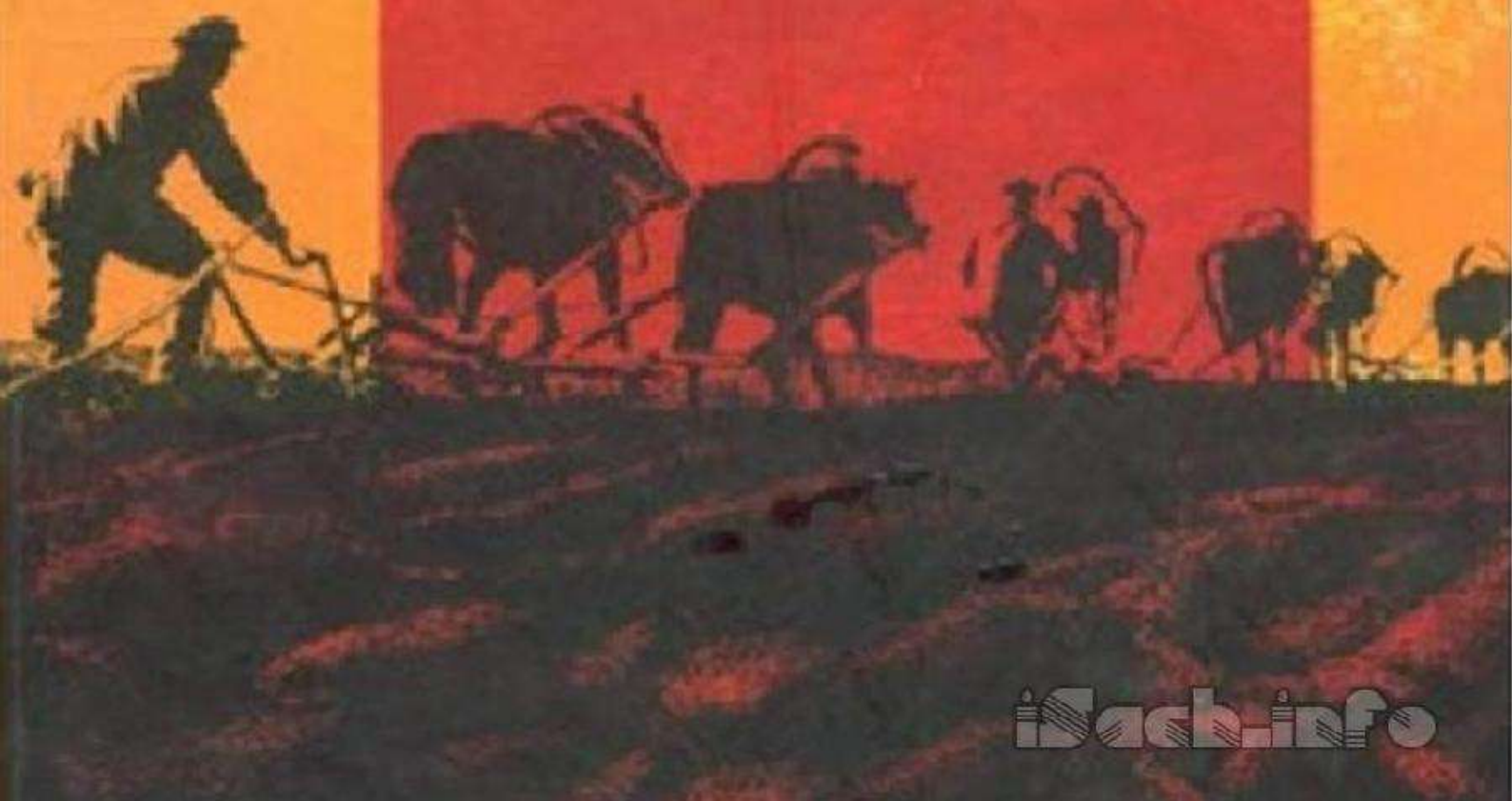


Mikhail Sholokhov

# Đất Vỡ Hoang

Dịch giả: Vũ Trấn Thủ



# ĐẤT VỠ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Lời Giới Thiệu

Vào đầu những năm 30 của thế kỷ này, giữa lúc đông đảo bạn đọc của M.Sô- lô- khốp đang hồi hộp theo dõi số phận của Gri- gô- ri Mê- lê- khốp và những sự kiện được miêu tả trong bộ tiểu thuyết - anh hùng ca "Sông Đông êm đềm", giữa lúc tác giả đang dồn sức viết tập 3 của tác phẩm đồ sộ này để đáp lại lòng hâm mộ của bạn đọc, thì ở quê hương của nhà văn cũng như trên toàn nông thôn Liên Xô diễn ra phong trào tập thể hoá nông nghiệp.

### V

Tâm hồn nhạy cảm và tính Đảng của người nghệ sỹ lớn đã thôi thúc nhà văn phải đến ngay với những sự kiện của phong trào cách mạng to lớn ấy. Bản thảo tập 3 của "Sông Đông êm đềm" đành phải tạm để lại một bên, tác giả lao vào đề tài mới.

Và M.Sô- lô- khốp đã đi tới nhiều vùng, thăm nhiều nông trang tập thể, tìm hiểu những sự việc, những con người... để phản ánh bước ngoặt lịch sử, khi những người nông dân cá thể, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, dứt khoát từ bỏ chế độ tư hữu cùng nhau xây dựng nông trang tập thể.

Chế độ tư hữu là nguồn gốc sinh ra mọi đau khổ của loài người. Nhưng đoạn tuyệt với cái tâm lý tư hữu thâm căn cố đế ấy không phải là chuyện dễ dàng đơn giản; còn sức ỳ của những thành kiến, sức cản của những thói quen, sự chống đối của những kẻ chậm tiến, sự phá hoại của kẻ thù...vv và cả những non yếu, sai lầm của những người cộng sản trước sự nghiệp hoàn toàn mới mẻ này...

Cần phải tiếp sức cho cách mạng vượt qua mọi trở ngại tiến lên, phải tiếp sức cho con người trong cuộc đấu tranh gay go quyết liệt này.

Mi- khai- in Sô- lô- khốp đã ý thức được điều ấy; và "Đất vỡ hoang" (tập 1) ra đời. Báo "Sự thật", cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô đã xác nhận thành công của nhà văn qua lời nhận xét về cuốn sách ấy trong số báo ngày 3- 3- 1933: "Cuốn tiểu thuyết của Sô- lô- khốp có thể được xem như là một cuốn sách giáo khoa đặc biệt về nông thôn". Thành công ấy cũng được thể hiện ở sự đón đọc nồng nhiệt của quần chúng; người ta đọc ở các đội sản xuất, ở các lán trại, trong giờ nghỉ ban đêm.v.v..

o o o

Cũng như ở tập "Truyện sông Đông", ở "Sông Đông êm đềm", người đọc gặp lại ở "Đất vỡ hoang" ngòi bút hiện thực nghiêm ngặt không khoan nhượng của Mi- khai- in Sô- lô- khốp. Từ những trang sách hiện lên sự thực phong phú đa dạng, đầy mâu thuẫn, rất phức tạp, những sự thật đôi lúc tàn nhẫn, thậm chí tàn khốc, trong sự trần trụi không che giấu, không chút xuê xoa. Nhưng đó cũng là sự thật lớn lao của lịch sử đang vận động và của chủ nghĩa anh hùng cao đẹp, từ đó đang nảy sinh cái mới cộng sản chủ nghĩa đầy hứa hẹn tươi sáng.

Bước vào tập thể hoá nông nghiệp, áp Grêmiatsi Lốc lờn lộn như con ngựa bất kham. Nó chỉ vừa mới thoát ra khỏi nội chiến chưa được bao lâu, kẻ thù tuy bị thất bại thảm hại vẫn chưa cam chịu bó tay; nhiều người dân cô- dắc lăm lặc còn nhớ những bài học nóng hổi, nhưng vẫn chưa thật dứt khoát đi với Chính quyền xô- viết; biết bao nhiêu thành kiến, thói tục lỗi thời đang đè nặng lên người nông dân.

Ở Grêmiatri Lốc những con người mới cũng đã xuất hiện, nhưng họ còn ít quá. Hơn nữa, tuy đã được rèn luyện qua thực tiễn chiến đấu nhưng mỗi người vẫn còn những chỗ non yếu của mình; và trước mắt họ là một công việc hoàn toàn mới.

Mặc dù vậy, tương lai thuộc về họ. Vì họ có đường lối đúng đắn sáng tạo của Đảng cộng sản, có tâm lòng trung thành vô hạn đối với giai cấp, với nhân dân, với cách mạng, có niềm tin vào quần chúng, có tinh thần sẵn sàng tự phê bình và phê bình để rút kinh nghiệm tiến lên.

Cuộc đời mới, từ con người cá thể sang con người tập thể thật là vất vả, phải đổ mồ hôi và đổ máu (không phải là ngẫu nhiên mà ban đầu tác giả định đặt tên tác phẩm này là "Với mồ hôi và máu"). Nhưng cuộc đời mới đã thắng. Chủ nghĩa xã hội đã thắng.

Từ áp Grêmiatsi Lốc đã ra đời cái nông trang tập thể ngày càng vững mạnh; những nông dân cá thể đã trở thành nông trang viên; một số người tiên tiến đã trở thành đảng viên cộng sản; chi bộ đảng lớn lên.

o o o

Ngày nay đọc hai tập "Đất vỡ hoang" liền một mạch, độc giả thấy mình tiếp xúc với một chỉnh thể hoàn hảo; nếu không được giới thiệu tiếp xúc thì khó mà biết tập 1 và tập 2 ra đời cách nhau hơn 20 năm. Bản thảo dở dang của tập 2 đã bị huỷ hoại trong chiến tranh, tác giả phải viết lại hoàn toàn; đầu năm 1954 những chương đầu của tập 2 mới ra mắt bạn đọc; năm 1960 tác phẩm mới in xong trọn bộ. Giữa hai tập là cả một thời kỳ dài xây dựng chủ nghĩa xã hội, và một cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại.

Tất nhiên là tầm nhìn mới, trình độ chín muồi cao hơn về nghệ thuật của tác giả và yêu cầu của hoàn cảnh lịch sử mới cũng đã in dấu vào tập 2. Vì vậy trong cái hoàn chỉnh thống nhất chung, mỗi tập vẫn có nét đặc sắc riêng.

Nếu như ở tập 1 dồn dập sự kiện bề bộn sôi động của những ngày đầu thành lập nông trang, nổi bật lên những biến đổi xã hội, những sự kiện chính trị; thì sang tập 2 dòng tự sự chậm lại, đi sâu vào những câu chuyện tâm tình, đi sâu vào sự khám phá những ngóc ngách của lòng người; những vấn đề xã hội hiện ra qua những lời tâm sự; âm hưởng trữ tình nổi bật lên.

Nếu như trong tập 1 Đavudốp còn đang phải vất vả đi tìm cái "chìa khoá" để mở lối vào lòng dạ những con người ở Grêmiatsi Lốc, anh còn loay hoay chưa biết làm sao để khám phá ra những bí mật giấu kín trong bao nhiêu kẻ quanh mình; thì sang tập 2, những con người ở nông trang đã cởi mở lòng mình ra với anh: Salur, Arogianốp, rồi Uxchin... trước mắt anh, những con người bình thường, có khi tưởng như là hăm hấp, bỗng hiện ra khác hẳn với sự phong phú và vẻ đẹp làm cho anh kinh ngạc xiết bao. Những thế giới tâm hồn bấy lâu vẫn khép kín với nhiều điều kỳ lạ bí ẩn, có những điều tưởng là sống để dạ chết mang theo, - đã mở ra với Đavudốp. Qua những thử thách, bằng kinh nghiệm của bản thân, các nông trang viên đã nhận Đavudốp là người của mình.

Ngòi bút sáng tạo của Sô- lô- khốp đã chỉ ra cái "chìa khoá" giúp cho người cộng sản mở được những cái kho những kinh nghiệm, hiểu được những suy nghĩ của quần chúng; làm cho người cộng sản trở thành điểm hội tụ của tâm hồn, trí tuệ quần chúng. Quần chúng đã giúp cho Đavudốp thấy được cái "lò xo" bí mật bấy lâu vẫn hoạt động cản trở công việc của anh, phát hiện được âm mưu phản loạn của kẻ thù.

o o o

Sẽ là một thiếu sót lớn nếu không nói đến nghệ thuật trào phúng dí dỏm có những lúc rất táo bạo độc đáo của Mi- khai- in Sô- lô- khốp. Thật là bất ngờ khi người đọc bắt gặp hai tính cách trái ngược nhau là

Nagunốp và Suka kể vai sát cánh thành đôi bạn tri âm cùng lắng nghe "dàn nhạc gà trống" giữa đêm khuya. Cũng phải thật cao tay mới có thể dàn dựng nên cả một quá khứ với bao nhiêu nỗi đời cơ cực đắng cay đằng sau những lời lẽ bông phèng ba hoa khoác lác đến chết cười của ông lão Suka. Từ nhân vật hài hước Suka toát ra chân lý lớn mà Nagunốp đã có lần nói đến khi bàn về cái bi và cái hài là "dù cho quá khứ có đau thương cực nhục đến đâu thì nhân loại cũng từ biệt nó với một nụ cười vui vẻ".

Cái trào phúng dí dỏm, cũng như cái trữ tình thiết tha sâu lắng hay cái hiện thực nghiêm ngặt v.v của Sô- lô- khốp bao giờ cũng thấm đượm một tính triết lý thâm thúy, có sức lay động đến tận những chốn sâu thẳm của tâm hồn, buộc người ta phải suy nghĩ băn khoăn cùng với tác giả, và theo sự định hướng của tác giả.

Nhờ vậy mà "Đất vỡ hoang" tuy phản ánh một khoảnh khắc của lịch sử ở một thôn nhỏ vùng sông Đông mà đã vượt qua được thử thách của thời gian và sự sàng lọc của lịch sử để trở thành tài sản tinh thần chung của nền văn hoá xã hội chủ nghĩa.

Đavưđốp, Nagunốp, Radomiôt nôp, Maĩđanhicốp, Văria, Suka, và cả Luska nữa, cùng với bao nhiêu nhân vật khác của Sô- lô- khốp đã được vào cuộc đời và sẽ còn đi mãi giữa cuộc đời với bao nhiêu bạn đọc ở nhiều phương trời trên thế giới.

Và tác giả đã không phụ lòng tác giả, đã thể hiện được điều ông hằng mơ ước:

"Tôi mong muốn những cuốn sách của mình giúp được cho con người trở nên tốt hơn, tâm hồn họ trong sáng hơn, khơi dậy được tình yêu thương đối với con người, khát vọng chiến đấu tích cực vì lý tưởng nhân đạo chủ nghĩa, vì sự tiến bộ của nhân loại"

"Đất vỡ hoang" đến với bạn đọc Việt Nam vào những năm 1959- 1962, nhưng dịch qua bản tiếng Pháp. Lần này "Đất vỡ hoang" được dịch từ nguyên bản tiếng Nga.

Nguyễn Duy Bình

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Tập I - Chương 1

Cuối tháng Giêng, gặp buổi đầu trời trở âm, các vườn hoa anh đào toả hương thơm ngát. Vào buổi trưa, đây đó là những quăng khuất gió, nếu như trời nắng, vỏ cây anh đào bốc lên một mùi thoang thoang, rầu rầu, hoà với hơi ẩm nhạt nhẽo của tuyết tan, với hương vị đậm đà, cổ xưa xông lên từ dưới dải đất vừa mới lộ ra khỏi lớp tuyết, và tầng lá mục.

C

Hương vị dịu ngọt của muôn hoa cứ quện lấy vườn tược cho đến lúc bóng đêm xanh lam buông xuống, cho đến lúc vành trăng lưỡi liềm xanh phớt ló ra qua những cành cây trụi lá, cho đến lúc những chú thỏ rừng ăn no béo mỡ nhảy nhót vút lại trên mặt tuyết những đốm vết chân mịn màng.

Thế rồi gió đưa về từ các ngọn đồi thảo nguyên mùi dịu dịu của cây ngải cứu héo khô vì băng giá; hương vị và âm thanh của ban ngày chìm lắng đi và bóng đêm, như một con sói cái lông xám, từ đằng Đông lặng lẽ đổ về, lướt qua những bụi ích mẫu, những đám cỏ dại, những thửa ruộng rạ héo hon, những cánh đồng ải mùa thu nhấp nhô như sóng lượn, để lại đằng sau nó trên thảo nguyên lê thê bóng hoàng hôn chạng vạng.

o o o

Một tối tháng Giêng năm 1930, trên con đường hẻm rìa thảo nguyên, có một người cưỡi ngựa đi vào ấp Grêmiatsi Lốc. Tới gần ngòi, người ấy dừng con ngựa đã mệt nhoài hai bên sườn sương đọng kết từng mảng, và nhảy xuống. Vầng trăng hạ tuần đã treo lơ lửng bên trên bóng đen ngòm của các vườn cây chạy dọc hai bên con đường hẹp, bên trên những rừng cây dương um tùm như những hòn đảo. Con đường hẻm tối và lặng ngắt. Đâu đó, bên kia con ngòi, một tiếng chó sủa rống lên, một ánh lửa le lói. Người cưỡi ngựa ghéch mũi hít một hơi cái không khí lạnh giá, thông thả tháo một bên cương tay, châm thuốc hút, rồi thít căng đai ngựa lại, lùa mấy ngón tay xuống dưới đệm yên; và, sau khi đã sờ thấy cái lưng nóng hổi và nhễ nhại mồ hôi của con ngựa, y lạnh lện tung người cao lớn của mình lên yên. Y cưỡi ngựa đi ngang qua con ngòi không bị đóng băng ngay cả mùa đông. Con ngựa, khua móng sào sạo trên lớp sỏi phủ đầy lòng sông, muốn uống nước lắm, nhưng chủ nó thúc, và nó thót bụng nhảy phốc lên bờ sông dốc thoải.

Nghe có tiếng nói và tiếng cọt két của càn xe trượt tuyết đang đi ngược tới, người cưỡi ngựa dừng cương. Con ngựa đồng tai nghe ngóng, ngoái cổ lại. Cái đai ngực bạc và chiếc vành yên cao cao viền bạc theo kiểu cô- dắc bắt gặp một ánh trắng bỗng sáng lên trong bóng tối đường làng một tia trắng loé. Người cưỡi ngựa vắt dây cương trên vành yên, vội vã kéo cái mũ cô- dắc lông lạc đà cho tới lúc ấy vẫn thả trễ xuống bên vai, đội lên đầu sụp xuống mặt rồi thúc ngựa rảo nước kiệu. Qua khỏi chiếc xe trượt tuyết, y lại đi bước một như ban nãy, nhưng vẫn không hạ mũ xuống.

Vào tới trong ấp, y hỏi một bà đang đi ngược lại:

- Này, bác ơi, nhà ông Iakóp Ôxtorópnoép ở đâu, hả bác?
- Iakóp Lukits ấy hả?
- Phải, phải.

- Đấy, nhà ông ta ở sau cây dương kia kìa, lợp ngói đấy, ông trông thấy không?

- Thấy, cảm ơn bác.

Tới trước ngôi nhà rộng lợp ngói, y nhảy xuống, dắt ngựa qua cổng hàng rào và lấy cán roi gõ nhẹ vào cửa sổ.

- Ông chủ ơi! Iakóp Lukits, ra cho tôi hỏi tý.

Chủ nhà bước ra thêm, đầu trần, áo vét- tông vắt vai, nhìn chăm chăm khách lạ rồi bước xuống bậc tam cấp, vừa mỉm cười trong bộ râu điểm bạc, vừa nói:

- Ma đưa quỷ dẫn ông bà nào đến nhà tôi thế nhỉ?

- Không đoán ra à, Iakóp Lukits? Cho ngủ nhờ nào. Để con ngựa vào đâu cho ắm tí nhỉ?

- Không, anh đồng chí ạ, tôi không nhớ ra anh là ai. Chẳng hay có phải anh ở trên huyện không? Hay bên nông hội? Tôi hơi nhận ra rồi đấy...Tiếng anh nói nghe quen quen...

Khách nhếch đôi mép nhăn thín, mỉm cười, lật mũ trùm ra:

- Pôlôtxép. Có nhớ không?

Iakóp Lukits bỗng nhón nhác nhìn quanh, tái mặt đi, thều thào:

- Quan lớn! Ngài ở đâu tới thế vậy?...Bẩm ngài đại uy!..Ngựa để đấy con dất...nhà có chuồng...Chà, thẩm thoát thế mà đã bao nhiêu năm rồi...

- Ấy, ấy, khe khẽ chứ! Ủ, lâu lắm rồi đấy... Có chẵn dắt ngựa không? Nhà có ai lạ không?

Khách trao dây cương cho chủ. Con ngựa uể oải tuân theo những động tác của bàn tay lạ, đầu ngẩng cao, cổ vươn dài, và một nhọc lê đôi cẳng sau bước vào chuồng. Nó gõ móng lộp cộp vào sàn gỗ và, đánh hơi thấy cái mùi quen thuộc của một con ngựa khác, nó khịt nhặng xì lên. Bàn tay lạ đặt lên cái tảng của nó, những ngón tay thành thạo cẩn thận tháo cái hàm thiếc nhạt tanh, giải phóng cho đôi lợi ê ẩm của nó. Và con ngựa với một vẻ biết ơn sà vào đồng cỏ khô.

- Con đã nói đại cho nó rồi, cứ để đóng yên như thế một lát, nó lại sức, ta sẽ tháo. - Chủ nhà vừa nói vừa chăm chú đắp lên lưng ngựa tấm chăn lạnh ngắt. Và sờ nắn bộ đồ thắng ngựa, thấy đai bụng bị kéo căng, dây treo bàn đạp trùng thõng hẳn xuống, lão tự xác định được ngay rằng ông khách đã từ xa đến và trong ngày hôm ấy đã phi một đoạn đường chẳng ngắn.

- Nhà có thóc không, Iakóp Lukits?

- Có tí ti. Ta cho nó uống nước đã, rồi cho ăn thóc. Nào mời ngài vào nhà, bây giờ xưng hô với ngài thế nào đây, thật cũng chẳng biết nữa... Gọi như trước thì không còn quen mồm, và cũng bất tiện... - Chủ nhà lúng túng mỉm cười trong bóng tối, dù biết rằng khách cũng chẳng trông thấy mình cười.

- Cứ tên cúng cơm mà gọi. Còn nhớ không? - Khách miệng hỏi chân bước đi trước ra khỏi chuồng ngựa.

- Quên sao được ạ! Dọt bọn Đức mãi với nhau mà, lại cả cái cuộc nội chiến này nữa...Tôi vẫn thường nhớ đến ông đấy Alếchxanđơ Anhiximôvits ạ. Từ cái buổi chia tay nhau ở Nôvôrôxixcơ ấy, tôi chẳng được tăm hơi gì của ông. Tôi cứ ngỡ ông vượt biển sang Thổ Nhĩ Kỳ với anh em cô- dắc rồi.

Họ bước vào gian bếp có đốt lò ầm ran. Khách bỏ mũ trùm và cả chiếc mũ lông trắng đội trong ra, để lộ cái sọ chắc nịch, có góc có bướu, phủ một lớp tóc thưa bẽnh bẽch. Từ dưới cái trán hơi đỏ thẫm xuống như trán chó sói, đôi mắt đảo nhìn gian phòng. Và tươi cười nheo nheo đôi mắt màu xanh nhạt lấp lánh giập dờ trong hai ổ mắt sâu, y nghiêng đầu chào hai người đàn bà ngồi trên tấm ghế dài là mẹ chủ nhà và nàng con dâu.

- Chào bà con mạnh khỏe!

- Lạy Chúa, - mẹ chủ nhà dè dặt đáp, đưa mắt nhìn chồng, chờ đợi, như muốn hỏi: "Ông dẫn ai về nhà thế vậy, và tiếp đãi người ta thế nào bây giờ cho phải?".

Sau khi mời khách lên nhà trên ngồi vào bàn, lão chủ buông gọn một câu ra lệnh cho vợ:

- Dọn gì ăn đi.

Ngồi ăn xúp bắp cải thịt lợn, có mặt hai người đàn bà, khách chỉ nói chuyện thời tiết, chuyện bạn bè đồng đội. Cái hàm dưới bành bạnh của khách nom như đèo bằng đá tảng, cử động một cách khó nhọc; khách nhai chậm chậm, uể oải, như một con bò mộng kiệt sức nằm trên ổ. Ăn xong, khách đứng dậy, ra trước tượng thánh đặt giữa những bông hoa giấy bám đầy bụi, cầu kính, rồi phui xong những vụn bánh mì bám trên tấm áo khoác cũ kỹ bó sát vai, nói:

- Iakóp Lukits, xin đa tạ về tấm lòng thành! Bây giờ ta nói chuyện.

Mẹ chủ và cô con dâu liú tít dọn bàn; và vâng theo đôi lông mày rướn lên ra hiệu của lão chủ, họ lẳng xuống bếp.



# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 2

Bí thư huyện uỷ, đôi mắt thông minh, dáng điệu uể oải, ngồi vào bàn, liếc nhìn Đavudốp một cái, rồi nheo nheo đôi mắt hum húp, bắt đầu xem giấy tờ của anh.

B

Bên ngoài cửa sổ, gió rít trên những sợi dây thép điện thoại. Trên lưng con ngựa cột vào hàng rào, một con chim ác là nhảy nhót nhón nhor và mổ mổ cái gì đó. Gió thổi xoè lông đuôi, bắt nó vỗ cánh bay lên, nhưng rồi nó lại đậu xuống lưng con nghêo mệt mỏi lụ khụ đang thờ ơ với mọi sự, và nó đặc thẳng đưa đôi mắt bé tí hau háu nhìn quanh. Bên trên trang ấp từng mảng mây toí tả tà tà bay lượn. Thỉnh thoảng ánh nắng xuyên qua khoảng quang đồ xuống chênh chếch, một mảng trời xanh như trời hè bùng lên, và lúc đó khuỷu sông Đông nhìn thấy qua cửa sổ, cánh rừng bên kia sông và ngọn đèo xa xa với chiếc cối xay gió nhỏ xíu phía chân trời nom đúng là một bức tranh sơn thủy hữu tình.

- Thế ra cậu ốm nên phải nghỉ lại ở Rôxtốp à? Vậy đấy... Số tám anh em khác trong đoàn hai vạn rưỡi 1 đã tới đây ba hôm nay rồi. Có tổ chức mít tinh. Đại biểu các nông trang đã đón tiếp anh em. - Đồng chí bí thư trầm ngâm, trệu trạo đôi môi. - Tình hình ở ta lúc này vô cùng phức tạp. Toàn huyện mới tập thể hoá được 14,8%. Và phần lớn mới chỉ là tập đoàn sản xuất. Bọn kulắc và nhà giàu còn dây dưa không chịu nộp thóc nghĩa vụ. Đang cần cán bộ. Cần ghêêê lắm! Các nông trang xin bốn mươi ba công nhân, nhưng cử về chỉ được có chín người các cậu.

Và dưới đôi mi tùm hụp, hai con mắt giờ đây nom khác hẳn soi mói nhìn thẳng vào con người Đavudốp hồi lâu, như muốn đánh giá xem anh chàng này có thể làm được trò trống gì.

- Vậy là anh bạn đồng chí thân mến làm thợ tiện à? Tôôôt lắm! Cậu làm ở nhà máy Puchilốp đã lâu chưa? Hút đi.

- Làm từ sau ngày giải ngũ. Chín năm rồi. - Đavudốp với tay lấy điều thuốc lá, và đồng chí bí thư nhìn thấy trên tay Đavudốp một hình xăm xanh xanh, khê nhếch đôi môi trề, mỉm cười.

- "Vinh dự và tự hào của chúng ta" 2. Hải quân hả?

- Vâng.

- Thảo nào thấy tay trở cái neo..

- Hồi ấy tôi còn trẻ, đồng chí biết đấy...lính mới tò te và hơi quỳnh, thế là đề luôn ra xăm...- Đavudốp tự ái kéo tay áo xuống, nghĩ bụng: "Cha này cái vợ vẫn đầu đầu thì nhìn tinh thế. Còn chuyện thóc nghĩa vụ thì lại gà mờ!".

Đồng chí bí thư lặng thinh một lát, rồi xoa đi ngay trên khuôn mặt húp húp ồm ồm yếu nụ cười xã giao vô nghĩa của mình.

- Đồng chí ạ, đồng chí sẽ xuống trang ấp ngay hôm nay với danh nghĩa đặc phái viên của huyện uỷ tiến hành tập thể hoá toàn diện. Cậu đã đọc chỉ thị mới đây của khu uỷ chưa? Đọc rồi hả? Thế này nhá, cậu sẽ về ấp Grêmiatsi Lốc. Nghi ngơi thì để sau, bây giờ đang gấp. Chú ý: tập thể hoá trăm phần trăm. Ở



đấy có cái tập đoàn sản xuất bê bằng lỗ mũi, nhưng chúng ta phải dựng nên những nông trang tập thể khổng lồ. Chúng tôi tổ chức xong đội tuyên truyền sẽ cử ngay xuống chỗ các cậu. Trong khi chờ đợi, cậu cứ xuống đi và trên cơ sở khéo thít bọn kulắc lại, cậu hãy tổ chức ra một nông trang tập thể. Trung bần nông phải đưa vào nông trang hết. Rồi các cậu tổ chức một kho thóc công để giống cho toàn bộ diện tích của nông trang gieo trồng trong năm 1930. Hành động phải thận trọng. Trung nông thì chớ có chạm đến! Chi bộ Grêmiatsi Lốc có ba đảng viên. Bí thư chi bộ và chủ tịch Xôviết là những anh em tốt cả, du kích đỏ ngày xưa đấy. - Và lại trệu trạo đòi môi, anh nói tiếp: - Kết quả thế nào thì cũng từ đó mà ra cả. Hiểu chưa? Anh em trình độ chính trị thấp, có thể vấp vấp. Trường hợp gặp khó khăn gì, cậu cứ lên huyện. Chà, chưa có điện thoại, chán quá! À, còn cái này nữa: cậu bí thư chi bộ ở đấy có Huân chương Cờ đỏ, hơi thô bạo một chút, người độc gai với ngành cả, và.. gai sắc đấy.

Bí thư gõ gõ ngón tay vào cái khoá cặp da và thấy Đavudốp đứng dậy, vội cao giọng nói:

- Khoan, còn việc này nữa: hàng ngày cho giao thông hoả tốc phóng ngựa mang báo cáo lên tôi. Thúc các cậu ở đấy tợn vào. Cậu sang gặp ngay đồng chí trưởng ban tổ chức, rồi đi đi. Để tôi bảo anh em cho ngựa của huyện đưa cậu đi. Thế nhá, cố đạt cho được 100% tập thể hoá. Chúng tôi sẽ đánh giá công tác của cậu theo con số phần trăm ấy. Chúng ta sẽ thành lập một nông trang khổng lồ gồm mười tám Xôviết thôn trang. Một nông trang tập thể kiểu Puchilốp đỏ... Chứ chẳng xoàng đâu! - Và anh mỉm cười, thú vị với câu ví von của mình.

Đavudốp hỏi:

- Đồng chí vừa bảo tôi phải khéo với bọn kulắc. Nên hiểu là thế nào?

- Là thế này, - đồng chí bí thư mỉm một nụ cười kẻ cả, - có loại kulắc nộ đủ thóc nghĩa vụ, và có loại bú đờng bình không chịu nộ. Với loại thứ hai thì vấn đề rõ rồi: cứ điều 107 là xong. Nhưng với loại trên thì phức tạp hơn. Như cậu chẳng hạn, cậu sẽ xử sự với bọn ấy như thế nào?

Đavudốp ngẫm nghĩ một lát...

- Như tôi thì tôi sẽ bắt chúng nó nộ thêm.

- Hay nhỉ! Không, đồng chí ạ, thế thì không ổn rồi. Kiểu làm ăn thế có thể làm mất hết lòng tin vào chủ trương biện pháp của ta. Trung nông sẽ bảo sao? Họ sẽ bảo: "Đó, Chính quyền Xôviết là thế đó! Nó xoay nông dân như chong chóng". Lênin đã dạy chúng ta phải thực sự nghiên cứu tâm lý nông dân, thế mà cậu lại nói chuyện "nộ thêm". Anh bạn ơi, thế là bậy đấy.

Đavudốp đỏ mặt lên:

- Sao lại bậy? Vậy thì, theo đồng chí, Xtalin... cũng sai chẳng?

- Chẳng dính dáng gì đến Xtalin.

- Tôi có đọc một bài diễn văn của Xtalin nói tại một hội nghị các nhà Mácxít, các nhà..gì nhỉ!..Chắc, các nhà làm công tác ruộng đất ấy mà..., gọi là gì nhỉ, quá! À, các nhà nghiên cứu ruộng đất thì phải!

- Các nhà nông học phải không?

- Đúng rồi!

- Thì làm sao?

- Đồng chí cho lấy tờ báo "Sự thật" có đăng bài ấy ra đây.

Trưởng ban văn thư mang tờ "Sự thật" đến. Đavudốp hăm hờ lật tìm.

Đồng chí bí thư mỉm cười chờ đợi, mắt nhìn thẳng vào mặt anh.

- Đây. Thế này là thế nào?... "Chúng ta không thể đánh đổ được tầng lớp kulắc chừng nào mà chúng ta còn chủ trương chỉ hạn chế nó..." Và đoạn dưới đây nữa... đây: "Nhưng bây giờ? Bây giờ thì khác rồi. Bây giờ chúng ta đã có khả năng mở một cuộc tấn công quyết định vào bọn kulắc, đập tan sự phản kháng của chúng, thanh toán chúng về mặt giai cấp..." Về mặt giai cấp, đồng chí hiểu chưa? Vậy thì tại sao lại không thể bắt chúng nộp thêm? Tại sao không thể hoàn toàn đè bẹp chúng?

Đồng chí bí thư xoa nụ cười trên mặt, lấy vẻ nghiêm trang:

- Đoạn dưới nữa có nói rằng quần chúng trung bản nông đang đánh đổ bọn kulắc bằng cách tham gia nông trang tập thể. Đúng thế không nào? Đọc tiếp đi.

- E..hèm!..

- E hèm cái gì! - Đồng chí bí thư phát bực lên giọng bắt đầu run run. - Còn cậu thì chủ trương thế nào? Dùng biện pháp hành chính đối với mọi tên kulắc, không phân biệt. Mà làm như thế ở một nơi mới tập thể hoá được 14%, ở một nơi trung nông mới đang ngấp nghé vào tập thể thôi. Làm kiểu ấy có ngày chết sớm. Các cậu về địa phương mà chẳng hiểu gì về tình hình địa phương cả... - Đồng chí bí thư nén cơn bực lại, nói tiếp, giọng đã dịu đi: - Với quan điểm như vậy thì cậu sẽ làm khối chuyện bậy bạ.

- Chuyện đó thì chưa biết chừng...

- Nhất định là thế rồi! Nếu một biện pháp như thế là cần thiết và đúng lúc thì khu uỷ ắt đã lệnh thẳng thừng cho ta: "Tiêu diệt bọn kulắc!..." Vậy thì xin mời! Một, hai! Thế là xong. Có công an và toàn bộ bộ máy trong tay đây... Nhưng lúc này chúng ta mới làm một phần là thông qua toà án nhân dân, chiếu theo điều 107 trừng phạt về mặt kinh tế những tên kulắc tâng trư lúa mì thôi.

- Vậy là, theo đồng chí, bản cổ trung nông phản đối việc đánh đổ bọn kulắc hay sao? Họ ủng hộ bọn kulắc hay sao? Và có nên lãnh đạo họ đánh đổ bọn kulắc hay không?

Đồng chí bí thư rập mạnh cái khoá cặp, nói bằng một giọng khô khốc:

- Đồng chí muốn hiểu lời lãnh tụ như thế nào thì tùy, nhưng chịu trách nhiệm về công việc trong huyện là Thường vụ huyện uỷ, cá nhân tôi. Chúng tôi cử đồng chí về đây thì đồng chí hãy chịu khó chấp hành đúng chủ trương của chúng tôi, chứ không phải làm theo ý đồng chí. Xin lỗi đồng chí, tôi không có thời giờ ngồi tranh luận với đồng chí. Tôi còn nhiều việc bận.

Và đồng chí bí thư đứng dậy.

Máu lại bốc lên mặt Đavudốp đỏ bừng, nhưng anh trấn tĩnh lại, nói:

- Tôi sẽ chấp hành đường lối của Đảng, còn với đồng chí thì tôi xin nói thẳng, theo tác phong công nhân: chủ trương của đồng chí sai rồi, sai về mặt chính trị, thực tế thế!

- Tôi chịu trách nhiệm về đường lối đó.. Còn cái "tác phong công nhân" của đồng chí thì nó cũ rích, như...

Chuông điện thoại reo. Đồng chí bí thư vớ lấy ống nghe. Người bắt đầu kéo dây vào phòng. Đavudốp đi tìm trưởng ban tổ chức.

"Cha này hữu khuynh rồi...Thực tế thế!- Ở huyện uỷ đi ra, anh nghĩ bụng. - Mình sẽ đọc lại toàn văn bài nói chuyện ở hội nghị các nhà nông học. Chẳng lẽ mình lại nhầm? Không, xin lỗi ông, ông anh ơi! Ông cứ mềm mỏng thế là ông buông lỏng bọn kulắc rồi. Đố, ở khu uỷ người ta bảo ông là "một tay năng nổ", vậy mà bọn kulắc vẫn có những đứa dây dưa thóc nghĩa vụ. Xiết chặt là một chuyện, còn đào tận gốc tróc tận rễ, như đào cỏ dại, lại là chuyện khác. Tại sao lại không lãnh đạo quần chúng, hả ông?" - Đavưđốp cứ tranh luận thắm với đồng chí bí thư như thế. Xưa nay vẫn vậy, cứ xong xuôi đâu đấy rồi thì anh mới nảy ra những lý lẽ cứng nhất. Còn lúc ở huyện uỷ, anh đã nóng nảy, hấp tấp, vớ đâu nói đó. Đáng lẽ nên bình tĩnh hơn mới phải. Anh đi, lợi bị bơm trong những vũng nước đóng băng, chân đá phải những đồng phân bò đã rần cứng rải rác trên bãi chợ.

- Đáng tiếc là chấm dứt tranh luận sớm quá, nếu không tôi sẽ dòn cho ông anh một trận. - Đavưđốp lẩm bẩm thành tiếng như vậy, rồi hậm hực nín bật vì thấy một bà đi ngược lại sát bên anh cười tùm tùm.

o o o

Đavưđốp chạy tới Trụ sở kô đăc và nông dân để lấy chiếc vali nhỏ. Khi nhớ ra rằng ngoài hai bộ quần áo lót thay đổi, mấy đôi bít tất và một bộ vét tông ra thì toàn bộ hành lý của anh là mấy cái tua- vít, kìm, giũa, thước quay, thước vuông, lăc lê Thụy Điển và vài dụng cụ linh tinh khác vớ ở Leningrát mang đi, anh mỉm cười: "Đời khi gió nào mới dùng đến nó nhỉ? Cứ tưởng để khi cần thì sửa chữa máy kéo. Thế là mình phải làm phái viên chạy nông trong huyện. Mình sẽ tặng cho một lão phó rèn nào của nông trang, hẳn muốn làm gì thì làm", - anh quyết định như vậy và lẳng chiếc vali lên xe trượt tuyết.

Mấy con ngựa ăn kiêu mạch no nê của huyện uỷ nhẹ nhàng kéo chiếc xe trượt tuyết có đệm tựa lưng bọc vải hoa loè loẹt sắc sỡ. Vừa ra khỏi ấp, Đavưđốp đã thấy rét cóng. Anh lật cổ áo măng tô dạ sòn lên che mặt, kéo sụp mũ cát- kết xuống, nhưng vô ích: gió và giá lạnh ẩm ướt cứ luồn vào trong cổ, trong cánh tay áo, ngấm vào da thịt. Nhất là hai bàn chân trong đôi giày cũ kỹ thì tê dại hẳn đi.

Từ ấp này đến Grêmiatsi Lốc là hai mươi tám cây số đường đồi dốc hoang vu. Con đường, nâu nâu vì phân súc vật ngấu rữa, chạy trên các đỉnh đồi dốc. Bốn bề là đồng hoang phủ tuyết mênh mông đến tận chân trời. Đây đó những bụi cây ngải cứu rũ xuống rầu rầu. Duy chỉ trên sườn các khe hẻm còn sót lại những mô đất sét nhô lên như những con mắt của đất mở ra nhìn đời: tuyết bị gió thổi bạt đi không bám được vào đó; ngược lại, trong các lòng khe và mương xói thì tuyết chất đầy, nén chặt, ùn ùn từng đóng.

Đavưđốp bám vào thành xe chạy một quãng dài cho ấm chân, rồi nhảy lên, ngồi thu lu và ngủ thiếp đi. Đồi càng trượt nghiêng ken kết, móng sắt của ngựa cắm xuống tuyết dòn răng rắc, chiếc cang bên phải gõ lan canh. Thỉnh thoảng, qua đôi hàng mi sương giá bám như bông, Đavưđốp lại trông thấy loé lên dưới ánh nắng như một tia chớp tím tím đôi cánh một chú quạ khoang từ mặt đường bay vọt lên, rồi giắc ngủ gà khoan khoái lại khép đôi mi anh xuống.

Cái rét thấu xương đã đánh thức anh dậy. Anh mở mắt, và qua hàng sương long lanh ngũ sắc bám trên mi, trông thấy một mặt trời lạnh giá, một quang cảnh mênh mông hùng vĩ của thảo nguyên vắng lặng, một bầu trời xám ngoét như chì phía chân trời xa xa, và trên cái chòm trắng xoá của ngọn đồi mộ gần đây, một con cáo lông vàng hoe óng lên như ánh lửa. Con cáo đang vờn đùa. Nó đứng thẳng người trên hai chân sau, đi ngong ngoè, nhảy cẫng lên, đổ xuống hai chân trước, rồi sục bới tuyết, khua lên quanh mình một đám bụi trắng bạc lấp lánh, còn cái đuôi nó mềm mại và uyển chuyển lê trên tuyết như một lưỡi đũa.

Họ đến Grêmiatsi Lốc lúc trời chưa tối. Trong sân rộng của Xôviết ấp đậu một cỗ xe trượt tuyết song mã không có người. Bên thềm, một đám bảy tám người kô- đăc đứng tùm tùm, miệng hút thuốc. Mấy con ngựa, lông cứng rập vì mồ hôi đóng băng, dừng lại cạnh thềm.

- Chào đồng bào! Chuồng ngựa ta chỗ nào nhỉ?

- Chào đồng chí! - Một người cô- dắc đứng tuổi đưa tay lên mép mũ lông thỏ trả lời thay cho cả đám. - Chuồng ngựa hả, kia kia đồng chí ạ, lợp sậy đấy.

Đám cô- dắc cũng đi theo về phía chuồng ngựa, trong bụng thắc mắc không biết tại sao cái ông mới đến này, nom vẻ như một cán bộ và nói tiếng "g" giọng nặng nề theo kiểu Nga, không vào trụ sở Xôviết mà lại lẻo đẻo theo xe.

Hơi phân bốc hầm hập từng cuộn qua các cửa chuồng ngựa. Anh xà- ích huyện uỷ cho ngựa dừng lại. Đavudốp thành thạo cỡi dây tháo càng xe. Đám cô- dắc túm tụm quanh đó đưa mắt nhìn nhau. Một bố già mặc măng- tô trắng của đàn bà, cào rụng những hạt băng bám trên ria, nháy mắt một cái hóm hỉnh:

- Coi chừng, nó đá cho đấy, đồng chí ạ!

Tháo xong đai hậu ra khỏi đuôi ngựa, Đavudốp quay sang phía bố già, mỉm cười, đôi môi thâm xỉn nở ra để lộ hàm răng sứt một răng cửa.

- Con đã từng là lính súng máy đấy, bố già ạ. Con đã chạy không với những con ngựa còn bằng mấy con này ấy chứ!

Một người đen như củ súng, râu ria xồm xoàm lấp cả lỗ mũi, nói:

- Thế cái răng sứt của anh, có lẽ là do bị con ngựa cái nào đá hấn?

Đám cô- dắc cười ồ vui vẻ. Đavudốp thoăn thoắt tháo cái kiềng cổ ngựa, đối đáp lại:

- Không, răng mình sứt lâu rồi, trong một vụ say rượu. Nhưng thế lại hoá hay: các bà khỏi lo bị tôi cắn. Phải không, bố già?

Câu pha trò nghe ăn giọng, và ông lão vờ làm ra bộ thất vọng, lắc đầu:

- Còn lão đây, chú nó ạ, lão chẳng còn cắn ai được nữa. Răng lão rơi rụng từ năm nào năm nào rồi...

Anh chàng cô- dắc râu đen cười hí lên như ngựa, miệng ngoác ra để lộ hàm răng trắng bóng, và tay cứ túm khur khur lấy cái thắt lưng đỏ thắt chèn chiếc áo tséchmen 3, như sợ cười quá bị tung ra chẳng.

Đavudốp lấy thuốc ra mời đám cô- dắc, châm một điếu hút, rồi đi vào trụ sở Xôviết áp. Bố già kia bám sát gót Đavudốp, miệng nói:

- Cứ vào đi, chủ tịch nông trang đang trong đó đấy. Cả bí thư Đảng của chúng tôi nữa.

Đám cô- dắc rít hai hơi là tàn điếu thuốc, cũng bước đi cạnh. Họ rất khoái vì ông mới đến này không giống cái kiểu cán bộ huyện mà họ thường thấy: ông này không nhảy trên xe trượt tuyết xuống, ôm cặp đi ngang qua mặt mọi người vào thẳng trụ sở Xôviết, mà lại tự mình tháo ngựa, đỡ anh lái một tay, và tỏ ra thông thạo từ lâu rồi với chuyện ngựa xe. Nhưng đồng thời điều đó cũng làm họ ngạc nhiên. Anh chàng râu đen không nhịn được nữa, hỏi:

- Này, đồng chí ơi, tội gì mà đồng chí lại phải vất vả với mấy con ngựa thế nhỉ? Thiết tưởng đó đâu phải là việc của cán bộ? Thế người đánh xe thì để làm gì?

- Bà con chúng tôi thấy kể cũng kỳ. - Ông bố già thật thà thú nhận.

Đavudóp chưa kịp trả lời thì một chàng cô- dắc trẻ măng có bộ ria vàng thất vọng thốt lên, chỉ trỏ vào hai lòng bàn tay Đavudóp có lớp da xám xịt do cọ xát nhiều với sắt thép, và những móng tay đầy những vết xước thâm niên:

- Ô, anh này là thợ rèn đây mà!

- Thợ nguội. - Đavudóp cải chính. - Thế các bác, các anh lên trụ sở Xôviết làm gì đấy?

- Thích thì đến, - bố già dừng lại ở bậc thềm thứ nhất, đáp thay cho mọi người. - Anh em tò mò muốn biết chẳng hay đồng chí về có việc gì vậy? Hay lại việc thóc nghĩa vụ...

- Việc nông trang tập thể.

Bố già huýt sáo một tiếng kéo dài ngân ngấm, từ thềm cửa lui gót trở ra trước.

o o o

Từ trong căn phòng thấp nông nặc xông ra mùi chua loét của áo varoi lông cừu bốc hơi tuyết và mùi tro củi. Một người cao lớn, vai ngang, tay vịn bậc đèn, đứng bên bàn, đối diện với Đavudóp. Trên ngực áo kaki của anh ta nổi lên tám Huân chương Cờ đỏ. Đavudóp đoán ra ngay đây là bí thư chi bộ Grêmiatsi.

- Tôi là đặc phái viên huyện. Đồng chí là bí thư chi bộ phải không?

- Phải, tôi đây, Nagunóp, bí thư chi bộ. Mời đồng chí ngồi, đồng chí chủ tịch xôviết ra ngay bây giờ đấy. - Nagunóp dậm dậm vào bức vách, bước tới bên Đavudóp.

Anh có bộ ngực rộng và đôi chân vòng kiềng của lính kỵ mã. Hai hàng lông mày đen của anh mọc nhú lại trên đôi mắt vàng ếch có con ngươi to quá khổ, đen như bồ hóng. Nếu không có cái mũi nhỏ khoằm xuống như mỏ con diều hâu với hai lỗ mũi nom quá thô và mắt không bị kéo màng đục, thì nom anh ta cũng đẹp trai đấy, một vẻ đẹp không nổi bật nhưng có dáng hào hán.

Từ phòng bên bước sang một người cô- dắc chắc mập đội mũ da dê xám lật ngửa ra sau gáy, mặc tám áo varoi dạ nhà binh, và chiếc quần sarôva 4 có đường nếp kiêu cô- dắc, giắt vào trong bít tất len trắng.

- Đây, chính là đồng chí chủ tịch Xôviết Andrây Radomiótnóp đây.

Đồng chí chủ tịch mỉm cười, một tay vuốt vuốt bộ ria mép loăn xoăn trắng nhợt, một tay trình trọng chìa ra cho Đavudóp.

- Thế đồng chí là ai? Đặc phái viên của huyện uỷ à? Hèm. Đồng chí cho xem giấy tờ... Maka 5, anh đã coi chưa? Chắc đồng chí đến về việc nông trang tập thể phải không? - Anh nhìn Đavudóp từ đầu đến chân một cách sống sượng, hấp háy đôi mắt sáng trong như nền trời hè. Khuôn mặt sạm nắng lâu ngày chưa cạo của anh, với một vết sẹo trên trán, lộ rõ vẻ bồn chồn nóng ruột.

Đavudóp ngồi vào bàn, trình bày những nhiệm vụ Đảng đề ra để tiến hành tập thể hoá toàn bộ trong thời gian hai tháng. Anh đề nghị ngay ngày mai họp hội nghị bản nông và cốt cán.

Nagunóp trình bày tình hình và nói về tập đoàn sản xuất Grêmiatsi Lốc.

Radomiótnóp tay chống lên ôm chặt lấy đôi má rúm hồng, cũng chăm chú nghe anh, thỉnh thoảng chen vào một câu.

- Ở đây chúng tôi có một cái gọi là tập đoàn sản xuất góp ruộng làm chung. Nhưng tôi xin nói với đồng chí, đồng chí công nhân ạ, nó chẳng qua chỉ là một sự bôi nhọ chế độ tập thể, một thứ ăn hại Chính quyền Xôviết mà thôi, - Nagunốp nói, bức bối ra mặt. - Có mười tám hộ tham gia, độc dân nghèo rất mừng toi. Và kết quả là thế nào? Cố nhiên là một trò hề. Mười tám hộ của họ gom góp lại được bốn con ngựa và một đôi bò, nhưng miệng ăn thì một trăm lẻ bảy. Thế thì mùa may thế nào đây mà sống? Tất nhiên quỹ tín dụng đã cho họ vay dài hạn để mua máy móc và súc vật kéo. Họ cứ vay, nhưng họ sẽ chẳng trả nổi đâu, dù là dài hạn đi nữa. Tôi xin nói ngay để đồng chí rõ tại sao: giá như họ có được một máy kéo thì lại là chuyện khác, nhưng người ta lại không cho họ máy kéo, còn bò thì ăn ra làm nên nhanh sao được. Tôi xin nói thêm là chính trị của họ chẳng ra quái gì, và từ lâu tôi đã chỉ nhằm nhe giải tán quách họ đi cho rồi, vì cái tội cứ rúc vào nách Chính quyền Xôviết như một con bê vô phúc mà nhay, mà bú, mà chẳng thấy nhớn mẹ gì cả. Họ lại còn ăn nói giọng thế này: "Chắc, rồi thì cái gì người ta cũng sẽ cung cấp cho mình tất! Còn nợ thì tuốt xác mình ra cũng chẳng có đâu mà trả". Cứ thế sinh ra bữa bãi vô kỷ luật, và cái tập đoàn sản xuất chỉ mai kia là nghèo đói. Ý kiến thế mà hay đấy: đưa tất cả vào nông trang tập thể. Tuyệt diệu! Nhưng tôi nói anh nghe, dân kô- dắc là dân cứng đầu, bảo thủ, không dọt không xong đâu...

Đavưđốp đưa mắt nhìn hai người, hỏi:

- Trong các đồng chí ta có ai tham gia tập đoàn ấy không?

Nagunốp đáp:

- Không. Năm 1920 tôi đã tham gia một công xã. Về sau nó tan vì đầu óc tự tư tự lợi. Tôi đã tung hết cả của cải tư hữu đi rồi. Tôi mắc bệnh ghét cay ghét đắng của tư hữu, cho nên bò và nông cụ tôi đã đem cho công xã số 6 ở cạnh đó (nó vẫn còn đến bây giờ đấy), vợ chồng tôi bây giờ chẳng có cái gì sắt. Radomiótnốp thì không thể làm theo gương ấy được: anh ấy goá vợ, chỉ còn độc một mẹ già. Anh ấy mà vào thì không tránh khỏi điều ông tiếng ve. Người ta sẽ bảo: "thế là bây giờ hấn bắt mình cõng mẹ hấn, như cái địu, còn hấn thì chẳng bèn mang ra đồng". Chuyện này tế nhị lắm. Còn đảng viên thứ ba của chi bộ chúng tôi, hiện đang đi vắng, thì cụt một tay do máy tuốt lúa nghiền. Cậu ấy không dám muối mặt xin vào tập đoàn, bảo là không có mình thì người ta cũng thừa kẻ nuôi báo cô rồi.

- Đúng thế đấy, tập đoàn ấy của chúng tôi đúng là cái tai ương nghiệp chướng. - Radomiótnốp xác nhận. - Cậu chủ nhiệm của nó, Akaska Lôxép, là một tay làm ăn không ra thế nào. Thật là chọn ai chẳng chọn! Phải thừa nhận là trong việc này chúng tôi hơi rồi. Đáng lẽ không nên trao cho hấn chức ấy mới phải.

Đavưđốp đang lật xem qua sổ sách thống kê tài sản của bọn kulắc, hỏi:

- Sao thế?

Radomiótnốp mỉm cười, nói:

- Vì rằng hấn là một con người bệnh hoạn. Tính hấn thế thì làm con buôn mới phải. Cái gì cũng đổi chác, mua đi bán lại. Hấn mắc đúng bệnh ấy đấy. Hấn đã làm sạt nghiệp tập đoàn! Hấn mua một con bò giống, rồi hấn lại nảy ra ý kiến đem đổi lấy cái ôtô. Hấn đặt bà con xã viên trước một việc đã rồi, hấn cũng chẳng hỏi ý kiến chúng tôi, tự nhiên thấy hấn chở cái ôtô ấy từ ga về. Chúng tôi kêu làng, vò đầu bứt tai. Hấn vác về, nhưng nào ai có biết đi. Và lại biết dùng nó làm gì bây giờ? Thật là cười dơ mếu dơ. Hấn mang về làng. Những dân sành chơi trong làng xem qua và bảo: "Tốt hơn hết là đem vứt quách nó đi!" Nó thiếu một số bộ phận mà chỉ nhà máy mới chế tạo ra được. Đáng kể nên cử Iakóp Lukits Ôxtorópnốp làm chủ nhiệm mới phải. Đó mới thật là một đầu óc. Lão ấy gửi mua tận Kraxnôđa hạt giống lúa mạch loại giống mới, hạn mấy cũng chịu được, lão biết giữ tuyết trên ruộng cây, thu hoạch của lão

bao giờ cũng cao nhất. Gia súc thì lão nuôi loại nòi. Mặc dầu lão cũng có kêu quang quác khi chúng tôi bóp thuê lão, nhưng lão là một tay làm ăn giỏi, có bằng khen đấy.

Nagunốp lắc đầu tỏ vẻ nghi ngờ:

- Lão ấy như một con ngỗng hoang giữa đàn, đứng tách riêng ra một mình.
- Không phải đâu! Lão là người của ta. - Radomiótnốp khẳng định dứt khoát.

-----

1 Năm 1929, Đảng Cộng sản Liên Xô đã phái hai vạn rưỡi công nhân về nông thôn tham gia vận động tập thể hoá nông nghiệp. - ND.

2 Tiêu ngữ của Hải quân Liên Xô. - ND.

3 Một kiểu áo thường mặc của người cô- dắc. - ND.

4 Một kiểu quần ống rộng của người cô- dắc. - ND.

5 Maka là tên, Nagunốp là họ. - ND



# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 3

Trong đêm mà đại úy Pôlôtxép, cựu chỉ huy đội kỵ binh kô- đắc của Iakóp Lukits Ôxtorôpnốp đến nhà lão, hai người đã chuyện trò với nhau hồi lâu. Trong làng, Iakóp Lukits được tiếng là một người tinh khôn, mưu mẹo và thận trọng như một con cáo. Ấy thế mà bây giờ lão cũng chẳng đứng nổi ngoài rìa cuộc đấu tranh đang bùng lên dữ dội ở nông thôn và bị lôi tuột theo dòng thời cuộc. Từ buổi hôm ấy, cuộc đời của Iakóp Lukits đã đi vào một dốc trượt nguy hiểm.

T

Tối hôm ấy, cơm nước xong, Iakóp Lukits lấy túi thuốc lá ra, ngồi xuống mặt hòm, co cái chân đi bít tất lên dày cộp lại, và bắt đầu dốc tuốt ra mọi nỗi đắng cay chất chứa trong lòng từ bao nhiêu năm nay.

- Biết nói gì với ông bây giờ, thưa ông Alékhxandơ Anhiximôvits? Cuộc đời chẳng có gì vui vẻ phần khởi cả. Đấy ông xem, vừa qua bà con kô- đắc chăm lo làm ăn đã khấm khá lên một tí, có của ăn của để. Năm hăm sáu, hăm bảy, thuế má thôi thì cũng có thể nói là kham được. Nhưng bây giờ lại đảo lộn từng pheo cả. Bên trang ấp ông ra sao, thế có nghe nói gì về tấp thể hoá không?

Khách liếm nước bọt cuốn thuốc, chăm chú liếc nhìn chủ nhà đáp gọn:

- Có!

- Thế ra đâu cũng phát khóc lên vì cái trò ấy cả nhì. Bây giờ xin kể ông nghe chuyện của tôi: tôi trở về hồi năm hai mươi, sau khi quân ta 1 rút lui, hai đôi ngựa và toàn bộ của nả bỏ lại bên bờ Hắc Hải. Tôi trở lại ngôi nhà trống tuênh trống toang. Từ đó tôi làm ăn đầu tắt mặt tối. Đầu tiên các ông đồng chí chơi tôi một vỏ trưng thu lúa mì: có bao nhiêu thóc họ vét chứ tính thì cũng ra thôi: họ đánh mình và họ cấp cho mình biên lai hẳn hoi, để mình nhớ. - Iakóp Lukits đứng dậy, thò tay ra sau cái gương và cười ruồi trong hàng ria cắt ngắn, lôi ra một bó giấy: - Cái mớ ấy đây, những tờ biên lai ghi những thứ tôi đã nộp năm hai mươi một: lúa mì này, thịt này, bơ này, da thuộc này, lông cừu này, gà què này, và cả những con bò đực đồ sộ dắt đến trạm trưng thu. Còn đây là biên lai thuế nông nghiệp thống nhất, biên lai lạc quyền, và lại còn biên lai bảo hiểm... Tôi đóng thuế cả khói lò sưởi, cả thuế vì cái nổi trong chuồng có súc vật nữa... Chẳng mấy chốc mà những giấy má này tôi đóng đầy một bao tải. Tóm lại, ông Alékhxandơ Anhiximôvits ạ, tôi vẫn cứ sống: đất nuôi tôi, và tôi lại nuôi những kẻ khác quanh tôi. Họ lột da tôi biết bao nhiêu lần rồi, nhưng lột lớp này tôi lại nuôi lớp khác mọc lên. Thoạt tiên, tôi kiếm được một đôi bò đực, vỗ nó lớn lên. Tôi đem nộp một con để làm thịt. Tôi đem bán cái máy khâu của bà nó nhà tôi, tậu một con khác. Ít lâu sau, năm hai năm, đôi bò của tôi sinh sôi được một đôi nữa. Thế là tôi có hai đôi bò đực và hai con bò cái. Họ không tước quyền bầu cử của tôi, tương lai họ sẽ xếp tôi vào loại trung nông lớp trên.

- Thế ngựa, anh có không? - Khách hỏi, vẻ quan tâm.

- Cứ từ từ, tôi nói sang chuyện ngựa bây giờ đây. Tôi mua được của bà hàng xóm một con ngựa cái non. Mẹ nó là ngựa sông Đông thuần chủng (cả làng còn độc một con này). Con ngựa con lớn lên, chà con nhãi nom hay đáo để. Đáng nhẽ, không dùng làm ngựa nhà binh được, thiếu mất nửa véc- sốc 2, nhưng phi nhanh thì có một không hai! Tại hội chợ triển lãm nông nghiệp của khu, tôi đã nhận được giải thưởng về nó và bằng chứng nhận ngựa nòi. Rồi tôi bắt đầu để tâm học hỏi các ông kỹ sư nông nghiệp, chăm ruộng đất như chăm vợ ốm vậy. Ngõ tôi thì nhất làng, thu hoạch cao nhất. Giống, tôi đem ngâm

trước khi gieo và tôi giữ tuyết trên ruộng cây. Tôi chỉ gieo lúa xuân trên ruộng cây thu, còn mùa xuân để ải, không cày; ruộng hưu canh của tôi bao giờ cũng nhất. Tóm lại là tôi trở thành lao động tiên tiến, và vì thế được giấy khen của Ban nông nghiệp khu. Kia kia, ông xem.

Khách liếc nhìn theo hướng ngón tay của Iakóp Lukits trỏ, và thấy một tờ giấy đóng dấu đỏ, lồng khung gỗ, treo gần chỗ tượng thánh, cạnh bức ảnh Vôrôsilốp. Iakóp Lukits hãnh diện nói tiếp:

- Phải, họ đã gửi bằng đến cho tôi, và ông kỹ sư còn lấy mẫu lúa mạch của tôi mang về Rôxtốp để trình bày với các nhà chức trách. Mấy năm đầu tôi gieo năm đêxiachin 3, rồi khá già lên, tôi bắt đầu làm đến đồ mỗ hôi sôi nước mắt, gieo ba, năm, rồi bảy krúc 4, thế đấy! Vợ chồng, cha con tôi làm lấy, chỉ có hai lần, vào lúc thời vụ căng thẳng, tôi mới mượn thêm một người. Những năm này, Chính quyền Xôviết ra lệnh như thế nào? "Có sức thì cứ gieo nữa đi!" Và thế là tôi cứ gieo, lạy Chúa, thật là cứ như điều được gió. Nhưng, ông Alếchxandơ Anhiximôvits, ân nhân của tôi ạ, tôi nói xin ông tin cho, bây giờ thì tôi hãi rồi! Tôi hãi sẽ bị họ cho chết cháy vì bảy krúc ruộng gieo trồng ấy, họ nâng tôi lên thành phần kulác mất. Lão chủ tịch Xôviết làng tôi, du kích đỏ ngày xưa, là đồng chí Radomiôt nôp, hay còn gọi nôm na là Andriuska, đã xui dại tôi thế đấy, mà mẹ nó! Có lần hắn bảo: "Iakóp Lukits ạ, bác cứ gieo đến mức tôi đa có thể gieo được, bác hãy giúp đỡ Chính quyền Xôviết, Chính quyền Xôviết đang rất cần lúa mì". Tôi ngờ lắm, và bây giờ thì vỡ nhẽ là cái tôi đa ấy lại thít vào cổ tôi như cái thông lọng, lạy Chúa!

Khách đứng bên bệ lò sưởi, tay chấp sau lưng, vai rộng, đầu to, người chắc nịch như cái bao tải đầy thóc, hỏi:

- Ở đây người ta có ghi tên vào nông trang tập thể không?

- Vào nông trang ấy à? Cho tới nay họ để cho yên, nhưng mai sẽ có cuộc họp bản nông. Lúc nhá nhem họ đã đi loan báo. Từ hôm Nôen đến nay, họ cứ nói nhai nhai, điếc cả tai: "Vào đi, vào đi thôi!" Nhưng bà con chối đây đây, chẳng ai chịu ghi tên. Ai tội gì chuốc vạ vào thân? Chắc là mai họ sẽ lại thúc đây. Nghe nói chiều nay mới có một thằng cha công nhân nào ở trên huyện về, hắn sẽ lừa mọi người vào nông trang. Đời chúng tôi thế là đi đứt. Tôi làm sây vẩy, còng lưng cóp nhặt, thế mà bây giờ lại phải đem đồ tất vào cái nồi chung, cả gia súc, cả lúa mì, cả gà quế, cả nhà cửa nữa, chắc thế hẳn? Chẳng khác gì họ bảo mình: chú em đưa vợ đây cho anh, còn chú thì chịu khó đi nhà thổ vậy. Ông ngẫm mà xem, ông Alếchxandơ Anhiximôvits, tôi sẽ mang vào nông trang một đôi bò đực (cũng may là đôi kia tôi đã bán chạy cho cửa hàng thực phẩm rồi), một con ngựa cái và con con của nó, tất cả nông cụ, lúa mì, trong khi một đứa khác thì mang vào một cái bị rách đầy rận. Tôi với hắn canh ti lại, rồi lờ lãi chia đôi, mỗi người một nửa. Thế thì bảo làm sao mà không cay?... Có thể rồi suốt đời hắn cứ nằm ườn trên tróc lò sưởi mà nghĩ đến miếng ngon, miếng ngọt, còn tôi thì... nhưng thôi, nói làm gì nhì! Phụt! - Iakóp Lukits đưa bàn tay sần sùi lên cửa ngang cổ họng một cái dứt khoát. - Thôi, nói thế là đủ. Thừa, thế còn ông thì bây giờ sống ra sao? Làm cho sở nào hay là làm ở xưởng?

Khách bước tới bên Iakóp Lukits, ngồi xuống chiếc ghế đầu, cuốn điều thuốc khác; y dăm dăm nhìn túi thuốc, còn Iakóp Lukits thì nhìn cái cổ áo chật căng của tấm áo ngoài đã cũ của khách thít lấy cái cổ tròn lẳn làm nổi lên những đường gân xanh hai bên yết hầu:

- Lukits ạ, anh đã từng là lính đại đội tôi. Anh có nhớ lần ở Êkâtêrinhôđa, hình như là trong khi quân ta rút lui thì phải, tôi đã có một cuộc nói chuyện với anh em kô- đắc về Chính quyền Xôviết chứ? Ngay từ hồi ấy tôi đã báo trước cho anh em biết rồi, anh có nhớ không? Tôi bảo: "Các chú sẽ sai lầm nghiêm trọng đấy! Cộng sản sẽ tuốt xác các chú, vụn cổ các chú. Các chú tỉnh ngộ thì lúc ấy đã muộn". - Y ngừng lại một lát, hai đồng tử trong đôi mắt xanh xanh co lại, nhỏ xíu, chỉ còn như hai lỗ kim, rồi nở một nụ cười gian xảo. - Tôi nói có sai không? Tôi với anh em đơn vị đã không chạy thoát được khỏi Nôvôrôxixcơ. Quân tình nguyện và quân đồng minh đã phản bội, bỏ rơi chúng tôi. Tôi đã vào Hồng quân,

chỉ huy một đại đội kỵ binh, trên đường đi mặt trận Ba Lan... Lúc ấy họ có một cái uỷ ban để kiểm tra, thanh lọc các sỹ quan cũ. Uỷ ban ấy cất chức tôi, bắt và đưa tôi ra Toà án cách mạng. Chà, suýt nữa thì các ông đồng chí đã làm thịt tôi rồi chứ chẳng chơi đâu, hoặc tống vào trại tập trung. Anh có đoán được tại sao không? Một thằng cô- đắc chó đê, đồng hương với tôi, đã tố giác là tôi có tham gia vụ giết Pốtchenkóp. Trên đường bị giải đi toà án, tôi đã trốn thoát... Tôi sống lẩn quất mãi, lấy một cái tên giả, và đến năm hai mươi ba thì trở về làng. Tôi còn giữ được giấy chứng nhận trước mình là đại đội trưởng một đại đội kỵ binh đỏ, lại gặp được mấy cậu cũng tốt, tóm lại là tôi thoát chết. Hồi đầu người ta lôi tôi lên khu, lên ban chính trị Sở công an sông Đông. Gỡ được xong, tôi đi gõ đầu trẻ. Tôi gõ đầu trẻ cho tới thời gian gần đây. Nhưng bây giờ... Bây giờ tình hình khác rồi. Nhân có việc đi Uxti- Khôpécxkaia, tôi tạt qua thăm anh là đồng đội cũ.

- Ông làm thầy giáo à? Vâng đây... Ông là người học rộng, hơn người về chữ nghĩa khoa học. Cơ sự này rồi sẽ ra sao? Với trò nông trang kia, chúng ta sẽ còn thất điên bát đảo đến tận đâu nữa, hả thưa ông?

- Đến chủ nghĩa cộng sản, anh bạn ạ. Đến cái chủ nghĩa cộng sản đích thực. Tôi đã đọc cả sách Các Mác lẫn cuốn "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản" nổi tiếng kia rồi. Chuyện nông trang này sẽ đi tới đâu, anh có biết không? Lúc đầu là nông trang, rồi đến công xã: thủ tiêu hoàn toàn chế độ tư hữu. Không những bò, rồi cả con cái anh người ta cũng sẽ bắt đưa nhà nước nuôi. Mọi cái sẽ thành của chung: vợ, con, chén bát, củi dĩa. Anh muốn ăn một bát mì thịt ngỗng, nhưng người ta lại bắt anh uống nước kvax. Anh sẽ là một nông nô bị cột chặt vào ruộng đất.

- Nhưng nếu tôi không thích thế thì sao?

- Người ta sẽ chẳng hỏi ý kiến anh.

- Sao lại thế được?

- Nó thế đấy.

- Hay nhỉ!

- Nhưng này! Bây giờ tôi hỏi anh: có thể sống mãi như thế này được không?

- Sống sao nổi.

- Nếu không nổi thì phải hành động, phải đấu tranh.

- Ông bảo sao, thưa ông Alếchxandơ Anhiximôvits? Chúng ta đã thử rồi, đấu tranh rồi... Không ăn thua. Tôi chẳng buồn nghĩ đến chuyện đấy nữa!

- Cứ thử nữa xem. - Khách ghé sát vào Iakóp Lukits liếc nhìn cánh cửa bếp đã khoá chặt, rồi tự dừng tái mặt đi, thì thào: - Tôi đã nói chuyện thẳng thắn với anh: tôi hy vọng vào anh. Ở ấp chúng tôi, dân cô- đắc sắp nổi dậy rồi. Và anh đừng nghĩ là chuyện lơ mơ, làm bừa đâu. Chúng tôi có liên lạc với Mátxcova, với các tướng tá hiện đang phục vụ trong Hồng quân, với các kỹ sư làm việc trong các nhà máy, xí nghiệp, và còn xa hơn nữa, với ngoại quốc. Phải, phải! Nếu chúng ta khéo tổ chức nhau lại và cũng hành động ngay từ bây giờ thì sang xuân, với sự giúp đỡ của các cường quốc bên ngoài, vùng sông Đông sẽ sạch bóng quân đỏ. Anh sẽ gieo lúa bằng hạt giống của anh và cho mình anh hưởng thôi. Khoan, để tôi nói nốt đã. Trong huyện, có nhiều người đồng tình với ta. Phải cố kết và tập hợp họ lại. Tôi đi Uxti- Khôpécxkaia chính là về việc này đây. Anh có nhập bọn chúng tôi không? Trong tổ chức của chúng tôi đã có trên ba trăm cựu chiến binh cô- đắc rồi. Ở Đubrôpxki, ở Vôxvôvôi, ở Tubianxki, ở Maluri Ônkhôvátxki và nhiều ấp khác chúng tôi đã lập nên những đội chiến đấu. Cũng nên tổ chức một đội như

thế ở Grêmiatsi các anh đây...Nào, anh nói đi.

- Bà con kêu ca về chuyện nông trang và chuyện nộp thóc...

- Khoan! Không nói chuyện bà con, mà nói chuyện anh. Tôi hỏi anh cơ. Thế nào?

- Những chuyện như vậy làm sao quyết định ngay được?...Chuyện này mất đầu như bỡn.

- Anh cứ nghĩ đi...Có lệnh là tất cả các thôn ấp chúng ta sẽ đồng loạt nổi dậy. Chúng ta sẽ chiếm huyện này, dân cảnh và cộng sản thì ta sẽ sục tận nhà tóm cổ từng thằng, còn về sau thì ngọn lửa tự nó sẽ bùng lên.

- Nhưng lấy gì mà nổi dậy?

- Sẽ có! Chắc anh cũng còn giữ được chứ?

- Cũng chẳng rõ nữa...Hình như cũng có vớt lay lắt đầu đó...Một khẩu súng cổ...Kiểu Áo thì phải.

- Chúng ta chỉ cần khởi sự, và một tuần lễ sau tàu ngoại quốc sẽ chờ đến cả súng trường, cả đại bác. Sẽ có cả tàu bay nữa. Thế nào?

- Thừa ngài đại uý, xin để tôi nghĩ đã! Đừng thúc ép tôi quá...

Khách dựa lưng vào bệ lò sưởi, mặt chưa hết tái, nói giọng trầm trầm:

- Chúng tôi không đi mộ người vào nông trang, cho nên không thúc ép ai cả. Hoàn toàn tùy anh, nhưng cái mồm thì...liệu đấy anh Lukits ạ! Sáu viên phản anh, còn viên thứ bảy...- và khách lấy ngón tay khẽ gảy lách cách ổ đạn khẩu súng lục rút trong túi.

- Về cái mồm thì ông khỏi lo. Nhưng việc ông làm xem ra mạo hiểm đấy. Và cũng chẳng giấu gì ông: việc ấy làm tôi hãi lắm. Nhưng sống thì cũng cùng đường rồi. - Lão ngừng nói một lát. - Nếu không có chuyện o ép những người có của, tôi nai lưng ra làm, biết đâu bây giờ chẳng nhất làng rồi. Cứ như thời làm ăn tự do thì biết đâu bây giờ tôi chẳng đã có cái ô tô! - Iakóp Lukits chưa chút nói sau một phút im lặng. - Nhưng đơn độc mà lao vào những chuyện ấy...Họ vẫn cổ sớm.

- Sao lại đơn độc? - Khách khó chịu ngắt lời.

- Ấy là tôi nói lảm cẩm như vậy. Nhưng thưa ông, những người khác thì thế nào? Thế giới họ sẽ thế nào? Nhân dân liệu có nghe không?

- Nhân dân chỉ là đàn cừ. Phải dẫn dắt họ. Thế nào, quyết định chứ?

- Tôi đã nói rồi, thưa ông Alếchxandơ Anhiximôvits...

- Tôi cần biết dứt khoát: anh có đồng ý không?

- Chẳng còn con đường nào khác, vậy thì tôi đồng ý. Nhưng dẫu sao ông cứ để cho tôi nghĩ cho chín đã. Sáng mai tôi sẽ trả lời ông một tiếng cuối cùng.

Thế rồi Pôlôptxép đã lên giọng ra lệnh:

- Ngoài ra, anh còn phải thuyết phục những bà con kô- dắc nào tin cậy được. Tìm những ai có hận thù với Chính quyền Xôviết ấy.

- Cuộc sống thế này thì ai mà không hận thù.
- Thằng cháu nhà anh thế nào?
- Cha nào con nấy. Tôi làm sao, nó làm vậy 5
- Thằng ấy được chứ?
- Nó đáng mặt một dân cô- đắc, - Iakóp Lukits đáp với một vẻ tự hào kín đáo.

Chủ nhà trải cho khách một tấm chăn xám và một chiếc áo khoác lót lông nằm ở gian khác, cạnh bộ lò sưởi. Khách tháo ủng ra, nhưng để nguyên quần áo mà nằm, và vừa đặt má lên chiếc gối nhồi lông chim mát lạnh đã thiếp đi luôn.

... Trời chưa sáng hẳn Iakóp Lukits đã đánh thức bà mẹ già tám mươi năm ngủ trong gian buồng nhỏ bên chái nhà. Lão kể vắn tắt cho mẹ nghe ông chỉ huy đại đội cũ của mình đến đây có mục đích gì. Mẹ già ngồi trên bộ lò sưởi nghe, buồng thông hai chân nổi những đường gân đen và các khớp sưng phù vì công, một tay đưa lên banh cái vành tay vàng ệch ra.

Iakóp Lukits quỳ xuống, nói:

- Mẹ có ban phước cho con không?
- Làm đi, cứ làm, đánh cho chết bọn trời tru đất diệt ấy đi, con ạ! Chúa ban phước lành cho an! Chúng nó đóng cửa nhà thờ...Cha cô không sống nổi...Con cứ làm đi!...

Trời sáng thì Iakóp Lukits đánh thức khách dậy:

- Tôi quyết định rồi! Xin ông ra lệnh.

Pôlôptxép rút trong túi áo ra một tờ giấy:

- Đọc đi, rồi ký vào.

" Xin Chúa che chở cho chúng con! Tôi là một người lính cô- đắc của Đại binh đoàn sông Đông, xin gia nhập Liên minh giải phóng quê hương sông Đông, và cam kết tuân lệnh các vị chỉ huy, đem hết sức lực và bằng mọi cách, chiến đấu đến giọt máu cuối cùng chống bọn cộng sản bônscévích, những kẻ thù không đội trời chung của Thiên chúa giáo, những kẻ áp bức nhân dân Nga. Tôi cam kết tuyệt đối tuân lệnh các vị thủ trưởng và chỉ huy của mình. Tôi cam kết dâng toàn bộ tài sản của tôi lên bàn thờ Tổ quốc Thiên chúa giáo giòng chính thống. Tôi cam kết và xin ký"

-----

1 Quân Bạch vệ. - ND.

2 Trước cách mạng, người cô- đắc đi lính Nga hoàng phải đem theo ngựa, cao tối thiểu là 2 ác- sin nửa véc- sóc. Một ác- sin là 0,71m, một véc- sóc là 0,044m. - ND.

3 Đêxiachin = 1,09 hec ta. - ND.

4 Krúc = 4 hec ta. - ND.

5 Nguyên văn: Ngón tay bỏ bàn tay đi đâu được? Tôi đi đâu, nó theo đó. - ND.

# ĐẤT VỠ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 4

Ba mươi hai con người - cốt cán và bản nông ấp Grêmiatsi Lóc - nín thở ngồi nghe. Đavudốp chẳng có tài diễn thuyết, vậy mà thoát đầu người ta lắng nghe anh còn chăm chú hơn cả một người kể chuyện cổ tích giỏi nhất.

B

- Thừa các đồng chí! Tôi bản thân là công nhân nhà máy Puchilốp đỏ. Đảng cộng sản và giai cấp công nhân phải tôi về đây giúp các đồng chí tổ chức nông trang tập thể và tiêu diệt bọn kulắc là những kẻ hút máu hút mỡ mọi người chúng ta. Tôi sẽ nói ngắn thôi. Các đồng chí phải hợp lực lại vào nông trang tập thể, đem toàn bộ ruộng đất, nông cụ, súc vật làm của chung. Vì sao phải vào nông trang? Vì rằng cứ tiếp tục sống như thế này thì thật là sống không nổi. Ta gay go về lúa mì là do bọn kulắc chôn giấu, để mục nát dưới đất, ta phải dùng vũ lực mà đoạt lấy của chúng! Còn các đồng chí thì hẳn là sẽ phần khởi mà nộp lúa mì, nhưng chính các đồng chí cũng thiếu ăn. Lúa của trung bản nông thì không nuôi nổi liên bang Xôviết. Phải gieo trồng thêm nhiều nữa. Nhưng với các cây gỗ và cây sắt một lưỡi thì làm sao mà gieo trồng nhiều được? Chỉ có máy mới giúp ta thoát được khỏi tình cảnh này. Thực tế thế! Tôi không rõ ở vùng sông Đông các đồng chí, trong vụ cày thu, một cái cày thì cày được bao nhiêu...

- Năm chắc tay cày cả ngày lẫn đêm thì đến mùa đông cày được mười hai dêxiachin.

- Hà? Mười hai à? Phải chân đất rắn thì sao?

- Ông kia nói lằng nhằng gì vậy? - Một tiếng đàn bà the the cất lên. - Thế thì mỗi cái cày phải đóng ba, không thì bốn đôi bò đực khỏe, mà ta thì đào đâu ra bò? Cũng có đấy, nhưng không phải ai cũng có, rải rải mỗi nơi một đôi ốm đói.., mà phần lớn lại là bò đực có vú. Nhà giàu cơ người ta mới có, họ làm ăn như điều được gió...

- Ai mà nói chuyện ấy! Đàn bà không biết thì ngồi yên nhá váy mà nghe. - Tiếng ai ồm ồm và khàn khàn đáp lại.

- Ông thì biết! Về nhà mà dạy vợ, đừng lên mặt dạy người ta.

- Thế máy cày thì cày được bao nhiêu?...

Đavudốp chờ cho mọi người im lặng, rồi đáp:

- Một máy cày, nói máy của xưởng Puchilốp chúng tôi sản xuất ra thôi, nếu có tay lái giỏi, thạo nghề thì một ngày một đêm, hai ca thay nhau cũng cày được mười hai dêxiachin.

Cả hội nghị cùng ồ lên. Có tiếng ai kinh ngạc thốt lên:

- Cha mẹ ơi!...

- Gớm thế đấy! Cày bằng con ngựa ấy mới sướng...- Tiếng ai đó thờ dài, khao khát.

Đavudốp đưa tay lên quệt đôi môi khô đi vì cảm động, nói tiếp:

- Xưởng chúng tôi làm ra máy kéo cho các đồng chí đấy. Bần trung nông cá thể thì không mua nổi đâu: ruột tượng bà con bé quá! Nghĩa là muốn mua được thì bần cố, trung nông phải chung lưng đấu cật lại. Bà con đều biết đấy, máy kéo mà đem ra làm ở mảnh ruộng nhỏ thì lỗ vốn to. Với nó thì cứ phải là những cánh đồng lớn. Những ăcten nhỏ dùng nó cũng chẳng lợi gì hơn là vất sữa dê.

- Không được thế nữa ấy chứ! - Một giọng ồm ồm như ống lệnh cất lên từ những hàng ghế cuối.

- Nghĩa là ta nên làm thế nào? - Đavudốp nói tiếp, không chú ý đến những tiếng đáp lại ấy. - Đảng dự kiến tập thể hoá toàn bộ để bà con có máy cày và đưa bà con ra khỏi cảnh bần cùng. Đồng chí Lênin trước khi mất đã nói như thế nào? Chỉ có nông trang tập thể mới cứu được nông dân lao động thoát khỏi nghèo khó. Không thế thì họ sẽ nguy khốn. Bọn kulắc là con quỷ khát máu sẽ hút máu của họ đến khô kiệt... Vậy thì các đồng chí phải dứt khoát, kiên quyết đi theo con đường Đảng vạch ra. Liên minh với công nhân, giai cấp nông dân tập thể sẽ coi khinh tất cả bọn kulắc và mọi kẻ thù. Tôi không nói sai đâu. Bây giờ tôi nói sang cái tập đoàn sản xuất của các đồng chí. Cỡ nhỏ quá, lực yếu, do đó công việc làm ăn của nó có thể nói là bi đát. Như vậy thì chẳng khác gì gió vào nhà trống.. Tóm lại là chẳng ăn gì cả, chỉ độc thua lỗ! Nhưng chúng ta phải đưa nó vào nông trang tập thể, làm thành cái cốt lõi, rồi quanh cái cốt lõi ấy sẽ phát triển thêm trung nông..

- Khoan, tôi có ý kiến tí đã! - Đemka Usanốp, một anh chàng rỗ hoa, mắt lác, đã có thời gian tham gia tập đoàn, đứng dậy.

- Muốn ý kiến thì phải giơ tay xin phép, - Nagunốp ngồi ở bàn chủ tọa, cạnh Đavudốp và Andrây Radomiótnốp, nghiêm nghị nhắc nhở anh ta.

Đemka tỉnh bơ đi, mỗi mắt nhìn đi một ngả, tưởng đâu như anh ta đồng thời vừa nhìn lên bàn chủ tịch, vừa nhìn cử tọa:

- Tôi cứ nói, chẳng việc gì phải xin phép. Tôi xin lỗi, chứ vậy thì vì sao chúng ta làm ăn thất bát và thành gánh nặng cho Chính quyền Xôviết? Tại vì sao, tôi xin hỏi các đồng chí, chúng ta như một bọn ăn bám vào quỹ tín dụng? Tại cái ông chủ nhiệm quý hoá của chúng ta! Tại lão Akaska Mênốc đấy!

- Cái phần tử ăn nói bô lão! - Một giọng gà trống cất lên từ mấy hàng ghế cuối. Và Akaska Mênốc huých cùi tay chen lên phía bàn chủ tọa.

- Tôi xin dẫn chứng! - Đemka tái mặt đi, hai mắt nhú vào bên sống mũi. Mặc cho Radomiótnốp đang nắm bàn tay gân guốc đầm xuống bàn thành thành, anh ta quay sang phía Akaska: - Đừng có mà lấp liếm. Chúng ta nghèo hơn các nông trang khác không phải vì chúng ta ít người, mà là do những việc đổi chác của nhà anh. Anh có đổi con bò được lấy cái mô tô, chẳng hỏi ý kiến ai không? Có? Và đũa nào nghĩ ra cái chuyện đem gà đẻ đi đổi lấy...

Akaska vừa chen lên, vừa chống chế:

- Cứ bịa nữa đi!

- Chẳng phải anh thì đũa nào gạ chúng tôi bán ba con cừu được thiện và một con bò cái tơ để mua một cỗ xe ngựa? Đồ lái buôn..nửa mùa! Úi giào ôi! - Đemka nói bằng một giọng đắc thắng.

- Từ từ chứ nào! Lối đầu đá nhau như gà chọi thế này! - Nagunốp can, và trên má anh cái thứ thịt dưới lớp da đỏ ửng lên đã bắt đầu giật giật.

Akaska đã len tới bàn chủ tọa, xin phép nói:



- Đề nghị đến lượt tôi có ý kiến.

Anh ta đưa tay lên nắm bộ râu hung hung định nói thì Đavudđốp gạt anh ra:

- Tôi phát biểu nốt, và bây giờ đề nghị đừng nói chen ... Thừa các đồng chí, như tôi đã nói: chỉ có nông trang tập thể mới có thể..

Anh du kích đỏ Paven Liubiskin, ngồi ngay sát cửa ra vào, ngắt lời anh:

- Anh không phải tuyên truyền chúng tôi! Chúng tôi sẽ vào nông trang ráo.

- Đồng ý vào nông trang.

- Vào thì mới làm ăn nên nổi đấy!

- Nhưng phải quản lý cho tử tế cơ.

Vẫn cái anh chàng Liubiskin ấy lại cất giọng, át mọi tiếng ồn. Anh ta đứng lên, trật cái mũ lông đen ra, người cao lớn, vai ngang chẵn chẵn, lấp cả lối ra vào:

- Anh này thật buồn cười, việc gì phải tuyên truyền Chính quyền Xôviết với chúng tôi? Chính tay chúng tôi trong thời gian chiến tranh đã dựng nó lên, chính chúng tôi đã đưa vai ra đỡ cho nó khỏi đổ. Chúng tôi biết nông trang là thế nào rồi, chúng tôi sẽ vào. Các anh hãy cho chúng tôi máy móc. - Anh chia bàn tay nứt nẻ ra. - Máy kéo thì hay rồi, khỏi nói, nhưng công nhân các anh, các anh làm ra còn được ít quá, chúng tôi chê các anh điếm ấy đấy! Chúng tôi không có cái gì để bầu vúi cả, gay go là ở chỗ đó. Còn cây bằng bò thì một tay cày, một tay gạt nước mắt, và nếu chỉ như thế thì cần gì phải có nông trang mới làm được. Trước khi có bước chuyển sang thành lập nông trang thì bản thân tôi đã định viết thư cho đồng chí Kalinin, yêu cầu giúp đỡ bà con nhà nông xây dựng một cuộc sống mới như thế nào đó. Nếu không, cứ mấy năm đầu thì chẳng khác gì dưới chế độ cũ cả: đóng thuế đi, còn sống chết mặc bay. Thế thì cái Đảng Cộng sản Nga để làm gì nhỉ? Chúng ta đã đánh thắng, được, nhưng rồi sao nữa? Lại như xưa, lẻo đẻo theo sau cái cày, ai có con gì thì mắc cày vào con đó. Còn người không có thì sao? Ngửa tay xin ở cổng nhà thờ chẳng? Hay là kiếm một cái xiên, nấp dưới gầm cầu, rình những anh cán bộ thương nghiệp nhà nước hoặc nhân viên hợp tác xã tiêu thụ mà xia? Người ta vẫn cho phép bọn nhà giàu phát canh thu tô, cho phép chúng mượn người làm. Năm 1918, cách mạng dạy chúng ta làm như vậy sao? Các anh đã bịt mắt cách mạng! Và hễ ai mở mồm nói: "Chúng ta đã chiến đấu để làm gì nhỉ?" thì những ông công chức chưa hề nghĩ thấy mùi thuốc súng lại lấy đó làm trò cười, và đằng sau họ, cả một bầy chó trắng cũng hô hô lên cười. Không, anh không phải lên lớp chúng tôi! Chúng tôi nghe những lời bùi tai đã nhiều rồi. Anh hãy bán chịu cho chúng tôi một máy cày, hoặc bán trả dần bằng thóc, nhưng phải là máy tốt chứ đừng đưa ra cái của ba bị, hoặc đồ tầm phơ nào! Đưa đúng loại máy kéo anh vừa nói ấy! Nếu không thì tôi xoi những cái này để làm gì? - Anh bước qua đùi bà con ngồi trên các hàng ghế, đi thẳng tới bàn chủ tọa, vừa đi vừa cởi cúc chiếc quần rách tã ra. Đến nơi, anh vén thốc tà áo somi lên, lấy cầm kẹp giữ vào ngực. Trên bụng và hông đen sạm của anh lộ ra những vết sẹo gớm khiếp, kéo căng da:

- Tôi xoi quả này của các ngài Kade 1 để làm gì?

- Đồ nồm, không biết dơ! Thế thì tụt hẳn ra có được không! - Mụ goá Anhixia, ngồi cạnh Đemka Usakóp, bắt bình và lấu linh kêu lên.

- Mụ thích tụt à? - Đemka khinh bỉ lườm mụ một cái.

- Thôi, thím Anhixia ơi, im cái mồm đi! Chia ra cho một vị công nhân xem sẹo của tôi thì việc gì mà tôi sợ dơ? Để cho anh ta thấy! Bởi vì rằng nếu cứ tiếp tục sống như thế này thì, mẹ kiếp, tôi đến chẳng còn cái quái gì mà che tất cả những của quý ấy nữa chứ! Quần của tôi bây giờ thực ra chỉ còn là cái tên

gọi thôi. Ban ngày ban mặt tôi đâu dám đi qua mặt đàn bà con gái! Họ hã chết khiếp!

Phía đằng sau người ta cười hô hô, làm nhộn lên, nhưng Liubiskin đưa con mắt nghiêm nghị nhìn quanh một vòng. Và lại nghe thấy tiếng ngọn đèn nổ lép bép.

- Vậy là tôi đã chiến đấu chống bọn Ka- đề chỉ để cho bọn nhà giàu vẫn cứ sống đàng hoàng hơn tôi à? Để cho chúng ăn sung mặc sướng, còn tôi vẫn phải ăn bánh mì mốc với hành à? Có phải vậy không, hã đồng chí công nhân? Này anh, anh Maka ơi, việc gì phải nhăm nháy tôi! Cả năm tôi chỉ nói có một lần thôi, để yên tôi nói.

Đavudóp gật đầu:

- Cứ nói tiếp đi!

- Tôi nói tiếp. Năm nay tôi gieo ba dêxiachin lúa mạch. Tôi có ba đứa nhỏ, một bà chị què, và một vợ ốm. Tôi có nộp thóc đúng hạn không, hã anh Radomiótnốp?

- Có, nhưng đừng làm ầm lên như vậy.

- Không, tôi cứ làm ầm! Thế cái lão kulắc Phrôn Mũi toác..., mà mẹ nó!...

- Sao, sao? - Nagunóp đâm bàn một cái, nói.

- Thằng Phrôn Mũi toác có nộp thóc không? Không chứ gì?

Radomiótnốp, đôi mắt sáng long lanh thích thú và từ nãy vẫn nghe Liubiskin với một vẻ khoái trá ra mặt, nói chêm vào:

- Thế cho nên toà án đã phạt hấn, bắt hấn nộp đủ thóc.

Đavudóp chợt nhớ đến bí thư huyện uỷ, nghĩ bụng: "Ông thận trọng ơi, sao ông không ở đây mà nghe?".

- Năm nay hấn vẫn sẽ là ông Phrôn Igonachits! Và sang xuân hấn sẽ lại đến mướn tôi làm! - Liubiskin ném cái mũ đen nhem xuống bên chân Đavudóp. - Anh nói chuyện nông trang với tôi làm gì?! Các anh cứ xoi tái bọn kulắc đi, chúng tôi khắc vào! Các anh cứ tước máy móc, tước bò của chúng nó đưa cho chúng tôi, tước cái sức mạnh của chúng nó đi, chúng ta khắc có bình đẳng! Toàn chỉ thấy nói đi rồi nói lại: "tiêu diệt bọn kulắc", còn bọn kulắc thì năm này qua năm khác cứ phình mãi ra, như cây si, và che lấp cả mặt trời của chúng tôi.

Đemka nói như để vào:

- Anh có cho chúng tôi tài sản của lão Phrôn thì Akaska Mênốc sẽ đem đổi lấy cái tàu bay cho mà xem.

- Ha ha, hô hô!...

- Nói trúng tim đen.

- Đề nghị làm chứng cho tôi là đã bị xúc phạm!

- Không để cho ai nghe nữa à? Suyt!

- Lũ quỷ, mất trật tự quá!

- Thôi, im lặng!...

Đavudốp vật vả mới đẹp được tiếng ồn ào đang nổi lên.

- Đó chính là chính sách của Đảng ta! Cửa đã mở rồi, việc gì ta phải gõ nữa! Tiêu diệt bọn kulắc về mặt giai cấp, tịch thu tài sản của chúng trao cho nông trang, thực tế thế! Còn đồng chí, đồng chí du kích ạ, việc gì mà đồng chí vứt mũ xuống gầm bàn như vậy, nó còn dùng che đầu được đấy. Bây giờ thì không được có chuyện phát canh thu tô và thuê mướn nhân công nữa! Trước đây chúng ta còn gượng nhẹ bọn kulắc, đó là do hoàn cảnh bắt buộc: chúng có nhiều thóc nộp hơn các nông trang chúng ta. Nhưng bây giờ thì khác hẳn rồi. Đồng chí Xtalin đã tính toán đủ mọi đường và bảo: phải loại trừ bọn kulắc ra khỏi đời sống chúng ta! Phải đem tài sản của chúng trao cho nông trang... Đồng chí nhớ mãi về chuyện máy kéo... Vậy năm triệu rúp người ta cấp cho các nông trang để mở mang thì là cái gì? Đồng chí có biết chuyện ấy không? Thế thì việc gì đồng chí cứ phải ngầu xì lên như vậy? Trước tiên phải nặn ra được cái nông trang đã, rồi mới lo đến chuyện máy móc chứ. Còn đồng chí thì muốn sắm cái vòng cổ ngựa trước, rồi đo cái vòng cổ mà tậu ngựa. Đồng chí cười cái gì? Đúng thế, đúng thế đấy!

- Cậu Liubiskin này đúng là đặt cái cây trước con bò!

- Hô hô..

- Thế thì chúng tôi tán thành vào nông trang quá rồi!

- Hẳn tính chuyện cái vòng cổ ngựa..

- Thành lập ngay đêm nay đi!

- Ghi tên luôn!

- Dẫn chúng tôi đi đấu bọn kulắc!

Nagunốp đề nghị:

- Ai muốn vào nông trang, giơ tay lên!

Đếm thì thấy có ba mươi ba bàn tay giơ lên. Một bà con nào đó cuống quýt đã giơ cả hai tay.

Không khí ngột ngạt làm Đavudốp phải bỏ áo măngtô và vét tông ra. Anh cởi khuy cổ áo somi, mỉm cười đợi cho tiếng ồn ào lắng xuống:

- Tinh thần giác ngộ của các đồng chí rất cao, thực tế thế! Nhưng các đồng chí tưởng chỉ có việc vào nông trang là xong à? Không, chưa đủ đâu! Bần nông các đồng chí là trụ cột của Chính quyền Xôviết. Không những bản thân các đồng chí phải vào nông trang, mà còn phải lôi kéo trung nông đang nghiêng ngả nữa.

- Nhưng người ta không muốn thì lôi kéo làm sao? - Akaska Mênốc hỏi. - Họ là con bò hay sao mà bảo xỏ mũi dắt đi?

- Phải thuyết phục họ! Đồng chí là người đấu tranh cho chân lý của chúng ta, thế mà lại không lôi kéo được người khác theo mình à? Mai ta sẽ có cuộc họp. Đồng chí hãy biểu quyết "tán thành" và thuyết phục người trung nông ngồi bên mình. Bây giờ ta bàn sang chuyện bọn kulắc. Ta sẽ ra quyết định trục xuất chúng ra khỏi cương giới vùng Bắc Cápcadơ này hay là thế nào?

- Đồng ý đấy!

- Nhỏ tận gốc!

- Không, không phải chỉ nhỏ tận gốc, mà tróc tận rễ nữa, - Đavudốp bổ sung, và bảo Radomiótnốp: - đồng chí đọc danh sách bọn kulắc lên. Ta sẽ duyệt bây giờ việc tịch thu tài sản của chúng nó.

Andrây rút trong tập hồ sơ ra một tờ giấy, trao cho Đavudốp.

- Phrôn Đamaxkốp. Tên này có đáng bị giải cấp vô sản trừng trị như vậy không?

Các cánh tay giờ lên nhất loạt. Nhưng đếm xong thì Đavudốp thấy là có một người không biểu quyết. Anh dướn đôi lông mày đầy mồ hôi đang bốc hơi lên:

- Không đồng ý à, anh kia?

Anh chàng kô- đắc nom vẻ hiền lành củ mĩ, vừa rồi không giờ tay, đáp cộc lốc:

- Tôi không có ý kiến.

- Sao lại thế? - Đavudốp gặng hỏi.

- Vì ông ấy là hàng xóm láng giềng của tôi, tôi thấy ông ấy có nhiều cái tốt. Tôi không thể giờ tay làm hại ông ấy được.

Nagunốp đứng nhồm dậy như kiêu đang ngồi trên yên ngựa, ra lệnh bằng một giọng hơi run run:

- Cút ngay khỏi phòng họp này!

Đavudốp nghiêm khắc ngắt lời Nagunốp:

- Đứng, ai lại làm thế, đồng chí Nagunốp! Anh đồng bào kia, đứng về! Anh hãy giải thích rõ thái độ của anh đã. Theo anh, Đamaxkốp có phải kulắc hay không?

- Chuyện ấy tôi không biết. Tôi mù chữ, và đề nghị cho tôi rời hội nghị.

- Không được, anh hãy vui lòng giải thích cho chúng tôi nghe đã: anh đã được nó làm ơn những gì?

- Ông ấy giúp tôi luôn, nay cho mượn bò, mai cho vay thóc giống.. có ít đâu...Nhưng tôi không phản bội chính quyền. Tôi ủng hộ chính quyền...

Radomiótnốp nói xen vào:

- Nó có yêu cầu anh bênh vực nó không? Nó có đút lót anh tiền, thóc lúa không? Anh cứ thú nhận đi, đừng sợ! Nào, nói đi: nó đã hứa với anh những gì? - Radomiótnốp mỉm cười lúng túng, ngượng thay cho anh chàng kia, và ngượng vì những câu hỏi sống sượng của mình.

- Hình như chẳng hứa cái gì cả. Sao đồng chí biết?

- Chimôphây, mày nói dối! Mày là đứa đã bị mua chuộc, biến thành tay sai kulắc rồi! - Có tiếng ai trong hàng ghế kêu lên.

- Anh muốn gọi tôi thế nào thì gọi, tùy anh...

Đavudốp hỏi một câu như kẻ dao vào cổ anh ta:

- Anh theo Chính quyền Xôviết hay theo bọn kulắc? Anh đừng bời nhọ giải cấp nông dân nghèo khổ,

anh hãy nói thẳng cho hội nghị rõ: anh đứng về bên nào?

Liubiskin bức lăm, cắt ngang:

- Hơi đầu mất thời giờ với hần! Chỉ cần một chai vodka là có thể mua được cả hần lẫn ruột gan hần. Đây, Chimôphây ơi, trông mày mà tao ngứa mắt quá!

Anh chàng Chimôphây Borsép, lúc này không giơ tay biểu quyết, cuối cùng tỏ vẻ đầu dúi, đáp:

- Tôi ủng hộ chính quyền. Sao các anh lại xúm vào đá tôi như vậy? Tôi tối tăm đốt nát, cho nên lẫn...

Nhưng biểu quyết lần thứ hai, anh ta đã giơ tay với một vẻ miễn cưỡng ra mặt.

Đavudóp ngoáy máy chữ vào sổ tay: "Chimôphây Borsép bị kẻ thù của giai cấp dụ dỗ. Phải giáo dục".

Hội nghị đồng thanh quyết nghị tịch thu tài sản bốn tên kulắc nữa.

Nhưng khi Đavudóp nói: "Tít Bôrôđin. Ai tán thành?" thì cả hội nghị ắng đi trong một không khí im lặng nặng nề. Nagunốp và Radomiótnốp lúng túng nhìn nhau. Liubiskin cầm mũ lau mồ hôi trán.

- Sao lại im lặng? Có chuyện gì vậy? - Đavudóp thắc mắc đưa mắt nhìn các hàng ghế, và thấy mình nhìn ai người ấy cũng quay mắt đi bèn đưa mắt nhìn Nagunốp.

Nagunốp bắt đầu bằng một giọng ngập ngừng:

- Số là thế này. Cái cậu Bôrôđin ấy, chúng tôi vẫn gọi nôm na là cậu Títóc, hồi 1918 đã cùng với chúng tôi tình nguyện tham gia đội cận vệ đỏ. Xuất thân gia đình bần nông, hần chiến đấu vững vàng. Hần bị thương mấy lần và đã được thưởng một đồng hồ bạc vì thành tích cách mạng. Hần là lính đội du kích Đumenốc. Đồng chí công nhân ạ, đồng chí có biết hần đã làm cho chúng tôi nẫu ruột, nẫu gan vì hần như thế nào không? Phục viên về nhà, hần bám khur khur lấy kinh tế của hần như con chó giữ xương... Và hần bắt đầu làm giàu, mặc dù chúng tôi đã khuyên răn hần. Hần làm ngày làm đêm, râu ria lông lá mọc xồm xoàm, từ thời đánh độc cái quần vải thô. Hần đã tậu được ba đôi bò và chuốc lấy bệnh sa đi vì mang vác quá nặng. Nhưng thế đối với hần vẫn chưa đủ! Hần bắt đầu mướn người, hai người, rồi ba người. Hần tậu một cối xay gió, rồi mua một máy hơi nước năm mã lực và xoay ra làm bơ, buôn bò. Thường hần ăn kham khổ và để người làm đói nhần răng, mặc dù họ phải làm việc đến hai mươi tiếng một ngày và đêm phải dậy năm lần bảy lượt cho ngựa và bò ăn. Chúng tôi đã nhiều lần gọi hần tới chi bộ và trụ sở Xôviết, mắng cho thâm hại, bảo hần: "Thôi đi, Tít, đừng làm cái trò chần ngang đường chính quyền Xôviết thân yêu của chúng ta như thế nữa! Chính cậu đã hy sinh gian khổ ngoài mặt trận, chiến đấu chống bọn Bạch vệ.." - Nagunốp thờ dãi đánh thượt một cái, và giang rộng hai tay. - Biết làm thế nào một khi người ta bị ma xui quỷ ám? Xem ra cái tư hữu đã ăn sống nuốt tươi hần rồi! Chúng tôi đã gọi hần lên một lần nữa, gọi hần nhớ lại cuộc đời chiến đấu và những chuyện đồng cam cộng khổ của chúng tôi, khuyên nhủ, đe hần là chúng tôi sẽ đạp dí hần xuống tận bùn đen nếu hần to gan cản đường chúng ta, tư sản hoá đi, và không muốn đón chờ cách mạng thế giới.

Đavudóp sốt ruột, yêu cầu:

- Nói ngắn gọn thôi.

Nagunốp giật mình và hạ thấp giọng:

- Chuyện ấy không nói ngắn được. Nó như vết thương rỉ máu... Thế là hấn, nghĩa là cậu Titốc ấy, hấn trả lời chúng tôi: "Tôi chấp hành mệnh lệnh của Chính quyền Xôviết, mở rộng diện tích gieo trồng. Và tôi muốn nhân công là hợp pháp: bà nó nhà tôi bị bệnh hậu sản. Xưa kia tôi chẳng bằng ai, bây giờ tôi được đầy đủ sung túc thế này thì chính vì thế mà tôi đã chiến đấu. Hơn nữa, chính Chính quyền Xôviết đứng vững được không phải là nhờ vào các anh. Hai bàn tay tôi đây đã cung cấp cho chính quyền Xôviết có cái để mà nhá, còn các anh, các ông quan to quan nhỏ, tôi còn lạ gì các ông nữa". Khi chúng tôi gọi lại chuyện chiến đấu đồng cam cộng khổ thì cũng có lần mắt hấn đỏ hoe, nhưng hấn không để cho nước mắt được chảy thoải mái, hấn quay mặt đi, lên gân nói: "Ăn cơm mới nói chuyện cũ làm gì?" Chúng tôi đã trước quyền bầu cử của hấn. Và thế là hấn chạy nháo các nơi, làm đơn lên khu, lên Mátxcova. Nhưng tôi hiểu như thế này, là ở trên các cơ quan trung ương có những nhà cách mạng lão thành nắm những cương vị chủ chốt và các ông ấy thừa hiểu: một khi anh đã phản bội thì anh là kẻ thù, và đối với anh phải thẳng tay!

- Cũng nên nói ngắn ngắn thôi...

- Tôi xong bây giờ đây. Ở trên cũng không phục hồi cho hấn và từ bấy đến nay, hấn vẫn chứng nào tật ấy. Thực ra thì hấn cũng thôi, không muốn người nữa...

Đavưđốp nhìn chòng chọc vào mặt Nagunốp:

- Ô, thế thì có vấn đề gì nhỉ?

Nhưng Nagunốp khép hai hàng lông mi ngắn bạc nắng xuống, đáp:

- Là vì cả hội nghị im lặng. Tôi chỉ muốn giải thích rõ là tên Tít Bôrôđin, ngày nay là kulắc thì trong quá khứ thân thiết mới đây là hạng người thế nào thôi.

Đavưđốp mím chặt môi, mặt sa sầm:

- Việc gì đồng chí phải đem những chuyện ấy ra than thở với chúng tôi? Hấn đã đi du kích, đó là thành tích của hấn. Nhưng bây giờ hấn trở thành kulắc, biến thành kẻ thù, vậy thì phải tiêu diệt! Có gì mà phải nói lời thôi?

- Tôi nói thế không phải là tôi thương hại hấn đâu. Đồng chí đừng buộc oan cho tôi.

- Ai tán thành tịch thu tài sản của Bôrôđin? - Đavưđốp đưa mắt nhìn quanh một vòng.

Các cánh tay ngấp ngừng, lẻ tẻ giơ lên, nhưng rồi cũng giơ lên cả.

Tan họp, Nagunốp mời Đavưđốp về nhà mình ngủ. Anh vừa dò dẫm bước ra khỏi căn nhà tối om của trụ sở Xôviết, vừa nói:

- Để mai tôi sẽ tìm cho anh một chỗ ở.

Họ đi bên nhau, bước trên tuyết sào sạo. Nagunốp phanh ngực áo varoi ra, nói nho nhỏ:

- Đồng chí công nhân thân mến ạ, tôi thật nhẹ cả người khi nghe nói phải đưa vào nông trang toàn bộ tài sản tư hữu của nông dân. Từ bé tôi đã ghét cay ghét đắng của tư hữu. Mọi tai hoạ đều do nó sinh ra cả, các đồng chí Mác, Ăngghen tài giỏi của chúng ta viết cấm có sai. Nếu không xoá bỏ nó đi thì ngay cả dưới Chính quyền Xôviết, người ta cũng sẽ choảng nhau, chạy lăng xăng, huých nhau, như những con lợn chạy quanh máng ăn, chỉ vì cái bệnh dịch thổ tả ấy. Còn xưa kia, dưới chế độ cũ thì thế nào? Nghĩ mà khiếp! Ông cụ nhà tôi xưa là một dân kê- dắc phong lưu, có bốn đôi bò đực và năm con ngựa. Ruộng đất

của ông cụ mệnh mông, sáu mươi, bảy mươi, rồi đến một trăm đêxiachin. Gia đình đông, toàn tay làm được. Chúng tôi tự lực làm lấy cả. Đồng chí tính xem: tôi có ba ông anh đã lấy vợ. Và thế rồi một sự việc đã khắc sâu vào trí nhớ tôi, và làm tôi sinh ra căm ghét chế độ tư hữu. Một hôm, con lợn nhà hàng xóm lên vào vườn ra nhà tôi, phá mất mấy khóm khoai tây. Bà cụ tôi trông thấy, vớ luôn cái gáo, múc đầy nước sôi trong nồi, và bảo tôi: "Maka, mày ra xua nó, tao đón lối hàng rào". Hồi ấy tôi mười hai. Cổ nhiên là tôi đã ra đuổi con lợn bất hạnh ấy. Và bà cụ tôi đã cho nó tắm nước sôi. Đến nỗi lông nó bốc khói mù lên! Hồi đó đang mùa hè, con lợn bị thối thịt sinh giòi, mỗi ngày một nhiều, rồi nghèo. Lão hàng xóm để bụng thù. Và một tuần sau, hai mươi ba đụn lúa mạch nhà tôi đánh đồng ngoài thảo nguyên cháy kiệt. Ông cụ tôi thừa biết đó là do bàn tay ai, ức không chịu nổi, phát đơn kiện. Và giữa hai người sinh ra thù hận nhau đến ghê, không nhìn mặt nhau được. Tí rượu vào là choảng nhau luôn. Kiện cáo kéo dài khoảng năm năm, cho đến ngày xảy ra án mạng... Vào tuần lễ Lá. Người ta tìm thấy anh con trai của lão hàng xóm nằm chết trong một kho thóc. Có ai đó đã dùng chày nện xuyên cho anh ta vào ngực, thùng mấy chỗ. Qua một vài điều, tôi đoán đây là do bàn tay các ông anh tôi. Người ta tiến hành điều tra, nhưng không tìm ra thủ phạm... Người ta lập biên bản, kết luận anh ta chết vì say rượu. Và từ đó tôi bỏ nhà bỏ cửa ra đi làm mướn. Rồi tôi bị lôi cuốn vào chiến tranh. Ngoài mặt trận, có những lúc ta nằm, bọn Đức già pháo đạn ghém vào ta, khói đen và đất cát bắn tung toé lên trời. Tôi nằm và nghĩ: "Vì ai, để giữ gìn của tư hữu cho ai mà ta chịu cái cảnh hãi hùng chết chóc này nhỉ?" Và dưới làn đạn bắn, ta chỉ ước gì biến thành cái đinh, để cắm sâu xuống đất ngập tận mũi! Ôi chao ôi, rồi tôi hít phải hơi ngạt, anh ạ, bị trúng độc! Bây giờ, động leo dốc một tí là chóng mặt, máu bốc lên đầu, bước không nổi. Ở mặt trận, có những người thông minh tài trí đã vẽ đường chỉ lối cho tôi, và khi trở về, tôi đã là một người bôn-sê-vích. Và trong nội chiến, chà, tôi mới đâm chém cái giống sâu bọ ấy nhá! Không chút thương xót! Ở Kaxtornaia tôi bị chấn thương, rồi bắt đầu lên những cơn động kinh. Và bây giờ được cái này đây. - Nagunốp đặt bàn tay hộ pháp của mình lên tấm huân chương, và trong giọng nói của anh vang lên những âm hưởng mới, ấm áp lạ thường. - Giờ đây có nó, tôi thấy trong lòng ấm thêm lên. Giờ đây, đồng chí thân mến ạ, tôi cảm thấy như trong những ngày nội chiến, như đang đứng trên vị trí chiến đấu vậy. Phải cố hết sức để lôi kéo mọi người vào nông trang. Đó là một bước nữa đi tới cách mạng thế giới.

Đavudốp chân bước miệng hỏi với một vẻ đăm chiêu:

- Anh biết rõ Tít Bô-rô-đin không?

- Biết quá chứ! Trước, tôi với nó là bạn thân, nhưng chính vì cái chuyện hấn mê của tư hữu quá quá lắm nên tôi với nó đã bỏ nhau. Năm 1920 tôi với nó đã cùng đi dẹp cuộc nổi loạn trong một tổng vùng Đônét. Hai đại đội kỵ binh và một đội biệt động xông lên tấn công. Phía sau làng thấy có nhiều người Ucraina bị đâm chém nằm chết đó. Đến đêm, thằng Titốc trở về chỗ đóng quân, vác theo mấy cái bọc trứng. Hấn rũ ra, và tám cái cẳng chân chặt cụt rơi lủng lẳng xuống đất. "Mày điên à? - Một đồng chí bảo nó như vậy. Mang cuốn xéo ngay lập tức!" Và thằng Titốc trả lời: "Mẹ kiếp, cho chúng nó hết nổi loạn! Bốn đôi ủng thì tác dụng cho tớ quá! Đủ cho cả nhà đi". Nó hơ những ống chân ấy lên lò sưởi và cố sức kéo. Rồi mang mấy cái cẳng chân ra ngoài, vùi vào đồng rơm. Nó bảo: "Chôn rồi". Hồi ấy chúng tôi mà biết thì hẳn sẽ lôi nó ra bắn chết, như một con chó ghê! Nhưng anh em không nỡ tố cáo nó. Sau đó tôi có căn vặn nó: đúng có chuyện ấy không? Nó nói: "Đúng. Lúc ấy không sao tháo được ủng ra, chân chúng nó đóng băng, cứng như gỗ, mình phải lấy kiếm chặt. Mình là thợ giày, thấy những đôi ủng tốt như thế để mục dưới đất thì tiếc của. Nhưng bây giờ chính mình cũng kinh. Có lúc đang đêm sức tỉnh, mình phải bảo bà vợ để cho mình nằm vào trong, vì nằm ngoài thấy chợn chợn..." Ừa, ta về đến nhà đây rồi. Nagunốp bước vào sân, lách cách mở then cửa.

-----  
1 KĐ: đảng dân chủ lập hiến, một đảng phản động. - ND.



# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 5

Andrây Radomiótnóp bị bắt đi lính quân dịch vào năm 1913. Theo luật lệ hồi ấy, anh phải mang theo ngựa nhà nhập ngũ. Nhưng chẳng những ngựa, mà ngay cả quân trang quy định cho một người lính kô-dắc, anh cũng chẳng lấy đâu ra tiền sắm. Bố anh chết đi để lại cho anh gia tài độc có một thanh gươm của ông nội, đứt trong cái bao mòn đã mất hết nước bóng. Suốt đời, Andrây sẽ không quên nỗi tủi nhục này! Trong một cuộc họp dân làng, các bô lão đã quyết định xuất công quỹ trang bị cho anh đi quân dịch: các cụ sắm cho anh một con ngựa rẻ tiền lông đỏ hoe hoe, một bộ yên, hai tấm áo capôt, hai cái quần, một đôi ủng... Các cụ bảo anh: "Chú Andrây ạ, bà con đã xuất công quỹ sắm sửa cho chú, chúng đừng quên ơn bà con, đừng làm làng xóm xấu hổ, đi phục vụ đức Sa hoàng cho tử tế..."

A

Còn bọn con cái nhà giàu kô-dắc thì vênh vang cười những con ngựa quý của sở nuôi ngựa Kôrônkôp hoặc những con ngựa nòi chuốc từ Prôvaliê về, với những bộ yên đắt tiền, đai cương khảm bạc, trang phục mới toanh... Ruộng đất của Andrây phải trao lại cho ban hương lý cai quản và đem phát canh trong suốt thời gian Andrây đi lang thang khắp các mặt trận, bảo vệ sự giàu có của kẻ khác, bảo vệ cuộc sống no nê phê phỡn của kẻ khác. Tại mặt trận Đức, anh được gắn ba huân chương Thánh Ghêorghi. Tiền thưởng huân chương, anh gửi về cho vợ và mẹ già, bà mẹ mà tuổi già cay đắng những nước mắt đã nhờ cậy được anh hơi muộn.

Chiến tranh gần kết thúc thì vợ Andrây, từ mùa thu đã đi đập lúa mướn dành dụm được ít tiền, ra mặt trận thăm chồng. Chị sống ở chỗ chồng chỉ có vài ngày (trung đoàn kô-dắc sông Đông số 11, là trung đoàn của Andrây, lúc ấy đang nghỉ ngơi), ngủ gối đầu lên cánh tay chồng. Những đêm ấy đã qua đi, nhanh như chớp mưa hè. Nhưng có cần gì nhiều thời gian cho ân ái của đôi chim, cho một người đàn bà khao khát hạnh phúc? Chị trở về quê, đôi mắt long lanh, rồi đến cỡ, không một tiếng kêu, không một giọt nước mắt, chị để rơi ngay trên đồng cỏ một thằng cu giống Andrây như đúc.

Năm 1918, Radomiótnóp trở về Grêmiatsi Lốc một thời gian ngắn. Anh ở lại quê không được bao lâu: anh sửa lại cái cày gỗ đã mục, thay mấy rui xà kho lúa, cày vỡ hai dêxiachin ruộng, rồi để cả một ngày nô với thằng cu con, đặt nó cười lên cái cổ lĩnh hôi hám như cắm thẳng xuống đôi vai của anh, chạy quanh phòng, cười như nắc nẻ; và trong khoé mắt xanh của anh thường ngày nom hơi dữ, chị vợ trông thấy rung rung một giọt nước mắt. Chị tái mặt đi, hỏi chồng: "Anh Andrây, anh lại đi nữa đấy à?" - "Mai. Chuẩn bị cho ít lương ăn đường".

Và sáng hôm sau, anh, Maka Nagunóp, Liubiskin, Tít Bôrôđin và tám chàng kô-dắc nữa ở mặt trận về, đã tập hợp trước cửa nhà Andrây. Những con ngựa trắng yên cương, mỗi con một màu lông, đã đưa họ đi khuất dần sau chiếc cối xay gió, và trên đường cái quan một hồi lâu vẫn còn cuộn cuộn đám bụi xuân nhẹ bốc lên từ dưới vỏ ngựa đóng móng hè.

Ngày hôm ấy, trên bầu trời Grêmiatsi Lốc, bên trên mặt nước ngập lênh láng, bên trên những cánh đồng hoang, bên trên cái thế giới xanh ngát từ Nam chí Bắc, từng đàn ngỗng trời cánh đen lặng lẽ bay qua, không một tiếng kêu, trong không gian bao la bát ngát.

Đến Kamenxkaia, Andrây tách ra khỏi tốp. Anh tiến về phía Môrôđôpxkaia - Txaritxurn trong một đơn vị của binh đoàn Vôrôsilốp. Còn Maka Nagunóp, Liubiskin và các anh em khác thì đi về Vôrônegiơ.

Và ba tháng sau, trước thành Krivaia Mudoga, bị thương nhẹ vì một mảnh lựu đạn, nằm tại trạm cấp cứu, Andrây tỉnh cờ gặp một người đồng hương và được tin rằng bọn cô- đắc bạch vệ Grêmiatsi Lốc, người cùng làng với Andrây, sau khi tiêu diệt đơn vị của Pôtchenkốp, đã giờ trò đã man với vợ anh để trả thù anh về tội đi theo bên đỏ. Chuyện này cả làng đều biết, và chị Épđôkia 1 không chịu nổi nhục đã tự vẫn.

...Một ngày giá lạnh. Cuối tháng chạp. Ấp Grêmiatsi Lốc. Nhà cửa, kho, rào đậu, cây cối, tất cả đều phủ một lớp băng giá trắng. Phía sau ngọn đồi xa xa là cuộc giao chiến. Đại bác của tướng Guxensikốp nổ rền. Andrây cười con ngựa mép sùi bọt trắng, phi tới áp vào lúc sẩm chiều. Và cho đến bây giờ anh vẫn nhớ như in, chỉ cần anh nhắm mắt lại là lập tức hình ảnh ấy của quá khứ lại hiện ngay ra trước mắt...Cái cổng hàng rào kêu kót két. Andrây thờ dốc, cầm dây cương kéo con ngựa đã mệt nhoài bước loạng choạng vào sân. Bà mẹ anh không kịp khoác áo, ở trong nhà chạy ra.

Chao ôi, tiếng bà cụ khóc người đã mất nghe sao não ruột, xé ruột xé gan Andrây!

- Con ơi, cooon! Nó đã nhắm mắt xuôi tay rôôô!!...

Radomiônốp cứ như đang vào nhà ai: anh buộc dây cương vào lan can hiên, và đôi chân anh như tự nó bước vào nhà. Đôi mắt sâu hoắm của anh, như mắt người chết, sục nhìn gian nhà trống trơn, chiếc nôi trống trơn.

- Thằng bé đâu?

Bà mẹ úp mặt vào màn cửa, lắc lắc cái đầu lơ thơ mấy sợi tóc hoa râm.

Bà cố lắm mới trả lời nói:

- Mẹ đã không giữ được cháu yêu của mẹ! Hai tuần sau khi Épđôkia.., vì bệnh yết hầu.

- Đừng khóc nữa...Con đây cơ, ước gì con khóc được lấy một tiếng! Đứa nào hãm hại nhà con?

- Thằng Anhikây Đêviátkin đã lôi vợ con vào cái kho lúa...Nó cầm roi ngựa quật mẹ...Nó réo thêm mấy đứa nữa vào kho. Hai cánh tay vợ con trắng trẻo thế mà nó cầm bao kiếm quật túi bụi. Vợ con về nhà mình mấy tím bầm...Người trông chỉ còn độc hai con mắt...

- Nó có nhà không?

- Chạy rồi.

- Nhà nó còn ai không?

- Còn con vợ và ông lão. Andrây! Đừng làm tội họ! Tội đứa khác chứ họ có tội tình gì...

- Mẹ!...Mẹ bảo con thế đấy à? - Andrây tím bầm mặt, nghệt thở. Anh giật đứt mấy cái khuy áo capôt, giăng cái cổ áo varoi và ngực áo sơmi ra.

Anh tỳ bộ ngực phanh trần gây giơ xương sườn vào sanh nước, uống ừng ực, cắn cả vào miệng sanh. Rồi anh đứng dậy, mắt vẫn nhắm xuống, miệng hỏi:

- Mẹ à, trước khi nhắm mắt, nhà con có dặn dò gì lại với con không?

Bà mẹ lần vào trong cái góc đầu nhà, rút sau tấm ảnh thánh ra một mẩu giấy đã vàng ố. Và bên tai anh văng lên những lời giới giảng như một giọng nói thân thương: "Anh Andrây thân yêu của em! Bọn khốn nạn đã làm ô uế em! Chúng nó chà đạp lên em và mối tình của em với anh. Em còn mặt mũi nào

nhìn anh và ánh sáng mặt trời nữa. Lương tâm em không cho phép em sống mà mang cái bệnh thối tha ấy. Anh Andrây, bông hoa yêu quý của em ơi! Đêm nào em cũng chẳng ngủ được đâu, em cứ khóc ướt đầm cả gối. Tình của đôi ta em sẽ ghi lòng tạc dạ, và xuống dưới suối vàng em cũng sẽ vẫn ghi tạc, không quên. Em chỉ ân hận một điều: ân hận cho đứa trẻ và cho anh, tiếc cho cuộc sống và tình vợ chồng quá ngắn ngủi. Anh sẽ lấy vợ khác, em mong chị ấy sẽ vì Chúa mà thương lấy thằng bé. Và cả anh nữa, hãy thương lấy nó, mụn con côi của em. Anh bảo bu là mấy cái váy của em, và cả cái khăn quàng của em, và cả cái áo cánh của em nữa, bu đưa cho con bé út em. Nó sắp lấy chồng, đang cần..."

Andrây phi ngựa như bay tới nhà Đêviátkin và, guơm tuốt trần, xăm xăm chạy lên thềm. Bố của Anhikây Đêviátkin, một ông lão cao lớn tóc hoa râm, trông thấy anh, vội làm dấu phép và phủ phục xuống trước mấy tấm ảnh thánh.

- Anh Andrây Xtêpanurts! - Lão chỉ kêu như vậy, dập đầu xuống trước chân Andrây, rồi không cạy răng nói được tiếng nào nữa và không cất được cái đầu hói đỏ hồng lên khỏi mặt đất nữa.

- Mày phải đền tội cho thằng con mày!

Andrây đưa tay trái túm lấy chòm râu đốm bạc của lão già, đập tung cánh cửa, lôi lão xềnh xệch ra hiên.

Bà lão nằm quay lơ ra bên lò sưởi, bất tỉnh nhân sự. Nhưng cô con dâu, vợ của Anhikây, vội dòn đồng lũ trẻ lại (lúc nhóc tất cả sáu đứa), rồi bù lu bù loa nháy xổ ra hiên. Andrây, trắng bệch như một khúc xương vút dài dầu nắng gió, đã hoa guơm lên, sắp sửa hạ xuống cổ ông lão thì vừa lúc đó cả một bầy trẻ lớn nhỏ các cỡ, thò lò mũi xanh, vừa gào vừa rống chạy ủa ra quần lấy chân anh.

- Chém hết chúng nó đi! Toàn là giòng giống máu mủ thằng Anhikây cả đấy! Chém cả tao nữa! - Mụ Ápdichia, vợ Anhikây, tru tréo lên và bước sấn tới trước mặt Andrây, phanh chiếc áo cánh hồng, chìa tay lấy ra hai cái vú răn reo như vú chó cái đã đẻ nhiều lứa.

Trong khi đó, đàn trẻ suýt soát bằng đầu nhau vẫn lúc nhúc quần chân Andrây...

Anh lùi lại, đảo mắt phóng ra một cái nhìn man rợ, tra guơm vào vỏ, chuệnh choạng bước ra chỗ con ngựa, đất phẳng lý mà vấp luôn mấy cái. Ông lão méo máo, nửa mừng nửa sợ, lẻo lẻo theo anh ra tận cổng ngõ, và cứ cố ghé môi vào hôn cái bàn đập, nhưng Andrây nhả mặt kính tòm, rụt chân lại, khàn khàn nói:

- Phúc tổ mày!...Không có lũ trẻ thì...

Về nhà, ba ngày liền anh nốc rượu bí tỉ, khóc trong cơn say. Đến đêm thứ hai, anh phóng hoả đốt cái nhà kho, nơi Épdôkia treo cổ tự vẫn. Và sang hôm thứ tư, mặt mũi húp híp, nom góm khiếp, anh lặng lẽ từ già mẹ, và bà mẹ ôm đầu anh vào lòng, chợt thấy lần đầu tiên mái tóc vàng hoe của con trai điểm những sợi bạc.

Hai năm sau, Andrây từ mặt trận Ba Lan trở về Grêmiatsi. Anh vào đội trưng mua và tiếp tế lương thực, đi lang thang một năm trời khắp vùng Thượng sông Đông, rồi về nhà bắt tay làm ăn. Bà mẹ khuyên anh lấy vợ, anh chỉ lặng thinh. Nhưng rồi một hôm, bà nhất định bắt anh phải trả lời cho ra nhẽ.

- Lấy vợ đi chứ, Andrây! Xoong cháo mẹ bê chẳng nổi nữa rồi. Con gái đứa nào cũng ưng anh. Muốn dạm hỏi đứa nào thì cứ nói cho mẹ biết.

- Con không lấy vợ. Mẹ để con yên!

- Cứ một giọng thế mãi thôi! Soi gương mà xem, đầu đã hai thứ tóc rồi đấy. Thế đến bao giờ mới định lấy vợ? Phải đợi đến lúc tóc bạc trắng hay sao? Tính làm sao cho phải, để mẹ nhờ với chứ? Mẹ cứ nghĩ rằng thế nào cũng có cháu bé. Mẹ đã để dành hai bộ lông dê để đan bát tất cho trẻ... Việc của mẹ bây giờ là tắm rửa cho chúng nó. Chứ vắt sữa bò thì mẹ chả làm nổi nữa: ngón tay lóng ngóng lắm rồi. - Rồi bà xoay sang mếu máo: - Minh để ra cái của nợ chứ không phải con cái! Chi hết đăm đăm chiêu chiêu rồi lại thờ phỉ phờ. Sao mày cảm như hén thế, hà đồ ôn vật?

Andrây cảm lấy mũ, lẳng lặng bước ra khỏi nhà. Nhưng bà chẳng chịu: nào chuyện la cà với các bà hàng xóm, nào thì thà thì thăm, nào khuyên bảo...

Andrây cứ trơ trơ, trước sau một mực:

- Nhà con mất rồi thì con không muốn rước ai về nhà này nữa.

Thế là con giận của bà mẹ trút sang người con dâu đã mất.

- Con rắn độc ấy đã bỏ bùa mê thuốc đầu cho thằng con nhà tôi rồi! - Gặp bà lão nào trong ngõ, hoặc chiều chiều ngồi chơi với nhau quanh nhà, bà than thở. - Nó đã tự treo cổ nó lên, và nó sẽ làm cho thằng ấy chết theo cho mà xem. Thằng ấy nó không muốn lấy vợ nữa. Khổ thân tôi không cơ chứ! Hi..hi...bà ơi, cứ nhìn thấy con cháu người ta là tôi ràn rụa nước mắt: người ta già thì con cháu quần quít vui vậy, còn mình thì trơ thân cụt, như con chuột chũi trong hang...

Cũng năm ấy, Andrây đã tăng tịu với Marina, vợ goá của anh cai kỵ binh Pôiar-kóp chết trận ở Nôvôtserkaxtơ. Mùa thu ấy thì mụ đã ngoài bốn mươi, nhưng thân hình đầy đặn mạnh khoẻ và nước da bánh mật vẫn còn giữ được vẻ đẹp mộc mạc của thảo nguyên.

Đạo tháng Mười, Andrây đến lợp nhà cho mụ. Chập choạng tối, mụ mời anh vào nhà, nhanh nhẩu bày bàn ăn, đặt một bát xúp bắp cải trước mặt anh, ném vào lòng anh một chiếc khăn tay thêu giặt sạch sẽ, rồi ngồi xuống đối diện, tay chống lên gò má cao cao. Andrây ngồi lặng thinh, lăm lét nhìn mái đầu kiêu hãnh của mụ nặng trĩu búi tóc đen nhánh. Tóc mụ dày, xem có vẻ cứng, chẳng khác gì cái bờm ngựa, nhưng ở chỗ vành tai xinh xinh thì lại xoắn tít lên, mềm mại như xoáy vào Andrây.

- Ăn nữa nhá? - Mụ hỏi.

- Ừ thì ăn. - Andrây đồng ý và đưa tay lên chùi bộ ria đốm bạc.

Anh bắt vào ăn tiếp. Marina lại ngồi xuống trước mặt anh, và nhìn anh bằng con mắt chờ đợi, như mắt một con thú rình mồi. Rồi bỗng Andrây chợt thấy trên cái cổ đầy đặn của mụ một đường gân xanh nó cứ đập rộn lên, và không hiểu sao tự nhiên anh thấy bối rối, đặt thìa xuống.

- Sao thế? - Và hai cánh mi cong cong của mụ ngờ ngàng chớp chớp.

- No rồi. Cám ơn. Sáng mai tôi sẽ lại sớm lợp nốt.

Marina đi vòng qua bàn. Nhoén một nụ cười từ từ để lộ ra hai hàm răng đều đặn, mụ ôm lấy Andrây, áp vào người anh cặp vú đồ sộ núng nính, thều thào hỏi:

- Hay là ngủ lại đây?

- Thế cũng được. - Andrây bối rối, chả còn biết trả lời thế nào khác.

Để trả miếng câu trả lời ngây ngô ấy, mụ cúi gập thân mình tròn lẩn xuống chào:

- Úi chào, xin đa tạ anh cả! Anh cả thật là quá tử tế với một con mẹ goá đáng thương... Thế mà tôi, con đàn bà hư hỏng này tôi cứ lo ngay ngáy anh cả từ chối...

Mẹ thổi tắt phụt ngọn đèn dầu, quờ quạng trái giường, cài chặt then cửa, và với một giọng khinh khinh thoáng một chút hậm hực, mẹ nói:

- Anh chẳng ra dáng một anh kô- đắc tí nào. Hình như lão thợ thiếc ở Tambóp đã nặn ra anh thì phải.

- Thế là thế nào? - Andrây tự ái đã thôi, không cời giày nữa.

- Nghĩa là anh cũng chỉ như những anh chàng khác thôi chứ thế nào. Nhìn mắt anh thì tưởng anh táo tợn lắm, vậy mà ngồi cạnh đàn bà anh cảm dám ho he. Thế mà ra trận cũng được huân chương cơ đấy! - Mẹ xoa tóc, đưa cặp tóc lên miệng ngậm, nên nói cứ lúng búng. - Anh có nhớ anh Misa nhà tôi không? Anh ấy nhỏ người hơn tôi. Còn anh thì vừa với tôi quá. Ấy thế mà tôi yêu anh ấy chỉ vì cái tính táo tợn. Ngoài quán rượu, đứa khoẻ nhất anh ấy cũng chẳng chịu, dù có học máu mồm máu mũi, nhưng chưa bao giờ anh ấy thua. Và có lẽ thế mà anh ấy đã chết. - Mẹ thêm một câu với vẻ tự hào: - Mà anh ấy cũng hiểu vì sao tôi yêu anh ấy...

Andrây nhớ đến câu chuyện của anh em kô- đắc trong làng, những người cùng đơn vị với chồng Marina, đã chứng kiến cái chết của hắn ta: trong một lần đi trinh sát, hắn đã dẫn đơn vị tấn công vào một đội tuần tiểu của Hồng quân đông gấp đôi. Các chiến sĩ Hồng quân đã dùng súng máy Liuyx bắn chúng chạy tán loạn, cho ngã ngựa bốn tên kô- đắc, còn bản thân Mikhain Pôiarốp thì bị họ cắt ra khỏi đơn vị và dồn đuổi riết. Hắn vừa phi ngựa vừa bắn chết tươi ba chiến sĩ Hồng quân đuổi theo sau, và vốn là một tay "làm xiếc ngựa" giỏi nhất trung đoàn, hắn lượn vòng vào tránh đạn, và có lẽ đã thoát nếu con ngựa không sa chân xuống hố, làm chủ nó ngã gãy cổ. Và thế là hết đời một tên cai kỵ binh ngổ ngáo...

Nhớ lại chuyện anh em kể về cái chết của Pôiarốp, Andrây mỉm cười.

Marina đã nằm lên giường; mẹ thờ hồn hển, nhích sát vào Andrây.

Nửa giờ sau, tiếp tục câu chuyện bỏ dở, mẹ thì thào:

- Tôi yêu Misa vì anh ấy tợn, còn yêu anh thì...chẳng vì cái gì cả, - và mẹ áp vào ngực Andrây cái tai xinh xinh nóng hổi. Trong bóng tối lơ mơ, Andrây cảm thấy đôi mắt mẹ long lanh nẩy lửa và ương bướng như mắt con ngựa mới, chưa thuần.

Chưa sáng, mẹ đã hỏi:

- Mai có đến lợp nốt không?

Andrây ngạc nhiên:

- Lại còn phải hỏi nhỉ!

- Thôi, không cần...

- Sao vậy?

- Vì anh lợp vụng lắm chứ sao! Bác Suka làm thạo hơn anh nhiều, - rồi mẹ cười khanh khách. - Tôi nhờ anh là có ý đấy chứ!...Không thể thì sao dụ được anh đến đây? Nhưng mà này, anh hại tôi quá. Giờ phải lợp lại từ đầu.

Hai hôm sau bác Suka đến lợp lại cái mái cứ vừa làm vừa chê ông chê eo trước mặt chị chủ nhà lồi

làm ăn không ra sao của Andrây.

Từ bữa ấy, đêm nào Andrây cũng mò đến nhà Marina. Và đối với anh, mối tình của mẹ nạ dòng già hơn anh đến chục tuổi ấy nó mới ngọt ngào làm sao, ngọt ngào như quả táo rừng rậm đỏ dưới băng giá đầu mùa...

Chẳng bao lâu cả làng biết chuyện dan díu ấy, và mỗi người bình phẩm một phách. Bà cụ Andrây khóc lóc, than thở với các bà láng giềng: "Xấu hổ chưa! Đi lãnh nhăng với một con mụ già!" Nhưng rồi bà cũng đầu độ, không nói gì nữa. Nhiurka, cô hàng xóm mà thỉnh thoảng Andrây gặp vẫn đùa ghẹo, ít lâu nay tránh mặt anh. Nhưng rồi một hôm trên con đường mòn đi dẫn củi, cô chạm trán với anh, và tái mặt đi.

- Con mụ già ấy cười lên anh thật đấy à? - Cô mỉm cười hỏi, đôi môi run run, và cũng chẳng buồn giấu một giọt nước mắt long lanh sau hàng mi.

- Làm mình không thờ được nữa ấy chứ! - Andrây còn cố bông phèng.

Nhiurka chân bước đi, miệng hỏi:

- Anh không tìm được đám nào trẻ trẻ hơn ư?

- Nhưng cô xem, tôi thì cũng còn trẻ trung gì nữa. - Andrây bỏ mũ ra, chỉ vào mái tóc hoa râm của mình.

- Thế mà tôi, cái con ngu ngốc đàn độn này vẫn cứ phải lòng cái mái tóc hoa râm và cái thô bạo vụng về của anh đấy! Thôi, chào anh.

Và cô bỏ đi, tự ái ngẩng cao đầu.

Maka Nagunốp thì nói ngắn gọn:

- Mình không tán thành, Andrây ạ! Mụ ấy sẽ biến cậu thành một anh cai bạch vệ và một kẻ tiểu tư hữu cho mà xem. Thôi, thôi, mình nói đùa đấy mà, cậu không thấy à?

Rồi một hôm bà mẹ anh bỗng tỏ ra dễ dãi:

- Thì cưới xin đi cho nó đàng hoàng. Để nó được về làm dâu chứ.

- Chả cần. - Andrây đánh trống lảng.

Marina như trút được hai mươi tuổi. Đêm đêm mụ tiếp Andrây, đôi mắt hơi xéch long lanh một ngọn lửa ủ, ôm ghì lấy anh với một sức lực rất đàn ông, và cho đến lúc sáng bạch, hai gò má cao cao bánh mặt của mụ vẫn còn đỏ ửng như hai quả anh đào chín. Cứ như mụ trở lại thời con gái vậy. Mụ lấy những mảnh lụa vụn khâu cho Andrây những túi đựng thuốc lá thêu hoa, chăm bẵm sẵn đón từng cử chỉ của anh, chiều chuộng anh, rồi đến một lúc, dậy lên trong lòng mụ với một sức mạnh ghê gớm, lòng ghen tuông và nỗi lo sợ bị mất Andrây. Mụ đi họp chỉ là để xem xem anh có đùa với cô nào không, có nhìn cô nào không? Lúc đầu Andrây không chịu nổi cái lối kiểm soát nảy sinh ra một cách bất ngờ ấy; anh chửi Marina, thậm chí vài lần đã đánh mụ, nhưng rồi cũng quen đi, lòng hãnh diện của anh đàn ông còn làm anh lấy thế làm khoái nữa. Marina tỏ ra hào phóng, có bao nhiêu quần áo của chồng đưa cho anh tất. Và thế là Andrây trước đây vẫn ăn mặc rách rưới, nay với quyền của kẻ thừa kế, cứ đàng hoàng diện những chiếc quần sarôva dạ của hạ sĩ quan, và những chiếc áo somi mà cánh tay và cổ rõ rành rành là quá ngắn và quá chật đối với anh.

Andrây giúp đỡ ả nhân ngãi của mình trong việc nhà cửa, đồng áng, đi săn mang về cho mẹ lúc thì một con thỏ rừng bắn được, lúc thì một xâu chim đa đa. Nhưng Marina không bao giờ lạm dụng quyền lực của mình và không dám bớt xén phần của bà mẹ Andrây, mặc dù trong lòng mẹ ngầm ác cảm với bà cụ.

Và lại, bản thân mẹ đảm đang việc nhà chẳng phải là kém, có thể làm bay tất không cần đàn ông. Đôi lúc Andrây lấy làm hài lòng thấy mẹ cầm chày nặng nhấc bổng lên từng bó lúa mạch nặng hàng ba pút 2 một, hoặc ngồi trên cái máy gặt thô sơ, hắt xuống từ dưới cánh răng khế quay phành phạch những đợt thân lúa đại mạch nặng trĩu bông. Marina khéo chân khéo tay và khoẻ như đàn ông. Mẹ thắng ngựa vào xe cũng làm như kiểu nam giới, gò lưng tỳ vào miếng gỗ ở cổ vòng ngựa, xiết chiếc đai bụng một cái là xong.

Năm tháng trôi qua, Andrây đối với Marina ngày càng thêm tình sâu nghĩa nặng. Hân hữu anh cũng có nhớ đến vợ cũ, nhưng những hồi tưởng ấy không còn mang lại cho anh nỗi đau đớn day dứt như trước kia nữa. Chỉ đôi lúc, gặp thằng con nhón của nhà Anhiây Đêviátkin (thằng bố đã trốn sang Pháp), anh có tái mặt đi: chẳng là vì hai bố con nó giống nhau như đúc.

Thế rồi, một lần nữa, nỗi uất hận của anh lại dịu dần đi trong công tác, trong cuộc vật lộn cho miếng ăn hàng ngày, trong bao nhiêu cái bận rộn khác; và tiêu tan đi nỗi đau âm thầm, nhức nhối, giống như cơn đau thỉnh thoảng anh vẫn còn bị do vết thương trên trán, cái kỷ niệm mà lưỡi gươm của tên sĩ quan Hungari đã để lại cho anh hồi nào.

o o o

Ở cuộc họp bàn nông ra, Andrây đi thẳng về nhà Marina. Mẹ đang ngồi kéo sợi đợi anh. Trong gian phòng nhỏ, thấp lè tè, tiếng xa quay vo vo và hơi lửa lò nóng ran. Một chú dê cõn nhằng nháo, lông xoắn, gõ móng bé tí xíu xuống nền nhà đất, ý chừng muốn nhảy tót lên giường.

Radomiótốp cau mày nói, giọng gắt gỏng:

- Nghi tay tí đã!

Marina nhắc bàn chân đi giày nhọn mũi ra khỏi cần đập, vươn vai khoan khoái, ưỡn thẳng cái lưng bè bè như mông con ngựa cái.

- Hội nghị có gì không?

- Mai bắt đầu làm lông bọn kulắc.

- Thực à?

- Hôm nay toàn thể hội nghị bàn nông đã quyết định tất cả sẽ gia nhập nông trang tập thể. - Andrây để nguyên áo vét tông, ngả lưng xuống giường, hai tay ôm lấy con dê ấm như một cuộn len. - Mai cô cũng đưa đơn đi.

Marina ngạc nhiên:

- Đơn gì?

- Đơn xin vào nông trang.

Marina nổi khùng lên, lấy hết sức đẩy xa quay sợi về phía lò sưởi.



- Anh này rõ dở hơi! Tôi vào nông trang làm gì?

- Đây, Marina, chuyện này không ý kiến ý cớ gì cả. Cô phải vào nông trang. Nếu không người ta sẽ bảo: "Hắn rủ rê con nhà người ta vào nông trang, còn Marina của hắn thì hắn để ở ngoài". Vậy còn ra thể thống gì nữa?

Marina đi ngang qua đầu giường, phả vào mặt Andrây mùi mồ hôi nồng và cái hơi người ẩm ướt:

- Tôi không vào! Gì thì gì tôi cũng không vào!

- Nếu thế thì cô liệu đấy, đến rồi phải cô đi đường cô, tôi đi đường tôi thôi.

- Anh dọa tôi đấy phỏng?

- Ai thèm dọa, chẳng qua là cái nhẽ nó phải thế.

- Thế thì anh xéo ngay đi! Có con bò cái đem nộp cho người ta thì rồi tôi làm ăn ra sao? Rồi anh sẽ đến đây xin ăn nữa cơ mà!

- Sữa sẽ là của chung.

- Và đàn bà cũng chung chứ gì? Vì thế mà anh dọa tôi chứ gì?

- Đáng lẽ thì đây đánh đấy, nhưng đây không thèm. - Andrây đẩy con dê xuống đất, với tay lấy cái mũ lông, quàng cái khăn len vào cổ như con rắn.

Trên đường về nhà, anh hậm hực nghĩ bụng: "Mỗi cái đồ khi ấy lại phải giải thích, phải nói như van như lạy. Cả đến mẹ Marina cũng dẫy nảy lên. Mai ra hội nghị chung sẽ thế nào đây. Ép họ quá, khéo họ quai cho chứ chẳng chơi đâu".

Anh nằm trần trọc hồi lâu, không chớp được mắt, hai lần nghe thấy tiếng bà cụ dậy ra xem chỗ bột nhào. Trong gian nhà kho, con gà sống quang quác gáy loạn. Anh nằm, lòng ngồn ngàng nghĩ đến ngày mai, đến công cuộc cải tạo toàn bộ nền kinh tế nông nghiệp đang đặt ra trước mắt. Anh lo ngại rằng Đavudốp, khô khan và cứng nhắc quá (anh cảm thấy anh ta như thế) có thể có những hành động thiếu thận trọng nào đó sẽ làm trung nông xa lánh nông trang. Nhưng rồi anh lại nhớ đến dáng người vạm vỡ, chắc nịch như tượng đúc, nhớ gương mặt căng thẳng tròn vành vạnh của anh ta với những nếp nhăn sâu hai bên má, và với đôi mắt thông minh hóm hỉnh, anh nhớ đến lúc, trong cuộc họp, khi Liubiskin đang phát biểu, Đavudốp ngả người qua sau lưng Nagunốp ghé bảo anh, thờ ơ vào mặt anh hơi nồng để chịu từ cái mồm răng sứt: "Cậu du kích này hay đấy, nhưng các anh thả hoang hắn, chẳng chịu bồi dưỡng, thực tế thế! Cần đi sát giúp đỡ hắn". Nhớ lại, anh hào hứng kết luận: "Không, chàng ấy thì không làm bậy đâu. Chính Maka cơ, cậu ấy thì đúng là phải kìm cương chặt! Cậu ấy mà bốc lên thì coi trời bằng vung. Hắn mà là con ngựa kéo xe thì thế nào cái xe cũng đi đời nhà ma... Cái gì đi đời nhỉ? À, cái xe...Sao lại chuyện cái xe vào đây nhỉ? Maka...Titốc...mai...". Giấc ngủ lên đến, cắt đứt dòng suy nghĩ, Andrây thiếp đi, và một nụ cười hé nở trên môi anh, từ từ, như giọt sương từ rãnh lá rơi xuống.

-----  
1 Tên của vợ Andrây. - ND.

2 Một phút = 16,38kg. - ND.

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 6

Khoảng bảy giờ sáng, Đavudốp tới trụ sở Xôviết đã thấy mười bốn bản nông Grêmiatsi tề tựu ở đây.

K

Liubiskin mỉm cười, đưa bàn tay to tướng ra bắt tay Đavudốp:

- Chúng tôi chờ anh lâu rồi, từ sáng tinh mơ.
- Chả là nóng ruột mà...- Bác Suka giải thích.

Thì ra bác chính là người mặc áo áo măng tô trắng đàn bà đã nói đùa với Đavudốp ở sân trụ sở Xôviết hôm anh mới đến. Từ ngày hôm ấy bác ta tự coi mình là người quen thân của Đavudốp và đối xử với anh một cách xuề xòa thân mật, khác hẳn đối với mọi người khác. Vừa lúc này, Đavudốp chưa đến, bác lại còn đã nói: "Lão với anh Đavudốp quyết định thế nào thì rồi nó sẽ ra như thế. Hôm kia anh ấy đã chuyện trò với lão mãi. Chuyện nghiêm chỉnh cũng có mà chuyện tếu cũng có, nhưng chủ yếu là hai bác cháu bàn bạc kế hoạch xây dựng nông trang. Anh chàng vui tính đáo để chẳng khác gì lão..."

Đavudốp nhìn cái áo khoác trắng, nhận ra bác Suka và vô tình đã làm bác bị một mẻ tên:

- A, bố già đấy à? Đây bố xem: mới hôm kia bố có vẻ bức mình khi biết con về đây có việc gì, thế mà hôm nay chính bố đã trở thành một nông trang viên rồi đấy. Hoan hô!
- Hôm ấy không có thời giờ...mãi quá, cho nên phải đi ngay...- Bác Suka làu bàu, rồi lảng ra chỗ khác.

Họ quyết định chia nhau làm hai đội, đi trực xuất bọn kulác. Đội thứ nhất làm ở xóm trên, đội thứ hai ở xóm dưới. Đavudốp đề nghị Nagunốp phụ trách đội thứ nhất, nhưng Nagunốp dứt khoát từ chối. Thấy những con mắt nhìn anh, anh lúng túng khó chịu, và kéo Đavudốp ra một chỗ.

Đavudốp lạnh lùng hỏi:

- Cậu định giờ trò gì vậy?
- Minh sang đội hai, làm ở xóm dưới tốt hơn.
- Có gì khác nhau?

Nagunốp cắn môi, ngoảnh mặt đi, nói:

- Cái đó thì...Thôi thì đăng nào rồi đồng chí cũng biết. Con vợ tôi...con Luska đã ngủ với thằng Chimôphây, con giai tên kulác Phrôn Đamaxkốp. Tôi không muốn đến đấy. Người ta sẽ xì xào. Tôi đi xóm dưới, để Radomiôtônốp đi với đội một...
- Chà, anh bạn, sợ người ta xì xào à?...Thôi được, mình cũng chẳng ép. Cậu sang đội hai, đi với mình.

Đavudốp chợt nhớ ra rằng mới sáng nay, lúc vợ Nagunốp dọn cho anh ăn sáng, anh thấy trên lông mày cô ả một vết bầm cũ nửa tím nửa vàng. Anh ngó ngoáy cái cổ, như bị mùn khô rơi vào trong cổ áo, hỏi:

- Nay, cậu cho cô ấy cái quả táo trên trán đấy à? Đánh phải không?

- Không, không phải mình.

- Vậy thì ai?

- Nó.

- "Nó" là ai?

- Thằng Chimôphây chứ ai...Thằng con lão Phrôn...

Đavudốp ngỡ ngàng, lặng thinh vài phút, rồi vặc ra một câu:

- Mặc xác nó! Chả còn hiểu ra sao cả! Thôi, ta đi thôi, chuyện ấy để sau.

Nagunốp, Đavudốp, Liubiskin, bác Suka và ba tay kô- đắc nữa rời khỏi trụ sở Xôviết.

- Ta bắt đầu từ thằng nào trước? - Đavudốp hỏi, mắt không nhìn Nagunốp. Sau câu chuyện vừa rồi, cả hai đều cảm thấy ngượng ngập, mỗi người một kiểu.

- Từ thằng Titốc.

Họ lặng lẽ bước đi trên đường làng. Mấy mục đàn bà đứng sau cửa sổ tò mò nhìn theo. Trẻ con bám sát họ, nhưng Liubiskin rút ở một hàng rào ra một cái roi, và bọn trẻ láu lỉnh rút lui ngay. Tới gần nhà Titốc, Nagunốp nói bằng quơ:

- Sẽ lấy cái nhà này làm trụ sở nông trang. Rộng rãi. Còn nhà kho thì làm chuồng ngựa.

Ngôi nhà quả là rộng thật. Năm 1923, giữa lúc đói kém, Titốc đã đổi một con bò cái xỏ và ba pút lúa mì lấy ngôi nhà ấy ở làng Tubianxki bên cạnh. Vợ chồng con cái nhà chủ cũ ấy đã chết sạch, sau đó chẳng còn ai để mà nghĩ đến chuyện kiện cáo Titốc về lối mua bán ăn cướp ấy nữa. Hắn dỡ ngôi nhà chở về Grêmiatsi, lợp lại mái, dựng thêm cái nhà kho bằng gỗ tròn và cái chuồng ngựa, bố trí để ăn đời ở kiếp ở đấy...Trên bức tường hoa chấn mái quét vôi vàng, người thợ quét vôi đã kẻ một dòng chữ bay bướm bằng chữ xlavơ: "T.K. Bôrôđin.1923".

Đavudốp tò mò nhìn bao quát toà nhà. Nagunốp đi đầu, bước vào cổng. Nghe tiếng then lách cách, một con chó to tướng, màu lông chó sói, xích ở gian kho, nhảy chồm lên. Nó chồm lên, không sủa một tiếng, đứng đứng trên hai cẳng sau, phô ra cái bụng lông trắng mịn, và bị cổ dễ thít lấy họng nghẹn thở, nó gằm ghè ằng ặc. Định lao lên, nó ngã ngửa, mấy lần muốn dứt xích không xong, rồi đâm bổ về phía chuồng ngựa, kéo loảng xoảng cái vòng xích trôi theo sợi dây thép căng phía bên trên chạy dài ra tới chuồng ngựa.

- Đồ quỷ này nó đuổi theo ai thì đừng hòng thoát. - Bác Suka miệng cầu nhàu, mắt lăm la lăm lét, cần tắc vô ý này đi né sát vào hàng rào.

Họ kéo ùn vào nhà. Mục vợ Titốc, người cao và gầy ngẳng, đang cho bò con uống nước trong cái bồn gỗ. Mục nhìn với một vẻ ngờ vực và ác cảm mấy ông khách bỗng dưng kéo đến. Thay cho lời chào, mũ lăm lăm câu gì nghe như: "Đến làm cái chết tiệt gì thế không biết?".

- Anh Tít có nhà không? - Nagunốp hỏi.

- Không.

- Đi đâu vậy?

- Không biết. - Mụ trả lời như đám vào tai.

- Mụ có biết chúng tôi đến đây làm gì không?...Chúng tôi...- Bác Suka lên tiếng với một giọng bí mật, nhưng Nagunốp lờ mắt nhìn bác một cái làm bác nuốt nước bọt đánh ực, đằng hắng một tiếng rồi ngồi xuống tấm ghế dài, tay vén tà áo trắng bằng lông không thuộc với một vẻ không thiếu trịnh trọng.

- Ngựa có trong chuồng không? - Nagunốp hỏi như thể không để ý đến sự tiếp đón lạnh nhạt của mụ ta.

- Có.

- Còn bò?

- Không. Các ông đến có việc gì vậy?

- Không thể nói cho mụ biết được...- Bác Suka lại lên tiếng, nhưng lần này Liubiskin lui ra cửa, túm đuôi áo lão lúi tuột ra phòng ngoài, làm lão không kịp nói nốt câu.

- Bò đực đâu?

- Thày nó dắt đi rồi.

- Đi đâu?

- Đã bảo không biết mà.

Nagunốp nháy mắt ra hiệu cho Đavưđốp, bước ra ngoài. Vừa đi anh vừa dúi quả đấm vào tận râu bác Suka, dặn:

- Im cái mồm đi nhá, ai khiến bác nói?

Rồi quay sang Đavưđốp:

- Hóng to rồi! Phải kiểm tra xem hấn đem bò đi đâu. Khéo không nó tẩu tán hết mất...

- Bò cũng chẳng cần lắm..

Nagunốp phát hoảng lên:

- Anh nói lạ! Bò của nó hay nhất làng đấy. Tay với không tới sừng. Sao lại thể được! Phải tìm ra cả thằng Títóc lẫn bò của nó.

Thì thăm vài câu với Liubiskin xong, họ đi về phía chuồng bò, rồi từ đó sang nhà kho và nhà đập lúa. Năm phút sau, Liubiskin cầm một cái gậy khua lên lừa con chó lúi vào góc nhà kho, còn Nagunốp thì vào chuồng ngựa dắt ra một con ngựa lông xám, thẳng cương vào, rồi túm lấy bờm nhảy lên cười.

Mụ chủ nhà chạy ra thêm, tay chống nạnh tru chéo lên.

- Nhà anh kia làm cái gì đấy? Sao lại tự tiện vào bắt ngựa người ta như vậy? Lão nhà tôi về, tôi sẽ bảo

cho!...Ông ấy sẽ nói chuyện với nhà anh!...

- Đừng ngoác cái mồm lên như thế! Hấn mà có nhà thì chính tôi đây sẽ có chuyện nói với hấn. Đồng chí Đavurđốp, lại mà xem này!

Đavurđốp lúng túng chẳng biết xử sự ra sao trước hành động của Nagunốp, cứ bước tới.

- Có vết chân bò từ nhà đập lúa đi ra đường cái. Đây này. Thằng Tít đã đánh hơi biết, lừa bò đi bán tháo rồi. Xe trượt tuyết vẫn còn trong kho tất. Con mụ ấy điều! Các đồng chí đi thanh toán thằng Kótsétốp đi, để tôi phóng ngược lên phía Tubianxki. Nó chỉ có thể đi về phía ấy được thôi. Bê hộ tôi cái roi ngựa.

Nagunốp qua sân đập lúa ra thẳng đường cái. Phía sau anh cuốn lên một đám bụi trắng, nó từ từ rơi xuống bám vào hàng rào và ngọn cỏ, lấp lánh ánh bạc nom loé mắt. Những vết chân bò, và song song là vết móng ngựa, chạy ra tới đường cái thì mất hút. Nagunốp phóng ngựa độ một trăm trượng về phía Tubianxki. Dọc đường, trông thấy trên mặt tuyết vẫn những vết chân như ban nãy bị gió phủ lên một lớp phấn tuyết, anh yên chí mình đi đúng hướng và cho ngựa bước chậm lại. Anh đi được nửa dặm thì bỗng đến một quãng tuyết các vết chân lại mất hút. Anh quay ngoắt ngựa lại, nhảy xuống chăm chú quan sát xem có phải tuyết đã quét những dấu chân ấy đi rồi không. Mặt tuyết vẫn nguyên trinh, chưa hề bị vẩn. Mãi tới phía dưới mới thấy những vết chân dễ quạt của con chim khách. Nagunốp chửi đồng một câu, quay ngựa trở lại, bây giờ thì đi bước một, vừa đi vừa quan sát hai bên đường. Đi được một quãng ngắn thì lại gặp những dấu chân. Thì ra đàn bò đã tạt ngang ở chỗ gần bụi cây. Lúc này phóng ngựa nhanh anh đã không để ý. Anh đoán là Titốc đã vượt qua đồi đi tắt về phía ấp Vôixkôvôi. "Chắc là đến nhà một người nào quen", - anh nghĩ bụng như vậy, và đi theo hút những vết chân, kìm ngựa cho bước chậm chậm. Bên kia sườn đồi, gần quãng Khe Từ, anh thấy trên mặt tuyết một đồng phân bò, và dừng lại: phân còn tươi, chỉ vừa với phủ lên một lớp băng mỏng. Nagunốp thọc tay vào túi áo varoi, sờ cái bóng lạnh ngắt của khẩu súng lục. Anh cho ngựa đi bước một xuống khe. Đi được độ nửa dặm nữa thì trông thấy, cách một quãng không xa, phía đằng sau lùm cây sồi trụi lá, một người cưỡi ngựa và một đôi bò đực không đóng ách. Người cưỡi ngựa ngồi gò lưng trên yên đang khua gậy lừa bò đi. Một làn khói thuốc xanh xanh bay tạt qua vai hấn, tan đi trong không trung.

- Quay lại!

Titốc dừng ngựa lại, con ngựa cái hí lên. Hấn ngoái nhìn, nhổ mẩu thuốc lá đi và thông thả tiến lên chặn đầu hai con bò, nói bằng một giọng đều đều.

- Cái gì thế? Họ!...Hoo!... Dừng lại!

Nagunốp cưỡi ngựa tới. Titốc đón anh bằng cái nhìn đăm đăm một lúc lâu.

- Mày đi đâu?

Titốc xỉ mũi, lấy bao tay chùi đi chùi lại bộ ria đỏ hung, quặp xuống như râu Mông Cổ:

- Chẳng giấu gì anh, tôi đi bán bò đây.

Hai người ngồi đối diện nhau trên lưng ngựa. Hai con ngựa khịt khịt mũi đánh hơi nhau. Khuôn mặt Nagunốp bị gió quất đỏ ửng, nom dữ tợn. Còn Titốc thì bề ngoài có vẻ thân nhiên, từ tốn.

- Lừa bò về! - Nagunốp ra lệnh, và lách ngựa sang bên.

Titốc lưỡng lự một phút...Hấn đổi tay cương, cái đầu cúi rũ xuống, hai con mắt lim dim, và trong

tắm áo dipun 1 xám bằng vải nhà dệt có mũ trùm đầu úp lên cái mũ rách, hấn nom như một con chim ưng đang ngủ gà. "Nếu hấn có cái gì trong áo, hấn tất cởi móc áo ra bây giờ" - Nagunóp nghĩ bụng như vậy, mắt không rời khỏi Titốc đang ngồi trên lưng ngựa không nhúc nhích. Rồi hấn như sức tỉnh, hoa gậy lên. Hai con bò theo vết cũ quay trở lại.

- Các anh định bắt bò của tôi phải không? Tịch thu tài sản à? - Titốc hỏi sau một lúc lâu im lặng, và từ dưới cái mũ trùm đầu đội sụp xuống tận lông mày, hai lòng trắng mắt xanh xanh của hấn long lanh nhìn Nagunóp.

Nagunóp không nén nổi nữa, quát lên:

- Thì mày đã muốn thế! Tao lòi cổ mày về như một thằng tù chó chết.

Titốc so vai lại. Hấn lặng thinh cho đến lúc xuống tới chân đồi. Rồi hấn hỏi:

- Các anh sẽ tổng tôi đi đâu?

- Đi đây. Cái gì kênh kênh dưới áo mày kia?

- Một khẩu nòng cụt. - Titốc liếc nhìn Nagunóp và phanh vạt áo ra.

Từ cái túi áo trong thò ra như một khúc xương trắng to tướng cái báng đèn thô sơ và lấm láp của khẩu súng trường đã cưa bớt nòng đi.

- Đưa đây tao! - Nagunóp đưa tay ra, nhưng Titốc thản nhiên gạt tay anh đi.

- Không, không đưa được!

Và hấn mỉm cười, để lộ ra dưới hai hàng ria quặp hàm răng ám đen khói thuốc lá, nhìn Nagunóp bằng đôi mắt sắc như mắt chồn nhưng có vẻ vui vui:

- Không đưa đâu! Các anh lấy hết của cải của tôi, lại định tước nốt khẩu súng này sao? Một tên kulắc thì phải có khẩu súng cưa nòng chứ, báo chí vẫn nói như vậy. Nhất thiết là phải có súng. Có lẽ tôi sẽ nhờ nó mà lần hồi kiếm ăn được đấy, phải không nhỉ? Chứ tôi cần gì đến các thông tin viên nông thôn...

Hấn cười, lắc lư cái đầu, và tay không rời tróc yên ngựa. Nagunóp không gắng bắt hấn nộp súng nữa, nghĩ bụng: "Về làng tao mới cho mày một trận".

Titốc nói tiếp:

- Anh Maka ạ, chắc anh nghĩ, hấn mang súng theo làm gì vậy? Tai họa với nó thôi...Tôi có nó từ hồi quý nào ấy...À, từ hồi đi dẹp bọn nổi loạn phản cách mạng tôi mang nó về, anh có nhớ không? Chắc, nó vẫn nằm rì một xó nhà. Mới đây tôi đem nó ra lau sạch, cho ăn dầu mỡ tử tế, nghĩ bụng biết đâu chẳng cần đến nó, chống thú dữ hoặc kẻ xấu bụng nào đó. Và hôm qua tôi nghe tin các anh sắp sửa đi hỏi tội bọn kulắc...Nhưng tôi không dè hôm nay các anh đã xuất quân...Nếu không thì ngay đêm qua tôi đã cho đôi bò này đi rồi...

- Ai bảo mày biết?

- Cần gì ai bảo? Đồn ầm cả thiên hạ. Phaaaai, và đêm qua tôi bàn với bà nó nhà tôi đem bò gửi chỗ chắc chắn. Còn khẩu súng này tôi đem nó theo, ý đồ là đem chôn giấu ngoài thảo nguyên để các anh vào lục nhà khoi vô tình vớ được. Nhưng tôi lấy làm tiếc: chà, ông anh đến kia rồi! Tự nhiên mình thấy buồn buồn như kiến bò ở đầu gối quá! - Hấn nói bằng một giọng sôi nổi, vừa nói vừa đảo mắt với vẻ giễu cợt,

và thúc con ngựa cái của mình lấy ức ép dồn cho con ngựa của Nagunốp.

- Titốc ạ, rồi mày sẽ tha hồ mà nói đùa sau! Còn bây giờ thì ăn nói cho tử tế.

- Hà! Mình lại cứ thích nói đùa bây giờ cơ. Tôi đã chiến đấu giành cho mình một cuộc sống dễ chịu, tôi đã bảo vệ chính quyền chính nghĩa, thế mà bây giờ cái chính quyền ấy tóm lấy bõm tôi...- Giọng Titốc tắc nghẹn lại.

Từ đấy hắn nín thinh, cổ tình ghìm ngựa đi chậm lại, làm sao cho Nagunốp đi trước dù nửa thân ngựa thôi cũng được, nhưng Nagunốp dè chừng nên cũng đi chậm lại. Thành ra đôi bò vượt lên trước hai người một quãng khá xa.

- Rào rào lên! - Nagunốp giục, mắt vẫn nhìn chăm chăm theo dõi Titốc và tay nắm chặt khẩu súng lục trong túi. Anh thì hiểu rõ thằng Titốc này quá! Hiểu nó hơn ai hết! - Đây, đừng có lùi lại! Nếu mày định bắn tao thì không ăn tiền, không kịp với tao đâu.

- Thế ra anh cũng hốt đấy! - Titốc mỉm cười, rồi vụt con ngựa bằng cái gậy lừa bò, phi lên trước.

-----

1 Dipun: một kiểu áo nam giới của nông dân Nga ngày xưa, áo mặc ngoài, tà dài, bằng vải thô, không có cổ. - ND.

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 7

Andrây Radomiótnóp cùng với đội của mình tới nhà Phrôn Đamaxkóp giữa lúc cả nhà hắn đang ăn trưa. Ngồi quanh bàn có: bản thân Phrôn, một lão già loắt choắt, hom hem, có chòm râu dê nhọn và cánh mũi bên trái toạc ra (hồi còn bé hắn treo cây táo ngã toạc mặt, chính vì thế mà có cái tên Phrôn Mũi toạc), vợ hắn, một mẹ già béo quay, bệ vệ, thằng con giai là Chimôphây trạc hăm hai, và đứa con gái đã đến tuổi gả chồng.

A

Chimôphây, nom giống mẹ, vóc người cân đối và đẹp trai, thấy khách vào liền đứng dậy. Hắn cầm khăn lau đôi môi đỏ chót dưới bộ ria mép lún phún lông măng, nheo nheo đôi mắt nhâng nháo hơi lờ, và với điệu bộ suồng sã của tay đàn phong cầm giỏi nhất làng và được gái yêu nhất làng, hắn giơ tay ra chỉ:

- Xin mời vào, mời quý vị đồng chí ngồi chơi!

- Chúng tôi không có thời giờ ngồi chơi. - Andrây rút trong cặp ra một tờ giấy. - Hội nghị bản nông đã quyết định đuổi công dân Phrôn Đamaxkóp ra khỏi nhà này, tịch thu toàn bộ tài sản và gia súc. Vậy anh ăn mau lên, ra khỏi nhà và đi nơi khác. Bây giờ chúng tôi tiến hành kiểm kê tài sản.

Phrôn buống thìa xuống, đứng dậy:

- Sao lại thế được?

Đemka Usakóp giải thích:

- Chúng tôi tiêu diệt anh về phương diện là giai cấp kulắc.

Phrôn bước vào phòng lớn, đôi ủng dạ mới đóng đế da nện cồm cộp xuống sàn, và mang ra một tờ giấy:

- Giấy chứng nhận đây, chính tay anh ký đấy, anh Radomiótnóp ạ.

- Giấy chứng nhận gì?

- Chứng nhận tôi đã nộp đủ lúa mì.

- Lúa mì không dính dáng gì vào đây cả.

- Thế thì vì sao lại đuổi tôi ra khỏi nhà và tịch thu tài sản của tôi?

- Anh em bản nông đã quyết định như vậy, và tôi đã giải thích cho anh rồi.

- Có luật lệ nào như vậy? - Thằng Chimôphây kêu gất lên. - Các ông đến ăn cướp nhà người ta đấy phỏng? Thày ạ, để con lên huyện ngay bây giờ. Cái yên ngựa đâu rồi?

Andrây ngồi xuống bên góc bàn, rút bút chì và tờ giấy ra:

- Anh muốn đi thì cứ việc cuốc bộ. Không cho anh lấy ngựa.



Cái mũi toác của Phrôn xám ngoét lại, đầu hấn rung rung. Hấn đứng như thế, rồi buông quy người xuống bàn, lú lú một cách khó nhọc, cái lưỡi sưng thâm:

- Đồ... đồ chó! Đồ chó đẻ! Cứ ăn cướp đi! Cứ cắt cổ người ta đi!

Đứa con gái oà khóc, ôm xóc nách bố lên:

- Thầy, đứng dậy đi, thầy! Lạy Chúa!

Phrôn hồi hồi lại, đứng dậy, nằm vật xuống tấm ghế dài, và giờ đây lại thân nhiên nghe Đemka Usakóp và anh chàng Mikhain Igonachênóc, cao lênh khênh và tính tình nhút nhát, xướng lên cho Radomiótnóp ghi:

- Giường sắt có màn trắng, một cái. Chăn lông, một cái. Gối, ba cái. Giường gỗ nữa, hai cái...

- Tủ kính gồm cả bát đĩa, một cái. Có cần nói rõ bát đĩa từng thứ không nhỉ? Nó chồng đồng thế kia, cứ nói gộp cũng được!

- Ghế tựa, mười hai cái. Ghế dài có lưng tựa, một cái. Đàn phong cầm ba hàng phím, một cái.

- Không lấy được phong cầm của tôi! - Thằng Chimôphây giằng lại cây đàn từ tay Đemka. - Đừng sờ vào đấy, thằng mắt lác, ông lại đánh cho dập mũi đấy.

- Tao đây sẽ cho mày dập mũi thì có, chỉ sợ mẹ mày không kịp lau máu mũi cho mày thôi!

- Mụ chủ nhà, chìa khoá hòm đâu, đưa đây.

- Mẹ, không đưa! Mặc cho họ phá hòm ra, nếu họ có quyền làm như vậy.

Đêmít Miệng hén - cái anh chàng Đêmít vẫn có tiếng là chỉ mở miệng khi tới cần thiết thôi, còn thì chỉ lẳng lẳng làm, lẳng lẳng đứng hút thuốc với đám kô- dắc tùm năm tùm ba ngoài đường trong những ngày lễ, lẳng lẳng ngồi dự họp và thường thường chỉ bẽn lẽn mím một nụ cười râu rĩ, hoạ hoằn lắm mới trả lời câu người ta hỏi - anh chàng Đêmít ấy bốc lên, hỏi:

- Ta có quyền phá không hả?

Đối với Đêmít, thế giới bao la quả là thừa những tiếng ồn ào. Chúng tràn ngập cuộc sống đến đầy phè, đêm chúng cũng chẳng lặng đi cho, làm người ta không còn nghe được cái im lặng của đêm khuya; chúng phá tan cái tĩnh mịch hiền hoà tràn ngập núi rừng thảo nguyên trong những ngày thu tới. Đêmít không thích cái nhộn nhạo của nơi đông người. Anh sống tách ra một mình ở cuối làng, là người hay lam hay làm, và nói về khoẻ thì có một không hai cả vùng này. Nhưng số phận dường như hắt hủi anh, ăn bớt ăn xén của anh, chẳng khác gì di ghê đối với con chồng... Anh đã đi ở cho Phrôn Đamaxkóp năm năm, rồi lấy vợ, ra làm ăn riêng. Nhà của anh chữa cất xong thì đã cháy. Một năm sau, một trận cháy nhà nữa chỉ để lại cho anh độc mấy cái cây gỗ ám khói khét lẹt. Và chỉ ít lâu sau, cô vợ bỏ đi, bảo: "Hai năm tôi sống với anh không được nghe anh mở miệng nói cho lấy hai tiếng. Thôi thôi, xin mời anh sống một mình. Tôi vào rừng sống với con ma chó sói còn vui hơn. Chứ ở đây sống với anh thì tôi hoá dại mất! Như bây giờ tôi cũng đã bắt đầu lẩn thẩn rồi...".

Ấy thế mà một hồi chị chàng cũng quen quen với tính tình của Đêmít. Thực ra thì mấy tháng đầu chị cũng khóc lóc, cần nhằn anh: "Anh Đêmít ơi! Chuyện trò với em một tí đi chứ! Nói với em một câu đi nào!" Nhưng Đêmít chỉ mím nụ cười lẳng lẽ, ngây thơ, và đưa tay gãi gãi bộ ngực lông lá. Và khi phát sốt ruột lên vì những trò mè nheo của vợ, anh mới nói bằng cái giọng ồm ồm như từ đáy thùng vang ra: "Nhà

cứ như con chim khách!", rồi bỏ đi. Và không hiểu sau, dư luận lại cho anh là kiêu, là láu, đại loại là hạng người "có thâm ý". Phải chăng đó là vì suốt đời anh đã lánh xa những người lăm mồm lăm miệng và những cái ồn ào điếc tai?

Chính vì vậy cho nên khi nghe thấy vang lên trên đầu mình cái giọng ồm ồm như ổng lệnh của Đêmít, Andrây đã ngừng phát lên:

- Quyền ấy à? - Anh hỏi lại và nhìn Đêmít như thể bây giờ mới trông thấy anh ta lần đầu: - Có quá đi chứ!

Đêmít đi sang gian phòng lớn, chân bước vòng kiềng, đôi giày vải đã tả và ướt sũng bôi lấm bê bết ra sàn. Miệng tùm tùm, anh đưa tay gạt thẳng Chimôphây đang đứng trấn ở cửa ra một bên, nhẹ nhàng như gạt một cành cây con, đi ngang qua cái tủ kính làm cho bát đĩa trong tủ rung lên rền rĩ, và bước tới chỗ cái hòm. Anh ngồi xồm xuống, lấy mấy ngón tay vặn cái ổ khoá to tướng. Một phút sau, cái khoá với đỉnh khuy bị bẻ gãy đã nằm trên mặt hòm rồi. Akaska Mênốc kinh ngạc ra mặt, nhìn Đêmít và thốt lên, phục lẫn:

- Thế mới gọi là khoẻ!

Andrây ghi không kịp. Từ trong gian phòng lớn, và ngay tại gian anh ngồi, Đemka Usakóp, Akaska, và thím Vaxilixa, người phụ nữ độc nhất trong đội của Andrây, xướng lên toi tới:

- Măngtô kiểu nữ sông Đông, một cái!

- Áo dài lông cừu, một cái!

- Ủng mới, kèm cả giày cao su, ba đôi!

- Dạ, bốn tám!

- Anh Andrây ơi! Anh Radomiótnóp! Chỗ này lấm lấm, ông anh ơi, một xe chở không hết! Vải hoa này, xa tanh đen này, và trăm thứ bà rần nữa...

Đang bước sang gian lớn thì Andrây nghe thấy ở buồng ngoài tiếng đứa con gái lu loa, tiếng mẹ chủ nhà tru chèo và cái giọng khuyên bảo của Igonachênóc. Andrây đẩy toang cửa ra:

- Cái gì ầm ầm lên thế?

Đứa con gái nhà chủ, mũi hếch ngược, mắt khóc sưng húp, đang đứng tựa lưng vào cửa, rống lên như bị chọc tiết. Con mẹ nó đứng bên cũng làm nhặng lên, mồm quang quác. Còn Igonachênóc thì mặt đỏ tía tai, mím cười bối rối, đang kéo tụt váy đứa con gái.

Andrây chưa hiểu đầu đuôi ra sao, tức điên lên, xô mạnh Igonachênóc một cái, làm anh ta ngã lăn chiêng ra, chổng lên trời hai cái cẳng dài ngoẵng đi đôi ủng dạ tả:

- Làm cái trò gì thế? Giữa lúc đấu tranh chính trị! Đang tấn công kẻ thù mà cậu lại rúc vào xó sờ gái à? Tôi sẽ đưa cậu ra toà về tội...

Igonachênóc phát hoảng lên, đứng bật dậy:

- Ấy chết, để tôi nói đã! Tôi thiết gì nó! Lại bảo tôi sờ! Đồng chí trông đây này, nó đập vào người nó cái váy này là chín cái! Tôi đang cấm nó, thế mà đồng chí lại đẩy tôi ngã...

Lúc bấy giờ Andrây mới vỡ nhẽ là con ranh ấy đã lòi trộm được ở phòng lớn một bọc quần áo, và đúng là đã đập vào người mấy tảng áo, váy len. Nó đứng rúc trong xó, tay xốc váy, nom ục ịch đến nghẹn mắt, cử động lóng ngóng vì vướng những váy với áo. Đôi mắt nhoe nhoét và đỏ như mắt thỏ của nó, Andrây thấy thật là thảm hại và khó coi. Anh đóng sầm cửa lại, bảo Igonachênóc:

- Mặc nó đấy! Cái gì nó mặc vào người rồi thì kệ mẹ nó, còn cái bọc thì mang đi.

Công việc kiểm kê tài sản trong nhà đã gần xong. Andrây hỏi:

- Chia khoá kho thóc đâu?

Phrôn mặt đen như trôn chảo, xua tay nói:

- Không có chìa khoá.

Andrây ra lệnh cho Đêmít:

- Phá cửa ra!

Đêmít bước ra nhà kho. Nửa đường đi ngang qua cái xe, anh tháo lấy cái chốt càng xe.

Ổ khoá nặng đến năm phuntơ 1, có dùng rìu bổ cũng khurót.

- Khéo vỡ mất cái mi cửa! Kho này giờ là của ta rồi, chủ là ta. Nhẹ tay tí cậu! Nhẹ tay tí! - Đemka góp ý với Đêmít đang hì hà hì hục.

Họ bắt tay vào đóng lờng thóc. Igonachênóc cứ mê cu toi, đưa ra ý kiến:

- Hay là ta đem sàng luôn đi? Trong gian kia có cái sàng đấy!

Mọi người cười ồ và còn chế anh ta mãi trong khi xúc những hạt thóc tròn mẩy vào thúng đóng.

- Chỗ này có thể đổ thêm vào kho nhà nước độ hai trăm pút nữa đấy. - Đemka Usakóp đi đi lại lại trên đồng thóc, thụt đến tận đầu gối, nói. Anh cầm xẻng đào thóc dồn vào một chỗ, bốc một nắm, thả cho lọt chảy qua kẽ tay.

- Thóc mỗi hạt như một hạt vàng.

- Nói quá đáng. Thóc vàng thóc bạc thật, nhưng chôn cất lâu, bị xuống mặt rồi, thấy không?

Akaska Mênoc và một cậu nữa kiểm kê chuồng súc vật. Akaska vuốt bộ râu hung hung, chỉ trỏ một bãi cứt bò còn lẫn những hạt ngô chưa tiêu:

- Thế này thì làm gì chúng nó cày chẳng khoẻ! Ăn toàn ngô, còn bỏ hợp tác chúng mình chỉ có ít cỏ khô.

Từ trong nhà kho bay ra một làn bụi thóc thơm phức và tiếng cười nói nhộn nhịp, thỉnh thoảng xen vào một câu đùa tếu sỗ sàng... Andrây quay vào nhà. Mụ chủ nhà và đứa con gái đang thu vén xoong nồi bát đĩa, đút vào bao tải. Phrôn vẫn nằm sóng sượt trên tấm ghế dài, hai bàn tay chấp trước ngực như người chết, chân chỉ còn đi độc đôi bít tất. Thằng Chimôphây lúc này đã dịu đi, đưa mắt hần học nhìn, rồi quay mặt ra phía cửa sổ.

Vào gian phòng lớn, Andrây nhìn thấy Đêmít đang ngồi xỏm đấy. Chân anh ta đi đôi ủng da mới, đóng đế da, của Phrôn... Không trông thấy Andrây bước vào, anh ta cứ tiếp tục cầm thìa múc mật ong

trong cái xô thiếc, ăn, đôi mắt khoan khoái lim dim, và để rớt xuống râu những giọt mật vàng quánh.

-----

1 Phuntơ = 409 gam. - ND.

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 8

Giữa trưa thì Nagunốp và Titốc về đến làng. Trong lúc vắng mặt họ, Đavưđốp đã kiểm kê tài sản của hai hộ kulắc, trực xuất chủ nhà, rồi quay trở lại nhà Titốc Bôrôđin, cùng Liubiskin đong lường số lúa mì tìm thấy trong gian để phân khô 1. Bác Suka đang cho cừu ăn, thấy Titốc về nhanh chân làng ngay ra khỏi chuồng súc vật.

G

Titốc đi qua sân, đầu trần, áo mở phanh. Hắn định đi thẳng xuống nhà kho, nhưng Nagunốp kéo hắn lại:

- Quay ra ngay, không tao nhốt luôn mày vào đấy đó!...

Anh nom dữ tợn, xúc động, thớ thịt trên má giãn giập mạnh hơn thường lệ... Anh đã hớ hênh không thấy Titốc rút khẩu súng từ bao giờ rồi. Chỉ đến khi đi gần đến nhà kho anh mới hỏi:

- Có nộp súng không? Không thì để chúng tao tước.

Titốc toét miệng cười:

- Ô hay, anh này đùa dai! Có lẽ anh nằm mê thấy tôi có súng chắc?..

Khẩu súng không còn dưới áo hắn. Quay lại tìm thì rõ ràng uống công vô ích: tuyết dày, cỏ rậm, có tìm cũng chẳng thấy. Nagunốp điên tiết lên với mình, kể chuyện lại cho Đavưđốp, và Đavưđốp từ nãy vẫn chăm chú quan sát Titốc, bước tới chỗ hắn:

- Này, muốn yên lành thì nộp súng đi!

Titốc mỉm cười, đưa đảo đôi mắt sắc như mắt chồn:

- Tôi làm gì có súng! Nagunốp thù tôi nên nói như thế đấy thôi!

- Vậy thì tôi phải bắt anh, giải lên huyện.

- Bắt tôi?

- Phải, bắt anh. Anh nghĩ thế nào vậy? Tưởng chúng tôi phải nể cái quá khứ của anh chắc? Anh giấu thóc lúa, anh chuẩn bị...

- Bắt tôi? - Titốc thờ hờn hển, hỏi lại lần nữa.

Tất cả cái đáng điệu ra vẻ vui, cái bình tĩnh tự chủ của hắn lúc này biến mất. Mấy câu Đavưđốp nói đã là cái ngòi làm nổ bùng tất cả nỗi uất hận man rợ bấy lâu nay chất chứa trong lòng hắn. Hắn bước xấn tới Đavưđốp. Đavưđốp lùi lại. Hắn vấp phải cái ách cày nằm lăn lóc giữa sân, liền cúi xuống, rút vôi cái thanh chốt sắt. Nagunốp và Liubiskin nhảy bổ tới chỗ Đavưđốp. Bác Suka ù té bỏ chạy. Thật trớ trêu, bác vương tà áo dài lượt trượt, ngã quay lơ ra, rống lên như bị chọc tiết:

- Cứu tôi với! Bà con ơi! Nó giết người.

Titốc bị Đavudốp túm lấy cổ tay trái, đã kịp dùng tay phải choang cho anh một cú vào đầu. Đavudốp lao đảo, nhưng vẫn còn đứng được. Máu từ vết thương toang hoác chảy ộc ra, vào đầy mắt, làm anh tối tăm mặt mũi. Anh buông tay Titốc ra, loạng choạng, đưa tay lên ôm mắt. Một đòn thanh sắt thứ hai làm anh ngã gục xuống tuyết. Vừa lúc ấy Liubiskin ôm lấy Titốc ngang lưng. Anh đã không giữ nổi hân, mặc dù sức anh khỏe hơn người. Hân vùng ra được khỏi vòng tay anh, nhảy bổ tới nhà kho. Hân đã tới cửa kho thì bị Nagunốp đuổi kịp, giáng cho một báng súng lục vào cái gáy dây cột tóc. Mụ vợ Titốc làm cho càng thêm hỗn loạn. Thấy Liubiskin và Nagunốp đuổi theo chồng mình, mụ chạy bổ vào kho, thả con chó xích ra. Con chó lông ra sân, loảng xoảng cái cổ dễ sắt. Tiếng kêu thất thanh của bác Suka và cái áo lông của bác giải ra trên mặt tuyết đã thu hút sự chú ý của nó. Nó lao luôn vào bác... Từng mảnh của chiếc áo măngtô trắng và từng nắm lông cừu bị xé toạc bay lên bụi mù. Bác Suka chồm dậy, chân đá con chó túi bụi, tay cố bẻ một cọc rào. Bác lúi xềnh xệch đi mấy thước con chó như điên như dại đang bám trên lưng và cắn chặt lấy cổ áo bác mà giằng, làm bác loạng choạng. Cuối cùng, lấy hết sức bình sinh, bác nhổ được cái cọc rào. Con chó bỏ chạy, vừa chạy vừa sủa. Rốt cuộc nó cũng đã xé được tấm áo măngtô của bác ra làm hai mảnh.

Bác Suka bây giờ mới hoàn hồn, tru chéo lên, giọng khàn khàn, hai mắt trợn ngược:

- Anh Maka! Đưa tôi khẩu súng lục!...Đưa tôi, tôi đang hăng máu đây! Để tôi đi giải quyết cái con cẩu trê ấy, và cả con mụ chủ nó nữa nhân thể!...

Trong khi đó, anh em diu Đavudốp vào nhà, xén những đám tóc xung quanh vết thương vẫn còn đang đùn ra những bọt máu đen. Ngoài sân, Liubiskin đóng đôi ngựa vào chiếc xe trượt tuyết của Titốc. Nagunốp ngồi vào bàn ngoáy vội báo cáo:

"Kính gửi đồng chí Dakhartsenkô, phụ trách công an huyện. Tôi xin giải lên chỗ đồng chí tên kulác Tít Kônxtantinôvits Bôrôđin, một phần tử phản cách mạng đều cáng. Trong khi chúng tôi kiểm kê nhà tên này, nó đã công khai hành hung đồng chí Đavudốp, thuộc đoàn hai vạn rưỡi, và đã cầm thanh sắt choang hai nhát vào đầu đồng chí ấy.

Ngoài ra tôi xin báo cáo là đã trông thấy tên Bôrôđin đeo một khẩu súng trường kiểu Nga đã cưa ngắn nòng mà lúc ấy tôi không tiện tước do điều kiện đang ở trên đồi, sợ xảy ra đổ máu. Khẩu súng ấy nó đã quăng xuống tuyết lúc nào tôi không biết, bao giờ tìm được, chúng tôi sẽ gửi tới đồng chí làm tang vật.

Bí thư chi bộ Grêmiatsi được thưởng Huân chương Cờ đỏ

N. Nagunốp"

Họ đưa thằng Titốc ra xe trượt tuyết. Hân xin uống nước và đề nghị cho gặp Nagunốp. Nagunốp đứng trên thềm quát ra:

- Mày muốn gì?

Titốc giờ hai bàn tay bị trói, vẩy vẩy, và hét lên như người say rượu:

- Maka, nhớ lấy nhá! Nhớ lấy: tao với mày sẽ còn có dịp gặp nhau! Mày đã chà đạp lên tao, rồi sẽ đến lượt tao chà đạp lên mày. Trước sau tao chỉ nói một lời thôi: tao sẽ giết mày! Thôi, đào sâu chôn chặt tình bạn giữa tao với mày!

Nagunốp phất tay, nói:

- Được rồi, cút đi, đồ phản cách mạng!

- Đôi ngựa lao ra khỏi sân.

-----

1 Phân súc vật phơi khô, dùng làm chất đốt. - ND.

# ĐẤT VỠ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 9

Trời chưa tối, Andrây Radomiótnóp đã giải tán đội công tác gồm các anh em bản nông của mình, cho đánh chuyển xe cuối cùng chở của cải tịch thu rồi sân nhà tên kulắc Gaiép đi về nhà Titóc, nơi tập trung tất cả tài sản tịch thu được của bọn kulắc. Xong đâu đó, anh trở về trụ sở Xôviết. Buổi sáng, anh và Đavưđóp đã hẹn sẽ gặp nhau ở đó một giờ trước khi họp hội nghị nông dân khai mạc vào lúc xẩm tối.

T

Tại phòng ngoài, Andrây đã trông thấy có ánh đèn trong gian hồi. Anh mở toang cửa ra. Đavưđóp đang cúi xuống cuốn sổ tay, nghe thấy tiếng động, ngẩng cái đầu băng vải trắng lên, mỉm cười:

- Radomiótnóp đây rồi! Ngồi xuống, chúng mình đang cộng sổ xem thu được của bọn kulắc bao nhiêu thóc. Thế nào, đội cậu ra sao, có khá không?

- Khá... Đầu sao phải băng thế kia?

Nagunóp đang làm cái chụp đèn bằng giấy báo, miễn cưỡng đáp:

- Thằng Titóc nó choáng đấy. Bằng cái chốt sắt. Mình đã cho giải lên chỗ anh Dakhartsenkô, phòng công an huyện rồi.

- Cứ bình tĩnh, rồi mình kể cho nghe sau. - Đavưđóp kéo cái bàn tính để trên mặt bàn lại gần: - Tính đi, một trăm mười lăm. Xong chưa? Một trăm linh tám...

- Khoan đã! khoan đã! - Nagunóp bắn khoăn lăm bằm, mấy ngón tay gảy bàn tính một cách thận trọng.

Andrây nhìn họ, đôi môi run run, trầm trầm nói:

- Mình chẳng làm nữa đâu.

Nagunóp đẩy bàn tính sang bên:

- Sao? Không làm cái gì?

- Không đi làm việc tịch thu tài sản bọn kulắc nữa. Việc gì cậu phải trợn tròn mắt lên như vậy? Lại muốn động kinh sao?

- Say rượu đấy à? - Đavưđóp lo ngại nhìn chăm chăm vào gương mặt Andrây nom li lợm một quyết tâm chẳng lành. - Cậu sao thế? Không đi nữa nghĩa là thế nào?

Cái giọng nam cao bình tĩnh của Đavưđóp làm Andrây nổi điên lên. Anh quát ầm, líu lưỡi lại vì xúc động:

- Tôi chưa được huấn luyện! Tôi..tôi.. chưa được huấn luyện đi đánh nhau với bọn trẻ con! ... Ở mặt trận nó lại ra một nhẽ! Ở đây muốn chém đứa nào thì chém...nhưng, lao vào cái việc này! ...Xin đủ!



Giọng Andrây, như một dây đàn đang được căng lại, cứ cao lên, cao lên mãi, tưởng chừng như có thể đứt phụt lúc nào không biết. Nhưng thở dài đánh sụt một cái rồi Andrây bỗng dừng hạ giọng xuống, thều thào:

- Công việc gì mà lạ đời! Tôi là cái gì? Một thằng đồ tể hay sao? Hay trái tim tôi là sắt đá? Tôi đã bị đẩy vào một cuộc chiến tranh...- Rồi lại chuyển sang quát tháo: - Con cái thằng Gaiép gần một tá! Bọn tôi đến, chúng nó khóc ầm lên...Tôi dựng cả tóc gáy! Anh em đuổi chúng nó ra khỏi nhà.. Còn tôi, tôi nhắm tịt mắt, bịt tai, và bỏ chạy xuống chuồng bò! Bọn đàn bà thì như chết rồi, phải té nước lạnh lên người đứa con dâu cho nó tỉnh lại.. Tôi không chịu nổi nữa đâu!..

- Khóc đi! Nó sẽ nhẹ nhõm. - Nagunốp khuyên, lòng bàn tay tì mạnh làm phồng cái bắp thịt đang giãn giật trên má, và đôi mắt bốc lửa nhìn chòng chọc vào Andrây.

- Khóc thật ấy chứ! Có thể đó là thằng bé nhà tôi...- Andrây ngừng bật, nhe nanh ra, quay ngoắt lưng vào bàn.

Im lặng.

Đavudốp từ từ đứng dậy... Và cũng từ từ như vậy, cái bên má không băng của anh xám ngoét lại, vành tai nhọt đi. Anh bước tới bên Andrây, nắm lấy hai vai anh, nhẹ nhàng xoay người anh lại. Anh cất tiếng nói, hỏn hã hỏn hển, nhìn Andrây không rời, mắt lúc này nom thô lỗ:

- Cậu thương chúng nó... Cậu ái ngại cho chúng nó. Nhưng chúng nó có thương ta không? Nước mắt con cái chúng ta có làm được cho kẻ thù khóc không? Chúng có khóc những đứa con mồ côi của tử sĩ chúng ta không? Thế nào? Sau một cuộc đình công, ông bố mình đã bị đuổi cổ khỏi nhà máy, đẩy đi Xibia.. Mẹ mình một nách bốn con.. Mình là đầu lòng, lúc ấy lên chín... Nhà chẳng còn gì ăn, và thế là mẹ mình đi làm diêm via hè, để anh em chúng mình khỏi chết đói! Mẹ mình dẫn khách về gian buồng nhỏ tí của chúng mình ở dưới tầng hầm... Nhà có độc một cái giường... Còn anh em chúng mình thì lăn dưới đất.. sau tấm màn gió.. Mà mình thì lên chín.. Về cùng mẹ mình có những gã say rượu... Mình cứ bịt mồm mấy con em nhỏ để chúng khỏi tru chèo lên... Ai lau những giọt nước mắt của anh em chúng mình? Cậu có nghe đây không? Sáng hôm sau mình ngửa tay cầm lấy cái đồng rúp khôn kiếp ấy...- Đavudốp dí tận mặt Andrây cái bàn tay da ráp như da thuốc, răng nghiến ken két đến đau đớn: - cái đồng rúp mà mẹ mình đã kiếm được, và mình chạy đi mua bánh mì.. - Và bất thần anh vùng nắm tay đen chũi, như một quả chùy, đập xuống bàn và quát: - Cậu. Sao cậu lại có thể thương chúng?

Và lại một lúc im lặng. Nagunốp bấu chặt vào mép bàn, khư khư như con điều hâu giữ môi. Andrây ngồi nín thinh. Đavudốp thở hỏn hã hỏn hển, đi lại trong phòng một phút, rồi tới bá vai Andrây, ngồi xuống bên anh trên tấm ghế dài, nói giọng khản lại:

- Chà, cậu lắm cảm rồi! Bỗng dưng lù lù đến, và thế là làm nặng lên: "Không làm nữa đâu.. bọn trẻ con.. thương hại...". Này. Những điều cậu nói, cậu ngẫm lại xem! Nào, ta thử bàn. Cậu ái ngại cho những gia đình kulắc bị trục xuất ư? Ta trục xuất chúng là để chúng khỏi ngăn cản ta xây dựng cuộc sống, một cuộc sống không còn những bọn... để trong tương lai không còn diễn ra... Cậu là chính quyền Xôviết ở Grêmiatsi này, thế mà tôi còn phải tuyên truyền cậu nữa sao? - Và anh mỉm cười, cái cười gượng gạo, méo xệch. - Chúng ta đuổi cổ bọn kulắc đi, tống đến chỗ đảo Xôlôvếtxkie. Nhưng chúng đâu có chết đói! Chúng sẽ lao động, ta sẽ cho chúng ăn uống tử tế. Và khi ta đã xây dựng thành công rồi, con cái chúng sẽ không còn là con cái kulắc nữa. Giai cấp công nhân sẽ cải tạo chúng. - Anh lấy bao thuốc lá ra, nhưng mấy cái ngón tay run run của anh lóng ngóng mãi không rút nổi một điếu.

Andrây nhìn dán vào gương mặt Nagunốp tái xanh tái xám như chàm đỏ. Và, bất thần đối với Đavudốp, Andrây bỗng đứng phắt dậy, và cũng ngay lúc đó, Nagunốp bật lò xo, nhảy tới trước mặt anh,

thở hắt ra một giọng thều thào xe xé, hai quả đấm nắm chặt:

- Đồ khốn kiếp! Anh phục vụ cách mạng thế hả? Thương h- ại! Tôi ấy à.. anh cứ xếp hàng ra đây một nghìn đứa, già, trẻ, trai, gái... Và bảo tôi phải làm cô chúng nó.. Để phục vụ cách mạng.. Tôi sẽ xả súng máy... Nagunốp bỗng quát lên man rợ: - Quét sạch! Và hai con người mở ra to tướng của anh bỗng quắc lên một vẻ điên dại, đôi mép anh sùi bọt.

- Gì mà gào lên thế! Ngồi xuống nào! - Đavudốp cảm thấy lo ngại.

Andrây đẩy đồ ngựa cái ghế, bước vội tới Nagunốp. Nhưng Nagunốp, lưng tựa vào tường, đầu ngả ra sau, hai mắt trợn trừng, hét lên một tiếng the thé, kéo dài:

- Gi- i- iết!...

Và anh đổ nghiêng xuống, tay trái bắt bắt không khí, tìm dao găm, tay phải quờ quạng nắm lấy cái chuôi gươm vô hình.

Andrây kịp giang tay đỡ lấy người Nagunốp, và cảm thấy mọi bắp thịt của cái thân thể nặng trĩu của Nagunốp đều căng ra một cách kinh khủng, và đôi cẳng chân anh ta uốn cứng ra như cái lò xo. Andrây quát bảo Đavudốp:

- Động kinh... Anh giữ lấy chân cậu ấy!...

o o o

Họ tới trường thì thấy bà con tới dự đã đông nghịt. Nhiều người không còn chỗ ngồi. Đàn ông, đàn bà, con gái đứng đầy hành lang và ngoài hiên. Từ cái miệng hoác ra của mấy cánh cửa mở toang, hơi nước lẫn với khói thuốc lá bay ra.

Nagunốp mặt tái nhợt, đôi môi ngả dệp còn đọng máu khô, dẫn đầu mấy người bước đi trong hành lang. Gót chân bước rành rọt của anh xéo lên hạt quỳ lép bép. Anh em cô- đắc nhìn anh ngái ngái, lánh ra nhường lối. Thấy Đavudốp vào, họ xì xào.

Một cô quàng khăn hoa giờ cái bọc mùi xoa đầy hạt quỳ chi anh, hỏi to:

- Anh Đavudốp đây à?

- Mặc áo măngtô đấy.. Nom cũng nhỏ người nhì.

Một cô khác cười ngặt nghẽo, nhấp nháy đôi mắt xám tròn xoe với Đavudốp.

- Nhỏ người, nhưng to ngang, nom kia, cái cổ cứ như cổ bò tót! Ở trên cử xuống cho ta để gây giống đấy!

Cô Natalia, vợ lính Ba Lan, đưa đẩy đôi lông mày kẻ, trâng tráo nói:

- Vài rộng nhì, dân hai vạn rưỡi có khác. Chị em ơi, tay ấy mà ôm thì phải biết.

Giọng thuốc lá thô thô của một anh chàng nào châm vào một câu ác khẩu:

- Cô Natalia đủ đờn nhà ta thì chung chạ với ai mà chẳng thích...

- Hình như đã bị ai cùn vào đầu rồi thì phải? Phải băng...

- Chắc là đau răng...

- Đâu! Titốc đấy...

- Này, các em ơi! Sao động có người lạ đến là mắt các em cứ long lên sòng sọc vậy? Dễ thường anh đây xấu giai hay sao? - Một anh chàng cô- dắc đã khá tuổi, râu cạo nhẵn xanh, cười hô hô giang hai cánh tay nguần ngoào xâu lấy cả một xóc con gái, ép vào tường.

Các ả rú lên. Những nắm tay con gái tới tập đấm thùm thụp vào lưng anh chàng cô- dắc kia.

Mới tới cửa lớp học, Đavudóp đã toát mồ hôi. Từ đám đông nồng nặc xông lên mùi dầu quỳ, mùi hành, mùi thuốc lá, mùi rượu lúa mạch. Chỗ các cô, các bà mẹ trẻ thì lại sục lên mùi quần áo cất lâu trong hòm, mùi phấn sáp. Lớp học lao xao rì rầm như ong. Và bản thân những con người đó cũng là một đám đen lúc nhúc, nhốn nháo như một đàn ong mới lập tổ.

Đavudóp bước lên bục, nói ngược ngịu:

- Các cô làng ta cũng bạo ra phết nhỉ!

Trên bục ván có kê hai bàn học trò ghép vào nhau. Đavudóp và Nagunóp ngồi vào. Radomiótnóp khai mạc cuộc họp. Chủ tịch đoàn được bầu xong ngay.

- Đồng chí Đavudóp, đặc phái viên toàn quyền của huyện sẽ nói chuyện với chúng ta về vấn đề nông trang tập thể. - Lời Radomiótnóp vừa dứt thì tiếng chuyện trò lao xao lắng hẳn xuống.

Đavudóp đứng dậy, sửa lại cái băng trên đầu. Anh nói nửa tiếng đồng hồ liền, về cuối giọng khản dần. Hội nghị ngồi nghe lặng ngắt. Không khí trong phòng trở nên ngột ngạt. Dưới ánh sáng tù mù của hai ngọn đèn dầu, Đavudóp trông thấy những khuôn mặt nhầy mồ hôi ở trên các hàng ghế đầu, còn xa hơn nữa phía dưới thì tất cả chìm trong bóng tối lơ mơ. Không một ai ngắt lời anh, nhưng khi anh nói xong và đưa tay cầm lấy cốc nước thì câu hỏi phát ra tới tấp như mưa:

- Tất cả phải đưa vào làm của chung à?

- Nhà cửa thì sao?

- Nông trang chỉ là một thời gian thôi hay mãi mãi?

- Nông dân cá thể thì sẽ thế nào?

- Có lấy ruộng đất của họ không?

- Ăn chung mâm chứ?

Đavudóp trả lời đầy đủ, rành mạch. Gặp những vấn đề phức tạp về sản xuất nông nghiệp thì Nagunóp và Andrây đỡ lời anh. Bản dự thảo nội quy đã được đem ra đọc, nhưng câu hỏi vẫn chưa dứt. Cuối cùng, ở quãng hàng ghế giữa, đứng dậy một người cô- dắc đội mũ lông cáo và áo varoi đen mở phanh ngực. Anh ta xin phát biểu. Cây đèn treo rọi ánh sáng chênh chếch vào chiếc mũ lông cáo của anh ta, những sợi lông cáo hung hung đỏ rực lên và như bốc khói.

- Tôi là trung nông, và thừa bà con đồng bào, tôi xin có ý kiến là nông trang thì tất nhiên là tốt rồi, khỏi nói, nhưng cũng phải để nghĩ cho chín đã! Không phải cứ ào vào tập lự, một, hai, rồi có cổ chén ngay đâu. Đồng chí đặc phái viên huyện uỷ đã nói và cứ theo như đồng chí ấy thì chỉ cần chung sức lại là làm ăn sẽ có lợi. Nghe nói cả đồng chí Lênin nữa cũng bảo thế. Đồng chí đặc phái viên chẳng hiểu gì mấy

về sản xuất nông nghiệp, suốt cả cái đời làm thợ của đồng chí ấy chưa bao giờ đi theo cái cày, và chắc là cũng chẳng biết muốn đến gần con bò thì phải đi về phía bên nào. Vì thế đồng chí ấy đã hơi nhầm một tí. Theo ý tôi, đưa người vào nông trang phải làm như thế này: những ai chăm chỉ và có gia súc thì vào một nông trang, bần nông vào một nông trang khác, những người có thì tự lập, những kẻ ăn bơ làm biếng thì cho đi đây, để công an dạy họ lao động. Không phải cứ dồn đống người ta lại là xong, như thế sẽ chẳng được cái tích sự gì, rồi lại như trong chuyện đời xưa thôi: thiên nga cất cánh bay lên, tôm càng nín lại, măng dim xuống ao.

Hội nghị cười rinh rích. Phía cuối phòng, một cô nào đó kêu thét lên một tiếng, đồng thời tiếng ai đó bất bình nói bô bô:

- Cái bọn này tệ quá! Muốn cầu véo nhau thì lôi nhau vào chuồng ngựa ấy mà cầu. Cuốn xéo đi!

Người đội mũ lông cáo đưa khăn tay lên lau trán, lau miệng rồi nói tiếp:

- Chọn người thì cũng phải như một nhà nông giỏi chọn bò vậy. Phải chọn những con sức khỏe và chiều cao ngang nhau. Nếu đóng hai con không bằng nhau vào, kết quả sẽ ra sao? Con khỏe sẽ bứt lên, con yếu nín lại, và thế là con khỏe cũng phải dừng lại: cả làng, trừ bọn kulắc ra, sẽ vào một nông trang. Kết quả là chẳng ra cái gì cả!...

Liubiskin đứng dậy, ngó ngoáy bộ ria đen xoè ra như hai cái cánh, tỏ vẻ không hài lòng và quay về phía người vừa phát biểu:

- Anh Kudoma ạ, anh nói đôi chỗ nghe cứ ngọt như mía lùi! Tôi mà là đàn bà, tôi sẽ ngồi suốt đời nghe anh tí tê. (Tiếng cười lao xao). Anh khuyên nhủ hội nghị cứ như nhữ mục Palaga Kudomitsêva nhà anh vậy...

Hội nghị cười phá lên. Cây đèn thè một ngọn lửa dài và nhọn như lưỡi răn. Cả hội nghị đều hiểu cái ngụ ý châm chọc hằn là phải có gì vui và tọc tịu. Cả đến đôi mắt anh chàng Nagunốp cũng như đang cười. Đavudốp định hỏi anh lý do trận cười này thì Liubiskin đã lớn tiếng át cái ồn ào của phòng họp:

- Giọng thì đúng giọng anh, nhưng bài hát thì của người khác! Chọn người kiểu ấy thì hay cho anh quá đi rồi. Bài hát ấy, chắc là anh học được hồi chung cái máy với thằng Phrôn Mũi toác chứ gì? Cái máy nổ của các anh năm ngoái đã bị tịch thu rồi. Và bây giờ thì thằng Phrôn của anh, chúng tôi đã lấy khói lửa hun nó như hun chuột rồi! Các anh đã tập hợp lại xung quanh cái máy nổ của thằng Phrôn, cũng thành một kiểu nông trang, chỉ có điều nó là nông trang kulắc thôi. Chắc anh chưa quên cái giá thuê đập lúa cắt cỏ của các anh chứ? Có phải rẽ tám không nhỉ? Hẳn là bây giờ các anh muốn như thế này: dựa vào bọn nhà giàu...

Phòng họp nhao nhao lên đến nỗi Radomiótnốp vất vả mới ổn định được trật tự. Và một lúc lâu nữa, tiếng la ó vẫn còn rào rào, như mưa đá mùa xuân:

- Chà, cái ácten ấy, các anh đã kiểm bầm!

- Chỉ máy cày không thôi thì cũng không làm hết khổ.

- Lòng dạ anh công cho bọn kulắc rồi!

- Cạo cho một trận!

- Cái đầu anh đem làm chà hạt quỳ thì tốt đấy!

Tiếp đó, anh trung nông lớp dưới Nihôlai Liusnhia xin phát biểu. Nagunốp dẫn trước:

- Đừng nói dài dòng. Vấn đề đã rõ rồi.

- Thế là thế nào? Thế nhờ tôi lại có ý kiến muốn bàn cãi thì sao nhỉ? Hay là tôi không được nói trái ý kiến anh? Tôi phát biểu thế này: nông trang là chuyện tự nguyện tự giác, muốn vào thì vào, muốn đứng ngoài xem thế nào đã thì đứng. Vậy cho nên chúng tôi muốn đứng ngoài xem sao đã.

Đavudốp hỏi:

- "Chúng tôi" là ai?

- Bà con nông dân chứ ai?

- Bố trẻ ơi, bố cứ phát biểu cho mình thôi. Ai có mồm người nấy mà.

- Thì tôi phát biểu cho tôi đây chứ sao! Tôi muốn xem xem nông trang làm ăn ra sao đã. Nếu tốt tôi sẽ làm đơn, nếu không tôi đâm đầu vào làm gì? Con cá nào đại mới chui vào nôm...

- Đúng quá!

- Ta khoan khoan hãy vào!

- Để các vị khác cứ thử cái cuộc sống mới xem nó thế nào!

- Thì vào luôn đi! Nó có phải con gái đâu mà thử với thách.

- Đến lượt anh Akhovátkin phát biểu. Nào, nói đi!

- Thừa đồng bào, tôi sẽ nói về tôi đây: số là tôi với em tôi, là chú Piốt nó, cùng sống chung một mái. Chà, thật là lung củng! Lúc thì hai bà kiểm chuyện với nhau, túm lấy búi tóc nhau, đổ nước cũng không can được ra, lúc thì là tôi với chú Piốt nó xích mích. Vậy bây giờ lại định dồn đống cả làng lại! Thế thì sẽ đi đến chỗ là không còn biết đảng nào mà lần nữa. Rồi đây chúng ta mà ra đồng cày thì thế nào cũng choảng nhau. Ivan bắt bò tôi làm quá sức, còn tôi thì chẳng nhòm ngó đoái hoài gì đến ngựa của anh ta... Như thế thì công an lúc nào cũng phải túc trực ngoài đồng. Rồi thì suốt ngày thắc mắc. Người này làm nhiều, người kia làm ít. Công việc của ta nó khác, không như đứng bên máy trong xí nghiệp. Ngày ngày tám tiếng xong là ung dung ra về...

- Anh đã làm nhà máy bao giờ chưa?

- Chưa, đồng chí Đavudốp ạ, nhưng tôi biết.

- Anh chẳng biết quái gì về người công nhân cả. Và nếu anh chưa làm nhà máy, chưa trông thấy bao giờ thì đừng khua môi múa mồm! Chuyện công nhân ung dung ra về đúng là luận điệu kulắc.

- Ừ thì thôi, không ung dung, nhưng cứ hết giờ là về. Còn chúng tôi thì chưa rõ mặt người đã dậy đi cày. Từ đó đến tối đồ có đến tám tạ mồ hôi, chân thì rộp lên như những quả trứng gà. Đêm cũng chẳng ngủ: còn dắt bò đi chăn. Nó ăn không no không kéo được. Vào nông trang tôi làm nai lưng, còn người khác, như anh chàng Kôlurba chẳng hạn, lại lẩn kèn ra luống cày mà ngủ. Chính quyền Xôviết cứ bảo bần nông không có kẻ ăn bơ làm biếng, rằng đó là luận điệu kulắc, nhưng nói thế là sai. Kôlurba suốt đời chỉ nằm ườn trên bệ lò sưởi. Cả làng ai cũng biết là anh ta đã nằm dưỡng sức trên lò sưởi suốt một mùa đông, hai chân chia ra cửa. Sáng ra, chân thì sưng tấy bầm đầy, còn mạng sườn thì cháy sém. Nghĩa là người lười chấy thây đến nổi mót ỉa cũng chẳng buồn rời lò sưởi đứng dậy. Vậy bảo tôi làm ăn với một

người như thế sao được? Tôi chẳng ghi tên vào nông trang đâu.

- Anh Kônđrát Maidanhikốp phát biểu. Nói đi!

Một anh chàng kô- đắc mặc áo dipun xám từ những hàng ghế cuối lách lên bục. Cái mũ kỵ binh Budiônưi đã bạc phéch của anh cứ lắc lư trên đám mũ lông, mũ bịt tai, trên đám khăn san, khăn quàng loè loẹt của các bà, các cô.

Anh bước tới, đứng quay lưng vào phía chủ tịch đoàn, thùng thẳng đút tay vào túi quần sarôva.

Đemka cười nụ, hỏi:

- Đọc diễn văn cơ à?

- Bỏ mũ ra đã chứ!

- Cứ đọc thuộc lòng thôi, không phải giấy!

- Ông cả bao giờ cũng phải giấy cơ.

- Ha, ha! Người ta văn- hoá- cao!...

Maidanhikốp rút ra một cuốn sổ tay nhỏ đầy vết dầu mỡ, lật vội những trang giấy chỉ chít chữ viết nguệch ngoạc câu tiết nói:

- Đứng vội cười, không có lúc lại mếu. Phải, tôi ghi chép việc làm ăn của tôi. Để tôi đọc cho các anh nghe. Từ nãy nhiều người phát biểu rồi, nhưng chẳng có ai nói nghe được cả. Các anh ít chịu ngẫm nghĩ việc đời...

Đavudốp vênh tai nghe. Trên các hàng ghế đầu thấy có những người cười nụ. Trong phòng họp, tiếng nói lao xao. Maidanhikốp chẳng hề bối rối, mở đầu bằng một giọng tự tin:

- Nhà tôi là trung nông. Năm ngoái tôi gieo năm đêxiachin. Bà con đều biết, tôi có một đôi bò đực, một ngựa, một bò cái, một vợ và ba con. Còn tay làm thì đây, có độc hai bàn tay này thôi. Tôi thu hoạch: chín mươi pút lúa mạch, mười tám pút đại mạch và hai mươi ba pút yến mạch. Tôi cần sáu mươi pút làm lương ăn cho cả nhà, mười pút cho gà vịt, còn yến mạch thì để cho ngựa. Tôi có thể bán gì cho nhà nước? Bán ba mươi tám pút. Hơn bù kém, cứ tính mỗi pút là một rúp mốt thì tổng cộng lại tôi được bốn mươi mốt rúp. Còn gà vịt, tôi chở ra chợ, thêm được khoảng mười lăm rúp nữa. - Và, đôi mắt buồn rầu, anh lên cao giọng. - Ngân ấy tiền có đủ cho tôi sắm giày, may mặc, mua dầu hoả, diêm, xà phòng không? Và đóng móng bốn chân con ngựa cũng phải tiền chứ! Sao các anh lại im lặng? Tôi có thể sống như thế này mãi được không? Những năm nào có thu hoạch, thôi thì khá hay kém, còn đỡ. Nhưng nếu dùng một cái, mất mùa trắng thì sao? Lúc ấy tôi ra cái con người như thế nào? Cùng quẫn! Vậy thì, tiền sư các anh chứ, các anh có quyền gì bảo tôi đừng vào, đẩy tôi xa lánh nông trang? Chẳng lẽ vào nông trang tôi sẽ khổ hơn sao? Nói bậy! Và đối với đám trung nông nào trong đám các anh cũng thế thôi. Và vì sao các anh lại chống đối, làm mù óc bản thân các anh và người khác, tôi sẽ nói các anh rõ bây giờ.

Liubiskin khoái quá, gào lên:

- Quạt nữa đi, Kônđrát, quạt cho bọn chó mèo ấy một trận!

- Quạt chứ sợ gì, cho họ mát mặt! Các anh phản đối nông trang chẳng qua là vì con bò cái của các anh, và túp lều của các anh đã làm các anh không còn trông thấy trời đất gì nữa. Nó có rách cũng là của tôi. Đảng cộng sản dẫn dắt các anh đến một cuộc đời mới, nhưng các anh cứ như con bê mù: người ta

dắt nó đến bú tí mẹ, nhưng nó cứ đá nhặng lên, lắc đầu quẫy quẫy. Mà bê không bú thì sống sao nổi! Tôi có ý kiến, hết. Ngay hôm nay tôi sẽ làm đơn xin vào nông trang và kêu gọi bà con cũng làm như tôi. Còn ai không muốn vào thì đừng ngăn cản người khác.

Radomiótnóp đứng dậy:

- Thừa đồng bào, vấn đề đến đây đã rõ! Đèn sắp hết dầu, và đêm đã khuya. Ai tán thành vào nông trang, xin giờ tay. Chỉ cần chủ hộ giờ tay thôi.

Trong số hai trăm mười bảy chủ hộ có mặt, chỉ có sáu mươi bảy người giờ tay.

- Ai phản đối?

Không một cánh tay nào giờ lên.

Đavudóp hỏi:

- Thế bà con không muốn vào nông trang ư? Vậy đồng chí Maidanhikóp nói có đúng không?

- Chúng tôi không- muốn- vào! - Một tiếng đàn bà lẽ nhè giọng mũi.

- Maidanhikóp nhà anh không dạy bảo được chúng tôi!

- Cha ông xưa nay vẫn sống thế...

- Anh đừng ép chúng tôi!

Và khi những tiếng la ó vừa mới dứt thì từ những hàng ghế cuối, nơi trong bóng tối thỉnh thoảng loé lên những đốm lửa thuốc lá, một giọng ai lừng khừng cất lên, đầy hằn học:

- Không phải lừa chúng tao như lừa một lũ ngu! Titóc đã xin mày tí tiết rồi đấy, chưa hết đâu...

Đavudóp có cảm giác như bị ai quát cho một roi. Anh đứng lặng người một phút trong cái im ắng nặng nề, tái mặt đi, cái miệng sứt răng hơi hé ra. Rồi anh quát lên, giọng khàn khàn:

- Đứa nào đấy? Cái giọng điệu kẻ địch! Xin tí tiết tao như thế chưa ăn thua gì đâu! Tao sẽ còn sống tới ngày tất cả những đứa như mày sẽ bị cho xuống lỗ hết. Nhưng nếu cần thì vì Đảng.. vì Đảng của tao, vì sự nghiệp giải cấp công nhân, tao sẽ dâng hết máu của tao! Nghe rõ không, đồ rắn độc kulác? Tất, cho đến giọt máu cuối cùng!

Nagunóp đứng thẳng người quát lên:

- Đứa nào làm mất trật tự đấy?

Radomiótnóp từ trên bục nhảy bổ xuống. Phía cuối phòng, một tấm ghế dài gãy rạc, một đám độ hai chục người ồn ào đổ ra ngoài hành lang. Các hàng ghế giữa cũng lục đục đứng dậy. Tiếng kính vỡ kêu lèng xèng: kẻ nào đó đã đập toang một khoang cửa. Gió mát lùa qua lỗ vỡ. Khói trắng trong phòng bốc lên cuồn cuộn.

- Thằng Chimôphây, đẩy cấm sai đâu! Thằng con lão Phrôn Mũi toác...

- Đuổi mẹ chúng nói ra khỏi làng!

- Không, Akim con đấy! Có cả bọn bên Tubianxki sang nữa.

- Bọn phá rồi, tổng cổ chúng ra!...

Quá nửa đêm thì cuộc họp bế mạc. Kẻ tán thành, người phản đối, họ nói đến khăn đặc cổ, đến hoa cả mắt. Đây đó và ngay cả trước bàn chủ tọa, những người bất đồng với nhau tìm nhau, túm lấy ngực nhau mà chứng minh chân lý của mình. Maidanhiốp bị ông bạn nổi khổ, lằng giềng, túm lấy áo somi làm nó rách toạc đến tận rốn. Chỉ một ly nữa là choảng nhau. Đemka Usakốp nhảy qua các hàng ghế, qua đầu những người đang ngồi, sấn đến hỗ trợ Maidanhiốp, nhưng Đavudốp đã gạt được hai ông bạn nổi khổ ấy ra hai bên. Rồi Đemka cũng lại khích Maidanhiốp trước:

- Này, Kônđrát, tính thử xem cậu phải cày bao nhiêu buổi để gỡ lại cái áo somi rách này?

- Cậu hãy về đếm xem vợ cậu có bao nhiêu...

- Này, này! Cứ đùa tếu như vậy là tôi đuổi cổ ra khỏi hội nghị đấy.

Trong khi đó thì Đemít Miệng hên đánh một giấc bình an vô sự dưới gầm một tấm ghế dài cuối phòng, nằm theo kiểu thú rừng đầu hứng lấy ngọn gió lùa vào dưới khe cửa, nhưng đã cẩn thận lấy vạt áo dipun trùm lên đầu cho đỡ tiếng ồn ào. Các bà nạ dòng đi họp cũng mang theo đồ đan dở, thì ngủ gà ngủ gật như gà đậu trên sào, cuộn len và kim đan để rơi lăn lóc dưới đất. Nhiều người đã bỏ ra về. Và khi Akaska Mênốc, đã nhiều lần đứng lên phát biểu, định có ý kiến lần nữa bênh vực nông trang thì từ trong hòng anh chỉ phát ra một cái tiếng gì như tiếng khàn khàn giận dữ của con ngỗng. Akaska nấn nấn cuống hâu, khoát tay một cái tiếc cay tiếc đắng, nhưng đầu sao thì cũng không chịu, và ngồi xuống vẫn còn chỉ cho Nihôlai Akhovátkin, một kẻ quyết liệt phản đối nông trang, thấy rõ số phận của anh ta một khi đã tập thể hoá xong: anh đặt một móng tay lên mặt móng tay cái vàng khè khói thuốc, và - hấp! Nihôlai chỉ nhô toẹt một bãi, lăm bậm văng ra một tiếng.



# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 10

Kônđrát Maidanhióp ở hội nghị ra về. Cao cao trên đầu anh lấp lánh chòm sao Kim ngưu như một đồng lửa tắt dờ. Lặng tờ đến nỗi nghe thấy rõ từ xa vọng lại tiếng nứt nẻ của mặt đất, tiếng xào xạc của một cành cây cóng rét. Tối nhà, Kônđrát đi thẳng vào chuồng bò, ném vào máng cho chúng ít cỏ khô, rồi sức nhớ là mai phải dắt bò đến chuồng nuôi chung rồi, anh ôm thêm cho chúng một bó tướn nữa, nói ra tiếng:

K

- Thôi, thế là sắp chia tay nhau rồi... Dịch dịch ra một tí, con hói này! Bốn năm trời nay, tao với bò, bò với tao, cùng nhau làm lụng.. Và chúng mình cũng chẳng làm nên cơm cháo gì. Chúng bay thì đói dờ, còn tao cũng chán mớ đời. Bời thế cho nên tao đem chúng bay đổi lấy cuộc sống tập thể. Thế nào, mày vênh tai nghe à, cứ như là mày cũng hiểu ư?

Anh lấy chân ấy con bò cày ra, đưa tay gạt cái mồm sùi bọt của nó đang nhai nhai, và bắt gặp đôi mắt bò tím tím của nó, anh bỗng nhớ lại cách đây năm năm anh đã nóng lòng chờ đợi nó như thế nào. Hồi ấy, con bò cái già chịu đực với con bò giống lúc nào mà cả người chăn lẫn Kônđrát chẳng ai trông thấy cả. Mãi đến mùa thu vẫn chẳng có triệu chứng gì là nó chửa. Nhìn nó mà Kônđrát phát chán: "Con này xối rồi, cái đồ chết tiệt!". Nhưng đến cuối tháng Giêng nó chuyển dạ, như mọi ả bò cái già khác - thế nghĩa là một tháng nữa thì nó đẻ. Biết bao lần, vào dịp cuối mùa chay, giữa những đêm giá rét Kônđrát giật mình tỉnh dậy, và xô vội chân vào đôi ủng dạ, mặc độc chiếc quần đùi lót, chạy ra cái chuồng bò ấm sức xem nó đẻ chưa. Rét cắt ruột, con bê có thể chưa kịp được mẹ liếm sạch đã chết cóng rồi cũng nên... Những ngày cuối mùa chay Kônđrát hầu như không chớp mắt. Rồi một buổi sáng, chị Ana, vợ anh, bước vào nom hơn hờ, có vẻ trịnh trọng nữa:

- Nó đang trở dạ. Khéo chỉ đêm nay.

Hôm ấy Kônđrát đi nằm từ xẩm tối, để nguyên quần áo và không tắt cây đèn bão. Anh đã ra thăm bò bảy lần! Và chỉ đến lần thứ tám, trời đã tờ mờ sáng, anh chưa kịp đẩy cửa chuồng bò thì đã nghe thấy một tiếng rên dài đau đớn. Anh bước vội vào: con bò đã đẻ xong, và chú bê lùn ca lùn cùn, lỗ mũi trắng hếu, đã được mẹ liếm sạch, lông ram ráp, đang run rẩy nom đến thương, rúc đôi môi lạnh tìm vú mẹ. Kônđrát thu vội đồng nhau để con mẹ khỏi ăn 1, xong rồi anh bế bổng con bê lên, ủ nó vào vạt áo, hà hơi cho nó ấm, ôm nó chạy bỏ lên nhà. Anh mừng rơn kêu lên:

- Bê đực!

Chị Ana làm dấu:

- Sáng danh Chúa! Chúa đã rủ lòng thương chúng con nghèo khó!

Và quả thật là với con ngựa cái duy nhất, Kônđrát đã đeo đẳng mãi cái cảnh nghèo khó. Thế mà đây, con bò đã lớn lên và chịu khó làm lụng cho chủ, mùa hè cũng như mùa đông tháng giá, để lại không biết bao nhiêu lần cái dấu móng chân hình hai gọng kìm của nó trên các nẻo đường và luống đất, lúc kéo cày, lúc kéo xe.

Nhìn con bò, Kônđrát bỗng cảm thấy một cục cộm cộm dâng lên chẹn lấy họng, và mắt thì cay cay. Anh khóc và rời chuồng bò, trong lòng dường như nhẹ nhõm đi vì nước mắt đã thoát ra được. Từ đó đến sáng anh chẳng ngủ, hút thuốc hoài.

... Vào nông trang rồi sẽ ra sao? Có phải ai cũng cảm thấy được, cũng hiểu được, như anh đã hiểu không? Rằng con đường đi tới đó là con đường duy nhất, rằng không thể đi ngược lại? Rằng cái việc dắt con bò gầy, con bò đã lớn lên cùng với con trẻ trong nhà trên cái nền đất của túp nhà gỗ, đem đến trao cho những bàn tay chung có đau lòng đến mấy thì vẫn cứ phải dắt. Và cái ý nghĩ khốn nạn, tiếc của tư hữu kia, phải đè bẹp nó, không cho nó luồn lỏi vào trong lòng trong dạ... Kônđrát nằm bên cạnh chị vợ đang ngáy khò khò, nghĩ miên man như vậy, nhìn bóng đêm tối đen thăm thẳm bằng đôi mắt quáng gà chẳng trông thấy gì cả. Và anh lại nghĩ: "Còn đám cừu non, dê con thì dắt đến đâu? Chà, bọn ấy thì cần nhà cửa ấm áp, săn sóc chăm bẵm. Cái lũ mới nứt mắt ấy thì làm sao phân biệt được con nào với con nào nhỉ, vì chúng nom cứ giống nhau như đúc? Chúng nó thì ngay cả đến con mẹ chúng cũng còn lẫn lẫn lẫn nữa là người. Còn bò cái thì sao? Chạy ăn cho chúng thế nào? Chúng ta sẽ mất mát biết bao nhiêu! Và nếu chỉ sau một tuần thôi, bà con thấy khó khăn, phát hoảng lên, giải tán cả thì sao? Thì mình sẽ đi ra mô, bỏ cái làng Grêmiatsi cho đến mãn kiếp. Không còn lý do gì để sống ở đây nữa".

Gần sáng thì anh ngủ thiếp đi. Và giấc ngủ của anh cũng trằn trọc, vật vờ. Kônđrát vào nông trang đâu phải nhẹ tênh! Kônđrát rơi nước mắt, ứa máu đào mà rút khỏi cái cuống rốn gắn liền anh với tài sản của anh, với bò của anh, với mảnh đất cha ông để lại...

Sáng hôm ấy anh ăn xong và ngồi hồi lâu viết đơn xin vào nông trang, vàng trán xạm nắng xạm gió nhăn lại một cách đau đớn. Lá đơn như sau:

"Kính gửi đồng chí Maka Nagunốp

bí thư chi bộ cộng sản Grêmiatsi.

Đơn xin

Gia nhập nông trang tập thể

Tôi tên là Kônđrát Khrixtôphôrôp Maidanhi-kóp, trung nông, đề nghị chấp nhận tôi vào nông trang tập thể cùng với vợ con, tài sản và gia súc của tôi. Đề nghị cho tôi được tham gia cuộc sống mới vì tôi hoàn toàn tán thành cuộc sống ấy.

K. Maidanhi-kóp"

Chị vợ hỏi:

- Vào rồi à?

- Vào rồi.

- Sẽ đem nộp hết gia súc à?

- Đem đi bây giờ đây... Nhưng việc gì mà ngấu lên thế hả cái đồ dở hơi? Tôi đã tốn bao nhiêu hơi giải thích cho bu nó, bây giờ bu nó lại vẫn bám lấy cái cũ rích ấy à? Đồng ý rồi cơ mà!

Chị vợ vừa mỉm cười và chùi nước mắt bằng cái màn cửa.

- Anh Kônđrát ạ, tôi chỉ tiếc mỗi con bò cái thôi... tôi vẫn đồng ý. Có điều là cũng xót ruột lắm..

Con bé Khrixтина, đưa con út mới lên bốn, thấy mẹ khóc cũng òa khóc theo.

Kônđrát xuống chuồng, thả bò ra, rồi nhảy lên lưng ngựa, lừa bò ra bờ sông cho uống nước. Mấy con bò uống xong, quay gót trở về nhà, nhưng Kônđrát điên tiết lên, đưa ngựa ra chắn ngang đường chúng, lừa về trụ sở Xôviết.

Các bà ở cửa sổ nhìn ra hau háu, còn đàn ông thì gấp ghé qua hàng rào, không lộ mặt ra phố. Kônđrát cảm thấy ngượng ngịu. Nhưng qua quãng rẽ, anh trông thấy ở gần trụ sở Xôviết một đám đông cả người lẫn bò, ngựa, cừu, tấp nập như cái chợ. Từ một ngõ ngang cạnh, Liubiskin ngoặt ra. Anh ta kéo theo một con bò cái với con bê lùn cùn chạy sau, một sợi dây thừng lúc lắc ở cổ.

- Buộc đuôi chúng nó vào nhau mà lừa đi nhân thế nhĩ! - Liubiskin gượng gạo đùa, nhưng vẻ thì nom vẫn dăm chiêu, nghiêm nghị. Anh dắt được con bò đi cũng phải gay go lắm, vết cào còn mới toanh trên má anh chứng tỏ điều đó.

- Ai vạc mặt ông bạn ra thế?

- Chẳng dẫu gì ông: bu nó nhà tôi đấy! Con quý cái ấy lao bỏ ra theo con bò. - Liubiskin dứt một đầu ria vào mồm nhấm nhấm, hậm hực rít răng lại nói: - Mụ ấy xông lên tấn công, như cái xe tăng. Thế là xảy ra một trận huyết chiến bên chuồng bò, đến nỗi bây giờ mặt mo mà nhìn hàng xóm láng giềng. Mụ ấy xông ra, tay xách cái chảo, ông không tin ư? Minh mới bảo: "Này, mày định chơi nhau với du kích đỏ hả? Bảo cho mày biết, chúng ông đã từng xiên cả tướng lẫn tá chúng nó kia!", và quai luôn cho mụ ấy một quả vào thái dương. Ai đứng ngoài xem ắt cũng phải thấy là một tấn tuồng...

Từ trụ sở Xôviết họ kéo đến sân nhà Titóc. Ngay buổi sáng đã có thêm mười hai trung nông đem qua nằm ngấm nghỉ lại, đã mang đơn và lừa gia súc đến.

Trong sân nhà Titóc, Nagunóp đang cùng với hai phó mộc đang ngồi đẽo máng ăn. Những máng ăn của chuồng nuôi tập thể đầu tiên của ấp Grêmiatsi Lốc.

-----

1 Ở vùng Thượng sông Đông lưu truyền cái quan niệm là nếu bò mẹ ăn nhau thì sữa của nó không dùng được trong 12 ngày sau đó. - (Chú thích của tác giả).

# ĐẤT VỠ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 11

Kônđrát nện thuổng choang choang hồi lâu xuống mặt đất đóng băng, đào hố chôn cột. Liubiskin cũng hùng hục làm bên anh. Từ dưới hai cái tai mũ đen thông xuống như đám mây đông, mồ hôi Paven rõ xuống tong tong, và mặt anh đỏ gay. Mồm há hốc, anh bỏ những nhát thuổng cật lực, như điên như dại, Những tảng, những cục đất đóng băng bắn tung toé, va chan chát vào tường. Chẳng mấy chốc họ đã dựng xong cái chuồng bò, lùa vào đó hai mươi tám đôi bò đực đã được hội đồng định giá. Nagunốp mặc độc chiếc áo somi kaki dính bết vào hai bả vai đầm mồ hôi, bước vào chuồng bò.

K

- Mới có mưa riu có một tí mà áo đã vắt ra nước thế kia à? Lao động thế thì xoàng quá, anh Maka ạ!  
- Liubiskin lắc đầu. - Trông tôi đây này! Choang! Choang!... Thuổng của thằng Titóc tốt thật... Choang!... Nhưng ông anh mặc ngay áo varoi vào cho em nhờ kéo cảm lạnh thì khổ nạn đấy.

Nagunốp khoác áo varoi lông cừu vào. Cái rám đỏ máu như màu gạch nung trên má anh bay dần đi.

- Do hơi ngạt ngày trước đấy. Bây giờ cứ động làm một tí, hoặc leo núi là lập tức thở dốc, tim đập thình thình... Gian chuồng bò cuối cùng đấy à? Hay lắm! Trông kìa, cơ nghiệp chúng ta nom hay không!  
- Nagunốp đưa đôi mắt bốc long lạnh đảo nhìn một lượt cái dãy dài những con bò đực đứng thành hàng dọc bên những máng ăn còn thơm mùi gỗ mới.

Trong khi người ta đang đưa bò vào dãy chuồng lộ thiên thì Radomiótnốp cùng Đemka Usakốp bước tới. Radomiótnốp gọi Nagunốp ra một chỗ, nắm lấy tay anh:

- Này, Maka, cậu đừng giận mình chuyện hôm qua... Nghe trẻ con la khiếp quá, mình nhớ đến thằng bé nhà mình, và thế là bụng cứ rối tinh lên...

- Phải vò cho anh một trận, tiên sư anh, đồ thương vay khóc mướn!

- Thì cũng đồng ý thôi! Nhưng nhìn vào mắt cậu, mình biết cậu đã nguôi giận mình rồi.

- Thôi đi ông, ba hoa chích choè! Nhưng cậu đi đâu đấy? Phải cho chờ cỏ khô về đây. Đavudốp đâu?

- Cậu ấy đang ở trụ sở Xôviết cùng với Mênốc xét các đơn xin gia nhập nông trang. Còn mình thì đi... Mình còn nguyên một hộ kulắc phải thanh toán, nhà Xêmiôn Lápsinốp...

- Ông đến đấy, rồi ông lại tái diễn chứ gì? - Nagunốp cười tủm.

- Bỏ cái lối ấy đi! Lấy ai đi với mình được nhỉ? Lắm việc quá, rối tinh xoè, cứ như tác chiến vậy! Người dắt bò, người dắt ngựa, người chờ cỏ khô. Lại có người chờ thóc giống đến rồi đấy. Mình đã tổng họ về. Hạt giống thì sau hầy hay. Lấy ai đi giúp mình bây giờ nhỉ?

- Kônđrát Maidanhiốp đấy. Kônđrát ơi! Lại đây tí đã. Cậu đi giúp ông chủ tịch một tay, tịch thu nhà Lápsinốp. Không run chứ? Vì có những người ngại đấy, có những vị lương tâm không đành, kiểu như Chimôphây Bôrsép... Liếm gót giày thì hán không biết nhục đâu, còn đi lấy lại của cướp bóc thì lương

tâm lại cắn rút...

- Sợ gì mà không đi? Tôi đi đây. Có ngay.

Đemka Usakóp bước tới. Cả ba người bước ra đường. Radomiótnóp đưa mắt nhìn Kônđrát, hỏi:

- Sao nom cậu tiu nghiu thế? Phải vui lên chứ, trông mà xem làng xóm ta nhộn nhịp lên như thế nào, hết như cái tổ kiến.

Kônđrát đáp ráo hoảnh:

- Đã có gì mà vội lạc quan! Còn gay.

- Gay cái gì?

- Gay cái gieo hạt, gay cái chăm lo bò ngựa chứ cái gì. Anh thấy đấy không: ba người làm thì mười người lĩnh ra rúc dưới hàng rào ngồi cuộn thuốc lá...

- Rồi thì ai ai cũng sẽ làm việc cả! Bước đầu nó thế. Đến khi ăn chẳng có thì chắc chắn người ta sẽ bớt hút đi.

Ở quãng đường ngoặt hiện ra một xe trượt tuyết nằm đổ nghiêng. Bên cạnh đó là đồng cỏ khô tung toé, và hai cái chân chống gậy nằm chống trơ. Hai con bò đã tháo ách đang nhai mớ cỏ mao màu xanh tươi nổi lên trên nền tuyết trắng. Một thằng bé, thằng con của nông trang viên mới Xêmiôn Kugienkóp, đang uể oải cầm chàng nạng khều khều đồng cỏ khô lại.

- Mày làm gì mà như thằng chết rồi thế hả? Ở cái tuổi mày tao đã quần quật như trâu bò rồi. Ai lại làm ăn thế kia bao giờ! Đưa chàng nạng đây tao! - Đemka Usakóp giật lấy cái chàng nạng ở tay thằng bé đang đứng tùm tùm và, đằng hắng một tiếng, xóc cả bó tướng cỏ khô lên.

Kônđrát xem xét cái xe, hỏi:

- Mày làm ăn thế nào mà lật xe xuống thế?

- Xuống dốc, chứ sao nữa?

- Chạy đi mượn cái rìu, mau lên, đến nhà Đônхétхкóp ấy.

Họ dựng cái xe lên, vót chân chống và lắp vào. Đemka thoăn thoắt chất lại đồng cỏ lên xe, lấy cào chải cho gọn.

- Chà, cái đồ Kugienkóp nhà mày! Mày thì đáng lấy roi gân bò quất cho một trận. Mà cầm kêu! Nom kia, mày để bò xéo nát bao nhiêu là cỏ! Sao không ôm lấy một ôm, bê tận hàng rào cho chúng nó ăn? Ai lại thả bò chén tự do thế kia bao giờ!

Thằng nhãi cười xoà, xua bỏ đi:

- Bây giờ có phải cỏ nhà tôi nữa đâu? Cỏ nông trang.

Đemka mắc lác xệch hai bên, nhìn Kônđrát và Radomiótnóp, văng ra một câu chữ tục:

- Thấy chưa, quân chó đẻ!

Họ đang làm kiểm kê ở nhà Lápsinóp thì có chừng ba chục bà con kéo đến ngoài sân. Đa số là các

bà mẹ quanh đây, đàn ông chỉ có vài người. Khi Lápsinốp, một lão già cao lớn tóc hoa râm và râu dê, bị yêu cầu rời khỏi nhà thì trong đám tùm nãm tùm ba ấy có tiếng xì xào nhỏ to.

- Sướng chưa! Ky cóp cho cạp nó xơi.
- Chán ốm...
- Chắc lão ấy tiếc lắm đấy! Nhỉ?
- Thân làm thân chịu.
- Chắc là lão ấy không khoái trò này lắm, nhưng hồi chế độ cũ, khi lão ấy tịch thu gia sản nhà Toriphônốp để trừ nợ, sao lão ấy chẳng nghĩ trước đến nông nỗi này?
- Ác già ác báo...
- Cái con quỷ, con dê già ấy thế cũng đáng đời! Người ta đốt lửa cho vào đấy!
- Các bà ơi, cười người trong lúc hoạn nạn là có tội đấy. Cười người hôm trước hôm sau người cười.
- Sợ quái gì! Mình thì còn có gì nữa? Độc sỏi đá. Sống cũng còn chẳng nổi.
- Đạo hè, tôi mượn của lão ấy cái liềm phát cỏ hai ngày, thế mà lão ấy bóp tôi đúng mười rúp. Ấy là chỗ thân tình đấy. Lương tâm lão để đâu không biết?

Từ lâu rồi Lápsinốp đã có tiếng lắm tiền lắm của. Người ta biết lão đã khá giả ngay từ hồi chưa chiến tranh, vì cho vay cắt cổ và lén lút mua đồ trộm cắp lão đều chẳng chê. Một đạo đã đồn ầm lên là chuồng ngựa nhà lão chứa ngựa ăn trộm. Bọn lái ngựa Digan thỉnh thoảng vẫn ghé qua nhà lão, thường là về ban đêm. Hình như ngựa ăn trộm đã qua bàn tay gân guốc của Lápsinốp mà được đưa lên đường đi Txarítxurn, Taganrốc và Uriupinxkaia. Cả làng ai cũng biết đích xác là thời xưa, mỗi năm ba lần Lápsinốp mang tiền giấy trăm lên tỉnh đổi lấy tiền vàng mười rúp. Năm 1912, bọn cướp đường đã định "nặng hầu bao" lão, nhưng Lápsinốp là một lão già vừa lỏi vừa khỏe. Với độc một cái ngựa xe, lão đã tháo thân được, phi ngựa chạy thoát. Người ta bắt được quả tang lão ăn trộm thóc đánh đồng ngoài thảo nguyên, - đó là hồi lão còn trẻ. Và về già thì lão lại càng tự nhiên hơn: mọi cái gì để hớ hênh là lão vớ tất. Lão keo kiệt đến nỗi nhiều lần đến nhà thờ lão đặt ngọn nến một côpếch trước tượng thánh Nhicôla Mirlikixki, ngọn nến vừa mới cháy một tí lão đã bước tới, thổi tắt phụt, làm dầu rồi đút ngọn nến vào túi. Thành thử một cây nến lão dùng được suốt một năm, và ai chê lão bủn xỉn quá quắt và lòng không thành với Chúa thì lão đáp: "Đồ ngu, các anh thông minh làm sao được bằng Chúa! Chúa không cần cây nến, mà cần danh dự. Chúa chẳng dạy tôi lãng phí. Chúa lại còn đánh đuổi bọn buôn bán trong nhà thờ!".

Lápsinốp nghe tin sẽ bị tịch thu tài sản kulắc mà vẫn bình chân như vại. Lão chẳng việc gì mà sợ. Mọi cái quý giá lão đã cất giấu và gửi chỗ chắc chắn từ trước rồi. Lão lại còn tự tay giúp cán bộ làm kiểm kê tài sản, giẫm lạch bạch quát vợ không được kêu khóc. Và một phút sau lại ôn tồn nói:

- Mẹ nó đừng gào lên nữa, Chúa thấu hiểu những nỗi thống khổ của đàn con chiên. Chúa lòng lành chẳng cùng, Chúa thông biết mọi sự...

Đemka bắt chước giọng nghiêm trang của lão, hỏi:

- Thế Chúa có rõ lão giấu cái áo lông cừu mới tinh ở đâu không?
- Áo lông cừu nào?

- Cái áo chủ nhật trước lão mặc đi nhà thờ ấy.

- Tôi chẳng có áo lông cừu mới nào cả.

- Mới đây thôi mà đã tẩu đi đâu rồi!

- Chúa sẽ trừng phạt lão đấy!

- Có Chúa chứng giám, anh chớ đổ oan cho tôi...

- Anh nói thế nào chứ tôi thế trước Chúa là không có! - Lápsinốp làm dấu phép.

- Lão mang thêm tội cho linh hồn lão đấy! - Đemka nháy mắt một cái với đám đông, làm các bà các ông phải mỉm cười.

- Tôi chẳng có tội gì trước Chúa cả, thật tình như thế!

- Tội chôn cái áo lông cừu đấy! Lão sẽ phải ra trước Chúa phán xét!

Lápsinốp không chịu được nữa, rít lên:

- Áo của mình mà cũng phải chịu tội à?

- Tội chôn giấu chứ sao!

- Chúa nào mà vớ vẩn như anh, chỉ nói xằng! Chúa đâu nhúng tay vào những việc ấy!... Chẳng có cái áo lông cừu nào cả! Châm chọc một người già cả như thế thì thật là đáng hổ thẹn. Hổ thẹn trước Chúa và bà con làng nước!

Kônđrát hỏi:

- Tôi vay của lão hai thùng kê, đến mùa phải trả thành ba thì lão có hổ thẹn không?

Giọng anh nói nhỏ và khàn khàn, giữa lúc ồn ào này hầu như chẳng ai nghe rõ, thế mà Lápsinốp quay ngoắt lại phía anh, nhanh nhẹn như thanh niên.

- Anh Kônđrát! Ông cụ anh là người phúc hậu, thế mà anh.. Thiết tưởng anh nên nghĩ đến vong linh cụ mà không làm nên tội mới phải! Thánh dạy: "Kẻ đang ngã chớ đá cho ngã thêm", thế mà anh lại ăn ở như vậy ư? Anh vay hai tôi lấy ba bao giờ? Anh không sợ Chúa à? Chúa thấy hết đấy!

Mụ Lápsinốp tru chéo méo học lên:

- Quân khó rách ấy, dễ thường nó muốn người ta cho không nó chắc?

- Mẹ nó, làm gì mà ầm lên thế! Chúa đã chịu đựng và khóc ra máu...- Lápsinốp đưa tay áo lên quệt một giọt nước mắt.

Các bà đang lao xao, ắng đi, thờ dài. Radomiótnốp viết đã xong, nghiêm nghị nói:

- Thế nào, Lápsinốp, mời lão cuốn gói đi thôi. Nước mắt lão chẳng làm chúng tôi mũi lòng được đâu. Lão đã làm khổ người ta nhiều rồi, và bây giờ chúng tôi tự tay thanh toán với lão, chẳng cần nhờ đến Chúa. Đi ra!

Lápsinốp nắm lấy tay thẳng con ngớ ngẩn ngọng lú ngọng liu, chụp lên đầu nó cái mũ thô, bước ra

khỏi nhà. Đám đông đổ xô theo. Tới chuồng bò, lão quỳ xuống sau khi đã cẩn thận lấy vạt áo lông cừu lót xuống tuyết. Lão làm dấu lên cái trán đen xạm và gục đầu xuống đất vái đủ bốn phương trời.

Radomiótnóp hạ lệnh:

- Đi! Đi thôi!

Nhưng đám đông lao xao, và có tiếng thốt lên:

- Thì cũng phải để người ta từ biệt nhà cửa người ta tí chứ!

- Đừng ác thế, anh Andrây! Người ta đã một chân dưới lỗ rồi, thế mà anh...

Kôndrát quát lên:

- Đòi lão ấy thế thì phải tổng cả hai chân xuống đất mới đáng!

Lão thầy già Gladilin ngắt lời anh:

- Mày xun xoe trước chính quyền hả? Những đứa như mày đáng nện cho một trận.

- Cái lão óc lợn kia, ông thì cho một trận đến quên cả đường về nhà bây giờ!

Lápsinóp chào, làm dấu, rồi nói to lên cho mọi người nghe thấy, cố làm động lòng trắc ẩn các bà:

- Xin vĩnh biệt bà con giáo hữu! Vĩnh biệt các cô bác, anh chị em! Cầu Chúa phù hộ cho bà con... Của xương máu của tôi đây, bà con cứ sử dụng. Tôi đã sống và làm ăn lương thiện...

- Tôi đã mua của ăn cắp! - Đemka đứng bên thềm, nhắc.

- ... đã đổ mồ hôi lần hồi kiếm ăn...

- Mày đã làm người ta khuynh gia bại sản, mày cho vay cắt cổ, chính tay mày ăn cắp! Ông thì tóm cổ đập đầu mày xuống đất bây giờ, đồ mèo mả chó hoang!

- ... lần hồi kiếm ăn, và bây giờ tuổi già sức yếu...

Các bà sụt sịt kéo góc khăn vuông lên thấm mắt. Radomiótnóp quát: "Câm ngay cái giọng tuyên truyền kích động ấy đi, không thì..." và anh định lôi cổ Lápsinóp dậy, tổng ra ngoài đường thì bỗng thấy ầm ĩ nhốn nháo lên ở hiên, chỗ Đemka đang đứng tựa lan can...

Mụ Lápsinópvừa mới ở trong bếp nhảy bổ ra, một tay ôm giò trứng ngỗng đang ấp, một tay xách con ngỗng bị chói nắng, chói tuyết cứ im thín thít. Đemka đã tước lại giò trứng ngỗng một cách dễ dàng, còn con ngỗng thì mụ Lápsinóp cứ bám chặt lấy cả hai tay:

- Đừng sờ vào, đồ khốn nạn! Đừng sờ vào của tao!

Đemka tóm lấy cổ con ngỗng đang vươn ra, quát:

- Ngỗng này bây giờ là của nông trang!...

Mụ Lápsinóp cầm hai cẳng con ngỗng. Hai người mỗi người lôi một đằng, giằng co nhau quyết liệt trên thềm.

- Trả tao, thằng mắt lác!



- Này, trả này!

- Buông ra, tao đã bảo mà!

- Ngõng của nông trang!... Đemka thở hổn hển, hét lên: - Sang xuân nó sẽ đẻ.. một lứa!.. Cuốn xéo đi, con mụ già, không ông đập cho bây giờ... nó sẽ đẻ... một lứa!... Chúng mày ăn đủ phần chúng mày rồi...

Mụ Lápsinốp đầu tóc rũ rượi, đập chân vào ngưỡng cửa mà lôi sùi bọt mép. Con ngõng thoát tiên còn quàng quạc được mấy tiếng, đã im bật, - xem chừng Đemka đã bóp nó tắc thở rồi, - nhưng đôi cánh nó vẫn vỗ loạn. Lông cánh lông măng bay phoi phới trên thềm như những bông hoa tuyết trắng. Có vẻ như chỉ một tí nữa thôi là Đemka sẽ thắng, sẽ giằng được con ngõng sống dờ chết dờ khỏi bàn tay xương xẩu của mụ Lápsinốp thì bỗng đánh rắc một cái, cổ con ngõng đứt đôi. Mụ Lápsinốp lăn chiêng từ trên thềm xuống, vấy tóc lên tận đầu. Còn Đemka thì bị hẫng, ối lên một tiếng, ngã bổ ngửa đè tan giỏ trứng sau lưng, tay cầm độc cái đầu ngõng. Một trận cười như sấm làm băng trên mái rơi xuống là tả. Lápsinốp đang quỳ dưới đất đứng phắt dậy, kéo mũ sụp xuống, hằm hằm lôi tay thẳng con rớt rã lông thông và bàng quan trước mọi sự, kéo nó bỏ đi ra, gần như chạy. Mụ Lápsinốp lóp ngóp đứng dậy, tím mặt lại vì giận dữ và vì đau. Mụ vừa rũ vấy vừa định xông vào chụp lấy con ngõng cụt đầu đang giẫy giụa trên thềm, thì con chó săn lông vàng đang lảng vảng quanh đó, trông thấy máu ở cổ con ngõng ộc ra, liền nhảy xổ tới, lông dựng đứng lên, vồ lấy con ngõng ngay trước mũi mụ Lápsinốp, lôi đi xềnh xệch qua sân trong tiếng huýt và hò reo của bọn trẻ con.

Đemka cầm cái đầu ngõng vẫn còn giương đôi mắt vàng khè kinh ngạc nhìn đời, ném theo mụ Lápsinốp, rồi quay gót vào nhà. Và trong sân, ngoài đường còn vang lên hồi lâu những đợt cười giòn tan, đủ các giọng, làm cho bọn chim sẻ trên các cành cây khô ngơ ngác sợ hãi.

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 12

Cuộc sống ở Grêmiatsi Lốc đang lồng lên như một con ngựa bất kham trước một chướng ngại khó vượt. Ban ngày anh em cô- đắc túm năm tụm ba trong nhà ngoài ngõ, tranh cãi, bàn luận chuyện nông trang, đề xuất sáng kiến. Họ hành bốn đêm liên và đêm nào cũng kéo dài tới lúc gà gáy sáng.

C

Những ngày này Nagunốp gầy tóp hẳn đi như vừa qua một cơn bệnh nặng liệt giường dai dẳng. Còn Đavudốp vẫn giữ được vẻ bình tĩnh, duy chỉ có hai nếp nhăn bướng bỉnh ở hai bên mép anh là càng hẳn sâu xuống hơn. Anh cũng đã khéo truyền được niềm tin cho cả Radomiótnốp thường dễ bốc và cũng dễ mất tinh thần. Andrây chạy ngược xuôi khắp làng, đi xem xét các chuồng tập thể với một ánh cười hóm hỉnh đầy tin tưởng trong đôi mắt khó đăm đăm. Anh cứ luôn mồm nói với Akaska Mênốc, người được chỉ định phụ trách nông trang trong khi chờ đợi bầu ban quản trị:

- Ta sẽ cho họ biết tay! Rồi thì ai ai cũng sẽ vào nông trang cả cho mà xem.

Đavudốp cho liên lạc hoá tốc phi ngựa mang lên huyện bản báo cáo trình bày mới có ba mươi hai phần trăm nông hộ gia nhập nông trang, nhưng công tác vận động đang được tiếp tục khẩn trương.

Bọn kulắc bị trục xuất khỏi nhà kéo đi ở nhờ nhà bà con bạn bè. Phrôn Mũi toác sau khi cưỡi thẳng con giai Chimôphây chạy thẳng lên khu kêu với công tố uỷ viên, đã đến ở nhà một người thân cận là Bôrsép, chính cái anh chàng trong hội nghị bản nông hôm trước từ chối không biểu quyết. Ngôi nhà nhỏ hai gian của Bôrsép đã thành nơi tụ tập những tên kulắc sừng sỏ nhất.

Để tránh con mắt theo dõi kiểm soát, bọn chúng tới nhà Bôrsép tụ tập ban ngày thường đi từng đũa hoặc hai đũa một, lên qua lối hậu và qua nhà đập lúa, khỏi đập vào mắt thiên hạ, và khỏi bị Xôviết để ý. Lui tới đây có Đavúrt Gaiép và tên đại bọm Lápsinốp từ sau ngày bị tịch thu gia sản đã biến thành kẻ giả vờ mất trí; thỉnh thoảng Iakóp Lukits Ôxtorópnốp cũng mò đến để thăm dò. Bám vào cái "bộ tham mưu" ấy có một số trung nông dứt khoát chống lại nông trang: Nhikôlai Liusnhia và vài người nữa. Ngoài Bôrsép ra lại còn có hai bản nông khác: Vaxili Atamatsukốp, một anh chàng cô- đắc cao lênh khênh, đầu tóc mây râu cạo nhẵn nhụi, trọc lông lóc như quả trứng vịt, và Nhikita Khốprốp, cựu pháo thủ cận vệ thuộc đội quân Pôtchenkốp, trong thời kỳ nội chiến trốn nghĩa vụ suốt và đến năm 1919 rút cuộc lại rơi vào làm lính đội quân tiểu phạt của tên đại tá bạch vệ Asturmốp. Chính chuyện ấy đã quyết định cuộc đời Khốprốp sau này dưới chính quyền Xôviết. Số là trong làng có ba người - bố con Ôxtorópnốp và lão già Lápsinốp - hồi 1920 trong cuộc rút lui về Kútsépka đã trông thấy anh ta ở trong đội quân tiểu phạt Asturmốp với cái lon trắng hạ sỹ quan; và cũng trông thấy anh ta cùng với ba tên cô- đắc bạch vệ khác là người dân tộc Canmức giải đám công nhân hoả xa về cho Asturmốp hỏi cung... Họ đã trông thấy... Và anh đã mất bao nhiêu hờn vía khi rời Nôvôrôxixkô về Grêmiatsi Lốc được biết hai bố con Ôxtorópnốp và Lápsinốp vẫn còn sống nguyên! Anh lính pháo binh cận vệ có bộ ngực nở nang ấy đã trải qua biết bao phen hãi hùng trong những năm trấn áp phản cách mạng quyết liệt! Và anh, lúc đóng móng cho ngựa chỉ cần nắm lấy hai chân sau của nó là có thể kìm chặt được bất cứ con ngựa nào cứ run bắn lên như chiếc lá sỏi héo khô vì băng giá mỗi khi bắt gặp nụ cười láu lăm của Lápsinốp. Anh hãi hấn nhất. Gặp hẳn, anh lắp bắp không ra hơi:

- Lạy cụ cứu vớt cho một linh hồn cô- đắc, đừng tố giác!

Lápsinốp làm ra bộ không hài lòng, nói:

- Anh dớ dẩn lắm, anh Nhikita ạ! Nhưng tôi cũng chẳng chấp anh làm gì! Tôi chẳng đeo thánh giá trước ngực đây hay sao? Và Đấng Cứu thế đã dạy rằng: "Hãy thương yêu người ta như mình vậy". Anh đừng có nghĩ lời thôi, tôi sẽ không nói gì đâu! Vặn răng cũng chẳng nói. Tính tôi nó thế đấy... Nhưng anh nữa, anh cũng phải giúp tôi, nếu như... hợp hành, có thể có đứa muốn hại tôi, hoặc chính quyền có đả kích tôi... Trường hợp ấy, anh hãy bênh vực tôi... Lá lành đùm lá rách. Và kẻ nào vung gươm thì sẽ chết vì gươm. Có phải thế không? À mà tôi muốn nhờ anh cày giúp cho đám ruộng. Chúa đã cho tôi thằng con dờ người, chẳng nhờ vả được gì cả. Còn thuê người thì công xá đắt lắm...

Năm này qua năm khác Nhikita Khópróp đã "giúp" Lápsinốp như vậy. Anh làm không công, cày, kéo, đứng đút những bó lúa của nhà Lápsinốp vào máy đập nhà Lápsinốp. Rồi về đến nhà mình, anh ngồi vào bàn, vùi cái mặt to bành bành có bộ ria hung hung vào hai lòng bàn tay như sắt nguội, ngẫm nghĩ: "Cứ thế này đến đời kiếp nào? Tao sẽ giết mày".

Iakóp Lukits Ôxtorópốp thì không đòi hỏi gì cả, chẳng dọa dẫm, và thừa biết rằng nếu mình có yêu cầu một chai vodka hoặc cái gì khác thì Khópróp cũng chẳng dám từ chối. Mà vodka thì Iakóp Lukits tới uống ở nhà anh ta luôn, và lần nào uống xong cũng không quên cảm ơn: "Đa tạ anh".

"Rượu vật chết cha mày đi!" - Khópróp nghĩ bụng, hai nắm tay như hai quả tạ cắn hờn bóp chặt lại dưới găm bàn.

Pôlôptxép vẫn ở tại nhà Iakóp Lukits, trong gian phòng xép, trước đây là phòng của mẹ Ôxtorópốp. Mụ già chuyển ra tróc lò sưởi. Và Pôlôptxép suốt ngày ở tít trong gian phòng con, nằm dài trên tấm phản ngắn, hai bàn chân không và gân guốc gác lên viên gạch nóng, hút thuốc lá liên chi hồ điệp. Đêm đêm y thường đi vờ vẩn trong ngôi nhà thiêm thiếp ngủ (không có một tiếng kẹt cửa, vì các bản lề đã được trát mỡ ngỗng cẩn thận). Đôi lúc khoác áo varoi vào, y dập tắt thuốc lá, bước ra thăm con ngựa giấu trong kho rom vụn. Con ngựa, đứng ỳ mãi đó đã ê ẩm, đón chào chủ khế hí lên một tiếng run run, dường như nó cũng biết rằng chưa phải lúc bộc lộ tình cảm một cách thoải mái. Chủ vỗ về nó, đưa những ngón tay cứng đơ rần rần như sắt nguội nắn nắn khớp chân nó. Có lần, vào một đêm đặc biệt tối trời, y lúi con ngựa ra phi cồm cộp lao vào thảo nguyên. Y trở về trước lúc trời sáng. Con ngựa ướt đẫm, cứ như được tắm bằng mồ hôi, rùng rùng hai bên hông, chốc chốc lại run bắn lên một cái. Đến sáng, y nói với Iakóp Lukits:

- Đêm qua tôi về làng. Chúng nó đang tìm tôi...Anh em kô- đắc đã sẵn sàng, chỉ còn đợi lệnh.

Chính là theo lời chỉ bảo của Pôlôptxép mà trong đại hội nông dân lần thứ hai của áp Grêmiatsi Lốc bàn về chuyện nông trang, Iakóp Lukits đã xin gia nhập và kêu gọi anh em khác cũng nên theo mình. Và lão đã làm cho Đavudóp mừng ron vì lời phát biểu có tinh có lý của lão, và vì lão là người có uy tín trong làng nên sau khi lão tuyên bố xin vào nông trang thì lập tức có ba mươi một người nữa xin vào.

Iakóp Lukits nói về nông trang tập thể cứ ngọt xót, nhưng hôm sau, đi một vòng quanh các nhà, thết rượu bằng tiền của Pôlôptxép những trung nông hần tin cậy và phản đối nông trang, sau khi làm vài hóp rượu lão thở ra một giọng khác hẳn:

- Này chú ơi, chú lạ thật! Tôi ở cái thế buộc phải vào nông trang hơn chú chứ, và không thể nói chống được. Tôi làm ăn khá giả, họ có thể quy tôi thành phần kulắc, còn chú thì đâm đầu vào đấy làm gì? Cái ách sờ sờ ra đấy, chú không thấy sao? Chú ạ, vào nông trang người ta sẽ thúc vào lưng lừa chú đi, không mở được mắt mà trông ánh sáng mặt trời nữa đâu. Và lão hạ giọng, bắt đầu tuôn ra một tràng những chuyện đã học thuộc lòng về cuộc nổi dậy sắp tới, về cộng vợ cộng chồng, và nếu người nghe tỏ ra ăn giọng và cay cú thì lão rừ rê, gạ gẫm, đe dọa một sự trừng phạt khi "quân ta" ở ngoại quốc kéo về, và cuối cùng lão đạt tới ý định: lão ra về với sự đồng ý của người kia xin gia nhập "hội".

Mọi chuyện trơn tru trót lọt. Iakóp Lukits đã kết nạp được gần ba mươi người, nghiêm cấm họ không được hở với ai về việc mình vào "hội" và về những chuyện đã nghe lão nói. Nhưng đến khi lão tới bộ tham mưu kulắc để hoàn thành công cuộc của mình (lão và Pôlôptxép có lòng tin tuyệt đối vào bọn kulắc đã bị tịch thu tài sản và vào những kẻ tập hợp quanh chúng, cho nên việc kết nạp bọn này được coi là chuyện dễ và gác lại để sau cùng), thì lần đầu tiên lão đã bị vấp... Iakóp Lukits khoác áo dipun vào, tới nhà Bôrsép vào lúc xẩm tối. Trong gian buồng trước đây vẫn bỏ không, cái bếp lò cháy hồng. Tất cả đông đủ. Chủ nhà là Chimôphây Bôrsép đang quỳ lom khom đốt cành củi khô vào lò. Phrôn Mũi toác, Lápsinốp, Gaiép, Nihôlai Liusnhia, Vaxili Atamantsukóp và anh lính pháo thủ Khốpróp thì ngồi trên mấy tấm ghế dài và trên đồng bí ngô vỏ vẫn đen vàng, kiểu vẫn của dải huân chương thánh Ghêorghii. Chimôphây, thằng con lão Phrôn Mũi toác, vừa mới ở trên khu về ngày hôm ấy, đang đứng tựa lưng vào cửa sổ. Nó kể lại chuyện ông công tổ uy viên đã tiếp nó với thái độ rất căng, không những không xét đơn khiếu nại mà lại còn định bắt nó, trả về huyện. Iakóp Lukits bước vào, Chimôphây đang nói, im bật. Bó nó giải thích:

- Bà con ta cả, con ạ, cứ nói đi, đừng ngại.

Chimôphây kể nốt; nó nói, đôi mắt long lên sòng sọc:

- Sống khổ sở thế này thì chỉ ước gì có loạn, cháu sẽ nhảy phốc lên lưng ngựa đi cắt tiết bọn cộng sản ngay tắp lự!

Iakóp Lukits gật gù:

- Khó sống, khó sống thật đấy... Nhưng nếu chỉ như thế này thôi thì hãy còn là phúc...

Phrôn Mũi toác điên tiết lên:

- Lại còn thế nào nữa? Ông không bị đụng chạm gì, ổn quá rồi, còn tôi đây thì chết cháy. Hồi Sa hoàng ông với tôi gần như tương tự một cánh sống, nhưng bây giờ ông béo trương béo nứt, còn tôi thì mất sạch trơn, đôi giày chẳng còn.

- Tôi đâu sợ chuyện ấy, mà lo chuyện khác...

- Chuyện gì?

- E rồi lại nội chiến...

- Lạy Chúa ban cho nội chiến đi thì tốt quá! Cầu thánh Ghêorghii Bách chiến bách thắng phù hộ chúng ta! Sao cho nổ ra ngay đi! Kinh Phúc âm cũng dạy rằng...

- Gậy gộc choảng đi thôi, như dân Vôsenxkaia hồi năm mười chín ấy!

- Chà, tôi sẽ tuốt xác chúng nó, hừrừm!...

Atamantsukóp, bị thương vào họng trong trận gần làng Philônốpkaia, phát biểu bằng một giọng léo nhéo khó nghe như tiếng sáo chẵn cừ:

- Dân đã điên lên rồi, sẽ cắn xé moi gan chúng nó!...

Iakóp Lukits úp úp mở mở kể chuyện ở mấy làng bên xem có vẻ nhộn nhạo, thậm chí ở đôi nơi bà con đã dạy cho bọn cộng sản một bài học, theo lối kô- dắc, như xưa kia người ta đã dạy cho bọn ataman ở lại bám đất Mátxcova, nghĩa là rất đơn giản: bao tải trùm đầu, rồi tùm luôn xuống sông. Lão nói chậm rãi, suy tính từng lời. Nhân tiện lão kể chơi rằng khắp miền Bắc Cápcadơ này tình hình bất an, rằng ở mấy thôn ấp dưới đã chung vợ chung chồng, rằng cộng sản là những kẻ đầu tiên ngang nhiên ngủ với vợ người

khác, và sang xuân có thể có đồ bộ. Tin này là do một ông sĩ quan cũ cùng trung đoàn đã nói cho lão biết khi ông ta qua Grêmiatsi Lốc một tuần trước đây. Iakóp Lukits chỉ giấu một điều là viên sĩ quan ấy từ bấy đến nay vẫn sống lẩn lút ở nhà lão.

Đến đây thì Nhikita Khópróp từ nãy vẫn ngồi lặng thinh, hỏi:

- Ông Iakóp Lukits ạ, có điều này tôi còn chưa rõ: được rồi, ta sẽ nổi dậy, sẽ giết sạch bọn cộng sản ở ta, thế rồi sao nữa? Bọn dân vệ, ta sẽ thanh toán xong, nhưng bộ đội họ kéo về ụp ta thì lúc ấy thế nào? Ai sẽ chỉ huy chúng ta chống cự lại họ? Sĩ quan chẳng có, chúng mình thì ù ụ cạc cạc, mò đường chỉ biết nhìn sao trên trời... Mà chiến đấu thì bộ đội đâu có đi mò! Bộ đội tìm đường trên giấy, các bộ tham mưu của nó vẽ nên bản đồ. Tay thì ta có đấy, nhưng đầu thì không.

Iakóp Lukits quả quyết khẳng định:

- Đầu cũng sẽ có! Sĩ quan sẽ về. Các ông ấy thì tài giỏi hơn bọn chỉ huy đỏ. Các ông sĩ quan Iunke ngày xưa sẽ đứng ra chỉ huy, họ tinh thông võ nghệ. Còn bọn chỉ huy đỏ thì ra cái thá gì? Ta cứ lấy thằng Maka Nagunóp của ta đây mà xem. Chặt đầu người ta thì nó làm được đấy, nhưng nó mà lại chỉ huy được một đại đội ư? Có mặt kiếp! Nó mà nhìn vào bản đồ thì biết đường nào mà lần?

- Nhưng các ông sĩ quan ấy ở đâu ra?

- Trong bụng mẹ chui ra! - Iakóp Lukits điên tiết lên. - Kiểu đâu đấy, hã anh Nhikita? Sao anh cứ bám lấy tôi như con bọ chó bám vào đuôi con chó thế? "Ở đâu ra, ở đâu ra"!.. Tôi biết được họ ở đâu ra?

- Các ông ấy ở ngoại quốc về. Thế nào cũng về! - Phrôn Mũi toác tràn trề hy vọng.

Và, thương thức trước cảnh đời, cái vị ngọt ngào nồng hơi máu của cuộc rửa hận nay mai, hấn khoan khoái phồng cái lỗ mũi độc nhất còn lại, phì phò hít lấy hít để làn không khí xanh khói thuốc.

Khópróp đứng dậy; đưa chân đá một quả bí rồi vuốt bộ râu rậm đỏ hung hung, đồng dặc nói:

- Ra là thế đấy... Chỉ có điều là dân cô- đắc đã khôn ra rồi. Họ đã bị một trận như tử vì cái tội nổi loạn. Họ sẽ chẳng nổi nữa đâu. Vùng Kuban sẽ không hưởng ứng...

Iakóp Lukits cười ruồi trong bộ ria đốm bạc, khẳng định:

- Dân cô- đắc sẽ nổi dậy, muôn người như một! Và tất cả vùng Kuban sẽ bùng lửa... Cái trò đánh nhau vẫn thế: bây giờ thì tôi nằm dưới, vai bẹp dí xuống đất đấy, nhưng rồi xem, chỉ lát nữa thôi, tôi sẽ cười lên đối thủ và cho nó ao.

Khópróp nói, trong lòng trĩu nặng một quyết tâm làm anh gai gai lạnh:

- Không, các ông anh ạ, tuy các ông anh thôi, nhưng tôi không đồng ý chuyện ấy đâu! Tôi không nổi loạn chống chính quyền và không khuyên người khác làm việc ấy. Và ông, ông Iakóp Lukits ạ, ông xúi giục người ta làm những trò ấy là sai rồi... Cái ông sĩ quan nào ăn ngủ ở nhà ông là một người lạ mặt khả nghi lắm. Ông ta sẽ khoảng nước đục lăm lăm rồi linh, và lại chúng ta giờ đầu chịu báng cho mà xem. Trong cuộc nội chiến vừa rồi, họ đã đẩy chúng ta ra chống lại chính quyền Xôviết, họ gắn lon cho anh em cô- đắc, nặn anh em thành những sĩ quan dẽ non, còn bản thân họ thì rúc ở hậu phương, trong các bộ tham mưu, đi nhón với các cô tiểu thư thất đức lưng ong... Ông nhớ lại mà xem, đến cái lúc thanh toán nợ nần, ai đã phải è cổ ra trả giá những tội mọi người cùng làm? Ở Nôvôrôxixkơ, quân đỏ đã lôi người Canmúc ra bên tàu chạt đầu, trong khi đó thì bọn sĩ quan và các ngài quý tộc khác ngồi bánh choẹ trên tàu bễ, chuẩn ra nước ngoài đi tìm những nơi khí hậu ấm áp. Toàn bộ đạo quân sông Đông vốn lại ở

Nôvôrôxixkơ như một đàn cừu, nhưng các ngài tướng tá thì đi đâu?... Chà! Mà tiện đây tôi cũng muốn hỏi ông: cái ngài "quan lớn" hôm nọ ngủ lại nhà ông, ngài ấy vẫn còn đang chui rúc đấy phải không? Tôi có đôi lần trông thấy ông xách nước xuống nhà đập lúa. Tôi cứ thắc mắc: quái, Lukits mang nước xuống đấy làm gì thế nhỉ? Cho ma nào uống? Rồi một hôm tôi nghe thấy tiếng ngựa hí.

Khốprốp lấy làm khoái trá nhận thấy mặt Iakốp Lukits chuyển sang đồng màu với bộ ria muối tiêu của lão. Cả bọn lúng túng sợ hãi. Một niềm vui hung ác làm căng phồng lồng ngực Khốprốp. Anh ném ra từng câu, anh có cảm giác như mình đứng ngoài, anh nghe thấy tiếng mình, như nghe một người khác nói.

Iakốp Lukits áp ứng:

- Nhà tôi làm gì có ông sĩ quan nào? Con ngựa cái nhà tôi nó hí đấy chứ, tôi xách nước bao giờ? Có xách nước vo thì có.. tôi nuôi con lợn ở đấy...

- Tiếng hí con ngựa cái nhà ông, tôi còn lạ gì, ông đừng bịp tôi! Nhưng chuyện ấy tôi mặc xác ông. Còn như việc các ông vừa mới bàn thì tôi không tham gia, lý do làm sao các ông tự đoán lấy...

Khốprốp đội mũ vào, nhìn quanh một vòng, rồi bước ra cửa. Lápsinốp chạy ra cản anh lại. Chòm râu đốm bạc của hắn rung rung, hắn lom khom đến ngõ, hai tay dang ra, hỏi:

- Thằng Giuđa, mày đi tố giác đấy hả? Mày bán tao hả? Thế ngộ như tao nói toẹt ra mày đã bắt tay bọn Canmức, đi lính tiểu phạt thì mày nghĩ sao?

Khốprốp điên lên một cơn điên lạnh như tiền, dứ nắm đấm như quả tạ vào râu Lápsinốp, nói:

- Ông nội ơi, ông không cần phải bép xép! Tôi sẽ tố giác tôi trước, sẽ nói toạc ra thế này: tôi đã đi lính tiểu phạt, đóng lon hạ sĩ quan, các ông xừ tôi đi.. Nhưng, chúng mày cũng giờ hồn! Mày, thằng cáo già... Và mày... Khốprốp thở hổn hển, lồng ngực rộng của anh phì phò như bể lò rèn. - Mày đã hút cạn máu tao! Ít ra tao cũng được một lần cười vào mũi mày!

Chẳng cần vung tay lấy đà, anh thoi cho Lápsinốp một quả vào giữa mặt, đóng sầm cửa bước ra, chẳng thèm nhìn lão già ngã quay lơ bên bậc cửa. Chimôphây Bôrsép chạy đi lấy cái thùng không. Lápsinốp lồm ngồm quỳ dậy, úp mặt vào miệng thùng. Máu đen từ trong mũi hắn ộc ra như từ một mạch máu đứt. Trong không khí hoang mang lặng ngắt ấy chỉ còn nghe thấy tiếng Lápsinốp thở khò khè, nghiêng răng ken két, và tiếng máu xuôi theo râu Lápsinốp rỏ tong tong xuống đáy thùng.

Gaiép, tên kulắc mới bị tịch thu gia sản và có đàn con nhưng nhúc, nói:

- Giờ thì chết cả nút!

Và thế là Nihôlai Liusnhia đứng bật dậy, chẳng chào ai, chẳng đội mũ, chuồn thẳng. Atamantsukốp từ tốn bước ra theo, nói với lại bằng cái giọng khản the the:

- Giải tán đi, không thì lời thôi to đấy!

Iakốp Lukits ngồi lặng đi vài phút. Tim lão dường như giãn bung ra, lộn lên tận cổ. Lão khó thở. Máu trong đầu đập rình rình, trán toát mồ hôi lạnh. Lão đứng dậy khi mọi người ra về đã gần hết; lão kinh tởm bước tránh Lápsinốp đang cúi gục xuống cái thùng, khẽ bảo thằng Chimôphây, con lão Mũi toác:

- Chimôphây, đi theo tôi.

Chimôphây lẳng lẳng khoác áo vétông, đội mũ vào. Hai người đi ra. Trong làng, những anh đèn cuối

cùng đã tắt ngấm. Chimôphây hỏi:

- Ta đi đâu?
- Đến nhà tôi.
- Làm gì?
- Tí nữa sẽ biết, rảo rảo lên!

Iakốp Lukits chủ tâm tạt qua trụ sở Xôviết: không có ánh lửa, các cửa sổ đen ngòm. Họ về đến nhà Iakốp Lukits. Tới bên thềm, Iakốp Lukits dừng lại, nắm tay áo Chimôphây, bảo:

- Đợi đây một lát. Tôi sẽ gọi anh vào sau.
- Vâng.

Iakốp Lukits gõ cửa. Cô con dâu ra mở then:

- Thày đây phải không?
- Thày đây.

Lão cài chặt then cửa lại, lão không vào thẳng mà tới gõ cửa gian buồng xép. Một giọng trầm khê nặc hỏi:

- Ai đây?
- Tôi đây. Vào được chứ, ông Aléchxandơ Anhiximôvits?
- Vào đi.

Pôlôptxép đang ngồi viết gì đó bên chiếc bàn con đối diện với cửa sổ che một tấm khăn vuông đen. Bàn tay rộng và gân guốc đặt úp lên che tờ giấy đang viết dở, y quay cái đầu trán dô lại, hỏi:

- Thế nào? Công việc ra sao?
- Hồng rồi... Lôi thôi to...
- Sao? Nói mau lên!...

Pôlôptxép đứng bật dậy, dứt tờ giấy viết dở vào túi, hấp tấp cài khuy cổ áo lại, rồi máu bốc lên mặt đỏ rừ, y khom mình lại trong tư thế con thú dữ chuẩn bị vồ.

Iakốp Lukits áp ứng kể lại chuyện vừa xảy ra. Pôlôptxép nghe, không hé răng một lời. Từ hai hốc mắt sâu, đôi đồng tử xanh lơ của y nhìn chòng chọc vào Iakốp Lukits. Y từ từ ưỡn thẳng người lên, hai bàn tay hết nắm lại mở, cuối cùng bữu đôi môi cạo nhẵn thín lại nom đáng sợ, y bước sấn tới Iakốp Lukits.

- Đồ chó- o- o chết! Làm ăn thế à, thằng già dê tiện, định hại tao hả? Định phá hoại hả? Cái cơ sở ngu ngốc của mày đã phá hoại một nửa công cuộc rồi đấy. Tao đã ra lệnh cho mày thế nào? Tao đã ra lệnh cho- mày- thế- nà- o? Phải thăm dò ý tứ từng đứa một trước đã! Nhưng mày thì cứ như con bò đực lao đầu xuống khe!... - Cái giọng thì thăm trầm trầm sôi sùng sục và cố nén lại của y làm Iakốp Lukits tái mét mặt và càng hãi, càng cuống. - Làm thế nào bây giờ? Thằng Khópróp ấy đã đi báo cáo chưa? Thế nào? Chưa chứ? Nói đi, đồ mặt mẹt! Chưa chứ? Sau đó nó đi đâu, mày có theo dõi không?

- Không.. Thưa ông Alékhxândơ Anhiximôvits ân nhân của tôi, chúng ta nguy to rồi!

Iakóp Lukits ôm đầu. Một giọt nước mắt từ từ lăn trên cái má nâu xạm xuống bộ ria muối tiêu làm lão buồn buồn.

Nhưng Pôlôptxép chỉ nghiêng răng ken két:

- Mày! Cái đồ đàn bà.. Phải hành động, chứ không phải là... Thằng con mày có nhà không?

- Tôi không rõ... Tôi có đưa một thằng đến đây.

- Thằng nào?

- Con lão Phrôn mũi toác.

- À... Đưa nó đến làm gì?

Bốn mắt gặp nhau, hiểu nhau chẳng cần nói một lời. Iakóp Lukits quay mặt đi trước, và nghe Pôlôptxép hỏi: "Thằng ấy có tin được không?" - chỉ im lặng gật đầu. Pôlôptxép giận dữ giật cái áo varoi treo trên đỉnh xuống, rút dưới gối ra khẩu súng lục mới lau chùi sạch sẽ, xoay cái ổ, và trong các lỗ của ổ đạn, các đầu đạn mạ kẽm ánh lên thành một vòng tròn sáng loáng. Vừa cài khuy áo varoi, Pôlôptxép vừa ra lệnh đồng dục như ra lệnh chiến đấu:

- Đi lấy cái rìu. Xem xem đường nào gần nhất dẫn tao đi.. Từ đây đến đấy mất mấy phút?

- Gần thôi ạ, cách độ tám nhà...

- Nó có vợ con không?

- Có độc vợ.

- Hàng xóm gần không?

- Một bên là nhà đập lúa, bên kia là vườn.

- Thế trụ sở Xôviết?

- Cách xe...

- Đi!

Trong khi Iakóp Lukits đi ra đồng cùi lấy cái rìu thì Pôlôptxép gơ tay trái nắm lấy khuỷu tay Chimôphây, nói nhỏ:

- Tuyệt đối nghe theo lệnh tôi! Ta đến nhà nó, rồi chú đổi giọng cho khác đi, bảo nó chú là người thường trực của Xôviết ấp, có giấy cần đưa nó. Làm thế nào cho đích thân nó ra mở cửa.

- Cẩn thận đấy, đồng chí ạ, không biết gọi ông thế nào... tôi chưa được biết ông... thằng Khôpróp ấy, nó như con bò mộng, khoẻ lắm, nếu không đánh gục ngay thì với hai bàn tay không nó có thể chơi cho... - Chimôphây nói đến đây đã liến thoắng.

- Thôi! - Pôlôptxép ngắt lời nó và chia tay ra với Iakóp Lukits: - Đưa đây tôi. Đi trước dẫn đường.

Pôlôptxép cầm lấy cái rìu cán gỗ hoè và còn âm ỉ hơi tay của Iakóp Lukits, luồn vào trong áo, giắt



vào thắt lưng quần sarôva, rồi kéo lật cổ áo lên.

Chúng lảng lảng đi theo lối ngõ ngang. Bên cái bóng dáng cao lớn, chắc nịch của Pôlôptxép, Chimôphây nom như một thiếu niên. Nó đi bên viên đại đội trưởng kỵ binh đang bước những bước thấp bước cao, nhìn đắm đắm vào mặt y. Nhưng trời tối và cái cổ áo lật đứng của y làm nó không nhìn rõ mặt...

Chúng lách hàng rào qua nhà đập lúa. Pôlôptxép thì thào ra lệnh:

- Đi giẫm đúng vào lót chân người trước, để cho có vết chân một người thôi.

Chúng đi trên tuyết còn trắng nguyên không một vết chân, bước theo một hàng dọc, người nọ đắm vào lót chân người kia. Tới gần cổng hàng rào, Iakóp Lukits áp lòng bàn tay ôm lấy mạng sườn trái, thều thào buồn bã:

- Lạy Chúa!...

Pôlôptxép trở vào cửa:

- Gõ đi!...

Chimôphây nhìn đôi môi y mấp máy mà đoán ra như vậy hơn là nghe thấy. Nó khẽ lắc cái núm cửa kêu lạch cách và liền đó nghe thấy tiếng mấy ngón tay người lạ mặt đội mũ lông trắng đứng ở bên phải cửa, giằng dữ cào cào, giằng khuy áo varoi ra. Chimôphây gõ lần nữa. Iakóp Lukits kinh hoàng thấy một con chó chui ra từ trong cái cũi sắt đặt ngoài sân. Nhưng con chó rết cồng sủa không ra tiếng. Nó rên lên và bỏ chạy về phía ngôi nhà kho lợp lá sậy.

o o o

Khópróp về đến nhà trong bụng rối bời, tuy dọc đường có nguội đi đôi chút. Chị vợ dọn cho anh ăn tối.

Anh ăn uể oải, buồn bã nói:

- Thèm một quả dưa muối quá, Maria ạ.

Chị tủm tỉm:

- Cho giã rượu chứ gì?

- Rượu chè gì đâu! Minh ạ, mai tôi sẽ ra thú với chính quyền trước kia có đi lính tiểu phạt. Sống như thế này mãi tôi không sống nổi.

- Ô, mình cứ nghĩ quân! Mà hôm nay sao nom mình rữ rượi? Tôi thật chả hiểu.

Nhikita mỉm cười, vè vè bộ ria mép rậm hung hung đỏ.

- Minh sắp sửa cho tôi ít lương khô, hoặc nướng ít mã đề. Tôi sắp đi tù.

Sau đó anh nằm hồi lâu, bỏ ngoài tai những lời khuyên can của vợ, hai mắt mờ thao láo, ngẫm nghĩ: "Minh sẽ khai hết về mình, và cả về thằng Ôxtorópốp để người ta tổng nốt cả bọn quý sứ ấy nữa vào tù! Nhưng mình thì rồi sẽ thế nào đây? Liệu có bị đem bắn không? Minh sẽ ngồi tù vài ba năm, dẫn gổ trên ngàn, rồi sẽ trở về sạch vết. Bấy giờ thì không còn ai trách móc quá khứ của mình được. Minh sẽ chẳng phải đi làm đầy tớ không công cho ai nữa. Minh sẽ nói thật làm sao mà mình lại rơi vào làm lính cho

Asturmóp. Minh cứ nói thẳng ra thế này: mình ở mặt trận đã đào ngũ trốn về. Ai lại muốn đưa đầu ra làm bia đỡ đạn? Tuy họ xử, chuyện qua lâu rồi, người ta cũng nhẹ tay thôi. Minh sẽ kể hết! Tay mình chưa hề bắn ai, còn như cái chuyện roi vọt... Ừ thì mình cũng có cầm roi quật cả lính kô- đắc đào ngũ lẫn mấy anh chàng nào mà họ bảo là bôn-sê-vich.. Hồi ấy mình tối tăm mù mịt, nào có biết ngô khoai ra sao".

Anh ngủ thiếp đi. Vừa chợp được một tí thì tiếng gõ cửa làm anh tỉnh dậy. Anh nằm rón một lát. "Ai mà giờ này mà còn đến thế nhỉ?". Lại tiếng gõ nữa. Nhikita ề ề một tiếng khó chịu, nhồm dậy, định chầm đèn thì chị Maria thức giấc, thì thào:

- Hay lại gọi họp? Đừng đốt đèn. Ngày không yên, đêm cũng lại chẳng yên. Mà mẹ họ, chứ họ hoá rồ rồi!

Nhikita đi chân không bước ra nhà ngoài.

- Ai đấy?

- Cháu đây, bác Nhikita ạ, cháu ở Xôviết xuống đây.

Giọng trẻ con lạ lạ... Nhikita bỗng cảm thấy trong bụng như bồn chồn, kiểu như chột dạ, và hỏi:

- Nhưng cháu là ai? Có việc gì?

- Cháu là Nhikôlai Kugienkóp đây. Có giấy của ông chủ tịch gửi bác, ông ấy bảo bác lên trụ sở Xôviết ngay.

- Cứ đút qua khe cửa.

... Phía bên ngoài cửa im lặng giây lát... Từ dưới cái mũ lông phóng ra một cái lờ mắt thúc giục, dọa dẫm, và sau một thoáng lúng túng, Chimôphây nghĩ bật ra một kế:

- Bác cứ mở ra, phải biên nhận cơ.

Nó nghe thấy Khópróp hậm hực đi lại, hai bàn chân không bước loạt soạt trên nền đất nện. Then cửa lạch cách. Bóng trắng của Khópróp hiện ra trên nền đen của khoang cửa. Đúng lúc ấy Pôlôtxép bước xấn chân trái lên ngưỡng cửa, vung rìu bổ cho Khópróp một nhát vào giữa đầu sống mũi.

Như một con bò trước khi mổ thịt bị một nhát búa tạ vào sọ, Khópróp quy xuống, nhũn người đổ ngửa ra. Pôlôtxép ra lệnh nhỏ:

- Vào đi! Cài then lại!

Y sờ soạng tìm quả đấm cửa buồng, cái rìu vẫn khur khur trong tay. Và khi tìm thấy rồi, y mở toang cửa ra.

Từ góc nhà, chỗ có kê cái giường, đưa ra tiếng vãi sột soạt, và một tiếng đàn bà lo ngại:

- Lại đánh đổ cái gì rồi đấy hử?... Ai đấy, anh Nhikita?

Pôlôtxép buông rìu ra, hai tay giơ ra đằng trước, lao vào cái giường.

- Ôi làng nước ơi! Ai thế này? ... Cứu...

Chimôphây vừa va đầu vào khung cửa một cái đau điếng, chạy bổ vào. Nó nghe thấy tiếng lục đục và tiếng thờ hỏn hển trong góc nhà. Pôlôtxép đè xấn lên người đàn bà, chen cái gối lên mặt chị ta và bẻ

quạt cánh khuấy, lấy khăn tay trói lại. Hai cùi tay y miết lên đôi vú núng nính mềm mềm của chị đàn bà, và dưới người y, lồng ngực chị ta lũng nhùng lún xuống. Y cảm thấy hơi ẩm của cái thân thể cường sức đang giẫy giụa cố gỡ ra như một con chim bị người bắt, y nghe thấy tim chị đập. Trong y bỗng bùng lên, và chỉ trong giây lát thôi, một dục vọng bỏng rất như lửa đốt. Nhưng y gài lên một tiếng, điên dại luồn bàn tay xuống dưới gối, móc hàm chị như móc hàm một con ngựa. Dưới mấy ngón tay quắp lại của y, hàm dưới của chị răn ra, rồi mềm nhũn, rách hẳn. Ngón tay y nhầy nhụa máu nóng nóng. Và bây giờ thì người đàn bà đã hết ú ớ rên rĩ: y đã lấy cái váy vo tròn lại, tọng vào mồm chị đến tận họng.

Pôlôptxép đặt Chimôphây đứng canh chị chủ nhà bị trói chặt, còn mình thì đi ra phòng ngoài. Y thờ khò khè như con ngựa sổ mũi.

- Đánh diêm lên!

Iakóp Lukits xoè que diêm. Dưới ánh sáng lù mù, Pôlôptxép cúi xuống nhìn Khópróp bị quật ngã bỏ ngựa. Anh lính pháo thủ nằm, hai cẳng bẻ gập lại một cách oái oăm, má áp xuống sàn đất. Anh vẫn còn thở. Bộ ngực nở nổi gồ lên của anh cứ phập phồng từng cơn, và mỗi lần anh thở hắt ra thì bộ ria hung hung đỏ lại nhúng vào vũng máu. Que diêm lụi tắt, Pôlôptxép mò mẫm sờ trán Khópróp, nắn nắn chỗ riu bỏ. Ngón tay hắn chạm vào xương vỡ, thấy xào xạo.

Iakóp Lukits thều thào:

- Ông cho tôi về... Cứ thấy máu là tôi tối tăm mặt mũi...

Lão phát sốt phát rét, chân tay bủn rủn. Nhưng Pôlôptxép không đáp, mà ra lệnh:

- Mang riu lại đây. Trong kia kia...cạnh giường. Lấy cả ít nước nữa.

Nước lạnh làm Khópróp hồi tỉnh. Pôlôptxép chặn đầu gối lên ngực anh, hỏi, giọng thì thầm rin rít:

- Mày đã đi báo cáo chưa, thằng phản bội? Ê, thằng kia, đánh diêm lên!

Que diêm lại soi tỏ trong vại giấy khuôn mặt và một con mắt mờ hé hé của Khópróp. Tay Iakóp Lukits run run, và ngọn lửa nhỏ xíu cũng run run. Ở phòng ngoài, những ánh lửa vàng khè nhảy nhót trên bó lá sậy trên mái rú xuống. Que diêm tàn, bèn cả vào đầu ngón tay Iakóp Lukits, nhưng hắn cũng chẳng thấy rát. Pôlôptxép nhắc lại câu hỏi hai lần nữa, rồi bắt đầu bẻ ngón tay Khópróp gãy răng rắc. Anh rên lên một tiếng rồi bỗng lật sấp xuống, và từ từ khó nhọc nhồm lên, đứng dậy. Pôlôptxép hi hục cố vật ngựa anh trở lại như cũ, nhưng sức khoẻ như sức gấu đã giúp anh đứng thẳng dậy được. Anh vung tay trái nắm lấy thắt lưng Iakóp Lukits còn tay phải thì tóm lấy cổ Pôlôptxép. Pôlôptxép rút cổ lại để những ngón tay lạnh ngắt của Khópróp khỏi xiết lấy họng mình, và kêu lên:

- Đánh diêm lên!... Đồ ăn hại! Báo đánh diêm lên kia!

Tối quá, hắn không sờ thấy cái riu đâu cả.

Thằng Chimôphây ở trong bếp thò đầu ra, chưa biết đầu cua tai nheo ra sao, thì thào rõ mồn một:

- Ông ơi, ông! Ông cứ trưng cho nó vào mạng sườn. Cho một riu vào mạng sườn, đằng lưỡi ấy, nó khác nói ngay!

Pôlôptxép đã vớ được cái riu, ráng hết sức giằng ra khỏi bàn tay Khópróp, rồi lần này thì bằng đằng lưỡi, bỏ riu xuống một nhát, hai nhát, Khópróp ngã xuống, và trong khi ngã va đầu vào tấm ghế dài. Chiếc xô đặt trên ghế rơi đánh xoảng một cái, như tiếng súng nổ. Pôlôptxép nghiêng răng bôi cho người đã nằm

sóng soài dưới đất một cú chết hẫ: y lấy chân rờ tìm cái đầu, rồi cứ chỗ ấy mà bõ riu xuống. Y nghe thấy tiếng máu phun ra ồng ộc. Rồi y đẩy dúi Iakóp Lukits vào buồng ngủ, đóng cửa lại, miệng nói khe khẽ:

- Đồ mày! Nhát như cây! Giữ chặt lấy đầu con mẹ này, phải tra cho ra: chồng nó đã đi báo hay chưa? Còn thằng kia, đề lên cẳng nó.

Pôlôptxép ti sắp ngực xuống người đàn bà bị trói. Người y sặc mùi mồ hôi chua loét. Y hỏi, dần từng tiếng:

- Tối hôm nay chồng mày về có lên trụ sở Xôviết hay đi đâu không?

Trong bóng đêm mờ mờ, y nhìn thấy một đôi mắt kinh hoàng đại hẫ đi, ứ nước mắt húp híp, một bộ mặt tím ngoét vì ngạt thở. Y thấy nôn nao, muốn cút ngay ra khỏi nơi đây, ra chỗ nào thoáng thoáng... Y cắn hờn và ghé tồm lấy ngón tay bóp vào chỗ sau tai người đàn bà. Bị đau dữ dội, chị giãy lên, ngất xỉu đi một lát. Rồi chị tỉnh lại, bỗng lấy lưỡi đẩy mạnh cái giẻ đầm nước bọt nóng nóng rơi ra; nhưng chị không kêu, chỉ nghẹn ngào thều thào van lơn:

- Trăm lạy các quan!.. Tha cho làm phúc! Con xin nói hết!

Chị nhận ra Iakóp Lukits. Chẳng vì lão là chỗ thân thích của gia đình nhà chị, và sáu bảy năm về trước, chị với lão cùng đỡ đầu thằng cháu con bà chị ruột chị. Chị khó nhọc mấp máy đôi môi bị xé rách xể xuống, nói như người lắp:

- Bác! Ôi bác ơi!.. Sao lại thế này hả bác?

Pôlôptxép sợ hãi giờ bàn tay to tướng bịt mồm chị. Trong một phút rạo rực một tia hy vọng được rủ lòng thương, chị hôn vào bàn tay ấy bằng đôi môi nhầy nhụa máu me. Chị muốn sống! Chị sợ!

- Chồng mày có đi đâu không?

Chị lắc đầu. Iakóp Lukits túm lấy tay Pôlôptxép.

- Quan...Quan lớn....Ngài Alếchxandơ Anhiximôvits!... Tha cho nó...Ta đe nó thì nó sẽ không nói gì đâu!.. Không dám hé răng đến già!...

Pôlôptxép đẩy lão ra. Lần đầu tiên trong suốt những giây phút ghê gớm này, y đưa mu bàn tay lên quệt mồ hôi trên mặt. Y nghĩ bụng: "Mai là nó sẽ đi tố cáo! Nhưng nó là đàn bà, một người đàn bà kô-đắc, mình là một sĩ quan, đáng xấu hổ...Mẹ kiếp!...Phải bịt mắt nó lại, cho nó khỏi trông thấy...".

Y kéo ngược tấm áo lót vải thô của chị úp lên đầu chị. Mắt y dừng lại giẫy lất trên thân thể nõn nà của người đàn bà ba mươi tuổi chưa con cái ấy. Chị nằm nghiêng, chân co chân duỗi, như một con chim trắng to tướng trúng đạn rơi... Trong bóng tối lờ mờ, chợt Pôlôptxép nhìn thấy cái khe vú và cái bụng ngăm ngăm nước da bánh mật của chị bóng nhẫy mồ hôi. "Nó hiểu tại sao mình lại trùm đầu nó. Mẹ kiếp!..". Pôlôptxép hực một cái rồi bỏ lưỡi riu xuống cái mặt người trùm kín tấm áo lót.

Iakóp Lukits bỗng cảm thấy cái thân thể chị người thân của mình rùng rùng giẫy chết trong khoảnh khắc. Mùi máu tươi tanh tanh xộc vào mũi lão... Iakóp Lukits loạng choạng bước tới lò sưởi, ruột đau quặn, muốn lộn mửa.

Ra tới bậc thềm, Pôlôptxép say lão đảo, gục áp môi vào lan can, ngoạm lấy một ít tuyết xôm xộp mát lạnh rơi bám vào đó. Chúng đi ra cổng. Chimôphây tụt lại sau; hẫ đi vòng đường, hướng tới cái tiếng

nhạc phong cầm réo rất từ phía trường học vọng lại. Đám trai trái đang vui chơi ở đó. Chimôphây véo mấy cô, lách vào trong đám hỏi mượn anh bạn nhạc sĩ cây đàn. Một cô đề nghị:

- Anh Chimôphây! Làm một bài Digan! Láy ác vào.

Chimôphây đỡ lấy cây đàn từ tay chủ nó, và để tuốt xuống đất. Nó gượng cười, nhấc cây đàn lên rồi lại tuốt tay rơi, không sao quãng nổi sợi dây đeo lên vai trái. Nó không làm chủ được mấy ngón tay nó. Nó vẫy vẫy ngón tay, cười, trả lại đàn.

- Lại nốc vào ở đâu rồi!

- Nom kia, chị em ơi, có đúng cậu cả say không?

- Nôn cả ra áo kia! Say bí tí!

Các cô tránh xa Chimôphây ra. Người có đàn bọc mình thổi phù phù những bông tuyết dính trên phím, rồi ngập ngừng kéo một bản nhạc Digan. Uliana Akhovátkina, cô gái cao lớn nhất đám, mà làng nước đặt cho cái tên là "mụ hộ pháp", bước ra, nện gót giày lách cách xuống đất, hai cánh tay giang thẳng như chiếc đòn gánh. "Phải ở đây đến sáng, - Chimôphây tự nhủ thầm, như nhủ ai, - để khi điều tra chúng nó khỏi nghi". Nó đứng dậy, và lần này thì cổ tình giả bộ say, bước lảo đảo, tới gục đầu vào cái đùi non nóng hổi của một cô ngồi ở ngưỡng cửa:

- Bắt hộ anh con cháu, em ơi!...

o o o

Còn Iakóp Lukits thì mặt tái xanh như tàu lá cải, vừa về đến nhà đã lăn đùng xuống giường và không ngóc đầu lên được nữa. Lão nghe thấy tiếng Pôlôtxép xát xà phòng vào tay, vốc nước ong ọc, xì xục rửa ráy rồi bước về buồng. Đang nửa đêm hắt khua mụ chủ nhà dậy:

- Có món chè lê không, bà chị? Cho xin một cốc.

Y cạy cốc (Iakóp Lukits nằm úp sấp mặt vào gối, ghé một bên mắt lên nhìn) vớ lấy quả lê luộc, nhai tóp tép, đi đi lại lại, vừa đi vừa hút thuốc khói mù, tay xoa xoa bộ ngực núng nính, nhẩn thín như ngực đàn bà.

Nằm trong căn phòng xếp, Pôlôtxép duỗi hai chân đặt lên viên gạch còn nóng. Đêm ngủ, y vẫn thích hơ hai bàn chân đau bệnh khớp của y như vậy. Y mắc phải bệnh ấy năm 1916, khi bơi qua sông Búc giữa mùa đông, đem hết cái lòng trung thành phụng sự Đức Hoàng đế, bảo vệ quê cha đất tổ. Từ đó viên quan ba Pôlôtxép mê cái hơi nóng, mê một đôi giày lót nỉ ấm áp...

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 13

Một tuần lễ ở Grêmiatsi Lốc, Đavudốp đã húc phải một loạt các vấn đề như húc vào bức tường... Đêm đêm, ở trụ sở Xôviết hoặc ở trụ sở uỷ ban quản trị nông trang đặt tại ngôi nhà thênh thang của Titốc trở về nhà mình, Đavudốp lại đi đi lại lại mãi trong gian phòng anh ở, hút thuốc, đọc báo "Sự thật" và báo "Tay búa" do người đưa thư mang đến. Và nghĩ miên man đến những con người ở Grêmiatsi Lốc, đến nông trang, đến những chuyện xảy ra trong ngày. Như một con sói bị cấm cờ 1, anh cố thoát ra cái vòng lẩn quẩn những ý nghĩ về nông trang, bồi hồi nhớ phân xưởng của mình, nhớ bạn bè, nhớ công việc ngày trước. Anh thoáng buồn khi nghĩ rằng giờ đây xưởng anh chắc đã có nhiều thay đổi, mà anh thì lại vắng mặt; rằng giờ đây anh không còn có thể thức trắng đêm ngồi nghiên cứu bản vẽ một động cơ máy kéo, cố tìm cách cải tiến cái hộp số nữa; rằng cỗ máy khó tính và khắt khe của anh đang do một người khác sử dụng, chắc hẳn là do anh chàng Gônđosmít tự cao tự mãn kia; rằng sau những bài diễn văn nghe rất hay, nồng nhiệt tiễn đưa anh em "Hai vạn rưỡi" lên đường, xem chừng giờ đây người ta đã quên anh rồi. Rồi bỗng ý nghĩ của anh lại chuyển sang Grêmiatsi Lốc, cứ như có ai vừa chuyển cầu dao cắt điện trong óc anh, lái dòng suy nghĩ của anh sang hướng khác. Anh về công tác nông thôn không đến nỗi như một dân thành thị ngây thơ, ù ù cạc cạc. Nhưng cuộc đấu tranh giai cấp phát triển phức tạp, rồi như mớ bông bong, với những hình thức thường thường là âm ỉ, bí mật, đã diễn ra trước mắt anh không phải chỉ phức tạp như những ngày đầu mới tới Grêmiatsi Lốc anh đã thấy mà thôi. Thái độ khẳng khái của đa số trung nông không chịu vào nông trang mặc dù cái lợi rành rành của kinh tế tập thể, anh thấy nó khó hiểu quá. Có nhiều người anh không tìm ra chìa khoá để hiểu được họ và mối quan hệ giữa họ với nhau. Titốc hôm qua còn là du kích, hôm nay đã là kulắc, là kẻ thù. Chimôphây Bôrsép, bản nông mà lại công khai bao che cho một tên kulắc. Ôxtoróp nôp là một nông dân có trình độ, tự giác vào nông trang, nhưng Nagunốp lại tỏ một thái độ mặc cảm và cảnh giác với lão. Những con người Grêmiatsi Lốc lần lượt đi qua trong óc Đavudốp... Và ở họ có nhiều điều anh không hiểu, nó như bị phủ lên một tấm màn không nhìn thấy, không sờ thấy. Đối với anh, trang ấp này chẳng khác gì một chiếc động cơ phức tạp cấu trúc kiểu mới. Đavudốp căng đầu óc ra, chăm chú mảy mò cố tìm hiểu nó, nghiên cứu, tẩy máy từng chi tiết, nghe ngóng từng chỗ trục trặc trong nhịp đập rộn rã suốt ngày không biết mỏi của cỗ máy tinh thần ấy.

M

Vụ án mạng bí hiểm giết hai vợ chồng anh bản nông Khốprốp đưa anh đến cái phán đoán là trong bộ máy kia có một lò xo bí mật nào đó đang tác động. Anh lơ mơ cảm thấy có một mối quan hệ nhân quả giữa cái chết của Khốprốp với cuộc vận động tập thể hoá, với cái mới đang húc đổ bức tường xiêu vẹo của chế độ làm ăn riêng lẻ. Buổi sáng hôm phát hiện ra xác hai vợ chồng Khốprốp, anh đã trao đổi hồi lâu với Radomiótnốp và Nagunốp. Hai anh chàng này cũng hết đoán già lại đoán non. Khốprốp là bản nông, trước kia có đi bạch vệ, thờ ơ với sinh hoạt làng xóm, không hiểu sao cứ bám riết lấy tên kulắc Lápsinốp. Có người đưa ra giả thuyết đây là một vụ giết người cướp của, nhưng rõ ràng giả thuyết ấy vô lý, vì nhà anh ta không bị lấy đi cái gì, và lại cũng chẳng có quái gì mà lấy. Radomiótnốp nêu ra một ý kiến khác:

- Chắc lại chuyện gái, trêu gan thẳng nào đấy thôi. Sờ vợ nó, nó giết chứ gì!

Nagunốp lặng thinh. Anh không thích ăn óc nói mò. Nhưng khi Đavudốp đưa ra phán đoán là thế nào cũng có một tên kulắc nhúng tay vào vụ án mạng này, và đề nghị trực xuất ngay bọn chúng ra khỏi làng, thì Nagunốp dứt khoát ủng hộ ý kiến ấy:

- Một tay trong bọn chúng nó khừ Khốpróp chứ ai, còn gì phải bàn nữa! Tổng cả bọn chó đều ấy tới vùng băng giá đi thôi!

Radomiótnóp nhún vai cười khẩy:

- Nên tổng chúng nó đi, dĩ nhiên là như thế. Chúng nó cản trở bà con nhân dân vào nông trang. Nhưng có điều là Khốpróp bị không phải do bàn tay chúng đâu. Anh ta không liên can gì với chúng. Đành rằng anh ta cứ bám lấy thằng Lápsinóp, thường xuyên đến làm cho nó, nhưng đã chắc đâu không phải vì miếng ăn? Bụng đói, thế là phải mò đến Lápsinóp. Chẳng nên chuyện gì cũng đổ cho bọn kulắc, thế thì cũng quá đáng, các cậu ạ! Không, muốn gì thì gì, đây nhất định là chuyện gái.

Huyện cử một nhân viên điều tra và một y sĩ về. Họ mổ tử thi, thăm vấn các nhà xung quanh, láng giềng của Khốpróp và Lápsinóp. Nhưng cuộc điều tra cũng không tìm ra manh mối gì về thủ phạm và nguyên nhân vụ án mạng. Ngày hôm sau, mùng 4 tháng Hai, đại hội nông trang viên nhất trí thông qua nghị quyết trục xuất các gia đình kulắc ra khỏi miền Bắc Cápcado. Hội nghị cũng bầu ra ban quản trị nông trang, thành phần gồm có Iakóp Lukits Ôxtorópnóp (được Đavudóp và Radomiótnóp nhiệt liệt ủng hộ, mặc cho Nagunóp phản đối), Paven Liubiskín, Đemka Usakóp, Akaska Mênóc (trầy trật mới trúng cử), và người thứ năm là Đavudóp, được thông qua một cách vui vẻ, không có ý kiến gì. Điều đó một phần cũng do hôm qua mới nhận được giấy của Nông hội huyện báo tin huyện đồng ý với Nông hội giới thiệu đồng chí Đavudóp, đặc phái viên huyện uỷ, cán bộ đoàn "Hai vạn rười", ra ứng cử chủ tịch nông trang.

o o o

Đavudóp vẫn ở nhà Nagunóp. Anh ngủ trên chiếc giường hòm kê cách giường hai vợ chồng Nagunóp một tấm màn gió vải hoa treo thâm thấp. Bà chủ nhà, một bà goá không con, ở gian đầu. Đavudóp biết mình cũng lằm vướng Maka, nhưng những ngày đầu bận tíu tít và căng thẳng chẳng có thời giờ đi tìm chỗ ở khác. Luska, vợ Nagunóp, đối với Đavudóp vẫn ân cần sẵn đón, tuy vậy, từ sau cuộc nói chuyện tình cờ với Maka, được anh ta hứa cho biết vợ mình ăn nằm với thằng Chimôphây, con lão Mũi toác, thì anh không giấu nổi ác cảm với cô ả, và thấy phiền phiền phải ở tạm đây. Sáng sáng, không bắt chuyện nhưng Đavudóp vẫn thường đảo mắt để ý nhìn Luska. Cô ả nom vẻ không quá hai mươi, mặt trái xoan lấm tấm tàn nhang nom tựa tựa quả trứng chim khách. Nhưng trong đôi mắt đen láy như hắc ín, trong toàn bộ thân hình thon thả và khô khô của ả có một vẻ đẹp gì quyến rũ và dĩ thoả lạ lùng. Đôi lông mày cong cong mềm mại của ả lúc nào cũng hơi rướn lên, dường như lúc nào ả cũng đang đón đợi một cái gì thú vị; đôi môi đỏ chót không che kín hàm răng đều sin sít hơi hơi mái hiên, lúc nào cũng khề nhếch như sẵn sàng cười. Đi đứng, ả rún rẩy đôi vai xuôi, cứ như lúc nào cũng đợi sắp có người ôm chầm lấy mình. ả ăn mặc cũng chỉ như mọi chị em cô- dắc ở Grêmiatsi, có thể có phần nào chải chuốt hơn đôi chút.

Một hôm, sớm bánh mắt, Đavudóp đang xỏ giày thì nghe thấy tiếng Maka nói sau tấm màn gió:

- Trong túi áo varoi anh có nịt chun đây. Em dặn Xêmiôn mua phải không? Hôm qua anh ấy lên phố về, nhờ anh đưa cho em.

- Thật không, anh Maka? - Giọng Luska âm âm ngái ngủ, run run mừng rỡ...

Chị chàng mặc độc tấm áo lót nhảy tót trên giường xuống, chạy tới chỗ áo varoi của chồng treo trên đinh, rút trong túi áo ra không phải là đôi nịt tròn thít lấy bắp chân, mà là loại nịt của các bà các cô thành thị, thắt lên lưng, viền xanh. Đavudóp nhìn thấy bóng ả trong gương: ả đứng vươn cái cổ ngẩng như cổ trẻ con, ướm thử hàng mới mua được vào cẳng chân khô khô của mình. Đavudóp nhìn trong gương thấy đôi mắt long lanh của ả cười nheo lại, và đôi má lấm tấm tàn nhang hây hây đỏ. Vừa ngấm nghĩa chiếc bít tất bó sát đùi, ả vừa quay về phía Đavudóp. Qua cổ tấm áo lót mình, trông thấy đôi vú ả núng na núng

nính, đôi vú ngăm ngăm rắn chắc, thân lầy chĩa sang hai bên và chúc xuống như vú dê cái. Vừa lúc đó, ả nhìn qua đầu màn gió trông thấy Đavudóp, và đưa hai tay từ từ khép cổ áo lại, chẳng quay đi, đôi mắt lim dim và miệng mỉm một nụ cười quánh sệt. Đôi mắt trâng tráo ấy như muốn nói: "Anh xem, em xinh không!".

Đavudóp buông phịch người xuống mặt hòm làm nó kêu ken két. Anh đỏ mặt, đưa tay hất ngược mớ tóc đen nhánh xoã xuống trán: "Bố khi! Mụ ấy lại tưởng mình nhìn trộm mụ ấy đấy...Dám dõ quá, tự nhiên lại đứng dậy! Khéo mụ ấy lại nghĩ là mình mê mụ ấy...".

Nghe tiếng Đavudóp đằng hắng khó chịu, Maka cần nhằn vợ:

- Có người lạ mà cứ tô hô thế kia!

- Anh ấy có thấy đâu!

- Lại còn không thấy!

Đavudóp ho húng hắng phía sau tấm màn gió. Cô ả luôn váy qua đầu, nói thản nhiên như không:

- Thi đấy! Cứ nhìn cho sướng mắt. Maka, có ai lạ đâu mà. Nay lạ, mai sẽ là của em, nếu em muốn. - Ắ rũ ra cười, nhẩy lăn kền vào giường: - Anh lành như đất ấy! Ông bọt! Ông bọt đất của em!...

o o o

Ăn sáng xong, vừa bước chân ra khỏi cổng, Đavudóp đã nói độc:

- Con vợ cậu chẳng ra cái đêch gì.

Nagunóp nhìn Đavudóp, khẽ đáp:

- Quan trọng gì đến cậu?

- Nhưng đối với cậu thì quan trọng đấy! Hôm nay mình sẽ dọn ngay đi nơi khác, gai mắt lắm! Đường đường một thằng cha như cậu mà cứ để nó xỏ chân lỗ mũi! Chính mồm cậu nói là nó ngủ với thằng con lão Mũi toác.

- Vậy làm thế nào, đánh à?

- Không đánh, nhưng phải uốn nắn nó! Mình cứ nói toạc móng heo: mình là một thằng cộng sản đây, nhưng về chuyện này mình hơi khó tính. Mình sẽ sửa cho một trận rồi đuổi mẹ nó đi! Nó làm cậu mất cả uy tín với quần chúng, thế mà cậu cứ im thin thít. Đem nó đi đâu? Chúng mình đi họp về chẳng đêm nào thấy mặt nó cả. Mình không can thiệp vào chuyện nhà cửa của cậu...

- Cậu có vợ chưa?

- Chưa. Nhưng bây giờ nhìn cảnh vợ chồng cậu, mình sẽ ở vậy đến già.

- Cậu coi vợ như một thứ của riêng à?

- Ê, cha tiên nhân anh, đồ vô chính phủ nửa mùa! Của riêng! Thế chẳng còn của riêng là gì? Sao cậu đã vội thù tiêu nó? Gia đình có còn không nào? Cậu ăn phải bùa mê của vợ, dung túng thói đàng điếm của nó, ra cái điều rộng lượng. Mình sẽ đưa vấn đề này ra chi bộ!.. Bà con nông dân phải noi gương anh. Thế mà tấm gương sáng gớm nhỉ!



- Được rồi, tôi sẽ giết nó!

- Thôi đi anh!

- Này, bảo cái đã... Cậu đừng nhảy vào chuyện này làm gì...- Maka dừng lại giữa đường, đề nghị. - Minh khắc gờ ra, nhưng lúc này thì chẳng còn bụng dạ đâu nghĩ đến chuyện ấy. Mà chuyện đâu phải mới hôm qua, mình chịu đựng lâu rồi.. nán đợi ít nữa, rồi sẽ liệu... Minh yêu nó héo lòng héo ruột.. Nếu không thì xong lâu rồi... Cậu đi đâu bây giờ? Lên trụ sở Xôviết à? - Anh lái sang chuyện khác.

- Không, mình định đến nhà Ôxtorópnoép. Mình muốn đến thăm nhà, chuyện trò một tí. Lão ấy là một mugích sáng ý đấy. Mình muốn đưa lão ra làm quản lý. Cậu thấy thế nào? Đang cần một người quản lý cầm đồng cốpéc của nông trang biết làm cho nó thành đồng rúp. Xem ra thì Ôxtorópnoép là một người như vậy.

Nagunóp bức lăm, xua tay:

- Lại cái luận điệu ấy! Cậu với Andrây là hay khen Ôxtorópnoép lắm đấy! Nông trang cần đến lão ấy để làm gì.. Minh phản đối. Minh sẽ đòi cho bằng được phải khai trừ lão ấy ra khỏi nông trang! Cái thằng khôn kiếp giàu sụ ấy đã phải đóng thuế phụ thu 2 hai năm rồi đấy, trước chiến tranh nó là một tên kulắc, thế mà ta lại đưa nó lên ư?

- Lão ấy là một người làm nông nghiệp có trình độ. Theo như ý cậu thì là tôi bênh vực cho một tên kulắc hay sao?

- Nếu vừa qua chúng mình không xén lông xén cánh lão ấy thì lão ấy đã biến thành một tên kulắc từ lâu rồi!

Họ chia tay nhau mỗi người một ngả, không nhất trí được với nhau, bức nhau không chịu được.

-----

1 Đi săn chó sói, khi phát hiện ra con sói lẩn quất ở góc rừng nào, người ta chăng dây có buộc những lá cờ nhỏ, vây lấy khu vực ấy. Con sói sợ, không dám nhảy qua, cứ luẩn quẩn trong vòng vây cờ ấy. - ND.

2 Sau Cách mạng tháng Mười, những nhà giàu ở nông thôn ngoài thuế cơ bản, phải đóng thuế phụ thu theo phần trăm mức dư. - ND.

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 14

Tháng Hai...

T

Cái rét làm cho đất cũng co quắp lại. Mặt trời mọc lên trên nền màu trắng chói chang của băng tuyết. Những chỗ nào gió xua bay hết tuyết thì ban đêm đất nê kêu răng rắc. Gò đồng mỡ mà ngoài thảo nguyên nứt ra những đường ngoằn ngoèo như những trái dưa bờ chín mồm. Đằng sau làng, quanh các đám ruộng cày thu, cánh đồng phủ tuyết chói chang như nước mắt. Hàng dương hai bên bờ sông long lanh vẩy bạc. Từ ống khói các nhà dựng lên những cột khói màu da cam, như những thân cây mọc thẳng. Trong các nhà đập lúa, giá rét làm cho rơm rạ bốc lên thoang thoang mùi hương của tháng Tám trong xanh, cái hơi thở nóng hổi của gió hanh, cái hương vị của trời hè...

Trong các chuồng trại lạnh buốt, bò đực và bò cái cứ tha thẩn suốt đêm. Đến sáng thì các máng không còn sót lấy một ngọn cỏ. Cừu con và dê con lú đẻ mùa đông thì không đẻ trong chuồng. Đêm đêm các bà mất nhắm mắt mở bé chúng ra bú mẹ, rồi lại đùm vào vạt váy ôm trở vào trong nhà ấm hơi than. Và sự có mặt của các chú dê cõn, những chú cừu non với bộ lông măng quăn tít làm cho căn nhà thơm ngát hơi băng giá, mùi cỏ khô băm nhỏ và mùi sữa dê dịu dịu. Dưới lớp vỏ cứng bên ngoài, tuyết bên trong xôm xốp, sào sạo như hạt muối. Đêm khuya u tịch quá, khiến cho bầu trời giá lạnh với hằng hà sa số những ngôi sao lung linh nom heo hút dường như sự sống đã rời bỏ thế gian. Một con sói đi qua cánh đồng tuyết xanh lam. Nó bước không để lại lốt chân trên tuyết đã đóng băng, và ở những chỗ móng nó cào vỡ mặt băng cũng chỉ còn lại những vết xước lấp lánh ánh ngọc.

Ban đêm, nếu như có một ả ngựa cái nào nhưc đôi vú sữa đen mượt như xa tanh có hí khê lên một tiếng, thì tiếng hí của nó vang xa, nghe thấy cách hàng bao nhiêu dặm.

Tháng Hai...

Buổi trước hoàng hôn xanh lam, u tịch.

Giải Ngân hà mênh mông hoang vắng nhạt dần.

Những ô cửa sổ đen ngòm của các nhà bùng lên ánh lửa đỏ rực, ánh lửa các bếp lò đang nhóm.

Trên sông, một chiếc cuốc chim đang gõ chan chát xuống mặt băng. Tháng Hai...

o o o

Trời chưa sáng, Iakóp Lukits đã khua con trai và cánh đàn bà trong nhà dậy. Họ nhóm lò. Xêmiôn, con trai Iakóp Lukits, đem dao ra mài. Tên quan ba Pôlôptxép cuốn cần thận đôi xà cạp xung quanh đôi bít tất len, đi giày lót nỉ vào. Hai bố con cùng với Pôlôptxép đi xuống chuồng cừu. Nhà Iakóp Lukits có 17 con cừu và 2 con dê. Xêmiôn biết rõ trong đàn con nào sắp đẻ, con nào đã có con. Nó cứ bắt mò, chẳng cần đèn, loại riêng ra cừu thiến, cừu đực, cừu cái, đẩy vào trong gian chuồng ấm sức. Pôlôptxép kéo cái mũ lông trắng sụp xuống trán, túm lấy chiếc sừng lạnh ngắt có khía của một con cừu thiến, vật nó xuống đất, đè cả người lên con vật nằm sóng soài, kéo ngửa nó ra, lấy dao cắt tiết. Máu đen tuôn ra ồng ộc.

Iakóp Lukits là người làm ăn căn cơ. Lão không muốn thịt cừu của lão được bày trên bàn ăn của công nhân một xí nghiệp, hoặc bàn ăn của một đơn vị Hồng quân nào đó. - Họ là những người Xôviết. Thế mà chính quyền Xôviết thì trong mười năm qua đã ức hiếp Iakóp Lukits, bóp nặn thuế má, không để cho lão mau chóng được làm giàu, mở mày mở mặt. Chính quyền Xôviết và Iakóp Lukits là hai kẻ thù, không đội trời chung được. Như một đứa bé muốn bắt lấy ngọn lửa, Iakóp Lukits suốt một đời cứ khao khát giàu sang. Trước cách mạng, lão đã bắt đầu khá giả, đã tính chuyện cho thằng con vào học trường võ bị Nôvôsetrkaxơ, chuyện sắm một chiếc máy sản xuất bơ - lão đã dành dụm đủ tiền rồi, chuyện mượn lấy ba người làm công. Hồi ấy, đôi lúc nghĩ đến cảnh thần tiên mà cuộc sống đang hứa hẹn cho lão, lòng lão lại mê vui sướng. Lão cũng tính chuyện mở một tiệm buôn nhỏ xong sẽ mua lại cái máy xay bơ và bỏ vật của lão địa chủ thất cơ lỡ vận Giôrôp, thượng sĩ nhà binh... Trong mơ tưởng của lão hồi ấy, lão thấy mình, Iakóp Lukits, không phải mặc chiếc quần sarôva mạt hạng, mà là diện bộ cánh tuyết- xo với sợi dây vàng đeo lưng lửng trước bụng, không phải với hai tay chai sạn mà là với hai bàn tay trắng trẻo, mịn màng, đã biến mất những ngón tay cáu đen ghét chẳng khác gì con rắn đã lột da vậy. Thằng con lão biết đâu sẽ chẳng đóng quan năm, sẽ lấy một tiểu thư tài sắc, và một ngày kia, Iakóp Lukits sẽ ra ga đón con không phải là đi bằng xe ngựa nữa, mà là ngồi trên chiếc ô tô riêng như ô tô của lão địa chủ Nôvôpáplop vậy...Chà, trong cái thời vàng son ấy, khi mà cuộc đời hiện ra rực rỡ và sột soạt trong tay lão như tờ giấy bạc Nữ hoàng Êkatêrina in màu ngũ sắc, lão đã không cần ngủ mà vẫn nằm mơ thấy thiếu gì chuyện! Cách mạng đã thổi tới luồng gió lạnh của những đảo lộn kinh thiên động địa. Đất rung dưới chân Iakóp Lukits. Nhưng lão chẳng hoang mang. Với tất cả cái tinh táo và khôn ngoan là bản chất của lão, lão đã trông thấy trước bão táp đồ tể, và đã mau lẹ tẩu tán hết của cải, êm ru, hàng xóm dân chài chẳng ai biết... Lão đã bán chiếc máy hơi nước tậu năm 1916 đi, chôn một hộp đựng ba mươi đồng tiền vàng mười rúp và một túi da đầy đồ bạc. Lão bán bớt gia súc đi, thu hẹp diện tích gieo. Lão chuẩn bị sẵn sàng. Và cách mạng, nội chiến, các mặt trận lướt qua đầu lão như gió lốc thảo nguyên lướt qua đầu ngọn cỏ: bắt ngà, thì ngà, nhưng bẻ gục hoặc đánh tước ra thì đừng hòng. Trong bão táp, chỉ những cây dương, cây sồi là gãy và bật rễ, còn hoa đồng cỏ dại thì chỉ nằm rạp xuống đất để rồi lại ngóc đầu lên. Ấy thế nhưng Iakóp Lukits lại không "ngóc đầu" lên được! Chính vì vậy mà lão chống lại chính quyền Xôviết, chính vì vậy mà lão sống buồn thiu buồn thiu như một chú bò đực thien: còn thiết gì đến sáng tạo, còn đâu niềm say rạo rực của nó. Cũng chính vì vậy mà giờ đây lão coi Pôlôptxép gần gũi hơn vợ, thân thiết hơn thằng con đẻ của mình. Được ăn cả, ngã về không: hoặc là cùng với Pôlôptxép lấy lại cuộc đời xưa rực rỡ và sột soạt như tờ giấy trăm in màu ngũ sắc, hoặc là từ già cõi đời này! Cũng chính vì vậy mà Iakóp Lukits, ủy viên ban quản trị nông trang Grêmiatsi, đang vật ra mỡ thịt mười bốn đầu cừu. Iakóp Lukits đã nghĩ bụng: thà vứt thịt cừu cho con chó mực kia đang quần bên chân ông quan ba, hau háu liếm những đám máu cừu nóng hôi, còn hơn là đưa cừu vào trại nông trang để chúng béo lên, sinh sôi nảy nở, nuôi sống cái chính quyền thù địch kia! Ông quan ba là người học rộng, nói cấm có sai đâu, ông ấy bảo: "Phải giết gia súc! Phải băm nát đất dưới chân bọn bôn-sê-vích. Mặc xác cho bò chết trương chết rũ, không chăm nom. Khi nào chiếm được chính quyền khắc lại có bò! Họ sẽ gửi bò từ bên Mỹ, bên Thụy Điển sang cho ta. Ta sẽ bóp chết chúng nó bằng dùi rét, bằng sự rệu rã, bằng nổi dậy! Còn con ngựa cái thì đừng tiếc. Iakóp Lukits ạ, tập thể hoá ngựa thì càng hay. Tiện cho ta lắm... Bao giờ nổi dậy chiếm làng, ta chỉ việc vào chuồng nuôi tập thể, lòi ngựa ra, và thả yên vào, khỏi phải chạy từng nhà mà tìm". Thật là những lời vàng ngọc. Đầu cóc ông quan ba thật đặc lực chẳng kém gì hai cánh tay ông ta...".

Iakóp Lukits đứng trong nhà kho xem Pôlôptxép và Xêmiôn loay hoay lột da mấy con cừu treo lưng lửng trên chiếc xà ngang. Cây đèn "Con doi" chiếu ánh sáng gắt lên những bộ lông cừu trắng. Công việc lột da cũng đơn giản. Iakóp Lukits đưa mắt nhìn một con cừu đã cắt tiết treo ngược, cái cổ cụt đầu chúc xuống đất, đang lệt dờ tới quãng cái róm xám ngoét, nhìn chiếc sô cừu đen thui nằm lẫn lóc bên cái thùng và tự dưng lão rung mình một cái như bị ai gõ vào đầu gối. Lão tái mặt đi.

Trong đôi mắt vàng ệch của con vật với hai con người mở thao láo còn chưa đục đi, có một vẻ khiếp đảm. Iakóp Lukits sực nhớ đến con vợ Khôpốp, đến tiếng kêu thều thào lú lờ, nghe đến rùng rợn của

nó: "Bác!... Ôi bác ơi! Sao thế này hả bác?" Iakóp Lukits kinh tởm nhìn súc thịt cừu đỏ bầm, những đường gân, những thớ dọc lộn trăn. Và cũng như buổi nọ, mùi máu tanh nồng nặc lại làm lão muốn lộn mửa, lão đảo choáng váng. Lão vội bước ra ngoài.

- Trông thịt mà sợ... Lạy Chúa!... Ngửi mùi cũng đã kinh rồi.

- Thế dẫn xác vào đây làm gì? Ai cần đến đồ nhát như cáy ấy! - Pôlôtxép mỉm cười và cứ để nguyên tay máu me và hôi mùi mỡ cừu như thế, cuốn thuốc lá hút.

Họ hi hục cho đến lúc sắp tới bữa sáng thì xong. Cừu đã mổ họ đem treo vào trong kho thóc. Đám đàn bà nấu món đuôi cừu. Pôlôtxép nằm tịt trong gian buồng xép (ban ngày y không bao giờ thò ra ngoài). Người nhà mang vào cho y món xúp cừu bắp cải, món khẩu đuôi cừu nấu. Chị con dâu vừa mới dọn bát đĩa trong buồng y đi thì bên ngoài có tiếng kẹt cổng.

- Thầy ơi! Đavudóp đến! - Xêmiôn là người đầu tiên trông thấy Đavudóp bước vào sân, thốt lên.

Iakóp Lukits tái mét đi như gà cắt tiết. Còn Đavudóp thì đã đứng ngoài hiên cầm cái chổi phủi tuyết bám đầy giày, ho khan vài tiếng, và bước từng bước chắc nịch.

"Nguy to rồi! - Iakóp Lukits nghĩ bụng. - Nom kiểu nó đi kia, quân chó đê! Cứ như chúa tể thiên hạ! Cứ như nó đang đi trong nhà nó vậy! Ôi, nguy to rồi! Chắc nó đến bắt mình về chuyện thằng Khópróp đây, nó biết hết rồi, quân khốn kiếp!".

Tiếng gõ cửa. Một giọng nam cao oang oang:

- Vào được không đây?

- Xin mời. - Iakóp Lukits muốn nói to, nhưng chỉ thốt ra được một tiếng thều thào.

Đavudóp đợi một tí, rồi mở cửa bước vào. Iakóp Lukits cứ ngồi nguyên, không đứng dậy (lão không tài nào đứng dậy nổi! Lão lại còn phải kiễng đôi chân bủn rủn cứ run bần bật lên nữa, để người ta khỏi nghe thấy tiếng gót giày gõ lộp xộp xuống sàn).

- Chào ông chủ.

- Chào đồng chí! - Vợ chồng Iakóp Lukits đồng thanh đáp..

- Ngoài đường rét tợn...

- Dạ, rét lắm.

- Liệu thóc gieo có bị chết giá không nhỉ, bác thấy thế nào? - Đavudóp thò tay vào túi rút ra một chiếc mùi soa cháo lòng, nắm lọt thơm trong tay, xì mũi.

Iakóp Lukits mời:

- Mời đồng chí vào quá trong này, đồng chí ngồi chơi.

"Quái lạ, lão ấy sợ cái gì thế chẳng biết?" - Đavudóp lấy làm ngạc nhiên thấy chủ nhà mặt cứ tái đi, đôi môi run bần bật lấp lắp không ra hơi.

- Thóc gieo liệu có sao không?

- Thừa chẳng sao đâu... tuyết vui kín rồi... Chỗ nào gió thổi sạch mát tuyết thì cũng có thể.

"Hắn mào đầu bằng chuyện lúa má, và bây giờ thì chắc hẳn sắp bảo: "Nào, chuẩn bị đi!" Có đũa nào đã tổ giấc chuyện ông Pôlôptxép rồi chẳng? Khám nhà chắc?" - Iakóp Lukits nghĩ bụng như vậy. Lão dần dần đã hoàn hồn, hồi lại máu mặt. Mồ hôi lão vã ra, lăn từng giọt trên trán, chảy xuống bộ ria mép muối tiêu và cái cằm lờm chờm của lão.

- Mời đồng chí vào phòng trong, xin cứ tự nhiên.

- Tôi đến có chuyện muốn bàn với bác. À mà gọi tên bác thế nào cho tiện nhỉ?

- Tên tôi là Iakóp Lukits 1.

- Iakóp Lukits hả? Này, Iakóp Lukits ạ, hôm nọ họp, bác đã phát biểu rất hay về nông trang. Bác bảo là nông trang cần có máy móc hiện đại thì hẳn là đúng rồi. Nhưng vấn đề tổ chức lao động thì bác đã nhầm, thực tế thế! Chúng tôi định đưa bác ra làm quản lý đấy. Nghe nói bác là người làm ăn có trình độ...

- Thì mời đồng chí vào đây đã nào! Bà nhà ơi, đặt ấm samôva lên! Đồng chí xoi bát xúp nhá? Hay là dùng tạm khoanh dưa muối vậy? Mời quý khách vào quá trong này! Đồng chí đã dẫn dắt chúng tôi vào cuộc đời mới... Iakóp Lukits nghen ngào mừng rỡ, tưởng đâu như cất được cả một hòn núi đè nặng trên vai: - Làm ăn có trình độ, đồng chí nói quả là chí lý. Tôi muốn thoát ra khỏi những lễ thói dốt nát tối tăm của ông cha ta ngày xưa...Xem như bây giờ bà con cày cuốc đấy! Đúng là họ kháo đất lấy của! Tôi đã được một giấy khen của phòng nông nghiệp khu. Xêmiôn! Mang tờ giấy khen ra đây, tờ đóng khung ấy. Nhưng thôi ta vào đây xem cũng được, đồng chí ạ!

Iakóp Lukits dẫn khách vào phòng khách, kín đáo nháy mắt ra hiệu cho Xêmiôn. Thằng con hiểu ý, đi ra hành lang định đóng cửa gian buồng xếp của Pôlôptxép lại. Nó nhòm vào phòng và phát hoảng lên: gian phòng trống không. Xêmiôn bỏ sang phòng lớn. Pôlôptxép chân đi độc đôi tất len đang đứng nép sau cánh cửa ăn ra phòng khách. Y ra hiệu bảo Xêmiôn đi ra, và áp vào cánh cửa cái tai gân guốc vênh lên như tai thú dữ. "Tộn thật, lão quỷ!" - Xêmiôn thoáng nghĩ như vậy, bước ra khỏi phòng.

Mùa đông, gian phòng lớn lạnh lẽo của nhà Ôxtorópnoép bỏ không, không có hơi người ở. Trong một góc sàn gỗ sơn, chủ nhà đổ đồng hạt đay năm này lưu năm khác. Cạnh cửa đặt một thùng ngâm táo. Pôlôptxép ngồi ghé xuống miệng thùng. Y nghe rõ mồn một từng lời đi tiếng lại bên ngoài. Ánh hồng chiều tà lọt qua các khoang cửa sổ mờ sương. Hai chân Pôlôptxép buốt tê, nhưng y cứ ngồi, không nhúc nhích, uất hận sục sôi lắng nghe cái giọng nam cao khàn khàn của kẻ thù cách mình độc cánh cửa. "À, đồ chó đẻ! Mày mít tinh gào lên mãi đã khàn đặc tiếng! Ông thì cho mày... Chà, ước gì được sốt sột ngay bây giờ!" Pôlôptxép ghì vào ngực hai nắm tay máu dòn đỏ tấy, móng cắm ngáp vào lòng bàn tay.

Phía sau cửa có tiếng nói:

- Thưa đồng chí lãnh đạo nông trang, tôi xin thưa với đồng chí thế này: ta làm ăn theo lối cũ thì không ăn thua đâu! Lấy chuyện lúa mì chẳng hạn. Vì sao nó lại bị giá và nhiều khi mỗi dêxiachin được hai mươi pút vẫn còn là may, và có nhiều người không thu đủ bù giống nữa kia? Còn lúa của tôi thì mùa nào cũng như mùa nào, lách không được. Có lần tôi đi thăm đồng, cưỡi con ngựa cái, vắt chéo hai bông lúa qua lưng ngựa, tết lại được. Bông ra bông, nắm không lọt tay. Được như thế là do tôi giữ được tuyết, cho đất uống no nước. Người khác chặt quỳ sát tận gốc, tham mà: họ bảo để lấy củi đun. Giống ngu như bò ấy, mùa hè họ chẳng bao giờ chịu lấy phân chuồng làm chất đốt cả, họ lười chây thây ngay từ khi còn trong bụng mẹ, đeo đẳng cái bệnh lười ấy và không hiểu nổi là nếu chỉ cắt độc ngọn thôi, để lại thân, thì cái thân còn lại sẽ giữ được tuyết, cản gió cuốn tuyết xuống khe. Sang xuân thì đất ấy còn tốt hơn cả chân ruộng cày thu kỹ nhất. Còn nếu như không giữ tuyết, nó sẽ tan uống đi, người mất ăn và đất cũng chẳng thêm được chút màu mỡ gì.

- Đúng quá!

- Đồng chí Đavưđốp ạ, không phải vô cớ mà vị cha nuôi của chúng ta là chính quyền Xôviết đã tặng bằng khen cho tôi. Công việc tôi hiểu đâu ra đó. Mà ngay cả những nhà nông học cũng có khi sai lầm, nhưng trong khoa học thì họ cũng có nhiều cái đúng. Chẳng hạn như tôi có đặt mua dài hạn một tờ tạp chí nông nghiệp trong đó có một ông học rộng tài cao, thuộc loại các ông dạy học cho sinh viên ấy, đã viết là cây lúa chẳng chết vì băng giá đâu, mà chết vì đất bị trơ ra không có một lớp tuyết phủ sẽ nứt nẻ và làm đứt luôn cả rễ lúa.

- À, ra thế! Vậy mà tôi không biết đấy.

- Mà ông ta viết thế là đúng. Tôi đồng ý với ông ấy. Và chính tôi cũng đã làm thử xem thực hư ra sao. Tôi đào đất lên xem: những sợi rễ con, nhỏ li ti như sợi tóc nhờ nó mà hạt thóc hút chất bổ béo từ trong đất, đã bị đứt tung ra. Hạt thóc không có gì nuôi nữa, thế là chết thôi mà. Nếu ta cắt đứt mạch máu con người thì liệu người có còn sống được không? Hạt thóc cũng vậy thôi.

- Đúng, Iakóp Lukits ạ, bác nói chí lý lắm. Phải giữ lấy tuyết. Bác cho tôi mượn tờ tạp chí nông nghiệp ấy tôi đọc.

"Vô ích, mày ơi! Không kịp đọc đâu! Đòi mày chẳng còn được mấy chốc!" - Pôlôtxép mỉm cười nói thầm như vậy.

- Lại còn chuyện làm cách nào giữ được tuyết trên ruộng cây thu nữa chứ! Cần có rào chắn. Và thế là tôi nghĩ ra cách làm rào chắn bằng cành khô... Phải trị cái nạn khe rãnh xói mòn nữa, hàng năm nó cũng làm chúng tôi mất mát hơn một nghìn đexiachin đấy.

- Đúng lắm. Nhưng bác cho ý kiến ta nên làm thế nào để chuồng bò được ấm hơn. Sao cho vừa tốt vừa tiết kiệm.

- Chuồng bò ấy à? Cái ấy thì chúng tôi sẽ làm. Phải bắt các bà ấy lấy đất trát kín phen vách, thế là một. Hoặc không thì có thể lấy phân khô súc vật đổ vào giữa hai lớp vách cũng được...

- À.. à...à.. Còn ngâm giống thì thế nào?

Pôlôtxép định ngồi cho ngay ngắn trên cái thùng gỗ, nhưng đã làm nắp thùng tuột ra rơi đánh xoảng xuống đất. Răng Pôlôtxép va vào nhau lập cập khi y nghe thấy Đavưđốp hỏi:

- Cái gì rơi thế?

- Chắc có ai đánh đổ cái gì đấy. Buồng ấy mùa đông chúng tôi không ở, tốn củi sưởi lắm.. À mà đề tôi đưa đồng chí xem một loại gai giống. Tôi gửi đặt mua đấy. Mùa đông tôi cắt trong buồng này. Mời đồng chí sang xem.

Pôlôtxép nhảy ra cái cửa thông ra hành lang, cánh cửa này nhờ đã bôi mỡ nên không có tiếng. Y lách ra ngoài không một tiếng động...

Đavưđốp ở nhà Iakóp Lukits đi ra, tập tạp chí cấp nách, hài lòng về kết quả cuộc thăm hỏi này và càng tin chắc rằng cần trọng dụng Ôxtorôpnốp. "Chính là với những người như thế mà ta có thể làm cho làng xóm thay đổi hẳn đi trong vòng một năm! Cha ấy thật là một dân mugích sáng dạ, lại chữ nghĩa nữa. Lão ấy thật đúng là biết làm ăn, hiểu nghề nông! Thế mới gọi là lành nghề! Minh chẳng hiểu tại sao cậu Maka lại cứ ngờ vực hẳn, rõ ràng là lão ấy sẽ giúp cho nông trang được khỏi việc!". Đavưđốp chân bước về trụ sở Xôviết, bụng nghĩ như vậy.

-----

1 Tên của người Nga gồm có ba phần: tên riêng, tên bố, họ. Tên "Iakóp Lukits Ôxtorôpnốp" có thể tạm dịch là: Iakóp, con ông Luka, họ Ôxtorôpnốp. Khi kính trọng, người ta gọi bằng hai yếu tố đầu. - ND.

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 15

Bắt chước Iakóp Lukits, đêm nào ở Grêmiatsi Lốc người ta cũng làm thịt gia súc. Vừa sẩm tối đã nghe thấy đâu đó tiếng cừu be lên một tiếng cụt lùn, tắc nghẹn, lợn bị chọc tiết giẫy chết kêu eng éc, hoặc bò cái tơ rống lên. Cả nông trang viên lẫn người còn cá thể đều mổ thịt gia súc. Bò đực, cừu, lợn, và cả bò cái nữa, đều bị đẽ ra thịt; người ta thịt cả những con giữ lại làm giống.. Trong hai đêm, số gia súc có sừng ở Grêmiatsi Lốc đã vợi đi một nửa. Chó tha ruột, tha lòng đi khắp làng. Các nhà kho, nhà đập lúa đầy ắp những thịt. Trong hai ngày cửa hàng hợp tác mua bán đã bán bay đi gần hai trăm pút muối tồn kho từ năm trước nay.

B

"Thịt quách đi, có phải của mình nữa đâu!"

"Thịt quách đi, đằng nào thì người ta cũng mang nó lên kho thực phẩm!"

"Thịt quách đi, kéo rồi vào nông trang sẽ chẳng được miếng dính răng đâu!"

Những lời xì xào nhỏ to như thế cứ lan đi. Và người ta mổ thịt gia súc. Người ta ăn tổng ăn táng. Già trẻ lớn bé bị bội thực ráo cả. Đến bữa ăn, bàn nào bàn nấy trầu xuống những thịt luộc, thịt quay. Đến bữa ăn, ai nấy mồm mép nhơn nhẫy, ợ lên, cứ như đi ăn cỗ giỗ. Và mắt ai cũng đờ ra vì no nê, phê phờn.

Bác Suka là một trong những người đầu tiên đã vật con bê mới đẻ vùi hè ra thịt. Ông lão và bà lão muốn treo con bê lên xà ngang để lột da cho dễ; hai ông bà hi hục mãi mà không treo nổi (con bê béo quá, nặng như cái cùm!), thậm chí bà lão đã bị treo xương hông trong khi nâng đít con bê. Và mụ lang đã phải úp nôi gang lên lưng, giắc cho bà cựa suốt một tuần. Sáng hôm sau, bác Suka đã phải tự tay thổi nấu lấy. Và chẳng hiểu vì lo cho bà bị treo khớp tay hay vì háu ăn quá mà bữa chiều hôm ấy, lão đã ngón thịt thăn ghê đến nỗi suốt mấy ngày sau lão không ló mặt ra khỏi ngõ nữa, quần chẳng buồn cài khuy, và bắt kể ngày đêm, giá rét đại hàn, chốc chốc lại lúi ra sau nhà kho, trong vườn quỳ. Ai đi ngang qua căn lều xiêu vẹo của lão vào những ngày ấy ắt thấy cái mũ lông của lão nhô lên trong vườn, giữa đám ngọn quỳ. Nó nhô lên, không nhúc nhích. Rồi thì bỗng chính bác Suka hiện ra từ trong đám quỳ, bước thấp bước cao trở về nhà, mắt chẳng nhìn ra ngõ, vừa đi tay vừa túm giữ cái quần chẳng thiết cài khuy lại. Lão bước đi một rã, chân lê không nổi, và vừa tới cổng thì bỗng, như sức nhớ đến một việc gì không thể trì hoãn được, lão quay lại, chạy nước kiệu trở ra vườn. Và một lần nữa, cái mũ lông của lão lại nhô lên, trang nghiêm, im phắc, giữa đám ngọn quỳ. Và trời vẫn rét như cắt da cắt thịt. Và gió vẫn thổi hun hút trong vườn, cuốn tuyết chất lên xung quanh người lão thành từng đống dựng đứng, chồm nhón...

Được hai hôm như thế thì buổi chiều, Radomiótnóp được tin là việc giết gia súc đã mang tính chất phổ biến, vội chạy đến tìm Đavudóp.

- Ngồi chễm chệ đấy à?

- Minh đọc quyền sách. - Đavudóp gấp góc trang sách nhỏ bìa vàng lại trầm ngâm mỉm cười: - Sách ra sách! Cậu ạ, đọc cứ bị cuốn đi theo! - Anh cười, nhả ra hàm răng sứt, và giang rộng hai cánh tay ngấn, chắc nịch.



- Thế ra người ta ngồi đọc tiểu thuyết! Hoặc quyền sách hát nào chẳng biết. Trong khi đó thì khắp làng...

- Bậy nào! Ai đọc tiểu thuyết! Và làm gì ra sách hát nào! - Đavudóp cười ha hả, kéo Andrây ngồi xuống chiếc ghế đầu trước mặt mình, dúi cuốn sách nhỏ vào tay anh ta: - Đây là báo cáo của Andrâyép đọc tại hội nghị đảng bộ Rôxtốp. Cái này, cậu ạ, còn bằng mười quyển tiểu thuyết ấy chứ, thực tế thế! Minh mở ra xem, và thế là quên cả ăn, cứ đọc miết. Chà! Chán quá... Bây giờ cơm nước chắc đã lạnh tanh cả rồi.

Khuôn mặt rám nắng của Đavudóp lộ ra vẻ ngán ngẩm, râu rĩ. Anh đứng dậy ỉu sùu, xốc cái quần ngắn cũn lên, đút hai tay vào túi quần, đi xuống bếp, Radomiótnóp cau quá, hỏi:

- Người ta nói, ông có nghe không thì bảo?

- Ô hay, sao lại không nghe! Nghe chứ! Minh lên ngay đây.

Đavudóp mang ở dưới bếp lên một bát sành xúp bắp cải nguội ngắt, rồi ngồi xuống. Anh ngoạm luôn một miếng cái bánh mì to tướng, nhai nhồm nhoàm, làm cho hai thớ thịt phía dưới hai gò má hồng hồng của anh cứ đưa đi đảo lại, và lẳng lặng đưa cặp mắt xám mệt mỏi lim dim nhìn Radomiótnóp. Trên mặt xúp, mỡ bò đóng váng lại từng khoanh vàng, và một quả ớt nổi lênh bênh tươi như ngọn lửa đỏ.

- Xúp thịt hả? - Andrây trở ngón tay vàng khè khỏi thuốc vào bát xúp, ranh mãnh hỏi.

Đavudóp đang ngen, gượng cười gật đầu với vẻ hài lòng.

- Thịt đâu ra thế?

- Biết được! Sao?

- Trong làng người ta đã giết thịt một nửa số gia súc rồi chứ sao!

- Ai giết? - Đavudóp xoay xoay khoanh bánh mì, rồi gạt sang một bên.

Vết sẹo trên trán Radomiótnóp ửng đỏ lên:

- Trời đất! Thế mà là chủ tịch nông trang đấy! Xây dựng nông trang không lò đấy! Nông trang viên của ông giết chứ còn ai! Và cả đám cá thể nữa! Họ hoá rồ cả rồi! Họ giết chết tươi ráo cả, cả bò đực nữa!

- Cậu có cái thói là hơi tí.. ngoạc mồm ra, cứ như đi mít tinh... - Đavudóp lại chúi vào bát xúp, khó chịu nói. - Thì cậu cứ bình tĩnh kể lại mình nghe đầu đuôi ra sao, ai giết, và tại sao giết?

- Nào có biết tại sao?

- Cậu thì lúc nào cũng hét lên, gào lên... Nhắm mắt lại thì tưởng đâu là hỏi cách mạng năm mươi bảy vậy.

- Địa vị cậu dễ cậu không hét!

Radomiótnóp kể lại cho Đavudóp những điều anh biết rõ về chuyện giết gia súc mới xảy ra đây. Nghe đến gần hết chuyện thì Đavudóp ăn hầu như nuốt chửng, không nhai. Giọng đùa cợt của anh mất hẳn, những vết nhăn rề quạt hẳn bên đuôi mắt, và gương mặt anh dường như già sọm đi.

- Cậu đi ngay, triệu tập cuộc họp toàn thể. Bảo Nagunóp.. Thôi, để tôi ghé qua cậu ấy.

- Họp cái gì?

- Còn cái gì nữa! Ta sẽ cầm giết gia súc! Sẽ đuổi ra khỏi nông trang và truy tố. Đây là một vụ cực kỳ nghiêm trọng, thực tế thế! Lại bọn kulắc thọc gậy bánh xe ta đây! À mà này, hút điều thuốc đã, rồi đi luôn đi... Ồ, mình cũng quên, không khoe với cậu.

Gương mặt Đavudốp thoáng một ánh ám áp trong khoé mắt, một nụ cười sung sướng. Anh không giấu nổi niềm vui trong lòng, mặc dầu cố mím môi lại ra vẻ nghiêm nghị:

- Hôm nay mình nhận được quà Leningrát... Ừ, của anh em gửi cho... - Anh cúi xuống, lôi dưới gầm giường ra một hòm con, mở nắp, và mặt anh đỏ lên vì vui sướng.

Trong hòm lỏng chổng mấy bao thuốc lá, một hộp bánh quy, sách vở, một hộp thuốc lá bằng gỗ chạm và những cái gì gì nữa gói kín.

- Anh em còn nhớ đến mình, gửi cho đây... Cậu ạ, đây là thuốc lá quê mình đây, thuốc Leningrát.. Này, cậu xem, lại cả sôcôla nữa. Mà mình thì cần gì đến sôcôla nhỉ? Nên gửi cho nhà nào có trẻ.. Nhưng ý nghĩa là ở sự việc, chứ không phải ở chỗ ấy. Phải không? Điều quan trọng là anh em đã nhớ đến, gửi quà, và có cả thư nữa này...

Giọng Đavudốp nghe dịu dàng lạ thường. Đây là lần đầu tiên Andrây được thấy anh bạn Đavudốp sung sướng mê mẩn lên như vậy. Và rồi, không hiểu sao, chính Radomiótnốp cũng thấy vui lây. Anh lâu bầu, trong thâm tâm là muốn nói với bạn một câu thân tình:

- Ồ, hay đấy! Cậu là người tốt, thế cho nên anh em mới gửi quà cho. Chỗ này đâu phải một rúp mà mua nổi.

- Vấn đề đâu ở chỗ ấy! Cậu cũng biết đấy, mình đại loại là, nói mà chán kinh, một kẻ tứ cổ vô thân: vợ con chả có, chả có ai cả, thực tế thế! Vậy mà bỗng, đột một cái, đây, quà đây! Cảm động thật! Cậu xem, lá thư này có bao nhiêu là chữ ký!

Đavudốp một tay đưa hộp thuốc lá ra mời, một tay cầm lá thư chỉ chút những chữ ký. Cả hai tay run run.

Radomiótnốp châm điều thuốc Leningrát hút, và hỏi:

- À mà thế nào, chỗ ở mới có vừa ý không? Bà chủ nhà được chứ? Quần áo giặt giữ thế nào? Hay là mang đến bà cụ mình giặt cho? Hoặc nhờ bà chủ nhà cũng được... Cái áo somi cậu mặc grom chém không rách, và mồ hôi khét lẹt, như mùi hôi ngựa chết.

Mặt Đavudốp ửng đỏ lên, rồi đỏ tía.

- Quà có thể thật... Mình ở nhà Nagunốp có phần không tiện.. Còn khâu vá thì mình làm lấy, giặt rũ đại loại cũng vậy! Và nói chung, từ ngày tới đây mình cũng chưa tắm giặt, có thể! Và cái áo săngday này cũng chưa giặt... Cửa hàng đây không bán xà phòng. Mình có nhờ bà chủ nhà, nhưng bà ấy bảo: "Anh đưa xà phòng đây". Mình sẽ viết thư cho anh em, bảo họ gửi cho mình ít xà phòng. Còn chỗ ở thì được, không có trẻ, tha hồ đọc sách, và nói chung...

- Thế thì cậu mang quần áo lại, bà cụ mình giặt cho. Cứ tự nhiên. Bà cụ nhà mình dễ lắm.

- Cảm ơn, cái ấy mình khắc phục được, cậu khỏi lo. Phải xây một nhà tắm cho nông trang, nếu có lo thì nên lo chuyện ấy. Ta sẽ xây, thực tế thế! Thôi, cậu đi tổ chức họp đi.

Radomiốtốp hít vài hơi thuốc lá, rồi đi. Đavudốp hờ hững xếp lại đồng quà, thở dài một cái, sửa lại cái cổ áo sángday vàng sẫm màu ghét, vuốt lại mái tóc chải hất ngược, rồi mặc áo.

Dọc đường anh tạt qua nhà Nagunốp. Nagunốp tiếp anh, đôi mày cau lại, mắt nhìn lảng đi. Anh vừa bắt tay Đavudốp, vừa cầu nhàu:

- Họ đang thịt gia súc... Họ tiếc của tư hữu. Đây đúng là cái kiểu hoang mang tiểu tư sản, không chê được! - Rồi quay sang nói tiếp ngay nghiêm giọng bảo vợ: - Cô, cô ra ngoài một lát. Sang chơi bên bà chủ nhà. Tôi không đủ tinh thần nói chuyện trước mặt cô.

Luska bỏ đi xuống bếp, vẻ buồn bã. Mấy hôm nay, từ ngày thằng Chimôphây, con lão Mũi toác, cùng với các gia đình kulắc rời làng ra đi, cô ả cứ ngỡ ngẩn như người mất hồn. Đôi mắt sưng húp của ả quầng một quầng xanh buồn rười, biếc như màu nước hồ. Và cả mũi ả cũng nhọn ra, như mũi người chết. Xem ra cô ả đau lòng lắm vì cuộc ly biệt người yêu. Hôm bọn kulắc lên đường đi các miền băng giá Bắc cực, ả cứ lớn vồn suốt ngày quăng gần nhà Bôrsép đợi Chimôphây, công khai, không biết ngượng. Và về chiều, khi đoàn xe tải ngựa kéo chở các gia đình kulắc và đồ lễ hành lý rời khỏi Grêmiatsi Lốc thì ả kêu thét lên một tiếng thảm thiết, ngã vật xuống tuyết. Thằng Chimôphây nhảy bổ trên xe xuống lao về phía ả, nhưng lão Phôn Mũi toác quát gọi giật nó lại. Chimôphây cuống bộ lảo đảo theo xe, chốc chốc lại ngoảnh lại nhìn về phía Grêmiatsi Lốc, cắn chặt đôi môi nhợt đi vì lòng căm thù nóng bỏng.

Những lời tình tứ của Chimôphây không còn thủ thỉ bên tai ả như cánh lá bạch dương nữa. Rõ ràng là từ nay Luska không bao giờ được nghe những lời ấy nữa. Cô gái yêu kiều làm sao mà tránh khỏi héo hon vì âu sầu chán nản, sao cho khỏi nẫu ruột nẫu gan? Từ nay ai là người say đắm nhìn vào mắt ả mà nói: "Luska ơi, cái váy xanh này hợp với em ghê lắm! Em mặc nom nổi hơn cả một bà vợ sĩ quan ngày xưa". Hoặc những lời của một bài dân ca: "Em ơi, xa cách từ đây. Em xinh em đẹp anh ngây ngất lòng". Chỉ có Chimôphây mới làm được cho Luska mê mẩn tâm thần với cái lối mơn trớn và yêu đương sỗ sàng của hắn.

Từ hôm ấy, ả hoàn toàn lạnh nhạt với chồng. Thấy vậy, Maka đã bình tĩnh nói chuyện với ả, giọng như búa tạ và nói dài một cách khác thường:

- Cô còn sống ở nhà tôi vài ngày nữa, cứ sống nốt. Rồi thì thu nhặt áo xống, nịt tất, son phấn cuốn xéo đi đâu tùy ý. Yêu cô, tôi đã dơ cái mặt nhiều rồi, và bây giờ không chịu nổi nữa! Cô lẳng nhăng với một thằng con kulắc, tôi lo đi cho cô. Nhưng trước mặt đông đủ bà con nông trang viên giác ngộ mà cô khóc sụt sùi vì nó thì quá quắt lắm, tôi không chịu được. Cô em ạ, sống với cô thì tôi chẳng những không kéo nổi được đến ngày cách mạng thế giới đâu, mà có thể bị rúng lúc nào không biết. Trong đời tôi, cô là cái điệu quàng vào cổ. Bây giờ thì tôi muốn quăng nó đi cho nhẹ xác! Cô hiểu chưa?

- Hiểu rồi. - Luska đáp, rồi nín thinh.

Đúng chiều hôm ấy, Đavudốp có một buổi nói chuyện riêng với Nagunốp.

- Vợ cậu bôi gio trát trấu vào cậu quá quắt lắm! Bây giờ cậu ăn nói làm sao với bà con nông trang viên được nữa, hả Nagunốp?

- Lại chuyện cũ rích...

- Cậu thật trơ như gỗ đá! Ương bướng như con bò! - Cổ Đavudốp đỏ tía lên, mấy đường gân trên trán nổi phồng.

- Biết nói thế nào với cậu được nhỉ? - Nagunốp đi đi lại lại trong phòng, bẻ ngón tay răng rắc, lẳng lẽ mỉm cười một nụ cười hóm hỉnh: - Lỡ mồm một tí là cậu bám ngay lấy: "Vô chính phủ! Lệnh lạc!". Cậu

biết mình coi giống đàn bà là thế nào không? Và duyên cớ làm sao mà mình lại cần phải chịu cảnh bị mọc sừng như vậy không? Hình như có lần mình đã nói với cậu là mình không có ảo tưởng gì về đàn bà cả. Cậu có ý kiến gì về cái đuôi con cừu cái không hả?

- Khôôông... - Sừng sốt trước sự đòi giọng bất ngờ của Nagunóp, Đavudóp đáp một tiếng kéo dài.

- Mình thì mình nghĩ thế này đây: tạo hoá đã gắn thêm cho con cừu cái cái đuôi để làm gì nhỉ? Hình như chẳng để làm gì cả. Con ngựa, hoặc con chó thì đã đành: những con này dùng đuôi để xua ruồi. Còn con cừu cái thì tạo hoá đắp cho nó tám phuntơ mỡ ấy. Nó vẫy đuôi đấy, nhưng không xua nổi con ruồi nào, mùa hè có đuôi lại thêm bức, chỉ tổ cò gai bám vào...

- Chuyện đuôi điếc thì đáng gì đến đây? - Đavudóp trong bụng đã bắt đầu phát khùng.

Nhưng Nagunóp cứ tỉnh khô đi, nói tiếp:

- Theo mình, nó được gắn thêm đuôi là để che cái của dơ dáy kia đi. Không tiện lắm, nhưng đành vậy biết làm sao bây giờ? Đối với mình cũng thế thôi, đàn bà, nghĩa là vợ, cũng cần như con cừu cái cần cái đuôi vậy. Mình hướng toàn tâm toàn ý vào cuộc cách mạng thế giới. Đây là người yêu mà mình mong đợi... Còn đàn bà thì mình chỉ coi là cái rơm cái rác, không hơn không kém. Tóm lại là như vậy. Nhưng không có nó cũng không xong, vì người ta cần che cái của dơ dáy của mình đi... Mình là một thằng đàn ông đang sung sức, có hơi ồm yếu một tí, nhưng cái khoản ấy thì cũng có thể đáp ứng được. Còn nếu con vợ mình có ngựa tròn, đi lảng nhảng một tí thì mặc mẹ nó. Mình đã bảo với nó thế này: "Nếu cô thiếu thốn, cho cô thả cỏ, nhưng liệu đấy, chớ có vác bụng về nhà hoặc chuốc lấy bệnh vào người mà tôi vận cỏ sớm". Ấy thế mà đồng chí Đavudóp ạ, đồng chí chẳng hiểu cóc khô gì cả. Đồng chí cứ như cái thước sắt gấp ấy. Và nhìn cách mạng cũng nhìn bằng con mắt không đúng.. Đó, vậy anh hạch tôi cái gì về tội lỗi của con vợ tôi? Nó cũng còn sức đáp ứng tôi, và bây giờ nó đan díu với một thằng kulắc, khóc lóc vì hấn, vì một tên kẻ thù giai cấp, thì với cái tội ấy nó là một đồ sâu bọ, và mình sẽ đuổi cổ nó đi. Còn đánh nó thì mình chịu. Mình đang bước vào cuộc đời mới và không muốn bận tay. Còn cậu thì chắc cậu sẽ đánh chứ gì? Nhưng thế thì có khác gì nhau giữa cậu, một người cộng sản, với con người cũ, một anh công chức nào đó chẳng hạn? Bọn ấy vẫn chuyên môn đánh vợ. Thôi, anh bạn ạ, anh hãy thôi, đừng nói với tôi chuyện con Luska nữa. Tôi khắc tự giải quyết lấy, anh dây vào nữa là thừa. Đàn bà là một chuyện chẳng đơn giản tí nào. Khỏi cái phụ thuộc vào họ. - Nagunóp mơ màng mỉm cười và sôi nổi nói tiếp: - Bao giờ ta phá vỡ được mọi đường biên giới, mình sẽ là người đầu tiên lớn tiếng tuyên bố: "Đi đi, đi mà lấy vợ khác giống nòi!" Mọi giống người sẽ lấy nhau lẫn lộn, và trên thế gian này sẽ không còn chuyện phi lý là người này thì da trắng, người kia da vàng, người kia nữa da đen, và người da trắng thì cứ trách cứ những người kia về màu da của họ và cho họ là thấp kém hơn mình. Mọi người ai rồi cũng sẽ như ai, ngấm ngấm đen dần. Thỉnh thoảng đêm nằm mình cứ nghĩ như thế đấy...

- Maka ạ, cậu sống cứ như trong mộng vậy! - Đavudóp nói, vẻ không hài lòng. - Cậu có nhiều cái mình không hiểu. Chuyện thành kiến chủng tộc thì đúng thế đấy, nhưng còn những chuyện kia thì... Trong những vấn đề về sinh hoạt, mình không đồng ý với cậu. Nhưng thôi, mặc xác cậu! Có điều là mình sẽ không ở nhà cậu nữa, thực tế thế!

Đavudóp lúi ở dưới gầm bàn ra chiếc vali (bên trong nghe loảng xoảng những dụng cụ đồ nghề để lay lắt không dùng đến), và bước ra khỏi nhà. Nagunóp tiễn anh đến chỗ ở mới, tại nhà bác Philimônóp, một nông trang viên không con cái. Suốt dọc đường đi đến nhà bác Philimônóp, hai người nói chuyện công việc gieo hạt, còn chuyện gia đình và sinh hoạt thì không đã động gì đến nữa. Từ đấy trở đi, cái không khí lạnh nhạt trong quan hệ giữa hai người cảm thấy càng rõ hơn...

Và lần này cũng vậy, Nagunóp tiếp Đavudóp đọc cứ nhìn cúi xuống đất hoặc lãng đi, nhưng Luska đi khỏi rồi thì anh nói đã hoạt bát hơn:

- Đồ chó má, chúng nó giết gia súc! Chúng nó sẵn sàng ăn nhồi ăn nhét, miễn sao khỏi phải đưa vào nông trang. Minh đề nghị thế này: ngay hôm nay đưa ra hội nghị biểu quyết đem xử bắn lũ đồ tể khốn nạn ấy đi!

- Saaaoo?

- Minh bảo là đem bắn. Muốn bắn thì phải xin phép ai nhỉ? Toà án nhân dân không có quyền, phải không? Cứ cho bọn ba thằng đã mổ thịt bò cái chữa thì những thằng còn lại chắc chắn sẽ tỉnh ngộ ra ngay! Bây giờ phải hết sức nghiêm khắc.

Đavudốp quăng cái mũ cát két lên mặt hòm, đi đi lại lại trong phòng. Trong giọng anh nói có cái vẻ bức bối và phân vân:

- Cậu lại làm to chuyện... Làm việc với cậu mệt lắm, Maka ạ! Cậu ngẫm mà xem: chẳng lẽ lại có thể đem bắn người ta vì tội thịt một con bò cái? Chẳng có điều luật nào như thế cả, thực tế thế! Có quyết định của Ban chấp hành Trung ương các Xôviết và Hội đồng dân uỷ, trong đó có vấn đề này đã nói rõ: hai năm tù, có thể tịch thu ruộng đất, những kẻ ngoan cố thì cho đi đày, vậy mà cậu thì lại đòi đem bắn. Thật chả biết cậu là cái ông gì...

- Ông gì? Chả ông nào cả! Cậu thì suốt ngày chỉ đo đạc với kế hoạch. Nhưng rồi đây ta lấy cóc gì mà cày gieo? Lấy bò đâu... nếu như những người nào chưa vào nông trang đem thịt hết bò đực?

Maka bước tới sát Đavudốp, đặt hai lòng bàn tay lên đôi vai rộng của anh ta. Anh cao hơn Đavudốp gần một đầu. Anh từ trên nhìn xuống Đavudốp, nói:

- Xêmiôn! Minh ái ngại cho cậu quá! Sao đầu óc cậu lại u mê thế nhỉ? - Rồi nói gần như quát: - Không giải quyết được khâu gieo hạt thì chúng ta sẽ đi tong! Cậu không hiểu sao? Dứt khoát phải bắn ngay vài ba thằng chó má ấy để cứu gia súc! Phải lôi bọn kulắc ra bắn! Bàn tay chúng nó đầy! Phải đề nghị lên trên!

- Đồ ngu!

- Thế là tôi lại thành đồ ngu rồi... - Nagunốp buồn rầu cúi đầu, nhưng rồi lại lập tức hást lên như con ngựa bị thúc, nói oang oang: - Chúng nó sẽ thịt sạch! Tình thế lúc này chẳng khác gì ngoài mặt trận, hồi nội chiến, kẻ thù đang đột phá tứ phía, thế mà cậu thì... Những loại như cậu sẽ làm cho cách mạng thế giới thất bại mất thôi... Nó không thể đi tới được thắng lợi với những con người đầu óc đụt như các cậu! Quanh ta, ở các nước, bọn tư bản đang hút cạn máu giai cấp công nhân, tiêu diệt hồng quân Trung Quốc, tàn sát đủ các thứ dân đen, thế mà cậu cứ gượng nhẹ với kẻ thù! Thật là xấu hổ! Xấu hổ hết sức! Minh cứ khô héo cả tim gan mỗi lần nghĩ đến những anh em giai cấp ở các nơi đang bị bọn tư sản coi bằng nửa con mắt. Chính vì thế mà mình chẳng thể nào đọc báo được!.. Đọc báo là mình cứ lộn ruột lên! Còn cậu thì.. Cậu nghĩ thế nào về những anh em giai cấp đang bị kẻ thù bỏ tù rũ xương? Cậu đâu có thương họ!...

Đavudốp thở hỏn hển, đưa tay lên vò rối mái tóc đen nhánh:

- Quý tha ma bắt anh đi! Sao lại không thương? Thực tế thế! Thôi xin cậu, đừng gào lên nữa. Cậu loạn óc và muốn làm người khác cũng loạn theo! Trong chiến tranh dễ thương tôi đã vì đôi mắt xanh của Luska mà tiêu diệt bọn phản cách mạng đầy phỏng? Cậu đề xuất cái gì? Ngẫm lại mà xem! Không thể có chuyện bắn giết được! Tốt hơn là cậu hãy đi làm công tác quần chúng, giải thích đường lối chính sách của ta, chứ bắn thì đơn giản quá! Cậu chỉ chuyên môn thế! Hơi trực trặc một tí là cậu rơi luôn vào cực đoan, thực tế thế! Thế vừa qua cậu ở đâu?

- Cậu ở đâu mình ở đây!

- Vấn đề chính là ở chỗ ấy đấy! Tất cả chúng mình đã làm hỏng đợt vận động này, và bây giờ phải sửa chữa chứ không phải nói chuyện bắn giết! Hết diên cuồng thế là đủ rồi! Làm việc thôi! Đồ quý sứ, anh đúng kiểu một cô tiểu thư! Còn tôi tệ hơn một cô tiểu thư móng tay nhuộm đỏ nữa kia!

- Móng tay mình nhuộm toàn máu đào!
- Những người ra trận không đeo găng, đều thế cả, thực tế thế!
- Xêmiôn này, sao cậu lại gọi mình là cô tiểu thư?
- Tiện mồm.
- Cậu hãy rút lui danh từ ấy đi. - Nagunốp dịu giọng, nói.

Đavudốp lặng thinh nhìn Nagunốp, rồi phì cười:

- Ừ thì rút. Thôi, cứ bình tĩnh, và đi họp thôi. Phải làm ráo riết để ngăn chặn cuộc giết hại gia súc này.

- Suốt ngày hôm qua mình chạy không các nhà, giải thích.
- Cách làm tốt đấy. Còn phải chạy nữa, và ta sẽ chia nhau chạy.

- Đấy, cậu lại... Hôm qua, mình đến giải thích cho một nhà, rồi khi bước chân đi ra, nghĩ bụng: "Mình nói, có vẻ họ nghe ra đấy!" Mình vừa đi khuất mắt thì nghe thấy: "Éc, eeéc!" một con lợn bột bị chọc tiết đã kêu ằng ặc rồi. Thế mà mình đã nói suốt một tiếng đồng hồ với cái tên tư hữu chó chết ấy về cách mạng thế giới và chủ nghĩa cộng sản đấy! Mà nói ra nói, chứ xoàng đâu! Nói đến nổi mấy lần chính mình cũng ứa nước mắt. Không, không nên thừa lời giải thích cho chúng nó, cứ nện vào đầu mà bảo: "Đồ sâu bọ ăn tàn phá hại! Đừng có nghe bọn kulắc xui đại! Đừng học chúng cái đầu óc tư hữu! Đừng giết hại gia súc nữa, quân chó đẻ!" Chúng nó tưởng chỉ giết một con bò cày, thực ra thì là cầm dao đâm vào lưng cách mạng thế giới!

Đavudốp vẫn giữ ý kiến:

- Có người phải nện, có người phải giải thích.

Họ bước ra sân. Tuyết ẩm rơi là tả. Những bông tuyết dẻo quánh phủ lên lớp tuyết cũ đông cứng trên các mái nhà và tan dần. Họ bước đi trong bóng đêm đen như mực tối trường học. Tối dự họp chỉ có một nửa số dân Grêmiatsi. Radomiônốp đọc Quyết định của Ban chấp hành Trung ương các Xôviết và Hội đồng dân ủy "Về những biện pháp đấu tranh chống nạn giết hại gia súc". Sau đó, Đavudốp phát biểu ý kiến. Để kết luận, anh đặt thẳng vấn đề:

- Thừa đồng bào, chúng tôi đã nhận được hai mươi sáu lá đơn xin gia nhập nông trang. Mai, chúng tôi sẽ đưa ra hội nghị xét những lá đơn ấy. Và những ai đã ăn phải bã bọn kulắc mà giết hại gia súc trước khi vào nông trang thì chúng tôi sẽ không nhận, thực tế thế!

Liubiskin hỏi:

- Thế những ai đã vào rồi mà giết thịt súc vật non thì sao?
- Những người ấy chúng tôi sẽ khai trừ.

Hội trường ồ lên một tiếng, xôn xao. Bôrsép nói tướng lên:

- Thế thì giải tán nông trang thôi! Cả làng không có nhà nào không thịt gia súc.

Nagunốp chĩa vào anh ta vùng hai nắm đấm:

- Cầm cái mồm, đồ tay sai kulắc! Đừng có chõ mồm vào công việc của nông trang! Không cần có anh người ta cũng khắc làm được! Chính anh cũng thịt một con bò đực ba tuổi phải không?

- Tôi là chủ con bò của tôi.

- Được, để mai tôi tống anh vào tù, rồi ngồi đấy mà làm chủ!

Giọng một người nào khàn khàn nói toáng lên:

- Quá lắm! Đặt vấn đề thế thì quá lắm!

Cuộc họp tuy ít người vẫn náo nhiệt. Tan họp, bà con giải tán lặng lẽ và chỉ khi đã bước ra khỏi trường, chia thành từng tốp nhỏ, họ mới vừa đi vừa bàn tán. Nông trang viên Xêmiôn Kugienkốp than thở với Liubiskin:

- Đúng là ma xui quỷ khiến mình mổ thịt mất hai con cừu. Bây giờ nhờ ông móc họng lôi cái thịt ấy ra dùm...

- Mình thì cũng làm xằng làm bậy như ông thôi, ông ạ, thịt bég mất con dê cái... - Liubiskin thờ dãi đánh sượt một cái. - Bây giờ đi họp mặt cứ đực ra! Ôi, con mụ nhà tôi! Mả mẹ nó, nó xui đại mình: "Thịt quách đi cho rồi!" Mụ ấy thềm thịt mà! Chà, cái con quỷ mặc váy ấy! Mình về bây giờ sẽ cho nó một trận.

Cụ Akim Bexkhlépnốp, bố vợ Liubiskin, vội khuyên:

- Lựa lời mà bảo nó thôi. Anh thế là sai đứt rồi, chẳng gì anh cũng đã là nông trang viên.

- Con có dám cãi đâu! - Liubiskin thờ dãi trong đêm tối, tay gạt tuyết bám vào ria, và vấp dúi một cái vào mô đất.

Đemka Usakốp, hàng xóm cụ Bexkhlépnốp, ho húng hắng hỏi:

- Còn cụ, cụ Akim, cụ cũng thịt con bò đực lang rồi phải không?

- Thịt rồi, chú nó ạ. Thì chẳng nào chẳng phải thịt? Nó què cái cẳng mà, con lang phải gió ấy! Số nó run rui tự nhiên dẫn xác đến cái hầm, sa xuống đấy gẫy cẳng.

- Đúng rồi, lúc sớm tinh mơ cháu thấy cụ với bà con dậu cầm gậy xua nó chạy ra phía hầm ấy mà...

- Anh này nói lạ! Anh trông gà hoá cuốc rồi! - Cụ Akim hoảng lên, đứng sững lại giữa đường, mắt nháy lia nháy lia trong đêm tối như nữ hút.

Đemka đầu dậu:

- Đi thôi, đi thôi, bố già ơi! Làm sao bố đứng sững đấy như bụi mọc vậy? Tay bố dòn con bò xuống hầm mà...

- Chính nó nhảy xuống đấy chứ! Đừng nói thế phải tội. Tội tày đình chứ chơi đâu!

- Bố ranh lắm, nhưng chẳng ranh hơn con bò đâu. Con bò thè lưỡi ra liếm được đuôi, chứ bố thì cầm

chắc là bố chịu, có phải không nào? Bố đã nghĩ bụng thế này chứ gì: "Mình xô cho nó ngã què, thế là hết ý kiến!"

Ngọn gió ẩm thổi lồng lộn trong làng. Dương liễu và bạch dương trong các cánh rừng trũng bên sông quạt ào ào. Đêm đen như mực trùm lên thôn xóm. Trên các nẻo đường làng tiếng người còn râm ran hồi lâu, chìm trong khí ẩm. Trời đông rữ xuống những lớp sương muối cuối mùa...



# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 16

Đavudốp ở hội nghị ra về cùng với Radomiótnốp. Tuyết rơi dày và ướt. Trong bóng đêm, đây đó lấp loè những ánh lửa nhỏ. Tiếng chó sủa, bị những cơn gió giạt át đi từng quãng, văng lên trong xóm, nghe buồn và dai dẳng dằng. Đavudốp nhớ lại chuyện Iakóp Lukits nói về việc giữ tuyết làm mùa, thở dài: "Năm nay thì chưa nghĩ đến chuyện ấy được! Bão tuyết thế này, giữ được thì ruộng cày được phủ có biết cơ man nào là tuyết! Tiếc đứt ruột, thực tế thế!"

Đ

Radomiótnốp đưa ra ý kiến:

- Ta ghé qua chuồng ngựa, thăm ngựa nông trang tí.
- Ừ, đi.

Họ rẽ vào con ngõ ngang. Đi một quãng đã thấy hiện ra một ánh lửa: đó là ánh lửa cây đèn treo bên gian nhà chứa cỏ của Lápsinốp nay dùng làm chuồng ngựa. Họ bước vào sân. Dưới hàng hiên bên cửa chuồng ngựa, có bảy tám anh chàng kô- đắc đang đứng. Radomiótnốp hỏi:

- Hôm nay ai trực?

Một trong những người đứng đó dụi tắt điều thuốc rồi đáp:

- Kônđrát Maidanhikốp.

Đavudốp hỏi:

- Sao đứng đây đông thế này? Anh em làm gì ở đây vậy?
- Có gì đâu, đồng chí Đavudốp... Anh em đứng làm điều thuốc với nhau...
- Tối hôm nay chúng tôi chờ cỏ khô về.
- Anh em đứng hút thuốc, tán gẫu, đợi ngót bão tuyết.

Trong các ngăn chuồng, tiếng ngựa nhai cỏ nghe đều đều. Mùi mồ hôi, phân và nước đái ngựa hoà lẫn với mùi phảng phất nhẹ nhàng của cỏ khô thảo nguyên. Trước mỗi ngăn chuồng có treo trên mắc gỗ một chiếc vòng cổ ngựa, một dây đai hoặc dây cương. Lối đi được quét dọn sạch sẽ và rải một lớp mỏng cát vàng bờ sông. Andrây réo gọi:

- Maidanhikốp!

Một tiếng hú đáp lại từ phía cuối tàu ngựa:

- Hú!

Maidanhikốp bê một bó rơm xộc vào đầu chàng nặng. Anh đi tới ngăn chuồng thứ tư kể từ cửa vào, lấy chân ấy một con ngựa ô đang nằm cho nó đứng dậy, rồi rũ rơm trải xuống. Anh giơ chàng nặng dọa

con ngựa giải ngũ, cau có quát:

- Quay lại! Tiên nhân mày!

Con ngựa sợ hãi gõ móng lộp cộp xuống sàn gỗ và xem chừng đã thay đổi ý kiến, không muốn nằm xuống nữa, nó khịt mũi, bước tới máng ăn. Người sắc mùi ngựa, mùi rơm rạ, Kônđrát đi tới chỗ Đavudóp, chìa cho anh bàn tay cứng ráp lạnh giá:

- Thế nào, đồng chí Maidanhikóp?

- Báo cáo đồng chí chủ tịch nông trang, cũng tạm tạm.

Đavudóp mỉm cười:

- Làm gì mà trịnh trọng khiếp thế: "đồng chí chủ tịch nông trang"..

- Tôi đang làm chức trách.

- Anh em tụ tập quanh chuồng ngựa làm gì vậy?

- Đồng chí hỏi họ ấy! - Giọng Kônđrát nghe có vẻ bức dọc. - Cứ đến giờ rãi ổ đêm cho ngựa là họ lũ lượt xác đến. Cái dân ấy không sao từ bỏ được đầu óc tư hữu. Toàn những ông chủ ngựa cả đấy! Họ đến hỏi căn hỏi vặn: "Này, đồ cỏ cho con ngựa tía của tớ chưa?", "Này, rãi ổ cho con vàng phai chưa?", "Con ngựa cái nhà mình còn nguyên đấy chứ?" Thế thì thử hỏi con ngựa cái của anh ta chẳng vẫn đó thì đi đâu? Để chừng tôi nuốt chừng nó rồi sao? Ai cũng sấn vào, đề nghị: "Để mình rãi ổ ngựa cho!" Và anh nào cũng chỉ lăm le ném đầy thêm rơm cho con ngựa của mình... Khổ thật cơ! Phải ra quyết nghị cấm những ai không có nhiệm vụ không được phát phơ ở đây.

Andrây nháy mắt với Đavudóp, ngán ngẩm lắc đầu:

- Thấy chưa?

Đavudóp nghiêm giọng ra lệnh:

- Đuổi tất cả ra ngoài! Không ai được ở đây, trừ người trực nhật và người phụ việc. Cậu cho ngựa ăn bao nhiêu cỏ? Khẩu phần có cân không?

- Không, tôi không cân. Ấng chừng thôi, mỗi con khoảng nửa pút.

- Rãi ổ đủ cả chứ?

- Chứ sao! - Kônđrát lắc mạnh chiếc mũ kỵ binh Budiônuri, làm cho mấy ngọn rơm mềm mềm rơi xuống cái gáy đen xạm và cái cổ áo dipun đã sờn của anh. - Lão quản lý Ôxtoróp nôp nhà ta, lão Iakóp Lukits ấy, xầm chiều hôm nay có đến đây, bảo: "Cỏ ngựa ăn còn thừa, lấy ra mà rãi". Thế mà cũng đòi ra lệnh! Lạ thật, lão ấy tự cho mình là làm ăn sành sỏi nhất, thế mà lại ăn nói hàm hồ như vậy.

- Sao?

- Còn sao nữa, hà đồng chí Đavudóp! Đó toàn là cỏ ngon: dê cừu mà vớ được thì cứ gọi là chén hết nhẵn, không sót một ngọn, thế mà lão ấy bảo rãi ổ cho ngựa nằm! Tôi vừa mở miệng cãi lại thì lão ấy đã chặn họng: "Anh chưa đủ thợ dạy tôi".

- Đúng, không ai lại lấy cỏ ăn thừa ra rãi ổ! Mai tôi sẽ cạo cho lão ấy một trận! - Đavudóp hứa.

- Còn việc này nữa: người ta đến chuyển đi chỗ cỏ khô đánh đồng để dành bên giếng. Để làm gì vậy thế không biết?

- Iakóp Lukits bảo tôi chỗ cỏ ấy xấu. Lão ấy muốn cho ăn hết cỏ xấu trong mùa đông đi, giữ lại cỏ tốt cho vụ cày.

Kônđrát đồng ý:

- Nếu như vậy thì phải rồi. Còn chuyện cỏ ăn thừa thì đồng chí bảo cho lão biết.

- Tôi sẽ bảo. Này, hút thuốc Leningrát... - Đavưđốp khẽ ho một tiếng. - Anh em ở nhà máy gửi cho mình đây... Ngựa khoẻ cả chứ?

- Cảm ơn. Xin đồng chí tí lửa... Ngựa khoẻ cả. Đêm qua một con bị đổ, con ngựa của lão Lápsinốp trước, chúng tôi phát hiện ngay. Còn thì yên ổn cả. À, có một con bị ma ám làm sao mà nhất định không chịu nằm. Nghe nói nó cứ đứng suốt đêm. Mai chúng tôi sẽ đóng lại móng trước cho tất cả. Có sương muối nên đánh móng bị ăn mòn hết. Thôi, chào các đồng chí. Tôi đi rồi ồ.

Radomiótnốp đưa chân Đavưđốp về. Họ vừa chuyện trò vừa đi tới cuối xóm, nhưng đến quãng rẽ về xóm Đavưđốp ở thì Radomiótnốp dừng lại trước cửa nhà anh nông dân cá thể Luka Tsêbakốp, nắm lấy vai Đavưđốp, thì thầm:

- Cần thận!

Bên cổng hàng rào, cách họ ba bước có một bóng đen. Radomiótnốp thành linh nhảy xổ tới, tay trái túm lấy người nấp bên hàng rào, tay phải nắm chặt báng súng lục:

- Mày à, Luka?

- Tưởng ai, hoá ra là anh Andrây Xtêpanôvits!

- Tay phải cầm cái gì kia? Đưa đây, mau lên!

- Ô hay, sao thế, đồng chí Radomiótnốp?

- Bảo đưa đây! Không tao bắn chết!...

Đavưđốp bước tới, hấp háy đôi mắt cận thị:

- Tước cái gì của hấn thế?

- Đưa đây, Luka! Không tao bắn!

- Thì đây, làm gì mà anh hung thế?

- Này, nó cầm cái này đứng rình bên cổng đây! Cái đồ mày! Đêm tối mày cầm dao đứng đây làm gì? Mày đợi ai? Đavưđốp hấn? Tao hỏi: mày cầm dao mác đứng đây làm gì? Phản động hả? Định giết người hả?

Chỉ có đôi mắt sắc như người đi săn của Andrây mới có thể phát hiện được lưỡi dao sáng loáng trong tay người đứng nấp bên cổng hàng rào. Thế là anh xông tới tước vũ khí. Và đã tước được. Nhưng khi anh đang thờ hồn hà hồn hể truy hỏi cái anh chàng Luka đang ngây tán tẩn thì anh chàng này đổi giọng, mở cổng ra nói:

- Đã đến nước này thì cũng đành phải nói các anh rõ. Lạy Chúa, các anh nghi oan cho em rồi, anh Andrây Xtêpanôvits ạ! Em mời các anh vào.

- Vào đâu?

- Vào chuồng lợn.

- Vào đây làm gì?

- Vào xem, rồi các anh khắc rõ em vác dao ra ngõ làm gì...

- Ta vào xem sao. - Đavudốp đề nghị, bước đi trước vào sân nhà Luka. - Đi lối nào?

- Các anh theo em.

Trong chuồng lợn bừa bộn phân khô, có một ngọn đèn dầu đặt trên chiếc ghế đầu. Cô vợ Luka, một chị đàn bà xinh xắn, khuôn mặt đầy đặn với đôi lông mày kẻ chỉ, đang ngồi xỏm cạnh đó. Thấy người lạ vào, chị ta hoảng hốt đứng dậy, lấy người che hai thùng nước và cái chậu đặt cạnh tường. Sau lưng chị ta, tận trong góc chuồng, một chú lợn đực giống nòi căng đang đứng trên lớp ổ rơm xem ra mới rải, rúc đầu vào chậu nước vo to tướng, ăn sùng sục.

Luka bối rối trở con lợn, ấp a ấp úng kể:

- Đây, khốn khổ thật... Vợ chồng em định mổ vụng con lợn... Mụ nhà em đang cho nó ăn, còn em vừa định vật nó ra chộc tiết thì thấy ngoài ngõ có tiếng người. Em nghĩ bụng: nào, ta ra ngó một cái xem, đêm hôm thế này, sợ có ai nghe thấy. Thế là cánh tay áo vẫn để xấn nguyên, vẫn nguyên tạp dề, và vẫn nguyên con dao trong tay em ra cổng. Và thế là gặp các anh. Thế mà các anh lại nghĩ về em thế à? Có ai đi cắt cổ người ta mà lại đeo tạp dề, xấn tay áo bao giờ không? - Luka cười gượng, cời tạp dề ra và quát vợ, giọng bức dọc cổ nén lại: - Đứng làm gì đấy, con khi? Đuổi lợn ra!

- Đừng thịt nó nữa. - Andrây nói, hơi ngượng lây. - Vừa mới có cuộc họp, cấm giết gia súc đấy.

- Vâng, em cũng xin thôi thôi. Các anh đã làm em cụt cả hứng rồi...

Đavudốp đi ra, và dọc đường về tới tận nhà cứ nói kháy Andrây:

- Cậu đúng là đã ngăn chặn được một vụ mưu sát chủ tịch nông trang! Đã tước được vũ khí một tên phản cách mạng! Một chiến công, thực tế thế! Hà - hà - hà!

Radomiôtnốp trả miếng:

- Chẳng gì thì mình cũng đã cứu được tính mạng một con lợn.

# ĐẤT VỠ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 17

Hôm sau, chỉ bộ Đảng Grêmiatsi Lốc họp riêng đã nhất trí thông qua nghị quyết tập thể hoá toàn bộ gia súc, cả lớn lẫn nhỏ, của nông trang viên. Ngoài gia súc ra, gia cầm cũng được đưa vào tập thể.

H

Lúc đầu, Đavudốp kịch liệt phản đối việc tập thể hoá gia súc nhỏ và gia cầm, nhưng Nagunốp quả quyết rằng nếu hội nghị nông trang viên không ra quyết nghị tập thể hoá toàn bộ ngành chăn nuôi thì vụ gieo xuân sẽ đi tong, vì gia súc sẽ bị thịt sạch, và cả gia cầm nữa. Radomiótnốp ủng hộ ý kiến của anh, và Đavudốp do dự một lúc rồi cũng đồng ý.

Ngoài ra đã quyết định và ghi vào biên bản hội nghị mở một chiến dịch tuyên truyền ráo riết chống việc giết hại gia súc, và để làm việc đó tất cả các đảng viên phải chia nhau đi các hộ ngay ngày hôm ấy để giải thích. Còn về những biện pháp trừng trị những ai can tội giết gia súc thì hội nghị quyết định chưa đem ra áp dụng với ai cả, mà còn đợi kết quả đợt tuyên truyền vận động này.

Nagunốp dứt tờ biên bản vào cặp, hề hả nói:

- Có thể này thì mới giữ được gia súc, gia cầm. Bằng không thì sang xuân trong làng sẽ không còn nghe thấy một tiếng bò rống lẫn một tiếng gà gáy.

Hội nghị nông trang viên đã thông qua một cách thoải mái nghị quyết tập thể hoá toàn bộ gia súc, vì thực ra bò ngựa cày kéo và bò sữa đã tập thể hoá trước rồi, và nghị quyết này chỉ liên quan đến gia súc non, cừu và lợn thôi. Nhưng về chuyện gia cầm thì cuộc tranh luận kéo dài gay go. Các bà các chị phản đối hăng nhất, nhưng cuối cùng cũng xuôi. Và xuôi chủ yếu là nhờ Nagunốp. Anh đã phát biểu bằng một giọng thâm thía, hai bàn tay áp chặt lên tấm huân chương trên ngực:

- Các bà, các chị em ạ! Gà với ngỗng thì bám lấy làm gì? Cái nhà chẳng tiếc, tiếc gì cái cột? Cho nốt chúng vào nông trang đi. Sang xuân ta sẽ gửi mua một cái máy ấp, cái máy ấy chẳng cần cục ta cục tác gì cả mà sẽ cho ta hàng trăm chú gà con. Có loại máy như thế đấy, gọi là máy ấp trứng, nó ấp giỏi đáo để. Tôi xin bà con, bà con đừng khăng khăng như thế! Thì rồi nó cũng là gà của bà con cả thôi mà, chỉ có khác là để ở chuồng nuôi tập thể thôi. Các mẹ, các thím ạ, không nên duy trì chế độ tư hữu gà què! Mà bà con nuôi gà thì có lợi quái gì! Đẳng nào thì mùa này nó cũng không đẻ. Còn sang xuân thì bà con vất vả với nó. Lúc thì nó, mụ gà mái ấy, nhảy vào vườn rau bới lung tung, lúc thì nó, cái con chết tiệt ấy lại đẻ lang quăng nào trong kho, mất toi trứng, lúc thì nó bị cáo vạy cổ... Thật là trăm thứ tội nọ! Và mỗi lần bà con lại phải chui rúc vào chuồng gà, sờ soạng xem ổ nào có trứng, ổ nào không. Chui rúc vào đấy, bọ gà bám đầy người. Vất vả với chúng chứ được gì. Còn như vào nông trang thì gà sẽ sống ra sao? Tuyệt! Chúng sẽ được chăm sóc chu đáo: ta sẽ giao cho một cụ nào goá vợ trông nom, như cụ Akim Bexkkhlépnốp đây chẳng hạn, và suốt ngày cụ chỉ có việc sờ nắn chúng, lần xem những chỗ gà đậu. Công việc vừa vui vừa nhẹ nhàng, đúng công việc tuổi già. Làm việc ấy thì chẳng bao giờ lo lao lực mà mang bệnh cả. Các mẹ, các chị đi tới đồng ý đi.

Các bà các chị cười chán, thờ dãi chán, tranh luận chán, rồi cuối cùng "đi tới đồng ý".

Ngay sau cuộc họp, Nagunốp và Đavudốp đi một vòng các hộ. Ngay ở xóm đầu tiên đã thấy rõ là

chẳng nhà nào là nhà không giết gia súc... Khoảng gần bữa chiều thì hai người rẽ vào nhà bác Suka. Nagunóp chân bước vào sân, miệng khẳng định:

- Cán bộ cốt cán đây! Chính ông lão thường nói phải bảo vệ gia súc. Lão này thì chả mổ thịt đâu.

Ông "cán bộ cốt cán" đang nằm trên giường, căng co con tôm. Áo somi bác vén ngược lên đến tận chòm râu dê, và trên cái bụng xám ngoét lép kẹp bờm xờm một ít lông hoa râu, một chiếc nôi đất dung tích khoảng sáu lít được đặt úp ngược, cái miệng sắc cạnh cắn vào da bụng. Hai bên sườn lại thấy lầy hai ống giác bám chặt như hai con đĩa. Bác Suka chẳng buồn để ý tới khách mới vào. Hai tay bác bắt chéo trước ngực như tay người chết, cứ run lật bật. Đôi mắt bác, trợn ngược và đại hăn đi vì đau đớn, cứ từ từ đưa đi đảo lại. Nagunóp có cảm tưởng nhà sặc mùi người chết. Bà lão Suka béo quay đứng bên lò sưởi, còn mụ lang Mamuritskha thì te tái bên giường người ốm, nhanh thoăn thoắt và đen như một con chuột chũi. Mụ nổi tiếng khắp vùng về nghề giác nôi chữa bệnh, nắn xương, thay máu và phá thai với kim đan bằng sắt và lúc này cũng lại chính mụ đang "phục vụ" ông lão Suka bất hạnh.

Đavudóp bước vào nhà, và trở mắt lên:

- Chào bác Suka! Bác úp cái gì lên bụng thế kia?

- Lão đa..u..u! Đa...u..u bụng!.. - Bác Suka thều thào, ngắt từng tiếng. Rồi bỗng bác kêu lên nheo nheo, rên rĩ như một con chó con: - B..b..ỏ..o cái nôi ra! Bỏ ra, con mụ phù thủy! Ôi giờ ơi, vỡ bụng mất! Ôi, các anh ơi, cứu lão với!

- Cố một tí! Cố một tí! Nhẹ ngay bây giờ đây. - Mụ Mamuritskha vừa thì thào dỗ dành vừa cố hết sức gỡ miệng cái nôi đang mút chặt vào bụng bác.

Nhưng bỗng bác Suka gằm lên như một con sư tử, đập cho mụ lang một cái và hai tay ôm chặt lấy cái nôi giác. Thấy vậy, Đavudóp bước tới vội đỡ cho bác: anh gạt mụ Mamuritskha ra, vớ lấy thanh củi gõ mạnh một nhát vào đít nôi. Chiếc nôi vỡ tung, bắn văng ra từng mảnh. Bác Suka sôi bụng lên ùng ục, nhẹ hăn người, thở gấp và dứt nốt hai ống giác ra một cách dễ dàng. Đavudóp nhìn bụng bác với cái rón thâm tím lỏi lên to tướng dưới mảnh nôi vỡ, và buông người xuống tấm ghế dài, phá ra một trận cười rữ rươi. Anh cười chảy nước mắt nước mũi, roi cả mũi, và mớ tóc đen xoà cả xuống mắt anh.

Bác Suka quả là loại người trời đánh không chết! Mụ Mamuritskha mới vừa kịp mở miệng than vãn tiếc cái nôi vỡ, bác đã kéo áo somi xuống, ngồi nhồm dậy.

- Khở cái thân tôi! - Mụ Mamuritskha meo máo mồm loa mép giải. - Đập vỡ mất cái nôi của người ta rồi, đồ chết tiệt! Người ta chữa bệnh cho, nhưng lại không muốn yên lành.

Bác Suka trở ra cửa:

- Mụ xéo đi! Xéo ngay đi cho khuất mắt ông! Suýt nữa thì ông toi mạng với mụ rồi! Lẽ ra ông phải ghè cái nôi vào đầu mụ mới phải! Xéo đi, không ông giết! Ông điên lên thì không biết thế nào đâu!

Cánh cửa vừa sập lại sau lưng mụ Mamuritskha thì Nagunóp hỏi:

- Sao mà nên nông nổi này thế bác?

- Ôi, các cháu ơi, không nói bờn đâu, suýt chết! Hai ngày hai đêm không còn mò được đi đâu, tay lúc nào cũng ôm khư khư cái quần.. Té re cứ như tháo cống, không giữ được nữa! Chốc chốc lại són ra, như cái đít ngỗng con...

- Lại ních thịt vào phải không?

- Phải, thịt...

- Thịt mất con bò cái tơ rồi à?

- Ừ, đi đòi con bò cái tơ rồi.. Nó hông rồi, chả còn được tích sự gì...

Maka đằng hắng một tiếng, hẳn học nhìn bác Suka một cái từ đầu đến chân, rít răng lại nói:

- Khom già! Úp lên bụng lão cái nôi thì chưa thấm gì, úp cái thống ba thùng nước mới phải. Để nó hút lòi hết ruột non ruột già lão ra! Được, sẽ tống cổ lão ra khỏi nông trang, rồi thì thao hồ mà tháo tống! Sao lại thịt nó đi?

- Mụ mắt đầu óc rồi chứ sao hả anh Maka?.. Bà lão nhà tôi xui, cái giống chim cu gáy đêm ấy, nó toàn gáy điềm gờ... Các anh thương lão làm phúc... Đồng chí Đavudóp ơi! Anh với lão là chỗ bạn bè, xin anh đừng đuổi lão ra khỏi nông trang. Lão thế này cũng đủ khốn khổ khốn nạn rồi...

- Thế là hết nói với lão! - Nagunóp khoát tay một cái. - Ta đi thôi, anh Đavudóp. Đây, lão tháo cổng kia! Lấy dầu lau súng pha tí muối vào mà uống, cầm đây.

Bác Suka phát uất lên, run run đôi môi:

- Anh giễu lão đấy hả?

- Tôi nói thật đấy. Hồi ở quân đội Sa hoàng, chúng tôi đau bụng toàn chữa thế khỏi.

- Thế dễ ruột gan lão là sắt thép chắc, mà bảo lão lấy thứ tẩy gỉ cho súng để tẩy ruột? Không chơi! Thà chết dúi trong vườn quỳ chứ lão chẳng uống món dầu lau súng ấy đâu!

Bác Suka còn nặng nợ đời, chưa chết nổi. Hôm sau, bác đã tập tễnh đi khắp làng, và gặp ai cũng kể chuyện Đavudóp cùng Nagunóp đến thăm lão, hỏi ý kiến lão về việc tu sửa nông cụ chuẩn bị cho vụ gieo và về một số công việc khác của nông trang. Kết thúc câu chuyện, lão ngừng lại hồi lâu, cuốn điếu thuốc hút, rồi thở dài:

- Lão mới chỉ một xoàng, ấy thế mà các anh ấy đã đến. Không có mình là không xong mà! Các anh ấy cứ giục uống thuốc. Các anh ấy bảo: "Thuốc thang đi cho khỏi, cố ơi, chứ nói gờ mồm gờ miệng, cố mà chết thì chúng tôi gay go to, biết trông cậy vào ai?" Và lạy Chúa, gay go thật ấy chứ. Động có chuyện gì là các anh ấy lại mời lên chi bộ xin ý kiến: được, để xem, và rồi lão góp với các anh ấy tí ý kiến. Lão ít nói, nhưng đã nói là cấm sai bao giờ. Lời lão nói đâu phải lời tào lao mà bỏ qua được!

Và lão ngược đôi mắt đục lờ, mẫn nguyện nhìn người nghe, thăm dò xem câu chuyện mình kể đã gây tác động thế nào.

# ĐẤT VỠ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 18

Áp Grêmiatsi Lốc ăng đi một hồi, lại nhón nhạo lên... Bà con đã ngừng giết gia súc. Suốt hai ngày, họ xua đi và bắt đi những con dê, con cừu đủ các loại lông, mang đến chuồng nuôi tập thể. Còn gà thì mang trong bao bì. Làng xóm rộn lên tiếng dê cừu kêu và tiếng gà ngỗng quang quác.

Á

Nông trang đã có một trăm sáu mươi hộ, chia làm ba đội sản xuất. Ban quản trị uỷ nhiệm cho Iakóp Lukits đem đồng áo varoi, ủng và đồ mặc khác tịch thu của bọn kulắc, chia cho bà con bản cổ thiếu quần áo giày dép. Họ lập một bản danh sách, và phát hiện ra rằng không đủ khả năng thoả mãn mọi người.

Sân nhà Titóc, nơi Iakóp Lukits phân chia quần áo tịch thu của bọn kulắc, suốt ngày ồn ào tiếng người cho đến tận tối mịt. Ngay tại chỗ, bên gian nhà kho, giữa sân tuyết, họ tụt giày ra úm thử những đôi giày còn tốt nguyên của bọn kulắc, khoác vào người những tấm áo măngtô, vét tông, áo cánh, áo varoi. Những người may mắn được hội đồng phân phối cho quần áo giày dép tính trừ vào công điểm vụ sắp tới, cởi phăng ngay quần áo cũ tại chỗ. Đằng hắng măn nguyện, mắt sáng lên, khuôn mặt đen sạm rạng rỡ một nụ cười dè dặt trên đôi môi run run, họ hấp tấp vo tròn những quần áo cũ vá chằng vá đụp, và diện luôn những đồ mới không còn hờ da hờ thịt nữa. Và chọn được một thứ gì thì phải mất bao nhiêu là lời bàn đi tính lại, góp ý, chửi rửa, do dự thốt ra miệng... Đavudóp ra lệnh phân phối cho Liubiskin một chiếc vét tông, một quần sarôva và một đôi ủng. Iakóp Lukits mặt khó đăm đăm lồi ở trong hòm ra một mớ quần áo, vút phịch xuống chân Liubiskin.

- Chọn kỹ đi!

Bộ râu mép ataman của anh mấp máy, hai bàn tay run run ... Thế là anh chọn. Anh chọn một chiếc vét tông, và mồ hôi anh vã ra như tắm! Anh ghé răng cắn thử độ bền của dạ, soi lên trời xem có bị nhảy nhảm không, vắn đi vắn lại cái áo trong hai bàn tay cẩu đen của mình đến mười phút. Và quanh anh hơi thở nóng ngọt, tiếng người nói nhao nhao:

- Thôi lấy đi, đời con còn mặc tiếp được đây.

- Mất với mũi! Áo lộn rồi, không thấy à?

- Điều!

- Có mày gà mờ ấy!

- Lấy đi thôi, Paven!

- Đừng lấy, thử cái khác xem!

Mặt Liubiskin đỏ lên như gạch nung; anh nhăm nhăm hàng ria đen, lăm lét nhìn quanh rồi đưa tay với lấy một áo khác. Anh chọn nhặt một cái. Áo này thì tuyệt rồi! Anh xỏ hai cánh tay dài ngoẵng vào: cánh tay áo chỉ ngắn đến khuỷu và đường chỉ ở vai bực ra. Và một lần nữa, mỉm cười bồi hồi và lúng túng, anh lại lục bối đồng quần áo. Mắt anh nhón nhác như mắt một thằng cu con trước cảnh la liệt đồ chơi của hội chợ; đôi môi anh nở một nụ cười con nít rạng rỡ quá đến nỗi người ta muốn âu yếm xoa đầu anh chàng



ataman Liubiskin to lớn như ông hộ pháp ấy một cái. Cứ thế rồi nửa ngày anh chưa chọn xong. Anh xỏ chiếc quần sarôva, đi đôi giày vào, thử dài một cái, nói với lão Iakóp Lukits mặt quăm quăm:

- Mai tôi sẽ đến chọn nốt.

Anh bước ra ngõ với tấm quần sarôva kẻ sọc và đôi ủng cỏ bẽ, nom trẻ ngay đi đến mười tuổi. Anh cố tình rẽ ra đường cái mặc dù chẳng tiện đường về nhà anh, đến các ngã tư thì dừng lại luôn, lúc châm điếu thuốc, lúc trò chuyện vài câu với ai đó. Anh mãi khoe, đi ba tiếng đồng hồ mới mò về tới nhà, và xầm tối thì khắp làng người ta đã kháo nhau: "Họ làm đom cho Liubiskin cứ như để đi quân dịch vậy! Hắn chọn quần áo hết cả một ngày hôm nay... Trên đường về, diện toàn đồ mới, quần sarôva đẹp tuyệt. Hắn đi nom oai như cóc tía, khéo chẳng cảm thấy chân chạp đất đâu..".

Còn cô vợ Đemka Usakóp thì cứ đứng ngây ra trước hòm quần áo. Chị ta mặc vào người chiếc váy len gấp nếp trước kia là của mẹ Titóc, xỏ chân vào một đôi giày cao gót, choàng lên đầu một tấm khăn san hoa. Và chỉ đến lúc ấy mới đập vào mắt mọi người, chỉ đến lúc ấy người ta mới vỡ nhẽ ra là cái nhà chị Đemka kia hoàn toàn chẳng xấu gái tí nào, trái lại nom hay đáo để. Và bảo làm sao một người đàn bà khốn khổ như chị không đứng chết lặng đi trước đồng của cái ấy khi mà, suốt cuộc đời cay đắng của mình, chị chưa hề được biết một miếng ngon, chưa được khoác lên vai một tấm áo mới? Bảo làm sao đôi môi chị, nhợt nhạt do quanh năm ngày tháng thiếu ăn, không tái mét đi khi Iakóp Lukits lôi trong hòm ra cả một ồm quần áo phụ nữ? Chị đề sồn sồn năm một, đụp con bằng những vuông tã rách và những mảnh da cừu nát. Còn bản thân chị thì suốt mùa hè mặc độc có một chiếc váy vải thưa như rây bột, sắc đẹp thuở xưa, sức khoẻ và vẻ tươi tắn tiêu ma đi trong cảnh cơ cực túng bấn triền miên; còn mùa đông, khi giặt chiếc áo cánh độc nhất lúc nhúc những rận, chị cời trần ngồi với đàn con bên lò sưởi, vì chẳng còn áo nào thay...

- Các bà ơi!.. Các bà ơi!.. Khoan tí đã, có lẽ tôi chả lấy cái váy này đâu... Tôi đổi cái khác... Có cái gì cho lũ trẻ không nhĩ... Cho thằng Misa... con Đunhia... - Chị thều thào cuống quýt, tay bám khur khur lấy nắp hòm, hai mắt long lanh không rời khỏi đồng quần áo sặc sỡ màu sắc.

Đavưđốp tình cờ được mục kích cảnh ấy, cảm thấy lòng mình thất lại... Anh len tới chỗ cái hòm, và hỏi:

- Thím được mấy cháu?

Chị Đemka, trong lòng tràn trề một niềm hy vọng rạt rào làm chị không dám ngừng đầu lên nhìn, thì thào đáp:

- Bảy cháu...

Đavưđốp hỏi nhỏ Iakóp Lukits:

- Có quần áo trẻ con không bác?

- Có.

- Thím ấy cần những gì cho các cháu, bác cấp cho thím ấy đủ.

- Thế thì thím ấy bỏ quá!...

- Cái gì?.. Sao?.. - Đavưđốp khó chịu nhe chiếc răng sứt ra, và Iakóp Lukits vội cúi xuống hòm quần áo.

Đemka Usakóp bình thường mau mồm mau miệng và ác khẩu, lúc này đứng sau lưng vợ cứ nín thở, lẳng lẳng liếm đôi môi khô nẻ. Nhưng Đavudóp vừa dứt lời thì anh ta đưa mắt liếc nhìn anh một cái... Và bỗng đôi mắt lác xệch của Đemka ứa ra hai hàng nước mắt, như nước mật ứa ra từ một trái quả chín mồm. Anh vùng bỏ chạy ra cổng, tay trái gạt người xung quanh, tay phải che mắt. Vọt qua hàng rào, Đemka bỏ ra đi, xấu hổ, không muốn để ai thấy mình khóc. Và từ dưới hai lòng bàn tay đen xạm của anh, những giọt nước mắt cứ thế tuôn ra, ròng ròng trên má, trong và long lanh như những hạt sương.

Xẩm chiều bác Suka mới hồi hã tới chỗ chia quả thực. Bác xồng xộc vào trụ sở ban quản trị nông trang, thở không ra hơi, nói với Đavudóp:

- Chào đồng chí Đavudóp! Nom đồng chí khoẻ đấy nhỉ?

- Chào bác.

- Đồng chí biên cho xin cái giấy.

- Giấy gì?

- Giấy lĩnh quần áo chia.

Nagunóp đang ngồi cạnh Đavudóp, dưới đôi lông mày lên, hỏi:

- Bác được cái tích sự gì mà đòi chia quần áo? Tích sự làm thịt con bê hăn?

- Ăn cơm mới nói chuyện cũ làm gì, hả anh Maka? Anh bảo lão tích sự gì à? Thế ai đã bị khốn khổ khốn nạn khi đến tịch thu nhà thằng Titóc? Lão đây với đồng chí Đavudóp chứ ai? Anh ấy bị nó đánh cho suýt bể đầu, nhưng thế vẫn còn là xoàng, lão đã bị con chó của nó cho đi tong mất cái áo lông cừu cơ. Cả một cái áo chỉ còn làm được độc đôi xà cạp! Lão đã hy sinh cho chính quyền Xôviết, thế mà lại bảo không được gì à? Chẳng thả thằng Titóc đập lão bẻ sọ mà cái áo của lão không bị làm sao còn hơn. Chẳng là vì cái áo ấy của bà lão mà ị. Bà ấy có thể làm cho lão sống dở chết dở vì chuyện cái áo ấy! Đúng thế đấy!

- Ai bảo bác chạy? Đừng chạy thì áo có làm sao?

- Không chạy mà được à? Anh Maka ơi, thế anh có biết con quý cái vợ thằng Titóc ấy nó giờ trò gì ra không? Nó xuy chó xông vào lão và mồm nó tru tréo: "Xéckê, tóm lấy nó! Xé xác nó ra, chính nó là thằng đầu sỏ!" Đồng chí Đavudóp đây có thể làm chứng cho lão.

- Bác già mà điều thế!

- Đồng chí Đavudóp, đồng chí làm chứng cho lão!

- Tôi cũng chẳng nhớ...

- Thế có Chúa, đúng là nó tru tréo thế thật! Thành thử lão hết hồn hết vía, rút cuộc phải đánh bài tầu. Ấy nếu như nó là một con chó như mọi con chó thường thì đã chẳng sao, đằng này nó lại dữ hơn hổ nữa kia!

- Ai xuy chó đuổi bác? Bác chỉ bịa!

- Anh Maka ơi, đây là anh không nhớ ra thôi! Chính anh lúc ấy cũng hoảng, mặt tái xanh tái xám, thế thì còn nhớ làm sao được! Lúc ấy lão cũng tầm bậy, thoáng nghĩ: "Cậu Maka khéo sắp chuồn bây giờ!" Còn chuyện con chó lôi lão xềnh xệch trong sân thì lão nhớ rõ từng ly từng tí! Không có con chó ấy thì

thề có Chúa, thằng Titốc đừng hòng sống sót thoát nổi tay lão đây! Lão thì ghê lắm!

Nagunốp nhăn mặt lại như người đau răng, bảo Đavudốp:

- Cho lão ấy cái giấy, để lão ấy xéo đi cho rảnh.

Nhưng bác Suka lúc này hơn lúc nào hết, đang hứng chuyện:

- Anh Maka ạ, lão ấy à, hồi trẻ lão chọi khiếp lắm nhá...

- Ôi giào ôi, thôi đừng ba hoa nữa, chán tai lắm rồi! Có lẽ phải biên cho bác lĩnh cái nồi gang đấy nhỉ? Không thì đau bụng lấy gì mà giác?

Bác Suka tức điên người, lẳng lặng cầm lấy tờ giấy, bỏ đi ra chẳng thèm chào ai. Nhưng sau khi được Iakốp Lukits trao tay cho một chiếc áo varoi mềm rộng thùng thình, bác lại chuyển sang một tâm trạng hết sức phấn khởi. Bác mừng híp mắt lại, mê cu toi. Bác lấy hai ngón tay kẹp lấy tà áo như nhón hạt muối, vén ngược lên như các bà vén váy qua quăng lộn; bác tặc lưỡi, khoe với bà con kô- dắc:

Áo varoi đây nhá! Lão được nó cũng đáng công đáng của. Cả làng biết đấy: khi chúng tôi đến tịch thu nhà thằng Titốc, nó đã cầm cái chốt sắt nhảy bổ vào đồng chí Đavudốp. Lão nghĩ bụng, : "Chết cha anh Đavudốp rồi!" Thế là lão liền xông ra cứu, ra tay yêng hùng đánh bật được nó ra! Không có lão thì Đavudốp toi mạng rồi còn gì!

Một người trong đám bà con đứng nghe đế vào:

- Sao người ta bảo bác bị con chó đuổi chạy ngã quay lơ và bị nó cắn toạc tai như cắn tai con lợn?

- Láo toét! Thiên hạ rồi hơi: không dung họ cứ đặt điều! Con chó thì là quái gì! Một giống vừa bản vừa ngu. Nó có hiểu cái chết tiệt gì... - Bác Suka lái khéo sang chuyện khác.

# ĐẤT VỠ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 19

Đêm...

Đ

Xa, rất xa về phía bắc Grêmiatsi Lốc, sau những dãy núi đồi thảo nguyên âm u, sau những khe lũng, sau những cánh rừng trùng điệp, là thủ đô của Liên bang Xôviết. Trùm lên thủ đô là một bể ánh điện. Ánh sáng xanh lung linh của nó, như ráng lửa một đám cháy âm thầm, lơ lửng bên trên những toà nhà nhiều tầng, át cả cái ánh sáng vô dụng của trăng sao lúc đêm khuya.

Ở cách Grêmiatsi Lốc một nghìn rưỡi cây số, thành phố Mátxcova được tạc bằng đá, ngay cả giữa đêm hôm vẫn rộn ràng sức sống: còi xe lửa hú lên những hồi dài lạnh lạnh, còi ô tô vang lên như những nốt nhạc của cây đàn phong cầm khổng lồ, xe điện đi lại rầm rập, bánh xe nghiêng ken kết. Và phía sau lăng Lênin, sau bức tường điện Kremli, cao cao trong làn gió lạnh, trên nền trời rực sáng phản phật tung bay một lá cờ đỏ. Trong ánh điện trắng sáng quắc chiếu hắt từ dưới lên, lá cờ cháy rực, phùn phụt như một dòng máu đào. Gió trên cao cuộn cuộn thổi thốc lá cờ lên, và lá cờ đang rủ xuống nặng nề chốc lát rồi lại tung cánh, lúc hướng sang phương tây, lúc hướng sang phương đông, đỏ rực như ngọn lửa khởi nghĩa, kêu gọi vùng lên đấu tranh...

Cách đây hai năm, Kônđrát Maidanhikốp, lúc ấy đang ở Mátxcova dự Đại hội các Xôviết toàn Nga, đã đến Hồng trường vào một buổi đêm khuya. Anh nhìn lăng Lênin, nhìn lá cờ đỏ chói lợi tung bay trên bầu trời, và vội cất cái mũ kỵ binh Buiônuri trên đầu xuống. Rồi đầu trần, áo dipun vải thô mở phanh, anh đã đứng hồi lâu, không nhúc nhích...

Ở Grêmiatsi Lốc đây thì ban đêm im lặng như tờ. Những gò đồng hoang vắng quanh làng lấp lánh một lớp tuyết non, trắng như lông thiên nga. Bóng đêm xanh ngát trùm lên các khe lũng, nếp đồi, bụi rậm. Chòm sao Bắc đẩu gần như chạm sát chân trời. Cây thuy dương mọc bên trụ sở Xôviết vươn lên như một cây nến đen trên nền trời đen thăm thẳm. Dòng nước suối thì thầm bí hiểm, róc rách chảy ra sông. Nhìn dòng sông chảy, ta trông thấy sao lặn. Trong không khí tịch mịch bề ngoài của đêm trường, nếu lắng tai nghe bạn sẽ thấy con thỏ rừng đang gặm cành non bằng hàm răng vàng khè nhựa cây của nó. Trên thân cây anh đào mờ mờ ánh lên dưới ánh trăng một cục nhựa đồng màu hổ phách. Bạn hãy bóc nó xuống mà xem: cục nhựa trông giống như một quả mận chín nục chưa ai đụng tới, được phủ một lớp phấn mịn. Thỉnh thoảng một cục băng trên cành rơi xuống, rồi tiếng động pha lê ấy chìm đi trong cái tịch mịch của đêm trường. Những nhánh non của cành anh đào với những nụ xám vân vân - mà bọn trẻ gọi là "nước mắt chim cu" - im lìm như chết...

Bốn bề tịch mịch...

Mãi đến sớm tinh mơ, khi từ phương bắc, luồng qua dưới mây đen, ngọn gió Mátxcova bay về, phe phẩy đôi cánh lạnh buốt trên mặt tuyết, thì ở Grêmiatsi Lốc mới cất lên những tiếng nói ban mai của cuộc sống: cành dương trụ lá rì rào trong các lùm cây, đàn chim đa đa về trú rét quanh làng, và đêm đêm đi kiếm ăn trong các nhà chứa thóc, ríu rít gọi nhau. Chúng bay đi nghỉ ngày trong các bụi cây, trên sườn cát thoải của các khe rãnh, để lại trên mặt tuyết quanh các nhà kho những cọng rơm, những dấu vết chân xoè nan quạt. Bê rống lên gọi mẹ; gà sống mới tập trung thi nhau gáy loạn; toà ra khắp làng mùi khói phân ngựa hăng hắc cay cay.

Nhưng khi xóm làng còn chìm trong đêm tối, trong cả Grêmiatsi Lốc có lẽ Kônđrát Maidanhikốp là người duy nhất không ngủ. Miệng anh đắng hơi thuốc lá, đầu nặng như chì và bụng nôn nao...

Nửa đêm. Và thoáng hiện ra trước mắt Kônđrát vầng ánh điện huy hoàng phủ lên thành phố Mátxcova. Anh trông thấy lá cờ đỏ rực đang tung bay, đầy đe dọa và giận dữ, bên trên nóc điện Kremli, bên trên cái thế giới bao la vô tận ở đó còn đồ biết bao nhiêu là nước mắt, nước mắt của những người cũng lam lũ như anh, sống ngoài biên giới Liên bang Xôviết. Anh nhớ lại những lời mẹ anh hồi còn sống đã nói với anh một hôm, khi anh còn bé, để dỗ anh nín:

- Nín đi, bé Kônđrát của bu đừng làm Chúa giận. Những người nghèo khổ trên khắp thế gian ngày nào cũng than khóc, kêu ca với Chúa cảnh mình túng đói, cảnh người giàu vợ vét hết của cải. Mà Chúa thì dạy người nghèo phải biết chịu đựng. Thế nên Chúa giận vì những người nghèo đói cứ khóc mãi, Chúa thu hết nước mắt của họ, biến thành mây mù rải xuống biển cả, làm cho trời đất mù mịt, không trông thấy gì nữa. Và thế là tàu bè bị lênh đênh trên mặt biển, lạc đường, va vào đá ngầm mà đắm. Hoặc là Chúa biến nước mắt thành sương. Rồi một đêm, sương muối sẽ đổ xuống đồng ruộng khắp thế gian, ở làng ta cũng như ở các nơi xa khác. Những giọt nước mắt đắng cay ấy sẽ làm cho lúa mới trở đồng chết khô chết héo, nạn đói nạn dịch sẽ lan tràn khắp thế gian... Thành thử người nghèo không nên than thân trách phận, để khỏi chuốc vạ vào thân... Hiểu chưa hả con? - Và bà nghiêm nghị kết luận: - Cầu nguyện đi, Kônđrát ạ! Cầu nguyện thì dễ thấu đến tai Chúa hơn.

Chú bé Kônđrát hỏi lại bà mẹ ngoan đạo:

- Thế ta là người nghèo, hả bu? Thầy cũng nghèo à?

- Phải.

Chú bé Kônđrát đã quỳ phục xuống trước tám ảnh thánh của tín đồ cự giáo, chấp tay cầu nguyện và lau mắt đến ráo hoảnh, để Chúa đang nổi giận khỏi trông thấy dù chỉ một giọt nước mắt của Kônđrát.

Kônđrát nằm, lần lại chuỗi kỷ niệm xa xưa như lần một mạng lưới. Anh xuất thân là dân cô- dắc sông Đông, và bây giờ đã là một nông trang viên tập thể. Anh đã suy nghĩ nhiều trong nhiều đêm dài, những đêm dài như những con đường mòn thảo nguyên. Bố anh hồi sinh thời đi lính quân dịch, đã từng cùng với đồng đội vùng roi quát, vùng gươm chém giết những người thợ dệt thành phố Ivanôvô Vôdonexenxơ, bảo vệ quyền lợi của bọn chủ nhà máy. Ông cụ chết đi, Kônđrát lớn lên và đến năm 1920, anh đã vùng gươm chém bọn Bạch quân Ba Lan và bọn quân Vranghen, bảo vệ Chính quyền Xôviết của anh, bảo vệ chính quyền của chính những người thợ dệt Ivanôvô Vôdonexenxơ, chống lại bọn chủ nhà máy và lính đánh thuê của chúng.

Từ lâu rồi Kônđrát không còn tin ở Chúa nữa, mà tin ở Đảng cộng sản đang dẫn dắt lao động toàn thế giới giành lấy giải phóng, giành lấy một tương lai tươi đẹp. Anh đã dắt đến chuồng nuôi tập thể toàn bộ gà vịt, không sót một cái lông. Anh tán thành rằng chỉ những ai có làm thì mới được ăn, mới được xéo chân lên cỏ. Anh gắn bó chặt chẽ với chính quyền Xôviết, không gì tách rời nổi. Ấy thế mà bao đêm nay anh trằn trọc không ngủ... Anh không ngủ được vì trong anh vẫn còn cái lòng luyến tiếc khôn kiếp đối với của cải tư hữu của anh mà chính anh đã tự nguyện từ bỏ... Lòng luyến tiếc ấy bó tim anh, làm anh tê tái buồn bực...

Số là trước kia anh bận rộn suốt ngày: bánh mứt ra cho bò đực, bò cái, cừu và ngựa ăn uống; đến trưa lại lôi trong kho ra những bao lưới rơm rạ và cỏ khô, chú ý không để vương vãi một cọng, để đến tối lại thu dọn cất vào kho. Rồi lại ban đêm nữa, mấy lần ra thăm chuồng thú, thu nhặt cỏ vãi, bỏ vào máng ăn. Nhọc thì có nhọc nhưng lòng người chủ vẫn vui. Nhưng bây giờ chuồng súc vật nhà Kônđrát vắng tanh vắng ngắt. Chả còn con gì để thăm nom. Máng ăn bỏ không, cánh cửa bằng cánh ghép mở toang, và

suốt đêm cũng chẳng nghe thấy cả đến tiếng gà gáy, chẳng còn biết giờ giấc và đêm hôm sớm muộn ra sao.

Chỉ những hôm nào trực nhật ở chuồng ngựa nông trang, Kônđrát mới nguôi đi nỗi buồn. Còn thường ngày, anh kiếm đủ cỏ bỏ nhà đẩy chuồng đi đâu cho mau, để khỏi nhìn thấy gian chuồng trống tuênh trống toàng, khỏi nhìn thấy đôi mắt âu sầu của vợ.

Lúc này đây chị đang nằm bên anh, hơi thở đều đều. Con bé Khixitina nằm trên tróc lò sưởi đang trở mình, chêm chệp đôi môi, nói líu ríu trong mơ: "Khê chứ, thầy ơi!... Khê kê chứ...". Chắc hẳn nó đang mơ những giấc mơ con trẻ, trong sáng, những giấc mơ của riêng loại tuổi nó; nó thì sống thoải mái quá, hít thở thoải mái. Chỉ một bao diêm không cũng làm nó vui thích. Nó lấy bao diêm làm thành cỗ xe trượt tuyết cho con búp bê vải. Với chiếc xe trượt tuyết ấy nó chơi được đến tối, và hôm sau một trò chơi khác sẽ lại làm nó tùm tùm cười.

Còn Kônđrát thì nằm nghĩ liên miên. Anh giẫy giụa trong những ý nghĩ ấy như con cá mắc lưới... "Bao giờ mày mới chịu buông tha tao, há cái lòng tiếc rẻ khôn kiếp kia? Bao giờ mày mới chịu chết khô, chết héo, há cái giống sâu bọ độc hại kia?... Mà không biết nó ở đâu chui ra thế nhỉ? Mình đi qua tàu ngựa, thấy ngựa người ta, mình thân nhiên như không, nhưng cứ động đến chỗ con ngựa nhà mình, trông thấy cái lưng vằn đen đến khấu đuôi của nó, thấy cái tai trái có vết của nó là y như lòng mình se lại, tưởng đâu như lúc ấy mình quý nó hơn vợ. Và mình cứ tìm đủ mọi cách ném cho nó thứ cò nào thơm ngon nhất, mịn nhất. Và anh nào cũng thế cả: ai cũng xoắn xuýt con ngựa của mình, còn ngựa người khác thì phớt lờ, ấy là bây giờ không còn chuyện của anh của tôi nữa, tất cả là của chúng ta rồi vậy mà vẫn thế đấy... Nhiều người bây giờ thờ ơ, chẳng buồn quan tâm săn sóc gì súc vật... Hôm qua là phiên Kugienkóp trực nhật. Cậu ta không tự mình dẫn ngựa đi uống nước mà sai thằng bé đưa đi. Thằng nhãi nhảy phốc lên lưng một con, xua cả đàn ra sông. Con nào uống rồi, con nào chưa uống, mặc xác, nó lại vớ lấy gậy, xua về chuồng. Và đừng có dại mà nói, nói thì họ sẽ khịa lại: "Vâng, ngựa ông thì phải ưu tiên rồi!" Tất cả là do mình kiếm được đâu phải dễ. Nhà nào mà lăm của thì có lẽ cũng chẳng tiếc lắm đâu... Mai thế nào cũng phải nói cho Đavưđóp biết chuyện Kugienkóp cho ngựa đi uống nước. Với kiểu chăm sóc ngựa như thế, sang xuân nó kéo cái bừa cũng chẳng nổi. Sáng mai phải đi xem xem họ chăn đàn gà ra sao: các mẹ ấy kháo nhau đã mất toi bảy con rồi, vì chuồng chật. Chà, gay thật! Nhưng lúc này tập trung gà què lại làm quái gì nhỉ? Chỉ ít thì cũng phải để lại cho mỗi nhà một con gà sống để làm đồng hồ chứ... Cửa hàng hợp tác chẳng có hàng họ gì bán cả, và con Khixitina cứ chân đất hoải. Đến muốn làm toáng lên: phải có giày cho nó đi chứ! Hỏi xin Đavưđóp thì ngượng chết.. Thôi đành thế vậy, mùa đông này cứ để nó ngồi tịt trên tróc lò sưởi, còn sang hè thì giày lại không cần nữa". Kônđrát nghĩ đến những gian khổ đất nước phải chịu đựng trong khi thực hiện kế hoạch năm năm và xiết chặt nắm đấm lại dưới mền chăn thô, anh thầm mắng nhiếc thậm tệ những anh công nhân phương Tây nào không chịu theo cộng sản: "Các anh đã bán đứng chúng tôi lấy đồng lương cao bọn chủ thí cho! Các anh đã đem đổi chúng tôi, các ông anh ơi, lấy cuộc sống phè phỡn!... Chẳng hiểu tại sao mà đến bây giờ các anh vẫn chưa có chính quyền Xôviết? Làm sao mà các anh muộn màng thế nhỉ? Nếu cuộc sống các anh trước đây chẳng ra chó gì thì chắc là bây giờ các anh đã làm cách mạng xong rồi đấy, nhưng xem ra các anh chưa bị lửa đốt đốt 1: các anh cứ gãi đầu gãi tai hoải, lay chẳng chuyển, lại thiếu đoàn kết; dao động ngả nghiêng... Nhưng rồi lửa sẽ đốt đốt các anh đó! 2... Hay vì biên giới ngăn cách nên các anh không thấy chúng tôi đang khôi phục kinh tế gian khổ như thế nào? Chúng tôi đang chịu thiếu thốn như thế nào, giày dép chẳng có mà đi, quần áo chẳng có mà mặc, nhưng chúng tôi cắn răng lại, làm việc. Các ông anh ơi, các ông chơi lười chờ ăn cỗ sẵn thì xấu hổ cho các ông anh lắm đấy! Giả sử như có một cái cột cao, cao đến nỗi tất cả các anh đều trông thấy thì thế nào tôi cũng leo lên ngọn cột mà xi và cho các anh một trận thậm tệ!...".

Kônđrát ngủ thiếp đi. Điều thuốc lá anh ngậm trên môi rơi xuống, làm chiếc áo somi độc nhất của anh cháy thủng một lỗ to tướng. Bị bỏng, anh giật mình thức giấc, nhồm dậy; mồm làm bầm chùi rửa, anh sờ soạng trong bóng tối tìm cái kim để đút lỗ thủng trên áo, kéo đến sáng chị Ana trông thấy sẽ lại

làm rầy rà anh hai tiếng đồng hồ vì cái lỗ thùng ấy... Tìm mãi chẳng thấy kim đâu, anh lại nằm xuống ngủ tiếp.

Rạng sáng anh thức giấc, bước ra sân đi tiểu tiện, và bỗng nghe thấy một thứ tiếng ồn thật là kỳ dị: đàn gà sống đưa vào tập thể, nhốt chung một chuồng đang đồng thanh gân cổ lên gáy thành một bản đồng ca trầm giọng, hào hùng. Kônđrát kinh ngạc trở đầu mắt húp híp lắng nghe trong một hai phút tiếng gà gáy liên chi hồ điệp ấy, và khi tiếng "ò ó o" tụt lại cuối cùng tắt đi một cách vội vã, anh mỉm một nụ cười còn ngái ngủ: "Chà, khiếp quá, lũ quý sứ! Đúng là một đội kèn đồng. Anh nào sống cạnh chuồng chúng nó thì ngủ không yên với chúng nó chứ chẳng chơi đâu. Trước kia thì đầu xóm một tiếng, rồi cuối xóm một tiếng, chẳng ra cái trật tự gì... Chà, đời nghĩ cũng hay!".

Rồi anh vào nằm ngủ rón.

o o o

Ngủ dậy, ăn sáng xong, anh đi đến sân gà tập thể. Ông lão Akim Bexkhlebnóp tiếp anh bằng một câu gắt gỏng:

- Làm gì mà bánh mắt đã đi lượn thế hả?
- Đến thăm bác và thăm gà đây. Ôn không bác?
- Trước thì ôn đấy, nhưng bây giờ thì sống dở chết dở.
- Sao vậy?
- Đến chết tử chết tiệt với cái chuồng gà này mất!
- Thế là thế nào?

- Anh cứ ngồi đây một ngày, khắc biết: lũ gà sống quý sứ nhà trời này suốt ngày chơi nhau, đuổi theo chúng mà rời cả cẳng. Rồi lại lũ gà mái kia nữa, tưởng chúng là giống đàn bà con gái, ấy thế mà cũng túm lấy bờm nhau, lôi nhau xềnh xệch khắp sân! Xin vãi cái công tác khi gió này thổi! Lão sẽ đến anh Đavudóp ngày hôm nay, đề nghị cho lão rút lui, đi nuôi ong.

- Bác ơi, rồi chúng nó sẽ quen mà.

- Chờ đến lúc chúng quen thì lão Akim này cũng toi rồi. Mà đây đâu phải việc đàn ông đàn ang? Chẳng gì lão cũng là một anh kô- dắc, lão đã từng tham gia cuộc chiến tranh Thổ Nhĩ Kỳ. Thế mà bây giờ được cử làm tổng tư lệnh gà, rõ sượng chưa! Mới nhận nhiệm vụ có hai ngày, lão đã không còn đi đâu được với lũ trẻ ranh nữa. Cứ động ra đường về nhà là lũ ôn vật ấy chắn ngang đường, réo lên: "Lão mò gà! Lão Akim mò gà!" Trước đây lão vẫn được mọi người kính trọng để bây giờ về già lại mang theo xuồng lỗ cái tên là lão mò gà hay sao? Không ạ, lão không dại!

- Thôi đi, bác Akim ơi! Chấp trẻ mò làm gì?

- Đâu phải chỉ có bọn trẻ ranh nói lão, mà cả các mẹ chúng nó cũng về hùa với chúng nó nữa chứ. Hôm qua lão đi về nhà nghỉ trưa. Con mụ Naxchia, con gái của Đônhétxkóp đang đứng múc nước giếng, thấy lão, hỏi: "Thế nào, gà què có trị được không, cụ?" Lão nói: "Có đấy, nhưng ít ít thôi". Ấy thế là con mụ trời đánh thánh vật ấy làm ngay một câu: "Này, cụ ơi, cụ phải cố làm sao cho đến vụ cây có được một rổ trứng, nếu không người ta sẽ bắt cụ phải đập mái đấy!" Già nua như lão thế này mà còn phải nghe những câu nói đùa kiểu ấy! Công tác này nhục nhả quá lắm!

Ông lão định nói nữa, nhưng vừa lúc ấy bên hàng rào có hai chú gà trống giương cổ lên chọi nhau. Một chú thì máu ở mào chảy xuống ròng ròng, một chú thì cổ trụi từng mảng lông. Bác Akim te te chạy tới chỗ chúng, vừa chạy vừa giật lấy cái sào.

Mới sáng sớm mà trụ sở nông trang đã đầy những người. Một chiếc xe trượt tuyết đóng hai ngựa đậu ngoài sân, cạnh thêm, chờ đưa Đavudốp lên huyện. Con ngựa của Lápsinốp đóng đủ yên cương đang lấy chân cào cào tuyết, còn Liubiskin thì đang loanh quanh bên nó, rút căng lại dây yên. Anh cũng chuẩn bị để đi Tubianxki, gặp ban quản trị nông trang bên ấy để thương lượng về máy chọn giống.

Kônđrát bước vào phòng đầu. Bác kế toán trên xã mới về mấy hôm nay đang ngồi bên bàn lục tìm trong đồng sổ sách. Iakóp Lukits, thời gian qua gầy tọp đi và nom lảm lì, đang ngồi đối diện hí hoáy viết cái gì. Liền bên đấy, một tốp nông trang viên được đội trưởng cử đi chờ cỏ khô, đứng tùm tùm. Anh chàng Agaphôn Đúpxốp rỡ hoa, đội trưởng đội ba, và Akaska Mênốc thì đứng trong góc tranh luận gì với bác thợ rèn độc nhất trong làng, bác Ipôlít Saluri. Từ phòng bên vang sang giọng nói vui vẻ của Radomiônốp.

Anh vừa mới tới, và kể luôn cho Đavudốp nghe, vừa kể vừa cười:

- Sớm tinh mơ bốn cụ bà đã lò dò đến chỗ mình. Dẫn đầu là bà cụ Uliana, mẹ cậu Mikhail Igonachênốc. Cậu biết bà cụ không? Không biết à? Một bà lão nặng trên dưới bảy pút, mũi có mẩu thịt thừa. Các mẹ kéo nhau đến. Mẹ Uliana nổi con tam bành lên, giận thờ không ra hơi, mẩu thịt thừa trên mũi cứ nhảy tung tung. Và vừa đặt chân tới, xía xói luôn: anh là cái đồ nọ, anh là cái đồ kia! Trụ sở Xôviết đang đông, bà cụ càng làm già. Tất nhiên mình phải nghiêm sắc mặt, bảo: "Bà có cảm phiền bà đi không, không tôi cho giải lên xã vì tội thoá mạ chính quyền bây giờ. Có làm sao mà bà lồng lộn lên thế?" Bà lão đáp: "Các anh định giờ trò ma mãnh gì với các lão bà chúng tôi? Sao các anh dám đem tuổi già chúng tôi ra làm trò cười?" Mình gắng hỏi mãi xem đầu đuôi câu chuyện ra sao. Té ra là các cụ nghe phong phanh ban quản trị nông trang đã quyết định sang xuân này, giao cho các cụ bà ngoài sáu mươi đã hết khả năng lao động phải làm cái việc... - Radomiônốp phồng má lên, cổ nhin cười, và nói tiếp: - phải làm cái việc ấp trứng thay cho máy ấp trứng bằng hơi nước hiện chưa có. Thế là các cụ nổi điên lên. Bà cụ Uliana tru tréo như bị chọc tiết: "Thế nào? Bắt tôi ấp trứng gà à? Cái loại trứng để tôi ấp thì chưa ai đẻ nổi đâu! Bọn các anh thì tôi cứ lấy que cời than vút cho một trận, rồi tôi nhảy xuống sông chết đi cho rảnh!" Mình phải giải thích mãi cho các cụ. Mình bảo: "Tôi can bà, bà Uliana ơi, đừng nhảy xuống sông làm gì, sông ta cạn nước bà có nhảy xuống cũng chẳng chết được đâu. Đó toàn là những chuyện lão toét do bọn kulắc bịa đặt ra đấy thôi". Đầu đuôi là thế đấy, đồng chí Đavudốp ạ. Kể địch tung ra đủ các thứ chuyện bịa đặt, hòng chọc gây bánh xe chúng ta. Mình mới căn vặn các cụ nghe đâu ra chuyện ấy, thì được biết: hôm kia có một con mụ nhà dòng ở Vôxkôvôi sang, nghỉ đêm tại nhà Chimôphây Bôrsép. Con mụ ấy đã kể lể với các cụ rằng ta tập trung gà là để gửi ráo lên tỉnh mổ thịt nấu mì và ta sẽ làm một kiểu ghế đặc biệt, có lót rom cho các cụ bà, bắt các cụ ấp trứng thay gà, cụ nào chống lại sẽ bị trói chặt vào ghế.

Nagunốp nghe chuyện liền hỏi:

- Bây giờ con mụ ấy đâu rồi?

- Chuẩn rồi. Nó khôn chán: phao tin, rồi cút ngay.

- Giống quạ đen ấy là phải tóm cổ, tổng đi cái nơi cần tổng. Phúc tổ nó không rơi vào tay tôi! Tôi thì cứ lộn ngược vấy nó lên đầu, đét đít một trận... Còn cậu, cậu là chủ tịch Xôviết, thế mà kẻ nào đến ngủ trong làng cậu cũng không biết. Hay thật!

- Ma kiểm soát được chúng nó!



Đavudốp, mình mặc áo lông khoác ra ngoài áo măngtô, ngồi bên bàn xem xét lại lần chót bản kế hoạch sản xuất vụ xuân đã được hội nghị nông trang viên thông qua; anh nói, mắt vẫn nhìn xuống giấy:

- Vu không xuyên tạc là mảnh lời cũ rích của kẻ địch. Chúng là bọn ngồi không ăn bám, chuyên môn bôi nhọ công cuộc xây dựng của ta. Nhưng chúng ta đôi khi cũng lại tiếp tay cho chúng, như trong việc gà què này chẳng hạn...

Nagunốp phồng mũi lên, hỏi:

- Tiếp tay là thế nào?

- Ta đưa vào tập thể cả gà vịt nữa là tiếp tay cho chúng chứ sao.

- Đâu phải!

- Đúng thế đấy! Đáng lẽ ta không nên phân tán sức lực vào những việc vụn vặt. Đây nhá, hạt giống gieo chúng ta chưa chuẩn bị xong, thế mà đã vội lao vào chuyện gà vịt... vớ vẩn thật! Ăn làm sao, nói làm sao bây giờ?... Lên huyện thế nào họ cũng vò đầu cho mình một trận về chuyện hạt giống, thực tế thế đấy! Chán ghê cơ...

- Anh bảo tại sao không nên tập thể gà vịt? Hội nghị đồng ý rồi cơ mà?

Đavudốp cau mày:

- Vấn đề không phải là hội nghị! Cậu làm gì mà không hiểu rằng gà vịt là chuyện vặt, mà chúng ta thì đang phải giải quyết việc chủ yếu này: củng cố nông trang, đạt tới tỷ lệ gia nhập trăm phần trăm, và cuối cùng là gieo hạt. Cho nên, Maka ạ, mình nghiêm chỉnh đề nghị với cậu như thế này: chúng ta đã phạm một sai lầm về chính trị với cái chuyện gà què chết tiệt này, thực tế thế, ta sai rồi! Đêm qua mình có đọc một số tài liệu về vấn đề tổ chức nông trang, và mình hiểu ra sai ở chỗ nào: ta có một nông trang, nghĩa là một ácten, nhưng ta có xu hướng coi nó là một công xã. Đúng vậy không? Đó đích thị là tả khuynh. Cậu nghĩ lại mà xem. Mình mà ở địa vị cậu (vì cậu là người đưa ra chủ trương ấy và thuyết phục chúng mình) thì mình sẽ nhận sai lầm với một thái độ dũng cảm bôn-sê-vích và ra lệnh cho trả gà què của ai về nhà nấy. Thế nào? Còn như nếu cậu không làm thì mình sẽ làm, mình nhận trách nhiệm, đi về mình sẽ làm luôn. Thôi, mình đi đây. Chào các cậu.

Đavudốp chụp mũ cát két lên đầu, lật đứng cái ve cao còn sắc mùi băng phiến của tấm áo da lông tịch thu của một tên kulắc, và vừa buộc cặp giấy vừa nói:

- Bây giờ đủ các loại nhà dòng lọt lưới đi lang thang phao tin đồn nhảm, kích chi em phụ nữ, các bà già chống lại chúng ta. Mà việc xây dựng nông trang lại là một công việc mới mẻ quá, và cấp thiết ghê lắm. Ta cần phải được mọi người ủng hộ! Cả phụ nữ, cả bà già. Trong nông trang phụ nữ cũng có vai trò của họ, thực tế thế!

Rồi anh đi ra, chân bước dài và nặng.

- Thôi, Maka ạ, ta giải tán gà, trả lại cho các nhà thôi. Đavudốp nói đúng đấy.

Radomiótnốp nhìn Nagunốp hồi lâu, đợi câu trả lời... Nagunốp ngồi bên bệ cửa sổ, áo varoi mở phanh, quay quay cái mũ trên tay và môi mấp máy không thành tiếng. Vài ba phút trôi qua như vậy. Rồi Maka ngẩng phắt đầu lên, và Radomiótnốp bắt gặp ánh mắt cời mở của anh.

- Ồ, trả lại thôi. Ta sai toét rồi. Đúng thế! Chà, cái cậu Đavudốp ấy, thằng sứt ấy nói thế mà đúng...

Và anh mỉm cười, có đôi chút ngượng nghịu.

Đavudốp ngồi vào xe trượt tuyết. Kônđrát Maidanhikốp đứng bên anh. Hai người đang chuyện trò gì với nhau sôi nổi. Kônđrát hoa tay lên nói có vẻ hăng hái lắm; bác đánh xe sốt ruột, mân mê dây cương, cài lại cái roi ngựa giắt dưới ghế ngồi. Đavudốp căn môi, nghe.

Trên bậc tam cấp bước xuống, Radomiótnốp nghe thấy Đavudốp nói:

- Cứ bình tĩnh, đừng lo.. Tất cả đã ở trong tay chúng ta, đầu sẽ vào đó, thực tế thế! Ta sẽ quy định một chế độ phạt tiền, sẽ bắt các đội trưởng sản xuất phải chịu trách nhiệm theo dõi kiểm tra. Thôi, đi nhá!

Chiếc roi vung lên đen đét trên lưng đôi ngựa. Cỗ xe trượt tuyết vạch lên mặt tuyết hai vòng tròn xanh xanh, rồi khuất sau cổng.

Hàng trăm con gà rải ra trên sân nuôi gà vịt, nom như một lớp đá cuội đủ màu sắc. Bác Akim, tay cầm một cành cây, đi đi lại lại trong sân. Ngọn gió nhẹ thổi lơ thơ chòm râu xám của bác, làm khô mồ hôi lấm tấm trên trán bác: "Lão mò gà" vừa bước đi vừa lấy chân đi ủng dạp xua gà; bác đeo một cái bị lưng lửng thóc lép. Bác rải thóc thành một vệt dài từ chuồng đến kho, và dưới chân bác lũ gà cứ sôi lên sùng sục, không ngớt tiếng "cục- cục- cục- cục" tíu tít bận rộn.

Trong sân phơi có rào bao bọc đàn ngỗng nổi trắng lên nom như những đồng đá vôi ngổn ngang. Từ đó vang ra tiếng cục cục, quàng quạc, tiếng cánh vỗ, ồn ào nhộn nhạo như từ vùng ngập nước vào mùa xuân chim muông chuyển vùng. Cạnh kho thóc, một đám người chen chúc nhau xúm xít. Chia ra ngoài chỉ có những cái lưng và mông chổng. Những cái đầu cúi chúi xuống, còn những con mắt hau háu thì nhìn cái gì dưới đất, giữa vòng người.

Radomiótnốp bước tới, nhòm qua lưng họ, xem xem chuyện gì. Đám người thờ phỉ phò, lờ đi tiếng lại í ới.

- Con tía thắng!

- Thắng cái khi gió! Nom kia, rũ xuống rồi còn gì.

- Chà, đá cú khiếp quá!

- Há mỏ rồi, cu cậu nhược...

Và tiếng bác Suka:

- Đùng thúc! Đùng thúc! Tự nó lao vào bây giờ đấy! Bảo đừng thúc mà, thằng ranh này!... Ông thì thúc cho mày một cái vào mạng mỡ bây giờ!...

Trong vòng người, hai chú gà sống đang xoè cánh vờn nhau, một con màu đỏ tía, một con lông đen biếc như lông quạ. Mào chúng rách toạc, thâm tím máu đọng, dưới chân chúng toả những chiếc lông đỏ, lông đen. Hai đấu thủ đã thấm mệt. Chúng lảng nhau, làm ra vẻ mỗ mỗ kiếm ăn, chân cào bới tuyết, nhưng mắt vẫn cảnh giác theo dõi nhau. Cái giả vờ của chúng không được bao lâu; con đen bất thành linh bay vọt lên như mũi tên, con tía cũng nhảy căng. Chúng chọi nhau một phát ở trên không, rồi một phát nữa...

Bác Suka đứng xem, không còn biết trời đất gì nữa. Đầu mũi bác rung rinh một giọt nước mũi, nhưng bác cũng chẳng để ý. Tất cả sự quan tâm của bác tập trung vào con gà tía. Con tía phải thắng. Bác Suka đã đánh cuộc với Đemít Miệng hén. Bỗng một bàn tay ai kéo bác ra khỏi trạng thái căng thẳng

đến tột độ ấy: bàn tay ấy thô bạo túm lấy cổ áo varoi bác, lôi tuột ra ngoài vòng. Bác Suka quay phắt lại, mặt cau có một con giận dữ không thốt lên lời, sẵn sàng lao vào đối thủ với quyết tâm của một chú gà trống. Nhưng nét mặt bác đột nhiên thay đổi, biến thành tươi tỉnh hoà nhã: đó là bàn tay Nagunốp. Nagunốp mặt cau có giận đăm đăm ra, xua đôi gà chạy, hăm hăm nói:

- Thế ra các người rồi hoi, đứng chơi chơi gà hả!.. Giải tán đi, đi làm việc, đồ ăn hại cả nút! Không có việc gì làm thì đi vác rơm về chuồng ngựa, chờ phân ra ruộng rau. Hai người đi quanh làng báo cho các nhà, nhà nào có gà thì đến mà bắt về.

Một anh nông dân cá thể đội mũ tai cáo, thuộc dân mê chơi gà và được mệnh danh là Banhích, hỏi:

- Giải tán nông trang gà à? Xem ra trình độ giác ngộ của chúng nó chưa đủ để vào nông trang. Đây, thế lên chủ nghĩa xã hội thì gà có còn chơi nhau nữa không nhỉ?

Nagunốp tái mặt đi, trừng mắt nhìn anh chàng vừa hỏi một cái từ đầu đến chân:

- Đây, có nói đùa thì cũng tùy cái nói đùa! Những con người tinh hoa nhất đã vì chủ nghĩa xã hội mà hy sinh, thế mà mày, đồ chó chết, mày lại nói láo hả? Cút ngay cho khuất mắt, đồ phản cách mạng, không tao lại cho một phát giữa ngực về chầu trời bây giờ. Xéo đi, đồ rắn độc trong khi tao còn để cho mày sống! Mày tưởng tao không biết đùa hả!

Anh bỏ đám kê- dắc đứng im thín thít đó, đưa mắt nhìn mảnh sân gà một lần cuối cùng, rồi lững thững bước ra cổng, vai hơi gù gù và nén một tiếng thở dài nặng trĩu.

-----

1 Nguyên văn: "Xem ra con gà quay chưa mỡ vào đít các anh", lấy từ một thành ngữ Nga là: "con gà quay rồi mà nó còn mỡ vào đít", ý nói "khô quá". Câu của tác giả có nghĩa: Các anh chưa biết mùi khô". - ND.

2 Nguyên văn: "Nhưng rồi nó sẽ mỡ các anh đó, và mỡ đau!". - ND.

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 20

Ở trụ sở huyện uỷ, khối thuốc lá cuộn lên từng đám xanh lam, máy chữ nổ lách cách, chiếc lò sưởi Hà Lan cháy ầm ran. Hai giờ chiều thường vụ huyện uỷ sẽ phải họp. Bí thư huyện uỷ - râu cạo nhẵn nhụi, mồ hôi mồ kê, cổ chiếc áo dạ mở phanh vì bức - đang vội: anh chỉ cho Đavưđốp ngồi vào bàn, gãi gãi cái cổ trắng nần nần, nói:

- Thời giờ mình ít, cậu chú ý. Thế nào, tình hình chỗ cậu ra sao? Tập thể hoá bao nhiêu phần trăm rồi? Nay mai liệu có đạt được trăm phần trăm không. Nói ngắn ngắn thôi.

- Đạt được. Nhưng vấn đề không phải ở con số phần trăm, mà là ở chỗ xử trí tình hình nội bộ như thế nào đây? Tôi có đem theo bản kế hoạch làm vụ xuân, đồng chí có thể xem qua được không?

- Không, không! - Đồng chí bí thư phát hoảng lên, và nheo nheo đôi mắt tùm hụp với một vẻ ốm yếu, đưa mùi xoa lên lau mồ hôi trán. - Cậu cứ đem sang chỗ Lupêtốp, ở Nông hội huyện. Cậu ấy sẽ xem và duyệt, còn mình thì không có thời gian: có một đồng chí trên khu về, thường vụ sắp họp bây giờ. Mà này, cho mình hỏi, cậu cho giải bọn kulắc lên chỗ chúng mình làm cái khi gió gì thế? Rõ là mua lấy vạ... Minh đã dặn dò kỹ cậu bằng tiếng Nga hẳn hoi: "Việc ấy đừng có hấp tấp, trong khi ta chưa có chỉ thị dứt khoát". Đáng lẽ cậu nên hoàn thành tập thể hoá toàn bộ đi thì tốt hơn là chạy theo bọn kulắc và chưa thành lập được nông trang đã đi tịch thu tài sản bọn kulắc. Còn việc kho thóc giống thì sao lại thế? Cậu có nhận được chỉ thị của huyện uỷ tổ chức ngay lập tức kho thóc giống không? Tại sao cho đến bây giờ chưa thực hiện được tí gì? Hôm nay tôi bắt buộc phải đưa vấn đề cậu với cậu Nagunốp ra trước ban thường vụ. Tôi đến đòi phải ghi vấn đề này vào lý lịch các cậu mất. Bậy hết sức! Coi chừng đấy, Đavưđốp ạ! Việc không thi hành những chỉ thị tối quan trọng của huyện uỷ sẽ đưa tới những hậu quả rất không hay cho cậu! Theo thống kê cuối cùng cậu đã thu được bao nhiêu thóc giống? Để tôi kiểm tra lại xem... - Đồng chí bí thư rút trong ngăn kéo ra một tờ giấy kẻ thành từng cột, nheo mắt đọc lướt qua và đỏ bừng ngay mặt lên: - Biết ngay mà! Không thêm được một pút nào! Sao cậu cứ ngồi im thín thít thế?

- Đồng chí có để tôi nói được câu nào đâu. Đúng là chúng tôi chưa lo được việc lập kho thóc giống. Hôm nay về tôi sẽ cho tiến hành ngay. Suốt thời gian qua ngày nào chúng tôi cũng họp hành, tổ chức nông trang, thành lập ban quản trị, các đội sản xuất, thực tế thế! Việc thì rất nhiều, có phép thần thông đâu mà làm được như ý đồng chí muốn: là chỉ một lúc mà lập xong nông trang, tịch thu tài sản bọn kulắc, thu thóc giống... Tất cả những việc ấy rồi chúng tôi sẽ hoàn thành, đồng chí đừng vội ghi lý lịch chúng tôi, sau này muốn ghi cũng còn kịp chán.

- Không vội làm sao được, trong khi khu và tỉnh cứ thúc, không để cho mình thở nữa! Phải lập xong kho thóc giống trước mùng một tháng Hai, thế mà cậu...

- Tôi sẽ lập xong trước ngày rằm, thực tế thế! Sang tháng Hai chúng tôi đã chẳng phải gieo hay sao? Hôm nay tôi đã cử một uỷ viên ban quản trị sang Tubiaski mượn cái máy chọn hạt giống. Ông Gônêđưc, chủ tịch nông trang bên ấy lại giờ trò ầm ớ ghi vào lề lá thư của chúng tôi hỏi khi nào máy rảnh thì cho mượn: "Hạ hồi phân giải". Đúng cái giọng ma bần, thực tế thế!

- Nói chuyện Gônêđưc với tôi làm gì? Hãy nói chuyện nông trang các cậu.

- Chúng tôi đã mở một chiến dịch chống giết hại gia súc, thực tế thế! Bây giờ thì việc thịt gia súc

châm dứt rồi. Vừa qua chúng tôi đã ra quyết định tập thể hoá gà vịt và tiểu gia súc, vì e rằng người ta sẽ thịt hết, và nói chung... Nhưng hôm nay tôi đã bảo Nagunốp đem trả lại hết gà vịt rồi...

- Sao lại trả?

- Tôi cho việc tập thể hoá tiểu gia súc và gia cầm là sai lầm, nông trang hiện chưa cần đến những thứ ấy.

- Hội nghị nông trang viên có thông qua quyết nghị như thế à?

- Có.

- Thế thì sao nào?

- Chưa có chuông, tinh thần bà con không phấn khởi, thực tế thế! Không nên làm bà con hoang mang vì những chuyện vặt vãnh... Không nhất thiết phải tập thể hoá gia cầm, ta sẽ xây dựng nông trang, chứ không phải công xã.

- Lý luận hay nhỉ! Cậu lấy lý do gì để trả lại gà vịt? Tất nhiên không nên động chạm đến gà vịt, nhưng một khi đã tiến hành rồi thì không việc gì mà phải lùi. Cái lỗi ấy là dẫm chân tại chỗ, lập lờ nước đôi... Phải làm ráo riết lên chứ! Kho thóc giống chưa lập, trăm phần trăm tập thể hoá chưa đạt, nông cụ chưa sửa...

- Tôi đã bàn với bác thợ rèn hôm nay rồi.

- Đây, thấy không, tôi đã bảo là các cậu làm ăn lè mề mà! Đến phải cho đội tuyên truyền xuống ngay chỗ các cậu, họ sẽ dạy cho các cậu cách làm việc.

- Đồng chí cứ cho xuống. Càng hay, thực tế thế!

- Mà cái việc không nên vội thì các cậu lại nhanh nhẩu đoảng. Hút đi, - đồng chí bí thư chìa ra hộp thuốc lá. - Bỗng đâu dừng dừng cho xe chờ bọn kulắc đến. Đồng chí Dakhartrenkô bên công an gọi điện thoại sang hỏi tôi: "Tổng chúng đi đâu bây giờ? Khu uỷ chưa có chỉ thị gì cả. Cần một đoàn xe lửa cho chúng nó. Lấy gì mà chở chúng nó, và chở đi đâu?". Cậu xem, các cậu làm ăn như thế đấy! Làm bừa đi, chẳng hỏi ý kiến ai cả...

- Thế đồng chí bảo chúng tôi phải giải quyết chúng nó như thế nào?

Đavudốp phát cáu lên. Và những lúc bực thì anh nói hấp ta hấp tấp, giọng hơi rin rít, vì lưỡi cứ ấn vào chỗ răng sứt và làm cho tiếng anh nói nghe lấp bắp, không rõ. Lúc này cũng vậy, anh hăng lên, cất cao cái giọng nam cao rề rề, nói hơi rin rít:

- Tôi phải đeo chúng nó lên cổ tôi chắc? Chúng nó đã giết hai vợ chồng anh bạn nông Khốpróp.

Bí thư ngắt lời anh:

- Cuộc điều tra không xác nhận như thế. Chuyện ấy có thể có những nguyên nhân khác.

- Điều tra tôi, cho nên mới không xác nhận được. Còn nguyên nhân khác thì vô lý! Rõ ràng là bàn tay kulắc! Chúng tìm mọi cách ngăn cản chúng ta tổ chức nông trang, chúng phản tuyên truyền, thế thì phải tổng chúng đi cho rảnh chứ sao. Tôi không hiểu tại sao đồng chí cứ nhắc lại mãi chuyện ấy? Có vẻ như đồng chí không thú lắm..

- Cậu chỉ ăn ốc nói mò! Nói năng phải cẩn thận! Tôi phản đối cái lối làm việc tự tiện, đem chủ nghĩa du kích thay thế cho kế hoạch, cho một công việc tiến hành quy củ. Và cậu là người đầu tiên nghĩ ra cái trò tống khứ bọn kulắc ra khỏi làng, đặt chúng tôi vào một tình trạng khó khăn ghê gớm. Và lối đầu địa phương chủ nghĩa như vậy? Tại sao cậu chỉ cho xe chở chúng nó lên đến huyện thôi? Sao không đưa thẳng chúng nó ra ga, lên khu?

- Vì xe chúng tôi đang bận.

- Thật đúng là địa phương chủ nghĩa. Thôi nói như thế đủ rồi. Và đây là nhiệm vụ của cậu trong thời gian tới: thu xong toàn bộ thóc giống dự trữ, sửa chữa nông cụ cho vụ gieo, đặt tới trăm phần trăm tập thể hoá. Nông trang của cậu sẽ đứng độc lập. Địa thế nó cách xa những điểm dân cư khác, và đáng tiếc là nó sẽ không nhập vào nông trang "Người khổng lồ". Về điểm này các ông trên khu cứ làm rối tinh lên, chán các ông ấy ghê! Lúc thì bảo tập trung lại thành những nông trang "khổng lồ", lúc thì bảo phân tán! Đến điên đầu!

Đồng chí bí thư ôm lấy đầu, ngồi im lặng một hai phút, rồi nói, giọng đã đổi khác:

- Cậu sang Nông hội huyện thông qua kế hoạch đi, rồi về nhà ăn trưa. Nếu nhà ăn hết giờ rồi thì cậu về chỗ tôi, nhà tôi sẽ dọn cho cậu ăn. Khoan! Để tôi viết cho vài chữ.

Anh ngoáy vội vài chữ vào một mảnh giấy, đưa cho Đavudốp, rồi cúi mũi vào đồng giấy tờ, anh chìa ra một bàn tay lạnh ngắt, nham nháp mồ hôi:

- Xong thì về ngay đi. Chúc cậu khoẻ. Họp thường vụ tôi sẽ đặt vấn đề cậu. À nhưng mà, thôi. Nhưng các cậu phải dần lên. Nếu không thì kỷ luật đấy.

Đavudốp đi ra, mở mảnh giấy xem, thấy nguệch ngoạc mấy chữ bằng chì xanh:

"Lida, dứt khoát yêu cầu em dọn ăn ngay cho người cầm giấy này, không được ý kiến

G. \*\*rghinxki".

Đọc xong, Đavudốp đang đói meo, ngán ngẩm nghĩ bụng: "Thôi, thà nhịn một bữa còn hơn là vác cái lệnh này đến". Rồi anh đi sang Nông hội.

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 21

Theo kế hoạch thì diện tích cây xuân năm nay của Grêmiatsi Lốc gồm 472 héc-ta, trong đó có 110 héc-ta đất hoang. Mùa thu năm ngoái - còn làm ăn cá thể - đã cày ải được 643 héc-ta, và gieo ngâm giống qua đông 210 héc-ta. Tổng số diện tích gieo trồng được phân chia cho lúa mạch và các loại cây có dầu theo những con số sau đây: lúa tiểu mạch 667 héc-ta; quả mạch 210; đại mạch 108; yến mạch 50; kê 65; ngô 167; quỳ 45; gai 13. Tổng cộng 1325 héc-ta, cộng thêm 91 héc-ta đất pha cát chạy dài từ Grêmiatsi Lốc đến khe Ugiátsi để trồng dưa.

T

Tại cuộc họp mở rộng bàn về sản xuất họp ngày mười hai tháng Hai, gồm hơn bốn chục anh chị em cốt cán trong nông trang, bà con đã thảo luận về vấn đề lập kho thóc giống, về định mức công điểm, về sửa chữa nông cụ cho vụ gieo, và trích một số cỏ khô dự trữ cho súc vật làm vụ xuân.

Theo lời khuyên của Iakóp Lukits, Đavudóp đề nghị mỗi héc-ta tiểu mạch gieo tròn bảy pút, tổng cộng là 4669 pút. Lập tức hội nghị nhao nhao lên. Mạnh ai nấy gào, chẳng ai nghe ai, ồn đến nỗi cửa kính nhà Titót rung lên bần bật.

- Nhiều quá!
- Thế thì ỉa ra quần!
- Chân đất cát xám của chúng tôi chưa bao giờ gieo đến thế.
- Chỉ nói tào lao!
- Năm pút là hết nước.
- Cho năm pút rưỡi đi!
- Chân đất màu có thể gieo bảy pút một dêxiachin, ta có mấy tí? Phải cày đồng cỏ đi chứ, chính quyền dự kiến thế nào?
- Hoặc là cày cái khoảnh bên khe Panhiuskin.
- Hờ! Cày cái đồng cỏ mọc như rừng ấy à? Nói thế mà cũng nói!
- Hãy nói về lúa mì ấy, cần bao nhiêu kilô cho một héc-ta.
- Cậu đừng nói kilô, hãy tính bằng thùng hoặc bằng pút chứ!
- Im lặng, đồng bào ơi! Im lặng! Tiên sư!... suýt... hoá đại rồi cả chắc! Lặng yên cho tôi phát một câu nào! - Liubiskín, đội trưởng đội hai nói thét lên.
- Thì cứ phát tất đi, cho đầy!
- Nom kia, người với ngợm! Đúng là cái đồ lục súc... Igonát! Việc gì mà cậu phải rống lên như bò

thế? Rỗng mà tái xanh tái xám cả mặt mũi lên kia...

- Còn mày thì sùi bọt mép, khác gì con chó dại!

- Yên cho Liubiskin phát biểu.

- Không chịu được nữa, điếc cả tai!

Hội nghị loạn lên những tiếng la ó. Và cuối cùng, khi những người to mồm đã bắt đầu khan tiếng, Đavudốp mới quát lên bằng một giọng dữ dội ít thấy ở anh:

- Hợp hành kiểu gì thế?... Lối đầu rỗng lên như vậy? Phát biểu người một, còn người khác im lặng mà nghe! Bỏ cái lối như kẻ cướp ấy đi! Phải biết tự giác chứ! - Rồi anh dịu giọng lại nói tiếp: - Bà con nên học tập giai cấp công nhân cách hợp hành có tổ chức. Phân xưởng chúng tôi chẳng hạn, hoặc câu lạc bộ, hợp hành trật tự đầu vào đây, thực tế thế! Một người nói, các người khác nghe, còn bà con ta thì mạnh ai người nấy gào, không còn hiểu cái chết tiệt gì nữa!

Liubiskin đứng dậy, vung cái then cửa gỗ sồi to tổ bố:

- Mẹ kiếp, ai chõ mõm vào trong khi người khác đang phát biểu thì đây cứ phang cho một chày giữa sọ! Loại ra khỏi vòng chiến đấu.

Đemka Usakốp nêu một giả định:

- Thế thì hợp chưa xong, ông đã oánh chúng tôi bể đầu ráo cả!

Mọi người cười ồ, lấy thuốc ra hút, rồi bắt đầu thảo luận bây giờ thì đã nghiêm chỉnh rồi, về mức gieo giống. Và vỡ nhẽ ra là cũng không có gì đáng phải tranh luận và làm nhao nhao lên như vậy... Iakốp Lukits phát biểu đầu tiên và giải quyết ngay được mọi ý kiến phản đối.

- Chúng ta gân cổ lên hò hét thế thật chả nghĩa lý gì. Tại sao đồng chí Đavudốp lại đề nghị mỗi héc-ta bảy pút? Rất đơn giản, đó là ý kiến chung chúng tôi góp như vậy. Ta có phải đưa giống vào máy sàng sảy không? Có. Có hao hụt không? Có. Và có thể sẽ hao hụt nhiều, vì có một số bà con ta cẩu thả đã để lẫn thóc giống với thóc thật. Họ cất thóc giống lẫn với thóc ăn, sàng sảy thì qua quýt. Và nếu như có phải loại ra nhiều thì có mất đi đâu không? Không, ta sẽ đem nuôi gia súc, gà vịt.

Hội nghị thông qua con số bảy pút. Tình hình thảo luận gay hơn khi bàn sang định mức năng suất mỗi công cày. Lời đi tiếng lại đốp chát nhau đến nỗi Đavudốp đâm ra hoang mang.

Anh chàng Agaphôn Đúpxốp vạm vỡ và rỡ hoa, đội trưởng đội ba, gào lên đả Đavudốp:

- Chưa biết thời tiết xuân như thế nào thì anh làm sao có thể định mức cho tôi năng suất một công cày? Liệu anh có biết trước tuyết sẽ tan như thế nào, đất ráo hay ướt. Thế nào, anh nhìn thấu được dưới đất chắc?

Đavudốp hỏi:

- Vậy thì anh Đúpxốp, anh đề nghị thế nào?

- Tôi đề nghị đừng ghi cái gì trước cả mà phí giấy vô ích. Chờ đến lúc gieo rồi đầu nó sẽ rành rành ra đấy.

- Anh là đội trưởng mà anh lại vô ý thức, phản đối làm việc có kế hoạch à? Theo anh thì không cần



đến kế hoạch hay sao?

Bất ngờ là Iakóp Lukits lại ủng hộ Đúp-xốp:

- Đầu cua tai nheo thế nào, ta không nên nói trước! Làm sao mà định mức trước được? Giải dụ như anh, anh mắc vào cây ba đôi bò khỏe, cây thảo, còn tôi thì chỉ có bò ba tuổi, mới choai choai chẳng hạn. Vậy thì tôi có thể cày được bằng anh không? Mặt kiếp cũng chẳng được!

Nhưng đến đây, Kônđrát Maidanhikóp xen vào

- Ông Ôxtoróp-nốp là quản lý mà lại nói như thế thì chúng tôi rất lấy làm lạ! Không quy định nhiệm vụ thì rồi ông làm ăn thế nào? Gặp chẳng hay chớ sao? Tôi không rời tay cày, còn anh thì ngồi giờ lưng ra sườn nắng, thế rồi hai chúng ta lại lĩnh bằng nhau sao? Ông Iakóp Lukits ơi, ông phát biểu hay góp nhĩ!

- Lay Chúa, anh Kônđrát Khrixtôphôrts ơi, anh làm thế nào mà đánh đồng được sức bò và chất đất? Anh đất mềm, còn tôi đất cứng, anh chân đất trũng còn tôi đất đồi. Anh khôn ngoan tài giỏi thế thì mách cho biết nào.

- Đất rắn một mức, đất mềm một mức. Bò thì có thể đóng xen con khỏe, con yếu cho đồng đều. Cái gì rồi cũng có thể tính được hết, ông không phải nói khích tôi!

- Usakóp muốn phát biểu đây.

- Nói đi.

- Thưa anh em, tôi xin có ý kiến thế này: xưa nay bò gầy bao giờ cũng phải bồi dưỡng cho nó một tháng trước vụ gieo hạt, cho ăn tốt: cỏ ngon, ngô, thóc. Cho nên vấn đề là: tình hình thức ăn cho bò của ta thế nào? Vừa qua có hạt thóc thừa nào thì thu mua hết rồi...

- Chuyện gia súc ta sẽ bàn sau. Nói bây giờ là lạc đề, thực tế thế! Ta đang phải giải quyết vấn đề định mức cho một buổi cày. Đất rắn thì bao nhiêu héc-ta một công cày, một công gieo.

- Máy gieo thì cũng khác nhau! Tôi gieo bằng loại mười một hàng thì không thể bằng loại mười bảy hàng.

- Thực thế! Anh đề nghị thế nào thì đưa ra đi. Còn đồng bào kia, sao suốt từ nãy kín tiếng thế? Anh trong nhóm cốt cán, thế mà tôi chưa thấy anh phát biểu.

Đemít Miệng hén ngạc nhiên nhìn Đavudốp, đáp lại giọng ồm ồm:

- Tôi đồng ý.

- Đồng ý cái gì?

- Đồng ý phải cày, và ... phải gieo nữa chứ.

- Sao nữa?

- Thế thôi.

- Có thế thôi à?

- À..., ờ...

- Thế thì hết chuyện bàn rồi. - Đavudốp mỉm cười và nói thêm câu gì nữa nghe không rõ vì mọi người cười ồ.

Đến đây thì bác Suka đỡ lời Miệng hén.

- Đồng chí Đavudốp ạ, bà con dân làng chúng tôi đặt tên cho anh ta là Miệng hén đấy. Cả đời anh ta chả nói, bần cùng lắm mới mở miệng, và vì thế mà vợ cũng không chịu nổi, phải bỏ. Anh ta là một anh khô- dắc không đến nỗi đàn độn, nhưng đại để cũng có ngớ ngẩn, hoặc là cảm hấp thì cũng được. Hỏi cu cậu còn bé tí, lão nhớ lắm, cu cậu thò lò mũi xanh, người chẳng ra người, ngòm chẳng ra ngòm, quần chả có, cứ tồ hô, và chẳng thấy có cái tài quái gì cả. Và bây giờ thành người nhón rồi vẫn câm miệng hén. Và chính vì cái tội ấy mà hồi chế độ cũ cha đạo bên Tubianxki đã không chịu làm phép thông công cho cu cậu. Một lần cu cậu đến xưng tội (vào tuần thứ bảy mùa chay thì phải), cha đạo trùm cái khăn vuông đen lên cu cậu, hỏi: "Con có trộm cắp không?". Cu cậu im. "Có chơi bời lêu lổng không?". Lại im. "Có thuốc sái không? Có tặng tị với đàn bà con gái không?". Vẫn im. Đáng lẽ cu cậu chàng ngốc ấy chỉ cần nói "Trình cha, con là kẻ có tội!" là lập tức mọi tội sẽ được rửa sạch..

Sau lưng bác, tiếng cười và tiếng một người nói:

- Đút nút lại thôi, bác ơi!

- ... Xong bây giờ đây, tí ti thôi! Vậy nghĩa rằng thì là cu cậu cứ đứng thờ phỉ phà phỉ phò, giương đôi mắt ếch. Cha cụ hoang mang đấy, phát hoảng lên nữa, tấm khăn quàng trên người rung rung, nhưng cũng cố gắng hỏi: "Hay là có lúc nào con muốn vợ người ta, hoặc con lừa nhà hàng xóm, hoặc con vật nào của láng giềng không?". Và linh tinh một số câu khác nữa theo Thánh kinh... Cậu Đêmít vẫn cứ ngậm miệng làm thinh. Mà cu cậu còn biết nói làm sao? Vì dù cu cậu có tơ tưởng vợ ai chẳng nữa thì cũng chẳng đi đến đâu; chẳng ả nào, dù là đui què mẹ sút đi nữa, lại thêm...

- Thôi thôi, bác ơi! Chuyện bác chẳng dính dáng gì đến vấn đề đang thảo luận cả. - Đavudốp nghiêm giọng ra lệnh.

- Dính chứ sao lại không dính, lão vào đề ngay bây giờ đây. Vừa rồi mới là mào đầu thôi. Để lão nói tí ti nữa! Đang nói thì cắt ngang.. Chà, đầu óc lão bây giờ chán quá! Quên bém mắt rồi, không còn biết đang nói chuyện gì! Mà mẹ nó...! Trí nhớ ơi là trí nhớ!.. À, nhớ ra rồi! - Bác Suka vỗ đánh đốp một cái vào chỗ đầu hói, tuôn ra một tràng như súng máy: - Là đang nói chuyện vợ người ta thì Đêmít chẳng hòng xơ múi, còn như lừa hoặc con vớ vẩn nào khác thì cu cậu tơ hào làm gì? Cũng có khi là muốn đấy, vì cu cậu không có ngựa mà, nhưng ở ta thì đào đâu ra lừa, và cu cậu cả đời có trông thấy con lừa bao giờ. Vậy tôi xin hỏi đồng bào, ta bói đâu ra lừa? Từ thuở khai thiên lập địa nào có thấy bóng nó ở ta? Cả hổ, cả lừa, và cả lạc đà nữa...

Nagunốp hỏi:

- Bác có im cái mồm đi không? Không tôi tổng cổ ra ngoài sân bây giờ.

- Nay anh Maka ơi, hôm mồng một tháng Năm, ở trường học, anh đã nói chuyện cách mạng thế giới suốt từ trưa đến tối. Anh nói lái nhái mãi, nghe chán bỏ mẹ. Lão cứ lẳng lặng ngả lưng xuống ghế, nằm co con tôm, đánh một giấc, chứ đâu có dám ngắt lời anh, thế mà bây giờ anh lại ngắt lời lão...

Radomiótnốp vốn ưa bông phèng và chuyện tếu, phát biểu:

- Cứ để bác ấy nói nốt. Còn nhiều thời gian mà.

- Có lẽ chính vì thế mà cu cậu cứ nín thinh, chẳng ai hiểu ra sao nữa. Cha cụ ngạc nhiên quá lắm.

Cha cúi xuống cậu Đêmit đang trùm cái khăn, gặng hỏi: "Chẳng hay con có cảm không đấy?". Thế là cậu Đêmit trả lời cha: "Cảm đâu mà cảm, cha chán bỏ mẹ!". Cha cụ cẩu ghê lắm, khởi nói, xanh xám cả mặt mũi, cẩu nhàu khế để các bà cụ quanh đó khởi nghe thấy: "Đồ của khi, thế sao từ này mày cứ cảm như hén thế?". Rồi cầm cái đai nển cho cu cậu một cái vào mặt, nỗ đom đóm mắt!

Hội nghị cười ồ, nhưng cũng không át nổi giọng ồm ồm như ống lệnh của Đêmit:

- Chỉ điều! Đánh đâu mà đánh.

- Không đánh thật à? - Bác Suka ngạc nhiên ngẩn mặt ra. - Chẳng sao, không đánh thì cũng định đánh... Thế là cha không ban phép thông công cho cu cậu. Thừa đồng bào, Đêmit chẳng nói thì kẻ thù cậu ấy, việc ta ta cứ nói. Nói lời hay lẽ phải, như lời lão nói đây, thì giá trị bằng bạc nén, nhưng im lặng thì lại bằng vàng cơ.

Nagunốp khuyên:

- Bác nên đem bạc nén của bác mà đổi lấy vàng đi thôi! Đỡ khổ tai bà con...

Tiếng cười lúc thì bùng rộ lên như lửa củi khô, lúc thì tắt ngấm. Câu chuyện của bác Suka đã làm nguôi đi tinh thần hăng hái thảo luận của hội nghị. Nhưng Đavudốp xoa nụ cười trên mặt, hỏi:

- Bác có ý kiến gì về định mức lao động? Phát biểu vào đề đi!

- Lão ấy à? - Bác Suka đưa ống tay lên quệt mồ hôi trán, hấp háy đôi mắt: - Lão chẳng có ý kiến gì cả.. Lão chỉ làm sáng tỏ vấn đề cậu Đêmit thôi... Và chuyện định mức thì chẳng dính dáng gì đến vấn đề ấy cả.

- Từ giờ cho đến hết hội nghị, tôi không cho bác phát biểu nữa! Phải bàn vào thực chất vấn đề, rồi sau muốn tán róc gì thì tán, thực tế thế!

Nông trang viên Ivan Batansikốp, phụ trách kỹ thuật, đề nghị:

- Một đêxiachin một công cày.

Nhưng Đúp-xốp giẫy nảy lên:

- Anh này điên! Những chuyện vớ vẩn ấy anh đem về mà nói với bu nó ở nhà! Một ngày cày làm sao được một đêxiachin! Có chết rũ ra đấy cũng chẳng nổi.

- Tôi đã cày rồi. Kém một tí thôi...

- Nghĩa là có kém chứ gì!

- Nửa đêxiachin một công cày. Đây là nói chân đất rắn.

Bàn cãi chán chê, hội nghị ngã ngũ về định mức cày như sau: đất rắn 0,60 héc-ta một công cày, đất mềm 0,75 héc-ta, và định mức gieo: máy mười một hàng 3 héc-ta một phần tư, máy mười ba hàng 4 héc-ta, máy mười bảy hàng 4 héc-ta 3 phần tư.

Grêmiatsi Lóc có cả thảy 184 đôi bò đực và 73 ngựa, như vậy vụ xuân cũng không đến nỗi căng. Về vấn đề này, Iakốp Lukits cũng phát biểu như vậy:

- Ta sẽ gieo xong sớm, nếu ta chịu khó làm cả vụ, mỗi đầu bò và ngựa phải làm 4 đêxiachin rưỡi. Thế là nhẹ lắm, các anh em ạ! Chẳng có gì mà phải bàn cãi.

Liubiskin kể:

- Bên Tubianxki mỗi con làm tám đêxiachin cơ.

- Họ muốn rữ xương thì mặc họ! Thu năm ngoái trước mùa sương giá, ta cày ừ, còn họ thì từ ngày lễ xá tội đã đi nhặt củi, làm ăn chẳng ra thế nào.

Hội nghị quyết định trong ba ngày tập trung xong thóc giống. Rồi nghe lời phát biểu không lấy gì làm phấn khởi của bác thợ rèn Salur. Bác nói to, vì nặng tai, và cứ vằn vằn trong hai bàn tay lao động sần sùi và đen nhẻm cái mũ tai cáo lộ lem muội lờ. Phát biểu trước hội nghị đông người thế này, bác xấu hổ:

- Có thể sửa xong tất. Tôi sẽ không để bê trễ đâu. Nhưng về món sắt thì gay go đấy, phải kiếm cho ra ngay. Sắt đánh lưỡi và lạng cày không có lấy một mẫu. Thế thì lấy gì mà làm! Mai tôi bắt đầu sửa máy gieo hạt. Than rèn và người phụ việc cũng cần. Thế còn công xá thì nông trang trả tôi thế nào?

Đavudóp giải thích cặn kẽ cho bác về chuyện công xá và đề nghị Iakóp Lukits ngày mai lên huyện kiểm sát và than. Vấn đề dự trữ củi khô cũng được giải quyết nhanh chóng.

Sau đó Iakóp Lukits phát biểu:

- Thừa bà con, ta nên bàn cho kỹ, xem xem nên gieo cái gì, gieo ở đâu và gieo thế nào, và chọn người có trình độ am hiểu để giao phó công việc phụ trách. Như đây, trước khi thành lập nông trang ta đã có năm cán bộ kỹ thuật, nhưng chẳng thấy các anh em ấy hoạt động gì cả. Người phụ trách thì phải chọn trong đám lão nông cô- dắc am hiểu đồng đất ta, cánh gàn cũng như cánh xa. Trong khi ta chưa áp dụng chế độ canh tác mới thì một người như thế rất có ích cho ta! Tôi có ý kiến thế này: hầu như cả làng ta đã vào nông trang. Dần dần rồi người ta sẽ vào nốt. Chỉ còn độ dăm chục hộ cá thể, nhưng những bà con này ngày mai tỉnh dậy cũng có thể không còn là cá thể nữa.. thế cho nên ta cần gieo theo lối khoa học đã dạy. Tôi nói thế nghĩa là trong hai trăm đêxiachin đất cày vỡ, nên để một nửa hru canh theo phương pháp Kherxôn. Xuân năm nay ta sẽ vỡ hoang một trăm mười đêxiachin, vậy chỗ đất ấy ta hãy để hru canh theo phương pháp Kherxôn.

- Nào ai đã nghe thấy cái trò ấy bao giờ!

- Phương pháp Kherxôn là cái quái gì nhỉ?

- Bác hãy giải thích cụ thể chuyện ấy cho chúng tôi nghe, - Đavudóp đề nghị, trong bụng lấy làm hãnh diện về sự am hiểu của người quản lý giàu kinh nghiệm của mình.

- Kiểu hru canh ấy, người ta còn gọi là hru canh có đào rãnh, hoặc hru canh lối Mỹ. Nó rất lạ, và ai nghĩ ra được kể cũng tài! Ví dụ, đất cày rồi, năm nay ta gieo chẳng hạn là ngô hay hạt quỳ, và gieo thưa hàng, thưa gấp đôi như ta thường gieo. Do đó thu hoạch của ta cũng chỉ bằng nửa số thu hoạch bình thường. Khi bẻ ngô hoặc quỳ, ta để gốc lại. Và đến mùa thu ta sẽ gieo hạt giống mì vào rãnh giữa các hàng gốc ấy.

Kônđrát Maidanhióp từ nãy vẫn ngồi há mồm nghe như nuốt từng lời, lên tiếng hỏi:

- Thế thì gieo làm sao được? Máy gieo sẽ nghiền gãy hết các gốc ấy chứ còn gì?

- Sao lại gãy? Hàng thưa, máy không đụng chạm gì đến các gốc ấy cả, chỉ đi sát mé mé thôi. Thành thử tuyết rơi sẽ được gốc cây giữ lại. Tuyết sẽ tan dần dần, cung cấp thêm nhiều độ ẩm cho đất. Và sang xuân, khi lúa đã mọc, ta sẽ nhổ những gốc ấy đi và làm cỏ. Cách làm ấy ai nghĩ ra kể cũng hay. Tay tôi

chưa gieo thế bao giờ thật, nhưng cũng định năm nay sẽ thử xem sao. Tính toán kỹ rồi, không sợ hỏng ăn đâu.

- Ra là thế đấy! Tôi ủng hộ! - Đavudốp đã ngằm Nagunốp một cái dưới gậm bàn, ri tai nói: - Thấy chưa? Thế mà cậu cứ không ưa lão ấy...

- Ngay bây giờ mình cũng không ưa...

- Thế là anh ngoan cố, thực tế thế! Ương bướng như bò đực...

Hội nghị chấp nhận đề nghị của Iakóp Lukits. Sau đó thảo luận một lô vấn đề linh tinh khác rồi giải tán.

Đavudốp và Nagunốp chưa tới trụ sở Xôviết thì đã thấy một anh chàng người thâm thấp mặc áo bludông da cỡi phanh và y phục thanh niên xung kích, từ trong sân trụ sở bước rảo tới chỗ họ. Anh ta đi vội tới, tay giữ khur khur chiếc mũ cát két kê ô vuông kiểu thành thị, chống lại ngọn gió đang thổi giạt từng cơn.

Nagunốp nheo nheo mắt:

- Có ai trên huyện về.

Anh thanh niên bước tới sát hai người, đưa tay lên lưỡi trai mũ chào theo lối quân sự:

- Các đồng chí có phải ở Xôviết áp không?

- Anh muốn gặp ai?

- Đồng chí bí thư chi bộ hoặc chủ tịch Xôviết.

- Tôi là bí thư chi bộ đây, còn đồng chí này là chủ tịch nông trang.

- Thế thì tốt quá. Thưa các đồng chí, tôi ở đội tuyên truyền. Anh em chúng tôi vừa mới tới và đang đợi các đồng chí ở trụ sở Xôviết.

Anh thanh niên, mũi hếch và da ngăm đen, đảo liếc nhìn Đavudốp một cái, rồi mỉm nụ cười dò hỏi:

- Chẳng hay đồng chí là Đavudốp phải không?

- Tôi đây.

- Tôi cũng đoán đoán ra. Cách đây hai tuần tôi đã gặp đồng chí trên khu uỷ. Tôi làm việc trên khu, là công nhân xưởng ép dầu.

Đến lúc ấy Đavudốp mới hiểu tại sao lúc anh chàng đi tới, bỗng anh ngửi thấy mùi dầu quỳ thơm phức; tấm áo bludông da của anh ta đã thấm đẫm cái mùi thơm không phai ấy.

# ĐẤT VỠ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 22

Đavudốp đi tới trụ sở Xôviết thì thấy trên thềm đứng quay lưng ra một người lùn mập, đầu đội mũ Kuban đen chụp sâu xuống, chớp mũ dính một chữ thập trắng, mình mặc áo varoi đen lông thuộc có chiết nếp. Vài người đội mũ Kuban ấy rộng đặc biệt, và lưng như cái cánh phản lấp kín cả cửa ra vào lẫn mi cửa. Người ấy đứng dạng hai cẳng chân ngắn và khoẻ, nom thấp và chắc nịch như một cây đu thảo nguyên. Đôi ủng vệt gót với hai ống rộng xun lại như cắm rễ xuống sâu thẳm, đè nó lún xuống dưới sức nặng tâm thân hộ pháp của ông ta.

Đ

- Đồng chí Kônđrátkô, đội trưởng đội tuyên truyền chúng tôi đây. - Anh chàng thanh niên đi bên Đavudốp, nói. Và thấy Đavudốp mỉm cười, anh khế tiếp: - Xin nói thêm là chúng tôi thường gọi đùa đồng chí ấy là "bátkô Kvađrátkô" 1 ... Đồng chí ấy làm tại nhà máy chế tạo đầu máy xe lửa Luganxơ đấy. Thợ tiện. Kể tuổi thì đáng vai cha chú, nhưng trẻ trung hăng hái ra phết!

Vừa lúc đó Kônđrátkô nghe có tiếng người nói, quay về phía Đavudốp khuôn mặt đỏ gấc của mình, và dưới bộ ria quặp hung hung một nụ cười nở ra để lộ hàng răng trắng bóng:

- A, các đồng chí chính quyền địa phương đây phỏng? Chào các anh em!

- Chào đồng chí. Tôi là chủ tịch nông trang, còn đây là đồng chí bí thư chi bộ.

- Tốt quá! Ta vào nhà đi, kéo các chú đội viên đợi các đồng chí đã mòn con mắt rồi đây. Tôi là đội trưởng đội tuyên truyền đây, và muốn trao đổi với các đồng chí ít việc. Tôi tên là Kônđrátkô, nhưng nếu các chú ấy có bảo các đồng chí tên tôi là Kvađrátkô thì xin các đồng chí cứ bỏ ngoài tai, vì họ nghịch như quỷ sứ ấy... - Ông ta nói ồm ồm như lệnh võ, vừa nói vừa nghiêng người lách vào cửa.

Ôxíp Kônđrátkô đã làm việc ở miền nam nước Nga hơn hai mươi năm ròng. Đầu tiên là ở Taganrôc, rồi Rôxtốp trên sông Đông, rồi Mariupôn và cuối cùng là Luganxơ, tại đó ông đã gia nhập đội cận vệ đỏ, đưa đôi vai rộng ra chống đỡ cho Chính quyền Xôviết non trẻ. Qua bao nhiêu năm quan hệ với người Nga, giọng Ukrain của ông đã bị pha đi, nhưng nhìn dáng người và bộ ria quặp xuống kiểu Séptsenkô, người ta vẫn có thể nhận ra ông là người Ukrain. Năm 1918 ông đã cùng anh em thợ mỏ Đôn hét trong đoàn quân Vôrôsilốp tiến về Txarixun qua các thôn ấp cô- đặc đang bùng lên cuộc nổi loạn phản cách mạng... Và về sau mỗi lần chuyện trò gợi đến những năm nội chiến đã trôi vào quá khứ, những năm mà dư âm còn lại mãi mãi trong trái tim và ký ức của những ai đã từng tham gia, Kônđrátkô thường nhỏ nhẹ nói bằng một giọng tự hào: "Vôrôsilốp của chúng ta là người Luganxơ đấy... Tôi với đồng chí ấy quen nhau lắm mà, biết đâu sẽ chẳng có ngày gặp lại. Đồng chí sẽ nhận ra tôi ngay! Hồi còn ở Txarixun, đánh bọn bạch quân, đồng chí ấy còn nói đùa tôi: "Thế nào, Kônđrátkô, làm ăn ra sao? Vẫn sống đấy hả, sói già?". Tôi đáp: "Vẫn sống nguyên, đồng chí Vôrôsilốp ạ, thời giờ đâu nghĩ đến chuyện chết hả đồng chí, đang bận chơi nhau với bọn phản cách mạng mà! Chơi ra chơi!". Bây giờ mà gặp lại nhau, đồng chí ấy sẽ động viên tôi ghê lắm đấy!" - Kônđrátkô kết luận với giọng tin tưởng.

Sau nội chiến ông trở về Luganxơ, công tác tại cơ quan công an đường sắt, rồi chuyển sang công tác Đảng, cuối cùng lại trở lại nhà máy. Tại đây ông được Đảng huy động về nông thôn giúp đỡ công cuộc tập thể hoá. Mấy năm gần đây, Kônđrátkô phì nộn ra, phát triển mạnh chiều ngang.. Bây giờ anh em

đồng đội cũ chắc cũng chẳng nhận ra ở ông anh chàng Ôxíp Kônđrátô ở Txaritxun năm 1918 đã chém tại trận bốn tên lính kô- dắc và tên đại đội trưởng người Kuban là Mamalurga, kẻ đã được đích thân Vranghen trao tặng thanh gươm bạc nạm vàng "vì thành tích chiến đấu dũng cảm". Ôxíp phát phì ra, bắt đầu về già, mặt nổi lên những đường gân xanh xanh, tím tím... Thời gian đã nhuộm tóc ông màu sương cũng như đường xa và mệt nhọc phủ lên mình con ngựa một lớp bọt trắng. Và màn sương ấy cũng len lút thấm cả vào bộ ria trễ xuống của ông. Nhưng ý chí và sức lực thì vẫn trung thành với Ôxíp Kônđrátô, còn cái chuyện cứ béo trương béo nứt ra mãi thì cũng chẳng sao: "Tarax Bunba còn béo hơn tôi, nhưng ông ấy quai bọn Balan không khiếp à? Đấy, nếu như bây giờ lại phải chơi nhau với bất cứ thằng sĩ quan nào mình cũng vẫn còn có thể chém một nhát bổ đôi! Còn bảo mình đã ngũ tuần ư? Thì đã sao? Ông cụ mình dưới chế độ Sa hoàng còn sống đủ trăm tuổi, thì mình bây giờ dưới chính quyền ta, mình sẽ sống trăm rưỡi tuổi cho mà xem!". Ông nói như vậy mỗi lần có ai kháy đến tuổi tác và cái béo trương béo nứt của ông.

Kônđrátô bước trước đi vào gian phòng trụ sở Xôviết:

- Yêu cầu các chú im lặng! Đây là đồng chí chủ tịch nông trang, còn đây, đồng chí bí thư chi bộ. Bây giờ ta hãy nghe qua tình hình địa phương, rồi mới biết được phải làm ăn ra sao. Nào, mời tất cả ngồi xuống!

Khoảng mười lăm đội viên đội tuyên truyền lao xao ngồi xuống, trừ hai người đi ra ngoài, chắc là để thăm đàn ngựa. Nhìn mặt đám khách, Đavudốp nhận ra ba cán bộ huyện; một cán bộ canh nông, một giáo viên phổ thông cấp hai và một bác sỹ; còn lại là những anh em trên khu phái về, một số người có vẻ là công nhân xí nghiệp.

Trong khi mọi người lục tục ngồi xuống, kéo ghế lịch kịch và ho húng hắng, Kônđrátô ri tai Đavudốp:

- Nhờ đồng chí bảo anh em ném cho ngựa chúng mình ít cỏ, và những người đánh xe chó đi đâu đấy. - Và nháy mắt một cái ranh mãnh: - Có lẽ đồng chí có thóc yến mạch cho ngựa đấy nhỉ?

- Không có cho ngựa, chỉ còn thóc giống thôi, - Đavudốp đáp, rồi lập tức cảm thấy trong bụng ruột gan lạnh toát, ngưng không tả được, và khó chịu với chính mình.

Yến mạch thì còn hơn trăm pút, nhưng anh đã từ chối vì phải giữ để gieo vào đầu vụ xuân như giữ gìn đôi con người; và Iakóp Lukits đã suýt phát khóc khi phải lấy hạt thóc quý như vàng ấy cho ngựa ăn (mà chỉ cho ngựa ăn phòng thôi, và cũng chỉ những khi chúng phải chạy đường dài khó nhọc).

Đavudốp thoáng nghĩ: "Đúng kiểu đầu óc tiểu tư hữu! Nó bắt đầu nhiễm cả vào mình nữa rồi đấy... Trước kia mình đâu có như vậy, thực tế thế! Chà.. Hay là, cho ông ấy một ít? Thôi, không tiện, trót từ chối rồi".

- Đại mạch thì chắc có?

- Cũng không có.

Đại mạch thì quả là không có thật, nhưng Đavudốp vẫn đỏ rừ mặt trước ánh mắt hóm hỉnh của Kônđrátô.

- Không có, tôi nói thật đấy, đại mạch quả là không có.

- Đàng ấy mà làm ông chủ thì cừ đấy... Mà có lẽ làm một anh kulắc cũng hay... - Kônđrátô mỉm cười dưới hàng ria, nói giọng ồm ồm, nhưng thấy Đavudốp cau mày lại thì ồm lấy anh, khẽ nhắc bóng lên:

- Ô, mình nói đùa đấy mà. Không có thì thôi! Nhưng cổ mà dành dụm lấy một ít cho ngựa có cái ăn.. Thôi, anh em ơi, ta làm việc! Yêu cầu yên lặng như tờ. - Rồi quay sang phía Đavudóp và Nagunóp: - Chúng tôi về đây để giúp đỡ các đồng chí một tay, chắc các đồng chí đã được báo tin rồi. Bây giờ các đồng chí trình bày cho biết tình hình địa phương ra sao?

Sau khi nghe Đavudóp báo cáo tường tận việc tiến hành tập thể hoá và thu thóc giống dự trữ, Kônđrátkô quyết định như sau:

- Chúng tôi ở lại đây tất cả thì chẳng có việc gì làm. - Ông ta đặng háng, rút trong túi áo ra một cuốn sổ tay và một tấm bản đồ, đưa ngón tay chuôi mấn lần trên mặt bản đồ: - Chúng tôi sẽ sang Tubianxki. Đây với đây xem thì cũng gần thôi, và chúng tôi sẽ để lại một đội bốn anh em, giúp các đồng chí trong công tác vận động. Còn về việc làm sao thu thóc giống cho nhanh thì tôi muốn góp ý kiến với các đồng chí như thế này: trước tiên phải khai hội, giải thích đầu đuôi xuôi ngược cho bà con rõ, sau đó hãy triển khai thu rộng rãi, - ông nói chi tiết và chậm rãi.

Đavudóp nghe ông ta nói rất lấy làm thú vị. Đôi chỗ có một vài thành ngữ Ukrain anh nghe không nghĩa lắm, chỉ hiểu lơ mơ, nhưng anh cảm thấy một cách sâu sắc rằng Kônđrátkô đang đưa ra một kế hoạch vận động thu thóc giống về cơ bản là đúng. Và cũng vẫn chậm rãi như vậy, Kônđrátkô vạch ra phương sách đối xử với những nông dân cá thể và phần tử khá giả trong làng nếu thắng hoặc họ không chịu, hoặc bằng cách này hay cách khác chống lại các biện pháp thu thóc giống của ta; ông giới thiệu những phương pháp vận động có hiệu quả nhất rút ra từ kinh nghiệm hoạt động của đội tại các trang ấp khác; và lúc nào lời lẽ cũng ôn tồn, không thể hiện chút gì là có ý muốn lãnh đạo và dạy đời, và trong khi nói, thỉnh thoảng lại hỏi ý kiến lúc thì Đavudóp, lúc thì Radomiótnóp hoặc Nagunóp: "Nên tiến hành như vậy đấy. Anh em Grêmiatsi Lóc thấy thế nào? Tôi thì nghĩ thế đấy".

Và Đavudóp tươi cười nhìn vào gương mặt đỏ như gấc nổi những đường gân xanh của bác thợ tiện Kônđrátkô, nhìn đôi mắt sâu ánh lên một ánh ranh mãnh của ông ta, nghĩ bụng: "Chà, cha này khéo thật! Cha ấy không bó buộc sáng kiến của chúng ta, chỉ làm ra vẻ góp ý kiến thôi, nhưng cứ thử phản đối những ý kiến đúng đắn của cha ấy mà xem, thế nào cha ấy cũng lái ngọt mình theo cha ấy, thực tế thế! Những tay như thế mình đã từng thấy rồi!".

Một việc nhỏ nữa đã làm tăng thêm mối thiện cảm của anh đối với đồng chí Kônđrátkô: trước khi ra đi, ông đã gọi riêng ra một chỗ anh tổ trưởng ở lại Grêmiatsi Lóc cùng với ba anh em khác và giữa hai người lời đi tiếng lại vài câu:

- Cậu đeo súng lục ra ngoài áo làm gì thế? Có cất ngay đi không?

- Nhưng, đồng chí Kônđrátkô ạ, bọn kulác... đấu tranh giai cấp...

- Cậu bảo cái gì? Bọn kulác à, thì sao? Cậu đến đây để tuyên truyền vận động, nếu cậu sợ bọn kulác thì cứ mang súng lục đi, nhưng đừng phô trương ra ngoài. Chán cậu thật! Ra về ta đây có súng! Cứ như trẻ con! Khệnh khạng khẫu súng bên hông... Đút ngay nó vào túi cho tôi kéo bọn tay chân kulác lại sắp bảo: "Nom kia, bà con, họ vác súng lục đến tuyên truyền vận động bà con đấy!" - Và ông lăm bắm kết thúc: - Ngớ ngẩn quá!

Và ngồi vào xe trượt tuyết rồi, ông còn gọi Đavudóp đến, cầm khuy áo măngtô của anh xoay xoay:

- Các chú ấy sẽ làm việc, và làm ác đấy! Các đồng chí cũng cố gắng làm cho tốt, sao cho mọi việc nhanh chóng, xuôi lọt. Tôi sẽ ở bên Tubianxki, có chuyện gì, báo cho tôi biết. Sang bên ấy, có thể phải tổ chức tối kịch ngay hôm nay. Giá cậu được xem mình đóng vai kulác nhỉ! Cái thân xác mình thế này, đóng kulác thì ăn vai ghê lắm...Chà, bố Kônđrátkô đã về già mà còn phải làm bao nhiêu chuyện! Còn về



chuyện thóc yến mạch thì cậu đừng nghĩ ngợi gì nhá, mình không khó chịu gì cậu đâu. - Rồi ông mỉm cười, ngả tẩm lưng cánh phản vào vai ghế xe trượt tuyết.

Radomiótnóp cười khà khà:

- Cái đầu khiếp thật! Vải cũng khiếp, lại cái căng nữa! Như chiếc máy kéo!.. Một mình ông ta mắc vào cây thì kéo thay được cho ba đôi bò đực chứ chẳng chơi. Mình cứ thắc mắc: những dân hộ pháp như thế thì đúc bằng gì nhỉ? Ý kiến cậu thế nào, Maka?

Nagunóp cúi kính gặt đi:

- Bây giờ cậu đâm ra lắm cảm như lão Suka: lắm mồm!

-----

1 Chơi chữ: bátkô, bằng tiếng Ucraina: Bô. Kvađrát là hình vuông. - ND.

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 23

Viên quan ba Pôlôtxép ăn ở tại nhà Iakóp Lukits ráo riết chuẩn bị cho cuộc bạo động mùa xuân. Trong gian phòng xép, đêm đêm y thức cho đến lúc gà gáy, ngồi hí hoáy viết, vẽ những bản đồ gì bằng cây bút chì hoá học, đọc sách. Đôi lúc, Iakóp Lukits nhòm vào thì thấy y đang nghiêng mái đầu trán dô xuống bàn, cắm cúi đọc, cái miệng rấn ròi khê mấp máy. Nhưng cũng có đôi khi Iakóp Lukits lại bất gặp y đang đắm đuối tư lự. Những phút ấy Pôlôtxép thường ngồi chống khuỷu tay lên bàn, mười ngón tay thọc vào mái tóc thưa đã ngả bạc, bồm sồm vì lâu không cắt. Cái hàm bạnh và chắc nịch của y đưa đảo, cứ như y đang nhai gì dai ngoách, và đôi mắt y lim dim. Gội mấy tiếng y mới ngẩng đầu lên, đôi con ngươi nhìn trừng trừng nom đến rợn của y ánh lên một ánh giận dữ. "Có việc gì?" - y hỏi, giọng ồm ồm như chó sủa. Những phút ấy Iakóp Lukits càng hãi y và bất giác càng kính nể y.

V

Iakóp Lukits có nhiệm vụ hàng ngày báo cáo với Pôlôtxép về tình hình xóm ấp, tình hình nông trang; lão làm việc ấy một cách tận tụy, nhưng mỗi ngày một đem tới cho Pôlôtxép thêm những mối lo ngại mới, đào sâu thêm những đường nhăn chạy ngang trên má y...

Sau hôm bọn kulác bị đẩy đi khỏi Grêmiatsi Lốc, Pôlôtxép suốt đêm không ngủ. Cho đến sáng còn nghe thấy tiếng bước chân nặng nề nhưng êm của y, và Iakóp Lukits rón rén tới cửa gian phòng xép thì nghe thấy y nghiêng răng lẩm bẩm:

- Chúng nó đào đất dưới chân mình! Làm mình mất chỗ dựa... Giết! Giết! Phải thẳng tay giết!

Im lặng một lát, rồi y lại đi, nhẹ bước đôi chân đi giày da mềm. Nghe thấy tiếng ngón tay y cào cào trên mình, gãi ngực theo một cái tật quen, và một lần nữa y lại nói giọng u uất:

- Giết! Phải giết!.. - Rồi dịu giọng xuống, với một tiếng khò khè trong họng: - Chúa lòng lành, Chúa công minh sáng suốt!.. Xin Chúa đỡ con cùng!.. Bao giờ mới đến giờ khởi sự?.. Lạy Chúa, mong sao cho sự trừng phạt của Chúa tới sớm!

Trời sáng rõ Iakóp Lukits thấp thỏm lại đến dán tai vào cửa buồng: Pôlôtxép đang lầm rầm đọc kinh, rên rĩ quỳ xuống, phục lạy. Sau đó y tắt đèn, đi nằm, và thiu thiu ngủ rồi còn thì thào một lần nữa nghe rất rõ: "Giết sạch..., không để sót một mống", kèm theo một tiếng rên.

Vài hôm sau, đang đêm Iakóp Lukits nghe thấy tiếng gõ cửa sổ. Lão bước ra nhà ngoài:

- Ai?

- Mở cửa, ông chủ ơi!

- Ai đấy?

Tiếng thì thào bên ngoài cửa:

- Tôi cần gặp ông Aléchxandơ Anhiximôvits.

- Ông nào? Đây chả có ông nào thể cả?

- Thừa giùm với ông ấy tôi ở chỗ ông Tsiornuri, có thư.

Iakóp Lukits lưỡng lự một lát, rồi mở cửa: "Muốn đến đâu thì đến này!".

Một người lạ mặt thấp bé, đầu đội mũ trùm, bước vào. Pôlôptxép đưa người ấy vào buồng, đóng chặt cửa lại, rồi trong khoảng tiếng rười rỗng hồ, trong buồng vọng ra tiếng chuyện trò rì rầm, hấp tấp. Trong khi đó thằng con của Iakóp Lukits đem cỏ cho ngựa người liên lạc mới tới ăn, nói dây yên, tháo hàm thiếc cho nó.

Từ đó, hầu như đêm nào cũng có liên lạc cưỡi ngựa đến, nhưng không phải vào quãng nửa đêm, mà về gần sáng, khoảng ba bốn giờ. Xem ra họ đến từ những nơi xa hơn chỗ người thứ nhất.

Những ngày này Iakóp Lukits sống một cuộc sống hai mang, không bình thường. Sáng ra, lão đến trụ sở nông trang, trao đổi bàn bạc với Đavudóp, Nagunóp, với anh em thợ mộc, đội trưởng sản xuất. Việc bận rộn xây dựng chuồng gia súc, ngâm hạt giống, sửa chữa nông cụ không để lão còn giờ phút nào nghĩ đến những chuyện khác. Chẳng dè cho chính lão, con người năng nổ Iakóp Lukits đã rơi vào một tình cảnh đầu tắt mặt tối xưa nay vẫn là nguồn vui đối với lão, một tình cảnh không lúc nào hết lo, như người lo con mọn. Chỉ có một điều khác cơ bản là bây giờ lão chạy lăng xăng khắp làng, đi công tác xa không phải là để kiếm riêng cho mình nữa mà là làm việc cho nông trang. Nhưng chính như thế lão lại thích: khỏi bận lòng với những tâm tư u uất, khỏi nghĩ ngợi lôi thôi. Công tác thu hút lão, lão muốn làm, trong đầu lão nảy ra đủ mọi thứ đề án. Lão hằng hái bắt tay vào việc chống rét cho súc vật, xây dựng một chuồng ngựa lớn, chỉ đạo việc di chuyển những nhà kho công hữu hoá và xây dựng một nhà kho mới cho nông trang; và buổi chiều, khi cánh náo nhiệt của ngày lao động đã lắng đi và đã đến giờ về, chỉ riêng cái ý nghĩ rằng ở nhà mình, trong căn phòng xép, có Pôlôptxép đang ngồi đó, như một con diều hâu ăn xác chết đậu trên ngôi mộ cỏ, lảm lảm lì lì và nom đáng sợ trong sự cô đơn trơ trọi của y, cũng đủ làm cho Iakóp Lukits thấy nhoi nhói trong dạ, chân tay uể oải, toàn thân mệt mỏi lạ lùng... Lão trở về nhà, và trước khi ăn tối, vào gặp Pôlôptxép

Pôlôptxép đang nóng lòng nghe, miệng ra lệnh, tay cuốn thuốc lá:

- Nói đi!

Và Iakóp Lukits kể lại những chuyện diễn ra ở nông trang trong ngày hôm ấy. Pôlôptxép thường lắng nghe, chỉ có một lần ngắt lời lão, là khi Iakóp Lukits báo cáo về việc phân phát quần áo giày dép tịch thu được của kulắc chia cho dân nghèo; y đã nổi điên lên, quát, khò khè trong họng:

- Những đứa nào nhận, sang xuân ta sẽ móc họng chúng nó ra! Tất... anh ghi lấy danh sách tất cả bọn chó má ấy! Rõ không?

- Có danh sách rồi, thưa ông Aléchxandơ Anximôvits.

- Có mang theo đấy không?

- Có đây.

- Đưa xem!

Y cầm lấy tờ giấy, sao lại cẩn thận, ghi rõ tên họ từng người và của được chia, đánh dấu chữ thập cạnh tên những người được nhận quần áo, giày dép.

Báo cáo với Pôlôptxép xong, Iakóp Lukits đi ăn tối, và trước khi đi ngủ lại vào gặp y, nhận chỉ thị cho ngày hôm sau.

Chính là theo ý kiến của Pôlôptxép mà mùng 8 tháng Hai, Iakóp Lukits đã lệnh cho người chăm công đội hai bố trí bốn xe đủ người ngựa đi chở cát bờ sông về rải chuồng bò. Họ chở cát về. Iakóp Lukits ra lệnh cho quét dọn sạch sẽ nền đất chuồng bò và rải cát lên. Công việc làm gần xong thì Đavudóp tới chuồng chăn nuôi của đội hai. Anh hỏi Đêmit Miệng hén là người phụ trách chuồng bò của đội hai:

- Lấy cát về làm gì đây?

- Rải nền.

- Sao lại phải rải?

Im lặng.

- Tôi hỏi cậu: Sao lại phải rải?

- Không biết.

- Ai cho lệnh rải cát?

- Quản lý.

- Ông ấy bảo sao?

- Bảo phải giữ vệ sinh... Chỉ bày chuyện, quân chó đẻ!

- Tốt đấy! Như thế sạch sẽ hơn, chứ để phân hôi thối thế, bò dễ mắc dịch. Bò cũng cần sạch, anh em thú y vẫn bảo như vậy, thực tế thế! Và cậu tỏ vẻ khó chịu thế.. là sai. Trông đã thấy thích mắt: rải cát sạch đấy chứ? Cậu thấy thế nào?

Nhưng Đavudóp không cậy rằng được anh chàng Miệng hén nói thêm một lời: anh chàng lẳng lặng bỏ đi ra chỗ kho rơm vụn. Còn Đavudóp thì đi ăn cơm, trong bụng tán thành sáng kiến của viên quản lý.

Xẩm chiều, Liubiskin chạy tới gặp anh, hậm hực hỏi:

- Thế ra bây giờ người ta lại rải cát lót ổ cho bò nằm à?

- Ồ, rải cát.

- Lão Ôxtorópноп ấy, nó làm sao vậy? H... h... hoá rồi rồi chắc? Ai lại làm thế bao giờ? Và đồng chí, đồng chí Đavudóp, chuyện điên rồ như thế mà đồng chí tán thành à?

- Có gì mà cậu ngầu xì lên thế, hả Liubiskin? Vấn đề là phải giữ vệ sinh, và Ôxtorópноп làm vậy là đúng. Sạch sẽ chẳng có hại gì cả: đỡ dịch bệnh.

- Vệ sinh khi gió gì thế, lão ấy nói nghe muốn ia vào mồm lão ấy! Đồng chí trông đấy, rét đến chết người đi được! Cho nó nằm ổ rơm còn ấm một tí chứ, còn trên cát thì... anh thử nằm xem!

- Thôi, xin anh đừng ý kiến ý cò gì nữa! Phải bỏ cái lối chăn nuôi cũ rích ấy đi! Bây giờ cái gì cũng phải làm theo phương pháp khoa học.

- Khoa học kiểu gì thế? Ôi giào...- Liubiskin cầm chiếc mũ lông đen phát một cái vào ống giày ủng,

nhảy đi ra, mặt đỏ như gà chọi.

Và sáng hôm sau, hai mươi ba con bò đực, không con nào cất mình đứng dậy nổi. Đêm qua, cát đã đóng băng lại, làm cho nước đái bò không thấm đi đâu được, bò nằm ướt đã bị cống... Vài con đứng dậy được đã để lại từng mảng da dính chặt vào cát đóng băng. Bốn con đuôi đóng cứng lại gãy rời ra. Những con còn lại ốm hết, run cầm cập.

Vì phải thi hành mệnh lệnh của Pôlôptxép, Iakóp Lukits cố gắng hết sức mới giữ nổi cái chức quản lý. "Bò thì cứ dùng cách cho chết cống như vậy! Chúng nó ngu lắm, sẽ tưởng thế là vệ sinh. Nhưng ngựa thì anh chú ý cho tôi, sao cho khi cần là có ngay!". Tối hôm trước, Pôlôptxép đã nói như vậy. Và Iakóp Lukits đã làm đúng răm rắp.

Đến sáng Đavudóp gọi lão vào gặp mình; anh cài chặt cửa, rồi mắt không ngừng lên, hỏi:

- Ông làm cái trò gì thế?...

- Thừa đồng chí Đavudóp, tôi đã sai lầm nghiêm trọng! Tôi... Lạy Chúa... Thật tôi muốn cắn lưỡi mà chết..

- Ông làm gì thế hả, đồ rắn độc!... - Đavudóp tái xanh mặt, giận ứa máu mắt lờ nhìn Iakóp Lukits: - Ông định phá hoại hả?... Ông mà lại không biết là không nên rải cát lót chuồng bò à? Không biết là bò có thể bị cống à?

- Tôi tưởng... Tôi không biết thật, có Chúa chứng giám!

- Ông im mồm đi!... Tôi không tin. Ông là một nông dân giàu kinh nghiệm thế mà lại không biết!

Iakóp Lukits bùng mặt khóc, lau mũi xụi xị, và chỉ lắp bắp một điều:

- Tôi muốn giữ vệ sinh... Khỏi cứt đái... Ngờ đâu cơ sự lại ra như thế...

- Ông đi đi. Bàn giao công việc lại cho Usakóp. Chúng tôi sẽ đem ông ra xử.

- Thừa đồng chí Đavudóp!...

- Tôi bảo ông đi ra!

Iakóp Lukits đi ra rồi, Đavudóp ngồi suy nghĩ lại sự việc một cách bình tĩnh hơn. Nghi ngờ Iakóp Lukits phá hoại - bây giờ thì anh cảm thấy thế là vô lý. Vì Ôxtorópnốp đâu có phải kulắc. Và nếu đôi lúc có ai gọi lão như vậy thì chẳng qua là thù ghét cá nhân. Một lần, ít lâu sau khi Ôxtorópnốp được đưa ra làm quản lý, Liubiskin đã buông ra một câu, như tiện mồm: "Bản thân lão Ôxtorópnốp trước kia là kulắc!". Ngay hồi ấy Đavudóp đã kiểm tra lại và xác định được rằng trước đây nhiều năm Iakóp Lukits quả là có phong lưu thật, nhưng sau đó mất mùa đã làm lão sa sút, trở thành trung nông. Đavudóp nghĩ đi nghĩ lại, nghĩ tới, nghĩ lui, và đi đến kết luận rằng Iakóp Lukits không có lỗi trong chuyện không may xảy đến với bò, rằng lão cho rải cát lót chuồng chỉ là vì muốn giữ vệ sinh, và một phần có thể là do tính lão luôn luôn thích cải tiến. Anh nghĩ bụng: "Nếu lão là phần tử phá hoại thì đã chẳng làm việc gương mẫu như thế, và lại cả đôi bò đực lão cũng bị. Không, Ôxtorópnốp là một nông trang viên một lòng một dạ với ta, và câu chuyện cát ấy chỉ là một sai lầm đáng buồn, thực tế thế!". Anh nhớ lại Iakóp Lukits đã xây dựng chuồng ấm cho súc vật với một thái độ chu đáo và tháo vát như thế nào, giữ gìn cỏ khô như thế nào, và lần ba con ngựa của nông trang bị ốm, lão đã thức thâu đêm đến sáng ở chuồng ngựa, tự tay thụt cho ngựa, đổ cho chúng uống dầu gai, trị cho chúng bệnh đường ruột; rồi sau đó lão là người đầu tiên đề nghị đuổi ra khỏi nông trang kẻ đã gây bệnh cho ngựa là Kugienkóp, người chăn ngựa của đội một, suốt một tuần liền,

như về sau đã phát hiện ra, chỉ cho ngựa ăn độc một thứ rom lúa đại mạch. Theo nhận xét, chăm sóc ngựa thì nhất Iakóp Lukits. Nhớ lại tất cả những chuyện ấy, Đavudóp cảm thấy xấu hổ, thấy mình có lỗi với lão quản lý vì con giận vô lý của mình. Anh cảm thấy áy náy bứt rứt vì đã quát tháo thô bạo như thế một nông trang viên tốt, một uỷ viên quản trị nông trang được bà con kính nể, và lại còn nghi lão phá hoại nữa, trong khi tội của lão chỉ là sơ xuất vô ý. "Vớ vẩn quá!", Đavudóp vò đầu rồi bủ lên, ngượng ngịu đằng hắng một tiếng, bước ra khỏi phòng.

Iakóp Lukits đang trao đổi với viên kế toán, tay cầm chùm chìa khoá, đôi môi hậm hực run run...

- Tôi bảo này, Ôxtorópноп ... Đừng bàn giao nữa, ông cứ tiếp tục làm việc, thực tế thế. Nhưng nếu ông lại để xảy ra cái trò ấy lần nữa... Tóm lại, là ông liệu đấy... Bây giờ, cho đi mời thú y trên huyện, và bảo cho các đội trưởng là bò ốm đừng bắt làm.

Âm mưu phá hoại nông trang lần đầu của Iakóp Lukits thế là đã kết thúc mỹ mãn cho lão. Pôlôptxép tạm thời không giao cho lão nhiệm vụ gì kế tiếp, vì y đang bận một việc khác: một nhân vật mới đã đến tìm y, vào ban đêm như thường lệ. Người ấy cho xe quay về, bước vào nhà. Lập tức Pôlôptxép kéo luôn hần vào trong buồng, và ra lệnh cấm cửa mọi người. Hai đứa trò chuyện với nhau tới khuya, và sáng hôm sau Pôlôptxép tươi tỉnh gọi Iakóp Lukits vào:

- Này, anh Iakóp Lukits thân mến, đây là một hội viên của đồng minh chúng ta, bạn chiến đấu của chúng ta, như thường nói, quan một Liachépxki Vátxlap Ápguxtôvits. Anh hãy quý trọng chăm sóc ông ấy. Còn đây là chủ nhà của tôi, lính cô- đắc kỳ cựu, nhưng hiện nay chuyển ra làm quản lý nông trang... Có thể nói là một viên chức xôviết....

Viên quan một đang ngồi trên giường đứng dậy, chìa cho Iakóp Lukits cái lòng bàn tay to và trắng. Nom hần trạc tuổi ba mươi, gầy và mặt vàng. Mái tóc đen quăn quăn của hần chải ngược, chấm đến tận cổ chiếc áo cánh xa tanh đen. Hàng ria thưa mọc loăn xoăn trên đôi môi thẳng nét và tươi vui. Mắt trái hần thành tật lim dim, xem chừng là do chấn thương; bên dưới con mắt ấy, da mặt hần bất động, sần sùi những vết nhăn chết cứng, nom khô héo như ngọn lá thu. Nhưng con mắt lim dim ấy chẳng làm giảm đi, mà lại còn làm tăng thêm vẻ tươi vui, hóm hỉnh của khuôn mặt viên cựu quan một Liachépxki. Có cảm tưởng như con mắt nâu nâu của hần sắp nháy một cái ranh mãnh, da mặt hần sẽ căng ra, làm những đường nhăn rẻ quạt giãn đến thái dương, và viên quan một yêu đời ấy sẽ phá lên một tiếng cười trề trề trung và dễ lây. Kiểu ăn mặc xem có vẻ luộm thuộm của hần là cố ý, và nó không ảnh hưởng gì đến dáng điệu nhanh nhẹn mà vẫn để lộ ra vẻ phong lưu đài các.

Ngày hôm ấy Pôlôptxép đặc biệt vui, tỏ ra ân cần với cả Iakóp Lukits nữa. Trong chốc lát, y đã kết thúc câu chuyện thường ngày; rồi quay mặt về phía Ôxtorópноп, y tuyên bố:

- Ông quan một Liachépxki sẽ ở lại nhà anh độ hai tuần, còn tôi hôm nay, tối xuống là tôi đi. Ông ấy cần gì, anh giúp, mọi mệnh lệnh của ông ấy là lệnh của tôi. Rõ chưa? Như thế nhé, Iakóp Lukits! - Rồi y đặt bàn tay gân guốc lên đầu gối Iakóp Lukits, dẫn giọng nhấn mạnh: - Sắp bắt đầu rồi! Nán chờ ít lâu nữa thôi. Anh cứ nói như thế với bà con cô- đắc ta, cho họ phấn khởi. Thôi, bây giờ anh đi ra, chúng tôi cần bàn chuyện tiếp.

Có chuyện gì bất thường đây làm cho Pôlôptxép phải rời Grêmiatsi Lóc hai tuần lễ. Iakóp Lukits nóng lòng muốn biết lắm. Vì thế lão lên vào trong căn buồng mà bữa nọ Pôlôptxép đã nấp ở đó nghe trộm chuyện của lão với Đavudóp. Lão áp tai vào bức vách mỏng. Lão chỉ nghe hơi rõ rõ câu chuyện nói phía bên kia tường.

Liachépxki. Nhất thiết anh cần bắt liên lạc với Burkôđôrốp... Dĩ nhiên, khi gặp thế nào Ngài cũng sẽ thông báo cho anh rõ là các kế hoạch... tình hình thuận lợi... Tuyệt! Ở khu Xanxcơ... một đoàn xe lửa

bọc sắt... trong trường hợp thất bại...

Pôlôptxép. Suyt.

Liachépxki. Chắc chả có ai nghe đâu.

Pôlôptxép. Nhưng đầu sao... Đề phòng vẫn hơn...

Liachépxki. (nói nhỏ đi, làm cho Iakóp Lukits nghe câu được câu chăng, chẳng có mạch lạc gì).  
Thất bại... tất nhiên... Ápganixtan... Nhờ sự giúp đỡ của họ mà luôn đi...

Pôlôptxép. Nhưng phương tiện... GPU 1 ... (rồi sau đó chỉ còn độc nghe thấy một tiếng liên tục:  
"bu- bu- bu- bu- bu...").

Liachépxki. Phương án là như sau: vượt biên giới... Minxcơ... Vòng tránh... Tôi đảm bảo với anh là quân biên phòng... Tất nhiên, họ sẽ tiếp ở bộ tham mưu... Ông đại tá, tôi biết tên ông ta... nơi họp kín... Thế thì là một sự hỗ trợ mạnh mẽ! Một sự yểm hộ như vậy... Vấn đề không phải là ở chỗ trợ cấp...

Pôlôptxép. Ý kiến của Ngài thế nào?

Liachépxki. Tôi tin rằng Ngài đại tướng sẽ nhắc lại... nhiều! Tôi được lệnh miệng... vô cùng căng thẳng, trong khi lợi dụng... không bỏ lỡ thời cơ...

Tiếng nói chuyển thành tiếng thì thảo, và Iakóp Lukits nghe lồm bồm câu được câu mất như vậy chẳng hiểu gì cả, thở dài một cái, bỏ đi lên trụ sở nông trang. Và một lần nữa, đi tới ngôi nhà xưa kia của Titóc, lướt mắt nhìn lên tấm biển trắng treo trên cổng với dòng chữ: "Ban quản trị nông trang Grêmiatsi", lão lại thấy cảm giác quen thuộc một dạ hai lòng. Rồi lão lại nhớ đến viên quan một Liachépxki, đến lời nói chắc như đinh đóng cột của Pôlôptxép: "Sắp bắt đầu rồi!", và với một niềm vui độc ác, điên tiết lên với mình, lão nghĩ bụng: "Mau mau lên chứ! Không thì mình sẽ bị xé xác làm đôi mất, một nửa cho họ, một nửa cho nông trang, như con lợn đem mổ thịt!".

Đến tối, Pôlôptxép thắng ngựa, đút tất cả giấy má vào túi dết, lấy lương thực và từ giã lên đường. Iakóp Lukits nghe thấy bên cửa sổ con ngựa của Pôlôptxép vui sướng được sổ lồng, nhún nhảy quay mấy vòng, gõ móng lóc cóc xuống mặt đường.

Ông khách mới đã tỏ ra là một con người hiếu động, ngồi không yên một chỗ, và suông sã lối lính tráng. Suốt ngày hần mò mẫm khắp trong nhà ngoài sân, vui vẻ, nụ cười trên miệng, nói đồn đám đàn bà, làm cho bà lão Ôxtorópnốp vốn ghét cay ghét đắng khói thuốc lá sống không yên; hần cứ lang thang, chẳng sợ ai trông thấy, đến nỗi Iakóp Lukits cũng phải lưu ý hần:

- Ngài nên cẩn thận... Nhỡ có ai vào, bắt gặp quan lớn.

- Thế trên trán ta có ghi rõ ta là "quan lớn" à?

- Không, nhưng họ có thể hỏi ngài là ai, ở đâu đến...

- Thế thì, ông chủ ơi, giấy tờ tôi đây túi đây và nếu gặp trường hợp gay go, người ta không tin, thì tôi chỉ việc đưa ra cái giấy uỷ nhiệm này... Cầm nó thì đi đâu cũng lọt! - Và hần rút trong túi áo ra một khẩu Maude xanh biếc miệng vẫn tươi cười như thế và con mắt đại dờ lấp dưới lớp da nhăn gồ lên nhìn với một vẻ khiêu khích.

Cái băng nhằng của viên quan một ngông nghênh kia làm cho Iakóp Lukits khó chịu trong bụng, đặc biệt là từ sau lần buổi tối lão ở trụ sở về thì nghe thấy trong nhà có tiếng nén giọng nói nhỏ, tiếng cười

khúc khích, tiếng lục đục, và đánh que diêm lên, lão trông thấy phía sau thùng cảm con mắt độc nhất long lanh của Liachépxki, và bên cạnh là ả nàng dâu của mình mặt đỏ như hoa mào gà, đang luống cuống kéo váy xuống và sửa lại tấm khăn vuông tụt xuống tận gáy... Iakóp Lukits chẳng nói chẳng rằng, đi xuống bếp, nhưng tới cửa bếp thì Liachépxki đuổi kịp, vỗ vai lão, thì thào:

- Này, bố ơi, bịt chuyện này đi nhá.. Đừng làm khổ thằng con bố! Con nhà binh chúng ta thì phải thế! Thần tốc và dũng mãnh! Tuổi trẻ ai mà tránh khỏi, hèm... Này, thuốc lá đây, hút đi... Thế đằng ấy không làm cái trò ấy với con dâu bao giờ à? Thôi đi, lão dê cụt!

Iakóp Lukits hoang mang quá đến nỗi đã cầm lấy điều thuốc, châm vào que diêm ở tay Liachépxki, rồi mới bước vào bếp. Còn tên này thì châm thuốc mời chủ nhà xong, nén một cái ngáp, lên giọng dạy đời:

- Khi người ta giúp anh việc gì chẳng hạn châm lửa cho anh hút thuốc, thì phải cảm ơn chứ. Chà, cái đồ anh bất lịch sự, thế mà lại là quản lý nông trang! Như xưa kia thì tôi chẳng thèm lấy anh làm lính hầu đâu.

Iakóp Lukits nghĩ bụng: "Ma quỷ nào trút lên đầu mình lão khách trọ này thế không biết!".

Thói ngỗ ngược của Liachépxki làm lão phát ón. Thằng Xêmiôn, con trai lão, hôm ấy không có nhà, nó được giao cho lên huyện mời thú y sĩ. Nhưng Iakóp Lukits quyết định không hở gì cho nó biết, và tự mình giải quyết lấy: lão gọi cô con dâu vào trong kho lúa, lẳng lẽ dạy dỗ con dâu, quật cho cô nàng một trận roi da; lão không quật vào mặt mà vào lưng và thấp hơn nữa một tí, nên không ai trông thấy vết roi. Đến cả Xêmiôn cũng không để ý thấy gì. Tối hán ở huyện về, cô vợ dọn cơm ra cho chồng, và khi thấy vợ chỉ ngồi ghé vào đầu ghế, hán vô tình hỏi:

- Mình làm sao mà ngồi rón rén như khách thế?

- Tôi bị cái mụn... - Vợ Xêmiôn đỏ mặt tía tai đứng dậy.

- Nhá một củ hành với ruột bánh mì đắp lên đấy, khỏi ngay. - Iakóp Lukits đang bện một sợi thừng, ân cần bày cách cho con dâu.

Cô con dâu ném về phía lão một cái nhìn nảy lửa, nhưng đầu cúi đáp:

- Cảm ơn thầy, mặc nó, nó khắc khỏi...

Thình thoảng lại có người mang thư đến cho Liachépxki. Hán đọc xong thư ném luôn vào lò đốt đi. Về sau, đêm nào hán cũng uống rượu, thổi cái trò trai lơ với cô con dâu Iakóp Lukits, đâm ra lảm li và luôn mồm hỏi Iakóp Lukits hoặc Xêmiôn cho xin "một chai bố", dúi vào tay họ những tờ giấy bạc mới tinh, kêu sột soạt. Say rượu, hán quay sang nói chuyện chính trị, thiên về những vấn đề khái quát rộng lớn, và theo hán thì là sự đánh giá tình hình một cách khách quan. Một lần hán đã làm cho Iakóp Lukits bị một mẻ hoang mang tợn. Hán gọi lão vào buồng, mời lão uống rượu vótka, rồi nháy mắt một cái khả ố, hỏi:

- Lão đang phá hoại nông trang đấy à?

- Không, sao lại phá hoại? - Iakóp Lukits giả vờ làm vẻ ngạc nhiên.

- Phương pháp hoạt động của lão thế nào?

- Phương pháp nào ạ?



- Thế thì lão làm việc gì? Lão là nhân mồi tay trong chứ gì... Vậy ở đây lão làm những gì? Có đánh thuốc độc ngựa bằng mã tiền không, có phá dụng cụ sản xuất hoặc cái gì khác không?

- Hoàn toàn ngược lại, tôi được lệnh không được đụng chạm đến ngựa... - Iakóp Lukits thú nhận.

Ít lâu nay lão ta hầu như đã bỏ rượu, do đó cốc vótka làm lão choáng váng ngây ngất, ruột gan có gì muốn dốc tuột ra hết. Lão muốn than thở nỗi khổ tâm của lão vì đồng thời vừa phải xây dựng vừa phải phá hoại cơ sở kinh tế tập thể hoá của trang ấp. Nhưng Liachépxki chẳng để cho lão nói; chẳng buồn rót mời Iakóp Lukits nữa, hấn nốc cạn chỗ vótka và hỏi:

- Thế thì đồ ngu si dân đen ạ, lão dính với chúng tôi làm gì? Tôi hỏi lão dính vào làm khi gì? Ông Pôlôptxép và tôi là những kẻ cùng đường, một liều ba bảy cũng liều.. Phải liều! Hoặc là chúng tôi sẽ thắng, mặc dầu, lão có biết không, phần thắng ít một cách đáng buồn... Một phần trăm thôi, không hơn! Nhưng chúng tôi như thế là vì chúng tôi không có cái gì để mất cả, trừ xiềng xích, như bọn cộng sản nói. Thế còn lão? Theo tôi, lão chỉ là một vật hy sinh. Đời lão, lão cứ sống cho thoải mái, đồ ngu ạ... Cứ cho rằng tôi chẳng tin những bọn ngu xuẩn như lão có thể xây dựng nên chủ nghĩa xã hội, nhưng dầu sao... ít ra bọn lão cũng khuấy đục được vũng bùn thế giới. Đằng này, khi nổi lên bạo động, người ta sẽ cho lão một phát, con quỷ bạc đầu ạ, hoặc chỉ tống lão vào tù thôi, và vì lão chỉ là theo đóm ăn tàn nên người ta sẽ đẩy lão lên tỉnh Arkhanghenxkơ. Lão sẽ dẫn gỗ ở đây cho đến ngày chủ nghĩa cộng sản thắng thế lần thứ hai... Chà, lão là đồ con lừa! Như tôi đây, tôi hiểu rõ vì sao phải nổi dậy, tôi là quý tộc mà! Ông thân sinh tôi ngày trước có năm nghìn đêxiachin đất cày cấy, và gần tám trăm đêxiachin đất rừng. Đối với tôi và những người như tôi, thật là đau lòng nát ruột phải rời bỏ quê hương xứ sở, lang thang nơi đất khách quê người, đồ mồ hôi kiếm ăn, như người ta thường nói. Nhưng lão? Lão thì là cái gì? Một dân cỏ cây vai bừa, ăn no vác nặng! Một giống bộ hung ăn cướp! Chó đẻ mẹ các anh chứ trong nội chiến, bọn kô- đắc các anh bị chúng nó đâm chém như thế chưa đã đời hay sao?

- Chúng tôi sống không nổi! - Iakóp Lukits phản ứng lại. - Thuế má bóp nghẹt, súc vật bị thu, đời sống riêng chẳng có, chứ nếu không thì chúng tôi cần quái gì đến các ông, các ông quý tộc cũng như các ông khác cùng giuộc. Và đời nào tôi lại chuốc vạ vào thân như thế này.

- Thuế với má! Cứ làm như ở nước khác, nông dân không phải đóng thuế vậy. Họ còn đóng nặng hơn ấy chứ!

- Vô lý.

- Đúng thế đấy!

- Nhưng ông làm sao biết được ở các nước ấy người ta sống thế nào và đóng thuế ra sao?

- Tôi sống ở đây rồi, tôi biết.

- Ông chắc ở nước ngoài về?

- Hỏi làm gì?

- Tôi muốn biết.

- Biết lắm chỉ tổ chóng già. Thôi, đi lấy ít vótka nữa vào đây.

Iakóp Lukits sai thằng Xêmiôn đi lấy vótka, còn lão, đang thèm được yên tĩnh một mình, vào kho lúa nằm dúi trong đồng rom hai tiếng đồng hồ, ngẫm nghĩ: "Đồ khi đột! Nó nói mình nghe mà muốn điên đầu. Hoặc là nó thử mình, xem xem mình ăn nói ra sao và có chống lại bọn họ không, rồi đợi Pôlôptxép về sẽ

báo cáo... và lão này sẽ khử mình như khử Khốpróp chẳng? Hay biết đâu nó nghĩ thế thật. Người ta lúc tỉnh có cái gì để bụng thì lúc say nói ra mồm... Có lẽ cũng chẳng dây dưa dính dáng với Pôlôtxép làm gì, nén chịu ở nông trang độ một hai năm chẳng? Biết đâu một năm nữa, chính quyền thấy nông trang làm ăn không ra gì sẽ chẳng giải tán nó đi? Và mình sẽ trở lại sống ra con người... Ôi, lạy Chúa tôi! Tôi biết xoay thế nào bây giờ? Sẽ mất toi cái đầu thôi... Rõ ràng là đằng nào cũng vậy... Đem con cú quắt vào gốc cây, hay đem gốc cây quắt vào con cú, thì đằng nào con cú cũng về châu giời...".

Gió băng qua hàng rào thổi thốc vào nhà kho. Gió cuốn những cơn rom vương vãi quanh công bay tới chân đụn rom, đập vào những lỗ chó bới, chải lại những chỗ bờm xờm chất không chặt, quét tuyết hanh trên nóc đụn rom xuống rơi là tã. Gió to, thổi mạnh và lạnh buốt. Iakốp Lukits cố nhìn mãi mà không biết được gió từ phía nào lại. Dường như gió chỉ luẩn quẩn quanh đồng rom và lần lượt từ bốn phía đông, tây, nam, bắc thổi tới. Gió động, làm bọn chuột trong đồng rom sợ chạy lục đục. Chúng kêu chút chút, lủi chạy theo những con đường bí mật của chúng, đôi lúc sát vào lưng Iakốp Lukits đang nằm chúi vào đồng rom. Lắng nghe tiếng gió rít, tiếng rom xào xạc, tiếng chuột rúc rích và tiếng cọt két tời nước ngoài giếng, Iakốp Lukits dường như thiu thiu: tất cả những tiếng động ban đêm ấy lão nghe như một khúc nhạc buồn, xa xăm và kỳ lạ. Đôi mắt lim dim rom róm nước mắt, lão nhìn bầu trời sao, hít lấy mùi rom và hương gió thảo nguyên; mọi cảnh vật chung quanh, lão thấy nó đẹp và bình dị...

Nhưng nửa đêm, có người cưỡi ngựa từ ấp Vôxkôvôi mang thư Pôlôtxép tới. Liachépxki đọc lá thư ngoài bì có ghi "Hoả tốc", rồi lay Iakốp Lukits đang ngủ dưới bếp dậy:

- Này, đọc đi.

Iakốp Lukits dụi mắt, đón lấy lá thư của Pôlôtxép gửi cho Liachépxki. Thư viết bằng bút chì tím trên một trang giấy sỗ tay, nét chữ rõ ràng, đôi chỗ viết theo cách viết cổ:

"Ông một,

Chúng tôi đã nhận được tin chắc chắn rằng Ban chấp hành Trung ương của bọn bôn-sê-vích đang trưng thu lúa mì của nhà nông, nói là để làm giống gieo cho các nông trang. Nhưng thực tế là lấy lúa để bán ra nước ngoài, và nhà nông, kể cả nông trang viên, sẽ bị lâm vào cảnh chết đói. Chính quyền Xôviết thấy trước nguy cơ tận số của nó sắp tới và không thể tránh được, đem thóc bán sạch, làm cho nước Nga hoàn toàn phá sản. Tôi ra lệnh cho ông phải lập tức triển khai trong dân chúng Grêmiatsi Lốc, ở đó giờ đây ông là người đại diện cho liên minh của chúng ta, một cuộc tuyên truyền chống lại việc trưng thu lúa mì dưới chiêu bài thóc giống. Yêu cầu ông truyền đạt cho I. L rõ nội dung lá thư này, và trao cho ông ta nhiệm vụ lập tức tiến hành công việc tuyên truyền giải thích. Bất kỳ giá nào cũng phải phá cho bằng được việc trưng thu lúa mì này".

Đến sáng, Iakốp Lukits không đến trụ sở mà tới tìm Banhích và bọn đồng mưu đã được lão kết nạp vào "Liên minh giải phóng sông Đông".

-----

1 GPU: Tên tắt ngành công an Xôviết hồi đó. - ND.

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 24

Tổ ba người do Kônđrátkô, đội trưởng đội tuyên truyền, đặt ở lại Grêmiatsi Lốc đang tiến hành việc thu thóc giống! Họ đặt trụ sở tại một ngôi nhà kulắc bỏ không. Từ sáng sớm, anh cán bộ canh nông trẻ tuổi Vêchiunép đã cùng với Iakóp Lukits vạch ra và hoàn chỉnh kế hoạch gieo vụ xuân, giải đáp cho bà con cô- dắc đến hỏi về những vấn đề kỹ thuật nông nghiệp. Thời giờ còn lại, anh theo dõi không mệt mỏi việc chọn và ngâm thóc giống nhập kho, và thỉnh thoảng "đi thú y một cái", như anh thường nói: chữa cho nhà nào đó con bò cái hoặc con cừu. "Công" khám bệnh anh nhận bằng "hiện vật": chén một bữa tại nhà chủ có súc vật ốm, và đôi lần còn mang được cả một bình sữa hoặc nồi khoai tây luộc về cho anh em. Hai người còn lại - Porphiri Lúpnô, thợ dất của nhà máy xay quốc doanh trên khu, và Ivan Naidênốp, đoàn viên Kômxiôn của nhà máy ép dầu, thì triệu tập bà con Grêmiatsi Lốc tới trụ sở, kiểm tra trên danh sách của thủ kho xem người được triệu đến đã nộp bao nhiêu thóc giống, và tùy theo khả năng và hiểu biết của mình mà tuyên truyền giải thích cho họ.

T

Ngay mấy ngày đầu đã chứng tỏ việc thu thóc giống có những khó khăn không nhỏ và khó mà hoàn thành đúng hạn. Mọi biện pháp của tổ công tác và của chi bộ địa phương đưa ra để đẩy nhanh nhịp độ tập trung thóc giống đều vấp phải sự chống đối kịch liệt của đại bộ phận nông trang viên và nông dân cá thể. Trong làng có tin đồn là thu thóc để xuất khẩu, rằng năm nay sẽ không gieo, rằng chiến tranh sắp nổ ra đến nơi... Nagunóp ngày nào cũng triệu họp, và với sự giúp đỡ của tổ công tác, anh giải thích, bác bỏ những tin đồn nhảm, đe dọa sẽ áp dụng những biện pháp trừng trị ác liệt nhất đối với những ai bị phát hiện đã "tuyên truyền chống Chính quyền Xôviết", nhưng việc thu lúa mì vẫn cứ tiến hành một cách chậm chạp. Đàn ông thì sáng đã kiểm có bỏ nhà ra đi, hoặc là vào rừng kiếm củi, hoặc là đi cắt cỏ khô, hoặc sang nhà hàng xóm cùng chủ nhà ngồi vào chỗ khuất, thấp thỏm đợi cho qua ngày, tránh mặt người đến gọi lên trụ sở Xôviết hoặc trụ sở tổ công tác. Cánh đàn bà thì cũng thôi hẳn, không đi họp nữa, và khi có liên lạc của Xôviết áp đến thì tổng khứ đi bằng một câu gọn lỏn: "Ông nhà tôi đi vắng, còn tôi thì không biết".

Cứ như có một bàn tay khổng lồ nào đang giữ lúa mì lại...

Tại trụ sở tổ công tác thường diễn ra những lời qua tiếng lại như thế này:

- Bác nộp thóc giống chưa?

- Chưa.

- Sao thế?

- Chả có hạt nào cả.

- Chả có là thế nào?

- Có gì là lạ... Tôi có giữ để gieo, còn thừa bao nhiêu sau đó đã nộp thuế hết, hóc xít không còn gì để nhá. Thế là phải đổ thóc giống ra ăn.

- Thế bác không định gieo à?

- Có chứ, nhưng chả còn gì mà gieo...

Nhiều người viện cớ đã đem cả thóc giống ra đóng thuế. Đavudóp tại trụ sở nông trang, và Naidênốp tại trụ sở tổ công tác ngồi lục bởi sổ sách, biên lai chứng từ đóng thuế, kiểm tra lại và vạch cho người ngoan cố thấy họ đã khai láo: rõ ràng là còn thóc giống. Để làm được như thế, đôi lúc phải tính toán ước lượng số thóc tuốt trong năm hăm chín, xem lại số thóc đã nộp thuế và tính ra số dư. Nhưng khi đã rành rành là còn thóc, người ngoan cố vẫn không chịu:

- Có dư một ít, tôi không chối cãi. Nhưng chuyện vợ chồng con cái ăn thì các đồng chí biết nó như thế nào rồi. Chúng tôi quen cái lối ăn chẳng có cân kẹo gì cả, cứ xúc, chẳng đong. Định mức để lại cho chúng tôi là mỗi miệng ăn một thảng một pút, nhưng như tôi đây chẳng hạn, mỗi ngày tôi xoi hết ba bốn phuntơ. Ăn như thế vì thức ăn chẳng có quái gì cả. Thế cho nên mới lạm. Chả còn thóc đâu, xin cứ khám!

Hợp chi bộ, Nagunóp đề nghị cho khám những dân khá giả nhất trong làng không chịu nộp thóc giống, nhưng Đavudóp, Lúpnô, Naidênốp và Radomiôtốp phản đối. Và lại trong chi thị của huyện uỷ về thu thóc giống cũng cấm ngặt khám xét nhà.

Sau ba ngày cố gắng của tổ công tác và ban quản trị nông trang, chỉ thu được có 480 pút ở khu vực tập thể, và ở khu vực cá thể thì chỉ vớt vạt có 35 pút. Anh em cốt cán trong nông trang đã nhập kho đủ phần mình. Kônđrát Maidanhiốp, Liubiskin, Đúpxốp, Đêmit Miêng hên, bác Suka, Akaska Mênốc, bác thợ rèn Saluri, Andrây Radomiôtốp và anh em khác đã đem thóc đến ngay buổi đầu. Sáng hôm sau, hai cha con Iakốp Lukits và Xêmiôn ngồi trên hai xe trượt tuyết lững thững tới nhà kho tập thể. Iakốp Lukits lên thẳng ban quản trị, còn Xêmiôn thì dỡ các bao thóc trên xe xuống. Đemka Usakốp đứng nhận và cân. Xêmiôn đã đổ được bốn bao đang cởi dây bao thứ năm thì Usakốp nhảy vồ lấy hắn như con chim ưng vồ mồi:

- Bố mày định gieo bằng thóc này đấy à? - Và dúi vào mũi Xêmiôn một nắm thóc.

Xêmiôn đỏ mặt tía tai lên:

- Thóc này thì làm sao? Mắt ông lác, ông nhìn gà hoá cuốc rồi!

- Gà với cuốc cái gì! Tao lác, nhưng con tinh hơn máy chán, quân ăn cắp! Hai bố con mày thì tốt lắm, chúng tao thừrurra biết rồi! Thóc giống mà lại thế này à? Tao hỏi sao mày cứ quay mặt đi? Mày còn đổ cái gì vào chỗ thóc sạch của tao nữa đấy, hả đồ sâu bọ?

Đemka dúi lòng bàn tay vào mặt Xêmiôn, và trong lòng bàn tay là một nắm thóc bần, lẫn đất cát và hạt giả đậu.

- Để tao gọi thiên hạ đến xem...

Xêmiôn đăm hoảng:

- Bác làm gì mà tru tréo lên thế! Chắc là tôi lấy nhầm bao đấy thôi... Để tôi về nhà đổi lấy bao khác... Bao thật tuyệt vời! Mà việc gì bác phải nhảy chồm chồm như ngựa tháo cương vậy? Tôi bảo là nhầm, sẽ đổi mà...

Đemka trả lại, bắt đổi sáu trong số mười bốn bao chờ tới. Và khi Xêmiôn nhờ anh bóc giúp hắn lên vai một trong những bao thóc bị trả lại ấy, Đemka quay ra phía cái cân, làm như không nghe thấy.

- Bác không hộ cho à? - Xêmiôn hỏi, giọng đã run run.

- Không biết ngượng! Ở nhà mày vác giỏ thể, mà đến đây mày lại ổng ẹo! Vác lấy, kệ mẹ mày!

Xêmiôn ráng sức đỏ rừ cả mặt, ôm ngang cái bao, xóc lên đi...

Trong hai ngày sau, hầu như không có ai đến nộp nữa. Hội nghị chỉ bộ quyết định đi thu từng nhà. Ngày hôm trước, Đavudóp đã sang huyện bên, tới trạm chọn giống để xin thêm ngoài kế hoạch, đủ gieo vài héc-ta thôi cũng được, thứ giống xuân tiểu mạch chịu được hạn kéo dài và năm ngoái đã cho năng suất cao trên ruộng thí nghiệm của trại. Iakóp Lukits và đội trưởng sản xuất Agaphôn Đúp-xốp đã nói nhiều về giống lúa mới này mà trạm đã gây được bằng cách lai giống "Caliphorni" nhập cảng với giống "hạt trắng" của địa phương. Và Đavudóp, ít lâu nay đêm nào cũng dùi mài nghiên cứu các tập chí nông nghiệp, đã quyết định đi lên trạm xin cho được thứ giống mới ấy về.

Anh trở về hôm mồng 4 tháng Ba, và trước đó một ngày đã xảy ra sự việc như sau: Maka Nagunóp đến tăng cường cho đội hai từ sáng sớm đã cùng Liubiskin đi vòng một lượt được gần ba chục nhà, và đến chiều, khi Radomiót-nốp và người thư ký rời trụ sở Xôviết, anh đã triệu lên trụ sở những chủ hộ mà hôm ấy anh không tới nhà được. Anh đã phải cho về bốn người mà chẳng đạt được kết quả cụ thể nào cả. Họ cứ một mực: "Không còn hạt thóc giống nào. Nhà nước phải cấp cho thôi". Lúc đầu Nagunóp còn bình tĩnh giảng giải thuyết phục, rồi bắt đầu đập bàn đập ghế.

- Các anh bảo hết thóc là thế nào? Như anh Kônxtantin Gavrilôvits đây chẳng hạn, thu vừa rồi anh lại không đập đến ba trăm pút ấy à!

- Thế anh có nộp thóc thuế hộ tôi không?

- Anh đã nộp bao nhiêu?

- Một trăm ba mươi pút.

- Thế chỗ còn lại đâu rồi?

- Đâu anh không biết à? Chén hết rồi!

- Nói láo! Nốc vào ngân ấy thì có mà vỡ bụng! Nhà anh sáu miệng, mà ăn hết ngân ấy thóc cơ à? Mang nộp ngay không ý kiến gì cả, không tôi tống cổ ra khỏi nông trang ngay tắp lự!

- Cứ tống cổ đi, anh muốn làm gì tôi thì làm, nhưng lạy Chúa, thóc thì không còn! Đề nghị chính quyền Xôviết cho vay, lãi cũng được...

- Anh quen cái thói bòn rút Chính quyền Xôviết rồi mà. Tiền anh vay quỹ tín dụng mua máy gieo và máy cắt cỏ anh đã trả chưa? Đấy, thấy chưa! Tiền ấy anh quýt, bây giờ lại còn định gỡ gạc thóc nữa à?

- Máy gieo và máy cắt cỏ bây giờ thuộc nông trang rồi còn gì, tôi có được dùng đâu. Anh trách tôi thế nào được!

- Mang thóc đến đi, không thì khôn nạn cho anh đấy! Nói dối quanh mãi! Không biết ngượng!

- Nếu còn thóc thì tôi tiếc gì...

Nagunóp muốn lồng lộn thế nào thì lồng lộn, muốn thuyết thế nào thì thuyết, và muốn dọa thế nào thì dọa, rốt cuộc vẫn phải để cho mấy người không chịu nộp thóc ra về.

Họ đi ra, đứng ngoài hiên bàn tán hai ba phút, rồi cút két bước xuống thềm. Một lát sau, anh nông dân cá thể Grigori Banhích bước vào. Chắc hẳn anh ta đã biết câu chuyện với mấy nông trang viên vừa ở

trụ sở Xôviết ra đã kết thúc như thế nào, và khoé miệng anh ta thoáng một nụ cười tự tin thách thức.

Nagunốp tay run run vuốt lại cho phẳng bản danh sách trên bàn, hậm hực nói:

- Mời anh ngồi.

- Dạ, xin vô phép.

Banhích ngồi xuống, hai chân dạng háng.

- Grigori Mátvêits, sao anh không đem thóc giống đến nhập kho?

- Nhưng sao tôi lại phải nhập?

- Thì hội nghị toàn thể đã quyết định như thế rồi thôi: cả nông trang viên lẫn bà con cá thể đều phải nhập thóc giống. Anh có để giống chứ?

- Tất nhiên là có rồi.

Nagunốp ngó bản danh sách: cạnh tên của Banhích, trong cột "Diện tích dự trữ gieo vụ xuân năm 1930" có ghi con số 6.

- Năm nay anh định gieo sáu héc-ta tiểu mạch phải không?

- Đúng vậy.

- Nghĩa là anh có bốn mươi hai pút thóc giống phải không?

- Đủ ngàn ấy, sàng sảy, phơi khô quạt sạch, đẹp như hạt vàng.

- Thế thì anh quả là một anh hùng! - Nagunốp thở hắt ra một cái nhẹ nhõm, biểu dương. - Mai anh chở nó đến kho tập thể. Cứ để nguyên bao. Thóc của bà con cá thể chúng tôi nhận nguyên bao, nếu bà con không muốn bị lẫn với thóc người khác. Anh cứ cân đồng giao cho thủ kho, anh ấy sẽ đánh dấu xi vào bao, giao cho anh biên lai, rồi sang xuân sẽ trả lại anh nguyên vẹn, không suy suyễn. Nhiều bà con cứ tiếc rẻ đã không giữ được giống, đổ ra ăn mất hết. Để ở kho đây thì đảm bảo hơn.

Banhích đưa tay lên vuốt bộ ria vàng hoe, toét miệng ra cười:

- Thôi đi, đồng chí Nagunốp ơi, cái tiết mục ấy của đồng chí không ăn tiền rồi! Tôi chẳng nộp thóc đâu.

- Tại sao vậy, tôi xin hỏi anh?

- Tại vì giữ nó ở nhà tôi thì đảm bảo hơn. Chứ đem nộp anh thì sang xuân, bao không cũng chẳng còn. Bây giờ chúng tôi khôn ra rồi, không đánh lừa được chúng tôi đâu!

Nagunốp nhú đôi mày lại, hơi tái mặt:

- Sao anh lại có thể nghi ngờ Chính quyền Xôviết như vậy được? Nghĩa là anh không tín nhiệm?

- Đúng đấy, tôi không tín nhiệm! Tôi chán tai nghe những lời nói dối của bọn các anh rồi.

- Ai nói dối? Và nói dối cái gì? - Nagunốp tái mặt đi trông thấy, từ từ đứng dậy.

Nhưng Banhích thản nhiên như không, vẫn cứ nhả hai hàm răng thừa và chắc nịch ra cười khúc

khích, chỉ có giọng anh ta là run lên vì uất ức và giận dữ khi anh nói:

- Các anh thu thóc, rồi cho xuống tàu thủy đưa ra nước ngoài chứ gì? Để sắm ô tô cho các ông đảng viên đi dạo cùng các bà đầu súp- lơ phải không? Chúng tôi biết to- o- ổng các anh phung phí thóc lúa của chúng tôi vào những cái gì rồi! Chán cái bình đẳng lắm!

- Mày hoá rồ rồi hay sao, hả đồ sâu bọ? Mày làm nhảm cái gì đấy?

- Anh mà bị người ta bóp cổ lè lưỡi ra thì anh cũng đến hoá rồ! Tôi đã bỏ ra một trăm mười sáu phút đóng thuế rồi! Bây giờ còn tí thóc giống, anh định lấy nốt... để con cái tôi... chết đói hả?

Nagunốp đập bàn:

- Câm mồm! Nói láo, đồ chó chết!

Cái bàn tính rơi xuống đất, lọ mực lặn kênh ra. Một dòng mực đặc sánh, tím biếc, trườn qua mặt giấy, đổ xuống vạt áo varoi lông thuộc của Banhích. Banhích lấy tay xoa vết mực đi, đứng dậy. Mắt anh ta nheo lại, mép sùi bọt trắng. Nén cơn điên lại, anh ta tru tréo:

- Anh đừng có khoá miệng tôi! Anh về mà đâm con vợ Luska nhà anh ấy, chứ tôi đâu phải vợ anh! Bây giờ không phải là năm 1920 nữa, anh hiểu không? Tôi không nộp thóc... Đừng hòng!...

Nagunốp toan chồm qua bàn túm lấy Banhích, nhưng rồi lại lập tức loạng choạng?... Mày dám nhạo báng chủ nghĩa xã hội à, đồ rắn độc?... Ông thì... - Anh hỗn hển, tìm không ra lời, nhưng rồi tự chủ lại được, đưa mu bàn tay lên quệt mồ hôi nhễ nhại trên mặt, nói: - Mày viết ngay cho tao một tờ giấy cam đoan sẽ mang thóc đến nộp, và ngay ngày mai, tao sẽ cho mày đến chỗ cần đến. Ở đấy người ta sẽ tra hỏi mày đã nghe được những luận điệu ấy ở đâu!

- Anh bắt tôi thì cứ bắt, còn giấy thì tôi không viết, và thóc tôi không nộp!

- Tao bảo mày viết!...

- Đợi tí đã...

- Tao yêu cầu tử tế...

Banhích bước ra cửa, nhưng xem chừng trong bụng tức sôi lên sùng sục, không nén được. Tay nắm lấy quả đấm cửa, anh ta buông ra một câu:

- Về bây giờ, tôi sẽ đổ hết thóc ấy cho lợn! Cho chúng nó vỡ bụng ra còn hơn nộp cho các anh, những kẻ ăn không ăn hót!...

- Thóc giống mà đem đổ cho lợn hả?

Nagunốp nhảy hai bước ra đến cửa, rút khẩu súng lục trong túi ra, đánh cho Banhích một báng súng vào thái dương. Banhích loạng choạng, tựa vào tường, miết lưng vào tường với gục xuống đất. Anh ta ngã lặn kênh, máu đen từ vết thương ở thái dương rỉ ra, bết vào tóc. Nagunốp lúc này không còn tự chủ được nữa, đá phốc cho anh ta vài cái nữa, rồi quay đi. Banhích, như con cá trên cạn, ngáp ngáp một hai cái, rồi bám vào tường với lớp ngóp đứng dậy. Và anh ta vừa đứng thẳng người lên thì máu ộc ra. Anh ta lẳng lặng đưa cánh tay áo lên chùi. Phấn bụi trên lưng áo trắng xoá của anh ta rơi xuống. Nagunốp tu thẳng vào cái bình đựng nước ấm lờm lờm, răng va lạch cạch vào miệng bình. Lừ mắt nhìn Banhích lúc ấy đã đứng dậy, anh bước tới, nắm lấy hai khuỷu tay anh ta như kẹp vào hai gọng kim, đẩy anh ta tới bàn, ấn cây bút chì vào tay:

- Viết đi!

- Tôi viết, nhưng chuyện này rồi sẽ tới tai ông công tố... Súng lục dọa thì cái gì tôi chẳng phải viết... Dưới chính quyền Xôviết không được phép đánh người... Đảng cộng sản không cho phép anh thế đâu! - Banhích lâm bầm, giọng khàn khàn, buông phịch người xuống chiếc ghế đầu.

Nagunốp đứng đối diện, ngón tay đặt sẵn lên cò súng.

- Hà, đồ phản cách mạng, còn nhớ đến chính quyền Xôviết, đến Đảng à! Mày thì sẽ không phải là toà án nhân dân xử, mà là tao xử ngay đây, theo lối của tao. Mày mà không viết, tao sẽ cho mày một phát chết tươi như giết một con rắn độc, rồi tao sẽ đi tù mười năm cũng được! Tao không cho phép mày nói láo lếu về Chính quyền Xôviết! Viết đi: "Giấy cam đoan". Xong chưa? Viết: "Tôi nguyên là một tên lính bạch vệ, phần tử tích cực trong đội quân Mamontốp đã từng cầm súng đánh lại Hồng quân, xin rút lui những lời...". Xong chưa? Viết tiếp: "... những lời không tha thứ được của tôi thoả mạ Đảng Cộng sản toàn Liên bang (b)". Chữ Đảng, Cộng và Liên viết hoa, xong chưa? "... và Chính quyền Xôviết. Tôi xin lỗi Đảng và Chính quyền, và xin hứa từ nay, mặc dù tôi đích thị là một tên phản cách mạng giấu mặt..."

- Tôi không viết. Sao mà ức hiếp tôi quá thế?

- Không, mày phải viết! Mày tưởng thế nào? Mày tưởng tao đây, tao bị thương, bị tàn phế vì bàn tay của bọn bạch vệ, tao sẽ bỏ qua cho mày lời lẽ của mày hả? Mày thoả mạ Chính quyền Xôviết trước mặt tao, tao lại ngậm miệng làm ngơ hả? Viết, không thì mày hết ngáp!...

Banhích bỏ soái xuống mặt bàn, và cây bút chì trong tay anh ta lại chậm chạp đưa đẩy trên trang giấy. Ngón tay vẫn đặt trên cò súng, Nagunốp đọc rành rọt từng tiếng:

- "... mặc dù tôi đích thị là một tên phản cách mạng giấu mặt, tôi sẽ không dám nói một điều gì, viết một điều gì, làm một điều gì có hại đến Chính quyền Xôviết thân yêu của mọi người cần lao và đã giành được nhờ bao nhiêu hy sinh xương máu của nhân dân lao động. Tôi sẽ không dám chửi bới, xúc phạm Chính quyền Xôviết, và sẽ kiên trì chờ đợi cách mạng thế giới sẽ đưa tất cả chúng tôi, những kẻ thù không đội trời chung của nó trên phạm vi toàn thế giới, đến ngày tận số. Tôi cũng xin cam đoan sẽ không cản đường Chính quyền Xôviết, không giấu diếm thóc giống, và ngày mai, mùng 3 tháng Ba năm 1930, sẽ mang đến nộp vào kho công cộng..."

Vừa lúc đó, người thường trực bước vào phòng, có ba nông trang viên theo sau.

- Đợi tôi ngoài ấy một tí! - Nagunốp quát bảo họ, và quay lại phía Banhích, đọc tiếp: - "... bốn mươi hai phút hạt giống tiểu mạch. Tôi cam đoan và xin ký". Ký đi!

Banhích, mặt đã đỏ dừ, ký nguệch ngoạc và đứng dậy.

- Anh Maka Nagunốp, việc này anh sẽ chịu trách nhiệm!

- Tao với mày, đứa nào chịu trách nhiệm phần đứa đây, mai mà mày không đem thóc đến, tao giết chết toi!

Nagunốp gấp tờ giấy, đút vào túi ngực áo kaki, ném khẩu súng lục xuống bàn, đưa Banhích ra tới cửa. Anh ở lại trụ sở Xôviết tới nửa đêm. Anh ra lệnh cho người thường trực không được vắng mặt, và với sự giúp sức của anh ta, tổng giam khoá trái lại trong một gian phòng bỏ không ba nông trang viên nữa đã không chịu nộp thóc giống. Quá nửa đêm, là người vì mệt và vì những cơn xúc động vừa qua, anh ngủ thiếp đi bên bàn trụ sở Xôviết, cái đầu rồi bù gục xuống hai bàn tay dài ngê. Gần sáng, anh nằm mơ thấy từng đoàn người lũ lượt mặc quần áo ngày hội, trùng trùng điệp điệp kéo nhau đi, như dòng nước lũ



trần ngập thảo nguyên. Xen quăng vào người là những đoàn ngựa. Những con ngựa đủ màu lông bước đi trên mặt đất mềm của thảo nguyên, nhưng không hiểu sao tiếng vó ngựa lại rền vang, rầm rập, cứ như có những đội kỵ binh đang diễu qua trên những lá tôn trải rộng. Bỗng, ngay sát bên Maka, kèn đồng bóng loáng của đoàn quân nhạc cử bài "Quốc tế ca" và, hết như lúc thật, Maka cảm thấy nao nao xúc động, một cục gì nong nóng nghẹn nghẹn trong cổ... Ở cuối đội kỵ binh đang diễu qua, Maka trông thấy Michia Lôbát, một anh bạn đã hy sinh, bị bọn Vranghen chém chết năm 1920 trong trận Kakhópka. Anh cũng chẳng ngạc nhiên, mà lại mừng và, chen lấn xô đẩy những người xung quanh, anh nhảy bổ tới chỗ đội kỵ binh đang tiến. "Michia! Michia! Đứng lại!". Anh gọi, nhưng miệng gọi mà tai lại chẳng nghe thấy tiếng mình. Michia ngồi trên yên quay đầu lại, nhìn Maka một cái nhìn thân nhiên, như nhìn một người nào không quen biết, rồi phóng đi nước kiệu. Liền lúc đó, Maka trông thấy anh lính cần vụ cũ của mình là Chiulim, chết vì một viên đạn Ba Lan trong trận Brôđư cũng cùng năm ấy, phi ngựa đến chỗ anh. Chiulim mỉm cười, tay phải nắm lấy dây cương con ngựa của Maka. Còn con ngựa, vẫn cái con chân trắng mặt xương ấu, thì bước đi nghênh ngang, cao lớn, đầu ngẩng lên kiêu hãnh, cái cổ cong cong..

Gió xuân lay cánh cửa chớp cốt kết suốt đêm, Maka nằm mơ nghĩ là tiếng nhạc, còn tiếng mái tôn loảng xoảng thì là tiếng vó ngựa rầm rập... Radomiótnóp tới trụ sở Xôviết vào quãng sáu giờ sáng thấy Nagunóp vẫn còn đang ngủ. Trên cái má vàng vọt của Maka rơi ánh ban mai tím ngắt của một sáng tháng Ba, ngưng đọng một nụ cười căng thẳng, chờ đợi. Đôi lông mày rộng của anh dướn lên dướn xuống trong một vẻ kích động, đau khổ... Radomiótnóp huých Maka dậy mắng té tát:

- Làm lung tung beng ra đấy rồi ngủ khi à? Mơ cái gì thú lắm hay sao mà nhả răng ra thế? Vì lý do gì mà cậu đánh đập Banhích? Sáng bánh mắt hấn đã chờ thóc giống đến giao, rồi đâm bổ ngay lên huyện. Cậu Liubiskin chạy đến tìm tôi, bảo là Banhích lên đồn dân cảnh kiện cậu. Đánh đã sưng tay chưa. Hôm nay Đavurđóp về, cậu ấy sẽ bảo sao? Ông Maka ơi là ông Maka...

Nagunóp đưa lòng bàn tay xoa xoa cái mặt phỉ ra vì kiểu ngủ gục không thoải mái, và mơ màng mỉm cười:

- Andrây ạ! Minh vừa mới mê một giấc ra- a- a- a mê! Hay vô kể!

- Cậu dẹp cái chuyện mê mẩn đi! Trình bày mình nghe chuyện Banhích xem sao nào.

- Nói làm thêm vào chuyện cái giống sâu bọ ấy! Cậu bảo là nó chờ thóc đến rồi à? Ồ, thế có nghĩa là có tác động đấy... Bốn mươi hai phút thóc giống, có phải tầm xoàng đâu. Nếu chỉ cần một báng súng lục để làm cho mỗi tên phản cách mạng chịu xuýt ra bốn chục phút, thì suốt đời mình sẽ chỉ làm cái việc ấy: đi lùng, rồi choảng! Nó ăn nói như thế thì một đòn như vậy chưa đủ! Nó phải lấy làm mừng là mình chưa tháo cặp giò nó ra đấy! - Rồi điên tiết lên anh nói tiếp, mắt long sòng sọc: - Chính nó, thằng khốn nạn ấy, đã lẻo đẻo bám dính tên tướng Mamôntóp. Nó chống lại ta mãi đến khi bị cho tắm nước Hắc Hải mới thôi, thế mà bây giờ nó lại còn đứng chắn ngang đường, làm hại cách mạng thế giới! Nó nói với mình về Chính quyền Xôviết và về Đảng như thế nào cậu có biết không? Minh nghe ứ đến học máu mồm!

- Chấp làm đêch gì! Mà cũng chẳng nên đánh, bắt thì hơn.

- Không, bắt làm gì, nó thì cứ phải bán chết tươi! - Nagunóp giang tay ra, tiếc rề: - Sao lúc ấy mình lại không cho nó một phát nhĩ? Đầu óc mình lúc ấy thế nào ấy! Bây giờ mới tiếc!

- Bảo cậu là ngu ngốc thì cậu giận, nhưng ngớ ngẩn thì cậu không để đâu cho hết! Đợi Đavurđóp về, anh ta sẽ lý thuyết cho cậu một trận về cái lỗi ấy!

- Đavurđóp về sẽ tán thành mình, anh ta không ngang phè phè như cậu đâu.

Radomiótnóp cười, gập ngón tay gõ gõ lên bàn, rồi gõ vào trán Maka, nói:

- Cũng một tiếng kêu như vậy!

Nhưng Maka cúi kinh gạt tay anh ra, mặc áo varoi vào. Ra đến cửa rồi, tay nắm quả đấm cửa, anh mới lau bầu, đầu chẳng quay lại.

- Này, ông thông minh tài giỏi thế thì nhờ ông thả hộ mấy thằng tiểu tư sản ở phòng bên ra, và bảo chúng nó chờ thóc đến ngày hôm nay, kéo tôi đi rửa ráy về tôi tống cổ giam lại chúng nó vào đây đây.

Radomiótnóp trợn mắt lên sừng sốt... Anh nhảy bỏ tới gian phòng bỏ không, chỗ để lưu trữ công văn giấy tờ của xôviết và những mẫu lúa trưng bày ở triển lãm nông nghiệp huyện năm ngoái. Anh mở cửa ra và thấy ba nông trang viên trong đó: Kraxnôkutóp, Anchíp Gráts, và anh chàng Apôlôn Pexkôvátxkóp oắt ti xà lai. Đêm qua họ đã rải những tập báo cũ xuống đất đánh một giấc ngon lành. Thấy Radomiótnóp vào, họ lóp ngóp đứng dậy.

- Bà con ạ, tất nhiên là tôi phải... - Radomiótnóp mào đầu định nói, thì một trong ba người bị bắt, ông lão cô- dắc Kraxnôkutóp nhanh nhẩu ngắt lời anh:

- Biết nói với anh thế nào, anh Andrây Xtêpanurits ạ, chúng tôi có lỗi đứt đuôi đi rồi... Anh cho chúng tôi về, chúng tôi sẽ mang nộp thóc ngay... Đêm qua chúng tôi có trao đổi với nhau vài ba ý kiến và đã bảo nhau phải nộp thóc... Nói dối phải tội, đúng là chúng tôi muốn găm thóc giống...

Radomiótnóp đang định xin lỗi về hành động thiếu chín chắn của Nagunóp, trước tình hình đó đã tùy cơ ứng biến đổi luôn giọng:

- Đáng lẽ bà con phải nộp lâu lắm rồi mới phải! Bà con là nông trang viên cơ mà! Găm thóc giống là sai lắm đấy!

- Anh vui lòng thả cho chúng tôi về, và thôi, chuyện cũ bỏ qua... - Anchíp Gráts mỉm cười ngượng ngùng trong bộ râu đen như bồ hóng.

Radomiótnóp mở toang cửa ra, đi trở lại bàn giấy, và phải nói rằng lúc này, trong đầu anh lẩn quẩn một ý nghĩ: "Khéo cậu Maka đúng cũng nên? Già đòn non nhẽ, ép mạnh tí nữa khéo chỉ một ngày là thu xong!".

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 25

Đavudốp lên trạm giống, mang về được mười hai pút hạt tiểu mạch loại chọn lọc, phần khởi, hải lòng về chuyển đi thành công. Trong khi dọn cho anh ăn sáng, bà chủ nhà kể lại anh nghe trong thời gian anh đi vắng, Nagunốp đã đánh như từ Grigori Banhích và bắt ba nông trang viên giam lại một đêm tại trụ sở Xôviết. Tin này rõ ràng là đã lan đi khắp Grêmiatsi Lốc. Đavudốp ăn vội ăn vàng rồi đi lên trụ sở Xôviết, trong bụng lo ngay ngáy. Ở đó anh được nghe xác nhận câu chuyện bà chủ nhà kể, thêm vào đấy nhiều chi tiết cụ thể. Về hành động của Nagunốp, mỗi người đánh giá một phách: một số tán thành, một số khác phản đối, một số nữa im lặng dè dặt. Liubiskin chẳng hạn dứt khoát đứng về phía Nagunốp, còn Iakốp Lukits thì mồm giầu ra như cái tĩ gà, nom hậm hực ra mặt, cứ như chính lão đã bị Nagunốp mắng mỏ vậy. Lát sau, Maka tới trụ sở, nom vẻ lăm lì hơn thường lệ. Anh bắt tay Đavudốp một cái dè dặt, liếc nhìn anh, chờ đợi và lo ngậm trong bụng. Còn lại hai người với nhau, Đavudốp không nén được nữa, gay gắt hỏi:

Đ

- Nghe nói cậu có chuyện gì lạ lắm hả?
- Biết rồi còn hỏi làm gì...
- Bằng những phương pháp kiểu ấy cậu định tuyên truyền vận động thu thóc giống à?
- Ai bảo nó ăn nói láo xược như thế với tôi? Mình đã không thể tha thứ những lời phỉ báng của kẻ địch, của bọn chó má bạch vệ ấy!
- Nhưng cậu có nghĩ chuyện ấy sẽ tác động đến những người khác như thế nào không? Kết quả về mặt chính trị sẽ như thế nào?
- Lúc ấy còn thời giờ đâu mà nghĩ.
- Cậu trả lời thế mà nghe được à? Đáng lẽ cậu phải bắt giam hẳn về cái tội lăng mạ chính quyền, chứ không đánh đập. Đó là một hành động đáng xấu hổ đối với một người cộng sản, thực tế thế! Ngay hôm nay, chúng tôi sẽ đặt vấn đề cậu ra trước chi bộ. Bằng hành động của cậu, cậu đem lại bao nhiêu tác hại! Chúng ta phải đem ra phê phán! Và mình sẽ nói về chuyện này ở đại hội nông trang viên, không cần xin ý kiến huyện uỷ, mình nói thật đấy! Vì nếu chúng mình im lặng thì bà con nông trang viên sẽ tưởng chúng mình với cậu là cùng một giuộc và bao che cậu trong việc này. Không, anh bạn ạ! Chúng tôi không về hùa với cậu, và sẽ phê phán cậu! Cậu là một người cộng sản nhưng cậu hành động như một thằng cảnh sát ngày xưa. Thật là nhục nhã! Làm ăn như thế, quý tha ma bắt cậu đi cho rồi!

Nhưng Nagunốp bướng bỉnh như một con bò đực. Đáp lại tất cả những lý lẽ Đavudốp đưa ra để giải thích cho anh rằng một hành động như thế là không thể dung thứ được đối với người cộng sản và có hại về chính trị, anh trả lời:

- Tôi đánh nó là đúng! Mà tôi đã đánh gì nó đâu, chỉ mới gõ có một cái thôi, chưa thâm tháp gì. Thôi để tôi yên! Bây giờ uốn nắn tôi, thì muộn rồi; là chiến sĩ du kích, tự tôi thừa biết cách bảo vệ Đảng của mình chống lại sự tấn công của bất cứ quân chó má nào!

- Thì mình có bảo thằng cha Banhích ấy là người của ta đâu, trời đánh thánh vật nó! Mình chỉ bảo cậu không nên đánh nó. Bảo vệ Đảng chống lại những lời thoá mạ thì thiếu gì cách, thực tế thế! Để cho cái đầu của cậu nó nguội nguội đi, cậu nghĩ lại rồi tối nay ra hội nghị chỉ bộ thế nào cậu cũng bảo là tôi nói đúng, thực tế thế!

Đến tối, trước khi họp chi bộ, Maka vừa mới hăm hăm bước vào Đavudóp đã hỏi luôn:

- Nghĩ chưa?

- Nghĩ rồi

- Thế nào?

- Quân chó đẻ ấy, tôi đánh nó thế chưa ăn thua gì. Giết chết tươi mới phải!

Tổ ba người của đội tuyên truyền hoàn toàn đứng về phía Đavudóp và biểu quyết tán thành thi hành kỷ luật nghiêm khắc đối với Nagunóp. Andrây Radomiótnóp không biểu quyết, suốt buổi chỉ nín thinh, nhưng đến lúc sắp ra về rồi thấy Maka vẫn bướng bỉnh lâu bầu: "Quân điếm của tôi đúng, tôi bảo lưu", thì Radomiótnóp đứng bật dậy, bỏ chạy ra ngoài, vừa khạc nhổ ầm ỹ vừa chửi vung lên.

Đứng dưới mái hiên tối om châm thuốc hút, dưới ánh lửa que diêm nhìn khuôn mặt Nagunóp chỉ một ngày qua mà phờ phạc hẳn đi, Đavudóp làm lạnh, nói:

- Này, Maka, cậu giận chúng mình là sai, thực tế thế!

- Giận gì đâu.

- Cậu làm việc theo lối du kích ngày xưa, nhưng bây giờ là một thời kỳ mới, không thể đánh đột kích được nữa, mà phải đánh trận địa... Tất cả chúng ta đều mắc cái bệnh du kích chủ nghĩa, đặc biệt là lính thủy chúng mình, và tất nhiên là cả mình nữa. Cậu có bị thần kinh thật, nhưng Maka thân mến ạ, ta phải... cầm cương được mình, có phải không? Này, cậu nhìn lúa tré mà xem: cậu đoàn viên Kômxômôn của đội tuyên truyền, Vànhiuska Naidênóp, đã làm được những việc thật lý diệu! Khu vực cậu ấy phụ trách đã thu được nhiều thóc nhất, gần như nộp hết rồi. Nom thì không có vẻ tháo vát gì lắm, rồi hoa, bé lùn cùn, ấy thế mà làm việc giỏi hơn mọi người chúng ta. Cái thằng ma mãnh ấy, hẳn cứ đi từng nhà, chuyện trò vui vẻ, nghe nói hẳn kể cho bà con mụ giách nhà ta nghe những chuyện trời đất gì chẳng biết... Thế rồi người ta cứ kìn kìn chờ thóc đến cho hẳn, chẳng cần đánh ai vỡ đầu và chẳng cần tống ai vào "nhà đá" cả, thực tế thế! - Trong giọng nói của Đavudóp nghe có những âm hưởng ấm áp và như có ẩn một nụ cười khi anh nói về Naidênóp. Và Nagunóp cảm thấy dâng lên trong lòng một cái gì đó giống như ghen với anh chàng thanh niên Kômxômôn tháo vát kia. Đavudóp nói tiếp:

- Mai cậu thử đi tò mò với hẳn một vòng các nhà xem xem hẳn đạt được kết quả thế bằng cách nào. Làm như vậy thì chẳng có gì là mất thứ cho cậu cả. Cậu ạ, thanh niên đôi lúc có những cái đáng cho chúng mình học tập, thực tế thế! Họ lớn lên có những cái không giống như chúng ta, họ dễ thích nghi hơn...

Nagunóp nín thinh, và sáng hôm sau, vừa ngủ dậy đã mò đến tìm Naidênóp, và như nhân tiện, nói:

- Hôm nay mình rồi, mình định đi với cậu, đỡ cậu một tay. Ở đội hai các cậu còn nhiều người chưa nộp không?

- Chả còn mấy, đồng chí Nagunóp ạ! Ta đi đi, hai người càng vui.

Họ đi. Naidênốp đi cái kiểu bước nhanh thoăn thoắt mà Nagunốp không quen, người lắc lư như con vịt. Tấm áo dạ của anh ta thơm mùi dầu quỳ để phanh ngực, và chiếc mũ kêpi kê ô vuông đội sụp xuống tận mắt. Nagunốp tò mò liếc nhìn khuôn mặt rất bình thường, lấm lấm tàn hương như mặt trẻ con của người thanh niên Kôm-xô-môn mà hôm qua Đavưđốp đã gọi là "Vanhiuska" với một giọng triu mến không phải thói thường của anh. Trên khuôn mặt ấy có một cái gì dễ gây thiện cảm, gần gũi với ta lạ thường: phải chăng đó là đôi mắt thao láo màu tro lấm lấm hay cái cằm nhô ra một cách bướng bỉnh chưa mất hết cái dáng của tuổi thiếu niên...

Họ đến nhà cụ Akim Bexkhlebnốp đã có hồi bị mệnh danh là "lão mò gà", giữa lúc cả nhà đang ngồi quanh bàn ăn sáng. Ông lão ngồi ở góc phía ngoài, bên cạnh là ông con trai trạc tuổi bốn mươi, cũng tên là Akim, thường gọi là bác Hai, bên phải bác là bác gái và bà mẹ vợ già lụ khụ goá chồng. Hai cô con gái lớn ngồi phía cuối bàn, còn hai bên bàn thì bọn trẻ lúc nhúc bâu lại như ruồi.

Naidênốp cất chiếc mũ kêpi thấm dầu quỳ trên đầu xuống, vuốt lại mớ tóc dựng ngược bờm xờm:

- Chào cả nhà!

- Xin chào các anh! Chắc là có việc đấy chứ, - anh Hai Akim vốn tính vui vẻ xởi lởi, khề nhếch mép cười, đáp.

Đáp lại câu chào đùa ấy, Nagunốp đã muốn cau mày lại và nói giọng nghiêm khắc nhất: "Chúng tôi không có thì giờ đùa với các người. Tại sao đến giờ chưa đem thóc đến nộp?". Nhưng Naidênốp làm như không thấy cái vẻ giữ ý hơi lạnh nhạt trên gương mặt của chủ nhà, mỉm cười nói:

- Mời cả nhà xơi cơm!

Anh Hai Akim không muốn mời khách, chưa kịp mở miệng buông ra một câu gọn lỏn "vâng" hoặc đùa một câu sỗ sàng: "Vâng, cơm ai người ấy ăn, mời các anh ngồi chơi" thì Naidênốp đã nói tiếp luôn:

- Xin cứ tự nhiên! Mặc chúng tôi! Nhưng nếu mời thì cháu cũng chẳng làm khách đâu... Thú thật là sáng nay chưa có gì lót dạ. Đồng chí Nagunốp là người sở tại, tất nhiên đã ních đầy bụng rồi, nhưng anh em chúng cháu thì cả ngày mới được một bữa...

Anh Akim phì cười:

- Nghĩa là không gieo, không gặt, mà vẫn cứ no chứ gì?

- No hay đói thì đời vẫn cứ vui như thường.

Miệng nói, tay cởi áo da thoát một cái là xong, anh ngồi luôn vào bàn trước con mắt sừng sốt của Nagunốp.

Thấy khách tự nhiên như thế, cụ Akim đằng hắng một tiếng, còn anh Hai Akim thì cười ha ha:

- Thế mới đúng là ba cùng! May mà anh đã kịp cướp lời tôi đấy. Nghe anh mời cơm, tôi đã định nói: "Vâng, cơm ai người ấy ăn, mời các anh ngồi chơi!". Con bé kia, lấy cho anh cái thìa!

Một trong hai cô gái đứng vụt dậy, chúi vào sau tấm màn phì cười, rồi chạy đi lấy thìa. Cô đưa cho Naidênốp một cách trịnh trọng, đúng cung cách mời một người đàn ông. Không khí bàn ăn vui nhộn hẳn lên. Anh Hai Akim cũng mời cả Nagunốp, nhưng Nagunốp khước từ, ra ngồi xuống mặt hòm. Chị Akim, có đôi lông mày trắng, tùm tùm đưa một khoanh bánh mì mời khách. Cô con gái đưa thìa xong, chạy vào buồng mang ra một tấm khăn sạch đặt vào lòng Naidênốp. Anh Hai Akim nhìn khuôn mặt lổm đóm tàn

nhang của anh chàng thanh niên "tự nhiên như người thành thị" với vẻ tò mò và hài lòng ra mặt, nói:

- Này, đồng chí ạ, anh làm thế nào mà con bé nhà tôi phải lòng anh rồi đây: nó cấm bao giờ đưa cho bố được cái khăn sạch thế đâu, thế mà anh mới đặt đít ngồi đã có ngay. Anh ưng thì tôi cho luôn đây!

Cô con gái bị bỏ trôi, đồ dừ mặt; cô ta che mặt đứng dậy bỏ chạy, Naidênốp để thêm vào không khí vui vẻ ấy, cũng nói đùa:

- Chắc là cô ấy chẳng mê được bộ mặt lấm tẩm gỉ này đâu. Cháu chỉ có thể đi hỏi vợ vào lúc nhá nhem thôi, lúc ấy thì cháu mới đẹp giai và mới được các cô ấy thích.

Họ dọn ra món chè lê. Chuyện trò tạm ngừng. Chỉ còn nghe thấy tiếng mồm nhai tộp tộp và tiếng thìa gõ khua đáy bát. Không khí im lặng chỉ chấm dứt khi thìa của một thằng nhãi bắt đầu ngoáy lộn bát lên tìm quả lê. Lúc ấy, cụ Akim liếm sạch cái thìa, cầm gỗ đánh cộc một cái vào trán thằng bé háu ăn, mắng:

- Ngoáy vừa chứ!

- Sao tự nhiên lại ắng đi như ở nhà thờ ấy nhỉ! - Chị Akim lên tiếng:

Ivan đã ních đẩy món cháo mì và chè lê, nói:

- Nhà thờ không phải lúc nào cũng im lặng đâu, bác ạ. Đây như ở quê cháu, lễ Phục sinh vừa rồi có một chuyện, cười đến vỡ bụng.

Chị Akim đang lau bàn, ngừng tay. Anh Hai Akim cuộn xong điếu thuốc lá, ra ngồi xuống tám ghê dài, đón nghe chuyện, và cả cụ Akim nữa, vừa ợ vừa làm dấu phép, cũng vênh tai nghe Naidênốp. Nagunốp, nom sốt ruột ra mặt, nghĩ bụng: "Đến bao giờ hần mới nói chuyện thóc giống? Xem chừng cũng khó nhá đây! Chuyện được cả hai bố con Akim chẳng phải dễ, hai tay cứng đầu cứng cổ nhất trong toàn Grêmiatsi này. Và đe thì đe làm sao được thằng Hai Akim kia, là đứa đã đi Hồng quân về, và nói chung là một anh kô- dắc tốt? Nhưng thóc thì hần sẽ chẳng chịu nộp đâu, vì hần bo bo của tư hữu, lại keo kiệt. Giữa mùa đông cũng đừng hòng xin được hần năm tuyền, còn lạ gì nó!".

Trong khi đó thì Ivan Naidênốp ngừng một tí, rồi tiếp:

- Cháu quê ở huyện Tátxinxki. Ở quê chúng cháu một lần, vào dịp lễ Phục sinh có xảy ra một chuyện như thế này ở nhà thờ: hôm ấy là buổi lễ lớn, con chiên tập hợp đông đủ tại nhà thờ, chen chúc đến ngót người. Ông giáo trưởng và ông trợ tế ề à hát và đọc kinh, còn bên hàng rào chắn song thì bọn nhãi nò. Làng cháu có một con bò cái tơ một tuổi, nó dữ đến nỗi hơi đụng đến nó, nó đã lao đến như mũi tên, húc tui bụi. Con bò đang đứng gặm cỏ yên lành bên hàng rào, nhưng bọn nhãi trêu ghẹo nó thế nào mà nó lồng lên đuổi một thằng, và đuổi theo đã sát đít! Thằng bé chạy vào sân, còn bò chạy vào theo, thằng bé lên thêm, con bò bám gót luôn. Bên cửa nách, người đứng đông lên. Con bò cái lầy đà, rồi chơi cho cu cậu một cú ra- a- a đáng vào đít nhá! Thằng nhóc lộn tưng phèo vào chân một bà lão. Bà lão ngã quay lơ, cộc đầu xuống đất, và tru tréo lên: "Ồi làng nước ơi! Cứu tôi với! Ối đau quá!". Ông chồng bà lão cầm nạng phang cho thằng nhãi một cái vào lưng: "Cho mày chết đi, con nhà ôn vật!...". Còn ả bò cái thì: "Bê- ê- ê!", rồi chia sừng tiến về phía ông lão. Thế là hoảng cả lên nhá! Đám ở sát bên bệ thờ, chẳng hiểu đầu cua tai nheo ra sao, nghe thấy ngoài cửa ồn ào, ngừng đọc kinh, đứng ngẩn ra xôn xao người nọ hỏi người kia. "Ai làm gì ồn lên ngoài ấy thế nhỉ?", "Có chuyện gì thế?".

Ivan hứng lên, bắt chước điệu bộ của bà con dân làng ngơ ngác xì xào với nhau khéo đến nỗi bác Hai Akim không nhịn được nữa, và là người đầu tiên cười ha hả:

- Con bò đáo để nhì!

Ivan cũng cười, phô ra hai hàm răng trắng bóng, kể tiếp:

- Một anh chàng nào đó nói tếu: "Khéo có chó dại, chuồn đi thôi!". Một bà bụng chứa phurôn đứng bên hoang quá, hét toáng cả nhà thờ lên: "Ồi mẹ ơi! Nó cắn cho thì chết hết!". Người đằng sau xô ép người đằng trước, dài nên đổ lặn kênh, khói um lên.. Thế là tối sầm lại. Có tiếng ai hô hoán: "Cháy!". Thế là mạnh ai người nấy kêu: "Chó dại!", "Cha- a- áy!", "Chuyện gì thế?", "Tận thế rồi!", "Saaao?... Tận thế à? Nhà nó ơi! Đi về thôi!". Người ta xô ra các cửa nách và ùn lại đến nỗi không ai ra lọt. Ngai thờ lộn nhào, những đồng năm kôpếch lặn lông lốc, lão trợ té ngã dúm, kêu toáng: "Kẻ cướp!...". Các bà các mẹ xô lại chỗ bệ thờ, như một đàn cừu. Lão trợ té cầm lu trầm gỗ vào đầu họ: "Ồ kìa, điên cả đấy à?... Đi đâu? Lũ phải gió này, không biết là cấm đàn bà con gái đến gần bệ thờ à?". Còn lão lý trưởng, béo quay cu lơ, sợi giây chuyền lưng lẳng trước bụng thì chen lặn ra phía cửa, miệng quát tháo: "Tránh ra! Tránh ra! Tránh ra nào, đồ tử tiết! Ông đây mà, ông là lý trưởng đây!". Nhưng còn biết tránh đi đâu được nữa khi mà đã ... "tận thế rồi!".

Tiếng cười ha hả làm Ivan phải ngừng lại một lát, rồi kể nốt:

- Làng cháu có một gã ăn trộm ngựa tên là Arkhíp Tsôkhốp. Tuần nào hắn cũng kiểm chác được một con ngựa mà chẳng ai làm cách nào tóm được hắn. Hôm ấy hắn cũng đi nhà thờ rửa tội. Và khi nghe thấy tiếng hô hoán: "Tận thế rồi! Chết cả nút rồi, làng nước ơi!" Arkhíp lao ra cửa sổ, đập tung cánh cửa, định nhảy ra ngoài, nhưng cửa sổ lại có chấn song! Dân làng xô bẹp nhau ở các cửa ra vào. Anh chàng Arkhíp chạy lông lên trong nhà thờ, rồi đứng sững lại, chấp tay vái giời: "Sa bẫy rồi! Đúng là như con chuột sa bẫy!".

Hai vợ chồng Akim và hai cô con gái cười chảy nước mắt nước mũi, cười đến phát sặc. Cụ Akim cũng lặng lẽ nghe hai hàm đã rụng tiết răng. Riêng bà lão tai nghễnh ngãng nghe không thủng câu chuyện, chẳng rõ đầu của tai neho thế nào, không hiểu sao tự nhiên lại khóc thút thít. Bà lão lau đôi mắt đỏ hỏn ràn rụa nước mắt, lí nhí nói:

- Khổ thân, thế anh ta bị sa bẫy à? Lạy Đức Mẹ đồng trinh! Người ta có làm gì anh ta không?

- Làm gì ai hả cụ?

- Cái anh cháu vừa nói chuyện ấy..., cái anh ngoan đạo ấy.

- Anh ngoan đạo nào ạ?

- Nào bà có biết đâu, cháu ơi... Bà bị nặng tai, điếc đặc cháu ạ... Nghe có được câu gì đâu...

Chuyện bà lão lại gây nên một trận cười sặc sụa nữa. Bác Hai Akim lau nước mắt chảy ràn rụa vì cười, hỏi đến năm lần bảy lượt:

Thế nào, thằng ăn trộm ấy bảo sao? "Như chuột sa bẫy" à? Này, chú nó ạ, chú nó kể chuyện nghe đến chết cười! - Bác Hai Akim vỗ vai Ivan một cái, phục lặn một cách ngây thơ.

Nhưng Ivan đã chuyển ngay sang nói chuyện nghiêm trang chẳng ai để ý lúc nào. Anh thờ dài:

- Chuyện ấy thì đúng là buồn cười thật, nhưng bây giờ có những chuyện thật là chẳng muốn cười tí nào... Hôm nay cháu đọc báo mà thấy xót cả ruột...

- Xót ruột à? - Bác Hai Akim hỏi, chắc mắt sắp được nghe một chuyện vui khác.

- Vâng. Xót ruột vì thấy ở các nước tư bản con người đang bị rẻ rúng và hành hạ rất là dã man. Cháu đọc được một bài như thế này: ở Rumani, có hai thanh niên Kômxô-môn đã đi tuyên truyền giác ngộ, mở mắt cho bà con nông dân, bảo họ phải tước lại ruộng đất của bọn địa chủ mà chia nhau. Dân cây Rumani sống rất là cực khổ...

- Khô chết cha, tôi biết, chính mắt tôi trông thấy hồi năm mười bảy, khi trung đoàn tôi ở mặt trận Rumani. - Bác Hai Akim xác nhận.

- Vậy đây! Hai anh thanh niên làm việc tuyên truyền lật đổ chế độ tư bản và xây dựng ở Rumani một Chính quyền xô-viét. Nhưng bọn cảnh sát dã man bắt hai anh, đánh chết tươi một anh, còn anh kia thì chúng đem tra tấn. Chúng moi mắt anh, nhổ sạch tóc trên đầu. Rồi chúng nung đỏ một cái dùi, châm vào kẽ móng tay anh...

- Quân khô- ô- ớn khiếp! - Chị Akim kêu thốt lên, hai tay chấp lại. - Châm vào kẽ móng tay à?

- Vâng, vào kẽ móng tay... Chúng tra hỏi: "Chi bộ mày còn những ai thì khai ra, và phải ly khai đoàn Kômxô-môn đi". Anh thanh niên Kômxô-môn kia trả lời kiên quyết: "Đừng hòng tao khai, quân quỷ hút máu, và tao cũng không ly khai gì cả!". Thế là bọn cảnh binh lấy gươm cắt tai, xẻo mũi anh: "Có khai không?" Anh đáp: "Không! Tao thà chết vì bàn tay đầm máu của mày chứ nhất định không khai! Chủ nghĩa cộng sản muôn năm!". Chúng liền trói tay anh treo lên trần nhà, đốt lửa bên dưới...

- Cái quân khốn khiếp, trên đời này vẫn còn những kẻ uống máu người không tanh như vậy đây! Khôn khổ! - Bác Hai Akim kêu lên phẫn nộ.

- ... chúng nó thiêu anh, nhưng anh chỉ ứa máu mắt chứ nhất định không khai bất cứ một đồng chí thanh niên Kômxô-môn nào, và trước sau chỉ một câu: "Cách mạng vô sản và chủ nghĩa cộng sản muôn năm!".

- Không khai đồng chí của mình thì cái anh ấy giỏi đây! Mà thế mới phải! Cẩn rằng mà chết, chứ phản bạn thì không được! Thánh kinh cũng dạy là "Hãy quên mình vì bằng hữu....- Ông lão Akim đầm bàn một cái, giục kể nốt: - Sao, rồi sao nữa?

- ... chúng nó tra tấn anh, hành hạ anh đủ tình đủ tội, nhưng anh cứ nín thinh. Suốt từ sáng đến chiều tối như vậy. Anh ngất đi, bọn cảnh binh dội nước lạnh lên người anh, rồi lại tái diễn. Đến khi thấy rõ là không moi được của anh cái gì, chúng liền bắt mẹ anh, điệu đến sở cảnh sát. Chúng bảo bà: "Chúng tôi sẽ tấn con trai bà cho bà xem! Bà phải bảo nó quy phục đi, không thì chúng tôi giết chết, quăng xác cho chó!". Bà mẹ chết ngất đi, rồi khi tỉnh lại, bà lao tới hôn hai bàn tay máu me đầm đìa của anh...

Ivan mặt tái đi, ngừng kể và đưa đôi mắt mở to nhìn mọi người: hai cô con gái miệng há hốc, mắt rung rung. Chị Akim xỉ mũi vào tấm màn cửa, vừa sụt sịt vừa thều thào: "Tội nghiệp.. bà mẹ... con đề dút ruột... ạy Chu- u- ủa!...". Anh Hai Akim thì bỗng dưng háng một tiếng, vớ lấy túi thuốc lật đật cuốn vội điều thuốc lá. Duy chỉ có Nagunóp ngồi trên chiếc giường hòm, là vẫn giữ được vẻ bình tĩnh, nhưng ngay cả anh nữa, lúc này má cũng giãn giãn một cách khả nghi và mồm thì méo xệch sang một bên...

- "... Con ơi! Mẹ chấp tay ạy con! Con khai đi, không thì bọn lòng lang dạ thú ấy giết chết con mất!". Bà mẹ bảo anh như thế, nhưng anh nghe bà nói, chỉ đáp: "Không, mẹ ơi, con không phản bội anh em đồng chí, con sẽ chết cho lý tưởng của con, tốt hơn hết là trước khi con lia đời mẹ hãy hôn con đi, con chết sẽ được thành thai hơn..."

Ivan giọng run run, kết thúc câu chuyện về cái chết của anh thanh niên Kômxô-môn Rumani bị bọn cảnh binh đao phủ tra tấn. Không khí lặng đi một phút, rồi chị Akim khóc khóc meo meo hỏi:



- Tội nghiệp, anh ấy bao nhiêu tuổi?

- Mười bảy, - Ivan đáp không chút lúng túng, đồng thời kéo sụp chiếc mũ cát kết kẻ ô vuông xuống.

- Vâng, người anh hùng ấy của giai cấp công nhân, người đồng chí thân yêu của chúng ta, người thanh niên Kômxômôn Rumanian ấy đã chết. Anh chết để những người lao động có được một cuộc sống tốt đẹp hơn. Nhiệm vụ của chúng ta là phải giúp đỡ họ lật đổ chế độ tư bản, thành lập chính quyền công nông, và muốn thế phải xây dựng nông trang, củng cố nền kinh tế tập thể. Nhưng ở ta hiện nay còn có những bà con nông dân đã nổi giáo một cách không tự giác cho những bọn cảnh binh ấy: họ không chịu nộp thóc giống... Chà, bữa cơm ngon quá, xin cảm ơn cụ với hai bác đã mời! Bây giờ xin nói đến cái việc mà hôm nay chúng tôi đến nói với nhà ta: nhà ta nên mang thóc giống nộp ngay hôm nay đi thôi. Tính ra thì nhà ta phải nộp đúng bảy mươi bảy phút. Thế thì nộp đi thôi chứ!

- Để xem xem đã... Thóc thì nhà tôi gần như nhẵn.. - Anh Hai Akim cháng váng trước đòn tấn công bất ngờ, ngập ngừng đáp. Nhưng chị Hai trừng mắt nhìn anh, ngắt lời anh bằng một giọng gay gắt:

- Còn xem xem cái gì nữa! Đóng bao chờ luôn đi cho xong!

Anh Akim chống đỡ một cách yếu ớt:

- Bảy mươi phút thì chả có... Và lại cũng chưa sàng sảy.

Cụ Akim về hòa với con dâu:

- Nộp đi, anh Hai ạ. Đẳng nào chẳng phải nộp, dây dưa làm gì.

Ivan xung phong ngay:

- Anh em chúng tôi chẳng nề hà gì đâu, chúng tôi sẽ sàng sảy giúp. Nhà ta có sàng chứ.

- Có... Nhưng không được tốt lắm...

- Không sao. Ta sẽ chữa. Thôi, nhanh nhẩu lên, hai bác! Anh em chúng tôi vui chuyện ngồi đây lâu quá rồi...

Nửa giờ sau, anh Hai Akim dắt trên trụ sở nông trang về hai chiếc xe bò, và Ivan, mặt lấm tấm những giọt mồ hôi li ti như nốt tàn nhang, lúi túi trong gian để trâu ra hiện kho lúa những bao tiểu mạch đã sàng sảy kỹ, hạt chắc và mẩy, óng ánh như hạt vàng mười. Anh nháy mắt một cái hóm hỉnh hỏi một trong hai cô con gái bác Akim:

- Sao nhà ta lại cất thóc vào gian để trâu? Kho thóc rộng rãi thế không để, để đây thóc dễ hư.

Cô gái ngượng ngùng đáp:

- Chả hiểu bố em nghĩ sao...

Khi nhà Bexkhlebnốp đã chờ bảy mươi bảy phút thóc của họ lên kho tập thể rồi, Ivan và Andrây chào gia chủ, đi tiếp sang nhà khác. Andrây hơn hờ nhìn gương mặt mệt mỏi của Ivan, hỏi:

- Chuyện anh Kômxômôn, cậu bịa phải không?

Ivan lơ đãng đáp:

- Không. Tôi có đọc thấy trong một tờ tạp chí Cứu tế đỏ, lâu rồi.

- Thế mà cậu bảo mới đọc hôm nay...

- Thì cũng vậy chứ sao? Quan trọng là chuyện ấy có thật, kể cũng thương, đồng chí Nagunốp nhỉ?

- Nhưng cậu... chắc cậu cũng có giấm ớt một tí cho thêm lâm li chứ gì?

- Thế thì đã sao? - Ivan tự ái khoát tay một cái, và co ro rét, anh cài khuy áo da lại, nói tiếp: - Điều quan trọng là làm sao cho bà con căm thù bọn đao phủ và chế độ tư bản, và đồng tình với các chiến sĩ ta. Điều quan trọng là họ chịu nộp thóc giống... Và lại tôi cũng chẳng giấm ớt thêm gì mấy. Cái món chè lê nhà ấy ngon không chê được! Đồng chí Nagunốp ạ, đồng chí không ăn là đại!

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 26

Mùng mười tháng Ba, từ chiều tối, sương mù đổ xuống Grêmiatsi Lốc. Trời sắp sáng thì tuyết tan trên các mái nhà rỏ xuống róc rách: từ mạn nam, từ núi đồi thảo nguyên thổi tới làn gió nồm ẩm. Đêm đầu tiên đón xuân về thoáng hơi mát gió xuân, đêm chìm trong tịch mịch, trong màn sương bông bênh nom như một màn lụa đen, trùm lên Grêmiatsi Lốc. Đến nửa buổi, màn sương đã hồng lên mới tan đi, để lộ ra bầu trời và vàng thái dương; từ phương nam gió thốc tới, bây giờ thì ào ào từng đợt. Tuyết to hạt lún xuống, tan chảy thành từng dòng, chỗ róc rách, chỗ cuộn cuộn. Các mái nhà trở lại sẫm sẫm, đường xá sũng lên những vũng nước đen đen. Khoảng trưa thì nước trên núi, trong vắt như nước mắt, cuộn lên sùng sục qua các khe, lũng lòng chảo, ào ào đổ xuống thành hằng hà sa số những giong thác nhỏ chảy vào các khu đất trũng, các cánh rừng thấp ven sông, các vườn tược, ngấm sũng các nhánh rễ đắng của cây anh đào, dâng ngập những đám lau sậy hai bên bờ sông.

M

Ba ngày sau, gò đồng đã phô trơ đất ra đón gió bốn phương, các sườn đồi được rửa sạch sáng ánh lên lớp đất sét ướt, nước khe đá đục ngầu lại, cuộn theo dòng chảy cuộn sóng sùng sục của mình những đám bọt phồng lên vàng vàng, những khóm rễ sạch bong, những túm cỏ khô còn sót trên các ruộng cày, những bụi kim ngư bị nước cuốn đi.

Con ngòi chảy qua Grêmiatsi Lốc nước dâng tràn bờ. Từ đâu đó trên thượng nguồn của nó lênh bênh trôi về những tảng băng xanh xanh lấp lánh ánh nắng. Ở những quãng uốn khuỷu, chúng trôi ra khỏi dòng, quay tròn và va vào nhau, như những con cá khổng lồ trên bãi đẻ trứng. Đôi lúc dòng nước hắt chúng lên bờ dốc ngược, và có lúc một tảng băng trôi theo dòng lũ đổ ra sông, lao vào trong các vườn tược, lênh bênh giữa cây cối trong vườn, va chạn chát vào các thân cây, làm gãy những cây non, làm xây xát những cây táo, vít cả những bụi anh đào rậm rạp xuống.

Ngoài làng những đám ruộng ải đã sạch tuyết nổi sẫm lên như vẩy gọi. Xế trưa, lớp đất đen màu mỡ bị lưỡi cày xới lộn lên bốc hơi nghi ngút. Một không khí tĩnh mịch bát ngát và dễ chịu ngự trị thảo nguyên vào những giờ trưa. Bên trên ruộng cày, vàng mặt trời, làn hơi nước trắng màu sữa, tiếng hót rộn ràng của con sơn ca đầu mùa, và tiếng gọi nhau của đàn sếu bay thành hình tam giác đều, lao mũi nhọn khoảng không xanh biếc của bầu trời không gợn bóng mây. Trên đỉnh các gò đồng, hơi nóng bốc lên tạo thành ảo ảnh mặt nước lặn tăn; ngọn cỏ non xanh, dài và nhọn như lưỡi mác, chọc thủng thân cỏ năm qua đã chết khô, vươn lên ánh sáng. Lúa mì gieo đông gió thổi hong khô đường như kiềng chân ngồng lên, vươn ngọn lá nhỏ hứng lấy tia nắng rực. Nhưng trên thảo nguyên sự sống vẫn còn rời rạc lẻ tẻ. Cu ly và chuột đồng vẫn còn say sưa giấc ngủ mùa đông, các giống thú vẫn ẩn náu trong rừng và khe vực. Thảng hoặc mới thấy một chú chuột đồng lúi qua bãi cỏ dại và những con đa đa chia đàn thành từng cặp vợ chồng bay về những cánh đồng ủ đông.

Đến ngày 15 tháng Ba thì ở Grêmiatsi Lốc thóc giống đã nhập xong. Nông dân cá thể giao thóc vào một kho riêng, chia khoá kho do ban quản trị nông trang giữ, còn thóc của nông trang viên thì chất đầy ắp sáu gian kho tập thể. Người ta mang thóc ra sàng sảy bằng máy cả ban đêm nữa, dưới ánh sáng ba cây đèn bão. Trong lò rèn của bác Ipôlit Saluri, chiếc bể miệng rộng hoác thờ phì phà phì phò tới tận tối mịt, búa dọt làm bắn văng những hạt lửa vàng và đe vang rộn rã. Bác Saluri làm dần một lều đến 15 tháng Ba thì sửa xong tất cả những đồ mang đến cho bác: bừa, cày, máy gieo. Và tối hôm 16, tại trường học, trước

mặt đông đủ bà con nông trang viên, Đavudốp đã trao tặng bác những dụng cụ đồ nghề anh mang ở Leningrát đến, làm phần thưởng. Anh phát biểu:

- Chúng tôi trong ban quản trị nông trang xin trao những dụng cụ này cho bác phó rèn thân mến của chúng ta, đồng chí Ipôlít Saluri, để tặng thưởng bác đã làm việc thực sự gương mẫu đáng để tất cả bà con nông trang viên ta noi theo.

Đavudốp - để đi dự buổi lễ trao giải thưởng long trọng này cho bác thợ rèn làm việc gương mẫu đã cạo mặt nhẵn nhụi và mặc chiếc áo sángday giặt sạch tinh tươm - cầm đồng dụng cụ bày trên vuông vải đỏ nhấc lên, còn Andrây Radomiôtnốp thì đẩy lên bực bác Ipôlít mặt đỏ dừ.

- Thừa đồng bào, cho đến ngày hôm nay đồng chí Saluri đã hoàn thành một trăm phần trăm công việc sửa chữa nông cụ, thực tế thế! Tổng cộng đồng chí ấy đã lắp xong năm mươi tư lưỡi cày, sửa được mười hai máy gieo các loại sẵn sàng hoạt động, mười bốn chiếc cày xới.v.v. Xin đồng chí vui lòng nhận món quà anh em này của chúng tôi tặng đồng chí làm phần thưởng, và để làm sao cho sau này, lạy trời, bố già nhà ta bao giờ cũng xung phong gương mẫu như vậy; làm sao cho nông cụ của ta luôn luôn được bảo quản tốt, thực tế! Và bà con ta nữa cũng phải xung phong gương mẫu như thế trong sản xuất, có như vậy ta mới xứng đáng với tên gọi của nông trang ta, nếu không thì chúng ta chỉ là một trò cười nhục nhã cho toàn Liên bang xôviết mà thôi, thực tế thế!

Dứt lời, Đavudốp bọc món tặng phẩm lại bằng tấm xatanh đỏ dài ba mét, trao cho bác Saluri. Bà con Grêmiatsi chưa biết vỗ tay hoan hô, nhưng khi bác Saluri đưa hai bàn tay run rẩy ra đón lấy gói xatanh đỏ thì cả hội trường nhao nhao lên:

- Đáng công đáng của lắm!
- Cũ mà sửa thành mới toanh.
- Đồ nghề để ông lão, còn xatanh thì mang về cho bà lão may áo dài!
- Ipôlít, khao đi thôi, ông nhọ chào ời!
- Tung nào 1
- Thôi đi, quý sứ! Ông ấy tung hoành quanh đe như thế là đủ rồi!

Tiếp đó là tiếng hò hét chuyển thành một tiếng ầm ầm liên tục, nhưng rồi bác Suka cũng át được tiếng ồn ấy bằng cái giọng đàn bà the the của mình:

- Sao đứng ý cục thịt ra thế, ông ời! Mở miệng ra đi! Phát biểu tí cảm tưởng chứ! Người đầu mà lãnh như đất vậy! 2

Bà con hưởng ứng bác Suka, hò la, nửa thật, nửa tếu:

- Đemít Miệng hén phát biểu thay đi thôi!
- Ông Ipôlít ời, phát biểu mau lên, kéo quay lơ ra đấy bây giờ!
- Nom kia, chân cẳng ông ấy run bần bật!
- Mừng quá nuốt chẳng mất lưỡi rồi chắc?
- Phát biểu thì gay hơn quai búa rồi!

Nhưng Andrây Radomiótnóp vốn thích nghi thức long trọng và hôm nay điều khiển buổi lễ trao giải thưởng, đã đẹp được ồn ào, đưa hội nghị đang nhốn nháo trở lại trật tự:

- Từ từ chứ nào, bà con ơi! Làm gì mà loạn lên như vậy? Mùa xuân động cõn cả rồi hay sao? Vỗ tay cho tử tế chứ ai lại gào lên thế bao giờ! Yêu cầu im lặng, để cho người ta có vài ý kiến chứ! - Rồi anh quay sang bác Saluri, thúc ngằm cho một quả vào mạng mỡ, rỉ tai bảo: - Hít mạnh một cái lấy hơi rồi phát biểu đi, ông nội ơi. Đề nghị nói dài dài tí vào, như một nhà thông thái ấy chứ. Hôm nay bác là đầu trò của buổi lễ long trọng này đây, phải đọc một bài diễn văn chính quy, đàng hoàng vào.

Bác Ipôlít, xưa nay vốn chẳng được đề cao, suốt đời chưa từng đọc một bài diễn văn "đàng hoàng" bao giờ cả, và làm giúp bà con làng xóm công xá thường chỉ là một chậu cay gọi là mà thôi, hôm nay trước tặng phẩm của ban quản trị và buổi lễ trao quá ư long trọng này, có bao nhiêu tinh thần bay đi đâu mất sạch. Hai tay bác ôm khư khư bọc lụa đỏ vào ngực cứ run bần; hai cẳng chân bác xưa nay đứng trong lò rèn giạng háng ra vững như bàn thạch, cũng run bần... Vẫn ôm khư khư cái bọc, bác đưa cánh tay áo lên quệt giọt nước mắt rung rung, chùi cái mặt nhân dịp đặc biệt nay đã được lau rửa kỳ cọ đến phát đỏ ửng lên. Rồi phát biểu, giọng khàn khàn:

- Dụng cụ này, đối với chúng tôi, tất nhiên là rất cần.. Xin đa tạ... Đa tạ ban quản trị, đa tạ gói tặng phẩm này... Một lần nữa xin rất là một sự đa tạ! Nghĩ rằng thì là... tôi bố mẹ sinh ra là thợ rèn và có thể... bây giờ lại làm nông trang viên rồi, tôi xin hết lòng... Còn tấm xatanh này, dĩ nhiên là để dành cho bà nó nhà tôi... - Bác nhón nhác nhìn quanh gian lớp học chật nê người, tìm bà lão, trung bụng ngằm hy vọng bà lão sẽ cứu nguy cho bác. Nhưng không nhìn thấy bà lão đâu cả, bác thờ dãi đánh sụt một cái và kết thúc bài diễn văn chẳng lấy gì làm đàng hoàng lắm của bác: - Thừa đồng chí Đavưđóp, xin rất là một sự cảm ơn đồng chí, cảm ơn nông trang... về cái món dụng cụ bọc trong tấm xatanh này, về sự cố gắng của chúng ta!

Radomiótnóp thấy bài diễn văn bối rối của bác Saluri sắp hết đến nơi rồi, cuống quýt ra hiệu hoài cho bác. Bác chẳng thèm để ý đến hiệu của anh, cúi chào hội nghị, rời khỏi diễn đàn, hai tay bung gói tặng phẩm gior ra đằng trước như bẻ một đứa trẻ đang ngủ.

Nagunóp giật vội cái mũ lông trên đầu xuống, vẫy ra hiệu; ban nhạc gồm hai cây đàn và một vĩ cầm cử hành bài "Quốc tế ca".

o o o

Các đội trưởng sản xuất Đúpxốp, Liubiskín, Đemka Usakóp ngày nào cũng cưỡi ngựa ra thảo nguyên xem xem đồng đã có thể cho cày, gieo được chưa. Mùa xuân tràn về thảo nguyên trên những ngọn gió khô hanh. Ngày đã đẹp trời, và đội sản xuất số 1 đã chuẩn bị sẵn sàng để cày khoảng ruộng cát xám thuộc diện tích của đội.

Tổ tuyên truyền đã được gọi về ấp Vôxkôvôi, nhưng theo đề nghị của Nagunóp, Kônđrátkô đã để Ivan Naidênốp ở lại Grêmiatsi trong thời gian gieo hạt.

Phát phần thưởng cho bác Saluri hôm trước thì hôm sau Nagunóp cắt đứt với Luska. Cô ả dọn đến ở với bà dì họ sống riêng biệt ở một nơi, ở lì đó hai ngày không lộ mặt đi đâu, rồi một bữa gặp Đavưđóp quãng gần trụ sở nông trang, ả giữ anh lại hỏi:

- Bây giờ tôi sống làm sao đây, hà đồng chí Đavưđóp? Góp ý kiến với tôi một tí.
- Thế mà cũng hỏi tôi à! Sắp tới, chúng tôi định tổ chức vườn trẻ, hay cô vào đấy mà làm?
- Cảm ơn, chứ chịu thôi! Con cái chả có, bây giờ lại đi dỗ con người ta à? Anh xem còn cách nào

khác không?

- Thế thì xuống đội sản xuất.

- Tôi không phải người chân lấm tay bùn, làm đồng là bị hoa mắt chóng mặt...

- Xin lỗi, cô yếu điệu quá nhỉ! Thế thì cô cứ việc đi nhờn, rồi đừng ăn nữa. Nguyên tắc của chúng ta là "không làm không ăn".

Luska thở dài, lấy giày mũi nhọn bới bới mặt cát ẩm và cúi đầu nhìn xuống:

- Anh bạn Chimôphây của tôi có gửi cho tôi một lá thư từ Kótlax trên miền bắc... Anh ấy hẹn nay mai sẽ về.

- Chuyện phát phơ! - Đavudóp mỉm cười; - Và nếu hần về thật, chúng tôi sẽ tổng đi xa hơn.

- Nghĩa là đối với anh ấy thì không có khoan hồng?

- Không! Cô đừng đợi làm gì, và đừng ăn bơ làm biếng nữa. Phải lao động đi, thực tế thế! - Đavudóp trả lời gay gắt và định bỏ đi nhưng Luska níu anh lại, vẻ hơi bối rối. Giọng ả run run có chiều là lời giễu cợt khi ả dài giọng ra hỏi:

- Anh có thể giới thiệu cho tôi một anh chàng ế xưng nào làm chồng được không?

Đavudóp điên tiết nhe nanh ra, cầm câu nói:

- Tôi rồi hơi đi làm việc ấy! Thôi, chào cô.

- Hượm đã! Tôi hỏi thêm cái này!

- Hỏi gì?

- Thế anh không muốn lấy tôi à? - Giọng Luska rõ ra cái ý giễu cợt và khiêu khích trắng trợn.

Bây giờ đến lượt Đavudóp bối rối. Anh đỏ dừ mặt, môi mấp máy mà không nói được câu gì.

Luska làm bộ nhũn nhặn, nói tiếp:

- Nhìn thử em một tí, đồng chí Đavudóp ơi! Em xinh đấy chứ, để mà yêu thì cũng tuyệt... Anh xem đây: mắt em đẹp này, lông mày cũng đẹp này, đùi căng nom cũng hay, tóm lại là tất... - ả lấy đầu ngón tay khẽ vén tà váy len màu hoa lý lên, uốn éo quay một vòng trước mặt Đavudóp đang đứng ngây tán tòn:  
- Đẹp hay xấu? Thế nào, nói đi chứ, anh...

Đavudóp hất ngược cái mũ cát kết ra sau gáy trong một cử chỉ tuyệt vọng, đáp:

- Cô thì mê ly rồi, khỏi nói. Đùi căng đẹp thật, chỉ có điều là... có điều là với đùi căng ấy thì cô không đi đến chỗ cần đi thôi, thực tế thế!

- Thì em muốn đi đâu thì cứ đặt chân đến đấy chứ! Thế nghĩa là em không nên hy vọng gì ở anh ư?

- Tốt hơn hết là cô không nên hy vọng.

- Anh đừng tưởng em chết mê chết mệt vì anh hay muốn bám lấy anh đâu. Em chỉ thương hại anh mà thôi. Em nghĩ bụng: "Anh chàng này vợ con chả có, sống một mình, xa lánh với đàn bà...". Và mỗi lần

anh nhìn em, em đâm ra thấy ái ngại: anh có vẻ thèm rõ dãi.

- Cái cô này, có thánh mà hiểu cô... Thôi, xin chào cô! Tôi đang bận, không có thì giờ đứng với cô.  
- Và tiếp thêm một câu dí dỏm: - Chờ đấy, gieo xong, lúc ấy tha hồ cho cô tấn công anh chàng cự thủy binh này, có điều là phải xin phép Maka đi đã!

Luska cười khanh khách, nói đuổi theo anh:

- Anh Maka lúc nào cũng گیر cách mạng thế giới ra đánh bài làng với tôi, còn anh thì gieo giống! Xin kiểu thôi, các ông anh ơi! Hạng như các anh tôi chả thiết! Tôi cần tình yêu rạo rực kia, còn cái kiểu này thì chán lắm! Công tác đã làm máu trong người các anh nguội lạnh đi rồi, cảnh sống này thì chán ngấy lắm rồi.

Đavudóp đi đến trụ sở, miệng lơ đãng mỉm cười. Anh nghĩ bụng: "phải giao cho cô ả một công tác gì, kéo cô gái yêu kiểu này lại lạc đường lối. Ngày thường mà cô ả cứ diện, và ăn nói đến hay...". Rồi chặc lưỡi, nghĩ: "Chà, thì mặc xác nó! Nó còn bé bỏng gì nữa, tự nó phải hiểu. Mình đâu phải một bà tư sản chuyên lo việc từ thiện? Mình đã xếp công ăn việc làm cho nó, nó không muốn. Thì cứ việc nhón nhơ!".

Gặp Nagunóp, anh hỏi gọn lỏn:

- Cắt đứt rồi à?

- Thôi, đừng hỏi nữa! - Nagunóp vừa cầu nhàu vừa ngắm nghía đầu móng những ngón tay dài ngoẵng của anh với một vẻ quá chăm chú.

- Mình muốn hỏi...

- Mình không muốn trả lời!

- Quý tha ma bắt cậu đi! Bây giờ lại cấm hỏi nữa đấy!

- Đội một đáng lẽ phải xuất quân hôm nay rồi, nhưng họ cứ lẩn lữa.

- Cậu nên uốn nắn Luska, cô ấy sẽ làm bừa bãi bây giờ.

- Mình là cha cố để cứu vớt nó đấy à? Anh mặc xác tôi! Tôi nói chuyện với anh về đội một, chuyện mai phải bắt họ ra đồng...

- Mai đội một sẽ ra đồng... Cậu tưởng là đơn giản thế ư: cắt đứt, thế là hết chuyện à? Sao cậu không muốn giáo dục một người đàn bà theo tinh thần cộng sản? Cậu chẳng được cái tích sự gì cả, thực tế thế!

- Mai mình cũng sẽ ra đồng với đội một... Mà sao cậu cứ bám lấy mình như đĩa dói thế vậy? Giáo dục, lúc nào cũng giáo dục! Mình giáo dục thế quái nào được nó trong khi chính mình cũng chẳng được giáo dục tí chớ nào? Mình cắt đứt với nó rồi. Còn muốn gì nữa? Cậu dai thật, Xêmiôn ạ, cứ như chảo rách!... Lại còn chuyện thằng Banhích kia nữa! ... Mình còn phải lo chuyện mình, thế mà cậu cứ lải nhải mãi với mình về con vợ cũ của mình...

Đavudóp vừa định đối đáp lại thì ngoài sân trụ sở vang lên tiếng còi ô tô. Chiếc xe "Pho" của huyện lác lác chạy vào, thanh lá chắn rẽ nước tuyết tan thành vũng. Xamôkhin, trưởng ban kiểm sát huyện, mở rộng cửa xe, bước xuống.

- Đến về việc mình đây... - Nagunóp nhăn mặt lại và hằm hằm nhìn Đavudóp: - Cậu chú ý, đừng có

nói linh tinh gì với hấn về con vợ mình, kéo hấn dứt mình vào nhà tu kín đấy! Lão Xamôkhin này, cậu có biết hấn thế nào không? Hấn sắp vắn vẹo: "Tại sao li dị, và li dị trong hoàn cảnh nào?". Đối với hấn, một anh cộng sản mà li dị vợ là một nhát dao đâm vào tim hấn. Hấn là cha cố chứ không phải là uỷ viên kiểm sát công nông. Mình không sao chịu nổi cái con quỷ trán dô ấy! Chà, mình mà vợ được thằng Banhích bây giờ nhỉ! Quân chó má ấy, lẽ ra phải giết quách nó đi và...

Xamôkhin bước vào, tay vẫn ôm cái cặp vải son, chẳng chào hỏi, nửa nạc nửa mỡ hỏi luôn:

- Thế nào, Nagunốp, cậu làm lỗi thôi gì vậy? Vì cậu mà trời đất thế này mình phải chạy nhông đây. Anh đồng chí nào đây nhỉ? Có phải Đavưđốp không? À, xin chào! - Anh bắt tay Nagunốp và Đavưđốp, rồi ngồi vào bàn: - Đây đồng chí Đavưđốp ạ, cho chúng mình nói chuyện riêng độ nửa tiếng, mình có tí việc với con người độc đáo này (và trò Nagunốp).

- Vâng, cứ tự nhiên.

Đavưđốp đứng dậy đi ra, rất đỗi ngạc nhiên nghe thấy Nagunốp, vừa mới rồi còn yêu cầu anh đừng hở ra chuyện anh ta cắt đứt vợ, cầu nhậu nói với Xamôkhin (chắc là sau khi đã kết luận rằng nói gần nói xa chẳng qua nói thật):

- Tôi đã đánh nhừ từ một tên phản cách mạng, đúng thế, nhưng chưa hết đâu, đồng chí Xamôkhin ạ...

- Lại còn cái gì nữa?

- Tôi đuổi cổ con vợ tôi đi rồi!

- Sa- a- ao? - Anh chàng Xamôkhin gầy nhẳng, trán dô, hoảng hốt thốt lên một tiếng, và thờ phỉ phà phỉ phò, lẳng lặng lục cặp, lôi giấy tờ sột soạt...

-----

1 Phong tục phương Tây: để hoan hô ai, người ta xúm lại tung người ấy lên trời, đỡ lấy khi rơi xuống, tung tiếp nhiều lần. - ND.

2 Nguyên văn: ông ấy do hai khúc gỗ lấy nhau đẻ ra. - ND.



# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 27

Đêm hôm ấy, trong giấc ngủ Iakóp Lukits nghe thấy tiếng chân bước, tiếng lịch kịch ngoài cổng, nhưng không làm sao tỉnh dậy được. Và khi đã ráng hết sức dứt mình được ra khỏi giấc ngủ, thì là nghe thấy, lần này chính tai nghe thấy một tấm gỗ hàng rào kêu cọt két như dưới sức nặng của người ai đè lên, và đầu như có một cái gì bằng sắt kêu loảng xoảng. Lão nhẩy bỏ ra cửa sổ, dán mắt vào khe cửa, và trông thấy trong bóng tối như hũ nút của lúc trước rạng đông một bóng ai cao lớn, nặng nề nhẩy qua hàng rào, nghe đánh huych một cái. Nhìn bóng cái mũ nổi lên trắng trắng trong đêm, lão đoán ra là Pôlôptxép. Lão khoác vét tông vào, lôi đôi ủng da trên lò sưởi xuống, xỏ vào, bước ra ngoài. Pôlôptxép đã dắt con ngựa vào sân, đóng cổng, cài then lại. Iakóp đón lấy cương ngựa ở tay y. Con ngựa ướt sũng đến tận đầu sống lưng, thở dốc ruột và bước đi loạng choạng. Pôlôptxép không đáp lại lời chào, thì thảo hời, giọng khản đặc:

Đ

- Anh chàng ... Liachépxki vẫn đấy chứ?

- Đang ngủ. Đến là khổ với ông ta... thời gian qua độc nốc rượu...

- Quý tha ma bắt hẩn đi! Quân ôn vật... Con ngựa của mình, hình như đã bắt nó chạy quá sức...

Giọng Pôlôptxép nghe nhỏ khác thường, không nhận ra nữa, và trong giọng nói ấy Iakóp Lukits cảm thấy có một cái gì tan vỡ, một nỗi lo ngại lớn và sự mệt mỏi...

Vào tới gian phòng xép, Pôlôptxép tháo ủng, rút trong xắc cọt ra một chiếc quần sarôva cô- dắc màu xanh có nẹp đỏ, mặc vào, còn cái vừa thay ra thì ướt đầm đến tận thắt lưng, y treo hong lên trên đầu giường.

Iakóp Lukits đứng tựa cửa, theo dõi những động tác cử chỉ chậm chạp của viên chỉ huy của mình; tên này ngồi xuống phản, hai tay ôm đầu gối, hơ sưởi hai lòng bàn chân để trần ngồi chờ ra thiu thiu đi một phút. Rõ là y buồn ngủ rũ, nhưng y ráng sức cậy mắt ra, dăm dăm nhìn một lúc lâu tên Liachépxki đang đánh giấc li bì của kẻ say rượu, và hỏi:

- Rượu thế lâu chưa?

- Ngay từ những hôm đầu. Uống say bí tỉ! Tôi đâm ra khó ăn khó nói với người ta... Ngày nào người ta cũng thấy mình vác vodka về... Họ có thể nghỉ.

- Ôn vật! - Pôlôptxép rít răng lại nói, bằng một giọng hết sức khinh bỉ. Và lại ngồi thiếp đi, gật gà gật gù cái đầu to hoa râm.

Nhưng chỉ sau vài ba phút con ngủ ập đến như vậy, y lại giật mình tỉnh dậy, buông hai bàn chân xuống, mở mắt ra.

- Ba ngày đêm nay không ngủ rồi... các sông tràn bờ hết. Con sông Grêmiatsi này cũng phải bơi qua mới được.

- Đi nằm đi, ông Alếchxandơ Anhiximôvits ạ.

- Đi nằm đây. Xin tí thuốc. Thuốc tôi ướt cả.

Rít hai hơi ra rít xong, Pôlôptxép tỉnh táo hẳn lại. Con buồn ngủ díp biến khỏi đôi mắt y, giọng y rần rôi lại.

- Thế nào, công việc ra sao?

Iakóp Lukits kể lại vắn tắt; rồi đến lượt lão hỏi:

- Thắng lợi đến đâu rồi, hả ông? Sắp chưa?

- Trong những ngày này đây, hoặc là... không bao giờ cả. Đêm mai, anh sẽ đi với tôi sang Vôxkôvôi. Phải nổi dậy từ đây nổi đi. Gần huyện lỵ hơn. Ở đây hiện có một đội tuyên truyền. Ta sẽ thử sức với nó. Đi chuyến này tôi rất cần đến anh. Anh em cô- dắc bên đây biết anh, lời anh nói sẽ kích động được họ. - Pôlôptxép ngừng lại, đưa bàn tay rộng bè bè âu yếm vuốt ve hồi lâu con mèo đen vừa nhảy vào lòng y. Rồi thều thào, và trong cái giọng thều thào ấy có một vẻ thiết tha triu mến không phải là thói thường của y: - Meo! Miu! Sao lông mày đen thế hả mèo? Anh Iakóp Lukits ạ, mình thích chơi mèo lắm nhá! Ngựa và mèo là những con vật sạch sẽ nhất... Nhà mình trước có con mèo Xibia, to, lông mịn mà... Bao giờ nó cũng ngủ với mình... Lông nó màu... - Pôlôptxép lim dim mắt mơ màng, mỉm cười, mấy ngón tay xua xua: - xám xám tro lốm đốm trắng. Một con mèo tuy- ê- ệt đẹp! Thế anh không thích chơi mèo à, hả Iakóp Lukits? Còn chó thì mình không ưa, mình ghét cay ghét đắng. Đây, hồi bé ấy mà, mình bị một chuyện, lúc ấy mình lên tám thì phải. Nhà mình hồi ấy có một con chó con, bé tí. Một hôm mình đùa với nó, mình xem chừng đã làm nó đau. Thế là nó đớp lấy ngón tay mình, cắn vãi máu ra. Mình cáu quá, vớ lấy thanh củi khô, vụt. Nó chạy, mình đuổi sát và cứ thế vụt, vụt... bằng thích tay! Nó chạy vào nhà kho, mình vào theo, nó chui xuống gầm gầm, nhưng vào đây mình cũng với tới và cứ quất, quất. Mình quất đến nỗi nó đái tung té ướt hết người nó, và không còn kêu ăng ẳng được nữa, mà chỉ rên khừ khừ và nấc lên... Thế là lúc ấy mình ôm nó lên... - Pôlôptxép mỉm cười bền lên, ngượng ngịu, chỉ nhếch một bên mép. - Mình ôm nó lên rồi thương nó quá, oà khóc, khóc đến thất ruột thất gan lại! Bà cụ mình chạy tới, còn mình nằm lăn dưới đất cạnh con chó, bên nhà xe, chân giầy đành đạp... Từ hồi ấy mình không chịu nổi giống chó. Còn mèo thì mình thích ghê lắm. Cả bọn trẻ con nữa. Bọn bé bé ấy. Mình yêu chúng nó lắm, thành như một cái tật. Nghe trẻ con khóc mình không chịu nổi, ruột gan cứ nao nao... Còn anh, anh bạn già, anh có thích mèo không?

Iakóp Lukits lắc đầu, vô cùng sửng sốt trước biểu hiện của những tình cảm giản dị đầy tính người như vậy, trước những lời chuyện trò ít thấy ở viên chỉ huy của mình, viên sĩ quan già đời ngay từ hồi chiến tranh chống Đức đã khét tiếng tàn bạo đối với người cô- dắc. Pôlôptxép im lặng một lát, nghiêm sắc mặt lại, và hỏi, bây giờ thì bằng giọng bàn việc khô khan:

- Lâu nay có thư từ gì không?

- Nước lũ, sông ngòi dâng lên đầy ắp cả, đường xá xấu. Tuần rưỡi nay không có chuyến thư nào.

- Trong làng có nghe nói gì về bài của Xtalin không?

- Thừa bài nào ạ?

- Bài đăng báo, nói về chuyện nông trang ấy.

- Không, không nghe thấy gì. Chắc là các báo ấy không về đến ta. Trong bài nói cái gì vậy, thưa ông Alếchxandơ Anhiximôvits?

- Chắc, chả có gì... Chả lý thú gì đối với anh. Thôi, đi ngủ đi. Ba tiếng nữa nhớ cho ngựa uống nước. Và tối mai xoay lấy đôi ngựa nông trang, xắm tối là ta sẽ đi Vôxkôvôi. Anh đi không thôi, không cần yên, dây sang đây cũng gần.

Sáng hôm sau Pôlôptxép ngồi nói chuyện hồi lâu với Liachépxki lúc ấy đã đã cơn say. Chuyện trò xong, Liachépxki đi xuống bếp, mặt hầm hầm, tái mét.

- Có lẽ, cần tí cay chăng? - Iakóp Lukits hỏi đón trước, nhưng Liachépxki nhìn đi tạt đâu đâu, qua đầu lão, và đáp dần từng tiếng:

- Bây giờ thì không cay đáng gì hết!

Rồi hần trở vào phòng, nằm úp sấp mặt xuống giường.

Trực chuồng ngựa nông trang đêm ấy là Ivan Batansikóp, một trong những người đã được Iakóp Lukits kết nạp vào "Liên minh giải phóng sông Đông". Nhưng với hần Iakóp Lukits cũng không nói rõ là mình đi đâu, có việc gì. Khi Batansikóp hỏi, lão chỉ trả lời lấp lửng; "Phải đi đảng này, việc sự nghiệp của chúng ta". Batansikóp không chút ngần ngại, dắt luôn hai con ngựa hay nhất ra. Iakóp Lukits dẫn chúng đi vòng sau kho thóc, buộc vào hàng rào, và đi gọi Pôlôptxép. Đến gần cửa gian buồng xép, lão nghe thấy tiếng Liachépxki kêu lên: "Nhưng như thế có nghĩa là chúng ta sẽ bị đánh bại, ông có hiểu không?" Đáp lại, Pôlôptxép nói một câu gì gay gắt bằng giọng ồm ồm. Iakóp Lukits, trong lòng canh cánh cái linh cảm về một chuyện gì chẳng lành, đưa tay gõ cửa.

Pôlôptxép vác yên ngựa ra. Họ ra cổng, tháo ngựa. Rồi phóng nước kiệu. Ra khỏi làng, họ lội qua sông. Suốt dọc đường Pôlôptxép không nói không rằng, cầm hút thuốc và ra lệnh tránh đường cái, đi men cách dăm chục xagien l.

Ở Vôxkôvôi người ta đang đợi họ. Khoảng hai chục dân làng tụ tập tại nhà một lão cô- dắc bạn bè với Iakóp Lukits. Đa số là ông già. Pôlôptxép bắt tay mọi người, rồi kéo một người ra cửa sổ, thì thầm nói gì trong dăm phút. Những người khác ngồi lẳng lặng, hết nhìn Pôlôptxép lại nhìn Iakóp Lukits. Ngồi bên bậu cửa, giữa đám người lạ, ít quen biết, Iakóp Lukits cảm thấy lúng túng, ngượng ngịu...

Các cửa sổ đều che kín bên trong bằng vải bố, cánh cửa đóng chặt, ngoài sân có anh con rể của chủ nhà đứng canh, mặc dù vậy, Pôlôptxép vẫn nói nhỏ:

- Thừa các vị cô- dắc, giờ của chúng ta sắp điểm! Thời nô lệ của các vị sắp chấm dứt, ta phải hành động. Tổ chức chiến đấu của ta đã sẵn sàng. Tối ngày kia, ta sẽ khởi sự. Một bán đại đội kỵ binh sẽ tới Vôxkôvôi đây, và nghe thấy loạt súng đầu tiên, các ông sẽ xông vào những nhà... bọn đội tuyên truyền đóng. Làm sao cho không một thằng nào sống sót! Tôi trao cho ông quân Marin trách nhiệm chỉ huy phân đội của các ông. Tôi khuyên các ông trước khi hành động nên khâu vào mũ mỗi người một chiếc băng trắng, để trời tối khỏi bắn nhầm nhau. Mỗi người phải chuẩn bị sẵn sàng một con ngựa, vũ khí của mình sẵn có - gươm, súng trường, hoặc súng săn cũng được - và lương ăn ba ngày. Sau khi thanh toán xong đội tuyên truyền và bọn cộng sản địa phương các ông, phân đội các ông sẽ nhập vào bán đại đội tới tăng viện cho các ông. Quyền chỉ huy sẽ chuyển giao sang tay ông chỉ huy bán đại đội ấy. Ông ta dẫn các ông đi đâu, các ông phải tuân lệnh đi đấy. - Pôlôptxép thở dài sâu một cái, rút mấy ngón tay của bàn tay trái ra khỏi thắt lưng tẩm áo kiểu Tônxtôi, đưa mu bàn tay quệt mồ hôi trên trán, lên cao giọng nói tiếp: - Vị cô- dắc Iakóp Lukits Ôxtorópốp mà các ông ở đây đều biết cả, là người trung đoàn tôi, ở Grêmiatsi Lốc hôm nay đi cùng với tôi sang đây. Ông ấy sẽ nói để các ông rõ dân chúng Grêmiatsi Lốc đã sẵn sàng đi cùng chúng ta tới mục tiêu vĩ đại giải phóng vùng sông Đông khỏi ách cộng sản. Nói đi, Ôxtorópốp!

Cái nhìn nặng ngàn cân của Pôlôptxép đã lôi bật Iakóp Lukits rời khỏi mặt ghế đầu. Lão đứng phắt

dậy, cảm thấy sức nặng ấy đè lên toàn thân lão, và một cái gì nóng bỏng trong cổ họng khô đắng. Nhưng lão không kịp nói: một trong những người tới dự cuộc họp này đã cướp lời nói trước, một lão cô- đắc nom về già nhất đám, uỷ viên ban quản trị nhà xứ, trước chiến tranh là trùm trường trường dòng Vôxkôvôi. Lão đứng dậy cùng một lúc với Iakốp Lukits, và không để cho Iakốp Lukits kịp mở miệng, hỏi luôn:

- Bầm quan lớn, bầm ngài quan lớn, thế vậy ngài đã nghe tin về cái chuyện rằng là... Nghĩa là trước khi ngài tới, mấy chúng tôi có hội ý.. Là mới có cái tờ báo hay lắm ạ...

- Sa- a- ao? Ông nội bảo cái gì? - Pôlôptxép hỏi, giọng khàn lại.

- Dạ, tờ báo ạ, tôi bảo có tờ báo ở Mátxcova về, trong ấy đăng bức thư của ông chủ tịch toàn Đảng...

- Ông bí thư chứ! - Tiếng ai trong đám ngồi bên bếp lò đánh chính lại.

- ...À phải, của ông bí thư toàn Đảng, tức là đồng chí Xtalin. Đây, tờ báo ấy đây, đề ngày mùng hai tháng này. - Ông lão nói, giọng già chậm rãi, the the, miệng nói, tay đã rút ở túi áo trong ra một tờ báo gấp cẩn thận làm tư. - Mấy bà con chúng tôi đã xướng lên đọc cho nhau nghe, ấy chỉ có một tí trước khi ngài tới thôi, và... thành thử là nhờ có tờ báo ấy mà ngài đi đường ngài còn chúng tôi sẽ đi đường chúng tôi thôi ạ! Đường chúng tôi, nghĩa là anh em dân cày chúng tôi, là con đường khác, thành thử là... Hôm qua chúng tôi nghe nói có tờ báo ấy, và thế là sáng nay, tôi lên ngựa, và chẳng quản tuổi già sức yếu đâm bổ đi lên quận lỵ. Qua vực Lépsốp phải bơi, phát khóc lên, nhưng rồi cũng qua được. Tôi đến hỏi một bà con trên quận lỵ, viện cả Chúa ra nữa mới mua được tờ báo, trả tiền ông ta. Giá là mười lăm rúp! Mua xong mới xem thì tờ báo đề giá có năm kôpếch! Chậc, tiền thì rồi tập thể sẽ góp trả tôi, thu mỗi nhà một hào, chúng tôi đã quyết nghị như thế. Nhưng tờ báo cũng đáng tiền đáng của, còn rẻ nữa ấy chứ...

- Cụ cứ nói hươu nói vượn cái gì vậy? Già đâm ra lẫn rồi chắc? Ai cứ cụ thay mặt tất cả những người ngồi đây phát biểu? - Pôlôptxép hỏi vặn, giọng giận dữ run lên.

Thế là một bác cô- đắc đáng người bé nhỏ, nom trạc bốn mươi, có bộ ria mép vàng hoe cắt ngắn và cái mũi tẹt, tiến ra. Bác ta tiến ra từ chỗ đám người ngồi ven tường, lên tiếng thách thức và uất hận:

- Đồng chí cụ squire quan ời, ông đừng có quát tháo các cụ chúng tôi, thời xưa các ông quát tháo các cụ đã nhiều. Các ông làm cha làm mẹ thế đã đủ rồi, bây giờ không được ăn nói sỗ sàng. Dưới chính quyền xôviết, chúng tôi không còn quen nghe những giọng ấy nữa, ông hiểu chưa? Và cụ đây nói đúng đấy, chúng tôi có hội ý với nhau, và cứ như cái bài đăng trên báo "Sự thật" thì chúng tôi quyết định không nổi dậy nữa. Chúng tôi và ông, ai đi ngà người nấy! Chính quyền áp chúng tôi có làm nhiều chuyện bậy bạ, ép bừa người ta vào nông trang, quy sai cho nhiều bà con trung nông thành kulắc, và có một điều này các ông chính quyền áp chúng tôi không hiểu ra, là người ta có thể ép duyên chứ không ép dân được. Như cái ông chủ tịch xôviết chúng tôi, ông ta khoá mõm chúng tôi ghê quá đến nỗi vào họp, cấm ai dám phát biểu chống lại một câu. Ông ta thít dây đai bụng chúng tôi chặt quá đến nỗi không còn thở được nữa, mà một ông chủ tốt thì qua bãi cát, qua quãng đường xấu, sẽ thả lỏng cương cho ngựa, sao cho con ngựa được thoải mái hơn... Trước đây, tất nhiên là chúng tôi tưởng từ trên trung ương có cái lệnh như vậy, bảo phải vắt chúng tôi như vắt quả chanh; thế cho nên chúng tôi cũng ngỡ là cái sự tuyên truyền này là do từ Ban chấp hành Trung ương cộng sản đưa xuống, bà con chúng tôi bảo nhau là không có lừa thì làm gì có khói 2. Vì thế chúng tôi mới quyết định nổi dậy và tham gia "liên minh" của các ông. Ông rõ chưa? Nhưng bây giờ hoá ra là những anh cộng sản địa phương cứ lừa ép dân vào nông trang và đóng cửa nhà thờ chẳng thèm hỏi ai, thì bị Xtalin cạo cho nên thân và cách chức. Và hoá ra là dân cày đã dễ thở rồi, dây đai bụng được nói ra rồi, muốn vào nông trang thì vào, muốn ở cá thể thì ở. Thế là chúng tôi quyết định: chia tay vui vẻ với ông... Ông trả chúng tôi những tờ giấy chúng tôi đã đại dột ký đưa ông, rồi

ông đi đâu tùy ông, chúng tôi sẽ chẳng hại gì ông đâu, vì cái lẽ chúng tôi cũng dơ mặt...

Pôlôptxép bước ra chỗ cửa sổ, tựa lưng vào khung cửa, tái mặt đi đến nỗi ai cũng trông thấy, nhưng giọng y vẫn rắn rỏi, khô đanh khi y đảo nhìn một vòng, hỏi:

- Thế là thế nào, anh em cô- đắc? Phản bội à?

Một cụ già khác đáp:

- Ông muốn gọi là gì thì gọi, nhưng bây giờ thì ông đi đằng ông, chúng tôi đi đằng chúng tôi thôi. Khi mà chính vị to nhất đứng ra bên vực chúng tôi, thì chúng tôi việc gì phải rẽ ngang rẽ ngửa đi đâu nữa? Như tôi đây đã bị tước oan mất quyền bầu cử, họ đe dọa trục xuất tôi, nhưng thằng con tôi đi Hồng quân, và thế là quyền bầu cử của tôi sẽ được trả về cho tôi. Chúng tôi không chống lại Chính quyền xôviết, chỉ chống lại những cái bừa bãi trong xóm ấp mình thôi, thế mà ông lại muốn hướng chúng tôi chống lại Chính quyền xôviết. Không, chuyện ấy chúng tôi không mê đâu! Ông hãy trả lại chúng tôi giấy tờ trong khi chúng tôi còn đề nghị từ tể.

Một bác cô- đắc khác nữa đã cứng tuổi phát biểu, vừa nói vừa từ tốn đưa tay trái lên vuốt bộ râu xoắn tít:

- Chúng tôi làm to rồi, đồng chí Pôlôptxép ạ... Chúa chứng kiến là chúng tôi đã làm to! Chúng tôi dính với ông là làm đường lạc lối rồi đây. Trước, chúng tôi nghĩ: cứ thử cái xem, chẳng mất gì, nhưng bây giờ thì chúng tôi sẽ thẳng đường cái mà đi thôi, không loanh quanh nữa... Lần trước, chúng tôi nghe ông nói hứa hẹn với chúng tôi những núi vàng núi bạc mà chúng tôi cứ lấy làm lạ: những điều ông hứa nghe ngon quá! Ông bảo chúng tôi là ta nổi dậy thì quân đồng minh sẽ gửi tấp lự sang cho chúng ta súng ống và đồ quân dụng. Ta chỉ độc có việc bắn giết cộng sản thôi. Nhưng sau đó chúng tôi suy nghĩ lại, và kết quả nó là thế nào? Họ sẽ đổ bộ vũ khí sang cho ta, cái đó chẳng đáng bao nhiêu, nhưng cần thận đấy, liệu rồi họ có đổ bộ chính họ lên đất ta không? Họ vào, rồi thì mời được họ ra cũng khó đấy! Rồi lại đến phải dùng súng gươm mà tổng cổ họ ra khỏi đất Nga này thôi. Cộng sản là người giống nòi ta, họ là ta, xuất thân như thế rồi, còn bọn quý sứ nhà giời kia thì xì xà xì xỏ cái thứ tiếng gì chả biết, lại vênh váo, giữa mùa đông cũng đừng hòng xin được họ nắm tuyết, và nếu rơi vào tay họ thì đợi đấy họ buông tha! Hồi năm hai mươi tôi đã ra nước ngoài rồi, đã ném thử bánh mì Pháp ở Galipôli, và chỉ muốn chạy thoát khỏi đây thôi! Chà, bánh mì của họ, sao mà nó cay đắng thế! Tôi đã được mắt thấy nhiều nước, và tôi xin nói là ngoài cái dân Nga ra, chả có dân nào đáng yêu hơn, tốt bụng hơn. Tại Kônxtantinôpôn 3 và Aphitnư 4, tôi đã làm ở cảng, đã từng thấy bọn Anh, bọn Pháp chán rồi. Cái quân ôn vật quần áo bánh bao ấy đi qua gần mình thì bấu môi nhăn mặt, bởi vì rằng, tôi nói ông nghe, mình râu tóc bù xù, bẩn như hủi, mồ hôi khét lẹt nó trông thấy mình nó đã muốn buồn nôn. Nó cứ như con ngựa sĩ quan, được rửa ráy kỳ cọ đến tận khâu đuôi, và nó lấy thế làm vênh vang, và ghê tởm mình. Bọn lính thủy của họ vào quán rượu sinh sự với anh em ta, hơi tí giờ bốc ra với mình. Nhưng bà con sông Đông và Kuban ta sống ở nơi đất khách quê người rồi cũng quen dần, và cũng bắt đầu chơi lại! - Bác cô- đắc mỉm cười, hàm răng sáng xanh lên giữa chòm râu như một ánh dao sắc loáng. - Một dân chơi nhà ta đã cho thằng Anh một đòn kiêu Nga, thằng cha này ngã quay lơ ra, nằm thẳng cẳng, tay ôm đầu, miệng thở dốc. Đối với quả đấm Nga thì xương thịt họ mềm quá, họ ăn thì đầy, thế mà yếu như sên. Các vị đồng minh ấy chúng tôi đã va chạm và biết tởm rồi! Thôi, thôi, chúng tôi sẽ tìm cách nào tự mình dàn xếp hoà hảo với chính quyền của chúng tôi thôi, trong nhà có điều gì không hay thì đóng cửa bảo nhau... Những giấy tờ ấy xin ông hãy trao trả lại chúng tôi!

"Hắn sắp nhảy qua cửa sổ bây giờ, còn trơ khấc lại mình, như con tôm trên bãi cát! Sướng cái thân đời chưa... Ôi mẹ ơi, mẹ đẻ ra con vào cái giờ chết giẫm rồi! Tự nhiên đi dính vào cái thằng hai lần trời đánh này! Thật là ma đưa lối, quỷ dẫn đường!" - Iakôp Lukits nhấp nha nhấp nhồm trên chiếc ghế đầu,

ngĩ bụng như vậy, mắt theo dõi Pôlôptxép không rời. Nhưng Pôlôptxép vẫn thản nhiên đứng bên cửa sổ, và bây giờ má y không phải là tái nữa mà tím bầm vì giận dữ và quyết tâm. Hai đường gân xanh to chạy ngang trên trán y nổi phồng, hai bàn tay bám chặt lấy thành cửa sổ:

- Đã thế thì, thừa các vị kô- dắc, nhân tâm tùy các vị, các vị không muốn đi với chúng tôi, chúng tôi không yêu cầu, không van nài. Còn giấy tờ thì tôi không trả, tôi không mang theo đây, mà để trên bộ tham mưu. Các vị đừng ngại, tôi đây không tổ giác các vị với GPU đâu...

- Thế cũng được. - Một cụ già tỏ vẻ đồng ý.

- ... Mà đáng sợ không phải là GPU đâu... - Pôlôptxép từ nãy giờ vẫn nói thông thả, nhỏ nhẹ, bỗng quát tướng lên: - Đáng sợ là chúng tao đây! Chúng tao sẽ bắn chết hết chúng mày, như những tên phản bội!... Thôi, dân ra! Đứng sang một bên! Sát vào tường! ... Và rút súng lục, cầm lăm lăm giờ ra đằng trước, y tiến ra cửa.

Đám kô- dắc dẫn cả ra, kinh ngạc. Iakóp Lukits đi trước Pôlôptxép lấy vai đẩy tung cánh cửa, vọt ra hiên, như viên sỏi bắn vút ra từ chiếc súng cao su.

Họ tháo ngựa mò trong tối, rồi phi nước kiệu, chuồn. Từ trong nhà vắng tới tai họ những tiếng giận dữ nhao nhao thốt lên, nhưng không ai chạy ra, không một ai trong đám kô- dắc nghĩ đến chuyện bắt giữ họ lại.

o o o

Về tới Grêmiatsi Lốc, sau khi Iakóp Lukits đã đi trả lại chuồng ngựa nông trang đôi ngựa nhể nhại mồ hôi sau một cuộc phi nhanh, Pôlôptxép gọi lão vào căn phòng xép của y. Y để nguyên quần áo, mũ măng; vừa bước chân về, y đã ra lệnh cho Liachépxki chuẩn bị, đọc lướt qua bức thư do liên lạc cuời ngựa mới mang tới trước khi họ về một lát. Đọc xong thư, y ném vào lò đốt đi và bắt đầu xép đồ lè vào xác cốt.

Iakóp Lukits bước vào phòng thì thấy y đang ngồi bên bàn. Liachépxki, mắt long lanh, đang lau khẩu Maude bằng những động tác nhanh nhẹn và chính xác lấp lại các bộ phận tháo rời đã bôi dầu mỡ. Nghe tiếng kẹt cửa, Pôlôptxép nhấc bàn tay đang ôm lấy trán ra, quay mặt về phía Iakóp Lukits, và đây là lần đầu tiên lão trông thấy những giọt nước mắt lăn ra từ đôi mắt trũng sâu đỏ hoe của viên quan ba, và long lanh trên sống mũi rộng của y..

- Tôi khóc vì công việc của chúng ta không thành... không thành lần này... - Pôlôptxép nói oang oang, và bằng cử chỉ dứt khoát, kéo chiếc mũ lông trắng xoắn xoắn trên đầu xuống, cầm lau nước mắt: - Sông Đông đã vơi hết những người kô- dắc chân chính rồi, sinh sôi nảy nở ra toàn những loại chó má: bọn phản bội và bọn vô lại... Bây giờ chúng tôi đi, Iakóp Lukits ạ, nhưng chúng tôi sẽ trở lại! Tôi vừa nhận được lá thư này... Ở Tubianxki và ở quê tôi, bọn kô- dắc cũng từ chối, không muốn nổi dậy. Xtalin đã nhờ bài báo ấy lôi kéo được họ. Chà, ước gì... ước gì mình... - Trong họng Pôlôptxép có thứ tiếng gì sôi lên òng ọc, dưới hai bên gò má bắp thịt hàm nổi cuộn lên, mười ngón tay của hai bàn tay chắc nịch quắp lại, nắm chặt đến tấy lên ở những quãng đầu khớp. Thở hắt ra một hơi dài khô khè, y từ từ duỗi mười ngón tay ra, nhếch một bên mép, cười khẩy: - Dân ngu- u- u- u! Súc sinh!... Đần độn, trời đánh thánh vật!... Chúng nó không hiểu rằng bài báo ấy chỉ là một sự lừa bịp xấu xa, một mưu kế mà thôi! Và chúng nó tin... như lũ con nít. Ôi, bọn dân ngu khu đen! Bọn ngu xuẩn ấy, người ta như mời chúng nhắm một mưu đồ chính trị, như thả mồi câu như cá, người ta nói dây đai cho chúng để chúng khỏi nghẹt thở mà chết, tất cả những thứ bạc giả ấy, chúng lại ngỡ là bạc thật... Nhưng, thôi được! Chúng sẽ hiểu ra, và sẽ hối tiếc, chỉ có điều lúc ấy đã quá muộn. Chúng tôi đi đây, anh Iakóp Lukits. Chúa ban phước lành cho anh vì lòng mến khách của anh, vì tất cả. Đây là mệnh lệnh của tôi, anh hãy chấp hành: cứ ở nông trang, đừng ra, và tìm mọi cách gây thiệt hại cho chúng. Còn với những người đã vào "liên minh" của chúng ta,

anh hãy bảo họ như thế này, và coi đó là những lời tôi nói như đinh đóng cột: tạm thời chúng tôi rút lui, nhưng chúng tôi không phải đã bị đánh bại. Chúng tôi sẽ còn trở lại, và lúc ấy thì liệu hồn những kẻ xa lìa chúng tôi, phản bội chúng tôi và sự nghiệp..., sự nghiệp vĩ đại giải phóng quê hương sông Đông khỏi chính quyền của bọn bôn-sê-vích. Chết dưới lưỡi gươm kô- đắc, đó sẽ là sự trừng phạt đối với họ, anh cứ nói với anh em như thế.

Lời nói và những giọt nước mắt của Pôlôptxép đã làm lão mỉm lòng, trong thâm tâm lão mừng thầm đã thoát được mấy ông khách trọ nguy hiểm kia, và tất cả câu chuyện này đã kết thúc một cách êm đẹp như vậy: từ nay không còn phải lo sợ cho tài sản, cho cái đầu của lão nữa.

- Tôi sẽ nói. - Lão nhắc lại và đánh bạo hỏi: - Thế bây giờ các ông đi đâu, thưa ông Alếchxandro Anhiximôvits?

- Anh hỏi làm gì? - Pôlôptxép cảnh giác vặn lại.

- Thưa, phòng có việc gì cần, hoặc có ai đến tìm ông chẳng?

Pôlôptxép lắc đầu, đứng dậy:

- Không, tôi đi đâu không thể nói anh biết được. Nhưng khoảng ba tuần nữa, anh đợi tôi. Thôi, chào anh! - Và y chìa ra bàn tay lạnh giá.

Y tự tay đóng yên cương cho ngựa, vuốt cẩn thận tấm da lót yên, kéo căng đai bụng. Liachépki đang từ biệt Iakóp Lukits ở sân, dúi vào tay lão hai tờ giấy bạc.

- Thưa, ông đi bộ à? - Iakóp Lukits hỏi hẩn.

- Đi mấy bước ra khỏi cổng đây thôi; ngoài đường cái đằng kia là ô tô riêng của tôi đợi đấy rồi. - Viên quan một vẫn nói đùa, chẳng tỏ ra mất tinh thần tí nào, và đợi cho Pôlôptxép ngồi lên yên xong, hẩn nắm lấy dây đeo bàn đạp: - Nào, phi đi, hoàng tử, một mạch tới trận địa quân thù, chưa biết chừng đi bộ tôi lại tới trước đấy!

Iakóp Lukits tiễn khách ra quá ngoài cổng, nhẹ hẩn cả người, cài then cửa lại, làm dấu phép, và bắn khoăn rút trong túi ra món tiền nhận được của Liachépki. Trong bóng đêm trước buổi rạng đông, lão căng mắt ra cố xem xem món tiền là bao nhiêu, và sờ soạng, nghe tiếng giấy sột soạt mà xác định là bạc thật hay giả.

-----

1 Xegien = 2,13m. - ND.

2 Nguyên văn: Không có gió thì cánh quạt cối xay quay thế quái nào được. - ND.

3 Kônxtantinôpôn - Một thành phố lớn ở Thổ Nhĩ Kỳ. - ND.

4 Aphinur - Thủ đô Hy Lạp (Tiếng Pháp là Aten). - ND.

# ĐẤT VỠ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 28

Ngày hai mươi tháng Ba, giao thông đã mang tới Grêmiatsi Lốc những báo chí ùn lại do nước lũ, trong đó có số đăng bài của Xtalin "Choáng váng vì thắng lợi". Ba số báo "Tay búa" chỉ nội một ngày đã được chuyển đi khắp các nhà, và đến chiều tối đã biến thành những mảnh giấy tã, nhem nhuốc mỡ, ẩm xỉ xì. Từ thuở có ấp Grêmiatsi Lốc đến nay, chưa từng có tờ báo nào đã tập hợp được quanh nó lắm người nghe như ngày hôm ấy. Người ta đọc, túm năm tụm ba trong nhà, ngoài ngõ, đằng sau chuồng bò, trên hiên kho... Một người xướng lên, mọi người khác nghe, chỉ lo sót mất chữ nào, và giữ tuyệt đối im lặng. Quanh bài báo này đã nổ ra khắp nơi những cuộc tranh cãi kịch liệt. Mỗi người hiểu theo ý riêng của mình, đa số là hiểu theo ý mình muốn. Và hầu như ở đâu cũng thế, cứ động xuất hiện Nagunốp hoặc Đavưđốp thì không hiểu sao người ta vội vàng chuyển tờ báo qua tay nhau, và tờ báo như một con chim trắng bay lượn giữa đám người cho đến lúc nó biến mất hút vào trong cái túi to bè của ai đó.

N

Banhích đặc chí, đầu tiên đưa ra nhận định:

- Nào, bây giờ thì các nông trang sẽ bục ra như cái áo tã.

Đemka Usakốp đối đáp lại:

- Rác rưởi sẽ trôi đi, màu mỡ sẽ đọng lại.

- Coi chừng là ngược lại đấy! - Banhích bác lại và hấp tấp bỏ đi đến chỗ khác, rỉ tai những người tâm đắc với mình: "Cứ làm toáng lên, xin rút ra khỏi nông trang đi, người ta đã tuyên bố tự do cho nông nô rồi!".

Paven Liubiskin tro cho đám nông trang viên trung nông đang chuyện trò sôi nổi, nói với Mênốc:

- Các bộ trung nông đang giạng háng ra kia! Một chân đặt trong nông trang, chân kia thì ghếch lên, lắc la lắc lư, lăm le nhảy tót ra khỏi nông trang trở về xó đất nhà mình.

Các bà nhiều điều chưa hiểu rõ, đoán già đoán non với nhau theo kiểu đàn bà. Và đầu làng cuối xóm các bà bàn tán:

- Sẽ giải tán nông trang đấy!

- Bò sẽ trả lại, lệnh của Mátxcova.

- Đám kulắc sẽ được về và đưa vào nông trang.

- Ai bị tước quyền bầu cử sẽ được trả lại.

- Bên Tubianxki đã mở cửa lại nhà thờ và lấy lúa mì trữ trong nhà thờ chia cho nông trang viên làm lương ăn.

Sắp diễn ra những sự kiện quan trọng đây. Ai cũng cảm thấy như vậy. Tối hôm ấy chi bộ họp kín. Đavưđốp phát biểu gay gắt.



- Bài báo của đồng chí Xtalin ra thật đúng lúc! Ví dụ như Maka chẳng hạn, bài báo ấy không phải phang vào lưng mà là phang vào giữa mặt đồng chí ấy! Maka đã choáng váng vì thắng lợi, và cả chúng mình nữa cũng có phần nào choáng váng... Đề nghị các đồng chí cho ý kiến, ta sẽ sửa cái gì. Gà vịt ta đã trả lại rồi, ta đã kịp thời trông thấy vấn đề, nhưng cừu với bò cái thì bây giờ thế nào đây? Giải quyết chúng nó thế nào bây giờ, các đồng chí! Nếu ta giải quyết việc ấy thiếu chính trị thì, thực tế thế, kết quả... kết quả là chẳng khác gì bảo người ta: "Thôi, mạnh ai nấy chạy!", "Cao chạy xa bay ra khỏi nông trang đi thôi!". Và họ sẽ chạy, lôi súc vật về hết, và ta sẽ đứng trơ mắt ếch ra đấy. Rõ như ban ngày!

Nagunốp, đến dự họp sau rốt, đứng lên, đưa cặp mắt rơm rớm đỏ ngẫu nhìn Đavudốp chòng chọc, phát biểu (và lúc đó Đavudốp nghĩ thấy Maka sắc mùi rượu mạnh):

- Đồng chí báo bài báo ấy phang vào giữa mặt tôi hả? Không, không phải vào mặt, mà xuyên trúng tim! Xuyên suốt tận lưng! Và tôi choáng váng không phải khi chúng ta thành lập nông trang đâu, mà chính là bây giờ đây, sau khi có bài báo này...

- Nhất là sau khi làm một chai vodka. - Ivan Naidênốp để nhẹ một câu.

Andrây mỉm cười, nháy mắt một cái tỏ ý tán thành, Đavudốp cúi đầu xuống bàn, còn Maka thì phồng hai lỗ mũi trắng nhợt lên, đôi mắt đục ngầu giận dữ long sòng sọc:

- Này, chú nó ời, chú nó còn ít tuổi quá, không lên lớp bắt bẻ anh được đâu! Chú nó chưa rụng rốn thì lúc ấy anh đã chiến đấu cho chính quyền xôviết và đã có chân trong Đảng rồi... Thế đấy! Còn chuyện hôm nay anh có làm vài hộp thì, nói bắt chước đồng chí Đavudốp, thực tế thế. Và không phải một chai đâu, hai kia!

Radomiônốp hậm hực buông ra một câu:

- Thế còn khoe! Say thế nên nói ba lằng nhằng...

Maka lờm anh một cái, nhưng nói đã hạ giọng đi, tay không hoa loạn lên nữa, mà nắm chặt lại ép vào ngực, và cứ đứng như thế cho đến hết đoạn phát biểu sôi nổi và chẳng có mạch lạc gì của anh:

- Đâu phải tôi ba lằng nhằng, anh nói linh tinh rồi, Andrây ạ! Tôi uống rượu nguyên do là vì bài báo ấy của Xtalin đã xuyên qua người tôi như một viên đạn, và trong tôi máu cứ sôi lên sùng sục... - Giọng Maka run run và càng hạ thấp nữa: - Ở đây tôi là bí thư chi bộ, đúng không nào? Tôi đề ra cho nhân dân, đề ra với đồ khi gió các anh là phải tập trung gà ngỗng vào nông trang, thế chứ gì? Tôi đã vận động thành lập nông trang như thế nào? Như thế này đây: tôi đã bảo thẳng vài quân chó má, mặc dầu nó là trung nông, như thế này: "Mày không vào nông trang hả? Thế nghĩa là mày chống lại Chính quyền xôviết phải không? Hồi năm mười chín mày đã đánh nhau với chúng tao, chơi với chúng tao, bây giờ mày cũng lại chống lại hả? Được, thế mày đừng hòng tao để cho mày yên. Tao sẽ cho mày một trận rũ xương, đồ chó đẻ, cho đến nổi ma quỷ trông thấy cũng phải táng đờm kinh hồn!". Có đúng tôi đã nói thế không? Đúng! Tôi còn đập súng lục xuống bàn nữa. Tôi không chối cãi! Thực ra không phải với ai tôi cũng nói thế cả, mà chỉ nói với những đứa trong bụng chống lại ta đặc biệt kịch liệt mà thôi. Và hôm nay tôi có say đâu, xin đừng ăn nói hàm hồ! Bài báo ấy làm tôi không chịu nổi, vì nó nên nửa năm nay rồi hôm nay lần đầu tiên tôi lại uống. Bài báo nào vậy? Bài báo của đồng chí Xtalin viết chứ bài báo nào, và tôi đây, nghĩa là Maka Nagunốp, đã oạch một cái, ngã lộn cổ, mắt úp sấp xuống bùn, chống vó... Thế là thế nào? Thừa các đồng chí! Tôi đồng ý là về chuyện gà què và súc vật linh tinh khác, tôi đã tả khuynh... Nhưng, thưa các anh em, tại sao tôi làm thế mới được chứ? Và các đồng chí cứ trông thẳng Torótxki vào cổ tôi, đánh đồng tôi với nó, bảo tôi ý hợp tâm đầu với nó? Anh ấy, anh Đavudốp ạ, anh lúc nào cũng chụp mũ tôi là torótxkit tả khuynh. Torótxki chủ trương thế nào, tôi không biết, nhưng tôi không phải như nó... tôi vào Đảng không phải như một nhà thông thái rơm, mà bằng trái tim, bằng giọt máu của mình đổ ra vì Đảng!

- Nói vào đề đi, Maka! Thời gian quý báu thế này mà cứ con cà con kê mãi thế? Thời giờ gấp lắm rồi. Những sai lầm chung của chúng ta, ta nên sửa thế nào, đồng chí có ý kiến gì thì nêu ra, việc gì phải nhai nhai, hệt như Torótxki: "Tôi ở trong Đảng, tôi và Đảng...".

- Để yên tôi nói! - Maka găm lên, mặt đỏ tía tai, bàn tay phải càng xiết chặt hơn nữa vào ngực: - Tôi đâu có cấu kết với Torótxki! Tôi rất lấy làm xấu hổ bị vút vào cùng một rọ với nó! Tôi không phải là một tên phản bội, và tôi báo trước các anh biết: anh nào bảo tôi là torótxkít, tôi đập cho vỡ mõm! Tôi đập cho như xương! Và tôi có tả khuynh trong chuyện gà thì đó không phải vì Torótxki, mà vì muốn mau đi tới cách mạng thế giới! Qua chuyện ấy tôi muốn cho mọi việc đi nhanh hơn, thít chặt hơn với bọn tư hữu tiểu tư sản. Tất cả là để tiến gần tới ngày thủ tiêu chủ nghĩa tư bản thế giới! Nào, sao các anh im tịt thế? Bây giờ thế này: theo bài báo của đồng chí Xtalin, tôi là hạng người như thế nào? Đây, ở quãng giữa bài có viết như thế này. - Maka rút một tờ "Sự thật" từ trong túi áo varoi, mở ra, đọc chậm chậm: - "Những lệch lạc ấy, cách vận động hợp tác hoá bằng những sắc lệnh quan liêu ấy, những sự đe dọa không đáng làm ấy đối với nông dân, tất cả những cái ấy có lợi cho ai? Không có lợi cho ai cả ngoài kẻ thù của chúng ta! Những lệch lạc ấy có thể dẫn tới đâu? Dẫn tới chỗ làm kẻ thù mạnh lên và làm mất lòng tin của quần chúng vào tư tưởng hợp tác hoá. Chẳng rõ ràng là những người chủ trương những lệch lạc ấy tự cho mình là "tả", thực ra đã đổ nước vào cối xay của bọn cơ hội hữu khuynh hay sao?". Thế này hoá ra là, trước hết, tôi quan liêu mệnh lệnh, tôi đã làm mất lòng tin của nông trang viên, và tôi đã đổ nước vào cối xay của bọn cơ hội hữu khuynh, làm cho nó quay. Và tất cả những cái đó chỉ vì mấy con cừu, mấy con gà chết toi! Và vì tôi đã làm co vòi vài thằng bạch vệ cũ vào nông trang mà cứ giờ lồi lừng khà lừng khùng. Đâu phải như thế! Chúng ta loay hoay, loay hoay mãi mới lập xong được cái nông trang, bây giờ bài báo lại đánh bài rút lui. Tôi đã từng dẫn một đại đội kỵ binh đánh cả bọn Ba Lan, cả bọn Vranghen, tôi biết: một khi đã xông lên tấn công thì chớ có quay lại nửa đường!

- Nhưng anh lại vượt lên trước đại đội của anh đến trăm mét... - Radomiótnóp, ít lâu nay vẫn kiên quyết ủng hộ Đavurđóp, sa sầm mặt xuống, nói: - Này, Maka, đề nghị phanh lại thôi, bàn vào công việc đi! Để bao giờ người ta bầu đồng chí làm tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương thì đồng chí tha hồ cầm đầu lao đi tấn công, còn bây giờ đồng chí là một chiến sĩ đứng trong hàng ngũ thì phải tôn trọng kỷ luật, không thì chúng tôi phê cho một trận đấy!

- Andrây, anh đừng chặn họng, để yên tôi nói! Tôi phục tùng mọi mệnh lệnh của Đảng, và lúc này tôi muốn nói thì không phải với ý định chống lại Đảng thân yêu của tôi, mà vì muốn có lợi cho Đảng. Đồng chí Xtalin có viết là phải vận dụng tình hình địa phương, đúng thế không? Thế vậy thì, Đavurđóp, tại sao anh lại bảo bài báo ấy phang vào mặt tôi? Trong bài báo ấy có ghi rõ Maka Nagunóp là quan liêu, là làm bậy chẳng? Hay là những tiếng ấy cũng chẳng dính dáng gì đến tôi cả? Ấy nếu như đồng chí Xtalin có về Grêmiatsi Lốc, thế nào tôi cũng phát biểu với đồng chí ấy: "Thưa đồng chí Iôxíp Vixariônurits thân mến của chúng tôi, thế nghĩa là đồng chí không tán thành việc chúng tôi răn đe những anh trung nông của chúng tôi ư? Đồng chí thương xót họ và muốn ăn nói nhẹ nhàng với họ ư? Nhưng nếu cái anh trung nông ấy, ngày xưa nó đi lính bạch vệ kô- dắc và tới giờ vẫn trung thành đến cùng với chế độ tư hữu thì tôi phải vuốt ve mon trốn nó ở quãng nào để nó vui lòng vào nông trang và kiên trì đi tới cách mạng thế giới? Nhưng cái thằng cha trung nông ấy, nó vào nông trang mà vẫn không từ bỏ được đầu óc tư hữu của nó, vẫn bám khư khư lấy, dù chỉ là để ném cho con bò của nó ăn no hơn một tí mà thôi. Nó là loại người như vậy đấy!". Và nếu đồng chí Xtalin sau khi đã xem xét loại người như vậy, vẫn khẳng khẳng bảo là tôi lệch lạc, tôi làm mất lòng tin của nông trang viên, thì lúc ấy tôi sẽ nói thẳng với đồng chí ấy: "Thưa đồng chí Xtalin, thế thì để ma quỷ gây lòng tin cho họ vậy, còn tôi thì xin chịu, do tình hình sức khoẻ của tôi đã tiêu ma ngoài mặt trận rồi. Đồng chí hãy điều tôi ra biên giới Trung Quốc, ở đây tôi sẽ phục vụ Đảng được tốt hơn, còn việc tập thể hoá áp Grêmiatsi thì xin mời anh Andrây Radomiótnóp. Xương sống anh ấy mềm hơn, anh ấy cúi rạp xuống chào bọn bạch vệ cũ thì không chê được, và rõ vài giọt nước mắt... Cái ấy anh ta cũng làm được!".

- Này, đừng chọc vào tôi, không thì tôi chọc lại đây...

- Thôi, đủ rồi! Hôm nay giải quyết thể thôi! - Đavudóp đứng dậy, tiến sát đến Maka, hỏi bằng giọng lạnh lùng ít thấy ở anh: - Đồng chí Nagunóp, bức thư của Xtalin là đường lối của Ban chấp hành Trung ương đấy. Có phải đồng chí không tán thành nội dung bức thư ấy không?

- Phải.

- Vậy những sai lầm của đồng chí, đồng chí có nhận không? Tôi chẳng hạn, tôi nhận sai lầm của tôi. Không thể nhắm mắt trước sự thật và không thể cấm đầu làm liều. Tôi không những thừa nhận là chúng ta đã đi quá đà trong việc tập thể hoá gia súc nhỏ, mà tôi sẽ còn sửa chữa những sai lầm ấy. Chúng ta quá lao theo con số phần trăm tập thể hoá, mặc dù trong chuyện này huyện uỷ cũng có khuyết điểm, và chúng ta coi quá nhẹ việc củng cố nông trang một cách thiết thực. Đồng chí có thừa nhận như vậy không, đồng chí Nagunóp.

- Tôi thừa nhận.

- Thế thì còn thắc mắc nổi gì?

- Bài báo ấy sai.

Đavudóp đưa lòng bàn tay xoa xoa một lát tấm vải son rài bàn bần nhem nhuốc, và không hiểu tại sao tự nhiên vịn cho cháy to lên cái bắc đèn đang cháy vừa ngọn, xem có vẻ anh đang cố nén bức nhưng không nén được:

- Cái đồ cậu! Cảm hấp! Con trêu!... Cứ những câu ăn nói như vậy thì ở chỗ khác người ta đuổi cổ cậu ra khỏi Đảng rồi! Thực tế thế! Cậu loạn óc rồi sao? Hoặc là cậu châm dứt ngay cái... cái lối... cái thái độ chống đối của cậu đi, hoặc là chúng tôi sẽ... Thực tế thế! Chúng tôi ngồi nghe cậu thao thao thế là quá kiên nhẫn rồi, và nếu cậu đặt vấn đề ấy một cách thực sự thì cũng được thôi! Chúng tôi sẽ chính thức báo cáo lên huyện uỷ về lời phát biểu của cậu chống lại đường lối của Đảng.

- Cứ việc báo cáo

Nghe giọng nói bồi rối của Maka, Đavudóp hơi dụi đi phần nào, nhưng trong lòng vẫn không nguôi hậm hực, nhún vai nói:

- Này, Maka, cậu đi ngủ một giấc đi, rồi ta sẽ nói chuyện sau với nhau một cách tử tế. Nếu không, tôi với cậu bây giờ cứ như trong truyện hai con bò trắng vậy: "Hai ta có đi với nhau không?" - "Có". - "Vớ được cái áo mền phải không?" - "Phải". - "Vậy thì ta chia nhau cái áo như đã thoả thuận" - "Cái áo nào?". - "Thế thì ta có đi với nhau không?" - "Có...". Và cứ luẩn quẩn như thế mãi, không bao giờ hết. Cậu bảo cậu nhận sai lầm, và vừa mới nói buông mồm xong thì lại bảo bài báo sai. Nếu theo cậu, bài báo là sai, thì cậu nhận những sai lầm nào? Cậu quẫn rồi, thực tế thế! Thêm nữa, có đời thừa nào một anh bí thư chi bộ vác cái xác say bí tỉ đến hội nghị chi bộ không? Thế là nghĩa lý gì, hà đồng chí Nagunóp? Thế là vi phạm kỷ luật Đảng, đồng chí là đảng viên kỷ cựu, là du kích đỏ, có Huân chương Cờ đỏ, thế mà tự dung lại giờ cái trò này ra... Naidenóp đây là thanh niên Kômxômôn, anh ta sẽ nghĩ như thế nào về đồng chí? Thêm nữa, nếu đến tai ban kiểm tra huyện chuyện đồng chí say rượu, mà lại vào một lúc quan trọng như lúc này, chuyện đồng chí không những giơ súng ra dọa dẫm nạt nộ trung nông mà còn có thái độ chẳng bôn-sê-vích tí nào trước sai lầm của mình, thậm chí phát biểu chống lại đường lối của Đảng, thì anh sẽ khôn nạn đấy. Anh không những sẽ không còn là bí thư chi bộ nữa, mà không còn là đảng viên nữa kia, anh nên biết như thế! Tôi nói thực đấy! - Đavudóp vò đầu, ngừng nói một lát, cảm thấy mình đã điếm trúng huyết Maka. Rồi nói tiếp: - Làm rùm beng về bài báo làm gì vô ích. Anh không lái được Đảng theo

mình đâu, những người còn bằng mấy anh ấy chứ, Đảng còn bẻ cho gãy sừng kia kia, và bắt phải phục tùng. Những điều ấy mà anh không hiểu sao?

- Hoài hơi mà mắt thời giờ ngồi dài dòng với cậu ấy! Cậu ấy làm om sòm suốt một tiếng đồng hồ, mà nghe chẳng ra chuyện gì cả. Để cậu ấy về, cho cậu ấy ngủ đi. Về đi, Maka! Xấu hổ quá! Soi gương thử một cái xem, cậu sẽ phát khiếp: mặt mũi húp híp, mắt thì như mắt chó dại, sao mà lại nhếch nhác thế kia không biết? Về đi! - Radomiótnóp chồm lên, túm lấy vai Maka lay lay lay để, nhưng Maka uể oải, thần thờ gạt tay anh ta ra, và cùng gù lưng xuống...

Đavudóp gõ nhịp ngón tay xuống bàn trong không khí im lặng nặng nề. Ivan Naidênóp, suốt từ nãy cứ mỉm cười ngơ ngác nhìn Maka, đề nghị:

- Đồng chí Đavudóp ạ, đề nghị kết thúc thôi.

Đavudóp hoạt bát lên:

- Thế này nhé, các đồng chí, tôi đề nghị như sau: trả lại cho nông trang gia súc nhỏ và bò cái, nhưng những ai đã góp hai con thì vận động họ để lại cho đàn bò tập thể của nông trang. Ngay sáng mai phải triệu tập họp, tiến hành công tác giải thích. Trọng tâm bây giờ là tuyên truyền giải thích! Tôi e rằng sẽ có những người xin ra nông trang, trong khi nay mai ta đã phải xuất quân ra đồng rồi... Đây, Maka ạ, đây chính là chỗ cho đồng chí thi thố bản lĩnh của mình đây. Đồng chí hãy giải thích cho người ta, mà không cần dùng đến súng lục, sao cho người ta không xin ra nông trang, đó sẽ là một việc làm thiết thực. Thôi, thế ta biểu quyết chứ? Lấy ý kiến đề nghị của tôi để biểu quyết. Ai tán thành? Anh không biểu quyết ư, Maka? Được, ta cứ ghi: "một phiếu trắng..."

Radomiótnóp đề nghị ngay ngày mai tổ chức trừ chuột đồng. Hội nghị quyết định huy động vào việc này một số nông trang viên, lấy trong số những người không bận vào việc làm đồng, cấp cho họ vài đôi bò đực để chở nước, và sẽ yêu cầu ông giáo Spun, phụ trách trường, dẫn học sinh ra đồng tham gia diệt chuột.

Suốt từ nãy Đavudóp trong bụng cứ phân vân: có nên siết Maka không? Có nên đặt vấn đề cậu ta vi phạm kỷ luật Đảng qua lời phát biểu chống lại bài báo của Xtalin, qua việc từ chối không chịu thanh toán hậu quả của những sai lầm "tả khuynh" đã phạm phải trong quá trình thành lập nông trang không? Nhưng đến cuối hội nghị, nhìn khuôn mặt Maka nhợt nhạt như người chết rồi, nhể nhại mồ hôi, có mấy đường gân xanh nổi phồng lên hai bên thái dương, anh quyết định: "Không, không nên! Tự cậu ta sẽ hiểu ra. Để cậu ta tự giác, không có một sức ép nào ở bên ngoài. Linh tinh lắm chuyện, nhưng là đồng chí ta trung thành lắm đấy chứ! Lại thêm cái bệnh kia nữa... động kinh. Thôi, ta im đi thôi!"

Còn Maka thì cho đến hết hội nghị cứ ngồi lặng thinh, bề ngoài không tỏ ra xúc động gì cả. Đavudóp nhìn anh ta và chỉ có một lần trông thấy hai bàn tay Maka buông thông trên đầu gối tự nhiên run bần lên một cái như có một làn sóng lướt qua...

- Lôi Nagunóp về nhà cậu ngủ, theo sát, cho hẩn khỏi uống rượu. - Đavudóp ri tai Radomiótnóp. Radomiótnóp gật đầu đồng ý.

Đavudóp đi một mình về nhà. Gần nhà của Luka Tsëbakóp có một đám kê- dắc ngồi chơi trên một hàng đậu đỗ, và từ phía ấy vẳng lại tiếng chuyện trò sôi nổi. Đavudóp đi bên lề đường bên kia. Đi ngang qua chỗ họ, anh nghe thấy tiếng ai lả lả nói một cách dứt khoát, giọng ồm ồm pha ý chế giễu:

- "...đưa bao nhiêu, nộp bao nhiêu, chúng nó vẫn thấy chưa vừa!"

Và một giọng khác:

- "Chính quyền xô viết bây giờ lại sinh ra có hai cánh: cánh hữu và cánh tả. Bao giờ thì họ cắt cánh bay cắt mẹ nó đi cho mình thoát nợ?"

Một tiếng cười nhiều giọng rộ lên, rồi im bặt. Một tiếng thì thào hoảng hốt:

- Suyt!... Đavudóp.

Và liền đó, vẫn cái giọng nói ồm ồm lúc nãy nhưng bây giờ thì không còn một tí gì ồm ồm nữa, ề ề nói, ra bộ lo làm lo ăn.

- Pha- a- ải... Nếu không mưa, ta gieo xong cũng chóng thôi... Đất khô nhanh lắm... Thôi chứ, anh em, ta về ngủ thôi chứ? Xin chào!

Một tiếng ho. Tiếng chân đi...

# ĐẤT VỠ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 29

Hôm sau có hai mươi ba đơn xin ra nông trang. Phần lớn những người xin ra là trung nông, trong số những người gia nhập nông trang sau rút, đến hợp hành thường ngồi im, hay cãi cọ với cán bộ phụ trách phân công, ra đồng làm thì lừng khừng, miễn cưỡng. Đó là những người mà Nagunốp bảo là: "Thế cũng gọi là nông trang viên à? Chẳng ra doi, cũng chẳng ra chuột!". Họ thực chất chỉ là một gánh nặng cho các đội, họ có trở thành nông trang viên thì hoặc là vì sợ chính quyền trù, hoặc chẳng qua chỉ là vì bị lôi cuốn theo trào lưu mạnh mẽ chung thúc đẩy mọi người vào nông trang bắt đầu từ tháng Giêng năm nay.

H

Nhận đơn của họ, Đavudốp đã cố thuyết phục họ, khuyên nên nghĩ kỹ, nán chờ ít lâu xem sao đã, nhưng họ cứ khăng khăng một mực. Và rốt cuộc Đavudốp đành khoát tay nói:

- Thôi được, bà con ra, nhưng nhớ lấy một điều: bao giờ bà con xin trở lại nông trang thì lúc ấy chúng tôi sẽ còn phải cân nhắc chán, xem có nên nhận hay không?

- Chả chắc gì chúng tôi xin trở lại! Chúng tôi chỉ mong sao lại được sống chẳng nông trang nông triếc gì cả... Vì rằng là anh Đavudốp ạ, trước đây chẳng có nông trang, chúng tôi sống cũng chẳng đến nỗi nào, chẳng chết đói, mình làm chủ tài sản của mình, chẳng bị những anh cha căng chú kiết dạy bảo mình phải cày thế nào, chẳng bị ai thúc... Vậy cho nên chúng tôi nghĩ bây giờ lại sống không có nông trang cũng không lấy gì làm buồn! - Cụu nông trang viên Ivan Batantsikốp cười nụ trong bộ ria loăn xoăn màu hạt dẻ, đáp thay cho cả đám.

Đavudốp cắt ngang:

- Chúng tôi cũng vậy, chẳng có các bạn, chúng tôi sống cũng không đến nỗi nào! Chúng tôi sẽ chẳng khóc, chẳng buồn đâu, thực tế thế! Đàn bà xuống xe, ngựa kéo càng nhẹ.

- Tốt hơn hết là chúng ta chia tay nhau một cách thân ái. Vỡ nồi vỡ niêu, rồi vui vẻ ai đi đường nấy. Anh cho chúng tôi rút gia súc của chúng tôi ở đội về chứ?

- Không, vấn đề này còn phải đưa ra ban quản trị bàn đã. Đợi mai.

- Chúng tôi không nấn ná được. Nông trang các anh chắc là sau lễ Ba ngôi mới gieo, nhưng chúng tôi thì phải ra đồng ngay. Chúng tôi sẽ đợi đến mai, nhưng nếu mai các anh vẫn giữ gia súc của chúng tôi lại, thì chúng tôi cũng cứ lấy!

Batantsikốp ăn nói giọng đe dọa ra mặt, Đavudốp lộn ruột, hơi đỏ mặt lên, đáp:

- Rồi xem anh có dám lấy bất cứ cái gì ở chuồng ngựa nông trang ra mà không có phép của ban quản trị không! Một là, không ai để cho anh lấy; hai là, nếu anh cứ lấy, anh sẽ ra toà.

- Gia súc của chúng tôi kia mà?

- Nó còn đang là của nông trang.

Chia tay với những người nguyên là nông trang viên ấy, Đavudốp không có một chút gì là quyến luyến, nhưng đơn xin ra nông trang của Đêmít Miệng hén đã làm anh sừng sốt không vui. Sớm tối Đêmít mới đến, say lúy túy càn khôn nhưng vẫn cứ lì xì ít nói như thế. Chẳng chào hỏi ai, anh dúi đưa một tờ báo nhàu nát có mấy chữ nguệch ngoạc viết đề ngang qua bài báo: "Cho tôi ra nông trang".

Đavudốp lật qua lật lại trong tay lá đơn lời lẽ cộc lốc của Miệng hén. Anh hỏi, giọng lộ ra vẻ hơi băn khoăn không hài lòng:

- Cậu sao thế hả?
- Tôi chuẩn. - Miệng hén ồm ồm đáp.
- Chuẩn đi đâu? Tại sao?
- Tôi ra nông trang, chứ gì nữa!
- Nhưng sao lại ra? Cậu định đi đâu?

Đêmít nín thinh, dang rộng hai tay, Radomiótnốp giải nghĩa cái cử chỉ ấy của anh:

- Định cao chạy xa bay à?
- Phải!

- Nhưng tại sao cậu lại ra nhỉ? - Đavudốp, ngạc nhiên trước việc xin ra của anh bản nông cốt cán ít lời này, gặng hỏi.

- Người ta ra... Tôi cũng ra.

Radomiótnốp cười rình rích, hỏi:

- Thế nếu người ta đâm đầu xuống khe thì cậu cũng đâm à?

- Không anh ạ, đời nào! - Miệng hén cười ông ổng. Tiếng cười của anh giống hệt tiếng cái thùng tôn rỗng đang lăn.

Đavudốp thờ dãi:

- Thôi, cậu ra thì ra, con bò cái của cậu, cậu có thể dắt về. Cậu là bản nông, chúng mình trả luôn, khỏi phải bàn. Ta trả cậu ấy chứ, hả Radomiótnốp.

- Nên trả. - Radomiótnốp đồng ý.

Nhưng một lần nữa, Đêmít lại cười lên ông ổng, nói:

- Con bò cái ấy, tôi chả cần! Tặng nông trang đấy. Tôi sắp đi làm rể rồi. Sao? Lạ lắm hả? - Rồi anh đi ra, chẳng chào hỏi ai.

Đavudốp nhìn ra cửa sổ: Miệng hén đang đứng im không cựa, gần bậc thềm. Ánh nắng tà đỏ rực hậu hĩnh chiếu lên tấm lưng gấu của anh, lên cái gáy chắc nịch đen sạm của anh phủ một lớp tóc vàng hoe lẫn xoắn chờm đến tận cổ áo. Sân trụ sở nông trang lênh láng nước. Nước vũng lại một mảng lớn từ thềm nhà đến tận kho lúa. Từ bậc thềm đi ra, có một cái bờ nhỏ chạy men theo hàng dậu, người đi nhiều nhão nhoét bùn và tuyết. Tránh vũng nước, người ta thường phải đi sát vào hàng dậu, tay bám lấy các cọc dậu. Đêmít vẫn đứng ngây ra đó, trầm ngâm. Rồi anh lắc lư và bỗng, với vẻ thần nhiên của người say, anh

đâm thẳng vào giữa vũng nước, lững thững bước một và ngất nga ngất ngưỡng đi tới nhà kho.

Chăm chú theo dõi anh ta, Đavurđốp thấy Miệng hén cảm lấy cái xà beng dựa ở hiên rồi đi ra cổng.

- Khéo thằng hộ pháp ấy lại định đập phá cái gì của mình chắc? - Radomiótnốp cũng đã bước tới bên cửa sổ, phì cười, nói. Xưa nay anh vốn có thiện cảm với Miệng hén, quý và trong bụng phục lẫn sức khoẻ vô địch của anh ta.

Miệng hén mở hé cổng ra và bỏ xuống đồng tuyết đã đóng băng một nhát xà beng dữ dội đến nỗi làm vỡ ra một mảnh băng tưởng nặng đến ba pút. Những mảnh băng vụn bắn ra rào rào, va chan chát vào cổng, và liền sau đó nước trong sân lặng lẽ chảy ra theo đường rãnh vừa được khơi.

- Ai chứ cậu ấy thì sẽ trở lại nông trang thôi! - Radomiótnốp bá vai Đavurđốp, trò Miệng hén, nói. - Hấn thấy chuyện không ổn, hấn sửa, rồi hấn bỏ đi. Nghĩa là bụng hấn vẫn ở trong nông trang! Đúng thế không?

o o o

Ít lâu sau khi số báo có đăng bài của Xtalin về đến huyện, huyện uỷ đã gửi cho chi bộ Grêmiatsi một bản chỉ thị tràn giang đại hải, lung củng và tối nghĩa về việc thanh toán hậu quả của những sai lầm phạm phải trong thời gian qua. Qua mọi cái, cảm thấy trên huyện hoang mang tợn. Không một người lãnh đạo nào của huyện lộ mặt xuống nông trang, và khi các địa phương xin chỉ thị về cách giải quyết tài sản những người xin ra thì cả huyện uỷ lẫn nông hội huyện chẳng đâu trả lời. Và chỉ sau khi nhận được bản nghị quyết mới của Ban chấp hành Trung ương "Đấu tranh chống những lệch lạc trong việc chấp hành đường lối của Đảng về tập thể hoá nông nghiệp", huyện uỷ mới rồi rít tít mù lên: Grêmiatsi Lốc nhận được tới tấp như mưa những chỉ thị bắt gửi gấp danh sách những tên kulắc bị tịch thu tài sản, bắt trả lại nông trang viên những gia súc nhỏ và gia cầm đã tập thể hoá, bắt xét lại danh sách những người bị tước quyền bầu cử. Đồng thời cũng nhận được giấy triệu tập chính thức mời Nagunốp lên dự cuộc họp liên tịch của thường vụ huyện uỷ và ban thanh tra huyện vào hồi 10 giờ sáng 28 tháng Ba.



# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 30

Trong một tuần, ở Grêmiatsi Lốc có gần một trăm hộ xin rút ra khỏi nông trang. Phong trào xin ra đặc biệt mạnh ở đội hai, ở đây chỉ còn lại vền vền hai mươi chín hộ, chưa kể trong số đó có vài người, theo cách nói của đội trưởng Liubiskin, "đang tập tễnh chuồn".

T

Làng xóm rung chuyển. Mỗi ngày lại mang tới cho Đavưđốp thêm những chuyện đau đầu. Đáp lại lời thỉnh thị lần thứ hai của anh hỏi nên trả ngay cho người xin ra súc vật kéo và nông cụ của họ, hay nên đợi gieo xong, nông hội huyện và huyện uỷ trả lời bằng những mệnh lệnh đao to búa lớn mà nội dung tóm lại là chỉ bộ Grêmiatsi phải dốc hết sức bằng mọi giá giữ cho nông trang khỏi tan, nông trang viên khỏi xin ra, càng được nhiều bao nhiêu càng tốt, và tất cả mọi sự thanh toán với những người ra, kể cả việc trả lại tài sản, phải hoãn lại đến mùa thu.

Sau đó ít bữa, Bêglúc, trưởng ban nông nghiệp huyện, uỷ viên thường vụ huyện uỷ, về thăm Grêmiatsi Lốc. Anh ta tìm hiểu tình hình qua loa (trong ngày hôm ấy, anh ta còn phải đi vài xô viết ấp khác nữa), rồi chỉ thị:

- Bây giờ súc vật và nông cụ của người ra, kiên quyết không trả. Đợi đến sang thu hãy hay.
- Thế thì họ sẽ túm lấy cổ mình! - Đavưđốp cố cãi lại.

Bêglúc vốn là người kiên quyết và cứng rắn, chỉ mỉm cười:

- Thì cậu cứ việc túm lại. Xét cho cùng, dĩ nhiên ta sẽ phải trả họ, nhưng khu uỷ có chỉ thị như thế này: chỉ trả lại trong những trường hợp đặc biệt và phải nắm vững lập trường giai cấp.

- Nghĩa là thế nào?

- Điều ấy thì anh phải hiểu lấy, không có "nghĩa là thế nào" gì cả! Trả lại cho bản nông, còn trung nông thì hứa với họ cho đến sang thu. Rõ chưa?

- Thế có thể lại xảy ra như chuyện trăm phần trăm tập thể hoá không, đồng chí Bêglúc! Vì huyện uỷ có chỉ thị như thế này: "Đạt cho bằng được trăm phần trăm, và càng sớm càng tốt". Kết quả là choáng váng... Không trả lại súc vật cho trung nông, thế có nghĩa là ta dồn ép họ không nhỉ? Họ lấy gì mà cày, mà gieo?

- Cậu không phải lo cho bò trắng răng. Cậu phải lo cho nông trang của cậu, chứ việc gì lo cho người cá thể. Nếu cậu trả súc vật, cậu sẽ lấy gì mà làm? Với lại, đó không phải là chủ trương của chúng mình, mà là chỉ thị của khu uỷ và chúng ta là những chiến sĩ cách mạng, có nhiệm vụ tuyệt đối phục tùng. Thử hỏi, cậu định làm thế nào để hoàn thành kế hoạch nếu như năm mươi phần trăm số súc vật của cậu trở về tay cá thể? Không bàn cãi và ý kiến ý cò gì cả! Đem cả tay và cả răng ra mà giữ lấy súc vật. Cậu không hoàn thành kế hoạch gieo, chúng tôi sẽ vịn cổ cậu!

Ngồi vào xe rồi, anh còn buông ra:

- Nói chung là ga- a- ay! Làm quá trớn thì có khi phải giờ đầu ra chịu báng đấy, cậu ạ, phải hy sinh một anh nào để làm gương... Thường là như thế. Anh em trên huyện cầu Nagunốp lắm đấy. Hắn đã giờ những trò gì thế không biết? Xamôkhin bảo mình là hắn đã nện một anh trung nông nào, bắt bớ, rút súng lục dọa. Có cả một hồ sơ về hắn. Đu- u- úng, Nagunốp là một tay "tả" ác. Chỉ thị trên bây giờ như thế nào, cậu biết không? Kỳ luật, tới mức khai trừ khỏi Đảng! Thôi, chào cậu. Súc vật thì phải giữ lấy đấy!

Bêglúc phóng đi Vôxkôvôi. Gió chưa kịp thổi se vết bánh xe anh ta thì Agaphôn Đúpxốp, đội trưởng đội ba, hót hơ hót hải chạy đến:

- Đồng chí Đavưđốp ơi! Bò ngựa đội tôi, họ lấy ráo rồi, cái bọn ấy, bọn xin ra ấy! Họ xông vào lấy bừa đi!

Đavưđốp máu bốc lên mặt, quát:

- Họ lấy thế nào?

- Lấy tự nhiên như không! Họ nhốt người trông bò vào nhà cò khoá trái lại, tháo bò lừa ra thảo nguyên. Mười tám đôi bò đực và bảy đầu ngựa. Làm thế nào bây giờ?

- Thế cậu? Lúc ấy cậu ở đâu, đồ ăn hại? Sao lại để họ lấy? Quý tha ma bắt cậu đi đâu?... Chà!

Khuôn mặt đỏ nhằng của Agaphôn lang bệch ra từng đám. Anh cũng to tiếng lại:

- Tôi đâu có nhiệm vụ phải ngủ ở chuồng ngựa hay chuồng bò! Việc gì anh quát tháo tôi! Anh đã giỏi thế thì đi mà dắt bò về xem nào! Khéo không lại được một gậy gậy xương sống đấy!

Mãi gần tối họ mới lấy lại được đàn bò mà những người chủ bò đã lừa ra đồng cỏ thảo nguyên với hộ tổng mạnh. Liubiskin, Agaphôn Đúpxốp cùng với sáu nông trang viên của đội ba đã lên ngựa, phóng ra thảo nguyên tìm. Thấy đàn bò đang gặm cỏ ở sườn khe bên kia, Liubiskin chia toán mấy người của mình ra làm hai:

- Agaphôn, cậu lấy ba người, phi nước kiệu qua khe, quặp sườn bên phải, còn tôi sẽ quặp sườn trái. - Liubiskin vuốt bộ ria mép đen nhánh, ra lệnh: - Thả cương! Nước kiệu, theo tôi! Tiến lên!

Xong được việc không phải là không có ầu ẩu: Dakha Liubiskin, anh em con chú con bác với Liubiskin, đang canh bò cùng với ba người thoát ly khác, đã nhanh nhẹn túm được cẳng Mikhail Igonachênốc đang lao về chỗ đàn bò, lôi anh ta từ trên lưng ngựa lăn xuống đất, và trong chớp mắt đánh anh ta một trận như tử, mình mấy thâm tím, chiếc áo sơ mi rách sả vai. Trong khi Paven Liubiskin, vẫn ngồi trên lưng ngựa, cầm roi gân bò to tướng và dài quá túi bụi đưa em họ của mình, thì các anh em khác đã đánh đám người canh bò chạy ra, lấy lại đàn bò, lừa về làng.

Đavưđốp ra lệnh đem phải khoá chặt các chuồng bò ngựa, và đặt người canh gác.

Nhưng dù cho đề phòng, canh gác thế nào, trong hai ngày sau, đám thoát ly cũng vẫn lừa đi được bảy đôi bò đực và ba con ngựa. Họ lừa ra thảo nguyên, đến những khu đồng cỏ xa hơn, và sợ rằng người lớn vắng mặt thì sẽ bị chú ý, họ cho trẻ con đi theo bò chăm nom.

Từ sáng đến tối, trụ sở nông trang và trụ sở xôviết đầy những người. Đã sờ sờ trước mắt, với tất cả tầm nghiêm trọng của nó, nguy cơ những người ra nông trang chiếm lại ruộng đất của nông trang. Họ vây lấy Đavưđốp:

- Các anh chia ngay ruộng đất cho chúng tôi, không thì chúng tôi cứ cày vào những khoảnh cũ của

chúng tôi đây!

Đavudốp đã thông:

- Các bạn cá thể đừng lo, chúng tôi sẽ chia ruộng cho các bạn. Mai bắt đầu chia. Các bạn cứ gặp Ôxtorópốp, ông ta phụ trách việc này. Tôi nói thật đấy.

- Các anh định chia cho chúng tôi ruộng chỗ nào? Đất ra sao?

- Chỗ nào còn thì chia.

- Còn thì chắc lại khoanh ruộng cuối đồng chứ gì?

- Này, đồng chí Đavudốp, đồng chí đừng giữ lối khôn vặt! Bao nhiêu ruộng gần thì dành cho nông trang tất, nghĩa là chúng tôi thì toàn những chân ruộng xa phải không? Súc vật các anh không trả, có lẽ chúng tôi đến phải đem vai mình, đem bò cái ra kéo cày, thế mà lại còn đẩy cho chúng tôi những chân ruộng xa lắc xa lơ ư? Chà, chính quyền công minh gồm nhĩ!

Đavudốp thuyết phục, giảng giải cho họ nghe rằng anh không thể chia ruộng theo ý muốn từng người, vì không thể cắt nát ruộng nông trang ra được, xáo trộn việc quy hoạch đồng ruộng tiến hành trong mùa thu qua. Những người ra nông trang làm om sòm một lúc rồi bỏ ra về, và vài phút sau lại một đám khác tới, vừa đặt chân đến cửa đã âm ỉ:

- Trả ruộng cho chúng tôi! Lối đâu thế này? Các anh có quyền gì giữ lại ruộng của chúng tôi? Các anh không để cho chúng tôi gieo chắc? Vậy đồng chí Xtalin đã viết như thế nào? Chúng tôi cũng có thể viết thư lên đồng chí ấy lắm chứ, chúng tôi sẽ báo cáo là không những các anh không trả chúng tôi súc vật, mà cả ruộng đất nữa cũng thế, các anh tước hết mọi quyền sinh sống của chúng tôi. Đồng chí ấy sẽ không khen các anh về cái lối làm ăn như vậy đâu!

- Iakóp Lukits, sáng mai bác đem cánh ruộng bên kia Đàm Tôm chia cho bà con.

Đám người xin ra nhao nhao lên;

- Đất hoang à?

- Ruộng hoá, chứ hoang đâu mà hoang? Xưa kia có cây cây, rồi bỏ hoá, từ mười lăm năm nay. - Iakóp Lukits giải thích.

Thế là lập tức tiếng la ó nổi lên loạn xạ:

- Thềm vào cái đất rắn như đá ấy!

- Lấy gì mà cày được nó?

- Cho chúng tôi chân đất mềm!...

- Trả bò ngựa đi thì chân đất rắn cũng được!

- Chúng tôi sẽ cử người lên tận Mátxcova, khiếu nại với Xtalin!

- Các anh định giải quyết đời sống cho chúng tôi thế nào?

Các bà nổi tam bành lên. Đám đàn ông kô- đắc đồng tình ủng hộ họ. Phải cố gắng lắm rồi mới dẹp được yên. Đavudốp như thường lệ cứ đến lúc cuối cùng thì mất bình tĩnh, quát tướng:

- Các ông các bà muốn gì? Muốn cái đất tốt nhất hả? Đừng hòng, thực tế thế! Chính quyền xôviết dành mọi ưu tiên cho các nông trang chứ không phải cho những người chống lại nông trang. Giải tán ngay cho khuất mắt!...

Đây đó có những người cá thể đã bắt đầu cày những đám ruộng trước kia là của họ về sau góp vào nông trang. Liubiskin ra đuổi họ đi, còn Iakóp Lukits thì vác cây thước gỗ một xagien đi ra thảo nguyên, và trong hai ngày đã chia xong đất bên kia Đầm Tôm thành từng khoảnh cho các người cá thể.

Ngày 25, đội của Đemka Usakóp ra cày khu đất cát xám. Đavudóp phân phối lực lượng điều những nông trang viên lao động khoẻ nhất giao cho những người thạo công việc đồng áng phụ trách. Phần lớn những ông già xung phong vào các đội máy gieo, cày và bừa. Người ta quyết định bỏ gieo tay. Ngay cả cụ già lụ khụ Akim Bexkhlepóp - nguyên là "lão mò gà" - cũng phát biểu nguyện vọng được giao cho sử dụng máy gieo. Đavudóp giao cho bác Suka nhiệm vụ chăn ngựa của ban quản trị. Tất cả đã sẵn sàng. Công việc gieo giống đã phải hoãn lại vì những trận mưa rào hai ngày hai đêm trút nước xuống núi đồi, xuống những cánh ruộng cày thu sáng sáng bao phủ một màn sương trắng bạc.

Tình trạng xin ra nông trang đã chấm dứt. Còn lại ở trong nông trang là cái hạt nhân vững chắc, đáng tin cậy. Người xin ra cuối cùng là Marina Pôiarôva, á nhân ngãi của Andrây Radomiótnóp. Đã có một cái gì trục trặc trong cuộc sống chung đụng của hai anh ả. Marina sinh ra tin Chúa, trở thành con chiên ngoan đạo, suốt mùa chay toàn ăn chay, đến tuần thứ ba thì ngày nào cũng đi lễ nhà thờ Tubianxki, xưng tội và chịu lễ. Ầm ỉ lặng nhẩn nghe những câu trách móc của Andrây, không đối đáp lại những lời anh xỉ vả, càng ngày càng lảm lì ít nói, không muốn để "nhờ mình Thánh Chúa". Một hôm, đến nhà Marina vào lúc đã khuya, Andrây thấy có ngọn đèn sáng ở bàn thờ thánh. Chẳng cần nghĩ một hai gì, anh bước tới, cầm cây đèn lên, dốc tuột dầu ra lòng bàn tay, bôi vào đôi mắt đã khô của anh, chà sát kỹ. Xong xuôi, anh lấy gót giày đập vỡ tan chiếc đèn.

- Cái bọn ngu ngốc này, đã bảo mãi tất cả những trò ấy chỉ là thuốc phiện, là nhồi sọ. Nhưng nói như nước đổ đầu vịt! Cứ lạy mãi mầy mẩu gỗ, đốt phí dầu, phí sáp làm nên... Này, Marina, cô ngứa thịt, nhớ cái roi đẩy phông? Chẳng phải không dung mà cô lại đam mê muối những cái khi gió gì ở nhà thờ...

Và đúng là không dung thật: ngày 26, Marina đưa đơn xin rút khỏi nông trang, viện cớ rằng vào nông trang là "trái ý Chúa".

Liubiskin nghe thế, mỉm cười hỏi mụ:

- Thế ngủ chung chăn chung chiếu với Andrây không phải là trái ý Chúa ả? Hay là sự khoái lạc tội lỗi?

Marina nghe, nín thinh, chắc chẳng hề ngờ rằng chỉ vài phút sau sự nhẩn nhục của mụ đã biến thành con tam bành và chính miệng mụ đã làm "nhờ nhuốc" cả "mình thánh Chúa".

Andrây giận tái xanh tái xám chạy bỏ từ bên trụ sở Xôviết. Anh đưa ống tay áo lên quệt mồ hôi trên cái trán sọc, năn nỉ, có cả mặt Đavudóp và Iakóp Lukits:

- Marina! Em Marina! Đừng hại anh, đừng bôi gio trát trấu vào anh! Chà, sao em lại ra nông trang? Nỡm ả, anh không chiều em, yêu em đấy hay sao? Còn bò sữa đã trả em rồi... Em còn muốn gì nữa? Sau chuyện này, anh còn chia sẻ tình yêu với em thế nào được nữa nếu em cứ lao theo cuộc sống cá thể? Gà vịt của em, đã trả lại rồi, cả con gà sống trụi nữa... với lại con ngỗng Hà Lan nữa, con ngỗng mà em cứ khóc lóc mãi, nó đã trở về nằm yên trong chuồng nhà em rồi đấy thôi... Em còn muốn ông giời gì nữa? Rút đơn về đi!

- Không, không! - Marina hét lên, đôi mắt giận dữ xéch ngược. - Anh có lạy tôi cũng không rút! Tôi không thích ở nông trang! Tôi không muốn chui vào con đường tội lỗi của các anh! Trả lại tôi cái xe và cây bừa của tôi.

- Marina, bình tĩnh lại đi! Nếu không, sự thể thế này, anh tất phải bỏ em.

- Thôi, cút cha mày đi, thằng quỷ tóc trắng! Chó đẻ ra mày, đồ khốn nạn! Mày chớp chớp mắt cái gì, hả đồ quỷ dữ? Mày trợn đôi mắt chó dại lên hả? Thế đũa nào đem qua đứng đường đứng ngõ với con Malaska Igonachênóc? Không mày thì ai? Chao ôi, đồ mặt mo, đồ chó đẻ! Cút bỏ bà đi, không có mày bà vẫn sống! Mày định bụng bỏ bà lâu rồi, bà cứ biết tởm!

- Marina, em nghe ai nói vậy? Con Malaska nào? Từ thuở cha sinh mẹ đẻ anh có đứng ngồi với nó bao giờ! Và chuyện nông trang thì có dính dáng gì vào đây cơ chứ? - Andrây ôm lấy đầu, nín bật, xem chừng có vẻ cạn lý...

Liubiskin sốt tiết nói chen vào:

- Hơi đâu anh phải lạy lục nó, con mụ thối thây ấy? Không phải van nó, phải giữ tư thế anh chứ? Anh đã từng là du kích đỏ, việc gì phải van xin, bấu lăm đấy mà phải van! Vả vào mặt nó ấy! Đét vào đấy, khắc cam ngay!

Marina mặt ửng lên lang từng đám đỏ như mận chín, giẫy nảy lên như đĩa phải vôi, ưỡn bộ ngực đồ sộ, lắc lư đôi vai rộng tiến đến chỗ Liubiskin, xắn thốc tay áo lên với một điệu bộ đàn ông, điệu bộ đàn chọi:

- Việc gì mày chõ mõm vào việc người khác, đồ cóc chết? Đồ quái thai Digan, con quỷ mặt đen! Tởm! Để bà sửa cho cái mặt mày ngay bây giờ! Mày tưởng mày là đội trưởng mà bà sợ phỏng? Những thằng như mày bà đã gặp khối và đã từng quăng xác qua đầu!

- Bây giờ là tao đây sẽ quăng mày! Tao sẽ rút bớt ít mỡ ở xác cho mày đi... - Liubiskin hầm hầm nói, giọng ồm ồm, và lui vào góc nhà, sẵn sàng đối phó với mọi bất trắc.

Anh còn nhớ rõ lắm, một hôm tại cối xay gió bên Tubianxki, Marina đã độ sức với một anh chàng cô- dắc trông có vẻ lực lưỡng, người bên kia sông Đông. Và mọi người đứng xem đã lấy làm khoái trá thấy mụ quật được anh chàng ngã quay lơ, đánh cho như từ nữa, và làm anh chàng mất sạch nhuệ khí bằng một câu nanh nọc: "Chú nó ơi, chú nó nằm đè lên trên đàn bà thì cũng chẳng làm được trò trống gì đâu! - Rồi lấy hơi, mụ nói tiếp: - Cái sức chú, bộ dạng chú thì chỉ nằm dưới mà thở hổn hển thôi". Rồi mụ bỏ đi ra chỗ cái cân, vừa đi vừa sửa lại tóc và chít lại khăn bị sổ ra trong lúc đánh nhau. Liubiskin còn nhớ đôi má anh chàng bị đánh ngã đỏ dừ lên khi anh ta lồm ngồm đứng dậy, người ngòm bê bết những bột và cứt bò ngựa vãi đầy dưới đất.

Anh khuỳnh khuỳnh cánh tay trái ra đằng trước giữ thế thủ, và cảnh cáo:

- Đừng có nhảy cẳng vào đây, ông oánh cho tan xác! Khôn hồn thì cút!

- Có cái này mày chưa ngửi phỏng?... - Loáng một cái, Marina đã tốc ngược váy lên, quạt phành phạch vào mũi Liubiskin, và lộ lộ ra cái nét đầy đặn của hai đầu gối hồng hào, cái màu kem sánh như mứt mật của thân thể tròn lẳn của mụ.

Con diên của mụ lên tới cực độ. Liubiskin đã nhìn thấy nhiều rồi, chẳng còn lạ gì nữa, mà cũng hoa mắt trước da thịt đầy đặn trắng phau của Marina. Anh lùi, lều bàu chịu thua:

- Con mẹ này hoá đại rồi! Chà, đồ quý! Ngựa cái chứ không phải đàn bà! Lui ra, con ba lần trời đánh kia!... - Và cứ ne né, anh lách qua Marina đang xía xói như điên như dại, thoát được ra ngoài, vừa nhỏ nước bọt vừa chửi.

Đavudốp cười rũ rượi, gục đầu xuống bàn mà cười, cười híp cả mắt. Radomiótnốp chạy theo gót Liubiskin ra ngoài, sập cửa đánh rầm một cái. Còn lại mình Iakóp Lukits cố gắng giải khuyên can mụ vợ cai kỵ binh đang nổi tam bành.

- Này, làm cái gì mà mồm năm miệng mười thế? Đàn bà đâu mà dơ dáy! Ai lại tóc cả vấy lên thế bao giờ? Trước mặt ông già bà cả như tôi đây, nhà chị cũng phải biết xấu hổ tí chứ!

Marina vừa bước ra cửa, vừa quát lại lão:

- Thôi, im cái mồm đi! Tôi biết ông già rồi! Ngày lễ Ba ngôi hè năm ngoái, tôi đi chở cỏ, ông đã lon tõi như thế nào? Quên rồi à? Thôi đi ông! Đàn ông các người thì cùng một giuộc, lòng vả cũng như lòng sung 1.

Mụ lao qua sân như cơn gió lốc. Iakóp Lukits nhìn theo mụ, ho húng hắng chữa thẹn, lắc đầu dè bĩu...

Và nửa giờ sau lão được mục kích cảnh Marina đứng vào càng chiếc xe bò của mụ, chở chiếc cày và chiếc bừa kéo nhẹ tênh đi ra khỏi sân đội một. Đemka Usakóp bị mụ phải bỏ đồng về, cứ lảo đảo theo mụ cách một quãng kha khá, xem chừng không dại gì mạo hiểm sấn đến quá gần mụ và năn nỉ:

- Marina! Ô hay, bà chị Pôiar-kôva ơi, nghe tôi bảo cái đã nào! Chị Marina Chêrenchiépna! Tôi không trả được cho chị đâu. Nông cụ đội tôi kiểm kê lên danh sách cả rồi!

- Anh trả được.

- Chị này ương quá, chị hiểu cho tôi, đây là tài sản của tập thể rồi. Chị làm ơn trả lại đi, đừng có liều thế! Chị là người hay là cái giống gì? Lối đâu ăn cướp thế nhỉ? Cái tội này là ra toà đấy! Không có chữ ký của Đavudốp, tôi không thể trả chị cái gì được đâu.

- Anh trả được! - Marina đáp gọn lỏn.

Đemka hoang mang mắt càng lác xệch, áp hai tay vào ngực trong một cử chỉ van lơn; còn Marina thì mở hôi nhể nhại, mặt đỏ bừng bừng vì nóng bức, cứ trơ như đá vừng như đồng kéo chiếc xe bò đi. Và chiếc bừa đặt trên xe va vào thành ghế khê kêu lên than vãn...

"Phải thu lại cái xe bò cho mụ biết thân, đừng toe toét cái miệng. Nhưng lấy thế nào được chứ? Dính dáng với mụ chẳng hay ho gì cho cam!" - Iakóp Lukits nghĩ vậy rồi phòng ngựa quay gót lên đi.

o o o

Hôm sau Radomiótnốp đến nhà Marina nhặt nhanh đồ lẻ của mình, khẩu súng trường, bao đạn, giấy má, mang về nhà. Anh bị day dứt, nát ruột nát gan vì cuộc tan vỡ với Marina, anh khổ và muốn trốn tránh cô đơn. Vì thế anh đến chơi Nagunóp chuyện gẫu vài câu "tiêu sầu".

Đêm buông xuống Grêmiatsi Lốc. Vành trăng thượng tuần được mưa rửa sạch, như một lưỡi liềm bạc treo lơ lửng ở góc trời phía tây. Cái tĩnh mịch của đêm tháng Ba đen như mực tràn ngập thôn ấp, chỉ còn nghe thấy tiếng thì thầm không ngại của những con suối đã thông dòng. Andrây rút chân ôm ộp ra khỏi bùn lầy hoà lẫn với bóng đêm, bước đi lảng lạng, một mình với nỗi riêng tây của mình. Trong không

khí nồm ẩm đã cảm thấy xao xuyến những hương vị mùa xuân: đất xông lên một mùi lờn lợt cay cay, các nhà kho toả ra mùi nồng ả, vườn tược đượm hương rượu vang gần gắt, và dọc các hàng đậu, mầm cỏ non nhú lên ngậy ngát một mùi thơm hăng hắc, trẻ trung.

Andrây hít căng lồng ngực những hương vị đa dạng của buổi đêm, nhìn thấy dưới chân mình bóng sao in hình dưới vũng nước tan ra thành muôn nghìn tia sáng lẫn tẩn. Anh nghĩ đến Marina và cảm thấy mắt mình cay xè những giọt nước mắt đau buồn và hờn giận.

-----

1 Nguyên văn: Con ngựa vác móng của nó đi đâu thì con tôm vác cang của nó đi đấy. - ND.

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 31

Bác Suka lấy làm phần khởi nhận chức xà ích thường trực của ban quản trị nông trang. Giao cho bác hai con ngựa giống tịch thu của bọn kulắc giành riêng ban quản trị để đi công tác, Iakóp Lukits dặn:

B

- Phải giữ gìn chúng nó như giữ gìn con người của bác ấy! Sao cho trong tay bác, chúng nó có da có thịt, chú ý đừng bắt nó chạy nhanh quá, đừng thúc. Con xám, ngựa giống của Titốc kia kia, nó là ngựa nòi đấy, và con nâu kia nữa, cũng là giống sông Đông tốt nhất đấy. Ở đây ta không đi nhiều lắm đâu, ít bữa nữa ta sẽ cho chúng nó đi nhảy cái. Bác phải chịu trách nhiệm về chúng nó!

Bác Suka đáp:

- Xin phép ông chứ, lão đây mà lại không biết săn sóc ngựa như thế nào à? Đời lão đã từng thấy thiếu gì ngựa. Khối người tóc trên đầu cũng không bằng số ngựa đã qua tay lão ấy chứ.

Thực ra thì suốt đời bác Suka cả thầy mới chỉ có hai con nghèo qua tay bác. Một con bác đã đem đổi lấy con bò cái, còn con thứ hai thì là cả một giai thoại.

Hai mươi năm trước, vào một hôm bác Suka ngà ngà say trên đường từ bên Vóxkôvôi về đã mua được con ngựa cái ấy của một đám dân Digan đi qua với giá ba mươi đồng. Lúc mua, bác ngắm thì nom nó có vẻ đầy đặn, tròn trịa, màu xám lông chuột, tai cụp, một bên mắt có vẩy cá, nhưng dáng nhanh thoăn thoắt. Bác Suka mặc cả với lão Digan mất nửa ngày. Ba bốn chục lần bắt tay nhau ăn giá, rồi lại bỏ đi, rồi lại quay lại.

- Vàng đấy, chứ không phải là ngựa! Nó mà phi, ông cứ nhắm tịt mắt lại thì cảm nhìn thấy đất đâu. Nhanh như cắt, thoắt như tên bay! - Lão Digan khẳng định và thề sống thề chết, phun cả nước bọt vào bác, tay túm lấy vạt áo bác Suka lúc ấy đã xuôi xuôi vì mệt quá rồi.

- Rụng gần hết răng hàm rồi, chột một mắt, móng sút sẹp cả, bụng ông... Thế mà bảo vàng à? Của chết cay chết đắng, chứ vàng gì! - Bác Suka chề ông chề eo, trong bụng xuôi lắm rồi và chỉ còn mong lão Digan bót cho một rúp nữa thôi, cái đồng rúp mà hai người cứ cò kè nhau mãi, không ai chịu ai.

- Răng của nó thì ông cần quái gì đến? Ít răng càng đỡ ngốn. Ngựa non đây mà, tôi nói sai thì trời đánh tôi. Con nít chứ không phải con ngựa, nó rụng răng là vì chẳng may bị bệnh đấy thôi. Còn cái vẩy cá trong mắt thì đã sao? Mà cũng chẳng phải vẩy cá, mà là cái vò hầu! Còn móng thì rồi nó sẽ mọc ra, nhẵn nhụi đi... Lông nó xám, nom không đẹp lắm, nhưng ông mua về đâu phải để ăn nằm với nó, mà để cày, tôi bảo thật đấy! Ông nhìn mà xem, tại sao bụng nó lại to? Là vì nó khoẻ! Nó chạy thì đất rung, nó ngã thì nó sẽ nằm ba ngày... ôi chao, bố già ơi! Với ba mươi đồng bạc bố lại muốn sắm được ngựa đua chắc? Chả mua được ngựa sống đâu, mua ngựa chết thôi, cũng được bộ khung...

May mắn sao lão Digan kia cũng là người biết điều: có kẻ chán, lão đã bằng lòng bót thêm đồng rúp cuối cùng ấy, rồi tiền trao cháo múc, đưa cương cho bác Suka, lão ta còn giả vờ sụt sịt, đưa ống tay thấm áo dài thướt màu xanh nhạt lên lau cái trán nâu xám.

Cương ngựa vừa trao qua tay bác Suka thì con ngựa đã mất ngay cái dáng nhanh nhẹn vừa mới đấy



của nó. Nó theo sau bác, thúc đến mấy cũng chỉ lừng khừng miễn cưỡng cất không nổi bốn chiếc cẳng vòng kiềng. Đến lúc bấy giờ, lão Digan mới cười phà, nhả hai hàm răng trắng nhở và đều sin sít, nói với theo bác Suka:

- Này, bố già ơi! Bố cô- đắc sông Đông ơi! Nhớ cho cái lòng tử tế của em nhá! Con ngựa ấy đã giúp việc em bốn mươi năm rồi, và nó sẽ giúp bác cũng gần ấy năm nữa, nhưng nhớ mỗi tuần cho nó ăn một bữa thôi, kéo nó hoá rồ đấy!.. Ông cụ nhà em cưới nó bên Rumania về đấy, cụ lấy được của bọn Pháp mà, khi chúng nó bỏ chạy khỏi Mátxcova. Ngựa quý đấy!

Lão ta còn réo theo cái gì nữa với bác Suka đang vất vả kéo theo sau cái cửa mới sắm được; bên lều và quần quanh chân lão Digan, bọn trẻ Digan hò la, quang quác và đen như một đàn quạ; bọn đàn bà Digan quát tháo và cười ha hả. Còn bác Suka thì cứ đi chẳng thèm để ý đến cái gì, bụng lâng lâng phần khởi nghĩ: "Của mình mua, mình biết chứ! Sẵn tiền thì mình đã chẳng mua con này đâu, mua con khác kia. Mà cái lão Digan ấy cũng nhộn đấy chứ, vui tính, cũng như mình... Thôi thế là bây giờ ngựa cũng có rồi. Chủ nhật này mình với bà lão sẽ nhong nhong đi chơi chợ huyện".

Nhưng bác chưa về tới Tubianxki thì đã xảy ra bao nhiêu chuyện lạ đời cho con ngựa.. Vô tình quay lại nhìn nó, bác Suka hoảng lên: lão đeo theo sau bác không phải là con ngựa no nê béo tốt bác vừa mua nữa mà là một con nghèo gầy rạc, bụng lép kẹp, mình hốc hác có bao nhiêu xương thì giờ ra hết. Mới có nửa tiếng thôi nó đã tụt đi một nửa. Bác vội làm dấu, miệng thều thào: "Lạy Chúa! Lạy Chúa tôi!", bác để buông sợi dây cương trên tay rơi xuống, dừng lại, và cảm thấy như có bàn tay nào đã xua tan hơi men trong bác. Đi quanh con ngựa cái một vòng, bác mới phát hiện ra nguyên nhân của sự gầy tụt đi nhanh không thể tưởng tượng được ấy: từ dưới cái đuôi nhỏ thuôn của nó đang vênh cong sang một bên nom đến dơ dáy đại hình, hơi nén và phân lông cứ phun ra phì phì, bồm bộp. "Chà, ra là thế đấy!", bác Suka ôm đầu thốt lên.

Sau đó, với một sức mạnh tăng lên gấp mười lần, bác túm lấy dây cương kéo con ngựa đi. Từ đó cho đến tận Tubianxki, con ngựa cứ tiếp tục tháo ruột phì phì, để lại trên đường cái những vết tích nhơ nhuốc. Có thể bác Suka cũng về được tới Grêmiatsi Lốc bình yên vô sự đấy nếu như bác cứ dắt ngựa thế, nhưng sắp đi tới nhà đầu ấp Tubianxki ở đó bác có ông bạn con chấy cắn đôi và nhiều bà con quen biết khác, bác đã quyết định không dắt ngựa nữa, mà cưới nó, dù có phải đi lững thững bước một cũng được. Trong bác bỗng thức tỉnh một niềm kiêu hãnh vốn chưa từng có ở bác và cái tính vỗ ngực ta đây vốn vẫn là thói thường của bác. Bác muốn tỏ cho mọi người thấy rằng tay Suka này đã thoát cảnh nghèo rớt mùng tơi rồi và đã có ngựa đi, ngựa không ra gì thật nhưng vẫn cứ là ngựa của lão. "Brrr.., con chết tiệt này! Cứ đứng đấy mà gõ móng đấy à!", bác Suka quát tướng lên: bác vừa mới liếc mắt trông thấy một anh cô- đắc quen biết bước ra khỏi ngôi nhà bác đang dừng lại trước cửa. Và miệng quát, tay lôi dây cương, người ưỡn thẳng lên. Con ngựa của bác, nếu có gõ móng và đá hậu thì chắc cũng từ hồi mắng trẻ xa xưa lắm rồi, lúc này thực ra cũng chẳng hề nghĩ đến chuyện gõ móng. Nó đứng lại, đầu rù rù buồn bã, hai cẳng sau khuyu xuống. "Qua nhà ông bạn phải cưới mới được. Cho ông ta lác mắt!". Bác Suka nghĩ vậy, liền nhảy úp sấp bụng lên cái lưng nhọn hoắt của nó. Thế là đã xảy ra một chuyện mà về sau này bà con cô- đắc Tubianxki còn nhắc đến mãi: chính là ở đây bác Suka bị một phen nhục nhã chưa từng thấy mà tai tiếng vẫn còn đến ngày nay, và chắc sẽ còn lưu truyền đến các thế hệ con cháu mai sau.. Bác Suka chân vừa cất lên khỏi mặt đất, người còn đang lừng lừng vất ngang lưng con ngựa, đang cố leo lên cười thì nó loạng choạng, trong bụng nó có cái gì kêu đánh ọc một tiếng, và thế là đang đứng, nó khuyu xuống đường, đuôi vất ngồng sang bên. Bác Suka, tay chơi với, bay qua đường, ngã sòng soài xuống bãi cỏ bụi bặm bên đường. Bác cay lắm, đứng phắt dậy, và biết là anh chàng cô- đắc kia đã chứng kiến nỗi ô nhục của mình, bác quát lên chữa thẹn: "Con phải giở này! Chỉ được cái đá hậu là giỏi!". Bác vừa quát vừa đá con ngựa. Nó cứ đứng ý cục thịch. vươn mồm tới đám cỏ úa bên đường, thân nhiên như không có chuyện gì xảy ra cả.

Anh chàng kô- dắc được chứng kiến cảnh đó là một tay bông phèng, cây nhộn. Anh ta nhảy qua hàng dâu, tới bên bác Suka:

- Chào bác Suka! Thế nào, bác tậu ngựa đây à?

- Ồ, tậu đấy, nhưng chán quá, hình như chọn nhầm phải cái con khi này xấu tính xấu nết; cứ động cưỡi lên nó là nó nằm bẹp xuống đất. Xem chừng chưa ai cưỡi nó bao giờ, nó chưa quen.

Anh chàng kô- dắc nháy mắt một cái, đi quanh con ngựa hai vòng, ngó hàm răng nó, rồi nói bằng một giọng hết sức nghiêm chỉnh:

- Ồ, đúng rồi, nó chưa quen đấy mà! Nhưng ngựa này xem ra là giống ngựa quý đấy. Nhìn răng thì biết nó khoảng dăm chục tuổi chứ không kém đâu, nhưng vì nó là giống ngựa quý nên chẳng ai trị nổi nó.

Bác Suka thấy anh ta đồng tình với mình, đánh bạo hỏi:

- Nhưng này, anh Igonachi Pôrophinits a, không hiểu sao tự nhiên nó gầy tọt đi nhanh ghê lắm? Lão đất nó đi, thế rồi nó cứ teo đi trông thấy: nó đánh rắm thối hoảng và cứt cứ phọt ra như thảo cống. Be bét khắp dọc đường!

- Thế bác mua ở đâu? Có phải của bọn Digan không?

- Của bọn ấy đấy, họ cấm lều hạ trại gần nhà anh kia kìa.

Anh chàng kô- dắc là người thông thạo cả về ngựa lẫn về bọn lái buôn Digan liền giải thích cho bác:

- À, thế thì nó tọt đi như vậy duyên do là vì trước khi bán cho bác, họ đã thổi cho nó phồng lên đấy. Con ngựa nào gầy móp vì già quá rồi, trước khi đem bán họ đem đút một ống sậy vào lỗ đít nó, rồi cả bày đàn thay phiên nhau thổi cho đến lúc nó trương phình ra, nom có vẻ tròn trĩnh, béo tốt. Và khi đã thổi cho nó phồng lên như cái bong bóng, họ rút ống sậy ra rồi lấy miếng giẻ tẩm hắc ín hoặc cái nút rom đút nút lỗ đít nó lại cho hơi khỏi phì ra. Vậy là bác đã mua phải một con ngựa thổi như thế đấy. Chắc là dọc đường nút đã bật ra, cho nên con ngựa bác mới gầy tọt đi... Bác quay lại tìm cái nút đi thôi... Rồi chúng cháu thổi lại cho, tí xong thôi mà...

- Ma quỷ thổi cho quân khốn nạn ấy chết trương chết phình ra! - Bác Suka tuyệt vọng kêu lên rồi đâm bổ về phía trại Digan.

Nhưng leo tới ngọn gò, bác phát hiện ra là phía bờ sông chẳng còn lều trại, và chẳng còn bóng xe ngựa nào cả. Ở nơi mới đây là trại chấy dờ, và xa xa, trên con đường mòn, một đám bụi xám đang cuộn lên tan theo gió. Đám Digan đã biến mất tăm, y như trong chuyện cổ tích.

Bác Suka oà khóc, quay gót trở lại. Anh chàng Igonachi Pôrophinits dễ thương kia lại ở trong nhà bước ra, đề nghị:

- Để cháu chui xuống bụng giữ cho nó khỏi khuyu... vì tính con này bướng mà, rồi bác nhảy lên cưỡi nhá.

Người ngợm ướt đầm vừa vì xấu hổ, bức dọc, vừa vì mồ hôi, bác Suka chấp nhận sự giúp đỡ đó, và cũng loay hoay ngồi được lên lưng ngựa.

Nhưng hoạ vô đơn chí, con ngựa lần này không khuyu xuống nữa, nhưng nó đã tỏ ra có một lối chạy lạ đời, không thể tưởng tượng được: hai chân trước chồm ra đằng trước, hai chân sau đá hậu vọt lên quá lưng, y như phi. Cứ cái kiểu như thế nó đưa bác Suka đến cái ngõ đầu tiên. Trong cuộc nhảy cồm

cuồng đại ấy, mũi bác đã văng đầu mắt và ba bốn lần, vì bị lắc kinh khủng quá, ruột gan bác như có cái gì thất lại rồi như vỡ bung ra. "Lạy Chúa! Đòi kiếu này thì ông xin kiếu thôi!...", bác Suka quyết định như vậy, và ngựa đang chạy bác cứ nhảy liều xuống. Bác quay trở lại tìm mũi, nhưng thấy có nhiều người ở trong ngõ đồ ra xem, bác vội quay trở lại dắt ra khỏi làng con ngựa tai quái vừa rồi đã tỏ ra nhanh nhẹn khác thường. Bọn nhãi theo gót bác ra tới cội xay gió mới buông tha.

Bây giờ thì bác Suka không dám cười lên cái "tên bay" kiểu Digan kia nữa. Bác vòng xa làng qua lối gò, nhưng lên đến đỉnh gò, kéo nó mãi mệt quá rồi, bác quyết định xua con ngựa đi trước. Và đến lúc ấy mới vỡ nhẽ ra rằng con ngựa bác đã mất bao nhiêu công phu mới tậu được, bị loà cả hai mắt. Nó đi cứ đâm thẳng vào hồ rãnh, chẳng nhảy qua, mà lại sa xuống đấy, rồi chống hai chân trước run lẩy bẩy, lóp ngóp nhồm lên, thở khó nhọc đi tiếp. Thêm vào đó, nó đi kiếu gì đến lạ đời, cứ loanh quanh... Điếng người trước phát hiện mới của mình, bác Suka để con ngựa hoàn toàn tự do, và thấy rằng con ngựa bác đi một đường vòng tròn xong, lại tiếp một vòng nữa, và cứ thế mãi, theo một đường xoáy ốc vô hình. Tới đây thì không cần ai giúp, bác Suka đã đoán được ra rằng con ngựa bác vừa tậu đã sống suốt cuộc đời dài đằng đẳng và vất vả của nó bên một chiếc guồng quay, đã loà và già đi bên guồng quay đó.

Bác thả con ngựa trên gò cho gặm cỏ đến sẫm tối, vì bác xấu hổ không dám vác nó về làng giữa ban ngày ban mặt. Tối mịt bác mới tới nhà. Bác Suka gái, một bà lão to béo phốp pháp và dữ đòn, đã đón tiếp bác như thế nào, và bác Suka còm nhom nhà ta đã phải chịu đựng những gì về vụ mua bán âm ương này, điều đó theo cách nói của ông thợ giày Lôkachêép hồi ấy đang đánh bạn đập diu với bác Suka, "còn bao phủ trong màn bí mật". Chỉ biết rằng chẳng bao lâu sau con ngựa phát ghê lở, rụng tiết lông, và trong cái bộ dạng thiếu não ấy, nó đã lặng lẽ về châu tổ tại vườn nhà bác vào hồi nửa đêm, giờ tí. Bộ da của nó, bác Suka đã đem bán, nhập một châu với ông bạn nổi khổ Lôkachêép.

Khi quả quyết với Iakóp Lukits rằng bác, Suka, trong đời mình đã biết thiếu gì ngựa, bác thừa hiểu rằng Iakóp Lukits chẳng bao giờ lại tin lời bác, vì cuộc đời của bác Suka, từ trẻ đến già, đã diễn ra trước mắt Iakóp Lukits. Nhưng tạo hoá sinh ra bác như thế, bác không thể không khoác lác, không nói điều. Có một sức mạnh khách quan nào không phụ thuộc vào bác, cứ bắt buộc bác phải nói những điều mà chỉ vài phút sau bác lại lấy làm bằng lòng mà phủ nhận...

Tóm lại, bác Suka đã trở thành xà ích kiêm bồi ngựa. Và phải nói rằng nhiệm vụ chẳng lấy gì làm khó khăn phức tạp ấy, bác đã hoàn thành không đến nỗi kém. Chỉ có một điều làm Nagunóp không thích là anh đi đâu thì muốn đi mau mau chóng chóng, mà bác thì cứ la cà dừng xe lại luôn. Chứa ra khỏi sân bác đã ghì cương lại: "Họ- ọ- ọ, các con ơi!". Nagunóp hỏi: "Cái gì thế?", bác Suka đáp: "Cho ngựa giải lao, ỉa đái", và bác cứ ngồi mà huýt dục ngựa ỉa đái cho đến lúc Nagunóp giật lấy roi ở gằm ghế bác, quật lên lưng ngựa một cái.

"Bây giờ không phải thời Sa hoàng nữa mà bảo xà ích ngồi ghé ghế đằng trước, còn ông chủ thì nhún nhảy trên ghế đệm bông đằng sau. Bây giờ lão đây là xà ích, thế mà lão ngồi cạnh đồng chí Đavudóp trên ghế lò xo. Đôi lúc thêm điều thuốc, lão đề nghị với đồng chí ấy: "Này, anh cầm lấy cương, tôi cuốn điều thuốc tí". Đồng chí ấy trả lời: "Sẵn sàng!". Anh ấy cầm lấy cương và có lần giữ đến tiếng đồng hồ, còn lão thì oai vệ, ngắm cảnh trời đất". Bác Suka khoác lác với bà con kô- dắc như vậy. Bây giờ bác nom có vẻ quan trọng, thậm chí đỡ mồm mép đi nữa. Ngủ thì chẳng đếm xỉa gì đến thời tiết xuân băng giá, bác đến ngủ ở chuồng ngựa, để được gần gũi ngựa hơn. Nhưng được một tuần thì bà lão đến điệu cỗ bác về, đánh cho một trận tàn tệ và chửi té tát trước mặt công chúng vì cái tội, theo lời bà lão, có những con mụ nào tre trẻ đêm đêm vẫn lén đến chỗ bác Suka. Có mấy anh chàng thanh niên trên bà lão nên đã đặt điều cho ông lão như vậy thôi, nhưng bác Suka đâu dám trái ý bà, đành về nhà ngủ, và mỗi đêm lại hai lần lóp ngóp đi thăm ngựa dưới sự hộ tống của bà lão cả ghen.

Bác Suka đã học đóng xong móng ngựa nhanh đến mức có thể thi tài với đội cứu hoả Grêmiatsi, và

dắt ngựa ra đóng xe bao giờ bác cũng sang sảng mắng mấy con ngựa đứng chờ cứ hí nhặng lên" "Chà- à- à! Cứ rống lên, con khi!... Mày tưởng con kia là ngựa cái hử, nó cũng chỉ là ngựa đái như mày thôi!", và đóng ngựa xong, ngồi yên vị trên xe, bác mẫn nguyện nói: "Nào, ta đi thôi, lão lại sắp được thêm một gạch 1 nữa đây. Anh em ơi, cuộc sống thế này thì lão cũng bắt đầu thấy hay hay đấy!".

o o o

Ngày hai mươi bảy, Đavudốp quyết định đi thăm đồng đội một, kiểm tra xem có thực đội ấy đã bừa dọc luống, trái với lời anh dặn không. Anh được tin này do bác thợ rèn Ipôlít Saluri ra đồng sửa máy gieo trông thấy họ bừa dọc chứ không bừa ngang luống, đã báo cáo với anh. Trở về làng, bác Saluri lập tức lên ban quản trị; bắt tay Đavudốp, bác nói gay gắt:

- Đội một cứ kéo bừa dọc theo luống. Lối bừa ấy thì ra cái mẹ gì. Đồng chí ra mà xem và lệnh cho họ làm ăn cho tử tế. Tôi cũng bảo với họ rồi, nhưng cái thằng quý sứ mắt lác Usakốp lại nói: "Việc của ông là quai búa, thổi bể, đừng chõ mũi vào đây mà chúng tôi lấy lưỡi cày xéo đi bây giờ đấy!". Tôi mới đáp: "Này, cái anh mắt lác kia, vừa vừa chứ không thì trước khi về quai búa, tôi quai cho anh một trận đấy!". Tí ti nữa là choảng nhau.

Đavudốp gọi bác Suka:

- Đánh xe ra!

Nóng ruột không chịu được, anh nhảy bổ ra tự tay giúp bác Suka đóng ngựa. Rồi họ ra đi. Bầu trời xám xịt và ngọn gió nồm thổi nhẹ từ phía tây- nam báo trước sắp có mưa. Đội một làm ở khoảng xa nhất của khu ruộng đất cát xám, cách làng mười cây số, bên kia đèo, gần Đầm Dữ. Đội đang chuẩn bị đất gieo. Đất đã cày rồi cần phải được bừa kỹ để nước mưa được giữ lại trên mặt ruộng đã san phẳng chứ không theo luống mà trôi đi.

- Mau lên, nhanh nhanh lên, bác! - Đavudốp nhìn mây ùn ùn đặc kịt, giục.

- Thì vắn mau đây. Trông con Xám, sùi cả bọt mép ra kia kìa.

Trên gò, cách đường không xa, học sinh đang nối đuôi nhau đi dưới sự hướng dẫn của cụ giáo già Spun. Theo sau chúng có bốn xe chở thùng nước.

Bác Suka giờ roi chỉ đám học sinh:

- Bọn nhãi đi săn chuột đồng kìa!

Đavudốp nhìn bọn trẻ, khẽ nhếch miệng cười. Khi xe đi qua chỗ chúng, anh yêu cầu bác Suka đỗ lại. Rồi nhìn đám trẻ dẫn đo một lát, anh chọn một thằng bé trạc lên bảy, chân đất, tóc bênh bạch trắng:

- Lại đây cháu.

- Lại làm gì cơ? - Thằng bé hỏi một cách rất tự nhiên, tay hất ngược ra sau gáy chiếc kêpi của bố nó, chiếc mũ có viền đỏ và bên trên lưỡi trai có hình huy hiệu đã bạc màu.

- Cháu đã diệt được bao nhiêu chuột rồi?

- Mười bốn.

- Là con nhà ai?

- Cháu là Phêđốtka Usakóp.

- Nào, thế thì lên đây với chú, Phêđốtka, chú cho đi một quãng. Cháu kia nữa, lên đây! - Đavudóp trở một em bé quàng khăn vuông. Thu xếp cho hai đứa trẻ ngồi đầu vào đấy, anh ra lệnh: - Đi! - Rồi quay sang hỏi thằng bé: - Cháu ở tổ mấy?

- Tổ một.

- Tổ một à. Thế thì phải xỉ mũi đi chứ, thực tế thế.

- Xỉ sao được. Cháu bị cảm mà.

- Sao lại không xỉ được? Đưa mũi đây chú xem! - Đavudóp chùi kỹ ngón tay vào quần, thở dài: - Lúc nào đến trụ sở nông trang chơi, chú cho kẹo, kẹo sôcôla cơ! Cháu đã ăn kẹo sôcôla bao giờ chưa?

- Chưa- ư- ư...

- Thế thì đến trụ sở thăm chú, chú sẽ hết.

- Gì chứ kẹo thì cháu chả thiết!

- Gớm nhỉ! Nhưng sao thế, hã Phêđốtka?

- Răng cháu gãy, hàm dưới bị rụng, đây chú xem này! - Thằng bé há cái miệng môi đỏ chót ra: hàm dưới khuyết hai răng thật.

- Tưởng thế nào chứ, Phêđốtka, hoá ra là cháu sút à?

- Chú sút thì có!

- Hừ... Thằng bé này... Tinh gớm nhỉ?

- Răng cháu còn mọc, nhưng răng chú chắc là không mọc nữa nhỉ?

- Thôi cháu đừng đùa dai! Răng chú rồi cũng mọc, thực tế thế!

- Ê, điều! Người nhớn rồi không mọc răng nữa. Mà cháu thì cũng chỉ cần răng trên cháu cũng cắn được, thật đấy mà!

- Bạ, cắn thế nào được!

- Không tin đưa tay cháu cắn thử!

Đavudóp mỉm cười, chìa ngón tay trở ra, rồi kêu ối một tiếng, rút lại: phía trên đốt ngón tay anh hằn mấy vết răng cắn tím bầm.

- Nào, Phêđốtka, bây giờ đến lượt cháu đưa tay chú cắn thử.

Nhưng thằng bé Phêđốtka lưỡng lự một tí, rồi bỗng trong lúc xe đang chạy, nó nhảy vọt xuống đường như một con châu chấu voi to tướng; rồi lò cò một chân, réo theo xe:

- Chú là chỉ thích chơi cắn! Ê, không cắn được cháu nhá!...

Đavudóp cười như nắc nẻ. Anh cho nốt con bé xuống xe và còn nhìn theo mãi cái vành mũ của Phêđốtka đỏ đỏ bên đường. Anh mỉm cười, cảm thấy lòng rạo rực một nỗi niềm âm ập ít thấy, và mắt

mình ước ước: "Chúng ta sẽ xây dựng cho chúng một cuộc sống tươi đẹp, thực tế thế! Bây giờ thằng Phêđốtka còn chạy nhông với cái mũ kê- dắc của bố trên đầu, nhưng hai mươi năm sau, nó sẽ cày mảnh đất này đây bằng máy cày chạy điện... Nó thì sẽ chắc chắn không phải như mình sau khi bà cụ nhà mình mất: giặt giũ cho bọn em gái, rồi lại khâu vá, rồi lại com nước, rồi lại ù té đến nhà máy... Bọn Phêđốtka này sẽ sướng, thực tế thế!". Đavưđốp nghĩ thầm như vậy và đưa mắt nhìn bao quát mảnh đất thảo nguyên bao la, xanh mơn mớn. Anh lắng nghe một lúc tiếng hót véo von của con chim sơn ca, nhìn anh thợ cày ở xa xa đang khom lưng đẩy cày, và bên cạnh đôi bò là người dắt bò đang bước thấp bước cao đi dọc theo luống. Anh thở dài đánh sụt: "Máy móc sẽ làm thay cho người mọi công việc nặng nhọc... Đến lúc ấy, chắc là người ta sẽ quên, không còn biết đến mùi mồ hôi chua loét nữa... Cha mẹ ôi, ước gì sống được đến ngày ấy nhỉ!... Dù chỉ để trông thấy thôi! Bởi vì, chú Đavưđốp ạ, chú sẽ nghèo, và sẽ chẳng có một thằng bé Phêđốtka nào nhớ đến chú đâu. Chú sẽ nghèo mà, không thoát được! Và thay cho con cháu nối dõi tông đường, chú sẽ để lại cho đời cái nông trang Grêmiatsi Lốc. Nông trang sẽ thành một công xã, và biết đâu lúc ấy người ta sẽ chẳng lấy tên anh thợ tiện nhà máy Puchilốp, Xêmiôn Đavưđốp để đặt tên cho nó..." Đavưđốp mỉm cười với cái ý nghĩ nhộn nhộn của mình. Rồi quay sang hỏi bác Suka:

- Sắp tới chưa?

- Vài ba cái nháy mắt nữa thôi.

- Chà, cụ cô ời, ta còn bao nhiêu là đất bỏ hoài bỏ phí, trông mà khiếp! Trong hai kế hoạch năm năm, chúng ta sẽ dựng lên đây khối nhà máy. Của chúng ta tất, trong tay ta tất, thực tế thế! Dấn lên, cố sống lấy chục năm nữa thì cụ cô sẽ không phải cầm cương nữa, mà cầm tay lái ô tô. Cụ cô sẽ dận ga nhá, oai ra phết!

Bác Suka thở dài:

- Muộn quá rồi! Giả như cách đây bốn chục năm lão được đi làm công nhân thì có lẽ đã thành con người khác rồi... Đời lão làm nông dân thói quấy lắm. Từ thuở bé đời lão đã nhầy nhụa rồi, rồi cứ thế cho đến tận gần đây. Suốt đời lão cứ như bị gió cuốn đi, hết vật vào cái nọ, lại va vào cái kia, có khi lại bị dấn cho như từ nữa.

Đavưđốp lấy làm lạ, hỏi:

- Sao thế, bác?

- Để lão kể anh nghe tận chân tơ kẽ tóc. Cho con ngựa nó chạy từ từ, rồi lão tâm sự với anh. Dù anh có là người hơi khó tính đấy, nhưng anh sẽ hiểu và xõng cảm với lão... Đời lão thì trăm phen tứ đoán xảy ra những việc rất chi là nghiêm trọng. Thoạt tiên là lão ra đời thì bà mẹ đã bảo ngay mồ ma bà cô lão: "Cậu nhà ta lớn lên sẽ làm đến ông tướng. Diện mạo thế kia không tướng thì là gì? Nào nhá: trán hẹp, đầu cá trê, bụng ồng, tiếng ông ồng như ngỗng như ngan. Mừng cho bác, bác Matoriôna ạ!". Nhưng chỉ hai tuần sau mọi sự đã trái ngược hẳn với lời mẹ kia nói... Lão sinh vào ngày đức thánh bà Êpđôkia, vào cái ngày ấy thì không những gà què chẳng còn kiếm được ra cái gì nhồi điều, mà như bà cụ lão nói, chim sẽ đang bay cũng còn chết cống rơi xuống nữa kia! Lão được đưa đi đặt tên thánh bên Tubianxki. Nhưng, anh ngẫm mà xem: đời thuở nhà ai trời rét như thế mà lại đem thằng bé nhúng vào chậu nước thánh bao giờ không? Họ đun nước lên, lão thầy cả và lão cụ đạo thì say lúy túy như những đồ chó chết. Nước đun xong, một người đổ vào chậu, còn người kia cũng chẳng buồn thử xem nước nóng nguội ra sao, miệng nói: "Xin Chúa cao cả hãy nhận con vào đàn chiên Chúa" và nhúng tùm lùn thẳng bé vào chậu nước sôi, chìm lút đầu... Da lão tuột sạch! Người ta bế lão về nhà, mình mẩy bóng rộp hết. Và lẽ dĩ nhiên là do đó lão bị thổi rốn, sưng lên đau không chịu được, cứ gào... Từ đó lão cứ thói quấy mãi. Và duyên do tất cả đều là vì lão sinh ra ở trên đời này trong cái lò dân cày. Cho đến năm lên chín hết chó cắn lại ngỗng đóp, quá thể lắm, và có lần một con ngựa non đá hậu cho lão một cái mà lão quay lơ ra, tưởng chết. Và từ năm

lên chín trở đi bắt đầu xảy ra cho lão những chuyện ngày càng nghiêm trọng hơn. Lão đang tuổi lên mười thì bị móc lưỡi câu vào mồm...

- Lưỡi câu gì? - Đavudóp nghe chuyện bác Suka không phải không thú vị, ngạc nhiên hỏi.

- Lưỡi câu thường này này, lưỡi câu người ta dùng để câu cá ấy. Ở Grêmiatsi chúng tôi hồi ấy có một ông lão già lụ khụ, điếc đếc, được đặt biệt hiệu là Kupuro. Mùa đông lão ta đánh bắt và đánh lưới chim đa đa, còn mùa hè thì lão bám lấy con sông, câu cá. Con sông làng chúng tôi hồi ấy sâu hơn bây giờ cơ, cho nên thằng Lápsinóp đã dựng ở đấy chiếc cối xay nước một bộ cối của nó. Dưới chân đập có những con cá chép và cá măng to gộc. Lão ấy ngồi bên một bụi cây, rải ra bảy cần câu, cần thì mồi giun, cần thì mồi thính, cần thì mồi cá nẹp để câu cá măng. Thế là bọn trẻ chúng mình xoay xở cần trộm lưỡi câu của lão. Tai lão ấy nặng như đá, có đá vào tai lão ấy, lão ấy cũng chẳng biết. Bọn chúng mình tụ tập lại gần chỗ lão ấy, nấp sau bụi cây, cời truồng ra, và một đứa trong bọn rón rén xuống nước, để khỏi động nước mà, lặn xuống dưới đám cần của lão, tóm lấy đầu sợi cước, ghé răng cắn đứt lấy lưỡi câu, rồi lại quay lại đóng bụi cây, ngoi lên bờ. Khi lão kéo cần câu lên, người lão ấy run bắn lên nhá, và lão ấy cầu nhàu: "Đức Mẹ ôi! Lại con chết tiệt nào cắt đứt mất rồi!". Đây là lão ấy nói con cá măng, và lẽ dĩ nhiên là mất lưỡi câu, lão ấy cáu lắm. Lưỡi câu của lão, lão mua ở hiệu, còn bọn mình thì đào đâu ra tiền mà mua, thế là phải thiến của lão ấy vậy. Minh cũng đã lấy được một cái rồi, nhưng muốn cắn thêm cái nữa. Minh nhìn, thấy lão ấy đang mãi mắc mồi, thế là mình lặn luôn. Minh đang khe khẽ quàng tìm sợi dây cước, ghé mồm vào cần thì bỗng lão ấy giật cần câu lên một cái ra- a- a giật! Sợi dây cước tuột khỏi tay mình, còn cái lưỡi câu thì móc luôn vào môi trên mình. Minh mới kêu lên, thế là nước ộc vào mồm. Lão ấy kéo cần câu, cổ lòi mình lên mặt nước. Minh đau quá, lẽ dĩ nhiên là chân đập nặng lên, lòi lưỡi câu lại, và thế là mình cảm thấy lão ta luôn cái vọt xuống dưới định vớt mình lên. Rồi lẽ dĩ nhiên là mình ngoi lên khỏi mặt nước, kêu rống thiên địa. Lão ta đứng chết lặng, định làm dấu mà không làm nổi, sợ quá mặt mũi xanh xám như chàm đỏ. Bảo làm sao mà lão ấy lại không sợ? Tường kéo lên con cá măng, hoá ra là một thằng nhóc. Lão ấy đứng ngây ra đấy, rồi ù té chạy nhá!... Chạy mà văng cả giày! Minh về đến nhà, mồm vẫn mắc cái lưỡi câu như thế. Ông cụ mình mới gỡ lưỡi câu ra cho, rồi quật một trận đến quay lơ ra bất tỉnh nhân sự... Thử hỏi, mình làm thế thì được cái ích lợi gì? Mồi thì sẽ liền da lại, nhưng từ đấy, thiên hạ cứ Suka 2 mà réo lão. Cái tiếng khi gió ấy cứ bám riết lấy lão, không rũ ra được nữa. Sang năm sau, mùa xuân lão lừa đàn ngỗng ra chăn ở chỗ cối xay gió. Cối xay đang quay, đàn ngỗng của lão vật cò gần đấy, và trên đầu chúng một con điều hâu cứ lượn. Những chú ngỗng con lông vàng, nom ngon mắt lắm, và anh chàng điều hâu kia muốn vỗ một chú đấy, nhưng lẽ dĩ nhiên là lão cảnh giác, xuy âm lên đuổi nó: Su-uỵ- t!". Vừa lúc ấy thì bọn trẻ con, bạn lão hồi ấy, kéo đến, và chúng mình bắt đầu chơi cái trò leo lên cánh cối xay: bám lấy một cánh, để nó nhấc bổng lên cách mặt đất độ hai ácsin rồi buông tay ra, rơi xuống đất, và nằm bẹp xuống, để cánh sau khỏi va phải. Trẻ con thì anh biết đấy, như giặc! Chúng nó đặt ra cái lệ: đứa nào lên được cao hơn thì được làm "vua", và được công kênh từ cối xay ra đến kho thóc. Rồi đứa nào cũng muốn làm "vua". Lão mới nghĩ: "Lần này mình phải lên cao hơn tất cả bọn nó!" và quên bém đi chuyện ngỗng. Cánh quạt nhấc bổng mình lên, lúc ấy mình mới nhìn, con điều hâu sà xuống, sắp vỗ đến nơi rồi. Lão hoảng quá, khỏi nói: chuyện này thì cứ là chết đôn... Lão mới kêu toáng lên: "Chúng bay ơi! Con điều! Đuổi tao con điều!...". Trong bụng lúc bấy giờ quên đứt đi mình đang ở trên cánh cối xay... Khi sức nhớ ra thì ôi thôi, không biết ma quỷ nó bốc mình lên đến tận đâu rồi! Và nhảy xuống thì hã, bay lên cao lại càng hã hơn. Làm thế đểch nào bây giờ? Trong khi mình đang lơ mơ nghĩ xem làm thế nào, thì cánh cối xay đã dựng lên, và mình thì vẫn bám lấy nó, chân căng chống ngược lên giòi. Và cánh vừa bắt đầu hạ xuống, mình buông tay ra luôn. Không rõ bay bao nhiêu lâu như thế thì tới đất, nhưng lúc ấy thì thấy là lâu ghê lắm, nhưng được cái cũng đã bay tới đất, và lẽ dĩ nhiên là mình nằm bẹp xuống. Choáng váng đứng dậy, lão nhìn thì ở cổ tay, cái xương ống lòi hẳn ra ngoài. Và đau thì chưa bao giờ đau đến như thế, không còn thiết đến cái gì nữa: con điều hâu thế là đã bắt mất một con ngỗng, nhưng lão không có thêm đề ý tí gì. Mụ lang đã nấn lại cho lão khúc xương ấy, nhưng ích lợi gì mới được chứ? Đàng nào thì sang năm sau nó cũng lại bị trọc lần nữa. Và lão còn bị lưỡi máy gặt chém phải. Sau ngày lễ

thánh Piốt lão đi gặt cùng với ông anh. Lão điều khiển ngựa, còn ông anh thì đứng ném lúa xuống. Lũ ruồi trâu xoắn lấy mấy con ngựa. Trời nắng chang chang và bức đến nỗi lão xiu cả người, ngủ thiếp đi, đang ngồi trên ghế mà ngã xuống. Đến lúc mở được mắt ra thì thấy, trên luống cây bên cạnh, một con chim báo bão to tổ bố nằm đấy, dài như cái roi ngựa. Lão cho ngựa dừng lại, ông anh bảo: "Để tao cho nó một nhát chàng nạng!". Nhưng lão bảo: "Anh để tôi nhảy xuống, bắt sống!". Ông anh bảo: "Ồ!". Thế là lão vồ, túm lấy ngang mình con chim. Nó lồng lên, chạy nhá! Nó xoè cánh ra, quật cho lão tối tăm mặt mũi, nhảy căng lên, lòi lẻo xềnh xệch theo nó. Rồi nó sợ quá (nghĩa là cu cậu hoảng lắm) phụt cút ra đầy người lão, và lòi lẻo xềnh xệch như con ngựa bắt kham lòi cái bừa vậy. Rồi không rõ nó nghĩ thế nào, nó lại vòng lại. Nó lao vào chân lũ ngựa, rồi lại nhảy vọt sang bên, mà mấy con ngựa này thì nhất: chúng nó nhảy qua mình lão, hí lồng lên. Thế là lão nằm dưới hàng lưỡi hái. Ông anh vội hạ cần xuống, nâng lưỡi hái lên. Lão bị lòi tuột vào gầm máy, mà cái máy thì cứ quay. Nó đã ngoạm vào chân một con ngựa, lòi cả xương, đứt cả gân, còn lão thì nó làm cho tàn phế, người ngòm nom không nhận ra nữa. Ông anh rồi cũng dừng ngựa lại được, tháo một con ra, đặt lão nằm vắt ngang lưng ngựa, rồi nhảy phốc lên, phóng về làng. Lão thì bất tỉnh nhân sự, người bê bết những cút chim và đất, còn con chim chết giẫm kia thì dĩ nhiên là nó bay đi mất. Lão bị ốm liệt một trận... Nửa năm sau, một bữa, lão ở nhà hàng xóm đi ra, gặp một con bò mộng chắn ngang đường. Lão đã định vòng tránh nó, nhưng nó ngoáy ngoáy cái đuôi, hết như con hồ dử, và chìa sừng ra tiến về phía lão. Để anh tưởng lão khoái cái trò nằm chết lòi ruột ra trên mũi sừng của nó lắm đấy hử? Không, lão ù té chạy chứ, nhưng nó đuổi kịp, húc cho lão một cái vào quăng xương sườn cụt, hất tung qua hàng rào. Thế là gãy mẹ nó mất một cái xương sườn. Giả như xương sườn ấy, mình có độ trăm cái, thì mất một cái cũng chẳng hơi đâu mà tiếc, nhưng tự dưng chẳng đâu vào đâu mất toi cái xương sườn thì chán quá... Vì chuyện ấy lão đã được miễn quân dịch. Về sau này nữa, bọn giống vật các loại đã gây cho lão những chuyện rắc rối gì nữa không sao kể xiết! Cứ như có ma xui quỷ khiến vậy: động có con chó nào xổng xích, thì dù nó đang ở đâu, mà mẹ nó, nó cũng cứ nhè lão mà xông tới, không thì là lão vô tình dẫn xác đến chỗ nó. Ấy thế là nó cắn, nó xé quần, và như thế thì được cái ích lợi gì nhỉ? Rồi thì chồn cáo đuôi lão chạy té từ khe Ugiátsi ra đến tận đường cái, rồi thì lợn lòi nhảy xổ vào lão ở ngoài thảo nguyên. Vì một con bò mộng mà lão đã bị một trận như từ và mất toi đôi giày. Một lần, tối khuya rồi, lão đi trong làng, đến trước cửa nhà Đônétxkóp thì lại thấy một con bò mộng đang đi ngược lại. Nó bảo: "Bò- ò- ò!" và ngoáy ngoáy cái đuôi. Lão nghĩ bụng: "Không, tôi đùa chơi, tôi có kinh nghiệm xương máu về bọn các anh lắm rồi!". Lão đi sát vào nhà, con bò đi theo, lão co cẳng chạy, con bò đã thờ hồng học sau lưng. Cửa sổ ăn ra phố của nhà ấy để ngỏ toang. Lão bay luôn vào, hết như con dơi vậy... Lão nhìn quanh: buồng chẳng có ai cả. Lão nghĩ bụng: ta không nên làm phiền thiên hạ, ta lại cứ cửa sổ ta ra. Con bò rống lên một lúc, dúi sừng vào cái bệ đất của tường, rồi bỏ đi. Lão đã sắp nhảy qua cửa sổ ra đường thì có ai chộp lấy tay lão, và một cái gì cứng cứng nện vào gáy. Thì ra là lão chủ nhà, lão Đônétxkóp, nghe thấy động đã túm lấy lão. "Mày vào đây làm gì, thằng ôn!" - "Tôi chạy trốn con bò mộng" - "Nói láo, ông biết tông lũ bò mộng chúng mày rồi! Mày định mò con dâu Ôliútka nhà ông phỏng?". Miệng nói, tay đâm lão thùm thụp, đầu tiên là còn đánh chơi, rồi càng ngày càng nện khỏe. Lão ấy già rồi nhưng còn dẻo dai ra phết, vẫn bõm xồm với con dâu, thế cho nên lão ấy, nổi điên lên, đánh lão gãy cái răng hàm. Đánh xong hỏi: "Mày còn đến mò con Ôliútka nữa không?". Tôi bảo: "Không, tôi chả dại, và vào miệng ông! Ông cứ đeo cô Ôliútka của ông lên cổ ấy, thay cho thánh giá". Lão ấy bảo: "Mày muốn sống thì cởi ngay đôi giày ra, không chết với tao!". Thế là phải cởi giày ra, vô có mất không đôi giày với lão ấy. Mất đôi giày cuối cùng như thế thì có kỳ lạ không cơ chứ! Cái con Ôliútka ấy, lão thù nó đến năm năm, nhưng như thế thì được cái ích lợi gì nhỉ? Thế đã hết tội nợ cho đâu... Chỉ cần lấy một xí dụ này nữa thôi: khi lão đi với các anh đến tịch thu nhà thằng Titóc, thử hỏi có làm sao mà con chó của nó lại cứ áo bành tô của lão mà cắn xé? Phận sự của nó là phải nhảy xổ vào anh Maka hoặc vào anh Liubiskin chứ, nhưng mà mẹ nó, nó lại chạy vòng cái sân, đâm sầm vào lão. May làm sao nó không nhảy được tới cổ họng lão, chứ không thì nó chỉ xoi cho hai miếng thôi là anh có thể đọc kinh cầu hồn cho lão Suka rồi đấy. Khô- ô- ông, những tiết mục ấy ta biết quá rồi. Tất nhiên nó xảy ra như vậy là do lão không có khẩu thúng nục. Phức tổ chứ lão mà có khẩu thúng nục thì không biết sẽ như thế nào rồi? Chỉ có là ăn mạng chết người! Lão mà đã điên lên thì khiếp lắm. Lúc ấy lão có thể giải quyết cả đời con chó, cả đời



con vợ Titốc. Và cả thằng Titốc nữa lão cũng sẽ tương cho cả cối đạn vào họng chứ chẳng chơi đâu. Thế là xảy ra án mạng, và người ta có thể tống lão Suka vào tù... Mà lão thì hoàn toàn chẳng cần gì đến đi tù cả, lão có công có việc của lão. Phải... Đây, số lão làm nên ông tướng là thế đấy. Con mụ đờ ấy mà còn sống, lão sẽ nuốt tươi!... Để đừng có đoán lằng nhằng! Đừng có làm khổ trẻ mới lọt lòng! Ủa, ta tới nơi rồi, lều của đội ấy kia kia!

-----

1 Gạch chấm điểm. - ND.

2 Suka, tiếng Nga nghĩa là "cá măng". - ND.

# ĐẤT VỠ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 32

Đứng ngoài hiên cầm cái chổi chùi bùn dính bê bết từng mảng vào ủng, Radomiótnóp thấy một vệt ánh sáng xiên xiên lọt qua khe cửa buồng Nagunóp. "Cậu Maka chưa ngủ. Còn làm gì mà chưa đi ngủ thế nhỉ?" - Andrây thoáng nghĩ, và khẽ đẩy cửa.

Đ

Cây đèn dầu hoả năm dây có cái chụp bằng giấy bạc đã cháy sém hắt ánh sáng lơ mờ xuống chiếc bàn trong góc phòng và cuốn sách nhỏ mở rộng. Mái đầu bù xù của Maka đang chăm chú cúi xuống bàn, tay phải chống má, còn mấy ngón tay trái thì túm xiết lấy bờm tóc trước trán.

- Chào cậu Maka! Làm gì mà chưa đi ngủ thế?

Nagunóp ngẩng đầu lên, nhìn Andrây với vẻ khó chịu.

- Có việc gì đấy?

- Đến nói chuyện tí. Phiền gì không?

- Phiền thì chả phiền. Thì cứ ngồi xuống, ai đuổi.

- Cậu đọc gì thế?

- Đọc chơi. - Maka úp bàn tay lên che quyển sách, nhìn Radomiótnóp, ý chờ đợi.

Andrây thờ dãi, buông phịch người xuống tấm ghế đầu:

- Mình bỏ Marina rồi. Bỏ dứt...

- Bỏ lâu rồi mới phải.

- Sao vậy?

- Nó là cái cản trở cậu, và cuộc sống bây giờ là mọi cái thừa vương phải gạt hết. Lúc này không phải lúc cho những người cộng sản chúng mình bị cuốn vào những chuyện linh tinh bên ngoài.

- Đây là chuyện yêu đương giữa hai chúng mình với nhau, sao lại là chuyện bên ngoài?

- Thế mà là yêu đương à? Nó là cái gông đeo cổ, chứ đâu phải tình yêu. Cậu điều khiển hội nghị, còn nó thì ngồi lù lù đấy, không rời mắt theo dõi cậu, đánh ghen. Đó không phải là tình yêu, anh bạn ơi, mà là cái tội cái nợ.

- Thế là theo cậu, người cộng sản không nên dính vào phụ nữ à? Lấy chi thất lại, rồi cứ chạy nhông như con bò thiến hay sao?

- Đúng, không nên dính. Thế cậu nghĩ thế nào? Những anh nào đã trót đại lấy vợ trước rồi, thì cứ việc sống nốt cuộc đời tàn với vợ con cho xong đi, còn như thanh niên trẻ, mình mà có quyền thì mình sẽ ra sắc lệnh cấm chúng nó lấy vợ. Sẽ còn ra cái anh cách mạng gì nữa, nếu cứ quen cái thói bám vấy

vợ? Đối với chúng ta, đàn bà là mật ngọt chết ruồi đấy. Sa vào là ngập đến cổ. Mình đã có kinh nghiệm bản thân, kinh nghiệm quá đi rồi! Có khi, buổi tối ta ngồi đọc sách mở mang con người, nhưng vợ thì lại đi ngủ. Ta đọc một tí, rồi lên giường nằm, thế là nó quay ngay lưng lại với anh thôi. Thái độ của nó như thế, anh không thể chịu được, và hoặc là anh chửi nhau, hoặc là anh sẽ lặng thinh hút thuốc, bụng tức anh ách, và thế thì còn ngủ cái đêch gì nữa. Kém ngủ, sáng dậy đầu nặng chình chịch, gặp công việc gì là y như rằng giải quyết sai chính sách ngay. Kinh nghiệm thực tế lắm rồi! Còn anh nào đã mang con cái vào rồi, anh ấy đối với Đảng là người bỏ đi. Hắn được cái học rửa dĩa cho con và quen với hơi sữa thì nhanh lắm, và thế thôi, đời coi như tàn! Hắn ta làm người chiến sĩ thì là chiến sĩ tồi, làm người lao động thì phát phơ. Thời Sa hoàng mình có huấn luyện cho bọn thanh niên tân binh kô- đắc và đã quan sát đủ chuyện: đứa nào là trai chưa vợ thì mặt mũi tươi tỉnh, lanh lợi, còn đứa nào đến trung đoàn để lại cô vợ trẻ ở nhà thì y như là buồn rầu và sinh ra mù mẫm. Đứa ấy thì chỉ ba gai ba đồ, và có nói rót vào tai cũng không hiểu. Mình giảng cho nó về điều lệnh, nó giương mắt ếch lên. Thằng khốn nạn ấy rõ ràng đang nhìn mình, nhưng sự thực là mắt nó đang hướng vào trong ruột gan nó, nó chỉ trông thấy vợ nó, quân đê tiện. Thế thì có ra cái gì không? Không, anh bạn đồng chí ơi, trước anh muốn sống thế nào tùy anh,, nhưng bây giờ, đã vào Đảng rồi thì hãy rũ bỏ những cái ngu ngốc ấy đi. Theo mình, cách mạng thế giới thành công rồi thì cậu có chết gục trên bụng đàn bà mình cũng mặc xác cậu, nhưng bây giờ cậu phải toàn tâm toàn ý hướng vào cuộc cách mạng ấy. - Maka đứng dậy, vươn đôi vai rộng chắc nịch làm các khớp kêu răng rắc, rồi vỗ vai Radomiótnóp, khẽ nhếch mép cười. - Cậu đến mình, chắc định than thở với mình để rồi hai đứa cùng rên rỉ với nhau chứ gì: "Ồ, cảnh cậu buồn thật đấy, Andrây ạ, sống không có đàn bà thì khó sống lắm. Bạn ơi, bạn làm sao chịu đựng nổi cái cảnh gay go ấy?...". Có phải thế không? Không, Andrây ạ, muốn gì thì gì, nhưng cái ấy thì cậu đừng mong đợi ở mình. Mình lại còn lấy làm mừng là cậu đã cắt đứt với con vợ cai lính tầy của cậu là khác. Lẽ ra phải lấy gậy quất vào cái đít lỏng bần của nó từ lâu rồi mới phải! Ví như mình đây, mình đã cắt đứt với con Luska, và mình thấy sướng lắm. Không còn ai quấy rầy mình nữa, bây giờ mình như mũi lê sắc bén chĩa thẳng vào bọn kulắc và mọi kẻ thù khác của chủ nghĩa cộng sản. Mình lại còn có thể tự học, tu dưỡng nữa.

Radomiótnóp lạnh lùng hỏi khách:

- Cậu học gì thế? Những môn khoa học ghê gớm gì vậy?

Trong bụng anh thấy khó chịu vì lời lẽ của Maka, vì thái độ của anh ta chẳng những không thông cảm với đau khổ của anh, mà còn thẳng thừng tỏ ra vui mừng và ba hoa xích thố về chuyện hôn nhân. Có một lúc, ngồi nghe cái giọng nghiêm trang và đầy sức thuyết phục của Maka, Andrây đã không khỏi kinh hãi nghĩ thầm: "Cũng may mà con bò hay gây gổ thì trời không cho nó có sừng, chứ nếu Maka mà có quyền hành trong tay thì chưa biết hắn có thể làm những chuyện gì? Với cái điệu của hắn, hắn có thể làm cho toàn thế giới lộn chổng vó lên gò! Chưa biết chừng hắn sẽ đem thiên toàn bộ giai cấp đàn ông đi cũng nên, để họ khỏi xao lãng chủ nghĩa xã hội!".

- Học gì à? - Maka nhắc lại câu hỏi của Andrây và gấp mạnh quyển sách lại! - Học tiếng Anh.

- Ca- a- ái gì?

- Tiếng Anh. Quyền này là sách tự học tiếng Anh.

Nagunóp e ngại nhìn Andrây, sợ anh ta có ý chế giễu gì chẳng, nhưng Andrây bị bất ngờ quá đến nỗi ngoài sự kinh ngạc ra, Nagunóp không đọc thấy ý gì khác trong đôi mắt tròn xoe sốt ruột của anh ta.

- Thế vậy là... cậu đã đọc, hoặc đã nói được cái... tiếng ấy rồi à?

Nagunóp đáp, trong bụng ngẫm tự hào:

- Chưa, không phải cứ học là nói được ngay đâu. Nhưng, tóm lại là mình bắt đầu học được chữ in rồi. Mình học đã bốn tháng nay.

Radomiótnóp không khỏi đưa mắt khâm phục nhìn Maka và quyển sách con, nuốt nước bọt, hỏi:

- Cái trò ấy có khó không?

Maka thấy Radomiótnóp biểu lộ sự quan tâm sâu sắc đến việc học tập của mình, hết e ngại, nói đã thoải mái:

- Khó không tả được! Bốn tháng trời mình chỉ mới thuộc được... có tám chữ. Nhưng tiếng ấy nó cũng hơi na ná tiếng mình. Có nhiều chữ họ lấy của ta, chỉ cái đuôi là khác thôi. Ví dụ ta nói "prôlétariát" (\*), thì họ cũng thế, chỉ khác cái đuôi. Chữ "rêvôliútxiá" (\*\*) và "cômmunixmô" (\*\*\*) cũng vậy. Những cái đuôi ấy học đọc rín rít, có vẻ như họ căm ghét những tiếng ấy lắm, nhưng họ cũng chẳng thể trốn được những tiếng ấy. Những tiếng ấy đã bắt rễ ra khắp thế giới rồi, muốn hay không họ vẫn phải dùng.

- Vây- â- ây đấy... ra là thế! Cậu học. Nhưng, Maka này, cậu cần gì tiếng ấy mà học? Lường lự một lát, - Radomiótnóp lên tiếng hỏi.

Nagunóp mím một nụ cười kẻ cả, đáp:

- Cậu hỏi hay nhỉ! Đơn giản thế mà cậu cũng không hiểu thì lạ thật... Mình là người cộng sản chứ gì? Và ở Anh rồi cũng sẽ có chính quyền xôviết chứ gì? Cậu gạt đầu, nghĩa là sẽ có, phải không? Nhưng những người cộng sản Nga chúng ta đây, có nhiều người nói được tiếng Anh không? Ít lắm anh ơi! Mà bọn tư sản Anh lại thống trị Ấn độ, thống trị gần một nửa thế giới, và áp bức đủ các thứ dân da đen, da nâu. Thử hỏi, cái lệ đầu lại như thế? Ở những nơi đó rồi cũng sẽ có chính quyền xôviết, nhưng nhiều người cộng sản Anh lại chưa rõ kẻ thù giai cấp trong bộ mặt thật của nó ra sao, và lúng túng chưa biết thanh toán chúng nó như thế nào. Đến lúc ấy mình sẽ đề nghị cho mình sang hướng dẫn họ. Và vì mình biết tiếng họ rồi, cho nên sang tới nơi mình sẽ bảo thẳng ngay với họ: "Ở nước các bạn đang có rêvolutsôn (\*\*\*\*) phải không? Các bạn là comunixtison (\*\*\*\*\*) phải không? Thế thì, các bạn ơi, bọn tư bản và bọn tướng tá, các bạn hãy đánh gục chúng nó đi! Ở nước Nga chúng tôi, hồi mười bảy, do chúng tôi ngây thơ, chúng tôi đã để cho lũ sâu bọ ấy được tự do, thế là sau đó chúng nó lại cắt gân chúng tôi. Để khỏi phạm sai lầm, các bạn hãy tuốt các chúng ra, thế là onrai (\*\*\*\*\*) đấy!" - Maka phồng mũi lên, nháy mắt với Radomiótnóp. - Đó, mình cần tiếng Anh làm gì đó. Hiểu chưa? Đêm đêm mình sẽ không ngủ, mình sẽ dốc hết chút sức lực còn lại, nhưng... - và nghiêng chặt hai hàm răng nhỏ và đều sít, anh tiếp, - mình sẽ học bằng được thứ tiếng ấy! Mình sẽ nói chuyện bằng tiếng Anh, không chút nương nhẹ gì với bọn phản cách mạng thế giới! Quân chó má ấy, chúng hãy run sợ trước đi thì vừa! Chúng nó cứ giờ hờn, hờ... Maka Nagunóp đây chứ không phải ai đâu! Không có thương xót, khoan dung gì cả. "Mày đã uống máu giai cấp công nhân Anh, uống máu nhân dân Ấn độ và bao nhiêu dân tộc bị áp bức khác phải không? Mày đã bóc lột lao động của người khác phải không? Con quỷ khát máu đứng tựa lưng vào tường kia!". Chỉ nói thế thôi! Những câu ấy mình đã thuộc lòng trước tiên. Để nói cho tron, khỏi vấp vấp.

Họ còn chuyện trò linh tinh với nhau độ nửa tiếng nữa, rồi Andrây ra về, và Nagunóp lại cúi mũi vào quyển sách tự học. Miệng lẩm nhẩm, mồm hôi nhễ nhại và lông mày nhíu lại vì sự cố gắng tập trung, anh ngồi học cho đến hai giờ sáng.

Hôm sau, anh dậy sớm, làm hai cốc sữa rồi đi lên chuồng ngựa nông trang. Anh yêu cầu người trực chuồng.

- Bắt cho tôi con ngựa nào chạy kha khá một tí.

Người trực chuồng dắt ra một con ngựa lông vàng nhạt, đít thấp, nổi tiếng dai sức và nhanh, rồi tò mò hỏi:

- Đồng chí có đi xa không?
- Lên huyện. Nói lại với đồng chí Đavưđốp là đến tối tôi về.
- Đồng chí cười à?
- Ồ. Mang yên ra đây.

Maka đóng yên, tháo sợi thừng buộc cổ ngựa ra, thắng cho nó bộ cương rất đẹp tịch thu của Titốc. Động tác thành thạo, anh xỏ một chân vào bàn đạp.

Con ngựa ra đi, bước kiệu nhún nhẩy. Qua cổng bỗng nó hệt chân khuyu xuống, suýt ngã, nhưng nó ưỡn lên, nhanh nhẹn đứng phắt dậy. Bác Suka vừa tới cổng, né sang bên tránh, réo theo:

- Quay về thôi, đồng chí Nagunốp ơi, điềm gỡ đây!

Maka không đáp, cho ngựa chạy nước kiệu qua.

Gần trụ sở Xôviết có khoảng hai chục bà con đang mồm năm miệng mười cái gì sôi nổi lắm. Maka quát đùa:

- Tránh ra, mấy con quạ cái, không ngựa xéo chết bây giờ!

Các mục tránh sang bên đường, nín thinh. Và khi đã vượt qua chỗ họ, Nagunốp nghe thấy một giọng hân học rít lên theo anh:

- Sao người ta không xéo chết mày đi, hả thằng ba lần trời đánh! Rồi xem mày có phi mãi được thế không...

-----

(\*) Prôlétariát - giai cấp vô sản. - ND.

(\*\*) Rêvôliútxiá - cách mạng. - ND.

(\*\*\*) Côm-mu-ni-x-mơ - chủ nghĩa cộng sản. - ND.

(\*\*\*\*) Revolution (tiếng Anh) - cách mạng. - ND.

(\*\*\*\*\*) Comunist (tiếng Anh) - người cộng sản. Nagunốp nói nhầm, thêm cái đuôi vào là comunixtison. - ND.

(\*\*\*\*\*) All right! (tiếng Anh) - ổn. - ND.

o o o

Cuộc họp thường vụ huyện ủy bắt đầu hồi mười một giờ. Chương trình nghị sự có mục Bêglúc, trưởng ban nông nghiệp huyện, báo cáo về tình hình gieo hạt trong năm ngày đầu vụ. Ngoài các ủy viên thường vụ ra, dự họp còn có trưởng ban thanh tra huyện Xamôkhin và công tố viên huyện.

Trưởng ban tổ chức Khômútốp dặn Nagunốp:

- Anh cứ chờ đấy, hội nghị sẽ thảo luận vấn đề anh vào mục linh tinh.

Bản báo cáo dài nửa tiếng đồng hồ của Bêglúc đã được theo dõi trong một không khí im lặng căng thẳng và nặng nề. Nhiều nơi trong huyện chưa bắt đầu gieo mặc dầu đất đã cày bừa xong; một số thôn ấp khác chưa thu xong thóc giống; ở Vôxkôvô những người ra nông trang đã lấy lại gần hết thóc giống; ở Ônkhôvátxki tự ban quản trị nông trang đã trả lại thóc giống cho người ra. Báo cáo viên trình bày tỉ mỉ nguyên nhân không đạt yêu cầu của công việc gieo hạt, và cuối cùng kết luận:

- Thưa các đồng chí, rõ ràng là tình hình chậm trễ của chúng ta trong việc gieo hạt, có thể nói là không phải chậm trễ nữa, mà là trì trệ, giậm chân tại chỗ là do tại một loạt thôn ấp, cán bộ địa phương chạy theo con số phần trăm tập thể hoá, đã dùng cường bức để tổ chức ra nông trang, thậm chí có nơi, như các đồng chí đã biết, đã giờ súng lục bắt người ta vào nông trang. Những nông trang không có gì vững chắc ấy giờ đây đang tan rã như những tường đất bị xói lở. Chính ở những nông trang ấy, công việc bê trễ, vì nông trang viên không chịu ra đồng, và nếu có ra thì cũng chỉ làm buông tay lấy lệ.

Bí thư huyện uỷ cầm bút chì gõ gõ vào cái nút bình nước thủy tinh, bảo:

- Đồng chí nói hết giờ rồi đấy!

- Thưa các đồng chí, tôi xong đây! Tôi xin phép rút ra kết luận: như tôi đã trình bày, theo con số của ban nông nghiệp huyện, trong năm ngày đầu vụ toàn huyện mới gieo được cả thảy tám mươi ba héc-ta. Tôi cho rằng cần động viên ngay tất cả cán bộ huyện, tung xuống các nông trang. Theo tôi, cần phải ngăn chặn bằng mọi biện pháp phong trào xin ra nông trang, giao nhiệm vụ cho các ban quản trị nông trang và các bí thư chi bộ phải tiến hành hàng ngày công tác tuyên truyền giải thích trong quần chúng nông trang viên, đặt trọng tâm công tác vào việc thông tin rộng rãi cho các nông trang viên... kể chuyện rộng rãi về những cái lợi mà nhà nước dành cho các nông trang, bởi vì ở nhiều địa phương anh em thậm chí cũng chẳng tuyên truyền gì cả. Rất nhiều nông trang viên cho đến bây giờ cũng không biết nông trang được nhà nước trợ cấp như thế nào, và nhiều chuyện khác nữa. Ngoài ra, tôi xin đề nghị: xem xét gấp những trường hợp sai phạm chính sách đã làm cho chúng ta không tiến hành được tốt vụ gieo, và theo nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương ngày mười bốn tháng Ba thì những người sai phạm cần phải bị đình chỉ công tác. Tôi đề nghị xem xét gấp và thi hành kỷ luật nặng về Đảng với tất cả những người ấy. Tôi xin hết.

- Ai có ý kiến gì về bản báo cáo của đồng chí Bêglúc không? - Bí thư huyện uỷ vừa hỏi vừa đưa mắt nhìn quanh hội nghị, cố tình tránh ánh mắt của Nagunốp.

Một uỷ viên thường vụ, trưởng ban công an huyện, một anh chàng lực lưỡng, chắc nịch, lúc nào cũng nhể nhại mồ hôi, đầu cạo trọc bóng chằng chịt sẹo và nom có tác phong quân sự, thờ dài nói:

- Vấn đề rõ rồi, phát biểu gì nữa.

- Vậy ta lấy những kết luận của đồng chí Bêglúc làm cơ sở cho nghị quyết của chúng ta được không? - Bí thư hỏi.

- Được đấy.

- Bây giờ đến việc Nagunốp. - Lần đầu tiên trong suốt cuộc họp, đồng chí bí thư đưa mắt nhìn Nagunốp, dừng lại vài giây cái nhìn ngơ ngác, xa lạ. - Các đồng chí đã biết rằng, là bí thư chi bộ Grêmiatsi Lốc, đồng chí Nagunốp đã phạm một loạt tội lỗi nghiêm trọng chống lại Đảng. Bất chấp chỉ thị của huyện uỷ, đồng chí ấy đã tiến hành một đường lối tả khuynh trong việc tập thể hoá và thu thóc giống. Anh ta đã dùng súng lục đánh đập một trung nông cá thể, bắt giam một số nông trang viên. Đồng chí

Xamôkhin đã thân hành về Grêmiatsi Lốc điều tra vụ này và đã phát hiện việc Nagunốp vi phạm trắng trợn pháp chế cách mạng, bóp méo đường lối của Đảng, gây thiệt hại cho Đảng. Bây giờ để đồng chí Xamôkhin phát biểu ý kiến. Đồng chí Xamôkhin, đồng chí hãy trình bày trước thường vụ cuộc điều tra của đồng chí về những hoạt động tội lỗi của Nagunốp. - Đồng chí bí thư nhắm đôi mắt mi mọng hum húp lại, nặng nề chống hai khuỷu tay xuống bàn.

Nagunốp ngay từ lúc đặt chân tới huyện uỷ đã biết việc của mình lồi thối to rồi và không nên mong chờ được xử lý nhẹ. Bí thư huyện uỷ đã bắt tay anh với một thái độ dè dặt chưa từng thấy và, rõ ra mặt là muốn tránh chuyện trò với anh, quay ngay sang nói một chuyện gì đó với chủ tịch huyện.

Maka có ý rụt rè hỏi anh ta:

- Đồng chí \*\*rghinxki ạ, việc tôi thế nào rồi?

Anh ta miễn cưỡng đáp:

- Thường vụ sẽ quyết định.

Và các người khác cũng thế, tất thấy đều tránh cái nhìn dò hỏi của Maka và lảng anh. Vấn đề của anh, rõ ràng là họ đã quyết định với nhau xong xuôi cả rồi. Duy chỉ có trưởng ban công an Balabin là đã mỉm cười thông cảm với Maka và bắt tay anh chặt:

- Nagunốp ạ, chả việc gì mà bí quan! Cậu đã phạm khuyết điểm chứ gì? Cậu đã làm linh tinh, bậy bạ chứ gì? Thì đó là vì chúng ta về chính trị chưa được già dặn lắm. Khỏi người đầu óc còn khá hơn cậu nhiều mà vẫn sai lầm đấy! - Anh ta ngó ngoáy cái đầu tròn xoe, chắc nịch và nhẵn thín như hòn sỏi bờ sông, lau mồ hôi trên cái cổ rụt đỏ ửng, chêm chép đôi môi dày tỏ vẻ ái ngại.

Maka trở lại vững dạ, nhìn khuôn mặt đỏ như gà chọi của Balabin, mỉm một nụ cười biết ơn, hiểu rằng anh chàng này đã nhìn thấu suốt bụng anh, hiểu và thông cảm với anh. "Họ sẽ thi hành kỷ luật mình nặng, cất chức bí thư mình đây", Maka nghĩ bụng như vậy và lo ngại đưa mắt nhìn Xamôkhin. Cái con người bé nhỏ, trán to, không chịu nổi những chuyện ly dị kia làm anh ón nhất. Và khi Xamôkhin rút trong cặp hồ sơ dày cộp, Nagunốp cảm thấy trong bụng phát hoảng lên, đau nhói. Tim anh đập thình thình, máu dồn lên đầu, thái dương nóng bừng bừng, ruột gan nao nao dâng lên đến họng. Sắp động kinh anh bao giờ cũng bị như thế. "Lạy trời đừng nhá!". Lắng nghe lời phát biểu chậm rãi của Xamôkhin, anh rùng mình.

- Theo uỷ nhiệm của huyện uỷ và ban thanh tra huyện, tôi đã tiến hành điều tra vụ này. Qua thẩm vấn chính bản thân Nagunốp, thẩm vấn những nông trang viên và nông dân cá thể ấp Grêmiatsi Lốc nạn nhân những hành động của anh ta, mặt khác căn cứ vào lời khai của các nhân chứng, tôi xác định như sau: không còn nghi ngờ gì nữa, đồng chí Nagunốp đã không xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng, và qua cách giải quyết công việc của mình đã gây tổn thất lớn cho Đảng. Chứng cứ là trong thời gian tiến hành tập thể hoá, vào tháng Hai, đồng chí ấy đã đi khắp làng, dùng súng lục dọa, cưỡng bức dân vào nông trang. Bằng cách đó, anh ta gọi là đã "lôi kéo" được bảy trung nông vào nông trang. Chuyện ấy chính bản thân Nagunốp cũng thừa nhận...

Nagunốp rời ghế đứng dậy, khàn khàn nói:

- Đó là mấy tên bạch vệ ngoan cố!

Bí thư nghiêm khắc ngắt lời anh:

- Đồng chí chưa được phát biểu. Phải giữ trật tự!

- ... Thế rồi trong thời gian thu thóc giống, anh ta đã dùng súng lục đánh chết ngắt một trung nông cá thể, ngay trước mắt những nông trang viên có mặt tại đó và nhân viên thường trực xôviết. Người trung nông kia bị đánh đập vì đã từ chối, không chịu mang ngay lập tức thóc đến kho...

- Nhục nhã thật! - Công tố viên nói oang oang.

Nagunốp đưa tay xoa họng, tái mặt đi nhưng vẫn ngồi im lặng.

- Cũng trong đêm hôm ấy, thưa các đồng chí, anh ta đã hành động như một tên truong tuần, giam ba nông trang viên trong một căn phòng lạnh, giữ họ ở đấy suốt đêm, thêm vào đó lại dùng súng lục đe dọa họ vì đã từ chối không chịu mang ngay thóc giống đến nộp.

- Những người ấy tôi có dọa đâu...

- Tôi nói thế là nghe từ miệng họ, đồng chí Nagunốp ạ, và yêu cầu không được ngắt lời tôi! Do đồng chí Nagunốp khẳng khái chủ trương như vậy, nên trung nông Gaiép đã bị tịch thu tài sản, đưa đi đày. Người này hoàn toàn không đáng bị tịch thu bởi vì căn cứ vào tài sản của ông ta thì không có bất cứ lý do gì để quy thành phần kulắc cả. Do tác động của Nagunốp, địa phương đã tịch thu tài sản người này, lấy cớ rằng năm 1928 ông ta có mướn một nhân công. Nhưng mướn như thế nào? Thưa các đồng chí, đó là mướn một chị phụ nữ cũng ở Grêmiatsi Lốc làm công trong một tháng, vào thời vụ gặt hái. Và Gaiép mướn chị ta chỉ là vì năm 1927, con trai ông ta đã được gọi đi Hồng quân, nhà ông ta đông con nhỏ, làm không xuê. Pháp luật Xôviết không cấm việc sử dụng sức lao động trên cơ sở hợp đồng ký với uỷ ban nhân công, và công xá trả sòng phẳng, việc này tôi đã kiểm tra lại. Ngoài ra, Nagunốp còn hủ hoá bừa bãi, và đó không phải là một điểm không quan trọng để đánh giá một người đảng viên. Nagunốp đã ly dị vợ, mà cũng chẳng ly dị nữa kia, mà là đuổi vợ đi như đuổi một con chó, chỉ là vì dường như chị ta có cảm tình với một anh chàng nào đó ở Grêmiatsi theo đuổi chị ta. Tóm lại, Nagunốp đã vin vào những chuyện ngồi lê đôi mách mà đuổi vợ đi để được rảnh tay. Hiện nay anh ta trai gái như thế nào, tôi không rõ, nhưng thưa các đồng chí, có đủ căn cứ để nói rằng anh ta sống bê tha truy lạc. Nếu không thì việc gì anh ta phải đuổi vợ đi như vậy? Bà chủ nhà Nagunốp trọ có kể với tôi là ngày nào anh ta cũng về rất khuya, anh ta đi đâu, bà ấy không rõ, nhưng thưa các đồng chí, chúng ta thì chúng ta rõ! Chúng ta không phải bé bỏng gì, và chúng ta thừa biết một anh đàn ông mê gái đuổi vợ thì thường hay đi đâu... Ta biết rõ lắm! Đó, thưa các đồng chí, đó là bản liệt kê vắn tắt những sự tích anh hùng (phát biểu lời buộc tội đến đây, Xamôkhin mỉm một nụ cười cay nghiệt) mà người bí thư chỉ bộ đáng buồn là Nagunốp đã thi thố được trong một thời gian ngắn ngủi. Ở đây phải nói thẳng ra rằng đó không phải là choáng váng vì thắng lợi, như đồng chí Xtalin, lãnh tụ của chúng ta đã nêu ra một cách tài tình, mà là một thiên hướng tả khuynh, một sự vi phạm đường lối chung của Đảng. Chẳng hạn, Nagunốp không những đã giở trò tịch thu tài sản của trung nông và dùng súng lục dồn ép người ta vào nông trang mà còn đưa ra chủ trương tập thể hoá gia cầm, gia súc nhỏ và bò sữa. Theo lời một số nông trang viên, anh ta còn muốn đặt ra cho nông trang một thứ kỷ luật mà ngay cả thời Nihikôlai khát máu cũng không từng thấy.

- Về gia cầm và gia súc nhỏ, huyện uỷ bỏ mặc, không cho chúng tôi phương hướng. - Nagunốp u uất nói nhỏ.

Anh đã đứng lên, uốn thẳng hết tầm cao của anh, bàn tay trái co quắp áp chặt vào ngực.

Bí thư huyện uỷ đỏ bừng mặt lên:

- Không phải, đồng chí đừng nói thế! Huyện uỷ đã chỉ rõ rồi! Làm không nên thì đừng đồ quanh! Đã có điều lệ của ácten, và đồng chí không phải đưa con nít còn bú tí mà bảo không hiểu!

Xamôkhin nói tiếp:



- ... Ở nông trang Grêmiatsi mọi sự phê bình tự phê bình đều bị bóp chết. Nagunốp thi hành chính sách khủng bố, không để cho ai mở miệng. Đáng lẽ phải tuyên truyền giải thích thì anh ta quát tháo bà con nông dân, giậm chân, giờ súng dọa. Do đó ở nông trang Grêmiatsi đang xảy ra lộn xộn. Ở đó hiện nay người ta ồ ạt xin ra nông trang, công việc gieo hạt bây giờ mới bắt đầu và chắc chắn là không hoàn thành được. Ban thanh tra huyện có nhiệm vụ quét sạch ra khỏi Đảng mọi phần tử sa đoạ, những bọn cơ hội đủ mọi màu sắc đã gây cản trở cho chúng ta trong công cuộc xây dựng vĩ đại của chúng ta, ban thanh tra nhất định sẽ có những kết luận của mình về trường hợp Nagunốp.

- Hết chưa? - Bí thư hỏi.

- Dạ, hết.

- Đến lượt đồng chí Nagunốp phát biểu. Đồng chí hãy kể rõ làm sao mà đồng chí đi tới nông nổi ấy. Nói đi, Nagunốp.

Cơn giận ghê gớm, bùng bùng như lửa đốt trong lòng Nagunốp vào lúc Xamôkhin trình bày gần xong, bỗng ta biến đi đâu mất tăm, và thay vào đó là sự bối rối, lo sợ. "Họ sẽ làm gì mình? Sao lại thế được nhỉ? Họ muốn hại mình!". Anh hoang mang thoáng nghĩ như vậy, bước tới bên bàn. Những lời phản đối quyết liệt anh đã chuẩn bị trong lúc Xamôkhin nói, lúc này anh đã quên sạch. Đầu anh rỗng tuếch, tịnh không nảy ra một ý kiến. Đã xảy ra với Maka một cái gì đó không bình thường...

- Các đồng chí, tôi vào Đảng từ hồi cách mạng... Tôi đã vào Hồng quân...

Bí thư huyện uỷ sốt ruột ngắt lời anh:

- Cái ấy chúng tôi biết rồi. Nói thẳng vào đề đi!

- Tôi đã đánh nhau với bọn bạch vệ trên khắp các mặt trận... Và ở Binh đoàn kỵ binh số một... Tôi đã được huân chương...

- Nói vào vấn đề đi chứ!

- Thế đây không phải vấn đề ư?

Chủ tịch huyện ngắt lời anh:

- Đừng loanh quanh nữa, Nagunốp! Bây giờ không phải lúc kể công.

- Thì để yên cho đồng chí ấy nói nào! Sao các anh cứ chặn họng người ta thế? - Balabin bất bình kêu thốt lên, cái đỉnh nhọn bóng của cái đầu tròn xoe như hòn sỏi lập tức đỏ dừ lên như người sắp bị trúng phong.

- Nhưng phải nói vào cụ thể đi!

Nagunốp vẫn đứng nguyên như thế, bàn tay trái vẫn quắp chặt vào ngực, còn bàn tay phải thì từ từ đưa lên cổ họng khô rát. Mặt anh bệch đi và anh khó nhọc nói tiếp:

- Để tôi nói. Tôi không phải địch, sao đối với tôi lại như thế này? Tôi đi bộ đội bị thương... Bị chấn thương ở Kaxtornaia... Vì một quả trọng pháo trong đồn bắn ra... - Nói đến đây anh im bặt, đôi môi thâm lại hỏn hển đớp đớp không khí.

Balabin vội với lấy cái bình rót nước, đưa cốc cho anh mà mắt không nhìn anh.

**\*\*rghinxki** liếc nhìn Nagunốp, quay vội ngay đi: bàn tay Nagunốp nắm chặt cái cốc đang run lên bần bật.

Trong không khí lặng ngắt nghe rõ tiếng cốc va lạch cạch vào răng Maka.

- Bình tĩnh lại nào, nói đi! - Balabin hậm hực bảo anh.

**\*\*rghinxki** cau mặt lại. Một lòng thương hại bất ưng len lỏi vào trái tim anh ta, nhưng anh đã tự chủ lại được. Anh ta tin chắc như đinh đóng cột rằng Nagunốp có hại cho Đảng và không những phải đình chỉ công tác anh ta mà còn phải khai trừ ra khỏi Đảng nữa. Anh thống nhất quan điểm với mọi người, trừ Balabin.

Maka nốc một mạch cạn cốc nước; anh lấy lại hơi, nói tiếp:

- Tôi thừa nhận những điều đồng chí Xamôkhin nói. Đúng, những cái ấy tôi có làm. Nhưng không phải vì tôi muốn hại Đảng. Điều ấy, Xamôkhin nói điều. Anh ta điều như một con chó cái, kể cả về chuyện tôi sống bê tha. Toàn là bịa đặt! Tôi không thiết gì đàn bà, không hơi đâu nghĩ đến họ...

- Thế vì sao đồng chí lại đuổi vợ? - Trương ban tổ chức Khômutốp ác ý hỏi vặn.

- Chính là vì thế đấy, - Maka nghiêm nghị đáp. - Nhưng, tất cả những điều ấy, tôi đã làm... Tôi muốn làm lợi cho cách mạng. Có thể tôi đã có sai lầm... Tôi cũng chẳng rõ nữa. Các đồng chí được học hành, giỏi hơn tôi. Các đồng chí đã qua nhiều lớp, sáng suốt hơn tôi. Khuyết điểm của tôi, tôi không muốn làm giảm nhẹ. Các đồng chí xử thế nào thì tùy. Chỉ mong các đồng chí hiểu cho một điều... - Một lần nữa anh lại như đứt hơi, giữa câu ngừng bật, lặng đi một phút. - Các anh em hiểu cho, tôi không có ý đồ gì xấu chống lại Đảng. Còn thằng Bannhích thì tôi đánh nó là vì nó nhạo báng Đảng ta và định đổ thóc giồng cho lợn...

- Đây là anh nói thế! - Xamôkhin chế giễu để vào.

- Tôi nói điều có thật. cho đến bây giờ tôi vẫn tiếc sao không giết quách thằng Bannhích ấy đi. Thôi, tôi nói thế thôi.

**\*\*rghinxki** ngồi thẳng người lên. Chiếc ghế kêu có két dưới sức nặng của anh ta. Anh ta muốn mau mau chóng chóng kết thúc cái câu chuyện đau đầu này. Và hấp tấp nói:

- Thôi chứ. Các đồng chí, thế là rõ cả rồi. Chính Nagunốp đã thừa nhận. Tuy rằng về chi tiết đồng chí ấy có lảng tránh, thanh minh, nhưng những lời thanh minh ấy nghe không thuyết phục. Những người bị kỷ luật bao giờ cũng cố rũ bết khuyết điểm của mình đi hoặc đổ trách nhiệm lên đầu người khác... Tôi cho rằng Nagunốp là một người đã phá hoại một cách xấu xa đường lối của Đảng trong phong trào tập thể hoá nông nghiệp, là một người cộng sản sa đoạ trong sinh hoạt, đáng phải kha- a- ai trừ ra khỏi Đảng! Chúng ta không cần xem đến thành tích cũ của Nagunốp, đó là giai đoạn đã qua rồi. Phải nghiêm trị, để làm gương cho người khác. Mọi kẻ nào định bôi nhọ Đảng và kéo Đảng sang tả hoặc hữu, chúng ta sẽ đánh không thương xót. Đối với Nagunốp và những người như anh ta, không nên dừng lại ở những biện pháp nửa vời. Chúng ta đã nói ngọt với anh ta nhiều rồi. Mới năm ngoái, trong thời gian tổ chức các tập đoàn sản xuất, anh ta đã tá khuynh, hồi ấy tôi đã ngăn ngừa trước anh ta. Nhưng một khi anh ta không muốn nghe thì anh ta cứ việc ề cở ra mà chịu! Thôi ta biểu quyết chứ? Ai tán thành khai trừ Nagunốp ra khỏi Đảng? Tất nhiên chỉ các đồng chí thường vụ biểu quyết thôi. Thế là bốn phiếu tán thành, phải không? Đồng chí không tán thành à, đồng chí Balabin?

Balabin đập bàn một cái. Những đường gân rỗi nhằng trên hai thái dương anh nổi phồng lên.

- Không những tôi không tán thành mà còn dứt khoát phản đối! Đó là một quyết định sai lầm đến tận gốc.

**\*\*rghinxki** lạnh lùng nói:

- Đồng chí có thể bảo lưu ý kiến.

- Không, đồng chí cho phép tôi nói!

- Muộn rồi, đồng chí Balabin ạ. Quyết định khai trừ Nagunóp đã được thông qua bằng đa số.

- Đó là thái độ quan liêu trong cách xem xét con người! Tôi nói thư- ực đấy, chuyện này tôi không để yên đâu! Tôi sẽ viết thư lên khu uỷ! Khai trừ một đảng viên lâu năm, một người được thưởng huân chương Cờ đỏ... Các đồng chí hoá rồ cả rồi hay sao? Cứ làm như không còn hình thức kỷ luật nào khác vậy!

- Chuyện này, không có gì bàn cãi nữa. Biểu quyết rồi!

- Biểu quyết như vậy thì đáng đập vỡ mặt ra!... - Giọng Balabin chuyển thành một tiếng rít the thé, cái cổ nùng nục của anh phình ra đến nỗi tưởng như khế đựng ngón tay vào là máu phọt ra.

- Về chuyện mặt mũi thì anh nên ăn nói tử tế hơn một tí. - Trưởng ban tổ chức Khômutóp nói bằng một giọng xúc xiểm hằn học. - Chúng tôi có thể nhắc nhở cả anh nữa phải tôn trọng kỷ luật đấy. Đây không phải là ban công an, mà là huyện uỷ.

- Tôi không cần anh dạy! Thế tại sao các anh cấm tôi phát biểu?

- Bởi vì tôi cho việc ấy là thừa! - **\*\*rghinxki** phát khùng lên, và cũng như Balabin, đỏ mặt tía tai, tay nắm chặt lấy thành ghế. - Ở đây tôi là bí thư huyện uỷ. Tôi không cho đồng chí nói nữa, và nếu muốn nói thì ra ngoài sân kia mà nói!

Chủ tịch huyện vội can người trưởng ban công an:

- Dừng nóng thế, Balabin! Việc gì mà đỏ mặt tía tai thế! Có ý kiến gì, đồng chí cứ viết lên khu đi, chứ đây thì biểu quyết xong rồi mà, khổ lắm, bây giờ đồng chí lại giờ đám giờ đá lên sừng sộ.

Anh ta nắm cánh tay áo quân phục của Balabin kéo ra góc phòng, nói nhỏ cái gì.

Trong khi đó, **\*\*rghinxki** cău vì câu chuyện to tiếng với Balabin đưa mắt nhìn Maka một cái nhìn giần dữ long sông sọc dưới đôi mi tím hụp, bảo anh bằng một giọng bây giờ thì hằn học ra mặt:

- Không có ý kiến gì nữa, Nagunóp! Theo nghị quyết của thường vụ, anh bị khai trừ ra khỏi hàng ngũ chúng tôi. Những người như anh Đảng không cần đến. Anh để thẻ Đảng lại đây! - Và bàn tay lông lá hung hung của anh ta đập xuống mặt bàn.

Nagunóp tái nhợt như người chết rồi. Toàn thân anh run bắn lên, và giọng anh thều thào hầu như nghe không rõ khi anh nói:

- Tôi không trả thẻ Đảng.

- Chúng tôi sẽ bắt anh phải trả.

- Lên khu đi, Nagunóp! - Balabin đứng trong góc quát ra, và bỏ dở câu chuyện đang nói với đồng chí chủ tịch, anh đi ra, đóng sầm cửa.

- Tôi không trả thê Đảng cho anh!... - Maka nhắc lại. Giọng anh rần rởi trở lại, và màu tái mét từ từ biến đi trên trán và trên đôi gò má cao của anh. - Đảng còn cần đến tôi... Và không có Đảng, tôi sống làm sao! Còn anh thì tôi không phục tùng!... Đây, thê Đảng ở túi ngực tôi đây... Anh thử lấy xem! Tôi cứ vịn cổ!...

- Bị kịch rồi đây! - Công tố uỷ viên nhún vai. - Thôi đừng hoá rồ như vậy, không nên...

Chẳng thềm để ý đến lời anh ta, Maka nhìn thẳng vào mặt \*\*rghinxki, chậm rãi và dường như trầm ngâm nói:

- Không có Đảng thì tôi biết đi đâu? Và để làm gì? Không, tôi không trả lại thê Đảng! Tôi đã hiến tất cả đời tôi... tất cả... - Rồi bỗng anh rồi rít lên chẳng đâu vào đâu và thiếu não như một ông già, đưa tay sờ soạng mặt bàn, lấp bắp câu nọ nhằng ra câu kia, hấp tấp và chẳng ra đầu đuôi mạch lạc gì. - Tốt hơn là anh cứ... bảo anh em... Thế thì cứ thủ tiêu tôi đi... Không còn gì nữa... Tôi cần gì đến đời tôi nữa nhỉ, trước nốt thê đời của tôi đi... Thế nghĩa là con chó Xéckô còn sữa, người ta còn cần đến nó... Nó già rồi, thì tổng cổ nó đi...

Gương mặt Maka cứng đờ lại, như đắp bằng thạch cao, duy chỉ có đôi môi là run run mấp máy, nhưng anh nói đến câu cuối cùng thì từ trong đôi mắt ngây dại của anh, lần đầu tiên trong suốt cuộc đời đã dài của anh, nước mắt trào ra dàn dụa. Nó chảy xuống đầm đìa đôi má, đọng lại trong bộ râu cứng rập lâu ngày chưa cạo, loang lổ thành những vết đen trên ngực áo.

Bí thư huyện uỷ nhăn mặt đau khổ:

- Thôi đi! Làm thế chẳng giải quyết được gì đâu, đồng chí ạ!

Nagunốp quát:

- Anh không phải đồng chí của tôi! Anh là một đồ lang sói! Và tất cả các anh toàn là đồ rắn độc! Các anh đã có chức có quyền! Các anh đã học được lối giỏi nói! Đây, Khômutốp, việc gì mà phải giờ nanh ra với tao? Mà cười những giọt nước mắt của tao phải không? Mà!... Năm hai mươi mốt, khi thắng Phômin đem quân tràn vào khu ta, mà đã lên khu, có nhớ không? Có nhớ không, đồ chó cụp đuôi?... Mà lên khu, trả thê đảng viên, bảo là mà muốn về làm ruộng... Mà hải thắng Phômin! Chính vì thế mà mà tung hê thê đảng viên đi... rồi sau đó mà lại luồn lách vào Đảng, như một con chạch luồn bùn vậy!... Và bây giờ mà biểu quyết chống lại tao hả? Mà cười cái đau khổ chết người của tao hả?

- Thôi, Nagunốp ạ, đề nghị không nên quát tháo thế. Hội nghị còn nhiều vấn đề khác phải bàn. - Anh chàng Khômutốp đẹp trai, da ngăm đầu dẹt, không hề bối rối, miệng vẫn nhếch một nụ cười khuất sau bộ ria đen.

- Nói với các anh thế là đủ, nhưng tôi sẽ làm cho ra nhẽ! Tôi sẽ lên Ban chấp hành Trung ương!

Khômutốp cười khẩy:

- Ồ, cứ đi đi! Trên ấy mọi việc người ta giải quyết nhanh như chớp. Người ta đợi anh từ lâu rồi...

Maka lẳng lặng đi ra, va bốp thái dương vào khung cửa, rên lên một tiếng. Con giận vừa qua đã làm anh mệt lử. Anh bước đi vô tri vô giác ra tới cổng, tháo con ngựa buộc ở hàng rào ra, rồi không hiểu sao cầm cương dắt nó đi. Ra khỏi làng anh muốn lên ngựa nhưng không sao lên nổi: bốn lần anh đặt chân lên bàn đạp, bốn lần anh loạng choạng như say rượu, buông yên ra.

Bên ngôi nhà gianh cuối làng, một ông lão già rồi nhưng nom còn nhanh nhẹn, đang ngồi trên cái bệ đất. Ông lão ngược mắt nhìn lên từ dưới vành lưới trai nứt rạn của chiếc mũ cô- dắc, chăm chú theo dõi Maka đang cố nhảy lên mình ngựa, rồi mỉm cười động viên:

- Chú đại bàng non kia gồm không! Mặt trời mới tròn bóng mà đã không nhắc nổi chân lên kia. Nhân dịp gì mà bánh mắt ra đã lúy túy càn khôn thế? Hay hôm nay là ngày lễ gì hử?

Anh hàng xóm nhòm qua hàng dậu, réo sang ông lão:

- Ngày lễ đấy mà, cố Phêđốt ạ! Hôm nay là ngày lễ Thánh Nhậu nhệ, rước đi một vòng các quán rượu đấy.

Ông lão cười nụ:

- Thảo nào! Lão xem ra không có ông tướng nào mạnh hơn ông tướng rượu vang, phải không nhỉ? Khéo con ngựa hất anh chàng lẫn kênh trên yên xuống mất! Cố lên, chú cô- dắc ơi!

Maka nghiêng răng lại, và mũi giày vừa chạm bàn đạp anh đã bay lên yên ngựa như một con chim.

# ĐẤT VỠ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 33

Sáng sớm hôm ấy có hai mươi ba xe từ bên ấp Iarxki đi sáng Grêmiatsi Lốc. Banhích gặp họ ở chỗ cối xay gió. Vài vắt sợi thừng, hấn ra thảo nguyên tìm con ngựa cái. Chiếc xe đi đầu tới ngang chỗ hấn.

S

- Chào các đồng bào cô- dắc!

Một anh chàng râu đen cầm cương mấy con ngựa cụt đuôi đáp:

- Lạy Chúa!

- Xe ở đâu đến đây?

- Bên Iarxki đây.

- Sao ngựa bên các anh lại không có đuôi thế? Chặt đuôi chúng nó đi làm gì vậy?

- Brrr..., họ! Con nôm này! Chặt đuôi rồi mà vẫn cứ động cớn... Ông hỏi sao không có đuôi hả? Cắt đi nộp nhà nước rồi. Các ông bà tỉnh thành cần đuôi để xua ruồi mà... Có gì hút không, ông bạn phúc đức ơi! Đãi anh em một điếu, món thuốc hút bọn chúng tôi khan lắm.

Nói xong anh chàng cô- dắc nhảy trên xe xuống.

Các xe sau cũng dừng lại. Banhích lấy làm tiếc là đã bắt chuyện với họ. Hấn miễn cưỡng móc túi lấy thuốc lá ra, mắt đã nhìn thấy có thêm năm người nữa bỏ xe đẩy bước tới, vừa đi vừa xé giấy báo để cuốn thuốc.

- Các ông chơi nhẩn túi thuốc của anh em rồi. - Anh chàng kiệt xỉ Banhích rên lên.

- Bây giờ là nông trang, ông biết không? Mọi cái đều phải là của chung. - Anh chàng rậm râu nghiêm nghị nói, và coi túi thuốc cứ như của mình, nhúm lấy một nhúm to ra dáng.

Họ châm thuốc hút. Banhích đút vội túi thuốc vào túi quần sarôva, cười khẩy thương hại và khinh bỉ nhìn những đuôi ngựa cắt cụt đến tận sát khâu. Đám ruồi xuân đói máu lẫn xả vào đàn ngựa, đậu lên những mảng sườn nhẽ nhại mỡ hôi và lên những đôi vai chai đi vì kiềng cổ. Mấy con ngựa theo thói quen vẩy vẩy đuôi xua ruồi, nhưng những mẩu đuôi cụt lùn, không còn lông nữa, nom dơ đáng, chẳng tác động gì đến bọn ruồi cả. Banhích hỏi xỏ:

- Con này nó lấy đuôi chỉ trở cái gì vậy?

- Vẫn trở mãi có một chỗ thôi: nông trang. Thế bên các anh không cắt à?

- Có, nhưng chỉ cắt hai vécsốc thôi.

- Đó là lệnh của ông chủ tịch Xôviết bên chúng tôi đấy, ông ta được thưởng, nhưng đến mùa ruồi thì lũ ngựa khôn nạn! Thôi, ta đi thôi chứ. Cảm ơn cái khoản thuốc. Làm được vài hơi mát cả lòng cả dạ chứ

suốt dọc đường, thềm thuốc mà muốn hoá dại.

- Các anh đi đâu bây giờ?
- Sang Grêmiatsi.
- Vậy là sang bên chúng tôi. Có việc gì thế?
- Đi lấy thóc giống.
- ... Thế là thế nào?
- Trên huyện lệnh cho sang bên các anh lấy thóc giống. Bốn trăm ba chục pút. Nào, đi thôi!
- Minh đã biết mà! - Banhích kêu thốt lên và tức tốc chạy về làng.

Đoàn xe làng Iarxki chưa kịp tới trụ sở nông trang thì nửa làng đã biết tin bên Iarxki sang lấy thóc giống. Banhích đã không tiếc đôi chân, chạy sục hết nhà này sang nhà khác, loan báo.

Thoạt tiên là đám đàn bà túm tụm lại trên các đường ngõ, mồm loa mép giải, om sòm, như những đàn chim đa đa bị náo động.

- Họ đến lấy thóc của ta, các bà chị ơi!
- Sẽ không còn lấy một hạt để gieo đâu!
- Khổ cái thân tôi không cơ chứ!
- Những người biết đã bảo chớ có dại đổ thóc kho công mà...
- Các lão ấy mà chịu nghe chúng mình thì đâu đến nỗi!
- Phải đi báo cáo các lão ấy để mà giữ thóc!

- Chị em ta ra mà giữ lấy cũng được! Đi thôi, các bà ơi. Lên kho! Kiểm lấy cái gậy, không cho đứa nào bén mảng sờ đến ổ khoá cả.

Rồi xuất hiện đám đàn ông. Và giữa họ quanh quẩn cũng ngần ấy lời đi tiếng lại. Từ ngõ này sang ngõ kia, đường này sang đường khác, họ dồn lại thành một đám khá đông kéo nhau ra sân kho.

Trong khi đó Đavưđốp đọc lướt qua thư của chủ tịch Nông hội huyện do bà con bên Iarxki mang đến. Thư viết:

"Đồng chí Đavưđốp, kho các đồng chí còn giữ 73 tạ thóc thuế tiểu mạch chưa nộp. Yêu cầu các đồng chí giao số thóc đó (tất cả 73 tạ) cho nông trang Iarxki. Nông trang ấy thiếu thóc giống. Tôi đã trao đổi và có sự đồng ý của Phòng lương thực rồi".

Đavưđốp đọc xong, cho lệnh giao thóc. Đám Iarxki đánh xe rời trụ sở nông trang ra sân kho, nhưng sắp tới thì bị dân đổ ra chặn đường. Khoảng hai trăm đàn bà, đàn ông vây lấy đoàn xe.

- Các anh đi đâu?
- Đến lấy thóc của người ta hả? Quý tha ma bắt các anh đi!
- Quay xe về!

- Không cho lấy!

Đemka Usakóp chạy bỏ đi gọi Đavudóp. Đavudóp rào cẳng chạy ra kho.

- Cái gì thế, đồng bào? Tự tập lại làm gì thế này?

- Tại sao anh lại giao thóc của chúng tôi cho bên Iarxki? Chúng tôi đem thóc nhập kho để cho họ lấy à?

- Anh Đavudóp, anh lấy quyền gì mà cho họ?

- Chúng tôi lấy gì mà gieo?

Đavudóp leo lên thềm nhà kho gần đấy nhất, bình tĩnh giải thích rõ rằng anh giao thóc theo lệnh của Nông hội huyện và không phải là giao thóc giống mà là số thóc thuế còn thiếu.

- Đồng bào cứ yên tâm, thóc của chúng tôi còn nguyên. Mà bà con cũng không nên lảng tránh ở đây cắn hạt quỳ, mà nên ra đồng làm đi thôi. Bà con nên nhớ là các đội trưởng sẽ ghi tên những ai không đi làm đấy. Ai vắng mặt, chúng tôi sẽ phạt.

Một số đàn ông bỏ đi. Nhiều người nghe Đavudóp giải thích, yên chí ra đồng làm. Thủ kho bắt đầu trao thóc cho bên Iarxki. Đavudóp quay về trụ sở. Nhưng nửa giờ sau, trong tâm trạng của đám đàn bà vẫn túc trực quanh kho thóc có một sự thay đổi ngoắt lại. Iakóp Lukits hùn thêm vào, ri tai mấy anh cô- dắc:

- Đavudóp nói dối! Chờ thóc giống đi đấy! Giữ lại đủ thóc cho nông trang gieo, còn thóc gieo của nông dân cá thể thì họ đưa cho nông trang Iarxki.

Các bà xôn xao lên. Banhích, Đemít Miêng hén, ông lão Đônétxkóp và khoảng 3 chục anh cô- dắc nữa bàn bạc với nhau xong, tiến đến chỗ đặt cân.

Đônétxkóp thay mặt mọi người, tuyên bố:

- Chúng tôi không cho lấy thóc đâu.

Đemka Usakóp vặc lại:

- Ai cần xin phép anh!

Thế là bắt đầu đấu khẩu. Đám bên Iarxki ủng hộ Đemka. Chính cái anh chàng râu đen lúc này Banhích đả thuốc lá, đứng cao lớn sừng sững trên xe chửi rủa năm phút rồi bắt đầu quát tháo:

- Thế ra các người phá hoại chính quyền hả? Các người căm khịa với chúng tôi cái gì? Giữa lúc thời vụ căng thẳng chúng tôi phải bỏ ra đi bốn mươi dặm đường, thế mà các người không chịu giao thóc chính phủ hả? Công an GPU đang hỏi thăm các người đấy! Lũ chó đẻ các người là cứ phải tống đi tù Xôlốpki mới biết thân! Cứ như con chó nằm đồng rơm, nhá thì không nhá được, mà bỏ muốn ăn thì không cho! Các người đứng đây làm gì, sao không ra đồng làm? Hôm nay ngày lễ chắc?

- Mà muốn gì hả? Ngứa râu hăn? Được, để chúng tao gãi cho!... Gì chứ cái ấy thì có ngay! - Anh Hai Akim, con lão Bexkhlepóp gào lên, xắn tay áo, lên tới chỗ chiếc xe.

Anh chàng râu đen bên Iarxki nhảy trên xe xuống. Anh ta chẳng buồn xắn tay chiếc áo nâu bạc phéch nữa, tổng luôn cho anh Hai Akim một quả như trời giáng vào giữa quai hàm, làm Akim bay đi hai



thước, xô giã đám đông, hai tay khua lên như cánh quạt cối xay gió.

Bắt đầu một cuộc loạn đả lâu lắm không thấy có ở Grêmiatsi Lốc. Đám Iarxki bị một trận đòn đau, máu me đầm đìa, bỏ lại các bao thóc, nhảy lên xe, quất ngựa lao bừa qua đám các mục đang chu tước, chuồn thẳng.

Thế là một làn sóng phần nộ lan đi khắp Grêmiatsi Lốc. Người ta định tước của Đemka Usakóp chìa khoá kho thóc, nhưng Đemka khôn hồn nhân lúc đánh nhau lộn ẩu linh qua đám đông, chạy về trụ sở.

- Giấu chìa khoá đi đâu bây giờ, đồng chí Đavudóp ơi! Bên ta đánh bên Iarxki, chắc họ sắp kéo nhau đến đây bây giờ đây!

Đavudóp bình tĩnh nói:

- Đưa đây cho tôi.

Anh cầm lấy khoá, dứt túi, đi ra kho. Trong khi đó thì các mục đã lòi được Andrây Radomiótnóp ở trụ sở xôviết ra hò hét om sòm:

- Mít tinh đi!

- Các bà ơi! Các thím, các mẹ, các em ơi! Không mít tinh gì cả! Bây giờ là phải gieo hạt, chứ đâu phải lúc mít tinh! Mít tinh làm gì mới được chứ? Mít tinh là cái tiếng con nhà binh đấy. Trước khi mở miệng nói đến tiếng ấy, phải qua ba năm chui rúc hầm hố chiến hào đã! Phải ra trận, nuôi béo chấy rận đã rồi hãy nói đến tiếng mít tinh! - Radomiótnóp cố lý lẽ giải thích cho đám đàn bà.

Nhưng họ chẳng thèm nghe; họ túm lấy quần sarôva của anh, túm cánh tay, túm vạt áo lôi anh xềnh xệch đến trường học, la lối lên:

- Bà thiết gì chui rúc hầm hố!

- Ai thiết gì ra trận!

- Tuyên bố khai mạc mít tinh đi, không thì các bà khai lấy đấy!

- Thằng chó đẻ, nó nói láo chứ sao lại không mít tinh được? Mày là chủ tịch, mày làm được!

Andrây đẩy các mục ra, bịt tai lại, gào lên cổ át tiếng la ó của họ:

- Các bà hãy im đi đã! Mít tinh về việc gì cơ chứ?

- Việc thóc! Chúng tôi muốn nói chuyện với các anh về việc thóc!

... Rốt cuộc Radomiótnóp đã bắt buộc phải tuyên bố:

- Tôi tuyên bố khai mạc.

Mục goá Ekachêrina Guliatsaia lên tiếng:

- Tôi có ý kiến!

- Thì nói đi, đồ quỷ liêm!...

- Này anh chủ tịch, đừng giờ ma quỷ ra với tôi! Không thì tôi cho anh đi đời nhà ma đấy... Ai cho

phép các anh đưa thóc của chúng tôi đi đâu? Ai lệnh giao thóc cho bên Iarxki, và để làm gì?

Nói xong, mẹ Guliatsaia chống nạnh, uốn ngược đợi trả lời.

Andrây xua mẹ như xua một con ruồi quấy dai.

- Chuyện này đồng chí Đavudốp có đầy đủ thẩm quyền đã giải thích các bà rõ rồi. Còn tôi, tôi khai mạc họp không phải để nói những chuyện dăm dớ ấy, mà là vì... - Andrây thờ dài, đồng bào thân mến ạ, ta phải dốc toàn lực ra mà diệt chuột đồng...

Mưu mẹo của Andrây không đạt kết quả.

- Chuyện chuột đồng lôi thôi gì vào đây!

- Ai thêm nói chuyện chuột đồng!

- Trả thóc chúng tôi đây!

- Cái lão bẻm mép kia, bôi vôi vào mép anh! Lại lái sang chuyện chuột đồng! Thế chuyện thóc để ai nói?

- Chuyện ấy có gì mà nói!

- Ha- a- ả? Không có gì nói hả? Trả thóc đi!

Các bà, dẫn đầu là mẹ Guliatsaia tiến sát đến sân khấu. Andrây đứng bên cái lều vách tôn của người nhắc kịch. Anh nhìn đám đàn bà với một nụ cười chế giễu, nhưng trong bụng cũng lo lo: cánh đàn ông kô- dắc đứng đằng sau đám khăn vuông phụ nữ lố nhố như một vườn hoa cúc trắng, nom vẻ cứ lừ lừ đáng ngại.

- Nhà anh mùa hè cũng như mùa đông, quanh năm diện ủng còn chúng tôi thì làm bán xác không mua nổi đôi giày!

- Người ta là ông chính uỷ rồi mà!

- Đây, diện quần sarôva thẳng chông mẹ Marina đã lâu chưa đấy!

- Nó ăn béo trương béo nứt.

- Lột hẳn ra, các bà ơi!

Lập tức một lũ cánh tay với lên sân khấu. Họ túm lấy cẳng trái Andrây. Anh bám chặt vào vách lều người nhắc kịch, giậm tái mặt, nhưng họ đã giật được một bên ủng của anh, quăng xuống cuối phòng. Bao nhiêu bàn tay giơ lên vớ lấy chiếc ủng ném ra ngoài xa. Lan ra một tiếng cười ác cảm hằn học. Từ những cuối cật lên những giọng đàn ông hùn vào:

- Lột giày hẳn ra!

- Cho nó tòng ngồng chạy không đi!...

- Rút nốt chiếc kia ra!...

- Nào, các bà ơi! Đè con lợn này ra!...

Thế là chiếc ủng kia của Andrây cũng bị lột nốt. Andrây lắc lắc chân, rũ xà cạp ra, gào lên:

- Đây cho nốt cái xà cạp này! Cầm về! Làm khăn chùi mép được đấy!

Mấy anh chàng thanh niên chen vội tới sân khấu. Một anh, là anh nông dân cá thể Êphim Torubatsép, con một lão ataman 1, vóc người cao lớn, đẩy răn các mũ ra, bước lên sân khấu. Anh ta mỉm cười, hỏn hển nói:

- Xà cạp của anh chúng tôi không cần, nhưng cái quần sarôva của anh kia kìa, anh chủ tịch ạ, thì chúng tôi lột đấy...

Một anh chàng khác, trẻ và nhỏ người hơn nhưng nom cà lơ, anh chị hơn, trăng tráo lý sự:

- Anh em đang thiếu quần ghê lắm! Dân nghèo cái quần chả có, và chẳng vớ được cái nào của kulắc cả.

Anh chàng ấy, biệt hiệu là Đumốc 2, có bộ tóc quăn tít hiếm thấy. mái tóc màu xám khói, quăn như lông cừu của hắc đường như cả đời chưa biết mùi lược; nó thò ra dưới vành mũ kêpi kô- dắc tầng tầng của hắc thành từng mớ loăn xoăn, vô trật tự. Ông bố của Đumốc đã tử trận trong cuộc chiến tranh Nga - Đức, còn mẹ thì chết vì bệnh thương hàn. Thằng bé Đumốc đã được một bà cô nuôi nấng. Còn bé nó đã lên vào vườn rau nhà người ta ăn cắp dưa chuột và củ cải, vào vườn cây ăn quả bẻ trộm anh đào và táo, còn dưa bở ngoài ruộng thì nó vác đi hàng bao tải. Lớn lên, nó chuyên môn làm hại đời các cô gái làng, và về khoa ấy hắc khét tiếng thành tích bất hảo đến nỗi không một bà mẹ nào ở Grêmiatsi có con gái lớn lại có thể thân nhiên nhìn hắc, nhìn cái dáng người nhỏ nhưng cân đối như dáng chim ưng của hắc. Các bà nhìn, rồi y như rằng nhỏ toẹt một bãi, và rít lên:

- Thằng quỷ sứ mắt trắng dã đã lượn rồi đấy! Chạy nhông khắp làng cứ như chó dái...

Và mắng con gái:

- Này, con kia, làm sao mắt mày cứ long lên sòng sọc thế? Mày thập thò ra cửa sổ làm gì? Cứ mang bụng về đây xem thử, bà thì bóp chết tươi! Kéo một bao phân khô ra đây cho tao chất bếp, con ranh ạ, rồi ra đất bò về!

Trong khi đó thì Đumốc cứ men theo hàng dâu, chân đi đôi giày rách bước êm như bước chân thú rừng, miệng khe khẽ huýt sáo, và từ dưới hai hàng mi cong, con mắt nó kiểm soát các cửa sổ, các sân nhà. Và chỉ cần thấp thoáng đâu đó một bóng khăn vuông con gái, thế là cái anh chàng Đumốc nom uể oải lóng ngóng kia thay hình đổi dạng đi ngay tức khắc. Nó quay ngoắt đầu lại, nhanh và nhằm đúng hướng như con chim ưng săn mồi, và ưỡn thẳng người lên. Nhưng không có một vẻ gì là thú dữ lộ ra trong đôi mắt trắng dã của hắc cả, mà là một vẻ dịu dàng, triu mến vô biên; thậm chí lúc ấy, đôi mắt Đumốc dường như thay đổi cả màu sắc đi, trở thành xanh thẳm như nền trời tháng Bảy.

- Phékchiuska! Bông hoa thắm của anh! Xăm tôi hôm nay anh sẽ đến chỗ đằng sau nhà. Đêm nay em ngủ ở chỗ nào đấy?

- Ô hay, cái anh này độc ăn nói vớ vẩn! - Cô gái vừa bỏ chạy vừa đáp lại bằng một giọng nghiêm nghị, đoan trang.

Đumốc mỉm một nụ cười đi guốc vào bụng nhau, nhìn theo bóng cô gái, rồi cũng bỏ đi. Xăm chiều, hắc ở quanh sân kho tập thể, kéo cây đàn phong cầm của anh bạn thân bị đi đày của hắc là Chimôphây con lão Mũi toác. Nhưng bóng tối xanh lam vừa mới giăng lên vườn tược và các lùm cây, tiếng người lao xao và tiếng súc vật rống chưa lắng đi hắc, Đumốc đã từ từ theo con đường dẫn tới nhà Phékchiuska. Và

cao cao bên trên đỉnh những cây phong đang thì thầm buồn bã, bên trên xóm làng lặng ngắt, chị Hằng đang tha thẩn, cô đơn và mặt cũng tròn vành vạnh như anh chàng Đumốc kia.

Đumốc không phải chỉ lấy gái làm niềm an ủi duy nhất trên đời: hắn thích cả rượu vốtka, và thích hơn thế nữa là thích đánh lộn. Đâu có đánh lộn, đó có Đumốc. Thoạt tiên, hắn đứng xem, hai hay năm chặt chắp sau lưng, cổ rút lại. Sau đó hai đầu gối hắn bắt đầu run bần bật lên từng lúc, rồi cái run ấy trở thành không kim chế được. Và Đumốc không còn sức cưỡng lại cái máu hăng thôi thúc hắn, bước luôn vào vòng chiến. Cho đến năm hai mươi tuổi, hắn đã kịp bị đánh rụng nửa tá răng. Nhiều lần hắn bị đánh hộc máu mồm máu mũi. Hắn bị đánh vì tội lơ đãng, vì tội cứ can thiệp vào các đám cãi nhau kết thúc bằng thượng cẳng chân hạ cẳng tay. Đumốc ho lộ khụ, khạc ra máu, nằm đến một tháng trên tróc lò sưởi nhà bà cô, lúc nào cũng thấy mếu máo. Rồi sau đó hắn lại xuất hiện trong các đám vui chơi, đôi mắt xanh của hắn lại càng long lanh một khát vọng không được thoả mãn, ngón tay hắn càng nhảy nhót thoăn thoắt hơn trên hai hàng phím cây đàn phong cầm. Duy chỉ có giọng nói hắn sau cơn bệnh có trầm xuống và rề rề, như tiếng thở dài của buồng hơi đã tã một cây phong cầm cũ kỹ.

Kết liễu được đời Đumốc là một việc khó: hắn sống dai như mèo. Hắn đã bị khai trừ khỏi đoàn Kômxiôn, đưa ra toàn vì tội lưu manh và đốt nhà. Đã nhiều lần Andrây cho bắt hắn vì những tội bậy bạ của hắn, giam suốt đêm trong nhà để xe của trụ sở xôviết. Đumốc để bụng thù anh từ lâu rồi, và thế là giờ đây, coi lúc này là thời cơ ngàn năm có một để tính sổ với anh, hắn bước lên sân khấu định thanh toán món nợ...

Hắn tiến mỗi lúc một tới gần Andrây hơn. Đầu gối hắn rung lên, do đó nom hắn như đang nhún nhảy một điệu vũ.

Đumốc thở hắt ra một giọng oang oang:

- Đưa quần đây... Thế nào, cởi ra, mau!...

Đám đàn bà đã tràn lên đầy sân khấu. Đám đông nghều ngoào hàng trăm bàn tay một lần nữa lại vây lấy Andrây, thờ vào mặt và vào gáy anh nóng hăm hập, thành một vòng vây không có kẽ hở.

Radomiótnốp quát:

- Tôi là chủ tịch! Xúc phạm đến tôi là xúc phạm đến Chính quyền xôviết! Răn ra! Tôi không cho phép ai được động đến thóc cả! Cuộc họp bế mạc!...

- Chúng tao cứ lấy!

- Ha ha! Bế mạc!

- Thì chúng tao khai mạc!

- Đi tìm thằng Đavudốp nữa, sửa cho cả thằng ấy một trận!

- Đi, diễu hành lên ban quản trị!

- Phải giam thằng Radomiótnốp lại chứ!

- Đánh nó đi, anh em ơi!

- Còn nể nang gì nó nữa hả?

- Nó chống lại Xtalin!

- Giam nó vào!

Một mục đứng sau lưng Radomiótnóp giật lấy tấm khăn trải bàn chủ tịch bằng xa tanh đỏ, chụp lấy đầu anh. Trong lúc anh đang giãy giụa cố giằng cái khăn hôi mùi mực và mùi bụi mốc ra thì Đumốc chẳng cần vung tay lấy đà, thôi cho anh một quả vào mạng mỡ.

Gỡ thoát được cái đầu, vừa đau, vừa điên tiết lên, Andrây thở hổn hển rút súng lục trong túi ra. Đám đàn bà kêu rú, dạt sang bên, nhưng Đumốc, Êphim Torunatsép và hai anh chàng kô- dắc nữa đã len được đến sân khấu túm lấy tay anh, tước luôn vũ khí.

- Thằng này định bắn vào nhân dân! Quân chó đẻ! - Torubatsép đắc chí hét lên, tay hoa trên đầu khẩu súng ổ đạn rỗng không, không có lấy một viên đạn...

Đavudóp chợt dậm chậm bước lại khi nghe thấy tiếng la ó nhao nhao đầy vẻ đe dọa vang lên từ phía sân kho lại. Tiếng đàn bà the thé vút lên, át cả những giọng đàn ông ồm ồm. "A- ia- ia- ia- ia!" Nó nổi bật lên giữa tiếng nhao nhao chung chẳng khác gì tiếng sữa nấc lồng lộn của con chó săn cái nổi bật lên giữa tiếng sữa chung của bầy chó rượt theo lốt chân còn nóng hổi của con thú trong cánh rừng thu dưới sương giá đầu mùa.

"Phải cho gọi đội hai về, không họ tâu tán hết thóc mất". Đavudóp nghĩ bụng như vậy. Anh quyết định quay trở lại trụ sở, tìm chỗ nào giấu chum chìa khoá kho thóc. Đemka Usakóp đang đứng hoang mang bên cổng.

- Tôi chuẩn đây, đồng chí Đavudóp ạ. Họ dám chơi tôi lắm, để lấy chum chìa khoá.

- Tuỳ cậu. Naidênốp đâu?

- Cậu ấy ở đội hai.

- Đội hai có ai ở đây không?

- Có Kônđrát Maidanhikóp.

- Hấn ta đâu? Hấn lên đây làm gì?

- Cậu ấy lên lĩnh thóc giống. Ờ mà cậu ấy đang chạy đến kia kìa!

Maidanhikóp rào cẳng bước tới. Từ xa anh ta đã hoa roi ngựa, kêu ầm lên:

- Đám họ bắt giam Andrây Radomiótnóp rồi! Nhốt dưới hầm, và bây giờ đang kéo nhau ra kho. Tránh đi, đồng chí Đavudóp, không thì mang vạ vào thân đấy... Họ hoá rồ háo dại rào cả rồi!

- Tôi không trốn đi đâu cả! Cậu điên à? Cậu cầm lấy chìa khoá kho thóc chạy về đội, báo cho Liubiskin cho ngay mười lăm anh em phóng ngựa về đây ngay lập tức. Cậu thấy đấy, ở ta đây... họ bắt đầu làm loạn. Mình không muốn phiền đến trên huyện, tự ta giải quyết lấy cũng được. Cậu đi gì đấy?

- Đi xe.

- Tháo lấy một con ngựa, nhảy phốc lên mà vù đi!

- Xong ngay! - Maidanhikóp dứt chum chìa khoá vào túi, chạy theo lối ngõ.

Đavudóp lững thững đi ra nhà kho. Trong khi chờ anh đến, đám đông đã nguôi đi phần nào. "Thằng giặc đến kia rồi". Một mục nào chẳng rõ hét lên như điên, chỉ Đavudóp. Nhưng anh chẳng vội, dừng lại

châm thuốc hút, quay lưng che gió, đánh diêm, cố tình cho mọi người trông thấy.

- Lại đây, lại đây! Rồi tha hồ hút!
- Xuống âm phủ mà hút!
- Cầm chìa khoá đây không?
- Dứt khoát là nó cầm! Biết thân phận thì bỏ ra!

Miệng phì phèo thuốc lá, tay dứt túi quần, Đavudóp bước tới đám người đứng hàng đầu. Về bình tĩnh tự tin của anh đã tác động đến đám đông theo hai hướng khác nhau: một số cảm thấy trong thái độ tự tin ấy cái ý thức của Đavudóp biết rõ sức mạnh và ưu thế thuộc về mình, một số khác trước thái độ bình tĩnh của anh lại càng điên lên. Tiếng la ó nổi lên như mưa đá rơi xuống mái tôn:

- Bỏ chìa khoá đây!
- Giải tán nông trang!
- Cuốn xéo đi! Ai mời mày về làng này?!
- Trả thóc giống đây!
- Cớ sao không cho chúng tao gieo?

Ngọn gió nhẹ thổi phất phơ những tà khăn vuông, lay xào xạc những cành sậy trên mái nhà kho, đưa từ ngoài thảo nguyên về cái mùi lờn lợt của đất đang ráo và hương thơm ngậy ngất của cỏ non. Mầm nụ cây dương toả ra một hương mật ngọt sắc đến nỗi khi mở miệng nói, Đavudóp có cảm giác như môi mình dính dính, thậm chí khi lưỡi chạm vào thành miệng thì thấy như miệng ngọt vị mật.

- Thế nào, đồng bào? Đồng bào định thôi không tuân lệnh Chính quyền xôviết nữa đấy phỏng? Có làm sao đồng bào không chịu giao thóc giống cho bên nông trang Iarxki? Đồng bào không biết là chuyện này có thể bị truy tố ra toà coi như phá hoại vụ gieo xuân hay sao? Thực tế sẽ như thế đấy! Chuyện này Chính quyền xôviết sẽ không dung tha đâu!

- Chính quyền xôviết nhà anh, chúng tôi đã giam cổ nó lại rồi! Nó đang ngồi dưới hầm đằng kia kia, như cô gái cầm cung! - Anh nông dân cá thể Mirôn Đôbrôđêp, một anh kô- dắc lùn tịt chân cà nhắc, ám chỉ chuyện họ đã bắt Radomiônốp.

Một tiếng ai cười. Nhưng Banhích tiến xấn lên, hàm hàm quát tháo:

- Chính quyền xôviết đâu có cho phép các anh giờ những trò ấy! Cái chính quyền xôviết như của anh với thằng Maka Nagunốp bày đặt ra thì chúng tôi không phục tùng! Kiểu gì mà lại ngăn cản nhà nông gieo! Lỗi đâu như vậy? Thế là xuyên tạc đường lối của Đảng!

- Chúng tôi ngăn cản anh gieo bao giờ?
- Lại còn không ngăn!
- Anh có nhập thóc giống vào kho công không?
- Sao lại không?
- Anh đã được trả lại chưa?

- Rồi. Sao nữa?

- Vậy thì ai cấm anh gieo? Anh lảng tránh quanh kho đây làm gì?

Banhích luống cuống vì câu hỏi vặn bắt ngờ nhưng vẫn cố chống chế:

- Tôi ức không phải cho tôi, mà cho những người đã ra nông trang rồi mà các anh vẫn không chịu trả người ta thóc giống và tài sản. Nói là chuyện ấy đấy! Còn như tôi thì các anh cất cho miếng đất như thế có coi được không? Xa tít mù tắp.

Đavudốp không nén được nữa.

- Xéo ngay đi cho được việc! Anh thì chúng tôi sẽ nói chuyện với anh sau, thực tế thế! Anh đừng có chồm vào công việc nông trang, không thì chúng tôi xé xác ra đấy! Anh định xúi giục bà con đây hả? Có xéo không thì bảo?

Banhích rút lui, miệng lảm bảm một câu dọa dẫm, nhưng đám đàn bà nhất loạt sấn lên thế chân hấn. Các mục đồng thanh lu loa om sòm, không để Đavudốp xen vào được một câu. Anh cố kéo dài thời gian, đợi Liubiskin dẫn anh em trong đội về, nhưng các mục ý thế có đám đàn ông đứng sau im lặng đồng tình, vây lấy anh vòng trong vòng ngoài, hét đinh tai văng óc.

Đavudốp đưa mắt nhìn quanh, thoáng thấy Marina Pôiarôva. Mục đứng xa xa, hai cánh tay chắc nịch xấn tới khuỷu khoanh trước ngực, đang hăng tiết nói năng gì với mấy mục khác, đôi lông mày đen nhánh nhú cau lại gần liền tít trên sống mũi. Đavudốp bắt gặp một ánh mắt hằn học của mục, và hầu như liền đó trông thấy Iakóp Lukits đứng bên mục, vẻ xúc động, miệng nhếch lên một cái cười chờ đợi và đang rì tai điều gì với Đemít Miệng hén.

- Bỏ chìa khoá đây! Yên lành từ tể đưa ra đi, nghe chưa?

Một mục túm lấy vai Đavudốp, thọc tay vào túi quần anh.

Đavudốp đẩy mục một cái thật lực. Mục lùi lại, ngã lảo chiêng, lu loa ăn vạ:

- Ôi, nó giết người! Làng nước ơi, cứu tôi với!...

Một giọng nam cao run run của ai cất lên phía cuối đám đông:

- Thế là cái gì? Nó lại giờ lối vũ phu hả? Anh em ơi, tản cho thằng này một trận, cho nó học máu mũi ra!...

Đavudốp bước tới, định đỡ mục kia dậy, nhưng một đòn làm chiếc mũ cát két của anh bay vèo xuống đất, rồi anh bị đám tới tấp vào mặt, vào lưng, và cánh tay bị túm chặt. Anh hẩy vai, xô dẫn các mục ra, nhưng rồi các mục lại hò la xông vào bầu lấy anh, xé cổ áo anh rách toạc, lục lọi và lộn trái hết túi quần túi áo anh ra nhanh như chớp.

- Không thấy chìa khoá!

- Chìa khoá đâu?...

- Bỏ chìa khoá đây, không chúng tôi phá cửa đấy!

Một mục già nom vĩ đại, mẹ sinh ra Mikhaïl Igonachênôc, thờ hỏn hà hỏn hén lách tới trước Đavudốp, văng ra một câu đao phủ, rồi nhổ toẹt một bãi vào giữa mặt anh:

- Này, thằng ranh con Xatăng, quân vô đạo!

Đavudóp giận tái xanh tái xám, lấy hết sức cổ vùng ra, nhưng không được: chắc hẳn phải có một tay nam giới nào đã tới giúp sức các mục. Những ngón tay chai cứng và khoẻ kẹp chặt lấy cánh khuỷu anh từ phía đằng sau, như những gọng kìm sắt. Đến lúc ấy Đavudóp mới chịu, không giãy giụa nữa. Anh hiểu câu chuyện đã đi quá xa và không một ai trong những người có mặt tại đây bên vực anh cả. Anh quyết định xoay kế khác.

- Đồng bào ơi, tôi không giữ chìa khoá kho mà! Chìa khoá để ở... - Đavudóp nói đến đây bỗng ngừng bật. Anh định nói chìa khoá không để ở nhà anh, nhưng chợt nghĩ ra là nói như vậy thì không ổn. Đám này sẽ bỏ đi tìm Đemka Usakóp, thế nào cũng sẽ tìm ra, và Đemka Usakóp sẽ ôm đòn: họ đánh chết chứ chẳng bền. "Mình sẽ bảo chìa khoá mình để ở nhà, nếu họ dắt mình về, mình tìm rồi bảo rơi đâu mất rồi. Kéo dài thời gian cho Liubiskin kịp dẫn anh em tới. Còn như họ giết mình thì chả chắc họ đã làm. Chà, quý tha ma bắt lũ này đi!" Anh lẳng lặng đưa vai lên quệt máu trên má bị cào toạc, rồi nói:

- Chìa khoá tôi để ở nhà, nhưng tôi không đưa cho các bà đâu. Còn như các bà mà phá cửa thì sẽ rắc rối to cho các bà đấy! Tôi báo trước cho các bà biết thế!

Mụ mẹ Igonachênốc thúc:

- Dẫn chúng tao về nhà mày! Bà sẽ về tận nhà mày lấy chìa khoá.

Mụ điên đến nỗi đôi má chảy xệ và cái mụn cóc to tướng trên mũi cứ rung rung, và mồ hôi chảy ròng ròng trên khuôn mặt răn rúm của mụ. Mụ là người đầu tiên đẩy Đavudóp đi. Đavudóp cũng chịu đi, nhưng chỉ lững thững bước một dẫn họ về nhà mình.

Mụ Ápdôchia, vợ Banhích, tra khảo:

- Nhưng chìa khoá có đúng ở nhà mày thật không? Hay lải lủ lẩn để đâu mất rồi?

- Đúng mà, đúng mà, bà chị ơi! - Đavudóp quả quyết, đầu cúi xuống giấu một nụ cười.

Bốn mục giữ chặt hai cánh khuỷu anh, mục thứ năm đi đằng sau, tay nắm khư khư một cọc giậu to ra dáng; mụ già Igonachênốc đi bên phải anh, toàn thân rung lên bần bật và bước huỳnh huỵch như đàn ông, còn phía bên trái là các mục lóc nhóc kéo nhau đi từng tốp. Đám đàn ông ở lại sân kho đợi chìa khoá.

Đavudóp yêu cầu:

- Thím ơi, cứ buông tay tôi ra. Tôi không chạy đâu mà sợ.

- Buông ra để mày chạy đằng thổ tá nhà mày à?

- Đã bảo không chạy mà!

- Cứ đi như thế này chúng tao mới yên chí.

Họ về tới nhà Đavudóp. Xô đồ hàng giậu và cánh cổng ghép bằng cành, họ ùa vào sân.

- Vào lấy chìa khoá! Mày mà không mang ra đây bà sẽ gọi ngay các ông ấy để họ xúm vào đánh lộn mẹ mày ra!

- Chà, các thím ơi, sao các thím đã vội quên Chính quyền xôviết thế vậy. Tội này Chính quyền xôviết không bỏ qua cho các thím đâu!



- Một liều ba bảy cũng liều! Không có gì gieo, đến mùa thu chết đói nhăn răng, hay là ra toà bây giờ thì đằng nào cũng vậy! Đi, có mau lên không!

Đavudóp bước vào phòng mình; biết các mục để ý theo dõi, anh làm ra vẻ lục lọi tìm kỹ lắm. Anh bới trong vali, bới tung giấy má trên bàn, chui xuống gầm giường, gầm chiếc bàn khập khiễng...

Anh trở ra hiên, nói:

- Không có đây.

- Thế đâu?

- Chắc là ở nhà Nagunóp.

- Nó đi vắng cơ mà!

- Có sao đâu! Anh ta đi vắng, nhưng chìa khoá thì có thể để lại nhà lắm chứ. Và chắc là để nhà thôi. Hôm nay chúng tôi phải giao thóc cho đội hai mà.

Họ lôi anh đến nhà Nagunóp. Dọc đường, họ bắt đầu đánh đập anh. Thoạt tiên cũng chỉ xô đẩy, chửi bới thôi, nhưng về sau thấy anh cứ ăn nói ồm ờ, các mục sôi tiết lên, nện anh đến nơi đến chốn.

- Các bà các chị ơi! Bà con chị em quan tâm đến tôi thế này cũng được thôi, nhưng đừng đánh bằng gậy! - Miệng anh van còn tay anh thì véo mấy bà đi gần bên anh, và đầu anh rụt lại, cổ gượng cười.

Các mục thẳng tay đâm thùm thụp vào tấm lưng rộng cúi lom khom của anh, nhưng anh chỉ thỉnh thoảng khẽ kêu, lắc vai, và đau thì đau vẫn cố pha trò:

- Này bà ơi! Bà xuống lỗ đến nơi rồi mà còn đâm khoè thế! Để tôi đâm thử bà một cái xem sao nhá?

- Thằng mặt sứa gan lim! Trơ như đá! - Cô Naxchia Đônétxkôva trẻ măng tru tréo, muốn phát khóc lên, giờ hai nắm tay nhỏ xíu nhưng chắc nịch ra công giã giò vào lưng Đavudóp: - Đấm sái cả tay mà nó vẫn cứ như không!...

- Đánh gậy là không được đâu đấy! - Đavudóp chỉ có một lần nghiêm giọng, nghiêng răng lại lăm bắm như vậy và giằng lấy cái cọc giậu bằng cành liễu khô ở tay một mục nào tỳ vào đầu gối bẻ gãy đôi.

Họ đánh anh xé tai bật máu, đánh anh dập môi, dập mũi nhưng đôi môi sưng vù của anh vẫn mỉm cười, để hở ra chiếc răng cửa sứt. Anh từ tốn và nhẹ nhàng đẩy dần ra những mục nào đặc biệt hung hãn. Mẹ già Igonachênóc với cái mụn cóc nhảy tung tung trên mũi một cách giận dữ, sấn sổ bám riết lấy anh. Mục đánh ác, nhắm vào sống mũi hoặc vào thái dương, và không thui như người khác mà dùng quả đấm với những ngón tay xương xẩu nắm chặt lại mà nện. Đavudóp vừa đi vừa cố xoay lưng ra đỡ đòn mục mà không được với mục. Mục sùi bọt mép, đẩy dần các mục khác ra, chạy tới trước mặt anh, rít lên:

- Xê ra, để tôi đập vào cái mặt nó! Đập vỡ mặt nó ra!

"Đư- ư- ược, đợi đấy, đồ cóc chết! - Đavudóp giận tái người, né tránh đòn mục, nghị thầm trong bụng. - Ló bóng Liubiskin là tao sẽ cho mày một cú thấy ông bà ông vải!"

Nhưng mãi vẫn chẳng thấy Liubiskin dẫn anh em cưỡi ngựa về. Họ đã đi gần đến nhà Nagunóp. Lần này các mục theo gót Đavudóp kéo vào nhà. Các mục lục tung tất cả, vứt bừa bãi giấy tờ, sách vở, quần áo, vào cả gian bà chủ nhà để tìm chìa khoá. Tất nhiên là họ không tìm thấy. Họ đẩy Đavudóp ra hiên.

- Chia khoá đâu? Không bà đánh chết!

Đavudóp chợt nhớ có trông thấy lão quản lý đứng trong đám đông ở sân kho miệng cười khẩy. Anh liền trả lời:

- Chia khoá Ôxtorópноп cầm.

- Nói láo! Bà đã hỏi lão ấy rồi! Lão ấy bảo đúng là mày cầm...

Đavudóp đưa ngón tay lên nắm nắm cái mũi sưng vù, khế cười:

- Bà con chị em ơi! Bà con đánh đập tôi oan quá... Chia khoá tôi để trong ngăn kéo bàn, ở trụ sở ấy, thực tế thế. Đúng rồi, bây giờ tôi mới nhớ ra.

Ekachêrina Guliatsaia ở sân kho vừa chạy đến, rít lên:

- Mày lờn chúng tao đây phỏng?

- Thì cứ dẫn tôi về trụ sở. Tôi nỡm làm gì? Nhưng đề nghị thôi, không được giữ cái lối quân sự với tôi nữa đây!

Đavudóp bước xuống thêm. Anh khát khô cả cổ và trong bụng điên lên vì bất lực. Đòi anh đã nhiều lần bị đánh đập, nhưng bị đàn bà con gái đánh thì đây là lần đầu tiên, và chính vì thế mà anh cảm thấy nó làm sao ấy. "Miễn sao đừng kênh. Kênh ra đây, họ điên lên, đánh chết mất. Chết thế này thì thật lắm cảm quá, thực tế thế!". Anh nghĩ bụng, mất hy vọng ngược lên phía ngọn đồi xa xa. Nhưng chẳng thấy lấy một đám bụi do vó ngựa bốc lên trên đường cái, chẳng thấy bóng dáng anh em cười ngựa dân thành đội hình tấn công đâu cả. Ngọn đồi vắng tanh vắng ngắt, chạy dài tới tận khu đồi mộ cổ xa xa phải chân trời... Đường làng cũng vắng tanh như vậy. Dân làng đã kéo nhau ra hết sân kho, từ đó vọng tới tiếng nhao nhao của trăm nghìn giọng người.

Trên đường tới trụ sở, họ đánh Đavudóp như tử, đến nỗi anh loạng choạng đứng không vững. Anh không còn pha trò được nữa, đường phẳng phiu mà cứ vấp luôn, và luôn luôn ôm lấy đầu, mặt tái đi yêu cầu bằng một giọng khàn khàn:

- Thôi! Đánh thế này chết tôi mất. Đừng đánh vào đầu... Tôi không giữ chia khoá! Có lỗi tôi đi hết ngày cũng chẳng ra chia khoá đâu... Tôi không đưa cho các bà!

- À- à- à- à, hết ngày hả? - Các mục sô tiết rên rĩ lên, và một lần nữa lại bầu vào Đavudóp lúc ấy đã là, như một đàn đĩa đói, cào cào, đánh đập, và cắn nữa.

Tới sát bên sân trụ sở nông trang, Đavudóp ngồi phệt xuống mặt đường. Tấm áo sơ mi vải thô của anh bê bết máu, chiếc quần ống ngắn may kiểu thành phố, cũ quá gấu đã sờn, bị xé toạc ở chỗ đầu gối, và cổ áo rách toang để lộ ra bộ ngực đen sạm trở chậm. Anh thở khô khè, nặng nhọc, nom thiếu nảo.

Mụ già Igonachênốc giậm chân bành bạch:

- Đi, đồ cho- ó- ó để!...

- Đồ khốn nạn, tôi giữ thế này là cho các người đấy! - Đavudóp bất thần nói giọng lạnh lạnh và đưa đôi mắt sáng lên một cách lạ thường nhìn quanh một vòng. - Giữ cho các người đấy!... Thế mà các người lại định đánh tôi chết... Chà, quân khốn nạn! Tôi không đưa chia khoá đâu. Rõ chưa? Không đưa đâu, thực tế thế! Làm gì nào?

Một cô hót hải chạy đến, kêu tướng:

- Mặc mẹ nó đây!... Các ông ấy đã đập chìa khoá ra rồi, và đang chia thóc!

Các mục tử Davudđáp lại bên cổng trụ sở, chạy ủa về sân kho.

Anh ráng hết sức đứng dậy, bước vào sân trụ sở, xách một xô nước âm ỉ ra đầu hè, uống một hơi dài, rồi đổ nước lên đầu. Anh rên rỉ rửa sạch máu trên mặt, trên cổ, rút chiếc khăn vải bố vắt trên lan can lau khô đi, rồi ngồi xuống bậc cửa.

Sân không một bóng người. Một ả gà mái lo ngại cục te cục tác gần đầu đó. Một chú sơn ca lông đen nhánh đậu trên nóc chiếc lồng chim sáo đá, ngó nghiêng cái đầu, hót líu lo. Nghe có tiếng chuột đồng rúc rích ngoài thảo nguyên. Những đám mây nhẹ màu tím kéo lớp lớp che phủ mặt trời, nhưng mặc dầu vậy, khí trời vẫn ngột ngạt khó chịu đến nỗi ngay cả bọn chim sẻ rìa lông trên đồng tro giữa sân cũng nằm kènh không cựa, cổ nghên lên, chỉ thỉnh thoảng đập đập đôi cánh buồng xoè như những chiếc quạt nhỏ xíu.

Nghe thấy tiếng vó ngựa bình bịch, Davudđáp ngẩng đầu lên: một con ngựa cái lông màu vàng nhạt yên cương đầy đủ, móng xuôi, phi nước đại lao qua cổng vào sân. Nó vòng ngoặt lại, hai chân sau cào tung đất, húc hặc chạy vòng quanh sân, để nhò qua chiếc hàm thiếc xuống mặt đất nóng rát từng đám bọt mép trắng. Tới trước cửa chuồng ngựa, nó dừng lại, hít hít đánh hơi sàn ván.

Bộ cương ngựa sang trọng khảm bạc trên mình nó đứt tung, các đầu dây cương buồng lỏng thòng, yên xô lệch lên đến tận vai, dây đai ngực đứt thông xuống tận đất, chạm cả vào vành móng tím đen. Nó nặng nề rùng rùng hai mạng sườn, héch phồng hai lỗ mũi hồng hồng; cổ đại nạm cũ màu nâu giắt từng túm vào mái bờm trán vàng óng và vào lớp bờm cổ rồi bù của nó.

Davudđáp ngạc nhiên nhìn con ngựa. Vừa lúc đó cánh cửa nhà chứa cò khô kêu lên ken két, và cái đầu bác Suka thò ra. Một lát sau thì là chính bác Suka lò dò bước ra, sau khi hết sức thận trọng đẩy cửa ra và nhón nhác nhìn quanh.

Cộng rơm cộng rạ bắm đầy chiếc áo somi đầm mồ hôi của bác. Bộ râu xồm của bác lùa tựa những cuộng rau dại, lá cỏ khô, cánh hoa cỏ vàng. Mặt bác đỏ gay lộ ra vẻ kinh hoàng tột độ. Mồ hôi ròng ròng qua thái dương chảy xuống má và râu ria bác...

Bác rón rén đi tới bên thềm, thì thào năn nỉ:

- Đồng chí Davudđáp! Trốn đi, lạy Chúa! Họ đã đập phá thế này thì nghĩa rằng là họ có thể giết người như bôn. Họ tấn đồng chí khiếp quá nhỉ, nom mặt không nhận ra nữa! Lão phải trốn trong đồng cỏ đấy... Ngạt thở lắm, không chịu nổi, khắp người mồ hôi ra như tắm, nhưng được cái yên trí, lạy Chúa! Ta cùng tránh đi, cho qua cái lúc hỗn quân hỗn quan này, được không? Trốn một mình kẻ cũng hải hải... Ờ, bị đánh chết thì lý thú quái gì nhỉ, chẳng được ích lợi gì. Đồng chí nghe đấy, các con mẹ ấy nhao nhao như ong vỡ tổ, cứ là ủa vào mồm chúng nó! Còn anh Nagunốp xem chừng cũng bị họ làm lôi thôi to rồi. Đây ngựa của anh ấy đã chạy về đấy... Con ngựa này hôm nay anh ấy cưỡi lên huyện. Sáng nay, lúc qua cổng, con ngựa vấp một cái, lão đã bảo anh ấy: "Quay về thôi, anh Maka ơi, điềm gỡ đấy!". Nhưng tính anh ta có chịu nghe điều hay lẽ phải bao giờ? Bao giờ cũng làm theo ý mình, thế cho nên mới chết. Nếu lúc ấy anh ta quay về thì có phải đã thoát rồi không.

Davudđáp ngập ngừng hỏi:

- Biết đâu bây giờ cậu ấy đang ở nhà?

- Ồ- ờ- ờ nhà? Thế thì sao con ngựa lại chạy về không và cứ hít khìn khịt như đánh hơi thấy mùi người chết vậy? Lão thì những điều ấy lão thừa biết rồi! Rõ ràng nhá: anh ấy trên huyện về, anh ấy thấy họ đang cướp thóc ngoài kho, thế là anh ta nói nặng, anh ta nóng như lửa, thấy thế chịu sao được 3, và thế là bị họ giết chết toi...

Đavudóp nín thinh. Phía sân kho vẫn nghe thấy tiếng nhao nhao của trăm nghìn giọng nói, tiếng xe ngựa cót két, tiếng bánh xe lăn lộc cộc.

Đavudóp nghĩ bụng: "Họ đang chờ thóc đi... không biết Maka có làm sao không? Không nhẽ họ đánh chết rồi? Ta phải ra!". Anh đứng dậy.

Bác Suka ngỡ Đavudóp định cùng mình trốn vào kho thóc, rồi rít lên:

- Ta đi thôi, tẩu vi thượng sách! Không nhớ có đứa khi gió nào dẫn xác đến đây, nom thấy lão với anh thì chết ráo cả. Gì chứ chuyện ấy thì chúng làm nhậy lắm! Mà nằm trong đồng cỏ cũng khoái đáo ể. Cỏ thơm, êm như ru, lão có thể nằm đấy cả tháng, nếu có cái chén. Chỉ hiềm nỗi có con dê nó làm lão phải bật dậy... Con ăn hại ấy, lão đã định quật nó chết tươi đấy! Lúc nghe thấy các con mẹ ấy cướp phá nông trang và hành tội đồng chí về chuyện lúa mì, lão nghĩ bụng: "Này, lão Suka ơi, khéo chuyện này thì lão chết hoài chết uổng mất thôi!". Vì các con mẹ ấy đứa nào chẳng biết chỉ có lão với đồng chí là từ ngày cách mạng đến nay vẫn giữ vững lập trường, và hai ta đã lập ra nông trang ở Grêmiatsi đây, đã đấu thắng Titóc. Họ muốn giết thì phải giết ai trước nhất? Rõ ràng ràng là giết lão với đồng chí! Lão mới nghĩ bụng: "Gay go to rồi, phải trốn đi thôi, kéo giết xong Đavudóp, họ dờ đến mình thì rồi lấy ai mà trình bày với ông thẩm phán về cái chết của đồng chí Đavudóp nhỉ?". Thế là trong nháy mắt lão chui tọt vào đồng cỏ, chúi ngập đến lút đầu, nín thở, không thể thì hải lắm. Thế rồi bỗng nghe thấy có ai xéo lên đồng cỏ lão nằm ở dưới... Nó xéo lên và lẽ dĩ nhiên nó hắt hơi vì hít phải bụi. Lão nghĩ bụng: "Cha mẹ ôi! Đúng là họ lũng mình rồi, đúng là họ đi cách cái mạng mình đây!". Nó cứ xéo, cứ xéo, thế rồi nó giẫm cả lên bụng lão... Lão nằm im thín thít nhá! Sợ quá ba hồn bảy vía bay mất sạch, nhưng lão cứ nằm như thằng chết rồi, vì đến cái nước này thì còn biết chạy đi đâu! Ấy thế rồi nó giẫm vào giữa mặt lão. Lão thò tay ra, túm một cái: một cái móng giò và toàn những lông với lá. Lão dựng tóc gáy, rụng rời chân tay... Hải không thở được! Sờ thấy cái móng lông lá ấy lão nghĩ gì, đồng chí có biết không? Lão nghĩ: "Đúng là quý sứ rồi!". Nhà cô tối như hũ nút, mà ma quỷ thì vẫn ưa chỗ tối. Lão nghĩ bụng: "Thế này là nó định xéo mình, vật mình cho đến chết đây... Thà để lũ đàn bà kia hành hạ còn hơn". Ồ- ờ- ờ, lão hải quá, không để đâu cho hết! Cậu nào non gan mà ở trường hợp như lão thì cứ là vỡ tim vỡ mật ra mà nghèo. Những thứ ấy thì dễ bị sợ đột ngột là nó vỡ ra thôi mà. Nhưng lão chỉ hơi lạnh gáy tí thôi, và cứ nằm yên. Thế rồi bỗng lão thấy nồng nặc lên mùi dê đực... Lão chợt nhớ ra là con dê tịch thu của thằng Titóc vẫn nhốt ở đây, thế mà mình đã quên khuấy đi mất, cái con chết tử chết tiết ấy! Lão ngó ra, đúng nó rồi, đúng con dê trắng Titóc! Nó xéo lên đồng cỏ, đi tìm máng ăn, miệng nhấm một cành ngải... Thế là lẽ dĩ nhiên lão đứng bật dậy và nện nó một trận! Lão choảng cho tới sỏ, túm râu, làm cho đủ tình đủ tội! "Làng người ta đang nổi loạn kia kìa, mày mò vào đồng cỏ này làm gì, đồ quỷ rậm râu! Cho mày thôi cái lối xéo lung tung lên này, đồ quỷ hôi hám!". Lão cáu quá, định đánh chết mẹ nó đi cho xong! Vì nó là con vật đi chẳng nữa thì nó cũng phải giác ngộ là lúc nào thì có thể vào xem quan đồng cỏ được, còn lúc nào thì phải nằm im thín thít, không cựa cựa... Đồng chí Đavudóp, đồng chí đi đâu vậy?...

Đavudóp không đáp, đi ngang qua nhà cô, ra cổng.

Bác Suka hoảng hốt thì thào:

- Đi đâu thế kia?...

Đưa mắt nhìn qua cánh cổng hé mở, bác thấy Đavudóp đi về phía sân kho, bước rảo, nhưng loạng choạng, như bị một cơn gió quật thổi thúc sau lưng.

-----  
1 Ataman: chức cai trong quân đội kô- dắc. - ND.

2 Tiếng Nga ""Đumóc" là Làn khói. - ND.

3 Nguyên văn: trái tim nóng bỏng của anh ta không chịu nổi. - ND.

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 34

Bên đường là một ngọn đồi mộ. Trên đỉnh đồi dài dầu sương gió, những thân cành trụi thui lụi của cây ngải và cỏ kim hoa lúa năm ngoái rì rào buồn bã. Những bụi cỏ lau nâu nâu rầu rĩ ngã rạp xuống đất. Những đám cỏ dại vàng vàng lông tơ phơi ra trên sườn đồi, từ đỉnh xuống đến chân. Xám xịt một màu ảm đạm, phai bạc nắng mưa, chúng rải ra trên mảnh đất cổ xưa bị phong hoá này những cảnh ngọn xơ xác của chúng, nom già nua héo hắt, cằn cỗi, ngay cả vào mùa xuân giữa lúc muôn loài cây cỏ tung bừng nở hoa, và chỉ đến lúc cuối thu về chúng mới rực rỡ lên, lông lánh màu trắng kiêu hãnh của tuyết sương. Và chỉ đến mùa thu thì ngọn đồi mộ mới dường như thức tỉnh dậy trong tấm áo giáp vậy bạc, đứng lên sừng sững trấn giữ thảo nguyên.

B

Mùa hè, chiều chiều, một con đại bàng thảo nguyên từ trên chín tầng mây nhào xuống đỉnh đồi mộ. Nó vỗ cánh phành phạch buông mình đậu xuống ngọn đồi, vung về nhảy vài ba bước, rồi lấy chiếc mỏ quặp ria đôi cánh nâu xoè ra như cái quạt, ria bầu điều phủ lông màu rỉ sắt. Rồi nó đứng lên, thiu thiu, đầu ngửa ra sau, đôi mắt màu hổ phách viền đen đăm đăm nhìn lên bầu trời xanh muôn thuở. Con đại bàng đậu không nhúc nhích, nâu nâu hoe vàng, nom như một khối ngọc nguyên sinh, nghỉ ngơi một lát trước buổi săn chiều, rồi lại nhẹ nhàng cất cánh bay đi. Và cho đến lúc mặt trời lặn, người ta còn trông thấy nhiều lần bóng xám đôi cánh oai hùng của nó lướt trên thảo nguyên.

Gió thu lạnh lẽo sẽ đưa nó tới nơi đâu? Tới dãy núi Cápcadơ xanh lam chăng? Hay tới vùng thảo nguyên Maganxkơ! Tới miền Ba Tư? Hoặc sang tận Ápganixtan?

Về mùa đông, khi ngọn đồi mộ khoác tấm áo tuyết trắng lông chồn bạc, hằng ngày, trong bóng chạng vạng xanh lam của buổi trước bình minh, một chú cáo già lông xám lại hiện ra trên đỉnh đồi. Nó đứng đó hồi lâu, như chết, nom như tảng băng đá cẩm thạch Karakơ màu vàng lửa, cái đuôi xù xì màu hung hung buông thõng xuống mặt tuyết tím tím, cái mõm nhọn với đầu mõm phon phốt đen vươn ra đón ngọn gió. Lúc đó, chỉ có cái mũi ươn ướt như tảng băng đá mã não của nó là đang sống trong cái thế giới ngào ngạt của trăm nghìn mùi hương hoà quyện, đôi cánh mũi mấp máy mở rộng hít lấy hít để nào là mùi tuyết nhân nhật bao trùm lên tất cả, nào là mùi cay hăng hắc của cây ngải chết khô vì băng giá, nào là mùi phân cỏ tươi của ngựa từ con đường gần đó đưa tới, nào là hương vị thoang thoang, ngây ngất lạ thường của một ổ chim đa đa giấu mình trong bờ cỏ dại xa xa.

Trong mùi chim đa đa ấy có biết bao nhiêu sắc hương quyện lại đến nỗi cáo muốn hít cho đã, buộc phải rời ngọn đồi, chân không nhấc khỏi mặt tuyết lấp lánh như sao, lê cái bụng nhẹ bồng, bám đầy hạt băng, qua những ngọn cỏ dại, trườn đi một quãng dăm chục xagien. Và đến lúc ấy mới lùa vào đôi cánh mũi đen đen của nó luồng hương thơm đốt cháy xúc giác nó: mùi chua nồng của cứt chim tươi và mùi lông chim gồm hai mùi gộp lại; ẩm hơi tuyết, lông chim cọ xát với cỏ toả ra mùi ngải cay cay nhiễm được ở cỏ, đó là lớp ngoài, còn dưới lớp xanh xanh cho đến phần nửa dưới cắm vào thịt, nó toát lên mùi máu nồng mẩn mẩn...

... Lớp đất đắp bạ vào ngôi mộ bị gió hanh xia, bị nắng trưa nung, bị mưa rào xối lờ, bị những cơn băng giá tháng Giêng xé nứt nẻ, nhưng đồi mộ vẫn tro gan trần ngự thảo nguyên y như xưa kia, bao nhiêu trăm năm về trước, khi nó được bàn tay ngấm ngấm đen đầy vòng xuyên của những người vợ, bàn tay

của binh lính, của bà con thân thích, của nô lệ xây đắp lên trên thi hài của một vị hoàng thân bộ tộc Pôlôvétxkơ được an táng theo quân lễ...

Ngôi mộ đứng dựng trên một ngọn đồi cao cách Grêmiatsi Lốc tám dặm, và từ ngày xưa ngày xưa đã được dân cô- đắc gọi là Ngôi mộ Tang tóc. Tục truyền rằng ngày xưa một chiến thương cô- đắc đã chết dưới chân đồi này, có lẽ chính là người được nhắc đến trong bài dân ca cổ:

... Vung kiếm sắc, anh chém toé lửa,

Nhen đốt mớ ngải cứu cháy bùng

Anh đun, đun kỹ nước suối trong

Dội vào vết tử thương, anh rửa:

"Ồi vết thương, vết thương của ta máu chảy ròng ròng

Buốt tận đáy tim ta nhức nhối cả lòng!..."

... Nagunốp phi nước đại một mạch ra cách khỏi làng huyện uỷ đóng khoảng chục dặm, tới gần ngôi mộ Tang tóc mới dừng lại. Anh nhảy xuống, đưa bàn tay gạt đám bọt như bọt xà phòng trên cổ ngựa xuống.

Tiết trời ẩm áp, như ít thấy vào cỡ đầu xuân. Nắng hun nóng mặt đất như nắng tháng Năm. Một ráng khói lam bồng bênh phía chân trời nhấp nhô như sóng lượn. Từ mặt đầm thảo nguyên xa xa, gió đưa về tiếng ngỗng quàng quạc, tiếng vịt gờì hoà giọng, tiếng kêu rên rĩ của chim mỏ nhát.

Maka tháo hàm thiếc cho ngựa, buộc cương vào một cẳng trước của nó và nói đại bụng cho nó. Con ngựa hau háu vuron tới đám cỏ non, vừa bước vừa vật những bụi cỏ lúa năm ngoái đã khô cháy.

Một đàn vịt gờì lướt qua trên đỉnh đồi mộ, vỗ cánh rào rào. Chúng sà xuống đầm. Maka, đầu óc trống rỗng, nhìn theo đàn chim bay, nhìn chúng buông mình xuống mặt hồ như những hòn đá rơi, nhìn nước hồ quanh bãi sậy bị chúng khuấy lên sôi sùng sục. Liền đó một đàn ngỗng gờì bị khuấy động bay vụt lên khỏi mặt đầm.

Thảo nguyên chết lặng trong cảnh hoang vắng. Maka nằm hồi lâu dưới chân đồi mộ. Thoạt đầu anh còn nghe thấy gần đó con ngựa khịt mũi, gõ móng, lắc hàm thiếc lách cách. Sau đó nó đi xuống khe, nơi có cỏ mọc rậm hơn, và thế là bốn bề lặng tờ, cái lặng tờ chỉ có vào dạo cuối thu ở một vùng đất trũng trọt của thảo nguyên đã bị con người rời bỏ.

"Về nhà, mình sẽ vĩnh biệt Andrây và Đavưđốp, mặc vào chiếc áo capốt mang ở mặt trận Ba Lan về, rồi rút súng tự sát. Chẳng còn gì ràng buộc mình với đời nữa! Và cũng chẳng thiệt hại gì cho cách mạng. Cách mạng thiếu gì người! Không mợ thì chợ vẫn đông... - Maka nằm sắp suy nghĩ. Anh nghĩ một cách thân nhiên, cứ như nghĩ về chuyện ai, mắt nhắm nhắm nhìn đám cỏ rồi nhằng. - Chắc là đứng trước mộ mình Đavưđốp sẽ phát biểu: "Nagunốp bị khai trừ khỏi Đảng thật, nhưng anh vẫn là một đảng viên tốt. Chúng ta không tán thành hành động tự sát của anh, thực tế thế, nhưng sự nghiệp của anh đấu tranh chống bọn phản cách mạng thế giới, chúng ta sẽ đưa nó đến thắng lợi cuối cùng".

Và Maka mừng rỡ thấy một cách sắc nét khác thường thằng cha Banhích đang cười nụ đi trong hàng người, tay vè vè bộ ria mép trắng nhợt, miệng nói: "Sáng danh Chúa, thế là đi đứt một thằng! Chó thì chết kiêu chó!".

- Ô không, tiên sư cha mày! Đừng hòng ông tự sát! Mày và bọn như mày, ông sẽ làm cho tới số! - Maka nghiêng răng ken két, nói thốt ra miệng và đứng vùng dậy, như bị ong đốt đốt. Ý nghĩ về Banhích đã làm anh thay đổi quyết định. Anh đưa mắt tìm ngựa, bụng đã nghĩ: "Mẹ kiếp! Ông sẽ chôn hết chúng mày đã, sau đó ông tịch cũng vừa! Chúng mày đừng hòng ăn mừng ông chết! Còn \*\*rghinxki, ồ mà chẳng lẽ ý kiến của hần lại là quyết định sao? Gieo xong, mình sẽ lao lên khu. Khu sẽ phục hồi cho mình! Hoặc lên tỉnh, lên Mátxcova!... Mà nếu không được thì không đảng viên mình cũng sẽ vẫn chiến đấu tiêu diệt bọn sâu bọ ấy!".

Anh đưa đôi mắt bừng sáng đảo nhìn một vòng cảnh vật quanh mình. Đến lúc này anh cảm thấy cơ sự mình không đến nỗi tuyệt vọng, vô phương cứu chữa như mấy tiếng trước đây anh tưởng.

Anh lật đặt xuống khe tìm ngựa. Bị bước chân anh làm động, một con sói dê từ trong cỏ rậm nhô lên trên một mô cao. Nó đứng đấy một thoáng, nghiêng nghiêng cái đầu trần dơ, xem xét người lạ, rồi cụp tai xuống, quắp đuôi lại bỏ chạy xuống khe. Hàng vú đen chảy xệ những nhăng lác lư dưới cái bụng lép kẹp của nó.

Maka chưa tới sát con ngựa thì nó đã lắc lắc cái đầu một cách bướng bỉnh. Sợi dây cương buộc vào chân nó đã đứt rời từ lúc nào.

- Trrrr! Vaxiốc! Vaxiốc! Trrr, đứng lại! - Maka nhỏ nhẹ dỗ dành con ngựa đang ngúng nguẩy, tìm cách mon men đến đằng sau nó túm lấy bờm hoặc cái bàn đạp.

Con ngựa lắc lắc đầu, bước rảo lên, gườm gườm liếc nhìn chủ. Maka rảo bước chạy theo, nhưng con ngựa không để anh tới gần, đá hậu một cái rồi vọt qua đường, băng mình phi lộp cộp về hướng làng.

Maka văng ra một câu chửi, rồi đi theo nó. Anh đi băng qua đồng khoảng ba dặm, cứ nhắm thẳng vào đám ruộng cây thu trông thấy ở gần bên ấp. Những con chim báo bão và những đôi đa đa bay vù lên từ trong cỏ rậm. Xa xa, bên bờ khe, một chú chim báo bão đang đi đi lại lại, canh cho con mái ấp. Không kìm được con thèm đập mái, nó xoè cái đuôi hung hung có riềm màu trắng gi, rũ đôi cánh ra cào cào mặt đất khô hanh, để rớt xuống vài chiếc lông cuống phủ lông tơ hồng hồng...

Công việc sinh sôi nảy nở vĩ đại của muôn loài đang diễn ra trên thảo nguyên: cỏ mọc lên um tùm, chim chóc muông thú hành dục, duy chỉ có những đám ruộng cây bị người bỏ vạ vật là đang phơi ra với trời những khoảnh đất chưa gieo bóc hơi nghi ngút...

Maka bước đi trên cánh ruộng cây đất khô đóng cục lại trong bụng giận điên lên. Anh cúi vội xuống, bóc một nắm đất bóp vụn trong tay. Nắm đất đen, lỏm ngổm thân cỏ chết xào xạo, khô và nóng như rang. Đất cây thu để lâu quá rồi. Không thể chậm trễ một giờ nào nữa, phải cho ba bốn hàng bừa rượt qua lớp đất cỏ lầy nhằng này, cho rằng bừa xé toạc đất để lâu đã khô cứng, rồi sau đó cho máy gieo ra chạy trên những luống đất đã bờ to, sao cho những hạt tiểu mạch vàng óng được vùi sâu.

"Muộn mất rồi! Đất đến hổng mất! - Maka nghĩ bụng, ngao ngán đảo mắt nhìn những thửa ruộng đen đen chưa được cày bừa, trơ trụi nom mà rợn. - Chỉ hai ba ngày nữa thì phải cho nhảy ngay đi, để qua lúc ấy nó còn thiết gì đến đực nữa. Đất cần đến người cũng kiểu như vậy... Trong việc này, trừ con người chúng ta ra, mọi vật đều sòng phẳng rành mạch. Mọi con vật, lẫn cây cỏ, và đất cát đều biết kịp thời lúc nào là lúc chúng phải thụ giống, còn con người... còn chúng ta thì xấu xa bẩn thỉu hơn cả con vật bẩn thỉu nhất! Đấy, họ không chịu đi gieo hạt là vì đầu óc tư hữu đang lờn lộn lên trong con người họ... Lũ khốn kiếp! Mình về bây giờ sẽ xua hết tất cả ra đồng! Tất, không sót đứa nào!".

Anh rảo bước mãi, có lúc chuyển sang chạy. Mồ hôi rịn xuống từ trong mũ kêpi của anh, lưng áo anh sẫm lại, môi anh khô se, và trên đôi má anh những vết đỏ lang bệnh tật hiện ra mỗi lúc một rõ...



# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 35

Anh về đến ấp giữa lúc người ta náo nhiệt chia thóc. Liubiskin và đội anh ta vẫn còn ngoài đồng. Quanh kho người chen lấn xô đẩy nhau. Người ta hối hả ném những bao thóc lên bàn cân, xe kéo đến không ngớt, đàn ông đàn bà chờ thóc bằng thùng, bằng bao, bằng màn cửa. Thóc vương vãi đầy đất, đầy các bậc kho...

A

Nagunốp hiểu ngay sự tình. Anh gạt dân làng ra, len tới chỗ đặt cân.

Ivan Batansikốp, một nông trang viên đã xin ra, đứng cân và phân phát thóc, có Apôlôn Pexkôvátxkốp giúp sức. Chẳng thấy mặt Đavưđốp, chẳng thấy mặt Radomiôt nôp hoặc một anh đội trưởng nào quanh kho cả. Chỉ thoáng hiện ra một giầy lát gương mặt hoang mang của lão quản lý Iakốp Lukits, nhưng rồi lão cũng biến mất trong đám xe ngựa chen nôm.

- Ai cho phép chia thóc? - Maka gạt Batansikốp ra, nhảy lên bàn cân, thét hỏi.

Đám đông lặng thinh.

Vẫn quát tháo như thế, Maka hỏi Batansikốp:

- Ai giao cho anh đứng cân thóc?

- Tập thể ...

- Đavưđốp đâu?...

- Tôi đâu biết được!

- Ban quản trị đâu? Ban quản trị cho phép anh phát thóc à?

Đemít Miệng hén đang đứng gần chỗ đặt cân, mỉm cười đưa tay áo lên lau mồ hôi. Cái giọng ồm ồm của anh ta vang lên chất phác và tự tin:

- Chúng tôi tự cho phép, không cần ban quản trị. Tự chúng tôi lấy đấy!

- Tự lấy?... À ra thế! - Nagunốp nhảy hai bước lên đến thềm kho, đấm cho anh chàng đang đứng bên cửa kho một quả ngã lộn cổ xuống và đóng sầm cửa lại, tựa phắt lưng vào cửa. - Giải tán! Cấm không được lấy thóc! Kẻ nào bén mảng vào kho, tôi tuyên bố là kẻ thù của Chính quyền xôviết!...

- Ái chà! - Đumốc đang giúp cho một người bên cạnh chất thóc lên xe, chế giễu nói.

Nagunốp xuất hiện lúc này là một chuyện bất ngờ lớn cho đa số. Trước khi anh lên huyện, người ta đã đồn đại mãi là anh sẽ bị đưa ra toà vì tội đánh đập Banhích, sẽ bị cách chức và cầm chắc sẽ bị bỏ tù... Mới sáng nay thôi, nghe phong phanh Maka lên huyện, Banhích đã tuyên bố:

- Thăng Nagunốp không trở về nữa đâu! Ông công tố uỷ viên đã bảo với chính tôi đây là hần sẽ bị

nghiêm trị! Thằng Maka còn gãi đầu gãi tai! Hắn sẽ bị tổng cổ ra khỏi Đảng, cho hắn chừa cái thói đánh đập bà con nông dân. Bây giờ đâu có phải như ngày xưa!

Bởi thế cho nên sự xuất hiện của Maka bên bàn cân mới gây nên một không khí im lặng hoang mang và phân vân như vậy. Nhưng khi anh rời bàn cân nhảy lên thềm kho và đứng tựa lưng vào cửa thì thái độ của đa số lập tức được xác định.

Tiếp lời Đưmốc, tiếng la ó nổi lên ào ào:

- Bây giờ chính quyền là của chúng tao!
- Chính quyền nhân dân!
- Bưng nó đi, anh em ơi!
- Ở đâu ra thì cút về đấy đi!
- Cứ như- ư- ư quan lớn!...

Đưmốc là người đầu tiên tiến về phía kho, hiên ngang đưa đảo đôi vai, vừa đi vừa mỉm cười ngó lại. Vài chàng kô- đắc nữa ngấp ngừng tiến lên theo hắn. Một người trong đám ấy vừa đi vừa cúi xuống nhặt một hòn đá...

Nagunốp thông thả rút trong túi quần ra một khẩu súng lục, lấy cò lên. Đưmốc dừng lại, trù trừ do dự. Đám đi sau cũng dừng lại. Anh chàng đã nhặt hòn đá tương, vắn vắn hòn đá trong tay, rồi quẳng đi. Ai cũng biết rằng Nagunốp mà đã bật cò súng lên thì khi cần anh sẽ chẳng ngần ngại gì mà không cho nó mổ xuống. Và Maka cũng chứng minh ngay điều đó:

- Tao sẽ giết đủ bảy thằng khốn kiếp rồi chúng mày mới vào được kho. Nào, đứa nào muốn chết trước? Vào đây!

Chẳng ai thích chết trước cả... Một phút hoang mang chung. Đưmốc đang nghĩ kế, chưa quyết sẵn tới kho. Nagunốp hạ mũi súng xuống, quát:

- Giải tán!... Giải tán ngay, không tao bắn!...

Anh chưa nói hết câu thì một cái chốt sắt ở đâu lao qua đầu anh choang rầm một cái vào cánh cửa. Êphim Torubasép, bạn thân của Đưmốc, đã ném cái chốt ấy. Hắn nhằm vào đầu Maka, nhưng khi thấy đã trượt, vội ngồi thụp xuống nấp sau một chiếc xe. Nagunốp hạ quyết tâm ngay như trong chiến đấu: anh tránh một hòn đá từ dưới đám đông ném lên, bắn chỉ thiên một phát rồi lao luôn từ trên thềm xuống. Đám đông chịu thua: những người đứng phía trên xô đẩy nhau bỏ chạy, càng xe bò xe ngựa kêu rảng rặc, một mụ bị bọn đàn ông xô ngã, tru tréo gào lên.

Banhích ở đâu hiện ra, lên tiếng động viên, giữ những người đang đang chạy dừng lại:

- Dừng chạy! Nó chỉ còn sáu viên thôi!

Maka lại quay trở lại kho, nhưng anh không đứng khuất trên thềm nữa, mà đứng bên tường theo góc độ có thể đưa mắt kiểm soát được cả dãy kho.

- Dừng lại! - Thấy Đưmốc, Torunatsép và mấy người nữa lại đến chỗ đặt cân, anh quát. - Dừng lại, bọn kia! Không tao bắn chết!

Từ đám đông đã lùi ra cách kho khoảng trăm bước, Ivan Batansikốp, Atamantsukốp và ba người nữa là những người đã ra nông trang, bước ra. Họ quyết định dùng mưu. Họ tiến lên khoảng ba chục bước, Batansikốp giơ tay ra hiệu:

- Đồng chí Nagunốp! Khoan đã nhá, đừng giơ súng.

- Chúng mày muốn gì! Tao bảo giải tán!...

- Vâng thì giải tán, nhưng đồng chí nóng nảy thế là sai rồi... chúng tôi được phép lấy thóc mà...

- Ai cho phép?

- Có một anh nào trên khu về... Trên uỷ ban ấy mà, chính anh ấy cho phép chúng tôi...

- Anh ta đâu? Đavưđốp đâu? Radomiôtônốp đâu?

- Đang họp cả ở trụ sở.

- Mày nói láo, đồ khôn!... Tao bảo mày lùi xa cái căn ra! Thế nào?... - Nagunốp gấp cánh tay trái lại làm bệ, tỳ nòng súng lâu ngày đã bạc ánh thép.

Batansikốp nói tiếp, không chút sợ hãi:

- Không tin, đồng chí cứ đến trụ sở mà xem, hoặc nếu không, chúng tôi mời họ đến ngay bây giờ. Bỏ cái lối giơ súng dọa đi, đồng chí Nagunốp ạ, không thì lời thôi đấy. Đồng chí chống lại ai? Chống lại nhân dân! Chống lại toàn ập!

- Đứng lại! Không được tiến lên nữa! Tao không đồng chí đồng choé với mày! Mày ăn cướp thóc của nhà nước thì mày là một thằng phản cách mạng!... Tao không cho phép chúng mày chà đạp lên chính quyền xôviết.

Batansikốp định nói gì nữa thì vừa lúc ấy Đavưđốp từ sau một góc hiên nhà kho hiện ra. Anh đi loạng choạng, bước thấp bước cao, mặt mũi mình mẩy thâm tím, xây xát máu me, húp híp, rũ rượi nom rợn người. Nagunốp nhìn anh rồi nhảy bổ vào Batansikốp, quát lên bằng một giọng khàn khàn: "Á- á- à- à, đồ sâu bọ! Mày đánh lừa ông hả?... Hành hung người chúng ông hả?!".

Batansikốp và Atamantsukốp bỏ chạy. Nagunốp bắn đuổi theo hai phát, nhưng không trúng. Đumốc đứng một góc nhỏ lấy cái cốc rào, số còn lại vẫn đứng nguyên, hằm hè phản đối.

Maka nhảy xô vào đám đông, rít lên, răng nghiến chặt:

- Tao không cho phép... chà đạp.. lên... chính quyền xôviết!

- Đánh bỏ mẹ nó đi!

- Bây giờ mà có một khẩu súng nho nhỏ nhí! - Iakốp Lukits đứng phía cuối rên lên, hai bàn tay chấp lại, trong bụng nguyên rủa Pôlôptxép đã biến đi đâu mất không đúng lúc như vậy.

- Anh em kô- dắc đâu!.. Tóm cổ thằng anh hùng rơm ấy lại, cho nó một mẻ!... - Vâng lên giọng nói giân dữ, hung hăng của Marina Pôlarkôva. Mụ đẩy mấy anh chàng kô- dắc về phía Nagunốp đang lao tới, và túm lấy tay Đemít Miệng hén, hằm học hỏi: - Kô- dắc gì mà thế này? Sợ à?

Và bỗng đám đông tan ra, chạy toé, xô về phía Nagunốp...

- Công an!!! - Naxchia Đônétxkôva hét lên một tiếng kinh hoàng.

Khoảng ba chục người cưỡi ngựa, dàn theo đội hình tấn công, từ trên đồi phi như bay về làng. Bụi xuân cuốn bốc lên dưới vó ngựa như những đám khói nhẹ chơi vơi...

Năm phút sau trên sân kho vắng tanh vắng ngắt, chỉ còn lại có Đavưđốp và Maka. Tiếng vó ngựa lộp cộp nghe mỗi lúc một gần. Trên con đường đầu làng đã xuất hiện đoàn người ngựa. Paven Liubiskin cưỡi con ngựa tịch thu của Lápsinốp, dẫn đầu. Bên phải anh là anh chàng Agaphôn Đúpxốp mặt đỏ, tay cầm chày, điệu bộ kiên quyết nom ghê người, và lộn xộn đằng sau là anh em đội sản xuất số hai và số ba cưỡi ngựa đủ các màu lông...

Về chiều có một cán bộ công an trên huyện xuống theo đề nghị của Đavưđốp. Anh ta ra đồng bắt giữ Ivan Batansikốp, Apôlôn Pexkôvátxkốp, Êphim Torubatsép và vài "cốt cán" nữa trong đám những người đã xin ra nông trang. Mẹ đẻ ra Igonachênôc thì bị bắt tại nhà. Tất cả bị giải lên huyện, có nhân chứng đi cùng... Đưmốc tự mình đến trụ sở xôviết trình diện:

- Con chim xanh đây hả? - Radomiôt nôp đặc chỉ hỏi.

Đưmốc nhìn anh với một vẻ giễu cợt, đáp:

- Tôi đây. Chẳng cần ăn gian làm gì, một khi mình thừa điểm...

Radomiôt nôp cau mày lại:

- Thừa điểm là thế nào?

- Đánh bài thì phải tính điểm chứ thế nào nữa? Quá hai mươi một điểm là thừa! Tôi phải đi đâu bây giờ đây?

- Đi lên huyện.

- Thế ông công an đâu?

- Anh ấy đến bây giờ, gì mà đã nóng ruột thế? Toà án nhân dân sẽ dạy cho chú biết thế nào là tội đánh chủ tịch! Dù thiếu điểm thì toà án nhân dân cũng xử mày thôi!...

- Tất nhiên rồi! - Đưmốc đồng ý ngay, không ý kiến ý cò gì cả, rồi ngáp dài một cái, đề nghị: - Tôi buồn ngủ lắm, anh Radomiôt nôp ạ. Hay là anh đút tôi vào cái kho nào, giam lại, trong khi chờ đợi ông công an, tôi làm một giấc. Đề nghị anh giam lại hẳn hoi, kéo ngủ mê tôi lại trốn mất đấy.

Hôm sau tiến hành việc thu hồi số thóc bị lấy cướp. Maka Nagunốp đi một vòng các nhà hôm qua đã lấy thóc. Chẳng chào hỏi, mắt quay nhìn đi, anh hỏi cộc lốc:

- Có lấy thóc không?

- Có.

- Có định mang trả không?

- Phải trả chứ...

- Thế thì mang đi! - Rồi chẳng chào ai, anh bước đi ra.

Nhiều người thoát ly nông trang đã lấy thóc quá số họ góp. Thóc đã được phân phát theo lối hỏi

mồm: anh chàng Batansikốp sốt ruột cứ hỏi: "Góp bao nhiêu?" - "Bảy mươi pút". - "Mang bao ra cân đi!".

Thực tế là người này khi góp thóc đã đổ vào kho thiếu mười bốn pút mới đủ bảy mươi. Ngoài ra, đám đàn bà con gái còn dùng màn cửa, thùng mùng vác đi khoảng trăm pút nữa, chẳng cân đong gì cả.

Đến chiều thì lúa mạch đã thu hồi đủ, chênh lệch vài pút. Chỉ thiếu khoảng hai mươi pút tiểu mạch và vài bao ngô. Ngay chiều hôm ấy thóc giống của nông dân cá thể được hoàn lại hết cho họ.

Trời tối mịt thì cuộc họp toàn thể dân ấp bắt đầu. Đứng trước số nhân dân kéo đến trường học đông chưa từng thấy, Đavưđốp phát biểu:

- Thừa đồng bào, hành động hôm qua đây của những nông trang viên đã xin ra và một bộ phận nông dân cá thể có ý nghĩa thế nào? Có nghĩa là họ đã nhảy sang phía các phần tử kulác! Họ đã nhảy sang phía kẻ thù của chúng ta, đây là một thực tế. Và thật là một hành động nhục nhã cho những đồng bào nào hôm qua đã cướp kho thóc, giày đạp hạt thóc quý xuống dưới đất, đùng vào màn cửa tẩu tán về nhà. Có những đồng bào đã la ó vô ý thức, xúi các bà các chị đánh đập tôi, và các bà ấy đã vớ được cái gì đánh bằng cái ấy. Thậm chí có một nữ đồng bào lại còn phát khóc lên vì tôi đã không tỏ ra nao núng. Tôi nói cô đấy, nữ đồng bào bé nhỏ ạ! - Và Đavưđốp chỉ cô Naxchia Đônétxkôva đứng bên tường và từ lúc Đavưđốp vừa mới phát biểu đã vội kéo khăn vuông che mặt. - Chính là cô đã thụi vào lưng tôi thùm thụp, rồi lại còn khóc vì tức quá, và bảo: "Minh đấm nó, nhưng cái thằng mặt sứa này, nó cứ trơ như đá!".

Khuôn mặt che trùm hụp tấm khăn vuông của Naxchia đỏ dừ vì quá xấu hổ. Cả hội nghị nhìn đồ dòn vào cô, còn cô ả thì cứ cúi gầm mặt xuống, bối rối ngượng ngùng, chỉ lắc lư đôi vai, cọ cọ lưng vào mặt tường trắng.

Đemka Usakốp tức không chịu nổi:

- Nom kia, uốn éo như con rắn độc bị xia cây đinh ba ấy.

Anh chàng Agaphôn Đúpxốp mặt đỏ ửng thêm:

- Khéo lưng lại lau sạch mắt vôi tường của người ta đấy!

Liubiskin gầm lên:

- Thôi đừng vắn vẹo nữa, đồ mắt ếch kia! Có gan đánh thì ra hội nghị phải có gan nhìn thẳng vào mắt người ta!

Đavưđốp không buông tha, nói tiếp, nhưng trên đôi môi rách toạc của anh đã thoáng một nụ cười khi anh nói:

- ... cô ấy muốn tôi phải quỳ gối, lạy lục van xin, nộp chìa khoá kho thóc cho cô ấy! Nhưng thừa đồng bào, những người bôn-sê-vích chúng tôi đâu phải là loại người để người ta muốn bắt sao phải vậy! Hồi nội chiến, bọn Iunke 1 đã đánh tôi, nhưng nào có moi được ở tôi lời nào! Những người bôn-sê-vích không quỳ gối trước ai, và không bao giờ quỳ gối cả, thực tế thế!

- Đúng! - Giọng run run xúc động của Maka Nagunốp vang lên, khàn khàn và phát ra từ đáy tim gan.

- ... thừa đồng bào, chúng tôi đây mới là những người xưa nay quen bắt kẻ thù của giai cấp vô sản phải quỳ gối. và chúng tôi sẽ tiếp tục bắt.

- Và bắt trên phạm vi toàn thế giới! - Nagunốp lại chêm vào.

- Đúng. Chúng tôi sẽ làm việc ấy trên phạm vi toàn thế giới, thế mà hôm qua, đồng bào đã nhảy sang phía kẻ thù ấy, giúp sức cho chúng. Thưa đồng bào, đồng bào đã phá cửa kho, đã đánh tôi thừa sống thiếu chết, còn Radomiótnóp thì lúc đầu đồng bào trối, giam xuống hầm, rồi sau đó điệu đến trụ sở xôviết và dọc đường lại muốn khoác vào cổ anh ta cây thánh giá, thế thì hành vi ấy nên coi là thế nào? Có đích thị là một hành vi phản cách mạng! Bà cụ anh nông trang viên Mikhain Igonachênóc bây giờ bị bắt rồi, nhưng lúc điệu anh Radomiótnóp đi, đã mồm loa mép giải: "Thằng phản Chúa! Thằng quỷ Xatăng!...", và có các bà khác về hùa, định khoác lên cổ anh ta chiếc dây đeo thánh giá. Nhưng đồng chí Radomiótnóp của chúng tôi, đúng như một người cộng sản phải xử sự, không để cho phép ai nhục mạ mình như thế được! Anh ấy đã nói với các bà trẻ bà già tệ hại đã bị bọn thầy tu làm cho u mê kia rằng: "Đồng bào ạ, tôi không đi đạo, tôi là người cộng sản! Các bà mang thánh giá ra chỗ khác". Nhưng các bà ấy cứ nhâu nhâu vào, và chỉ đến lúc anh ấy cắn đứt sợi dây thánh giá, rồi lấy đầu húc, lấy chân đá vung lên đẩy lùi các bà ấy ra, thì các bà ấy mới chịu để cho anh ấy yên. Thưa đồng bào, thế là thế nào? Thế là đích thị phản cách mạng! Và toà án nhân dân sẽ nghiêm trị những kẻ lão xược như bà cụ anh Mikhain Igonachênóc ta đây.

Mikhain Igonachênóc ngồi trên những hàng ghế đầu nói tướng lên:

- Tôi không chịu trách nhiệm về bà cụ tôi! Bà cụ tôi cũng có quyền công dân, bà ấy tự chịu trách nhiệm lấy!

- Tôi không nói anh đâu. Tôi nói những kẻ vẫn ngoạc mồm phản đối việc đóng cửa nhà thờ. Họ không bằng lòng khi người ta đóng cửa nhà thờ, nhưng cái việc họ dùng vũ lực tròng thánh giá vào cổ một người cộng sản thì họ cho là được! Và thế là họ đã tự vạch trần cái giả nhân giả nghĩa của họ! Những kẻ đầu sỏ gây ra vụ rối loạn và những ai tích cực tham gia đã bị bắt, còn những người khác đã cắn phải câu của bọn kulắc thì phải tỉnh ngộ lại và phải hiểu rằng mình đã lầm đường lạc lối. Tôi nói nghiêm chỉnh đây... Một đồng bào nào không rõ đã ném lên chủ tịch đoàn hội nghị một mẫu giấy, hỏi: "Có phải tất cả những ai đã lấy thóc đều sẽ bị bắt, bị tịch thu gia sản và đưa đi đày không?". Thưa đồng bào, không phải thế đâu! Những người bôn-sê-vích không trả thù, có thắng tay trừng trị là trừng trị kẻ thù thôi; còn đồng bào, mặc dù đồng bào đã nghe lời bọn kulắc xúi giục mà xin ra nông trang, mặc dầu đồng bào đã cướp kho và hành hung chúng tôi, chúng tôi vẫn không coi đồng bào là kẻ thù. Đồng bào là những trung nông ngả nghiêng, một lúc nào đó lầm lạc, cho nên chúng tôi không áp dụng biện pháp hành chính với đồng bào, mà sẽ mở mắt cho đồng bào thấy rõ hay, dở.

Tiếng người nói rì rầm lan đi khắp trường học. Đavudóp nói tiếp:

- Còn cô, cô em ạ, cô đừng sợ, đừng che mặt nữa, không ai làm gì cô đâu, mặc dù hôm qua cô đã nện tôi một trận nên thân. Nhưng mai đây ta ra đồng mà cô làm phát phơ, tôi sẽ đét cho cô một cái trời giáng, báo cho cô biết thế! Chỉ có điều là tôi không đét vào lưng đâu, mà thấp hơn kia, để cho cô không ngồi, không nằm được, quý tha ma bắt cô đi!

Một tiếng cười khúc khích rụt rè cất lên, và khi lan tới những hàng cuối thì biến thành tiếng cười phá rập, cười thoải mái.

- ... thưa đồng bào, công việc chúng ta lẽ mề chậm trễ quá rồi! Đất cày để lâu quá, thời vụ trôi qua, bây giờ phải làm việc chứ không phải bày ra những trò vớ vẩn, thực tế thế! Gieo xong đi đã, rồi tha hồ đấu đá, cắn xé nhau... Tôi đặt thẳng vấn đề thế này: ai tán thành Chính quyền xôviết thì mai ra đồng, ai chống lại thì cứ ở nhà mà cắn hạt quỳ. Nhưng mai ai không gieo thì nông trang chúng tôi sẽ lấy đất chúng tôi gieo.

Đavudóp rời góc sân khấu, trở lại ngồi vào bàn chủ tịch nhưng khi anh giờ tay với lấy bình nước thì từ phía cuối phòng, trong bóng tối lơ mờ ánh sáng đỏ quạch của cây đèn dầu hoả, có giọng trầm ấm áp và vui vẻ của ai cảm động cất lên:

- Anh Đavudốp, dứt miếng gan xào vào miệng anh. Hoan hô anh Đavudốp!... Hoan hô đã không để bụng thù... đã không chấp... Dân làng cứ lo ngay ngáy... mắt không dám nhìn đâu, trong bụng cắn rứt... Và các bà cũng bối rối... Mà dù sao ta cũng phải chung sống với nhau... Anh Đavudốp ạ, tôi đề nghị thế này nhé: ta xuy xoá, đứa nào còn nhắc đến chuyện cũ đứa ấy chết cả nhà nó! Đồng ý không?

o o o

Sáng hôm sau năm mươi người đã ra, lại xin trở lại nông trang. Bà con cá thể và tất cả ba đội sản xuất của nông trang Grêmiatsi tờ mờ sáng đã ra đồng làm.

Liubiskin đề nghị để lại một tổ canh gác kho, nhưng Đavudốp cười:

- Theo mình thì bây giờ không cần nữa...

Trong bốn ngày nông trang đã gieo xong gần một nửa diện tích đất cày thu. Ngày mùng Hai tháng Tư đội sản xuất số ba đã chuyển sang làm đất cày xuân. Trong suốt thời gian ấy, Đavudốp chỉ đến trụ sở có mỗi một lần. Anh đưa ra đồng tất cả những ai có khả năng lao động, thậm chí cả đến bác Suka anh cũng tạm thời rút khỏi công vụ xà ích, đưa xuống đội hai. Còn anh thì tờ mờ sáng đã ra đi, xuống chỗ các đội làm, và chỉ trở về làng lúc đã quá nửa đêm, khi gà bắt đầu gáy sáng.

-----

1 Iunke: Học sinh trường sĩ quan ở nước Nga Sa hoàng. - ND.

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 36

Trong sân mọc đầy cỏ của trụ sở ban quản trị nông trang, cũng như trên các bãi cỏ ngoài làng, hoàn toàn im ắng. Dưới nắng trưa, mái ngói đỏ ri của dãy nhà kho chói lên một màu sáng rực ảm cúng, nhưng trong bóng râm của các nhà kho, trên mặt cỏ bị xáo nát, vẫn còn lung linh những giọt sương nặng xam xám như hoa cà.

T

Một ả cừu cái trụi lông, gầy đến thảm hại, đang đứng giữa sân, bốn cẳng khằng khiu xoạc ra, và kề bên nó, một chú cừu non, cũng lông trắng như mẹ, đang quỳ hai chân trước hau háu húc vào vú mẹ mà bú.

Liubiskin cười một con ngựa cái nhỏ tiến vào sân. Qua cửa nhà xe, anh vung roi cau có vụt con dê con đang đứng trên mái nhà giương đôi mắt xanh lè như mắt ma nhìn xuống, và anh cầu nhàu:

- Chỉ được cái nhảy tốt lên mái nhà, đồ quỷ sứ nhà giời! Có cút xuống không?

Liubiskin hầm hầm, mặt khó đăm đăm, phi từ thảo nguyên về, không ghé nhà, mà đến thẳng trụ sở. Theo sau con ngựa cái hung hung đỏ lang vàng của anh có một chú ngựa con chân cẳng mảnh khảnh, đuôi vểnh ngược, chạy lon ton, lóc nhóc nhạc ở cổ. Đối với vóc người Liubiskin thì con ngựa cái quá bé đến nỗi bàn đạp phải thả trễ xuống gần như quá gối nó; nom anh như chàng kỵ sỹ gù trong truyện cổ tích cặp con ngựa còm nhom giữa đôi cẳng lực sỹ của mình... Đemka Usakốp đứng trên hè nhìn theo anh, phì cười:

- Nom ông cứ như đức Chúa Giêsu cười lừa vào thành Giêruxalem vậy... Hết!

- Có cậu là đồ con lừa ấy! - Liubiskin vừa đi tới bên hè, vừa vặc lại.

- Co cái chân lại tí, kéo cày đất lên bây giờ!

Liubiskin chẳng thèm đáp, nhảy vội xuống ngựa, quần cương vào lan can, nghiêm giọng hỏi:

- Đavudốp có nhà không?

- Có. Đang ngồi trong ấy, rừ rừ rừ, mong ông mơn con mắt. Ba ngày đêm nay anh ấy chẳng ăn, chẳng uống gì cả, cứ luôn mồm: "Paven Liubiskin thân yêu của tôi đâu rồi? Vắng Paven tôi chỉ muốn chết, không thiết gì trên đời này nữa!".

- Cứ nói đi! Bẻm mép nữa đi! Vả vớ mồm cho bây giờ!

Đemka đưa mắt liếc nhìn cái roi Liubiskin cầm tay, và im bật. Liubiskin bước vào trong trụ sở.

Đavudốp cùng với Radomiótnốp và các đại biểu hội nghị phụ nữ vừa mới thảo luận xong về vấn đề tổ chức vườn trẻ. Liubiskin đợi cho mấy bà phụ nữ đi ra rồi bước tới bên bàn. Tắm áo somi vải bố của anh, không thất đai và trắng bụi ở hai bả vai, khét mùi mồ hôi, nắng và bụi...

- Tôi ở dưới đội lên...



- Làm ăn thế này thì chết mất! Đội tôi còn cả thầy hai mươi tám người có khả năng lao động, nhưng chẳng anh đếch nào chịu làm, ý thần xác ra đấy cả... Không sao bảo được họ. Hiện tôi có mười hai chiếc cày. Kiểm mãi mới gọi là đủ thợ cày. Nhưng chỉ có độc Kônđrát Maidanhikốp là nai lưng ra làm, quần quật như bò, còn những thằng Akim Bexkhlebnốp, Xêmiôn Kugienkốp, hoặc cái thằng đằm ba chẻ củ Atamantsukốp và những đứa khác thì toàn là một thứ tai ương nghiệp chương, chứ không phải thợ cày! Cứ như từ thuở cha sinh mẹ đẻ họ chưa sờ đến cái bắp cày bao giờ! Cày bạ sao nên thế. Đi được một xá ngồi xuống hút thuốc, rồi nạy dít không đứng dậy được.

- Mỗi ngày các cậu cày được bao nhiêu?

- Maidanhikốp và tôi chơi mỗi đứa được ba phần tư đêxiachin còn bọn kia... giỏi lắm là nửa đêxiachin. Cứ cày điệu này thì sang giữa mùa thu phải gieo ngô vậy thôi.

Đavudốp chẳng nói chẳng rằng, gõ gõ dít bút chì xuống bàn, rồi hỏi khác:

- Thế cậu về đây làm gì? Nhờ chúng tôi lau nước mắt cho cậu à? - Và mắt anh cau lại, khó chịu.

Liubiskin giãy nảy lên:

- Tôi đến đây không phải để khóc! Anh cho tôi thêm người, thêm cày, còn như đùa dai thì tôi cũng chẳng cần anh phải dạy!

- Đùa dai thì cậu giỏi rồi, thực tế thế, nhưng đến công việc thì cậu cả là mềng! Thế cũng gọi là độ-ội trưởng! Không bảo nổi bọn ăn bơ làm biếng? Buông lỏng kỷ luật, rồi lại đủ trò mềm mỏng xuê xoa, thì không bảo được thật ấy chứ, thực tế thế!

- Anh thì bảo được! - Liubiskin bực toát mồ hôi hột, làm om lên: - Trong mọi chuyện xảy ra, thằng Atamantsukốp là thằng đầu sỏ. Nó lung lạc bà con trong đội, và bây giờ mà đuổi cổ thằng mẹ mìn ấy, nó sẽ lôi kéo nhiều người khác ra thêm. Anh Xêmiôn Đavudốp, có thật anh định nỡ tôi không thì anh bảo? Anh buộc vào cổ tôi mấy thằng đui què mề sứt rồi anh lại còn hạch tôi về công việc! Như lão Suka ấy thì tôi biết nhét vào đâu bây giờ? Cái lão ba hoa xịch đế ấy thì chỉ có đem chôn chân vào vườn làm bù nhìn giữ dưa thôi, thế mà anh đẩy xuống đội tôi, tròng vào cổ tôi như cái đu! Không được cái tích sự gì! Theo cày không được, rong bò cũng không xong. Nói thì cứ léo nhéo như chim sẻ, bò nó cũng chẳng coi lão là người nữa, chẳng sợ! Con khi già chân vòng kiềng ấy cứ đánh đu với cái bắp cày, và đi được một xá thì kèn ra đến mười lần! Lần thì buộc lại giây giầy, lần thì nằm chống vó lên, dút cho rom tụt vào. Các mẹ kia lại vụt bò đấy, xúm lại xem, reo ầm lên: "Bác Suka rơi đầu mất cái rom rồi!...". Thế là người ta xô lại để xem lão khi ấy làm thế nào dút cái rom thụt lại được vào trong bụng như cũ. Thật là trò mần tuồng, chứ không phải là đi cày! Hôm qua chúng tôi đánh phân công cho lão ở nhà nấu cháo, vì lão bị lòi rom, nhưng nấu cháo cũng không nên thân, lại còn làm bấy nữa! Chúng tôi đưa cho lão thịt mỡ để bỏ vào cháo, lão chén hết, còn cháo thì lão tống đầy muối vào và cho thêm cái chết tiệt gì nữa chẳng biết.. Vậy anh bảo tôi biết dúi lão vào đâu bây giờ?

Dưới hàng rìa đen, đôi môi Liubiskin run run tức giận. Anh vung roi lên, gior ra cái nách áo somi bản thiu bạc trắng mồ hôi muối một khoang tròn, thất vọng nói:

- Anh cho tôi thôi đội trưởng. Loay hoay mãi với lũ người ấy tôi chịu không nổi nữa rồi: đến chết về lỗi làm ăn của họ thôi!...

- Cậu cứ làm như chết đến dít rồi không bằng! Bao giờ cần cho cậu thôi đội trưởng, chúng tôi khắc cho, còn bây giờ thì cậu đi ra đồng đi, làm sao cho từ giờ đến tối phải cày xong mười hai hécta. Và không xong thì đừng trách! Hai tiếng nữa tôi sẽ xuống kiểm tra. Thôi đi đi!

Liubiskin đóng cửa đánh sầm một cái sau lưng, lao xuống thêm. Con ngựa buộc bên thêm đang đứng rũ đầu xuống. Nắng rọi vào đôi mắt tím rặc những hạt vàng của nó. Sửa lại tấm dạ lót yên phơi nắng nóng ran xong, Liubiskin thông thả nhảy lên lưng ngựa. Đemka Usakóp nháy mắt hỏi kháy:

- Đội đồng chí cày được nhiều rồi chứ, hà đồng chí Liubiskin?
- Không việc gì đến mày...
- Không việc gì hà!... Để tôi móc ông vào cái xe kéo moóc rồi xem có việc gì không?

Liubiskin ngồi trên lưng ngựa quay ngoắt lại, bàn tay khoẻ đen xạm bóp chặt đến sưng vù các đầu khớp lên, đe:

- Có giỏi cứ xuống! Ông sẽ sửa cho mày đôi mắt, thằng quý lác xệch! Ông sẽ xoay mắt mày ra sau gáy và dạy cho mày cách đi giật lùi!

Đemka nhỏ toẹt một bãi, coi khinh:

- Thế thì cũng tài đấy! Nhưng trước hết ông hãy về sửa bọn thợ cày của ông đi đã, để họ cày cho ông nhanh nhanh lên một tí...

Liubiskin phi như bay qua cổng, lao ra thảo nguyên như người lao lên xung phong. Tiếng lách cách rôm rả của quả nhạc lúc lắc ở cổ con ngựa con chưa tắt hẳn thì Đavudóp đã bước ra hè, tắt tưới bảo Đemka:

- Tôi xuống đội hai vài ngày, cậu ở nhà thay tôi giải quyết công việc. Chú ý theo dõi việc tổ chức vườn trẻ, nghe chưa? Có chuyện gì mắc mớ, phóng ngựa xuống tìm tôi. Rõ chưa? Đóng hộ tôi con ngựa, rồi bảo Radomiótnóp đến gặp tôi có việc. Tôi chờ ở nhà.

- Hay là để tôi với anh em xuống vỡ hoang, đỡ Liubiskin một tay? - Đemka đề nghị, nhưng Đavudóp gạt phắt đi, gắt:

- Cậu lười thôi! Mặc họ phải xoay xở lấy! Tôi sẽ xuống, thúc cho họ vào đít, rồi xem có mặt tôi họ có còn cày mỗi người được nửa dêxiachin nữa hay không! Đóng ngựa đi!

Radomiótnóp tới nhà Đavudóp, ngồi trên cỗ xe một ngựa dành riêng cho ban quản trị. Đavudóp đã đứng bên cổng đợi anh, xách cấp một bọc khăn gói nhỏ. Radomiótnóp cười nụ:

- Lên đi! Mang cái gì đấy, đồ nhắm hả?

- Quần áo.

- Mang quần áo đi làm gì?

- Để thay chứ làm gì.

- Sao lại phải thay!

- Thôi đi đi, hỏi gì hỏi lăm thế? Mang quần áo đi để rặn nó khỏi ăn thịt mình, rõ chưa? Mình xuống đội hai đây, và sẽ ở lại đó cho đến khi cày xong. Khép cái mồm lại, và cho chạy đi.

- Này, chẳng hay đầu óc cậu có méo mó không đấy? Cậu định làm gì ở đấy cho đến hết vụ cày?

- Mình đi cày.

- Bỏ công việc chỉ đạo để đi cày? Sáng kiến hay gồm nhỉ?

- Đi! Bảo đi mà! - Đavudốp cau mặt lại.

Radomiótnốp xem chừng cũng bắt đầu cẩu:

- Này, đừng có giờ giọng! Yêu cầu anh giải thích tôi rõ: không có anh thì dễ thường dưới đội họ cày không được hay sao? Cậu phải lãnh đạo, chứ không phải đi cày! Cậu là chủ tịch nông trang...

Đavudốp trợn mắt long sòng sọc:

- Gì nữa?... Lên lớp nốt đi!... Minh trước hết là một người cộng sản, rồi sau đó... thực tế thế!... Rồi sau đó mới là chủ tịch nông trang! Việc cày bừa bê trễ ra đây, mà mình ngồi đây được sao?... Thôi đi đi, bảo đi mà!...

- Thi đi, sợ gì! Con ôn vật này, nhúc nhắc lên! Đi! - Radomiótnốp vung roi quát con ngựa.

Xe giật mạnh làm Đavudốp bị xô ngã, và khuỷu tay vào thành xe một cái đau điếng. Bánh xe lăn êm êm trên con đường dẫn ra thảo nguyên.

Ra khỏi đầu làng, Radomiótnốp cho con ngựa đi bước một. Anh đưa tay áo lên lau trán sọc:

- Này, Đavudốp ạ, cậu làm thế dở òm! Cậu nên xuống dưới ấy chân chính cho họ đầu vào đây, rồi về thôi. Anh bạn ạ, cày thì có khó quái gì. Một người chỉ huy tốt không được đi ích ê trong hàng, mà đứng ngoài chỉ huy một cách thông minh, tôi nói sơ sơ với anh như vậy.

- Xin anh xếp cho tôi cái giọng lên lớp ấy đi! Minh phải dạy cho họ biết làm việc, và mình sẽ dạy được, thực tế thế! Thế mới đúng là lãnh đạo! Đội một và đội ba gieo xong cả rồi, còn ở đây thì đang chết tắc. Liubiskin xem ra xoay sở không nổi. Thế mà cậu cứ lái nhái: "Một người chỉ huy giỏi", với những cái chết tiệt gì nữa... Việc gì mà cậu cứ phải làm bảo mẫu cho tôi? Để cậu tưởng tôi chưa được thấy những người chỉ huy tốt bao giờ sao? Người chỉ huy tốt là người lúc khó khăn biết dẫn dắt mọi người bằng tấm gương của mình. Và mình sẽ làm như thế!

- Tốt hơn hết là cậu ném mấy chiếc cày ở đội một sang cho họ.

- Thế người? Người thì mình đào đâu ra? Thôi quát đi, quát cho đi nhanh lên!

Hai người ngồi nín thinh cho đến lúc xe tới đỉnh đồi. Bên trên thảo nguyên, cao cao giữa đỉnh đầu, một đám mây mưa đá tím mọng nước bị gió thổi thốc đứng dựng lên, lấp cả mặt trời. Đường viền của mây trắng cứ xoáy tròn và lóng lánh như ánh tuyết, nhưng đỉnh mây đen ngòm lại nom đáng sợ trong cái đáng bất động nặng nề của nó. Luồng nắng xuyên qua kẽ mây, qua riềm mây nhuộm màu da cam, chênh chếch đổ xuống xoè như nan quạt. Mảnh, nhọn như mũi lao trên nền trời rộng, chúng toả ra như thác đổ khi xuống gần mặt đất, trải lên những luồng đất của thảo nguyên nâu bát ngát phía chân trời xa xa, làm nó đỏ rực lên, trề lại, nom lạ mắt và hân hoan...

Thảo nguyên u ám bóng mây đông im lìm cam phận đợi cơn mưa. Gió cuốn trên đường một cột bụi xám. Gió đã ngan ngát mùi hương nước mưa. Và một phút sau, trời bắt đầu mưa lác đác, thưa hạt. Hạt mưa, nặng và lạnh, rơi thụt xuống lớp bụi đường, vẽ thành viên bùn nhỏ xíu. Chuột đồng rít lên thảng thốt, tiếng gọi nồng cháy của con chim bão đã im bật. Ngọn gió là là thổi hoà vào chân gĩa kê, làm gĩa kê rì rào xù lên. Thảo nguyên tràn ngập tiếng thở than xào xạc của cỏ đại lúa năm ngoái. Ngay sát chân mây, một con quạ sải đôi cánh đón luồng gió nghiêng nghiêng bay lên một tiếng, lao chúc xuống. Lao qua một luồng tia nắng, mình quạ vụt rực lên trong giây lát như một bó đuốc tẩm nhựa bốc cháy; nghe rõ tiếng

cánh quạ xé không khí, rào rào như tiếng bão xa. Nhưng xuống tới cách mặt đất dăm chục xagien, quạ lại vỗ cánh vọt ngược lên. Liền lúc đó một tiếng sét nổ đanh, xé tai.

Lán đội hai đã hiện ra trên đỉnh đồi thì Radomiótnóp trông thấy một người đi ngược lại phía họ. Người ấy đi tắt, nhảy qua những vũng nước lợ, thỉnh thoảng chuyển sang chạy, kiểu chạy le te bước ngắn của người già. Radomiótnóp lái ngựa đi về phía người ấy và từ xa đã nhận ra bác Suka. Nhìn điệu bộ thấy rõ bác Suka chắc đã gặp chuyện gì chẳng lành... Bác bước tới xe họ. Đầu bác đội mưa, tóc dính bết lại. Bộ râu ướt sũng và đôi lông mày bác bết bết những hạt kê chín. Bác tái xanh tái xám, vẻ hốt hoảng và Davudóp thoáng trong đầu một ý nghĩ nặng nề: "Tình hình trong đội không ổn... Lại choảng nhau rồi!".

- Làm sao thế? - Anh hỏi.

Bác Suka thở hắt ra:

- Hút chết! Họ định giết lão...

- Ai?

- Liubiskin và bọn họ.

- Sao vậy?

- Vì họ thích gây sự... Vì chuyện cháo... Lão thì tợn, không nhịn được... và thế là Liubiskin vớ lấy con dao, sấn vào lão... Lão mà không nhanh chân khéo bây giờ đã bị xiên vào đầu mũi dao đem nướng chả rồi chứ còn gì!...

Davudóp thở hắt một cái nhẹ nhõm, ra lệnh:

- Bác về làng đi, chuyện này ta sẽ làm ra nhẽ sau.

... Số là nửa giờ trước ở lán đã xảy ra câu chuyện như sau: bác Suka, hôm trước đã nấu cháo quá mặn, muốn gỡ lại uy tín trước toàn đội, đã trở về làng từ chiều, ngủ qua đêm rồi sáng dậy mang theo một cái bao tải, trên đường về đội, bác tạt qua nhà lão Kraxnôkutóp ở ngay đầu làng, lên qua rào như một thằng ăn cắp, và nấp phục sau đồng rom vụn. Kế hoạch của bác Suka đơn giản một cách tài tình: rình một á gà mái nào, tóm gọn, chặt đầu đi, quăng vào nồi cháo và nhờ đó tranh thủ được sự miễn phục của đội. Bác nằm bẹp nửa tiếng đồng hồ, nín thở, nhưng đàn gà như trên người bác, chỉ cào bới đầu đó quanh hàng rào, dường như chẳng nghĩ đến chuyện vào kiếm ăn bên đồng rom. Thế là bác Suka nghĩ ra cách khe khẽ gọi như: "Pập, dập, dập!... Chít- chít- chít- chít- chít!". Bác thều thào gọi, nấp kín sau đồng rom như con thú rình mồi. Ông lão Kraxnôkutóp lúc ấy tình cờ đang đứng gần nhà chứa thóc. Nghe như có tiếng kẻ trộm gọi gà, lão liền ngồi thụp xuống sau hàng rào... Đàn gà cả tin chạy tới đồng rom, và ngay lúc đó Kraxnôkutóp trông thấy một bàn tay ai từ sau đồng rom thò ra tóm cẳng một con gà mái non. Bác Suka bóp chết con gà mái, thoát như một con cáo già, nhưng vừa mới định dứt gà vào bao tải thì nghe thấy một tiếng hỏi nhẹ: "Bắt gà hả?", và trông thấy lão Kraxnôkutóp từ sau hàng rào đứng nhô lên. Bác Suka rụng rời chân tay, đến nỗi buông rơi cái bao tải rồi trật mũ ra chào rất vô duyên:

- Chào bác Aphanaxi Pêtorôvits!

Lão Kraxnôkutóp đáp:

- Không dám, thế nào, bác quan tâm đến gà nhà tôi thế?

- À, à, chả là tôi đi qua, trông thấy con gà mái hoa. Con gà lông đốm lắm màu quá, làm tôi không

đừng được. Tôi mới nghĩ bụng: ta bắt thử, xem một tí, gà đâu mà đẹp thế nhỉ! Thật là già một đời người chưa thấy con gà nào lạ thế!

Mẹo của bác Suka vô duyên quá đến nỗi lão Kraxnôkutóp phải cắt phếng luôn:

- Thôi đi, điều xoen xoét! Xem gà việc gì phải đút vào bao tải? Muốn sống muốn chết nói thật: ăn cắp gà làm gì?

Bác Suka đành thú thật muốn chiêu đãi anh em thợ cày trong đội một châu gà. Bác ngạc nhiên thấy Kraxnôkutóp chẳng cần nhắc một lời nào, lại còn bảo:

- Chiêu đãi thợ cày thì được, không sao. Lão đã vồ được một con rồi thì đút vào bao đi, lấy gậy vục thêm con nữa, đừng bắt con ấy, con kia cơ, con có cái bờm ấy, nó không đẻ nữa ... Một con gà cho cả đội thì ai ăn ai dùng. Bắt mau lên con nữa rồi chuồn ngay đi, kẻo chẳng may bà lão nhà tôi lại thì cả hai ta ốm ho với bà ấy.

Bác Suka thấy câu chuyện kết thúc như vậy, mừng quýnh. Bác tóm thêm con gà nữa, rồi nhảy qua hàng rào. Hai tiếng sau, bác về tới lán, và khi Liubiskin lên gặp Đavudóp trở về thì cái nồi ba mươi của bác đã sôi sùng sục, hạt kê ninh đã nhừ bung, và thịt gà xắt miếng đã nổi váng mỡ lều bều. Cháo ngon hết ý. Bác Suka chỉ lo có một điều: sợ cháo tanh mùi nước tù, vì nước nấu cháo bác múc ở cái đầm cạnh gần lán mà mặt nước đọng đã váng rêu xanh. Nhưng bác đã lo hão: mọi người ăn cứ khen rồi khen rít, thậm chí đến cả đội trưởng Liubiskin cũng phải bảo: "Từ bé đến giờ chưa ăn bữa què nào ngon thế này! Thay mặt cả đội, xin cảm ơn bố già!".

Nồi cháo vơi đi nhanh chóng. Những anh nhanh tay nhất đã bắt đầu cạo cháo cháy lẫn với thịt vụn. Đến lúc ấy thì xảy ra một chuyện làm vĩnh viễn tiêu tan sự nghiệp đầu bếp của bác Suka...

Liubiskin nhặt được một miếng thịt nhỏ, định đưa lên mâm thì bỗng lúi lại, tái mặt đi. Anh ghì miếng thịt như trắng nhợt kẹp vào hai đầu ngón tay, cau có hỏi bác Suka:

- Cái gì thế này?

Bác Suka thần nhiên đáp:

- Đầu cánh đấy.

Mặt Liubiskin từ từ đỏ bầm lại trong một cơn giận dữ khủng khiếp. Anh gầm lên:

- Đâ- â- ầu cánh?... Mở mắt nhìn thử, thế mà là đâ- â- ầu bếp!

Một bà rú lên:

- Ôi làng nước ôi! Nó lại có móng này!...

Bác Suka sùng sộ:

- Con mẹ này ăn nói lăng nhăng! Cánh mà lại có móng? Lật váy lên mà tìm, có cái móng trong đũng ấy!

Bác quăng cái thìa đi, bước tới xem: bàn tay run run của Liubiskin giờ ra một khúc xương nhỏ, đầu xương là một bàn chân có da nối liền ngón với mấy cái móng nhỏ xíu...

Akim Bexkhlebnóp kêu lên hoảng hốt:

- Anh em ơi! Ta ăn phải thịt ngoé rồi!...

Thế là bắt đầu nhốn nháo: một trong những bà ghê tởm thịt ngoé nhất rên rĩ giấy nẩy lên, ôm miệng chạy ra sau lán. Kônđrát Maidanhikốp nhìn đôi mắt tròn tròn vô cùng kinh ngạc của bác Suka, ngã bổ kênh ra, cười lăn lộn, mãi mới kêu lên được:

- Ôi, các bà ơi! Các bà vi phạm tục ăn chay rồi!

Những anh chàng không kinh thịt ngoé lắm để thêm vào:

- Bây giờ là các bà không được chịu lễ nữa đâu! - Kugienkốp giả vờ sợ hãi kêu lên.

- Cười cái đéch gì mà cười? - Đánh bỏ mẹ lão Suka đi!...

Liubiskin vặn hỏi bác Suka:

- Ngoé ở đâu mà nhảy được vào nôi bác?

- Bác ấy mức nước đầm, không nhìn chứ gì nữa.

Chị Anhixia, dâu nhà Đônhetxkốp, rít lên xía xói:

- Thằng già chó đẻ!... Cho người ta ăn cái của nợ gì thế? Người ta đang có mang! Bây giờ mà bà đẻ non là tại mày, đồ khốn nạn!...

Miệng nói tay hất luôn bát cháo vào giữa mặt bác Suka.

Thế là om sòm ầm ĩ. Các bà xúm lại túm râu bác Suka, mặc cho bác vừa hoang mang vừa hoảng hốt cố gân cổ lên cãi:

- Khoan khoan tí nào! Ngoé đâu mà ngoé! Thề có Chúa, không phải ngoé mà!

Anhixia Đônhetxkôva sấn sổ, lồng lộn nom đến ghê:

- Không ngoé thì là cái gì?

Bác Suka cố bài bầy:

- Các chị độc tưởng tượng! Trông gà hoá ngoé!

Nhưng khi Liubiskin yêu cầu bác nhai thử cái xương ngoé "tưởng tượng" ấy thì bác chối đây đây. Có lẽ câu chuyện chỉ đến thế là xong nếu như cuối cùng bác Suka lộn ruột vì các mẹ nói dai, không gắt lên:

- Đồ quý cái! Mồm như cái tĩ! Cứ ngoác ra mà chẳng hiểu gì cả là đây đâu phải con ngoé thường, mà là con sò của người ta đây.

Các bà ngạc nhiên:

- Cái gì?

- Con sò, vênh tai lên mà nghe! Ngoé là của bản thiu, còn sò là của quý! Hồi chế độ cũ một ông bạn thân tôi là lính hầu cho đích thân tướng Philimonốp, kể chuyện ông tướng nuốt chừng cứ là hàng trăm con trư bữa! Mà lại ăn sống nữa chứ! Con sò chưa kịp há mồm là ông ta đã cầm đĩa moi ra, xiên vào đầu đĩa, thế rồi ực một cái, mất tằm! Nó kêu la thảm thiết, mặc, ông ta cứ nuốt trôi. Các nhà chị biết quái gì,

cái miếng ấy biết đâu chẳng là giống thịt sò? Các vị tướng là khoái món ấy lắm, và có thể là tôi đây đã cố tình ném một con vào nồi cháo, cho ngọt nước mà ăn, lũ ngu ạ!...

Đến đây thì Liubiskin không chịu nổi nữa: anh vớ lấy cái muối đồng, nhảy chồm lên, quát tướng:

- Các vị tướng hả? Cho ngọt nước hả?... Ông là du kích đồ đây, thế mà lại cho ông ăn thịt ngoé, như cái thằng tướng chết toi nào không biết!

Bác Suka nom ngỡ Liubiskin cầm dao, vội ba chân bốn cẳng bỏ chạy, không ngoái đầu lại...

Những chuyện ấy Đavudóp được nghe khi đã tới lán, còn như lúc này, bảo bác Suka đi về xong, anh giục Radomiótnóp thúc ngựa. Và một lát sau họ tới lán đội hai.

Mưa vẫn rào rào trên thảo nguyên. Một cầu vồng ngũ sắc vắt ngang trời từ Grêmiatsi Lóc tới mặt đầm xa xa. Lán không có một ma nào. Chia tay với Radomiótnóp rồi Đavudóp đi ra khoảnh ruộng cày gần đấy nhất. Gần tới thì thấy mấy con bò đã tháo ách đang tha thẩn gặm cỏ, còn anh thợ cày Akim Bexkhépnóp, ngại về lán, nằm lẩn kènh ngay trên luống cày, trùm tấm áo dipun kín đầu đang thiêu thiêu ngủ trong tiếng mưa rơi lộp độp như ru. Đavudóp lay anh ta dậy:

- Sao bỏ đấy không cày?

Akim miễn cưỡng đứng dậy, ngáp một cái, cười trừ:

- Mưa thế này không cày được, đồng chí Đavudóp ạ. Thế mà đồng chí không biết à? Con bò đâu phải cái máy kéo. Hễ lỏng cổ nó mà ướt thì vai cày cọ xát làm bật máu tươi cổ ra ngay, thế là từ đấy hết cày! - Thoáng thấy một vẻ nghi ngờ trong ánh mắt Đavudóp, anh ta vội thêm: - Đúng thế đấy, cắm sai đâu. Đồng chí ra can cái đám đánh nhau kia đi thì hơn kia. Từ sáng đến giờ Maidanhikóp cứ cả khịa suốt với Atamantsukóp thôi... Đấy, bây giờ họ lại đang choảng nhau ở khoảnh ruộng đằng ấy đấy. Kônđrát bắt thả bò, còn Atamantsukóp thì bảo: "Đừng đụng đến cày của ông, không ông đánh vỡ đầu đấy...". Đấy, họ lại túm ngược nhau đấy.

Đavudóp nhìn ra cuối khoảnh ruộng thứ hai sau lán kho và thấy đúng là có chuyện gì như ầu ẩu: Maidanhikóp đang vung một thanh sắt, như vung kiếm, còn anh chàng Atamantsukóp cao kêu thì một tay gạt anh ta ra, không cho đụng đến ách cày, một tay nắm chặt ngoặt sau lưng. Xa quá nên không nghe thấy lời đi tiếng lại. Đavudóp vội rào bước tới, réo lên từ xa:

- Chuyện gì lôi thôi đó?

- Đòi thưởng nào thế này không, đồng chí Đavudóp! Đang mưa, mà nó cứ cày! Nó làm toét hết vai bò ra chứ còn gì! Tôi bảo nó: "Trời mưa thì tháo bò ra", nó mắng ngay vào mặt tôi: "Không việc gì đến mày!". Thế thì việc đến ai, đồ chó đẻ? - Maidanhikóp quay sang phía Atamantsukóp, vung thanh sắt lên quát: - Tiên sư mày, việc đến ai?

Xem ra hai người đã choảng nhau được một trận rồi: một bên mắt Maidanhikóp sưng u lên, tím bầm, còn Atamantsukóp thì cổ áo sơ mi rách toạc và máu chảy đọng trên đôi môi sưng vù râu ria nhẵn nhụi.

Mừng thấy có Đavudóp đến, Maidanhikóp quát:

- Tao không cho phép đứa nào làm hại nông trang! Nó dám mở miệng nói: "Bò nông trang, bò tao đâu mà tao cần!". À, thế là bò nông trang thì mày định lột da nó ra à? Buông bò ra, đồ ăn tàn phá hại!

- Đừng có giờ lố ra lệnh! Và mày không có quyền đánh tao! Không cần thận tao cho mày một quả

này thì bữa mặt mày ra! Tao phải đạt mức mà mày lại định cấm tao hả? - Atamantsukóp gào lên khàn khàn, tay trái sờ soạng tìm khuy cài cổ áo.

Đavudóp vừa đi vừa giằng lấy thanh sắt ở tay Maidanhikóp, quăng xuống đất, và hỏi Atamantsukóp:

- Mưa có cây được không?

Mắt Atamantsukóp long lên sòng sọc. Hắn ngoái cái cổ ngắc lại, rít giọng hằn học đáp:

- Cây cho chủ thì không được, cây cho nông trang thì cứ phải cây!...

- "Cứ phải" là thế nào?

- Phải đạt kế hoạch chứ thế nào! Mưa hay không, cứ cây. Cây không đạt mức, thằng Liubiskin này lại sắp lái nhái suốt ngày, nói rất mặt.

- Cầm mẹ nó cái mồm đi... Hôm qua nắng ráo, mày có đạt mức không?

- Tao cây hết sức tao rồi!

Maidanhikóp cười sằng sặc:

- Nó cây được một phần tư dêxiachin! Đồng chí nhìn bò của nó mà xem! Với tay không tới sừng, thế mà nó cây thế nào? Ta lại đây, đồng chí Đavudóp! Rồi đồng chí xem. - Anh nắm lấy tay áo măng tồ ướt sũng của Đavudóp, dẫn ra luống cây. Anh uất nghẹn lên, lắp bắp: - Chúng tôi quyết định cây sâu ít ra là ba vécsốc rưỡi, thế mà đây, đồng chí đo thử xem!

Đavudóp cúi xuống, thọc ngón tay xuống lớp đất cây nhào nhoét và dính bết. Từ đất rắn lên đến mặt cỏ sâu không hơn một rưỡi hai vécsốc.

- Thế này mà là cây ư? Là gãi đất, đâu phải là cây! Sáng nay tôi đã muốn nện cho hắn một trận rồi, về cái thành tích này đây. Đồng chí cứ đi xem hết, chỗ nào hắn cũng cây thế cả!

- Này, lại đây! Bảo lại đây mà! - Đavudóp réo gọi Atamantsukóp đang miễn cưỡng tháo ách bò.

Atamantsukóp lừng khừng bước tới. Đavudóp rít cái răng sứt hạ giọng hỏi:

- Anh làm ăn... thế hả?

- Anh còn muốn thế nào nữa? Muốn cây sâu tám vécsốc chắc? - Atamantsukóp lim dim mắt hằn học, trật mũ giờ ra cái đầu cạo trọc lốc, cúi rạp xuống chào; - Xin cảm ơn các anh! Anh thử cây lấy xem có sâu hơn được không? Nói thì ai cũng nói được, nhưng làm thì cấm thấy mặt ai!

- Anh hỏi tôi muốn thế nào hả? Muốn đuổi cổ anh ra khỏi nông trang, đồ chó má! - Đavudóp quát, đỏ mặt tía tai. - Và tôi sẽ đuổi cho mà xem!

- Mời anh đuổi cho tôi nhờ! Chẳng đuổi tôi cũng téch! Tôi đâu phải đây tớ nai lưng ta làm mòn đời cho các anh. Một xác để làm gì không biết!

Và hắn bỏ về lán, miệng huýt sáo.

Tối hôm ấy, họp toàn đội ở lán, vừa khai mạc Đavudóp nói ngay:

- Tôi đặt vấn đề này đề nghị đội thảo luận: ta nên xử lý thế nào với kẻ mang tiếng là nông trang viên



mà lại làm ăn trí trá với nông trang và Chính quyền xôviết, đáng lẽ phải cày sâu ba vécsốc rưỡi thì lại chỉ cày một vécsốc rưỡi, làm hỏng bát cả? Với kẻ cố tình làm dưới trời mưa để giết bò, còn lúc nắng ráo thì chỉ đạt nửa định mức?

- Đuổi ra! - Liubiskin nói.

Ý kiến của anh được các bà các chị ủng hộ đặc biệt hăng hái.

- Trong đám ta có một nông- trang- phá- hoại- viên như vậy đấy. Anh ta kia! - Đavưđốp giơ tay chỉ Atamantsukốp đang ngồi trên chiếc cang xe: - Đội ta có mặt đông đủ. Tôi xin đặt vấn đề biểu quyết: ai tán thành đuổi cổ ra khỏi nông trang kẻ phá hoại và ăn bơ làm biếng Atamantsukốp?

Trong tổng số hai mươi bảy người, có hai mươi ba người tán thành. Đavưđốp đếm xong, lạnh lùng bảo Atamantsukốp:

- Mời anh xéo đi cho. Từ nay anh không phải nông trang viên nữa, thực tế thế! Đội một năm nữa chúng tôi sẽ xét: nếu anh biết sửa chữa, chúng tôi sẽ nhận lại. Bây giờ, thưa các đồng chí, tôi có một vấn đề quan trọng nói ngắn vài câu với các đồng chí. Hầu hết các đồng chí đều làm ăn không ra sao. Rất không ra sao! Không một ai, trừ Maidanhikốp, đạt định mức cả. Thật là đáng xấu hổ cho đội hai các đồng chí! Cứ kiểu này thì thật dơ mặt. Làm việc như thế thì thành đèn đỏ và mặt kiếp đèn đỏ! Ta phản chấn chỉnh lại tận gốc.

Akim Bexkhlebnốp phát biểu:

- Định mức đặt cao quá! Bò kéo không nổi.

- Cao quá ư? Bò kéo không nổi ư? Vô lý! Thế sao bò Maidanhikốp lại kéo nổi? Tôi sẽ ở lại với các đồng chí, nhận bò của Atamantsukốp và sẽ bằng hành động thực tế làm để các đồng chí thấy rằng mỗi ngày có thể cày được một héc-ta, thậm chí là một héc-ta tư.

- Ê, anh Đavưđốp, anh khéo lắm! Mồm mép anh thật là chẳng còn hớ vào đâu, - Kugienkốp cười hề hề, tay túm lấy chòm râu muối tiêu ngắn cụt của mình: - Cày bằng bò Atamantsukốp thì đến sừng quý cũng cày bật đi được! Đưa tôi đôi bò ấy thì một héc-ta tôi cũng làm bay...

- Bò anh không cày được à?

- Có cày cái chết tiệt!

- Nào, thế thì ta đổi? Anh lấy bò của Atamantsukốp, tôi lấy bò anh! Được chưa?

Kugienkốp ngẫm nghĩ một tí, rồi thận trọng đáp giọng nghiêm trang:

- Để thử xem.

... Đêm hôm ấy Đavưđốp cứ trần trọc. Nằm trong chiếc lều dã chiến, anh thức giấc luôn, lúc thì do mái tôn gió thổi lèng xèng, lúc thì do nằm co ro dưới tấm áo capôt ngấm mưa chưa khô, nửa đêm bị lạnh, lúc thì do rệp lúc nhúc trong tấm lông cừu anh nằm... Tờ mờ sáng Kônđrát Maidanhikốp lay anh dậy. Kônđrát đã đánh thức toàn đội dậy cả rồi. Đavưđốp nhảy ra khỏi lều. Trời đang tây nhấp nháy bóng sao mờ, mảnh trăng lưỡi liềm nom như nét khắc vàng óng trên tấm giáp thép xanh biếc của bầu trời. Đavưđốp vốc nước đầm rửa ráy. Kônđrát đứng bên anh, bắn khoăn nhăm nhăm đầu bộ ria vàng hoe, nói:

- Hơn một đêxiachin một ngày thì nhiều đấy... Hôm qua đồng chí nói hơi bốc, đồng chí Đavưđốp ạ! Khéo chuyển này chúng mình hử...

- Tất cả là tùy ta hết, tất cả trong tay ta! Quái nhỉ, cậu sợ cái gì? - Đavudốp động viên anh ta, nhưng trong bụng nghĩ: "Chuyến này thì mình sẽ chết lẫn ra giữa luống cây đây, nhưng mình sẽ làm bằng được! Đêm mình sẽ dong đèn lên cây, không thì không thể đạt được một đêxiachin tư. Dơ mặt toàn thể giai cấp công nhân...".

Trong khi Đavudốp lau mặt bằng vạt áo vải dày cộm Kônđrát đã đóng xong bò của cả hai anh em, réo gọi:

- Ta đi thôi!

Trong tiếng bánh xe cày rít cọt két, Maidanhikốp giải thích cho Đavudốp rõ những nguyên tắc đơn giản đã áp dụng bao nhiêu chục năm nay của cách cày bằng bò:

- Bọn tôi cho cày Xakóp là loại cày tốt nhất. Đơn cử cái cày Ácxaixkơ, cày ra cày đấy, khỏi nói, ấy thế mà còn xa mới bằng cái anh Xakóp! Kiểu nó không hay bằng cày Xakóp. Bọn tôi đã quyết định cày như thế này: anh nào làm lô anh ấy, và cứ thế mà dũi. Lúc đầu, Bexkhlépnốp, Atamantsukóp, Kugienkóp, và cả anh chàng Liubiskin nữa cũng nhập bọn, cày theo cái lối nối đuôi nhau. Họ bảo: "Nông trang thì phải làm tập thể, cày sau theo cày trước". Họ cứ thế mà làm. Chỉ có tôi là thấy làm thế chẳng đi đến đâu... Cày trước mà dừng lại là các cái sau cũng dừng. Giả sử cày đầu trục trặc thì các cái sau dồn xô vào nhau. Thế là tôi làm om lên, bảo: "Để tôi đi đầu, không thì ai cày lô người ấy". Đến lúc này thì Liubiskin nữa cũng đã thấy cày thế là không ổn. Ai làm tốt, ai làm xấu cũng chẳng hay. Chúng tôi mới chia lô ra, tôi cũng tách ra cày riêng, và thắng luôn bọn khi gió ấy mười điểm! Mỗi lô của chúng tôi là một đêxiachin: một trăm sáu mươi xagien cày xá dọc và mười lăm xagien cày xá ngang.

- Thế tại sao xá ngang lại không cày nhỉ? - Đavudốp nhìn rìa lô đất cày, thắc mắc hỏi:

- À, nó là thế này: anh cày xong xá dọc, rồi anh cho bò quay ngang, thế chứ gì? Nếu bắt chúng quay ngoắt một cái, anh sẽ xé toạc cổ chúng ra, thế là đi đứt con bò, cày kéo sao được nữa! Thành thử phải cày dọc đã, rồi quay cày và rong bò đi không mười lăm xagien, còn máy kéo thì nó quay ngoắt được là bởi vì bánh trước của nó quặt được, rồi sau đó cho nó đi ngược chiều lại, còn như ba bốn cặp bò thì quay như thế làm sao được? Lũ bò thì cũng như lính trong hàng, phải quay cùng chân trái, để ở chỗ ngoặt ấy vẫn cày được như thường. Chính vì vậy mà cày bằng bò không thể cày lô lớn được. Máy cày đường càng dài thì cày càng nhen, còn như với bò thì tôi xới một trăm sáu mươi xagien luống dọc xong thì cày của tôi lại phải đi ngang, gãi đất không thôi. Đây, tôi vẽ cho anh xem. - Và Kônđrát dừng lại, lấy đầu que nhọn vạch xuống đất một ô dài: - Đây là khoảng bốn đêxiachin. Dọc: trăm sáu mươi xagien, và ngang: sáu mươi. Đây nhá, tôi cày luống dọc thứ nhất, anh xem đây: giả sử tôi cày một đêxiachin tôi phải đi không mười lăm xagien ở đoạn rẽ, vậy nếu tôi cày bốn đêxiachin thì đi không sáu mươi xagien. Rõ ràng không ổn chứ gì? Anh rõ chưa? Lãng phí thời gian...

- Rõ rồi. Cậu trình bày cụ thể lắm.

- Anh đã cày bao giờ chưa?

- Chưa, cậu ạ, chưa có dịp nào. Cái cày, mình có biết đại khái, nhưng sử dụng nó thì mình chịu. Cậu chỉ bảo cho mình, mình học cũng sáng dạ.

- Tôi đóng cày cho anh, đi với anh hai xá, rồi là anh khắc cày lấy một mình thôi mà.

Kônđrát lắp cày cho Đavudốp, lắp chốt, để độ sâu ba vécsốc rưỡi và chuyển sang "mình mình cậu cậu" lúc nào không biết, vừa đi vừa giải thích:

- Ta cày, rồi cậu sẽ thấy: nếu bò kéo nặng quá, cậu cứ vặn cái này vào vòng rưỡi. Cái này chúng

mình gọi là cái thùng; cậu thấy không, nó quay được, còn hàng luống thì đóng cố định. Cậu vặn cái thùng, lưỡi cày sẽ nâng lên, và sẽ ăn rộng không phải ra hết tám inơ 1 mà chỉ sáu thôi, bò kéo sẽ nhẹ hơn. Nào, ta cày! Vất, con hỡi này! Vất, brrrr!.... Đừng có gượng nhẹ cái bụng, đồng chí Đavudốp ạ!

Dong bò cho Đavudốp là một thằng bé. Nó vung roi đánh đét một cái, và đôi bò đằng trước nhịp nhàng gò lưng lấy đà. Đavudốp nắm lấy tay cày, trong bụng hơi bồi hồi, bước đi theo cày, mắt nhìn lớp đất đen mỡ màng bị lưỡi cày bóc ra, vụn theo điệp cày bóng loáng và đổ nghiêng xuống, nom như một đàn cá ngừ.

Đi hết xá cày, Maidanhikốp chạy tới chỗ Đavudốp, chỉ bảo:

- Cho cày né sang trái để nó trượt lướt, và muốn khỏi phải rửa điệp cày thì như thế này, nom đây! - Anh đề lên tay cày bên phải, dừng "cắm mũi" cày xuống, thế là lớp đất bóc nghiêng nghiêng xiết mạnh vào điệp cày, liếm sạch bùn bám chặt trên lưỡi điệp.- Đẩy, làm như thế! - Kônđrát đẩy cái cày ra, mỉm cười: - Đây cũng là kỹ thuật chứ bõn đâu! Còn nếu như không "cắm mũi" cày xuống thì khi cày đi ngang cậu sẽ phải lấy que gạt bùn bám vào điệp. Bây giờ thì cày của cậu đã sạch như lau thì cậu có thể vừa đi vừa cuốn điều thuốc hút cho ấm bụng. Này!

Anh chia cho Đavudốp túi thuốc vo tròn, cuốn một điều, hắt hàm chi đám bò của mình:

- Cậu nom, con mụ nhà mình nó cày bới tung bới toé lên kia! Cày chính rồi đấy, nhảy cóc ít thôi; chỉ một mình mụ cũng cứ cày được đấy...

Đavudốp hỏi:

- Chị ấy dong bò cho cậu à?

- Phải, mụ ấy. Làm với mụ ấy cũng dễ chịu. Đôi lúc có quát lên mụ ấy cũng không lấy thế làm bực, và nếu có bực thì cũng chỉ hết ngày hôm ấy thôi... Đêm lại làm lành: chẳng gì cũng là vợ chồng...

Kônđrát mỉm cười và xoạc căng bước thấp bước cao đi trên luống cày.

Tầm đầu, cho tới lúc nghỉ ăn sáng, Đavudốp đã cày được một phần tư đêxiachin. Anh nuốt quấy quá bát cháo, đợi cho bò ăn xong, nháy mắt bảo Kônđrát:

- Tiếp tục chứ?

- Có ngay. Anhiútka, dắt bò ra!

Và hết xá nọ đến xá kia, đất bị nén chặt lại qua hàng bao nhiêu thế kỷ lại tiếp tục bị lưỡi cày và điệp cày xấn ra, đổ ngã xuống. Cỏ bị lộn tung lên, giơ lên trời những chùm rễ co quắp, mặt cỏ bừa ra, úp xuống, khuất vào hôm tối. Đất bên mé điệp cày đưa đảo, lộn nhào xuống, như sóng lượn. Mùi hương nhàn nhạt của đất đen nghe dễ chịu và khoẻ người. Mặt trời còn cao, vậy mà lớp lông bạc màu của con bò đã xầm lại vì dầm mồ hôi...

Về chiều, chân Đavudốp bị ủng cọ xát buốt nhức nhối, lưng đau ở ngang hông. Anh đi đo khoảng đất vừa cày, chân vấp lên trượt xuống, và nở một nụ cười trên đôi môi khô nẻ bụi bám đen: ngày hôm nay anh đã cày được một đêxiachin.

Khi Đavudốp lê chân về tới lán, Kugienkốp hỏi, miệng thoáng một nụ cười ranh mãnh:

- Thế nào, hôm nay bới lên được bao nhiêu?

- Thử đoán xem!

- Có được nửa đêxiachin không?

- Xin lỗi anh, một đêxiachin, thêm một xá!

Kugienkóp đang ngồi lấy mỡ bôi chỗ chân vấp phải răng bữa bị đứt toạc, kêu lên một tiếng, đi ra đo khoảng đất Đavudóp đã cày... Nửa giờ sau, lúc trời đã tối sẫm, anh ta trở về, ngồi xuống cách đồng lửa hơi xa xa.

Đavudóp hỏi:

- Không phát biểu gì à, Kugienkóp?

- Tôi đang đau chân... Còn phát biểu gì nữa, một đêxiachin thật... Cày khá đấy! - Kugienkóp miễn cưỡng đáp, nằm dài xuống bên lửa, kéo áo dipun lên đầu.

- Người ta khoá miệng ông rồi hả? Giờ thì hết quang quác chứ? - Kônđrát cười ha hả, nhưng Kugienkóp cứ lặng thinh, như không nghe thấy.

Đavudóp ngả lưng xuống bên lán, nhắm mắt lại. Từ đồng lửa bốc lên mùi tro củi. Bước suốt ngày hôm nay, hai lòng bàn chân anh bỏng rát, hai ống chân nhức nhối. Co duỗi chân kiểu nào vẫn thấy không ổn, vẫn muốn đổi kiểu khác... Và vừa đặt mình nằm xuống đã thấy bông bênh hiện ra trước mắt làn đất đen bị xáo động: lưỡi cày sáng bóng lướt êm ru, và bên nó, làn đất đen trườn mình, thay hình đổi dạng, sôi lên như hắc ín... Cảm thấy hơi choáng váng nôn nao, Đavudóp mở mắt ra, réo gọi Kônđrát.

Kônđrát hỏi lại:

- Không ngủ được à?

- Không hiểu sao đầu cứ quay như chong chóng, nhắm mắt lại đọc thấy lưỡi cày vằn đất lên...

- Ấy, thế là thường! - Giọng Kônđrát nghe như thoáng có một nụ cười thông cảm. - Suốt ngày anh cúi nhìn xuống chân, do đó sinh ra chóng mặt chứ sao. Thêm nữa, cái hơi đất nó cũng khiếp lắm cơ, người đâm say. Anh Đavudóp ạ, mai đừng nhìn cắm xuống đất nữa, cứ nhìn ra xung quanh thì hơn...

Đêm hôm ấy, Đavudóp chẳng còn biết đến rệp đốt, chẳng còn nghe tiếng ngựa hí cũng như tiếng đàn ngỗng trời về muộn xao xác nghỉ đêm trên đỉnh đèo: anh ngủ say như chết. Trời chưa sáng, anh tỉnh dậy đã thấy Kônđrát xúng xính tấm áo dipun bước tới lán.

Đavudóp còn đang ngái ngủ, ngóc đầu lên hỏi:

- Đi đâu về thế?

- Chăn mấy con bò của cậu và của mình... Lũ bò được bữa no. Minh xua chúng nó xuống lòng khe, cỏ ở đấy tốt lắm...

Tiếng nói khàn khàn của Kônđrát hồi hã xa đi, rồi lắng bật... Đavudóp không nghe được hết câu: con ma ngủ lại kéo đầu vật xuống tấm áo lông ướt đẫm sương đêm, chìm anh trong cơn mơ mơ màng màng.

Ngày hôm ấy, Đavudóp cày đến chiều được một đêxiachin, thêm hai xá, Liubiskin được đúng một đêxiachin, Kugienkóp non một đêxiachin. Và điều hoàn toàn bất ngờ cho họ là Anchíp Gráts, xưa nay vẫn thuộc nhóm lạc hậu mà Đavudóp gọi đùa là "đội ốm ho", đã vượt lên hàng đầu. Anh ta cày bằng mấy con

bò gầy của thằng Titốc trước. Lúc ăn trưa, anh ta cứ nín thinh, chẳng kể kể mình đã cày được bao nhiêu; ăn uống xong, cô vợ, người dong bò cho anh, đã lấy khẩu phần của bò là sáu phuntơ thức ăn đóng bánh để vào vạt vấy cho bò ăn; và Anchíp lại còn rũ nốt vào vấy vợ những mẩu bánh mì ăn còn thừa cho bò "cải thiện" thêm. Liubiskin thấy thế mỉm cười:

- Dẫn lên, Anchíp!

- Thì dẫn! Cái giống nhà tôi làm lụng có kém gì ai! - Gráts, nước da phơi nắng xuân càng đen sạm thêm, đối đáp lại với giọng thách thức.

Quả là anh ta dẫn hăng thật: đến chiều anh đã cày được một đêxiachin một phần tư.

Trời đã tối thì Kônđrát Maidanhikốp lừa bò về trại. Nghe Đavưđốp hỏi: "Được bao nhiêu?", anh khàn khàn đáp: "Thiếu một xá đầy một đêxiachin rưỡi. Cho xin điều thuốc... nửa ngày chưa được hơi nào đây...", và đưa đôi mắt mệt mỏi như đắc thắng nhìn Đavưđốp.

Cơm chiều đã xong xuôi, Đavưđốp tổng kết:

- Thừa các đồng chí, phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa đang lên mạnh trong đội hai ta! Tốc độ cày rất khá. Ban quản trị nông trang xin gửi đội hai lời cảm ơn bôn-sê-vích. Các đồng chí thân mến, chúng ta sẽ đuổi kịp được các đội bạn, thực tế thế! Nhất định sẽ đuổi kịp, vì thực tế đã chứng tỏ mức đặt ra là có thể thực hiện được! Bây giờ ta phải dốc sức vào việc bừa. Và nhất thiết phải bừa ba lượt! Đặc biệt xin cảm ơn đồng chí Maidanhikốp, vì đồng chí ấy là udarnhích 2 gương mẫu nhất.

Chị em mang bát đi rửa. Đám thợ cày đi nằm. Bò được dắt ra bãi. Kônđrát đã thiu thiu ngủ thì chị vợ rúc vào dưới tấm áo dipun anh đang đắp, huých vào sườn anh, hỏi:

- Anh Kônđrát này, Đavưđốp bảo anh là cái gì nhỉ... Để tuyên dương ấy mà... "Uđarnhích" là cái quái gì không hiểu?

Kônđrát đã nghe cái tiếng ấy nhiều lần rồi, nhưng không biết giải nghĩa thế nào. Anh ngán ngẩm nghĩ bụng: "Chán quá, giá mình hỏi Đavưđốp!". Nhưng anh không thể đánh bài lờ, để mất uy tín trước mặt vợ, đành hiểu sao nói vậy:

- "Uđarnhích" ấy hả? Sao cô dốt thế! "Uđarnhích" là... ờ... Nghĩa là... Nói thế nào cho cô hiểu bây giờ! Đây nhé, nói thí dụ, khẩu súng nó có cái cò mổ vào đít đạn - cái đó cũng gọi là udarnhích. Trong khẩu súng nó là bộ phận quan trọng nhất, thiếu nó đồ bắn được... Trong một nông trang thì cũng vậy thôi: "Uđarnhích" là vai trò quan trọng nhất, hiểu chưa? Thôi ngủ đi, đừng quấy rầy người ta nữa!

-----

1 Inơ = 2.5 cm. - ND.

2 Có nhiều nghĩa: lao động tiên tiến, kim hoả (qs), v.v.. - ND.

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 37

Đến rằm tháng Năm, toàn huyện về cơ bản đã gieo xong. Nông trang Grêmiatsi Lóc đã hoàn thành kế hoạch gieo. Trưa ngày mùng mười, đội ba đã gieo xong tám héc-ta mầu còn lại gồm ngô và hạt quỳ, và liền sau đó Đavưđốp cử giao thông hoá tốc phóng ngựa lên huyện uỷ đưa bản báo cáo về việc hoàn thành vụ gieo.

Đ

Lúa tiểu mạch gieo sớm đâm lá nom đến vui mắt, nhưng ở cánh đồng đội hai có gần một trăm héc-ta lúa Kuban gieo vào những ngày đầu tháng năm. Đavưđốp e rằng lúa Kuban gieo muộn không đâm chồi được; Liubiskin cũng e ngại như anh, còn Iakóp Lukits thì thẳng thừng tuyên bố dứt khoát:

- Hồng! Nhất định hồng! Các anh muốn gieo suốt mấy tháng hè mà lại mong ăn à? Trong sách có nói là ở Ai Cập một năm gieo hai vụ và gặt hai vụ, nhưng đồng chí Đavưđốp ạ, Grêmiatsi Lóc ta đâu phải Ai Cập cho đồng chí, ở ta là phải làm sít sao theo thời vụ!

Đavưđốp nổi xung lên:

- Này, ông ăn nói cái lối cơ hội chủ nghĩa gì vậy? Lúa ta bắt buộc phải nảy! Và nếu cần, ta cũng sẽ thu hoạch hai vụ. Đất của ta là của ta: ta muốn khào nó cái gì, nó cũng phải chịu, thực tế thế!

- Đồng chí nói cứ như trẻ con.

- Được, rồi xem. Này, ông bạn Ôxtoróp-nốp ạ, ông bạn ăn nói đặc giọng hữu khuynh. Cái khuynh hướng ấy Đảng không cần đến nó, nó có hại... Nó đã bị đả ra trò đấy, ông bạn nhớ cho điều đó.

- Tôi nói chuyện khuynh khiếm gì đây, tôi nói chuyện đất cát. Những chuyện khuynh khiếm thì tôi xin chịu.

Nhưng trong lúc hy vọng lúa Kuban sẽ mọc đều, Đavưđốp vẫn không sao xua tan được nỗi ngờ vực trong lòng, và ngày nào cũng thẳng ngựa phóng ra thăm cánh đồng cháy nắng, thăm những thửa ruộng đã gieo xong xuôi nhưng vẫn đen sì một màu chết chóc đáng sợ.

Mặt ruộng khô đi rất mau. Hạt thóc gieo thiếu mầu không đủ sức đâm chồi lên. Chồi lá nhọn, mềm mại yếu ớt, cứ nằm rũ dưới những hòn đất bờ hằm hập hơi nắng, muốn vươn lên ánh sáng nhưng không đủ sức chọc thủng lớp vỏ đất hanh cứng thiếu hơi ẩm. Đavưđốp xuống ngựa. Anh quỳ xuống, lấy tay bới đất, và trong khi xem xét trên lòng bàn tay hạt thóc đã nhú ngọn chồi non, cảm thấy xót xa cho hàng triệu hạt thóc nằm vùi dưới đất kia đang đau khổ vươn tới ánh sáng mặt trời vậy mà hầu như cảm chắc cái chết. Trời mà mưa cho một trận, lúa sẽ lên xanh cánh đồng ngay. Nhưng trời chẳng chịu mưa cho, và mặt ruộng cứ um lên giống cỏ dại sống dai, khoẻ và dễ tính.

Một buổi chiều một đoàn đại biểu phụ lão đến tìm Đavưđốp tại nhà.

- Chúng tôi có chút việc muốn phiền đồng chí. - Ông lão Akim Mò gà vừa chào vừa nói, và đưa mắt tìm hoài bức tượng thánh để làm dấu phép mà không thấy.

- Có việc gì vậy?... Không có tượng thánh đâu, cụ ạ, đừng tìm mất công.
- Không có à? Thì thôi... chẳng sao... Còn việc thì phụ lão chúng tôi đề nghị với đồng chí...
- Làm sao?
- Lúa tiểu mạch đội hai xem rõ ràng là không mọc nổi thì phải?
- Chưa có cái gì rõ ràng cả, cụ ạ.
- Chưa rõ ràng, nhưng có vẻ như vậy.
- Thì sao?
- Cần mưa.
- Đúng.
- Cho phép chúng tôi vùi cụ đạo về làm lễ nước chứ đồng chí?

Đavudốp mặt đã ửng lên:

- Để làm gì?
- Để Chúa làm mưa cho chứ để làm gì.
- Chà, lại còn thế nữa... Cụ ơi, thôi cụ về đi, và từ nay đừng có nói chuyện ấy với tôi nữa.
- Sao lại đừng nói? Lúa má có phải là của bà con chúng tôi không nhỉ?
- Của nông trang.
- Thế chúng tôi thì là cái gì? Chúng tôi là nông trang viên đây.
- Còn tôi thì là chủ tịch nông trang.
- Ai chả biết thế, đồng chí ơi, đồng chí không tin có Chúa, chúng tôi cũng chẳng dám yêu cầu đồng chí đi rước, nhưng đồng chí hãy cho phép chúng tôi: chúng tôi theo đạo má.
- Tôi không cho phép. Đại hội nông trang viên cử các cụ đến đây đây hay sao?
- Thừa không. Đây là quyết định của các phụ lão chúng tôi.
- Đây, thấy chưa: các cụ chỉ là thiểu số, và nếu có đưa ra đại hội bàn thì thế nào cũng bị bác. Nay cụ ạ, muốn làm ăn thì ta phải vùi đến khoa học, chứ đừng vùi đến cụ đạo.

Đavudốp nói một thôi dài, và nói thận trọng, cố không xúc phạm đến tình cảm tôn giáo của các cụ. Các cụ nín thinh. Chuyện gần xong thì Maka Nagunốp xuất hiện. Anh nghe nói có các cụ đại biểu cho bà con đi đạo đến gặp Đavudốp yêu cầu cho làm lễ nước, vùi đến đây ngay.

- Vậy nghĩa là không được ạ? - Cụ Akim Mò gà thở dài đứng dậy.
- Không được, vả lại cũng vô ích. Chẳng cần rước trời cũng sẽ mưa.

Các cụ ra về. Nagunốp theo gót luôn ra phòng ngoài. Anh khép chặt cửa phòng Đavudốp lại, thì thào

bảo các cụ:

- Các cụ là giống người cổ lỗ sĩ lắm! Tôi còn lạ gì các cụ nữa: các cụ lúc nào cũng chỉ lăm le trở lại đời sống cũ; các cụ rần rầy rần rần như lũ quỉ. Cứ thả các cụ ra thì các cụ sẽ suốt ngày rước xách, tha ảnh thánh đi khắp thảo nguyên, xéo nát cả lúa má... Các cụ mà tự ý gọi cha đạo về đi rieu ngoài đồng thì tôi sẽ dẫn đội cứu hoả theo sau lấy vòi phun cho các cụ một trận ướt như chuột lột. Rõ chưa? Còn cái lão cụ đạo kia khôn hồn thì đừng vác mặt về đây. Cái giống ngựa đực lông lá bù xù ấy thì tôi cứ lấy kéo cắt lông cừu, tôi cắt tọc trước mặt bà con dân làng. Tôi làm cho ê mặt rồi thả ra. Các cụ rõ chưa? - Nói xong, anh trở vào phòng Đavudóp, ngồi xuống chiếc hòm, mặt khó đăm đăm, bụng vẫn chưa hết hậm hực.

Đavudóp hỏi, giọng ngờ vực:

- Cậu thì thảo chuyện gì với các cụ thế?

Maka tỉnh bơ đi, đáp:

- Chuyện thời tiết.

- Thời tiết làm sao?

- Còn sao nữa, các cụ đã quyết định dứt khoát: không rước nữa.

- Các cụ bảo thế nào?

- Các cụ bảo: chúng tôi hiểu tôn giáo là thuốc phiện rồi. Nhưng việc gì cậu cứ phải vận vẹo tôi thế? Cậu đúng là dai như đĩa, bám vào ai thì giầy không ra! Nói gì, rồi lại nói sao?... Tôi nói chuyện gì thì mặc xác tôi chứ. Cậu chúa là hay giờ cái trò dân chủ, thuyết phục, van xin. Với các lão ấy thì việc gì phải nói lời thôi như vậy. Đầu óc họ tầm tối, đầy một cục ngu muội dốt nát. Nghĩa là đối với họ, hoài hơi mà dài dòng văn tự, cứ việc: một, hai, có nghe thì bảo. Thế là xong ngay!

Đavudóp cười xoà, khoát tay, chịu thua. Anh chàng Maka này quả thật đánh chết cái nết không chừa. Maka làm dân ngoài Đảng mất hai tuần, thế rồi trên huyện có sự thay đổi lãnh đạo: \*\*rghinxki và Khômutóp bị cách chức.

Bí thư huyện uỷ mới sau khi nhận được đơn khiếu nại của Nagunóp do ban thanh tra khu chuyển về, đã cử một uỷ viên thường vụ huyện uỷ về Grêmiatsi Lốc thẩm xét lại vụ này. Và sau đó huyện uỷ đã quyết định: huỷ bỏ quyết định cũ về việc khai trừ Nagunóp ra khỏi Đảng, với lý do hình thức kỷ luật quá nặng so với khuyết điểm. Hơn nữa một lô tội Nagunóp bị buộc cho hồi ấy ("đạo đức đồi bại", "dâm ô hủ hoả"), sau khi được điều tra lại đã bị loại đi. Maka bị một án cảnh cáo và câu chuyện đến đây là xong.

Đavudóp thời gian qua tạm thời làm bí thư chi bộ, bàn giao trở lại công việc cho Maka, hỏi:

- Biết thân chưa? Từ nay còn quá khích nữa không?

- Biết quá đi rồi. Nhưng giữa mình với huyện uỷ thì biết ai quá khích?

- Cả hai. Mỗi bên một ít.

- Và mình cho là cả khu uỷ nữa cũng lệch lạc nốt.

- Thí dụ?



- Ví dụ thế này: tại sao không chỉ thị trả lại súc vật cho những người ra nông trang? Thế là tập thể hoá cưỡng bức rồi chứ còn gì? Địch thị là cưỡng bức! Người ta ra khỏi nông trang, thế mà súc vật lẫn nông cụ, chẳng trả lại cho người ta cái gì cả. Rõ ràng họ lấy cóc gì mà sống, chẳng biết xoay xở ra sao, đành phải mò trở lại nông trang. Ước đấy, nhưng vẫn phải trở lại.

- Nhưng súc vật và nông cụ là tài sản không chia của nông trang!

- Thiết cha gì cái tài sản không chia ấy nếu như họ bắt đắc dĩ mà quay trở lại nông trang? Quẳng mẹ nó trả lại cho họ!..."Này, nông cụ của các người đây, tọng đi, ngón đi cho chết ghen!". Minh thì mình sẽ cấm, không cho phép họ bén mảng tới gần nông trang nữa kia, thế mà cậu lại đi tiếp nhận cả một mớ những đũa quay quắt lật lọng ấy, cứ tưởng như sẽ biến họ thành được người nông trang viên tự giác! Tự giác cái con khir! Quân lật lọng ấy có ở trong nông trang đi nữa thì suốt đời cho đến ngày xuống lỗ chúng vẫn cứ ngấp nghé hướng về lối sống cá thể thôi... Minh lạ gì chúng nó! Và cái việc người ta không trả lại chúng nó súc vật và nông cụ thì đó là tả khuynh, còn như cậu nhận lại chúng nó vào nông trang thì đó là hữu khuynh. Anh bạn ạ, bây giờ tôi cũng chính trị cao ra phết rồi đấy, đừng hòng loè tôi nữa!

- Chính trị cao quái gì mà có mỗi một điều này cậu cũng không hiểu ra, là lúc này không thể thanh toán bất cứ khoản gì với những người xin ra được, mà phải đợi qua vụ đã!...

- Không, chuyện ấy tôi thừa hiểu.

- Chà, Maka ơi! Sống mà không ngang như cua thì hình như cậu không chịu nổi thì phải. Chuyện chẳng ra gì cậu cũng cứ làm lộn tung phèo cả lên, thực tế thế!

Họ còn tranh cãi với nhau hồi lâu nữa, cuối cùng vặc nhau, rồi Đavudốp bỏ ra về.

Trong hai tuần ấy ở Grêmiatsi Lốc đã có nhiều sự thay đổi: cả làng rất đổi kinh ngạc thấy Marina Pôiarikôva tái giá với Đêmit Miệng hén. Anh đã dọn đến ở nhà mẹ ta, nửa đêm tự mình đứng làm bờ chớ đến nhà mẹ toàn bộ cái gia sản nghèo nàn của mình, còn túp lều nát của anh thì anh lấy ván đóng đinh chặn hết các cửa sổ và cửa ra vào lại.

Bà con dân làng nói: "Mẹ Marina thật kéo kén chồng. Đôi ấy mà cùng làm thì khoẻ hơn cái máy kéo".

Andrây Radomiôtốp rụng rời chân tay khi nghe tin ả nhân ngãi bấy lâu nay đầu gối tay ấp của mình đi lấy chồng. Lúc đầu anh còn làm ra vẻ cứng, nhưng rồi không chịu nổi và bắt đầu uống rượu, giấu Đavudốp. Nhưng Đavudốp vẫn phát hiện ra, và cảnh cáo anh:

- Cậu vứt phét chuyện con mẹ ấy đi cho tôi. Vô nghĩa lý.

- Mình vứt rồi. Nhưng mình cay, cay không chịu được! Con chó cái ấy, nó bỏ mình đi lấy ai đã đành! Đi lấy cái của nợ ấy!

- Việc riêng của nó, kệ thầy nó.

- Nhưng cậu bảo có cay không?

- Cậu muốn cay thì cứ cay, nhưng đừng uống rượu. Không phải lúc. Sắp phải làm cỏ rồi.

Và Marina lại cứ luôn luôn chạm chán với Andrây, dường như cố tình, và nom mẹ có vẻ hể hả mãn nguyện lắm.

Đêmit Miệng hén tung hoành trong cái cơ ngơi nhỏ xíu của mẹ như một con bò mộng khoẻ: trong vòng có vài ngày, anh đã sửa sang dọn dẹp tất cả nhà trên nhà dưới ngăn nắp đầu vào đó, một ngày một

đêm đào được một hầm chứa sâu một xagien rưỡi, vác trên lưng những chiếc dầm và bắp cây nặng hàng chục pút... Marina giặt rũ, khâu vá quần áo cho anh, và không ngớt lời ca ngợi với bà con hàng xóm là Đemít làm khoẻ:

- Này các bà ạ, nhà tôi thật là được việc. Anh ấy khoẻ như vâm. Tay sờ vào cái gì là cái ấy sôi lên sùng sục. Còn như anh ấy ít nói thì cha mẹ sinh con, trời sinh tính... Càng đỡ ầm nhà ầm cửa...

Còn Andrây thì nghe nói Marina mãi nguyện với anh chồng mới, buồn bã than thân:

- Ôi, em Marina yêu quý của anh! Anh đây đâu phải không chữa nổi nhà xe hoặc đào hầm chứa cho em? Em đã làm tan nát cuộc đời trai trẻ của anh!

Lão kulắc Gaiép bị đưa đi đày đã được trở về Grêmiatsi Lốc: Ủy ban bầu cử của khu đã trả lại quyền công dân cho lão. Lão Gaiép con cái lúc nhúc này về tới làng thì Đavudóp gọi ngay lên trụ sở nông trang.

- Công dân Gaiép, bây giờ ông định làm ăn sinh sống ra sao, làm cá thể hay vào nông trang?

- Thì cũng phải thế thôi, - Gaiép đáp, chưa hết ức vì đã bị tịch thu tài sản trái phép.

- Thế nào mới được chứ?

- Xem ra thì không thoát khỏi được nông trang.

- Vậy thì làm đơn đi.

- Thế còn tài sản của tôi?

- Gia súc của ông đã nhập vào nông trang cả, nông cụ cũng vậy. Còn cái món quần áo thì chia tẩu tán mất rồi. Chuyện này phức tạp đây. Trả được ông cái gì thì sẽ trả, còn lại sẽ thanh toán bằng tiền cho ông.

- Thóc lúa của tôi các anh cũng vét sạch cả...

- Chuyện này thì dễ. Ông đi gặp ông quản lý, ông ta sẽ bảo thủ kho cấp tạm cho ông mười pút bột mỳ.

Nghe tin Đavudóp định nhận Gaiép vào nông trang, Maka bức mình lắm, nói với Andrây Radomiótnóp:

- Bây giờ người ta lại định biến nông trang thành cái sọt rác! Thế này thì Đavudóp chỉ còn việc đăng quảng cáo lên báo "Cái búa" là nông trang sẽ nhận tất cả những bọn đi đày mãi hạn phát vãng...

Sau vụ gieo hạt, chi bộ Grêmiatsi đã phát triển lên gấp đôi; Paven Liubiskín, người đã ba năm đi ở cho Titóc, Nextor Lôsilin, đội viên đội ba, và Đemka Usakóp đã được kết nạp vào làm đảng viên dự bị. Hôm họp chi bộ kết nạp mấy người này, Nagunóp đã ngộ ý với Kônđrát Maidanhikóp:

- Vào Đảng đi Kônđrát ạ, mình sẵn sàng giới thiệu cậu. Ngày xưa cậu đã chiến đấu dưới quyền chỉ huy của mình, và hồi ấy cậu đã là một chiến sĩ kỳ binh dũng cảm. Và bây giờ cậu lại là một nông trang viên gương mẫu. Này, mình hỏi cậu, sao lại cứ đứng ngoài thế? Tình hình đã đi tới chỗ cách mạng thế giới có thể nổ ra bất kỳ lúc nào, có thể là hai chúng ta sẽ lại phải chiến đấu một lần nữa trong cùng một đội kỳ binh để bảo vệ Chính quyền xôviết, thế mà ngày tháng trôi qua, cậu cứ không đảng viên thế mãi sao? Không coi được, cậu ạ! Vào Đảng đi!

Kônđrát thở dài một tiếng, và tâm sự:

- Không, đồng chí Nagunóp ạ, lương tâm không cho phép tôi vào Đảng lúc này...Nếu cần tôi sẽ lại đi chiến đấu bảo vệ Chính quyền xôviết, và ở nông trang tôi sẽ làm việc toàn tâm toàn ý, còn như xin vào Đảng thì tôi không thể...

Maka cau mày hỏi:

- Sao thế vậy?

- Vì cái nỗi là bây giờ tôi ở nông trang thật đấy, nhưng nghĩ đến của cải của mình vẫn cứ héo ruột héo gan... - Đôi môi Kônđrát run run, giọng anh chuyển sang thều thào vội vã: - Nhớ mấy con bò mà phát ốm lên, thương chúng nó... Chúng nó chẳng được chăm nom tử tế. Akim Bexkhlep nôp để cho vòng cổ làm trầy da con ngựa của tôi, tôi trông thấy và mất ăn mất ngủ một ngày đấy... Con ngựa bé tẹo mà lại khoác cho nó cái vòng cổ như cái cùm thế bao giờ? Chính vì thế mà tôi không dám. Một đôi khi tôi chưa đoạn tuyệt được với đầu óc tư hữu thì lương tâm không cho phép tôi vào Đảng. Tôi nghĩ như vậy đấy.

Maka ngẫm nghĩ một lát, rồi nói:

- Cậu nghĩ thế cũng phải. Trước mắt cậu chưa nên vào. Chúng ta sẽ đấu tranh kịch liệt chống lại mọi cái làm ầu trong công việc của nông trang, sẽ sửa lại các vòng cổ cho vừa với ngựa. Nhưng nếu như đêm ngủ cậu còn mơ thấy đàn bò ngày trước của cậu thì đúng là cậu chưa nên vào Đảng thật. Vào Đảng là trong lòng phải không còn chút tiếc rẻ gì của tư hữu cơ. Vào Đảng là phải trong sạch và chỉ có một điều tâm niệm thôi, là đi tới cách mạng thế giới. Ông cụ nhà mình ngày xưa cũng khá giả, và mình còn bé cụ đã dạy cho trông nom việc nhà. Nhưng mình không mê cái trò ấy tí nào, coi nó là cái trò vô nghĩa lý. Mình đã rời bỏ cuộc sống âm no, bỏ lại bốn đôi bò đực, đi làm thuê nếm mùi gian khổ... Cho nên chừng nào cậu chưa tẩy sạch được cái thứ ghét bản bám trên người là đầu óc tư hữu thì cũng chưa nên vào Đảng thật.

Tin Liubiskin, Usakóp và Lôsilin vào Đảng lan truyền đi nhanh chóng khắp Grêmiatsi. Một anh chàng kô- đắc nào đó trên bác Suka:

- Thế nào, bác còn đợi gì nữa mà không lao đơn vào Đảng đi? Phần tử cốt cán mà lị! Họ sẽ phong chức cho bác, bác sẽ tậu lấy cái cặp da cặp nách mà chạy nhông.

Bác Suka nghĩ đi nghĩ lại rồi chiều hôm ấy, vừa sẩm tối đã đến nhà tìm gặp Nagunóp.

- Chào chú Maka!

- Chào bác. Có việc gì đây?

- Thiên hạ vào Đảng ầm ầm...

- Thì sao?

- Cờ có đến tay thì mới phát được.

- Sao nữa?

- Nghĩa là có lẽ lão cũng muốn vào Đảng. Này anh ạ, đời lão đâu phải để loanh quanh với mấy ả ngựa cái. Lão có phải con ngựa đực đâu.

- Thế thì lão muốn gì?

- Lão đã nói hai năm rồi mười rồi: lão muốn vào Đảng. Lão đến hỏi anh xem lão sẽ giữ chức gì, và còn được cái gì nữa... Anh nói xí dụ cho lão biết: biên đơn thì biên thể nào?

- Lão nói lắm lắm cái gì thể?... Lão tưởng người ta vào Đảng để lấy chức à?

- Thì đảng viên ta đều có chức cả đấy thôi.

Maka cố nén lại, lái sang chuyện khác:

- Hôm Phục sinh cụ đạo đến tìm lão phải không?

- Đích thị.

- Lão cúng hấn cái gì không?

- Tất nhiên là có. Một đôi trứng và đương nhiên là khúc thịt mỡ nữa, độ nửa phuntơ.

- Nghĩa là đến bây giờ lão vẫn tin vào Chúa hả?

- Tất nhiên là cũng chẳng tin lắm, nhưng gặp lúc ốm đau, hoặc là có chuyện gì chẳng lành, hoặc là nói xí dụ, sấm sét đùng đùng thì đương nhiên là lão cũng cầu đến Chúa, đọc vài câu kinh.

Maka cũng định giải quyết với bác Suka một cách lễ độ, giải thích cho bác rõ đầu đuôi tại sao không thể kết nạp bác vào Đảng được, nhưng trong khi khơi chuyện cho bác ta nói, anh đã không chuẩn bị đầy đủ tinh thần kiên nhẫn, và thế là anh tuôn ra ngay cho một tràng:

- Xéo đi cho khuất mắt, đồ nồm già! Dem trứng cúng cụ đạo, rẫy nước thánh, rồi lại mơ tưởng chức nọ chức kia, thế mà sờ đến việc thì trộn cho ngựa ăn cũng không nên thân. Hạng ba hoa xích đế như lão thì Đảng nhận vào làm cái khi gió gì? Lão định đùa dai tôi phỏng? Lão tưởng đồ ba bị nạo cũng vào được Đảng à? Cái nghiệp của lão chỉ là khua môi múa mép, ăn nói quàng xiên thôi. Xéo đi, đừng có trêu ngươi tôi, tính tôi là tính nóng như lửa đây. Sức khỏe tôi không để cho tôi ăn nói ôn tồn được với lão đâu. Xéo đi, đã bảo, có xéo đi không?

Ra đến ngoài, bác Suka vừa vội vã đóng sập cổng hàng rào lại vừa tiếng rё: "Minh xuất hành phải cái giờ xấu rồi! Đáng lẽ đợi hấn ăn cơm xong hẵng đến mới phải".

Một tin cuối cùng làm cho cả làng và nhất là các cô gái Grêmiatsi Lốc xôn xao là tin thằng Đumốc chết.

Ephim Torubatsép và Batansikóp bị toà án nhân dân kết án tù, viết thư về kể rằng trên đường ra ga, thằng Đumốc nhớ quê hương, tiếc cuộc sống tự do, đã trốn chạy. Anh công an đi áp giải đã hô lên ba lần: "Đứng lại!". Nhưng Đumốc cứ lom khom chạy tắt cánh ruộng cày vào rừng. Chỉ còn độ mười lăm xagien nữa là hấn tới rừng thì anh công an quỳ xuống, giương súng, và bắn đến phát thứ ba thì Đumốc gục.

Ngoài bà cô hấn ra thì cũng chẳng có ai khóc anh chàng không cha không mẹ ấy, và các cô gái đã được Đumốc dìu dắt vào cái nghệ thuật không lấy gì làm phức tạp lắm của ái ân, nếu có buồn thương thì cũng chỉ sơ sơ vài bữa.

"Người chết hết chuyện...". Và nước mắt con gái chẳng qua cũng chỉ là hạt sương buổi sớm mà thôi...

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 38

Năm 1930 lần đầu tiên mất cái tục "những tháng ăn chơi". Trước đây, khi người ta còn sống theo lối sống cũ, thì hai tháng này được gọi là "những tháng ăn chơi" quả cũng không sai. Gieo xong, bà con nông dân đứng đình chuẩn bị cho mùa cấy cò gia súc: bò, ngựa tha thả trên các bãi cỏ lấy lại sức, còn nam giới kê- dắc ngồi đóng cái sào, sửa cái xe, chữa cái liềm hái... Hiếm có ai ra đồng vào cái nắng tháng Năm này. Xóm làng thiêm thiếp trong không khí im lặng nặng trĩu. Giữa trưa đi trên đường làng cảm thấy một bóng người. Đàn ông hoặc là phóng đi chơi đâu xa, hoặc nằm khểnh trong nhà, hoặc uể oải bỏ củi; đàn bà thì ngồi ngái ngủ đầu đó trong bóng mát, bắt chấy cho nhau. Sự trống rỗng và cái im lặng thiu thiu ngự trị xóm làng.

N

Nhưng ngay trong năm đầu của đời sống làm ăn tập thể Grêmiatsi Lóc đã bỏ cái lệ "những tháng ăn chơi". Lúa vừa mới lên, người ta đã bắt tay vào làm cỏ. Đavudốp tuyên bố trong một cuộc họp:

- Ta sẽ làm cỏ ba lần, sao cho không còn một ngọn cỏ dại trên ruộng lúa nông trang.

Iakóp Lukits Ôxtorópốp khoái lắm. Vốn tính hoạt động và nhanh nhẹn tháo vát, lão rất thích cái lối làm ăn cả làng sôi động, người nào việc nấy tíu tít bận rộn ấy. "Chính quyền xôviết bay cao đấy, nhưng để rồi xem nó hạ cánh đậu xuống như thế nào! Nào xới cỏ lúa, nào cày ải, nào chăn nuôi, nào sửa chữa nông cụ... Nhưng dân có chịu làm không cơ chứ! Và lại bắt đàn bà con gái đi làm cỏ lúa ư? Khắp Quân khu Sông Đông này xưa kia chẳng ai làm cỏ lúa cả. Mà không làm cỏ là sai. Nếu có làm cỏ thì hẳn lúa đã tốt hơn rồi. Minh đúng là già mà đại, đáng lẽ mình cũng nên làm cỏ mới phải. Mùa hè đám đàn bà chỉ "chơi rông chơi dài", lão nghĩ bụng như vậy, và tiếc ngẩn tiếc ngơ xưa kia thời còn cá thể đã không biết làm cỏ lúa của mình.

Chuyện trò với Đavudốp, lão nói:

- Chuyện này thì tha hồ mà hốt lúa, đồng chí Đavudốp hê! Trước kia có cái lối người ta ném hạt thóc giống xuống, rồi khoanh tay ngồi chờ kết quả. Và kết quả là cùng với cây lúa là cỏ gai, là cỏ gà, là cỏ sữa và đủ các thứ cỏ chết tiết khác. Mang ra đập, nom bó lúa thì cũng có vẻ hay đấy, nhưng đem thóc ra cân thì mỗi đêxiachin được bốn chục pút, thậm chí còn ít hơn.

Sau chuyện dân làng cướp thóc giống trong kho nông trang, Đavudốp đã có ý định cất chức quản lý của Ôxtorópốp. Anh nghi ghê lắm... Anh nhớ khi trông thấy Ôxtorópốp trong đám đông không phải chỉ là vẻ hoang mang mà có cả một nụ cười hằn học, chờ đợi... Ít ra thì cũng là Đavudốp lúc ấy thấy như thế.

Ngay hôm sau anh gọi Iakóp Lukits đến buồng mình, bảo mọi người ra ngoài, rồi hai người chuyện trò nhỏ nhỏ với nhau.

- Hôm qua ông đứng làm gì ở sân kho?

- Tôi giải thích cho người ta mà, đồng chí Đavudốp ạ. Tôi khuyên cái bọn địch ấy phải tỉnh ngộ lại, không được tự ý lấy thóc nông trang. - Iakóp Lukits đáp lại ráo hoảnh.

- Ông nói gì với bọn các bà ấy... Sao ông lại bảo họ tôi giữ chìa khoá kho?
- Đâu có chuyện! Lạy Chúa! Tôi nói thế với ai? Tôi chẳng nói với ai bao giờ...
- Chính các bà ấy khi lôi tôi đi đã bảo như vậy...
- Điều quá! Tôi xin thề độc. Họ chỉ đặt điều... Họ ghét tôi họ nói thế thôi.

Thế là quyết tâm của Đavudóp bị lung lay. Và tiếp ngay sau chuyện đó, Iakóp Lukits hoạt động sôi lên sùng sục, chuẩn bị cho vụ làm cỏ, thu thập các phương tiện tổ chức nhà ăn tập thể, đưa tới tập ra ban quản trị những phương án làm ăn hợp lý đến nỗi một lần nữa Đavudóp phải chịu lão quản lý xốc vác của mình.

Iakóp Lukits đề nghị với ban quản trị cho đào ở khu đồng của các đội một số hồ mới. Lão còn ấn định cả vị trí đào ở dưới các lòng trũng là nơi thuận tiện hơn cả cho việc giữ con nước xuân. Theo ý lão thì việc xây dựng các hồ mới phải làm quá nửa kilômét. Đavudóp và tất cả các uỷ viên quản trị đều buộc phải thừa nhận phương án của Ôxtorópnop rất hay, bởi vì các hồ đầm cũ hình thành hoàn toàn không phải trên cơ sở nhu cầu của nông trang. Chúng nằm rải rác lung tung trên thảo nguyên, và mùa xuân bò ngựa của các đội đi uống nước phải kéo nhau đi tới hai cây số rưỡi, hoặc ba cây. Thời gian lãng phí khá nhiều. Bò cày mệt, đi ra được chỗ uống nước rồi trở về mất gần hai tiếng đồng hồ, thời gian ấy để cày bừa thì chúng có thể làm được không phải chỉ một hécta mà thôi. Ban quản trị đã đồng ý cho xây dựng một số hồ mới, và Iakóp Lukits tranh thủ lúc công việc đồng áng rảnh rỗi, được phép của Đavudóp, cho tiến hành chuẩn bị gổ lạt đóng kè.

Chưa hết, Iakóp Lukits lại còn đề xuất nên xây dựng một lò gạch, và đã chứng minh được một cách dễ dàng cho Akaska Mênóc - anh chàng này không tin vào tính chất kinh tế của công trình ấy, - thấy rằng xây chuồng ngựa trung tâm và chuồng bò thì nung gạch lấy sẽ rẻ hơn rất nhiều so với mua mất bốn rúp rưỡi một trăm viên, mà lại còn phải chuyên chở một quãng đường hai mươi tám kilômét từ trên huyện về. Và cũng vẫn lại Iakóp Lukits đã thuyết phục được bà con nông trang viên đội ba nên kè lại Đầm Dữ, vì năm này qua năm khác nó cứ xói mòn những khoảnh đất màu mỡ quanh làng mà ở đó trồng kê lên rất tốt, còn dưa bờ thì quả to và ngọt tuyệt trần. Dưới sự chỉ huy của lão, bà con đóng cọc, rập cảnh, trát phân khô, đổ đá, và trồng lên bãi lầy những cây con giống bạch dương và liễu để chúng ăn lan ra giữ đất. Một diện tích không nhỏ đã được cứu khỏi bị xói mòn.

Tất cả những chuyện ấy góp lại đã củng cố được địa vị bị lung lay của Iakóp Lukits trong nông trang. Đavudóp quyết định dứt khoát: không vì lý do gì để mất lão quản lý và tìm mọi cách khuyến khích óc sáng kiến quả là vô tận của lão. Đến ngay cả Nagunóp cũng thấy xuôi xuôi đối với Iakóp Lukits. Trong một hội nghị chi bộ anh đã phát biểu:

- Mặc dầu theo bụng dạ lão thì lão chẳng phải người của ta đâu, nhưng lão là một tay làm ăn sắc sảo. Chừng nào ta chưa đào tạo được người mình cũng thạo việc như lão thì ta cứ giữ lão làm quản lý. Đảng ta rất chi là thông minh. Đảng có hàng triệu khối óc, do đó mà sáng suốt. Có tên kỹ sư là một quân chó má ruột gan phản cách mạng. Căn cứ vào bụng dạ nó thì phải đem nó đặt dựa lưng vào tường mà bắn chết quách đi, nhưng người ta không đặt, mà bảo nó: "Mày là một người có học. Này, tiền đây, đi mà nóc cho trương bụng lên, mua cho con vợ mày đôi bít tất cho nó thích, nhưng hãy vất óc, trở hết nghề kỹ sư của mày ra mà phục vụ cách mạng thế giới!". Thế là nó làm đấy. Mất nó thì vẫn ngoái lại cuộc sống ngày xưa, nhưng tay nó làm. Đem bắn nó thì được cái gì? Tước được cái quần cũ, và có thể là cái đồng hồ quả quýt có dây đeo nữa, thế thôi. Đảng này, để nó làm việc, nó đem lại cho ta trăm nghìn cái lợi. Đối với lão Ôxtorópnop của ta cũng vậy: cứ để lão đắp kè, đào ao. Tất cả những cái đó đều có lợi cho Chính quyền xôviết và thúc đẩy cách mạng thế giới!

Cuộc sống Iakóp Lukits đã trở lại một trạng thái thăng bằng nào đó. Lão hiểu rằng tất cả những lực lượng đứng đằng sau Pôlôptxép và cầm đầu cuộc chuẩn bị nổi loạn, lần này đã thất bại; lão tin chắc bây giờ thì sẽ không có loạn lạc nữa gì hết, vì thời cơ đã bỏ lỡ mất rồi và trong tư tưởng những người kô- đắc thù ghét nhất Chính quyền xôviết cũng đã có một chuyển hướng nhất định. "Xem ra có vẻ như là Pôlôptxép và Liachépki đã vượt biên chuồn rồi" - Iakóp Lukits nghĩ bụng như vậy, mà lòng thì đôi ngả, nửa tiếc cay tiếc đắng đã không có dịp lật nhào được Chính quyền xôviết, nửa vui mừng thành thời: từ nay sẽ không có gì đe dọa cuộc sống yên ấm của lão nữa. Từ nay trông thấy anh công an trên huyện xuống Grêmiatsi Lốc, lão sẽ không còn nao sợ hãi nữa; chứ cứ như trước kia thì chỉ độc nhìn thấy tấm áo capôt đen của anh ta lão đã run bắn, hãi không tưởng tượng được.

Một lần, chỉ có hai mẹ con với nhau, bà già hỏi lão:

- Thế nào, chính quyền của bọn vô đạo sắp xuống lỗ chưa con?

Iakóp Lukits bực mình không chịu được với câu hỏi không đúng lúc ấy, cau có đáp lại bằng một giọng chua chát:

- Bà ơi, chuyện ấy thì có can hệ gì đến bà?

- Can hệ chứ sao lại không? Chúng nó đóng cửa nhà thờ, đầu tổ cụ đạo... Có đúng vậy không?

- Bà tuổi già sức yếu rồi, ngồi mà cầu Chúa thôi... Còn chuyện đời thì đừng dây vào nữa. Bà rắc rối lắm!

Mụ già không thôi. Mụ chẳng hiểu sao thằng con Iakóp của mụ lại không chịu "thay đổi chính quyền" đi.

- Thế các ông sỹ quan, các ông ấy xéo đầu cả rồi? Cái ông chột mắt ỉa ra khói cứ ngồi ru rú ấy, ông ta đã chuồn đi đâu mất tăm thế? Và anh nữa!... Mới lúc nào anh còn xin tôi ban phúc lành cho, thế mà bây giờ lại đi hùa hạ chính quyền kia!

- Ôi bà ơi, bà làm con cứ lạnh cả gáy! Thôi bà đừng làm nhảm nữa cho con nhờ! Bà còn lôi thôi những chuyện ấy ra làm gì nữa hả? Rồi lại sắp đi kể vung tứ linh lên đây!... Bà muốn con mất đầu hay sao, hả bà ơi! Bà vẫn bảo: "Chúa làm gì đi nữa cũng chẳng qua sự lành". Thế thì bà cứ ngồi sống cho khoẻ. Mũi bà có hai cái lỗ đấy, bà dùng mà hít ra hít vào chứ đừng bép xép nữa... Người ta không muốn cướp mất miếng ăn của bà đâu mà lo... Bà còn muốn gì nữa, lạy Chúa!...

Lời đi tiếng lại xong, Iakóp Lukits nhảy bổ ra đường, như bị bỏng nước sôi, và hồi lâu sau vẫn không sao trấn tĩnh trở lại được. Và lão hạ lệnh cho vợ, con gái và con dâu với một vẻ mui phần nghiêm khắc:

- Mở to mắt ra mà trông coi bà! Bà đến làm tao chết cháy mất thôi! Hễ có ai lạ đặt chân vào nhà thì lập tức nhốt ngay bà vào trong buồng.

Và thế là ngày đêm mụ già bị nhốt chặt. Nhưng chủ nhật thì mụ được thả cho tự do. Mụ đến chơi đám bạn già, cũng khom như mụ, rồi khóc lóc, than thở:

- Ôi các bà chị ơi! Hai vợ chồng thằng Iakóp Lukits nhà tôi cứ nhốt chặt tôi trong buồng khoá trái... Tôi chỉ còn được ăn có độc thứ bánh khô thôi, bánh khô chấm nước mắt. Trước, hồi mùa chay, khi trong nhà tôi có các ông sỹ quan đến ở - là tôi nói ông chỉ huy của thằng Iakóp nhà tôi và người bạn của ông ta đấy, và có khi lại cho tôi xúp thịt nữa..., thế mà bây giờ chả hiểu sao tự nhiên chúng nó làm tội làm tình tôi thế... Cả thằng chồng lẫn con vợ... Hu hu hu hu!... Tôi chết mất thôi, các bà chị ơi: con mình rút ruột đẻ ra, thế mà không hiểu sao nó thù oán mình cái gì chẳng rõ. Trước, nó đến xin tôi ban phúc cho nó để

nó đi diệt cái chính quyền vô đạo này, thế mà bây giờ tôi cứ động mở miệng nói một câu chống lại chính quyền là nó lại chửi rửa tôi...

... Cuộc sống yên ổn của Iakóp Lukits, chỉ bị u ám đi vì những cuộc cãi vã giữa hai mẹ con thôi, - chẳng bao lâu nữa sẽ chấm dứt một cách bất ngờ.



# ĐẤT VỠ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 39

Ngay hồi còn đang vụ gieo, Luska, cô vợ cũ của Nagunốp, một gái chồng bỏ, một cô ả vui vẻ trẻ trung và dĩ thoã, đã bắt đầu ra đồng làm. ả được phân về đội ba, và rất vui lòng đến ăn ở tại lán của đội. Ban ngày ả dong bò cho Aphanaxi Kraxnôcutốp, còn đêm đến thì quanh túp lều cô đã chiến ả ở, lại vang lên tiếng đàn balalaika riu rít, tiếng thờ dài của những cây đàn trầm, tiếng phím trầm thánh thót của phong cầm, trai gái đàn hát nhảy múa thâu đêm đến sáng; và cầm đầu cái hội ăn chơi tung bừng ấy là Luska.

N

Đối với ả, thế gian bao giờ cũng tươi sáng và đơn giản, không có một vết nhăn lo âu hoặc ưu phiền nào trên gương mặt vô tư lự của Luska. ả đi qua cuộc đời chân bước nhẹ tênh tênh, tin tưởng, đôi lông mày tình tứ dướn lên chờ đợi, cứ như ả đang mong mỗi phút lại gặp được một điều gì vui sướng. Về Maka thì hôm trước li dị hôm sau ả đã quên phắt, chẳng nghĩ đến anh nữa. Chimôphây Mũi toác đang ở xa xôi phương nào, nhưng Luska đâu phải là người dễ mà thương tiếc người thân đã thất tán? "Đời tôi thì giống chó đái ấy lúc nào cũng có cả đàn", - ả khinh khỉnh nói với các bà các cô nào nhắc đến cảnh dở dang của ả.

Và quả là ả có cả một đàn thật. Các anh cô- dắc đã có vợ và các cậu đội ba thì nhau lẫn xả vào tranh đoạt tình yêu của Luska. Đêm đêm bên lều ả ở, dưới ánh trăng mờ xanh, để giày để ủng của các cô cậu cô- dắc cứ long răng rắc, bay vèo đi, trong các điệu vũ "kracôviác" và ponka nện gót". Nhưng giữa đám anh em thợ cày, thợ bừa, thợ gieo đến nhảy nhót và ve vãn Luska đã luôn luôn xảy ra những vụ to tiếng dẫn đến những trận ẩu đả quyết liệt. Và tất cả vì Luska. Số là ả xem có vẻ dễ lòng quá, hơn nữa cả làng ai cũng biết chuyện tăng tịu dơ dác của ả với thằng Chimôphây con lão Mũi toác. Cho nên anh chàng nào cũng hí hửng muốn được thay cái chân mà thằng Chimôphây bị bắt buộc phải từ bỏ và Nagunốp đã tự nguyện từ bỏ.

Agaphôn Đúpxốp đã lựa lời khuyên nhủ Luska, nhưng anh đã bị một cú thâm hại:

- Tôi làm việc không ai chê trách được, còn chuyện yêu đương nhảy múa thì không ai cấm được tôi. Này, bác Agaphôn ạ, bác đừng rắc rối nữa, trùm kín áo dipun lên, và đi ngủ đi. Còn nếu như bác thèm và muốn tham gia tí tnh với chúng tôi thì cứ đến. Rõ hoa chúng tôi cũng nhận. Nghe nói, dân rõ hoa yêu rất ác! - Luska vừa nói nồm như vậy vừa cười khanh khách.

Có dịp về Grêmiatsi Lốc, Agaphôn đã đến gặp ngay Đavưđốp, phàn nàn hậm hực:

- Đồng chí Đavưđốp ạ, đồng chí có cái lối sắp đặt đến là lạ đời! Tổng xuống đội của Liubiskin lão Suka, rồi lại tổng cho tôi cô ả Luska... Đồng chí cho họ xuống đội để làm gì, để họ phá phách hả? Bữa nào tối khuya, đồng chí hãy xuống đội tôi mà xem. Con Luska đã làm các cậu đội tôi hoá rồ hoá dại rảo cả rồi. Cậu nào nó cũng cười tình, hứa trời hứa đất, và thế là các cu cậu choảng nhau vì nó, như gà choi vậy. Và đêm đêm chúng nó nhảy nhót đến rung cả đất, rung cả bánh chè: chúng nó phí hoài cả cuộc đời, không biết tiếc! Khoảnh đất quanh lều như bị chúng nó lấy vỏ nện chặt. Chòm sao Kim ngư tàn rồi mà lán chúng tôi vẫn cứ âm âm, như chợ vỡ... Hồi chiến tranh Nga - Đức, tôi bị thương có nằm nhà thương Kharkóp. Để động viên chúng tôi, chị em y tá có dẫn chúng tôi đi xem opêra... Và ở rạp đã diễn ra một cuộc điên loạn kinh khủng: người thì rống lên như bò, kẻ thì nhảy cẫng, kẻ thì kéo đàn như điên! Đàn hát gì mà đến nỗi phải bịt chặt hai lỗ tai lại! Bây giờ ở chỗ chúng tôi cũng rúa: hát gào lên, đàn địch loạn xì,

múa may quay cuồng... Như một đám cưới chó vậy! Họ lỏng lẻo cho đến thanh thiên bạch nhật thế thì ban ngày còn làm lụng được cái gì nữa! Vừa đi vừa ngủ gật, rồi thì lăn kềnh dưới bụng bò mà ngủ... Đồng chí Đavudóp ạ, hoặc là đồng chí hãy cho con Luska chết dầm ấy cút đầu khỏi đội tôi, hoặc là đồng chí hãy bảo nó phải đứng đắn, cho ra là một người đàn bà có chồng chứ.

Đavudóp nổi khùng lên:

- Anh coi tôi là cái gì? Dễ tôi là vú già cho con bé ấy đẩy phồng?... Xéo ngay cho khuất mắt!... Chuyện thổi thây gì cũng dẫn xác đến đây là thế nào?... Dễ tôi phải đi lên lớp cho nó cách ăn ở ý nhị đẩy phồng? Nó làm việc không ra gì thì cứ đuổi cổ nó đi, có thể thôi! Lối đầu như vậy: hơi tí lại chạy lên ban quản trị! "Bảo cáo đồng chí Đavudóp, lưỡi cày gãy!", "Bảo cáo đồng chí Đavudóp, con ngựa cái ốm!". Bây giờ lại đến chuyện này. Một con mụ nó ngựa trơn thì theo anh cũng lại đến tôi đi dạy bảo nó phồng? Đứng hòng! Cày hòng à? Mang ra lò rèn! Ngựa ốm á? Đi tìm thú y! Bao giờ các anh mới rèn được tinh thần chủ động? Tôi cứ còn phải làm hộ các anh cho đến bao giờ nữa? Thôi, xéo đi!

Agaphôn ra về, tức Đavudóp anh ách. Anh ta ra về rồi, Đavudóp đóng sầm cửa lại, cài then chặt, rồi hút liền một lúc hai điếu thuốc lá.

Câu chuyện Đúp-xốp kể đã làm Đavudóp hậm hực. Anh nổi khùng lên và quát tháo không phải vì các đội trưởng không làm tròn chức trách cứ quấy rầy anh, chuyện lật vật gì cũng đến yêu cầu anh giải quyết, mà là vì Luska, theo lời Đúp-xốp, "với cậu nào cũng cười tình, hứa trời hứa đất".

Sau lần anh chạm trán với Luska ở gần trụ sở nông trang, chuyện trò ồm ồm vài câu với ả, và ả giấu một nụ cười ranh mãnh dưới đôi hàng mi rủ xuống đề nghị anh tìm giúp hộ "một anh chàng nào ế xưng ế xia", rồi sau đó gạ anh lấy ả, Đavudóp đã thay đổi thái độ với ả lúc nào anh cũng chẳng biết. Thời gian gần đây, càng ngày anh càng thấy mình cứ hay tơ tưởng đến người đàn bà bản chất dĩ hoà vi quý và quá đỗi tầm phơ tầm phào ấy. Nếu như trước đây anh nhìn ả bằng con mắt thờ ơ và thương hại pha chút ghê tởm thì bây giờ đây, anh cảm thấy hoàn toàn khác hẳn... Và Đúp-xốp đến phân nản vớ vẩn về chuyện Luska chỉ là cái cơ đơn thuần bề ngoài cho Đavudóp vắng ra mà thôi.

Anh đã phải lòng Luska, và vào lúc nào chẳng phải, lại đúng vào lúc thời vụ gieo cấy thẳng nhất. "Cảnh đi tu", - như Andrây Radomiótnốp vẫn nói đùa, - mà Đavudóp đã sống trong suốt một mùa đông chắc hẳn đã là mảnh đất thuận lợi cho cái tình cảm mới nảy nòi ấy. Và có thể là mùa xuân nữa cũng kích thích trái tim đã chai lại của ông chủ tịch nông trang Grêmiatsi, người chủ tịch gương mẫu, không ai chê trách được điều gì, và đã hoàn thành bằng bằng mọi cuộc vận động chính trị và sản xuất.

Càng ngày anh càng hay nửa đêm vô cớ tỉnh dậy, giờ thuốc ra hút, trán cau lại một cách đau khổ, tai lắng nghe tiếng hót líu lo và tiếng vỗ cánh rộn ràng của hoạ mi. Rồi anh giận dữ đóng sập cánh cửa sổ lại, kéo chăn trùm kín đầu, nằm cho đến sáng bạch không chớp được mắt, đề sắp lên gối bộ ngực nở nang trắng nõn của mình.

Và mùa xuân 1930, một mùa xuân rạo rực và đến sớm, đã đưa về các vườn tược và lùm cây lẫm chẫm hoa mi đến nổi tiếng hót vang vang của chúng không những làm nhộn nhạo cả đêm trường thanh vắng mà đến sáng ngày vẫn chẳng chịu ngủ yên. Đêm xuân ngắn ngủi không đủ thỏa mãn xuân tình của đám hoạ mi kia. "Lũ ôn vật, chúng nó thay nhau hót chặc!", sáng ra, Đavudóp làm bầm như vậy, người mệt rũ sau một đêm đánh vật với cái mất ngủ.

Luska sinh hoạt ở đội hết vụ gieo, nhưng đội vừa gieo xong thì ả đã trở về làng, và ngay tối hôm ấy đến chơi Đavudóp.

Ăn tối xong, anh đang nằm khoèo trong gian buồng nhỏ của mình đọc báo "Sự thật". Có tiếng ai ở

phòng ngoài khẽ cào cào vào cửa, như tiếng chuột lạo xạo, rồi một giọng nữ nhỏ nhẹ:

- Em vào được không ạ?

- Cứ vào!

Đavudóp nhảy tót trên giường xuống đất, khoác vội chiếc áo.

Luska bước vào, nhẹ nhàng khép cửa lại. Tấm khăn vuông đen làm khuôn mặt rám gió của ả nom già đi. Những nốt tàn nhang dày li ti hiện lên càng rõ trên đôi má sạm nắng của ả. Nhưng dưới bóng mái khăn vuông úp sụp, đôi mắt ả cười và nom càng long lanh hơn.

- Em đến thăm anh...

- Cô ngồi.

Ả đến, Đavudóp trong lòng vừa ngạc nhiên vừa mừng. Anh kéo chiếc ghế đầu, cài khuy áo lại, ngồi xuống tấm phản.

Anh ngồi nín thinh, chờ đợi, ngượng ngịu và trong bụng hơi lo lo. Còn Luska thì thoải mái bước tới bên bàn, kín đáo khép vạt váy lại (cho khỏi nhàu mà), và ngồi xuống.

- Anh chủ tịch nông trang khỏe chứ?

- Cũng khá.

- Có buồn không?

- Thì giờ đâu, và buồn cái quái gì mới được?

- Thế không nhớ em à?

Đavudóp, con người không bối rối bao giờ, lúc này đỏ dừ mặt và sa sầm xuống. Luska làm ra vẻ khép nép cụp hai hàng mi xuống, nhưng khoe miệng ả mấp máy một nụ cười không nén được.

- Cô này ăn nói đến hay, - Đavudóp đáp lại bằng một giọng không lấy gì làm vững dạ lắm.

- Thực anh không buồn à?

- Buồn gì mà buồn! Cô đến có việc gì?

- Có tí việc... Báo chí có gì mới không anh? Cách mạng thế giới nghe ra sao rồi? - Luska chống khuỷu tay lên bàn, làm ra bộ mặt nghiêm trang cho hợp với câu chuyện đang nói. Cứ dường như trên đôi môi kia không hề thoáng bóng cái nụ cười ranh ma vừa rồi.

Đavudóp lên gân:

- Báo viết thiếu gì chuyện... Cô cần việc gì?

Chuyện trò của họ, hẳn là bà chủ nhà đang rình nghe lỏm đây. Đavudóp như ngồi trên đồng than hồng. Tình thế của anh thật là kẹt, ớn không tả được! Mai bà chủ nhà sẽ đi kể vung tứ linh khắp làng là cô vợ cũ của Maka đêm nào cũng thì thọt đến phòng anh, và thế là đi tong cái tiếng thơm không chút gợn của Đavudóp! Các mục chuyên môn ngồi lê đôi mách đứng đầu đường cạnh giếng sẽ đem ra làm chuyện, và bà con nông trang viên gặp anh sẽ cười kháy. Radomiótnóp sẽ giờ giọng châm chọc anh bạn ăn phải

bùa mê của cô nàng Luska, rồi lại đến tai huyện, và trên nông hội huyện người ta sẽ lại đặt điều ra, nói: "Hắn để mãi đến mùng mười mới gieo xong là vì gái cứ mò đến nhà hắn luôn. Rõ ràng hắn lo tiếp gái hơn là lo việc gieo hạt!". Và không phải vô cớ mà đồng chí bí thư khu ủy trước khi cho anh em đoàn Hai vạn rưỡi về huyện, đã dặn dò: "Về nông thôn, các đồng chí cần phải giữ cho uy tín của giai cấp công nhân, đội tiên phong của cách mạng, được trong như ngọc trắng như ngà. Phải hết sức cảnh giác. Không phải chỉ trong những việc lớn mà thôi đâu, mà ngay cả trong sinh hoạt lật vật hàng ngày cũng phải thận trọng. Ở nông thôn anh uống một xu rượu thì chuyện sẽ thành nhậu nhẹt ăn hối lộ một bữa trăm rúp...".

Đavudóp thậm chí còn toát mồ hôi hột ra khi thoáng nghĩ đến tất cả những hậu quả của chuyện Luska đến chơi anh và ăn nói dấm dớ với anh. Rõ ràng trước mắt, anh có nguy cơ bị tai tiếng. Luska cứ ngồi đó, và hoàn toàn chẳng để ý gì đến những dằn vặt của Đavudóp. Và anh chàng, giọng hơi khàn đi vì xúc động, hỏi lại, lần này thì với một vẻ nghiêm nghị:

- Cô đến có việc gì? Nói đi, rồi về đi, tôi không thì giờ đâu ngồi nói chuyện vớ vẩn với cô, thực tế thế!

- Thế anh có nhớ hôm nào anh đã bảo gì em không? Em đã chẳng xin phép anh Maka, nhưng em thừa biết, anh ấy phản đối...

Đavudóp đứng bật dậy, xua quây quây:

- Tôi đang bận! Để khi khác! Để khi khác!

Lúc này anh chỉ muốn lấy tay bịt chặt cái miệng đang nhoe nhoét cười kia, sao cho ả im đi.

Ả hiểu và khinh khinh nheo nheo đôi lông mày:

- Ôi giao, thế mà lại còn... Thôi được. Cho tôi mượn tờ báo, tờ nào hay hay ấy. Ngoài ra thì tôi cũng chả có việc gì khác cần hỏi anh. Xin lỗi đã đến quấy rầy anh...

Ả ra về, và Đavudóp thở dài nhẹ nhõm. Nhưng một phút sau anh đã ngồi bên bàn, vò đầu bứt tai: "Mình lỗ bịch không để đâu hết, chán cái mớ đời! Thiên hạ nói gì thì đã quan trọng thế cơ à! Sao, phụ nữ đến chơi mình không được sao? Để mình là thầy tu hử? Và lôi thôi gì đến ai? Mình thích cô ta, vậy thì mình có thể ngồi nói chuyện gẫu với cô ta được lắm chứ... Miễn sao không ảnh hưởng đến công tác là được rồi, còn chuyện gì gì nữa cũng cần đểch gì! Giờ thì cô ta sẽ chẳng đến nữa đâu, thực tế thế! Mình ăn nói với cô ta thô bỉ quá, và cô ta thừa thấy mình cũng hơi hoảng... Chà! Cha tiên nhân anh, anh thật là thối không tả được!".

Nhưng anh đã lo hão: Luska hoàn toàn không phải là loại người dễ dàng từ bỏ mưu đồ của mình. Và mưu đồ của ả là chinh phục Đavudóp. Thực tế thì ả tội gì đem cuộc đời của mình ràng buộc với cuộc đời một gã dân Grêmiatsi Lốc? Để làm gì cơ chứ? Để chết già chết héo bên bếp lò và suốt đời luẩn quẩn ngoài thảo nguyên với con bò đi trước cái cày đi sau hay sao? Mà Đavudóp lại là một anh chàng giản dị, lưng dài vai rộng, có duyên, khác hẳn với Maka là người đã cần cỗi đi trong công tác và trong sự chờ đợi cách mạng thế giới, khác hẳn với Chimôphây... Anh ta chỉ có một khuyết nhỏ nhỏ: anh sút, mà lại sút ở chỗ lộ liễu nhất, sút cái răng cửa. Nhưng Luska cũng tự an ủi được ngay về cái khuyết nhỏ nhỏ trong vẻ ngoài của người ả đã chọn. Với kinh nghiệm của cuộc đời còn ngăn ngùi nhưng dạn dày từng trải của mình, ả hiểu rằng trong việc đánh giá một người đàn ông thì cái răng cái tóc không phải là góc con người.

Hôm sau, trời sẩm tối ả lại đến, lần này thì diện áo và điệu bộ càng kêu gọi tợn. Cớ để đến chơi là chuyện báo chí.

- Tôi mang trả anh tờ báo... Mượn nữa có được không? À, anh có quyển sách nào đọc được nhi?

Tôi muốn mượn quyền hay hay, về chuyện yêu đương ấy.

- Báo đấy, nhưng sách thì không có, tôi đâu phải thủ thư.

Luska chẳng đợi mời, ngồi xuống và nghiêm trang gọi nói đến chuyện gieo hạt ở đội ba, chuyện những thiếu sót ả phát hiện thấy ở trại chăn nuôi bò sữa mới thành lập tại Grêmiatsi Lốc. Với một vẻ ngây thơ thật thà, ả tìm cách ăn giọng với Đavưđốp, nói về những chuyện ả cảm thấy nó là cuộc sống của anh.

Đavưđốp lúc đầu còn nghi nghi hoặc hoặc ngồi im nghe ả nói. Nhưng rồi anh bốc lên theo câu chuyện, kể lể với ả những dự định của mình về tổ chức trại bò sữa, tiện mồm nói sang những thành tựu mới ở nước ngoài trong kỹ thuật chế biến sản phẩm sữa. Và cuối cùng nói bằng một giọng có chút nào ngao ngán:

- Ta cần một món tiền khá lớn. Ta phải mua một số bò cái tơ thuộc giống cho nhiều sữa, phải tậu một con bò đực giống... Tất cả những cái đó cần thực hiện càng sớm càng hay. Vì việc nuôi bò sữa làm được tốt sẽ đem lại thu nhập lớn! Chính là bằng cách này mà nông trang sẽ giải quyết được vấn đề quỹ. Thế mà hiện tại nông trang ta có cái gì? Độc một chiếc máy đánh kem cũ rích không đáng ba xu, không tài thánh nào thanh toán được lúa sữa xuân. Bĩ đông cũng chẳng có lấy một chiếc, và sữa thì cứ đổ vào bình theo lối ngày xưa. Làm ăn thế thì còn ra cái gì? Đấy, cô bảo là sữa bị chua. Vậy vì sao nó chua? Chắc là vì họ trút sữa vào bình bẩn chứ sao.

- Các bà ấy sấy bình không khô, do đó sữa bị chua.

- Tôi cũng bảo thế: đồ đựng không sạch. Cô phụ trách lấy việc này đi, và chấn chỉnh nó lại. Cần làm thế nào, cô cứ làm, ban quản trị sẽ giúp cô. Còn cứ cái kiểu này thì sẽ ra sao? Sữa sẽ hỏng mãi nếu không kiểm tra cẩn thận đồ đựng, nếu chị em vắt sữa cứ vắt sữa theo kiểu tôi thấy hôm nọ: ngồi dưới bụng bò, vú bò chẳng rửa ráy gì cả, đầu vú dính toàn những bùn, những phân... và chính tay người vắt cũng chẳng rửa. Có trời biết, trước khi vắt sữa các bà ấy đã sờ mó cái gì mà ngồi dưới bụng bò tay bẩn đến thế. Tôi không có thì giờ lo đến việc này. Nhưng thế nào tôi cũng phải lo! Còn cô, cái thì giờ đánh phấn bôi son làm đóm giá cô để mà chăm lo cái trại sữa ấy thì có hơn không nhỉ? Chúng tôi sẽ chỉ định cô là phụ trách, cử cô đi học, cô sẽ học cho biết cách quản lý công việc một cách khoa học, và sẽ trở thành một nữ cán bộ chuyên môn.

Luska thở dài:

- Tôi chịu thôi, cứ để các bà ấy làm. Chẳng có tôi thì trại cũng chẳng thiếu người để chấn chỉnh. Mà tôi cũng chẳng thích làm phụ trách. Và cũng chẳng thích đi học. Lấn bấn lắm. Tôi muốn làm việc nhẹ, sống cho thoải mái vùng vịnh, tội gì!.. Ai ngốc thì mới ham công tiếc việc.

- Cô lại ăn nói linh tinh rồi! - Đavưđốp hậm hực nói, nhưng cũng chẳng thuyết phục nữa làm gì.

Lát sau Luska đứng dậy ra về. Đavưđốp tiễn chân ả. Họ đi bên nhau trong ngõ tối, chẳng nói chẳng rằng một quãng dài, rồi Luska đoán biết được một cách nhạy bén lạ lùng tất cả những điều bận tâm của Đavưđốp, hỏi:

- Hôm nay anh có ra xem lúa Kuban không?

- Có.

- Lúa thế nào?

- Xấu! Nếu trong tuần này không mưa... tôi e sẽ hỏng mất. Và mà mẹ nó, cô có biết rồi sẽ ra cái

nông nổi nào không? Mấy bố già bữa nọ đến xin phép tôi cho làm lễ cầu đảo, sẽ tha hồ đắc chí, thực tế thế! Họ sẽ bảo: "Đấy, hấn không cho làm lễ, thế là Chúa phạt, không làm mưa!". Ông Chúa của các bố ấy thì hoàn toàn bất lực trong chuyện này một khi phong vũ biểu vẫn đứng chết ở điểm "thời tiết bất thường". Nhưng họ thì cứ bám khur khur lấy cái mê tín hủ lậu của họ. Khổ thật cơ, thực tế thế! Và chính bọn tôi phần nào cũng có sai... Đáng lẽ phải mặc mẽ nó những ruộng dưa bờ và một phần ruộng màu đấy để gieo lúa mạch cho được sớm thì mới phải. Sai là ở chỗ ấy đấy! Về chuyện lúa "mêliônôpux" cũng như vậy: tôi đã chứng minh rõ ràng cho cái cậu ba bị Liubiskin ấy thấy rằng theo những thông số nông học thì giống lúa ấy thích hợp với điều kiện hoàn cảnh của ta nhất...

Đavudóp lại bốc lên và, được gãi đúng chỗ ngứa, đáng lẽ anh còn nói nhiều, nói sôi nổi, nhưng Luska ngắt lời anh, sốt ruột ra mặt:

- Thôi đi, anh ơi, thôi cái chuyện lúa má ấy đi! Ngồi xuống kia chơi một tí còn thích hơn, - và ả trở bờ một con rãnh mờ mờ xanh dưới ánh trắng.

Họ đi tới. Luska khép vạt váy lại, đề nghị một cách thiết thực:

- Hay là anh trái cái áo ngoài của anh ra, không em sợ nhàu mất cái váy. Váy diện của em đấy...

Và khi họ ngồi bên nhau trên tấm áo trải rộng, ả ghé sát vào bộ mặt thoáng vẻ giễu cợt của Đavudóp gương mặt trở thành nghiêm trang và xinh đẹp lạ thường của ả, và nói:

- Chuyện lúa má và chuyện nông trang thế là đủ rồi! Bây giờ chả nên nói chuyện ấy nữa... Anh có ngửi thấy mùi lá non trên cây dương kia không?...

... Thế là tiêu tan hết mọi sự do dự của Đavudóp trong lòng vừa chết mê chết mệt Luska vừa sợ đi lại với ả sẽ mất uy tín...

Một lát sau, khi anh đứng dậy và dưới chân anh mấy cục đất sét khô lạo lạo lăn xuống rãnh, Luska vẫn nằm ngửa đo, hai tay dang rộng, mặt mũi lim dim mắt. Họ lặng lẽ một phút. Rồi bỗng ả ngồi phắt dậy, hai tay bó gối, toàn thân rung lên trong một trận cười không ra tiếng. ả cười như bị ai cù.

Đavudóp hoang mang đấy, tự ái hỏi;

- Em... sao thế?

Nhưng Luska đã nín bật một cách cũng đột ngột như thế, ruỗi thẳng chân ra, rồi lấy tay xoa hai bên hông, xoa bụng, mơ màng nói, giọng hơi khản lại và sung sướng:

- Lúc này em thấy người cứ nhẹ tênh tênh!...

- Chấp cánh vào khéo bay được đấy nhỉ? - Đavudóp nói kháy.

- Khô- ô- ô- ông. Anh kháy em... làm quái gì. Lúc này bụng em tự nhiên cứ nhẹ bỗng... rỗng rỗng thế nào ấy, nhẹ như bác. Vì thế mà em cười. Thế dễ thương em phải khóc sao, vớ vẩn anh lắm! Ngồi xuống đây đã, nhẩy căng lên đi đâu?

Đavudóp miễn cưỡng ngồi xuống. "Giải quyết ra sao với cô nàng bây giờ đây? Đến phải chính thức hoá cách nào đó, kèo bất tiện, cả đối với Maka, cả đối với chung... Đang bình yên vô sự, tự nhiên mua thêm chuyện!" - anh nghĩ bụng và đưa mắt liếc nhìn gương mặt Luska biêng biếc ánh trắng xanh.

Ả uyển chuyển đứng dậy, tay không đụng đến đất, và đôi mắt lim dim, mỉm cười hỏi:

- Em xinh không? Hả?

- Biết nói thế nào...- Đavudđáp trả lời lơ mơ, ôm quàng lấy đôi vai mảnh dẻ của Luska.

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 40

Hôm sau, trận mưa tầm tã trút xuống Grêmiatsi Lốc, Iakóp Lukits lên ngựa ra khu Rừng sồi đỏ. Lão phải thân chinh đi đánh dấu những cây sồi cần ngã, vì ngày mai gần như toàn đội sẽ phải vào rừng đẵn gỗ chuẩn bị đóng kè.

H

Iakóp Lukits ra đi từ sáng. Con ngựa ve vẩy cái đuôi đã buộc cẩn thận, bước đi lững thững. Hai chân trước bị long móng sắt của nó cứ xoạc ra trên con đường bùn nhầy trơn tuột. Iakóp Lukits cũng chẳng lần nào giơ roi lên: lão chẳng đi đâu mà vội. Lão hút thuốc phi phèo, thả cương thông xuống mồm yên, đưa mắt ngắm nhìn thảo nguyên trải ra xung quanh Grêmiatsi Lốc, ở đó mỗi cái hố, mỗi khe rãnh, mỗi hang cây cáo đều quen thuộc và thân thiết với lão từ thuở còn thơ. Lão ngắm nhìn những luống cày đất toai no nước, nhìn những ngọn lúa mưa đã rửa sạch sẽ tinh tươm xối ngà xuống, và nghĩ bụng, trong lòng hậm hực cay cú: "Thằng sứ nói mưa, thế mà mưa thật! Lúa Kuban sẽ tốt! Cứ như Chúa cũng ủng hộ cái chính quyền khốn kiếp này không bằng! Trước kia chỉ toàn là thất bát với mất mùa, thế mà từ năm hăm mốt đến nay đúng là lúa cứ trĩu bông! Trời đất đứng cả về phe Chính quyền xôviết, vậy thì chờ đến bao giờ cho nó mòn mỏi rệu rã được? Chà, nếu đồng minh không giúp ta lật nhào bọn cộng sản, một mình ta thì ta cũng đến khoanh tay thôi. Không một cha Pôlôtxép nào đứng vững nổi, dù cho có thông minh tài giỏi thế nào chẳng nữa. Sức mạnh cứ như nước lũ, đương đầu sao nổi? Lại thêm nổi dân thì đồn mạt, tòi tệ đi... Đứa nọ tố giác đứa kia, cái đéch gì cũng báo cáo. Quân chó đẻ, nó chỉ lo thân nó, còn sống chết mặc bay. Ngán cho cái thời buổi! Và một hai năm nữa sẽ ra sao, có lẽ đến trời cũng chẳng biết... Còn mình ấy à, xem ra mình đã sinh vào giờ lành tháng tốt đấy, chứ nếu không thì việc mình dính vào Pôlôtxép đã chẳng kết thúc êm đẹp như thế đâu. Rồi lại cứ như cá chui vào lờ! Thôi thì cũng ơn Chúa là mọi việc đã xong xuôi yên ổn, trơn tru. Ta hãy cứ đợi xem rồi sẽ xoay vần ra sao. Lần này chưa đoạn tuyệt được với chính quyền xôviết, biết đâu lần sau chẳng may mắn hơn!"

Trên những ngọn cỏ sum suê dưới ánh nắng và trên những mầm lúa đã cứng cáp, hạt sương rung rinh như hạt ngọc xâu chuỗi. Gió đàng Tây lay động, và hạt sương rời cành, long lanh màu ngũ sắc, rơi xuống mặt đất thân yêu, dịu hiền và ngát hơi mưa.

Nước mưa chưa thấm hết xuống đất còn đọng vũng ở những vết xe trên đường, nhưng trên đầu Grêmiatsi Lốc đã bốc lên một làn sương mai hồng hồng, cao hơn ngọn cây dương. Và trên nền trời xanh đục, mảnh trắng lười lười bạc, nom như được nước mưa rửa sạch, đang mờ dần trong ánh bình minh đến bất chợt.

Trăng lưỡi liềm nằm nghiêng nghiêng, cong vút mảnh khảnh hứa hẹn những trận mưa lâm nước, và Iakóp Lukits nhìn trăng, trong bụng dứt khoát không còn một chút nghi ngờ: "Được mùa!".

Gần trưa thì lão tới rừng sồi. Lão buộc ngựa cho nó ăn cỏ, rồi rút chiếc riệu thợ mộc nhỏ cài ở thắt lưng ra, đi đánh dấu những cây sồi ở khoảng kiểm lâm dành cho nông trang Grêmiatsi.

Lão đã đánh dấu được sáu cây sồi ở bìa rừng và đi tiếp sang cây sau. Một cây sồi to, cao như cái cột cờ và thẳng tắp hiếm thấy, kiêu hãnh vươn mình trên đám cây che thấp loè xoè. Cao tít trên ngọn cây, một tổ quạ chằm một nét đen khắc khổ giữa vòm lá xanh sẫm bóng loáng. Cây sồi thân to như vậy thì có thể đoán là cũng trạc tuổi Iakóp Lukits. Lão nhổ một bãi vào lòng bàn tay, đứng nhìn cái cây xấu số,



trong lòng bụi ngùi thương hại.

Lão đeo một miếng, lấy bút chì tìm ghi lên quăng thân cây đã lột vỏ hai chữ "G.K" 1, đưa chân đá đi mảnh vỏ cây âm ỉm ứa nhựa như ứa máu, rồi ngồi xuống giờ thuốc ra hút.

"Anh bạn già ơi, anh sống thế là đã bao nhiêu năm rồi nhỉ! Đã chẳng có ai cầm đầu cười cồ được anh, và bây giờ thế là sắp đến lúc anh bạn phải chết. Người ta sẽ quật anh xuống, lột vỏ anh ra, chặt trụ bộ cành lá xum xuê của anh, rồi lôi anh xuống đầm, chôn chân anh xuống làm kẻ đắp đập!... - Iakóp Lukits ngửa đầu nhìn lên ngọn cao rung rinh của cây sồi, nghĩ bụng. - Anh bạn sẽ đứng chết đi dưới đầm nông trang cho đến lúc toàn thân anh mục rữa. Rồi nước lũ xuân sẽ cuốn anh đi, tới quăng nào đó ngoài cửa khe..., và thế là đời anh bạn tàn!".

Nghĩ đến đây, Iakóp Lukits bỗng có một cảm giác đau đớn, buồn và lo âu thế nào đó, khó hiểu. Lão áy náy băn khoăn. "Hay là tha chết cho anh bạn, không chặt? Nông trang thì thiếu gì cây... - Và trong lòng nhẹ hẫng đi, lão hớn hờ quyết định: - Thôi, anh bạn cứ sống đi! Cứ mọc cao lên cho đẹp! Sống thế mới sướng chứ! Chẳng thuê má, chẳng đám phụ, chẳng phải vào nông trang... Anh bạn cứ việc sống như Chúa đã an bài!".

Lão lật đật đứng dậy, bốc một nắm bùn sét, trát lại cẩn thận quăng lão đã bỏ ra đánh dấu. Lão bước đi khỏi khoảnh rừng, và yên tâm...

Iakóp Lukits bồi hồi đi đánh dấu tất cả là sáu mươi bảy cây, rồi lên ngựa, đi men theo bia rừng. Ở cửa rừng, có tiếng ai réo lão:

- Bác Iakóp Lukits ơi, dừng lại tí!

Rồi từ sau bụi sơn trà nhô ra một người đội mũ lông đen, mặc chiếc áo bludông dày bằng dạ nhà binh cời phanh khuy. Mặt người ấy đen sạm, da mặt căng lên trên đôi gò má gầy, mắt trũng sâu, và trên đôi môi nhợt nứt nẻ của hần bộ ria mép lông măng nổi lên đen đen, nom như vẽ bằng than.

- Không nhận ra cháu à?

Tên ấy trật mũ ra; hần nhón nhác nhìn quanh, bước tới chỗ trống, và đến lúc ấy Iakóp Lukits mới nhận ra thằng Chimôphây, con lão Mũi toác.

- Mày ở đâu ra thế? - lão hỏi, sừng sốt trước cuộc gặp gỡ bất ngờ, trước tất cả cái bộ dạng của thằng Chimôphây nom gầy kinh khủng, khác đến nỗi không nhận ra nữa.

- Ở chỗ một đi là không trở về... Ở trại đi đày... Kôtlax.

- Trốn được à?

- Vâng, trốn... Có mang gì ăn đây không, Iakóp Lukits? Có mẩu bánh nào không?

- Có!

- Cho cháu xin, lạy Chúa! Bốn ngày đêm nay rồi ăn toàn quả nạc thối...

Và cổ họng hần giần giật như đang nuốt.

Môi hần run run, mắt hần long sòng sọc như mắt chó sói khi thấy bàn tay Iakóp Lukits rút trong bụng ra một góc bánh mì.

Hắn sà vào miếng bánh như người chết đói, làm cho Iakóp Lukits nhìn thấy cũng phải ghen thờ. Hắn lấy răng giềng cái cùi bánh cháy đã khô cứng, đưa mấy ngón tay co quắp xé ruột bánh, và nuốt chửng, gần như không nhai, cái hàu nhọn hoắt ở cổ đưa lên đưa xuống một cách khó khăn vất vả. Và chỉ đến khi nuốt trôi miếng bánh cuối cùng, vừa nuốt vừa ghen, hắn mới ngẩng lên nhìn Iakóp Lukits bằng đôi mắt lơ lơ say đã mất đầu cái ánh long lanh mừng rỡ ban nãy.

Iakóp Lukits ái ngại nói:

- Cậu đói lắm nhĩ...

- Cháu đã bảo là năm hôm nay đói quá, lúc thì cháu ăn quả nạc thối, lúc thì kiếm quả dâu héo khô từ năm ngoái... Rạc người đi.

- Nhưng làm thế nào mà mò được về đến đây?

Chimôphây một nhọc đáp:

- Cháu đi bộ trên ga về. Đi đêm.

Hắn tái mét đi trông thấy, dường như còn bao nhiêu sức lực hắn đã dốc hết vào việc ăn vừa rồi. Một cơn nấc không kìm được làm người hắn nẩy bắn lên, mặt cau lại đau đớn.

- Thế thầy còn sống không? Cả nhà thế nào, khỏe chứ? - Iakóp Lukits hỏi tiếp. Lão vẫn ngồi trên lưng ngựa, và chốc chốc lại đưa mắt nhón nhác nhìn quanh.

- Thầy cháu sưng phổi chết rồi, mẹ và con em cháu thì vẫn đấy. Làng xóm thế nào hả bác? Luska vẫn thường chứ?

- Nó bỏ chồng rồi, cháu ạ...

Chimôphây tỉnh lên;

- Cô ấy bây giờ ở đâu?

- Ở nhà bà cô, tự kiếm lấy ăn.

- Này, bác Iakóp ơi, thế này bác nhá... Về đến làng, bác hộ cháu, bảo cô ấy mang ngay hôm nay cái gì ăn đến đây cho cháu. Cháu là ốm rồi, không lê được nữa, phải nằm nghỉ, lấy lại tí sức đã. Một trăm bảy mươi dặm, mà lại đi đêm, và đi đêm nơi đất lạ thì bác biết đi như thế nào không? Cứ nhắm mắt đi mò... Bảo cô ấy thế nào cũng mang đến. Khoẻ lên một tí, cháu sẽ lặn về làng... Nhớ quê hương làng xóm muốn chết!

Và hắn mỉm cười ngượng ngịu. Iakóp Lukits không lấy gì làm thú vị về cuộc gặp gỡ này, dò hỏi;

- Thế rồi cậu lấy gì mà sống?

Chimôphây nét mặt rắn đanh lại, đáp;

- Lấy gì à? Cháu bây giờ đã lâm vào cảnh một con chó sói. Cháu nghỉ lấy sức một tí, rồi đêm sẽ về làng, đào lấy khẩu súng... Cháu chôn nó trong kho thóc... Rồi cháu sẽ bắt đầu làm ăn! Cháu chỉ có độc một con đường. Chúng định bắn giết cháu, cháu sẽ bắn giết lại chúng nó. Cháu sẽ cho một thằng nào đó xoi kẻo đồng... Chắc, cháu sẽ ở rừng sồi hết hè này cho đến sang thu, bắt đầu băng tuyết cháu sẽ téch sang Kuban, hoặc đi đâu đó. Gầm trời thênh thang, và những người như cháu thì thiếu giống, chẳng phải

chỉ một vài trăm mà thôi đâu.

Iakóp Lukits đã nhiều lần để ý thấy Luska chạy đến nhà Đavưđốp, ngập ngừng báo cho Chimôphây:

- Con Luska, con vợ thằng Maka bây giờ có vẻ bám thằng chủ tịch nông trang.

Chimôphây chui vào một bụi cây nằm. Một cơn đau dữ dội ở quăng dạ dày vật hấn xuống. Nhưng hấn vẫn nói léo nhéo, mặc dầu cứ ngắt từng câu:

- Đavưđốp, thằng chó đều ấy sẽ là thằng đầu tiên... Cho nó về châu trời... Luska vẫn chung tình với cháu... Tình xưa nghĩa cũ quên sao được... Đâu phải chuyện sớm nắng chiều mưa... Cháu vẫn có cách đốt cháy được trái tim cô ta... Lòng cô ta chưa chai lại đâu, cháu chắc chắn... Ôi bác ơi, miếng bánh mì của bác giết cháu... bụng cháu đau như xé... Bác bảo hộ Luska thế... mang bánh mì và thịt mỡ cho cháu... Nhiều bánh vào!

Iakóp Lukits báo cho Chimôphây đề phòng mai người ta sẽ bắt đầu vào đẵn cây ở cánh rừng sồi này. Rời rừng ra về, lão đi tới khu đồng đội hai, thăm khoảnh gieo lúa Kuban. Trên toàn bộ diện tích đất cây mới đây còn đen ngòm màu than, mầm non của lúa rớt cuộc đã vươn lên, mơn mớn như một tấm thảm xanh...

Tối mịt Iakóp Lukits mới về làng. Từ chuồng ngựa nông trang đi bách bộ về nhà, lão vẫn không trút được cái ấn tượng nặng nề đã đeo đẳng lão suốt ngày hôm nay về cuộc gặp gỡ thằng Chimôphây. Và ở nhà lão, một chuyện khó chịu khác còn cay đắng hơn hàng trăm lần đang chờ lão...

Lão vừa mới bước vào tới nhà ngoài thì cô con dâu đã từ trong bếp chạy bỏ ra, thì thào báo tin:

- Thầy ơi, có khách...

- Ai thế?...

- Ông Pôlôptxép và cái ông... ông chốt. Họ đến lúc mới xâm tới... hai mẹ con đang vắt sữa bò... Các ông ấy đang ngồi trong phòng xép. Ông Pôlôptxép sắc mùi rượu, còn cái ông kia, thật chả hiểu thế nào... Cả hai rách tả tơi, đến phát khiếp! Rận nhưng nhúc... Nom thấy bò lổm ngổm trên quần áo!

... Trong phòng nghe có tiếng chuyện trò; Liachépxki vừa ho húng hắng vừa nói giọng đay nghiến, giễu cợt:

- ... Tất nhiên rồi! Ngài là ai, hà thưa ngài? Tôi xin hỏi ngài thế, thưa ngài Pôlôptxép đáng kính. Và tôi cũng xin nói ngài rõ ngài là ai... Có được không ạ? Xin phép ngài, ngài là một nhà ái quốc không tổ quốc, một ông tướng không quân, và nếu ngài thấy so sánh như thế cao siêu và trù tượng quá thì ngài là một dân cờ gian bạc lận không xu dính túi.

Nghe tiếng nói ồm ồm của Pôlôptxép cất lên, Iakóp Lukits rùng rờ, đổ ngã lưng vào tường, hai tay ôm lấy đầu...

Trò xưa lại tái diễn.

-----

1 G.K. - Hai chữ đầu của "Nông trang Grêmiatsi" viết bằng tiếng Nga. - ND.

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Tập II - Chương 1

Đất mọng nước mưa, và khi gió xua tán mây ra, đất ngậy ngát dưới ánh nắng chói lọi và toả một làn khói lam. Sáng sáng, sương mù dâng lên từ một con ngòi, từ vùng trũng bùn lầy nước đọng. Sương trôi như sóng cuộn qua ấp Grêmiatsi Lốc, lao ra ngoài đồi núi thảo nguyên và ở đó tan ra thành một lớp khói xanh lam mịn màng; và trên cành lá, trên những mái nhà, mái kho lợp sậy, cho đến tận trưa đầu đầu cũng la liệt những hạt sương nặng nom như những hạt đạn ghém đỏ rực, dề trĩu ngon cò.

Đ

Ngoài thảo nguyên cỏ bằng mọc cao hơn đầu gối. Phía bên kia bãi chăn thả, cây ngọc ba đang ra hoa. Hương hoa ngọt ngào chiều chiều toả vào khắp làng làm xao xuyến trái tim các cô gái. Lúa vụ đông trải ra đến tận chân trời như một bức tường xanh biếc, lúa xuân thì lên đều san sát nom đến là vui mắt. Những khoảnh ruộng cát xám tua tủa những ngọn ngô non nom như muôn ngàn mũi tên.

Tối thượng tuần tháng Sáu, thời tiết đã đẹp đều, trời không gợn bóng mây, và thảo nguyên nở hoa sau những trận gội mưa phơi mình ra lộng lẫy dưới ánh nắng. Giờ đây, thảo nguyên nom như một thiếu phụ đang nuôi con bú, xinh đẹp lạ thường, một vẻ đẹp lắng dịu, hơi mệt mỏi và rạn rờ, nụ cười xinh tươi hạnh phúc và trong sáng của tình mẹ con.

Sáng nào cũng vậy, mặt trời chưa mọc, Iakóp Lukits đã khoác lên vai tấm áo măngtô vải thô đã sờn, ra đồng ngắm lúa. Lão đứng hồi lâu bên bờ ruộng, nơi bắt đầu trải ra những đợt sóng triều của lúa đồng xanh rờn và long lanh hạt sương đêm. Lão đứng lặng, đầu rũ xuống, như một con ngựa già mệt mỏi, và nghĩ miên man: "Nếu trong thời gian lúa ngậm đòng không có gió đông nam, nếu lúa không bị trụi đi vì đợt gió nóng thì thằng nông trang ba lần trời đánh kia sẽ vớ bẫm thóc! Cái chính quyền xôviết khốn kiếp này thật là vận đỏ! Hồi làm ăn riêng lẻ, bao nhiêu năm liền mưa gió thất thường, thế mà bây giờ cứ như mong sao được vậy! Và được mùa, giá trị ngày công cao thì có mà kích được bọn nông trang viên chúng nó chống lại chính quyền xôviết khỏi ra đây! Đừng hòng! Thằng đói thì như con chó sói trong rừng, đâu cũng sục, thằng no thì như con lợn trong chuồng, chỉ nằm ì bị thịt ra đó. Ngài Pôlôptxép còn nghĩ gì, đợi gì nữa, mình thật chẳng hiểu! Bây giờ lật nhào chính quyền xôviết đi thì đúng lúc quá, thế mà họ cứ lừng khừng..."

Iakóp Lukits, chờ mãi cuộc đổi đời mà Pôlôptxép đã hứa, phát ngán mà phán bậy thế thôi. Lão thừa biết Pôlôptxép chẳng lừng khừng tí nào và hoàn toàn chẳng khoanh tay ngồi đợi. Hầu như đêm nào cũng có những người liên lạc từ những làng ấp xa xôi, từ những quận khác cưỡi ngựa băng tới dọc theo bờ dốc đứng chạy từ núi tới tận sát vườn nhà Ôxtoróp nôp. Chắc họ để ngựa lại khu rừng đầu dốc, đi bộ tới. Nghe mặt hiệu gõ nhẹ, Iakóp Lukits ra mở cửa cho họ, không lên đèn, đưa họ vào gian phòng xếp gấp Pôlôptxép. Gian phòng xếp cửa sổ đóng im ỉm ngày đêm, bên trong lại còn buông màn dạ xám dày kín mít. Ngay những ngày trời nắng trong phòng cũng tối âm u, như dưới hầm chứa, và cũng như dưới hầm, phòng hôi mùi ẩm mốc của những nơi bí hơi. Ban ngày cả Pôlôptxép lẫn Liachép xki không thò ra khỏi nhà. Một thùng thiếc đặt lọt trong cái lỗ khoét dưới ván sàn dùng làm bộ vệ sinh cho hai tên tù tự nguyện.

Những kẻ lén lút tới ban đêm ấy, lúc đưa họ vào tới phòng ngoài Iakóp Lukits bao giờ cũng đánh que diêm thoáng xem mặt từng người, nhưng lão chưa lần nào nhận ra một bộ mặt nào quen; tất cả đều là

người lạ và xem chừng từ xa đến. Một lần lão đánh bạo hỏi nhỏ một trong những người liên lạc ấy:

- Đồng bào ở đâu đến đây?

Ánh lửa le lói của que diêm soi sáng dưới chiếc mũ trùm khuôn mặt rậm râu nom vẻ hiền lành của một anh cô- đắc đã đứng tuổi. Iakóp Lukits trông thấy một đôi mắt nheo lại và một nụ cười chế giễu của hai hàm răng trắng nhòn.

- Từ thế giới bên kia, đồng bào ạ! - Người kia đáp lại cũng thì thầm như thế. Và nói tiếp bằng giọng ra lệnh: - Dẫn vào gặp thượng cấp mau lên, và tò mò vừa vừa chứ!

Và hai ngày sau, người cô- đắc rậm râu ấy lại đến, dắt theo một anh cô- đắc khác trẻ hơn. Họ vác vào một vật gì nặng, nhưng bước nhẹ chân, hầu như không phát ra tiếng động. Iakóp Lukits đánh diêm, trông thấy người rậm râu ôm một đôi yên ngựa sắt quan, vai vắt những bộ cương nạm bạc; người thứ hai thì vác trên vai một bọc dài nom không ra hình thù gì, cuộn trong một tấm áo khoác đen lông xù.

Người rậm râu nháy mắt với Iakóp Lukits như với một người quen biết từ lâu, hỏi:

- Có nhà không? Cả hai ông chứ? - Và chẳng đợi trả lời, hần bước thẳng tới gian phòng xếp.

Que diêm tàn đốt bỏng tay Iakóp Lukits. Đi mò trong tối, người rậm râu vấp phải cái gì, khẽ vặc một tiếng.

- Đợi tí, có đây, - Iakóp Lukits nói, tay lỏng ngóng móc que diêm trong bao ra.

Pôlôptxép đích thân ra mở cửa, khẽ nói:

- Vào đi. Vào đi chứ, lần chân gì đấy? Iakóp Lukits, cả anh nữa, vào đây. Tôi có việc cần đến anh. Khe khẽ chứ, tôi châm đèn đây.

Y châm cây đèn bão "Con dơi", nhưng trùm chiếc áo varoi lên trên, chỉ để hở một khe sáng chênh chếch rọi xuống ván sàn sơn màu gạch.

Hai người mới tới kính cẩn chào, đặt xuống bên cửa những đồ họ mang tới. Người rậm râu tiến lên hai bước, rạp gót giày, rút trong người giờ ra một phong thư. Pôlôptxép bóc thư, ghé sát vào ngọn đèn xem lướt qua một lượt, nói:

- Nói với ông Bạc đầu là tôi cảm ơn. Không có thư trả lời đâu. Tôi đợi tin ông ấy muộn nhất là đến ngày mười hai. Thôi về đi! Có tới kịp trước sáng không?

- Kịp chứ ạ. Ngựa chúng tôi tốt. - Người rậm râu đáp.

- Đi đi. Cảm ơn anh em.

- Tuân lệnh!

Hai người làm động tác đằng sau quay đầu rạp, rạp gót giày đi ra. Iakóp Lukits phục lăn, nghĩ bụng: "Đúng là dân lão luyện! Trông biết ngay là quân nhân chuyên nghiệp già đời!... Nhưng sao họ không gọi ông ấy theo quân hàm nhỉ?...".

Pôlôptxép bước tới, đặt bàn tay nặng chịch lên vai lão. Iakóp Lukits vô tình cũng ưỡn thẳng người đứng nghiêm, tay ruỗi thẳng theo đường nếp quần. Pôlôptxép cười khe khẽ:

- Trông thấy hai con đại bàng ấy rồi chứ? Họ sẽ không quay quắt đâu. Họ sẽ theo tôi nhảy vào lửa,

chứ không như mấy quân chó má non gan bên ấp Vôixkôvôi đâu. Nào xem họ mang đến cho ta những cái gì nào...

Pôlôptxép quỳ một gối xuống, thoăn thoắt cởi những sợi dây da không thuộc trắng trắng bó nhằng nhịt ngoài tấm áo, gỡ ra, và lôi ra một khẩu súng máy tháo rời và bốn băng đạn tròn ánh lên đùng đục bọc trong một tấm vải dầu. Rồi y thận trọng kéo ra hai thanh kiếm. Một là thanh kiếm lính kô- dắc đứt trong chiếc bao trải qua bao phong trần đã sờn, thanh kia là kiếm võ quan với cái nuốm bạc gắn sâu vào chuôi kiếm, cái dải huân chương Ghêorghî đã xỉn màu, và cái bao dát bạc cài vào chiếc thắt lưng đen kiểu Cápcadơ.

Pôlôptxép quỳ hẳn cả hai gối xuống, nâng thanh kiếm trên hai lòng bàn tay giơ thẳng, ngửa đầu như chiêm ngưỡng cái ánh sáng bạc mờ mờ. Rồi y áp thanh kiếm vào ngực, nói giọng run run:

- Em thân yêu của ta, giai nhân của ta! Người bạn gái trung thành của ta! Em sẽ còn dịp giúp ta, trung thành, một lòng một dạ!

Cái hàm dưới to bạnh của y mấp máy run run, khoé mắt y sôi lên hai giọt lệ giận dữ và ngây ngất, nhưng y cố trấn tĩnh lại, quay sang Iakôp Lukits một bộ mặt méo xệch, xám nhợt và nói oang oang:

- Có nhận ra nó không, Iakôp Lukits?

Iakôp Lukits nuốt khan ừng ực, lặng lẽ gật đầu: lão nhận ra rồi, lão đã trông thấy nó lần đầu tiên hồi năm 1915, tại mặt trận Áo, trong tay viên quan hai Pôlôptxép trẻ măng và hiên ngang...

Liachépxki từ nãy vẫn nằm dài trên giường lặng thinh và mặt lạnh như tiền, ngồi dậy, buông thông hai bàn chân để trần, vận người kêu răng rắc, lừ nhìn bằng con mắt độc nhất long lanh, khàn khàn nói:

- Một cuộc hội ngộ cảm động! Có thể nói là một bản tình ca phiến loạn! Mình chúa ghét những cái trò lãng mạn với cái giọng thống thiết thối rích ấy!

- Này thôi đi! - Pôlôptxép gắt.

Liachépxki nhún vai:

- Sao lại phải thôi? Và thôi cái gì nhỉ?

- Tôi yêu cầu anh thôi đi! - Pôlôptxép nói rất nhỏ, vừa nói vừa đứng dậy, rồi từ từ, như rón rén, bước tới bên giường.

Bàn tay trái run run của y cầm thanh kiếm, còn tay phải thì giằng cởi khuy cổ chiếc áo cao cổ màu xám. Iakôp Lukits kinh hãi thấy con điên đã làm đôi mắt y nhit vào giữa sống mũi và khuôn mặt húp híp của y xám đi như màu áo y mặc.

Liachépxki thản nhiên từ từ ngả lưng nằm xuống giường, đưa hai bàn tay lót sau gáy. Hắn nói, miệng mỉm cười mĩa mai, con mắt độc nhõn nhìn lên trần:

- Trò mần tuồng! Những trò ấy mình đã thấy, và thấy mãi rồi, ở những rạp hát tỉnh lẻ khai nông khai nặc. Ngấy lắm rồi!

Pôlôptxép dừng lại cách hắn hai bước, đưa tay lên lau mồ hôi trán trong một cử chỉ vô cùng mệt mỏi; rồi cánh tay y buông thông xuống, bãi hoài và mềm nhũn.

- Thần kinh... - Y nói ấp úng, lười như lười lại, và một cơn co giật tưởng đâu như một nụ cười kéo

mặt y méo xệch.

- Cái ấy nữa mình cũng nghe thấy nhiều lần rồi. Thôi cái trò đàn bà ấy đi, anh Pôlôptxép ạ! Phải tự chủ được chứ!

Pôlôptxép lấp bắp:

- Thần kinh... Thần kinh rối loạn... Mình cũng chán ngấy sống trong bóng tối, trong nắm mồ này rồi...

- Bóng tối là bạn hiền của người quân tử. Nó thuận lợi cho những suy tưởng triết lý về cuộc sống, còn thần kinh thực tế chỉ có ở những cô nương thiếu máu, mặt đầy trứng cá, hoặc ở các bà có bệnh đau đầu và bệnh đa ngôn. Đối với một võ quan thần kinh là điều nhục nhã, đáng xấu hổ! Thực ra thì anh cũng chỉ giả vờ thế thôi, anh Pôlôptxép ạ, anh làm quái gì có thần kinh nào, chỉ gàn dở thôi! Tôi không tin anh đâu! Lấy danh dự võ quan, tôi không tin!

- Anh đâu phải võ quan, mà là con vật!

- Cái ấy nữa tôi cũng nghe anh nói nhiều lần rồi, nhưng dẫu sao tôi cũng sẽ chẳng thách anh đi đấu kiếm làm gì, quý tha ma bắt anh đi! Trò ấy cổ và lỗi thời rồi, đang phải làm những công việc quan trọng bằng máy. Hơn nữa, anh thừa biết đấy, anh bạn hảo hán ạ, là người ta đấu nhau bằng gươm chứ không phải bằng thứ dao thái thịt của cảnh sát mà anh đang ôm vào lòng một cách cảm động và âu yếm đến thế. Là người lính pháo binh kỳ cựu, tôi coi khinh cái của làm cảnh ấy. Còn một lý do nữa để tôi không thách anh đấu kiếm: anh dòng dõi dân đen, còn tôi dòng dõi quý tộc Ba Lan thuộc một gia đình thế phiệt đã từng...

- Này, quý tộc cái con c...! - Pôlôptxép ngắt lời hần một cách thô bỉ, và giọng hần nói bỗng trở lại rần rờ như bình thường, sang sảng giọng chỉ huy: - Mày dám chế giễu một thanh bảo kiếm mang huân chương Ghêorghî hả? Mày còn mở mồm nói một câu nữa thôi, tao sẽ chém mày chết tươi như chém một con chó!

Liachépxki bật ngồi dậy trên giường. Miệng hần biến đầu mắt tằm cái nụ cười mĩa mai vừa mới đây thôi. Hần nói, giọng nghiêm trang và giản dị:

- Cái ấy tôi tin! Giọng anh biểu lộ rõ những ý định chân thật và tốt lành của anh, cho nên tôi sẽ im.

Hần lại nằm xuống, kéo tấm chăn dạ cũ lên tới cằm. Pôlôptxép đứng bên giường, nghiêng nghiêng đầu như một con bò mộng, khăng khăng nói tiếp:

- Tao vẫn sẽ cứ giết mày! Với chính lưỡi kiếm này đây, tao sẽ chặt đôi một con vật quý tộc, làm thành hai con; và bao giờ, mày có biết không? Bao giờ lật đổ được chính quyền xôviết ở miền sông Đông này.

- A, nếu vậy thì tôi có thể yên trí sống cho đến lúc già cỗi ế. Và biết đâu tôi lại chẳng bắt từ nhi? - Liachépxki cười gằn, nói, rồi văng ra một câu chửi đồng, quay mặt vào tường.

Iakóp Lukits đứng bên cửa đôi hết chân nọ sang chân kia, cứ như đang đứng trên đồng than hồng. Mấy lần lão cứ định chuồn thì Pôlôptxép lại giơ tay ra hiệu đứng lại. Cuối cùng không chịu nổi nữa, lão khản khoản:

- Bấm lay quan, cho phép con lui! Sắp sáng đến nơi rồi, con còn phải ra đồng sớm...

Pôlôptxép ngồi xuống ghế, đặt thanh kiếm lên đầu gối, cúi gục xuống, hai tay tỳ lên bao kiếm, im lặng hồi lâu. Chỉ còn nghe thấy tiếng y thở hổn hển, khô khè, và tiếng tích tắc chiếc đồng hồ quả quýt to tướng của y để trên bàn. Iakóp Lukits tưởng Pôlôptxép đã thiếp đi, nhưng bỗng y dựng phắt cái thân hình nặng nề, chắc nịch của y đứng dậy, và nói:

- Iakóp Lukits, anh vác đôi yên, còn lại tôi vác. Ta đi xem có chỗ nào chắc chắn, khô ráo, cất giấu tất cả những cái này. Có lẽ giấu trong cái..., ờ... cái gì nhỉ... cái kho anh chất phân khô ấy mà?

- Thưa, chỗ ấy tốt đấy ạ, ta đi thôi! - Iakóp Lukits muốn rút ngay khỏi nơi này, vội đồng ý luôn.

Lão đã nhắc một chiếc yên lên thì Liachépxki nhảy phắt từ trên giường xuống như bị lửa đốt đốt, đôi mắt long lên sòng sọc, miệng rít:

- Làm cái trò gì thế này? Tôi hỏi anh: chứ anh định làm cái vớ vẩn gì vậy?

Pôlôptxép đang cúi xuống tắm áo bọc, đứng thẳng lên, lạnh lùng hỏi:

- Gì? Gì mà ngậu lên thế?

- Anh không hiểu sao? Mấy cái yên và cái đồ sắt gì này anh muốn giấu đâu mặc anh, nhưng khẩu súng máy và mấy băng đạn thì để lại đây cho tôi! Anh đâu phải về nghỉ mát quê bạn, và khẩu súng máy này ta có thể cần đến nó bất cứ lúc nào. Điều tôi nói, tôi mong là anh nghe thủng rồi chứ.

Pôlôptxép ngẫm nghĩ qua một lát, đồng ý:

- Nói có lý đấy, ông con quý tộc để hoang ạ. Đã thế thì để lại tất cả đây. Cho anh ra, Iakóp Lukits, đi ngủ đi.

Thế mới biết cái men đòi lính có sức sống dai thật! Iakóp Lukits chưa kịp nghĩ gì cả thì hai bàn chân đi đất của lão đã vô tình tự nó làm động tác "đăng sau quay", và hai gót chân chai nề của lão khẽ rập vào nhau hầu như không phát ra tiếng động. Thấy vậy, Pôlôptxép khẽ nhếch mép cười, còn Iakóp Lukits đi ra, khép cửa xong mới thấy mình hổ. Lão ngượng ngùng đăng hắng một tiếng, nghĩ bụng: "Cái con quỷ rậm râu ấy cứ bày trò, làm mình mù mẫm cả đi!".

Lão nằm đến tận sáng bạch nhật hai mắt chong chong. Lòng lão phân vân đôi ngả giữa niềm hy vọng vào thắng lợi của cuộc nổi dậy với nỗi lo thất bại và sự hối hận quá muộn màng đã dại dột ràng buộc số phận mình vào hai kẻ vô lại là Pôlôptxép và Liachépxki kia. Lão thầm than thở: "Chà, mình hấp tấp quá, thật đúng như con gà mái nhảy bổ vào nồi nước sôi! Già mà dại! Đáng lẽ mình phải đứng ngoài đợi xem thế nào đã, chưa chi đã nhận vớ nhận vẩn với lão Aléxhândrơ Anhiximôvits ấy. Khi nào họ lật nhào được bọn cộng sản, cổ bày sẵn ra, mình tham gia vẫn vừa. Chứ thế này thì họ có thể dắt mũi mình xuống lỗ như chơi, như dắt mũi một thằng mù... Xét đi thì cũng xét lại: nếu như mình đứng ngoài, người thứ hai cũng vậy, người thứ ba cũng thế nốt, thì rồi sẽ đi đến đâu? Cứ công cái chính quyền xôviết trên lưng suốt đời hay sao? Cũng không ổn! Bảo là nó tự ý tụt từ trên lưng mình xuống thì đừng hòng! Mong sao cho bằng cách nào đó mà sớm chấm dứt đi... Aléxhândrơ Anhiximôvits hứa hẹn nào là nước ngoài sẽ đổ bộ vào, nào là miền Kuban sẽ hỗ trợ. Nghe thì ngon đấy, nhưng rồi sẽ được xoi cái gì thì có trời biết! Thế ngộ nhờ quân đồng minh co vùi lại, không đổ bộ thì sao? Họ sẽ gửi sang cho ta quân phục lính Anh, như hồi năm mười chín, còn bản thân họ thì ngồi lì nhà nhăm nháp cà phê và hú hí với vợ, lúc ấy chỉ với quân phục của họ thôi thì ta còn biết là cái trò khi gì? Để lấy vạt áo lau máu mồm, máu mũi, có vậy thôi. Bọn bôn-sê-vích sẽ giã cho ta một trận, lạy Chúa, như trời giáng. Việc ấy thì chúng thạo lắm. Lúc đó những ai đứng ra chống lại chúng sẽ bỏ mẹ ráo. Đất sông Đông này sẽ biến thành tro bụi!".

Nghixi đến đấy, Iakóp Lukits buồn rứt và thương thân đến muốn phát khóc. Lão hết thở dài lại rên rĩ,



lầm nhảm đọc kinh, rồi một lần nữa đầu óc luẩn quẩn lại quay trở lại chuyện thế gian: "Không hiểu sao Alếchxandơ Anhiximôvits và cái lão Ba Lan chột mắt kia lại không ăn ý với nhau nhỉ? Sao họ cứ cắn xé nhau hoài thế? Đang việc tày đình như vậy mà họ sống với nhau cứ như hai con chó cái nhốt chung một cũi. Nhất là cái lão chột, cứ kiếm chuyện nhảy xổ vào người ta, nói này, nói nọ. Thằng cha thật đáng ghét, mình không tin hắn lấy một mảy may. Phương ngôn nói cấm sai: "Chớ tin thằng còng là một, thằng chột là hai, con vợ là ba". Alếchxandơ Anhiximôvits sẽ giết hắn chết toi mất thôi, lạy Chúa, thế nào cũng giết! Thôi thì mặc xác hắn, hắn đâu phải người bôn đạo".

Với ý nghĩ tự an ủi ấy, Iakóp Lukits cuối cùng đã thiếp đi được chốc lát trong một giấc ngủ nặng nề.

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 2

Iakóp Lukits choàng tỉnh dậy thì mặt trời đã mọc. Trong khoảng có một tiếng đồng hồ lão đã khéo kip nằm mê thấy bao nhiêu là chuyện, chuyện nọ vớ vẩn và kinh tởm hơn chuyện kia.

I

Lão nằm mơ thấy mình đứng trước bệ đọc kinh, trẻ măng và bảnh bao trong bộ cánh chú rể, và bên lão là Liachépxki mặc áo dài cô dâu, trùm tấm khăn voan nom như một đám mây trắng, đang ngó ngoáy nhí nhảnh, giương con mắt đậm dặt đầy giễu cợt hau háu nhìn lão và cứ nhăm nháy suốt với lão một cách trâng tráo, châm chọc. Iakóp Lukits hình như đã bảo hấn; "Anh Vátxláp Ápguxtôvits này, chúng mình lấy nhau không ổn đâu: anh chẳng gì thì cũng là một anh đàn ông. Chuyện này còn ra cái thể thống quái gì nữa? Mà tôi thì cũng lại có vợ rồi. Thôi, ta hãy trình cha cụ rõ đầu đuôi, kéo không cha lại biến chúng mình thành trò cười cho thiên hạ mất!". Nhưng Liachépxki lại đưa bàn tay lạnh ngắt nắm lấy Iakóp Lukits, ghé vào lão, thủ thủ nỉ non: "Đừng nói ai biết anh đã có vợ nhá! Còn em, anh Iakóp thân yêu ạ, em sẽ là một người vợ ác chiến ghê lắm, đến nỗi làm anh không thở được nữa cơ!". Iakóp Lukits muốn kêu lên: "Cút cha mày đi cho rồi, thằng chột khốn nạn!", và cố giằng tay ra khỏi bàn tay Liachépxki mà không được: mấy ngón tay Liachépxki lạnh ngắt, cứng như thép, còn tiếng của Iakóp Lukits nói thì nghe điếc tịt đến là lạ, và đôi môi lão nhũn như bông thấm nước... Diên tiết lên, Iakóp Lukits nhỏ toẹt một bãi và choàng tỉnh dậy. Râu lão và mặt gối của lão dớt dãi lầy nhầy...

Lão còn chưa kịp làm dấu và thề thào "lay Chúa là đáng..." thì đã lại chìm trong giấc chiêm bao khác. Lão thấy mình cùng với thằng Xêmiôn, con trai lão, cùng với Agaphôn Đúpxốp và bà con dân làng đang tha thẩn trên một cánh ruộng mênh mông, hái cà chua dưới sự kiểm soát của những nữ giám thị trẻ mặc đồ trắng. Bản thân Iakóp Lukits cũng như mọi người nam giới khác không hiểu sao lại trần như nhộng, nhưng ngoài lão ra thì chẳng ai thấy xấu hổ về sự trần truồng của mình cả. Đúpxốp đứng quay lưng về phía lão, cúi lom khom xuống một khóm cà chua. Iakóp Lukits chết ngạt đi vì cười và vì bực dọc, bảo hấn: "Thằng ngu mặt rỗ kia, cúi vừa vừa thôi chứ nào! Có đàn bà con gái thì cũng phải biết ngượng tí chứ!".

Lão thì cứ lúng ta lúng túng ngồi xồm, hái cà bằng một tay phải, còn tay trái thì ừ ừ như người tắm trường trước khi lội xuống nước...

Tỉnh dậy, Iakóp Lukits ngồi hồi lâu trên giường, thần thờ nhìn trước mặt bằng đôi mắt ngon gác sợ hãi: "Mơ rất thấy những chuyện thối tha thế là gở lắm đây! Thế nào cũng có huyện chẳng lành!". Lão bụng bảo dạ như vậy, trong lòng nặng như đá đeo, và cứ nghĩ đến những chuyện mình vừa miộng mị xong, lão đã nhỏ toẹt một bãi, nhỏ thật, chứ không phải nhỏ trong mơ nữa.

Lão mặc quần áo trong một tâm trạng u ám nhất, đá hắt con mèo đến cọ cọ vào người lão làm nũng; ngồi vào ăn sáng, chuyện chẳng đâu vào đâu lão cũng phét cho vợ hai tiếng "đồ ngu", còn cô con dâu đại dột nói leo vào câu chuyện làm ăn thì bị lão gior thìa dọa đánh, làm như ả là một đứa con nít chứ không phải gái có chồng. Thái độ cau có của ông bố làm Xêmiôn khoái lắm: hấn làm ra bộ mặt sợ hãi thẹn nghẹn, nhăm nháy mắt với vợ, và cô vợ nín cười, người cứ rung lên bần bật. Thế là Iakóp Lukits nổi diên lên: lão quẳng cái thìa xuống bàn, quát tháo, tức giận lạc cả giọng:

- Cười cho lắm vào, rồi có lúc ròn cười tươi khóc.

Lão bỏ dở bữa đứng dậy cho cả nhà biết tay lão; nhưng chẳng may hắt phải bát xúp nóng đang ăn dở, đổ tung toé ra quần. Cô con dâu ôm mặt bỏ chạy ra ngoài. Xêmiôn vẫn ngồi nguyên chỗ, đầu gục xuống hai cánh tay khoanh trên bàn; chỉ có tấm lưng vai u thịt bắp của hắn cứ rung lên. Ngay cả bà vợ lão xưa nay cũng thấy cười bao giờ cũng phải bật cười. Mụ vừa cười vừa hỏi chồng:

- Thầy nó hôm nay sao vậy? Ngủ dậy bước phải chân trái hay lại mộng mị chuyện gì gở rồi?

- Sao mày biết, con mụ trời đánh? - Iakóp Lukits điên tiết quát lên và nhảy bỏ đi ra.

Đến cửa bếp, lão móc phải cái đinh đóng chìa ra ở khung cửa làm cánh tay áo somi xatanh mới toanh rách toạc đến tận khuỷu. Lão trở vào phòng mình, lục hòm tìm áo khác thay, nhưng lại sợ ý, để nắp hòm tựa chênh vênh vào tường đổ sập xuống, choang vào đầu lão một cái như trời giáng.

- Bớ tiên sư cha nó! Hôm nay vớ phải cái ngày khi gió gì mà sao lắm chuyện! - Iakóp Lukits hậm hực thốt lên, bải hoải ngồi phịch xuống tấm ghế đầu, tay thận trọng sờ nắn cái bướu tướng nổi u sau gáy.

Lão lóng ngóng thay quần áo, cởi bỏ cái quần dây đầy xúp và chiếc áo somi rách ra, nhưng trong lúc lật đật bối rối, mặc quần mới vào lại quên không cài cúc. Cứ tênh hênh như thế lão đi tới gần trụ sở nông trang, trong bụng rất thắc mắc không hiểu sao các mụ lão gặp dọc đường chào hỏi lão lại cứ tùm tùm đến là khó hiểu và cứ vội quay mặt đi... Bác Suka le te đi tới đã nói toạc móng heo, giải quyết cho lão điều thắc mắc ấy. Bác dừng lại, đơn đã hỏi:

- Iakóp Lukits ạ, ông đã già đi tợn, hì?

- Vâng, ông thì trẻ. Trẻ đâu chả thấy, chỉ thấy mắt đỏ như mắt cá chày, và toét nhèm...

- Ấy, thức đêm đọc sách nên mắt lão toét đấy. Chả còn sống được mấy năm nữa, đọc tí sách nâng cao trình độ mà, nhưng được cái lão ăn mặc vẫn tử tế; còn ông thì đã có vẻ lú lẫn, như khom lắm rồi vậy...

- Tôi lú lẫn cái gì?

- Quên cả đóng cửa chuồng, con lợn sống ra mất bây giờ...

- Thằng Xêmiôn sẽ đóng chứ sao. - Iakóp Lukits lơ đãng đáp.

- Cửa chuồng ấy của ông thì thằng Xêmiôn chả đóng được đâu...

Giật mình chợt đoán ra; Iakóp Lukits cúi nhìn xuống, kêu lên một tiếng, rồi thoăn thoắt mười đầu ngón tay. Để những tai bay vạ gió trút lên đầu lão trong cái buổi sáng ảm ương ấy được trọn vẹn, lão vừa ào tới sân ban quản trị thì xéo ngay phải một củ khoai tây rơi lẫn lóc đó, trượt chân ngã sóng soài.

Thế này thì quá lắm! Tất cả những chuyện ấy xảy ra chẳng phải không dung đâu. Iakóp Lukits vốn tính mê tín đinh ninh trong bụng rằng một tai họa tày đình gì đó đang rình lão. Mặt tái mét, môi run lập cập, lão bước vào phòng Đavudốp, nói:

- Báo cáo đồng chí Đavudốp, tôi ốm, đồng chí cho tôi nghỉ hôm nay. Cậu thủ kho sẽ thay tôi.

Đavudốp đáp, vẻ thông cảm:

- Ô, trông bác có vẻ mệt thật đấy. Cứ nghỉ thôi. Bác đến cậu y sĩ bây giờ, hay là phải báo cho cậu ấy đến nhà xem cho bác?

Iakóp Lukits ngán ngẩm xoa tay:

- Y sĩ cũng chẳng ăn thua gì đâu, tự tôi khắc khỏi...

Về đến nhà, lão bắt đóng kín cửa chớp lại, cởi quần áo, lên giường nằm, nhả nhục đợi cái tai hoạ đang lảng vảng quanh đầu đó... Lão than thở trong bụng: "Cái chính quyền chó chết ấy! Ngày cũng như đêm, nó không để cho người ta yên thân lúc nào! Đêm thì mộng mị toàn những chuyện dấm dớ mà thời trước có nằm mơ thấy bao giờ, ngày thì hết chuyện ầm ương nọ đến chuyện ầm ương kia, như cái tội cái nợ... Với chính quyền này thì mình chả sống nổi được hết cái số Chúa ban cho mình đâu! Thế nào mình cũng chết yểu!".

Nhưng ngày hôm ấy Iakóp Lukits đã hoài công thấp thòm: cái tai hoạ kia đã nán ná lại ở chỗ nào đó và hai ngày đêm sau mới đến, và đến từ cái phía lão ít ngờ nhất...

Trước khi đi ngủ Iakóp Lukits đã nốc cạn một cốc votka cho vững dạ, qua một đêm ngủ ngon lành, chẳng mộng mị gì cả, và sáng dậy tinh thần lên hẳn, phần khởi nghĩ bụng: "Thoát rồi!". Ngày hôm ấy trôi qua đi trong những công việc bận rộn hàng ngày. Nhưng hôm sau, vào ngày chủ nhật, lúc trước bữa ăn trưa, lão để ý thấy vợ có vẻ bồn khoăn điều gì, liền hỏi:

- Này, hình như mẹ nó có điều gì bứt rứt trong bụng hả? Hay là con bỏ cái ốm? Hôm qua nó đi ăn cỏ về, tôi cũng đã thấy nó có vẻ uể oải.

Mụ vợ quay sang bảo con trai:

- Xêmiôn, anh đi ra ngoài, bu có tí việc cần nói với thầy...

Xêmiôn đang đứng soi gương chải đầu khó chịu nói:

- Cái gì mà rất thấy những chuyện bí mật thế không biết? Mấy ông bạn của thầy mà quý nào trông lên cổ ta, ngày đêm lúc nào cũng thấy thì thà thì thầm trong xó buồng, bây giờ lại đến thầy bu... Cứ những chuyện kín kín hở hở ấy thì chả mấy chốc không sống nổi được ở cái nhà này nữa đâu. Chẳng phải là nhà nữa, mà là cái nhà tu kín: chỗ nào cũng độc thấy thì thà thì thảo, nhỏ to...

Iakóp Lukits lộn ruột lên:

- Mà thì biết cái gì mà chớ mồm vào đây, đồ lợn con! Bảo mày đi ra, thì mày đi ra! Bây giờ lại sinh ra cái thói lảm mồm lảm miệng đầy há... Liệu mà bép xép, không rồi lại ăn cái vả vào miệng sớm!

Xêmiôn phát khùng lên, quay sang phía bố, nói giọng trầm trầm:

- Cả thầy nữa, thầy cũng dọa tôi vừa vừa chứ! Nhà ta còn có ai bé bỏng, non gan đâu. Bây giờ lại cứ người nọ dọa dẫm người kia rồi thì chả ra gì đâu...

Hắn đi ra, đóng sầm cửa lại. Iakóp Lukits điên tiết thốt lên:

- Bà xem con bà hay chưa! Hào hán nhì, quân chó đẻ!

Mụ vợ xưa nay không bao giờ cãi lại chồng, dè dặt đáp:

- Biết nói thế nào với thầy nó? Cũng là đến khổ với mấy ông khách ăn hại của thầy nó. Sống lúc nào cũng nom nớp, ốm cả người! Thầy nó cẩn thận đấy, chính quyền người ta đến lục soát thì chết ráo cả! Ta bây giờ không phải là sống nữa, mà là lo ngay ngáy, sốt soát một cái, kịch một cái là đã hết hồn rồi! Lạy Chúa tha cho, đừng bắt ai phải sống kiểu như vậy! Nghĩ đến thầy nó, nghĩ đến thằng Xêmiôn, tôi lo cứ rối

cả ruột. Mấy ông khách nhà ta mà lộ ra, người ta sẽ bắt, và bắt cả hai cha con nữa. Còn lại hai mẹ con tôi đàn bà con gái thì biết sẽ ra sao? Xách bị đi ăn mày chắc?

Iakóp Lukits ngắt lời mẹ:

- Thôi im đi! Tôi không cần hai mẹ con bà dạy khôn. Bà bảo có việc gì muốn nói, thì nói đi!

Lão cài chặt cả hai cửa lại, rồi ngồi xuống sát bên vợ. Thoạt đầu lão nghe mẹ nói, bề ngoài không để lộ ra cái lo trong bụng, nhưng về cuối, lão không trấn tĩnh nổi nữa, đứng bật dậy, lồng lên trong gian bếp, hoang mang thều thào:

- Chết ráo cả! Cụ giết con cháu! Chặt đầu con cháu!

Hoàn hồn lại một chút, lão nốc lên một lúc hai cốc vại nước, rồi buông mình xuống tấm ghế dài, ruột rối như mớ bòng bong.

- Bây giờ làm thế nào, hà thầy nó?

Iakóp Lukits chẳng đáp. Lão không nghe thấy câu vợ hỏi...

Qua lời vợ kể, lão được biết rằng gần đây có bốn mẹ già đến nhà, nặng nề đòi được gặp các ngài sĩ quan. Các mẹ nóng lòng muốn biết đến bao giờ thì các ngài sĩ quan, với sự giúp đỡ của Iakóp Lukits che giấu họ và của anh em cô- dắc khác trong ấp, sẽ nổi dậy lật đổ cái chính quyền xôviết vô đạo kia. Vợ lão đã hoài công giải thích cho các mẹ là trong nhà chả chứa chấp ông sĩ quan nào cả. Con mẹ còng nanh nọc Lôsilina nghe giải thích đã nổi tam bành lên bảo vợ lão: "Này, nhà bác còn ít tuổi quá, không điều nổi với tôi đâu! Chính mồm bà mẹ chồng nhà bác bảo chúng tôi là có các ông sĩ quan sống trong buồng xếp nhà bác từ mùa đông năm ngoái mà. Chúng tôi biết các ông ấy bí mật, không để ai biết, nhưng chúng tôi không hở ra với ai đâu. Nhà bác cứ dẫn chúng tôi vào gặp ông chỉ huy, cái ông gọi là Aléchxandơ Anhiximôvits ấy!".

... Bước vào phòng Pôlôptxép, Iakóp Lukits run bắn cái run mà lão đã từng biết mùi. Lão tưởng Pôlôptxép nghe chuyện xong sẽ nổi khùng lên, thượng cẳng chân hạ cẳng tay, và lão run rẩy như một con chó cúi đầu cam chịu tội. Nhưng sau khi nghe lão kể xong câu chuyện vợ nói, kể rầm rối, không ra đầu đuôi gì vì quá xúc động, nhưng cũng kể được hết, không dấu diếm điều gì, thì Pôlôptxép chỉ cười khẩy:

- Hoạt động bí mật như mẹ con nhà anh thì thật là nhất, khỏi nói!... Chuyện ấy đáng lẽ phải phòng trước. Vậy là bà lão nhà anh đã chơi khăm ta như thế đấy hả, Iakóp Lukits? Theo anh, bây giờ ta nên làm thế nào?

- Ông nên đi khỏi đây, thưa ông Aléchxandơ Anhiximôvits! - Iakóp Lukits được tiếp như vậy phần khỏi quá, đáp lại bằng giọng dứt khoát.

- Bao giờ?

- Càng sớm càng tốt. Gấp lắm rồi.

- Chẳng cần anh nói tôi cũng thừa biết. Nhưng đi đâu?

- Thưa, tôi biết sao được ạ. Thế cái đồng chí... Tôi lỡ mồm, ông tha lỗi cho! Thế ngài Vátxláp Ápguxtôvits đâu rồi ạ?

- Đi rồi. Đêm mai sẽ về. Đêm mai anh ra đầu vườn đón ông ta. Atamantsukóp nhà cũng ở rìa làng phải không? Chẳng còn bao ngày nữa, tôi sang đây ở tạm... Dẫn tôi đi!

Họ lén lút đi tới nhà Atamantsukóp, và trước khi chia tay nhau, Pôlôptxép bảo Iakóp Lukits:

- Thôi, chúc anh khoẻ! Về bà cụ anh, anh nên suy nghĩ... Bà cụ có thể làm hỏng hết công việc của chúng ta... Anh nên lo cái chuyện ấy... Nhớ đón Liachépxki, bảo ông ta biết tôi đang ở đây.

Y ôm hôn Iakóp Lukits, chạm đôi môi khô khốc lên cái má cứng ráp lõm chõm râu ria của lão rồi bỏ đi, dường như dán mình vào bức tường lâu không quét vôi lại của ngôi nhà, và mất hút...

Iakóp Lukits trở về nhà. Lên giường nằm, bằng một cử chỉ thô bạo khác thường lão hích vợ dịch vào góc giường và nói:

- Nay tôi bảo... từ nay đừng cho bà cụ ăn nữa... và cũng đừng cho uống nước... đằng nào thì bà cụ chẳng chết nay cũng chết mai...

Mụ vợ Iakóp Lukits đã sống với chồng một cuộc đời đắng đắng và vất vả, chỉ kêu thốt lên:

- Minh! Minh là con!

Thế là Iakóp Lukits, hình như là lần đầu tiên trong suốt thời gian vợ chồng chung sống thuận hoà, thẳng tay quai cho bà vợ không còn trẻ trung gì nữa một quả như trời giáng, và khàn khàn nói bằng một giọng âm trầm:

- Câm mồm! Bà cụ đổ tai đổ vạ cho cả nhà! Câm cái mồm! Muốn đi đây đây hẳn?

Iakóp Lukits nặng nhọc nhồm dầy, rút ổ khoá tương ở cái hòm ra, rón rén đi qua hành lang, khoá trái gian buồng mẹ lại.

Mụ già nghe thấy có tiếng chân bước. Từ những thuở nào thuở nào mụ đã quen nhận ra tiếng chân con mình trong trăm nghìn tiếng chân khác... Bảo làm sao mà mụ lại không nhận ra được tiếng chân con bằng tai nghe, dù là con mụ đi mãi đằng xa? Năm mươi năm có lẽ về trước, hồi ấy mụ còn là một thiếu phụ cô- dắc xinh đẹp, mụ chẳng đã từng ngừng tay nấu nướng và may, mỉm cười hân hoan lắng nghe tiếng bước lạch bạch chập chững, ngập ngừng trên sàn buồng bên cửa đôi bàn chân nhỏ xíu đi đất của thằng con đầu lòng, thằng Iakóp bé bỏng, thằng con một đẹp nhất đời của mụ, đang lẫm chẫm tập đi. Về sau mụ vẫn từng nghe tiếng chân bé bỏng của thằng nhỏ Iakóp con mụ đi học về nhảy lộp cộp trên bậc thềm. Hồi ấy nó vui tươi và tung tung như một chú dê cõn. Mụ chẳng nhớ hồi tuổi ấy có bao giờ nó đi bước một không, độc thấy nó chạy, mà nào có chạy như người ta! Nó vừa chạy vừa nhảy cẫng, đúng như một chú dê cõn mà... Cuộc đời mụ lững lờ trôi, như mọi cuộc đời khác, niềm vui thì hiếm và ngắn chẳng tày gang, đắng cay thì nhiều và triền miên; thế rồi, là một bà mẹ tuổi đã dòng dòng, mụ đêm đêm bực mình dòng tai nghe tiếng bước nhẹ như lướt của thằng Iakóp, một chàng trai nhanh nhẹn đáng người cân đối, đưa con mà mụ lấy làm hãnh diện. Khi nó đi chơi khuya về, tưởng đâu như dép nó không chạm mặt sàn, vì bước chân của nó sao mà thoăn thoắt, nhẹ nhàng. Thằng con mụ đã trở thành một người lớn có gia đình vợ con lúc nào mụ cũng chẳng biết. Chân nó bước đã có cái vẻ tự tin chắc nịch. Từ lâu trong nhà đã vang lên bước chân người chủ, một người đàn ông đã đứng tuổi, hầu như là một ông già, thế mà đối với mụ người ấy vẫn là thằng Iakóp, như xưa, và mụ vẫn thường nằm chiêm bao thấy nó là một thằng cu con có mái tóc vàng...

Và bây giờ cũng vậy, nghe thấy tiếng bước chân nó, mụ cất cái giọng bà lão khàn khàn hỏi:

- Iakóp, con đây ư?

Thằng con mụ không trả lời. Nó đứng nán lại một lát bên cửa rồi đi ra sân, chẳng hiểu sao lại rào bước lên. Qua giắc chập chòn mụ loáng thoáng nghĩ: "Sáng danh Chúa! Mình đã mang nặng đẻ đau ra

một anh cô- dắc tốt, một ông chủ biết lo công lo việc! Mọi người ngủ cả, còn nó thì đi quanh xem xét nhà cửa". Và nụ cười hãnh diện của người mẹ thoáng hiện trên đôi môi khô héo nhợt nhạt của mẹ...

Từ đêm hôm đó, tình hình trong nhà xấu hẳn đi...

Mẹ già kiệt sức là đi nhưng vẫn không chịu chết; mẹ van xin cho mẹ một mẩu bánh trôi, một hũm nước trôi, và Iakóp Lukits rón rén đi qua ngoài hành lang, nghe thấy tiếng thều thào nghẹn ngào hầu như không thành tiếng của mẹ:

- Iakóp! Con của mẹ ơi! Sao thế này hả con? Thì cũng cho mẹ tí nước chứ!

... Mọi người bán xối khỏi căn nhà rộng mênh mông. Hai vợ chồng Xêmiôn ngày đêm ở tít ngoài sân, ngoài vườn, còn mẹ vợ Iakóp Lukits có việc gì cần vào nhà thì lúc ra cứ khóc nức nở. Đến chiều ngày thứ hai, khi cả nhà ngồi vào bàn ăn tối, sau một lúc im lặng kéo dài, Iakóp Lukits nói:

- Trong lúc chờ đợi, hay là ta xuống ở tạm dưới bếp?

Xêmiôn run bắn người lên, rồi bàn đứng dậy, loạng choạng như bị ai xô, bỏ đi ra...

... Đến ngày thứ tư thì trong nhà lặng ngắt, không nghe thấy gì nữa. Iakóp Lukits đưa ngón tay run lẩy bẩy mở khoá, cùng với vợ bước vào căn phòng mới đây còn là nơi mẹ lão sống. Mẹ già nằm sổng soài dưới sàn, gần bậc cửa. Và một chiếc găng tay da đã cũ bỏ quên lay lắt trên tróc lò sưởi từ mùa đông năm ngoái có vết nhay cắn của hai hàng lợi rụng hết răng của mẹ... Còn nước thì xem có vẻ mẹ đã tìm thấy trên khung cửa sổ, là những hạt mưa bụi li ti hầu như mắt không trông thấy, tai không nghe thấy, lọt qua khe cửa chớp, và có thể là những hạt sương của cái mùa hè mây mù này...

Các bà bạn của mẹ lau rửa cái thân thể khô đét răn reo của mẹ, mặc quần áo đẹp cho mẹ, khóc vài tiếng, và lúc chôn cất mẹ, không ai đã khóc lóc ai oán như Iakóp Lukits. Mắt mắt, đau đớn và hối hận đã nhập cục lại thành một tảng đá đè nặng lên ruột gan lão ngày hôm ấy...

# ĐẤT VỠ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 3

Đavudốp nhớ lao động chân tay đến bản thân cả người. Thân thể mạnh khoẻ cường tráng của anh khao khát lao động, thứ lao động nó làm cho chiều đến, các bắp thịt đau dần trong cái mệt bã khoan khoái, và đêm đến, giữa lúc đang thềm muốn nghỉ ngơi thì giấc ngủ ập ngay tới, ngon lành, không mộng mị.

Đ

Một hôm, Đavudốp đến xưởng rèn kiểm tra công việc sửa chữa liềm cỏ của nông trang. Cái mùi nồng gắt của sắt đỏ và than hồng, tiếng đe búa rậm rịch và tiếng thở dài náo nức, khô khè già nua của chiếc bễ rèn cổ kính làm ruột gan anh nao nao. Anh đứng lặng mấy phút trong gian xưởng tối tăm, say sưa nhắm mắt lại rạo rực hít thở những mùi vị anh đã quen thuộc từ tấm bé, quen thuộc đến thấy tê tái cả người, rồi không cưỡng lại nổi sự quyến rũ, anh vớ lấy cái búa... Anh làm thông hai ngày, từ sáng sớm đến tối mịt, không ló mặt ra khỏi xưởng. Thức ăn, cái uống thì bà chủ nhà mang đến cho anh. Nhưng cái kiểu lao động khi gió gì mà cứ nửa giờ một lại có người đến bắt anh dừng tay, miếng sắt móng ngựa kẹp ở đầu gọng kim lại nguội xám đi, bác phó rèn già Ipôlít thì cầu nhàu còn thẳng phỏ nhỏ thì cười nhả nhổ khi thấy bàn tay quai búa đã mỏi dừ của Đavudốp chốc chốc lại buông rơi cây bút chì xuống nền đất, và vạch lên trang giấy công văn không phải là những chữ ngay ngắn rõ ràng mà là những hình nguệch ngoạc, xiêu vẹo.

Làm việc kiểu thế này thì thêm vào, và để khỏi gây phiền hà cho bác Ipôlít, Đavudốp bỏ xưởng rèn ra về, chửi thảm trong bụng; mặt lăm lăm cau có, anh đến trụ sở ngồi.

Anh mất trọn mấy hôm vào việc giải quyết những công việc hàng ngày, sự vụ nhưng rất cần thiết: kiểm tra lại những bản thống kê và cơ man nào là giấy tờ sổ sách kế toán, nghe báo cáo của các đội trưởng, xem xét đơn từ của nông trang viên, họp hành, tóm lại là những việc mà thiếu nó thì không thể có tổ chức sản xuất tập thể lớn, nhưng cũng là cái mặt công tác ít hấp dẫn Đavudốp nhất.

Đêm anh đâm ra khó ngủ, sáng dậy đầu nhức như búa bổ, ăn quấy quá cho qua bữa, và từ đó đến chiều tối không lúc nào rũ bỏ được cái cảm giác bứt rứt bản thân rất khó hiểu, xưa nay anh chưa từng bị. Rồi chính anh cũng không để ý, anh đã phần nào buông thả mình, sinh ra cái thói cáu kỉnh mà trước kia anh không hề có, và ngay như nhìn bề ngoài cũng kém xa cái anh chàng hoạt bát tươi tắn ngày nào mới đặt chân đến Grêmiatsi Lốc. Trời sinh ra cái ả Luska kia làm gì để anh cứ nghĩ miết đến nó thế này, nghĩ rất là linh tinh... Cái ả chết tiệt ấy đi ngang qua đường đời anh thật sẽ chỉ mang lại cho anh tai bay vạ gió mà thôi!

Một hôm, ngắm nghía bộ mặt gầy tọp đi của Đavudốp bằng đôi mắt lim dim giễu cợt, Radomiôtnốp nói:

- Gầy tọp thế, hả Xêmiôn? Nom cậu bây giờ cứ như một con bò cày già qua một mùa đông đói có: điều này thì cứ đến đồ giữa luống mất thôi, nom bơ phờ, lông lá xơ xác... Thay lông hay sao đấy? Mà cậu cũng nên bớt tư tưởng bọn gái làng chúng mình đi, nhất là những ngữ trồn chúa lộn chông. Cái trò ấy hại sức khoẻ lắm đấy...

- Anh dứt nút hộ tôi cái lối khuyên nhủ vô duyên ấy đi!



- Này đừng sừng cồ thế. Minh có quý cậu mới khuyên.

- Cậu là cứ chuyên môn tưởng tượng ra đủ mọi chuyện dấm dớ, thực tế thế!

Mặt Đavudóp đỏ dần lên, rồi chín rừ. Không đủ sức che giấu sự bối rối của mình, anh vụng về lái sang chuyện khác. Nhưng Radomiótnóp không chịu buông tha:

- Cậu học được ở đâu cái lối đỏ mặt thế hả, ở hải quân hay ở nhà máy? Không phải đỏ riêng cái mặt, mà đỏ cả cổ! Khéo đỏ cả người nữa cũng nên. Cởi áo ra tớ xem.

Chỉ đến khi thấy đôi mắt đục ngầu của Đavudóp ánh lên một ánh dữ tợn, Radomiótnóp mới lái ngoắt chuyện sang hướng khác, ngáp dài một cái uể oải, bàn chuyện cỏ khô. Đôi mi mắt trĩu xuống của anh làm ra vẻ buồn ngủ, nhưng hàng ria vàng hoe của anh không giấu nổi, hoặc cũng chẳng buồn giấu một nụ cười hóm hỉnh.

Radomiótnóp đoán già đoán non hay là biết rõ Đavudóp đi lại với Luska? Biết thì đúng hơn. Nhất định là biết rồi! Và giữ bí mật làm sao được chuyện ấy khi mà con mụ Luska trâng tráo kia chẳng những không muốn giữ, mà lại còn cố tình phô trương ra. Chắc hẳn việc mụ bị chồng là một ông bí thư chi bộ cho ra rìa nhưng lại không bị hất hủi, mà vợ được chính ông chủ tịch nông trang chứ không phải là một anh nông trang viên lèm nhèm nào, đã làm cho lòng tự ái rẻ tiền của Luska thoải mãn.

Mấy lần ả đã sóng đôi với Đavudóp đi ở trụ sở nông trang ra, và bắt chập tập quán nghiêm khắc của xóm làng, ả khoác lấy tay anh, thậm chí còn hơi nép vào vai anh, Đavudóp nhón nhác nhìn quanh, chỉ kinh gặp Maka; nhưng anh không rút tay ra và, lựa chân theo nhịp chân của ả, anh bước những bước ngắn cùn, như một chú ngựa bị buộc chân, và không hiểu sao đường phẳng phiu mà cứ vấp luôn... Bọn trẻ hồn như ranh - cái tai vạ của những đôi trai gái - lẳng nhặng chạy theo họ giờ đủ mọi bộ điệu, neohó hò reo:

Bột chua ta nặn ta nhào

Thành anh thành ả dính vào với nhau.

Chúng đem cái đầu óc sáng kiến tai ác của chúng ra biến hoá vô tận hai câu hát lèm bèm ấy và trong khi Đavudóp mồ hôi toát ra như tắm, trong bụng rửa thắm cả bọn nhãi lẫn Luska lẫn cái tính thiếu quả quyết của mình, cùng với ả đi chưa được hai góc phố thì "bột chua" đã lần lượt biến thành bột nhão, bột trứng, bột bơ, bột ngọt và v.v.. Rốt cuộc Đavudóp đã mất hết kiên nhẫn; anh khẽ gỡ mấy ngón tay đen giòn của Luska đang bám chặt vào khuỷu tay anh, nói: "Xin lỗi, anh bạn, vội đi đằng này", rồi ráo bước bứt lên trước. Nhưng thoát khỏi bọn trẻ dai như đĩa đầu phải chuyện đơn giản. Chúng chia thành hai tốp, một tốp ở lại trên Luska, một tốp đuổi theo bám riết lấy Đavudóp. Chỉ còn một cách có hiệu quả để dứt khỏi cái đuôi ấy: Đavudóp bước tới một hàng rào gần đó, làm ra vẻ định bẻ một cái roi, thế là lập tức bọn nhãi vù đi như một đàn chim sẻ, để lại ông chủ tịch nông trang hoàn toàn làm chủ trận địa...

Cách đó ít lâu, một đêm tối như hũ nút, Đavudóp và Luska đã chạm trán phải ông già gác chiếc cối xay gió sau làng, xa xa ngoài thảo nguyên. Ông già Verinhin đang đắp áo dipun nằm dưới một cái hang chôn cũ đào trong gò. Thấy bóng một đôi trai gái đang tiến thẳng tới, khéo xéo lên mình, ông chồm bật dậy, đứng thẳng người, hô gắt lên theo đúng phép nhà binh:

- Ai? Đứng lại!

Và giương ra khẩu súng cũ rích, đã thế lại chưa nạp đạn.

- Ta cả đây. Tôi đây mà, cụ Verinhin ạ! - Đavudóp miễn cưỡng đáp.

Anh quay ngoắt trở lại, kéo Luska theo sau, nhưng cụ Verinhin đuổi theo kịp, năn nỉ:

- Đồng chí Đavudốp ơi, có thuốc hút không? Đủ một điếu thôi mà. Thêm thuốc đến ù cả tai!

Luska không quay đi, chẳng lánh sang bên, và cũng chẳng kéo khăn che mặt. Ắt hẳn nhiên nhìn Đavudốp lật đật dốc thuốc lá trong túi ra, và cũng tỉnh bơ như thế, nói:

- Đi thôi, anh Xêmiôn. Và này, bác Nihikôlai ơi, bác nên cảnh giác bọn trộm cắp chứ không phải cảnh giác với trai gái đi ăn sương ngoài thảo nguyên. Đâu phải chỉ có kẻ gian là đi đêm...

Bác Nihikôlai cười ha hả vài tiếng, thân mật vỗ vai Luska:

- Này, cô em ơi... đêm hôm là chuyện tối tăm: biết ai là trai gái ăn sương, ai là ăn trộm? Nghề canh gác của lão là bảo vệ cối xay, thấy bất cứ ai cũng hô đứng lại, bởi vì trong cối xay là thóc nông trang, chứ đâu phải phân bò. Thôi, lão xin cảm ơn về cái chất khói. Chúc anh chị hạnh phúc! Và may mắn...

Khi còn lại hai người với nhau, Đavudốp hặc Luska, giọng bực dọc ra mặt:

- Cái lối đâu em nói leo vào như thế? Em mà lánh đi thì có khi ông ấy chẳng nhận ra em đâu.

Luska đáp lại ráo hoảnh:

- Em đâu phải mười sáu, và cũng chẳng phải gái tơ mà sợ xấu hổ với mấy lão già ngu ngốc ấy.

- Nhưng đâu sao...

- Đâu sao cái gì?

- Tại sao em lại cứ phải trương ra như thế?

- Thế lão ấy là gì đối với em, bố đẻ hay bố chồng?

- Anh thật không hiểu em...

- Cứ chịu khó vắt óc ra, rồi khắc hiểu.

Đêm tối, Đavudốp không trông thấy nhưng nghe giọng thì đoán là Luska đang cười tủm. Thất vọng trước thái độ của ả là đàn bà con gái mà coi thường thanh danh, ngồi xồm lên dư luận như vậy, anh bốc lên:

- Nhưng, con rõ ả, em cũng phải hiểu là anh lo cho em chứ!

Luska đáp, càng ráo hoảnh hơn nữa:

- Đừng bận tâm. Em khắc lo lấy. Anh hãy lo cho thân anh.

- Anh cũng lo cho cả anh nữa.

Luska đứng sững ngay lại, xấn sát vào người Đavudốp. Giọng ả nói vang lên một vẻ đắc thắng cay chua:

- Anh chường là anh chường ơi, anh phải nói toẹt ra như thế ngay từ đầu chứ! Anh chỉ lo cho anh mà thôi, anh ngại cho chính bản thân anh bị người ta bắt gặp ngoài thảo nguyên với gái. Còn như đối với lão Nihikôlai, đêm hôm anh phét tôi hay phét ai thì cũng vậy thôi mà.

Đavudđáp câu hỏi:

- "Phét"? Ăn với nói!

- Thế thì nói thế nào? Lão Nikôlai sống đã lâu đời, và thừa biết là đêm hôm anh lôi tôi ra đây tất nhiên không phải để hái dâu dại. Và anh đâm ra sợ dân làng lương thiện và bà con nông trang viên đứng đắn nghĩ ngợi kia về anh. Đúng vậy không? Chứ anh lo khi gió gù cho tôi! Anh chẳng chạy không ngoài đồng với tôi thì cũng chạy không với một con khác. Anh muốn được chơi, đồng thời lại giữ được bí mật, tâm ngầm tâm ngầm, để không ai biết là anh đi phết gái. Tôi đi guốc vào bụng anh rồi, anh khôn lỏi lắm! Nhưng, anh đừng ối, làm sao mà giữ kín được suốt đời hả anh? Ồi chao, thế mà là lính thủy nữa cơ đấy! Làm sao mà anh lại sinh ra nông nổi ấy hả? Tôi chẳng sợ, còn anh lại sợ? Thành thử, tôi hoá ra là đàn ông, còn anh thì là đàn bà, thế chứ gì?

Luska ăn nói có vẻ cợt nhả hơn là đánh đấm, nhưng xem chừng ả hăm hực về thái độ anh chàng người yêu của mình. ả lặng thinh một lát rồi khinh khỉnh liếc nhìn anh một cái, cời thốc luôn cái váy lằng lằng đang mặc ra, hạ lệnh:

- Cởi quần ra!

- Diên à! Cởi làm gì?

- Mặc váy tôi vào, còn quần anh đưa đây, tôi mặc. Như thế mới phải! Trong cái trò đời này, sử xự thế nào thì phải ăn mặc thế ấy. Nào, mau lên!

Đavudđáp bật cười, mặc dù cũng bị chạm tự ái vì lời lẽ và ý kiến đòi đòi váy của Luska. Có hết sức nén cơn bức dọc đang dâng lên trong bụng, anh nói nhỏ:

- Thôi đừng giờ trò nữa, Luska! Mặc váy vào, về thôi.

Luska miễn cưỡng, lừng khừng mặc váy vào, sửa lại mái tóc xoà ra dưới mép khăn vuông, và bỗng nói, giọng bất ngờ buồn rứt:

- Em chán anh ghê lắm, lính thủy gì mà như cây!

Từ đó về đến tận làng họ không nói với nhau một lời. Tới đầu ngõ họ cũng lại lẳng lặng như thế mà chia tay nhau. Đavudđáp lạnh lùng cúi đầu chào, Luska cũng khẽ gật đầu một cái, rồi đi khuất sau cổng, tan đi trong bóng đen kịt của cây phong già...

Mấy ngày sau họ không gặp nhau, rồi một buổi sáng, Luska mò tới trụ sở nông trang, ngồi ngoài hành lang kiên nhẫn đợi cho đến lúc người khách cuối cùng ra về. Đavudđáp định đóng cửa phòng mình lại thì trông thấy Luska. ả ngồi trên tấm ghế dài, hai chân duỗi ra như đàn ông, hai đầu gối tròn trĩnh kéo căng tà váy, miệng cắn hạt quỳ và mỉm cười lằng lằng.

- Cắn hạt quỳ không, đồng chí chủ tịch ời? - ả hỏi nhỏ, giọng nghịch ngợm. Đôi lông mày kẻ chỉ của ả khẽ rung rung, và đôi mắt ả nhìn với vẻ ranh mãnh ra mặt.

- Sao cô không đi làm cò?

- Đi bây giờ đây, anh không thấy em mặc quần áo lao động à? Em tạt vào dặn anh... Xả tối hôm nay anh ra nhá, chỗ bãi thả bò. Em sẽ đợi anh ở gần kho thóc nhà Lêônốp. Biết chỗ không?

- Biết.

- Anh ra chứ?

Đavudóp lẳng lẳng gật đầu, rồi đóng chặt cửa lại.

Anh ngồi hồi lâu bên bàn, chìm đắm trong mối tơ vò, hai nắm tay chống má, đắm đắm nhìn vào một điểm. Anh có chuyện phải suy nghĩ!

Ngay hồi trước cái bữa đầu hai người giận nhau, Luska đã hai lần đến chơi nhà anh vào buổi tối. À ngồi một lúc, rồi nói toe toe:

- Đưa em về đi, anh Xêmiôn! Ngoài đường tối om, đi một mình em hãi lắm. Hãi kinh lên được! Từ hồi bé tính em đã nhát nhát là, hãi tối lắm...

Đavudóp cau lại một cái dữ tợn, lừ mắt chỉ ngón vách gỗ ván; phía bên kia vách, mẹ chủ nhà, một mẹ già ngoan đạo, đang khó chịu hực hực như một con mèo cái và khua bát khua đĩa, sửa soạn bữa ăn chiều cho ông lão và Đavudóp. Cái tai nhạy thính của Luska bắt được rành rọt từng tiếng lẩm bầm rín rít của mẹ:

- Cửa ấy mà lại hãi! Quý cái chứ đâu phải đàn bà! Đêm tối âm ty nó sờ soạn cũng tự lần mò được đường đến chỗ con quý đực chứ chẳng phải đợi con quý đực tới tán tỉnh nó. Lạy Chúa tha cho con cái tội nói xấu, nhưng nó mà lại hãi ư? Thôi đi, con mẹ phù thủy ấy mà lại có hãi tối!

Luska nghe những lời đánh giá chẳng lấy gì làm bùi tai ấy chỉ mỉm cười. À đâu phải hạng đàn bà dễ dàng để cho những lời ngoa ngoắt của một mẹ già ngoan đạo nào đó tác động đến tinh thần! À thì cứ mặc xác cái con mẹ đi đạo hồ mang ấy, con mẹ chuyên môn ngửa mồm và ra cái điều nền nếp đạo mạo! Trong quãng thời gian ngắn ngủi từ ngày đi lấy chồng, à Luska táo tợn đã từng gặp những chuyện còn ghê bằng mấy, đã từng chọi với chị em Grêmiatsi Lốc những trận còn ghê bằng mấy ấy chứ. À nghe rõ vanh vách những lời mẹ chủ nhà lẩm bầm trong mồm phía sau cánh cửa kia, gọi à là con răng há, là mèo mã gà đồng. Lạy Chúa, những lời ấy dẫu sao cũng còn tương đối dễ nghe hơn những lời à đã từng nghe, và nhất là chính à đã từng văng ra trong những trận xô xát với các chị em đã bị à xúc phạm, khi những chị em ấy xông vào à với những câu chửi rủa có sách và với niềm tin ngây thơ mù quáng rằng chỉ một mình họ được phép yêu chồng họ mà thôi! Dù sao thì Luska cũng biết tự vệ và bao giờ cũng đánh trả địch thủ những đòn đích đáng. Không, không bao giờ và không có tình thế nào có thể làm à hoang mang bối rối, và à chẳng cần phải lục túi váy mới tìm ra được những lời nanh nọc. Ấy là chưa kể trong làng này, cái mẹ đàn bà đánh ghen, đủ tài bêu xấu Luska, giật được khăn vuông của à, thì cho tới nay vẫn chưa lọt lòng mẹ... Nhưng Luska vẫn quyết định dạy cho bà lão một bài học, dạy chơi thôi, cho đời phải có phép có tắc, thực hành phương châm sống duy nhất của à là: tiếng nói cuối cùng bao giờ cũng phải thuộc về à, Luska.

Lần sau đến, lúc ra về, đi qua gian phòng bà lão, à dừng lại một phút để Đavudóp vượt lên trước, đợi cho anh ra đến ngoài và bước xuống mấy bậc thềm cát cao cát kết rồi à mới quay lại nhìn bà lão với một vẻ rất đổi ngây thơ. Quả y như rằng, bà lão Philimônihikha liếm vôi đôi môi chẳng cần liếm lúc nào cũng đã chảy nước của bà, rồi làm luôn cho một thôi:

- Mày trơ trên quá thể Luska ạ, từ thuở cha sinh mẹ đẻ tao chưa thấy ai như mày bao giờ!

Luska đứng lại giữa phòng, cúi mắt nhìn xuống với một vẻ nhũn nhặn tuyệt vời, như người đứng sám hối. À có hai hàng mi rất dài, đen nhánh, như lông mi tô, khi nó cụp xuống thì rợp cả đôi má trắng xanh của à.

Mắc lờm cái vẻ ăn năn nhũn nhục già vờ ấy, bác Philimônihikha tí tê, giọng đã ôn hoà hơn:

- Ngẫm mà xem, cháu ơi, cháu là gái đã có chồng, và dù đã bỏ chồng chẳng nữa thì vào buồng ngủ một anh đàn ông chưa vợ, mà lại giữa lúc đêm hôm thế này, liệu có nên hay không? Cũng phải có ý thức trước bà con dân xóm một tí chứ. Cháu nghĩ lại đi, vì Chúa mà ăn năn hối lỗi đi!

Luska đáp lại đúng giọng bác Philimônkhikha, cũng nhỏ nhẹ êm ái như thế:

- Khi đức Chúa Giêsu, Đấng Cứu thế vạn năng của chúng con... - Đến đây, ả ngừng lại một lát chờ đợi, rồi ngược đôi mắt ánh lên trong bóng tối một ánh chẳng lành.

Bà lão ngoan đạo nghe kêu đến tên Chúa vội kính cẩn cúi đầu, hấp tấp làm dấu; đến lúc ấy Luska mới cất với một vẻ đắc thắng, giọng đã biến thành giọng ăn nói báng bổ của đàn ông:

- ... Khi Chúa chia khẩu phần ý thức phân phát cho mọi người thì tôi không có nhà, tôi đi đàn đúm với đám con trai, chơi trò hôn hít. Bởi thế cho nên tôi chẳng xò múi được tí nào cái ý thức ấy cả. Bà rõ chưa? Nay, đừng có há hốc mồm ra thế, kéo rồi không ngậm lại được nữa đâu. Bây giờ tôi giao nhiệm vụ cho bà: từ nay cho đến lúc anh khách trọ của bà về, nghĩa là trong thời gian anh ta đi xa thân với tôi, bà hãy cầu nguyện cho hai kẻ tội lỗi chúng tôi, nghe rõ chưa, con ngựa cái già?

Luska bỏ bước đi ra, đường bệ, ngay đến một cái nhìn khinh bỉ cũng không thêm ban cho bà lão bị đánh một đòn tiêu diệt đang chết điếng, đứng ngây tán tăn. Đavudóp từ nãy vẫn đứng chờ bên thềm, thắc mắc hỏi:

- Hai bà con nói chuyện gì thế, Luska?

- Chuyện bốn đạo, - Luska nép sát vào người Đavudóp, cười khúc khích đáp. ả đã học được ở anh chồng cũ cái lối nói đùa đánh trống lảng.

- Không, anh hỏi nghiêm túc đấy. Bà ấy thì thà thì thầm cái gì vậy? Có gây sự với em không?

- Gây sự với em sao được! Bà ấy không đủ tài. Bà ấy ghen lỏng lẻo lên với em, ghen về anh, anh chàng sứt của em ă! - Luska vẫn tiếp tục giọng nói nôm.

Đavudóp buồn bã lắc đầu:

- Bà ấy nghi hai chúng mình, thực tế thế! Đáng lẽ em chả nên đến tìm anh, vấn đề là ở chỗ ấy đấy!

- Anh sợ con mụ già ấy ă?

- Việc gì mà sợ?

- Ô, nếu anh đã hảo hán thế thì nói chuyện ấy làm gì nữa cho phí lời!

Thuyết phục được cái ả Luska ương bướng và ngang như cua ấy đâu phải chuyện dễ. Nhưng bị mụ mắ đi vì một tình cảm mãnh liệt ập đến một cách bất ngờ như sét đánh, Đavudóp đã nhiều lần nghĩ một cách thực sự đến chuyện phải có đôi lời nói chuyện với Maka rồi cưới Luska làm vợ, để thoát ra khỏi cái tình trạng khó xử mà anh đã dấn đầu vào, đồng thời cũng để chấm dứt những điều ong tiếng ve có thể nảy sinh ra về anh. "Mình sẽ cải tạo cô ta! Ở với mình cô ấy sẽ đâu vào đấy ngay, sẽ thôi tất cả những trò ấy! Mình sẽ lôi cuốn cô ta vào công việc tập thể, sẽ yêu cầu, hoặc sẽ bắt buộc cô ấy tu dưỡng học tập. Cô ta sẽ khá ra phết, thực tế là như thế! Cô ta là con người chẳng đến nỗi đàn độn, còn như cái tính xốc nổi của cô ta rồi sẽ hết, mình sẽ làm cho nó hết. Mình đâu phải Maka, Maka với cô ta cứ như dao chém đá, mình không có cái tính ấy, mình sẽ có cách khác ăn nói với cô ta, mềm mỏng hơn". Đánh giá quá cao khả năng của mình và của Luska, anh chàng Đavudóp dương dương tự phụ đã suy nghĩ như vậy đó.

Cái hôm họ hẹn nhau bên kho thóc nhà Lêônốp, mới ăn trưa xong Đavưđốp đã nhìn đồng hồ rồi. Thế cho nên anh sững sốt không tả được, rồi sự sững sốt ấy biến thành giận dữ, khi một tiếng trước giờ hẹn, anh nghe thấy và nhận ra tiếng chân nhẹ nhàng của Luska bước lên thềm, tiếp theo là cái giọng trong trẻo của ả:

- Đồng chí Đavưđốp có nhà không?

Cả bà lão chủ nhà, cả ông lão, - tình cờ đúng lúc ấy ông lão có nhà, - chẳng ai đáp nửa lời. Đavưđốp vớ lấy chiếc mũ cát két, nhảy bỏ ra cửa và chạm trán với một ả Luska tươi như hoa. ả né sang bên nhường bước. Hai người lẳng lặng đi ra cổng.

- Tôi không thích những cái trò ấy! - Đavưđốp nói bằng một giọng cục cằn, thậm chí còn nắm chặt hai bàn tay, hơi thở hỗn hển vì giận sôi lên. - Cô đến đây làm gì? Ta đã hẹn gặp nhau ở đâu? Nói đi chứ, của tôi của nợ!...

- Anh quát tháo gì tôi vậy? Anh coi tôi là thế nào? Là vợ anh đấy phòng, hay bồi ngựa của anh? - Luska vặn lại, chẳng hề bối rối.

- Thôi đi! Tôi hỏi cô, chứ quát tháo gì cô!

Luska nhún vai, nói bằng một giọng thân nhiên khinh khinh:

- Được, nếu anh hỏi chứ không quát thì lại là chuyện khác. Em nhớ anh, đến sớm trước giờ hẹn. Hẳn là anh phải bằng lòng, phải thích lắm chứ nhỉ?

- Bằng lòng cái khi gió! Thế nào mụ chủ nhà anh cũng sắp đi nói vung tứ linh khắp làng cho mà xem! Lần trước em bảo gì mụ ấy mà để đến nỗi mụ ấy không nhìn mặt anh nữa, độc chỉ quang quác, và món xúp bắp cải của anh đã biến thành món rau lợn? Nói chuyện đạo ả? Chuyện đạo quái gì mà chỉ mới động nghe nhắc đến em mụ ấy đã nắc lên ừng ực, và tái xanh tái xám như người chết trôi vậy! Thực tế là thế, anh nói không sai đâu!

Luska phá ra cười, một cái cười trẻ trung và hồn nhiên đến nỗi Đavưđốp tự nhiên thấy lòng mình dịu đi. Nhưng lần này anh không bụng dạ nào mà vui đùa, và khi Luska cười đến chảy nước mắt hỏi lại anh:

- Anh bảo sao? Nắc lên ừng ực hả, tái xanh hả? Đáng kiếp cái giống con chiên ấy! Để mụ từ nay đừng có chõ mõm vào việc người khác. Rõ khéo, tự nhiên mụ ấy lại vợ vào người cái việc làm vú già dạy bảo em.

Thì Đavưđốp lạnh lùng ngắt lời ả:

- Thế em không ngại mụ đi nói vung vít về chúng mình khắp xóm ả?

- Nếu làm việc ấy mụ ấy no được thì mụ ấy cứ làm. - Luska đáp, thân nhiên như không.

- Em phớt được, nhưng anh thì anh không phớt được, thực tế thế! Em thôi cái trò khi ấy đi, đừng có trưng cái việc ta đi lại với nhau ra nữa! Mai anh sẽ nói chuyện với Maka, rồi hoặc chúng mình sẽ lấy nhau, hoặc là xin chào, cô đi đường cô, tôi đi đường tôi. Anh không thể sống mà cứ để mọi người đàm tiếu thế này được: trông kia, ông chủ tịch, bồ bịch của con Luska đấy. Cái lối phô trương của em phá hoại uy tín của anh đến tận gốc, em có hiểu không?

Luska đỏ bừng mặt lên, đẩy mạnh Đavưđốp ra, rít răng lại nói:

- Chán mớ đời loại đàn ông đi hỏi vợ như anh! Cái hạng nhát như cáy thế, anh tưởng tôi thiết lắm

phỏng? Cứ đợi đấy rồi tôi lấy khối! Đi chơi với tôi trong lòng anh xấu hổ, thế mà cũng "ta lấy nhau đi"! Động tí là sợ, gặp ai cũng nhón nha nhón nhác, thấy trẻ con cũng chạy re như bị ma đuổi. Cái uy tín của anh, anh hãy tha nó ra bãi thả bò đàng sau kho thóc nhà Lêônốp rồi ôm nó lăn kên ra cỏ, khốn khổ cho cái thân đời anh! Tôi cứ ngỡ anh là người thế nào kia, nhưng anh chẳng khác gì anh chàng Maka nhà tôi cả: anh ta đầu óc đặc sệt cách mạng thế giới, còn anh đặc sệt cái uy tín của anh. Sống với các anh thì gái nào cũng sẽ buồn đến chết khô chết héo thôi!

Luska nín thinh một lát, rồi bỗng nói bằng giọng run run xúc động, dịu dàng một cách bất ngờ:

- Thôi, ta chia tay, anh Xêmiôn của em!

Ả đứng lặng vài giây, như do dự, rồi quay ngoắt đi, bước thoăn thoắt trên con đường nhỏ.

Đavudốp nghẹn ngào gọi với:

- Luska!

Đến đầu đường, tấm khăn quàng trắng của Luska ánh lên một tia cuối cùng, rồi tắt ngấm trong đêm tối. Đavudốp đưa tay lên vuốt khuôn mặt tự nhiên nóng bừng bừng, đứng ngây ra không nhúc nhích, miệng hoang mang mím cười, và bụng nghĩ: "Minh khéo rõ chọn lúc lao đơn! Thế cũng đòi lấy vợ, đồ con lừa, thực tế thế!".

o o o

Cuộc giận nhau đã tỏ ra chẳng phải chuyện đùa. Thực chất thì đó không phải là giận nhau, cũng chẳng phải cãi nhau, mà là một cái gì đại loại như một sự tan vỡ. Luska cố tình tránh mặt Đavudốp. Ít lâu sau bữa ấy, anh dọn đi nhà khác ở. Việc ấy chắc chắn đến tai Luska, nhưng ngay cả việc ấy cũng không thúc đẩy được ả chịu làm lành.

Đavudốp mất sạch hy vọng gặp lại người mình yêu, phát khùng lên nghĩ bụng: "Đã thế thì mặc xác cô ấy nếu cô ấy muốn loạn thần kinh như vậy!". Nhưng có một cái gì cay đắng chua chát vò xé trái tim anh, và lòng anh u uất, âm ảm như một ngày tháng Chạp mưa dầm. Xem ra thì chỉ trong khoảng thời gian ngắn ngủi, Luska đã tìm được con đường dẫn thẳng tới trái tim không mảnh lõi và chưa được tôi luyện ngọn lửa yêu đương của Đavudốp...

Thực ra thì cuộc tan vỡ đã quá rõ này cũng có mặt tốt của nó: một là anh thoát được cuộc trò chuyện nặng nề thanh minh với Maka, hai là từ nay không có gì đe dọa cái uy tín vững như kiềng ba chân của anh nữa, cái uy tín vừa qua đã hơi bị lung lay vì hành động có phần nào thiếu đạo đức của anh. Song tất cả những lý lẽ danh thép ấy chỉ đem lại cho anh chàng Đavudốp khốn khổ một niềm an ủi hết sức mong manh. Cứ động còn lại một mình anh với anh là y như rằng, - và chính anh cũng chẳng để ý thấy thế, - đôi mắt thần thờ của anh lại nhìn ngược lại vào một quãng nào trong dĩ vãng. Anh mơ màng mím cười buồn bã, nhớ lại cái hương ngây ngất của đôi môi Luska lúc nào cũng se se và mấp máy, nhớ cái ánh mắt luôn luôn biến đổi của đôi mắt nồng cháy của ả.

Mà Luska có đôi mắt quả là kỳ lạ thật! Khi ả khẽ ngược lên nhìn ai, hơi có vẻ như nhìn trộm, thì trong ánh mắt ấy thoáng một cái gì yếu đuối thơ dại làm nao nao lòng người, và lúc ấy nom ả có vẻ một cô bé mới dậy thì hơn là một ả đàn bà đã lơi đời, lơi đủ ngón yêu đương. Nhưng một phút sau, đưa tay khẽ vuốt lại tấm khăn vuông lúc nào cũng tinh tươm hồ lơ trắng bong, ả hất đầu lên, và đã nhìn người ta với một vẻ chế giễu khiêu khích, và lúc ấy đôi mắt ánh lên một ánh độc địa của ả nom trăng tráo và dạn dày ra mặt.

Cái tài thay hình đổi lột trong nháy mắt ấy không phải Luska đã điều luyện được qua trường học làm

duyên, mà là cái có từ bẩm sinh. Ít ra thì cũng là Đavudốp cảm thấy như vậy. Mờ mắt đi vì yêu, anh không thấy rằng con người anh yêu là một con người đặc biệt tự tin, có thể là quá tự tin, và rõ ràng là kiêu. Nhưng thiếu gì điều mà Đavudốp chẳng trông thấy, chẳng nhận thấy.

Một lần, trong lúc sóng tình dâng lên dào dạt, anh hôn lên đôi má xoa một lớp phấn nhẹ của Luska, nói:

- Luska ạ, em cứ như bông hoa! Ngay cả những nốt tàn nhang của em cũng thơm, thực tế thế! Em có biết thơm mùi gì không?

- Mùi gì? - Luska chống khuỷu tay nhóm dậy thắc mắc hỏi.

- Một cái mùi gì tươi mát, ờ... đại loại như giọt sương đêm chẳng hạn. À mà đúng rồi, mùi hoa điểm tuyết, thoang thoảng thôi, nhưng rất hay.

- Em thì bao giờ chẳng vậy, - Luska đáp bằng một giọng hoàn toàn nghiêm trang, coi đó là chuyện dĩ nhiên.

Đavudốp nín thinh, ngạc nhiên một cách khó chịu trước sự hờn hĩnh sầm sỡ ấy. Lát sau anh hỏi:

- Nhưng tại sao em lại bao giờ cũng vậy?

- Vì em đẹp chứ sao.

- Thế theo em, ai đẹp cũng đều thơm cả à?

- Em biết đâu đấy, em có nói tất cả đâu. Em nghĩ họ bao giờ mà biết. Mà em cũng chẳng hoài hời nói về họ, em nói về em thôi, của nỡm ạ. Đâu phải ai đẹp cũng đều có nốt tàn nhang cả, mà nốt tàn nhang thì vùng em người ta bảo là những hạt xuân. Chắc vì thế mà nó thơm mùi hoa điểm tuyết.

Đavudốp buồn rầu nói:

- Em hơi hờn mình, thực tế thế! Má em chẳng phải thơm mùi hoa điểm tuyết đâu, anh nói em biết, mà là mùi củ cải trộn tỏi ngâm dầu giấm.

- Thế sao lại cứ hít lấy hít để?

- Vì anh thích mùi củ cải ngâm dấm tỏi...

- Anh Xêmiôn ạ, anh nói chuyện dờ da dờ dẩn, cứ như trẻ con, - Luska không hài lòng, nói.

- Đi với sói phải nói giọng sói chứ.

Luska phản công ngay:

- Sói nói chuyện với gà, sói vẫn là sói. Gà nói chuyện với sói có sùi bọt mép gà vẫn là gà.

Lần ấy họ cũng giận nhau, nhưng chỉ giận vớ giận vẩn, qua ngay, vài phút sau đã hoàn toàn làm lành. Lần này thì khác. Giờ đây Đavudốp cảm thấy những giờ phút đã được sống bên Luska là một dĩ vãng tuyệt đẹp nhưng xa xôi lắm rồi và không bao giờ quay trở lại nữa. Hết hy vọng gặp mặt Luska để thanh minh với nhau, nói với nhau cho ra nhẽ, Đavudốp thực sự nẫu ruột nẫu gan. Anh uỷ nhiệm cho Radomiônốp thay anh giải quyết công việc của nông trang, còn anh thì chuẩn bị đi xuống đội hai trong một thời gian vô định, tham gia với đội tiến hành công việc cày bừa vụ tháng Năm trên cái khoảnh xa nhất của đồng nông trang.



Đó không phải là một chuyến ra đi do đòi hỏi công tác, mà là cuộc chạy trốn nhục nhã của một người vừa muốn lại vừa sợ trông thấy cái kết cục đang tới của cuộc tình duyên của mình. Đavudổp thừa hiểu như thế trong đôi lúc tỉnh táo nhìn vào mình. Nhưng anh mệt lắm rồi, cho nên anh vẫn quyết định ra đi, coi đó như là lối thoát dễ chấp nhận nhất, dù chỉ vì một lý do là xuống đội anh sẽ chẳng còn cách nào gặp Luska nữa, và may ra sẽ sống được ít bữa bụng dạ tương đối thành thoi.

# ĐẤT VỠ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 4

Đầu tháng Sáu, trái với thời tiết thường lệ mùa hè, trời đổ mưa luôn, những trận mưa êm ả, hiền lành, không giông, không gió, kiểu mưa thu. Sáng sáng, từ đằng tây, một đám mây tro xám xịt lại từ sau gò đồng xa xa trườn tới. Nó lớn lên, lan ra, chiếm nửa bầu trời, và những cánh đen của nó loé lên ở phía dưới một ánh trắng đầy đe dọa. Rồi nó sà xuống, thấp đến nỗi những cánh mây bên dưới trong suốt như thể vướng cả vào mái chiếc cối xay gió dựng trên mả gò ngoài thảo nguyên. Cao cao đầu đó sấm lên tiếng, một tiếng sấm hiền lành ở một cung độ trăm hẫu như tai nghe không nhận thấy. Rồi đổ xuống trận mưa vàng mưa bạc.

Đ

Giọt mưa ẩm, nom như những tia sữa tươi, rơi thẳng đứng xuống dải đất đang nấu mình trong sương mù tịch mịch, nổi lên thành những bong bóng trắng trên những vũng nước bọt ngàu chưa kịp khô đi sau trận mưa trước. Và cái mưa hè thừa hạt ấy êm ả và hiền lành đến nỗi hoa cũng chẳng chịu nghiêng đài, và gà mái các nhà cũng chẳng buồn tìm chỗ ẩn. Chúng lảng xảng bận rộn bới quanh các nhà kho và các hàng rào ướt át mốc đen kiểng mồi, còn các chú gà sống giầm mưa có hơi bị mất đi cái dáng oai vệ vì coi khinh trời mưa, thay nhau gân cổ gáy, và tiếng gáy đồng loạt của chúng hoà lẫn vào tiếng riu rít của bọn chim sẻ sà xuống các vũng nước tắm rửa chẳng chút sợ hãi, hoà lẫn vào tiếng kêu của lũ nhạn lao bỏ từ trên cao xuống theo tiếng gọi của mặt đất dịu hiền thơm hương nước mưa và hương bụi.

Tiếng gà gáy ở Grêmiatsi Lóc rất phong phú về giọng, một sự phong phú hiếm thấy, có thể nói là kỳ lạ. Chú gà trống nhà Liubiskin dậy sớm nhất, nửa đêm đã mở đầu cuộc điểm danh. Chú hô giọng tên vui vẻ và sang sảng, hết như một anh đại đội trưởng trẻ tuổi hăng hái với nhiệm vụ. Chú gà nhà Agaphôn Đúp-xốp đáp lại bằng giọng bariton nghiêm trang của một vị đại tá. Rồi khoảng năm phút liền xóm làng nhộn lên tiếng gáy rộn rã, liên chi hồ điệp, và sau rốt, lão gà sống tía phốp pháp nhà Maidanhikóp, lão gà già nhất làng, đứng trên sào võ cánh phành phạch cấn nhằn ngái ngủ, rồi quát lên đỉnh tai vầng óc bằng cái giọng khàn khàn của một vị đại tướng, một giọng trầm gất nghẹn trong họng và đã rề vì hô hét quá nhiều.

Trừ những đôi trai gái và những người ốm nặng - theo quan điểm của Nagunóp thì hai loại người này hầu như chỉ là một, - người thức khuya nhất làng là chính bản thân Maka Nagunóp. Anh tranh thủ đêm hôm rồi rã, tiếp tục cặm cày tiếng Anh. Lưng ghé anh ngồi vắt một chiếc khăn mặt vải bố, và một bình nước giếng lạnh buốt đặt ở góc phòng. Khoa học quả thật là khó nhằn! Cổ áo somi phanh ra, đầu bù tóc rối và mồ hôi nhễ nhại, anh ngồi bên bàn trước cửa sổ mở toang, cầm khăn lau mồ hôi trán, lau nách, lau ngực, lau lưng, và chốc chốc lại cúi rạp qua bệ cửa sổ, cầm bình nước đổ lên đầu, miệng hàm hè khoan khoái.

Ngon đèn năm dây toả sáng mờ mờ, những con thiêu thân đâm sầm vào chiếc chao đèn bằng giấy báo, bên kia bức vách bà lão chủ nhà ngáy đều đều, còn Maka cứ từng chữ, từng chữ một tấn công làm chủ cái thứ tiếng khó kinh người và đối với anh là tối cần thiết ấy... Một hôm, vào lúc gần nửa đêm, ngồi nghỉ giải lao trên bệ cửa sổ làm một điệu thuốc, lần đầu tiên, anh đã thực sự được nghe cuộc hoà giọng của bầy gà trống. Anh chăm chú lắng nghe rồi kinh ngạc thốt lên, giọng trầm trồ; "Chà! Hết như duyệt binh sư đoàn! Khiếp thật!...".

Từ đó, đêm nào anh cũng ngóng đợi tiếng kêu báo thức của bầy gà trống và thú vị lắng nghe những giọng hô hiệu lệnh của các chàng ca sĩ đêm khuya ấy, trong bụng coi khinh những tiếng rung, tiếng láy trữ tình của các chú hoạ mi. Anh thích nhất cái giọng trầm đại tướng của lão gà nhà Maidanhikóp nó vang lên như hoà âm cuối cùng của bản đồng ca gà trống này. Nhưng rồi một hôm, cái trật tự điểm danh mà anh nghe đã quen tai và trong bụng thầm tán thưởng, bỗng bị phá hoại một cách thực bất ngờ vào lão xược: tiếng gáy trầm hùng cuối cùng vừa dứt thì bỗng, ở quãng nào đó sát gần đây thôi, phía đằng sau gian kho, bên sân nhà anh hàng xóm Arkaska Mênốc, một con gà sống khi gió nào, có vẻ thuộc loại choai choai, lên tiếng gáy bằng một giọng antô oắt con bắng nhắng, sau đó lại còn cục te cục tác một tràng như gà mái, xen những tiếng nắc nghẹn nghe đến tởm. Maka nghe rõ mồn một con gà trống ranh con ấy đập cánh phành phạch, lục đục trong chuồng gà: chắc hẳn tiếng gáy của nó đã suýt làm nó lộn cổ từ trên sào đậu xuống.

Cái trò lếu láo ấy quả là một sự vi phạm kỷ luật trắng trợn, một sự chà đạp lên tôn ti trật tự. Đối với Maka thì đó cũng đại loại như chuyện một vị đại tướng nhất hàng đại tướng vừa hô xong thì liền bị một anh tiểu đội trưởng quèn lên giọng chần chỉnh, mà lại là cái giọng nói lấp lửng cơ chứ! Lòng dạ sôi lên sùng sục, Maka không thể chịu đựng nổi cái trò bi ổi ấy và quát lên một tiếng vào đêm tối: "Liệu hồn!...". Anh giận dữ đóng sập cửa sổ lại, miệng lẩm bầm chửi rủa.

Đêm sau, chuyện ấy lại tái diễn, đêm sau nữa, vẫn vậy. Thêm hai lần nữa Maka quát vào đêm tối: "Liệu hồn!", làm bà chủ nhà giật mình tỉnh dậy. Sự hài hoà chặt chẽ của cuộc điểm danh đêm khuya của bầy gà trống, trong đó các giọng và thứ tự lên tiếng dường như đã được sắp xếp theo cấp bậc, đã bị phá hoại một cách không gì cứu vãn được. Từ đó, cứ nửa đêm là Maka bỏ đi ngủ... Anh không còn làm sao học, không còn làm sao nhớ được những từ hóc búa kia nữa. Đầu óc anh cứ quay cuồng xung quanh con gà trống bỏ lếu bỏ láo kia; anh cay cú nghĩ bụng chủ nào gà nấy, và cái con ôn vật ấy chắc chắn cũng chỉ là cái hạng phát phơ nhắng nhít như thằng chủ nó mà thôi. Trong bụng anh chụp mũ cho chú gà trống chẳng có tội tình gì ấy là đồ ba que, đồ ăn hại đại nết, đồ sâu bọ nhảy lên làm gà. Thế là cái chú gà trống nhà hàng xóm đã dám cả gan lên tiếng tiếp theo sau gà nhà Maidanhikóp rốt cuộc đã làm cho cuộc sống của Maka bị trật đường ray: học tiếng Anh không vào nữa, tính tình thì mỗi ngày một sinh bực bội bất gát... Đã đến lúc phải chấm dứt cái tình trạng rối tinh rối xoè này thôi.

Sáng ngày thứ tư, Maka sang nhà Arkaska Mênốc, chào một tiếng gọn lỏn, rồi hỏi:

- Này, cho xem con gà sống tí.
- Xem làm gì?
- Muốn biết mặt mũi bộ dạng nó thế nào.
- Anh cần biết bộ dạng nó làm cái khi gió gì?
- Thì cứ cho xem tí! Tôi không có thì giờ con cà con kê với anh như đi hỏi vợ đâu! - Maka bực dọc đáp.

Trong khi anh cuốn điều thuốc hút, Arkaska đã cầm que khá vát và mới lửa được từ gầm kho ra cả một đàn gà diêm dúa sặc sỡ. Quá y như rằng! Maka đã phỏng đoán cầm sai tí nào: giữa một đám mười hai à gà mái lông cánh loè loẹt và lẳng lơ điệu bộ, lẳng xăng một chú gà trống oắt tì xà lai, lông màu chuột xám và tả tơi, nom thật vô duyên. Maka nhìn nó với một vẻ khinh bỉ ra mặt.

- Vặn cổ cái của khi ấy đi cho rồi!
- Vặn cổ làm gì?

- Nấu miến, - Maka đáp gọn lỏn.

- Nấu miến là thế nào! Nhà tôi có độc mình nó để cho đập mái!

Maka bưỡ môi mím một nụ cười mỉa mai:

- Chỉ có đập mái thôi à? Ghê nhỉ? Cái công việc thổi thổi ấy quan trọng thế cơ à?

- Cũng chỉ cần nó làm cho cái việc ấy thôi. Mình cũng chả định bắt nó cày cho mình cái ruộng rau, sức nó thì cái cày một lưỡi thôi nó cũng chả kéo nổi...

- Này, đừng có đùa dai! Tôi đây cũng biết đùa chẳng kém ai đâu, nhưng phải tùy lúc...

- Nhưng con gà nhà tôi nó phượng hại gì đến anh mới được chứ? - Mênốc đã bắt đầu sốt ruột, vặn lại: - Nó quẩn chân anh hay thế nào?

- Nó ngu lắm, không biết kỷ luật là gì cả?

- Kỷ luật gì? Nó sang phá vườn rau bà chủ bên anh sao?

- Không phá vườn rau, cơ mà, nói chung...

Maka lúng túng, không biết giải thích là cái kỷ luật gì. Anh đứng lặng một phút, hai chân dặng háng, trút vào con gà trống những cái nhìn búa bổ. Rồi chợt loé ra một ý:

- Này, anh bạn hàng xóm ơi! - Anh tươi tỉnh lên, bảo Arkaska. - Hay ta đổi gà nào?

- Anh chẳng chăn nuôi gì cả, móc đâu ra gà mà đổi? - Mênốc sốt sắng hỏi.

- Mình sẽ kiếm một con, và không tả toi như con này đâu!

- Được, cứ mang lại đây, nom ưng thì đổi. Con nhà tôi, tôi cũng không kết gì lắm đâu.

Nửa giờ sau, làm ra vẻ có việc đi qua, Maka ngó vào sân nhà Akim Bexkhlebnóp là nhà có cả một đàn gà lúc nhúc. Vừa chuyện con gà con kê, anh vừa tò mò đưa mắt nhìn theo những ả gà mái đang tha thẩn ngoài sân, tai thì đồng nghe tiếng gà trống gáy. Cả năm con gà sống nhà Bexkhlebnóp đều là loại gà kén cả, con nào cũng to, lông đẹp, nhưng quan trọng hơn cả đều là giọng gáy tốt, điệu bộ oai vệ. Trước khi ra về, Maka ước hỏi:

- Này, cụ chủ ơi, để lại cho tôi một con sống, được không?

- Sẵn sàng thôi, đồng chí Nagunóp ạ, nhưng nấu cháo thì gà mái mềm thịt hơn, đồng chí tha hồ chọn, cái của ấy thì bà nó nhà tôi thiếu giống!

- Không, tôi cần một con gà sống cơ. Cụ cho tôi mượn cái bao, tôi dúm nó vào đấy mang về.

Một lát sau, Maka đã đứng trong sân nhà Arkaska Mênốc, tay loay hoay cởi nút bao. Anh chàng Arkaska, như ta đã biết, tính mê đổi chác, nói chuyện đánh đổi đã tặc lèm, khoái trá xoa tay, nói:

- Nào, lật lên xem con bài tẩy của anh thế nào nào, không khéo anh bạn còn phải các thêm tí ti đấy. Cởi mau lên chứ, sao loay hoay mãi thế! Tôi đi tóm ngay con gà nhà tôi bây giờ, cho hai con này chọi nhau một trận, con ai thua, người ấy phải thết chiêu rượu. Dứt khoát thế, không thì tớ chả đổi đâu! Gà của ông nom thế nào? Có đô không?

- Cận vệ! - Maka vừa lấy răng cỏi nút bao vừa lúng búng đáp gọn.

Arkaska lon ton chạy ra chuồng gà, vừa chạy vừa túm giữ cái quần muồn tụt. Một phút sau, từ phía chuồng gà vang lại tiếng gà trống kêu thất thanh. Nhưng khi anh ta trở lại, tay ôm trước ngực chú gà trống sợ chết khiếp đang thờ hồn hên thì thấy Maka đang cúi lom khom xuống cái bao đã mở, gãi đầu gãi tai có vẻ bồn chồn lắm: chàng "cận vệ" ta đang nằm sóng sượt dưới đáy bao, đôi cánh xoã ra và đôi mắt đỏ ngầu trợn trừng lảo đảo trong cơn giãy chết.

- Nó làm sao thế? - Arkaska sừng sốt hỏi.

- Đại!

- Sao, tôi à?

- Đã bảo đại mà, hỏi mãi!

- Gà mà lại đại à, cái anh này nói lạ!

- Sao anh ngu thế, ai bảo là gà đại? Mà là tôi đây đại. Lúc mang nó về, tự nhiên nó húng lên gáy te te, làm mình ê cả mặt với bà con, lại đúng lúc đi qua trước cửa ban quản trị, mình mới vắn cái đầu nó sang bên một tí... Có tí tí thôi, thế mà xem này, ai ngờ đâu. Thôi, mang cái rìu lại đây, mau lên, kéo nó nghèo mắt lại phải vứt đi toi.

Maka ném con gà cụt đầu qua hàng rào, réo bà chủ nhà đang bận rộn bên thềm:

- Đây, mẹ ơi! Làm lông đi nhá, trong lúc nó còn ấm, mai nấu miến!

Rồi chẳng nói chẳng rằng gì với Arkaska, anh lại sang nhà Bexkhlépnốp. Thoạt đầu ông lão khăng khăng không chịu: "Cái điều này thì anh làm cho gà mái nhà lão phải ở goá hết mất thôi!", nhưng rồi cụ cũng để lại cho anh một chú gà trống nữa. Cuộc đổi chác với Arkaska thế là trót lọt. Chỉ vào phút sau, chú gà nhà Mênốc đã cụt đầu và bay vèo qua hàng rào, kèm theo là tiếng Maka hể hã réo bảo bà chủ:

- Nhặt lấy cái quần thổ tả này, mẹ ơi! Vặt lông nó đi, cái quần vô kỷ luật, và quăng luôn vào nồi!

Anh bước ra đường với điệu bộ của một người vừa hoàn thành một nhiệm vụ to lớn quan trọng. Chị vợ Arkaska rất đỗi ngạc nhiên trước cuộc thăm sát gà trống mà Maka đã gây ra trên sân nhà chị, lác đầu nhìn theo anh với một vẻ buồn rầu ái ngại. Đáp lại câu hỏi thăm của chị, Arkaska đặt ngón tay trỏ lên trán, day đi day lại, thì thầm nói:

- Loạn óc! Người thì tốt đấy, nhưng loạn óc mất rồi. Đứt đuôi là hoá rồ hoá đại không phương cứu chữa. Tội nghiệp, ai bảo thức đêm cho lắm vào! Cái tiếng Anh ba lần trời đánh ấy đã làm hại hần.

Từ đó anh chàng Maka có tinh thần dũng cảm chịu đựng cảnh cô đơn của mình đêm đêm lại được ngồi nghe thoải mái bản đồng ca gà gáy. Ngày ngày anh ra đồng làm cỏ lúa với đám đàn bà trẻ con, và tối đến chén xong bát súp bắp cải xương và một cốc sữa, anh lại cặm cụi với cuốn sách tự học tiếng Anh, kiên nhẫn đợi đến lúc nửa đêm.

Chẳng bao lâu, bác Suka đã tới làm bạn với anh. Một tối nọ, bác đến, gõ cửa khe khẽ, và hỏi:

- Có vào được không?

- Cứ vào. Có việc gì đấy? - Maka tiếp bác bằng một câu hỏi không lấy gì làm niềm nở lắm.

Bác Suka lúng túng:

- Biết nói làm sao nhỉ... Có lẽ là lão nhớ anh quá, anh Maka ạ. Lão mới bụng bảo dạ, ta sang thăm nhà anh ta một lát.

- Bác có phải là đàn bà con gái đâu mà bảo nhớ tôi!

- Ấy, đôi lúc người già lại sinh ra hay nhớ nhung hơn cả đàn bà con gái đấy. Mà cái công tác của lão thì nó khô khan ghê lắm cơ, lúc nào cũng độc ngựa với nghèo. Lão đã phát ngán cái giống nó chẳng biết mở mồm nói lấy một câu ấy lắm rồi! Minh đến với nó, ấy là nói giả sử thế, vồ về nó đôi lời, nhưng nó tỉnh bơ đi, cứ ngón thọc tiếp và ngoe nguẩy cái đuôi. Thế thì còn nước mẹ gì nữa! Lại còn cái con dê đáng réo ba đời mà rửa kia nữa chứ! Cái giống sâu bọ ấy, chẳng biết đến bao giờ nó mới chịu ngủ đi cho, hả anh Maka? Tôi đến, mình cứ vừa chộp mắt một cái là nó dẫn xác đến, cái quân quý sứ nhà trời! Không biết bao nhiêu lần rồi, lão đang ngủ nó cứ xéo bừa cả chân cẳng lên người lão! Nó làm mình sợ hết vía lên, lúc ấy có buồn ngủ dính mắt lại thì cũng đành chịu, không sao ngủ lại được nữa. Cái giống ôn vật ba lần trời đánh ấy, nó làm lão không sống được với nó! Suốt đêm nó cứ lang thang khắp chuồng ngựa, khắp vựa cỏ. Hay ta thịt bég nó đi, hả anh Maka?

- Thôi, lão dứt nút lại hộ tôi những chuyện con cà con kê ấy đi! Dê nông trang không thuộc quyền chỉ huy của tôi. Thủ trưởng của chúng là Đavudóp, lão đến anh ta mà hỏi.

- Lạy Chúa, lão đến đây đâu phải vì chuyện dê, đến thăm anh thôi mà. Anh cho lão mượn quyển sách gì hay hay một tí, lão sẽ ngồi đây im thin thít, như con chuột trong lỗ. Có hai người anh cũng vui hơn, và lão cũng vui hơn. Lão không quấy rầy tí ti gì anh đâu.

Maka ngẫm nghĩ một tí rồi đồng ý. Anh dúm cho bác cuốn từ điển giải nghĩa tiếng Nga, và bảo:

- Được, lão cứ ngồi đây đọc với tôi, đọc đi, nhưng đọc thầm thôi, cấm lấp bắp, cấm ho, cấm hắt hơi, tóm lại, tuyệt đối không được gây tiếng động! Hút thuốc thì theo lệnh tôi. Rõ nhiệm vụ chưa?

- Hoàn toàn đồng ý, riêng về khoản hắt hơi... thế ngộ nhờ ma xui quỷ khiến, tự nhiên lão lại cứ muốn hắt xì một cái thì sao? Công tác của lão thì lúc nào mũi cũng đầy vụn cỏ, đôi khi đang ngủ cũng hắt xì hơi. Thế thì biết làm thế nào?

- Thì lao ra hiện nhanh như đạn bắn!

- Chà, chú Maka nó ời, nói chuyện đạn thì lão chỉ còn là cái vỏ thôi, mà lại ri ngồn! Chạy được ra đến hiện thì lão cũng đã hắt xì được đến mười cái và xì mũi dăm lần rồi.

- Thì cứ cố mà chạy cho mau.

- Lão biết có một cô ả muốn lấy chồng mau mau, nhưng chẳng có ma nào hỏi. Một cậu chàng tốt bụng thấy vậy, đến giúp cô ta qua bước khó khăn. Thế rồi anh biết con bé ấy ra sao không? Cô ả không còn là con gái nữa mà vẫn là không chồng! Đối với lão thì có thể cũng rứa: mãi chạy rồi mà đâm ra thất thố, anh sẽ tổng cổ lão ra cửa mắt. Lão thấy trước hai năm rõ mười thế rồi!

Maka phì cười, nói:

- Vội thì cũng phải chú ý chứ, không nên làm gì dễ hại đến uy tín của mình. Tóm lại là im lặng, đừng làm tôi phân tán tư tưởng. Đọc sách đi, cố mà trở thành một lão già có học thức.

- Hỏi anh tí tí nữa có được không? Nhưng anh Maka ời, anh đừng cau mặt lại thế, lão hỏi câu cuối

cùng thôi mà.

- Thì nói đi, mau lên!

Bác Suka ngượng ngùng vịn vẹo người, và ề ề nói:

- Số là thế này... Cũng chẳng có gì đáng, nhưng, khổ lắm cơ, bà nhà lão cứ lôi ra nói lão đến nhục: "Có đề cho người ta ngủ không!". Lão xin hỏi anh, nói thế thì lão còn biết làm cách nào?

- Nói ngay vào đề đi.

- Thì lão đang nói đây. Lão bị cái bệnh lòi rom, hoặc cái bệnh khi gió gì chẳng biết, chỉ thấy trong bụng cứ sôi lên như sấm như sét, hết như lúc trời nổi giông vậy! Trường hợp ấy thì ta làm thế nào được nhỉ? Vì, thế thì nó cũng làm anh phân tán tư tưởng mất.

- Thì chạy luôn ra hiên, và không có sấm sét gì cả! Rõ nhiệm vụ chưa?

Bác Suka lẳng lặng gật đầu, thờ dãi đánh trượt và mở cuốn từ điển ra. Đến nửa đêm, dưới sự chỉ đạo của Maka và nhờ được anh giảng giải, lần đầu tiên bác Suka mới thực sự được nghe thấy tiếng gà gáy. Và ba hôm sau hai người đã vai kề vai cùng bò soài ra trên bệ cửa sổ, và bác Suka cứ mê tít thò lò, thì thà thì thào:

- Lạy Chúa, lạy Chúa tôi! Suốt đời lão cứ phải giẫm cút gà, lọt lòng ra lớn lên cùng với gà, thế mà lão chẳng bao giờ ngờ đâu chúng nó lại gáy hay đến thế. Thành thử bây giờ lão cứ như người mới được mở mắt ấy! Chú Maka nó ơi, cái tên quý sứ nhà Maidanhi-kóp, chú thấy nó quát có khiếp không hả? Dích thì đại tướng Bruxilóp!

Maka cau mặt lại, nhưng nén được ngay, và cũng thì thào đáp:

- Thôi đi, ông nội! Ông không được nghe các tướng của ta hô đấy! Đây mới gọi là giọng chứ, giọng quân ta! Còn cái lão Bruxilóp nhà ông thì là cái thá gì? Thứ nhất, là một tên tướng Sa hoàng, nghĩa là một kẻ tôi coi là khả nghi. Và thứ hai, là một tên trí thức đeo kính trắng. Giọng hần nhất định chỉ như giọng cái con gà nhà Arkaska Mênốc mà chúng tôi đã cho chầu trời và chén thịt rồi. Nói chuyện giọng thì cũng phải đứng trên quan điểm chính trị chứ. Đây này, lấy thí dụ, sư đoàn chúng tôi có một tay giọng trầm, cứ là nhất toàn quân! Rồi té ra nó là một đồ chó chết: nó đã chạy sang địch. Lão biết không, bây giờ tôi coi cái giọng trầm của nó thế nào không? Không bằng cục cút! Bây giờ tôi không coi nó là giọng trầm nữa, mà là giọng ổng bơ gi của một tên phản bội!

- Nhưng anh Maka ơi, bọn gà trống thì có dính gì đến chính trị không? - Bác Suka rụt rè hỏi.

- Dính chứ sao lại không! Con gà ấy nếu không phải của nhà Maidanhi-kóp mà lại là của một tên kulắc nào đó, thì tôi cứ đâm thềm vào nghe cái đồ ăn hại ấy! Tôi thiết gì cái giống tay sai kulắc ấy! Thôi, chuyện thế là đủ rồi. Bây giờ sách ai người ấy đọc, không hỏi dờ da dờ dẩn gì nữa đấy nhá! Không thì tôi sẽ đuổi cổ ra đấy, không nề đâu.

Bác Suka đâm ra thành một kẻ mê tiếng gà gáy. Chính bác đã rủ Maka đến tận nơi xem mặt con gà nhà Maidanhi-kóp. Làm ra bộ có việc, hai người mò đến nhà anh ta. Kônđrát ra đồng vắng, cày đám ruộng hưu canh xuân. Maka chuyện trò đưa đẩy vài câu với chị vợ, tiện mồm hỏi chị sao hôm nay không đi làm cỏ lúa, trong khi mất thì cứ chăm chú quan sát chú gà trống đang đi khệnh khạng ngoài sân. Anh chàng nom điệu bộ rất oai và đường bệ, lông cánh màu tía sặc sỡ. Maka xem rất lấy làm hài lòng. Bước ra khỏi cổng, anh đưa khuỷu tay hích khẽ bác Suka từ nãy vẫn ngậm tăm, hỏi:

- Thế nào?

- Được cả giọng lẫn dáng. Một vị giáo chủ, không phải là gà.

Maka không thích tí nào về cái lối so sánh ấy, nhưng chỉ nín thinh. Họ về đã gần tới trụ sở nông trang thì bác Suka bỗng trợn mắt lên lo sợ, túm lấy cánh tay áo varoi của Maka, nói;

- Anh Maka ơi, họ cửa cổ mất!

- Cửa cổ ai?

- Tất nhiên không phải cửa cổ lão, lay Chúa, mà cửa cổ con gà! Họ sợ gì mà không cửa nhi! Ôi, họ cửa mất thôi!

- Nhưng tại sao họ lại cửa cổ nó? Duyên do gì? Tôi chả hiểu sao bác lại cứ làm ngậu lên thế?

- Có thể mà anh không hiểu ư? Nó già cóc để đại vương rồi chứ sao. Nó cùng tuổi với lão đấy, già hơn cũng nên. Lão nhớ rồi, hồi bé tí lão đã thấy có nó!

- Ông nội ơi, thôi ông đừng bịa! Gà nào mà lại sống đến bảy mươi. Quy luật thiên nhiên chả có điều nào nào nói thế cả. Rõ chưa?

- Dẫu sao nó cũng già rồi, cầm nó toàn lông bạc. Anh không để ý thấy sao? - Bác Suka gân cổ cãi.

Maka quay ngoắt gót trở lại. Anh bước rảo, và dài bước đến nỗi bác Suka theo sau chốc chốc lại phải chuyển sang le te nước kiệu. Vài phút sau họ lại đứng ở sân nhà Maidanhikốp. Maka rút chiếc mùi soa nữ viên đang ten kỷ niệm của Luska ra lau mồ hôi trán còn bác Suka thì há hốc mồm, thờ dốc như con chó săn sau suốt một buổi rượt theo con cáo. Nước dớt nước dãi rõ từng giọt nhỏ tong tong từ đầu lưỡi tím bầm xuống râu lão.

Vợ Kônđrát bước tới, mỉm cười đơn đả:

- Bác với anh quên gì hân?

- Chị Prôkhôrôpna ạ, tôi quên không dặn chị; con sông nhà chị, chị không được thịt đầu đấy nhá!

Lom khom nom cái hình đầu hỏi, bác Suka giơ một cánh tay ra phía trước, rồi vừa chỉ trỏ bằng ngón tay trỏ câu ghét, bác vừa hỏn hên nói hắt ra một cách khó nhọc:

- Lay Chúa, chớ làm chuyện đó!...

Maka không bằng lòng, lừ mắt nhìn bác nói tiếp:

- Chúng tôi định mua lại hoặc đổi cho chị con khác để giữ nó làm giống cho nông trang. Vì cứ xem cái mã nó cũng rõ nó là gà nòi loại thượng hạng, có lẽ tổ tiên nó đã được người ta mang về từ cái nước Anh nào đó hay là Hà Lan chẳng hạn, để lai và nhân giống ở nước ta đây. Ngỗng Hà Lan nó có cái bướu trên mũi không? Có. Thế thì biết đâu con sông này cũng chẳng là nòi tộc Hà Lan, chị không biết à? Tôi cũng chẳng biết nốt, cho nên cấm, không được thịt nó, bất kể vì lý do gì.

- Để lấy giống thì không ăn thua đâu, nó già quá rồi, và nhà em định đến ngày lễ Ba ngôi thì mổ thịt, và mua một con tơ khác.

Lần này thì bác Suka lấy cùi tay huých Maka, ý bảo: thấy chưa, lão đã bảo mà! Nhưng Maka chẳng buồn để ý, tiếp tục khuyên can chị chủ nhà:



- Gà già đâu phải tội tồ, chúng tôi sẽ lấy được giống nó. Chúng tôi sẽ cho nó ăn thóc tiêu mạch ngâm vodka, rồi nó sẽ đập mái phải biết cho mà xem! Nói tóm lại, con gà giống quý thể thì không được vì lý do gì đem thịt. Rõ nhiệm vụ chưa? Còn gà tơ thì bác Suka đây sẽ mang ngay đến cho chị một con.

Ngay hôm đó, Maka đã mua lại được theo giá hời của chị Đemka Usakôp một con trống chị ta thừa, sai bác Suka mang đến cho vợ Maidanhikôp.

Tưởng đâu như trở ngại cuối cùng đã vượt qua. Nhưng trong làng đã lan đi một tin đồn tếu là Maka Nagunôp đã vợ vét sạch gà trống, cả mua buôn lẫn mua xỉ, không rõ nhằm mục đích gì, mà lại trả bằng giá đắt nữa. Bảo sao mà anh chàng Radomiôtnôp là người thích đùa tếu lại không nhạy bén trước một sự kiện như vậy được? Nghe chuyện về cái trò chơi ngông ấy của bạn, anh quyết định phải đích thân kiểm tra cho ra nhẽ, và một tối khuya, anh mò đến nhà Nagunôp.

Maka và bác Suka đang ngồi vui đầu vào những cuốn sách dày cộp. Ngọn đèn dầu bắc khêu tướng lên bốc khói mù. Trong phòng chập chờn những bông khói đen, khen khét mùi giấy cháy - giấy của chiếc chao đèn chụp sát vào bóng thủy tinh, đã gần biến thành than - và im phăng phắc như thường thấy ở những lớp vỡ lòng vào giờ tập viết. Radomiôtnôp không gõ cửa, đứng trước ngưỡng cửa đặng hắng một cái, nhưng chẳng ai trong hai vị đang ngồi miệt mài đọc sách buồn để ý đến anh, Radomiôtnôp cố nén một nụ cười, lớn tiếng hỏi:

- Xin hỏi thăm, đây là nhà đồng chí Nagunôp có phải không ạ?

Maka ngẩng đầu lên, dăm dăm nhìn vào mặt Radomiôtnôp. Không, ông khách chơi khuya không say, nhưng đôi môi ông ta cứ mấp máy giần giật do đang cố nén một cơn cười phá. Đôi mắt Maka ánh lên một ánh chẳng lành và nhú lại. Anh thân nhiên nói:

- Andrây ạ, đi mà tán các em đi, cậu thấy đấy, mình chả có thì giờ tiếp gẫu cậu đâu.

Thấy Maka không mấy may muốn đùa với mình, Radomiôtnôp ngồi xuống ghế, châm thuốc hút, và hỏi bằng giọng lúc này đã nghiêm trang:

- Mình hỏi thật, cậu mua gà làm gì thế?

- Nấu miến, nấu xúp. Để cậu tưởng mình mua để làm kem mời các em đấy hử?

- Kem thì mình chả nghĩ đâu, nhưng mình rất thắc mắc: quái, hử mua làm gì lắm gà thế nhỉ, mà lại chỉ độc gà trống?

Maka mỉm cười:

- Có gì đâu, mình nghiện món miến mào gà trống. Cậu thắc mắc chuyện mình mua gà, còn mình, Andrây ạ, mình lại thắc mắc sao chả thấy cậu ra chỗ làm cỏ bao giờ?

- Anh bắt tôi ra đấy làm gì? Ra quán các bà chẳng? Việc ấy đã có đội trưởng.

- Không phải quán, mà ra đích thân làm cỏ.

Radomiôtnôp xua tay, vui vẻ cười xoà:

- Ra để nhổ cây sơn giới với các mẹ ấy ư? Ô, đừng hòng, anh bạn ơi, tôi xin lỗi anh! Đó đâu phải là việc của nam giới, hơn nữa tôi chẳng gì cũng là một ông chủ tịch xôviết xã.

- To nhi? To ông Đùng gì mà to! Thế tại sao tôi đây đi với các bà ấy nhỏ sơn giới và đủ thứ cở đại khác thì được, mà cậu thì lại không làm được?

Radomiótnóp nhún vai:

- Không phải không làm được, chẳng qua là mình không muốn dơ mặt với anh em kô- dắc thôi.

- Đavudóp chẳng nề hà công việc gì, mình cũng vậy, còn cậu thì tại sao cứ cái mũ vắt vẻo trên đầu, ngồi lì ở trụ sở xô viết, hoặc cái túi dệt giấy lộn cấp nách, chạy không khắp xóm như chó dái thế vậy? Sao, thằng thư ký của cậu không đủ khả năng làm một cái giấy chứng nhận hoàn cảnh gia đình nào đó sao? Andrây, cậu hãy quảng cha nó những trò vớ vẩn ấy đi! Mai cậu hãy xuống đội một, biểu diễn cho các bà ấy thấy những người anh hùng nội chiến lao động giỏi như thế nào!

- Này, cậu điên hay là cậu nói đùa? Có giết chết tươi mình cũng không đi! - Radomiótnóp cẩu kinh quảng đầu mẩu thuốc lá đi, đứng phất dậy: - Mình không muốn làm trò cười cho thiên hạ! Làm cở không phải việc của đàn ông đàn ang! Có lẽ cậu còn muốn mình phải đi vun khoai nữa chẳng?

Maka thân nhiên gõ gõ mẩu bút chì xuống bàn, nói:

- Đảng cử ta tới nơi nào thì nơi đó là công việc của đàn ông. Giả dụ Đảng bảo mình: Nagunóp, anh hãy đi chặt đầu bọn phản cách mạng", mình vui vẻ đi ngay! Đảng bảo: "Đi vun khoai tây", mình không vui lắm, nhưng đi. Đảng bảo: "Đi vắt sữa bò", mình sẽ nghiêng răng ken két, nhưng vẫn cứ đi! Mình sẽ lòi con bò chết giẫm ấy ra nắn vú, và cứ nắn bừa đi, và thề với cậu mình sẽ vắt ra sữa!

Radomiótnóp đã hơi dịu đi, vui vẻ nói:

- Tay hộ pháp như tay ông mà đòi vắt sữa bò! Chỉ một hai là ông đã lật nó ngã chổng kên thì có!

- Mình lật thật, nhưng mình sẽ dựng nó dậy, và sẽ vắt cho kỳ được thì thôi, cho đến lúc nó phải nhả ra tới giọt sữa cuối cùng. Hiểu chưa? - Và không đợi câu trả lời, anh trầm ngâm nói tiếp: - Cậu ngẫm mà xem, Andrây ạ, và không nên vỗ ngực ta đây là đàn ông, là kô- dắc. Danh dự đảng viên của ta không phải là ở chỗ đó, mình nghĩ như vậy. Mới đây mình có lên huyện trình diện đồng chí bí thư mới, dọc đường gặp cậu Philônóp, bí thư chi bộ Tubianxki. Cậu ấy hỏi mình: "Đi đâu thế, lên huyện hả?". Mình trả lời: Ồ, lên huyện. "Lên gặp đồng chí bí thư mới hả? Mình nói: Ồ, lên gặp đồng chí ấy. "À, thế thì ra cái chỗ chúng mình đang cắt cở ấy, đồng chí ấy đang ở đấy đấy". Và hấn giờ roi chỉ cho mình sang bên trái đường. Mình nhìn theo: họ đang cắt cở khăn trương, có sáu máy đang chạy. Mình mới hỏi: các ông dờ hơi hay sao mà cắt cở sớm thế? Hấn nói: "Đấy không phải cở linh lăng đâu, mà là cở gai và đủ thứ cở đại khác, chúng mình quyết định cho cắt và đánh đồng ủ". Mình hỏi: các anh tự quyết định thế đây à? Hấn trả lời: "Không, hôm qua đồng chí bí thư xuống, ra xem đồng chúng mình, thấy cái cở ấy liền hỏi chúng mình định xử lý nó như thế nào? Chúng mình bảo là sẽ cày lật lên để hủu canh. Đồng chí ấy cười xòa, nói: cày là hạ sách rồi, thượng sách là cắt đem ủ".

Maka ngừng kể, nhìn Radomiótnóp, dò xét:

- Thế có gặp đồng chí ấy không? - Radomiótnóp sốt ruột hỏi.

- Gặp chứ sao không! Mình rẽ xuống ruộng, đi khoảng hai cây số thì thấy có hai chiếc xe ngựa đổ đó. Một bố già đang đốt lửa nấu cháo; một thằng cha đồ như bò mộng và miệng rộng hoác, nằm dưới gầm xe, vừa gãi chân sồn sột vừa phe phẩy một cành cây xua ruồi. Không có vẻ gì là đồng chí bí thư: chân đi đất, mặt thì như cái mẹt. Mình hỏi thăm hấn đồng chí bí thư đâu thì hấn cười khẩy, bảo: "Đồng chí ấy thay tôi lái máy cắt cở từ sáng, ông ấy đang lao máy chạy không ngoài đồng cở ấy". Mình nhảy xuống, buộc ngựa vào chiếc xe, đi bộ tới chỗ họ đang cắt cở. Chiếc xe thứ nhất chạy qua, trên xe có một

ông lão đầu đội mũ rom, mình mặc chiếc áo somi mục mờ hôi rách bươm và chiếc quần vải gai bê bết dầu mỡ. Rõ ràng không phải là đồng chí bí thư. Trên chiếc xe thứ hai là một cậu húi cua, mình trần trụi trực, bóng nhẫy mồ hôi như tắm dầu luyn và loang loáng ánh nắng như một thanh kiếm sắc. Mình nghĩ bụng: rõ ràng không phải đồng chí bí thư. Bí thư đâu lại cỡi trần mà ngồi xe cật cò. Mình ngó các xe khác, tay nào cũng trần trụi trực cả! Thế mới gay, trong cái đám ấy biết ai là ông bí thư bây giờ. Mình nghĩ bụng: cứ nhìn xem ai mặt mũi trí thức mà đoán thì trúng ngay ấy mà; mình mới để cho các xe qua hết trước mặt, ấy thế mà mà mẹ nó, cảm đoán ra ai! Ai cũng trần đến ngang lưng, giống nhau như đúc, và chẳng ai trên trán có dấu hiệu gì ghi rõ là bí thư huyện uỷ cả. Thế là không ăn tiền với cái điệu bộ trí thức! Nom anh đếch nào cũng có vẻ trí thức cả. Cậu hãy đem một tay cổ đạo râu ria lông lá xồm xoàm nhất cạo trụi đi và đẩy vào phòng tắm có lính đang tắm, liệu cậu có tìm ra lão cổ đạo trong đám lính ấy không? Đây cũng thế đấy.

- Này, anh Maka ạ, chả nên nói đến các nhà tu hành, phải tội đấy! - Bác Suka từ nãy vẫn ngồi im như thóc, rụt rè đề nghị.

Maka phóng về phía bác một cái nhìn cáu kỉnh, nói tiếp:

- Mình quay trở về chỗ hai chiếc xe ngựa, hỏi cái cậu kia: trong đám người lái máy cật cò, ai là bí thư? Cái thằng khi gió miệng rộng hoác ấy bảo đồng chí bí thư là cái người cỡi trần. Mình mới bảo hắn: này, anh dụi cho sạch mắt đi, ruồi nó ỉa vào đây mắt anh rồi đấy, ngoài ông già ra anh đếch nào cũng cỡi trần cả. Hắn chui ra khỏi gầm xe, dụi dụi mắt, rồi cười phá lên. Mình nhìn, và cùng cười nốt: trong khi mình quay lại chỗ xe ngựa đây thì ông lão đã bỏ mũ và cỡi somi ra nốt, còn mặc độc cái quần mà lao dẫn đầu đoàn xe, cái đầu hói bóng lộn và chòm râu bạc gió thổi bay tung ra sau lưng. Hệt như một con thiên nga đang bơi giữa đám lau sậy vậy. Mình nghĩ bụng: hay thật! Có lẽ đó là một thành thị mà đồng chí bí thư đã mang về phổ biến cho họ: cỡi trần trụi trực mà chạy không thảo nguyên, và đến cả cái ông già lụ khụ kia cũng lại bắt chước cái kiểu vô lối ấy. Cậu miệng hoác dẫn mình đi, chỉ cho mình đồng chí bí thư. Mình đi tới, bước theo chiếc máy, tự giới thiệu và nói mình lên huyện để ra mắt đồng chí ấy. Đồng chí ấy cười, dừng ngựa lại, bảo: "Ngồi lên đây, đồng chí Nagunóp, cầm lấy cương, rồi vừa cật cò ta vừa làm quen với nhau", mình leo lên ngồi vào chỗ hắn, ra roi cho ngựa đi. Đi được bốn luống chúng mình đã quen nhau... Một tay cỡ quốc tế! Những bí thư như thế ở ta thật chưa có bao giờ. Đồng chí ấy bảo: "Tôi sẽ biểu diễn cho các anh thấy ở Xtavơpôn người ta làm việc như thế nào! Vùng các anh mặc quần có nẹp, vùng chúng tôi thì làm đến bẹp xương sườn", rồi cười xoà. Mình bảo: ai làm giỏi hơn ai thì cũng còn phải xem đã, ai ơi chớ vội khoe tài... Anh ta hỏi mình linh tinh đủ mọi chuyện, rồi bảo: "Thôi, về đi, đồng chí Nagunóp ạ, nay mai tôi sẽ xuống chỗ các đồng chí".

- Anh ấy có nói gì nữa không? - Radomiotnốp hỏi dồn.

- Không có gì tiết. À mà có hỏi chuyện Khôpróp: cậu ấy có hoạt động gì không? Mình bảo: hoạt động gì, hoạt động cái khi gió!

- Anh ta bảo sao?

- Anh ta hỏi: vậy tại sao chúng nó lại giết cậu ấy, mà lại giết cả hai vợ chồng? Mình bảo: ai biết đâu được bọn kulắc nó giết là vì sao. Nó bảo không nghe thì nó giết chứ gì.

- Rồi sao nữa?

- Anh ta trêu trạo cái mồm, cứ như ăn phải quả táo chua, rồi "hừm, hừm", chẳng biết là lắm bầm hay là đắng hăng, còn nói thì chẳng nói thêm gì nữa.

- Anh ta nghe ai nói cho biết chuyện Khôpróp thế nhỉ?

- Biết được ai nói. Công an huyện báo cáo lại cho anh ấy, chắc chỉ thế thôi.

Radomiótnóp lẳng lặng hút một điếu thuốc nữa. Anh suy nghĩ về một điều gì lung lắm, đến nỗi quên cả mục đích mình đến thăm Nagunóp. Khi ra về, anh mỉm cười nhìn thẳng vào mắt Maka, nói:

- Thông rồi! Mai, tờ mờ sáng mình sẽ xuống đội một. Cậu có thể yên tâm, Maka ạ, đi làm cô mình sẽ không gượng nhẹ cái lưng mình đâu. Nhưng chủ nhật anh phải khao tôi nửa lít vodka đấy, báo anh biết thế!

- Thi khao, và ta sẽ cùng nhau nhậu nhẹt nếu cậu làm cô tốt. Nhưng mai nhớ dậy sớm tí vào, làm gương cho các mẹ ấy thấy đi lao động phải như thế nào. Thôi, chúc ông thành công! - Chúc xong, Maka lại vùi đầu vào quyển sách.

Gần nửa đêm, trong không khí vắng lặng như tờ bao trùm lên làng xóm, anh và bác Suka lại trang trọng ngồi lắng nghe những tiếng gà gáy đầu tiên, mỗi người thưởng thức theo kiểu của mình cái bản nhạc mê tơi ấy.

- Cứ như trong nhà thờ! - Bác Suka thành kính thề thào, nhịu giọng đi vì quá ư xúc động.

- Như kỵ binh thao diễn! - Maka nói, mắt mơ màng nhìn chiếc bóng đèn ám khói.

Cái thú say mê kỳ quặc và lạ đời ấy, cái thú say mê ít lâu sau sẽ làm cho Maka suýt mất mạng, đã bắt đầu như thế đó.

# ĐẤT VỠ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 5

Chỉ có một mình Radomiótnóp ra tiền chân Đavudóp đi xuống đội hai. Đavudóp đi ghé chiếc xe chở lương thực thực phẩm từ kho nông trang cho thợ cày, các gia đình cũng gửi kèm cho chồng con quần áo lót và ít quần áo ngoài tập tàng.

C

Đavudóp ngồi trên xe, buông thông hai chân đi đôi bốt vệt gót đã gả màu nâu, lưng gù xuống như một ông già và mắt hồ hững nhìn quanh. Dưới chiếc vét tông khoác vai, góc nhọn đôi xương bả vai anh nhô hẳn lên. Đầu anh lâu rồi chưa cắt tóc và từ dưới chiếc mũ cát két hất ngược ra sau gáy, những mớ tóc đen bờ lan xuống cái cổ mập mập đen xám và cổ áo vét tông cấu ghét của anh. Có một vẻ gì ớn ớn và thâm hại toát ra từ toàn bộ dáng dấp của anh...

Radomiótnóp nhìn anh, nhẩn mặt lại như đau quặn, và thoáng nghĩ: "Con Luska nó làm cho cu cậu tả tơi đến ghê! Chà, cái con ranh con! Nó bỏ bùa cu cậu, mà lại là một cậu cứng cựa chứ bốn đâu, thế nào mà đến nỗi người ta phát ngán không muốn nhìn nữa! Đó, tình yêu dẫn cánh ta đến nông nỗi ấy đó: đang là người biến thành cái xác ve".

Hơn ai hết, Radomiótnóp có đầy đủ thẩm quyền để hiểu rõ "tình yêu dẫn ta đến nông nỗi nào". Anh nhớ đến Marina Pôirkôva, đến vài chuyện tình tang khác, và thờ dài chua chát, nhưng rồi lại mỉm cười vui vẻ, rảo bước đi đến trụ sở xô viết. Nửa đường anh gặp Maka Nagunóp. Vẫn với cái vẻ như thường lệ, khô khan, ngực ưỡn, hơi có tí phô trương cái điệu bộ nhà binh rất chính quy của mình, anh lẳng lặng chia tay cho Radomiótnóp, và hất hàm chỉ về phía chiếc xe ngựa đang chạy đi dọc theo đường cái.

- Có trông thấy bộ dạng cha Đavudóp không?

- Nom có gầy đi tí, - Radomiótnóp trả lời đánh trống lảng.

- Minh, khi mình ở tình cảnh như hần, mình cũng rộc đi trông thấy. Nhưng hần thì quá lắm, hèn yếu! Đút vào sáu tấm đi cho rồi! Hồi hần ở nhà mình, hần đã biết con mụ ấy là cái loại súng máy ác liệt như thế nào, đã tai nghe mắt thấy mình đấu tranh với cái giống phản cách mạng đầu gối tay ấp ấy như thế nào rồi, ấy thế mà dùng một cái, hần chết trắng cảng! Hôm nay mình nhìn hần và nói không ngoa, tim mình ứa máu: gầy tọp, nom như người chịu tội, mắt lăm la lăm lét, mà quần thì, khổ cái thân đời hần, chả biết nó bám vào chỗ nào trên người hần. Hần đang chết dần chết mòn trước mắt chúng ta! Cái con vợ cũ của mình, hồi mùa đông đáng lẽ ta phải liệt nó vào loại kulắc và tổng cổ đi cùng với thằng Chimôphây của nó đến vùng băng giá mới phải. Ở đây nhiệt độ của nó may ra mới hạ được tí nào chẳng.

- Cậu cũng biết chuyện à, mình không ngờ đấy...

- Hà! "Không biết"! Cả làng ai cũng biết, mà mình lại không biết sao? Mất mù hay sao mà không biết? Đối với mình, nó lằng nhằng với thằng nào thì mình mặc kệ nó, nhưng này, đồ đi rạc, đừng có đụng vào Đavudóp của tao, đừng có hại người đồng chí thân thiết của tao! Đây, vấn đề đặt ra lúc này là như thế đó!

- Giá cậu ngăn chặn trước đi. Sao cậu lại cứ im?

- Nhưng mình ngăn chặn thì không tiện tí nào! Biết đâu cậu ấy lại chẳng nghĩ mình can cậu ấy là vì ghen, hoặc vì cái chết tiết gì khác. Nhưng cậu, cậu là người ngoài cuộc, sao cậu cũng lại im? Sao không nghiêm khắc cảnh cáo hẳn?

- Cảnh cáo ghi lý lịch hả? - Radomiótnóp mỉm cười.

- Thế nào cũng có ngày hẳn bị ghi lý lịch, nếu hẳn vẫn cứ rừ rừ thế. Nhưng hai chúng ta, Andrây a, ta không thể trừ trừ được nữa. Con Luska là một con rắn độc, dính vào nó thì cậu ấy sẽ chẳng kéo nổi đến cách mạng thế giới đâu, mà sẽ chết toi lúc nào không biết. Hoặc chả mấy bữa mà chuốc vào mình bệnh ho lao, hoặc cái bệnh giang mai lậu kén gì đó! Minh, khi cắt đứt với nó, mình thật cứ như được tái sinh: không còn nom nớp mắc bệnh hoa liễu gì nữa, học tiếng Anh cứ băng băng, chẳng cần thầy, chỉ đọc bằng đầu óc mình thôi mà vẫn đạt kết quả tốt; công tác của Đảng mình làm đâu ra đấy, mọi công việc khác mình cũng chẳng nề hà. Nói tóm lại, cảnh sống độc thân, mình được chân tay tự do, đầu óc sáng sủa. Còn trước kia sống với con ấy, rượu vodka mình chẳng uống mà ngày nào cũng choáng váng như say. Đối với chúng ta, những người cách mạng, thì đàn bà, anh bạn a, đúng như thuốc phiện đối với nhân dân! Như mình thì mình sẽ ghi câu danh ngôn ấy vào điều lệ bằng chữ đậm, để mỗi đảng viên, mỗi người cộng sản thực sự, mỗi người cảm tình Đảng, mỗi ngày phải đọc lại ba lần trước khi đi ngủ và sáng dậy lúc bụng đói. Đến lúc ấy sẽ không còn thằng bố khí nào rơi vào cái cảnh khốn nạn như anh chàng Đavudóp nhà ta bây giờ nữa. Cậu nhớ lại mà xem, Andrây a, có biết bao nhiêu người tốt hẳn hoi đã bị điều đứng vì cái giống đàn bà khốn kiếp ấy! Không sao đếm xuê! Vì bọn chúng mà xảy ra biết bao nhiêu chuyện biến thù, tham ô, biết bao nhiêu người biến thành rượu chè be bét, biết bao nhiêu anh em tốt bị kỷ luật Đảng, biết bao nhiêu anh chàng phải ngồi rừ tù. Thật đúng là cái giống tà ma ác quỷ!

Radomiótnóp trầm ngâm suy nghĩ. Họ bước đi lẳng lặng một lát, đắm mình vào những ký ức gần xa, nhớ lại những người đàn bà họ đã gặp trên quảng đường đời của mình. Maka Nagunóp phồng mũi lên, mím chặt đôi môi mỏng và bước đi như hành quân trong đội ngũ, vai ưỡn thẳng, chân bước đều, nom như hiện thân của sự sắt đá. Còn Radomiótnóp thì vừa đi vừa lúc thì mỉm cười, lúc thì khoát tay một cái tuyệt vọng, lúc thì vờ vờ bộ ria mép quần quần màu vàng hoe, mắt lim dim như một con mèo đã no nê thoả mãn. Và có lúc, chắc hẳn do nhớ lại một chuyện tình duyên đặc biệt đẹp đẽ nào với một cô này, cô nọ, anh cứ rên lên như người vừa làm một chậu vodka thoải mái và, xen kẽ với những quãng im lặng kéo dài, thốt lên những lời nghe chẳng ra đầu đuôi gì:

- Chà, chà! Ôi, cái mụ ấy! Ác liệt! Em ơi, em trời đánh thánh vật!...

o o o

Grêmiatsi Lóc đã rút lại phía sau đầu đó, khuất sau một cùn đất, và thảo nguyên mênh mông tí tấp đã nuốt chửng Đavudóp. Hít căng lồng ngực mùi hương ngây ngất của cỏ và đất ẩm, Đavudóp nhìn ngấm hồi lâu dãy đồi mộ phía xa. Những ngọn đồi xanh xanh đàng xa ấy có cái gì phảng phất gọi anh nhớ đến những đợt sóng cồn của biển Bantích và, không cưỡng nổi một nỗi buồn diu diu bất thần dâng lên trong lòng, anh vừa thờ dãi đánh sượt một cái vừa đưa đôi mắt bỗng dưng rờm rớm nhìn ra chỗ khác... Rồi cái nhìn thần thờ ngơ ngác của anh bắt gặp một điểm nhỏ lơ mờ trên nền trời. Oai hùng đường bệ trong cánh cô đơn, một chú đại bàng đen thảo nguyên - dân thường trú của xứ đồi mộ - đang bay liệng trên bầu trời xanh lạnh lẽo, từ từ đỉnh đạc và mỗi vòng lại hạ độ cao xuống tí chút. Đôi cánh rộng, tày ở hai đầu và giang ra bất động đã dễ dàng đưa chim lên đến tận chín tầng mây, và ngọn gió thổi ngược đã tha thiết vuốt ve và áp sát bộ lông đen ánh lên một ánh dưng dục vào thân thể có khung xương rắn chắc của chim. Khi chim khẽ nghiêng cánh lượn vòng lao về phương đông thì ánh mặt trời chiếu ngược vào chim từ dưới lên, và lúc ấy Đavudóp thấy hình như mặt dưới trắng trắng của cánh chim loang loáng những ánh bạc khi chột loé lên khi vụt tắt.

... Thảo nguyên mênh mông, bát ngát. Những đồi mộ cổ kính trong làn khói lam. Con đại bàng đen bay trên nền trời. Tiếng xào xạc êm ái của đám cỏ nghiêng mình trước gió... Đavudốp cảm thấy mình bé nhỏ và chìm ngấm trong cảnh trời đất bao la ấy, đưa con mắt buồn rầu nhìn bao quát thảo nguyên mênh mông vô tận đến nao nao lòng người. Trong những giây phút này, mối tình của anh yêu Luska, cái đau khổ của tan vỡ, ước mong không được thỏa mãn về một cuộc gặp mặt lại, tất cả đối với anh sao mà nó nhỏ nhoi, vô nghĩa. Cảm giác cô đơn, cảm giác bị rút ra khỏi cuộc sống nặng nề xâm chiếm lấy hồn anh. Xưa kia anh đã từng có cảm giác na ná như vậy khi đêm đêm đứng vọng tiêu trên mũi tàu chiến. Chà, sao mà đã xa lác xa lơ! Cứ như một giấc chiêm bao lâu ngày lắm rồi hầu như đã quên...

Ánh nắng đã nóng lên rõ rệt. Ngọn gió nam hây hây đã mạnh lên. Đavudốp gục đầu xuống và thiêu thiêu đi lúc nào không biết, người khể lể lúc xe xóc trên những ổ gà và những chỗ mấp mô trên đường xá thảo nguyên hoang vu.

Đavudốp gặp phải một đôi ngựa còm nhom và một bác xà ích ít nói, bác nông trang viên Ivan Argianốp mà dư luận hàng xóm cho là có tí cácm hấp. Bác hết sức gượng nhẹ đôi ngựa bác mới được giao, và vì vậy hầu như suốt dọc đường tới lán của đội chúng chỉ đi lững thững bước một êm ru đến nỗi nửa đường Đavudốp sức tinh dậy đã không nén nổi và nghiêm giọng hỏi:

- Sao thế, hả bác Ivan, bác chờ bát đĩa đi chợ bán hay sao vậy? Sợ vỡ hân? Sao cứ bước một suốt mãi thế này?

Bác Argianốp chẳng buồn đáp, cũng chẳng buồn quay lại. Một lát sau bác mới trả lời bằng giọng the the:

- Chờ "bát đĩa" gì thì lão biết chứ! Chú là chủ tịch nông trang thật đấy nhưng cũng không bắt được lão phải cho ngựa chạy đại lên vô tích sự đâu. Chú đừng ầm ớ!

- Thế nào là "vô tích sự"? Nhưng ít ra thì lúc xuống dốc bác cũng phải cho chạy rào lên tí chứ! Xe chờ có nặng lắm đâu, có thể coi như chạy không, thực tế thế!

Im lặng một lúc lâu bác Argianốp mới miễn cưỡng đáp:

- Con ngựa tự nó khắc biết lúc nào nên đi bước một, lúc nào nên chạy.

Đavudốp bắt đầu phát cáu lên thực sự. Chẳng giấu cái bực mình, anh kêu thốt lên:

- Hay nhỉ! Thế bác thì để làm cái tích sự gì? Giao cho bác tay cương làm gì? Đặt bác ngồi trên cái ghế này để làm trò gì? Thôi, đưa cương đây tôi!

Bác Argianốp đáp lại với giọng rõ ràng đã bớt miễn cưỡng:

- Nông trang giao cho lão giấy cương để đưa ngựa tới nơi cần đến, chứ không phải tới nơi không cần đến. Nhưng nếu chú không thích ngồi bên lão, không thích lão ngồi đây, thì lão có thể xuống đi bộ cạnh xe, nhưng giấy cương thì lão không giao cho chú được đâu, chú đừng ầm ớ!

- Sao lại không giao được? - Đavudốp hỏi, cố nhìn thẳng vào mặt bác xà ích đang cố tình lảng đi không nhìn vào mặt anh.

- Thế chú có chịu giao cương của chú cho lão không?

- Cương nào? - Đavudốp chưa hiểu ý, hỏi.

- Còn cương nào nữa! Chú cầm cương này mực toàn nông trang, được nhân dân giao phó cho chỉ

đạo công việc của nông trang. Chú có chịu giao cương ấy cho lão không? Chả đời nào! Chắc chú sẽ bảo: "Bố già ơi, đừng ám ớ!". Thì lão cũng vậy! Lão có đòi cương của chú đâu? Vậy chú cũng đừng đòi cương của lão!

Đavudóp vui vẻ cười phá lên, không còn tí dấu vết nào của cơn bực vừa rồi.

Anh hỏi với cái vẻ thú vị đợi câu trả lời: - Này, thế nếu nói giả dụ, làng có cháy, bác chở nước cứu hoả cũng vẫn cứ lững thững cái tốc độ nhục nhã này sao?

- Chở nước cứu hoả thì chả ai cử những người như lão...

Và đến lúc ấy, nhìn nghiêng vào mặt bác Argianóp, Đavudóp mới thấy ở dưới gò má rám gió nứt nẻ của bác những vết nhăn li ti của một nụ cười kín đáo.

- Vậy theo bác, người ta cử ai?

- Cử những người như chú với chú Maka Nagunóp.

- Sao lại thế?

- Vì trong làng chỉ có hai anh đi cũng chỉ thích đi nước đại, và sống cũng như ngựa phi nước đại...

Đavudóp cười một trận ra cười, tay vỗ đầu hỏi đôm đốp, đầu ngửa ra sau mà cười. Chưa kịp lấy lại hơi sau trận cười ấy, anh đã hỏi:

- Thế nghĩa là, nếu có cháy thật thì chỉ có tôi với Maka có nhiệm vụ chữa cháy thôi ư?

- Không, sao lại thế! Chú với Maka thì chỉ chở nước thôi, các chú sẽ quát ngựa chạy bò rạp đất, bọ sủi đầy mồm bắn tung toé tứ phía, còn dập tắt đám cháy sẽ là bà con nông trang viên chúng tôi, người thùng, người câu liêm, người riu... Còn đứng chỉ huy chữa cháy thì không ai bằng Radomiótnóp...

"Thế mà bảo cám hấp đấy!", - Đavudóp nghĩ bụng, thực sự ngạc nhiên. Sau một phút im lặng, anh hỏi:

- Tại sao bác bảo chỉ huy chữa cháy thì nhất Radomiótnóp?

Lần này thì bác Argianóp cười một cách tự nhiên hơn, đáp:

- Chú khôn mà không tinh. Ai sống như thế nào thì khi chữa cháy phải được giao nhiệm vụ như thế ấy chứ, tóm lại là theo bản tính người ấy. Chú với anh Maka sống cứ như ngựa phi, ngày đêm chẳng lúc nào yên, thành thử chỉ có hai chú là sẽ chở được nước khẩn trương nhất, vì các chú là người nhanh nhẹn xông xáo nhất: không có nước thì có trời chữa được cháy, đúng thế không? Còn cái chú Andrây Radomiótnóp thì sống như ngựa chạy nước kiệu, không giơ roi ra thì không chịu dấn lên, không chịu đổi bước... Nghĩa là, với cái lối ataman của chú ấy thì còn có việc làm gì khác ngoài cái việc tay chống nạng, hô hét quát tháo, làm rối tinh xoè và quần chân mọi người? Còn chúng tôi, nghĩa là nhân dân, thường ngày sống thung thảng bước một thế thôi, và chúng tôi phải từ từ dập tắt đám cháy, không lộn xộn, không rối rít lên...

Đavudóp vỗ đốp một cái vào lưng bác Argianóp, quay ngang người bác về phía mình và bắt gặp một đôi mắt đang mỉm cười hóm hỉnh trên khuôn mặt xồm râu và hiền lành phúc hậu của bác. Anh khẽ mỉm cười, bảo:

- Ông nội ơi, ông cáo lắm!



- Thì anh cũng vậy, anh Đavudốp ạ, cũng nhất hạng cáo già! - Bác Argianốp vui vẻ đối đáp lại.

Họ tiếp tục lê đi bước một, nhưng Đavudốp yên chí một bề là có nói mấy cũng vô ích nên thôi không thúc bác Argianốp nữa.

Thình thoảng anh lại nhảy xuống đi bộ bên xe. Chuyện trò về công việc nông trang và linh tinh đủ thứ chuyện, Đavudốp mỗi lúc một thấy rõ bác xà ích già chả có tí gì lắm cẩm cã; chuyện nào bác cũng xét đoán một cách chí lý, chính xác, hiện tượng nào bác cũng có một cách đánh giá riêng, độc đáo, ít thấy.

Khi đặng xa đã hiện ra dãy lán của đội và bên cạnh đó làn khói bếp mảnh mảnh uốn khúc cuộn lên, Đavudốp hỏi bác xà ích:

- Đây, bác Ivan ơi, tôi hỏi thật, suốt đời bác lúc nào cũng cho ngựa đi lững thững thế này sao?

- Đúng vậy.

- Sao bác không bảo tôi biết trước cái lối lạ đời ấy của bác? Tôi sẽ chở đi xe bác đâu, thực tế thế!

- Việc gì lão phải vỗ ngực khoe khoang nhỉ? Cứ để tự mắt anh thấy kiểu đi của lão. Anh đi với lão một lần, rồi anh khách đến già.

Đavudốp cười nụ: - Tự đâu mà bác sinh ra cái kiểu ấy?

Bác Argianốp không trả lời câu hỏi, kể sang chuyện khác:

- Ngày xưa lão có ông hàng xóm làm thợ mộc, rượu bết nhè. Tay vàng tay ngọc, chỉ phải cái tội bết nhè. Lão ta cố nhịn, cố nhịn, nhưng rồi cứ động đánh hơi thấy mùi rượu là lúy túy càn khôn luôn! Có cái gì trên người là lão cời bán uống hết sạch, không còn lấy manh khô.

- Rồi sao nữa?

- Rồi đến đời con lão ta thì chỉ độc uống nước lã.

- Bác kể loanh quanh thế làm gì?

- Đây mà loanh quanh. Ông cụ lão hỏi còn sống là một tay đi săn tảo tợn, và cưỡi ngựa lại còn táo tợn hơn thế nữa. Hồi còn tại ngũ ông cụ chiếm tất cả những giải nhất trung đoàn về đua ngựa, đấu kiếm và nhào lộn trên lưng ngựa. Giải ngũ về, năm nào cụ cũng giật giải đua ngựa hàng xã. Cụ là bố đẻ ra lão thật đấy, nhưng nói trộm vong linh cụ, cụ là một tay phá hoại. Cụ là một anh kô- dắc có tính thích giương vây, chơi trội... Thường là sáng nào cụ cũng nướng một cái đình vào bếp lò để uốn rìa mép. Cụ thích làm bánh với bà con dân làng, nhất là với các bà các cô... Và cụ phóng ngựa nom mới ghê! Thật là kinh hồn bạt vía! Nói giả dụ cụ có việc phải lên phố, cụ vào chuồng dắt con ngựa chiến ra, đóng yên cương vào, và thế là phóng luôn! Một hai vòng sân, cho ngựa nhảy phốc qua rào, rồi thì chỉ còn thấy bụi mù sau lưng cụ. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ cụ không hề biết đến nước kiệu hoặc đi bước một. Từ làng lên đến phố quận là hai mươi tư véxta, cụ làm một lèo, và khi về cũng vậy. Cụ thích chơi ngựa, phóng ngựa đuổi theo thỏ rừng. Thỏ rừng nhá, chứ không phải sói đâu! Cụ xua con thỏ nấp trong đám cỏ ra, đuổi nó ra khỏi bụi rậm, rượt theo, rồi hoặc là vung roi quật chết, hoặc là cho ngựa xéo chết. Đã bao nhiêu lần ông cụ phi ngựa ngã om xương, nhưng vẫn không chịu thôi cái trò ấy. Và ngựa của nhà, ông cụ cho đi đời hết. Lão nhớ, có sáu con bị ông cụ hành cho: con thì què, con thì chết. Ông cụ đã làm mẹ con lão sạt nghiệp! Chỉ trong vòng một mùa đông, cụ đã cho toi hai con ngựa. Vấp một cái giữa lúc đang phi, lộn cổ xuống đất đóng băng, thế là đi đứt một con! Mẹ con thấy ông cụ lùi thui đi bộ về, vai vác bộ yên. Bà cụ khóc gào

lên như nhà có người chết, còn ông cụ cứ phốt tỉnh nhân sự! Cụ nằm liệt giường ba ngày, mồm rên hừ hừ, nhưng những vết thâm tím trên người chưa kịp tan, cụ đã tắt thở đi sẵn rồi...

- Quần chết ngựa mà sao cụ vẫn sống nguyên được nhỉ?

- Con ngựa nó nặng xác lắm. Đang phi mà ngã thì nó lộn cổ ba vòng trong không khí rồi mới rơi xuống mặt đất. Còn ông cụ ấy à, ông cụ nhả luôn bàn đạp ra và bay khỏi lưng ngựa như một con én. Rồi rơi bịch xuống, nằm bất tỉnh nhân sự, dù cái thời gian cần thiết để lai tỉnh, rồi lồm ngồm bò dậy, hành quân cuộc bộ về nhà. Gan thật là gan cóc tía! Và đúng là xương đồng da sắt!

- Bọm đấy nhỉ! - Đavudóp phục lăn, nói.

- Bọm thì đúng là có bọm, nhưng ở đời có kẻ lại còn bọm hơn...

- Sao?

- Cụ đã bị đám kô- đắc trong làng giết toi mạng.

- Vì sao vậy? - Đavudóp cuốn điếu thuốc hút, tò mò hỏi.

- Anh cho lão xin một điếu.

- Tưởng bác không hút chứ, bác Ivan?

- Lão có hút đâu, nhưng đôi lúc cũng muốn làm một hơi. Với lại, ngồi nhớ lại chuyện ngày xưa, không hiểu sao thấy khô khô và đắng miệng... Anh hỏi tại sao họ lại giết cụ hả? Nghĩa rằng là cũng đáng kiếp thôi...

- Đáng kiếp là thế nào?

- Chuyện nhân tình nhân nghĩa ấy mà. Cái bà này có chồng rồi. Và anh chồng nghe phong thanh biết chuyện. Một chọi một với ông cụ thì anh ta ngại: cụ không cao lớn lắm, nhưng khoẻ kinh người. Thế là anh chồng cô nhân tình của cụ mới đem chuyện bàn với hai tay em. Câu chuyện xảy ra vào ngày lễ cầu Đức bà. Đêm hôm ấy ba anh em hấn rình ông cụ ở bờ sông... Lạy Chúa, họ nện cho ông cụ một trận nhá! Cứ đòn xóc mà quật, và còn thanh sắt gì nữa... Sáng hôm sau khi người ta khiêng ông cụ về nhà thì ông cụ vẫn còn bất tỉnh nhân sự và xám ngoét như chì. Suốt một đêm nằm bất động trên mặt băng giá đâu có phải là chuyện bỡn, phải không? Trên mặt băng cơ mà! Một tuần sau ông cụ bắt đầu nói được và nghe ai nói gì thì hiểu được. Tóm lại là cụ hồi tỉnh. Nhưng cụ nằm liệt giường mất hai tháng, thổ ra huyết và nói thì chỉ lí nhí, lí nhí. Lục phủ ngũ tạng cụ bị đánh đập hết mà. Bạn bè đến thăm hỏi cứ căn vặn cụ: "Đứa nào đánh anh, hả anh Phêdo! Nói đi, chúng tôi sẽ...". Nhưng cụ cứ nín thinh, khẽ nhếch mép cười, và khi đưa mắt nhìn thấy bà cụ đã ra ngoài mới thều thào nói: "Anh em ạ, tôi không nhớ mà. Những anh chồng đã bị tôi làm hại thì nhiều lắm".

Còn bà cụ thì không biết bao nhiêu lần đã quỳ xuống bên giường ông cụ mà van: "Phêdo mình ơi, ít ra thì cũng xin mình nói cho tôi biết: đứa nào đã hại mình? Mình nói đi, lạy Chúa, nói đi để tôi còn biết đường cầu Chúa trừng phạt ai!". Nhưng ông cụ đặt bàn tay lên đầu bà cụ, vuốt tóc như vuốt ve một đứa nhỏ, và bảo: "Tôi chả biết là ai cả. Trời tối lắm, tôi không đoán ra là ai mà. Họ nện tôi từ đằng sau lưng, đánh ngã quay lơ, tôi cũng có kịp nhận ra đứa nào cho tôi ăn đất đâu...". Hoặc cũng vẫn ôn tồn như thế cụ mỉm cười bảo cụ bà: "Mẹ nó cứ thích bới chuyện cũ ra làm gì? Ác giả ác báo đấy thôi...". Nhà mồi cha đạo đến làm lễ ban thánh thể, nhưng ông cụ chẳng hờ ra điều gì với cha đạo cả. Người gan thể mới là gan!

- Sao bác biết cụ không nói gì với cha đạo?

- Lão rúc dưới gầm giường, nghe trộm mà. Cụ bà bảo: "Này, Ivan, mày chui xuống gầm giường, nghe xem có khi thầy mày nói cha biết những đứa nào đã giết thầy đấy". Nhưng ông cụ chả nói gì về họ cả. Năm lần bảy lượt bị cha căn vặn, cụ đều nói: "Thưa cha, con là kẻ có tội", rồi hỏi lại cha: "Thưa cha Mitori, chẳng hay ở thế giới bên kia có ngựa không cha?". Cha đạo nghe thế xem chừng phát hoảng lên, lắp bắp nói: "Ồ hay, Phêđo con ơi, con chiến của Chúa! Làm gì có chuyện ngựa nào ở thế giới bên kia! Con hãy lo đến chuyện cứu vớt linh hồn con!". Cha đạo khuyên giải ông cụ hồi lâu, ông cụ vẫn cứ nín tinh, rồi nói: "Cha bảo ở đây không có ngựa à? Chán nhì! Giá có thì con sẽ xin cái chân dẩy ngựa... Nhưng đã không có thì con cũng chả biết làm gì ở cái thế giới bên kia ấy cả. Thế thì con sẽ chả chết nữa đâu, thế thôi cha ạ". Cha đạo làm ừ cho xong lễ ban thánh thể rồi ra về, trong bụng rất khó chịu, tức đến lộn ruột. Lão kể lại cụ bà nghe đầu đuôi, cụ bà oà khóc và bảo: "Thầy con sống là một kẻ tội lỗi, chết cũng sẽ là một kẻ tội lỗi mất thôi!".

Sang xuân - lúc ấy tuyết đã tan - ông cụ ngóc dậy được, đi đi lại lại trong nhà hai ngày, rồi sang ngày thứ ba, lão thấy cụ khoác áo bông vào, đội mũ bông vào, rồi bảo; "Này, Ivan, đi đóng yên con ngựa cái cho thầy". Hồi ấy nhà chỉ còn độc con ngựa cái ba tuổi. Cụ bà nghe thấy ông cụ nói, và thế là giọt ngấn giọt dài: "Phêđo, bây giờ mình còn cưỡi ngựa sao được nữa mà đòi cưỡi! Đứng còn không vững kia mà! Mình chả thương thân thì cũng phải thương vợ con tí chứ!". Cụ ông cười xoa và bảo: "Mẹ nó à, cả đời tôi chả đi ngựa bước một bao giờ. Trước khi tôi chết, mẹ nó cho tôi được lên yên một lần nữa thôi, đi bước một quanh sân một tí. Hai vòng thôi mà, rồi vào ngay".

Lão đi đóng yên con ngựa, dắt đến trước thềm. Bà cụ dìu ông cụ ra. Hai tháng trời cụ không cạo râu, và trong nhà tối quá không thấy thời gian qua cụ đã thay đổi ghê đến thế nào... Ra chỗ thanh thiên bạch nhật, lão nhìn ông cụ, và trong lòng nóng bỏng rơi nước mắt! Hai tháng trước râu tóc cụ đen như bồ hóng, thế mà bây giờ râu cụ đã hoa râm, ria cũng vậy, còn tóc hai bên thái dương thì bạc phơ, trắng như tuyết... Giá như cụ không mím một nụ cười đau khổ thì lão cũng chả khóc đâu, nhưng thế này thì lão không kìm nổi... Cụ cầm lấy cương ở tay lão, vịn lấy bờm ngựa, trong khi cánh tay trái cụ bị đánh gãy chỉ vừa mới liền xương thôi. Lão định đỡ cụ, nhưng cụ không cho. Người kiêu đâu mà kiêu lạ! Chỉ cái chuyện mình yếu thôi cũng đã làm cụ xấu hổ rồi. Chắc hẳn cụ muốn, cũng như xưa, bay lên lưng ngựa như một con chim, nhưng không được... Cụ đặt chân lên bàn đạp dướn mình lên, nhưng cánh tay trái cụ đã phản lại cụ, ngón tay rã rời ra, và cụ ngã ngựa, lăn chổng kềnh xuống đất... Mẹ con lão khiêng cụ vào nhà. Trước cụ chỉ ho khạc ra máu thôi, bây giờ mồm cụ ộc máu ra như cái vòi rồng. Cho đến tối bà cụ không lúc nào rời khỏi cái chậu giặt, không sao giặt kịp những khăn lau đỏ lôm máu. Nhà lại kêu cha đạo tới. Đến đêm cha đạo làm lễ ban thánh thể cho ông cụ, nhưng cụ thật là gan lạ gan lừng! Mãi đến ngày thứ ba sau khi chịu lễ ban thánh thể, vào lúc xẩm tối, cụ mới bắt đầu rên rỉ, vật vã trên giường một lúc, rồi nhảy xuống đất, nhìn bà cụ bằng đôi mắt đục lờ nhưng tươi cười, và nói: "Nghe nói chịu lễ xong thì không được giẫm chân xuống đất, nhưng tôi muốn đứng thế một tí... Cái đất này bao lâu nay tôi xéo lên nó, cưỡi ngựa trên nó, nay phải rời bỏ nó lòng tôi đau như cắt... Mẹ nó ơi, đưa tôi nắm bàn tay bé bỏng của mẹ nó, cái bàn tay trên đời này đã vất vả trăm chiều...".

Bà cụ xích gần tới, nắm lấy tay ông cụ. Ông cụ ngả lưng nằm xuống, im lặng một lát, rồi thều thào: "Còn nước mắt thì vì tôi bàn tay mẹ nó cũng đã phải lau biết bao nhiêu bận..." - cụ quay mặt vào tường rồi qua đời sang thế giới bên kia chặn ngựa cho đức thánh Vlaxi...

Chắc hẳn bởi hồi trước chuyện xưa gọi lại, bác Argianốp im lặng một hồi lâu. Đavudóp háng giọng, hỏi:

- Này, bác Ivan à, nhưng sao bác lại biết kẻ đánh cụ là anh chồng của... ờ, nghĩa là của cái bà kia... và anh em nhà hấn? Bác phỏng đoán thế thôi chứ gì? Nghi thôi hả?

- Nghi là thế nào! Chính cụ đã bảo lão biết thế, một ngày trước khi nhắm mắt.

Đavudóp ngạc nhiên nhồm người lên:

- Thế nào, cụ bảo à?

- Phải, đúng là cụ bảo. Sáng hôm ấy bà cụ đi vắt sữa bò, lão ngồi bên bàn học nốt bài trước khi cấp sách ra trường, lão nghe thấy tiếng cụ thều thào: "Ivan, lại đây con!". Lão lại. Cụ thều thào: "Cúi thấp xuống đây". Lão cúi xuống. Cụ nói lí nhí: "Con ơi, con sắp mười ba rồi, thầy chết đi con sẽ là chủ gia đình, con hãy ghi nhớ điều này: kẻ đánh chết thầy là thằng Avêrian Arkhipóp và hai thằng em nó, thằng Aphanaxi và thằng Xergây mất chốt. Nếu như chúng nó đánh thầy chết ngay lúc ấy, thầy đã chả mang lòng thù oán chúng đâu. Hôm ấy, ở bờ sông, lúc còn tỉnh, thầy đã xin chúng giết thầy chết ngay đi. Nhưng thằng Avêrian đã bảo thầy: "Mày không được chết nhẹ nhàng như thế đâu, đồ sâu bọ! Mày phải sống què sống quặt, mày phải nuốt máu mày ừng ực, chán chê mê mòi đã rồi mới chết nổi cơ!". Đây, vì thế thầy mới oán thằng Avêrian. Thầy đã chết đến cổ rồi, nhưng bụng vẫn oán giận! Bây giờ con còn bé, nhưng một ngày kia con lớn, con hãy nhớ những nỗi đau đớn của thầy và giết thằng Avêrian đi cho thầy! Những điều thầy nói đây, con đừng nói với ai cả, cả mẹ, cả bất cứ ai trên đời. Con thế sẽ không nói với ai đi!". Lão thề, hai mắt ráo hoảnh và hôn chiếc thánh giá cụ đeo trước ngực...

- Chà, hết như chuyện dân Tserkex ở Cápcadơ ngày xưa vậy! - Đavudóp bồi hồi trước câu chuyện bác Argianóp kể, kêu thốt lên.

- Thế dễ chi dân Tserkex mới có tim gan, còn người Nga thì có hòn đá thay cho tim sao? Chú nó ơi, người ta ai cũng như ai.

- Rồi sao nữa? - Đavudóp nóng ruột nghe tiếp, hỏi.

- Chúng tôi mang cụ đi chôn. Ở nghĩa địa về, lão vào phòng, đứng tựa lưng vào bậu cửa, lấy bút chì đánh dấu quãng đỉnh đầu. Tháng tháng lão đo xem mình cao lên đến đâu: lão muốn mau mau lớn để giết thằng Avêrian... Lão đã thành chủ gia đình, và lúc ấy lão mới mười hai tuổi, và ngoài lão ra, bà cụ lão lớn nhỏ còn bảy đứa nữa. Từ ngày ông cụ mất, bà cụ ốm đau luôn, và lạy Chúa, nói sao cho hết những cay đắng cùng cực mẹ con lão đã phải cắn răng chịu! Ông cụ bậy bạ thật đấy, nhưng ông cụ biết chơi thì cũng biết làm. Đối với những ai đó thì cụ là con người xấu xa, còn đối với mẹ con lão thì cụ là máu mủ: từ mùa xuân đến mùa thu cụ còng lưng ngoài đồng kiếm cho mẹ con lão có bánh ăn, có áo mặc, có giày đi... Lúc ấy vai lão còn hẹp, lưng lão còn mềm, thế mà lão đã phải gánh vác tất cả gia đình và làm việc như một người lớn. Còn mồ ma ông cụ, nhà có bốn anh em đi học, cụ chết đi thì tất cả phải bỏ học. Con bé Nhiurka, lên mười tuổi, lão giao cho nó bếp núc và vắt sữa bò thay cho bà cụ, những thằng em nhỏ thì đỡ lão công việc đồng áng. Nhưng tháng tháng lão vẫn không quên tựa lưng bậu cửa đo người. Hiềm nỗi năm ấy lão lớn xoàng quá: đau khổ và đói rách làm lão cộc người đi. Còn thằng Avêrian thì lão vẫn theo dõi như một con sói con rình con vịt trong bụi cỏ. Hắn đi đâu một bước lão cũng biết, đi bộ, hay đi ngựa, lão biết tất...

Những ngày chủ nhật, thường là đám trẻ lứa tuổi lão tụ tập lại vui chơi, còn lão chả có thì giờ đâu, lão là ông chủ gia đình. Ngày thường, chúng đi học, còn lão thì đi dọn chuồng bò... Lão uất phát khóc lên với cái cuộc sống mòn mỏi! Dần dần lão xa lánh đám bạn cùng lứa tuổi, sống cô đơn, lầm lì như cục đất, chẳng muốn gặp ai... Thế là làng xóm người ta bắt đầu nói về lão, bảo là thằng Ivan Argianóp có tí lần thần, cảm hấp. Lão nghĩ bụng: "Cha tiên nhân chúng bay! Đặt chúng bay vào địa vị tao xem! Cuộc sống điều đúng như tao đây sẽ làm cho chúng bay thông minh chán ra đấy!". Và thế là lão đâm ra căm ghét tất cả dân làng, không muốn nhìn mặt ai!... Chú nó ơi, cho lão xin điều thuốc nữa.

Bác Argianóp lóng ngóng cầm lấy điều thuốc. Ngón tay lão trông rõ run lẩy bẩy. Lão loay hoay mãi

mới mới được lửa ở điều thuốc Đavudóp, rồi nhắm mắt, trề môi ra một cách ngộ nghĩnh, miệng chêm chép.

- Còn thằng Avêrian thì thế nào?

- Thằng Avêrian hả? Hắn sống nhón nha, theo ý hắn thích. Hắn không tha cho vợ cái tội phải lòng ông cụ nhà lão, đánh đập mụ chí chết, chỉ một năm sau là mụ xuống lỗ. Sang thu, hắn cưới một cô vợ khác, gái tơ trong làng. Lúc ấy lão nghĩ bụng: "Được rồi, Avêrian ơi, mày sẽ chẳng sống bao lâu với con vợ trẻ này đâu...".

Lão bắt đầu giấu bà cụ, dành dụm ít tiền, rồi mùa thu, lão bỏ không đi chợ huyện gần đây, một mình mang một xe ngựa lúa mạch đi chợ Kalátso bán, mua luôn khẩu súng một nòng với mười ba viên đạn. Trên đường về, bắn thử súng, lão tiêu mất ba viên. Súng với ống chán kinh: cò mổ yếu quá, ba viên thì xịt hai, viên thứ ba mới nổ. Về đến nhà lão giấu khẩu súng trong kho thóc, dưới dầm nhà, không hé răng nói với ai về việc mua bán này. Và từ đó lão bắt đầu rình thằng Avêrian ... Mất bao nhiêu lâu chẳng được tích sự gì. Lần thì đông người quá, lần thì vì một lý do nào đó lão thấy không nên nổ. Nhưng đợi mãi rồi cũng đến lúc lão vớ được! Điểm chính là lão không muốn giết nó trong làng, gay là ở chỗ ấy! Một hôm, vào ngày đầu lễ xá tội, hắn đi chợ huyện, một mình một xe, không có con vợ. Nhìn rõ hắn đi có một mình, lão liền làm dấu, chả là vì nếu không thì lão đến phải giết cả hai vợ chồng chúng nó. Hai ngày một đêm lão không ăn, không uống, không ngủ nắp ở cái khe bên đường. Ngồi dưới khe, lão hết lời cầu nguyện Chúa, xin Chúa làm sao cho thằng Argianóp đi chợ trở về một mình, không có bà con dân xóm nào đi cùng. Và Chúa lòng lành đã nhận lời cầu nguyện thơ ngây của lão! Xẩm chiều hôm sau lão nhìn thấy đúng thằng Avêrian kia rồi - nó đi một mình. Cho đến lúc ấy, đã có biết bao nhiêu xe điều qua trước mắt lão, biết bao nhiêu lần tìm lão đập thình thịch khi tưởng trông thấy đôi ngựa thằng Avêrian đang chạy đằng xa trên đường... Khi nó tới ngang chỗ lão, lão liền từ trong khe nhảy ra, quát: "Nhà bác Avêrian kia, xuống xe ngay, và cầu Chúa đi!". Hắn tái mặt đi, bệch như cái tường vôi, và dừng ngựa lại. Hắn là một lão khô- dắc to và khoẻ, nhưng hắn làm gì nổi tôi? Vì tay tôi lăm lăm khẩu súng mà. Hắn quát lão; "Mày giờ trò gì thế, đồ ếch nhái kia?". Lão bảo hắn: "Xuống xe ngay, và quỳ xuống. Trò gì thì mày biết ngay bây giờ đây". Quân khốn kiếp ấy, nó to gan thật! Nó nhảy trên xe xuống và hai tay không xông vào lão... Lão để cho nó đến gần, còn khoảng cách từ đây đến cái bụi kia thì lão nổ súng bắn chết tươi...

- Thế ngộ đạn xịt?

Bác Argianóp mỉm cười:

- Chắc, thì nó sẽ cho lão đi theo ông cụ sang chẵn ngựa ở thế giới bên kia.

- Chuyện rồi sao nữa?

- Nghe tiếng đạn nổ, đôi ngựa lồng lên chạy, còn lão thì không sao nhúc nhích được khỏi chỗ. Chân tay lão rụng rời, toàn thân run như tàu lá trước gió. Thằng Avêrian nằm ngay kia, nhưng lão không sao bước nổi một bước đến chỗ nó, nhấc chân lên là lại rơi thông xuống, chực ngã. Hoảng đến thế đấy! Nhưng rồi cũng loay hoay trấn tĩnh lại được, bước tới nó, nhỏ toẹt cho nó một bãi vào mặt và lục túi quần, túi áo nó. Lão móc cái túi tiền của nó ra. Trong túi có hai mươi tám rúp tiền giấy, một đồng năm rúp tiền vàng và hai ba rúp tiền lẻ. Chỗ còn lại trong số tiền nó mang đi chắc là nó đã vung hết vào việc sửa chữa cho con vợ nó... Cái túi rỗng lão quẳng bên đường, rồi nhảy xuống khe, chuồn thẳng! Chuyện lâu lắm rồi, nhưng lão nhớ rành mạch, cứ như mới xảy ra hôm qua. Súng và đạn lão chôn dưới khe. Ngay trận mưa tuyết đầu tiên, nửa đêm lão ra đào lên, mang về làng, đem giấu trong hốc cây liễu già bên nhà hàng xóm.

- Sao bác lại lấy tiền của hắn? - Đavudóp hỏi, giọng gay gắt.

- Thì sao?

- Tôi hỏi bác, sao bác lại lấy tiền?

- Vì lão cần, - bác Argianốp đáp lại thản nhiên. - Hồi ấy cái đoi hút sạch máu của mẹ con lão, quá chấy rận.

Đavudốp nhảy xuống đi bộ theo xe, lẳng lặng hồi lâu. Bác Argianốp cũng lẳng lặng. Rồi Đavudốp hỏi:

- Chuyện thế là hết à?

- Không, chú nó ạ, chưa hết. Các nhà chức trách đến điều tra, sục sạo, tìm bói... Rồi cũng tui nghi về không. Ai dám ngờ là lão? Và ít lâu sau, thằng Xergây mất chốt, là em thằng Avêrian, đi đồn rừng về cảm lạnh, ốm rồi chết: nó bị sung phổi. Thế là lão đâm lo: ngộ nhờ cả thằng Aphanaxi nữa cũng lại chết bình thường như vậy nốt, thì bàn tay lão mà ông cụ đã trao phó cho nghĩa vụ rửa thù, sẽ thành vô dụng mất! Lão vội vàng...

- Khoan, - Đavudốp ngắt lời bác. - Ông cụ chỉ dặn bác về thằng Avêrian, sao bác lại định làm cả ba?

- Cụ nói nhưng biết bụng cụ thế nào... Và cụ có ý của cụ, lão có ý của lão. Và thế là lão vội vàng tranh thủ... Lão đã bắn chết thằng Aphanaxi qua cửa sổ, khi nó đang ăn tối. Tối hôm ấy lão tựa lưng bậu cửa đo mình lần cuối cùng, rồi lấy giẻ lau sạch những vết đánh dấu. Còn súng đạn thì lão ném xuống sông; những cửa ấy lão chả cần làm gì nữa... Lão đã làm tròn ý nguyện cụ đối đáng. Không bao lâu sau, bà cụ ngạc nhiên. Một đêm bà gọi lão đến bên, hỏi: "Ivan, con giết chúng đấy hả?". Lão nhận: "Con đấy, mẹ ạ". Cụ chẳng nói chẳng rằng, chỉ nắm lấy bàn tay phải lão đặt lên ngực cụ...

Bác Argianốp giật nhẹ cương. Đôi ngựa bước rảo hơn, và bác đưa đôi mắt xám, sáng như mắt trẻ con, nhìn Đavudốp hỏi:

- Bây giờ anh có còn cần vắn lão tại sao cứ cho ngựa đi thùng thình nữa thôi?

- Rõ rồi, - Đavudốp đáp. - Đây, bác Ivan ơi, phải giao cho bác đánh xe bò chở nước mới phải, thực tế thế!

- Chuyện ấy lão đã năm lần bảy lượt đề nghị với Iakóp Lukits rồi, nhưng hắn không đồng ý. Hắn muốn hành lão cho đến cùng mà...

- Sao vậy?

- Hồi bé lão đã đến ở làm công cho nhà hắn một năm rưỡi.

- Ra thế!

- Thế đấy, chú nó ạ. Thế chú không biết lão Ôxtorópốp suốt đời có người ở làm công trong nhà à? - bác Argianốp nheo nheo mắt một cách hóm hỉnh: - Có, chú nó ạ, có đấy... Cách đây bốn năm, bắt đầu bị bóp thuế, lão ta đã dẹp lại, thu mình như con rắn độc chuẩn bị vô môi, nhưng bây giờ thử không có nông trang và thuế má nhẹ đi xem, Iakóp Lukits sẽ ra tay ngay, anh cứ yên trí! Lão ấy là một tên kulác gian ác bậc nhất, và anh đã nuôi ong tay áo...

Đavudốp im lặng hồi lâu, rồi nói:

- Chuyện ấy ta sẽ sửa, sẽ làm cho ra ngô ra khoai, nhưng này, bác Ivan, kể ra bác cũng có tí ngộ ngộ.

Bác Argianốp cười nụ, đôi mắt mơ màng nhìn ra xa xa:

- Ngồ ngộ hả, biết nói với anh thế nào... Có một cái cây anh đào cành lá tua tủa. Lão đến, bẻ một cành con làm cái roi, - cành anh đào làm roi thì nhất hạng, - cái cành xinh xinh ấy, nó cũng có tí ngồ ngộ: mắt này, lá này, dáng này. Thế rồi lão đem gọt nó đi, và bây giờ nó thế này... - lão rút cái roi dưới gầm ghế ra, giơ cho Đavudốp xem cái tay roi mà nâu nâu vỏ ngoài khô đét. - Nó thế này đây! Nom không ra cái mã gì! Con người ta cũng vậy: không có tí ngồ ngộ thì con người cũng trơ trên, thậm hại như cái roi thôi. Đây như Nagunốp thì học một cái thứ tiếng gì tiếng gì ấy chẳng phải tiếng ta - ngồ ngộ đấy; lão Kramxkốp hai chục năm nay cứ ky ca ky cốp vô diêm - cũng ngộ; chú thì tăng tịu với con Luska Nagunôva - cũng ngộ; anh chàng say rượu thất thểu ngoài đường, vấp dúi vấp dụi và cà lưng vào hàng rào - cũng ngộ nốt. Ông bạn thân mến ơi, ông chủ tịch, nếu bây giờ chú lại tước mắt của con người ta cái ngồ ngộ ấy đi thì người ta nom sẽ trơ trên, vô duyên như cái roi này thôi.

Bác Argianốp chia cái roi cho Đavudốp và, vẫn cứ cười mơ màng, nói:

- Cầm thử nó một tí, và ngẫm nghĩ xem, đầu óc anh sẽ sáng sủa ra...

Đavudốp cúi kinh gạt tay bác Argianốp đi:

- Quý tha ma bắt bác đi! Tôi cần gì phải có cái roi của bác mới biết đường ngẫm nghĩ và xử sự ở đời!

... Rồi, suốt dọc đường, cho đến tận lán của đội sản xuất, cả hai người đều nín thinh...

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 6

Đội đang ăn trưa. Thợ cày và người dắt bò chen chúc nhau quanh chiếc bàn dài thô sơ. Họ ăn, thỉnh thoảng ném ra một câu pha trò tục tĩu và trao đổi nhận xét về chất lượng món cháo của chị nhà bếp.

Đ

- Suốt đời nhạt muối! Của tội của nợ chứ không phải nhà bếp!

- Nhạt thì cũng không chết. Thích ăn mặn thì cho thêm muối vào.

- Nhưng mình và thằng Vaxili ăn chung một bát, mình thích mặn, nó thích nhạt. Làm thế đểch nào bây giờ? Cậu tài thì cậu thử xem nào!

- Mai chúng tớ sẽ đan cho cái liếp ngăn đôi bát các cậu ra, có thể thôi mà. Cậu dần lảm! Chuyện đơn giản thế mà nghĩ không ra!

- Còn cậu thì khôn, khôn như con bò cày của cậu ấy, không hơn không kém.

Có lẽ họ còn chằm chọc nhau, trả miếng nhau quanh bàn ăn còn lâu nếu như phía xa xa không thấp thoáng một chiếc xe ngựa. Anh thợ cày Prianhisnikốp, người tinh mắt nhất đội, khum bàn tay che trán, khễ huyết lên một tiếng:

- Lão cá mập Ivan Argianốp đấy, và Đavudốp đi cùng.

Cùi dĩa lạch cạch hạ xuống bàn và con mắt mọi người sốt ruột chăm chú nhìn về phía cái xe vừa khuất đi chốc lát sau một cơn đất.

- Bỏ mẹ rồi! Anh chàng ấy đến để lại thúc dít chúng mình đây, - Agaphôn Đúpxốp cố nén bực mình, nói. - Cũng đáng đời cơ! Nhưng tớ thì xin đủ! Bây giờ đến lượt các đằng ấy ề cỗ ra mà đỡ, tớ ề mãi chán rồi, tớ không còn mặt mũi nào mà nhìn anh ấy nữa!

Đavudốp cảm thấy lòng xúc động khoan khoái khi thấy mọi người nhất tề đứng dậy chào anh. Anh bước rào rào tới, và để đón anh, các bàn tay đã chia ra, nhiều nụ cười đã rạng lên trên các khuôn mặt hơi hơi rúm ửng của các bà các cô. Chị em phụ nữ này thì chẳng bao giờ bị sạm nắng thực sự: đi làm đồng họ trùm khăn vuông trắng kín đến nỗi chỉ còn hở một cái khe cho mắt nhìn. Đavudốp chân bước, miệng mỉm cười mắt đảo nhìn các khuôn mặt quen thuộc. Đến bây giờ họ đã gắn bó với anh, thực sự vui mừng khi thấy anh đến, và đón anh như đón người nhà. Đavudốp ý thức được ngay tất cả những điều đó và một niềm vui sâu sắc rung động tận đáy lòng anh, làm giọng anh cao lên, hơi khé:

- Kính chào những người lao động chậm tiến! Thế nào, có mời khách chén không đây?

- Khách đến ở lâu thì có chén, còn ghé thăm qua chốc lát thì chúng tôi xin miễn, chỉ cung kính tiễn chân thôi. Có đúng không, đội trưởng? - Prianhisnikốp nói giữa tiếng cười ồ của mọi người.

Đavudốp mỉm cười: - Chắc là tôi sẽ ở đây lâu đấy.

Đúpxốp cất giọng ồm ồm như lệnh võ:



- Quản lý đâu! Ghi cho anh ấy một khẩu phần chẵn bắt đầu từ hôm nay, còn chị, chị nuôi ời, mức cháo cho anh ấy xoi kỳ đến vỡ bụng thì thôi!

Đavudóp đi một vòng bàn ăn, bắt tay mọi người. Anh em thì như thường lệ, bắt tay anh thật chặt, còn chị em thì nhìn vào mắt anh, bên lên chìa ra cho anh bàn tay để úp: cánh đàn ông khô- đác trong làng có bao giờ quan tâm quá tới họ như vậy đâu, và hầu như chả bao giờ lại tự hạ mình tới mức chào hỏi, bắt tay họ như những người bằng vai.

Đúpxốp kéo Đavudóp ngồi xuống bên, đặt bàn tay nặng chịch và nóng hổi lên đầu gối anh:

- Anh Đavudóp ạ, anh đến, anh em chúng tôi khoái lắm!

- Minh thấy. Cảm ơn!

- Chỉ có điều là anh đừng vội quát tháo chúng tôi ngay...

- Nhưng mình có định quát tháo tí nào đâu.

- Không, anh nhin quát sao nổi, không quát thì anh không sống được. Và lại vài lời cứng rắn cũng là tốt đối với chúng tôi. Nhưng anh cứ tà tà. Trời đánh cũng tránh bữa ăn.

Đavudóp cười khanh khách:

- Đợi tí cũng được. Vài lời hảo tâm ấy ta cũng chả tránh được đâu, nhưng ngồi bên bàn ăn thì ta chưa nên khơi, ta sẽ cố nhịn, phải không, bà con?

- Nhất định là phải nhin rồi! - Đúpxốp tuyên bố dứt khoát giữa tiếng cười ồ của mọi người, và làm gương, cầm thìa ăn tiếp.

Đavudóp cặm cùi, lẳng lặng ăn, đầu vùi vào bát. Anh hầu như không để tai đến những tiếng nói cổ hạ giọng của đám thợ cày, nhưng lúc nào cũng cảm giác có đôi mắt ai đó nhìn dán lên mặt mình. Ăn xong bát cháo, Đavudóp thở dài khoan khoái: lâu nay đây là lần đầu tiên anh được một bữa thực sự no. Anh liếm thìa, như một đứa trẻ con, và ngẩng đầu lên. Phía bên kia bàn một đôi mắt màu xám đang dăm dăm nhìn anh không chớp, và trong đôi mắt ấy có biết bao nhiêu là tình yêu nồng cháy, thâm lặng, biết bao nhiêu chờ đợi, hy vọng và nhẫn nhục đến nỗi tự nhiên anh đâm hoang mang. Trước đây anh đã nhiều lần, trong các cuộc họp hoặc chỉ là ngẫu nhiên ngoài đường làng, gặp cô gái mười bảy tuổi, cao lớn, xinh đẹp và có hai bàn tay to ấy, và lần nào cô ta cũng đã bối rối mím cười nhìn anh âu yếm, và vẻ ngượng ngịu hiện rõ trên gương mặt hồng đỏ ửng của cô. Nhưng lần này trong cái nhìn của cô có cái gì khang khác, chín muồi hơn, và không phải chuyện đùa...

Đavudóp lơ đãng nhìn gương mặt ửng đỏ của cô gái, nghĩ bụng - "Ngọn gió nào đã đưa em đến với tôi, hã cô em bé nhỏ? Tôi cần gì em? Và em cũng cần gì tôi? Thiếu gì những chàng trai trẻ đang lượn quanh em, nhưng em thì lại để mắt đến tôi, cô em khờ dại! Tôi gấp đôi tuổi em, bị thương, xấu trai, răng sứt, những cái ấy em lại chẳng nhìn thấy... Không, tôi chẳng cần đến em đâu, hỡi Varia hẩm hiu! Em cứ ăn no chóng lớn không có tôi là hơn!".

Bắt gặp cái nhìn của Đavudóp, cô khẽ quay đi, mắt nhìn xuống. Hai hàng mi cô chớp chớp và những ngón tay thô chai ráp của cô vuốt lại nếp chiếc chiếc áo cánh tàng tàng nhem nhuốc cứ run lẩy bẩy trông rõ. Có biết bao nhiêu ngày thơ vụng dại trong sự bất lực của cô không che đậy nổi nó, đến nỗi chỉ có ai mù mới không thấy.

Kônđrát Maidanhikóp quay sang Đavudóp, cười phá lên:

- Anh đừng nhìn con bé Văria nữa, kéo có bao nhiêu máu nó bốc lên mặt hết bây giờ! Đây, đây ới, đi rửa mặt đi, may ra dập tắt được lửa đấy. Nhưng chả hiểu nó có còn bước nổi nữa không nhỉ? Chân tay rụng rời hết rồi còn gì... Nó dắt bò cho tôi đẩy anh ạ, và cứ vừa đi vừa luôn mồm hỏi tôi bao giờ anh Đavưđốp đến. "Bao giờ anh ấy đến thì tao biết đâu đấy, hỏi mãi điếc tai", - tôi bảo nó thế, nhưng nó cứ căn vặn tôi miết, gõ tôi suốt từ sáng đến tối như con chim gõ kiến gõ cành khô vậy.

Như để chứng tỏ rằng chân mình chưa rụng rời, Văria Kharlamôva quay ngang người, khễ nhún chân nhảy tót một cái qua tấm ghế dài mình đang ngồi, chạy ra chỗ chiếc xe lều, mắt hăm hăm nhìn Maidanhiốp và miệng tái nhợt lắm bảm điều gì. Tới đó cô ta mới dừng lại, quay về chỗ mọi người đang ngồi, nghẹn ngào kêu lên:

- Chú, chú Kônđrát... chú đọc nói điều!

Mọi người cười ồ đáp lại.

Đúp-xốp vừa cười vừa nói: - Nó chạy ra xa mới cãi. Đứng xa mà cãi thì dễ mà.

- Cậu cứ trêu cô ấy thế làm gì? Chả nên! - Đavưđốp không hài lòng, nói.

- Anh chưa biết nó đấy thôi, - Maidanhiốp lấy giọng bẻ trên, đáp lại. - Có anh nó mới tử tế thế, không có anh thì nó móc mắt người ta ngay, chả tha ai đâu. Mồm mép nanh nọc ra phét đấy! Gái đâu mà như con gà chọi! Anh thấy nó nhảy tót một cái đấy không? Như con dê rừng!...

Không, cái mối tình quê mùa trinh bạch kia mà cả đội ai ai cũng đã biết từ lâu, còn anh thì chỉ đến hôm nay mới được rõ lần đầu, nó chẳng môn trớn được lòng tự ái của anh đàn ông trong Đavưđốp. Chao ôi, giá mà một đôi mắt khác cũng nhìn anh, dù chỉ một lần thôi, với một sự say đắm và trung thành không bờ bến như thế kia nhỉ!...

Để cắt đứt câu chuyện đã trở thành khó chịu, Đavưđốp nói đùa:

- Thôi, cảm ơn chị nuôi và cảm ơn cái cùi dĩa của tôi! Cả hai đã cho tôi một bữa căng bụng.

- Đây, anh chủ tịch ới, anh hãy cảm ơn cái miệng rộng hoác và cái bàn tay phải của anh nó đã tích cực hoạt động ấy, chứ cảm ơn gì chị nuôi với cái cùi dĩa. Ăn thêm tí nhá? - Chị nuôi, một bà đồ sộ, to béo ít thấy, vừa đứng lên vừa hỏi.

Đavưđốp nhìn, vẻ kinh ngạc ra mặt, cái thân hình phốp pháp, đôi vai bè bè và bộ ngực người ôm không xuể của bà ta, và hỏi nhỏ Đúp-xốp: - Kiểm đâu ra cái của hiếm thế này hả?

- Đúc theo đơn đặt hàng đặc biệt của chúng tôi tại nhà máy luyện thép Taganrốc đấy, - kể toán viên, một cậu thanh niên mồm mép suồng sã, nói.

- Quái, sao trước đây con chưa thấy mẹ lần nào nhỉ? - Đavưđốp vẫn chưa hết sững sờ. - Mẹ ới, tầm cỡ mẹ như thế mà con lại không trông thấy là thế nào?

Bà cấp dưỡng phì cười:

- Mẹ con cái gì! Tôi mới bốn bảy, đâu dám làm mẹ anh? Anh không thấy tôi là vì mùa đông tôi không lộ mặt ra khỏi cửa mà. To béo và chân ngắn cùn như tôi thì không đi trên tuyết được, dễ mắc kẹt lắm. Mùa đông tôi ngồi lý nhà, kéo sợi, đan khăn vuông, lần hồi qua ngày. Tuyết tan bùn lầy tôi cũng chẳng lội được: tôi như con lạc đà, hải tron ngã dập mặt. Trời khô ráo tôi mới đi làm cấp dưỡng. Và đồng chí chủ tịch ạ, tôi chẳng mẹ con gì với anh đâu! Nếu anh muốn sống hoà bình với tôi thì hãy gọi tôi là chị

Đaria Kuprianópna, và như thế, xuống đội, anh sẽ không bao giờ đổi.

- Thừa bà chị Đaria Kuprianópna, tôi xin hoàn toàn đồng ý sống hoà bình với chị, - Đavudóp mỉm cười nói và đứng dậy cúi chào với vẻ hết sức nghiêm trang.

- Thế thì càng hay, hay cho anh và hay cả cho tôi. Bây giờ anh đưa bát đây, tôi múc cho anh ít sữa chua tráng miệng, - bà cấp dưỡng nói, rất hài lòng trước thái độ lịch sự của Đavudóp.

Bà mạnh tay múc vào bát cả một kilô sữa chua đã gạn kem, trao cho Đavudóp kèm theo một cái chào cúi rạp.

- Nhưng sao chị lại đi làm cấp dưỡng mà không ra đồng hả? - Đavudóp hỏi. - Nặng cân như chị, chị chỉ cần ăn nhẹ một cái là lưỡi cày sẽ phập sâu xuống đất nửa mét, thực tế thế!

- Số là tôi bị đau tim! Các bác sĩ bảo là tim tôi nặng mỡ, hoạt động kém. Làm cấp dưỡng cũng thấy vất vả rồi, cứ động loay hoay với đồng bát đĩa là tim tôi đã thót lên đến tận cổ rồi. Không đâu, đồng chí Đavudóp ạ, đi cày thì tôi chịu thôi. Cái trò ấy tôi xin vãi.

- Lúc nào cũng kêu tim phồng, thế mà đã chôn ba đời chồng rồi đấy. Ba ông kô- dắc, và bây giờ đang tìm một ông thứ tư, nhưng chả ông nào dám xung phong. Bà chị ấy mà quần cho thì cứ nát xương! - Đúpxốp nói.

Bà cấp dưỡng phát khùng lên thật sự, quát:

- Cái thằng mặt rỗ điêu xoen xোট kia! Tội tình gì tao nếu ba chàng kô- dắc ấy chả anh nào ra hồn người, toàn giống hom hem, ốm dờ cả? Chúa không cho họ sống mãi kiếp, tội lại đổ lên đầu tao à?

Đúpxốp vẫn không chịu thua: - Thì bà chị cũng giúp cho các ông anh ấy mau mau chóng chóng xuống lỗ.

- Tao giúp thế nào?

- Thế nào thì đã rồi...

- Rồi thì nói ra xem!

- Đối với tôi thì hai năm rồi mười rồi...

- Không, rồi thì phải nói ra, đừng có khua môi múa mép hão thế!

- Giúp thế nào thì rồi chứ còn gì: chị yêu các ông anh tôi quá, - Đúpxốp vừa cười vừa dè dặt nói.

- Cái thằng ngu lòi ruột lòi gan kia! - bà cấp dưỡng quát lên, át cả tiếng cười ầm ầm của mọi người, và vơ một ôm hết nửa số bát trên bàn.

Nhưng không dễ gì quát ngã anh chàng Đúpxốp mặt lạnh như tiền kia. Anh vẫn từ tốn chén nốt bát sữa chua, đưa lòng bàn tay lên quệt ria mép, rồi nói:

- Có thể là tôi ngu, có thể là tôi lòi ruột lòi gan, nhưng bà chị tôi ơi, những cái trò ấy thì tôi hiểu tòng tòng tong.

Thế là bà cấp dưỡng tương cho Đúpxốp một câu đến nỗi mọi người cười rộ lên như phá rạp. Đavudóp đỏ mặt tía tai vì cười và ngượng nói không ra hơi:

- Thế là thế nào nhỉ, anh em? Mình đã từng đi lính thủy, thế mà cũng chưa hề nghe thấy cái tiếng ấy bao giờ!...

Nhưng Đúp-xốp vẫn giữ vẻ hoàn toàn nghiêm trang, gào lên giọng cố làm ra vẻ bị kích động:

- Tôi xin thề trước Thánh kinh! Xin hôn Thánh giá! Nhưng bà chị Đaria ơi, tôi xin cứ là vẫn giữ ý kiến: chị đã yêu ba ông anh tôi quá nên đã đưa họ sang thế giới bên kia mà! Ba vị, đâu có phải chuyện bõn... Và Vladimira Grát-sép năm ngoái sao bỗng dưng ông ta lại chết? Ông ta đi lại với chị...

Đúp-xốp chưa nói dứt câu đã vội cúp gập xuống: một chiếc môi gỗ nặng bay vèo qua đầu anh như một mảnh đạn trái phá. Đúp-xốp vất căng nhảy tót qua tấm ghế dài, lạnh lện như một chú thiếu niên. Anh đã chạy ra xa bàn mười thước thì bỗng nhảy căng sang bên, quay ngoắt lại, vừa kịp tránh cái bát sắt bay vù qua, bắn tung toé sữa chua rồi vẽ thành một đường cong, rơi xa xa ra đồng. Đúp-xốp đứng giăng háng, giờ nắm đấm lên dọa, quát:

- Ê này, bình tĩnh nào, chị Đaria! Muốn ném cái chết tiệt gì thì ném, cấm ném bát đĩa! Vỡ thì lạy Chúa, sẽ bắt đền trừ vào công điểm đấy! Bắt chước con Varia ra nấp sau cái xe kia kia, đứng đấy mà thanh minh thì dễ hơn!... Còn tôi, tôi vẫn giữ nguyên ý kiến: chị giết mấy ông chồng chị, bây giờ chị lại trút giận lên đầu tôi...

Đavưđốp vất vả mới lập lại được trật tự. Họ ngồi xuống hút thuốc cách chòi canh một quãng và Kônđrát Maidanhikốp cười sặc sụa nói:

- Ngày nào cũng thế, bữa trưa hoặc bữa tối, cũng xảy ra cái trò ấy. Cậu Agaphôn bị sưng vêu má tím bầm mất một tuần, mụ Đaria cho cậu ấy xoi một quả tổng mà, thế mà vẫn không chừa trêu mụ ấy. Này, Agaphôn ạ, cậu không qua được vụ cây này lành lặn mà trở về đâu, mụ ấy chẳng đánh lòi con người cậu ra thì cũng vặn gãy cẳng cậu, lúc ấy sẽ hết trêu...

- Đàn bà gì mà cứ như cái máy kéo Phoxon! - Đúp-xốp vừa nói bằng một giọng thán phục vừa liếc trộm chị cấp dưỡng đang điếu qua gần đó.

Rồi làm ra vẻ không trông thấy chị ta, anh ta nói to hơn:

- Này, anh em ạ, chả xấu gì mà phải dẫu, mình mà chưa vợ thì mình lấy em Đaria ngay. Nhưng chỉ lấy trong một tuần thôi, rồi đánh bài chuồn. Khoẻ như mình đây thì quá một tuần mình cũng chẳng chịu nổi. Mà chết thì lúc này mình chưa muốn. Tội gì mà chết uống nhỉ? Đánh nhau suốt một cuộc nội chiến không sao, để bây giờ chết vì gái... Không chơi, mình ngu lòi ruột lòi gan thật đấy, nhưng vẫn còn khôn chán! Mình sẽ cầm cự với em Đaria một tuần, đến ngày thứ tám, nửa đêm mình sẽ lẳng lặng tụt trên giường xuống, bò ra cửa, rồi phi nước đại về tận nhà... Anh tin tôi, anh Đavưđốp ạ, có Chúa chứng giám, tôi không nói điều đâu, và có cậu Prianhisnikốp đây thì tôi nói điều sao được: một lần, tôi và cậu ấy đã đánh cuộc với nhau một bữa chén ôm thử em Đaria xem. Hắn ôm đằng trước, tôi ôm đằng sau, nắm lấy tay nhau, nhưng không sao ôm nổi, em ấy đồ quá thể! Chúng tôi réo cậu kể toán, cậu ấy non tuổi lại thêm cái non gan, sợ, cóc dám đến gần em Đaria. Thành thử đến mãi kiếp em ấy cũng sẽ không bao giờ được biết mùi cái ôm thực sự ra ôm...

- Đồng chí Đavưđốp ạ, đừng nghe mồm cái thằng trời đánh thánh vật ấy, - chị cấp dưỡng đã hét con thịnh nộ, vừa cười vừa nói. - Một ngày mà nó không nói lâm nhâm thì nó sẽ buồn chết trương chết rũ ra ngay. Trời sinh ra nó mồm cứ như cái tròn trẻ!

Chầu thuốc xong, Đavưđốp hỏi:

- Còn phải cày bao nhiêu nữa?

- Cày đến tét! - Đúpxốp miễn cưỡng đáp. - Hơn trăm rưỡi héc-ta. Một trăm năm mươi tám, tính đến hết ngày hôm qua.

- Làm ăn giỏi đấy, thực tế thế! - Đavưđốp lạnh lùng nói. - Thế suốt ngày các anh làm gì? Mần tuồng với bà cấp dưỡng phải không?

- Anh nói quá.

- Đội một và đội ba xong từ đời nào rồi mà sao các anh vẫn cứ dây dưa lê mê thế?

Đúpxốp đề nghị:

- Anh Đavưđốp ạ, để tối nay ta họp toàn thể bàn bạc thoải mái, còn bây giờ đi làm đã.

Đó là một đề nghị hợp lý và Đavưđốp ngẫm nghĩ một tí rồi đồng ý.

- Các anh để tôi bò nào?

- Lấy bò tôi mà cày, - Kônđrát Maidanhikốp khuyên. - Bò tôi quen việc và khỏe. Có hai cặp bò non thì hiện nay chúng tôi đang cho nghỉ.

Đavưđốp ngạc nhiên: - Sao lại nghỉ?

Đúpxốp mỉm cười giải thích:

- Chúng nó yếu quá, cứ gục giữa luống. Chúng tôi đã cho tháo ra, thả ở bãi cỏ bên bờ đầm. Cỏ ở đấy tốt, bở, cho chúng nó ăn lại sức, đằng nào thì lúc này chúng nó cũng chẳng được cái việc quái gì. Qua mùa đông, chúng nó đã gày tọp đi, và bây giờ ngày nào cũng cày, chúng nó cũng ớn, cóc kéo nữa, thế là chịu đấy! Chúng tôi đã thử ghép đôi một với bò già, nhưng mà mẹ nó, không đi đến đâu. Kônđrát nói phải đấy, anh cứ lấy bò cậu ấy mà cày.

- Thế thì cậu ấy làm gì?

- Tôi cho cậu ấy về nhà, nghỉ hai ngày. Chị ấy ốm, nằm liệt giường, chị ấy cũng chẳng đưa bác Ivan Argianốp quần áo cho cậu ấy nữa và nhấc gọi cậu ấy về.

- Thế thì được. Minh lại cứ tưởng ông định cho cậu ấy thả cỏ nốt. Minh thấy ở đây đang có phong trào thả cỏ...

Đúpxốp đưa mắt ra hiệu cho mọi người, không để Đavưđốp thấy. Tất cả đứng dậy, lục tục ra lấp bờ.

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 7

Mặt trời lặn thì Đavudốp cày đến cuối ruộng. Anh tháo bò ra, ngồi xuống vệ cỏ bên luống, đưa cánh tay áo vét tông lên quệt mồ hôi trán, cuốn điều thuốc lá bằng mấy đầu ngón tay run run, và đến lúc ấy anh mới thấy thấm mệt. Lưng anh đau như dầm, mấy đường gân dưới đầu gối cứ giãn giật, tay run lẩy bẩy như ông lão.

M

Anh hỏi Varia: - Sớm mai liệu ta có tìm thấy lại bò không?

Cô đứng đối diện anh, trên thửa ruộng cày. Hai bàn chân bé nhỏ đi đôi giày to tướng tã mướp của cô lún tới mắt cá xuống lớp đất bờ toi vừa cày lật lên. Tháo tấm khăn vuông đầy bụi trùm mặt xuống, cô nói:

- Thấy chứ, đêm nó không đi xa đâu.

Đavudốp rít lấy rít để điều thuốc, hai mắt nhắm lại. Anh không muốn nhìn cô gái. Còn cô thì khuôn mặt rạng rỡ một nụ cười sung sướng và mệt mỏi, nói nhỏ:

- Anh quần cho cả em, cả bò mệt nhồi. Anh nghỉ thừa quãng quá.

- Tôi đây cũng mệt muốn chết, - Đavudốp đáp, mặt khó dăm dăm.

- Phải cho nghỉ mau hơn. Chú Kônđrát nghỉ có vẻ nhiều hơn, cho bò thở, thế nhưng bao giờ cũng cày được nhiều hơn anh em khác. Anh chưa quen cho nên mệt đấy...

Cô suyt thêm: "anh thương yêu", và hoảng quá mím chặt môi lại.

Đavudốp đồng ý: - Đúng đấy, tôi chưa quen.

Anh ậm ạch cắt mình đứng dậy, ậm ạch nhắc đôi cẳng mỗi nhừ bước dọc luống trở về lán. Varia bước theo sau, rồi tiến lên, đi sánh ngang với anh. Tay trái Đavudốp túm lấy chiếc áo mayô lính thủy bạc phếch rách tan. Ngay lúc còn sáng, sửa lại cày, anh đã cúi xuống, móc cổ áo phải tay cày, rồi ngẩng phắt dậy, làm cho cái áo rách toạc làm đôi. Trời nóng, anh chẳng cần quai gì đến áo, nhưng cời trần trùng trục đi theo cày trước mặt một người con gái là một việc anh không có gan làm. Anh ngượng nghịu khép hai vạt áo lính thủy lại, hỏi Varia có chiếc ghim băng nào không. Cô đáp: tiếc là không có. Đavudốp ngán ngẩm nhìn về phía lán. Từ đây đến đây ít ra phải hai cây số. "Hai cây cũng phải đi", - Đavudốp nghĩ bụng, thở dài đánh sượt một cái, văng thẳm một câu, rồi nói:

- Này, cô Varia hăm hiu này, đợi tôi tí, tôi chạy về lán một cái.

- Về làm gì thế?

- Lấy cái vét tông, thay cái tã rách này.

- Mặc vét tông trời này thì nóng chết.

- Nóng cũng đi, - Đavudốp cứ một mực.

Mẹ kiếp, dẫu sao thì anh cũng không thể chơi cái mốt đánh trần trùng trục được! Còn gì là đòi nếu cái con bé ngây thơ và đáng yêu này trông thấy trên ngực anh, trên da bụng anh có những hình vẽ gì. Thực ra những hình xăm trên hai thớ thịt nổi gồ của bộ ngực nở nang của Đavudóp cũng vô thưởng vô phạt thôi, có đôi chút tình tứ nữa là khác: một đôi chim bồ câu do bàn tay của một nhà hoạ sỹ lính thủy phác ra một cách rất khéo; nhất cử nhất động của Đavudóp đều làm cho đôi bồ câu xanh như vỏ đỗ cánh và khi anh nhún vai một cái là chúng chạm mỏ vào nhau, như hôn yêu nhau. Có thể thôi mà. Nhưng trên bụng anh... Cái hình này đã từ lâu gây biết bao nhiêu đau khổ về tinh thần cho Đavudóp. Hồi nội chiến, anh chàng lính thủy hai mươi tuổi Đavudóp có một lần say rượu gần chết. Về tới phòng thủy thủ tàu phóng lôi của anh, anh em lại đổ cho anh thêm một cốc rượu mạnh nữa. Và trong khi anh nằm bất tỉnh nhân sự trên cái giường tầng dưới, mình mặc độc chiếc quần đùi, thì hai anh bạn say rượu, thủy thủ của tàu vớt mìn đậu cạnh đó - hai bậc thầy trong nghề trở xăm - đã cặm cụi trên thân thể anh, thả sức tung hoành cho cái trí tưởng tượng chuẩn choáng hơi men của họ, tưng ra toàn những hình vẽ nhảm nhí. Từ đó Đavudóp thôi không dám tắm ở những nơi công cộng nữa và khi đi khám sức khỏe cứ nằng nặc đòi được bác sỹ nam khám.

Năm đầu tiên vào làm ở nhà máy ngay sau khi giải ngũ, một lần Đavudóp đánh bạo vào một phòng tắm hơi nước tập thể. Hai tay ôm bụng che, anh tìm đến chỗ một thùng nước không có người đứng tắm. Anh vừa mới xát xà phòng đầy đầu thì nghe thấy ở đâu đây bên cạnh mình, thâm thấp phía dưới, một tiếng cười khúc khích. Đavudóp khoả mặt cho đi hết xà phòng, mở mắt nhìn: một anh chàng nào chẳng biết, đã đứng tuổi, một ông công dân đầu hói, đang lom khom chống tay xuống cái bậc, trắng trợn nhìn chòng chọc xem cái hình xăm trên bụng Đavudóp và khoái trá cười rinh rích. Đavudóp cứ thùng thảng đổ nước đi, rồi cầm cái chậu gỗ sồi nặng chịch giáng xuống cái đầu hói của ông đồng bào có tính tò mò quá quắt kia, làm cho ông ta không kịp xem hết hình vẽ, nhắm mắt lại mà lẳng lặng lăn kên ra giữa sàn. Đavudóp tắm nốt cho xong, rồi trút lên ông đầu hói kia một chậu nước lạnh như nước đá và khi thấy ông ta bắt đầu chớp chớp mắt, anh mới bỏ đi ra phòng thay quần áo. Từ đó Đavudóp dứt khoát chào vĩnh biệt cái thú tắm hơi nước chính cống kiểu Nga trong nhà tắm công cộng, và chỉ tắm ở nhà.

Chỉ cần thoáng nghĩ đến chuyện Varia có thể trông thấy, dù chỉ là liếc mắt một cái, những hình vẽ lằng nhằng trên bụng mình, Đavudóp đã thấy phát sốt phát rét lên và vội khép chặt hơn nữa hai tà áo cứ phanh ra của anh.

- Cô tháo bỏ ra, thả cho chúng đi ăn cỏ, tôi đi đây, - anh thờ dài nói. Anh chẳng thú vị tí nào trước cái viễn cảnh phải đi vòng thúng cánh đồng hoặc ba cây số bước thấp bước cao đi tắt ruộng cày và tất cả tội vạ ấy chỉ là do một sự ngẫu nhiên vớ vẩn.

Nhưng Varia lại đánh giá sự bối rối của Đavudóp theo ý mình. "Anh của em ơi, đi làm với em không mặc áo thì anh xấu hổ chứ gì!" - cô khẳng định như vậy và, trong bụng thầm biết ơn Đavudóp tế nhị, chiều cố tính con gái cả thẹn, cô dứt khoát tụt giày ra.

- Em đi nhanh hơn anh!

Đavudóp chưa kịp mở miệng nói lên một tiếng thì cô đã như một con chim bay vù về lán. Trên ruộng cày đất đen thấp thoáng ánh sẫm sẫm đôi cẳng chân thoăn thoắt của cô, và ngọn gió tạt lại thổi phàn phật sau lưng cô cái đuôi khăn vuông trắng. Cô chạy, người hơi ngả về đằng trước, hai tay nắm lại giữ chặt lấy bộ ngực rắn chắc, đầu cô độc một ý nghĩ: "Mình chạy lấy áo về cho anh ấy... Mình sẽ đi nhanh, về nhanh, được việc cho anh ấy, rồi anh ấy sẽ nhìn mình âu yếm, dù chỉ là một lần thôi trong suốt cái thời gian này, và biết đâu anh ấy sẽ chẳng bảo: cảm ơn Varia!".

Đavudóp nhìn theo cô một lúc lâu, rồi tháo bỏ, bước ra khỏi ruộng cày. Cách đây một quãng anh tìm thấy một đám bìm bìm lúa năm ngoái rồi ngừng nhit, bẻ một cành, tuốt sạch lá đi, thắt chặt hai vạt áo

mayô rách lại. Anh ngả lưng nằm và thiếp đi luôn, như chìm đắm vào một cái gì đen đen, mềm mềm, thơm mùi đất...

Anh tỉnh dậy vì có một cái gì bò bò trên trán, chắc hẳn một con nhện, hoặc một con sâu gì đó. Anh cau lại, đưa tay lên xoa mặt, rồi lại thiếp đi, và rồi lại có cái gì trườn trên má, bò lên môi, cù cù lỗ mũi anh. Đavudóp hắt xì một cái, mở mắt. Trước mắt anh là cô Varia ngồi xồm, toàn thân rung lên một cơn cười nén không nổi. Cô đang cầm một ngọn cỏ khô đưa đi đưa lại trên mặt Đavudóp, và không kịp rút tay lại khi anh mở mắt. Anh nắm lấy cổ tay mảnh dẻ của cô. Cô cũng chẳng gỡ tay ra, chỉ quỳ một gối xuống, và gương mặt đang cười của cô bỗng chốc chuyển sang một vẻ ngoan ngoãn và đợi chờ pha chút lo sợ.

- Em mang áo cho anh đây, dậy đi, - cô thì thảo như một hơi thở, khẽ gỡ tay ra một cách yếu đuối.

Đavudóp buông ra. Bàn tay to và rám nắng của Varia buông xuống đầu gối cô. Cô nhắm mắt lại, nghe thấy tim mình đập thình thịch, rộn rã. Cô vẫn chờ đợi một cái gì, hy vọng một cái gì... Nhưng Đavudóp cứ nín thính. Ngực anh thở đều đều, bình thản, và không một thứ thịt nào trên mặt anh rung rung. Rồi anh nhồm dậy, ngồi ngay ngắn, chân phải gập lại, lưng khùng thò tay vào túi sờ tìm túi thuốc lá. Bây giờ thì hai mái đầu họ gần như chạm nhau. Đavudóp mấp máy cánh mũi, bắt được mùi hương thoang thoang, hơi nồng của mái tóc cô. Và toàn thân cô ngát mùi hương nắng ban trưa, ngát mùi cỏ xém ánh mặt trời, ngát mùi hương tuổi trẻ chỉ có một lần trong một cuộc đời và chưa ai dùng được lời lẽ nào tả nổi...

- "Con bé sao mà dễ thương!" - Đavudóp thoáng nghĩ bụng và thở dài. Hai người gần như đồng thời đứng dậy, bốn mắt lẳng lẳng nhìn nhau giây lát. Rồi Đavudóp cầm lấy chiếc áo vét tông từ tay cô, và mắt anh mỉm cười dịu dàng:

- Cảm ơn Varia!

Anh nói đúng thế đấy: "Varia", chứ không phải "Varia hằm hiu". Thế là rốt cuộc đã diễn ra đúng cái điều cô mơ ước khi chạy đi lấy áo. Vậy thì tại sao trong đôi mắt xám kia lại rung rung hai giọt nước mắt, và hàng mi đen và dày kia lại khẽ rung rung, cố chặn chúng lại? Sao cô lại khóc, hời cô gái dễ thương? Cô đang khóc không thành tiếng, đầu cúi gục xuống, với cái vẻ tuyệt vọng thâm lặng của một đứa con nít. Nhưng Đavudóp chẳng nhìn thấy gì hết: anh cứ chăm chú cuốn điếu thuốc, cố sao cho không một sợi nào rơi vãi. Thuốc điếu anh đã hết, thuốc sợi sắp cạn, và anh tiết kiệm, cuốn điếu thuốc nho nhỏ thôi, cuốn cẩn thận, sao cho vừa đủ rít năm sáu hơi.

Cô đứng lặng một lát, cổ hết sức trần tĩnh lại. Nhưng cô không làm sao tự chủ được và quay ngoắt gót, đi ra chỗ đôi bò, chân bước miệng thốt:

- Em đi gọi bò.

Ấy thế nhưng cả lần này nữa Đavudóp cũng chẳng nhận thấy cái vẻ xúc động đau đớn trong giọng nói run run của cô. Anh lẳng lẳng gật đầu, châm thuốc hút, đầu óc tập trung vào chuyện đội này bằng độc lực mình cần phải mất bao nhiêu ngày nữa mới cày xong toàn bộ diện tích vụ tháng Năm, và liệu có nên điều sang đây vài chiếc cày của đội ba là đội mạnh hơn không?

Khuất mắt Đavudóp rồi thì có thể khóc tự nhiên. Và Varia khóc thoải mái, vừa đi vừa lấy đuôi khăn vuông lau những giọt nước mắt lăn lã chã trên đôi má rám nắng...

Mỗi tình đầu trong trắng, mỗi tình gái tơ của cô đã vấp phải sự thờ ơ của Đavudóp. Thêm nữa, Đavudóp lại là người mù đặc trong chuyện yêu đương; có nhiều điều không lọt tới được ý thức anh, hoặc



nếu có lọt thì cũng đã quá muộn, và đôi khi cái muộn ấy không thể cứu vãn được...

Đứng mắc ách bò, anh trông thấy má Varia có những ngấn xam xám, vết tích của những giọt nước mắt trào ra lúc nãy mà anh không trông thấy. Anh hỏi, giọng có ý chê trách:

- Ê, Varia hằm hiu! Có vẻ như hôm nay cô không rửa mặt hả?

- Sao lại có vẻ thế?

- Mặt nhem nhuốc thế kia kia. Sáng nào dậy cũng phải rửa mặt tử tế chứ! - Anh nói bằng giọng lên lớp.

... Mặt trời đã lặn mà họ vẫn còn mệt mỏi bước đi trên đường về lán. Hoàng hôn trùm bóng lên thảo nguyên. Thung lũng cỏ gai chìm trong sương chiều. Đàng tây, những đám mây xanh thẫm, gần như đen, dần dần đổi sắc: đầu tiên là chân mây ngả sang màu lựu, rồi một ráng đỏ máu thấm xuyên qua mây trườn mạnh lên ngọn và khoan lên nền trời một cánh cung lửa. "Anh ấy chẳng đời nào yêu mình..." - Varia buồn rầu nghĩ bụng, đôi môi mòng mọng mím chặt lại đau đớn. "Mai sẽ có gió to, chỉ một ngày là đất khô, bò kéo sẽ vất vả đây", - Davudóp nhìn ráng chiều đỏ rực nghĩ bụng, không lấy gì làm thú vị.

Dọc đường Varia cứ bứt rứt, muốn nói điều gì, nhưng có một sức mạnh nào đã ghìem cô lại. Khi chẳng còn mấy bước nữa thì tới lán, cô mới quả quyết nói:

- Đưa em cái áo mayô lính thủy của anh, - cô nói nhỏ. Và sợ anh từ chối, cô tiếp thêm, như van vãn: - Đưa cho em đi!

Davudóp ngạc nhiên:

- Đưa làm gì?

- Em vá cho, em vá khéo lắm, anh sẽ không thấy vết vá đâu. Rồi em giặt.

Davudóp cười xoa:

- Nó mặc mãi thấm mồ hôi bờ bưng bọc cả rồi còn gì. Vá được chỗ nọ lại toạc chỗ kia. Thôi mà, em Varia hằm hiu ạ, cái áo ấy đã hết hạn sử dụng rồi, cho bà Đaria Kuprianópna lau sàn thôi.

- Cứ đưa em. Em vá thử, rồi anh xem, - Varia cứ nằng nặc.

- Tùy cô, nhưng cô sẽ mất công toi thôi, - Davudóp đồng ý.

Cô mà vác cái áo kẻ sọc của Davudóp lù lù về lán thì thật chả tiện tí nào: sẽ lắm chuyện và sẽ nhao nhao lên những câu châm chọc... Cô đưa mắt lăm lét nhìn Davudóp rồi nghiêng vai che che, đút luôn cái áo vo tròn thành một cục âm ỉm vào sau yếm.

Một cảm giác lạ lùng, mới mẻ và bồi hồi dâng lên trong cô từ lúc chiếc áo lót mình đầy bụi của Davudóp nằm ép trên da ngực cô: cứ như thể tất cả cái hơi ấm nóng hổi của một thân thể đàn ông cường tráng đang thấm vào người cô, đầy ắp... Môi cô bỗng se lại, trên cái trán thấp trắng trẻo của cô hiện ra những giọt mồ hôi lấm tấm, và đến cả dáng đi của cô nữa bỗng cũng có vẻ như ngập ngừng, chập chững.

Nhưng Davudóp chẳng để ý gì, chẳng trông thấy gì cả. Chỉ một phút sau anh đã quên khuấy đi là anh vừa dúm vào tay cô cái áo mayô lính thủy bẩn thỉu của anh. Anh quay sang cô, kêu thốt lên:

- Nom kia, Varia, anh em hoan hô thắng lợi kia! Đây, cậu chăm công đang vẫy mũ đón chúng ta đây. Hôm nay hai chúng mình đã làm ra làm, thực tế thế!

o o o

Ăn chiều xong, đám nam giới nhóm một đồng lửa trại gần chiếc xe lều, và ngồi hút thuốc.

- Nào, bây giờ ta nói chuyện thẳng thắn: tại sao các anh làm xoàng thế? Tại sao việc cày bừa lẽ mà như vậy? - Đavudốp hỏi.

- Các đội khác nhiều bò hơn chúng tôi, - Bexkhlépnốp con đáp.

- Nhiều hơn bao nhiêu?

- Anh không biết à? Đội ba nhiều hơn tám đội, muốn xoay vắn thế nào thì cũng cứ là bốn lưỡi cày! Đội một hơn hai cày, thế nghĩa là họ lợi thế hơn chúng tôi.

- Chỉ tiêu của chúng tôi lại nặng hơn, - Prianhisnikốp bổ sung thêm.

Đavudốp cười khẩy:

- Nặng hơn nhiều lắm hả?

- Dù chỉ là ba chục hécta thôi thì cũng vẫn cứ là nặng hơn. Chỗ ấy cũng không thể lấy sống mũi mà dũi được.

- Chỉ tiêu ấy hồi tháng Ba các anh đã biểu quyết rồi phải không? Bây giờ còn than thở nỗi cái gì nữa? Chỉ tiêu là xuất phát từ số diện tích từng đội, có phải thế không nào?

Đúpxốp điềm tĩnh nói:

- Nào ai than thở gì đâu, anh Đavudốp ạ, vấn đề không phải ở chỗ ấy. Bò của đội chúng tôi qua mùa đông kém ăn cứ rộc đi. Hồi tiến hành tập thể hoá súc vật và thức ăn chăn nuôi, rơm cỏ chúng tôi có ít hơn các đội khác. Cái đó thì anh biết rõ quá rồi, anh còn hoành hoệ chúng tôi cái gì? Đúng là việc cày bừa của chúng tôi lẽ mề. Bò của chúng tôi đa số yếu, đáng lẽ phải phân phối rơm cỏ một cách hợp lý chứ không phải như kiểu anh và lão Ôxtorópnốp đặt ra: cá thể nộp vào cái gì thì bây giờ cho bò ăn cái ấy. Hậu quả bây giờ là thế này đây: người ta đã cày xong, chuẩn bị bò cho vụ cắt cỏ, còn chúng tôi thì vẫn cứ loay hoay mãi với đám ruộng hưu canh này.

- Chúng tôi sẽ giúp anh. Liubiskin sẽ đỡ các anh một tay, được không? - Đavudốp đề nghị.

- Anh em chúng tôi chẳng từ chối, - Đúpxốp tuyên bố với sự im lặng đồng tình của mọi người, - chúng tôi chả tự ái gì.

- Rõ ràng rồi, - Đavudốp trầm ngâm nói. - Rõ ràng là trong việc này cả ban quản trị lẫn mọi người chúng ta đều sai toét: ta đã phân phối cỏ mùa đông có thể nói là theo nguyên tắc lãnh thổ; một cái sai! Ta đã phân phối lao động và sức kéo không đúng; cái sai thứ hai! Sai tại ma quỷ nào? Tại chúng ta thôi, và chúng ta sẽ phải sửa. Về năng suất hàng ngày, thì con số của các anh chẳng đến nỗi nào, nhưng tổng số diện tích đã cày thì không nghĩa lý gì. Các anh thử tính xem, cần quãng thêm cho các anh bao nhiêu cái cày nữa để các anh thoát ra khỏi được chỗ sa lầy này. Tính đi, lấy bút ghi tử tế, và khi nào đi cắt cỏ khô chúng ta sẽ rút kinh nghiệm sai lầm của chúng ta, phân phối lực lượng lại. Chẳng lẽ lại tái diễn cái sai mãi?

Họ ngồi quanh đồng lửa khoảng hai tiếng đồng hồ, tranh luận, tính toán, vặc nhau. Hoá ra

Atamantsukóp lại tỏ ra là người tích cực nhất: hắn ta phát biểu rất hăng, đưa ra những đề nghị chí lý, nhưng tình cờ bắt gặp cái nhìn của hắn giữa lúc Bexkhlepnóp đang đả ác Đúpxóp, Đavudóp thoáng thấy trong đôi mắt hắn một ánh thù sắc lạnh đến nỗi anh phải ngạc nhiên cau mày lại. Atamantsukóp vội cúi nhìn xuống, đưa tay lên sờ sờ cục yết hầu tua tua những sợi râu rể tre màu hạt dẻ. Nhưng chỉ một phút sau, khi hắn lại ngẩng lên nhìn Đavudóp thì đôi mắt hắn đã ánh lên một vẻ thân ái giả vờ, và mỗi nếp nhăn trên mặt hắn đều toát ra một vẻ chất phác hồn nhiên. Đavudóp nghĩ bụng: "Đóng kịch tài thật! Nhưng sao hắn lại nhìn mình cái lối tỏm thể nhỉ? Chắc hắn ức chuyện mình định đuổi hắn ra khỏi nông trang hồi mùa xuân chăng?".

Đavudóp không biết, và không thể biết được rằng hồi mùa xuân vừa qua, khi được tin Atamantsukóp bị đuổi ra khỏi nông trang, Pôlôptxép nửa đêm đã cho gọi hắn ta đến, nghiêng rặng nghiêng lợi bảo: "Làm cái trò gì thế, hà đồ con lừa? Tao cần là cần một thằng nông trang viên gương mẫu, chứ không phải một thằng ngu ngốc ra cái điều hăng hái để bị tòm cổ vì một chuyện không đâu, rồi bị GPU 1 hỏi cung lại khai ra cả nút, và thế là hết chuyện. Ra hội nghị toàn nông trang mày làm thế nào thì làm, đồ chó đẻ, quỳ xuống mà lạy chúng nó cũng được, nhưng miễn sao cho hội nghị không thông qua quyết định của đội khai trừ mày. Trong khi chúng ta chưa khởi sự thì không được để một thoáng nghi ngờ nào rơi lên anh em ta".

Atamantsukóp đã không phải quỳ xuống lạy: theo lệnh của Pôlôptxép, Iakóp Lukits và bọn đồng lõa ra hội nghị đã đồng thanh bênh vực Atamantsukóp, và hội nghị đã không chuẩn y quyết định của đội. Atamantsukóp chỉ bị một cú cảnh cáo chung trước hội nghị thôi. Từ đó hắn im bật, làm việc không ai chế trách vào đâu được, thậm chí còn được nêu gương về ý thức giác ngộ lao động cho những kẻ ăn bơ làm biếng. Nhưng lòng thù hận của hắn đối với Đavudóp và chế độ nông trang, hắn không thể đào sâu dấu kỹ được, và thỉnh thoảng, muốn hay không, nó vẫn cứ lòi ra, lúc thì qua một câu nói lỡ mồm, lúc thì bằng một nụ cười hoài nghi, lúc thì trong những tia lửa giận sử bùng lên rồi lập tức tắt ngấm trong đôi mắt xanh thẫm như thép biếc của hắn.

Mãi đến nửa đêm họ mới xác định được ngã ngũ về con số cần xin tăng viện và thời gian hoàn thành cây. Đavudóp thảo luận dưới ánh lửa một mẫu thư về cho Radomiótnóp, và Đúpxóp xung phong đi ngay tập lữ về làng, không đợi sáng, để trưa hôm sau đưa được bò và cây của đội ba về, và để cùng với Liubiskin chọn những tay cây nào khá nhất. Họ ngồi rón bên đống lửa đang tàn làm thêm điều thuốc nữa, rồi kéo nhau đi ngủ.

Trong khi đó, đằng sau chiếc xe lều, diễn ra một cuộc chuyện trò khác. Vária đang vò đi vò lại giặt rũ chiếc áo lót của Đavudóp trong một chiếc bồn kẽm cũ kỹ. Bà cấp dưỡng đứng bên cô nói nhỏ, giọng gần như đàn ông:

- Con lần thân này, sao mày lại khóc?
- Áo anh ấy mặn mặn như mùi muối...
- Thế thì sao? Người làm ăn thì áo lót mình phải sắc mùi muối, mùi mồ hôi, chứ đâu có mùi nước hoa hay mùi xà phòng thơm. Làm sao mà mày phải rống lên như vậy? Anh ấy có làm gì mày không?
- Ồ không, dì vớ vẩn!
- Thế sao lại nước mắt ngấn nước mắt dài, hà con dờ hơi?
- Vì cháu giặt đây không phải là giặt áo của người dung nước lã, mà là của người cháu thương... -  
Cô gái cúi xuống chiếc bồn, nén một tiếng ghen ngào, nói.

Bà cấp dưỡng im lặng một lúc khá lâu, rồi tay chống nạnh thốt lên bằng một giọng cáu kỉnh:

- Thôi, tao rác tai lắm rồi! Varia, ngẩng mặt lên tao xem.

Cô bé dặt dờ khốn khổ mới mười bảy tuổi đầu ấy ngẩng lên, nhìn bà cấp dưỡng bằng đôi mắt đăm lệ, nhưng rạo rức niềm hạnh phúc của tuổi xuân chưa hề được biết cái hôn ban đầu.

- Cháu thích cả cái mùi mặn muối ở áo anh ấy...

Bộ ngực đồ sộ của bà Đaria Kuprianópna nẩy lên bần bật vì cười.

- Mày ơi, tao thấy mày đã thực thụ thành đứa con gái rồi đấy.

- Thế trước cháu không phải là con gái sao?

- Trước ấy à? Trước, mày là cái ngọn gió, bây giờ mày mới thành đứa con gái. Một thằng con trai mà chưa đánh gãy răng một thằng khác vì gái thì chưa phải thằng con trai mà chỉ là cái quần lót thôi. Một đứa con gái chỉ mới biết toe toét cái mồm và mắt liếc ngang liếc dọc thì chưa phải con gái mà là cái ngọn gió mặc váy. Và chỉ khi nào nó vãi nước mắt ra vì tình làm cho đêm nào gối cũng ướt đầm thì lúc bấy giờ nó mới thực thụ thành đứa con gái. Rõ chưa, hả cái đồ ngốc?

Đavudóp nằm trong xe lều, hai tay vắt sau gáy, và nằm mãi không sao ngủ được. Anh buồn rầu nghĩ: "Mình chưa hiểu những người trong nông trang, không biết bụng họ nghĩ gì. Đầu tiên là đánh đổ bọn kulắc, rồi xây dựng nông trang, rồi tổ chức làm ăn, chả còn thời giờ nào xem xét đến con người, tìm hiểu họ kỹ lưỡng. Lãnh đạo cái khi gió gì mình nếu như mình không hiểu được con người, không thu xếp được thời giờ để tìm hiểu họ? Mà phải hiểu tất cả mọi người, họ đâu có nhiều nhận gì cho lắm. Nhưng thực ra những cái đó đâu phải chuyện đơn giản... Đây như lão Argianóp kia mà chẳng lắm chuyện à? Ai cũng bảo lão hâm, nhưng lão có hâm đâu, chà, hâm chán ra đấy! Cái lão rậm râu sâu mắt ấy, ma quỷ phanh phui được lão cũng còn khướt: từ bé lão đã thu mình trong cái vỏ sò, lấp kín miệng lại, đấy, thử thâm nhập vào bụng lão xem nào! Dễ mà lão đã cho vào! Cả Iakóp Lukits nữa, lão ấy cũng là một cái lò bí ẩn. Phải để mắt theo dõi sát lão mới được. Xưa kia lão là kulắc, điều đó đã rõ ràng, nhưng bây giờ lão làm việc tốt, chắc hẳn lão sợ cho lý lịch của lão... Nhưng cũng phải đưa lão ra khỏi ban quản trị thôi, để lão tham gia như một nông trang viên bình thường. Và cái tay Atamantsukóp kia cũng khó hiểu. Hẳn nhìn mình như muốn ăn thịt mình vậy. Sao lại thế nhỉ? Hẳn là một trung nông điển hình, hẳn đã đi bạch vệ, ờ, nhưng có cái anh trung nông nào mà lại không đi bạch vệ? Đáp số không phải chỗ ấy. Mình phải chịu động não suy nghĩ kỹ về mọi việc, thôi đi cái lối lãnh đạo mò, chẳng biết ai là người có thể thực sự dựa vào, ai là người có thể thực sự tin cậy. Chà, anh bạn lính thủy ơi! Anh em phân xưởng mà biết anh lãnh đạo nông trang kiểu thế này, thì họ sẽ tuốt xác anh ra đến tro xương mất thôi!".

Đám phụ nữ ngủ quanh chiếc xe lều, màn trời chiếu đất. Qua cơn mơ mơ màng màng, Đavudóp loáng thoáng nghe thấy cái giọng thanh thanh của Varia và giọng bariton của bà Đaria Kuprianópna:

- Sao mày cứ rúc vào tao như con bê rúc vào nách mẹ thế? - bà cấp dưỡng cười, hỏn hỏn như nghẹt thở. - Có thôi ôm tao đi không? Nghe rõ chưa, Varia? Xê ra, lạy Chúa, người mày nóng cứ như cái lò than! Tao nói mày có nghe không? Tội nợ cho tao đi nằm cạnh mày... Người mày nóng quá lắm! Hay là mày sốt?

Tiếng cười rinh rích của Varia nghe như tiếng gù gù của con chim cu.

Đavudóp thiu thiu mỉm cười, mừng rỡ cảnh hai người ấy nằm bên nhau, rồi vừa thoáng nghĩ vừa thiếp đi: "Con bé dễ thương thật, lớn tướng rồi, đến tuổi lấy chồng rồi mà tính cứ như trẻ con. Chúc em hạnh phúc nhé, em Varia hằm hiu!".

Anh tỉnh dậy thì đã sáng bạch. Trong xe lều không còn ai, bên ngoài tịch mịch không một tiếng người; anh chị em đã ra ruộng cả, còn mình Đavudốp nằm lại trên tấm phản rộng thênh thang. Anh nhanh nhẹn nhóm dậy, đi giày tất vào thì chợt trông thấy bên gối tấm áo mayô lính thủy đã giặt sạch và mạng lại rất khéo với những đường kim nhỏ lẩn tẩn, thêm cả chiếc áo somi sạch sẽ bằng vải thô của anh nữa. "Cái somi ở đâu ra thế này? Mình đến đây có đem theo cái quái gì đâu, mình nhớ rõ lắm. Sao nó lại ở đây được nhỉ? Thánh hiệu!" - Đavudốp phân vân nghĩ bụng, và như để chứng minh với mình là mình không mê ngủ, anh đưa tay sờ sờ mặt vải lạnh lạnh.

Chỉ đến lúc mặc xong áo lót vào, bước xuống xe lều, anh mới vỡ lẽ đầu đuôi: Varia diện chiếc áo cánh màu da trời và chiếc váy đen là phẳng nếp đang đứng bên bồn nước rửa chân, tươi roi rói như buổi bình minh, đôi môi đỏ hồng mỉm cười với anh và, cũng như hôm qua, đôi mắt xám hơi cách xa nhau long lanh một niềm vui bất giác.

- Anh chủ tịch hôm qua được bữa mệt hả? Không dậy nổi nữa phải không? - cô cười hỏi, giọng cao lanh lạnh.

- Đêm qua cô ở đâu?

- Em về làng.

- Ra đây lúc nào?

- Vừa ra xong.

- Cô mang áo somi cho tôi đây à?

Cô lẳng lặng gật đầu, và trong đôi mắt lộ vẻ lo lắng:

- Em làm thế không nên hay sao hả anh? Có lẽ em không nên ghé vào nhà anh? Nhưng em nghĩ bụng cái áo sọc của anh bụi lắm rồi...

- Hoan nghênh Varia! Rất là một sự cảm ơn cô. Nhưng đi đâu mà diện thế này? Ôi mẹ ơi, tay lại còn đeo nhẫn nữa kia!

Cô gái bẽn lẽn xoay xoay chiếc nhẫn bạc đeo ở tay, miệng ấp úng.

- Quần áo em mấy hôm nay bẩn chạt. Em về ngó qua bà cụ, tiện thể thay quần áo... - Rồi bỗng, gạt đi cái bối rối, đôi mắt cô ánh lên tinh nghịch: - Em còn định đi giày cao gót nữa cơ, để ngày hôm nay anh cũng phải để mắt nhìn em một cái, nhưng đất bò bước thấp bước cao dưới ruộng mà đi giày cao gót thì chả được mấy bước.

Đavudốp cười ha hả:

- Được rồi, hôm nay tôi sẽ nhìn cô miết, con sóc con nhanh thoăn thoắt ạ! Nào, cô đi đóng bò đi, tôi rửa qua cái mặt rồi ra ngay đây.

Nhưng hôm ấy Đavudốp hầu như chẳng còn lúc nào để đi cày. Anh chưa rửa mặt xong thì Kônđrát Maidanhikốp tới.

- Cậu được nghỉ hai ngày, sao mò ra sớm thế? - Đavudốp mỉm cười hỏi.

- Ở nhà buồn kinh. Bu nó nhà tôi dậy được rồi. Sốt qua loa thôi. Mình ở nhà làm cái tích sự gì? Thế là tôi đành sau quay, đi ra đây luôn. Varia đâu rồi, anh?

- Nó đi đóng bò.

- Thôi, để tôi cày, còn anh thì có khách bây giờ đây. Liubiskin đang đích thân đưa tám bộ cày đến, nửa đường tôi gặp họ mà. Agaphôn dẫn đầu, cưỡi con ngựa bạch, nom cứ như Kutudóp. À, còn tin này nữa: tối qua, lúc đã khuya, Nagunóp bị đứa nào đó bắn.

- Sao? Bắn sao?

- Bắn chứ còn sao, súng trường. Chẳng biết cái thằng khốn nạn nào. Anh ấy đang ngồi bên đèn, trước cửa sổ mở toang, và thế là nó bắn. Đạn sượt qua thái dương, sượt da thôi, không sao. Nhưng cái đầu anh ấy thì hơi lồi thối, chẳng biết vì bị chấn thương hay vì điên tiết, nhưng tóm lại là vẫn sống nguyên, và khoẻ mạnh. Công an trên huyện xuống, tìm kiếm, đánh hơi, nhưng vụ này thì yếu đây...

- Mai mình sẽ chào các cậu, mình về làng, - Đavudóp quyết định. - Kẻ thù ngóc đầu dậy, phải không, Kônđrát?

- Càng hay! Cho nó ngóc! Một cái đầu ngóc lên thì càng dễ chặt hơn, - Maidanhikóp thân nhiên đáp và đi thay giày.

-----

1 GPU: Tên tắt của ngành công an Xôviết hồi đó. - ND.

# ĐẤT VỠ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 8

Nửa đêm về sáng, những đám mây đen dày đặc lũ lượt kéo nhau phủ lên bầu trời đầy sao, rồi mưa phũn rơi xuống, cái mưa thu buồn tênh, và liền sau đó thảo nguyên trở thành mịt mù, lạnh lạnh và lặng ngắt như dưới một cái hầm sâu ẩm ướt.

N

Một giờ trước khi rạng sáng, gió nổi lên, mây đen xô nhau bay nhanh hơn, mưa đang rơi thẳng đứng đôi chiều xiên xiên, rơi chéo về phương Đông, từ chân mây cho đến tận mặt đất; rồi bỗng trời tạnh, cũng bất thần như lúc bắt đầu mưa.

Mặt trời sắp mọc thì một người cưỡi ngựa đi tới chỗ chiếc xe lều của đội sản xuất. Người ấy thông thả xuống ngựa, buộc cương vào khóm sơn trà mọc cạnh đó, và cũng vẫn thông thả như thế, anh ta bước vài bước cho đỡ chồn căng, đi tới bà cấp dưỡng đang hì hục bên cái lò đào dưới đất, chào một tiếng nho nhỏ. Bà Đaria Kuprianópna chẳng đáp lại lời chào. Bà đang quỳ phủ phục, hai khuỷu tay và hai cái vú to dùng chống xuống đất, nghiêng đầu ra sức thổi phù phù vào những cục than củi, cố thổi bùng ngọn lửa lên mà mãi không được. Than ướt nước mưa và ẩm sương đêm không chịu bốc lửa, khói cuộn cuộn phả vào cái mặt đỏ gay của bà cấp dưỡng.

- Mẹ cha cái bếp thô tả! - bà cấp dưỡng vừa sặc khói ho vừa bực dọc kêu thốt lên. Bà lùi lại phía sau một chút, ngẩng đầu đưa tay lên sửa lại mái tóc xoắn ra ngoài khăn vuông, và đến lúc ấy bà mới trông thấy ông khách đứng trước mặt mình.

- Than củi thì đem phải cất vào trong xe lều chứ, hả chị nuôi! Củi ướt thế này thì cái bể của bác chả đủ hơi mà thổi đâu. Nào, để tôi giúp cho một tay nào, - khách nói và khẽ đẩy bà cấp dưỡng sang bên.

- Những hạng lên mặt dạy đời như anh thì thảo nguyên này không không vô khối. Anh cứ thử thổi đi xem nào, xem cái bể của anh có mấy hơi, - bà Đaria Kuprianópna càu nhàu nói, nhưng cũng sẵn sàng lánh sang một bên rồi chăm chú xem xét người khách lạ mặt.

Khách tầm vóc nhỏ và nom xấu mẽ. Khách mặc một cách nom cũng đom đóm, một chiếc varoi da đã khá tàng thít chiếc thắt lưng lính. Chiếc quần màu kaki vá mạng cẩn thận và đôi ủng và đôi ủng cũ kỹ xù xì một lớp bùn xám từ mũi đến cổ nom rõ ràng cũng đã quá niên hạn phục vụ; và tương phản một cách rất bất ngờ với bộ cánh tồi tàn ấy là chiếc mũ Kuban bằng lông cừu lông ánh bạc, rất bảnh và đội sụp xuống tận mắt. Nhưng gương mặt xám đen của khách nom hiền, chiếc mũi hếch nhảnh lại nom nhộn nhộn khi khách cười, và đôi mắt nâu màu hạt dẻ thì nhìn đời với một vẻ chăm biếm, kẻ cả, lọc lõi.

Khách ngồi xổm xuống, thò tay vào túi trong rút ra một cái bật lửa và cái lọ nút thủy tinh mài. Một phút sau, những thanh củi nhỏ được tưới ẩm xăng đã bùng bùng bốc lửa.

- Phải làm như vậy đấy, chị nuôi ạ! - khách vừa nói vừa vỗ vui một cái vào cái vai nắn nắn thịt của bà cấp dưỡng. - Còn cái lọ này thì tất nhiên là xin tặng bác làm kỷ niệm cho đến ngày xuống lỗ. Củi ầm bác cứ tưới một tí cái này là xong ngay ấy mà. Bác cầm lấy, và khi nào xong món xúp hồ lớn thì nhớ chiêu đãi tôi đấy! Một bát đầy phè và đặc sệt vào!

Bà Đaria Kuprianópna thủ cái lọ vào bọc, miệng cảm ơn cứ ngọt xót.

- Anh cho tôi thế này thì xin rất là một sự cảm ơn. Thật là phúc đức quá! Tôi sẽ chiêu đãi anh món xúp hồ lớn. Nhưng anh thủ trong người cái lọ này làm gì thế? Anh là ông lang chữa bệnh bò cái đấy à?

- Không, tôi không phải ông lang bò đâu, - khách đánh trống lảng. - Nhưng anh em thợ cày đâu há bác? Còn ngủ cả sao?

- Người thì ra đầm tìm bò, người thì đã còng lưng ngoài ruộng đằng kia.

- Anh Đavudóp đâu?

- Trong xe lều. Đang nằm rón một tí. Khổ thân anh ấy hôm qua làm quần quật suốt ngày, làm cứ như trâu như bò, đêm lại còn thức khuya.

- Anh ta làm gì mà thức khuya vậy?

- Thiên lôi mà biết được. Ngoài đồng đã về muộn, lại nghĩ ngay ra cái trò đi thăm lúa đông, cái lúa gieo hồi còn cá thể ấy mà. Mò ra mãi tận cái gò ngoài khe!

- Thăm lúa mà lại đi lúc tối mò? - Khách nhăn mũi lại mỉm cười, dò hỏi nhìn vào khuôn mặt tròn vành vạnh và bóng nhẫy của bà cấp dưỡng.

- Nói thế chứ lúc đi thì còn sáng, về mới tối. Có thiên lôi biết anh ta làm gì mà về tối thế, mãi nghe hoạ mi hót chẳng? Chả là vì cái bọn hoạ mi ngoài khe TERNÔVAIA chúng tôi, nó làm khiếp lắm cơ! Nó hót, nó véo von ran lên, cấm có cho ai ngủ! Cái giống chết tiệt ấy, nó cứ làm rối ruột người ta lên! Đôi khi tôi nằm, nằm mãi, rồi nước mắt có bao nhiêu tuôn ra bằng hết...

- Duyên có gì vậy?

- Lại còn "duyên có" gì nữa? Lúc thì nhớ lại hồi nhỏ, lúc thì nhớ đến đủ các thứ chuyện linh tinh hồi con gái... Anh ạ, đàn bà chúng tôi thì phải cái tật mau nước mắt.

- Thế Đavudóp đi thăm lúa một mình à?

- Anh ta cũng không mù loà chân chậm, lạy Chúa, cho nên cũng chưa cần có người dắt. - Bà Đaria Kuprianópna bỗng cảnh giác, mím môi lại nghiêm khắc: - nhưng anh là ai? Đến đây có việc gì?

- Có chút việc cần gặp đồng chí Đavudóp, - khách trả lời lờ lững. - Nhưng cũng chả vội gì, đợi tí anh ấy dậy cũng được, người làm mệt phải để người ta ngủ đầy giấc cho lại sức. Trong khi chờ đợi lửa bốc, ta ngồi xuống đây, chuyện gẫu tí chơi.

- Ngồi nói chuyện nhăng cuộc với anh thì lúc nào tôi mới gọt được đồng khoai tây cho cả nhà cả tổ ăn? - Bà Đaria Kuprianópna hỏi vặn.

Nhưng người khách lạ nhanh trí ứng phó được ngay: anh ta rút trong túi ra một chiếc dao con, gại gại thử lưỡi lên móng tay cái.

- Đem khoai tây lại đây, tôi giúp một tay. Với một chị nuôi hấp dẫn như thế này thì tôi tình nguyện suốt đời làm phụ bếp, miễn là đêm ngủ bà chị chịu khó cười tình với tôi một tí... Ấy đấy, cứ như bây giờ là được đấy.

Bác Đaria Kuprianópna sượng mê cu toi càng đỏ bừng mặt lên, rồi làm ra bộ ngán ngẩm, lắc đầu:



- Nhưng anh còm nhom quá, khổ thân anh! So với tôi thì anh hơi yếu đấy... Đêm ngủ nếu như tôi có cười tỉnh với anh thì anh cũng chả nhìn ra, chả thấy gì đâu...

Khách ngồi xuống thoải mái trên khúc gỗ sồi, nheo mắt nhìn bà cấp dưỡng đang cười.

- Đêm mắt tôi tỉnh như mắt cú mèo.

- Đâu phải vì mắt anh không tỉnh nên không nhìn thấy, mà là vì tỉnh thì tỉnh nhưng mắt anh lúc ấy đã vãi ra đầy nước...

- A, cái bà chị này khá đấy! - khách cười rình rích. - Nhưng liệu hôn, bà béo ơi, khéo rồi bà lại khóc trước! Ban ngày ban mặt tôi nom hiền, nhưng đêm thì những loại phốp pháp như bà chị là tôi quá cho ác liệt. Đừng khóc hu hu, đừng lạy nhá!

Bà Đaria Kuprianópna cười rử và nhìn ông khách tợn mồm tợn miệng với một vẻ thâm tán thưởng:

- Này, ông anh ơi, những kẻ đầu hôm khoác lác thì đến sáng sẽ rên hừ hừ đấy.

- Được, để rồi đến sáng mai xem hai chúng ta ai rên hừ hừ và ai khoái ti nằm tơ lơ mơ. Thôi, cái bà nỏ mồm, mang khoai ra đây, tán gẫu mãi mãi thì giờ!

Bà Đaria Kuprianópna khệ nệ bê một thùng khoai tây đầy ở trong xe lều ra và miệng vẫn cười tỉnh như thế, ngồi xuống chiếc ghế con đối diện với khách. Nhìn lớp vỏ khoai mỏng tanh cuộn tròn dưới ngón tay đen xạm nhanh thoăn thoắt của khách, bà hài lòng nói:

- Anh không phải chỉ mồm mép khá, mà làm cũng khá đấy nhì. Phụ bếp cho tôi thì cũng được đấy.

Khách nín thinh đưa lưỡi dao nhanh thoăn thoắt, nhưng chỉ vài phút sau lại hỏi:

- Thế... cái anh Đavưđốp ấy thế nào? Bà con cô- dắc ta có ưa không?

- Ưa chứ. Trai anh hùng đấy, và giản dị cũng như anh vậy. Những anh nào không ra cái vẻ khệnh khạng là bà con chúng tôi thích thôi mà.

- Giản dị hả bác?

- Rất chi là giản dị!

- Nghĩa là cũng có tí ngớ ngẩn chứ gì? - Khách ranh mãnh liếc nhìn lên từ dưới vành mũ.

- Thế anh tự cho mình là ngớ ngẩn à? - bà Đaria Kuprianópna đốp chát lại.

- Tôi đâu nói thế...

- Thế việc gì anh lại nói xấu anh Đavưđốp? Anh ta với anh thì có khác gì nhau...

Khách lại nín thinh, trong bụng cười thầm, mắt chốc chốc lại liếc nhìn bà cấp dưỡng mau mồm mau miệng một cái.

Đằng đông, phía chân mây, ráng hồng của vầng dương đang mọc lan rộng dần ra. Gió chuyển mình sau giấc ngủ đêm, tung cánh đưa về từ khe Térnôvaia tiếng hót vang vang của đám họa mi. Và đến lúc ấy thì khách chùi lưỡi dao vào quần, bảo bà cấp dưỡng:

- Bác đi đánh thức anh Đavưđốp dậy đi. Sang mùa đông thì tha hồ ngủ.

Đavưđốp trên xe lều bước xuống, chân đi đất, vè mặt ngái ngủ khó đăm đăm. Anh liếc nhìn khách một cái, hỏi giọng khê nặc:

- Công văn trên huyện hả? Đưa đây.

- Không có công văn, nhưng đúng là trên huyện. Đi giày vào đi, đồng chí Đavưđốp, ta cần bàn ít chuyện.

Đavưđốp đưa tay gãi gãi bộ ngực nở nang trở đầy xăm, nhìn khách với một vẻ coi xoàng:

- Tôi bấm độn thì hình như quan anh là phái viên kiểm tra của huyện uỷ... Báo cáo đồng chí, xin là có ngay.

Anh mặc vội quần áo, xỏ đôi chân không tất vào ủng, rửa mặt qua quýt bằng cái nước tanh tanh đựng trong chếc thùng gỗ sồi, rồi cúi chào với một vẻ hơi trịnh trọng:

- Tôi là Xêmiôn Đavưđốp, chủ tịch nông trang Grêmiatsi Lốc.

Khách tiến sát tới Đavưđốp, choàng ôm ngang tấm lưng bè bè của anh:

- Giới thiệu chính quy gồm nhĩ! Còn mình thì là Ivan Nextêrenkô, bí thư huyện uỷ. Thế là ta đã làm quen nhau xong, bây giờ đồng chí chủ tịch nông trang đi dạo với tôi vài bước, ta chuyện trò với nhau thoải mái. Thế nào, diện tích cây còn nhiều không?

- Kha khá...

- Nghĩa là ông chủ tính toán chưa sát phỏng?

Nextêrenkô khoác lấy tay Đavưđốp, kéo nhẹ đi ra phía ruộng cây. Đavưđốp liếc nhìn anh ta một cái, dè dặt nói:

- Tính sai. - Rồi bỗng anh bốc lên, chính anh cũng không hiểu sao: - Nhưng, đồng chí bí thư ạ, đồng chí hiểu cho, trong công việc đồng áng tôi ù ù cạc cạc. Tôi không thanh minh đâu, nhưng không phải chỉ có mình tôi sai... Công việc nó mới quá...

- Mình thấy rồi, và mình hiểu, cậu cứ bình tĩnh.

- Không phải mình tôi sai, mà cả những anh em cốt cán mà tôi dựa vào cũng lầm như tôi. Chúng tôi bố trí lực lượng không đúng. Anh hiểu không?

- Hiểu. Và chả có gì ghê gớm cho lắm. Chả ghê gớm gì lắm, các cậu sửa luôn đi thôi. Đã nhận được người và bò kéo tăng cường rồi phỏng? Tốt. Còn việc bố trí lực lượng, sắp xếp lực lượng cho các đội thì rồi đây cậu sẽ rút kinh nghiệm, vận dụng luôn cho vụ cắt cỏ, và nhất là cho vụ gặt. Cần tính toán trước cho chu đáo.

- Rõ, thực tế thế!

- À, bây giờ ta đi, cậu chỉ mình xem đám ruộng chính tay cậu cấy. Mình muốn ngó xem giai cấp công nhân Lêningrát làm ăn như thế nào trên đồng ruộng sông Đông... Liệu mình có phải viết thư cho đồng chí bí thư đảng bộ nhà máy Puchilốp phàn nàn về chuyện ăn bơ làm biếng của cậu không đấy, hả?

- Cái đó tùy đồng chí đánh giá.

Bàn tay nhỏ nhắn nhưng rắn chắc, Nextêrenkô nắm lấy khuỷu tay Đavưđốp càng chặt hơn. Nhìn

nghe vào gương mặt giản dị cởi mở của đồng chí bí thư, Đavudốp bỗng cảm thấy nhẹ nhõm thoải mái, và một nụ cười vô tình nở ra trên đôi môi cương nghị của anh. Đã lâu rồi chưa có ai trong hàng các cán bộ lãnh đạo Đảng ăn nói với anh bằng một giọng giản dị thân tình và một tình người ấm áp đến thế...

- Đồng chí Nextêrenkô ơi, có thật đồng chí định kiểm tra chất lượng đây không? Kiểm tra thật đấy chứ?

- Kiểm tra quái gì! Mình chỉ tò mò muốn xem xem giai cấp công nhân có thể làm được trò trống gì khi không phải là đứng bên bàn thợ, bên cỗ máy, mà là đứng trên đồng ruộng. Nếu cậu muốn biết thì mình tự giới thiệu là nhà mình đã bao nhiêu đời làm dân cày Xtavropôn, và mình muốn xem xem dân kô-đắc đã dạy cậu được những điều gì. Và biết đâu lại chẳng là một ả kô-đắc nào đã dạy cậu cày nhỉ? Ồ ả ấy có thể dạy cậu những kiểu cày rất lạ đấy, cậu hãy coi chừng, chớ có ăn phải bả gái kô-đắc Grêmiatsi! Họ có những cái phép có thể đẩy một tay lính thủy dạn dày như cậu làm những cái trò gì có trời biết... Anh nào thật thà thì lạc đường với họ dễ như chơi ả mà! Hay là có ả nào đã cho cậu lạc rồi?

Nextêrenkô nói với một giọng vui vẻ tự nhiên, và có vẻ như gặp đâu nói đấy, nhưng Đavudốp cảm thấy ngay có ý gì bóng gió đằng sau những câu nói đùa ấy, và trong bụng anh lo ngay ngáy, - "Anh ấy biết phong thanh gì về Luska rồi, hay chỉ là bắt nạt?". Nhưng anh cũng bắt giọng nói đùa:

- Đàn bà mà lạc đường thì kêu cứu ầm lên, còn đàn ông thực thụ là anh đàn ông lạng lẽ tìm ra đường mà đi, thực tế thế!

- Cậu thì chắc hẳn là anh đàn ông thực thụ chứ gì?

- Thế đồng chí nghĩ thế nào, hả đồng chí bí thư?

- Mình nghĩ thế này: mình thích những anh đàn ông thực thụ hơn là những kẻ to mồm, và nếu như cậu, cậu Đavudốp ạ, chẳng may có bị lạc đường, cậu hãy rí tai mình nói nhỏ, chẳng nên làm ầm ĩ làm gì. Mình sẽ tìm cách nào đấy giúp cậu lần được ra con đường ngay. Đồng ý chứ?

- Cảm ơn đồng chí khuyên bảo, - Đavudốp nói bằng một giọng lúc này đã nghiêm trang, trong khi thâm tâm nghĩ: "Cha này cáo thật! Đánh hơi thấy hết rồi...". Và để nhẹ bớt tính chất nghiêm trang của câu mình vừa nói, anh tiếp: - Chà, huyện nhà vợ được ông bí thư tốt bụng hiếm có!

Nextêrenkô đang đi dừng lại, quay sang Đavudốp, và hát ngược ra sau gáy chiếc mũ Kuban lịch sự, nhún mũi cười, nói:

- Mình tốt bụng là vì hồi trẻ chính mình không phải lúc nào cũng đi đường ngay... Có lần mình đang bước đều, bước đều, gót dận cồm cộp như duyệt binh, thế rồi bỗng sảy chân, sa đà đến chỗ quái quỷ nào chả biết, nói tóm lại là đâm quàng đâm xiên vào cái đồng bờ bụi khi gió gì bên đường, cho đến lúc có những người tốt bụng tới kéo cái thằng thanh niên ngu ngốc là mình trở lại mặt đường. Chú lính thủy ời chú đã hiểu lòng tốt của mình do đâu mà có chưa? Nhưng không phải mình tốt với bất kể ai, không phân biệt đâu...

- Người ta nói con ngựa bốn chân hẳn hoi mà vẫn vấp, - Đavudốp thận trọng đưa ra một câu.

Nhưng Nextêrenkô lạnh lùng nhìn anh:

- Con ngựa tốt mà vấp một đôi lần thì có thể tha thứ cho nó, nhưng có những của nợ mỗi bước đi là một bước vấp chúi mũi. Dạy nó đến thế nào, đánh vật với nó đến thế nào thì nó vẫn cứ dùng mũi của nó đếm đủ số mô đất trên đường. Những của nợ ấy thì giữ chúng lại trong chuồng làm gì nhỉ? Cho một chày cho xong đời!

Đavudóp nín thính, miệng thoáng một nụ cười kín đáo. Câu nói cạnh khía rõ nghĩa đến thế cần gì một lời giải thích...

Họ thông thả đi ra đồng, và sau lưng họ mặt trời cũng thùng thình nhô ra khỏi đám mây màu tím. Đavudóp cố làm ra vẻ tự nhiên, hát hăm chỉ đám ruộng cày chạy dài ra xa: - "Ruộng tôi cày đầy".

Khẽ hát đầu một cái đẩy chiếc mũ Kuban sụp xuống tận mắt, Nextêrenkô bước thấp bước cao đi băng qua thửa ruộng cày còn ẩm. Đavudóp bước theo sau anh ta một quãng, thấy anh ta cúi xuống giả vờ phúi cỏ may bám vào ủng để đo chiều sâu của luống cày, và không phải một đôi lần mà cứ chốc chốc lại thế. Đavudóp không nén được, nói:

- Anh đo thì cứ việc đo tự nhiên! Việc gì phải giả trò lịch sự thế hả anh?

Nextêrenkô chân vẫn bước đi, miệng làu bàu:

- Thì cậu cứ giả vờ như không trông thấy có được không?

Đến cuối thửa ruộng anh ta dừng lại, phát biểu với giọng bề trên không hài lòng:

- Nói chung tạm được, nhưng đường cày không đều, như đường cày của thợ non: chỗ hơi sâu, chỗ hơi nông, chỗ thì lại sâu quá. Lý do chính là chưa biết cày, nhưng cũng có thể là vì khi bước vào cày trong bụng không vui. Đavudóp ạ, cậu nên nhớ rằng cái kính chỉ có tác dụng ngoài mặt trận thôi, ở đó sự nổi giận giúp ta chiếc đầu tốt, còn trên thửa ruộng thì phải là một con người hiền từ, vì đất ưa được ta đối xử với nó một cách dịu dàng từ tốn. Ông cụ mình hỏi còn mờ ma vẫn nói như thế... Mơ màng cái gì thế hả, ông lính thủy đánh bộ?! - Nextêrenkô thốt lên câu hỏi ấy bằng một giọng khiêu khích, rồi lấy vai huých cho Đavudóp một cái thật lực.

Đavudóp loạng choạng và lúc đầu chưa hiểu ra là anh ta thách mình đấu một keo. Nhưng khi Nextêrenkô cười sảng sặc huých mạnh anh một cái nữa thì Đavudóp lấy luôn thế trung bình tấn, chân giang rộng, người hơi ngả đằng trước.

Họ ôm lấy nhau, lần túm thắt lưng nhau.

- Chơi nắm thắt lưng hay không? - Nextêrenkô nén thở, hỏi.

- Nắm thì nắm, nhưng cấm chơi đều, khoèo chân.

- Và cấm lăng qua đầu, - Nextêrenkô thở hắt ra, giọng đã hơi hỗn hển do ráng sức để lật ngã địch thủ.

Đavudóp ôm choàng lấy thân hình rắn chắc bắp thịt của Nextêrenkô, và theo kinh nghiệm thi đấu, hiểu ngay là mình đang chơi với một tay đô vật thực thụ lão luyện. Đavudóp có phần khoẻ hơn, nhưng Nextêrenkô ăn đứt anh ở chỗ nhanh và khôn khéo. Hai ba lần mặt ghé sát mặt, Đavudóp trông thấy một cái má nâu sạm ửng đỏ, một con mắt long lanh ranh mãnh, nghe thấy một tiếng thều thào: "Nào, cố lên, cố lên, giai cấp công nhân! Sao cứ đứng ỳ cục thịt ra thế?".

Họ quần nhau mười phút trên đám ruộng cày, rồi Đavudóp đã mệt lử cò bộ, khàn khàn nói:

- Ta ra chỗ cỏ kia đi, chứ quần nhau ở đây rồi thì chết hết cả hai mất...

- Không, bắt đầu ở đâu cứ kết thúc ở đấy, - Nextêrenkô hỗn hển nói không ra hơi.

Dồn hết sức mình, Đavudóp tìm cách đẩy đối thủ đến một đám đất cứng, và tới đây, trận đấu kết

thúc: họ ôm nhau ngã lẫn quay ra, nhưng trong khi ngã Đavudốp đã lật ngựa được Nextêrenkô ra, nằm đè lên trên. Hai chân giang rộng, dùng toàn bộ sức nặng của thân mình ghì chặt đối phương xuống đất, anh hỏn hên nói không ra hơi:

- Thế nào, đồng chí bí thư?

- Xin hàng, chứ thế nào nữa... Cậu khoẻ đấy, giai cấp công nhân ạ... Thắng tớ không phải dễ đâu, tớ chơi cái trò này từ thuở bé...

Đavudốp đứng dậy, độ lượng chia tay đỡ kẻ chiến bại, nhưng Nextêrenkô bật dậy như chiếc lò xo, quay ngoắt lưng lại:

- Phúi đất đi, cậu!

Với một vẻ ân cần, tình cảm kêu đàn ông, Đavudốp đưa hai bàn tay to bè phúi kỹ những cục bùn và cọng cỏ khô bết chặt dưới lưng áo Nextêrenkô. Rồi bốn mắt lại gặp nhau và cả hai phá ra cười.

- Đáng lẽ cậu phải nể cái chức vụ Đảng của tớ một tí chứ nhỉ? Mất gì đâu? Chà, cái đồ gấu Leningrát! Cậu thật chả có tí ý thức gì tôn trọng cấp trên cả... Lại còn nhăn răng ra cười nữa! Cười ngoác tận mang tai, phờn như thằng cha vợ được cô vợ đẹp!

Quả là Đavudốp đang ngoác miệng ra cười thật:

- Lần sau xin rút kinh nghiệm, thực tế thế! Nhưng ông cũng không nên ngoan cố chống cự như thế làm gì, có lúc tôi tưởng như chân cắm ngập xuống đất tới tận đầu gối để khỏi thua. Chà, anh Nextêrenkô ơi, anh đúng là điển hình của một anh trung nông Xtavrôpôn đáng buồn, một đồ tiểu tư hữu, như anh bạn Maka Nagunốp chúng ta thường nói. Anh là một anh bí thư, tất phải hiểu rằng giai cấp công nhân bao giờ cũng là kẻ chiến thắng, điều đó đã được lịch sử chứng minh, thực tế thế!

Nextêrenkô lắc đầu huýt gió một cái ra vẻ chế nhạo. Chiếc mũ Kuban của anh ta tụt ngựa ra sau gáy và chẳng hiểu sao lại còn dính lại đó không rơi. Anh cười, nói:

- Lần sau nhất định mình sẽ cho cậu đo đất! Thử xem lúc ấy cậu sẽ lấy quan điểm mácxít để giải thích việc ấy như thế nào. Có điều không hay là bà cấp dưỡng ấy mà, bà ấy đã trông thấy chúng mình đánh lộn nhau như hai thằng nhãi ranh, bà ấy sẽ nghĩ thế nào về chúng mình? Chắc bà ấy sẽ bảo hai bố ấy điên...

Đavudốp khoát tay một cái ra vẻ bất cần:

- Cứ bảo anh em mình trẻ, bà ấy khắt hiểu, chả thắc mắc... Nhưng thôi, ta bàn công việc tí chút, hà đồng chí Nextêrenkô, kéo hết thời giờ rồi, thực tế thế!

- Ta ra đồng nào khô khô ngồi.

Họ ra ngồi xuống một mô sét nho nhỏ vốn là cái hang của một con cu ly nào đã bỏ, rồi Nextêrenkô chậm rãi nói:

- Trước khi đến đây mình có rẽ qua Grêmiatsi Lốc. Mình đã gặp Radomiôtônốp và tất cả các anh chị em cốt cán trong ấp. Còn Nagunốp thì trước khi về đây mình đã biết cậu ấy, cậu ấy có lên chỗ huyện uỷ chúng mình. Mình đã nói với cả cậu ấy lẫn Radomiôtônốp và bây giờ mình nói lại cậu nghe: việc kết nạp vào Đảng những nông trang viên tốt, những người trung thành với sự nghiệp của chúng ta, các cậu làm kém lắm. Hết sức kém! Mà những anh em tốt thì nông trang thiếu gì, đúng không?

- Thực tế thế!
- Vậy tại sao lại thế?
- Nhưng ngay những anh em tốt vẫn còn chờ...
- Chờ cái gì?
- Chờ xem nông trang làm ăn ra sao... Và trong khi chờ đợi thì họ vẫn chăm mảnh vườn họ hơn.
- Phải lay họ dậy, thức tỉnh cái đầu óc lười suy nghĩ của họ chứ!
- Có lay đấy, nhưng không đi đến đâu. Tôi cho là đến sang thu chi bộ chúng tôi mới phát triển được, thực tế thế!
- Thế từ nay đến sang thu thì khoanh tay ngồi chờ à?
- Không, sao lại chờ, vẫn hoạt động chứ, nhưng chúng tôi không cưỡng ép ai.
- Ai bảo anh phải cưỡng ép. Chẳng qua chỉ là không nên bỏ lỡ dù chỉ là một cơ hội nào lôi kéo người này hay người khác trong đám lao động tiên tiến, giải thích cho họ đường lối của Đảng bằng những lời lẽ dễ hiểu.

- Thì chúng tôi vẫn làm như thế mà, đồng chí Nextêrenkô, - Đavudốp cam đoan như vậy.

- Các anh hoạt động, nhưng chi bộ Đảng vẫn cứ không phát triển. Thế thì có làm cũng như không... Thôi được, ta đợi xem công việc của các cậu làm sẽ đi đến đâu. Bây giờ ta bàn sang việc khác. Mình muốn vạch cho cậu thấy một số thiếu sót thuộc một mặt khác. Mình về đây tìm cậu để làm quen nhau, đánh hơi nhau, như người ta thường nói, và chuyện trò với nhau một cách thoải mái. Cậu là một người am hiểu, chắc cậu sẽ không vin cớ mình còn trẻ, tuổi trẻ của cậu đã trôi qua rồi, và trôi xa đến nỗi cậu không đuổi theo níu nó lại được nữa đâu. Cậu cũng đừng mong mình chiếu cố cho cậu cái xuất thân vô sản của cậu, cái thiếu kinh nghiệm hoặc cái gì khác. Nhưng cậu cũng đừng tưởng mình sẽ có thái độ nghiêm khắc cứng rắn đặc biệt mà một số cán bộ lãnh đạo thích phô trương. - Nextêrenkô hơi bốc lên, nói tiếp: - Theo mình, trong sinh hoạt Đảng chúng ta có những cách làm chẳng lấy gì làm thông minh và tương ứng với chúng là những câu; "gọt", "cạo", "mài giũa", v.v.. Cứ làm như đây không phải chuyện con người mà là một cục sắt gỉ nào đó vậy. Thế là cái quái gì nhỉ? Và đáng chú ý là trong đa số trường hợp, những câu ấy thường ở cửa miệng những người cả đời chưa hề cạo một tí gỉ sắt nào, và chắc là tay cũng chưa bao giờ sờ đến cái giũa. Vậy mà con người là một cái gì tinh tế, xử lý với nó phải hết sức thận trọng!

Mình kể cậu nghe câu chuyện này. Năm mười tám, ở đơn vị chúng mình tình trạng trật tự kỷ luật nát đến mức không ở đâu nát bằng. Không phải là một đội cận vệ Đỏ nữa mà là một đám thổ phi Mác nô, không nói ngoa đâu! Và thế là đầu năm 1919, trên đưa về một đồng chí chính uỷ, một đảng viên cộng sản, thợ mỏ Đônét. Một ông bác đứng tuổi, lưng gù gù, râu đen trễ xuống như râu Tarax Séptsenkô. Sau khi ông ta đến tình hình đơn vị thay đổi hẳn. Đơn vị được phiên chế lại thành một trung đoàn Hồng quân. Người thì vẫn là những con người cũ, đồng thời lại không phải như cũ, dường như họ đã thay da đổi cốt vậy. Chẳng cần kỷ luật ai, chẳng cần đưa ai ra Toà án cách mạng, và đây chỉ là một tháng sau khi cái ông thợ mỏ chính uỷ ấy xuất hiện ở trung đoàn! Cha ấy làm bằng cách nào? Bằng trái tim, cậu ạ, ranh không? Ông ta chuyện trò với từng chiến sĩ Hồng quân, và với từng người ông ta tìm được những lời lẽ ân cần thích hợp. Người bước vào chiến đấu mà hoang mang dao động thì ông ta tâm sự động viên riêng; tay nào liều lĩnh thì ông ta chấn chỉnh, nhưng chấn chỉnh thế nào mà không làm hấn tự ái, tiêu cực gì cả. Ông ta ri tai hấn: "Đồ ngốc ơi, đừng có nhắm mắt xông bừa! Chúng nó giết chết toi đấy, và lúc ấy chúng mình biết làm thế nào? Thiếu cậu thì cả trung đội, ấy chưa nói cả đại đội, sẽ gay go to". Lẽ dĩ nhiên là anh

chàng hảo hán ấy lấy làm hồi lòng hồi dạ thấy chính uỷ quan niệm về mình như vậy, và từ đó thôi không liều lĩnh nữa, mà chiến đấu một cách thông minh... Ông chính uỷ nhà ta chỉ duy có một nhược điểm: đánh chiếm được một làng nào to hoặc một thị trấn kô- dắc nào là ông ta bắt đầu đi vợ vét...

Đavưđốp bị bất ngờ quay ngoắt một cái sang phía Nextêrenkô, mạnh đến nỗi suýt nữa thì ngã ngửa xuống từ trên cái mô đất hang con cu li bị gió xói mòn. Anh xoè năm ngón tay phải ra chống xuống lớp đất sét ướt để khỏi ngã, và thốt lên:

- Sao, vợ vét à, thế là thế nào? Anh nói vậy!

Nextêrenkô cười khúc khích:

- Nói thế cũng không đúng hẳn! Không phải vợ vét mà là đi lục tú sách của những nhà buôn giàu, của bọn địa chủ, tóm lại là của tất cả những ai vào cái thời ấy có khả năng mua sách. Ông ta chọn riêng ra những cuốn sách mình cần rồi tịch thu phăng, không ý kiến ý cớ gì cả! Tôi nói cậu không tin đâu: ông ta kéo lêch thếch sau mình bốn xe ngựa sách, cả một thư viện lưu động, và ông ta chăm lo đến sách cứ như chăm lo đến đạn dược vậy: xe nào cũng có vải bạt phủ, sách thì xếp từng chồng, lại còn lót rom bên dưới nữa chứ. Rồi dọc đường trú quân, hoặc những lúc nghỉ ngơi, những quãng thời gian giữa các trận chiến đấu, vào mọi lúc rỗi rãi sau giờ ăn, giờ lau chùi vũ khí, ông ta lại dúi sách cho anh em chiến sĩ bắt đọc, rồi sau đó kiểm tra xem có đọc hay không...

Hồi ấy mình còn trẻ, quan tâm đến các em nhiều hơn đến sách, và thú thật chuyên môn lính, không đọc... Mình hầu như mù chữ, và dốt đặc cán mai. Thế rồi một lần ông ta tóm được mình trốn đọc một quyển sách ông ấy đưa cho. Đến tận bây giờ mình vẫn còn nhớ cả tên tác giả lẫn đầu đề cuốn sách... Khoảng hai ngày sau ông ta hỏi mình nội dung quyển ấy, và mình đứng ngây tán tẩn. Ông ta mới bảo, và trong những trường hợp như thế ông ta bao giờ cũng gọi riêng ra một chỗ nói, để người bị nói khỏi xấu hổ trước mặt người khác, ông ta bảo mình thế này: "Cậu nghĩ ra sao vậy? Cậu định sống ở trên đời này như một thằng ngốc đay hử? Tôi thấy cậu suốt tối qua đọc lượn quanh một em. Này, cậu hãy nhồi nhét vào đầu cậu điều này: một đứa con gái có học thì nó cần cóc gì một thằng ngu ngốc vô học như cậu, ngồi chuyện trò với cậu độ dăm phút nó đã chán ngấy; còn một đứa con gái ngu ngốc thì nó hẳn là chẳng cần gì đến cậu: cậu có truyền được tí thông minh nào cho nó đâu, và cũng chưa nhất đầu được tí thông minh nào. Còn về tất cả mọi cái khác làm nên giá trị anh đàn ông thì người có học và kẻ vô học đều có ngang nhau, thành thử trong mọi trường hợp ưu thế bao giờ cũng thuộc về những người có học. Nghe thủng chưa, hả thằng ngốc đay?"

Ông ta nói thế thì mình còn cãi vào đâu được?

Nửa tháng ròng ông ta bắm mình dai như đĩa, chằm chọc mình, làm mình đến phát khóc, nhưng rốt cuộc đã làm mình quen dần với việc đọc sách, rồi chính mình cũng mê đến nỗi không rút ra được nữa. Cho đến nay mình vẫn còn nhớ những lời động viên của ông ấy và nói thực ra, bây giờ mình cũng chẳng biết đã nhờ ai mà nên người: nhờ ông bố đã quá cố hay là nhờ đồng chí chính uỷ của mình.

Nextêrenkô ngừng lại một lát, dăm chiêu suy nghĩ, ra chiều buồn buồn. Nhưng một phút sau, không giấu nổi một nụ cười ranh mãnh anh ta đã hỏi dồn:

- Thế cậu, những lúc rỗi rãi có đọc gì không? Chắc chỉ xem báo thôi chứ gì? Và cũng ít lúc rỗi rãi, có phải không? Phòng đọc sách của các cậu có nhiều sách hay không hả?... Không biết à? Này người anh em ơi, thế thì cũng đáng lấy làm xấu hổ đấy! Thế nhưng cậu đã mò đến phòng đọc sách lần nào chưa đã?... Có hai lần tạt qua thôi hả? Thế thì ăn thua quái gì, cậu ơi! Mình đã đánh giá người đại biểu của giai cấp công nhân Lêningrát cao hơn đấy! Thế là mình đã có đề tài viết thư cho nhà máy của cậu rồi! Nhưng cậu đừng lo, mình sẽ lấy danh nghĩa cá nhân thôi, và viết như thế này: "Đồng chí Đavưđốp, nguyên là

công nhân nhà máy các đồng chí, thuộc đoàn Hai vạn rưỡi, hiện là chủ tịch nông trang Grêmiatsi Lốc, và các nông trang viên dưới quyền lãnh đạo của anh ấy đang cần sách vô cùng. Họ hết sức cần những sách chính trị và kinh tế phổ thông, sách về trồng trọt, chăn nuôi, nói chung là về nông nghiệp. Một bộ sưu tập sách văn học, cả cổ điển lẫn hiện đại, cũng sẽ được hoan nghênh. Đề nghị các đồng chí, với tư cách là đơn vị đỡ đầu, tặng cho nông trang một tủ sách gồm khoảng ba trăm cuốn, gửi theo địa chỉ sau đây...". Được không? Viết thế nhá?... Không muốn à? Cậu không muốn cũng phải! Thế thì cậu phải tự xoay xở, dùng vốn liếng nông trang tự túc lấy một tủ sách, ít nhất là hai ba trăm cuốn. Cậu bảo không có tiền hả? Xoay được thôi, khó quá gì! Cậu cứ đem bán bég một đôi bò gì đi, lạy trời, không sạt nghiệp đâu mà sợ! Thế là cậu sẽ có cả một thư viện, mà thư viện ra trò đấy! Hôm qua mình có xem sổ sách của nông trang, và thấy so với diện tích ruộng đất thì rõ ràng thừa sức kéo. Thế thì tốn công nuôi làm gì vô ích? Cho tẩu đi! Cậu biết nông trang có bao nhiêu bò quá mười tuổi không? Không biết à? Cũng đáng tiếc đấy, nhưng mình có thể nói giúp cậu biết: có chín đôi bò già từ mười tuổi trở lên. Những nhà nông biết làm ăn không bao giờ giữ những của nợ ấy trong chuồng, họ vỗ béo rồi bán luôn. Rõ chưa?

- Rõ chứ sao không rõ, nhưng đàn gia súc thái, trong đó kể cả bò già, chúng tôi đã quyết định để sang thu sẽ bán. Những nhà nông giàu kinh nghiệm đã khuyên tôi làm thế.

- Thế hiện nay đàn gia súc ấy các cậu cho thả rông chứ?

- Không. Chúng nó cũng phải đi làm, đấy là nói về bò, cái ấy tôi biết chắc chắn.

- Cái ông nhà nông giàu kinh nghiệm nào mà lại khuyên cậu sang thu mới bán?

- Lão quản lý Ôxtoróp nôp, và một tay nào nữa, tôi không nhớ.

- Hừm, hay nhỉ... Cái lão quản lý nhà cậu trước lúc tiến hành tập thể hoá không đầy nửa phút chắc hẳn phải là kulắc. Là nhà nông có kinh nghiệm sao lão ấy lại có thể khuyên cậu cái điều dăm dớ như vậy? Sang thu bán bò, và từ nay đến sang thu lại không tháo ách cho nó? Thế thì các anh sẽ chỉ có da và xương đem bán thôi. Còn mình thì mình khuyên cậu cái khác: bây giờ toàn bộ gia súc định đem bán, cậu cho thả cỏ, rồi vỗ béo bằng thức ăn tinh, và sang hè khi thị trường gia súc khan hiếm và giá thịt cao thì đem bán. Còn như sang thu thì chẳng có bò của các cậu thịt cũng đã ê hê, rẻ như bèo. Thóc các cậu thừa thãi. Vậy có quái gì mà lo? Vả lại, các cậu cứ tự tính đi, mình không muốn can thiệp vào công việc của các cậu. Cậu cũng nên suy nghĩ tí về chuyện ấy... Dù sao thì trước mắt cậu cũng có thể cho vỗ béo một đôi bò già và bán luôn. Nhưng tiền ấy đừng có đem ra chén, mà phải để mua sách. Tóm lại, sao cho sau hai tháng các cậu phải có một thư viện. Đó là một. Hai là, cậu cho chuyển ngay cái phòng đọc sách từ cái lều rách hiện nay sang cái nhà kulắc nào đẹp nhất. Làm thế không sợ sai đâu! Ba là, mình sẽ điều về cho cậu một người phụ trách thư viện, một cậu tháo vát, và mình sẽ chỉ thị cho cậu ấy hàng ngày, vào buổi chiều, tổ chức đọc sách báo cho bà con nghe.

- Thì anh hãy từ từ đã nào! - Đavưđốp đỏ mặt lên đề nghị. - Tôi xin nói cưa đứt đục suốt với anh là tủ sách sẽ có, xong cái "một là"! Mai tôi sẽ cho dọn phòng đọc sách sang một cái nhà từ tế, xong cái "hai là"! Còn cái "ba là" thì phải để xem đã... Người phụ trách thư viện thì tôi đã nhắm được một cậu, một tay cỡ quốc tế, làm tuyên truyền thì chúa lắm! Nhưng hiện nay hẳn ta đang ở dưới sản xuất, gay chính là ở chỗ đó... Tôi cho rằng khu đoàn Kôm-xô-môn sẽ đi tới nhất trí với tôi thôi, và tôi sẽ phân công cho hẳn việc ấy.

Nextêrenkô chăm chú nghe anh nói, gật gù, vẻ mặt khó hiểu, chỉ cười bằng đôi mắt:

- Một anh chỉ huy kiên quyết, biết nhanh chóng đưa ra những quyết định đúng đắn là mình mê ghê lắm.. Nhưng dẫu sao về cái phòng đọc sách của cậu, cậu hãy cứ nghe mình nói nốt đã. Hôm qua mình có đến đó. Mình cứ nói thật: một ngôi nhà không lấy gì làm hấp dẫn cho lắm... Trống tuênh trống toang và



tiêu điều thảm hại! Cửa sổ bụi trắng. Sàn từ đời tám hoánh không cọ rửa. Nồng nặc mùi mốc và những cái mùi khi gió gì nữa chẳng biết. Cứ như chui vào nấm mồ vậy, ầy Chúa! Nhưng cái chính là sách chỉ lơ thơ được vài cuốn, và lại cũ rích. Trên một ngăn sách mình thấy một tờ áp phích cuộn tròn, lâu ngày đã vàng khè. Mình gỡ ra, xem tranh, rồi đọc:

Nhìn đội ngũ chúng ta

Bao thiếu nữ đôi mắt theo triu mến,

Các mẹ già móm mém cầu nguyện,

Các bố già xúc động tự hào:

Con cái chúng ta dũng mãnh xiết bao

Đánh cho giặc thù tan tác

Hỡi các bạn dân cày giữa ruộng đồng bát ngát

Chớ quên rằng: có đội ngũ cần lao

Đang bảo vệ cho chúng ta yên lành lao động.

Mình nghĩ bụng: à, cái của này thì mình biết lâu rồi đấy! Tấm áp phích ấy mình đã được xem hồi 1920 trên mặt trận chống Vranghen, và từ đó mình nhớ mãi. Thơ của Đêmi-an Bét-nui đến bây giờ vẫn dùng tốt, nhưng phải nhận rằng năm nay là năm 30 thì cũng nên có một cái gì mới mẻ hơn, liên quan đến hiện tại, đến việc tập thể hoá chẳng hạn...

- Anh quả là tinh mắt, và sắc sảo, - Đavưđốp chưa hết lúng túng, lâu bàu nói, giọng ra chiều hoan nghênh chứ không phải khó chịu.

- Cái nghề của mình là phải tinh mắt nhìn, giúp anh em uốn nắn lại những thiếu sót trong công tác, và việc ấy mình làm với tất cả thiện ý đối với cậu, cậu Xê-mi-on ạ. Nhưng tất cả những cái đó chỉ là mào đầu thôi, còn bây giờ mới vào đề. Cậu xuống đội đây, bỏ phóng sinh nông trang, bao nhiêu công việc trút hết cho Rađô-mi-ốt-nốp. Và cậu thừa biết với tình hình hiện nay thì Rađô-mi-ốt-nốp khó mà ôm nổi một mình, chẳng quản xuyên được công việc. Biết thế chứ gì? Vậy mà cậu cứ làm liều!

- Nhưng chính anh cũng đi gặt trên đồng ruộng Tubianxki đấy thôi! Anh định phủ nhận sức mạnh của tấm gương hay sao?

Nextêrenkô khoát tay một cái không hài lòng:

- Mình xuống làm ở Tubianxki có vài tiếng đồng hồ, để làm quen với anh em thôi, đó là chuyện khác. Còn cậu thì lao xuống đội vì có chuyện đời tư trắc trở. Khác nhau chứ? Mình cảm thấy hình như cậu chạy trốn Luska Nagunôva thì phải... Hay là mình nhầm?

Máu mặt Đavưđốp chảy đi đâu hết sạch. Anh quay đi, tay vịn vịn một cọng cỏ chẳng để làm gì, âm thầm nói:

- Anh cứ nói, tôi xin nghe...

Nhưng Nextêrenkô ân cần đặt nhẹ tay lên vai anh, khẽ kéo anh vào gần mình, nói:

- Nhưng đừng tự ái nhá! Để cậu tưởng không dung mà mình lại đo đường cày của cậu sao? Cậu cày

có đôi chỗ sâu hơn cả máy! Con giận của cậu, cậu trút xuống đất, và cái đau của cậu, cậu đổ lên đầu bò... Theo lời những anh em biết rõ cậu thì chuyện cậu với Luska hình như đang đi đến phẳng teo thì phải. Đúng vậy không?

- Hình như thế.

- Chắc, thế thì chỉ có thể thành thực chúc mừng cậu thôi. Xêmiôn thân mến ạ, chuyện lòng thông ấy cậu cũng nên mau mau chấm dứt đi. Dân ở đây quý cậu, nhưng có điều không hay là họ ái ngại cho cậu về cái chuyện trăng gió lãng nhăng ấy. Khi người ta ái ngại cho trẻ côi cút và người tàn tật thì đó là chuyện thường tình trong phong tục Nga. Nhưng khi người ta lại đem lòng ái ngại một anh chàng thông minh, hơn nữa lại là người lãnh đạo của mình, thì đối với anh chàng ấy còn có gì đáng xấu hổ và đáng sợ cho bằng? Và điều quan trọng là việc cậu ngớ ngẩn mà đi mê một á chẳng ra cái quái gì, hơn nữa mới đây còn là vợ của đồng chí mình, theo mình đã ảnh hưởng đến mọi mặt. Nếu không phải là thế thì giải thích sao được những cái sai lầm không thể tha thứ được trong công tác của cậu, trong công tác của Nagunốp? Các cậu đã đâm đầu vào một bụi bông bong, và nếu các cậu không tự gỡ ra thì huyện uỷ sẽ nhảy vào đấy, nói cậu biết thế!

- Có lẽ tôi nên rời khỏi Grêmiatsi Lốc thì tốt hơn chẳng? - Đavudốp ngập ngừng hỏi.

Nextêrenkô ngắt phẳng lời anh:

- Đừng nói dăm dớ! Nếu bị vấy bùn thì trước hết phải tắm rửa sạch sẽ đã rồi hãy nói chuyện đi. Tốt hơn hết là cậu hãy nói mình rõ: cậu có biết Egôrôva, cô giáo, là đoàn viên Kômxômôn không?

- Biết, tôi đã có gặp. - Bỗng dưng Đavudốp mỉm cười một cái không phải lúc. Anh nhớ lại lần đầu tiên anh gặp cái cô giáo trẻ măng nhút nhát quá đáng ấy hồi mùa đông năm ngoái giữa lúc đang đấu bọn kulắc.

Gặp anh, cô ta vụng về chìa ra bàn tay nhỏ nhắn khum khum lạnh ngắt mồ hôi, rồi đỏ mặt lên đau khổ, tưởng muốn khóc, cô ta nói không ra hơi: "Nữ giáo viên Egôrôva Liútmila". Hồi ấy Đavudốp đã đề nghị với Nagunốp: "Cậu nhận cô giáo Kômxômôn này đi, cho nhập đội với cậu. Để con bé ấy được thấy thế nào là đấu tranh giai cấp". Nhưng Nagunốp lăm lăm nhìn hai bàn tay dài đen sạm của mình, rồi đáp: "Cậu nhận về chỗ cậu ấy, mình chả cần đến con bé ấy làm gì! Nó dạy học trẻ con, có thằng nhóc bị điểm hai, thế là cả cô lẫn trò cùng khóc. Ai đã kết nạp một con nhãi như vậy vào Kômxômôn thế chả biết? Kômxômôn gì nó! Mới nứt mắt!".

Lần đầu tiên từ lúc buổi đầu Nextêrenkô cau mày lại, nhìn Đavudốp một cách không bằng lòng:

- Cậu cười gì vậy? Cậu thấy câu mình hỏi kỳ cục lắm sao?

Đavudốp vụng về cố giải thích nguyên nhân cái cười không đúng lúc của mình:

- Không, có gì đâu, tôi chỉ nhớ lại một chuyện với vắn về cái cô giáo ấy... Cô ấy nhát cứ như cáy...

- Nhớ lại một chuyện vớ vẩn! Cậu khéo chọn lúc đùa nhì! - Nextêrenkô thốt lên bằng một giọng khó chịu ra mặt. - Tốt hơn là cậu hãy nhớ rằng cái cô giáo nhát như cáy ấy là người đoàn viên Kômxômôn duy nhất trong làng các anh đấy! Một làng to như vậy mà không có được cái chi đoàn. Và đó là không phải chuyện vớ vẩn đâu! Ai phải chịu trách nhiệm về chuyện ấy? Trước nhất là Nagunốp, rồi đến cậu, và cả mình nữa. Cậu lại còn cười hả? Cái cười ấy là không hay đâu, Xêmiôn Đavudốp ạ. Và cậu cũng đừng viện cớ bận nhiều việc cấp bách! Mọi công việc Đảng trao cho chúng ta đều là cấp bách cả. Vấn đề là biết xoay xở.

Đavudốp đã bắt đầu nóng mặt, nhưng vẫn cố nén, nói:

- Đồng chí Nextêrenkô ạ, đồng chí mới đến Grêmiatsi Lốc có một ngày mà đã phát hiện được bao nhiêu là sai lầm khuyết điểm trong công tác của chúng tôi, kể cả chuyện đời tư của tôi... nếu anh về đây ở từ tháng Giêng thì chắc còn khiếp nữa! Phải ngồi một tuần nghe chưa hết nhận xét của anh, thực tế thế!

Câu nói cuối cùng của Đavudốp làm cho Nextêrenkô tươi tỉnh lên phần nào. Anh nheo mắt hóm hỉnh, lấy cùi tay huých Đavudốp một cái:

- Thế cậu, Xêmiôn ạ, cậu có cho là thế này không: nếu không phải mình về "ở" Grêmiatsi từ tháng Giêng, mà cũng kể vai sát cánh làm việc với các cậu thì có thể khuyết điểm sẽ bớt đi chăng?

- Thực tế thế, sẽ bớt, nhưng vẫn cứ có. Anh cũng chả thoát khỏi sai lầm, thực tế thế! Anh ạ, nhiều khuyết điểm của tôi, tôi cũng nhìn ra, nhưng không phải cái nào cũng sửa được và sửa được ngay, khổ nạn cho tôi là ở chỗ đó, thực tế thế! Mùa xuân vừa rồi, một lần các em học sinh cùng với ông hiệu trưởng tên là Spun kéo nhau ra đồng diệt chuột. Tôi đi qua đó nhưng chẳng dừng lại, chẳng nói năng một câu, chẳng biết và đến bây giờ cũng vẫn chẳng biết cái ông giáo già ấy sống ra sao. Tôi nói anh nghe, có chuyện khác còn tệ hơn cơ. Mùa đông, ông ta gửi giấy cho tôi xin một chiếc xe ngựa để chở cũi. Chắc anh tưởng tôi cho ông ta mượn chứ gì? Không, tôi quên khuấy mất. Bao nhiêu công việc khác làm tôi không còn thời gian lẫn bụng dạ nào nhớ đến ông lão nữa... Đến tận bây giờ cứ nghĩ đến là tôi thấy xấu hổ! Còn về việc chi đoàn Kômxômôn thì đúng thôi. Chúng tôi đã lơ là một công tác quan trọng, và trong việc này, tôi cũng rất có lỗi, thực tế thế!

Nhưng Nextêrenkô đâu phải là người dễ mũi lòng trước những lời ăn năn hối lỗi. Anh chưa buông tha:

- Có điều rất tốt là cậu đã thấy sai lầm của mình và rõ ràng là còn biết xấu hổ. Thế nhưng chi đoàn Kômxômôn có nhờ thế mà mọc ra được đâu, và ông giáo già được tí cũi nào đâu... Phải làm, Xêmiôn ạ, chứ không phải chỉ ngồi ăn năn!

- Tất cả những cái đó sẽ được sửa chữa, sẽ làm, hứa với anh như vậy! Nhưng về việc tổ chức chi đoàn thì đề nghị các anh, nghĩa là huyện uỷ, giúp chúng tôi một tay. Các anh cứ cho xin vài ba cô cậu đoàn viên, làm tạm thời một thời gian thôi cũng được. Cô Egôrôva, tôi nói với anh một cách nghiêm chỉnh, là cán bộ tổ chức thì không ra gì. Cô ấy lúc nào cũng bên la bên lến thế thì làm ăn với thanh niên sao được, nhất là đám thanh niên của chúng tôi đây!

Đến lúc này Nextêrenkô mới tỏ vẻ hài lòng:

- Đây, nói thế thì đã nghe được rồi đấy! Về đoàn Kômxômôn, chúng mình sẽ hỗ trợ, mình hứa, và bây giờ cho phép mình bổ sung thêm một chút vào lời tự phê bình của cậu. Trước ngày Mồng 1 tháng Năm, cửa hàng hợp tác ở đây có xin cậu hai cỗ xe để lên phố quận chở hàng về phải không?

- Có chuyện ấy.

- Cậu có cho không?

- Không cho được. Lúc ấy chúng tôi đang vừa cày, vừa gieo, làm đồng thời. Công đâu mà đi chở hàng.

- Không thể nào dành ra được hai cỗ xe à? Thôi đi, anh cứ nói liều! Dành được quá chứ, và chẳng tai hại gì đến công việc đồng áng cả. Chẳng qua là cậu không biết làm, không muốn làm, không chịu nghĩ: "Việc này sẽ có ảnh hưởng gì đến tinh thần nông trang viên?". Kết quả là để có những thứ cần thiết cho đời sống như xà phòng, muối, diêm, dầu hoả, và ngày lễ lại đến nơi rồi, chị em Grêmiatsi lại phải cuộc bộ

lên phố quận. Thế rồi thì họ sẽ bàn tán với nhau đánh giá chính quyền xôviết của chúng ta như thế nào? Hay là cậu cóc cần? Vậy mà mình với cậu chiến đấu đâu phải là để người ta chửi vào cái chính quyền thân yêu của chúng ta! Không, đâu phải thế! - Nextêrenkô thốt lên bằng một giọng đanh lại bất ngờ. Rồi kết thúc, giọng bây giờ lại thì thào: - Chẳng lẽ một chân lý đơn giản như vậy mà cậu không hiểu sao, hả Xêmiôn? Đồng chí ơi, tỉnh lại đi, và nhúc nhắc lên đi!...

Đavưđốp về nát mẩu thuốc đã tắt ngấm, mắt nhìn xuống đất, im lặng hồi lâu. Suốt đời anh bao giờ cũng hết sức dè dặt trong việc bộc lộ những tình cảm đang dầy vò mình, và cái gì chứ đa cảm uỷ mị thì không ai có thể trách anh được. Ấy thế mà lúc này có một sức mạnh nào không rõ đã thúc đẩy anh ôm chầm lấy Nextêrenkô, thậm chí còn khê đặt đôi môi khô cứng lên cái má râu ria lờm chờm của đồng chí bí thư. Giọng anh rung rung xúc động khi nói:

- Cảm ơn, anh Nextêrenkô! Rất cảm ơn! Anh tốt lắm, và làm việc với anh dễ chịu lắm, chứ không như với anh \*\*rghinxki. Anh nói với tôi những lời nghe rất đấng, nhưng rất đúng, thực tế thế! Duy có điều là, lạy Chúa, anh đừng nghĩ tôi là đồ bỏ đi! Tôi sẽ làm đâu vào đấy, tất cả anh em chúng tôi sẽ cố gắng và làm đâu vào đấy; tôi sẽ xem xét lại nhiều chuyện, bây giờ thì chả thiếu những vấn đề suy nghĩ... Đồng chí Nextêrenkô ạ, đồng chí hãy tin ở tôi!

Nextêrenkô cũng xúc động chẳng kém, nhưng không để lộ ra mặt. Anh ho húng hắng, nheo nheo đôi mắt nâu lúc này đã mất ánh vui vui. Sau một phút im lặng, anh so vai rùng mình một cái, nói nhỏ:

- Mình tin ở cậu, tin ở anh em, và mình trông mong vào cậu, như vào chính mình. Nhớ kỹ điều đó, Xêmiôn Đavưđốp ạ! Chớ phụ lòng tin của huyện uỷ và của mình, chớ đấy nhé! Vì chúng mình, những người cộng sản, bất kể trường hợp nào chúng mình cũng không được quên là phải kẻ vai sát cánh, như những chiến sĩ trong cùng một đại đội! Điều ấy cậu biết quá đi rồi. Sao cho từ nay mình với cậu khỏi phải có những cuộc chuyện trò khó chịu nữa. Cho qua được rồi đấy! Mình không thích những cuộc nói chuyện như thế này, mặc dầu đôi khi nó vẫn cứ cần. Mỗi lần phải nặng lời, cắn cẩu một anh em như cậu là y như rằng đêm ấy mình mất ngủ, lòng đau nhói nhói...

Xiết chặt bàn tay nóng hổi của Nextêrenkô, Đavưđốp đắm đắm nhìn vào mặt anh và sừng sốt: ngồi bên anh không còn là một còn người kể chuyện có duyên, không còn là một anh chàng xoi lời ruột để ngoài da, sẵn sàng bông phèng cũng như sẵn sàng vật nhau, mà là một người đã luống tuổi và mệt mỏi. Đôi mắt Nextêrenkô bỗng như già hẳn đi, hai bên mép hẳn những đường nhăn sâu, và cả cái màu râm đỏ trên đôi gò má cao của anh cũng dường như phai đi, nhợt vàng. Chỉ có vài phút ngắn ngủi mà Nextêrenkô như đã thay da đổi lột. Anh nặng nhọc cất mình đứng dậy, nói:

- Mình phải đi đây, ngồi với cậu lâu quá rồi.

- Anh muốn ôm hay sao đấy? - Đavưđốp lo lắng hỏi. - Sao tự nhiên nom phờ phạc.

- Cậu đoán giỏi đấy, - Nextêrenkô nói, giọng rầu rầu. - Mình bắt đầu lên cơn sốt rét. Cái bệnh khôn kiếp ấy, mình mắc phải nó lâu rồi, ở Trung Á, thế rồi từ đó không sao trừ được nó!

- Anh làm gì ở Trung Á? Có việc gì cần mà phải mò ra tận đấy?

- Để cậu tưởng mình ra đấy để hái đào chắc? Mình đi quét dọn bạch vệ, thế mà có tí bệnh sốt rét của bản thân mình, mình không quét nổi. Các ông bác sĩ đã xua nó vào buồng gan cho mình rồi, bây giờ cũng đành phải chung sống với nó thôi. Nhưng này, nhân tiện, đây là điều cuối cùng mình muốn nói với cậu: bọn phản cách mạng đang rục rịch ở khu ta đấy, và ở tỉnh Xtalingrát bên cạnh cũng vậy. Bọn ngu thâm ngu hại ấy hát thế nào nhỉ? "Tiêu diệt ta, chúng muốn tiêu diệt, chúng định tiêu diệt ta...".

Đavudốp tiếp luôn vào đó:

- "Và chúng ta cũng không khoanh tay ngồi chờ".

- Rất đúng. Nhưng dù sao cái tai ta phải giữ rất thính, - Nextêrenkô trầm ngâm gãi gãi một bên lông mày, rồi cầu nhàu: - chả còn cách nào khác, đôi khi cũng đành phải cho đi cái vật mình quý... Chúng mình đã kết bạn gắn bó với nhau thì cậu hãy nhận lấy cái đồ chơi này mình tặng cậu, có lúc cần đến nó đấy. Nagunốp đã bị chúng cảnh cáo, cậu nữa cũng phải cẩn thận, kéo rồi có thể ăn một đòn gi gay hơn...

Anh rút trong túi áo ra một khẩu Braoninh cỡ hai, đặt vào tay Đavudốp:

- Để tự vệ thì cái vật xinh xinh này có lẽ tác dụng hơn cái lắc lê thợ nguội đấy.

Đavudốp xiết chặt tay Nextêrenkô, áp a áp ứng nói:

- Cám ơn anh chí tình, chả biết nói thế nào... ờ, anh chu đáo quá, thực tế thế! Rất là một sự cám ơn!

Nextêrenkô nói đùa:

- Dắt nó vào người ấy, lợi cho sức khoẻ lắm đấy. Nhưng chú ý, đừng có để mất! Những anh cựu chiến binh càng về già càng hay đăng trí...

- Tôi còn sống thì còn nó, và nếu tôi mất nó thì cũng là mất luôn cái đầu, - Đavudốp khẳng định dứt khoát và dứt luôn khẩu súng vào túi sau quần.

Nhưng rồi anh lại rút nó ra ngay, bắn khoăn nhìn nó, rồi lại nhìn Nextêrenkô:

- Thế này không ổn... Anh không có vũ khí phòng thân thì làm thế nào hả? Trả anh, tôi không cần!

Nextêrenkô ngượng nghịu gạt bàn tay Đavudốp chia ra:

- Không lo, mình còn dự trữ khẩu nữa. Khẩu này là khẩu dùng thường ngày, còn khẩu kia mình giữ như giữ con người của mình, nó là cái tặng phẩm, có khắc tên mình. Cậu tưởng mình đi bộ đội, chiến đấu năm năm mà không được cái gì sao? - Nextêrenkô nháy mắt một cái, và cố mím cười nữa, nhưng chỉ rặn ra được một nụ cười rúm ró của kẻ đang ốm.

Anh lại xo ro vì lạnh, rùng rùng đôi vai, cố cưỡng lại cơn run, và nói nhất gừng:

- Hôm qua bác Salri có khoe với mình món tặng phẩm của cậu. Mình đến chơi bác ấy mà, ngồi uống nước chè pha mật ong bàn luận sự đời với nhau, thế rồi bác ấy lục hòm lấy ra bộ đồ thợ nguội cậu cho, và bảo: "Cả đời lão chỉ nhận được hai cái tặng phẩm: cái túi đựng thuốc lá của bà lão cho khi bà ấy còn con gái và đang xu hướng với anh thợ rèn trẻ là lão lúc bấy giờ, và cái bộ đồ này đây của đồng chí Đavudốp tặng cho vì thành tích trong công tác rèn của lão. Cả một đời người dài dằng dặc có được hai tặng phẩm! Ấy thế mà trong cuộc đời đầy muối khói của lão, lão đã rèn nắn biết bao nhiêu là sắt thép, không thể nào đếm được! Bởi vậy cho nên những tặng phẩm này không phải lão chỉ cất trong hòm đầu, mà còn cất trong trái tim lão!". Ông lão hay thật! Ông ta đã sống một cuộc đời lao động rất đẹp, và nói giọng các cụ, cầu Chúa phù hộ cho mỗi người chúng ta đem lại được lợi ích cho mọi người bằng với cái mà hai bàn tay của ông lão thợ rèn ấy đã mang lại. Cậu thấy đấy, tặng phẩm của cậu so với tặng phẩm của mình còn quý hơn nhiều chứ!

Hai người rào bước trở về xe lều của đội. Bây giờ thì Nextêrenkô lên cơn run bần bật.

Từ đằng tây, mưa lại đang đổ tới. Những đám mây toi tả tả bay thấp: dấu hiệu đầu tiên của thời tiết

chuyến xấu. Hương cỏ non quện với mùi đất ẩm. Mặt trời vừa ló ra đã ẩn vào trong đám mây đen, và hai con đại bàng thảo nguyên đã xuất hiện, giang đôi cánh rộng đón làn gió mát, bay vút lên tận chín tầng mây. Cái lặng tờ trước cơn mưa trùn lên thảo nguyên như một tấm dạ mềm, duy chỉ còn tiếng bọn chuột đồng lo ngại kêu lên rin rít, báo hiệu sẽ kéo dài:

- Anh vào xe lều nằm nghỉ tí đã rồi hãy đi. Không thì bị mưa giữa đường, ướt hết rồi lại ốm to, - Đavudóp một mực khuyên Nextêrenkô.

Nhưng Nextêrenkô dứt khoát từ chối:

- Không được. Ba giờ mình phải họp huyện uỷ. Mà mưa không đuổi kịp mình đâu. Ngựa mình hay lắm!

Tay anh run run như một ông lão lụ khụ khi anh tháo cương và xiết lại yên ngựa. Hôn vội Đavudóp một cái rồi bằng một động tác nhanh nhẹn bất ngờ, anh nhảy phốc lên lưng con ngựa đang sốt ruột đứng chờ, lớn tiếng nói:

- Phóng ngựa một lúc sẽ ấm người lên ngay! - Và anh ra đi theo nước kiệu rảo.

Nghe tiếng vó ngựa bồm bộp, bà Đaria Kuprianópna ở trong xe lều lao ra như một cục bột nhào bắn ra từ trong chậu nhào bột, và giờ tay lên trời than vãn:

- Đi rồi à? Đi khô đi sờ đâu mà ăn cũng chẳng kịp ăn?

- Anh ấy bị ốm, - Đavudóp đáp, mắt nhìn theo đồng chí bí thư một lát lâu.

- Thế có chán cho cái thân tôi không cơ chứ! Người tốt ời là tốt, thế mà để người ta đi bụng đói! Anh ta là cán bộ thật, trông biết mà, nhưng đã không ngại ngồi gọt khoai với tôi lúc anh đang ngủ khi đấy, anh chủ tịch ạ. Anh ta không như các ông tướng kô- dắc nhà ta đâu, thật là một trời một vực! Các ông tướng ấy thì đừng hòng họ giúp mình! Họ thì chỉ chén kền bụng rồi chơi trăng tán láo, chứ giúp mình bếp núc thì đừng có mở mồm nhờ họ! Người ở đâu đến thế mà nói năng với tôi ngọt ngào đáo để! Có tìm trăm năm cũng chẳng thấy đâu được ai ăn nói ngọt ngào dễ nghe đến thế! - Bà Đaria Kuprianópna mím chặt đôi môi đỏ hồng lại làm duyên, hết lời ca ngợi Nextêrenkô, mắt thì liếc nhìn Đavudóp xem cảm tưởng của anh ta thế nào.

Đavudóp chẳng buồn nghe, đầu còn đang bận nghĩ lại cuộc chuyện trò vừa rồi với Nextêrenkô. Nhưng bà Đaria Kuprianópna đã mở máy nói thì hăm lại đâu phải chuyện dễ, cho nên bà lại tiếp:

- Nhưng anh, anh Đavudóp ạ, anh cũng là cái đồ chết giẫm, giá anh bảo cho tôi một câu là người ta phải đi thì hay bao nhiêu! Còn tôi thì cũng ngu khổ ngu sở, chả biết trông chừng, thật chán mớ đời! Biết đâu anh ta lại chẳng nghĩ là con mụ cấp dưỡng đã cố tình chui vào xe lều tránh mặt anh ta, mà tôi thì còn tiếc anh ta cái gì nữa...

Đavudóp vẫn cứ nín thinh, còn bà Đaria Kuprianópna thì cứ thao thao bất tuyệt:

- Xem anh ta cười ngựa mới ác chứ! Cứ như để ra dưới bụng ngựa và lón lên trên mình ngựa vậy! Và ngồi vững như bàn thạch, ôi con chim ưng! Một dân kô- dắc chính cống, khôì nói, mà kô- dắc có tông có giống nữa ấy chứ! - bà ta hồ hởi nói, mắt thích thú nhìn người kỵ sĩ đang phóng như bay.

- Anh ấy không phải kô- dắc, mà là người Ukrain, - Đavudóp lơ đãng đáp, và thở dài. Trong bụng anh chẳng vui từ sau lúc Nextêrenkô ra đi.

Lời anh đáp làm bà Đaria Kuprianópna bùng lên như thùng thuốc nổ:

- Chuyện dớ da dớ dẩn ấy anh về nói với bu nó ở nhà ấy, đừng nói với tôi! Tôi nói cấm sai, anh ta đút đuôi con nòng nọc là dân cô- dắc mà! Mắt mũi anh gà mờ hay sao đấy? Trông đáng cười ngựa từ xa đã đoán ra ngay, huống hồ nhìn tận mắt, qua vẻ người, qua tư thế đáng điệu, và qua cả lời ăn tiếng nói với phụ nữ nữa thì rành rành anh ta là máu cô- dắc, và không phải là loại cà là mềng đâu... - bà nhấn mạnh, giọng đầy ngụ ý.

- Ủ thì cô- dắc vậy, đối với tôi cái đó cũng vô thưởng vô phạt, - Đavudóp dàn hoà. - Nhưng anh chàng hay đấy chứ nhỉ? Bác thấy thế nào? Chắc bác chuyện trò với anh ta chán chê mê mỏi rồi mới vào đánh thức tôi dậy chứ gì?

Bây giờ đến lượt bà Đaria Kuprianópna thờ dài. Bà thờ dài đánh sượt một cái, mạnh đến nỗi đường khâu cái áo cũ kỹ đứt tung ra từ nách xuống dọc thân.

- Người thế hiếm lắm! - chờ một lát rồi bác Đaria Kuprianópna mới đáp bằng một giọng đầy cảm tình sâu sắc, rồi bỗng dưng vô vớ bà khùng lên, khua nôi xoong bát đĩa loảng xoảng, xếp đi đặt lại trên bàn, mà thực ra cũng chẳng phải xếp đặt, mà là bạ đâu quăng đó, lung tung...

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 9

Đavudốp đi thông thả, nhưng dài bước. Lên tới đỉnh đồi anh dừng lại, ngắm nhìn dãy lán của đội vào giờ này vắng tanh vắng ngắt, nhìn cánh đồng đã cày thoải ra trên sườn bên kia hầu như tới tận chân trời. Những ngày qua anh đã làm tận lực, khôi nôi, và mong rằng cả cô Văria lẫn cặp bò của Kônđrát không giận vì anh đã bắt làm chí chết... Đến tháng Mười ra nhìn cánh đồng này thì vui mắt phải biết: những bụi lúa mì đông xanh rờn sẽ ken dày đặc khắp cả, sương giá ban mai sẽ rắc vẩy bạc lên chúng, và đến giữa trưa, khi mặt trời lơ lửng chênh chếch trên bầu trời xanh nhạt đã toả nắng ấm, cánh đồng sẽ long lanh đủ ngũ sắc cầu vồng, tưởng đâu như vừa sau một trận mưa rào, và mỗi giọt sương sẽ phản chiếu trong nó cả cái bầu trời thu lạnh lẽo, cả những đám mây trắng mịn như lông tơ và cả vầng mặt trời mờ dịu...

Đ

Đứng đây, nhìn từ xa, cánh đồng với một đường viền cỏ xanh nom như một tấm thảm nhung đen trải rộng. Duy chỉ ở rìa phía bắc, nơi đất á sét dâng lên sát mặt ruộng, là có một vệt nâu nhấp nhô điểm những mảng xám hung hung đỏ. Dọc các luống, loang loáng những tảng đất đen bị lưỡi cày lật lên và miết nhẵn; trên trời mấy con quạ đang chao lượn; và trên nền đen của cánh ruộng hiện ra một vệt xanh xanh, nom như một bông hoa điểm tuyết lẻ loi, đó là Văria Kharlamôva, đầu rũ xuống, đang lững thững lê bước về lán, quãng lại đó một công việc lúc này đối với cô không còn tí lý thú gì nữa. Và trên một luống cày, Maidanhikốp ngồi lẳng lặng hút thuốc. Không có người dắt bò thì anh còn việc gì để làm nữa, bó tay bất lực trước đôi bò đang bị một đám ruồi trâu lẫn xả vào tấn công.

Trông thấy Đavudốp dừng chân lưng đồi, Văria cũng dừng lại, nhanh nhẹn tháo tấm khăn vuông ra khề vẩy anh. Cái vẩy gọi ấy lẳng lẽ và rụt rè đó làm anh phải mỉm cười. Anh cầm mũ kêpi vẩy đáp, rồi bước đi không ngoái lại. Anh vừa đi vừa nghĩ lan man:

"Con bé ngang quá! Xinh thì xinh thật, nhưng được nuông quen thân rồi, và ngang như cua. Nhưng trên đời này có đứa con gái nào mà lại không được nuông nhĩ? Đến cái mức không sinh ra điệu tí tính? Những loại như thế cả đời mình chưa hề gặp, cũng như chưa hề nằm mơ thấy bao giờ... Các cô nàng xinh đẹp ấy, hễ cứ gặp ghé mười sáu mười bảy là y như rằng bắt đầu làm đom làm dáng đủ trò, đem anh em ta ra sẽ sàng thử sức mạnh quyến rũ của họ, ối giao ơi, thực tế thế! Đây như cô ả Văria hằm hiu kia đang định cưa ta đây, để trở tài mà! Nhưng em ơi, đừng hòng, lính thủy Bantich đây, đâu phải bỡn! Nhưng cô ả đi về xe lều làm gì thế nhĩ? Thùng thà thùng thỉnh thế kia có nghĩa không phải Kônđrát sai về có việc, mà là tự tiện bỏ về, cái kiểu con gái chơi chường. Hay là vì không có mặt mình ở đội nữa chẳng? À, nếu như thế thì bậy quá đấy và là một sự trắng trợn vi phạm kỷ luật lao động! Nếu như cô ả đi có lý do chính đáng thì được thôi, xin mời, còn nếu là hững lên mà đi thì đến cuộc họp đội, phải cáo ngay cho một trận, trẻ cũng mặc, xinh cũng mặc! Việc cày bừa đồng áng đâu phải trò chơi đùa và xin cô em hãy làm ăn tử tế cho tôi nhờ", - Đavudốp nghĩ đến đó đã cảm thấy nóng gáy.

Lúc này anh có một cảm giác hay đáo để, trong lòng như xê làm đôi: một mặt anh bực mình với cái lối tự tiện vô kỷ luật của Văria, nhưng mặt khác anh cũng thấy khoan khoái vì có người con gái đã bỏ công bỏ việc vì anh...

Anh nhớ đến một anh bạn ở Leningrát của mình, cũng là dân lính thủy cũ, cứ mỗi lần bắt đầu tán cô nào là lại kéo anh ra một chỗ, bí mật thì thà thì thảo vào tai anh, cố ra vẻ nói như thật: "Xêmiôn ơi, mình



tiến vào tiếp cận địch đây. Trong trường hợp mình gặp khó khăn, cậu hãy bắn tạt sườn chi viện cho mình, còn nếu như mình địch không nổi thì cậu chịu khó yểm trợ cho cuộc rút lui nhục nhã của mình". Nhớ lại chuyện cũ xa xôi ấy anh mỉm cười, và liền theo đó nghĩ bụng: "Không, cái "quân địch" Varia kia thì mình "tiếp cận" làm quái gì cho mệt. Tuổi tác khác nhau, quân chủng khác nhau... Và lại, mình mà bám nó thì thế nào bà con nông trang viên cũng sẽ kháo nhau ngay rằng mình có thiên hướng đặc biệt với giới phụ nữ. Thiên hướng cái con khi gì khi có độc một ả Luska kia mà mình cũng cóc biết làm cách nào rũ ra được. Không, một con bé dễ thương như Varia thì chỉ có thể yêu một cách nghiêm chỉnh, chứ đùa vớ nó thôi thì lương tâm mình không cho phép. Nó là một đứa thật là trong sáng, cứ như buổi bình minh một ngày đẹp trời, nó nhìn mình với đôi mắt thật là thanh khiết... Mà yêu một cách nghiêm chỉnh thì mình có được học tập gì đâu, có biết mô tê gì đâu, vậy thì lung lạc con bé ấy làm gì cho khổ thân nó. Thôi, anh lính thủy Đavudóp ơi, nhổ neo đi, cao chạy xa bay đi thôi!... Và nói chung, mình nên xa nó đi. Cần lựa lời giải thích cho nó, để nó khỏi tự ái, rồi... phăng teo", - Đavudóp quyết định như vậy và bất giác thờ dài.

Nghĩ lán man về cuộc sống khá khắc khổ của mình ở Grêmiatsi Lốc, về những nhiệm vụ mà đồng chí bí thư mới của huyện uỷ đã đặt ra cho anh, đầu óc anh lại quay trở lại chuyện Luska: "Cái nút ấy làm thế nào gỡ cho khỏi đau được nhỉ? Cái cậu Maka nhà ta nói thế mà chí lý: tay không cời được, răng không cời được, thì phải chặt! Mà mẹ nó, cái chuyện rắc rối thật! Cắt đứt với cô ả thì sẽ gay cho mình lắm đó. Nhưng sao lại thế nhỉ? Tại sao Maka coi cứ nhẹ như lông hồng, mà mình thì lại gay? Mình thiếu nghị lực chăng? Chẳng có lẽ! Và biết đâu đối với Maka cũng chẳng phải là dễ dàng, chỉ là vì anh ấy không để lộ ra mà thôi. Chắc thế, lòng và cũng như lòng sung, nhưng Maka biết giấu nỗi đau khổ của mình, còn mình thì không, mình chịu. Đó, tất cả vấn đề là ở chỗ ấy đó".

Đavudóp đi đã được một quãng đường dài từ lúc nào chẳng hay. Anh ngả lưng dưới bóng một bụi sơn trà bên lề đường nằm nghỉ và làm một điều thuốc. Anh ngẫm nghĩ hồi lâu, cân nhắc xem đứa nào đã bắn Nagunóp, nhưng rồi anh hậm hực gạt phăng đi mọi điều phỏng đoán: "Chả cần có chuyện bắn trộm ấy cũng thừa biết là sau khi đánh đổ bọn kulắc, trong làng vẫn còn một bọn chó chết. Mình sẽ gặp Maka, nghe cậu ấy kể đầu đuôi, lúc ấy vấn đề có lẽ sẽ rõ ra là thế nào, vậy hơi đầu mà nát óc vô ích".

Anh bỏ đường cái, rẽ tắt đâm thẳng qua đồng cỏ hoang. Nhưng đi chưa được nửa cây số thì bỗng thấy như vừa vượt qua một đường ranh giới vô hình, bước sang một thế giới khác: cỏ dại không xào xạc đập vào ống giày ủng của anh nữa, bốn bề hoa đồng đã biến đâu mất sạch, không còn phô màu nữa, hương nồng của mọi loại hoa thơm cỏ dại đã tan biến, và thảo nguyên trần trụi, xám xịt, âm đạm trải dài ra trước mắt anh.

Cái mảnh đất hoang dại như vừa trải qua một trận hoả hoạn tàn phá ấy, nom nó tang tóc đến nỗi Đavudóp cảm thấy trong bụng nao nao. Nhìn quanh một vòng, anh hiểu rằng mình vừa bước ra phía đỉnh "Lũng chó sói", tới cái giải đất hoang mà một lần Iakóp Lukits có nhắc tới trong một cuộc họp ban quản trị: "Ở vùng Cápcado, Chúa đã nặn ra toàn những núi là núi để làm gì chẳng biết, mặt đất chỗ nào cũng lở nhổn những u bướu thổ tả, người cũng chịu, ngựa cũng chịu, không lên chân qua được. Và sao Chúa lại chơi khăm chúng ta, nghĩa là bà con cô- dắc Grêmiatsi chúng ta như vậy, tôi thật chẳng hiểu. Gần năm trăm đêxiachin đất tốt đã bị Chúa làm cho chua mặn đến nỗi từ thuở khai thiên lập địa đến nay cấm có cây, cấm có gieo được cái gì. Mùa xuân có thể thả súc vật ra đó được, nhưng chỉ được mấy bữa thôi, rồi sau đó cứ nhổ toẹt vào cái đất khốn khổ khốn nạn ấy, đừng mò ra nữa làm gì mất công, cho đến tận mùa xuân sang năm. Tất cả ích lợi của nó chỉ có thế này đây thôi: nó nuôi đàn cừ Grêmiatsi được nửa tháng với mức vừa đủ để khỏi chết đói, rồi sau đó nó chỉ còn là một ô trên bản đồ địa chính của chúng ta và làm nơi trú ngụ của đủ loại thần lẩn rần rết".

Đavudóp chậm bước lại, vòng tránh những mô đất mặn, bước qua nhưng hố sâu do móng bò, móng cừ đào xuống, những cái hố mà miệng đã bị những cái lưỡi ram ráp của đám cừ, bò liếm nhả bóng, và đất ở thành hố xám từa tựa màu xám của viên đá hoa cương.

Giải thảo nguyên ẩm đậm ấy kéo dài khoảng năm cây số tới tận "Khe ướt". Nó bàng bạc màu xám nhờ nhờ của những bụi cỏ dại, màu đất mặn khô cằn và nứt nẻ dưới ánh mặt trời, nó bốc lên những làn hơi rung rinh và nó thổi ra cái hơi nóng hầm hập của buổi giữa trưa. Nhưng ngay cả ở đây, trên mảnh đất cằn cỗi này, sự sống vĩnh hằng vẫn ngự trị: dưới bước chân đi của Đavudốp chốc chốc lại tanh tách bay vù lên những chú cào cào cánh đỏ; những ả thần lẩn xám màu đất lặng lẽ bò đi; chuột đồng kêu chín chít báo động cho nhau; một chú điều hâu lượn là là mặt đất, hoà mình vào những bụi cây vũ mao và trông tránh đôi cánh ở những khúc liệng; những ả sơn ca nhẹ dạ tin người thần nhiên để cho Đavudốp tới sát mới cất cánh, vẻ như miễn cưỡng, rồi bay vút lên cao, chìm đi trong màn khói màu xanh sữa của bầu trời không gợn bóng mây, và từ trên cao đó rót xuống tiếng hót không bao giờ cạn của chúng, nghe nhỏ đi, nhưng êm ái hơn.

Sắp sang xuân, khi tuyết bắt đầu tan loang lổ từng đám, đàn chim sơn ca lại bay về cái mảnh đất cằn cỗi và không hiểu sao lại được chúng ưa thích này, xây tổ bằng những cọng cỏ mục lúa năm ngoái, sinh con đẻ cái, và từ đó cho đến giữa thu, chúng làm thảo nguyên tươi vui lên bằng tiếng hót của chúng, tiếng hót mộc mạc nhưng đối với con người là thân tình ngay từ những ngày thơ ấu. Đavudốp suýt xéo phải một trong những tổ chim đan rất khéo trong lòng một hố chân ngựa. Anh giật mình rụt cẳng lại, cúi xuống nhìn. Thì ra là một tổ cũ đã bỏ, xung quanh vương vãi những chiếc lông chim tí xíu dính bết lại vì nước mưa, những mảnh vỏ trứng vỡ nhỏ nhỏ.

"Con mẹ đã tha con đi đâu rồi. Giá được xem mấy chú sơn ca con thì cũng hay đấy chứ nhỉ! Mình chả nhớ, không biết hồi bé mình đã được xem lần nào chưa, - Đavudốp nghĩ bụng. Và anh buồn rầu nhếch mép cười: - con chim tí tẹo nào cũng xây tổ, sinh con đẻ cái, còn mình thì cứ khắp khênh cuộc đời độc thân đã gần bốn chục năm trời, và cũng chẳng biết liệu mình có được trông thấy mặt con mặt cái không... Về già mình mới lấy vợ hay sao?"

Đavudốp bật cười ra tiếng, thoáng mừng tượng cái cảnh mình là một ông chồng khệ nệ đứng đắn, cặp kè một bà vợ phì nộn, kiểu bà cấp dưỡng Đaria Kuprianópna, với một đàn con lúc nhúc lớn bė đủ các tuổi. Anh đã từng nhìn thấy những tấm ảnh gia đình như vậy bày ở tủ kính các hiệu ảnh tỉnh lẻ. Cái ý nghĩ lấy vợ vừa bất chợt nảy ra trong đầu óc anh, anh thấy nó buồn cười và ngô nghê quá nên anh chỉ khoát tay một cái và rảo bước về làng.

Đavudốp không đi về nhà mà đi thẳng đến trụ sở nông trang. Anh nóng ruột muốn hỏi cho rõ chuyện đã xảy ra với Nagunóp.

Sân trụ sở rộng thênh thang cỏ mọc lổn xoăn lúc này vắng tanh vắng ngắt, chỉ có mấy con gà mái nhà hàng xóm đang uể oải bới bới đồng phân bên chuồng ngựa, và con dê, không hiểu sao lại được đặt tên là con Torôphim, đang đứng lặng dưới mái hiên kho, trầm ngâm như một ông già. Thấy Đavudốp tới, nó hoạt lên, hiên ngang vênh bộ râu dê, giậm chân tại chỗ mấy cái rồi nhong nhong lao lên phía trước. Nửa đường nó cúi đầu xuống, ngồng cái đuôi chổi sể cùn cùn lên với một thái độ hiếu chiến, và chuyển sang phi nước đại. Ý đồ của nó lộ liễu quá làm cho Đavudốp phải mỉm cười dừng lại trong tư thế sẵn sàng ứng chiến cái tên gây gổ dài râu ấy.

- Đón ông chủ tịch kiểu thế à? Giày tây ông đá phốc cho một cái bây giờ, con quỷ già! - Đavudốp cười nói, và nhanh tay tóm lấy cái sừng khía xoáy tròn ốc của con dê. - Nào, bây giờ ta vào trụ sở thanh toán với nhau chuyện này, anh bạn nổi khổ của bác Suka ạ, anh là dân vô công rồi nghề chuyên môn đi cà khịa!

Con Torôphim tỏ ra thái độ hoàn toàn quy phục: nó ngoan ngoãn lon ton chạy bên Đavudốp, chỉ thỉnh thoảng lúc lắc cái đầu, cổ gờ sừng ra một cách từ tốn. Nhưng tới bậc đầu tiên bước lên thềm, nó kiên quyết đu cả bốn chân kim lại, và khi Đavudốp cũng dừng lại, nó tin cậy vươn cổ về phía anh, hít hít

đánh hơi túi áo, đôi môi xám ngoét mấp ma mấp máy nom đến ngộ nghĩnh.

Đavudóp lắc đầu chê và mắng mỏ nó, cổ sao cho giọng mình có sức biểu cảm cao nhất:

- Ê, cái con Torôphim này! Già nua tuổi tác rồi, lại là nông trang viên về hưu nữa, nói thế không ngoa đâu, thế mà vẫn chứng nào tật nấy, chuyên môn đi gây sự, và gây sự không xong thì xoay ra ăn mày mẩu bánh. Xấu lắm, dơ đáng ấy nữa chứ, thực tế thế! Nào, mày hít hít cái gì?

Đavudóp móc ra một mẩu bánh mì ỉu nằm trong đáy túi, dưới túi thuốc và bao diêm, phỉu sạch những vụn thuốc lá dính vào bánh và không hiểu sao đưa lên mũi ngửi đã rồi mới chia mọn quả nhỏ của mình cho con dê. Con dê khúm núm nghiêng đầu cầu khẩn, nhìn Đavudóp bằng đôi mắt khôn ranh của một con Đương thần gì, nhưng chỉ vừa mới ngửi qua mẩu bánh nó đã khinh bỉ phì ra một cái, chững chặc bỏ đi ra khỏi thềm.

- Chưa đến lúc đối meo mõm mà, - Đavudóp tự ái ra mặt, nói: - Mày chưa biết mùi đời lính, đồ quý già, chứ nếu không thì mày đã nhai ngấu nhai nghiền nuốt chửng rồi! Bánh bị tí mùi thuốc lá, thế thì đã sao nào! Mày dứt khoát là có máu quý tộc, đồ ăn hại, cho nên mày mới kênh kiệu thế chứ, thực tế thế!

Đavudóp quẳng mẩu bánh đi, bước vào hành lang mát rượi, múc một ca nước trong thùng, nốc cạn. Chỉ đến bây giờ anh mới cảm thấy thấm mệt vì cuộc đi bộ dưới trời nắng oi.

Trong trụ sở chỉ có độc Radomiótnóp và anh kế toán. Thấy Đavudóp về, Radomiótnóp toét miệng ra cười:

- Về đây hả, ông lính thủy? Chà, thật là mình trút được gánh nặng ngàn cân! Ôm xác với cái việc chi đạo nông trang này, khổ thấy cha thấy mẹ! Lúc thì lò rèn hết than, lúc thì gàu giếng gãy, lúc thì ông nọ tới mè nheo, lúc thì bà kia tới ám... Cái công việc nhức đầu nhức óc này thật chẳng hợp với mình tí nào. Mình phải ngồi đây thêm tuần lễ nữa khéo mình sẽ phát rồ phát dại lên mất, nom không ra cái chó gì!

- Cậu Maka thế nào?

- Vẫn sống sờ sờ ra đây.

- Ai chả biết vẫn sống, nhưng đã bình phục chưa?

Radomiótnóp bữu môi:

- Ô hay, bị có viên đạn mà cậu bảo bình phục? Để cậu tưởng chúng nó bắn cậu ấy bằng pháo 76 li chẳng? Chậc, hần có choáng váng tí, lấy rượu vótkà rửa chỗ đạn bắn xước da, rồi chỗ còn lại của nửa lít vótkà hần dốc tuột vào mồm, thế là hết chuyện.

- Bây giờ hần đâu?

- Xuống đội.

- Câu chuyện đầu đuôi thế nào?

- Rất chi là đơn giản: đêm hôm ấy cậu Maka ngồi bên cửa sổ mở toang, với nhà học giả là bác Suka ngồi đầu bàn đối diện. Thế rồi có đũa dùng súng trường bắn vào Maka. Đũa nào bắn, cái đó thì chỉ có bóng đêm biết được, duy có một điều là rõ: khẩu súng ở trong tay một thằng cà là mềng.

- Sao kết luận thế?

Radomiốtnốp tròn xoe mắt ngạc nhiên:

- Lại còn "sao" à? Thế cậu, cách ba mươi bước cậu cầm súng trường có bắn trượt không? Sáng hôm sau chúng mình đã tìm thấy chỗ thằng ông mảnh nấp bắn. Căn cứ vào chỗ đui đạn rơi mà. Chính chân mình đo: đúng hai mươi tám bước, từ hàng rào vào đến thêm.

- Đêm hôm thì ba mươi bước cũng có thể bắn trượt.

- Không, không đời nào, - Radomiốtnốp gân cổ cãi lại. - Mình thì không thể trượt được! Ông không tin, cứ thử xem: đêm nay ông cứ ngồi đúng chỗ cậu Maka ngồi, và đưa tôi khẩu súng trường. Chỉ cần độc một viên tôi sẽ khoan cho ông một cái lỗ xinh xinh giữa sống mũi. Thành ra rõ ràng thằng bắn là một dân tò te, chứ không phải lính thực thụ.

- Kể rõ hơn một tí tớ nghe.

- Mình sẽ kể tỉ mỉ đầu đuôi. Gần nửa đêm, mình nghe thấy trong xóm có tiếng súng bắn: một tiếng trường, rồi hai tiếng nhỏ hơn, kiểu như súng lục, rồi lại một tiếng nổ đanh, tức là súng trường, nghe tiếng phân biệt rõ lắm. Mình vớ vội khẩu súng lục dưới gối, dậm bỏ ra đường, vừa chạy vừa kéo quần. Mình chạy đến nhà Maka; tiếng súng nổ nghe có vẻ từ phía ấy lại. Thú thực là mình đã nghĩ bụng: thằng cha Maka lại giờ trò gì ra đây...

Mình chạy bỏ tới nhanh như chớp. Mình đập cửa: cửa đóng chặt, nhưng nghe bên trong có tiếng người rên rĩ. Thế là mình lấy vai hích hai cái thật lực, bật tung then cửa ra, nhảy xổ vào bên trong nhà, đánh que diêm lên. Trong bếp, dưới gầm giường có hai bàn chân người thò ra. Mình liền túm lấy, và lôi. Ôi cha mẹ ơi, cái cựa khi dưới gầm giường ấy nó rổng lên ăng ăng mới khiếp chứ! Thậm chí mình phát hoảng lên nữa, nhưng mặc, cứ thế mình lôi dần. Mình lôi xềnh xệch cái lão ấy ra giữa gian bếp, lúc ấy mới té ra không phải là một lão, nghĩa là không phải một ông lão, mà là bà lão chủ nhà. Mình hỏi bà lão, Maka đâu, nhưng bà ấy sợ quá không cạy răng thốt ra được một lời.

Mình dậm bỏ sang phòng Maka, mình vấp phải vật gì nhùn nhũn, ngã dúi xuống, đứng bật dậy, hét cả hồn vía. Mình nghĩ bụng: "Thế nghĩa là Maka bị chúng nó bắn chết rồi, cậu ấy nằm đây đây". Mình lóng ngóng đánh diêm lên, nhìn: lão Suka đang nằm sòng soài dưới sàn, tí hí một mắt nhìn mình, còn mắt kia nhắm tịt. Trán và một bên má lão có máu. Mình hỏi lão: "Sống đấy chứ? Cậu Maka đâu?". Nhưng lão lại hỏi lại mình: "Anh Andrây ơi, vì Chúa, làm ơn nói cho lão biết lão còn sống hay đã chết rồi?". Nhưng giọng lão nói nghe nhỏ nhẹ yếu đuối quá, tưởng đâu như lão sắp về chầu trời thật vậy... Mình mới động viên lão, bảo: "Bác còn múa lưỡi được nghĩa là tạm thời vẫn còn sống. Nhưng xem ra thì bác sặc mùi người chết rồi...". Lão oà khóc, bảo: "Thế thì đích thị phần hồn lão đang lìa khỏi phần xác đây, cho nên mới có cái mùi nặng nề thế. Nhưng nếu tạm thời lão còn đang sống thì lão cũng sắp chết đến nơi rồi: trong sọ lão có một viên đạn mà".

- Chuyện gì mà lằng nhằng! - Đavudốp sốt ruột cắt ngang. - Sao mặt lão lại có máu? Chả còn hiểu cái chết tiệt gì cả! Lão cũng bị thương sao?

Radomiốtnốp mỉm cười kể tiếp:

- Nào có ai bị thương đâu, yên ổn cả. Thế rồi, mình ra đóng cửa sổ lại để phòng bắt trộm, châm đèn lên. Lão Suka vẫn nằm ngửa đó, im như thóc, chỉ khác là con mắt kia lão đã nhắm nốt lại và hai tay chắp lên bụng. Lão nằm như nằm trong sáu tấm, không cựa, y xì người chết rồi! Lão lễ phép đề nghị bằng một giọng lí nhí: "Anh ơi, vì Chúa, anh đi gọi hộ bà nhà lão. Trước khi nhắm mắt, lão muốn giới giãng vài lời!".

Mình cúi xuống, châm đèn soi. - Radomiốtnốp phì cười, cổ lăm lăm mới khỏi cười phá lên. - Mình soi, và

thấy trên trán, nghĩa là trên trán lão Suka, thò ra một mẩu dằm thông... Thì ra là viên đạn sượt qua khung cửa sổ đã làm bắn tung ra một mẩu dằm gỗ nó cắm phập vào trán lão Suka. Lão dờ dẩn tưởng đó là viên đạn, và thế là lăn kềnh ngay ra đất. Lão đang già vờ chết, còn mình thì cười một trận gằn chết. Đường nhiên là mình rút mẩu dằm ra cho lão, và bảo: "Tôi trích viên đạn ra cho bác rồi đây, bây giờ dậy thôi, không việc gì phải nằm ườn ra nữa, nhưng bố nói đi cho con nhờ: cậu Maka chạy đâu rồi?".

Mình thấy bố Suka nhà ta tươi tỉnh hẳn lên, nhưng có mặt mình đây mà ngồi nhòm dậy thì trơ quá, nên lão không dậy, cứ quằn quại dưới đất... Và cái lão ba hoa bất trị ấy cứ nằm thế mà lải nhải như đâm vào tai mình. Lão nói: "Khi quân địch xả súng vào lão, cho lão một phát trúng giữa trán, lão ngã đổ kềnh ra như bị sét đánh, nằm bất tỉnh nhân sự, trong khi đó thì anh Maka tắt phụt đèn, nhảy tót qua cửa sổ, chuồn đi đâu không biết. Đây, thật là chán mớ đời cái tình bằng hữu: lão bị thương nằm đó, nửa sống nửa chết, còn anh ta thì sợ mất mặt bỏ chạy, mặc xác lão cho quân thù giày xéo. Anh Andrây ơi, anh đưa lão cái viên đạn nó xuýt giết lão chết toi xem nào. Nếu nhờ ơn Chúa lão tai qua nạn khỏi được, lão sẽ giữ nó ở chỗ bà lão, đặt trên bàn thờ thánh giữ làm kỷ niệm cho muôn đời sau!".

Mình trả lời lão: "Không, tôi chả thể đưa cho bác xem viên đạn ấy được đâu, nó bê bết máu, bác trông thấy nó thì lại ngất xỉu đi lần nữa mất thôi. Viên đạn lịch sử này chúng tôi sẽ gửi đi Rôxtốp để bày vào viện bảo tàng". Nghe thế, lão càng khoái tợn, quay phắt sang nằm nghiêng, miệng hỏi: "Này, anh Andrây ơi, do cái vết thương oanh liệt này, và do cái sự lão đã đánh lui được quân thù như vậy, có thể lão sẽ được thưởng cấp gấn cho cái huy chương gì cũng nên đấy nhỉ?". Đến đây thì mình không thể chịu được nữa. Mình dúm cái dằm vào tay lão, bảo: "Đây, viên đạn của lão đây, cái của này viện bảo tàng không thêm. Lão mang về bày lên bàn thờ mà làm kỷ niệm, nhưng trước hết hãy xéo ngay ra giếng rửa ráy cho sạch cái oanh liệt của lão đi đã, và sửa sang lại quần áo, kéo người lão nòng nặc như cái hổ phân".

Lão Suka lúi ra sân, đi mất tăm, và chẳng bao lâu sau cậu Maka xuất hiện, thở hổn hển như con ngựa phi mệt lử. Hắn ngồi vào bàn, nín thính. Thờ một trận hết mệt, hắn mở miệng: "Sênh mất cái thằng chó chết ấy rồi! Minh tương hai phát. Tồi quá, không nhìn rõ đầu đuôi, cứ bắn bừa, trượt cả. Còn nó thì đứng lại, bắn trả lại mình phát nữa. Cứ như có ai túm áo varoi mình giật mạnh một cái vậy". Maka vạch tà áo varoi ra, và quả đúng là ở lườn bên phải, trên thắt lưng một tí có lỗ đạn xuyên qua. Minh hỏi cậu ấy có nhận ra là đũa nào không? Cậu ấy cười khẩy: "Mất mình đâu phải mất cú. Minh chỉ biết nó là một thằng trẻ trẻ, vì nó nhanh thoăn thoắt. Người có tuổi không chạy được thế đâu. Minh đuổi theo nó, chẳng ăn thua mẹ gì cả! Thằng ấy thì ngựa đuổi cũng không kịp". Minh bảo cậu ấy: "Sao cậu lại liều thế nhỉ? Không biết chúng nó có bao nhiêu đũa mà lại đuổi theo? Thế ngộ nhờ có hai thằng nữa nấp phục ở hàng rào thì sao? Và chỉ cần một thằng thôi cũng có thể đợi cậu tới sát, bắn cho chết tươi". Nhưng Maka thì có nghe ai bao giờ? Hắn bảo: "Thế theo cậu thì mình phải làm thế nào? Tắt đèn rồi rúc xuống gầm giường chắc?". Đây, đầu đuôi là như thế. Đối với cậu Maka, hậu quả duy nhất của vụ mưu sát này là hắn bị sổ mũi.

- Sao lại sổ mũi?

- Ấy là cậu ấy bảo thế, còn sao thì có trời biết, và chính mình cũng lấy làm lạ. Ồ, sao cậu lại cười? Đúng là sau vụ mưu sát ấy hắn bị sổ mũi kinh khủng thực. Mũi hắn chảy nước như tháo cống, và hắt hơi liên tục, cứ như súng máy bắn.

- Chẳng qua là do anh ấy học thức kém mà thôi, - bác kế toán, một dân kê- dắc đứng tuổi đã từng làm văn thư trung đoàn, cầu nhau nói. Bác ta đẩy ngược lên trán đôi kính gọng bạc dùng lâu đã xịn, và nhắc lại bằng một giọng khô khốc: - Chẳng qua là đồng chí Nagunốp đã tỏ ra là một người kém học thức!

- Bây giờ thì những người kém học thức lại càng hay bị ăn đòn, - Radomiótnốp cười khẩy, nói. - Đây như ông là người học thức ác, bàn tính gầy như gió, chữ viết như rồng bay phượng múa thì chúng nó có

bắn vào ông đầu, mà lại bắn vào Nagunóp...- Và quay sang Đavudóp, anh kể tiếp: - Sáng hôm sau, mình đến thăm cậu ấy từ sớm tỉnh mơ, thấy hắn đang tranh cãi với ông y sĩ cái gì kịch liệt lắm, nghe đến ma cũng không biết đằng nào mà lần. Lão y sĩ bảo là cậu Maka bị sổ mũi là do đêm khuya ngồi bên cửa sổ mở toang bị trúng phong nhiễm lạnh. Còn cậu Maka thì cứ nhất định sổ mũi là do viên đạn đã chạm vào dây thần kinh mũi. Lão y sĩ vặn lại: "Viên đạn đi qua mé trên tai, sượt vào thái dương, sao lại chạm vào dây thần kinh mũi được?". Cậu Maka đối đáp lại: "Sao nó chạm được thì không việc gì đến ông; thực tế là nó đã chạm rồi, và nhiệm vụ của ông là chữa cho người ta khỏi cái bệnh sổ mũi thần kinh ấy, chứ không phải nói ba lằng nhằng về những cái ông không biết".

Cậu Maka là thằng tổ sư cha bướng, mà cái ông lão y sĩ cũng chẳng kém, kẻ tám lạng người nửa cân. Ông ấy cãi: "Anh đừng đem những chuyện dấm dớ ấy ra bịp tôi. Người ta bị thần kinh thì chỉ giật giật mí mắt thôi chứ không giật cả hai mí, rung rung một bên má chứ không rung cả hai bên. Cớ làm sao trong trường hợp này anh bị sổ mũi, không sổ một lỗ mà lại sổ cả hai lỗ mũi? Rõ ràng là do cảm lạnh".

Cậu Maka im lặng một tí, rồi hỏi: "Này, ông y sĩ đại đội ơi, ông đã bao giờ bị ai quai cho một quả vào mang tai chưa?".

Đề phòng xảy ra chuyện gì không hay, mình kéo ghế ngồi gần vào hắn, đề còn kịp túm tay hắn, còn lão y sĩ thì ngược lại, lảng ra xa, mắt đã liếc ra cửa và nói bằng một giọng nhũn như chi chi: "Khô- ô- ông, lạy Chúa tha cho, chẳng ai quai cả. Sao anh lại hỏi tôi thế?".

Cậu Maka lại hỏi tiếp: "Thế giả dụ tôi thoi cho ông một quả vào mắt trái, để ông tưởng chỉ riêng tai trái ông ù lên thôi hả? Ông yên chí, cả hai tai ông sẽ rung loạn lên, như chuông nhà thờ ngày lễ Phục sinh cho mà xem!".

Lão y sĩ đứng dậy, rồi len lén, len lén lảng ra cửa. Cậu Maka lại bảo: Này, ông đừng có giờ hung, ngồi xuống đây ông ơi, tôi không định nện ông đâu, chỉ là giải thích cho ông thôi, để làm thí dụ. Rõ chưa?".

Làm sao mà lão y sĩ lại có thể giờ hung được? Lão dịch ra cửa là vì lão hoảng quá, nhưng nghe Maka nói thế, lão lại ngồi xuống ghế, nhưng chỉ ngồi ghé nửa đít thôi, trong khi mắt vẫn lăm lăm nhìn ra cửa... Maka nắm tay lại, ngắm nghía mặt nọ mặt kia quả đấm của mình, cứ như lần đầu tiên trông thấy nó, rồi lại hỏi: "Thế giả dụ tôi mời ông xoi thêm một quả này nữa thì thế nào nhỉ?". Lão y sĩ lại đứng dậy, lỉnh ra cửa, và khi tay đã nắm quả đấm cửa rồi, lão mới nói: "Anh nói toàn những chuyện dấm dớ! Quả đấm của anh không có tí liên quan gì đến y học và thần kinh cả!", - Cậu Maka đáp lại: "Có quá đi chứ!", rồi lại yêu cầu lão y sĩ ngồi xuống và lịch sự kéo lão ngồi xuống ghế. Đến lúc ấy không hiểu sao lão y sĩ tự nhiên mồ hôi toát ra như tắm, và kêu lão bận lắm, phải đi thăm bệnh nhân ngay bây giờ. Nhưng cậu Maka dứt khoát bảo rằng bệnh nhân có thể đợi thêm vài phút nữa, rằng cuộc tranh luận về đề tài y học này cứ sẽ tiếp tục, và hắn, Maka, tin rằng về môn khoa học này hắn sẽ ăn đứt ông y sĩ.

Đavudóp nhếch một nụ cười mệt mỏi, bác kế toán thì che miệng cười rình rích như một bà lão, nhưng Radomiótnóp vẫn cứ hết sức nghiêm trang, kể tiếp:

- Cậu Maka nói: "Thế này nhé, giả dụ tôi tổng thêm cho ông một quả nữa vào đúng chỗ cũ, thì ông chớ tưởng chỉ có mắt trái ông vãi ra nước mà thôi đâu. Cả hai mắt ông sẽ vọt nước ra, như quả cà chua chín bị bóp vỡ vậy, điều ấy tôi chắc chắn đảm bảo với ông! Thế thì cái bệnh sổ mũi thần kinh cũng vậy: nếu lỗ mũi bên trái chảy nước thì lỗ mũi bên phải cũng phải chảy. Rõ chưa?". Đến đây thì lão y sĩ lại hăng lên, nói: "Thôi anh ơi, anh đã không biết mô tê gì về y học thì đừng ba hoa bốc phét nữa, và xin anh hãy uống mấy giọt thuốc tôi đưa cho anh đây". Chà, cậu Maka nhà ta mới nhảy cẫng lên một cái nhá! Suýt nữa thì đầu húc vào trần nhà, và miệng thì gào lên, lạc cả giọng: "Tôi đây mà không biết gì về y học hả?! Ông là lão lang băm thì có! Tôi đây, trong chiến tranh chống Đức đã bốn lần bị thương, hai lần chấn

thương và một lần bị hơi độc, trong nội chiến đã ba lần bị thương, đã từng lang thang ba mươi trạm cấp cứu, nhà thương, bệnh xá mà lại không biết mô tê gì về y học hả?! Này, đồ lang vườn, ông biết những bác sĩ và giáo sư nào đã chữa cho tôi đây không? Đồ ngu như lợn, những nhà bác học như vậy thì cái đời ông chưa bao giờ mơ thấy đâu!". Nhưng đến đây thì lão y sĩ hăng tiết lên, chẳng hiểu hấn lấy được can đảm ở đâu ra, và quát lại cậu Maka: "Dù anh có được những nhà bác học chạy chữa cho thì bản thân anh, tôi nói anh tha lỗi cho, về y học thì vẫn cứ là dốt đặc cán mai!". Maka đáp chất lại: "Còn ông, về y học, ông dốt đặc cán thuổng! Ông thì chỉ được cái cắt rốn cho trẻ mới đẻ và chữa bệnh sa đi cho mấy ông già là cùng thôi, còn về chuyện thần kinh thì ông thông thạo cũng như con lừa thông thạo kinh thánh vậy! Về môn khoa học ấy ông biết cái chó gì!".

Thế là lời đi tiếng lại, họ xi và nhau một hồi thậm tệ, rồi lão y sĩ ù té bỏ chạy như bị ma đuổi. Rồi cậu Maka nguôi nguôi đi một tí và bảo tôi: "Cậu về trụ sở trước đi, mình chữa theo lối cổ truyền, xoa tí mỡ vào mũi, rồi mình đến ngay". Đavudóp ạ, cậu có biết một tiếng sau hấn đến mặt mũi nom thế nào không? Mũi sưng vù, tím như quả cà dái dê, mà vẹo sang một bên. Chắc là hấn xát mạnh quá, vênh cha nó cả mũi. Và hấn, nghĩa là cái mũi hấn, sặc mùi mỡ cừu, nồng nặc cả trụ sở. Cái lối xoa bóp ấy chính hấn nghĩ ra đấy... Minh nhìn hấn, và nói không ngoa đâu, mình cười một trận tưởng chết. Chà, cu cậu tự làm tình làm tội mình đã khiếp! Mình định hỏi hấn làm sao mà nên nồng nặc ấy, nhưng không thở ra được một câu vì cười. Thế là hấn nổi cơn điên lên, hỏi mình: "Cười cái gì, đồ con lợn? Hoá đại hay sao đấy thì bảo? Có cái gì mà cậu phờn, đồ con vật? Trí khôn của cậu thì cũng chỉ vừa vịn bằng của con Torôphim, thế mà còn dám mở miệng cười người!".

Hấn bỏ ra chuồng ngựa. Minh theo luôn. Minh thấy hấn lấy bộ yên, thắng con ngựa hồng, dắt ra ngoài, và cứ lăm li chẳng nói chẳng rằng. Nghĩa là hấn vẫn câu chuyện mình cười. Minh hỏi: "Đi đâu vậy?". Hấn hàm hàm đáp: "Ra đồng chặt cái cành cây, về quật cho anh một trận". Minh hỏi: "Minh làm gì mà ông quật?". Hấn im. Minh bước đi theo hấn. Hai đứa không mở miệng cho đến tận nhà hấn. Tới cổng, hấn quăng dây cương cho mình, đi vào nhà. Minh thấy hấn trong nhà bước ra, thắt lưng bao súng chỉnh tề, và tay thì cầm chiếc khăn mặt...

- Khăn mặt à? - Đavudóp ngạc nhiên, hỏi: - Sao lại cầm khăn mặt?

- Mình đã bảo cậu là hấn sổ mũi kinh khủng, không mùi xoa nào chịu nổi. Còn như xỉ toẹt mũi xuống đất như anh em chúng mình thì hấn ngược, ngay cả đứng giữa thảo nguyên cũng vậy. - Radomiốtốp cười hóm hỉnh: - Cậu chớ có tưởng người ta tầm xoàng, chẳng gì thì người ta cũng học tiếng Anh, người ta phải tỏ ra là người học thức chứ... Thế cho nên hấn mới mang theo khăn mặt thay cho mùi xoa. Minh bảo hấn: "Này, Maka, cậu cũng phải băng bó lại tí chứ, cho kín vết thương đi". Hấn phát khùng lên, quát tướng: "Thương cái khí gió, xéo cha anh đi! Mắt anh mù hay sao mà không thấy đây là cái vết xước, đâu phải vết thương?! Những cái trò đàn bà ấy tôi cứ coi khinh! Tôi đi xuống đội, gió sẽ thổi nó se, bụi bám vào đóng thành vảy, nó khắc liền, như da con chó già vậy. Việc gì anh phải chõ mõm vào công việc người khác, anh hãy vác những lời khuyên dấm dớ của anh xéo đi cho được việc!".

Minh thấy là do cuộc đấu khẩu với lão y sĩ và do bị mình cười, hấn đang bực, cho nên mình lựa lời khuyên hấn đừng phô súng lục ra như thế. Ủi chào! Hấn mới đuổi tống đuổi táng mình đi chứ, và bảo: "Bất cứ một quân chó má nào cũng có thể bắn vào tôi, thế mà tôi đây, tôi cứ phải chạy nhông với khẩu súng cao su trong tay chắc? Tám năm nay súng lục tôi đứt túi, bao nhiêu túi rách mẹ nó hết, bây giờ thì xin đủ! Từ nay tôi sẽ đeo công khai. Súng tôi không phải của ăn cắp, tôi đã đem xương máu giành lấy nó. Nó là tặng phẩm người ta thay mặt đồng chí Phrunde trao cho tôi, có cả tên tôi khắc trên cái lập lắc bạc gắn vào báng hấn hơi chứ chơi đâu? Thôi đi ông, ông đừng có chõ mũi vào công việc người khác nữa cho tôi nhờ". Nói xong hấn nhảy lên yên, đi thẳng. Và cho đến lúc hấn ra khỏi đầu làng còn nghe thấy tiếng hấn xỉ mũi vào khăn mặt to như người thổi kèn. Xemìon ạ, cậu nên bảo hấn một câu về chuyện đeo súng. Dù sao trước mặt bà con cũng không hay đâu. Cậu nói thì hấn nghe đấy.

Tiếng Radomiótnóp nói không còn lọt vào tai Đavudóp nữa. Hai tay chống má, khuỷu tay xuống bàn, anh đắm đắm nhìn mấy tấm gỗ mặt bàn đầy vết nứt sọc, vết mực, và nhớ lại lời kể của Argianóp anh nghĩ: "Được, Iakóp Lukits là một tên kulác, cứ cho là như thế đi, nhưng tại sao mình nghi cho chính lão ấy. Chẳng phải tay lão bắn đầu, lão ấy già rồi, và khôn chán; và lại cậu Maka nói thẳng kia là một thằng trẻ, chạy nhanh thoăn thoắt. Hay là thằng con lão đồng lõa với lão? Dẫu sao không có chứng cứ rõ ràng thì không thể cách chức Iakóp Lukits được, làm thế thì nếu như lão có dính vào một âm mưu nào thật sẽ chỉ tổ làm cho lão cảnh giác đề phòng, và bọn đồng lõa cao chạy xa bay nữa chứ. Đơn độc thì Iakóp Lukits chẳng làm cái việc ấy. Thằng quý ấy ranh lắm, một mình hắn thì không đời nào lao đầu vào cái trò ấy cả. Nghĩa là đối với lão, ta cứ phải như bình thường, không để lộ tí gì nghi ngờ, không thì hỏng hết cả. Ván bài bắt đầu sử dụng đến chủ bài đây... Tốt hơn hết là ta nên lên huyện, trao đổi với đồng chí bí thư và trưởng phòng GPU huyện. GPU ta vẫn ăn no ngủ kỹ, trong khi đó thì ở đây đêm hôm đạn bắt đầu bay vèo vèo. Hôm nay bắn Maka, mai vào mình hoặc Radomiótnóp. Không, không thể dễ thế được. Nếu ta không hành động thì chỉ một tên chó chết nào đó cũng có thể trong ba ngày cho chúng mình đi đòi nhà ma tấu... Nhưng chẳng có lẽ Iakóp Lukits lại lao vào cái trò phản cách mạng này. Lão tính toán khôn lắm, thực tế thế! Mà lão được lợi quái gì? Lão làm quản lý, ủy viên ban quản trị, lão sống ung dung, sung túc. Không, mình không thể tin được rằng lão lại bám khư khư lấy quá khứ. Cái quá khứ đã ra đi không có ngày trở lại, điều ấy tất lão phải hiểu. Giả thử như bây giờ ta có chiến tranh với một ông láng giềng nào đó thì lão có thể cựa quậy thật đấy, nhưng lúc này mình không tin là lão cựa quậy".

Radomiótnóp cắt đứt dòng suy nghĩ của Đavudóp. Anh ta lẳng lặng nhìn hồi lâu khuôn mặt gầy tọp đi của bạn, rồi sẵn đón hỏi:

- Cậu ăn sáng chưa?
- Ăn sáng hả? Làm sao? - Đavudóp lơ đãng đáp.
- Cậu gầy lắm, nom phát sợ! Độc thấy răng với mắt, mặt thì cháy nắng.
- Lại chuyện cũ rích giờ ra hả?
- Không mà, mình nói nghiêm chỉnh, thật đấy!
- Mình chưa ăn. Không kịp ăn, và cũng chẳng muốn ăn, vì hôm nay mới sáng đã nóng khiếp.
- Mình cũng đang đói meo đây. Về nhà mình đi, Xêmiôn, tìm cái gì chén chơi. - Radomiótnóp đề nghị.

Đavudóp miễn cưỡng đồng ý.

Họ cùng bước ra sân, và ngọn gió thảo nguyên khô hanh, nóng bỏng và ngào ngạt mùi hương cỏ ngái hằm hập phả vào mặt họ.

Tới bên cổng, Đavudóp dừng lại, hỏi:

- Andrây ạ, cậu có nghi ai không?

Radomiótnóp nhún vai và từ từ giang hai cánh tay:

- Có thánh biết! Mình đã cân đi nhắc lại không biết đến bao nhiêu lần rồi, nhưng vẫn chẳng suy ra được cái chết tiết gì. Mình đã điếm tất cả đám kô- dắc trong làng, nhưng chẳng rút ra được cái gì đứng vững cả. Một thằng quý tha ma bắt nào đặt ra cho chúng mình câu đánh đố này, và bây giờ chúng mình cứ việc tha hồ mà nát óc. Một đồng chí GPU huyện đã về đây, đi mấy vòng xung quanh nhà cậu Maka,



hỏi cậu Maka, lão Suka, bà chủ nhà cậu Maka và tôi, xem xét cái đui đạn chúng mình đã tìm thấy, cái đui đạn ấy không có chữ gì cả... Xem xong, anh ta nói: "Nhất định là ở đây có bàn tay kẻ địch". Cậu Maka liền hỏi vặn lại anh ta: "Này, ông anh ơi, vậy theo ông anh có trường hợp là bàn tay đồng chí mình ư? Mời ông anh tách ngay đi cho được việc! Chúng tôi khắc tự lo liệu lấy". Cái anh chàng dấm dớ ấy chẳng nói chẳng rằng một lát, rồi nhảy lên ngựa tách thẳng.

- Cậu nghĩ thế nào? Có thể là Ôxtoróp-nốp đã chơi cái cú này không?

Radomiót-nốp tay đã nắm lấy then công, nghe hỏi thế sùng sốt quá lại buông thông tay xuống, rồi cười phá:

- Cậu có điên không đấy? Iakóp Lukits ấy ư? Lão ấy lao vào chuyện này làm gì? Lão ấy nghe tiếng xe ngựa cót két đã hết hồn vía rồi, cậu nghĩ gì mà lảm cẩm vậy! Cứ chặt đầu mình đi, mình vẫn bảo hấn không dính đến việc này! Ai thì ai, nhưng nhất định không phải hấn.

- Thế thằng con hấn?

- Cũng không phải. Này, nếu cứ đoán già đoán non thế thì rồi có thể chụp cho cả mình nữa đấy. Không, câu đố này phức tạp lắm... Đây là cái ổ khoá chìm.

Radomiót-nốp rút hộp thuốc lá ra, cuộn một điếu, nhưng chợt nhớ ra hôm nay mình vừa ký cái thông tri cấm các bà nội trợ nổi lửa ban ngày và đàn ông hút thuốc ngoài đường. Anh hậm hực vò nát điếu thuốc đi. Thấy Đavưđốp nhìn mình không hiểu, anh đáp một cách thần nhiên, cứ như không phải chuyện mình, mà là chuyện ai khác:

- Có những cái thông tri dấm dớ. Cấm hút thuốc ngoài đường! Thôi, vào nhà mình làm một điếu.

o o o

Bữa ăn sáng, bà mẹ Radomiót-nốp dọn ra món cháo kê loãng muôn thuở mà Đavưđốp ăn mãi đã phát ngán, với tí thịt mỡ băm, gọi là chạy qua hàng mỡ. Nhưng khi bà cụng ra vườn mang về một đĩa dưa chuột tươi thì mặt anh tươi tỉnh lên. Anh ăn ngon lành hai quả thơm hương đất và hương nắng, uống một cốc nước quả luộc, rồi đứng dậy.

- Cám ơn mẹ nhé, hôm nay được một bữa no căng. Cám ơn nhất là khoản dưa chuột. Năm nay con được ăn dưa chuột tươi lần này là lần đầu tiên. Ngon, ngon không chê được, thực tế thế!

Bà lão là người bán tính ân cần và hay chuyện, buồn rầu tỉ tay chống má:

- Khón khở, anh thì kiếm đâu ra dưa mà ăn? Vợ con chả có...

Đavưđốp mỉm cười:

- Con chả còn thời giờ nào mà đi hỏi vợ nữa.

- Hỏi vợ không có thời giờ thì đừng chờ có dưa chuột mà ăn. Muốn trồng cây hái quả thì phải có anh có ả, có cả đôi bên chứ. Đây như thằng Andrây nhà tôi cũng thế, cứ ở vậy một mình. Không có mẹ lo com nước cho thì khéo chết đói nhăn răng rồi. Có mẹ thì thỉnh thoảng còn được miếng ăn. Trông các anh mà tôi nẫu cả ruột. Đã thằng Andrây nhà tôi ở vậy, lại thêm anh Maka, rồi lại cả anh nữa. Ba anh không biết lấy thế làm xấu hổ à? Như ba con bò tốt thế mà chạy không khắp làng không kiếm nổi cô vợ. Có thật các anh nhất định không anh nào lấy vợ không? Thế thì đáng xấu hổ lấy rõ mà che!

Radomiót-nốp cười, trêu mẹ:

- Có ma nào thèm lấy chúng con đâu hả mẹ.

- Các anh cứ như thế này dăm sáu năm nữa thì chẳng ma nào thèm thật. Già căng rồi thì một mẹ nạ dòng nó cũng chả lấy làm gì. Còn gái tơ thì tôi chả nói nữa, các anh đã quá cái tuổi lấy gái tơ rồi!

Radomiótnóp nói đùa đánh trống lảng:

- Gái tơ chẳng đứa nào muốn lấy chúng con, vì chúng con già căng rồi, chính mẹ nói thế. Còn gái già thì chúng con lại không muốn lấy. Phải vạ gì mà còng lưng nuôi con người khác!

Câu chuyện như thế xem ra Radomiótnóp đã quen tai rồi, nhưng Đavudóp thì cứ ngồi im và không hiểu sao cảm thấy mất tự nhiên.

Cảm ơn chủ nhà mến khách, anh chào ra về, và đi thẳng đến lò rèn. Anh muốn, trước khi tiểu ban tiếp nhận nông cụ tới, được tự mình kiểm tra lại những cỗ máy cắt và cào cỏ vừa được sửa chữa chuẩn bị cho vụ cắt cỏ, nhất là vì chính anh đã tham gia một tay vào công việc sửa chữa ấy.

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 10

Ngôi lò rèn cũ kỹ đặt tận cuối làng đã tiếp đón anh bằng những mùi và tiếng động quen thuộc của nó: vẫn như thường lệ, chiếc búa vẫn chắc trong tay bác Ipôlít Xidôrôvits nện chan chát, tuân theo rầm rập từng động tác của chủ nó; ngay từ xa đã nghe thấy vọng lại tiếng thở hỗn ha hỗn hển của cái bễ đã hết tuổi phục vụ; và vẫn như thường lệ, từ khoang cửa mở toang bay toả ra mùi than nồng cay gắt và cái mùi điệu kỳ, khó quên của sắt nung đỏ rực.

N

Gian lò rèn đứng riêng một chỗ, quanh nó vắng tanh và trống trải. Con đường mòn qua sát đó bốc lên mùi bụi nóng hầm hập và mùi cây rau lê. Cây gai mèo và cỏ dại mọc lên trên mái nhà đan bằng cành cây và võng xuống dưới một lớp đất cỏ phủ dày. Mái nhà nhung nhúc những chim sẻ. Vốn xưa nay chúng vẫn ngụ cư trong lớp rui mè của gian lò rèn này, kể cả trong mùa đông, và tiếng riu rít không lúc nào ngừng của chúng dường như là tiếng nhạc nền cho cuộc đời chan chát của đe và búa.

Bác Saluri đón tiếp Đavudốp như một ông bạn nổi khổ. Suốt ngày này sang ngày khác làm việc với độc một thằng phó nhỏ, bác buồn tênh cho nên thấy Đavudốp tới, bác hớn hờ ra mặt. Bác chia ra bàn tay rắn như sắt nguội, vui vẻ cất lên cái giọng ồm ồm:

- Lâu, lâu lắm rồi không thấy anh đấy, anh chủ tịch nhì! Anh quên giai cấp vô sản rồi sao mà chả thấy lại chơi. Anh làm thế cho cao giá chứ gì. Thế nào, hôm nay anh lại thăm bà con phải không? Mà đâu có chuyện thế nhì? Anh bạn ạ, lão đi guốc vào bụng anh rồi, anh đến xem mấy cái máy cắt cỏ thì có! Nào thì đi xem. Lão đã cho xếp hàng như quân kê- đặc đứng duyệt binh vậy. Ta đi thôi, nhưng anh chớ có bối lõng tìm vết đấy. Chính anh đã đến đây cùng làm với lão, thế thì bây giờ tội tình đừng đổ lên đầu người khác.

Đavudốp dừng lại hồi lâu trước mỗi cỗ máy cắt cỏ, xem xét kỹ lưỡng. Nhưng dù đã kiểm tra bằng con mắt rất xoi mói, anh cũng chẳng phát hiện được gì ngoài vài ba chỗ sơ xuất nhỏ. Thế nhưng anh đã làm bác phó rèn già thực sự bị chạm tự ái. Ông lão cứ leo đèo theo anh từ cỗ máy này sang cỗ máy khác, tay cầm vạt tạp dề bằng da thuộc lau mồ hôi trên khuôn mặt đỏ như gà chọi, miệng thì cần nhằn:

- Anh đúng là một ông chủ chẻ tóc làm tư! Xoi mói thế cũng chả đi đến đâu đâu... Ờ, anh đánh hơi cái gì vậy? Chứ lão hỏi anh, anh định tìm cái gì? Anh coi lão là một thằng digan sao? Gõ chan chát mấy cái, làm quấy quá cho xong, rồi nhảy lên xe, nhong nhong téch mắt hút thế hần? Không phải đâu, anh ơi, mọi cái ở đây đều làm đến nơi đến chốn cả đấy, như việc nhà mình vậy, chả việc gì anh phải hít hít đánh hơi, bối lõng tìm vết.

- Bác cứ nghĩ thế thôi, chứ bối lõng tìm vết gì đâu, hà bác Ipôlít Xidôrôvits.

- Nếu không là bối lõng tìm vết thì anh đã xem xong từ đời tám hoánh nào rồi chứ đâu còn loanh quanh mãi bên từng cỗ máy hít hít ngửi ngửi, sờ sờ nắn nắn...

- Nghề của tôi nó thế, bác ạ: mắt nhìn, tay nắn, - Đavudốp đùa cho qua chuyện.

Nhưng khi anh đặc biệt chăm chú xem xét một cỗ máy ọp ẹp, lưỡi sút mẻ cả, là cỗ máy của Anchíp

Gráts trước khi đưa vào tập thể, thì bác Saluri nở nang mặt mày hẳn lên, vẻ bực bỏ tự nhiên tiêu tan đâu hết. Bác túm lấy chòm râu, nhăm nháy mấy cái chả rõ với ai, rồi mỉm một nụ cười láu lỉnh, bác hóm hỉnh nói:

- Bò xuống, bò hẳn xuống gầm mà xem, anh Đavudóp ạ! Sao lại cứ lượn quanh như con gà sống vậy? Nằm sắp rạp xuống, lấy răng mà thử cái lưỡi hái. Sao lại cứ sờ soạng như sờ con gái thế? Ghé răng vào cắn thử, ghé răng vào! Chà, thợ như anh thì thật chán kinh! Cái mình làm mà không nhận ra ư? Cổ máy này do chính tay anh sửa đấy mà! Tôi nói dứt khoát thế đấy, tay anh làm tắt, vậy mà xem nó anh cũng chẳng nhận ra là thế nào? Anh ạ, cái tính anh thế thì khéo lấy vợ tối hôm trước, sáng hôm sau mở mắt ra chả biết vợ là ai nữa...

Đắc chí với câu pha trò của mình, bác Saluri cười ha hả, tiếng cười như lệnh vỡ, rồi bác ho, khoa tay lên. Nhưng Đavudóp chẳng hề tự ái, đáp:

- Có quái gì mà cười, hả bác Ipôlít Xidôrôvits? Cái máy trung nông còm này tôi đã nhận ra ngay mà, và cũng nhớ là tay mình sửa. Cho nên tôi càng phải kiểm tra nó kỹ lưỡng để vào vụ cắt cỏ khỏi bị trơ mắt. Vì nếu như chẳng may cái đồ thải này có trục trặc gì, chắc bác sẽ là người đầu tiên rêu rao với đám thợ: "Lão giao búa, giao kim cho anh Đavudóp đấy, nhưng anh ấy làm ăn như mèo mửa". Thế chứ gì?

- Tất nhiên là thế. Mà sao lại không thế nhỉ? Ai làm người ấy chịu.

- Bác lại bảo: "Không nhận ra"! Cái của quý này tôi nhận ra quá chứ, nhưng với bản thân thì phải khắt khe hơn.

- Thế nghĩa là anh không tin ở anh à?

- Đôi khi thế...

Bác phó rèn bỗng nghiêm nét mặt lại, đồng tình. - Anh ạ, thế thì tốt lắm. Cái nghề làm sắt của chúng ta như người ta nói là cái nghề phải có tinh thần trách nhiệm, chẳng phải chốc lát mà thành thạo được, ời, chẳng phải chốc lát đâu... Không phải vô cớ mà cánh phó rèn chúng tôi có câu này: "Tin bàn tay mình, tin cái búa cái đe. Nhưng cái đầu óc mình còn non thì chớ nghe nó mà dại". Ở nhà máy lớn là thế, thì ở cái lò rèn nhỏ cũng vậy, đâu cũng phải có tinh thần trách nhiệm cả, lão nói dứt khoát với anh như vậy. Năm ngoái người ta gửi về trợ ở nhà lão anh cán bộ huyện phụ trách thu mua da lợn; anh ta được cử về làng ta với đầy đủ quyền hành. Lão và bà nó nhà lão sẵn sóc anh ta như con đẻ, nhưng anh ta chẳng hé răng chuyện trò một câu với cả lão lẫn bà nó nhà lão, sợ như thế là hạ mình. Ngồi vào ăn, cầm như hén, đứng dậy, cũng cầm như hén, ở trụ sở xô viết về, cầm như hén, và ra đi, cũng cầm như hén. Hỏi anh ta cái gì về chính trị hay chủ trương chính sách, anh ta đều chỉ câu nhàu đáp lại "Có phải việc của ông đâu mà cứ hỏi lời thôi". Chuyện trò với anh ta đến đấy là thôi đấy. Ông khách trọ ấy sống ở nhà lão ba ngày đêm miệng câm tịt, nhưng đến ngày thứ tư thì mở miệng... Sáng hôm ấy, anh ta vênh mặt lên, bảo lão: "Này, bảo bà lão mang khoai tây lên cho tôi đừng có bê cả soong lên, mà phải xẻ ra đĩa, và đừng để giẻ lau tay lên bàn, mà phải có khăn ăn tử tế. Tôi là người có văn hoá, lại là một cán bộ phụ trách trên huyện, tôi không thích bị đối xử suồng sã như vậy".

Lão mới điên lên, và bảo: "Anh là cái con bọ hôi mù chứ đâu phải là người có văn hoá! Nếu anh có văn hoá thì thức ăn người ta dọn cho anh đựng bằng gì anh cũng chén được, và người ta đưa cho anh khăn gì cũng chùi mép được, bởi vì khăn ăn thì từ thuở lọt lòng lão nào có thấy nhà có bao giờ, còn đĩa thì có bao nhiêu bà nó đánh vỡ sạch. Tôi không lấy của anh đồng xu nào; bà nó nhà tôi cứ bắn tính xúc xích lên, không biết làm thế nào để phục dịch anh cho được vừa ý, để anh có cái ghế tử tế mà ngồi, cái giường êm êm ngủ, thế mà bây giờ anh lại hếch ngược mũi lên cao hơn mái nhà: "Tôi đây là cán bộ phụ trách!". Vậy chứ tôi hỏi anh, anh phụ trách cái gì? Phụ trách mấy cái bộ lông thỏ, lông chuột đồng! Đấy,

chả phụ trách cái khi gió gì cả, tôi đây cơ, tôi mới là phụ trách! Sau ông chủ tịch và ông bí thư chi bộ, tôi là người quan trọng nhất làng, bởi vì rằng không có tôi thì đừng hòng cây bừa gặt hái. Tôi nói anh nghe, tôi làm công việc sắt thép, còn anh thì việc da lông, vậy thì giữa hai ta ai quan trọng hơn ai nào? Anh tự coi là cán bộ phụ trách, tôi cũng thế. Hai anh phụ trách thì làm sao sống chung được một mái? Chả sống nổi đâu! Vậy thì anh bạn quý hoá ơi, xin anh cấp cấp bán xới đi đâu thì bán xới, người dương dương tự đắc như anh thì tôi dứt khoát không thiết".

Đavudốp híp tít mắt lại đến nỗi chỉ trông thấy ánh mắt anh qua hai cái khe nhỏ tí. Anh hỏi nhỏ, giọng rung rung vì cười:

- Bác đuổi hả?
- Đuổi luôn! Hấn xéo thẳng và cũng chẳng thêm có một lời cảm ơn, cái quân chó đẻ phụ trách ấy!
- Giỏi lắm, bác Ipôlít Xidôrôvits ạ!
- Giỏi giang gì đâu, chẳng qua là không chịu nổi cái loại khách trọ ấy thôi.

Hút xong điều thuốc, Đavudốp tiếp tục xem xét cái máy và mãi đến nửa ngày mới xong. Trước khi chào bác Saluri ra về, anh nhiệt liệt cảm ơn bác đã làm việc tận tình, và hỏi:

- Sửa chữa thế này họ tính cho bác bao nhiêu công?

Bác phó rèn già sa sầm mặt xuống, quay đi:

- Iakôp Lukits tính cho thì tiền không dính túi...
- Iakôp Lukits dính đáng gì vào đây?
- Dính ở chỗ lão ấy ban phát luật lệ cho tay kẻ toán. Lão nói sao, kẻ toán ghi vậy.
- Thì bác cứ cho biết bao nhiêu?
- Chả nghĩa lý gì, anh ạ, rẻ như bèo.
- Ô hay, tại sao thế được nhỉ?

Ông lão phó rèn thường ngày hiền lành thế, lúc này nom dữ hằn, cứ như đứng trước mặt lão không phải là Đavudốp mà là c hính Iakôp Lukits vậy.

- Tại là vì họ không thêm đếm xia gì đến công sức của lão. Lão đứng lò một ngày, họ chấm một công. Còn như đứng đấy lão làm hay vênh râu hút thuốc lá thì đối với họ cũng thế thôi! Có thể là một ngày lão sửa chữa đáng bằng năm công, mặc, họ cứ chấm một. Dù anh có quần lưng bên cái đe thì anh cũng chẳng kiếm được thêm công nào. Công xá các anh định như thế thật chả lo người ta phì nộn ra đâu! Tất nhiên là không chết, nhưng chả thiết lấy vợ nữa!

- Đâu phải tôi định! - Đavudốp gay gắt cắt lời bác. - Và cũng không phải nông trang định! Chuyện tầm bậy thế mà sao bác chả nói gì với tôi trước?

Bác Saluri ngập ngừng một tí rồi đáp, vẻ miễn cưỡng ra mặt:

- Biết nói với anh thế nào, cũng có thể là lão ngượng mồm, cũng có thể là lão dè dặt. Có lúc lão đã dứt khoát định đến kêu ca với anh, nhưng rồi lão nghĩ là anh sẽ bảo: "Người chả biết điều tí nào, bao nhiêu cũng không vừa...". Cho nên lão ngậm tằm. Nhưng bây giờ đã nói thì nói cho hết: theo kiểu ban ơn của

họ, họ chỉ tính công cho mình những việc nom rõ ràng rành, chẳng hạn như sửa chữa các loại cày, hái, tóm lại là những việc nó sờ sờ ra đây. Còn những việc lặt vặt, chẳng hạn như rèn móng, đóng móng ngựa, đánh móc sắt, đinh khuy, bản lề cửa, và những việc linh tinh khác, thì họ lơ tịt và không muốn nghe mình nhắc đến nữa. Điều đó lão cho là không đúng vì những việc lặt vặt ấy tốn mất khối thời gian.

- Bác cứ nói mãi "họ", nhưng "họ" là ai? Một mình kế toán tính toán công và một mình anh ta phải chịu trách nhiệm trước ban quản trị, - Đavudóp cau có nói.

- Kế toán tính công, nhưng Iakóp Lukits định công. Anh nói với lão cái chuyện đáng lẽ phải thế, còn lão thì nói với anh cái chuyện thực tế nó thế.

- Nếu thực tế nó thế thì rất bậy.

- Ồ, nhưng đâu phải lỗi ở lão, mà lỗi ở anh.

- Chẳng cần bác nói, tôi cũng thừa biết là lỗi ở tôi rồi. Phải sửa, càng sớm càng tốt. Mai tôi sẽ cho họp ban quản trị, và sẽ chất vấn Iakóp Lukits về việc này... Chúng tôi sẽ có ý kiến thẳng thừng với lão ấy! - Đavudóp nói dứt khoát.

Nhưng bác Saluri chỉ cười khẩy trong hàng râu:

- Đâu phải chuyện có ý kiến với lão ấy...

- Vậy theo bác thì với ai? Với kế toán hả?

- Với anh.

- Với tôi? Hừmm... Được, thì ý kiến đi.

Bác Saluri nhìn kỹ anh một cái từ đầu đến chân, như muốn đo sức chịu đựng của anh, rồi thùng thảng nói:

- Đứng cho vững, anh cả ạ! Những điều lão sẽ nói với anh đây không được búi tai cho lắm đâu... Lão cũng chả muốn nói, nhưng cần thì phải nói. Lão e rằng người khác chả ai dám nói với anh những điều ấy.

- Cứ nói, cứ nói đi, - Đavudóp động viên bác nói, trong bụng thầm cảm thấy rằng câu chuyện sẽ chẳng phải là thú vị gì cho mình, nhất là anh sợ bác Saluri sẽ lôi chuyện anh đi lại với Luska ra nói.

Nhưng ngược lại với e ngại của anh, bác mở đầu bằng chuyện hoàn toàn khác:

- Nhìn bề ngoài thì thấy anh đường đường là một ông chủ tịch, nhưng đào sâu vào một tí thì anh chẳng phải chủ tịch chủ tịch gì cả, mà là một vai chạy cờ, như người ta thường nói.

- Hay thật! - Đavudóp thốt lên bằng giọng có phần nào cố làm ra vui vẻ.

- Hay gì đâu, - bác Saluri nghiêm nghị nói tiếp. - Chẳng có gì là hay ở đây cả, lão nói dứt khoát với anh như vậy. Anh chui xuống gầm máy cắt cỏ, anh xem xét kiểm tra, đúng như một chủ nhân ông thực thụ, rồi anh ra đồng sống với anh em, rồi tự tay anh cày, nhưng ở ban quản trị người ta làm những gì thì anh chẳng thấy, chẳng biết cái chết tiệt gì. Giá anh bớt lang thang ngoài đồng đi, có mặt trong làng đây nhiều hơn một tí, công việc chắc sẽ chạy hơn. Chứ cái thời gian anh ở lúc thì ngoài đồng, lúc thì lò rèn, bao biện làm thay người khác, thì Ôxtorópnốp ở đây thay anh làm mưa làm gió. Quyền hành trong tay anh, anh buông rơi, và Ôxtorópnốp đã nhặt lấy...

- Bác cứ dốc bầu nói hết đi, - Đavudốp lạnh lùng nói. - Cứ nói hết, đừng ngại!

- Nói hết thì được thôi, - bác Saluri sẵn sàng đồng ý ngay. Bác ngồi thoải mái xuống bệ một cỗ máy, chỉ tay mời Đavudốp ngồi xuống cạnh mình, và chợt thấy thằng phó nhỏ đang thò ở cửa nghe trộm chuyện họ, bác giậm chân, quát lên ồm ồm: - Cút ngay, đồ quỷ sứ nhà giời! Không có việc gì làm hả? Con mẹ mày, lúc nào cũng độc thấy mày nghe trộm là thế nào? Ông thì cời thắt lưng ông quát cho một trận bây giờ cho mày biết tay! Thế sẽ khắc dứt nút lỗ tai mày lại được ngay. Cái thằng ôn vật ấy sao mà nó nghịch ngợm thế không biết!

Thằng bé mặt mũi lọ lem, đôi mắt ánh lên ranh mãnh, lủi đi như một con chuột vào trong bóng tối của lò rèn, và liền sau đó lại nghe thấy cất lên tiếng thở phì phèo của chiếc bể và ngọn lửa phun ra từ cửa lò lại sáng lên đỏ rực. Và bác Saluri nói tiếp, miệng mím một nụ cười lúc đã trở lại hiền lành:

- Thằng mò côi ấy lão đang dạy nghề cho nó đấy. Bọn lớn thì chẳng thằng ma nào chịu đi làm lò rèn đâu. Chính quyền xôviết đã dứt khoát làm chúng nó hư hỏng hết! Đứa thì mơ bác sĩ, đứa thì đại học nông nghiệp, đứa thì kỹ sư kỹ siếc, nhưng cánh già chúng tôi chết đi rồi lấy ai mà khâu giày cho nhân dân, ai may quần, ai đóng móng ngựa! Và ở chỗ lão đây cũng thế: chẳng kéo được đứa nào vào làm lò rèn cả, đứa nào cũng sợ khói lò rèn như ma quỷ sợ khói hương trầm vậy. Cho nên lão phải lấy thằng Vànhia này vào làm. Thằng quỷ sứ ấy, nó có khả năng, nhưng những trò ma quái của nó lão phải chịu đựng thì không sao kể xiết! Lần thì mùa hè nó lên vào vườn nhà người ta để rồi lão phải nghe chửi, lần thì nó bỏ lò rèn téch đi câu cá bóng, lần thì nó bày ra những trò gì chả biết, dứt khoát nó là một thằng vô tích sự. Cái bà cô ruột nuôi nó không trị nổi nó, thành thử ra là lão phải ẻ cổ ra chịu đựng những trò tai quái của nó. Nhưng lão chỉ có thể mắng chửi nó được thôi, còn như đánh đập một trẻ mồ côi thì lão không đành. Sự thể là như vậy đấy, anh ạ. Sự thể là dạy dỗ con cái người ta, nhất là trẻ mồ côi, là việc gay go lắm. Nhưng trong đời lão, lão đã đào tạo được mười tay phó rèn dứt khoát lành nghề rồi, và hiện giờ đây các học trò của lão đang hành nghề tại các lò rèn bên Tubianxki, Vôxkôvôi và nhiều làng khác, thậm chí có một đứa còn làm việc ở nhà máy ở Rôxtốp nữa. Đó chả phải chuyện bốn đâu, anh ạ, chính anh đã làm việc nhà máy đấy, anh thừa biết: chả phải bạ ai người ta cũng nhận cho vào làm đâu. Cho nên lão cũng rất lấy làm tự hào là lão có chết đi thì cũng để lại cho đời hàng chục kẻ được lão truyền tài cho. Lão lý luận thế có phải không anh?

- Ta hãy bàn luận vào việc của ta thì hơn. Bác thấy công tác của tôi có điều gì thiếu sót nữa?

- Thiếu sót thì chỉ có một cái: anh chỉ làm chủ tịch trong các cuộc họp thôi, còn trong công việc thường ngày thì chủ tịch là Ôxtorốp-nốp. Mọi cái dờ dề từ đó mà ra cả. Lão thì lão thấy thế này: mùa xuân anh cũng cần phải ra đồng ba cùng vài bữa với anh thợ cày, nêu gương cho họ thấy làm ăn tập thể thì phải làm như thế nào, hơn nữa chính bản thân anh cũng học biết được cày. Đối với một ông chủ tịch nông trang điều đó chẳng có hại gì cả. Nhưng tại sao đến bây giờ anh vẫn còn ở lì ngoài đồng thì lão dứt khoát không sao hiểu nổi. Chẳng lẽ ở nhà máy, nơi anh làm ấy, ông giám đốc cũng ra đứng máy tiện suốt ngày hay sao? Nếu thế thì cũng lạ đấy.

Bác Saluri nói hồi lâu về những chuyện lung củng của nông trang, những chuyện mà Đavudốp chẳng hề hay biết, những chuyện mà Iakốp Lukits cùng với tay kế toán và tay thủ kho vẫn ra sức giấu kín anh. Nhưng mọi chuyện bác nói đều dẫn đến một điểm là kẻ chủ mưu tất cả những sự việc đen tối xảy ra từ ngày đầu thành lập nông trang đến nay chính là cái lão Iakốp Lukits tâm ngầm tầm ngầm kia.

- Tại sao bác không lần nào phát biểu ra trong hội nghị? Bác không gắn bó với lợi ích của nông trang hay sao? Thế mà cứ nói: "Tôi là giai cấp vô sản!". Vô sản cái phải gió gì mà chỉ xì xà xì xạo vụng trộm, còn ra hội nghị thì không thấy tầm hơi đâu cả?

Bác Saluri cúi gằm xuống, im lặng hồi lâu, tay mân mê một cọng cỏ, và ngọn cỏ mỏng manh ấy kẹp

trong những ngón tay chuối mẩn, đen đui và gần như đại cứng của bác Saluri nom nó nghịch mắt quá đến nỗi Đavudóp bắt giắc mỉm cười. Còn bác Saluri thì vẫn đăm đăm nhìn vào một cái gì đó ở dưới chân, dường như bác muốn tìm ở đấy câu trả lời cho Đavudóp. Im lặng hồi lâu rồi bác hỏi:

- Mùa xuân vừa rồi trong một cuộc họp anh đưa ra ý kiến đuổi Atamantsukóp ra khỏi nông trang có phải không?

- Tôi có đặt vấn đề ấy. Thì sao?

- Thế đã đuổi chưa?

- Không đuổi. Và đáng tiếc; lẽ ra phải đuổi.

- Tiếc thì đúng là tiếc, nhưng vấn đề không phải ở chỗ tiếc...

- Vậy thì ở chỗ nào?

- Thế anh có nhớ ai đã phản đối việc đó không? Không nhớ à? Lão nhắc cho anh nhớ lại: Ôxtoróp-nóp này, thủ kho Aphônia này, Liusnhia này, và trên dưới hai chục người nữa. Chính họ đã dả vào ý kiến đúng đắn của anh, kéo mọi người chống lại anh. Như thế nghĩa là Ôxtoróp-nóp hành động không phải một mình. Anh nghe đã hiểu chưa?

- Còn gì nói nốt đi.

- Nói nốt thì được thôi. Anh vừa hỏi lão tại sao ra hội nghị lão không phát biểu. Lão có thể phát biểu một lần, hai lần, những đến lần thứ ba thì hết đường phát biểu: người ta sẽ choảng vào đầu lão ở ngay cái lò rèn này, bằng chính thanh sắt vừa lúc nào lão đưa vào lò và cầm đồ rực trong tay, thế lão hết bép xép. Không, anh ơi, lão già rồi, hơi sức đâu mà phát biểu, anh có giỏi thì anh phát biểu thôi, lão vẫn còn muốn được ngửi cái mùi sắt đỏ trong lò.

- Bố già ơi, bố phóng đại mỗi nguy hiểm hơi quá đấy, thực tế thế! - Đavudóp nói bằng một giọng thiếu tự tin, đầu óc vẫn đang bị ám ảnh vì câu chuyện bác thợ rèn vừa kể.

Nhưng ông lão vẫn giương đôi mắt ốc nhồi đen nhánh nhìn Đavudóp chòng chọc, rồi nheo mắt lại cười kháy:

- Già rồi thì mắt mũi thông minh, anh ạ, cho nên có thể là lão phóng đại, như anh nói. Thế nhưng anh, anh là thanh niên mà những tác oai tác quái của bọn chúng anh chẳng thấy gì cả. Những trò bặn rợn của tuổi thanh niên đã làm anh tối mắt thực sự rồi. Lão dứt khoát nói với anh như vậy.

Đavudóp lặng im một lát. Bây giờ đến lượt anh ngồi đăm chiêu suy nghĩ, và anh đăm chiêu hồi lâu. Lúc này không phải bác Saluri nữa mà là Đavudóp mân mê tay như vậy, chỉ khác là đó không phải ngón cỏ, mà là chiếc ốc ri anh vừa nhặt dưới đất... Nhiều người có cái tật không thể giải thích được là hễ suy nghĩ lung là quay quác hoặc mân mê trong tay bất cứ vật gì mình vớ được.

Mặt trời đã xế từ lâu. Bóng đã ngả, và những tia nắng nóng hầm hập đổ xuống hun đốt cái mái lò rèn vồng trĩu phủ đầy đất và cỏ dại, hun đốt những cỗ máy hái xếp hàng bên đó và lớp cỏ cháy xém bên đường. Cái im ắng lặng tờ của trưa hè trùm lên Grêmiatsi Lốc. Cửa nhà nào nhà nấy đóng kín mít; đường cái vắng tanh; ngay cả những chú bê từ sáng vẫn tha thẩn trên các ngõ cũng tản ra ngoài bờ ngòi ẩn mình dưới bóng rợp của những đám cây dương liễu. Thế mà Đavudóp và bác Saluri vẫn cứ ngồi phoir dưới nắng chang chang.



- Ta vào trong nhà rên, ngồi cho mát, chứ nắng này lão không quen, - bác Saluri không chịu nổi nắng rất vừa lau mồ hôi trên mặt, trên trán hói, và nói tiếp: - Một lão phó rên già thì cũng chẳng khác gì một bà phu nhân già: không ưa tắm nắng, chẳng là vì suốt cái kiếp của mình cứ cắm cung trong nhà, - tất nhiên là mỗi người một kiểu.

Họ chuyển vào chỗ có bóng râm, ngồi xuống thềm đất nóng hâm hằm đằng hướng bắc của gian lò rên. Bác Saluri ngồi sát vào Đavudốp, rì rầm nói, vo ve như một con ong bị mắc vào chạn:

- Vợ chồng Khôprốp có phải đã bị chúng giết không? Chúng giết đấy. Vì sao giết? Vì say rượu ư? Đâu phải cái sự ấy, anh ơi... Đây có chuyện gì đen tối đấy. Ai người ta lại giết người vì những chuyện không đâu. Lão già lão nghĩ lẫn thần thế này: nếu chính quyền xôviết không mê anh ta thì sẽ bắt và xử tử anh ta đang hoang theo toà án, chứ đâu lại làm dăm dúi, vậy nếu anh ta đã bị giết một cách dăm dúi, giết trộm, giữa đêm hôm, thậm chí lại bị giết cả vợ nữa thì có nghĩa là kẻ thù của chính quyền xôviết không mê anh ta, không thể khác được! Chứ lão hỏi anh, tại sao chúng lại giết vợ anh ta? Tại vì bọn giết người sợ chị ta tố cáo chúng trước chính quyền, do chị biết mặt chúng mà! Người chết thì hết nói, chôn xuống mồ là yên chuyện, anh ạ... Thế đấy thôi, không thể khác được, lão nói dứt khoát với anh như vậy.

- Cho là thế, và những điều ấy chả cần bác nói chúng tôi cũng thừa biết, thừa đoán ra được, nhưng cụ thể là ai giết? Điều đó thực tế chả ai biết cả, - Đavudốp im lặng một lát, rồi lập mẹo, nói tiếp: - Và sẽ chẳng bao giờ biết được!

Bác Saluri dường như không nghe thấy câu cuối cùng của anh. Tay nắm chòm râu gần như bạc hết, bác toét miệng cười:

- Ngồi trong chỗ râm mát này dễ chịu thật. Ngày xưa ngày xưa, anh ạ, lão có lần gặp một chuyện như thế này. Một hôm, hồi ấy là trước mùa gặt, lão đang lắp vành cho chiếc xe bốn bánh của một lão nhà giàu ở Tavria. Lão nhớ, hán đến lấy xe vào một ngày thường, ngày ăn chay, thứ tư hay thứ sáu gì đó. Hán trả tiền, khen lão làm tốt, thết lão một chén rượu, gọi những người làm của hán đã dắt ngựa đến cho hán lại cùng ngồi. Mọi người cùng uống. Rồi đến lượt lão mời rượu. Lại uống. Cái lão Ucrain ấy giàu lắm, trong bọn nhà giàu thật hiếm hoi như hán: tâm địa hán tốt. Anh ạ, thế rồi hán nẩy ra sáng kiến làm một bữa nhậu nhẹt đang hoàng. Mà lão thì công việc đang bẽ bộn, giữa ngày mùa mà, hàng họ ngập tận mũi. Lão đành bảo hán; "Ông Torôphim Đênixôvits ạ, mời ông cứ tiếp tục, cứ uống với anh em, còn tôi ông cho kiếu, tôi không ngồi được đâu, lắm việc lắm". Hán đồng ý. Họ tiếp tục ngồi chén chú chén anh, còn lão, lão quay về lò. Đầu lão ù lên, nhưng chân vẫn đứng chắc, và tay cũng chắc, nhưng say, dứt khoát say lúy túy. Đúng cái lúc khi gió ấy thì một chiếc xe ba ngựa leng keng đến trước cửa lò rên. Lão bước ra. Đó là một chiếc xe thô mộc thùng mây, và ngồi trên xe, dưới chiếc dù là tên Xêlivanốp, một tên địa chủ khắp vùng biết tiếng, kiêu căng khiếp lắm, và chó má thì trên đời này không ai bằng... Anh xà ịch, mặt trắng bệch như tường vôi, tay run lẩy bẩy, đang cỡi đai cho con ngựa bên trái. Anh ta đã sơ xuất để một chiếc cá móng ngựa rơi mất dọc đường. Thế là tên quý tộc ấy xia xói:

"Đồ mặt mẹt, tao sẽ đuổi cổ mày đi, sẽ tổng mày vào tù, thế này thì mày làm tao nhờ xe hoà mát", - và cứ thế lái nhai mãi. Anh ạ, ở vùng sông Đông chúng tôi, dưới thời Sa hoàng, dân cô- dắc cũng không chịu khom lưng trước địa chủ lắm đâu. Đối với cái tên Xêlivanốp này thì cũng thế thôi: lão coi nó không ra cái đêch gì, mặc dầu nó là thằng địa chủ to nhất. Thế là lão bước ra, chuenh choáng hơi men, lão đứng bên cửa, nghe nó mắng anh xà ịch như tát nước vào mặt. Lão sôi tiết lên, anh ạ, dứt khoát là sôi lên sùng sục. Thằng Xêlivanốp trông thấy lão, quát gọi: "Ê, thằng thợ rên kia, lại đây!". Lão đã định trả lời: "Mày cần thì mày lại đây". Nhưng lão chợt nảy ra một ý khác: lão bước tới phía hán, tươi cười như với một người thân thích, đi đến bên xe, giơ tay bắt tay và nói: "Chào anh bạn! Thế nào, có khá không?". Hán sùng sốt đến nỗi chiếc kính gọng vàng trên mũi rơi xuống; nếu cái kính không có sợi dây đeo buộc giữ, nhất định nó đã vỡ tan tành rồi! Hán kéo lại kính lên mũi, còn lão thì vẫn cứ chia tay ra, mà tay lão thì

đen, như bồ hóng, bần như hủi. Hắn làm như không trông thấy bàn tay lão, nhắm mắt lại như nuốt phải mật đắng, và rít răng lại nói: "Thằng này say rượu phỏng? Mày có biết mày giờ tay ra với ai không, thằng mặt mo?". Lão đáp: "Ồ hay, sao lại không biết nhỉ, biết quá đi chứ! Tớ với đảng ấy thì có khác nào anh em ruột thịt: đảng ấy tránh nắng rúc xuống dưới cái ô, còn tớ thì chui vào dưới mái lò rèn; tớ thì những ngày thường tớ cũng say khướt, đảng ấy vừa nhận xét rất đúng, còn đảng ấy thì chắc hẳn không chỉ uống rượu có ngày chủ nhật như dân phu dân thợ, trông cái mũi đảng ấy đỏ như quả cà chua thì biết... Thành thử, hai ta là dòng dõi quý tộc, chứ không phải như những kẻ khác. Vậy nếu đảng ấy ngại không muốn bắt tay tớ, vì tay đảng ấy trắng, tay tớ đen, thì cái đó tớ để đảng ấy tự vấn lương tâm. Chui vào sáu tấm thì cả hai chúng mình cũng đều mục xương ra như nhau thôi mà".

Thằng Xêlivanốp lặng ngắt, chỉ có đôi môi cứ nhai trệu trạo và mặt méo đi. Lão hỏi hắn: "Đảng ấy cần gì? Cần đóng móng con nghêo hả? Cái ấy thì xong ngay thôi. Nhưng đảng ấy đừng chửi mắng cậu xà ích nữa. Trông thì biết, cậu ta không biết đường nào mà nói. Đảng ấy muốn chửi thì chửi tớ đây này. Hai anh em ta vào trong lò rèn, khoá trái cửa lại, rồi đảng ấy thử chửi tớ xem. Tớ rất thích những thằng to gan".

Thằng Xêlivanốp lặng ngắt, mặt càng méo xệch, lúc méo sang bên này, lúc méo sang bên kia, lúc tái nhợt lúc đỏ dừ, nhưng vẫn cứ lặng ngắt. Lão đóng móng cho con ngựa của nó, rồi bước tới bên xe. Nó làm ra vẻ không trông thấy lão, chìa ra cho cậu xà ích một đồng rúp bạc, bảo: "Đưa cho cái thằng khốn nạn ấy". Lão nhận đồng rúp cậu xà ích đưa cho, ném trả lại vào trong xe xuống dưới chân thằng Xêlivanốp, và lão ra vẻ ngạc nhiên, cười bảo hắn: "Ồ hay, anh em với nhau giúp nhau có tí thế thôi ai lại lấy tiền? Thôi, tớ ủng hộ anh em đấy, cầm lấy ra quán làm cú rượu chúc cho tớ khoẻ!". Đến đó thì mặt lão địa chủ nhà ta không phải tái nhợt, và cũng không phải đỏ dừ nữa, mà là xám ngoét; nó rít lên the thé: "chúc sức khoẻ mày hả... Chúc cho mày và cả nhà mày chết trương chết rũ thì có, đồ chó đẻ, đồ khốn nạn, đồ xã hội chủ nghĩa! Ông sẽ lên phổ trình quan ataman! Cho mày tù rục xương!".

Đavưđốp cười ha hả, to đến nỗi đàn chim sẽ sợ hãi bay vù từ dưới mái lò rèn ra. Bác Saluri cười nụ sau hàng râu, giở thuốc ra cuốn.

- Tóm lại là "hai anh em" không ăn ý với nhau chứ gì? - Đavưđốp hỏi, nói gần như không ra lời.

- Không ăn ý.

- Thế còn tiền? Nó lại ném trong xe ra chứ gì?

- Thế thì lão sẽ ném cho nó biết... Không, nó cầm đồng rúp chuồn thẳng... Nhưng anh ạ, vấn đề không phải là tiền...

- Thì là cái gì?

Cái cười của Đavưđốp dòn và dễ lây quá đến nỗi bác Saluri cũng phớn lên cười ha hả, khoát tay một cái:

- Kể ra lão cũng hơi ngớ ngẩn...

- Thì kể nốt đi bác! Kể luôn đi nào! - Đavưđốp cười chảy nước mắt hau háu nhìn bác Saluri.

Nhưng bác Saluri cứ khoát tay, toét rộng hoác cái miệng râu xồm xoàm mà cười ồm ồm như lệnh vỡ.

- Kia thì kể đi chứ! Còn chờ gì nữa? - Đavưđốp lúc này đã quên đi vấn đề nghiêm túc đang bàn dở, cười không còn biết cái gì trên đời nữa, giục bác Saluri.

- Không còn biết kể cái gì nữa... Nó đã bảo lão là đồ chó đẻ, đồ khốn nạn, và những cái đồ gì gì nữa, và cuối cùng là hét tiếng để chửi, nó giậm chân thỉnh thoảng xuống sàn xe, rít lên: "Mẹ cha đồ xã hội chủ nghĩa! Ông sẽ cho mày vào tù!". Hồi ấy lão chả hiểu xã hội chủ nghĩa là cái gì... Cách mạng thì lão biết, còn "xã hội chủ nghĩa" là gì thì lão chẳng biết, và lúc ấy lão tưởng đó là câu chửi tục nhất trong các câu chửi... Lão trả miếng ngay: "Mày là đồ xã hội chủ nghĩa ấy, quân chó đẻ, có cút ngay đi không, không ông đánh cho tuốt xác!".

Đavudóp ôm bụng cười một trận nữa. Bác Saluri đợi cho anh cười cho đã, rồi nói tiếp:

- Hôm sau có người đến dẫn lão lên gặp quan ataman. Hắn hỏi lão đầu đuôi xuôi ngược, rồi cũng cười như anh vậy, và thả lão về, không bắt giam. Hắn cũng xuất thân từ một gia đình sĩ quan nghèo, vậy cho nên hắn cũng khoái khi thấy có một anh phó rèn xoàng lại dám xỉ vả một ông chúa đất giàu có. Chỉ có là trước khi cho lão về, hắn bảo: "Này, anh kô- dắc kia, vừa vừa thôi nhớ, liệu giữ mồm giữ miệng, thời buổi này phức tạp đấy, hôm nay anh đóng móng ngựa, ngày mai rất có thể người ta sẽ đóng móng cho anh cả bốn cẳng để đường trường đến tận Xibia anh đi khỏi trượt ngã. Rõ chưa?". Lão trả lời: "Bẩm quan lớn, rõ rồi ạ". Hắn bảo: "Thôi, cút, và từ nay đừng để ta trông thấy mặt nữa. Còn ông Xêlivanốp thì ta sẽ báo ông ấy là ta đã lột da anh". Đó, anh ạ, đầu đuôi là như thế...

Đavudóp đứng dậy định chào bác phó rèn hay chuyện ra về, nhưng bác túm lấy cánh tay áo anh, lôi anh ngồi lại xuống bên bác, đột ngột hỏi:

- Anh sẽ chẳng bao giờ biết được ai đã giết vợ chồng Khópróp phải không? Anh ạ, cái sai của anh là ở đây đây. Sẽ biết. Dứt khoát là sẽ biết, có điều là phải có thời gian.

Xem về ông lão có biết manh mối gì đó, Đavudóp quyết định lật con bài ra:

- Bác Ipôlít Xiđôrovits ạ, bác nghi cho ai? - Anh hỏi thẳng, nhìn xoi mói vào đôi mắt đen có lòng trắng đầy những tia máu của bác Saluri.

Bác liếc vội anh một cái, trả lời lảng:

- Chuyện này, anh ạ, dễ lắm lắm đấy...

- Thì bác cứ nói đi!

Bác Saluri đặt tay lên đầu gối Đavudóp nói bằng một giọng đã hết do dự:

- Này, anh ạ, giữ lấy lời còn hơn giữ tiền, giữ cửa, anh hãy hứa với lão: không nói với ai rằng đây là ý kiến của lão. Đồng ý không?

- Đồng ý.

- Nó là thế này; chuyện này cũng không thể không có bàn tay Iakóp Lukits dính vào. Lão dứt khoát với anh như thế.

- Ô, ông bạ- ạ- ạn ơi... - Đavudóp thất vọng dài giọng đáp...

- Lão là "bạn" thằng Xêlivanốp, còn anh thì lão đáng làm bố anh. - Bác Saluri tự ái nói: - Lão không bảo anh là chính tay Iakóp Lukits giết Khópróp, lão chỉ bảo vụ này có tay hắn dính vào thôi. Cái đó anh cần phải hiểu ra, nếu như Chúa cũng cho anh chút trí thông minh.

- Vậy chứng cứ đâu?

- Anh được bổ làm thẩm phán rồi chắc? - bác Saluri hỏi đùa.

- Bác Ipôlít Xidôrôvits ạ, chuyện nghiêm chỉnh thì bác đừng nói đùa, có ý kiến thì nêu hết ra đi. Chúng ta không việc gì phải chơi ú tim với nhau.

- Anh ạ, thẩm phán như anh thì tồi lắm, - bác Saluri khẳng định. - Đi đâu mà vội, quý tha ma bắt anh đi, lão sẽ trình bày hết anh nghe, trình bày dứt khoát, có điều là anh hãy cố lau sạch nhử mắt mà nhìn cho rõ... Anh tăng tịu với con Luska làm cái khi gió gì? Thật chẳng vừa đôi phải lứa tí nào! Anh không tìm được đàn bà nào hơn cái con dĩ rạc ấy ư?

- Cái ấy không việc gì đến bác, - Đavudốp ngắt lời bác Saluri.

- Không đâu, anh ơi, việc đến cả lão, việc đến cả toàn nông trang nữa kia.

- Tại sao lại thế được?

- Tại là vì anh tăng tịu với con mèo mả gà đồng ấy, công tác của anh bê trễ đi hẳn. Anh sinh ra bị quáng gà... Thế mà anh bảo không việc gì đến lão. Anh ạ, đây không phải là chuyện không hay cho riêng anh, mà cho chung toàn nông trang ta. Chắc anh tưởng chuyện anh lằng nhằng với con Luska anh giữ được kín hẳn, thực ra thì cả làng biết tông tông tong. Đây như đám phụ lão chúng tôi, đôi lần ngồi với nhau, chúng tôi cứ băn khoăn thắc mắc: làm thế nào để tách được anh ra khỏi cái con Luska chết giấm nửa đời nửa đoạn ấy nhỉ? Vì sao chúng tôi lại nghĩ như thế? Vì rằng cái giống đàn bà như con Luska thì không làm cho anh đàn ông chịu thương chịu khó ra đâu, mà chỉ làm cho người ta sao lằng công việc đi thôi, chúng tôi lo cho anh là vì thế... Anh là người tốt, chừng chặc, chẳng rượu chè bê tha, tóm lại là hiền, và cái con quý cái ấy đã lợi dụng những cái tốt của anh: nó cưỡi lên lưng anh quất cho anh chạy nhong nhong. Nó làm cách nào để cưỡi được lên lưng anh thì anh biết hơn lão; cưỡi lên lưng anh thì chớ, nó lại còn khoe vung khắp làng: "Đây, thấy chưa, đã thấy tôi xỏ mũi được những anh chàng như thế nào chưa?". Ôi anh Đavudốp ơi, kiểm ai chả kiểm, sao lại kiểm con ấy... Một lần, vào hôm chủ nhật, đám già chúng tôi đang ngồi chơi trước cửa nhà Bexkhlebnốp thì anh đi qua. Ông cụ Bexkhlebnốp đã nhìn theo anh và nói: "Đáng lẽ phải bắt anh chàng Đavudốp nhà ta lên cân mới phải: xem trước khi dính vào con Luska được bao nhiêu cân và bây giờ còn bao nhiêu. Nom kia, nó đã rút hết ruột anh ta rồi. Chuyện này dờ ờ, các cụ ạ: ruột thì nó rút, phần bà con ta còn lại cái xác ve...". Anh ạ, lão nói anh hãy tin lão, lão nghe thế mà lão xấu hổ hộ cho anh! Nếu như anh là anh phó nhỏ ở lò rèn lão thì làng xóm chả ai hơi đâu mà nói làm gì, nhưng đằng này anh lại là người đứng đầu toàn nông trang ta... Mà đứng đầu là quan trọng lắm đấy, anh ạ... Ngày xưa, khi có người kô- dắc nào bị đòn quan ngoài chợ vì phạm phải tội gì đó người ta thường nói; "Vãi máu dít ra cũng chẳng sao, miễn là cái đầu còn tỉnh". Vậy nhưng cái đầu của nông trang ta không còn tỉnh nữa, hơi mụ đi rồi. Cái đầu ấy đã bị con Luska cho bùa mê thuốc lú. Nếu như anh chọn một con bé nào đứng đắn, hoặc một mụ goá đi cũng được, thì nào có ai bảo sao, đằng này anh lại... Ôi anh Đavudốp ơi, anh tối mắt đi mất rồi! Lão thì lão chẳng cho rằng vì quá yêu con Luska mà anh rộc người đi như thế đâu mà là vì lương tâm anh cắn rứt, lão nói dứt khoát với anh như vậy.

Đavudốp nhìn con đường chạy qua bên lò rèn, nhìn đàn chim sẻ đang quần bụi. Mắt anh tái đi trông rõ và trên đôi gò má nứt nẻ của anh xuất hiện những vết bầm xanh xanh.

- Thôi được rồi đấy! - anh lẩm bẩm nói, rồi quay sang bác Saluri. - Ông ạ, chả cần ông nói tôi cũng đã muốn lộn mửa.

- Say mà mửa được ra thì cũng nhẹ người, - bác Saluri nói như tiem mồm nói chơi.

Nén đi cái ngượng ngùng rồi, Đavudốp nói giọng lạnh lùng:

- Ủ, bác hãy đưa bằng chứng là Ôxtoróp-nốp có tham gia. Không có bằng chứng, không có sự việc cụ thể thì coi như vu khống. Bác giận Ôxtoróp-nốp đã gây chuyện với bác. Và bác chơi lại hắn chứ gì! Nào bác có chứng cứ gì thì đưa ra đi!

- Anh ạ, anh nói dờ lăm, - bác Saluri nghiêm nghị đáp lại. - Lão giận gì Ôxtoróp-nốp? Giận chuyện tính công chăng? Thì lão cứ việc không chịu, tự khắc hắn phải tính đủ cho lão. Còn như bằng chứng thì lão không có, lão đâu có nằm dưới gầm giường Khôpróp khi chúng hành hung giết cô vợ anh ta và cũng là người thân tình với lão.

Ông lão lắng tai nghe có tiếng sột soạt sau tường, và thân hình nặng nề trùng trục thể mà lão đứng phắt dậy một cái nhanh nhẹn lạ thường. Lão đứng đó một phút dỏng tai nghe, rồi thung thình cời tấm tạp dề da cẩu bản lượn qua đầu, và nói:

- Thôi, anh ạ, anh về chơi nhà lão, làm một bát sữa mát, rồi ngồi mát mẻ nói nốt câu chuyện. Lão nói riêng với anh... - Bác ghé tai Đavudóp và cái câu chuyện kín bác nói thì thảo bằng cái giọng ồm ồm ấy có lẽ hàng xóm láng giềng đều nghe rõ mồn một: - Lại cái thằng ranh con ấy đang nghe trộm đấy, cấm sai đâu!... Lúc nào nó cũng rình nghe, nó không để mình nói chuyện yên được với ai, cái tai nó lúc nào cũng vểnh lên. Lạy Chúa, lão thật khôn khổ khổ sở với nó, không sao kể xiết! Ương bướng, và lười, và ranh ma quỷ quái không để đâu cho hết, nhưng công việc lò rèn thì nó có khả năng, nghĩa là lão nói dứt khoát thế! Thằng quý sứ nhà giới ấy, nó mớ đến việc gì là làm được việc ấy. Lại là đứa mồ côi cha mẹ nữa. Có thể lão mới cố gắng chịu đựng những cái tai ác của nó, lão muốn dạy nó nên người, để nó nói được nghiệp lão.

Bác Saluri bước vào trong gian lò rèn, vớt cái tạp dề lên trên mặt bàn đen nhem bồ hóng, bảo gọn Đavudóp: "Đi!". - và ra đường về nhà.

Đavudóp chỉ muốn sớm được ngồi một mình ngẫm nghĩ về những lời anh vừa nghe bác Saluri nói, nhưng câu chuyện liên quan đến vụ sát hại Khôpróp còn đang dở, đành theo gót bác thợ rèn đang bước đi khệnh khạng như một con gấu.

Lặng lạng mà đi thì Đavudóp thấy bất tiện, cho nên anh gọi chuyện hỏi:

- Gia đình nhà ta thế nào, hả bác Ipôlít Xidôrovits?

- Gia đình lão ấy hả? Có độc lão và bà lão điếc lòi tí.

- Thế không con cái gì à?

- Hồi còn trẻ cũng có hai đứa đấy, nhưng trời không cho sống. Còn đứa thứ ba đẻ ra đã chết rồi, và từ đó bà lão không chữa đẻ gì nữa. Hồi đó bà ấy trẻ, khoẻ mạnh, nhưng có cái gì mắc mứu, trục trặc sao đó, và thế là tịt hẩn! Vợ chồng lão làm đủ cách, cố đủ vánh, nhưng chẳng đi đến đâu. Bà nhà nó năm ấy đã cuộc bộ đi Kiép, lễ nhà thờ xin cầu tự một mụn con, nhưng cũng chẳng được cái gì. Trước khi bà ấy ra đi, lão bảo: "Đi thì cũng cố đùm vạt áo mang về cho tôi một thằng nhãi Khôkhôn nhá!" - Bác Saluri cười khúc khích, nói tiếp: - Bà ấy nhiech lão là đồ phải gió, ra cầu nguyện mấy câu trước tượng thánh, rồi đi. Bà ấy đi từ mùa xuân đến mùa thu mới về, nhưng chẳng được cái tích sự gì cả. Từ đấy trở đi, lão bắt đầu nuôi đủ thứ trẻ mồ côi, truyền cho chúng nghề rèn. Lão rất chi là yêu trẻ, nhưng Chúa lại không muốn lão có con cho vui nhà vui cửa. Anh ạ, đời vẫn có những chuyện như thế đấy...

Ngôi nhà nom sạch sẽ, bên trong tối lờ mờ, yên tĩnh và mát rượi. Một thứ ánh sáng vàng vàng lọt vào nhà qua khe cửa chớp đóng kín che nắng. Sàn nhà mới cọ rửa ít lâu thoang thoang mùi xà và mùi cỏ ngái. Bác Saluri đích thân xuống hầm mang lên một bình sữa đồ mồ hôi lạnh, đặt lên bàn hai chiếc cốc vaj,

thờ dài nói:

- Bà nhà lão đang công tác ngoài vườn rau. Cái bà thổ tả ấy cảm có sợ nắng... Vậy là anh hỏi lão có bằng chứng gì không hả? Lão nói dứt khoát với anh là sáng hôm vợ chồng Khópróp bị giết, lão có đến thăm viếng, vì cái nhà chị Khópróp ấy chẳng gì cũng là chỗ thân tình với lão. Nhưng nhà có công an gác ngoài cửa, dự thẩm viên đến, và cảm không cho ai vào. Lão đứng vắn vớ bên thềm một lát.. Chợt lão nhìn thấy trên thềm nhà một vết chân quen quen... Trên thềm vết chân người dẫm nát, nhưng có một vết phía bên, gần lan can.

- Nó có cái gì mà bác thấy quen? - Đavudốp hỏi vợ, về chăm chú.

- Có cái gót cá sấu. Vết chân còn mới, dẫm qua thoi, in rõ, và cái cá sấu nom quen quen... Loại cá sấu ấy theo lão thì cả làng chẳng ai dùng đóng ủng, trừ một người. Và lão không thể làm được, vì đôi cá ấy ở lò rèn lão ra.

Đavudốp sốt ruột đặt cốc sữa uống dở sang bên:

- Tôi không hiểu. Xin bác nói rõ hơn.

- Anh ạ, có gì đâu mà không hiểu. Hai năm trước đây, từ cái hỏi còn cá thể cơ, lúc sắp vào mùa xuân, Iakóp Lukits có đến lò rèn nhờ lão lắp vành cho chiếc xe ngựa. Lão bảo: "Đem lại đây, hiện tôi đang rồi.". Hắn đem xe lại, ngồi lò rèn lão khoảng nửa tiếng, chuyện gẫu con cà con kê. Rồi hắn đứng dậy định về, và đứng bên lò hắn chú ý đến đồng sắt vụn, cúi xuống lục bới. Cái đồng sắt vụn của lão thì đủ thứ linh tinh, đủ các vật tầm tầm. Hắn tìm thấy một đôi cá ủng kiểu vòng kín gót giày của Anh mà lão vớt lên lúc đẩy từ hồi nội chiến. Hắn nói: "Bác Ipôlit Xiđôrovits oi, cho tôi xin đôi cá này tôi đóng vào ủng, dạo này già rồi, cứ lê gót sên sệt, gót giày dép nào cũng chẳng được mấy nả, phải chữa luôn". Lão bảo hắn: "Cứ lấy đi thôi, bà con với nhau có đáng cái gì. Cá thép bền lắm đấy, đi đến đời con đời cháu không hỏng". Hắn rút túi ra về. Chuyện ấy tất nhiên là hắn quên rồi, nhưng lão thì lão nhớ. Lão đã trông thấy chính cái hình cá sấu ấy ở vết chân in trên tuyết...Lão thấy nghi quá. Lão nghĩ bụng: sao lại có cái vết cá ấy ở đây nhỉ?

- Rồi sao nữa? - Đavudốp giục ông lão cứ kể lể con cà con kê.

- Rồi lão nghĩ bụng: "Ta đến chơi nhà Iakóp Lukits tí, xem vết giày hắn thế nào". Lão đến tìm hắn, giả vờ hỏi han sắt đánh lưỡi cày, rồi nhìn chân hắn. Nhưng hắn lại đi giày ni? Chẳng là đang rét đại hàn mà. Lão làm như tiện mồm hỏi chơi: "Bác Iakóp Lukits à, bác có trông thấy xác hai người bị giết không?". Hắn trả lời: "Không, tôi không dám nhìn người chết, nhất lại là bị giết. Tìm tôi yếu mà. Nói thế chứ trước sau rồi ai cũng phải qua cái đận ấy thôi". Lão lân la trò chuyện rồi như vô tình hỏi tiếp: "Bác gặp Khópróp lần cuối cùng đã lâu chưa?". Hắn nói: "Chả mấy lâu, mới tuần trước". Hắn nói tiếp: "Trong ta sao lại có những kẻ ác ôn thế! Sát mạng một con người lực lưỡng như vậy. Và vì lý do gì chả biết? Anh ta hiền như đất, xưa nay có gây thù chuốc oán với ai bao giờ đâu. Mẹ cha bọn khốn nạn, cho chúng nó chết khô chết héo, chết trương chết rũ ra".

Lão nghe mà lòng như lửa đốt! Trong khi hắn giờ cái giọng lưỡi Giuđa ấy ra, đầu gối lão cứ rung lên, và bụng lão nghĩ: "Đồ chó, chính mày đêm qua đã lần mò đến nhà Khópróp, và nếu không phải mày đã giết anh ta thì là mày đã dẫn thằng sát nhân đến đấy". Những lão vẫn làm ra vẻ như không, rồi cáo về. Nhưng cái ý định kiểm tra lại vết giày ấy đã chót sâu vào đầu óc lão, như cái đinh cắm vào móng ngựa vậy. Đôi cá giày lão cho hắn, còn hay đã rơi mất? Lão đợi hai tuần thì hắn mới bỏ giày ni, đi ủng vào. Trời vừa bắt đầu ẩm, tuyết bắt đầu tan là lão quăng công việc lò rèn đó, mò ngay lên trụ sở. Iakóp Lukits có đó, và đi ủng! Một lát sau hắn bước ra ngoài. Lão theo hút. Hắn bỏ đường cái, rẽ vào lối ra kho. Lão nhìn lốt chân hắn: đôi cá sắt lão cho hắn hai năm trước vẫn còn, vết in rãnh rãnh đó!

- Ông lão ngớ ngẩn này, sao hỏi ấy lại ngậm miệng, không nói không năng gì? Sao không báo cáo với nơi cần báo cáo? - Máu Đavudóp bốc hết lên mặt. Anh bực tức nắm mạnh một cái xuống bàn.

Nhưng bác Saluri chậm chậm nhìn anh bằng con mắt không lấy gì làm dịu dàng cho lắm, hỏi vặn lại:

- Đây anh ơi, anh tưởng trứng khôn hơn vịt hẳn? Chuyện ấy lão đã nghĩ đến trước anh cơ... Nhưng giả thử là ba tuần sau khi xảy ra vụ giết người, lão đi báo cáo với nhân viên điều tra, xin hỏi cái lốt chân kia đâu? Thế chẳng ra là lão ngu lắm sao?

- Lão phải nói ngay hôm xảy ra ấy c hứ! Lão là đồ hèn, chẳng qua là lão hốt thẳng Ôxtoróp-nốp, thực tế thế!

- Của đáng tội, có thể, - bác Saluri xin chịu ngay. - Anh ơi, lòng cùng với Ôxtoróp-nốp là chuyện nguy hiểm đấy... Mười năm trước đây, khi hắn còn trẻ hơn, mùa cắt cỏ, hắn với Anchíp Gráts bực nhau, chửi lộn nhau, rồi hắn bị Anchíp nện cho một trận nên thân. Một tháng sau cái bếp ngoài trời nhà Anchíp cháy. Bếp làm ngay gần nhà và đêm ấy gió thổi tạt theo hướng nhà, và thế là nhà cháy nốt. Cả cái dãy nhà xếp bốc cháy rùng rục, rồi kho thóc cũng đi đời luôn. Anchíp trước kia nhà cửa bề thế, bây giờ chui rúc trong cái lều gianh vách đất. Đụng đến Iakóp Lukits thì thế đấy. Những chuyện xích mích thù oán từ đời thuở nào hắn cũng chẳng bỏ qua đâu, nói gì đến chuyện bây giờ. Nhưng anh ạ, vấn đề không phải ở chỗ ấy. Vấn đề là lão đã do dự, không quả quyết đến trình bày với công an: phần thì lão e dè, phần thì lão không tin dứt khoát là chỉ mình Iakóp Lukits có đôi cá giày ấy. Phải kiểm tra đã, bởi vì rằng thời nội chiến có đến nửa số người vùng ta đi giày sắt đá Anh. Thêm nữa, qua một tiếng đồng hồ thì thêm nhà Khópprốp đã nát những vết giày, đến nổi ngay cả vết lạc đà hay chân ngựa cũng khó mà phân biệt được. Đây, đầu đuôi như thế đấy, nếu suy trước tính sau cho kín mọi bề thì đâu phải chuyện đơn giản. Cho nên hôm nay lão mời anh đến đây không phải để xem máy cắt cỏ đâu, mà để bàn bạc riêng với anh một lúc.

- Ông quyết định hơi muộn, ông lắm cảm lắm... - Đavudóp nói bằng giọng trách móc.

- Chưa muộn đâu, nhưng nếu anh không sớm mở to mắt ra thì nhìn muộn mất đấy, lão nói dứt khoát cho anh biết thế.

Đavudóp im lặng một lát, rồi đáp, cân nhắc từng tiếng:

- Về chuyện tôi, bác Ipôlít Xidô-rôvits ạ, về chuyện công tác của tôi bác có nhiều ý kiến đúng, tôi xin cảm ơn bác. Công tác của tôi phải chấn chỉnh lại, thực tế thế! Nhưng công việc mới toanh thế thì ma quỷ cũng lần mò đâu được ra ngay!

- Cái ấy thì đúng, - bác Saluri tán thành.

- Còn về việc tính công cho bác, chúng tôi sẽ xem xét và sửa lại. Về Ôxtoróp-nốp bây giờ cứ từ từ vậy thôi, vì ta không bắt được quả tang hắn. Cần phải có thời gian. Nhưng về chuyện ta nói với nhau đây, bác chớ hé răng ra với ai. Bác rõ không?

- Lão sẽ im như thóc.

- Bác còn điều gì muốn nói nữa không? Nếu không thì tôi ra trường học đây, tôi có tí việc cần gặp ông hiệu trưởng.

- Còn điều này nữa. Anh hãy dứt khoát quẳng cha nó con Luska đi! Anh ạ, con ranh con ấy sẽ cho anh đi dứt ấy...

- Ồ, quý tha ma bắt ông đi! - Đavudóp kêu lên ngán ngẫm. - Chuyện ấy ta bàn rồi, và thế là đủ.

Tưởng trước khi chia tay bác nói chuyện gì đáng chuyện, chứ lại cái chuyện cũ rích ấy...

- Anh đừng vội khùng lên, chuyện người già cả nói cho anh, anh hãy vênh tai lên mà nghe. Lão không nói chuyện vớ vẩn đâu, anh nên biết là thời gian gần đây con ấy không chỉ móc với riêng mình anh... Và nếu anh không muốn ăn một viên đạn vào giữa sọ thì cái con chó cái ấy, anh hãy đá nó đi, dứt khoát!

- Nhưng tôi có thể bị ăn đạn của ai cơ chứ?

Đôi môi cương nghị của Đavudốp chỉ thoáng một nụ cười hoài nghi, nhưng bác Saluri đã để ý thấy và điền tiết lên:

- Anh nhớ cái gì? Anh hãy cảm ơn Chúa đã để cho anh sống đến ngày hôm nay, anh thật có mắt cũng như mù! Lão cứ thắc mắc mãi: sao nó lại bắn anh Maka, mà không bắn anh?

- "Nó" là ai?

- Thằng ranh con Chimôphây Mũi toác chứ còn ai nữa! Nó thù oán với anh Maka cái gì lão chẳng hiểu. Lão mời anh đến báo cho anh biết chuyện này, anh lại nhăn nhó nhăn nhở chẳng khác gì thằng Vanhia nhà lão vậy.

Đavudốp bắt giắc thò tay vào túi áo, tỳ ngực vào bàn.

- Thằng Chimôphây há? Nó ở đâu mò ra?

- Ở chỗ đi đây trốn về, chứ còn ở đâu?

- Bác thấy nó à? - Đavudốp hỏi nhỏ, gần như thì thầm.

- Hôm nay có phải thứ tư không nhỉ?

- Thứ tư.

- Vậy thế là đêm hôm thứ bảy lão thấy nó đi với con Luska nhà anh. Tối hôm ấy con bò cái nhà lão không về chuồng, lão phải đi tìm cái con ôn vật ấy. Quãng nửa đêm, lão túm được cái con thối thây ấy dắt về thì bắt gặp hai đứa ở gần rìa làng.

- Nhưng bác có trông gà hoá cuốc không đấy?

- Anh tưởng lão trông anh hoá ra thằng Chimôphây sao? - bác Saluri mỉm cười chế giễu. - Không, anh ơi, lão già thì già nhưng mắt còn tinh chán. Chắc chúng nó tưởng con vật đi lang thang một mình trong đêm tối, mà thực ra thì có lão theo sau, tóm lại là thoát đầu chúng nó chưa thấy lão. Con Luska nói: "Úi, đồ chết giẫm, con bò đấy, anh Chimôphây ạ, thế mà em cứ tưởng có người". Vừa lúc ấy thì lão lù lù đến. Con ấy đứng phắt dậy trước, thằng Chimôphây đứng dậy theo ngay. Lão nghe nó lên đạn, nhưng miệng nó vẫn lặng ngắt. Thế là lão rất chi là ôn tồn, bảo chúng nó: "Ngồi xuống đi, bà con cứ ngồi xuống đi! Lão không làm phiền gì bà con đâu, lão đi lừa con bò về thôi mà, nó bị lạc đàn...".

- Chà, bây giờ thì rõ cả rồi, - Đavudốp nói, có lẽ là nói với mình thì đúng hơn là nói với bác Saluri.

Anh nặng nề cất mình đứng dậy, tay trái ôm lấy bác thợ rèn, tay phải nắm chặt khuỷu tay bác;

- Bác Ipôlít Xidôrovits, xin cảm ơn về tất cả những điều bác nói hôm nay.

Tối hôm ấy anh kể lại cho Nagunốp và Radomiôtốp về câu chuyện giữa anh với bác Saluri. Anh đề



nghe lập tức báo cáo lên GPU huyện việc thằng Chimôphây Mũi toác đã trốn về làng. Nagunốp, lúc nghe tin cứ tỉnh bơ như không, phản đối đề nghị của Đavudốp:

- Không nên báo cáo đi đâu cả. Họ sẽ làm hỏng toét hết. Thằng Chimôphây không ngu đâu, nó không dại gì ở trong làng, và chỉ cần một cha GPU lộ mặt về đây thôi, nó lập tức biết ngay và chuồn thẳng.

- GPU về bí mật, ban đêm, thì nó biết làm sao được? - Radomiôtốp vặn lại.

Nagunốp khinh khinh nhìn anh một cái nhìn thương hại:

- Andrây ạ, cậu nói cứ như trẻ con. Con chó sói bao giờ cũng phát hiện ra người đi săn trước, rồi người đi săn mới phát hiện ra nó.

- Vậy ý kiến cậu thế nào? - Đavudốp hỏi.

- Cho mình cái hạn năm sáu hôm, mình sẽ mang về cho các cậu thằng Chimôphây hoặc sống hoặc chết. Còn cậu với Andrây thì dầu sao ban đêm cũng liệu dờ hờn: khuya đừng có mò ra đường, và đừng thấp đèn. Tôi chỉ yêu cầu các cậu có thể, còn mọi việc cứ để mặc tôi.

Nagunốp dứt khoát từ chối không chịu nói gì thêm về kế hoạch hành động của mình.

- Được, để cậu làm, - Đavudốp đồng ý. - Nhưng cậu coi chừng: để hụt thằng Chimôphây, nó sống mất thì có đến mặt kiếp ta cũng không tìm ra nó.

- Cứ yên tâm, nó chạy đằng trời, - Nagunốp khẽ nhếch mép cười, nói quá quyết như thế, và đôi mi thâm quầng của anh khép xuống, dập tắt những tia lửa vừa loé lên một khoảnh khắc trong đôi mắt anh.

# ĐẤT VỠ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 11

Luska lúc ấy vẫn ở nhà bà cô. Ngôi nhà nhỏ, lợp phen cành với những cánh cửa chớp sơn vàng xộc xệch và những bức tường lún xiêu vẹo vì già nua, bám cheo leo ở cái đầu mòm vách đứng bên sông. Chiếc sân nhỏ mọc đầy cỏ hoang, bụi dại. Alékhxâyépna, bà cô của Luska, không có tài sản gì hết ngoài con bò cái và cái vườn rau nhỏ tí. Sân có một hàng rào thấp phía trông ra sông, có trở một cổng chui. Mụ chủ nhà vẫn chui qua lỗ trở đó ra sông lấy nước tưới bắp cải, dưa chuột và cà chua trong vườn.

L

Quanh lỗ trở, cỏ dại kiêu hãnh giờ cao những đài hoa đỏ lựu và tím ngắt của chúng, cây gai mèo mọc um tùm; dọc hàng rào, dây bầu leo ngoằn ngoèo qua các hàng cọc, vẽ nên những hình hoa văn bằng những bông hoa chuông vàng nho nhỏ; sáng sáng hàng rào long lanh những vẩy xanh biếc của dây bìm bìm nở hoa và từ xa nom như tấm thảm thần kỳ trong chuyện cổ tích. Cảnh vật vắng tanh. Nagunóp đã chọn chỗ ấy khi ngày hôm sau, từ sớm tinh mơ, anh men theo bờ sông đi sát qua sân nhà mụ Alékhxâyépna.

Hai ngày đầu anh chưa động tĩnh gì hết, đợi cho qua cơn hắt hơi sổ mũi đã. Đến ngày thứ ba, vừa sẩm tối anh đã khoác áo bông vào, lên ra đường, tụt xuống bờ sông. Suốt đêm hôm ấy, một đêm không trăng, đen như mực, anh nằm phục trong đám cỏ gai mèo bên hàng rào. Không có bóng ai hiện ra bên lỗ trở cá. Mờ sáng Maka trở về nhà, chộp mắt đi vài tiếng, lúc ấy đội vừa bước vào vụ cắt cỏ khô. Trời đỏ tối anh đã lại nằm phục bên lỗ trở rồi.

Khoảng nửa đêm, cánh cửa ngôi nhà khê kệt mở. Maka nhìn qua hàng rào thấy trên thềm hiện ra cái bóng xâm xấp của một người phụ nữ trùm khăn vuông xâm xấp. Anh nhận ra Luska.

Ả thông thả bước trên thềm xuống, đứng đó một lát, rồi ra đường, rẽ vào lối ngõ. Maka êm bước theo gót ả, cách khoảng mười bước. Không hề nghi ngờ gì, Luska đi thẳng ra phía đồng cỏ, đầu chẳng ngoái lại. Hai người vừa ra khỏi đầu làng thì cái bệnh sổ mũi hắt hơi đã phản lại Maka: anh hắt xì một tiếng to tướng, và lập tức nằm bẹp xuống đất. Luska quay phắt người lại. Ả đứng không nhúc nhích một phút, như hoá đá, hai tay nén chặt ngực, miệng thở hỗn hà hỗn hển. Chiếc áo lót mình của ả bỗng trở thành như chặt căng và hai bên thái dương ả đập thình thình. Ả nén sợ, thận trọng bước lên từng bước ngắn về phía vừa có tiếng động. Maka nằm chống hai khuỷu tay xuống đất, gườm gườm quan sát ả. Đến cách anh khoảng ba bước chân, Luska dừng lại, nén giọng hỏi:

- Ai đấy?

Maka lúc ấy đã chống cả bốn tay chân xuống đất, khê kéo vạt áo bông trùm kín đầu. Anh thật chẳng muốn Luska nhận ra anh tí nào.

- Ôi, lạy Chúa! - ả hoảng sợ thở hắt ra và bỏ chạy về làng.

... Trời chưa rạng Maka đã lay Radomiótnóp dậy rồi ngồi xuống tấm ghế dài nói, mặt như đưa đám:

- Hắt hơi có một cái thế là hỏng mẹ nó cả việc!.. Andrây ơi, cậu giúp mình một tay, không thì sống thẳng Chimôphây mất!

Nửa giờ sau hai người đã cưỡi xe song mã đến nhà mụ Alékhxâyépna. Radomiótnóp buộc ngựa vào hàng rào, bước đi trước lên thềm, gõ vào tấm cửa xộc xệch.

- Ai đấy? - mụ chủ nhà hỏi, giọng khô nặc. - Cần hỏi ai?
- Dậy thôi, bà Alékhxâyépna ơi, ngủ lắm thì mắt bò đấy, - Radomiótnóp lấy giọng vui nhộn, nói.
- Anh là ai?
- Tôi đây, là chủ tịch xôviết, Radomiótnóp đây.
- Làm gì mà bánh mắt đã mờ đến nhà người ta thế này? - mụ già khó chịu hoạnh lại.
- Có tí việc, mở cửa ra!

Then cửa lách cách mở, Radomiótnóp cùng với Nagunóp bước vào gian bếp. Mụ chủ nhà mặc vội áo vào, lẳng lặng châm đèn.

- Cô khách trọ có nhà không bà? - Radomiótnóp đưa mắt chỉ cái cửa gian phòng xép.
- Có nhà. Có việc gì cần hỏi nó sớm vậy?

Radomiótnóp không đáp, bước tới gõ cửa, lớn giọng nói:

- Ê, cô Luska! Dậy, mặc quần áo vào! Cho cô năm phút để trang phục chỉnh tề, theo kiểu nhà binh!

Luska chân đất bước ra, chiếc khăn san khoác trên đôi vai trần. Nước da bánh mật của đôi bắp chân ả làm nổi bật lên màu trắng tinh của đường đăng ten viền chiếc váy lót.

- Ăn mặc tử tế vào! - Radomiótnóp ra lệnh. Và hất hàm nói, giọng chê trách: - Ít nhất cũng xỏ cái váy ngoài vào chứ... Đàn bà đâu mà trơ trên quá thể vậy!

Luska nhìn hai người một cái nhìn dò hỏi chăm chú, rồi nhoen một nụ cười sáng chói:

- Anh em nhà cả, gì mà tôi phải ngượng nhỉ!

Cái ả Luska khôn kiếp này, đang ngái ngủ thế mà vẫn mon mồn như gái tơ, nom hay đáo để! Radomiótnóp chẳng dẫu về ngưỡng mộ sắc đẹp ả, mỉm cười lẳng lặng ngắm nhìn ả. Còn Maka thì nhìn mụ chủ nhà đang đứng tựa lưng vào bếp lò một cái nhìn nặng chịch, đăm đăm không chớp;

- Các ông anh có việc gì đến thăm chị em vậy? - Luska nhún vai một cái duyên dáng, xốc lại tấm khăn vuông đang muốn tụt xuống. - Chẳng hay có phải các anh đến tìm Đavudóp không?

Ả nhoen một nụ cười lúc này đã có vẻ đắc chí một cách trâng tráo, đôi mắt lim dim ánh lên một ánh ranh mãnh cố bắt gặp ánh mắt chồng cũ của ả. Nhưng Maka quay mặt lại nhìn ả một cái nhìn bình tĩnh nặng ngàn cân, rồi cũng bình tĩnh và nặng ngàn cân như thế, anh buông từng tiếng trả lời ả:

- Không, không phải đến tìm Đavudóp, mà tìm thằng Chimôphây Mũi toác.
- Tìm anh ta sao lại tìm ở đây? - Luska đáp thân nhiên như không, nhưng liền đó đôi vai ả co giật một cái rung mình ớn lạnh. - Tìm con chim ưng của tôi thì các anh phải lên vùng xứ lạnh, nơi mà các anh đã xua nó lên đấy ấy chứ...

Vẫn bình tĩnh như thế, vẫn hoàn toàn tự chủ, Maka nói:

- Bỏ cái lối đóng kịch ấy đi.

Cái thái độ bình tĩnh lạnh lùng hoàn toàn bất ngờ đối với Luska ấy xem ra đã làm ả điên tiết, và ả chuyển sang tấn công:

- Ông chồng quý hoá của tôi ơi, chẳng hay có phải ông đêm qua đã bám gót tôi khi tôi ra khỏi đầu làng không?

- Cũng nhận ra hả? - Và trên đôi môi Maka thoáng hiện một nụ cười gằn.

- Không, đêm tối như hũ nút tôi nhận ra làm sao được, và anh lại làm tôi sợ hết hồn, anh yêu quý ạ! Chạy về đến trong làng tôi mới đoán là anh.

- Thế nào, loại quỷ cái coi trời bằng vung như cô mà cũng biết sợ ả? - Radomiottốp giờ giọng cục cằn nói, hy vọng dùng cái cục cằn cố tình ấy để xua tan sức mạnh quyến rũ của sắc đẹp đầy khêu gợi của Luska.

Ả chống nạnh, ném vào anh một cái nhìn nảy lửa:

- Anh đừng nói quỷ cái với tôi! Câu ấy anh về mà nói với con Marina nhà anh, thằng Đêmít Miệng hén nó lại không và cho anh vỡ mồm! Còn nói láo với tôi thì dễ quá rồi, tôi không có người bệnh vực...

- Của ả thì cô có thừa, - Radomiottốp cười khẩy.

Nhưng Luska không thêm mảy may để ý đến anh nữa, quay sang hỏi Maka:

- Anh đi theo tôi làm gì? Anh muốn gì tôi? Tôi như con chim tự do, muốn bay đâu thì bay. Giả thử tôi đi với anh bạn Đavutốp của tôi, chắc chắn anh ấy sẽ không cảm ơn anh đã bám theo chúng tôi đâu!

Dưới đôi gò má tái nhợt đi của Maka, các thớ thịt bắt đầu cuộn lên gằn gặt, nhưng bằng một sự cố gắng phi thường, anh đã nén lại được, không nói năng gì. Hai nắm tay anh bóp chặt kêu lên răng rắc cả gian bếp nghe rõ. Radomiottốp vội cắt đứt câu chuyện bắt đầu chuyển sang chiều nguy hiểm:

- Nói gẫu thế đủ rồi! Chuẩn bị đi, Luska, và cả bà nữa, bà Alékhxâyépna. Chúng tôi đến bắt hai người, và giải lên huyện ngay bây giờ.

- Vì sao bắt? - Luska hỏi.

- Đến đấy khác biết.

- Tôi không đi thì sao?

- Chúng tôi sẽ trói cô lại như một con cừu lòi đi. Và cầm giây. Nào, mau lên!

Luska đứng do dự vài giây, rồi quay gót lẩn nhanh vào trong buồng, đóng sập cửa lại, định cài then khoá trái. Nhưng Maka đã kịp thời và cũng chẳng cần một cố gắng gì đặc biệt, giật tung cánh cửa ra, bước vào trong buồng, cao giọng cảnh cáo;

- Này, không đùa với cô đâu! Mặc quần áo vào và đừng tìm cách chuồn. Hạng ngu ngốc như cô thì tôi không cần đuổi bắt, mà cho một phát chết tươi. Rõ chưa?

Luska thở dốc, ngồi xuống chiếc giường bừa bãi chần gối.

- Đi ra, cho tôi mặc quần áo.

- Cứ việc mặc. Không có gì phải ngượng: người ngợm cô còn chỗ nào mà tôi chưa nhìn chán mắt!

- Thì mặc xác anh! - Luska nói, giọng mệt mỏi và không còn ý hằn học.

Ả cời áo lót mặc đêm ra, cời váy, rồi trần truồng trong cái vẻ đẹp thanh xuân rạn rở, ả bước với dáng điệu hết sức tự nhiên tới rương quần áo, mở nắp lên. Maka không nhìn ả: đôi mắt thần nhiên và lạnh như băng của anh nhìn chằm ra phía cửa sổ...

Năm phút sau, Luska trong tấm áo vải hoa nhũn nhặn, lên tiếng:

- Tôi xong rồi, anh Maka ạ. - Và ngược nhìn Maka một cái nhìn lẳng điệu, pha chút buồn buồn.

Ngoài bếp, mẹ Aléchxâyépna đã xống áo chỉnh tề, hỏi:

- Nhà tôi ai trông cho bây giờ? Con bỏ cái ai vắt sữa cho nó? Lại cái vườn nữa?

- Việc ấy thím khỏi lo, bao giờ thím trở về thì đâu sẽ vào đấy, hết như bây giờ, - Radomiótnóp nói để mẹ yên tâm.

Họ ra khỏi nhà, lên xe ngựa. Radomiótnóp tháo giày cương, quất mạnh roi, và chiếc xe lao đi theo nước kiệu rào. Đến trụ sở xôviết, anh dừng xe lại, nhảy xuống.

- Nào, xuống thôi, các bà! - Anh bước đi trước vào hành lang, đánh que diêm, mở cánh cửa một gian phòng xếp tối om. - Vào đây, ngồi trong ấy.

Luska hỏi:

- Bao giờ mới lên huyện?

- Sáng ra cái là đi.

- Có từ đây đến đây mà phải xe với pháo, sao không đi bộ? - Luska gặng hỏi.

- Cho nó lịch sự, - Radomiótnóp cười ruồi trong bóng tối.

Thực ra anh cũng không thể giải thích cho hai mẹ đàn bà đang thắc mắc kia rằng anh đưa xe đi giải họ vì không muốn để ai trông thấy lúc đang trên đường về trụ sở.

- Có tí đường thì đi bộ cũng được, - mẹ Aléchxâyépna nói, rồi làm dấu, và bước vào gian buồng.

Luska thờ dãi đánh sượt một cái, lẳng lặng bước theo gót mẹ. Radomiótnóp khoá chặt cửa lại, rồi đến lúc ấy mới lớn tiếng nói vọng vào:

- Luska, nghe tôi nói này: thức ăn thức uống chúng tôi sẽ mang vào. Trong góc, phía bên trái cửa, có cái chậu đi vệ sinh. Yêu cầu ngồi yên lành từ tể, không làm ầm, không đấm cửa, không thì chúng tôi trối nghiêng lại đấy, mẹ kiếp, và tổng giề vào mồm. Không phải chuyện đùa đâu. Thôi, xin chào! Sáng tôi sẽ quay lại.

Anh móc thêm cái khoá nữa vào cửa ra vào trụ sở xôviết, rồi nói với Nagunóp đang đứng đợi bên thềm, - và giọng anh nói nghe có ý van lơn:

- Mình chỉ có thể giữ họ đây ba ngày đêm thôi, không thể hơn được, Maka ạ. Muốn gì thì gì chứ Đavưđóp mà biết thì mình với cậu ốm đòn!

- Không biết được đâu. Cậu đem cất xe đi, rồi mang ít gì chén cho bọn tạm giam ấy. Thôi nhá, cảm ơn cậu, mình về đây.

... Không, không phải là anh chàng Maka trước đây nữa - một anh chàng Maka hiền ngang oai vệ - đang bước đi trong bóng đêm đang ngả màu lam của lúc trước buổi rạng đông, qua các lối ngõ vắng vẻ của Grêmiatsi Lốc... Đó là một anh chàng Maka lưng hơi gù gù, chân lê bước, đầu ủ rũ cúi xuống và chốc chốc lại đưa bàn tay rộng bè bè ép lên phía bên trái ngực...

o o o

Để tránh va chạm với Đavudốp, Nagunốp ở lì mấy ngày ngoài bãi cát cò, chỉ tối mới về làng. Tối hôm thứ hai, trước khi đi phục, anh đến tìm Radomiótnốp, hỏi:

- Đavudốp có tìm gì mình không?

- Không. Chính mình đây hầu như cũng chẳng thấy mặt hắn. Hai hôm nay bắc cầu qua sông, mình độc chỉ những loay hoay ngoài cầu rồi lại chạy về ngó qua hai con mụ tù binh ấy.

- Họ thế nào?

- Hôm qua, lúc giữa buổi, con mụ Luska nổi điên lên khiếp quá! Mình chữa đi tới bên cửa, mụ ấy đã tặng mình không còn thiếu cái tên gì. Và nó văng tục ra, con mụ khôn kiếp ấy, quá một anh cô- dắc say rượu! Nó học đâu được những lời chửi rửa có sách thế chẳng biết! Mình tướt bơ mới dẹp yên được mụ ấy. Bây giờ thì mụ ấy yên rồi. Đang khóc.

- Cho khóc. Rồi thì nó sắp được rống lên mà khóc một thằng chết toi.

- Thằng Chimôphây sẽ chẳng dẫn xác đến đâu, - Radomiótnốp tỏ vẻ hoài nghi.

- Nó sẽ đến! - Nagunốp đâm xuống đầu gối một cái, và đôi mắt anh sưng húp mấy đêm thức trắng long lên sòng sọc. - Nó bỏ con Luska đi đâu nổi? Nó sẽ đến!

... Và thằng Chimôphây đã đến thật. Quên hết cả giữ gìn, đến đêm thứ ba, vào hồi hai giờ sáng, nó đã hiện ra ở bên lỗ trở cửa hàng rào. Lòng ghen tuông đã kéo nó về làng chẳng? Hay cái đói? Có thể là cả hai, chỉ biết rằng nó không chịu nổi nữa và đã dẫn cái xác đến...

Bước êm như một con thú, nó leo lên cái lối mòn dẫn từ bờ sông tới. Maka tịnh không nghe thấy một tiếng sào sạo, xào xạc của đất sét dưới chân nó cũng như một tiếng cành khô sột soạt. Và khi một bóng người hơi cúi lom khom bất thần hiện ra cách anh có dặm bước, anh mới giật mình kinh ngạc.

Chimôphây đứng đó, không một chút run sợ, tay phải lăm lăm khẩu súng trường và tai dỏng lên nghe ngóng. Maka nằm trong bụi gai mèo, nín thở. Tim anh rạo rức lên giây lát, rồi trở lại đập đều đều, nhưng miệng anh khô khốc và đắng xè.

Từ bờ sông vang lại tiếng kêu ken két của con chim cuốc. Một ả bò cái rống lên phía cuối làng. Đâu đó phía bãi cỏ bên kia sông, rải ra tiếng hót đồ hồi của con cun cút.

Maka ở thế bắn rất thuận lợi: thằng Chimôphây đứng kia, gờ sườn bên trái ra trước miệng súng, người hơi nghiêng về phía bên phải, và tai vẫn dỏng lên nghe ngóng cái gì đó.

Maka khề đặt nòng súng lục lên khuỷu tay trái gập lại của anh. Cánh tay áo bông anh ướt đầm sương đêm. Anh trừ trừ giây lát. Không, Nagunốp, anh đâu thêm bắn trộm vào kẻ thù của mình như một quân chó má kulác nào đó! Và vẫn giữ nguyên tư thế ấy, anh lớn tiếng quát:

- Thằng khốn kiếp, quay mặt lại nhìn thẳng vào cái chết đây!

Chimôphây như bật lò so nhảy vọt lên phía trước rồi sang bên, và giương súng. Nhưng Maka đã nhanh tay hơn nó. Súng lục nổ vang lên một tiếng không lấy gì làm to lắm, chìm trong cái tĩnh mịch ẩm ướt của buổi đêm.

Maka nhìn thấy thằng Chimôphây buông rơi khẩu súng, khuỷu hai đầu gối và hình như từ từ ngã đổ ngửa. Anh nghe thấy tiếng gáy nó va bịch xuống con đường mòn mà mặt đất đã rấn danh lại do chân người xéo.

Maka nằm nguyên đó mười lăm phút nữa, im phăng phắc. "Có một con đàn bà thì chúng chả kéo nhau đi một lũ đâu, nhưng biết đâu bọn cùng tụi nó chả đang phục đợi dưới sông?", - anh nghĩ bụng thế và căng hết tai ra nghe ngóng. Nhưng bốn bề lặng ngắt như tờ. Con cuốc nghe súng nổ đã im tiếng giờ đây lại kêu ken két, ngập ngừng và ngắt từng quãng. Rạng đông bùng lên gấp gáp. Một dải dài đỏ rực hiện lên và lan dần ra ở góc đằng đông của bầu trời xanh thẫm. Hàng dương liễu bên kia sông đã hiện hình rõ nét. Maka đứng dậy, bước tới chỗ thằng Chimôphây. Nó nằm ngửa đó, cánh tay phải giang rộng. Đôi mắt đã dại nhưng chưa mất hẳn ánh sáng, vẫn mở trừng trừng. Đôi mắt ấy, đôi mắt đã chết ấy dường như đang ngắm nhìn với một lòng ngưỡng mộ và một vẻ sững sốt lặng lẽ những ngôi sao mờ đang tắt kia, cái đám mây nhẹ kia trong màu ngọc thạch và phon phớt bạc ở phía dưới, đang tan dần trên đỉnh đầu, và cái vòm trời bao la phủ một làn khói sương trong vắt.

Maka lấy mũi ủng đá nhẹ xác chết, khẽ hỏi:

- Thế nào, hết lếng phếng chưa, thằng giặc?

Thằng đi đực được gái cung ấy chết rồi mà nom vẫn đẹp trai. Một mớ tóc hung hung xoà xuống vàng trăn trắng tinh không gọn một chút rám nắng của nó. Khuôn mặt đầy đặn chưa kịp mất đi cái dáng hồng hào. Môi trên hơi hênh hếch với hàng ria đen mượt hé lên, để lộ hàm răng ươn ướt, và bóng một nụ cười ngạc nhiên còn ẩn trên môi như bông hoa của nó, đôi môi mới mấy ngày trước đây còn hôn Luska chùn chụt. Maka nghĩ bụng: "Nom mà y thế mà cũng béo ra đấy, thằng ông mãnh ả!".

Giờ đây đứng bình tĩnh ngắm nhìn kẻ bị anh hành hạ, Maka chẳng còn cảm thấy nổi thù hận như vừa mới trước đây chốc lát, chẳng cảm thấy thỏa mãn, chẳng cảm thấy cái gì hết, ngoài một sự mệt mỏi ghê gớm. Tất cả những gì đã xáo động lòng anh trong bao năm tháng đằng đằng, tất cả những gì đã làm trào lên tim anh một luồng máu nóng bỏng và bắt anh ngậm đắng nuốt cay trong túi hờn, ghen tuông và đau khổ, tất cả những cái đó giờ đây, với cái chết của thằng Chimôphây, ẩn biến đi tận đâu xa lắc, và biến hẳn, không bao giờ trở lại nữa.

Anh nhặt khẩu súng trường lên, rồi lục soát túi, mặt nhăn lại ghê tởm. Trong túi vét tông bên trái, anh sờ thấy cái vỏ sần sùi của quả lựu đạn na, túi phải không có gì ngoài bốn cái ốp đạn. Trong người Chimôphây không có một mảnh giấy tờ nào cả.

Trước khi bỏ về, Maka nhìn xác chết một lần chót, và đến lúc ấy anh mới để ý thấy chiếc áo somi thêu thêu Chimôphây mặc đã được giặt rũ tinh tươm, và cái quần kaki của nó được mạng lại ở hai đầu gối, mạng rất khéo, rõ ràng là do một bàn tay phụ nữ. "Xem ra nó nuôi mày và chăm sóc mày không đến nỗi tồi", - anh cay đắng nghĩ bụng như vậy và cất bước nặng nề, rất nặng nề, luôn qua lỗ trở hàng rào.

Mặc dù còn sớm tinh mơ, Radomiótnóp đã đứng ngoài cổng đón Maka. Anh đỡ lấy khẩu súng trường, đạn và quả lựu đạn, khẽ hạ nói:

- Hạ được rồi hả? Thằng ôn ấy ngộ ngáo lắm đấy, sống coi trời bằng vung... Minh nghe thấy cậu nổ

súng, mình vùng dậy mặc quần áo, định chạy ra chỗ ấy thì thấy cậu về. Thật nhẹ cả người.

- Đưa mình chìa khoá trụ sở xôviết, - Maka đề nghị.

Radomiótnóp thừa hiểu, nhưng cứ hỏi:

- Cậu định thả Luska?

- Ừ.

- Dờ.

- Cậu im đi! - Maka âm thầm đáp. - Con đĩ rạc ấy, dẫu sao mình vẫn yêu nó...

Anh cầm lấy chìa khoá, lẳng lặng quay đi, lê gót ủng sên sệt đi đến trụ sở xôviết.

o o o

Đứng trong hành lang tối mò Maka loay hoay một lúc mới dứt được chìa khoá trúng ổ. Anh mở toang cửa buồng, gọi nhỏ:

- Luska! Ra tôi hỏi một tí.

Phía góc phòng sột soạt tiếng ổ rom. Luska đứng ở ngưỡng cửa chẳng nói chẳng rằng, đưa tay uể oải sửa lại tấm khăn vuông trắng trên đầu.

- Ra ngoài thêm này, - Maka đứng né sang bên, để ả đi lên trước.

Ra tới thềm, Luska vắt tay sau lưng, lẳng lặng đứng tựa người vào lan can. ả cần có cái đỡ người ả chẳng? ả im lặng chờ. Cũng như Andrây Radomiótnóp, cả đêm qua ả không chớp mắt và gần sáng ả đã nghe thấy tiếng súng nổ nhỏ. Chắc ả đã đoán ra Maka sắp báo cho ả tin gì. Mặt ả nhợt nhạt và đôi mắt rảo hoanh thăm quàng của ả ấp ủ một ý tứ gì mới lạ mà Maka chưa từng thấy.

- Tôi đã bắn chết thằng Chimôphây, - Maka nói và nhìn thẳng vào cặp mắt đen phờ phạc của Luska. Và bất giác anh lướt nhìn những nếp nhăn đau khổ mới chỉ có hai ngày hai đêm qua thôi mà đã in sâu một cách mau chóng lạ thường vào hai bên khoé cái miệng đồng đánh và đa dâm của ả. - Cô về ngay nhà, thu xếp khăn gói đi khuất mắt làng này, đi cho đến ngày mãn kiếp không về, không thì khôn đấy... Họ sắp lôi cô ra xử tội.

Luska đứng lặng. Maka lóng ngóng tắt bật lục túi tìm cái gì. Rồi ngửa bàn tay chìa ra một chiếc mùi xoa viền đăng ten vo tròn, cái bản lâu chưa giặt:

- Của cô đấy. Cô bỏ quên hôm rời khỏi nhà tôi... Trá cô, bây giờ tôi không cần đến nó nữa...

Luska đưa ngón tay lạnh giá cầm lấy chiếc khăn mùi xoa, nhét vào ống tay áo nhàu nát. Maka hít một hơi dài, nói:

- Nếu cô muốn vĩnh biệt nó... Nó nằm bên nhà cô, sau lỗ trở hàng rào.

Họ lẳng lặng chia tay nhau để rồi không bao giờ gặp lại nhau nữa. Trên thềm bước xuống, Maka khẽ gật đầu vĩnh biệt ả, còn Luska thì đưa mắt nhìn tiễn theo anh hồi lâu, mái đầu kiêu hãnh của ả cúp rạp xuống ra ý chào. Phải chăng lần gặp gỡ cuối cùng này trong đời họ, ả đã có cái nhìn khác đối với con người nghiệt ngã và có phần nào cô độc kia? Nào ai biết...



# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 12

Những ngày nắng ráo nóng nực đã làm cho cỏ các thung lũng lớn như bốc, và rút cuộc đội muộn mằn nhất của Grêmiatsi Lốc, đội ba, cũng đã kéo nhau ra thảo nguyên cắt cỏ. Toán cắt cỏ xuất phát ra thảo nguyên sáng thứ sáu thì chiều thứ bảy Nagunốp đến nhà Đavudốp. Anh ngồi lúc lâu chẳng nói chẳng rằng, lưng gù xuống, râu ria chẳng cạo và dường như mấy ngày qua đã già sọm đi. Và trên cái cằm nhô ra lờm chờm râu đen của anh ta, Đavudốp lần đầu tiên trông thấy ánh lên những sợi sương muối.

N

Cả khách lẫn chủ cứ ngồi lẳng lặng hút thuốc trong mười phút, không ai hé răng một lời, không ai muốn khơi mào nói trước. Sắp bước chân ra về rồi Nagunốp mới hỏi:

- Hình như đội Liubiskin đã ra hết ngoài đồng cắt cỏ rồi phải không, cậu đã kiểm tra chưa?
- Những ai được phân công thì đã đi rồi. Sao?
- Sáng mai cậu nên ra đội cậu ấy xem xem tình hình công việc thế nào.
- Vừa mới đi thì đã kiểm tra cái gì?
- Mai là chủ nhật.
- Thì làm sao?

Đôi môi khô khốc của Nagunốp thoáng nhếch một nụ cười:

- Đội cậu ấy hầu như toàn một bọn ngoan đạo ăn phải bùa mê thuốc lú của nhà thờ, đặc biệt là bọn váy đụp. Họ đi thì đi, nhưng chủ nhật cắt cỏ thì họ cắt khó ra đấy! Rồi cậu xem, thế nào cũng có mụ mò sang nhà thờ Tubianxki. Mà công việc thì không thể chậm trễ được nữa, thời tiết lại có thể giờ giói, rồi rơm cỏ đâu chẳng thấy, chỉ vác về độc cỏ rác lót ổ chó.

- Được, mai mình sẽ đi sớm kiểm tra. Mình sẽ không bỏ qua bất cứ trường hợp vắng mặt nào. Cảm ơn cậu đã gợi ý. Nhưng tại sao chỉ riêng đội Liubiskin lại hầu như toàn là dân ngoan đạo như cậu nói thế nhỉ?

- Cái của quý ấy ấy thì các đội khác cũng nhan nhản, nhưng đội ba thì dày đặc hơn.
- Rõ rồi. Còn cậu thì mai định làm gì? Xuống đội một chẳng?

Nagunốp miễn cưỡng đáp:

- Mình không đi đâu cả, sẽ ở nhà mấy ngày. Không hiểu sao người mình cứ nhào ra thế nào ấy... Cứ như bị roi quật, bị cho vào cối giã vậy...

Trong chi bộ Grêmiatsi đã thành cái lệ là đến ngày mùa thì đảng viên nào cũng bắt buộc phải có mặt ngoài đồng. Thường thường thì họ ra đồng từ lâu trước khi nhận được chỉ thị của huyện uỷ. Và lần này, Nagunốp xuống tham gia một đội cũng là việc đương nhiên, nhưng Đavudốp thừa hiểu tâm trạng của bạn,

nên anh bảo:

- Thì cậu cứ ở nhà thôi, Maka ạ. Thế có khi lại hay: trong lãnh đạo cũng nên có một người ở nhà phòng có việc gì.

Đavudốp nói thêm câu sau chỉ là vì không muốn để lộ rõ ra cho Maka thấy sự ái ngại của anh. Và Nagunốp - dường như đến đây chỉ có việc thế thôi - đứng dậy ra về không chào một tiếng.

Nhưng một phút sau anh lại quay vào, mỉm cười ngượng ngập:

- Trí nhớ mình bây giờ cứ như cái túi thủng, quên cả chào cậu. Ở chỗ Liubiskin về, cậu ghé qua mình, kể mình nghe bọn ngoan đạo ở đây làm ăn ra sao và mất họ để đi đâu: để dưới chân ngựa hay để nơi cái thập tự nhà thờ Tubianxki. Cậu hãy nói cho bọn dấm da dấm dớ có tên thánh ấy biết là Đức Chúa Giêsu chỉ làm ra trận mưa thóc vào một năm đôi nọ cho các cụ tổ ta ngày xưa thôi, mà cũng chỉ làm có độc một lần ấy trong suốt cuộc đời ông ta, còn như với bà con cô- bác mình thì ông ta sẽ chẳng cất cỏ trữ mùa đông hộ đâu, họ đừng hoài hoi mong chờ! Tóm lại là cậu hãy mở hết tốc lực tuyên truyền chống tôn giáo cho tôi! Mà tự bản thân cậu cũng thừa biết rằng trong những trường hợp ấy cần nói những gì. Đáng tiếc là mình không đi được với cậu, nếu không thì mình có thể giúp cậu một tay đắc lực trong việc chống tôn giáo ấy. Tất nhiên, mình cũng chẳng phải tay hùng biện gì cho lắm, nhưng mình có quả thôi sơn thích hợp với bất cứ cuộc tranh luận nào. Mình mà phóng nó ra thì kẻ đang tranh luận với mình hết đường lý sự. Bởi vì lý sự muốn hay thì phải đứng mà lý sự, chứ nằm sóng soài đấy thì còn lý sự quái gì nữa? Lý sự nằm chỉ đáng bỏ ngoài tai!

Nagunốp bỗng phẩn chấn hoạt bát hẳn lên, đôi mắt vui vẻ long lanh, đưa ra đề nghị:

- Nay Xêmiôn ạ, mình sẽ đi với cậu! Để lỡ ra nếu cậu phải đấu với các con mẹ ấy trên lĩnh vực chủ nghĩa ngu dân tôn giáo thì lúc ấy mình sẽ có tác dụng cho cậu ghê lắm đấy. Cậu biết cái giống đàn bà vùng mình đấy: mùa xuân nếu như lần thứ nhất chúng nó chưa mổ chết được cậu thì lần thứ hai nhất định chúng nó sẽ mổ đến chết đứ đừ. Nhưng có mình thì cậu khỏi lo! Mình biết cách xử sự với bọn quý cái ấy!

Đavudốp cố hết sức nén cười, sợ hãi xua tay quây quây:

- Không! Không! Tôi xin ông! Tôi chả cần gì sự giúp đỡ của ông, tôi khắc tự giải quyết được! Và biết đâu chả là cậu cứ lo hão? Nhân dân bây giờ đã giác ngộ ra nhiều so với hồi mấy tháng đầu tập thể hoá, thực tế thế! Và cậu, Maka ạ, cậu vẫn cứ đo nó bằng cái thước cũ, đó cũng là một thực tế nữa!

- Tuy cậu, mình đi cũng được, không đi cũng được. Mình nghĩ là mình có thể giúp được cậu, nhưng nếu cậu đã hào hán thế thì mặc cậu tự giải quyết lấy.

- Maka ạ, mình nói cậu đừng tự ái, - Đavudốp làm lành. - Nhưng đấu tranh chống những thành kiến tôn giáo thì cậu là một chiến sĩ tồi, cậu có thể làm cho sự nghiệp hồng không cứu vãn được, đúng là không cứu vãn được!

- Về vấn đề ấy mình không muốn tranh luận với cậu, - Nagunốp đáp lại khô khan. - Có điều là cậu cẩn thận đấy, khéo không lại vãi ra quần đấy! Cậu cứ quen cái lối ăn nói ngọt nhạt với cái bọn hôm qua còn là kẻ tư hữu đến tận xương tủy ấy, còn mình, mình tuyên truyền chúng theo cách mà lương tâm anh du kích đỏ của mình mách nước cho. Thôi, mình đi đây. Chào cậu.

Họ xiết chặt tay nhau, cứ như sắp xa nhau lâu ngày vậy. Bàn tay Nagunốp cứng và lạnh ngắt như hòn đá, và trong đôi mắt đã mất đâu cái ánh linh hoạt vừa mới rồi, lại thấy hiện ra nỗi đau âm thầm, không nói ra lời. "Cu cậu khổ lắm đấy!" - Đavudốp nghĩ bụng, cố nén cái cảm giác thương hại vô duyên ấy đi.

Tay đặt trên quả đấm cửa, Nagunốp quay đầu lại, nhưng anh không nhìn vào Đavưđốp mà nhìn tránh sang bên, và giọng anh cất lên nghe hơi khàn khàn:

- Con vợ cũ của mình, cũng là cô bạn của cậu, nó bỏ làng cuốn xéo đi đâu rồi ấy. Cậu biết chưa?

Đavưđốp nghe nói, sùng sốt. Anh chưa hề hay biết gì về chuyện cách đây mấy ngày, Luska đã bỏ làng Grêmiatsi Lốc, nơi chôn rau cắt rốn đầy kỷ niệm, để ra đi không bao giờ trở lại nữa. Anh quả quyết:

- Làm gì có chuyện ấy! Giấy tờ chẳng có thì đi đâu? Chắc là nó vẫn ở đằng bà cô, nằm đó đợi cho dư luận bối mớ về Chimôphây qua đi. Mà thực ra bây giờ cô nàng chường mặt ra với thiên hạ thì cũng dơ, thật chuyện cô nàng với Chimôphây thật chẳng hay hóm gì...

Maka cười khẩy, toan bảo: "Thế mình và cậu thì có hay hóm gì hơn không?" - nhưng anh lại nói:

- Nó có đủ giấy tờ trong tay, bỏ làng đi từ hôm thứ tư, mình nói đích xác với cậu như thế. Chính mắt mình trông thấy nó lên đường từ sớm bánh mắt, tay ôm cái bọc nhỏ, chắc là áo xống. Đến đình gò, nó dừng lại một lát, quay nhìn về làng, rồi biến mất hút, con ôn dịch! Mình có đến khảo bà cô: này, Luska dẫn xác đi đâu rồi? Nhưng cụ ấy chẳng biết cái chết tiết gì cả. Luska chỉ bảo cụ ấy rằng chân nó dẫn đến đâu thì nó đi đến đấy. Có thể thôi. Cuộc đời của nó là thế đấy con cụ khôn kiếp ấy!

Đavưđốp nín thinh. Cái cảm giác ngượng và xấu hổ của anh những khi đối diện với Maka, lại dâng lên trong anh mạnh hơn lúc nào hết. Anh cố làm ra vẻ thản nhiên, và cũng nhìn lách sang một phía bên cạnh người Maka, nói nhỏ:

- Thôi thì đường rộng cứ đi! Chả ai thương.

- Xưa nay nó có cần ai thương bao giờ, và cậu ơi, về cái chuyện yêu đương vợ vẫn thì thằng Chimôphây cứ gọi là ăn đứt chúng mình. Thực tế thế, như cậu vẫn nói! Nhưng việc gì cậu phải nhần mặt lại như vậy? Cậu thấy chối hả? Mình, anh bạn ạ, chuyện này mình cũng chối ghê lắm, nhưng sự thật vẫn là sự thật, nhắm mắt bỏ qua đâu có được! Con Luska đã lột khỏi cả tay mình lẫn tay cậu một cách dễ dàng. Vì sao vậy? Vì rằng nó là con đàn bà không phải là đàn bà nữa, mà đã hoá thành quỷ cái! Cậu tưởng cuộc cách mạng thế giới của chúng ta, nó mê lắm phỏng? Mê cái chết tiết! Cả nông trang tập thể, cả nông trường quốc doanh, và ngay cả chính quyền xôviết nữa, nó coi là những của vô tích sự. Rong chơi hội hè, làm thật ít, ngoáy dít thật nhiều, đó là toàn bộ cương lĩnh phi Đảng của nó! Một con đàn bà như thế, muốn giữ được nó bên mình thì phải lấy nhựa hắc ín quét vào tay, túm chặt lấy váy nó, nhắm tịt mắt lại, và quên hết mọi sự đời. Nhưng mình cho là chỉ cần cậu chộp mắt đi một tí là y như rằng nó đã tụt khỏi váy, như con rắn lột da, và cứ tổng ngồng như khi mới lột lòng mẹ, nó phóng ngay tới đám múa may nhảy nhót. Đó, cái con Luska trời đánh thánh vật là như thế đó! Chính vì thế mà nó cứ bám riết lấy thằng Chimôphây. Trước kia, ngày nào cũng như ngày nào, thằng Chimôphây cứ ôm chiếc phong cầm đi phát phơ trong xóm, làng vắng qua trước cửa nhà mình, là con Luska phát sốt phát rét, khốn khổ cái thân đời nó, cuống lên vì không biết bao giờ mình mới chịu ra khỏi nhà cho. Một con động cốn như thế thì mình với cậu lấy gì mà giữ được nó? Vì nó mà tung hê cả cách mạng, cả công việc hàng ngày của chính quyền xôviết hay sao? Hay là chung nhau tiền mua cái đàn phong cầm? Chết ngay! Chết chìm trong sự sa đoạ tư sản! Không, thà mặc cho nó treo cổ lên cái cây thứ nhất nó gặp bên đường, thà cho nó treo cổ đến ba lần đi nữa thì Xêmiôn ạ, hai chúng mình cũng sẽ không vì một con đĩ rạc như thế mà từ bỏ lý tưởng Đảng của chúng ta!

Một lần nữa, Nagunốp lại linh hoạt lên ưỡn thẳng người. Đôi gò má anh ửng hồng. Anh tựa vào khung cửa, cuốn điều thuốc, châm lửa, rít hai ba hơi dài, rồi nói bằng giọng bây giờ đã bình tĩnh hơn và nhỏ hơn, đôi lúc chuyển sang gần như thì thầm:

- Thú nhận với cậu, Xêmiôn ạ, mình đã sợ là con vợ cũ của mình sẽ tru tréo lên khi nhìn thấy thằng Chimôphây nằm chết đó... Nhưng không! Cô nó có kể lại rằng nó đến bên thằng Chimôphây, không rỏ một giọt nước mắt, không kêu một tiếng, nó quỳ phục xuống bên thằng kia, miệng nói nhỏ: "Con chim ưng của em ơi, anh muốn bay về với em, nhưng đã bay về cõi chết... Hãy tha tội cho em đã không che chở được anh khỏi nạn dữ này". Rồi nó bỏ khăn vuông ra, rút cái lược trên đầu, chải cho thằng Chimôphây, sửa lại mái tóc cho nó, hôn nó lên môi, rồi đi. Nó đi, không ngoái nhìn lại một lần!

Maka ngừng một lát rồi lại nói tiếp, nói to hơn, và trong giọng nói hơi khàn khàn của anh Đavudốp chợt bắt gặp mấy âm hưởng tự hào được che dấu một cách vụng về:

- Nó vĩnh biệt thằng ấy như thế đấy. Đáo để đấy chứ nhỉ? Con mụ khốn kiếp ấy nom thể mà gan cóc tía! Thôi, mình đi đây. Chào cậu!

Thì ra Maka đến là để nói chuyện ấy... Đưa bạn ra đến cổng rồi, Đavudốp quay trở về gian phòng tối nhờ nhờ, để nguyên quần nằm vật xuống giường. Anh không muốn nhớ lại một cái gì, không muốn nghĩ đến một cái gì, chỉ muốn sao mau chóng chìm đắm được trong giấc ngủ. Nhưng giấc ngủ chẳng chịu đến.

Bao nhiêu lần rồi anh tự xỉ vả mình đã nông nổi thiếu suy nghĩ mà dan díu với Luska! Nào có tí mảy may tình yêu trong quan hệ giữa hai người đâu... Còn thằng Chimôphây thì chỉ cần nó xuất hiện là Luska không chút do dự đã cắt phăng ngay với anh, với Đavudốp, nổi lại với nó, cầm đầu lao theo người yêu của mình. Ừ mà rõ ràng mỗi tình đầu thì khó quên... Cô ta đã bỏ làng lặng lẽ ra đi, không nói một lời chào vĩnh biệt. Nhưng thực ra cô ta cần gì đến anh? Lời vĩnh biệt của cô ta, cô ta đã nói với người mà chết rồi vẫn được cô ta yêu, còn anh, Đavudốp, anh định xơ múi gì vào đây? Mọi sự đã diễn ra theo đúng cái lẽ đời của nó. Và tất cả cái chuyện không lấy gì làm sạch sẽ lấm giũ giữa anh và cô ả Luska này chỉ là một lá thư viết dở, lưng chừng dứt đoạn. Có thể thôi!

Đavudốp trần trọc hoai trên tấm phản hẹp, rên rĩ, hai lần vùng dậy hút thuốc. Nhưng đến gần sáng anh cũng chợp mắt được. Anh tỉnh dậy thì trời đã sáng bạch. Giấc ngủ ngắn ngủi đã chẳng làm anh sáng khoái lên được tí nào. Anh nhồm dậy và có cảm giác như vừa sau một cơn say rượu bí tỉ: khát như cào, đầu nhưc như búa bổ, miệng khô đắng, chốc chốc lại lợm giọng buồn nôn. Anh khó nhọc quỳ phục xuống tìm giấy, và tìm mãi chẳng thấy. Anh sờ soạn dưới gầm giường, gầm bàn, ngơ ngác nhìn quanh mấy góc gian phòng đồ đạc trống tuênh trống toang, và chỉ đến lúc ưỡn mình đứng dậy thì mới thấy đôi giấy mình vẫn đi ở chân. Anh kêu thốt lên một tiếng ngắn ngấm và lẩm bầm:

- Thế này thì quá quái lắm! Tàu mắc cạn mẹ nó rồi, thực tế thế! Cha tiên nhân con Luska! Bốn ngày đêm nay nó không có mặt ở cái làng này nữa, vậy mà lúc nào nó vẫn cứ như ở bên mình...

Đứng bên giếng, anh cời trần tới ngang lưng, vục nước lạnh buốt đập lên cái lưng mồ hôi và nóng hầm hập của mình, đặng hắt, rên rĩ, dội nước lên đầu. Và cuối cùng thấy đã hơi dễ chịu, anh đi đến tàu ngựa nông trang.

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 13

Một giờ sau anh đã tới gần chỗ lán đội ba, và từ xa anh thấy ở đội đang có chuyện lôi thôi gì đó: đến già nửa số máy cắt cỏ không làm việc, ngựa bị buộc trông vào chân đi lang thang trên thảo nguyên, cỏ cắt rồi để khô không ai cào lại, và nhìn suốt đến tận chân trời không thấy lấy một đồng cỏ nhỏ nào...

M

Bên chiếc xe lều di động, sáu anh kô- đắc đang ngồi trên tấm bạt trải rộng, châu đầu vào ván bài. Anh thứ bảy ngồi vá giày rách, còn anh thứ tám thì nằm thoải mái dưới bóng một bánh xe ngựa khoèo, mặt úp vào một tấm áo mưa vo tròn cẩu bần. Thấy Đavudốp tới, đám đánh bài lừng khừng đứng dậy, trừ một anh chàng đang chống khuỷu tay nửa nằm nửa ngồi, anh chàng này xem chừng vừa mới thua xong đang chậm rãi trang trang bộ bài, đang mơ màng đắm chiêu.

Đavudốp giận tái mặt, thúc ngựa lao tới sát đám chơi bài, quát đến xé giọng:

- Làm việc thế này hả? Sao không cắt cỏ? Liubiskin đâu?

Một anh trong đám chơi bài ngáp ngừng đáp:

- Hôm nay là chủ nhật.

- Thế trời có đợi các anh không? Mưa thì sao?

Đavudốp kéo cương con ngựa mạnh quá làm nó chồm lên, xéo cả vào miếng vải bạt. Thấy chân giẫm phải cái gì lạ lạ, nó hoảng sợ lồng lên, nhảy cẫng sang bên. Đavudốp bị lắc mạnh, suýt nữa thì chân trượt ra ngoài bàn đạp, nhưng rồi vẫn ngồi vững được trên yên. Anh ngửa người ra sau, ghì xiết chặt giây cương lại, và khi đã loay hoay làm chủ được con ngựa cứ nhún nhảy tại chỗ, anh lại quát to hơn:

- Tôi hỏi các anh, Liubiskin đâu?

Uxchin Rukalin, một anh chàng kô- đắc lùn mập đã đứng tuổi có đôi lông mày bạch tạng giao nhau ở chân mũi và có bộ mặt tròn vành vạnh lốm đốm tàn nhang, trả lời giọng chầm chọc:

- Anh ta đang cắt cỏ kia, máy cắt cỏ thứ hai phía bên trái cái gò. Nhưng ông chủ tịch ơi, làm gì mà quát tháo gớm thế? Khéo không lại khăn đặc giọng...

- Sao các anh lại bỏ việc ngồi chơi. Tôi hỏi cả mấy anh! - Đavudốp nghẹn cả họng vì giận và vì quát tháo.

Sau vài phút mọi người im lặng, Alêchxandơ Netsaép, anh hàng xóm ốm yếu và tính tình ôn hoà của Đavudốp, đáp:

- Ngựa chả có ai dắt, đầu đuôi là thế thôi, anh ạ. Các bà và một số các cô kéo nhau đi nhà thờ hết, thế là chúng tôi đành phải nghỉ... Chúng tôi đã yêu cầu họ thôi cái trò ấy đi, nhưng bọn mê muội ấy nhất định không nghe, nói ngọt cũng không xong! Nghĩa là không cách nào giữ họ lại được. Nói xuôi, nói ngược, nói thế nào họ cũng bỏ ngoài tai. Đúng y như thế đấy, đồng chí Đavudốp ạ.

- Được, anh nói tôi hãy cứ tin. Nhưng đàn bà đi thì đàn ông các anh cũng cứ phải làm chứ, sao không làm? - Đavudóp hỏi đã ôn tồn hơn, nhưng vẫn cứ là quát.

Con ngựa vẫn không chịu đứng yên. Nó cật hậu, lo ngại vẩy vẩy tai, và da thịt nó rùng rùng những làn sóng lẫn tần. Đavudóp ghì cương giữ chặt nó, vuốt ve cái cổ óng mượt và âm ẩm của nó. Anh kiên nhẫn đợi câu trả lời, nhưng lần này thì im lặng kéo dài...

- Thì đã bảo là thiếu người mà. Các bà ấy đi hết rồi, - Netsaép miễn cưỡng đáp và đưa mắt nhìn anh em kia như muốn cầu cứu họ.

- Sao lại thiếu người? Thì đây có tám người ngồi không đấy thôi. Có thể cho chạy bốn máy được không? Được quá chứ! Nhưng các anh lại chơi bài. Tôi không ngờ các anh lại coi thường công việc nông trang như thế, thật tôi không ngờ, thực tế thế!

- Vậy ông nghĩ thế nào? Ông nghĩ chúng tôi không phải là người, mà là con vật kéo cày chăng? - Uxchin khiêu khích hỏi.

- Anh nói thế là thế nào?

- Công nhân có ngày nghỉ không?

- Có, nhưng nhà máy không nghỉ sản xuất trong các ngày chủ nhật, và công nhân không đánh bài trong phân xưởng như các anh thế này. Rõ chưa?

- Ở nhà máy người ta thay phiên nhau ngày chủ nhật, còn chúng tôi thì lúc nào cũng độc ngán ấy người khổ sai! Suốt từ thứ hai đến thứ bảy, rồi ngày chủ nhật cũng không được tháo ách, lối đâu lại như vậy? Chính quyền xô viết bảo phải như thế đấy hả? Chính quyền xô viết bảo không được có sự phân biệt giữa các tầng lớp lao động, nhưng các ông đã xuyên tạc pháp luật, bẻ queo đi để có lợi cho mình.

- Anh nói lầm nhảm cái gì thế? Lầm nhảm cái gì thế, hả? - Đavudóp cau tiết lên. - Tôi muốn bảo đảm cho bò ngựa của nông trang, và cả bò sữa nhà các anh nữa, mùa đông có cái ăn. Rõ chưa? Tôi kiếm lợi lộc gì ở đấy? Lợi lộc riêng tôi phỏng? Thế còn lầm nhảm cái gì, hả đồ bẻm mep?

Uxchin khinh khỉnh khoát tay một cái:

- Các ông thì chỉ cốt sao hoàn thành kế hoạch đúng thời hạn, còn sống chết mặc bay. Ông mất ăn mất ngủ vì bò ngựa của chúng ta ư? Nói khó tin? Đạo mùa xuân chở thóc giống trên ga về Vôxkôvôi, có bao nhiêu bò đã chết bỏ xương dọc đường? Không đếm xuể! Thế mà bây giờ ông lại cứ định bịp chúng tôi!

- Bò nông trang Vôxkôvôi chết đói dọc đường vì những hạng tư hữu như anh đã chôn thóc dưới đất. Các anh, người thì vào nông trang, nhưng thóc thì giấu đi. Mà gieo thì phải có giống chứ! Thế cho nên mới phải xua bò đi chở giống qua những đường đất quá thể lắm, vì thế mà bò chết quay cu lơ! Thực tế thế! Dễ thường anh không biết chuyện ấy sao?

- Các ông chỉ cốt hoàn thành kế hoạch, cho nên ông mới tích cực chuyện cỏ này, - Uxchin cầu nhàu bướng bỉnh.

- Cái cỏ này, dễ tôi ăn vào mồm tôi đấy phỏng? Tôi tích cực là vì lợi ích chung! Kế hoạch thì dính dáng gì vào đây? - Đavudóp không nhịn được nữa, quát tướng lên.

- Nay ông chủ tịch ơi, ông đừng quát tháo, ông quát tháo tôi không sợ đâu, vì tôi đã từng đi lính

pháo binh đây. Được, cứ hãy cho rằng ông tích cực là vì lợi ích chung, nhưng tại sao lại bắt người ta nai lưng ra làm việc suốt đêm ngày? Đó, chính cũng là vì kế hoạch mà! Các ông cố để được huyện khen, huyện cố để được tỉnh khen, còn chúng tôi thì ề cở ra để được các ông khen. Để ông tưởng nhân dân không thấy đây hẳn? Ông tưởng dân mù hay sao? Không mù đâu, thấy hết đấy, nhưng chả có cách nào rồi được bọn tích cực giả hiệu các ông ra đây thôi! Giả dụ như ông, và những người khác như ông, chúng tôi có thể cất chức được không? Không? Thế là các ông thả cửa, nghĩ ra cái gì là làm cái ấy. Còn Mátxcova thì xa, Mátxcova biết đâu ở đây các ông bày ra những trò gì...

Trái với dự đoán của Nagunốp, Đavudốp đã không phải chạm trán với đám các bà, nhưng không phải vì thế mà vấn đề đơn giản hơn. Trước thái độ im lặng nặng nề của đám cô- dắc, Đavudốp hiểu là quát tháo nạt nộ chẳng có tác dụng gì, mà còn hỏng việc. Phải biết kiên nhẫn và sử dụng phương pháp có hiệu lực nhất: phương pháp thuyết phục. Chăm chú nhìn khuôn mặt hằn học của Uxchin, anh nhẹ người đi, nghĩ bụng: "May mà mình không kéo cậu Maka đi cùng! Không thì bây giờ đám đá nhau to rồi...".

Đề tranh thủ có thời gian nghĩ một tí về kế hoạch đối phó với Uxchin, và có thể là với cả một số người ủng hộ hẳn, Đavudốp hỏi:

- Khi người ta bầu tôi làm chủ tịch, anh có bỏ phiếu cho tôi không, anh Uxchin Mikhailôvits?
  - Không, tôi không bỏ! Bỏ cho ông làm quái gì? Người ta quăng ông đến đây cho chúng tôi như con mèo nhốt trong bị...
  - Tự tôi đến chứ ai quăng!
  - Quăng ông đến hay tự ông đến thì cũng vẫn là con mèo trong bị, vậy thì tôi bầu ông làm gì? Nào có biết ông là anh cha căng chú kiết nào đâu!
  - Thế bây giờ anh bỏ phiếu chống chứ?
  - Chứ lại chả chống! Còn sao nữa?
  - Vậy đến kỳ họp toàn thể nông trang viên anh cứ đặt vấn đề phế tôi đi. Hội nghị quyết định thế nào thì sẽ là như thế. Có điều là đưa đề nghị ấy ra, anh phải có cơ sở hẳn hoi, không thì sẽ chết cháy đấy!
  - Chết cháy sao được, ông cứ yên trí, và lại cũng còn chán thời giờ, đâu phải chuyện ngày một ngày hai. Trước mắt, ông chủ tịch ạ, ông hãy nói chúng tôi nghe: tại sao ông lại thiên mất của chúng tôi các ngày chủ nhật?
- Trả lời câu hỏi ấy thì không gì dễ cho bằng, nhưng Uxchin nào có để cho Đavudốp kịp mở miệng. Hẳn nói tiếp luôn:
- Ở trên huyện, tức nghĩa là ở trên phố, các cô tiểu thư nhân viên nhà nước cứ chủ nhật là tô son điểm phấn rong chơi phố suốt ngày, tối lại đi nhảy, đi xem chiếu bóng, tại sao vợ chúng tôi và con gái chúng tôi lại phải đổ mồ hôi sôi nước mắt các ngày chủ nhật?
  - Mùa hè, thời vụ...
  - Chúng tôi thì đông cũng như hè, có bao giờ không phải thời vụ? Quanh năm thời vụ.
  - Tôi muốn nói là...
  - Nói nhăng nói cuội thì nói làm gì cho mệt, vô bổ.

Đavudốp giơ tay ngăn:

- Uxchin, hãy để tôi nói!

Nhưng Uxchin cứ liến thảng át lời anh:

- Nói chuyện với chúng tôi, ông ngồi chễm chệ trên lưng ngựa như ông chủ, còn chúng tôi thì đứng dưới ghếch mắt nhìn lên như những kẻ làm thuê.

- Đề nghị anh nghe tôi nói nào, anh em với nhau.

- Không việc gì tôi phải nghe! Nghe với chả ngóng, tôi chẳng trông ngóng ông nói lên cái điều gì nghe được cả

- Anh có để tôi nói không thì bảo? - Đavudốp đỏ mặt tía tai quát lên.

- Ông đừng làm ngạo lên với tôi! Tôi không phải là con Luska vợ thừa của Nagunốp đâu! - Uxchin phồng lỗ mũi hít mạnh một cái rồi cứ rề rề giọng oang oang liến thoắng: - Ông sùng sộ là không được với chúng tôi đâu! Trong hội nghị ông muốn làm vương làm tướng gì thì làm, nhưng ở đây cầm chịch là chúng tôi. Chúng tôi chơi bài, ông đừng hoành hoạc chúng tôi. Trong nông trang chúng tôi là chủ: muốn làm thì làm, muốn nghỉ thì nghỉ, ông đừng hòng ép chúng tôi làm việc ngày chủ nhật, ông không đủ tài!

- Nói xong chưa? - Đavudốp sắp điên lên để nơi, hỏi.

- Chưa, chưa xong đâu. Tôi bảo thêm ông điều này nữa: nếu ông không ưa cái cung cách chúng tôi thì vốn dĩ ở đâu đến, bây giờ ông téch về đấy cho tôi nhờ! Không ai mời ông về làng chúng tôi đây cả, và chẳng có ông thì lạ Chúa, chúng tôi vẫn cứ sống được như thường. Đối với chúng tôi ông không phải là thánh tướng!

Rõ ràng đó là một sự khiêu khích. Đavudốp thừa hiểu Uxchin định lái đi đâu, nhưng lúc này anh tự chủ không nổi nữa. Mặt anh hoa lên, trong giây phút hầu như không còn thấy rõ cái hàng lông mày nhú lại của Uxchin, cái bộ mặt tròn vành vạnh và tự dưng húp híp lên của hắn, và anh chỉ còn mơ hồ cảm thấy máu mình dồn ứ xuống bàn tay phải đang bóp chặt cái roi da, và các đầu ngón tay anh tê nhức, nặng chình chịch.

Uxchin đứng đối diện anh, hai tay ngạo mạn dứt túi quần, hai cẳng xoạc rộng... Hắn đã lấy lại được ngay cái điềm tĩnh lúc nãy và giờ đây, cảm thấy đằng sau lưng mình có sự ủng hộ thâm lặng của đám kô-dắc, tin tưởng ở ưu thế của mình, hắn cười khẩy một cách thần nhiên và láo xược, lim dim đôi mắt xanh lơ sâu trũng. Còn Đavudốp thì lại càng tái mét, đôi môi nhợt nhạt cứ mấp máy mà không thốt ra nổi một lời. Anh đang đấu tranh với mình quyết liệt, căng hết nghị lực kìm lại trong mình không để cho bùng ra cơn điên giận mù quáng nó bắt chấp tất cả. Tiếng Uxchin nói vọng tới anh từ đâu đến, cứ như từ đằng xa, nhưng anh vẫn nắm được ý hắn nói cũng như bắt được cái điệu châm chọc trong giọng hắn...

- Ô kìa, ông chủ tịch ơi, sao ông chẳng nói mà lại ngáp ngáp cái mồm như con cá chép vậy? Nuốt chừng mất lưỡi rồi sao, hay là không biết đường nào mà nói? Hình như ông muốn nói lắm thì phải, nhưng nó ngắc ngứ trong cổ... Thôi đúng rồi, chân lý không thể nuốt trôi được mà! Không, ông chủ tịch ạ, tốt hơn hết là ông đừng gây sự với chúng tôi, đừng nổi khùng lên về những chuyện không đâu. Tốt hơn hết là ông hãy bình tĩnh xuống ngựa, chơi một ván bài với chúng tôi, ta sẽ chơi tu- lơ- khơ. Ông bạn ạ, đó là một công việc bổ ích lắm, chứ không phải như công việc lãnh đạo nông trang của ông đâu...

Một anh chàng trong đám đứng sau lưng Uxchin cất tiếng cười khúc khích một cái rồi ngừng bật. Một không khí im lặng nặng nề bao trùm lên quanh chiếc xe lều trong khoảnh khắc. Chỉ còn nghe thấy



tiếng Đavudốp thở dốc, tiếng máy cắt cỏ chạy lạch xạch đằng xa, và tiếng hót thanh bình, vô tư lự vang động bầu trời xanh của những con chim sơn ca đang bay đâu chẳng ai nhìn thấy. Phải rồi, chúng thì hơi đâu để ý đến chuyện gì đang xảy ra giữa mấy con người sát khí đằng đằng đứng túm bên chiếc xe lều kia...

Đavudốp từ từ giơ cao roi ngựa lên, thúc gót giày vào bụng ngựa. Và lập tức, Uxchin tiến sấn lên, đưa tay trái ra túm lấy hàm thiếc ngựa, và bước lách sang phải, ép sát người vào cẳng Đavudốp, hơi nhỏ, giọng đầy đe dọa:

- Đánh hả? Cứ thử xem!

Trên mặt hấn hai gò má bỗng nổi gò lên, đôi mắt ánh như thách thức vui thú và nóng lòng chờ đợi.

Nhưng Đavudốp quát mạnh roi ngựa vào ống chiếc ủng đã nâu tàng và từ trên cao nhìn xuống Uxchin, anh lớn tiếng nói, cố rặn cười mà không được:

- Không, Uxchin, không đánh đâu! Anh tiểu tốt bạch vệ ơi, anh đừng hy vọng làm cái chuyện ấy! Giá là mười năm trước đây anh rơi vào tay tôi thì lại là chuyện khác... Rơi vào tay tôi hồi ấy thì anh đã vĩnh viễn tịt cái lỗ miệng rồi, đồ phản cách mạng ạ!

Anh gạt nhẹ chân đẩy Uxchin ra, và xuống ngựa:

- Chắc, anh Uxchin Mikhailôvits, anh đã thích túm lấy cương ngựa tôi thì anh hãy dắt nó đi, buộc nó vào chỗ nào đó cho tôi. Anh rủ tôi chơi bài hả? Được thôi, sẵn sàng! Chia bài ra, thực tế thế!

Câu chuyện đã xoay chuyển một cách bất ngờ... Đám kê- dắc đưa mắt nhìn nhau, do dự một lát, rồi lẳng lặng ngồi quay xuống tám vãi bạt. Uxchin buộc con ngựa vào bánh xe lều rồi tới ngồi xếp bằng tròn xuống đối diện với Đavudốp, chốc chốc lại liếc trộm anh một cái. Không, hấn hoàn toàn không coi là mình đã thua trong trận đụng độ này với Đavudốp, cho nên hấn quyết định tiếp tục câu chuyện:

- Nhưng ông chủ tịch ơi, chuyện ngày nghỉ ông chưa trả lời chúng tôi đấy! Ông định im đi đấy à...

- Tôi còn nói chuyện với anh nhiều, cứ yên trí! - Đavudốp hứa một câu đầy ngụ ý.

- Ông nói thế là thế nào? Định dọa tôi phỏng?

- Không, dọa làm gì! Đã ngồi vào chơi bài thì mọi chuyện ngoài lề gác sang bên. Thiếu gì lúc nói...

Nhưng lúc này khi mà Đavudốp mỗi lúc một bình tĩnh hơn thì Uxchin càng mất bình tĩnh. Chưa chơi hết ván, hấn đã hậm hực vứt toẹt tập bài xuống mặt bàn, ngồi bó gối:

- Chơi chán bỏ mẹ, thà ngồi mà nói nốt chuyện ngày nghỉ còn hơn. Này ông chủ tịch ơi, về cái chuyện ngày nghỉ ấy mà, ông tưởng chỉ có người kêu thôi hả? Không phải đâu! Sáng hôm qua, tôi đi đóng ngựa, và cái con ngựa cái nâu đã thờ dài não ruột mà nói với tôi cứ như người nói: "Ồi anh Uxchin ơi! Vào nông trang sao nó khổ thế này! Ngày thường đã bắt tôi làm ngày làm đêm, không lúc nào thoát được cái ách, thế mà có ngày chủ nhật cũng lại trông ách vào cổ tôi. Trước kia đâu có thế- ế- ế! Trước kia, ngày chủ nhật, người ta đâu có bắt tôi làm, mà chỉ bảo tôi kéo xe đưa người ta đi thăm nhau, hoặc đi ăn cưới chẳng hạn. Trước kia đời tôi sướng hơn bây giờ nhiều!".

Đám kê- dắc nghe nói thế cười, cười nhỏ thôi, nhưng nhất loạt. Cảm tình của họ xem ra ngã về phía Uxchin. Nhưng họ lắng đi, dòng tai nghe khi Đavudốp đưa tay lên xoa xoa yết hầu, nói với giọng bình thường;

- Thế cái con ngựa cái đáng yêu ấy, trước khi vào nông trang nó là ngựa ai?

Uxchin nheo mắt ranh mãnh, thậm chí lại còn nháy khẽ một cái với Đavudóp:

- Dễ ông tưởng nó của tôi chẳng? Và nó ăn nói theo giọng chủ chẳng? Không, ông chủ tịch ơi, ông làm to rồi! Nó là con ngựa cái của Titóc, là ngựa tịch thu của kulắc. Thời cá thể, sống với chủ nó, nó được ăn sượng hơn bây giờ vào nông trang: mùa đông nó không biết mùi cỏ thừa, cỏ rác, độc chỉ thóc kiều mạch nhai đến mòn răng. Có thể nói, nó sống như bà hoàng!

- Vậy là nó già rồi hả? Vì nó mòn răng rồi mà? - Đavudóp như vô tình hỏi chơi.

Uxchin không thấy cái bầy đối thủ giăng ra, nhanh nhẩu trả lời:

- Già rồi, già cóc đế.

- Thế thì cái con ngựa cái lăm mồm lăm miệng ấy, anh hoài hơi mà nghe nó nói, - Đavudóp nói, giọng khẳng định.

- Sao lại hoài hơi?

- Vì nó là ngựa kulắc, ăn nói độc giọng kulắc chứ sao.

- Nhưng bây giờ nó là ngựa nông trang rồi...

- Thì anh cũng thế đấy thôi, bề ngoài thì cũng là người nông trang đấy, nhưng thực tế thì bụng anh kulắc.

-Ồ, ông chủ tịch ơi, ông chụp mũ cho tôi rồi đấy...

- Chả chụp gì cả, thực tế vẫn là thực tế. Vả lại con ngựa cái ấy nó già lão thế mà anh nghe nó được à? Nó già sinh ra lăm cẩm! Nó mà trẻ hơn một tí, đỡ lẩn thẩn đi một tí, nó sẽ phải nói với anh giọng khác.

- Nói thế nào? - Uxchin hỏi, bắt đầu cảnh giác.

- Nó sẽ phải bảo anh thế này: "Chà, anh Uxchin ơi, anh là một tên tay sai kulắc! Mùa đông anh chẳng làm cái mẹ gì cả, mùa xuân anh giả vờ ốm không làm, và bây giờ cũng chỉ làm phát phơ. Vậy đến mùa đông anh lấy gì mà nuôi tôi, và chính bản thân anh sẽ lấy gì mà nhá, há đồ chó đẻ? Cái lối làm ăn như thế thì cả anh lẫn tôi rồi sẽ chết đói nhăn răng ra cả mất thôi!". Đấy, nó sẽ phải bảo anh thế đấy!

Cả đám kô- dắc cười ồ lên, át cả câu nói cuối cùng của Đavudóp. Netsaép cười lạnh lạnh, giong tan như con gái. Anh chàng Ghêraxim Diablóp thì nhẩy căng lên cười ồm ồm, rồi ngồi lom khom xuống một cách quấy đảo, vỗ bồm bộp vào ống giày ủng như khi nhảy vũ dân tộc. Còn bác Chikhôn Ôxêtoróp thì đưa tay lên túm bộ râu xám, kêu the the:

- Nằm im thôi, Uxchin, và cúi cái đầu xuống! Đavudóp cười được lên lưng cậu rồi!

Nhưng trước sự ngạc nhiên của Đavudóp, chính bản thân Uxchin cũng cười, chẳng tỏ ra tí gì bức dọc, và tiếng cười của anh ta hoàn toàn không có chút gượng hoặc giả vờ.

Và khi tiếng cười đã lắng, Uxchin là người đầu tiên lên tiếng:

- Chà, ông chủ tịch ơi, em xin thua ông... Thật không ngờ ông anh lại quật lại được một cú khéo thế. Nhưng bảo tôi là tay sai kulắc thì không nên, còn như cái chuyện xuân vừa rồi không phải là tôi ốm, mà chỉ là giả vờ, thì cũng là ông đặt điều cho tôi. Về cái điểm ấy, xin lỗi ông chứ, ông chủ tịch ạ, ông ăn nói

huyền thuyên rồi!

- Anh chứng minh đi.

- Chứng minh thế nào?

- Lấy sự việc chứng minh.

- Nói đùa chơi thì cần gì phải sự việc chứng minh? - Uxchin cười gượng, và giọng anh ta lúc này đã không phải giọng đùa nữa.

- Thôi anh đừng làm bộ ngờ ngẩn! - Đavudóp nói gay gắt. - Chuyện ta nói còn xoi mới là đùa, và việc anh gây ra hôm nay hoàn toàn không phải là đùa. Còn sự việc thì nó rành rành ra đây: vào nông trang anh hầu như không đi làm, anh lôi kéo những phần tử kém giác ngộ, anh ăn nói cái giọng điệu nó có thể làm cho anh có ngày khốn nạn, và hôm nay đây chẳng hạn, anh xúi anh em bỏ việc ngồi chơi: nhờ những cố gắng của anh mà một nửa đội không ra cát cỏ. Thế mà anh gọi là đùa hả?

Đôi lông mày đang rướn lên một cách ngộ nghĩnh của Uxchin hạ xuống, nhúu lại hai bên cuống mũi, kéo thành một đường thẳng cứng đờ:

- Nói có chuyện ngày nghỉ mà ông đã chụp cho là tay sai kulắc, là phản cách mạng! Cứ như là chỉ mình ông có quyền nói thôi còn chúng tôi thì chỉ được há mồm ra mà nghe chẳng?

- Không phải chỉ có chuyện ấy! - Đavudóp đối đáp lại, giọng sôi nổi. - Toàn bộ thái độ của anh là không lương thiện, thực tế thế! Mùa đông anh nghỉ mỗi tháng đến hai mươi ngày, bây giờ anh còn làm nặng lên về chuyện ngày nghỉ cái nổi gì? Và cũng chẳng phải mình anh thế, mà mọi người có mặt đây đều thế cả. Mùa đông, ngoài việc chăm sóc bò ngựa và lợn giống ra, các anh làm những gì? Chẳng làm gì cả! Chỉ nằm khểnh trên tróc lò sưởi ấm. Vậy thì bây giờ, giữa lúc thời vụ căng thẳng nhất, khi một giờ là quý, khi mà cỏ khô bị đe dọa thối ủng, các anh lấy quyền gì tự cho phép mình nghỉ? Các anh trả lời tôi nghe xem nào, lấy lương tâm mà nói.

Uxchin nín thinh nhìn Đavudóp chăm chăm không chớp. Chikhon Ôxêtoróp nói thay anh ta:

- Này, anh em kô- dắc ạ, có gì đâu mà phải xì xào úp mở. Đavudóp nói đúng đấy. Ta dờ rồi, ta phải sửa thôi. Cái công việc của chúng ta không phải lúc nào cũng nghỉ được, mà thực tế là nghỉ chủ yếu vào những ngày đông tháng giá. Và cái hồi còn làm cá thể cũng vậy thôi. Hồi ấy bà con ta có ai mà xong được việc đồng áng trước ngày Lễ cầu Đức Mẹ? Gặt chưa xong đã phải cày ải. Đavudóp nói không oan, và hôm nay ta để cho các bà ấy đi lễ nhà thờ là ta dờ, và ta đây nữa, ra đồng làm mà lại ngồi chơi thì cũng chẳng ra cái nghĩa lý gì... Tóm lại là dờ ờm! Chúng ta đã có lỗi với chính bản thân ta, rõ ràng là thế. Và tất cả những cái đó là do cái đồ khi gió nhà cậu đấy, Uxchin ạ, cậu xui đại anh em!

Uxchin bùng lên như thùng thuốc súng. Đôi mắt xanh lơ của anh ta tối sầm xuống, và ánh lên một ánh hằn học:

- Đồ quỷ rậm râu, thế thì cái trí khôn của ông, ông bỏ quên nhà rồi sao mà bảo tôi xui đại?

- Có khi thế đấy, quên ở nhà rồi cũng nên ...

- Thế thì chạy về mà lấy!

Netsaép đưa bàn tay gầy guộc lên che miệng giấu một nụ cười, cất giọng thanh thanh lên hỏi bác Ôxêtoróp đang hơi bị tung hứng:

- Này ông Chikhôn Gordêits ơi, cái trí khôn của ông ấy mà, để nhà thì có cất cẩn thận không đấy?

- Cậu lo cho nó ư?

- Hôm nay chủ nhật mà...

- Chủ nhật thì sao?

- Chị con dâu của ông chắc hẳn hôm nay phải dậy sớm quét nhà và nếu cái trí khôn của ông, ông lại dẫu dưới gầm ghế hoặc sau ngách bếp thì e rằng chị ta khua chổi quét ra sân mất. Và ra sân thì lũ gà mái sẽ đón ngay tấp lự... Nếu vậy thì ông Chikhôn Gordêits ạ, ông sẽ phải sống không có trí khôn cho đến ngày mãn kiếp, tôi lo là lo chuyện ấy đấy...

Mọi người, kể cả Đavudốp, cười ồ lên, nhưng trong tiếng cười của đám cô- dắc có cái gì không được vui lắm... Tuy nhiên cái không khí căng thẳng vừa rồi cũng đã tan biến. Như vẫn thường xảy ra trong những trường hợp tương tự, câu pha trò tếu đã chặn đứng cuộc xô xát sắp nổ ra đến nơi. Ôxêtorốp bị chọc tức cũng dịu dịu đi, và chỉ đáp lại Netsaép:

- Cậu Aléchxandơ ạ, mình xem ra thì cậu chẳng phải lo bỏ quên mất trí khôn ở nhà, vì cậu làm quá gì có. Cậu tưởng cậu khôn ngoan hơn tớ hẳn? Mẹ đẻ nhà cậu thì có kém ai, hôm nay cũng ích ê đi sang Tubianxki, còn cậu thì chuyện chơi bài cậu cũng chẳng từ chối.

- Khuyết điểm! Em xin nhận khuyết điểm! - Netsaép bông phèng nhận lỗi.

Nhưng Đavudốp không hài lòng với chiều hướng câu chuyện. Anh đang muốn thanh toán cho xong với Uxchin.

- Ta hãy giải quyết một lần cho xong cái chuyện ngày nghỉ, - anh nói, đưa mắt nhìn Uxchin chòng chọc. - Mùa đông anh đã làm nhiều hay ít, anh Uxchin Mikhailôvits?

- Cần bao nhiêu tôi làm bấy nhiêu.

- Nghĩa là bao nhiêu?

- Tôi không tính.

- Thế người ta tính cho anh bao nhiêu công?

- Tôi không nhớ. Nhưng việc gì ông cứ căn vặn tôi dai như chảo rách thế? Ông đi mà tính, đi mà nhớ, nếu ông ngồi buồn rồi hỏi.

- Tôi chả cần phải tính. Nếu anh quên thì tôi đây, cái nghề chủ tịch nông trang của tôi là không được quên.

Cuốn sổ tay to tướng, vật bất ly thân, luôn luôn kè kè bên nách hôm nay đã giúp anh thật đắc lực! Vừa qua một cơn động, ngón tay Đavudốp hãy còn hơi run run khi anh vội lật giở những trang sổ hoen vết nước bọt.

- Đây, tên anh đây, đồ ăn bơ làm biếng! Và số ngày công của anh đây: tháng Giêng, tháng Hai, tháng Tư, và tháng Năm, cả thảy là, đợi tí..., cả thảy là hai mươi chín công. Thế nào? Làm ghê quá nhỉ?

- Thế thì xoàng quá đấy, Rurkalin ạ! - một người trong đám cô- dắc nhìn Uxchin, nói bằng giọng nửa thương hại, nửa trách móc.

Nhưng Uxchin đâu có chịu thua:

- Còn nửa năm nữa, đến tháng Mười sẽ biết tay nhau.

- Tháng Mười sẽ biết, nhưng công điểm thì chấm hàng ngày, - Đavudóp nói gay gắt. - Anh Uxchin ạ, anh hãy nhồi nhét vào đầu óc anh điều này: chúng tôi sẽ không tha thứ những kẻ ăn bơ làm biếng trong nông trang đâu! Sẽ đuổi cổ thẳng cánh những kẻ phá hoại! Nông trang không cần gì đến những kẻ ngồi không ăn bám. Anh nghĩ lại đi: cứ cái điệu này thì anh đi đến đâu? Ôxêtoróp được gần hai trăm công, các anh em khác trong đội anh, trên một trăm, và ngay cả những người ốm yếu nhất, như anh Netsaép cũng xấp xỉ tới một trăm, còn anh thì hai mươi chín! Anh không thấy nhục à?

- Vợ tôi đau ốm luôn, bệnh đàn bà, nằm liệt giường hàng tuần liền. Đây là chưa kể lũ nhóc sáu đứa, - Uxchin nói, mặt lảm lảm.

- Thế bản thân anh?

- Bản thân tôi làm sao?

- Sao anh không làm hết năng suất của mình?

Một lần nữa hai gò má Uxchin lại bầm lên những nốt đỏ sẫm, và trong đôi mắt xanh lơ cau lại giận dữ của anh ta ánh lên những tia lửa hằn học.

- Việc gì anh cứ trợn mắt nhìn tôi chăm chăm vào mặt mũi tôi? - anh ta khua nắm tay trái, gào lên, và cái cổ vừa thấp vừa bạnh của anh ta nổi phồng những đường gân xanh. - Ông coi tôi là con Luska vợ Nagunóp hay sao? Hay là cái con Varia Kharlamôva chết mê chết mệt vì ông?! Mở mắt ra mà nhìn tay tôi đây, rồi hãy căn vặn về công việc của tôi!

Anh ta xĩa mạnh bàn tay ra và đến lúc bấy giờ Đavudóp mới để ý thấy bàn tay phải bị tàn tật của Uxchin chỉ còn độc ngón tay trở, và thay cho những ngón tay khác là những vết sẹo rúm ró tím bầm.

Đavudóp phân vân gãi sống mũi;

- À ra thế... Bị ở đâu vậy?

- Ở Crum, trên mặt trận chống Vranghen. Ông bảo tôi là bạch vệ, thực ra tôi là đỏ, đỏ như một quả dưa hấu chín: tôi có đi quân trắng, rồi nhảy sang quân xanh ở hai tuần lễ, để rồi nhót về với quân đỏ. Đi bạch vệ là bị bắt buộc, không thiết chiến đấu, và chỉ tìm cách lẩn lại hậu phương, nhưng khi đi đánh lại bọn bạch vệ thì ông cứ yên trí, tôi đã không tiếc bốn ngón tay, - Uxchin hoa lên bàn tay trái có những ngón tay ngắn tù tù và to mập, nói tiếp: - Cái tay để cầm cốc đưa lên miệng thì còn nguyên. Nhưng cái tay để nuôi miệng thì, ông trông thấy đấy, thiếu quân số...

- Mảnh pháo hả?

- Lựu đạn.

- Sao lại còn được ngón trở?

- Nó khuất cái vòng cò súng, thế cho nên mới còn. Hôm ấy riêng tôi đã tiêu diệt được hai tên bạch vệ. Được thế thì cũng phải trả giá cái gì chứ nhỉ? Chúa đã nổi giận với tôi vì cái tội gây đổ máu, và thế là tôi phải cúng Chúa bốn ngón tay. Tôi cho thế còn là rẻ đấy. Chứ Chúa mà ác ý thì có thể đòi tôi nộp nửa cái sọ dừa ấy chứ...

Thái độ bình tĩnh của Đavudốp dần dần lây sang Uxchin. Họ chuyện trò với nhau đã bằng một giọng ôn hoà. Anh chàng Uxchin ba trợn đã dịu đi, thậm chí cái nụ cười mỉa mai hóm hỉnh thường ngày lại hiện ra trên đôi môi anh ta.

- Sao không cúng nốt cái ngón tay ấy đi, còn độc mình nó thì được cái tích sự gì?

- Ô hay, ông chủ tịch ơi, ông coi xoàng tài sản của người khác quá! Độc mình nó thôi mà cũng được việc đấy.

- Được việc gì vậy? - Đavudốp nén một nụ cười, hỏi.

- Được khỏi việc... Đêm ngủ dùng nó để dọa mẹ đi này, nếu mẹ đi không chịu chiều, ban ngày dùng nó mà xia răng này, để đánh lừa những bà con nhẹ dạ cả tin. Rót mùng toi như tôi đây thì cả năm may ra được một lần ăn xúp có thịt, nhưng ngày nào ăn uống xong tôi cũng nhón nhơ ra đường, dùng ngón tay ấy gầy gầy răng, rồi nhổ toẹt ra, và thế là bà con ắt phải nghĩ bụng: "Má cha cái thằng Uxchin sống đế vương thật! Ngày nào cũng chén thịt, thế thì phải lắm của lắm đây!". Vậy mà ông lại bảo còn độc một ngón thì giữ làm gì... Nó đặc lực ra phết đấy chứ! Tha hồ cho bà con tưởng mình là giàu: muốn nói gì thì nói, thế cũng khoái!

Đavudốp không nén được nụ cười nữa, nói:

- Anh mồm mép cũng khá đấy... Thế bây giờ có đi cắt cỏ không?

- Chuyện trò thân ái với nhau thế này thì hẳn là đi rồi!

Đavudốp quay sang phía Ôxêtorốp hỏi, vì bác ta là người cao tuổi nhất ở đây:

- Các bà ấy đi Tubianxki đã lâu chưa?

- Khoảng một tiếng đồng hồ đổ lại.

- Có đông không?

- Mười mười hai bà. Các bà ấy cứ như đàn cừu mà: một con đi là cả đàn lóc nhóc theo sau luôn. Và đôi khi chỉ một con lếu láo cũng lôi theo cả đàn... Ngay như cả chúng tôi đây cũng thế, nghe cái thằng ôn dịch Uxchin này xui dại mà bỏ cả công việc, ngồi đánh bài!

Uxchin cười hề hề;

- Lỗi tại tôi? Nay ông rậm râu sâu mắt ơi, đừng có cái gì cũng đổ lên đầu tôi! Các bà ấy đi lễ nhà thờ thì chuyện ấy có dính dáng gì đến tôi? Rủ rê họ đi sai đường lạc lối là mụ Atamantsukôva và một mẹ nữa trong làng đấy chứ. Hai mẹ ấy mò ra đây từ sớm tinh mơ cơ, và thế là tuyên truyền vận động luôn! Các mẹ ấy bảo: hôm nay là ngày lễ Thánh bà Glikêria cực khổ, và các bà ơi, hôm nay bỏ lễ đi cắt cỏ là tội to lắm đấy... Oánh trúng tâm lý nhá! Tôi liền hỏi các mẹ ấy: Glikêria nào thế nhỉ! Có phải con vợ bỏ của Nagunốp không 1? Thế thì đúng là cực khổ trăm bề: suốt đời lúc nào cũng có đứa nó đẻ ra, hành cho tới số.... Chà, thế là các mẹ ấy nhảy chồm chồm lên, tưởng đâu bão táp trút xuống đầu tôi vậy! Mẹ Atamantsukôva thậm chí còn khua nạng lên định choảng tôi, nhưng nhờ trời, tôi đã né tránh kịp, nếu không thì trán tôi đã có cái bấu xước, như trán con ngỗng Hà Lan vậy... Lại thêm cái tội các bà nhà ta cứ bám riết lấy tôi như lũ bọ chó bám vào đuôi con chó vậy, tướt bơ tôi mới rút được ra... Minh thật là cái số không may! Ngày hôm nay đúng là cái ngày xúi quẩy! Đấy bà con xem, sơ sơ có một buổi sáng mà đã phải chọi hết với các bà, rồi lại với ông chủ tịch, bây giờ lại với cái lão rậm râu sâu mắt Chikhôn Gordêits này nữa! Chọi được thế thì cũng là tay có tài đây!

- Cậu thì tài rồi! Tài ấy cậu chả cần phải mượn ở đâu, Uxchin ạ, từ bé cậu đã chuyên môn gây gỗ, như con gà sống choai. Nhưng cậu nên nhớ là gà sống chuyên gây gỗ thì mào lúc nào cũng toạc đấy... - Ôxêtoróp cảnh cáo.

Nhưng Uxchin cứ làm như không nghe thấy bác ta nói. Nhìn Đavudóp một cái nhìn ngó ngáo gan lỳ, anh ta nói tiếp:

- Ngược lại, về khoản các nhà tuyên truyền thì hôm nay chúng ta lại gặp may: họ đến tới tấp, người đi bộ tới, người cưỡi ngựa tới... Đường tàu hoả mà gần thì khéo họ đáp cả tàu hoả đến nữa! Nhưng về nghệ thuật tuyên truyền thì ông chủ tịch ạ, ông nên học hai cái mẹ nhà ta... Các mẹ ấy già hơn anh, ranh hơn, và nhiều kinh nghiệm hơn. Các mẹ ấy cứ rủ rỉ nói, ngọt như mía lùi, rất là một sự kính cẩn, y như rằng ăn chết, cảm truyệt cú nào! Còn cái kiểu của ông thì thế nào? Vừa mới phi ngựa tới đã om sòm thảo nguyên: "Sao không làm?!". Cái thời buổi bây giờ ai còn ăn nói với nhân dân kiểu ấy nữa? Từ ngày có chính quyền xôviết dân đã lòi cái lòng kiêu hãnh cất trong đáy hòm ra, và không mê những ai cứ quát tháo mình. Tóm lại, ông chủ tịch ạ, là dân không thích bị ai chọc đâu. Và lại ngay cả xưa kia, dưới thời Sa hoàng, đối với bà con kô- dắc bọn ataman cũng chẳng quát tháo om sòm: chúng sợ xúc phạm các bô lão. Ông với Nagunóp nên sớm mà hiểu đi, là bây giờ đâu phải ngày xưa nữa, và nên bỏ những cái thói cũ kĩ ngày xưa đi... Để ông tưởng nếu ông không đầu dụ thì tôi cũng vẫn đồng ý đi cắt cỏ hôm nay đây phỏng? Có cắt cái con khi! Nhưng ông đã hạ giọng, đổi giận làm lành, nhận chơi bài với chúng tôi, ăn nói phải trái dễ nghe, thế thì tôi xin toàn tâm đồng ý với ông! Ông cứ hai tay không mà đến với tôi, tôi sẽ đồng ý tất: đánh bài cũng được, cào cỏ cũng được.

Ngồi nghe chăm chú Uxchin nói, Đavudóp trong bụng cảm thấy giận cay giận đắng mình và bứt rứt bực bội. Cái thằng cha kôdắc mồm mép thế này, hẳn nói không phải là không có lý. Dù chỉ ở một điểm là lẽ ra anh, Đavudóp, chẳng nên vừa đặt chân tới đội đã gắt gỏng quát tháo. Tiền đầu đã bắt lợi, như Uxchin nhận xét. Duyên do làm sao mà anh không kìm được mình thế nhỉ? Và Đavudóp không quanh co, tự nhận là mình đã tiếm nhiệm cái lối ăn nói cục cằn của Nagunóp. Anh đã tự buông lỏng cương, như Andrây Radomiótnóp sẽ nói, và kết quả là có kẻ đã xỏ xiên khuyên anh phải noi gương mấy cụ già kia đã biết hành động một cách thận trọng, ngọt xớt như không, và đạt tới mục đích của các cụ ấy một cách ăn chắc, không hề vấp vấp. Thật rõ như ban ngày nhá! Lẽ ra anh đến đội phải ung dung như không, ung dung ngồi nói chuyện, thuyết phục bà con là nghỉ lúc này rất không phải lúc, đáng lẽ thế thì anh lại quát tháo quát địa, và đã có lúc suýt nữa thì cái roi của anh cũng nhảy vào cuộc. Trong khoảnh khắc rất có thể là cả một năm cố gắng của anh lăn lộn tổ chức nông trang đã bị sỗ toẹt, và sau đó, biết đâu đấy, cũng có thể phải lên huyện ủy đặt tám thẻ Đảng lên bàn mà trả lại... Và đó sẽ là cái thảm họa ghê gớm nhất của đời anh!

Chỉ mới nghĩ đến một chuyện là cái gì sẽ xảy đến cho anh nếu như anh đã không kịp thời tự chủ lại, Đavudóp đã rùng mình, trong một giây phút thoáng cảm thấy sống lưng ớn lạnh...

Chìm đắm trong những ý nghĩ nặng nề ấy, Đavudóp đắm đắm nhìn những quân bài rải rác trên mặt bạt, và không hiểu sao chợt nhớ lại cái trò chơi bài tính điểm anh vẫn chơi hồi nội chiến. Anh thoáng nghĩ: "Mình rao cao quá! Mình đã rao mười sáu trong khi đó còn thừa ít nhất là mười điểm, thực tế thế!". Nhận là mình đã nóng nảy thiếu tự chủ cũng hơi mệt đấy nhưng anh cũng đủ can đảm để làm việc đó, và mặc dù không phải trong bụng không có sự cưỡng lại, miệng anh vẫn nói:

- Mình nặng lời như thế là sai toét toè loe rồi, điểm ấy anh nói đúng, Uxchin ạ! Nhưng các anh bỏ việc ngồi chơi như thế nom ngứa mắt lắm, anh có thấy không? Thêm nữa, anh ăn nói với tôi cũng chẳng phải ngọt ngào gì. Nhưng tất nhiên chúng ta có thể nhất trí với nhau mà chả cần đến những lời xô xát. Thôi, chuyện ấy ta cho nó xong? Anh đi đi, lấy cho tôi đôi ngựa nào khoẻ nhất đóng vào chiếc xe tải, còn anh, Netsaép, tìm đôi khác cũng kha khá đóng vào chiếc xe thổ mộ này cho tôi.

- Ông định đuổi theo các bà ấy hả? - Uxchin không khỏi ngạc nhiên, nói.

- Đúng. Mình sẽ cố thuyết phục các bà ấy, để các bà ấy về làm.

- Các bà ấy có chịu không?

- Để xem. Thuyết phục không có nghĩa là ra lệnh.

- Chắc, thế thì cầu Chúa và Đức Mẹ phù hộ cho ông! À này, ông chủ tịch ơi, ông cho tôi đi cùng với! Được không?

Đavudóp đồng ý ngay, không chút do dự:

- Được, ta đi thôi. Nhưng anh sẽ giúp tôi một tay thuyết phục các bà ấy chứ?

Uxchin nhếch đôi môi nứt nẻ vì nắng nóng, cười:

- Có tay phụ tá của tôi sẽ giúp ông, tôi sẽ mang hân đi theo!

- Phụ tá nào? - Đavudóp ngờ ngàng nhìn Uxchin.

Uxchin không đáp, lững thững đi tới xe lều, rút từ dưới đồng áo dipun ra một chiếc roi dài mới toanh có cán lắp vào một sợi dây da rất đẹp.

- Lão phụ tá của tôi đây. Được đấy chứ? Lão này thì khiếp lắm, miệng nói có gang có thép! Lão ấy mà lên tiếng một câu là thuyết phục được ngay và nhà cửa êm ru. Ông đừng lo tôi chỉ còn tay trái!

Đavudóp cau mặt lại:

- Anh đừng làm thế! Cấm anh không được đụng đến cái lông chân của các bà ấy, nhưng tôi lại muốn thử tài lão phụ tá của anh lên chính cái lưng anh đấy.

Uxchin chỉ nheo mắt lại, mĩa mai đáp:

- Ông nội tôi cũng định thử tài làm bánh, nhưng lại bị chó xơi mất nhân... Tôi là thương binh trong cuộc nội chiến, được ưu tiên chiếu cố, còn đối với các bà ấy thì một roi quần đít chỉ có tác dụng làm cho ngoan ra, béo đẹp thêm thôi, cứ căn cứ vào bà nhà tôi thì tôi biết. Các bà ấy sinh ra trên đời là để bị đánh đòn mà! Vậy ông ngại cái gì? Tôi chỉ cần cho hai ba bà vài roi từ tể một tý là các bà khác khắc ù té lên xe ngay, ngồi đầu vào đấy!

Coi câu chuyện thế là xong, anh ta nhặt bộ giấy cương lẫn lóc dưới gầm xe lên, ra gò bắt ngựa. Netsaép và anh em khác cũng hồi hả theo gót anh, trừ một mình bác Ôxêtoróp ở lại.

- Bác Chikhôn Gôrdêits, sao bác không ra cắt cỏ? - Đavudóp hỏi.

- Tôi muốn nói với anh vài lời về Uxchin. Được không?

- Cứ nói đi.

- Cái thằng ba toác ấy, lạy Chúa, anh đừng giận nó! Chỉ cần cái đai mông luồn dưới đuôi nó một cái là nó giờ trò ngay, - Ôxêtoróp nói giọng khản khản.

Nhưng Đavudóp ngắt lời ông ta:



- Hấn chẳng ba toác tí nào đâu, mà là kẻ thù địch trắng trợn với nông trang! Những kẻ ấy chúng tôi đã và sẽ trị thẳng tay!

- Thù địch gì nó? - Ôxêtoróp sừng sốt thốt lên. - Tôi xin nói anh nghe, thằng ấy có cái tính cứ câu lên là không biết trời đất gì nữa, thế thôi! Tôi biết nó từ lúc nó còn bé, và càng nhớ lại chỉ càng thấy cái tính nó vẫn gai góc thế. Thằng ôn vật ấy, trước cách mạng thành công, các cụ bô lão làng chúng tôi đã biết bao lần lôi ra hội đồng đánh cho vì cái tội chống đối. Đánh cho cháy đít, bò lê bò càng, nhưng rồi cũng như nước đổ đầu vịt. Một tuần lễ nó bông đít không ngồi được, xong rồi đầu lại hoàn đó, kiểm chuyện với mọi người, không tha ai. Nó có vẻ thú cái trò kiểm chuyện ấy lắm! Cứ như con chó kiểm rận vậy! Nó mà thù địch với nông trang ư? Đối với bọn nhà giàu nó là cái cục xương mắc ngang cổ, còn như nó sống thế nào, anh cứ đến xem thử. Cái lều nát xiêu vẹo, sập lúc nào không biết, gia sản thì có độc con bò cái còm và đôi cừu ghê, còn tiền nông thì suốt đời không xu dính đít, tất cả vốn liếng của nó chỉ là con rận ở túi bên phải, con rệp ở túi bên trái. Thêm vào đó là con vợ ốm quặt ốm quẹo, một lũ con lóc nhốc làm tình làm tội, và cái nghèo cái đói gặm cho chết dần chết mòn... Có lẽ chính vì thế mà nó cần quàng cũng nên. Anh bảo nó là kẻ thù. Không, ba trợn thì có, nhưng kẻ thù thì không.

- Sao ông bệnh hấn? Hấn có họ hàng gì với ông chẳng?

- Chính thế, có họ. Nó vào hàng cháu tôi.

- Thế cho nên ông mới bệnh chứ gì?

- Thì cũng phải thế chứ sao hả, đồng chí Đavudóp? Một nách sáu con, lớn bé sần sần, lại thêm cái mồm mép nó ăn nói táo tợn. Bao nhiêu lần rồi tôi đã bảo nó: "Liệu vừa vừa cái mồm chứ, Uxchin ạ. Thế nào cũng có ngày mà vạ mồm vạ miệng, nóng lên nói quàng nói xiên, rồi đến bị tổng đi Xibia mất thôi, lúc ấy vò đầu bứt tai thì đã muộn!". Nó trả lời tôi như thế này: "Thế ở Xibia người ta phải đi bốn chân hay sao. Còn gió rét thì chẳng làm gì nổi tôi, tôi xương đồng da sắt!". Cái thằng ba toác như thế thì anh bảo làm thế nào với nó? Lại còn lũ nhãi nhà nó nữa! Nuôi chúng nó rất gay, và với cái thời buổi bây giờ thì trở thành mớ côi cũng dễ như bỡn...

Đavudóp nhắm mắt lại ngẫm nghĩ một lát. Phải chăng trong giây phút này anh đang nhớ lại cái tuổi ấu thơ tối tăm mù mịt, đầy đắng cay của anh?

- Anh đừng chấp làm gì những lời nó ăn nói lằng nhằng, - Ôxêtoróp nhắc lại.

Đavudóp đưa tay lên xoa mặt một cái, như bưng tỉnh.

- Thế này nhá, bác Chikhôn Gôđêits ạ, - Đavudóp nói chậm rãi, rành rọt từng tiếng. - Trước mắt, tôi chưa đụng đến cậu ấy. Cậu ấy cứ ở nông trang, làm việc tùy theo khả năng. Việc nặng chúng tôi sẽ không phân cho cậu ấy, việc nào vừa sức thì cậu ấy làm. Nếu đến cuối năm, số công không đủ, chúng tôi sẽ trưng trợ, trích thóc quỹ chia cho các cháu. Rõ chưa? Nhưng bác hãy nói riêng với hấn đây là ý kiến của tôi: nếu một lần nữa hấn giờ trò phá thói, gây hoang mang trong đội, hấn sẽ không yên với tôi đâu! Hấn hãy nghĩ lại đi trong khi chưa muộn. Tôi không hơi đâu mà đùa với hấn mãi, bác cứ bảo thế. Tôi thương là thương lũ trẻ, chứ không thương hấn!

- Thưa đồng chí Đavudóp, xin cảm ơn về lời nói có tình. Xin cảm ơn đồng chí đã không để bụng mà ghét bỏ thằng Uxchin nhà tôi. - Ôxêtoróp vừa nói vừa cúi rạp đầu xuống.

Nhưng Đavudóp bắt ngờ gất om lên:

- Cái lỗi gì thế hả? Tôi có là tượng thánh cho ông đâu mà ông lạy! Chẳng cần ông lạy tôi vẫn cứ sống được, và tôi đã nói sao thì tôi sẽ làm vậy!

- Chúng tôi đã quen như vậy từ cái ngày xưa: cảm ơn ai thì phải cúi đầu xuống, - Ôxêtorốp chững chạc đáp lại.

- Thôi được!.. Bây giờ ông nói tôi nghe: bọn trẻ nhà Uxchín quần áo thế nào? Có mấy đứa được đi học?

- Mùa đông chúng nó ngồi xếp hàng đủ mặt trên trời lò, vì ra ngoài thì không có gì khoác lên người. Mùa hè chúng nó đóng khổ rách chạy nhông. Chúng nó cũng vớ được ít quần áo kulắc nông trang chia cho đấy, nhưng sao đủ che thân được. Còn chuyện đi học thì mùa đông vừa rồi, Uxchín đã cho nghỉ nốt đứa cuối cùng: quần áo chẳng có mà mặc, giày chẳng có mà đi. Thằng bé cũng đã lớn kệnh rồi, mười hai tuổi, ăn mặc rách rưới như ma dại nó xấu hổ...

Đavưđốp gãi gáy mấy cái như giận dữ, rồi bỗng quay ngoắt lưng vào Ôxêtorốp:

- Ông đi cắt cỏ đi.

Giọng anh u uất, nghe như khó chịu... Ôxêtorốp đắm đắm nhìn cái dáng gù gù một cách buồn bã của Đavưđốp, cúi rạp xuống chào anh một lần nữa, rồi thông thả đi ra chỗ cắt cỏ.

Trong bụng đã nguôi nguôi, Đavưđốp đưa mắt nhìn theo Ôxêtorốp, nghĩ bụng: "Cái dân kôđắc này đến là lạ! Anh có giỏi thì cứ tìm hiểu xem cái thằng cha Uxchín kia lòng dạ ra sao. Một kẻ thù điên cuồng hay chẳng qua chỉ là một tay chuyên gây gỗ và ba hoa xích đế, bụng có gì bày hết ra mồm? Mỗi ngày họ lại thêm cho mình một câu đổ... Thật đến ma quỷ cũng không biết đảng nào mà lẫn với họ! Nhưng được rồi, mình sẽ lần ra! Người ta nói là muốn hiểu ai thì phải ăn cùng với họ hết một pút muối. Nếu cần, mình sẽ ăn cả một tải đầy, và nhất định mình sẽ lần ra, thực tế thế!".

Uxchín đã cắt đứt dòng suy nghĩ của anh. Anh ta phi ngựa tới, tay dắt theo một con thứ hai.

- Ông chủ tịch ơi, đóng chiếc thổ mộ này làm quái gì? Đóng thêm chiếc xe tải nữa hay hơn chứ. Nếu các bà ấy bằng lòng quay về, thì ngồi xe tải có xóc tí cũng chẳng sao!

- Không, cứ đóng cho tôi chiếc thổ mộ, - Đavưđốp đáp.

Anh đã suy nghĩ kỹ cả rồi và biết rằng nếu công việc trót lọt thì sẽ dùng xe thổ mộ để làm gì

o o o

Sau bốn mươi phút phóng xe hai người đã trông thấy đằng xa đám lố nhố các bà các cô diện quần xanh áo đỏ ngày lễ đang thùng thình leo lên con đường dốc.

Uxchín cho xe dần lên chạy song song với xe Đavưđốp

- Bám cho vững, ông chủ tịch nhé! Chuyến này thì là các bà ấy sẽ cho ông ôm ho đấy!

- Nói bắt chước anh chàng mù: "Rồi ta xem!", - Đavưđốp giật cương thúc ngựa, đáp lại có vẻ thích thú.

- Ông không sợ à?

- Sợ cái gì? Các bà ấy chỉ độ trên dưới một tá chứ mấy.

- Ngộ nhờ tôi lại ủng hộ các bà ấy thì sao? - Uxchín hỏi, mím cười khó hiểu.

Đavưđốp nhìn vào mặt anh ta chăm chú, nhưng không tài nào biết được anh ta nói thật hay đùa.

- Lúc ấy sẽ thế nào nhỉ? - Uxchin hỏi tiếp, nhưng bây giờ thì không cười nữa.

Đavudóp dừng sững ngựa lại, xuống xe, bước tới xe Uxchin. Anh thò tay vào túi bên phải áo vétông, rút ra khẩu súng lục của Nextêrenkô cho anh, đặt nó lên đầu gối Uxchin

- Giữ hộ tôi cái đồ chơi này, cất kỹ nó đi. Vì nếu như chẳng may anh lại về hòa với các bà ấy, tôi e rằng không cưỡng nổi với sự cám dỗ tương cho anh một phát vào sọ đầu.

Anh giật cái roi khỏi bàn tay xấp xỉ vào mũi của Uxchin một cách dễ dàng, lấy đà quăng nó ra xa bên đường.

- Thôi, ta đi! Phóng nhanh nhanh lên, Uxchin Mikhailôvits, và nhớ lấy chỗ tôi vớt cái roi, để lúc về mà nhặt. Còn khẩu súng tôi, về đội anh sẽ trả lại tôi. Nào, chạy!

Đuổi kịp các bà, Đavudóp phóng lướt sang bên rồi cho chiếc xe tải đỗ chắn ngang đường họ. Uxchin cũng dừng ngựa cạnh anh.

- Xin chào các bà chị, chào các cô em xinh đẹp! - Đavudóp làm ra bộ vui vẻ chào các bà các cô đi lễ.

- Xin chào anh, nếu anh không định lờm chị em chúng tôi, - một bà nhanh mồm nhanh miệng nhất đám thay lời tất cả, đáp.

Đavudóp nhảy từ trên xe xuống, ngả mũ, cúi nghiêng mình:

- Xin thay mặt ban quản trị nông trang mời các bà các cô quay trở về đi làm cho. Các ông nhà ta phải tôi đuổi theo các bà. Các ông ấy đã đang cắt cỏ rồi đấy.

- Chúng tôi đi lễ, chứ có phải đi chơi đâu! - Một bà nái xề mặt đỏ bừng bóng nhoáng mồ hôi, kêu lên bức tức.

Đavudóp hai tay vo tròn chiếc mũ kêpi áp lên ngực:

- Cất cỏ xong các bà các cô tha hồ mà đi lễ, còn bây giờ thì không nên. Bà con xem, mây đen đang kéo đến, trong khi đó thì bà con chưa đánh được một đồng cỏ nào. Cỏ sẽ hỏng hết mất thôi! Thối hết! Và sang đông súc vật sẽ khổ nạn. Cái đó bà con rõ hơn tôi nhiều chứ?

- Mây đen đâu mà anh bảo mây đen? - một cô trẻ măng chế giễu hỏi vặn lại. - Trời sạch tinh tươm như vừa mới tắm ấy mà!

- Phong vũ biểu đã báo mưa thì cần gì phải mây đen hả cô? - Đavudóp nhanh trí chống chế. - Nhất định là sắp mưa đến nơi rồi! Ta về thôi, các bà các cô ơi, chủ nhật sau ta đi lễ. Để chủ nhật sau thì đã sao? Nào, mời các bà lên xe, tôi sẽ cho phóng như bay! Kia, lên thôi chứ, mau kéo muện.

Đavudóp nói ngọt cứ như mía lùi. Các bà các cô nghe bùi bùi tai, đã phân vân xì xào bàn tán với nhau. Chẳng ngờ giữa lúc ấy, Uxchin đã nhảy vào vòng, chi viện một tay cho Đavudóp: anh ta lẳng lẳng lên tới sau lưng một bà to lớn phốp pháp là vợ Netsaép, ôm ngang lưng, và mặc cho chị ta vừa đâm anh thùm thụp vừa cười như nắc nẻ, anh bế thốc chị ta chạy on ton mang về xe, nhẹ nhàng đặt ngồi xuống ghế sau. Các bà các cô cười rú, chạy toé ra.

- Nào các bà tự động lên xe đi, không tôi giờ roi ra đấy! - Uxchin trợn trừng mắt, quát oang oang. Nhưng rồi cười xoà ngay: - Nói thế thôi chứ mời các bà chị lên xe, tôi chả dám đụng đến các bà đâu.

Nhưng nhanh nhẩu lên, lũ quỷ cái!

Đứng thẳng người sừng sững trên xe, bà vợ Netsaép vừa buộc lại chiếc khăn vuông bị tuột, vừa hét:

- Thôi lên đi, các bà ơi, nhanh lên! Các bà bắt em đợi đến bao giờ? Các bà xem, vinh dự cho chị em ta lắm đây chứ: ông chủ tịch đích thân đánh xe đi đón chị em ta!

Các bà các cô chẳng phải để mời mọc nữa, từ ba phía xô đẩy nhau suồng sã ủa lên xe, cười nói riu rít và mắt thì cứ liếc nhìn ông chủ tịch. Dưới đường còn trơ lại hai mụ già.

- Đồ quỷ xa tăng, anh làm cho hai bà lão chúng tôi phải cuốc bộ một mình đi Tubianxki đây này! - Mụ Atamantsukôva hăn học lờm Đavudốp.

Nhưng Đavudốp giờ hết cái tài lịch thiệp ngày xưa trong đời lính thủy, rập hai gót giày vào nhau đánh bộp một cái, nghiêng mình nói:

- Thưa hai mẹ, con đâu dám để hai mẹ đi bộ! Đây, có xe dành riêng cho hai mẹ đây, mời hai mẹ lên, đi lễ đi cho đến chán thì thôi. Anh Uxchin Mikhailôvits đây sẽ đưa hai mẹ đi, đợi hai mẹ lễ, rồi lại đưa hai mẹ về tận nhà.

Mỗi phút là quý, thời giờ đâu mà đợi hai mẹ đồng ý! Đavudốp khoác luôn lấy tay hai mụ kéo ra xe. Mụ Atamantsukôva cưỡng lại không chịu, nhưng Uxchin đứng đằng sau đẩy nhẹ mụ đi một cách lễ phép kính cẩn. Đặt được hai mụ lên xe rồi, Uxchin nắm dây cương rí tai Đavudốp nói nhỏ, rất nhỏ:

- Anh thật là mưu ma quỷ kế, anh Đavudốp ạ!

Trong suốt thời gian này đây là lần đầu tiên anh ta gọi đến tên của ông chủ tịch.

Đavudốp cũng để ý điều đó, mỉm cười uể oải. Anh buồn ngủ rũ: hậu quả của đêm mất ngủ và bao nhiêu chuyện rắc rối trong ngày.

o o o

Hôm sau, sớm bánh mắt ông chủ nhà đã đánh thức Đavudốp dậy:

- Dậy, ông khách trọ ơi, có giao thông hoả tốc ở tiền tuyến về kia... Có anh chàng Uxchin Cụt-ngón- tay ở đội ba phi ngựa về, yên cương rơi đâu mất sạch, mặt mũi sây sát, áo quần toi tả...

Ông chủ nhà cười ha hả, còn Đavudốp thì đang ngái ngủ chưa hiểu đầu cua tai nheo chuyện gì. Anh ngẩng đầu lên khỏi cái gối dúm do, thờ ơ hỏi giọng nghe khó hiểu:

- Gì thế?

- Đã bảo là có giao thông hoả tốc mà, nom tả toi, đứt đuôi con nòng nọc là về xin cứu viện...

Cuối cùng Đavudốp nghe đã rõ nhẽ, dậy xỏ vội quần áo vào. Anh đi ra hành lang rửa mặt qua quít bằng cái nước qua cả một đêm vẫn chẳng mát đi được, vẫn nóng một cách khó chịu, rồi bước ra hiên.

Uxchin Rukalin đang đứng ở bậc thềm cuối cùng, một tay nắm cương ngựa, một tay vung lên đe con ngựa cái mình nóng hừng hực sau cuộc phi nước đại. Chiếc áo sơ mi vải thô màu xanh đã bạc phếch của anh ta rách sả từng mảng và hăn phải do một phép thần thông nào mới còn bám được vào đôi vai anh ta; má bên trái anh ta sưng tím từ gò má xuống đến cằm, mắt trái húp híp đỏ bầm, còn mắt phải thì giận dữ long lên sòng sọc.

- Nông nổi đầu mà thế này? - Đavudốp chân bước xuống thêm, miệng hỏi, quên cả chào.

- Cướp, cướp đồng chí Đavudốp ơi! Cướp chính cống! Loạn! - Uxchin rít lên khàn khàn. - Chà, có là quân chó má nó mới giờ cái trò ấy!

Con ngựa cái xuyết xéo lên chân Uxchin, và anh ta lại điên tiết, vung tay đe nó:

- Mày có đứng yên hay không, hả quân trời đánh!

- Cậu kể nghe cho có đầu có đuôi tí, - Đavudốp đề nghị.

- Còn thế nào mới là có đầu có đuôi nữa! Tiên sư chúng nó, cũng mang tiếng là hàng xóm láng giềng với nhau! Cái giồng ăn hại ăn bám ấy thì cứ cho chết thiêu chết cháy, chết bệnh chết tật cả đi! Anh thử nghe mà xem! Các ông hàng xóm chúng ta bên Tubianxki, cái hạng hàng xóm ấy thì tôi cứ tổng cái cang xe bò vào mồm chúng nó, đêm qua đã lên sang cánh đồng Kim ngân chờ trộm của chúng tôi đến ba mươi đụn cỏ chứ không ít. Sáng ra tôi còn thấy chúng nó chất cỏ lên hai xe tải còn rớt lại, cái cỏ mỗ hôi nước mắt của chúng ta, còn xung quanh thì sạch nhẵn, không còn thấy qua một đụn cỏ nào! Tôi vội nhảy lên ngựa, phóng tới chỗ chúng: "Mà mẹ các anh, chứ các anh làm cái trò gì thế hả?! Trên cơ sở nào mà các anh lấy cỏ của chúng tôi?". Một tên trong bọn, tên ngồi trên cái xe tải gần bên tôi, lại nhăn nhăn nhờ nhờ, cái quân chó má: "Trước là của các anh, nhưng bây giờ là của chúng tôi. Ai bảo đại, đi cắt cỏ trên đất người ta". Tôi bảo: "Sao, không thấy cọc ranh giới chỗ nào à?" Thế là hắn nói: "Có anh ấy, anh hãy dụi mắt đi mà nhìn, cọc ở đằng sau lưng anh đấy. Đất này là đất Tubianxki từ thuở khai thiên lập địa. Ông Chúa, cắt cỏ hộ chúng tôi, các anh làm cũng khấn trương đấy". À, ra thế đấy hả? Nhỏ cọc cắm ra chỗ khác hả? Tôi liền túm lấy căng nó kéo tuột trên xe xuống, cho một quả phạt thủ vào giữa hai mắt nó, cho nó sáng mắt ra, khỏi lẫn đất người ta với đất mình... Cái thằng ấy cũng xoàng, mới một quả đã lăn kênh ra. Thế là ba thằng còn lại xông tới. Tôi cho thêm một thằng nữa ngửi đất. Nhưng rồi cả bốn thằng xúm vào đánh tôi, tôi địch không nổi. Một chọi bốn thì anh bảo chọi sao được! Trong khi anh em ta chưa kịp tới cứu, chúng nó đã tô vẽ mặt mũi tôi như quả trứng ngáy lễ Phục sinh, còn chiếc áo somi thì toạc sạch. Anh bảo thế có chó má không? Thế này thì vác mặt về với bu nó ở nhà làm sao đây chứ? Được, đánh thì ông cho tha hồ đánh, nhưng sao lại túm ngực ông xé sả vai áo ông ra? Áo này bây giờ còn làm được cái của khí gì nữa? Khoác cho con bù nhìn giữ dưa, con bù nhìn cũng xấu hổ vì rách ruối quá, còn xé làm bằng thì bọn con gái không thèm, vì đâu phải loại vải làm bằng... Chà, tôi mà vớ được một thằng Tubianxki nào ngoài thảo nguyên thì nó chết với tôi! Cứ một chọi một, tôi sẽ cho nó vác về với vợ cái mặt cũng thâm tím chẳng kém gì tôi bây giờ!

Đavudốp bá lấy vai Uxchin, cười ha hả:

- Không lo, áo khác kiếm ra cái khác, còn mặt mũi thì đến lúc đi dự đám cưới sẽ hết thâm tím thôi.

- Cưới ai? Cưới anh hả? - Uxchin ranh mãnh hỏi.

- Đám cưới đầu tiên trong làng. Còn mình thì đã có ma nào chịu lấy đâu. Cậu có nhớ ông chú cậu hôm chủ nhật nói gì không? "Gà sống gây gỗ thì mào lúc nào cũng toạc".

Đavudốp cười, nhưng trong bụng thầm nghĩ: "Chà, cậu Uxchin đáng yêu ơi, cậu đi đánh nhau không phải để giữ cỏ riêng của cậu, mà là giữ cỏ của nông trang, thì thật là tuyệt! Một sự việc rất chi là cảm động!".

Nhưng Uxchin tự ái bước lùi ra:

- Anh Đavudốp ạ, anh nhấn răng ra thì dễ thôi, nhưng tôi có bao nhiêu xương sườn long sạch cả đây này. Không phải cười mà xong việc đâu, anh hãy lên ngựa, sang bên Tubianxki mà đòi lại cỏ. Chúng tôi đã

lấy lại được hai xe, nhưng suốt cả đêm chúng nó đã chở đi biết bao nhiêu là xe?! Vì cái tội ăn cướp của họ, họ phải chở cò về tận làng ta mà trả, thế mới là công lý. - Và đôi môi sưng vù rớm máu của Uxchin giã ra trong một nụ cười khó nhọc: - Rồi anh xem, rồi lại chỉ toàn bọn đàn bà chở cò trả chúng ta thôi, chứ bọn kôđắc thì sẽ chẳng dám vác mặt sang thăm ta đâu. Nhưng khi sang ăn trộm thì lại toàn bọn kôđắc, mà chọn toàn những đứa gớm cả, đến nỗi khi mà bốn đứa xông vào giờ đầm nói chuyện với tôi, tôi phát buồn nôn tới... Minh nghĩ chúng nó cũng không cho mình nghĩ, người chưa chạm đất chúng nó đã đầm bốc mình lên, hất từ tay đứa nọ sang tay đứa kia, cứ như quả bóng. Trong khi anh em chưa kịp! Bàn tay cụt của tôi, tôi quai lại cũng ra trò, nhưng như người ta nói, bốn nện một không chốt cũng què!

Uxchin cố cười một cái nữa, nhưng chỉ rặn ra được một nụ cười nhăn nhúm, và khoát tay một cái:

- Đồng chí Đavưđốp ạ, đồng chí mà trông thấy cậu Liubiskin nhà ta thì đồng chí sẽ được trận cười đau ruột. Hắn cứ chạy lăng xăng quanh chúng tôi, nhảy cẫng lên như con chó cái muốn nhảy qua hàng rào, và quang quác cái mồm: "Oánh, anh em ơi, oánh tan xác chúng nó ra! Oánh đi, tôi biết chúng nó rồi, chúng nó là giới chịu đòn lắm đấy!" Hắn hét thế nhưng cứ đứng ngoài, không chịu xông vào. Ông chú Ôxêtorốp tôi mới điên lên, quát hắn: "Thì vào đi, ủng hộ anh em một tay, đồ nỏ mồm! Hay là lại sợ lưng mọc nhọt rồi?" Cậu Liubiskin xuyết nửa phát khóc, và gào lên: "Vào làm sao được! Tôi là Đảng viên mà, lại đội trưởng nữa! Anh em cứ quai vỡ mặt chúng nó ra cho tôi, còn tôi thì tôi cố nhịn vậy!" Thế là hắn cứ chạy như đèn cù, hoa chân múa tay, răng nghiến kèn kẹt... Nhưng thôi, không nên mất thời giờ vô ích, anh đi ăn sáng mau lên, trong khi đó tôi đi kiểm cho anh con ngựa, đóng yên cương, rồi anh đi cùng tôi về đội. Các bố già trong đội bảo tôi là không dắt được anh về thì đừng vác mặt về. Cái cò mồ hôi nước mắt của chúng tôi, đời nào chúng tôi lại để cho cái bọn ăn bẩn ăn thiu ấy xoi không!".

Coi như chuyện đi sang Tubianxki thế là đã được quyết định, Uxchin buộc cương ngựa vào lan can, bước vào nhà ban quản trị. Đavưđốp nghĩ bụng: "Phải đi gặp thằng cha Pôlianhítxa. Nếu việc lấy cò ấy được hắn tán thành thì không tránh khỏi một cuộc cãi vã với hắn. Hắn ương bướng như con lừa. Nhưng dù thế nào cũng phải đi gặp hắn".

Đavưđốp uống vội một cốc sữa mới vắt, nhá một mẩu bánh mì khô cứng, và trông thấy Uxchin cười con ngựa của Nagunốp phóng tới cổng, một anh chàng Uxchin diện chiếc áo somi mới toanh và nom hăng hái lanh lẹn hơn bao giờ hết.

-----

1 Tên "Luska" có một biến dạng là "Lukeria", tương tự với "Glikêria". - ND.

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 14

Mặc dầu họ chỉ mới gặp nhau có vài lần trên huyện uỷ và chỉ nghe tiếng nhau nhiều hơn, chủ tịch nông trang "Ánh hồng" Nhikipho Pôlianhítxa - nguyên là thợ nguội nhà máy luyện kim Đnhiép-rô-pê-tô-rốp-xkơ và cũng là dân hai vạn rưỡi, - đã đón tiếp Đavưđốp tại trụ sở ban quản trị nông trang như tiếp người bạn cũ.

M

- A, anh bạn Đavưđốp thân mến của tôi đây mà! Chào anh lính thuỷ Bantích! Ngọn gió nào đưa anh đến cái nông trang lạc hậu về mọi chỉ tiêu là nông trang của chúng tôi thế này? Xin mời vào, ngồi chơi, ở đây anh là thượng khách!

Khuôn mặt tròn vành vạnh lốm đốm tàn hương của Pôlianhítxa nở ra một nụ cười giả tạo, lấu lỉnh và đôi mắt đen ti hí của anh ta ánh lên một vẻ hiêu hách vờ vĩnh. Cuộc đón tiếp quá ư niềm nở ấy làm Đavưđốp cảnh giác. Anh chào một câu gọn lỏn, ngồi xuống bên bàn, rồi từ từ đưa mắt nhìn quanh.

Theo ý Đavưđốp, phòng làm việc của một chủ tịch nông trang mà thế này thì quả là nghịch mắt: gian phòng rộng thênh thang ngổn ngang những chậu đất, những bồn gỗ sơn vàng cắm những bông hoa phủ trắng bụi, và giữa đồng chậu hoa ấy lạc loài vài chiếc ghế mây đã tã xen lẫn mấy chiếc ghế đầu bản thiêu; bên cửa ra vào lại kê một chiếc divăng hình thù kỳ quái, rách bươm, để lòi cả ra ngoài những chiếc lò xo rỉ; tường thì dán đầy những tranh ảnh cắt trong tạp chí "Ruộng đồng" ra và những tranh thạch bản rẻ tiền, nào là tranh lễ rửa tội của nước Nga tại Kiép, nào là trận vây hãm Xêvaxtôpôn, chiến trận ở Sípka, nào là cuộc tấn công Liêu Dương năm 1904 của quân đội Nhật.

Phía trên bàn làm việc của ông chủ tịch có treo một tấm ảnh Xtalin đã vàng ố, và trên bức tường đối diện là bức tranh quảng cáo màu sắc lòe loẹt và lốm đốm cú ruồi của nhà máy xe chi Mô-rô-đốp. Tranh vẽ một chàng tô-rê-đô 1 dũng cảm mặc áo chèn đỏ một tay giữ một con bò mộng hung dữ đang lồng lên, sừng bị một sợi dây thòng lọng bằng chì bó chặt, còn tay kia thì hững hờ đặt lên đốc kiếm. Và dưới chân chàng ta lẩn lóc một cuộn chỉ trắng khổng lồ tháo dỡ với cái nhãn hiệu đề rõ: "Số 40".

Bổ sung thêm vào sự bày biện ấy là một cái hòm to tướng đóng đai sắt đặt ở góc phòng. Chắc hẳn Pôlianhítxa dùng cái hòm ấy thay cho két sắt. Một ổ khoá kho cở đại, tương xứng với kích thước hòm và được đánh bóng lộn, chứng tỏ rằng tài liệu cất trong hòm phải thuộc loại tối ư quan trọng.

Nhìn lướt qua gian phòng một lượt, Đavưđốp không thể không mỉm cười. Pôlianhítxa suy diễn nụ cười ấy theo ý mình, hể hả nói:

- Ông thấy thế nào, bày biện thế được đấy chứ! Mình đã giữ nguyên tất cả những gì của lão chủ cũ là một tên kulắc để lại, giữ nguyên kiểu trang trí trong gian phòng. Chỉ có cái giường có đệm lông và gối là mình cho chuyển sang phòng chị lao công thôi, còn thì nói chung mình giữ nguyên cái không khí ẩm cúng của nó, ông lưu ý cho điều đó. Không có tí về gì là cơ quan cả! Không có tí về gì là trụ sở! Phải, thú thật với ông là mình rất thích cái không khí gia đình và muốn ai đến gặp mình đều cảm thấy thoải mái như ở nhà người ta vậy. Mình nói thế có đúng không hả?

Đavưđốp chỉ nhún vai, không trả lời. Rồi anh nói thẳng vào đề:

- Ông bạn hàng xóm ạ, hôm nay tôi đến gặp ông có chuyện không được vui cho lắm.

Đôi mắt lơ lửng của Pôlianhítxa như chìm xuống giữa những nếp nhăn húp híp, và từ đó chúng ánh lên một ánh biêng biếc như hai mẩu than đá nhỏ, và đôi lông mày đen sâu róm của anh ta rướn cong lên.

- Hàng xóm láng giềng thân thiện thì có chuyện gì không vui được nhỉ? Đavudóp ơi, ông làm mình hoảng lên đấy! Mình với ông xưa nay vẫn như cá với nước, thế mà bỗng dưng: tôi đến ông có chuyện không vui! Mình không thể tin được! Ông muốn nói gì thì nói, mình chả tin đâu!

Đavudóp nhìn thẳng vào đôi mắt Pôlianhítxa, nhưng chịu, không bắt được một ý gì trong đôi mắt ấy cả. Về mặt Pôlianhítxa vẫn cứ sôi nổi và kín như bưng, và trên đôi môi anh ta vẫn là nụ cười điềm nhiên, niềm nở. Xem ra ông chủ tịch nông trang "Ánh hồng" là một diễn viên bẩm sinh, rất tự chủ và đóng vai rất khéo.

Đavudóp nói toạc móng heo:

- Có phải ông cho người đến chở trộm cỏ của chúng tôi đêm qua không?

Đôi lông mày Pôlianhítxa rướn cao lên nữa:

- Ô hay, cỏ nào?

- Cỏ chứ, còn cỏ nào, cỏ thảo nguyên.

- Tin mới toanh đấy! Người ta chở trộm cỏ của ông à? Người bên Tubianxki chúng mình à? Làm gì có chuyện! Mình không tin! Ông cứ giết mình đi, bắn mình đi, mình vẫn không tin! Xêmiôn ạ, xin ông lưu ý rằng nông trang viên "Ánh hồng" là những người lao động rất trung thực trên đồng ruộng xã hội chủ nghĩa của chúng ta, và ông nghi ngờ họ như thế là xúc phạm đến họ, không những thế, còn xúc phạm đến tôi là chủ tịch nông trang này nữa. Ông bạn ơi, mình xin ông lưu ý cho điều đó.

Đavudóp nén bực, bình tĩnh nói:

- Nay, ông bạn hờ ơi, đối với ông tôi không phải là Litvinốp 2 và đối với tôi ông không phải là Tsembécen 3, cho nên chúng ta không việc gì phải giờ trò ngoại giao với nhau. Anh cho lệnh họ lấy cỏ khô của chúng tôi phải không?

- Lại cỏ khô! Nhưng ông bạn ơi, ông nói cỏ khô nào nhỉ?

- Ông đừng giờ cái giọng dờ dạc dờ dẩn, - Đavudóp bực dọc kêu thốt lên.

- Ông bạn ơi, xin ông lưu ý rằng tôi hỏi ông một cách nghiêm chỉnh: ông định nói chuyện cỏ khô nào?

- Cỏ khô ở cánh đồng Kim ngân. Ở đấy đồng cỏ hai bên giáp giới nhau, và người bên các anh đã sang nắn nhẹ cỏ khô của chúng tôi, thực tế thế!

Pôlianhítxa dường như lấy làm thú vị vì một chuyện hiểu lầm đã được giải quyết tốt đẹp như vậy, vỗ đánh đập một cái vào mặt da khô của đôi ủng đang đi ở chân, và sáng sủa cười:

- Ông bạn ơi, sao ông không nói rõ ra như thế ngay từ đầu! Ông lại cứ cỏ khô, cỏ khô, nhưng cỏ khô nào mới được chứ? Ở cánh đồng Kim ngân, chẳng biết là do vô tình hay là cố ý, các ông đã cắt cỏ khô trên đất chúng tôi. Chỗ cỏ khô ấy chúng tôi đã cho thu hồi lại trên cơ sở hợp pháp và chính đáng. Rõ



chưa, ông bạn?

- Chưa, ông bạn hờ ơi, chưa rõ. Nếu cỏ khô ấy là của các ông, sao các ông lại chờ đêm hôm vụng trộm?

- Chuyện ấy thì phải hỏi dưới đội. Đêm hôm mát mẻ, người làm đỡ nhọc, vật kéo cũng đỡ nhọc, chắc là do thế nên anh em mới chờ ban đêm đấy. Thế bên các ông không làm đêm bao giờ à? Thế là đại! Đêm, nhất là những đêm trăng sáng, làm việc khoái bằng mấy ban ngày trời nắng chang chang.

Đavudóp cười khẩy:

- Cũ này đêm lại tối như hũ nút, thực tế thế!

- Ờ ông bạn ơi, đêm tối mấy thì tối, đưa thìa lên miệng chẳng ai đứt trượt ra ngoài cả.

- Nhất là khi cái thìa ấy lại múc cháo ở bát người khác...

- Ông bạn ơi, ông thôi cho cái trò đó đi! Ông lưu ý cho rằng những lời cạnh khía của ông đã xúc phạm nặng nề đến nông trang viên rất chi là trung thực, rất chi là giác ngộ của chúng tôi, và xúc phạm vào tôi là chủ tịch nông trang "Ánh hồng". Muốn nói gì thì nói, nhưng chúng tôi là những người lao động chứ đâu phải quân trộm cắp, xin ông lưu ý điều đó!

Đôi mắt Đavudóp long lên tức giận, nhưng anh vẫn trấn tĩnh lại được, nói:

- Còn ông thì hãy thôi đi những lời hoa mỹ ấy đi, ông bạn hờ ạ, và hãy đi thẳng vào chuyện. Chắc ông biết là xuân vừa rồi ở hai bên lũng Kim ngân đã có ba cột mốc cắm làm ranh giới chứ gì? Các nông trang viên rất trung thực của ông đã di chuyển cột mốc, sửa lại đường ranh giới lấn chiếm của chúng tôi ít ra là bốn năm hécta đất. Chuyện ấy ông biết không?

- Ờ, ông bạn, ông moi đâu ra cái chuyện ấy thế? Ông lưu ý cho rằng những sự nghi ngờ của ông đã xúc phạm sâu sắc đến những người không có chút tội tình gì...

Đavudóp không nén được nữa, sôi lên cất ngang:

- Thôi đừng ba hoa, giả vờ giả vịt nữa! Anh coi tôi là trẻ con đấy phỏng? Tôi nói chuyện nghiêm chỉnh với anh, còn anh thì cứ giờ trò đóng kịch, ra cái điều bị vu oan. Trên đường sang đây, tôi đã tạt qua cánh đồng Kim ngân, đích thân kiểm tra lại những điều nghe bà con nông trang viên báo cáo. Thì quả đúng như vậy: cỏ bị chờ trộm, cột mốc bị di chuyển. Chuyện ấy anh không trốn được với tôi đâu.

- Tôi cũng chẳng định trốn đi đâu cả! Cái thằng tôi đây, nó đây, ông cứ việc tay không mà bắt, nhưng... trước khi bắt nhớ bôi nhựa vào tay! Bôi kỹ nhựa vào tay, ông bạn ạ, không thì tôi sẽ tuột đi như con chạch đấy, ông lưu ý cho điều đó...

- Việc các nông trang viên Tubianxki các anh đã làm là cái việc được gọi là tự động chiếm đoạt, và anh, anh Pôlianhítxa, anh sẽ chịu trách nhiệm về việc đó.

- Cái đó, anh bạn ơi, còn cần phải có chứng cứ, đây là tôi nói chuyện di chuyển cột mốc. Anh bạn ạ, đó mới là lời khẳng định suông của anh thôi, không hơn không kém. Còn chuyện cỏ khô thì cỏ khô của anh làm gì có dấu.

- Con cừu có đánh dấu thì chó sói vẫn xơi như thường.

Pôlianhítxa khẽ nhếch mép cười và lắc đầu ra vẻ trách móc:

- Chà- chà- chà! Bây giờ anh lại ví chúng tôi với chó sói! Anh muốn nói gì thì nói, nhưng tôi không tin có ai lại đào cột mốc lên cắm đi chỗ khác.

- Thì anh cứ việc ra tận nơi, đích thân kiểm tra thì biết vết chôn cũ còn không? Vẫn còn đấy! Ở chỗ ấy đất xộp, cỏ thấp, và mấy cái lỗ tròn nom rành rành ra đấy như trên lòng bàn tay, thực tế thế! Anh sẽ ăn nói thế nào? Nếu muốn thì chúng ta cùng đi ra đó, đồng ý không? Không, đồng chí Pôlianhítxa ơi, đồng chí không chuội được với tôi đâu! Thế nào, ta đi chứ?

Đavudóp lẳng lặng ngồi hút thuốc, đợi câu trả lời. Pôlianhítxa cũng ngồi lẳng lặng, miệng vẫn mỉm cười thản nhiên như không. Gian phòng bẽ bộn hoa ngột ngạt khó thở. Có tiếng ruồi bay vo ve và va đầu vào các ô kính bụi mờ của cửa sổ. Nhìn qua kẽ lá um tùm xanh bóng của một cây si, Đavudóp thấy bước ra hiện một chị đàn bà trẻ, phát phì trước tuổi nhưng nom vẫn còn duyên dáng, mặc một chiếc váy đã tàng và một áo ngủ cộc tay giắt vào váy. Chị ta đưa tay lên mắt che nắng, nhìn dọc theo phố như tìm cái gì rồi bỗng bốc lên, tru tréo bằng một giọng the thé chối tai:

- Phênia, con chết giấm kia, lừa bê về! Mày không thấy bò đã về rồi à?

Pôlianhítxa cũng đưa mắt ra phía cửa sổ nhìn hai cánh tay trần đến tận vai, tròn trĩnh và trắng như trứng gà bóc của chị đàn bà, nhìn mớ tóc dày nâu nâu của chị ta loà xoà dưới mái khăn vuông và phát phơ trước gió rồi không hiểu sao, cắn môi thờ dãi:

- Chị lao công đấy, chị ta ở ngay tại trụ sở, làm công việc quét dọn. Chị ta cũng không đến nỗi nào, chỉ phải cái tội to mồm quá quắt lắm, bảo thế nào cũng không bỏ được cái tính to mồm... Còn chuyện ra đồng thì tôi chẳng ra làm gì đâu, Đavudóp ạ! Anh đã ra, đã xem, thế là đủ rồi. Còn cô khô thì tôi không trả lại anh, không trả, trước sau chỉ thế thôi! Mảnh đồng ấy là chuyện còn đang tranh chấp giữa hai bên Tubianxki và Grêmiatsi. Việc phân chia đất đai tiến hành cách đây đã năm năm, và không phải tay anh với tay tôi mà có thể giải quyết được cuộc tranh chấp này.

- Thế thì tay ai?

- Tại huyện.

- Được, tôi đồng ý với anh. Nhưng tranh chấp đất đai là một chuyện, cỏ là một chuyện. Cỏ anh phải trả lại tôi. Cỏ do tay chúng tôi cắt thì là của chúng tôi.

Xem chừng Pôlianhítxa đã quyết định cắt đứt cái câu chuyện theo quan điểm của anh ta là vô bổ này. Lúc này anh ta không mỉm cười nữa. Mấy ngón bàn tay phải anh ta đang đặt hờ hững trên bàn, khề mấp máy rồi từ từ nắm lại, ngón cái đặt dút vào khe ngón trỏ và ngón giữa. Anh ta hất hàm chỉ cái nắm tay của mình, rồi sang sáng nói, không hiểu sao tự nhiên lại chuyển sang tiếng Ukraina mẹ đẻ của anh ta:

- Anh có hiểu thế này là thế nào không? Là tôi coi thường! Ý kiến tôi là như vậy! Bây giờ tôi có chút việc bận, xin chào anh thôi!

Đavudóp cười khẩy.

- Tôi xem ra thì anh có cái lối tranh luận cũng kỳ lạ thật... Chẳng lẽ anh không đủ lời để nói hay sao mà phải giờ quả đấm kiêu ấy ra với tôi, như một con mụ hàng tôm hàng cá vậy? Đó đâu phải là một lý lẽ, anh bạn ơi! Thế nào, có phải anh định buộc tôi vì cái chỗ cỏ khô khốn nạn kia mà phải kiện đến công tố uỷ viên hay sao?

- Anh muốn kiện đi đâu thì kiện, xin cứ việc! Công tố uỷ viên cũng được, huyện uỷ cũng được, còn cỏ khô thì tôi không trả lại và đất thì tôi cứ giữ, xin anh lưu ý cho điều đó, - Pôlianhítxa trở lại nói tiếng

Nga, đáp.

Biết nói nữa thì cũng bằng vô ích, Đavudóp đứng dậy, trầm ngâm nhìn chủ nhà:

- Đồng chí Pôlianhítxa ạ, tôi nhìn đồng chí và tôi cứ lấy làm lạ: đồng chí là một công nhân, một chiến sĩ bôn-sê-vích, sao lại bị chìm nhập, lút đầu trong vũng bùn tiểu tư hữu nhanh chóng thế nhỉ? Lúc này anh khoe với tôi là anh cố giữ nguyên cái hình thức bề ngoài kiểu kulắc ấy, nhưng theo tôi, không phải anh chỉ giữ cái hình thức mà cả cái tâm địa kulắc nữa, thực tế thế! Nửa năm sống trong gian phòng này, anh đã tiêm nhiễm cái tâm địa kulắc ấy! Nếu anh sinh ra đời sớm hơn hai mươi năm trước, nhất định anh đã thành một tên kulắc chính cống trăm phần trăm, tôi nói thực với anh như thế!

Pôlianhítxa nhún vai, và đôi mắt sắc như dao của anh lại chìm xuống những nếp da mặt anh ta.

- Chẳng biết tôi có thành một tên kulắc hay không, nhưng anh, Đavudóp ạ, anh lưu ý cho điều này là nhất định anh sẽ thành một cha cố, hoặc nếu không thì cầm chắc cũng là một lão thầy cả nhà thờ.

- Sao lại thế? - Đavudóp thực sự ngạc nhiên.

- Vì rằng anh là một linh thủy cũ, thế mà anh lại chìm ngập lút đầu trong mê tín dị đoan. Anh lưu ý cho rằng tôi mà là bí thư huyện uỷ thì anh đã phải đặt tấm thẻ Đảng của anh lên mặt bàn tôi vì những cái trò ấy của anh rồi.

- Trò nào? Anh nói gì vậy? - Đavudóp sừng sốt quá rướn cả vai lên.

- Thôi anh đừng giả vờ giả vệt nữa! Anh thừa hiểu tôi nói gì rồi. Chi bộ chúng tôi ở đây dốc toàn lực ra đấu tranh chống tôn giáo, hai lần chúng tôi đã đưa ra hội nghị toàn nông trang và toàn ấp về vấn đề đóng cửa nhà thờ, còn anh thì làm cái gì? Anh làm cái việc chọc gậy bánh xe chúng tôi, anh làm cái trò ấy đấy, anh lưu ý cho điều đó!

- Hay lắm, anh nói tiếp đi! Tôi chọc gậy bánh xe các anh thế nào nhỉ?

- Thế nào à? - Pôlianhítxa đã phát cáu ra mặt, nói tiếp: - Các ngày chủ nhật, anh cho xe ngựa chở lũ mục giả đi sang bên tôi lễ nhà thờ, anh làm thế chứ thế nào! Anh lưu ý cho là các mẹ bên tôi thấy thế chỉ muốn nhảy xổ vào móc mắt tôi ra. Họ bảo "Anh là cái đồ quỷ quái, anh định đóng cửa nhà thờ chúng tôi để làm câu lạc bộ, anh hãy mở mắt ra mà nhìn ông chủ tịch bên Grêmiatsi kia kìa, ông ta rất là một sự kính trọng bà con đi đạo, thậm chí ngày lễ còn cho xe ngựa chở bà con đi nhà thờ nữa đấy".

Đavudóp bắt giắc cười phá lên:

- Ra là thế đấy! Tội mê tín dị đoan của tôi té ra là thế! Ồ, không có gì ghê gớm lắm đâu!

- Đối với anh có thể là không ghê gớm, nhưng anh lưu ý cho là đối với chúng tôi thì không còn gì tai hại hơn! - Pôlianhítxa nóng nảy nói tiếp: - Anh muốn lấy lòng nông trang viên của anh, muốn tỏ ra cho họ thấy là anh tốt, nhưng anh lại phá hoại công tác vận động chống tôn giáo của chúng tôi. Cộng sản thế mới đẹp mặt, khỏi nói! Anh buộc tội người ta đầu óc tiểu tư hữu, còn bản thân anh làm những trò gì thì có ma quỷ biết. Giác ngộ chính trị của anh để đâu rồi? Đây là Đảng tính bôn-sê-vích và tinh thần đấu tranh không điều hoà với tôn giáo của anh?

- Khoan đã, nhà tư tưởng ba hoa! Nói năng phải thận trọng tí chứ!... Anh bảo "muốn lấy lòng" là thế nào? Anh có biết tại sao tôi lại cho xe chở các mục ấy đi không? Anh có biết tôi tính thế nào mà hành động thế không?

- Những sự tính toán của anh, thì tôi cứ nhờ toạ vào! Anh muốn tính toán thế nào mặc anh, nhưng đừng phá sự tính toán của chúng tôi trong cuộc đấu tranh chống bọn thầy tu. Muốn gì thì gì tôi cũng sẽ đặt vấn đề này ra trước ban thường vụ huyện uỷ, anh lưu ý cho điều đó.

- Thú thật với anh, anh Pôlianhítxa ạ, tôi cứ tưởng anh thông minh hơn kia, - Đavưđốp buồn rầu nói và bỏ đi ra, chẳng buồn chào.

-----

1 Người đầu bò tốt trong các ngày hội ở Tây Ban Nha. - ND.

2 Lítvinốp: Bộ trưởng ngoại giao Liên Xô hồi đó. - ND.

3 Tsembécxen: Bộ trưởng ngoại giao Anh. - ND.

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 15

Ngay trên đường trở về Grêmiatsi Lốc, Đavudốp đã quyết định sẽ không đưa vấn đề bên Tubianxki chiếm đất và lấy trộm cỏ ra phòng tư pháp làm gì vội. Anh cũng không định kiện lên huyện uỷ. Trước hết cần phải làm sáng tỏ rõ ràng cái mảnh đất tranh chấp ở cuối cánh đồng Kim ngân trước kia thực tế thuộc về ai đã, rồi tùy theo kết quả điều tra ấy mà xác định nên hành động thế nào.

N

Nhớ lại cuộc trao đổi với Pôlianhítxa, Đavudốp vẫn hậm hực trong lòng, và nghĩ bụng: "Chà, cái mê hoa và mê cảnh nhà cửa ấm cúng ấy khôn lỏi thật! Không thể nói hần là người thông minh rất mực được, chuyện ấy rõ ràng khỏi nói, nhưng đúng là hần ranh, cái lối ranh vặt của phần lớn những đứa ngu ngốc. Thằng ấy thì chớ có dại đưa ngón tay vào mồm hần mà hần nuốt chửng mất luôn cả cánh tay... Họ chờ trộm cỏ tất nhiên là có sự đồng ý của hần, nhưng vấn đề chính không phải chuyện cỏ, mà là chuyện cột mốc. Chẳng có lẽ hần lại ra lệnh cho di chuyển cột mốc. Hần chả dại mà làm thế đâu: mạo hiểm quá. Hay là hần biết chuyện, nhưng nhắm mắt làm ngơ? Thế thì thật không ra cái chó gì! Nông trang thành lập mới vên vện nửa năm trời mà đã xoay ra đi chiếm đất hàng xóm và trộm cắp, thế thì làm hư hỏng nông trang viên đến tận xương tận tủy chứ còn gì? Thế có nghĩa là đẩy họ trở lại những lễ thói cũ của cuộc sống cá thể: không từ một thủ đoạn nào, miễn là vợ vét được nhiều. Không, không thể để thế được! Mình mà xác minh được khoảnh đất ấy là thuộc chúng mình, mình sẽ phóng lên huyện ngay tắp lự, để các ông ấy cạo cho mình lẫn hần một trận: mình, về chuyện hai mù già kia, còn Pôlianhítxa, về chuyện dậy nông trang viên làm bậy".

Nước kiệu nhong nhong của con ngựa như ru Đavudốp thiu thiu ngủ gà, và qua màn sương mù nửa tỉnh nửa mê anh bỗng thấy nổi bật lên hình ảnh cái chị lao công to béo đứng trên bậc thềm bên Tubianxki. Anh bấu môi ghê tởm, trong đầu lảng máng nghĩ: "Con mù này thừa có biết bao nhiêu là mỡ, là thịt... Trời nóng bức thế này nó chắc phải mồ hôi mồ kê như tắm, thực tế thế!". Và liền đó, dường như để anh dễ so sánh, cái trí nhớ quá ư mẫn cán của anh đã làm hiện lên trước mắt anh rõ mồn một cái dáng con gái thon thả của Luska, cái bước đi nhẹ tênh tênh của ả, và cái điệu bộ duyên dáng khó tả của ả khi ả đưa hai bàn tay xinh xắn lên vuốt lại mái tóc, kèm theo một cái liếc trộm tình tứ của đôi mắt giầu cợt, lọc lõi sự đời... Đavudốp giật mình đánh thót, như bắt thần bị ai xô. Anh ngồi thẳng người lên yên, nhần mặt lại như bị đau lắm, rồi hằm hằm vung roi quát con ngựa, thúc cho nó phi nước đại...

Suốt những ngày này, cái trí nhớ tai ác của anh cứ chơi anh những vố đến khó chịu, vào những lúc thật là oái oăm: lần thì giữa lúc anh đang bàn bạc công tác, lần thì đang suy nghĩ, lần thì giữa giấc đang ngủ, nó lại làm hiện lên hình ảnh Luska, cái hình ảnh mà anh muốn quên đi nhưng chưa làm sao quên nổi...

Giữa trưa thì anh về đến Grêmiatsi. Ôxtorốpốp và lão kế toán đang sôi nổi nói với nhau chuyện gì, nhưng Đavudốp vừa mới đẩy cửa thì trong phòng lảng bặt, như theo một hiệu lệnh.

Đường xa nóng bức, Đavudốp thấm mệt, ngồi xuống bên bàn, hỏi:

- Các ông tranh luận cái gì vậy? Nagunốp có đến đây không?

Ôxtorốpốp liếc vội lão kế toán một cái rồi mới đáp:

- Không, anh Nagunốp không đến. Mà chúng tôi có tranh luận gì đâu, hà đồng chí Đavudốp, đồng chí tưởng thế đấy thôi. Nói chung là chúng tôi chuyện trò linh tinh, chủ yếu là chuyện làm ăn. Thế nào, bên Tubianxki có trả lại ta có không hà đồng chí?

- Họ còn yêu cầu cắt thêm nữa cho họ... Iakóp Lukits ạ, theo bác, khoảnh đồng ấy là thuộc ai?

Ôxtorópốp nhún vai:

- Ai mà biết được! Chuyện này rắc rối lắm, đồng chí Đavudốp ạ. Lúc đầu, đất ấy cắt sang cho bên Tubianxki, đấy là nói hồi trước cách mạng, nhưng dưới chính quyền xôviết thì phần trên của cánh đồng Kim ngân được phân cho ta. Lần quy hoạch cuối cùng, hồi năm hăm sáu, bên Tubianxki lại bị lấn thêm ít nữa, nhưng đường phân giới cụ thể là chỗ nào thì tôi chả rõ, vì ruộng tôi không ở phía ấy. Hai năm trước, Titóc đã ra đấy cắt cỏ. Hấn cứ cắt liệu hay là hấn đã ngầm mua lại mảnh đất ấy của anh kiết xác nào thì tôi cũng chẳng rõ, chẳng biết nói thế nào. Nhưng có lẽ đơn giản nhất là cứ đi mời đồng chí Sportnôi, phụ trách địa chính huyện về. Đồng chí ấy cứ việc giữ những bản đồ ngày xưa ra xem là biết ngay trước kia đường ranh giới chạy qua những quãng nào. Chính đồng chí ấy cũng là người chia lại đất hồi hăm sáu. Đồng chí ấy không biết thì chả còn ai biết?

Đavudốp tươi tỉnh lên, vui vẻ xoa tay:

- Hay lắm! Đúng là Sportnôi hẳn phải biết đất ấy thuộc ai. Trước tôi cứ tưởng việc quy hoạch đất đai do một đội lưu động nào đó làm. Bác đi ngay đi, tìm bác Suka, bảo bác ấy đóng đôi ngựa giống vào xe lên huyện đón Sportnôi về đây. Để tôi viết cho anh ấy vài chữ.

Ôxtorópốp đi ra, nhưng dăm phút sau lại trở lại, cười tùm trong hàng ria, và giơ ngón tay ra hiệu gọi Đavudốp:

- Đồng chí vào kho cỏ đây mà xem, có cái này hay lắm...

Ngoài sân trụ sở, cũng như khắp nơi trong làng, là cái cảnh ắng lặng như tờ của buổi ban trưa, cái ắng lặng thường chỉ có trong những ngày hè oi ả nhất. Thoang thoang mùi lá non héo nắng, và từ phía chuồng ngựa bay tới mùi phân ngựa khô. Và khi Đavudốp bước tới nhà chứa cỏ thì xộc vào mũi anh mùi hương thơm gắt của lúa cỏ đang độ ra hoa, vừa mới cắt và mới khô tai tái, đến nỗi trong một khoảng khắc anh ngỡ mình đang đứng giữa thảo nguyên, bên một đụn cỏ thơm vừa mới đánh đồng.

Iakóp Lukits thận trọng đẩy một bên cánh cửa, đứng lách sang bên nhường bước cho Đavudốp, hạ giọng nói nhỏ:

- Đồng chí nhìn mà xem đôi chim cu kia! Có ai ngờ được là mới cách đây một tiếng chúng nó còn đánh nhau chí tử. Xem ra chỉ lúc ngủ khò chúng nó mới hoà được với nhau...

Thoạt đầu, mắt chưa quen với bóng tối, Đavudốp chẳng trông thấy gì ngoài một tia nắng xuyên qua lỗ hồng trên mái đồ thẳng xuống chòm đồng cỏ chất lung tung giữa gian kho, rồi sau đó anh mới nhìn ra cái bóng bác Suka đang nằm ngủ trong đồng cỏ với con dê Torôphim cuộn tròn nằm bên.

- Suốt sáng hôm nay ông bố già cứ cầm roi đuổi theo con Torôphim lẳng nhặng, thế mà bây giờ, đồng chí xem, lại ôm nhau nằm ngủ, - Iakóp Lukits, chẳng cần hạ giọng nữa, nói.

Thế là bác Suka tỉnh dậy. Nhưng bác chưa kịp chống tay nhô lên thì con Torôphim đã bật bốn cẳng như bốn cái lò xo nhảy tốt từ trên đồng cỏ xuống đất, cúi chúc đầu xuống và lắc lắc bộ râu dê với một vẻ hiêu chiến khiêu khích ra mặt.

- Đấy, bà con xem, khác gì quỷ sứ nhà giới chưa? - bác Suka lè nhè hỏi bằng một giọng yếu ớt, miệng nói, tay chỉ con Torôphim đang đứng ở tư thế sẵn sàng chiến đấu. - Suốt đêm, nghĩa là từ xẩm tối đến sáng ngày, nó cứ tha thân trên đồng cỏ, bới, hắt hơi, nghiêng răng kèn kẹt. Nó không để cho lão chộp đi được một phút nào đâu, cái con trời đánh thánh vật ấy! Buổi sáng lão đã phải chiến đấu với nó biết bao trận chớ kể, thế mà bây giờ, rõ khéo chữa, ma quỷ lại xui khiến nó đến rúc vào vách lão mà ngủ. Và vừa mới đánh thức nó dậy, nó đã lại muốn gây sự đánh nhau rồi, cái quân phản Chúa! Thế thì bảo lão sống sao nổi với những sự hành hạ như vậy? Sự thể này nghe sặc mùi án mạng, hoặc là có ngày lão sẽ giải quyết đời nó, hoặc là nó sẽ húc lòi mạng mỡ lão ra, và thế là đi đời nhà ma bố già Suka! Tóm lại là với cái giống quỷ sứ có sừng này thì thế nào cũng xảy ra chuyện chẳng lành, và nhà này thế nào cũng có kẻ toi mạng...

Một cái roi hiện ra bắt thần trong tay bác Suka, nhưng bác chưa kịp vung lên thì con Torôphim đã nhảy hai phát vào cái góc kho tối om, và đứng đó gõ móng cồm cộp với vẻ khiêu khích và giương đôi mắt xanh lè nhìn bác Suka. Bác đặt roi xuống cạnh, lắc đầu rầu rĩ:

- Đấy, nom cái giống sâu bọ ấy nó ba chân bốn cẳng có góm không! Lão chỉ có nhờ cái roi mới thoát được nó, và chẳng phải lần nào cũng thoát được đâu, vì cái giống phản Chúa ấy, mà mẹ nó, nó cứ rình chơi mình vào những lúc mình chẳng ngờ tí nào! Bởi thế cho nên ngày đêm lão có dám rời cái roi ra đâu. Không còn làm sao quanh quéo được với cái con dê khi gió ấy! Cứ chỗ nào bất ngờ nhất là y như rằng nó hiện ra. Lấy xí dụ mới hôm qua đây thôi: hôm qua lão có việc đại tiện khẩn cấp, phải ra cái đồng xa xa sau kho. Lão nhìn quanh: chả có dê diếc nào cả. Lão nghĩ bụng: "Tốt! Lạy Chúa, chắc là cái con quỷ sứ Torôphim ấy đang nằm mát ngủ khi chỗ nào đây, hoặc là mò đi đâu gặm cỏ rồi". Lão yên trí lớn, định huỳnh đi ra sau kho, nhưng tìm được chỗ kín vừa yên vị ngồi xuống thì mà mẹ nó, đã ở đâu dẫn xác đến, rón rén, rón rén tới gần, chực sừng xuống, rồi lao đầu định húc cho lão một cái vào mạng mỡ. Thế là lão đành phải bật dậy... Lão cầm roi quật đuổi nó chạy, rồi vừa mới lại ngồi xuống thì nó đã lại từ góc nào xông ra... Nó cứ vậy, định mưu hại lão không biết đến bao nhiêu lần! Và thế là tịt mẹ nó cả mót! Sống thế thì sống làm sao nổi? Chân lão phong thấp, và lão cũng chẳng còn trẻ trung gì, hơi sức đâu mà đứng lên ngồi xuống hàng bao nhiêu lần, hết như tập quân sự vậy. Kết quả là chân lão cứ run lẩy bẩy và ruột đau quặn ở ngang lưng. Cái con Torôphim ấy, có thể nói là nó, cướp của lão chút sức tàn còn lại, cho nên chẳng lấy gì làm lạ là có ngày lão sẽ chết bỏ xác bên hồ xí cho mà xem! Trước kia lão có thể ngồi xồm thu lu như con đại bàng hàng nửa ngày giờ ấy, nhưng bây giờ thì đành chỉ có nhờ ai xốc nách đỡ hộ cho thôi... Cái con Torôphim trời đánh thánh vật ấy đã đẩy lão đến cái nước khổ nhục thế đấy! Ôi chao ôi!

Bác Suka giận dữ nhổ toẹt một bãi, rồi vừa sờ soạng lục bới cỏ vừa lẩm bẩm chửi rửa cái gì một hồi.

Đavudóp cười, khuyên bác:

- Này bác ơi, bác nên sống văn minh một tí, vào nhà xí chứ ai lại phóng bậy sau kho thế bao giờ.

Bác Suka buồn bã nhìn anh, lắc tay thất vọng:

- Lão chịu thôi! Phần hồn lão không cho phép thế. Lão đâu phải dân thành thị. Cả đời lão chỉ quen tháo ruột ngoài giờ, để cho có gió phe phẩy xung quanh mà, cái nghĩa nó là thế! Mùa đông, ngay cả những ngày đại hàn, cũng chả bảo được lão chui vào cái nhà xí của các anh. Nó nặng mùi quá quẩn, chỉ dòm vào lão cũng đã ngất, không khéo thì ngã quay lơ.

- Thế thì tôi cũng xin chịu, chả giúp gì bác được. Tuỳ bác xoay xở lấy. Còn bây giờ xin bác hãy đóng đôi ngựa vào xe, lên huyện tìm ông cán bộ trách địa về đây. Chúng tôi đang cần đến ông ta ghê lắm. Bác Iakóp Lukits, bác biết nhà riêng Sportnôi chỗ nào không?

Không nghe thấy tiếng trả lời, Đavudóp quay lại thì thấy Ôxtoróp-nóp đã biến đâu mất tăm: theo kinh

nghiệm biết bác Suka nhúc nhắc được thì cũng còn lâu, lão ta đã ra chuồng ngựa đóng xe lấy.

- Lên huyện thì lão chỉ nháy mắt một cái là xong thôi, chuyện ấy đối với lão thì có thấm tháp gì, - bác Suka khẳng định. - Nhưng này, đồng chí Đavudốp ơi, đồng chí hãy cắt nghĩa cho lão vấn đề này: duyên do làm sao mà tất cả những con vật nào xưa kia thuộc bọn kulắc, không trừ một con nào, đều giống tính chủ như đực, nghĩa là độc địa kinh hồn và mưu mẹo thì không để đâu cho hết! Cứ tạm lấy cái con Torôphim bắt nhân kia thôi: thử hỏi tại sao nó chẳng bao giờ chơi trò xô lá với, chặc, với Iakôp Lukits chẳng hạn, mà cứ độc nhè vào lão thôi? Đó là vì nó đánh hơi biết Iakôp Lukits là họ hàng máu mủ kulắc nhà nó, nó tránh không đụng đến, và cứ đầu lão mà trút tất cả cái xấu xa độc địa của nó.

Hoặc giả là ta lấy một con bò cái kulắc, con nào cũng được: có bao giờ nó lại cho chị vắt sữa của nông trang cũng nhiều sữa như cho con mẹ chủ kulắc yêu quý của nó xưa kia đâu. Chắc, kể ra nó cũng có lý của nó: cái con mẹ chủ cho nó ăn củ cải đường này, nước vo này, hoa quả nọ kia này, còn chị vắt sữa nông trang ta thì chỉ quăng cho nó một lượm cỏ khô không khốc để từ năm ngoái, rồi ngồi thiu thiu dưới cái vú nó, chờ sữa chảy.

Hoặc giả ta lấy bất cứ cái con chó kulắc nào: tại sao mà nó chỉ xông vào người nghèo ăn mặc rách rưới? Nói xí dụ như lão đây chẳng hạn. Vấn đề quan trọng đấy. Lão đã hỏi anh Maka về vấn đề này, và anh ấy bảo: "Đó là đấu tranh giai cấp". Nhưng đấu tranh giai cấp là cái gì thì anh ấy chẳng giải thích, chỉ cười xoa rồi bỏ đi làm việc. Nhưng cái đấu tranh giai cấp ấy nó được tích sự khi gì cho lão, nếu như đi lại trong làng thấy con chó nào lão cũng cứ nơm nớp mất trước mắt sau? Vì trên trán nó đâu có ghi rõ: con này là chó lương thiện, con kia là chó kulắc cũ? Thế nếu như nó là chó kulắc, kẻ thù giai cấp của lão, như anh Maka giải thích, thì lão phải làm thế nào? Tịch thu tài sản nó ư? Nói xí dụ như anh đây chẳng hạn, anh làm thế nào để tịch thu tài sản nó, nghĩa là tước sống của nó bộ lông? Có làm được cái chết tiệt! Nó sẽ xin khéo anh bộ da thì có. Nghĩa rằng là vấn đề rõ ràng rành: cái tên kẻ thù giai cấp ấy, phải treo nó lên dây dãi, rồi mới lột được lông nó. Có lần lão đã đưa ra cái đề nghị ấy với anh Maka, nhưng anh ta bảo: "Này, lão lắm lắm ời, thế lão định treo cổ một nửa số chó trong làng ư?". Nhưng giữa anh ta với lão, ai lắm lắm thì cũng chưa biết đâu, đó cũng là một vấn đề nữa. Theo lão, chính là Maka có tí lắm lắm, chứ không phải lão... Cửa hàng da thú có nhập da chó để chế biến không? Nhập chứ! Thế mà trên cả nước ta có bao nhiêu chó kulắc sống lang thang kiếp chó hoang vô chủ? Hàng triệu! Nếu giả dụ ta đem lột da tuốt, phần da đem thuộc, phần lông đem đan bít tất thì kết quả sẽ thế nào? Kết quả là một nửa nước Nga sẽ có ủng bóng lộn để đi, và những ai mang bít tất lông chó thì sẽ hết phong thấp cho đến mãn kiếp. Cái bài thuốc ấy lão nghe được của mợ ma bà nội lão cơ, và nếu anh muốn biết thì trên đời này không có phương thuốc nào thần hiệu bằng nó đâu. Và có gì mà phải nói lời thôi nhỉ, chính lão đây đã khổ sở vì phong thấp, ấy thế mà chỉ có nhờ bít tất lông chó mà khỏi đấy. Không có bít tất lông chó thì lão đã đi ăn đất với giun từ lâu rồi.

- Này bác, thế bác định lên huyện hôm nay hay bao giờ? - Đavudốp gắng hỏi.

- Tất nhiên là hôm nay, nhưng lão đang nói sao anh lại cứ cắt ngang, để yên lão nói tiếp cho mà nghe. Cái sáng kiến vĩ đại sử dụng da chó, lão nảy ra như thế này đây. Hai ngày hai đêm liền lão không chớp mắt, nghĩ nát óc xem lại cái sáng kiến vĩ đại của lão sẽ làm lợi cho nhà nước bao nhiêu tiền, và nhất là lão sẽ được bao nhiêu? Nếu lão không bị cái bệnh run tay, lão sẽ đích thân viết thư lên trung ương, nói anh biết thế, rồi thế nào lão cũng vớ được cái gì, cấp trên thế nào cũng có tí tình gì cho lão, thưởng cái công lao đào sâu suy nghĩ. Thế rồi lão quyết định nói hết cho anh Maka nghe. Lão không phải là người tham mả. Lão đến, có gì trình bày cho anh ấy nghe hết, rồi bảo: "Anh Maka ạ, lão già rồi, chẳng thiết gì giàu sang danh vọng, lão chỉ muốn sao cho anh sung sướng suốt đời: anh hãy viết thư lên chính quyền trung ương trình bày sáng kiến của lão, thế nào anh cũng được gắn cái huân chương như các anh được gắn huy hiệu chiến tranh ấy. À, mà nếu như thêm vào đó lại có món tiền thưởng nữa thì tất nhiên hai bác cháu mình sẽ chia nhau, mỗi người một nửa. Anh thích thì anh xin xỏ huân chương, còn lão thì chỉ cần vớ được món tiền đủ



tậu con bò cái mới đẻ một lứa, hoặc con bò cái tơ thôi, lão cũng bằng lòng rồi".

Kể như người khác ở vào địa vị anh ta thì sẽ cúi rạp đầu xuống đất mà cảm ơn lão. Nhưng cái anh Maka này cảm ơn người ta lạ lắm... Ôi, anh ta đang ngồi ghế thì nhảy cẫng lên, xìa xối lão tới tấp mặt mũi: "Cái lão này càng già càng lắm cảm! Trên cổ lão không phải cái đầu mà là cái cà mèn rỗng!". Và cứ mỗi câu lại một tiếng đồ này, đồ nọ, đồ kia, tới tấp con ruồi bay không lọt. Anh ta mà dám mở miệng chê lão lắm cảm! Thật là trứng đòi khôn hơn vịt! Miếng ngon đến miệng chẳng biết ăn, và lại còn đi ngăn người khác. Lão kệ, cứ ngồi, đợi cho anh ra quát chán mới mồm. Lão nghĩ bụng: "Cho anh ấy nhảy cẫng lên, trước sau anh cũng sẽ phải ngồi lại xuống chỗ anh vừa ngồi thôi".

Quả y như rằng, quát chán một nhồi, cậu Maka nhà ta ngồi xuống, rồi hỏi lão: "Đủ chưa? Muốn nữa không?". Thế là lão điên lên, mặc dầu lão đối với anh ta là chỗ bạn thân tình. Lão bảo: "Nếu anh mới mồm rồi thì nghỉ tí, rồi cứ việc tiếp tục. Lão chả bận gì, ngồi được. Có điều là, anh Maka ơi, anh chửi rửa lão thế là anh ngu. Lão muốn điều hay cho anh thôi. Cái sáng kiến ấy thì cứ gọi là báo chí toàn nước Nga này sẽ phải đăng tên anh!". Thế là anh ta bỏ đi, đóng sập cửa lại, nhảy cẫng ra ngoài cứ như bị lão gọi nước sôi vào đùng quần vậy!

Tối hôm ấy, lão đến gặp thầy giáo Spun để hỏi ý kiến, vì dù sao ông ấy cũng là một người thông thái. Lão kể ông ta nghe đầu đuôi, lão phàn nàn với ông ta về anh Maka. Nhưng theo lão, các nhà thông thái đều có tí cảm hấp cả, mà cũng chả phải một tí đâu! Anh biết ông ta bảo gì không? Ông ta cười ruồi, bảo: "Các vĩ nhân bao giờ cũng bị đời hắt hủi, bác cũng vậy, bác nên ráng chịu chờ xem". Thế mà cũng gọi là động viên! Cái đồ ăn nói ba lằng nhằng chứ ông giáo gì lão ấy! Chờ thì còn nói chuyện làm quái gì nữa? Con bò cái trong tầm tay lão rồi, thế mà đến tí lông đuôi cũng chẳng xờ múi được.. và tất cả chỉ tại cái thằng Maka phản đối, trời hại hần! Thế mà hần dám tự xưng là bạn! Và cũng chính vì hần mà lão tan cửa nát nhà... Lão đã trót khoe với bà lão ở nhà là Chúa có thể cho hai ông bà già mình con bò cái đấy, để thưởng công lão đào sâu suy nghĩ. Hoá ra là xôi hồng bông không! Bây giờ bà ấy cứ day nghiêng lão: "Đâu, bò cái đâu? Chỉ được cái nói khoác thì không ai bằng!". Thành thử là lão lại phải ráng chịu thêm đủ sự hành hạ của bà ấy nữa. Nếu các vĩ nhân đều phải ráng chịu cả, thì lão cũng đành vâng theo ý Chúa thôi...

Cái sáng kiến rất chi là hay của lão rơi tõm như vậy đấy mà chẳng đem lại cho lão được tí gì cả... Nhưng biết làm thế nào? Không phải muốn gì được nấy...

Đavudóp đứng tựa khung cửa cười rung lên không thành tiếng. Còn bác Suka thì nguôi nguôi đi được một chút, bắt đầu thùng thỉnh đi giày, và bây giờ thì không thềm đề ý đến một tí gì nữa đến Đavudóp, bác tiếp tục thao thao bất tuyệt:

- Trị bệnh phong thấp thì bít tất lông chó cứ gọi là thuộc tiên! Suốt mùa đông lão đi bít tất lông chó, không lúc nào rời nó ra, và mặc dù sang xuân chân lão có thum thum, mặc dù bà ấy có bao nhiêu lần đuổi cổ lão ra đường vì cái mùi chó khắm thối, nhưng lão đã khỏi được cái bệnh phong thấp và suốt một tháng trời lão nhảy tung tung như chú gà sống choai quanh đàn gà mái vậy. Nhưng rồi thì có được cái tích sự gì không? Chả được tích sự gì cả! Bởi vì rằng là sang xuân lão nghĩ dớ dẩn thế nào mà lại đi rửa chân một cái. Thôi thế là công cốc, bệnh đâu lại hoàn đấy! Nhưng bây giờ lão không sợ cái bệnh ấy nữa, lão có cách trị nó rồi. Hễ gặp con chó xù nào lành lành là lão húi luôn lông, thế là hết ngay phong thấp, cứ như làm phép vậy? Lúc nãy đấy lão bò lê bò lết như thế nào anh thấy chứ gì? Chả khác nào con nghêu già ních đầy bụng lúa đại mạch, nhưng cứ xỏ đôi bít tất chữa bệnh ấy vào chân là lão lại nhảy tung tung như hồi mười tám đôi mươi ngay. Chỉ khổ một nỗi là bà nhà lão không chịu xe lông chó đan bít tất cho lão. Ngủ thấy mùi lông chó là bà ấy hoa mắt váng đầu, ngồi vào xa quay là bà ấy lợm giọng. Thoạt đầu bà ấy nắc cù ừng ực, rồi bà ấy nghẹn, rồi cuối cùng lục phủ ngũ tạng có cái gì thì nôn tháo ra hết như lộn cái bị. Thành thử, lạy Chúa, lão cũng chả ép bà ấy làm cái việc ấy. Lão tự tay giặt lông, tự tay phơi, tự tay xe sợi, và tự tay đan tất. Chú nó ạ, cái khó nó buộc mình, việc kinh tởm mấy cũng phải học mà làm...

Nhưng như thế đâu đã phải là cực! Đấy mới là cực một nửa thôi, nói cực thì chính là ở chỗ bà nhà lão đúng là một con rắn mai hoa! Hồi năm kia, lão thấy đau ê ẩm trong ống chân. Làm thế nào được nhỉ? Và thế là lão nhớ đến bài thuốc bít tắt lông chó. Rồi một buổi sáng, lão lấy bánh khô nhừ ả chó cái bên hàng xóm vào nhà, rồi húi trụi luôn, khéo như một anh thợ cạo chính cống vậy. Lão chỉ để lại cho nó hai bên tai hai dùm lông, để cho đẹp mà, và một dùm ở cuối đuôi để nó xua ruồi. Nói thật khó tin, nhưng đúng là lão lấy của nó được đến nửa pút 1 lông!

Đavudốp ôm mặt cười đến phát rên phát ghen:

- Thế có nhiều quá không?

Nhưng những câu hỏi hóc búa còn bằng mấy thế cũng chẳng bao giờ làm cho bác Suka cứng họng được. Bác khinh khỉnh nhún vai, rồi cũng vui lòng nhượng bộ với một thái độ đại lượng:

- Chậc, cũng có thể kém một tí, mười, mười hai phuntơ 2 gì đó, lão cũng chả cần. Có điều là cái ả chó cái ấy, sao mà nó lại lăm lông thế, chả kém gì một con cừu giống Mèrinôx. Lão nghĩ là chỗ lông ấy của nó đủ cho lão có bít tắt đi cho đến ngày mãn kiếp. Nhưng đâu có phải thế! Lão mới đan được có độc một đôi thì chỗ lông còn lại bị bà lão vớ mắt, đem ra sân đốt sạch, không còn lấy một sợi. Không phải là một cụ già, mà là một con hổ cái! Về cái khoản xâm độc thì bà ấy chả có chịu thua con Tơôphim ba lần trời đánh này tí nào đâu, bà ấy với nó là đầu mút, lạy Chúa, lão nói cấm ngoa đâu! Nói tóm lại là bà ấy đốt cháy sạch dự trữ lông chó của lão, làm lão hoàn toàn phá sản! Lão lại còn mất cho con chó ấy một bọc tương bánh khô nữa chứ, để nó chịu đứng yên cho mình húi mà. Đấy, nó như thế đấy...

Lại nói chuyện con chó cái ấy, số nó thật không may! Lão húi cho nó xong, nó chạy đi, xem về bằng lòng hể hà được lão trút đi hộ nó bao nhiêu lông thừa nhẹ xác nó. Nó lại còn ve vẩy cái đuôi có túm lông ở đầu mút ra về mãn nguyện, rồi té chạy ra sông. Nhưng khi nó nhìn xuống sông thấy bóng mình dưới nước thì nó dậm ra xấu hổ kêu rống lên... Về sau lão nghe bà con nói nó cứ lang thang quanh quẩn bờ sông mãi: chẳng là nó thấy nhục quá, muốn tự vẫn mà. Nhưng cái sông ta đây thì con chim sẽ lội xuống chỉ đến đầu gối, mà cái ả chó cái kia lại không nghĩ ra chuyện nhảy xuống giếng. Nó đâu có đủ thông minh! Và lại ta cũng không nên đòi hỏi nó nhiều quá. Dẫu sao nó cũng chỉ là con vật, có thể nói là một giống sâu bọ, nó khôn ngoan sao được bằng người...

Nó chui vào kho thóc nhà hàng xóm lão, nằm đó mà rống ba ngày ba đêm liền, lão nghe thấy mà cứ nẫu ruột nẫu gan. Nó nằm lì đó, không lộ mặt ra nữa, không muốn để ai thấy nó trong cái bộ dạng thều thào ấy. Thế rồi nó bỏ làng đi, không ai thấy bóng vía nó đâu cho đến tận mùa thu, rồi chỉ đến khi lông nó lại mọc ra, nó mới lại vác thân trở về nhà chủ. Cái con chó cái ấy hoá ra nó lại còn biết ngượng, hơn khối bà phụ nữ ta đây, lão cảm nói điều đâu, có Chúa chứng giám!

Từ đó lão quyết định: tháng hoặc có cần đến lông chó thì lão không sờ đến chó cái nữa, không tước của chúng bộ cánh che thân, khỏi đụng chạm đến cái tính đàn bà con gái cả thẹn của chúng nó. Lão sẽ chọn toàn lũ chó đực, lũ ấy thì còn biết ngượng là gì, cạo thế nào thì cạo, chúng nó cũng chẳng buồn vấy tai đâu.

Đavudốp ngắt lời bác:

- Chuyện sắp hết chưa bác? Bác phải đi mà. Nhanh lên tí chứ!

- Có ngay đây. Đi xong đôi giày là lão sẵn sàng thôi mà. Nhưng lạy Chúa, lão đang nói anh đừng có cắt ngang. Anh mà cứ cắt ngang là đầu óc lão sẽ rối tinh xoè, quên hết không biết đang nói chuyện gì cho mà xem. Vậy là lão đang nói với anh chuyện anh Maka: anh ấy coi lão là lăm cẩm, thế là anh ấy lăm to! Đối với lão, anh ấy còn non choẹt, chưa đủ lông đủ cánh, nhưng lão, lão là con chim sẽ già biết hạt thóc

nào lép hạt nào đấy, anh ấy học lấy ít thông minh của lão cũng chẳng phải là thừa đâu. Chuyện nó là như vậy đấy.

Bác Suka đang giữa lúc lên con ba hoa xích để. Bác ta đã "lên dây cót", như Radomiótnóp thường nói, và bây giờ chặn bác lại không chỉ là chuyện khó, mà là chuyện hầu như không thể nào làm được. Đavurđóp xưa nay vẫn đối xử với ông lão có số phận hẩm hiu ấy với thái độ dễ dãi ân cần pha chút thương hại, lần này quyết định cắt đứt những lời dông dài của lão:

- Thôi, bác ơi, tôi nhắc cho bác nhớ là bác phải lên huyện đón đồng chí Sportnôi về, và việc ấy khẩn cấp đấy. Bác có biết anh ấy không?

- Lão lạ gì! Trên huyện không phải lão chỉ biết có đồng chí Sportnôi nhà anh, mà lão còn nhắm mắt từng con chó.

- Về chó thì bác đúng là chuyên gia rồi, nhưng tôi cần đồng chí Sportnôi cơ, bác rõ chưa?

- Lão đã bảo anh là lão sẽ đưa anh ta về thì lão sẽ đưa về, và đúng giờ, như đưa cô dâu ra nhà thờ làm lễ cưới vậy. Nhưng anh đừng có cắt ngang lời lão. Anh Đavurđóp ạ, bây giờ anh lại đâm ra quá quần hơn cả anh Maka rồi, lạ Chúa! Cái anh Nagunóp ấy, ít ra anh ta cũng bắn chết được thằng Chimôphây, anh ta là một anh hùng kôđắc, anh ta có hay ngắt lời lão đi chẳng nữa, lão vẫn kính trọng anh ấy. Còn anh thì có làm được cái gì anh hùng như thế không? Anh có cái gì mà lão phải kính trọng? Dứt khoát chẳng có cái gì cả! Anh cứ lấy thúng nục bắn chết cái con dê thổ tả nó làm cho lão không sống nổi kia đi thì từ nay đến chết lão sẽ cầu Chúa phù hộ cho anh, và sẽ kính trọng anh chả kém gì anh Maka. Còn anh Maka thì đúng là một anh hùng! Anh ta thông suốt các loại khoa học và nay thuộc tiếng Anh như cháo; cái gì anh ta cũng biết, chả kém gì lão đâu, thậm chí cả về cái môn nghe gà gáy anh ta cũng sành sỏi không ai bằng. Anh ta đã đuổi cổ con Luska đi, còn anh thì lại ngớ ngẩn mà đi tán tỉnh nó. Và cái thằng Chimôphây nguy hiểm kia, anh ta chỉ một phát là cho nó về châu trời...

Đavurđóp không chịu nổi nữa, sốt ruột thốt lên:

- Thế nào, đi giày thì đi nhanh nhanh lên chứ!

Bác Suka miệng rên i i trở mình trên đồng cỏ khô, rồi lau bàu:

- Thì lão đang buộc giày giày đây, anh không thấy hay sao? Tối như hũ nút thế này thì quý sứ cũng không biết đường nào mà lần!

- Thì ra ngoài sáng kia!

- Ngồi đây buộc mãi rồi cũng phải xong. Ồ- ờ- ờ, lão bảo là cái anh Maka nhà ta anh ấy như vậy đấy. Anh ta không những học cho bản thân anh ấy tài giỏi, mà còn dạy lại cho lão nữa...

- Dạy những gì vậy? - Đavurđóp mỉm cười, hỏi.

- Các thứ khoa học, - bác Suka chỉ đáp lờ mờ thế. Rõ ràng bác không muốn đi sâu vào chi tiết, và nhắc lại với một vẻ miễn cưỡng: - lão bảo với anh là các thứ khoa học, anh có hiểu không? Bây giờ lão đã xâm nhập được cả tiếng ngoại quốc nữa cơ đấy. Ghê không?

- Tôi chả hiểu cái chết tiết gì cả. Bác bảo tiếng ngoại quốc nào?

- Anh đã đốt đặc cán mai thế thì hỏi làm gì nữa, - bác Suka càu nhàu đã ra vẻ khó chịu, khịt khịt mũi công khai để lộ ra cái bực mình của mình trước những câu căn vặn dớ dẩn.

- Bác ạ, bác cần đến tiếng ngoại quốc cũng như người chết rồi cần đến lá thuốc cao vậy. - Đavudóp vẫn tươi cười như thế, yêu cầu bác: - Nào, sửa soạn nhanh nhanh lên tí chứ!

Bác Suka phì ra như con mèo nổi cáu:

- Nhanh với lại chớ nhậu! Cái khoản nhanh nhậu ấy thì chỉ cần cho ta khi ta bắt con bọ chết thôi, hoặc khi đêm hôm mò vào giường vợ người ta, rồi bị thằng chồng nó đuổi chạy, bám riết sau đấy... Quái, cái roi đầu nhí, tay mình vừa mới cầm mà! Mới quanh đi quẩn lại mà nó đã bốc hơi đầu mất rồi? Mà roi không có thì chớ còn dám đi đâu một bước vì cái con dê thổ tả kia... Đây rồi, lạy Chúa! Nhưng cái mũ của lão đầu nhí? Anh có thấy cái mũ của lão đầu không, hả anh Đavudóp? Lão nằm ngủ còn gối đầu lên nó mà... Ôi, cái trí nhớ của lão bây giờ nó cứ như cái rây thủng... Đây, lạy Chúa, cái mũ của lão cũng tìm thấy đây rồi, bây giờ chỉ còn tìm cái áo dipun nữa là xong. Chà, cái con Torôphim quý tha ma bắt kia! Đánh cuộc là nó đã dúi cái áo của lão vào trong cỏ khô rồi, bây giờ có mà tìm đến đêm... À, lão nhớ ra rồi! Áo dipun lão để ở nhà... Mà nóng thế này thì cần gì đến áo dipun? Lão đem nó đến đây làm quái gì cơ chứ?

Đavudóp đưa mắt nhìn ra cửa, thấy chiếc xe đã đóng ngựa có Ôxtorópnoép đứng bên đang buộc cương, mắt âu yếm nhìn đôi ngựa và miệng tí tê nói gì với chúng.

- Iakóp Lukits đã đóng xe rồi kia kia, còn ông thì cứ dềnh dàng mãi! Bao giờ ông mới loay hoay xong, hả cái con rùa già?

Bác Suka vắng luôn ra một hàng chửi rủa:

- Cái ngày phải gió này là không ra cái gì! Quả thật là chớ nên xuất hành hôm nay. Toàn những điềm gở! Nay đây nhá, anh thử nói lão nghe, lúc nãy thì tìm mãi mới thấy cái mũ, bây giờ cái túi thuốc lá lại biến đâu mất rồi. Thế là lành ư? Có lành cái phải gió! Dọc đường thế nào cũng gặp chuyện rắc rối, chớ thoát được... Thế có lạ không, lão mà không tìm thấy cái túi thuốc thì là bỏ mẹ đấy! Hay là con Torôphim lại nuốt chửng mất rồi! Chà, lạy Chúa, thế là cái túi thuốc lão cũng tìm thấy nốt, bây giờ thì lão có thể đi được rồi... Hay ta hoãn mai hẵng đi nhí? Vì điềm gở lắm... Mà trong kinh thánh, trong cái chương nào của thánh Mátphây ấy, lão quên mất rồi, chắc, chương nào thì chương, cần quái gì, nhưng đại để là có nói một câu cấm sai: "Nếu người định xuất hành mà thấy điềm gở, thì hãy ở lại, ngồi tịt nhà, chớ lo mất đi đâu". Thế bây giờ, đồng chí Đavudóp ạ, đồng chí quyết định, và đồng chí chịu trách nhiệm: lão có nên đi bây giờ không?

- Đi, bác ạ, đi ngay bây giờ! - Đavudóp nghiêm nghị ra lệnh.

Bác Suka thờ dãi đánh sượt một cái, nhưng không cãi lại. Bác trượt từ trên đồng cỏ xuống, rồi lê chân lồm khồm, kéo cái roi lết sệt sau lưng, và mắt lăm lét nhìn con dê đang nấp trong góc tối, bác lần ra cửa.

-----

1 Pút = 16,38kg. ND.

2 Phuntơ = 0,404kg. ND.

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 16

Chặt vật lăm mới đầy được bác Suka đi xong, Đavudốp quyết định ra trường học để xác định tại chỗ xem có thể làm những gì nữa để đến chủ nhật này trường học có được cái không khí ngày hội. Ngoài ra anh còn muốn trao đổi với ông hiệu trưởng, cùng với ông ra ước tính xem cần bao nhiêu và những loại vật liệu xây dựng nào để sửa chữa ngôi trường; và đến bao giờ thì bắt đầu để vừa đảm bảo sửa chữa cần thận vừa không cấp rập mà vẫn kịp trước lúc khai giảng.

C

Chỉ những ngày qua Đavudốp mới có cái cảm giác rõ rệt mà anh đang bước vào một thời kỳ công tác căng thẳng nhất trong suốt cái thời gian anh về Grêmiatsi Lốc: chưa cắt xong cỏ thì đã sắp đến gặt; lúa tiểu mạch thu đang vàng trông thấy, đại mạch cũng chín rộ hầu như đồng thời; cỏ dại mọc tứ tung và những cánh đồng ngô và hướng dương, so với những mảnh ruộng cá thể ngày xưa thì nom thật bao la bát ngát, đang lặng lẽ đòi hỏi được đẩy cỏ vun gốc, và công việc thu hoạch lúa mì thì cũng đã sờ sờ trước mắt.

Từ nay cho đến gặt còn khối việc phải làm: chuyển vận cỏ khô về làng càng nhiều càng tốt, chuẩn bị sân đập, hoàn thành việc tập trung về một nơi các kho thóc của bọn kulắc cũ, sửa sang chiếc máy đập chạy bằng hơi nước độc nhất của nông trang. Ngoài ra còn một lô một lốc những việc lớn nhỏ nó đổ lên đầu Đavudốp, và việc nào cũng co kéo bắt anh phải chú ý thường xuyên và chặt chẽ.

Đavudốp bước lên mấy bậc thêm cũ kỹ ọp ẹp của cái hiên trường rộng thênh thang. Một con bé khoảng mười tuổi mũm mĩm tròn như củ khoai, chân đi đất, đang đứng ở cửa, lách sang bên nhường lối anh đi.

- Cháu là học sinh phỏng? - Đavudốp âu yếm hỏi.

- Vâng ạ, - con bé nhỏ nhè đáp và mạnh dạn ngược mắt lên nhìn Đavudốp một cái nhìn từ dưới lên trên.

- Thầy hiệu trưởng của các cháu ở đâu?

- Thầy không có nhà ạ, thầy sang bên kia sông với cô, đi tưới bắp cải ạ.

- Chán quá nhỉ ... thế trong trường có ai không?

- Có cô giáo chúng cháu, cô Liútmila Xergêyêpna.

- Cô đang làm gì ở đây?

Con bé tùm tùm:

- Cô đang dạy thêm cho các bạn học kém. Ngày nào cơm chiều xong cô cũng dạy các bạn ấy ạ.

- Nghĩa là cô phụ đạo các bạn ấy hả?

Con bé im lặng gật đầu.

- Tốt lắm! - Đavudốp tán thưởng và bước vào hành lang tối tăm.

Từ đầu đó trong lòng sâu của chiếc hành lang dài vọng lại những tiếng trẻ con. Đavudốp lững thững đi ngang qua và đưa con mắt chủ nhân ông quan sát các phòng học bỏ không, và đến phòng cuối, nhìn qua cánh cửa hé mở, anh thấy khoảng mười đứa nhỏ ngồi thênh thênh trên dãy bàn đầu kê nối liền nhau, và đứng trước mặt chúng là một cô giáo trẻ măng. Nhỏ người, gầy gò, vai xuôi, mái tóc quăn vàng hoe và cắt ngắn, nom cô ta cứ như một đứa con gái mới lớn chứ không ra vẻ cô giáo.

Lâu lắm rồi Đavudốp không bước qua ngưỡng cửa nhà trường và giờ đây, đứng trước cửa lớp học, chiếc mũ cát két bạc phếch vì nắng mưa nắm chặt trong bàn tay trái, anh thấy trong lòng dâng lên một cảm giác kỳ lạ. Một cái gì bắt nguồn từ tinh thần kính trọng lâu đời đối với nhà trường, một cảm giác bồi hồi bồi hồi êm ái trong chốc lát nhớ lại những năm tháng thơ ấu xa xôi, đã bùng dậy trong lòng anh vào những giây phút này...

Anh rụt rè đẩy cửa, húng hắng ho một tiếng mặc dầu trong họng chẳng ngứa tí nào, khẽ hỏi cô giáo:

- Cô cho phép vào?

- Xin mời vào, - một giọng con gái thanh thanh đáp lại lời anh.

Cô giáo quay đầu lại, đôi lông mày ngạc nhiên rướn lên, nhưng rồi nhận ra Đavudốp, cô lúng túng nói:

- Xin mời đồng chí vào.

Đavudốp cúi chào ngượng ngập.

- Chào cô. Xin lỗi, tôi phiền cô một tí, một phút thôi ạ... Tôi muốn xem qua cái phòng này, tôi đến về chuyện sửa chữa trường. Nhưng tôi đợi tí cũng được.

Các em đứng dậy nhao nhao chào, và Đavudốp nhìn cô giáo chột nghĩ bụng: "Minh có vẻ cái ông nhà giàu nghiêm khắc lắm cha đỡ đầu trường học... Đây, cô giáo cũng đỏ mặt, cuống lên kia kia. Rõ đến lúc nào chẳng đến, lại đến vào cái lúc này!".

Cô giáo bước tới trước Đavudốp:

- Mời đồng chí vào, đồng chí Đavudốp! Vài phút nữa là tôi dạy xong thôi. Mời đồng chí ngồi. Có cần đi gọi bác Ivan Nhikôlaêvits không ạ?

- Thưa, bác ấy là ai?

- Hiệu trưởng chúng tôi ấy mà, bác Ivan Nhikôlaêvits Spun. Đồng chí không biết ư?

- Biết. Thôi khỏi phiền cô, tôi đợi cũng được. Tôi có thể ngồi đây trong khi cô giảng cho các em được không?

- Dạ được ạ, mời đồng chí cứ ngồi.

Cô gái nhìn Đavudốp, nói chuyện với anh, nhưng không sao tìm nổi con bói rỗi; cô ta đỏ mặt lên một cách đau khổ, hai hõm vai cũng ửng hồng, còn tai thì chín rừ.

Đó là cái Đavudốp không chịu nổi! Anh không chịu nổi chỉ vì một nỗi là hễ cứ thấy người phụ nữ nào nói chuyện với mình mà đỏ mặt thì không hiểu sao anh cũng dâm ra đỏ mặt, và vì thế mà càng thêm

lúng túng ngượng ngịu.

Anh ngồi xuống chiếc ghế cô giáo chỉ cho anh, bên cái bàn nhỏ. Cô bước ra phía cửa sổ, cất giọng đọc rành rọt từng tiếng cho các em viết chính tả:

- Mẹ - nấu - bữa... Các em viết xong chưa? Nấu - bữa - cho - chúng - em - ăn. Sau chữ "ăn" chấm một cái. Cô đọc lại này...

Viết lại lần thứ hai câu ấy xong, bọn trẻ tò mò nhìn đồ dồn vào Đavudốp. Anh làm bộ mặt quan trọng đưa ngón tay lên mép, ra vẻ như vuốt ria, và nháy mắt thân thiện với chúng. Chúng tùm tùm cười; thế là quan hệ hữu nghị dường như đã đặt xong. Nhưng cô giáo lại đọc tiếp câu gì nữa, rành rọt từng tiếng như thường lệ, và bọn trẻ lại cúi đầu xuống vở.

Lớp học phảng phất mùi nắng, mùi bụi, mùi bí bí của căn phòng không thoáng khí. Những khóm tử dương và xiêm gai mọc chen chúc sát cửa sổ cũng không tạo nên cảm giác mát mẻ. Gió lay động cành lá, và những đốm nắng nhảy nhót trên ván sàn.

Đavudốp nhíu đôi mày lại, tập trung tư tưởng, nhắm tính: "Cần ít ra là hai mét khối gỗ ván thông thay vào những tấm mộc. Khung cửa còn tốt, nhưng những cánh cửa đôi tháo ra hồi mùa xuân thì phải xem lại tình trạng nó thế nào, và có còn không nữa kia. Kính phải mua một hòm. Kho chắc cũng chẳng còn lấy một tấm, còn như bảo trẻ con đừng đập vỡ kính thì đó là chuyện không thể làm được, thực tế thế! Kiểm được tí sơn trắng thì tốt, và chả biết cần đến bao nhiêu để sơn đủ cho trần, các khung và cánh cửa? Hỏi lại cụ thể anh em thợ mộc. Thay mới lại mấy bậc thềm. Gỗ ván không cần mua: ngã hai cây liễu, xẻ ra là xong. Công việc sửa chữa sẽ ngắn khỏi tiền đây... Cái nhà kho củi cũng phải lợp rạ lại mới. Việc thế là đủ bù đầu rồi, thực tế thế! Xong mấy cái kho thóc là phải ném ngay vào đây toàn bộ đội mộc. Mái trường cũng phải sơn mới lại... Nhưng tiền đâu bây giờ? Chết thì chết, nhưng mình sẽ xoay ra tiền cho trường học! Thực tế thế! Mà cũng chẳng việc gì mà chết: ta sẽ bán một đôi bò già đi, tiền đấy chứ đâu! Bán bò thì thế nào cũng phải đấu đá một phen với Ủy ban huyện, không thể không xong... Mà bán giầu thì mình sẽ khôn nạn... Mặc, cứ liệu. Lẽ nào Nextêrenkô lại không ủng hộ mình?"

Đavudốp rút sổ tay ra, ghi: "Trường: ván, đỉnh, kính - một hòm. Bột sơn xanh cho mái. Bột sơn trắng. Dầu sơn..."

Anh đang đắm chiều ghi chữ cuối cùng thì một viên giấy nhỏ từ một ống đồng nào bắn ra đập đánh bẹp một cái vào trán anh và dính chặt luôn vào đó. Đavudốp bị bất ngờ, giật mình đánh thót một cái, và liền đó có tiếng một đứa trẻ nào bít miệng phì cười. Tiếng cười rúc rích lao xao lan đi các bàn học.

- Cái gì thế hả? - Cô giáo nghiêm nghị hỏi.

Đáp lại lời cô hỏi là một sự im lặng kín đáo.

Đavudốp bóc viên giấy trên trán ra, mỉm cười đưa mắt lên quan sát lũ trẻ: những mái đầu tóc vàng, tóc nâu, tóc đen đang cúi gằm xuống vở, nhưng trong ngần ấy bàn tay nhỏ nhán rám nắng kia, chẳng bàn tay nào viết một chữ...

- Các em xong chưa? Bây giờ cô đọc viết tiếp câu sau...

Đavudốp kiên nhẫn đợi, đôi mắt vui vui không rời khỏi những mái đầu đang cúi xuống. Và rồi một đứa trong bọn con trai từ từ trộm ngẩng đầu lên, và Đavudốp nhận ra ở ngay phía trước mặt mình một anh bạn cũ: chẳng phải ai khác mà chính là thằng Phêđốt Usakóp mà hồi đầu xuân có lần anh đã gặp ngoài đồng, đang nhìn anh bằng đôi mắt híp tịt lại còn cái miệng đỏ chót thì cười ngoác ra đến tận mang tai. Đavudốp nhìn bộ mặt láu tôm láu cá của thằng bé, và chính anh cũng xuýt phì cười ra tiếng, nhưng anh

kip nén được, rồi xé vợi một tờ giấy trắng trong cuốn sổ tay, đút vào miệng nhai, mắt thì liếc vợi cô giáo một cái rồi nhăm nháy ranh mãnh với thằng Phêđốt. Thằng bé giương tròn mắt nhìn anh, nhưng để khỏi lộ mình đang cười, nó đưa lòng bàn tay lên bịt miệng.

Tận hưởng cái khoái làm được thằng Phêđốt nhấp nhòm sót ruột, Đavudốp cứ thũng thình về về kỹ viên giấy, đặt lên móng ngón cái của bàn tay trái, neho neho mắt trái lại như ngắmbắ. Thằng Phêđốt phồng má lên, sợ hãi rụt cổ lại: viên đạn to tổ bố, và nặng, chứ bõn đâu... Chọn lúc thời cơ thuận lợi, Đavudốp búng viên đạn đi. Thằng Phêđốt hụp vợi xuống tránh và va trán đánh bốp một cái vào bàn. Rồi nó vợi ngồi ngay ngắn lên, trở đôi mắt sợ hãi chằm chằm nhìn cô giáo, tay từ từ xoa cái trán đỏ ửng. Còn Đavudốp thì nhin cười người cứ rung lên bần bật. Anh quay mặt đi và theo thói quen úp hai bàn tay lên che mặt.

Dĩ nhiên hành động của anh là một trò trẻ con không thể tha thứ được, và cần hiểu rõ hiện anh đang ngồi ở đâu. Tự chủ được mình rồi, anh mỉm cười hồi lổ lổ lăm lét nhìn cô giáo, nhưng thấy cô cũng đang cố nén cười, quay mặt ra phía cửa sổ. Đôi vai gầy của cô đang rung rung, còn một tay thì cầm chiếc mùi soa vo tròn đưa lên lau những giọt nước mắt trào ra vì cười.

Đavudốp nghĩ bụng: "Đẹp mặt ông đỡ đầu nghiêm khắc chưa! Thế là mình đã phá quấy mắt cả buổi học hôm nay. Phải chuồn đi thôi".

Đavudốp làm vẻ mặt nghiêm trang đưa mắt nhìn thằng Phêđốt. Thằng bé ngó ngoáy như con chơi chơi, ngồi không yên chỗ; nó đưa tay chỉ lên miệng, rồi há mồm ra: ở chỗ hời nào còn là cái lỗ hồng, thấy nhô ra hai chiếc răng bản cước trắng hếu mọc chưa hết cỡ xen vào giữa hai hàng răng sữa, nom ngồ ngồ đến nỗi Đavudốp không khỏi mỉm cười.

Nhìn những khuôn mặt trẻ thơ kia, nhìn những mái đầu đủ các màu tóc kia đang cặm cúi bên bàn, Đavudốp cảm thấy trong lòng thư thái hẳn đi. Anh chợt thấy mình hời nào, xa xưa lắm rồi, cũng giống hệt như thằng bé ngồi cạnh Phêđốt kia, cũng có cái thói khi viết hoặc vẽ, cứ cúi rạp đầu xuống và thè lưỡi lười, dường như cái lưỡi có thể đỡ mình trong công việc khó khăn ấy. Và một lần nữa, cũng như trong lần đầu tiên bắt quen với thằng Phêđốt hồi mùa xuân, anh thở dài nghĩ bụng: "Các con chim non ơi, đời các em rồi sẽ khá, và ngay bây giờ đây cũng đã khá rồi, nếu không thì anh chiến đấu để làm gì? Đâu phải để các em cũng lại bị trăm bề cay đắng như anh đây hời nhỏ!".

Một lần nữa, cũng vẫn thằng Phêđốt ấy đã kéo anh ra khỏi dòng suy nghĩ: ngồi bên bàn, nó cứ múa may như con rối buộc Đavudốp phải để ý đến nó, làm đủ điều bộ để anh hiểu nó muốn biết tình hình cái răng của anh đến đâu rồi. Đavudốp đón lúc cô giáo quay mặt đi, thất vọng giang hai tay, nhe răng cho nó xem. Thấy trong mồm Đavudốp vẫn là cái răng sứt mà nó đã biết, Phêđốt rúc vào lòng bàn tay cười, nhưng sau đó nó tùm tùm nom hài lòng ra mặt. Tất cả cái vẻ đắc ý của nó nói lên rõ hơn bất cứ lời lẽ nào: "Chú thua cháu rồi nhé! Răng cháu mọc lên rồi, còn chứ sứt vẫn hoàn sứt!".

Nhưng một phút sau đó đã xảy ra một chuyện mà mãi về sau này mỗi lần nghĩ đến, Đavudốp không khỏi rùng mình. Một lần nữa thằng Phêđốt nghịch như ranh lại muốn Đavudốp phải để ý đến nó. Nó gõ nhẹ xuống bàn, và khi Đavudốp đưa mắt lơ đãng nhìn nó, nó ngửa người ra sau với một bộ dạng quan trọng, thò tay phải vào túi quần, rút ra một quả lựu đạn na, rồi đút vợi lại ngay vào túi. Việc diễn ra nhanh quá đến nỗi lúc đầu Đavudốp chỉ neho mắt lại ngơ ngác, rồi sau đó mới tái mặt đi...

"Nó nhét đâu thế nhỉ? Nhớ còn kíp thì sao? Nó mà va vào ghế một cái... Trời, cha tiên nhân mày, làm thế nào bây giờ đây?!" Đavudốp kinh hoàng nghĩ bụng, mắt nhăm nghiền, và không còn cảm thấy trán, cằm và má mình đang toát mồ hôi lạnh.

Phải xử lý thế nào đây ngay bây giờ. Nhưng xử lý thế nào? Đứng dậy, rồi đề nó ra mà lấy quả lựu



đạn ư? Thế nhờ nó hoảng lên, vùng vẫy, và rất có thể là ném quả lựu đạn đi, mà không biết rằng làm thế là nó tự giết nó và bao nhiêu người khác nữa... Không, thế không được. Đavudóp gạt phăng ngay phương án ấy. Mắt vẫn nhắm, anh căng đầu óc ra tìm một giải pháp. Anh nghĩ rất lung, và trí tưởng tượng nhanh nhẩu của anh đã tự động phác ra trước mắt anh cái cảnh: một tiếng nổ toé lửa vàng, một tiếng kêu thét lên, những thân mình trẻ con thịt nát xương tan...

Đến bây giờ Đavudóp mới cảm thấy mồ hôi hột trên trán anh đang từ từ lặn xuống hai bên gốc mũi, buồn buồn chảy vào đuôi mắt. Anh thò tay vào túi định lấy mùi soa và tay anh đụng vào con dao xếp, một tảng phẩm từ lâu lăm rồi của một anh bạn cũ. Đavudóp loé ra một ý nghĩ: tay phải rút con dao ra, anh đưa ống tay áo trái lên lau mồ hôi lã chã trên trán rồi ngồi vùn vùn ngắm nghía con dao với một vẻ chăm chú đặc biệt, dường như mới nhìn thấy nó lần đầu. Trong khi đó mắt anh vẫn liếc theo dõi Phêđốt.

Con dao đã cũ, lưỡi mòn vẹt, nhưng được cái hai má xà cừ của nó cứ ánh biếc lên khi có nắng rọi vào, và ngoài hai lưỡi dao, cái tua- vít và cái mở nút chai ra lại có cả một cái kéo xinh xinh nom hay đáo để. Đavudóp lần lượt biểu diễn các của báu ấy, mắt chốc chốc lại liếc vội theo dõi Phêđốt. Thằng bé nhìn con dao không rời mắt như bị thôi miên. Đó đâu phải một con dao, mà là cả một kho báu thật sự! Nó chưa từng thấy cái gì đẹp đến như thế! Nhưng đến khi Đavudóp xé một tờ giấy trắng trong sổ tay ra, dùng cái kéo cắt luôn một hình đầu ngựa thì thằng Phêđốt cứ mê cu toi lên!

Lát sau thì tan giờ học Đavudóp bước tới chỗ Phêđốt thì thầm hỏi:

- Nom thấy con dao chưa?

Thằng Phêđốt nuốt nước bọt đánh ực, gạt đầu chẳng nói chẳng rằng.

Đavudóp ghé xuống, thì thầm:

- Đồi nào!

- Đồi cái gì cơ? - Thằng Phêđốt đáp lại, thì thầm còn nhỏ hơn anh.

- Đồi con dao lấy cục sắt trong túi quần cậu ấy.

Phêđốt gạt đầu đồng ý một cách quá hăng hái đến nỗi Đavudóp phải đưa tay giữ cầm nó lại. Anh dúi vào tay nó con dao và thận trọng đỡ lấy quả lựu đạn. Quả lựu đạn không có kíp! Đavudóp đứng thẳng người lên, thờ phào.

- Chú cháu có chuyện gì bí mật vậy? - Cô giáo đi ngang qua, mỉm cười hỏi.

- Chúng tôi là bạn quen biết cũ mà, lâu lắm chưa gặp nhau....Cô thứ lỗi cho, - Đavudóp nói bằng giọng kính cẩn.

- Tôi rất sung sướng được đồng chí đến dự buổi học hôm nay. - Cô gái đỏ mặt nói.

Không đề ý đến sự bối rối của cô, Đavudóp đề nghị:

- Nhờ cô báo giùm đồng chí Spun chiều nay đến gặp tôi ở trụ sở, và trước khi đến, đồng chí ấy hãy suy nghĩ xem trường cần sửa chữa những gì và dự trù chi phí cần bao nhiêu. Được không cô?

- Thưa được ạ, tôi sẽ báo đồng chí ấy. Mời đồng chí thỉnh thoảng ghé thăm trường chúng tôi.

- Vâng, rồi rồi thế nào tôi cũng đến, thực tế thế! - Đavudóp khẳng định dứt khoát, rồi hỏi tiếp theo luôn một câu nghe chẳng có liên quan gì với câu chuyện vừa nói: - Cô trọ ở nhà ai vậy?

- Nhà cụ Agphia Gavrilôpna. Anh biết bà cụ không?
- Biết. Còn gia đình cô thế nào?
- Còn bà cụ tôi và hai thằng em nhỏ, ở Nôvôtserkaxkơ. Nhưng đồng chí hỏi những cái ấy để làm gì?
- Tôi muốn biết qua về cô một tí, cô không cho là tôi thóc mách chuyện đời tư cô chú? - Đavưđốp nói đùa.

Ngoài thêm bọn trẻ đang vòng trong vòng ngoài xóm quanh Phêđốt xem con dao. Đavưđốp gọi ông chủ may mắn của con dao ấy ra một chỗ, hỏi:

- Ông nhỏ Phêđốt này, ông nhặt được cục sắt ấy ở đâu thế?
- Cháu chỉ cho chú nhớ?
- Thế thì tốt quá?
- Ta đi đi. Đi luôn bây giờ, không chốc nữa cháu bận, - Phêđốt khẩn trương đề nghị.

Nó nắm lấy ngón tay trỏ của Đavưđốp và hãnh diện ra mặt được làm người dẫn đường cho đích thân ông chủ tịch nông trang chứ không phải một chú tầm xoàng nào khác, nó khệnh khạng bước trên đường cái, chốc chốc lại quay lại nhìn các bạn nhỏ.

Hai chú cháu cứ thông dong đi sóng đôi như vậy, thỉnh thoảng trao đổi với nhau một vài câu ngắn gọn.

- Chú có muốn đổi lại không? - Thằng Phêđốt chạy lên trước vài bước, lo ngại nhìn thẳng vào mắt Đavưđốp hỏi.

- Đổi lại là thế nào! Việc đã xong là xong, - Đavưđốp nói cho nó yên tâm.

Chú cháu đi với nhau dăm phút nữa trong một vẻ im lặng trầm ngâm, như hai người lớn, rồi Phêđốt không chịu nổi nữa lại dấn lên trước, tay vẫn không buông ngón tay Đavưđốp, và ngược mắt nhìn anh, hỏi bằng một giọng thông cảm: - Chú không tiếc con dao à? Đổi thế chú có xót không?

- Chả xót tí nào! - Đavưđốp đáp lại dứt khoát.

Rồi lại lẳng lặng đi. Nhưng xem ra có cái gì cứ cắn rứt trái tim nhỏ bé của thằng Phêđốt thì phải, hình như nó cho rằng trong cuộc đổi chác này Đavưđốp bị thiệt, cho nên sau một hồi lâu im lặng, nó lại hỏi:

- Cháu các thêm cho chú cái súng cao su của cháu nhé? Chú lấy không?

Đavưđốp gạt phắt đi với một thái độ cao thượng thần nhiên mà thằng Phêđốt thấy khó hiểu quá:

- Không, chú lấy làm gì! Cháu cứ giữ lấy khẩu súng cao su mà chơi. Chúng mình đã trao đổi sòng phẳng chứ gì? Thực tế thế!

- "Sòng phẳng" là cái gì?
- Nghĩa là thoả thuận ấy mà, rõ chưa?

Không, Phêđốt thấy chẳng rõ gì cả. Một chú người lớn mà lại đối hớ như thế thì làm cho Phêđốt

ngạc nhiên hết sức, thậm chí làm nó cảnh giác nữa... Một con dao lịch sự, bóng nhoáng đôi lấy một cục sắt vớ vẩn, không, có cái gì đáng ngờ đây. Một lát sau, thằng Phêđốt có đầu óc thực tế ấy lại vừa đi vừa đưa ra một đề nghị mới:

- Thế, chú không thích súng cao su thì hay là cháu đưa cho chú cái vô ốc nhớ? Thêm cho chú ấy mà. Vô ốc của cháu ác lắm nhớ! Mới toanh cơ!

- Vô ốc chú cũng chả cần, - Đavưđốp thờ dài một cái, mỉm cười đáp. - Nếu là hai mươi năm có lẽ về trước thì vô ốc chú cũng chả từ chối đâu, cháu ạ. Chú sẽ đề cháu ra mà lấy nữa ấy chứ. Nhưng bây giờ thì cháu cứ yên tâm. Ông Phêđốt ơi, ông đừng lo, con dao ấy đứt đuôi con nòng nọc là của ông rồi, thực tế thế!

Rồi lại im lặng. Và vài phút sau lại một câu hỏi nữa:

- Chú ơi, thế cái cục tròn tròn cháu cho chú ấy mà, nó ở cái gì ra thế hả? Ở cái quạt hòm phải không?

- Cháu thấy nó ở đâu?

- Ở cái kho cỏ ta đang đi đến đây, dưới gầm cái quạt hòm. Cái quạt hòm cũ ời là cũ, nằm đổ nghiêng, bụi tứ tung, dưới gầm có cái cục ấy. Chúng cháu chơi ú tím, cháu chui xuống gầm nó trốn, thấy cục ấy. Thế là cháu nhặt.

- Vậy thì nó là một bộ phận của cái quạt hòm. Thế quanh đấy cháu có thấy cái gì nom như cái que sắt không?

- Không, không có gì nữa cả.

"Phúc tổ! - Đavưđốp nghĩ bụng. - Phúc tổ là không có gì, chứ nếu có thì mày đã gây ra những chuyện kinh thiên động địa khổ các bố rồi".

- Thế cái bộ phận quạt hòm ấy, chú cần lắm hả? - Thằng Phêđốt thắc mắc hỏi.

- Cần quá đi chứ!

- Cần cho nông trang hả? Lắp vào cái quạt khác à?

- Đúng, thực tế thế!

Im lặng một lát, rồi Phêđốt nghiêm trang nói giọng trầm:

- À, nếu là chuyện cần cho nông trang thì đúng là là không xót, chú đổi thế là phải rồi, còn dao thì chú sẽ mua con mới, lo gì!

Thằng Phêđốt lý sự ông cụ non đi đến kết luận như vậy, và nó yên tâm mỉm cười. Rõ ràng bụng dạ nó đã thoải mái.

Đó, hai chú cháu đi đường nói chuyện đầu đuôi chỉ có thế, nhưng câu chuyện ấy là cần để kết thúc mỹ mãn cuộc đối chác giữa hai người...

Bây giờ thì Đavưđốp đã biết chính xác trăm phần trăm là thằng Phêđốt sẽ dẫn anh đến đâu. Và khi phía bên trái đường ngó hiện ra khóm nhà nguyên là cơ ngơi lão bố thằng Chimôphây Mũi toác, Đavưđốp liền trở vào cái nhà kho lợp cỏi, hỏi:

- Ở đó phải không?

- Chú đoán tài thật. - Phêđốt thốt lên phục lẫn và buông ngón tay Đavudốp nó đang nắm ra. - Thôi, bây giờ chú đi một mình được rồi, cháu chuẩn đây, cháu đang bận lắm!

Đavudốp lắc lắc bàn tay bé nhỏ của thằng bé, như bắt tay một người lớn, nói:

- Phêđốt ạ, cảm ơn cháu đã chỉ cho chú. Thịnh thoảng đến chơi chú nhé, chú nhớ cháu lắm. Chú sống có một mình...

- Được, hôm nào cháu sẽ đến, - Phêđốt hứa bằng một giọng kẻ cả.

Nó đang sau quay, đưa hai ngón tay lên mồm theo kiểu dân anh chị huyết lên một tiếng, chắc là để gọi lũ bạn nó, rồi ù té chạy, nhanh đến nỗi qua lớp bụi mù chỉ còn trông thấy loang loáng hai cái gót chân đen đen bé nhỏ của nó.

Đavudốp không rẽ vào khu nhà Đamaxkốp mà đi thẳng về trụ sở. Trong gian phòng xâm xẩm tối nơi ban quản trị thường họp, Iakốp Lukits và anh chàng thủ kho đang ngồi đánh cờ với nhau. Đavudốp ngồi vào bàn, viết lên một trang sổ tay: "Ông quản lý I. L. Ôxtorốp-nốp. Giao cho cô giáo L.X. Egôrôva 32 kilô bột mì, 8 kilô kê và 5 kilô mỡ lợn, tất cả trích vào tiêu chuẩn tôi". Ký xong, Đavudốp chống nắm tay lên cái cằm bạnh, ngồi trầm ngâm một lát, rồi hỏi Ôxtorốp-nốp:

- Cái cô giáo, cô Liútmila Egôrôva ấy mà, cô ta sống thế nào nhỉ?

- Bánh mì suông ạ. - Ôxtorốp-nốp tay đi nước cờ, miệng đáp gọn.

- Tôi vừa ở trường học về, tôi đến để xem cái việc sửa chữa trường, tôi có nhìn cô ấy... Gầy nhom, xanh như tàu lá, rõ ràng là thiếu ăn! Ông chuyển ngay hôm nay cho bà chủ nhà cô ấy trợ tất cả những thứ tôi ghi ở đây. Mai tôi sẽ kiểm tra. Rõ chưa?

Để lại tờ giấy trên bàn, Đavudốp đi thẳng đến chỗ bác Salri.

o o o

Anh vừa đi khỏi thì Iakốp Lukits xoa bàn cờ đi, đưa tay chỉ hất qua vai ra phía cửa:

- Chó dái ghê không! Đầu tiên là con Luska vợ Nagunốp, rồi thì anh ta làm cho con Varia Kharlamôva chết mê chết mệt, bây giờ lại chạy sang cô giáo. Và tất cả các con chó cái của anh ta, anh ta đều bắt nông trang ề cổ ra nuôi... Anh ta làm nông trang sạt nghiệp vì phải nuôi gái cho anh ta.

- Anh ấy có lệnh phát cho con Kharlamôva cái gì đâu, còn cô giáo thì ăn vào tiêu chuẩn của anh ấy đấy chứ. - Anh chàng thủ kho cãi lại.

Nhưng Iakốp Lukits trịnh thượng cười mím:

- Con Varia thì chắc là anh chàng cho tiền, còn những thứ cho cô giáo thì nông trang phải chịu. Và con Luska thì theo lệnh mật của anh ta tôi đây đã phải tuần cho nó biết bao nhiêu là lương thực, thực phẩm! Nó là thế đấy!

Kể cho đến ngày thằng Chimôphây bị bắn chết, Iakốp Lukits đã tiếp tế cho nó và Luska vô khối lương thực lấy ở kho nông trang ra, nhưng lão lại nói với thủ kho:

- Đavudốp ra lệnh gặt gao cho tôi là con bò Luska của anh ta đòi hỏi những gì thì phải phát cho đủ,

và lại còn dọa: "Tôi báo ông biết, ông và cậu thủ kho mà bép xép một câu thôi thì sẽ không thoát được Xibia với tôi đâu!". Thế thì anh bạn ơi, xin anh bạn cứ việc cầm cái mõm đi, và đưa mỡ, đưa mật, đưa bột đây, không phải cân kẹo gì cả. Việc phê phán đánh giá cấp trên đâu phải việc của cái thứ anh và tôi!

Và anh chàng thủ kho đã xuất cho Ôxtorópnot tất cả những thứ gì lão đòi lấy, và theo lời lão khuyên, anh ta đã khéo léo cân ăn gian cho các đội để khỏi lộ chỗ lương thực hao hụt ấy.

Vậy thì lần này tại sao Iakóp Lukits lại không vớ lấy cơ hội thuận lợi để bôi nhọ Đavudóp một chuyến nữa?

Ngồi buồn rồi hoi, Ôxtorópnot và anh chàng thủ kho còn "bôi bác" cả Đavudóp, Nagunóp lẫn Radomiótnóp hồi lâu nữa.

Trong khi đó thì Đavudóp và bác Saluri bắt tay vào hành động: để cho bên trong nhà kho của lão Phrôn Mũi toác sáng sáng được hơn một tí, Đavudóp trèo lên mái lấy cào cào rơm ra cho hồng một lỗ. Cào xong, anh hỏi:

- Thế nào, ông lão ơi, nhìn đã rõ chưa?

- Đủ rồi, đừng dỡ mái nữa! Sáng như ngoài sân rồi. - Tiếng bác Saluri từ trong nhà kho vọng lên đáp.

Đavudóp bước mấy bước trên cái xà ngang rồi nhảy tót xuống mặt đất mềm mại.

- Ta bắt đầu từ đâu, bác?

- Nhảy múa thì bao giờ cũng nhảy từ giữa phòng nhảy đi, còn cánh ta lục soát thì phải soát từ cái tường này soát đi, - bác phó rên ồm ồm nói.

Tay cầm hai cái thuôn sắt to, đầu nhọn hoắt, vừa rên vội ở lò ra xong, họ song song đi lần theo bức tường, vừa đi vừa thuôn thật lực xuống đất, từ từ tiến về phía cái quạt hòm đặt phía bờ tường bên kia. Đến cách cái quạt hòm mấy bước, thuôn của Đavudóp bỗng thụt hắng xuống đất đến tận gần chuôi và va vào kim loại kêu đánh cạch một tiếng.

- Cái kho tàng bí mật của anh đây rồi! - Bác Saluri cười khẩy và vớ lấy cái xẻng.

Nhưng Đavudóp tranh lấy:

- Để tôi đào, tôi trẻ hơn bác.

Ở độ sâu một mét, anh đào thấy một cái bọc to tướng. Hai người đầu sức vào lõi cái bọc dưới hồ lên, lẳng lẳng cời dây, rồi lẳng lẳng đưa mắt nhìn nhau: đó là một khẩu đại liên Maxim bọc kỹ trong một tấm vải sơn. Họ lẳng lẳng châm thuốc hút.

Rít hai hơi rồi bác Saluri lên tiếng:

- Cha con cái thằng Mũi toác này định nấn gân Chính quyền xô viết thực đấy chứ không bõn đâu...

- Mà bác xem, chúng nó giữ khẩu súng giỏi thật đấy chứ: không một vết rỉ, không một vết va vấp, chỉ việc lắp băng vào là chơi luôn! Nào, tránh ra tôi nhảy xuống, may ra tìm được thêm cái gì nữa...

Nửa giờ sau, Đavudóp thận trọng đặt rải quanh miệng hố bốn cuộn băng đại liên, một khẩu súng trường, một hòm đạn súng trường dùng dở và tám quả lựu đạn có đủ kíp, bọc trong một mảnh vải sơn đã mục. Trong hố, ăn ngoàm ra dưới chân bức tường đá còn có một bao súng không, tự tạo. Theo kích

thước của nó thì trước đây nó dùng để bọc một khẩu súng trường.

Đavưđốp và bác Saluri ngồi trong gian lò rèn cho đến lúc mặt trời lặn, tháo khẩu súng máy ra, lau chùi cẩn thận, cho ăn dầu mỡ. Rồi trong bóng tối xâm xẩm, trong cảnh tịch mịch êm đềm của buổi hoàng hôn đang trùn xuống Grêmiatsi Lốc, khẩu đại liên lên tiếng, một tiếng nói đồ hồi, chinh chiến, đầy đe dọa. Một loạt dài, hai loạt ngắn, và một loạt dài nữa. Rồi im lặng lại trùn lên thôn xóm, lên thảo nguyên đang nghỉ ngơi sau một ngày nóng nực, lên thảo nguyên thom ngát mùi cỏ héo, mùi hương đất đen dãi nắng.

Đavưđốp rời tay súng đứng dậy, nói nhỏ:

- Súng tốt thật đấy! Hết ý!

Đáp lại lời anh, bác Saluri cất giọng ồm ồm ổng lệnh giận dữ nói:

- Bây giờ phải sang nhà lão Ôxtorốpnốp, mang thuôn sang, xới tung cả sân trước sân sau, vườn trong vườn ngoài nó lên. Còn trong nhà thì lộn tung phèo tất cả lên mà lục soát. Gượng nhẹ với hần thể là đủ rồi!

- Ông già ơi, ông điên rồi! - Đavưđốp đáp, lạnh như tiền. - Ai cho phép chúng ta tự tiện tiến hành lục soát nhà dân, làm xáo động cả nông trang? Không, ông điên rồi, thực tế thế!

- Nếu ở nhà thằng Mũi toác ta đã tìm thấy một khẩu súng máy thì ở nhà thằng Ôxtorốpnốp tất sẽ đào được một khẩu bảy nhăm li chôn ở một nơi nào đó trong kho cỏ của nó! Và không phải lão điên đâu, mà anh là một thằng ngốc, lão cứ nói toạc móng heo với anh như thế! Anh cứ đợi đến lúc thằng Iakốp Lukits nó đào khẩu đại bác của nó lên, nó nã cả vào buồng anh, lúc ấy anh tha hồ mà "thực tế thế!".

Đavưđốp cười phá, muốn ôm hôn ông lão, nhưng ông lão quay phắt đi, nhỏ toẹt một bãi, rồi chẳng thèm chào, lừng lững bỏ về làng, miệng lẩm bẩm chửi rủa.

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 17

Ít lâu nay, - và lại xưa nay bao giờ chẳng thế - bác Suka quả thực không may tí nào. Nhưng riêng cái ngày hôm nay thì dù là chuyện to hay chuyện nhỏ bác toàn gặp những chuyện xúi quẩy, tai vạ nữa là khác, đến nỗi về cuối ngày, chán đời trước một lô xúc xích những tai bay vạ gió nó trút xuống đầu bác, bác đâm ra càng mê tín hơn bao giờ hết... Không, lẽ ra bác không nên hấp tấp nhận lời Đavudốp mà đánh xe lên phố như thế, khi mà sáng nay đã có những điềm rõ ràng là gỡ...

Lái xe từ sân trụ sở ra, bác Suka cho ngựa lững thững bước một qua được đúng hai phố ngang thì dừng xe lại giữa đường, và cứ ngồi nguyên trên xe như thế, bác ủ rũ cúi đầu, tư lự... Quả là bác có điều phải trầm ngâm suy nghĩ: "Lúc sắp sáng mình nằm mê thấy một con sói đen lang trắng nó đuổi theo mình. Tại sao lại là một con lang? Và tại sao nó lại nhè mình mà đuổi? Cứ làm như ngoài mình ra thì trần gian không có lấy một người nào khác nữa vậy! Ấy giá như là nó đuổi theo một anh nào trẻ trẻ một tí, chân cứng khỏe, còn mình cứ đứng ngoài mà nhìn thì cũng hay đấy, nhưng cái số mình là ngay cả nằm mê cũng cứ phải è cổ ra ăn đòn thay cho xiên hạ! Và những cái trò ấy đối với mình thật là chả được cái tích sự gì cả. Tỉnh dậy tim cứ đập thình thịch, chỉ chực nhảy ra ngoài, nằm mê thế thì sướng cái nỗi gì, tiên sư nó! Và lại còn cái nỗi là tại sao con sói ấy lại đen lang trắng, mà không xám như mọi con sói khác? May mắn gì cái chuyện ấy! Rành rành là chẳng may mắn gì cả. Điềm gỡ toét đi rồi, thành thử đi hôm nay thế nào cũng gặp chuyện thối tha gì đây, không thoát được. Và thực tế thì thế nào? Tìm mãi không thấy cái mũ, rồi lại đến cái túi thuốc, rồi lại đến cái áo dipun... Những cái đó là điềm gỡ hết sức... Lẽ ra mình không nên nghe Đavudốp, không đi đâu sát!". Bác Suka buồn rầu nghĩ như vậy và lơ đãng nhìn con đường làng vắng tanh vắng ngắt, nhìn những con bê lông đủ màu đang nằm ản trong bóng râm các hàng rào, nhìn đám chim sẻ đang quần nhau trên mặt đường bụi bặm.

Bác đã dứt khoát có ý định quay trở về, nhưng chợt nhớ lại một cuộc va chạm mới đây với Đavudốp, bèn thay đổi ý định. Lần ấy, cũng y hệt hôm nay đây, gặp những điềm gỡ đáng ngại, bác đã từ chối phát, không chịu đi xuống đội một, vin cớ là đêm qua chiêm bao thấy một con mòng dữ. Và thế là đôi mắt Đavudốp thường ngày hiền thế, dịu dàng nữa là khác, bỗng tối sầm lại, nom lạnh và sắc như gai. Bác Suka phát hoảng lên, chớp chớp mắt van lơn nói: "Anh Xêmiôn đáng thương ơi! Anh hãy bỏ những cái gai kia trong mắt anh đi! Mắt anh tự nhiên sao nom dữ và sắc như mắt con chó xích vậy! Mà anh biết rồi đấy, lão là chúa ghét cái giống sâu bọ ghê tởm ấy mà thường bị người ta xích lại và hay xô vào cắn những người tử tế. Hai chúng mình lung củng với nhau làm quái gì nhỉ? Nào, đi thì đi, nếu như anh đã cương quyết chống lại như thế. Có điều là nếu dọc đường gặp phải chuyện gì thì lão không chịu trách nhiệm đâu đấy!".

Đavudốp nghe bác nói xong, cười ha hả, và lập tức đôi mắt anh lại trở lại như cũ, hiền và hóm hỉnh. Anh đưa đôi bàn tay nặng như cái cùm gỗ vào tấm lưng khô ngắt và kêu bồm bộp của bác Suka và nói: "Thế mới gọi là biết ăn nói chứ, thực tế thế! Ta đi thôi, ông ơi, tôi xin đảm bảo sẽ trả lại ông nguyên xi cho bà lão, còn về tôi thì ông khỏi lo".

Nhớ lại chuyện ấy, bác Suka nhoen miệng cười, không do dự gì nữa giật cương thúc ngựa chạy: "Nào, lên huyện! Thầy cha mấy cái điềm gỡ ấy, và nếu xảy ra chuyện gì thì mặc cho Đavudốp chịu trách nhiệm. Chứ lão thì chả đại gì mà lại đi nhận trách nhiệm về những chuyện thối tha lão có thể gặp phải dọc đường! Và lại anh Đavudốp đối với mình cũng tốt, chả nên làm cho anh ta bức mình".

Sau bữa nấu ăn sáng, những bếp lò vẫn còn toả lên trên xóm làng một làn khói hăng hắc của than lửa phân khô; gió nhẹ lùa đi trên đường mùi hương lờn lợt của cây rau lẻ đang độ ra hoa và từ trong chuồng bò mà bác Suka lái xe đi qua phả ra cái mùi phân bò lẫn với mùi sữa tươi mà bác Suka đã quen lắm từ thuở còn bé tí. Hấp háy đôi mắt cận thị, bác Suka quen tay vuốt vuốt bộ râu dê rồi bụ, đưa mắt vòng quanh ngắm nhìn quang cảnh mộc mạc của thôn xóm biết bao thân tình đối với bác; một lần bác rũ con uể oải, thậm chí còn vung roi xua cái bọn chim sẻ đang quần dưới bánh xe bác mà ầu ầu chí choé bậy. Nhưng khi xe đi qua cửa nhà Anchíp Gráts thì có cái mùi bánh mì mới nướng, cái mùi cháy sém rất hấp dẫn của lá bắp cải mà các bà nội trợ Grêmiatsi thường lót bánh đặt vào lò, xộc vào mũi lão. Và đến lúc ấy bác mới sực nhớ ra rằng từ trưa hôm qua bác chưa có miếng gì lót bụng. Bác cảm thấy đói cồn cào cồn cào đến nỗi nước bọt lập tức ứa ra đầy cái miệng trụi hết răng của bác và dạ dày bác đau quặn.

Quay ngắt vào cái ngõ, bác đánh xe trở về nhà, định bụng kiểm cái gì lót dạ đã rồi mới lên huyện. Từ xa bác đã để ý thấy ống khói nhà bác chả có tí khói nào toả ra; và mím cười hể hả, bác nghĩ bụng: "Bà lão nhà mình đã bếp núc xong rồi rồi đây, bây giờ chắc đang kèn cang nằm nghỉ. Từ ngày về ở với lão, bà ấy sống thật cứ như bà quận chúa vậy, vô lo vô nghĩ...".

Bác Suka chả cần phải cái gì nhiều nhận lắm để có thể chuyển ngay tập lự từ một tâm trạng buồn rầu chán ngán sang một trạng thái phấn khởi hể hả. Cái tinh thần bác vẫn bông bột như tính trẻ con thế đấy. Hừng hờ lắc lắc dây cương, bác lại miên man nghĩ: "Nhưng nhờ đâu mà bà ấy lại có thể sống như con chim trời thế được? Rõ ràng là nhờ lão! Hồi mùa đông lão thịt con bò cái tơ thật là đúng quá, lạy Chúa chứng giám, rất chi là đúng! Bây giờ bò chẳng còn nữa, bà nhà lão tha hồ vung vinh nhân nhĩ! Bếp núc xong là kèn cang luôn. Chứ nếu không thì con bò cái tơ đã thành bò sữa, và xin mời bà cứ dậy cho từ bánh mắt, đâm đầu vào vắt sữa cái con khốn kiếp ấy, rồi dắt nó đi nhập đàn, nhưng đến trưa nó động cốn lên, rồi bị mòng cắn nó lại lên về nhà, và thế là lại phải dắt nó đi. Rồi lại phải lo cái ăn cho nó mùa đông, rồi lại phải cạo cho nó cái chuồng, rồi lại phải kiểm cói kiểm rạ lợp cho nó cái mái... Trăm thứ tội nợ! Lại nói sang chuyện cừ: lão rũ đi hết cũng là rất phải! Cái giống tội giống nợ ấy, thả nó đi ăn là bụng cứ lo ngay ngáy: ngộ nhỡ nó lạc đàn, ngộ nhỡ chó sói cồng đi mất? Lão chả tội gì để đầu óc bị căng thẳng vì cái giống bản thiú ấy nữa, một cuộc đời dài đằng đẳng của lão căng thẳng như thế là đã quá đủ rồi, cái đầu óc lão bây giờ nó tã lăm rồi, như chiếc bút tất rách vậy. Lợn lão cũng chẳng nuôi nữa, thế cũng là rất phải! Lão xin hỏi: con lợn thì được cái tích sự mẹ gì cho lão? Cái sự trước hết là thịt mỡ mà lão cứ chén đầy vào thì y như rằng bụng đau quặn, thứ nữa là bây giờ lão biết lấy gì mà vỗ nó khi cái thùng bột của lão chỉ còn được độ hai vốc nắm tay? Còn đến bây giờ thì khéo nó đói nó kêu la làm mình rối ruột rối gan mất... Và con lợn là cái giống yếu tướng: hết toi dịch lại đến đủ các thứ bệnh giun sán. Rước cái của ấy về thì chỉ có nôm nớp chẳng nay toi thì mai toi. Thêm nữa cái mùi nó hôi thoï khắp nhà, chịu sao nổi. Mà không có nó thì xung quanh không khí trong lành, thơm mùi cỏ này, thơm mùi rau quả ngoài vườn này, rồi cả thứ cây dại nữa. Cái tính lão lại cứ thích không khí trong lành! Thế thì lợn bột, hay lợn choai đi chẳng nữa, cũng cho chết mẹ nó đi, để khỏi khổ cái lỗ mũi lão! Hai ả gà mái sạch sẽ đi tha thẩn ngoài sân cùng với một chú gà sống nôm tươm tươm một tí, về phương diện gia súc thế là đủ để hai ông bà vui cho đến ngày về châu thổ. Chuyện làm giàu xin nhường cho cánh trẻ, chứ cánh già chúng mình thì thiết gì tích của. Mà anh Maka cũng đồng ý với lão như vậy, anh ấy bảo: "Này, ông bây giờ chính công là giai cấp vô sản rồi đấy, ông quảng cha nó cái tiểu tư hữu đi thế là rất đúng". Nhưng nghe anh ấy nói thế, lão không khỏi thờ dài từ ruột gan thờ ra mà đáp: "Kể ra được liệt vào giai cấp vô sản thì cũng thích đấy, có điều là suốt đời chỉ chén độc có bắp cải luộc và uống nước lã thì lão chả đồng ý tí nào. Cầu Chúa phù hộ cho giai cấp vô sản, nhưng nếu công điểm mà không đem lại cho lão được tí thịt, hoặc tí mỡ chẳng hạn, để thả vào nồi xúp thì đến mùa đông này, lão cũng đến phải nằm thẳng cẳng nhắm mắt xuôi tay thôi. Lúc ấy được cái tiếng là giai cấp vô sản thì ăn bàn ăn giải quái gì nhỉ? Đợi đến sang thu lão xem công điểm có được khoi khoi không, nếu chẳng ra gì thì lão cứ xin là quay đầu trở lại ngay với cái tiểu tư hữu".

Bác Suka cau mày lại dăm chiêu, và lần này thì nói ra miệng:



- Sống mà cứ khốn khổ khốn nạn thế này thì đúng là tội nợ! Ta đang xây dựng đời sống mới đây, nhưng có những cái chẳng hiểu ra là thế nào cả, rồi như mớ bòng bong...

Bác buộc ngựa vào hàng rào, đẩy cái cánh cổng xiêu vẹo, rồi thong thả, chững chạc, đúng như một ông chủ, bác đi theo lối mòn rậm rạp cây mã đề, bước tới hè.

Trong bếp tối nhá nhem, phòng giữa thì cửa đóng kín mít. Bác Suka đặt xuống tấm ghế dài cái mũ cái bần, bẹp dùm như một chiếc bánh tráng, và cái roi mà nhờ con Torôphim đã trở thành vật bất ly thân của bác. Bác nhìn quanh, rồi réo lên đánh tiếng:

- Bà lão ơi! Chết dí đâu rồi?

Từ trong phòng vọng ra một tiếng nói yếu ớt:

- Đang chết đây... Liệt giường từ tối hôm qua, không ngóc đầu dậy được. Đau dần cả người, chân tay bải hoải, lại thêm cái rét nữa, đắp tấm da cừu mà chẳng ấm lên được tí nào... Đúng là ngã nước rồi, cảm sai đâu... Còn ông về làm gì thế?

Bác Suka mở toang cửa buồng, dừng lại trên ngưỡng:

- Tôi lên huyện bây giờ, tạt qua về xem có gì lót dạ tí đỡ đói dọc đường.

- Có việc gì cần thế mà phải lên huyện?

Bác Suka làm ra vẻ quan trọng, vuốt râu và dường như miễn cưỡng đáp lại:

- Công tác đặc biệt: triệu ông cán bộ trắc địa về. Đồng chí Đavưđốp bảo: "Này bác ơi, ngoài bác ra thì chả ai triệu nổi ông ta về đây đâu!". Trắc địa thì cả huyện có mỗi một ông, mà ông ta thì tôi lại quen, ông ta là ông Sportnôi, ông ta kính trọng tôi cho nên tôi đi mời thì thế nào ông ta cũng về, - bác Suka giải thích, và chuyển luôn sang cái giọng khẩn trương. - Nào, lấy cái gì cho tôi ăn đi, vội lắm.

Bà lão càng rên khòe:

- Ôi, khổ thân tôi! Biết lấy gì cho ông ăn bây giờ? Hôm nay có thổi nấu gì đâu, và lò tôi cũng chẳng nhóm. Hay ông ra vườn vật mấy quả dưa chuột vậy, có sữa chua ở dưới hầm đấy, bà hàng xóm mới đem qua.

Bác Suka nghe bà phu nhân nói, tỏ vẻ coi khinh ra mặt, và cuối cùng nổi khùng lên:

- Dưa chuột xanh ăn với sữa chua à? Này, bà hoá rồ rồi hay sao ấy, há cái đồ thiên văn? Có phải bà định làm tôi mất hết uy tín hay không thì bảo! Bà thừa biết bụng dạ tôi yếu, bà bảo tôi ăn thế để giữa đường nó giở quẻ à? Rồi lên đến huyện biết làm thế nào? Cứ khư khư ôm lấy quần ư? Mà ngựa lại là ngựa giống, không rồi chúng nó đi đâu được một bước, lúc ấy biết xoay xở làm sao? Tháo luôn cái uy tín của mình ra giữa phố chắc? Xin cảm ơn bà cả nón! Dưa chuột của bà xin để mời bà mang ra mà chén với sữa chua, còn tôi thì đâu dám chơi đại! Chúc vụ tôi đâu phải xoàng, tôi lái xe ngựa cho đích thân đồng chí Đavưđốp, tôi chả đại gì xoi liêu cái món dưa chuột của bà. Rõ chưa, há cái đồ trừu tượng?

Cái giường gỗ ọp ẹp bà lão đang nằm kêu cọt két lên một cách đáng ngờ, và bác Suka lập tức cảnh giác. Bác chưa kịp kết thúc bài phát biểu của mình thì bỗng xảy ra một sự thay đổi rất ư là kỳ lạ cho bà già nhà lão: bà nhảy tót trên giường xuống, hai tay chống nạnh, nom đàng đàng sát khí. Bà kéo tấm khăn vuông nhàu nát trên đầu lệch sang một bên một cách ngang tàng, và giọng bà vừa mới rồi yếu ớt là thế, cất lên lạnh lạnh:

- Thế ông muốn cái gì, đồ khi già, ông muốn tôi nấu cháo thịt cho ông ăn hả? Hay là mời ông xoi bánh trắng kem? Tôi bó buộc ra những cửa ấy, khi mà chặn nhà ông chỉ có độc chuột, mà ngay cả chuột cũng chết đói nhăn răng cả! Ông còn bôi bác tôi bằng những cái tiếng khốn nạn ấy đến bao giờ nữa mới thôi? Thế nào là đồ thiên văn, thế nào là đồ ruột tượng? Thằng Maka Nagunóp xui ông đọc những sách vở sách vở, ông lấy thế làm hãnh diện lắm hả, đồ khom già? Tôi là người phụ nữ tử tế, ăn ở với ông tử tế, suốt đời tôi chung thủy với ông, thế mà bây giờ đến lúc gần đất xa trời rồi, ông không biết gọi tôi bằng cái gì khác sao, hả cái đồ thò lò mũi kia?

Câu chuyện đã chuyển sang một hướng bất ngờ và tai hại đối với bác Suka, cho nên bác quyết định rút lui có trật tự vào góc bếp, và vừa lẩm lét lùi, bác vừa tìm cách giảng hoà:

- Ô hay, làm sao thế hả bà! Đó đâu phải những tiếng bôi bác bà, mà là cách gọi âu yếm của người có học đấy! "Bà nó nhà tôi" với "thiên văn" chẳng qua cũng là một thôi... Bình thường ta nói "mẹ đẻ nó" thì trong sách người ta gọi là "trừu tượng" mà. Lạy Chúa, tôi cấm có nói điều đâu, trong quyển sách to tướng mà anh Maka cho tôi mượn đọc có cất nghĩa như vậy đấy, chính mắt tôi đọc đấy, thế mà bà cứ nghĩ thiên nghĩ thọ. Chán mớ đời cái thanh toán tai nạn mù chữ của bà! Phải học đi, bà ơi, như tôi học ấy, rồi thì bà cũng vắt khẩu thành chương chả kém gì tôi đâu, thực tế thế!

Giọng nói bác Suka đầy sức thuyết phục đến nỗi bà lão dịu hẳn đi, nhưng mắt bà vẫn còn nhìn ông chòng với vẻ nghi ngại thăm dò. Rồi bà thở dài:

- Tôi học bây giờ thì muộn rồi, và lại ích gì mà học? Và cả ông nữa, ông khom già ạ, ông cũng nên ăn nói bằng cái tiếng của ông bà ông vãi để lại thôi, chứ nói năng giọng ấy thì người ta cười cho thối mũi đấy.

- Cười hử mười cái răng, - bác Suka tự cao tự đại đáp lại, nhưng bác chẳng hỏi đâu mà tranh luận tiếp nữa.

Bác thông thả và cẩn thận bẻ vụn một khoanh bánh mì ôi, thả vào bát sữa chua con con, ngồi nhai từ tốn, chăm chỉ, mắt nhìn ra cửa sổ và bụng nghĩ: "Mình đi đâu mà phải vội nhỉ! Ấy giả sử như là có cái người nào nó định nghèo và cần chịu lễ thì vội đã đành. Nhưng Sportnô là anh đặc điền, chứ đâu phải cha đạo, và Đavudóp thì cũng chả định nghèo tí nào, thế thì việc gì mình phải ba chân bốn cẳng cho mệt? Còn việc đi sang thế giới bên kia thì lão đủ thời gian chán, và cho tới nay cũng chưa có ai lại đi xếp hàng trước cửa Thiên đường cả... Thành thử là bây giờ ra khỏi làng, lão sẽ cho xe rẽ vào khe nào đó, để khỏi ma nào trông thấy lão, rồi lão khò khò một giấc đã mắt, còn ngựa thì trong khi đó cứ thả cỏ. Đến chiều lão sẽ tới đội của Đúp-xốp, mẹ Kuprianópna nhất định sẽ chiêu đãi lão bữa chiều, và tối mát mẻ lão lên huyện cũng vừa. Và nếu Chúa chẳng phù hộ, để cho Đavudóp biết chuyện, lão sẽ nói toạc móng heo với anh ta thế này: "Anh cứ tiêu diệt cái con Torôphim ba lần trời đánh kia đi, khắc lão sẽ không ngủ dọc đường nữa. Suốt đêm nó cứ lục sục bới rơm quanh lão thì anh bảo có tài thánh nào mà ngủ được! Đến phát điên với nó!".

Phấn khởi trước viễn cảnh sắp được làm thượng khách của Đúp-xốp, bác Suka nhovn miệng cười, nhưng bà lão đến lúc này vẫn còn tìm được cách làm lão cụt hứng:

- Ông nhai gì mà cứ như cái thằng liệt mồm thế hả? Người ta phải ông đi công tác, thế mà ông cứ loay quanh như con bọ hung trong đồng cứt vậy, có đi mau lên không? Và ông hãy vớt mẹ nó những tiếng vớ vẩn lồi trong sách ra ấy đi, và từ rày đừng có mở miệng nói những tiếng ấy với tôi, kéo cái que cời nó gõ vào lưng đấy, tôi nói ông biết thế, đồ khom già!

- Que nào thì cũng có hai đầu. - Bác Suka lẩm bẩm trong mồm.

Nhưng khi nhìn thấy trên mặt bà nội tướng hiện ra những đường nhăn nếp giận dữ, bác vội húp hết bát sữa, và cáo từ bà:

- Thôi, mình đi nằm nghỉ đi, chả có việc gì thì đừng dậy, cố mà nghỉ cho chóng khỏe. Tôi đi đây.

Thay cho lời tiễn, bà lão buông ra một câu "Lạy Chúa!" không lấy gì làm dịu dàng lắm, và quay ngoắt đi.

o o o

Trên quãng đường sáu cây số từ làng đến khe Tservlenaia, bác Suka cho ngựa đi lững thững bước một. Bác thiu thiu đi một cách khoan khoái, thỉnh thoảng đầu lại gật một cái, rồi bả cả người vì cái nóng giữa trưa, có một lần bác suýt ngã lộn nhào xuống đất. "Cái kiểu này thì chả mấy chốc mà gãy cổ", bác lo lắng nghĩ bụng thế và lái xe rẽ vào khe.

Trong lòng khe, cỏ chưa cắt mọc cao đến thắt lưng và thơm man mát. Từ đâu đó phía trên, một mạch nước suối róc rách chảy dọc theo lòng đất sét. Nước mạch trong vắt và mát lạnh đến nỗi ngựa cũng phải uống từ từ từng hớp nhỏ, thận trọng chắt nước qua kẽ răng. Bên mạch nước suối rất râm mát và mặt trời lên cao trên đỉnh đầu cũng không đủ sức xuyên qua. "Thật là Chúa ban cho!" - bác Suka vừa thảo ngựa vừa thì thảo như vậy. Bác trông chân ngựa, thả cho gặm cỏ, trải tấm áo dipun tàng tàng của bác dưới bóng một bụi cây gai, ngã lưng nằm xuống, rồi ngửa mặt nhìn bầu trời xanh nhạt bạc phếch đi vì nắng cũng như đôi đồng tử xanh xanh của bác đã bạc phếch đi vì tuổi già, bác thả hồn mơ mộng:

"Tuyệt diệu thế này thì có lấy dùi chọc vào đít lão cũng chẳng cạy nổi lão ra khỏi đây trước chiều tối. Lão sẽ đánh một giấc thoải mái, sưởi nắng cái bộ khung già cỗi của lão, rồi đến thăm cậu Đúp-xốp, chén món cháo của hắn. Lão sẽ bảo là lão đi vội chả kịp ăn uống gì thì thế nào hắn cũng thết lão, gì chứ cái ấy thì lão nắm chắc như cua gạch. Nói thực ra thì sao lại bảo dưới đội chuyên môn chỉ có món cháo suông hoặc món canh lỏng bông phải lấy thìa ngoáy tận đáy nồi mới kiếm được một miếng? Cậu Đúp-xốp đâu phải hạng người đi làm vụ cỏ mà lại ăn khem. Cái thằng ma tịt rở hoa ấy một ngày không có thịt thì hắn chả sống nổi đâu. Bắt trộm một con trong đàn cừu hàng xóm, thế là có thịt cho thợ hắn chén rồi!... Bữa ăn mà được một khúc thịt cừu độ bốn phuntơ chẳng hạn mà quắt thì cũng hay đấy! Đặc biệt là nếu đem quay mỡ! Hoặc xoàng ra thì món trứng tráng cũng được, nhưng phải cho đầy mỡ vào... Bánh bột rán phết kem cũng là một món bánh thánh làm cho con người ta chắc dạ hơn mọi thứ lễ ban thánh thể đấy bà con ạ, nhất là khi người ta lại múc cho bà con một muôi tương vào đĩa, rồi lại một muôi tương nữa, nom cứ lù lù một đồng, rồi người ta lắc nhẹ nhẹ tay, để cho kem lắng xuống đáy đĩa mà, và để cho mỗi cái bánh chìm ngập trong kem. Và tuyệt cú hơn nữa là người ta lại không múc cho bà con vào đĩa mà múc vào một cái bát đáy sâu nào đó để thìa của bà con có chỗ mà khoắng!".

Bác Suka không phải là người phàm ăn; chẳng qua chỉ là bác đói. Suốt cuộc đời dài đằng đẵng không chút sướng vui của bác, chả mấy khi bác được một bữa no và chỉ có trong chiêm bao bác mới được ăn thoả thích những món bác cho là ngon. Lần thì bác mê thấy mình chén lòng cừu luộc, lần thì là bánh tráng bác cuộn lại, chấm vào kem và cả cái bánh to tướng rỗ lỗ chỗ như thế bác tọng đầy mồm làm một miếng, lần thì mì thanh nấu với lòng ngỗng bác cứ xoi mãi không chán, nhồm nhoàm bông rộp cả mồm... Còn thiếu gì thứ bác không chiêm bao trong những đêm dài đằng đẵng, nhưng tỉnh dậy sau những giấc mơ ấy bao giờ bác cũng thấy buồn bã, đôi lúc cay cú hậm hực nữa, và nghĩ bụng: "Mơ cái đêch gì mà toàn những của ngon của lạ! Trêu người nhau thế thì sống thế chớ nào được; nằm mê thì mì ống chén đã miếng, bằng chán thì thôi, mở mắt tỉnh dậy thì bà lão dúi cho vào mũi cùi bánh hầm trộn sữa chua, mà cha cái món bánh hầm ba lần trời đánh ấy!".

Sau những giấc mơ như vậy, bác Suka cứ liếm hoài đôi môi khô khốc cho đến bữa ăn sáng, và ngồi vào ăn bữa sáng đậm bạc, bác thờ dài não nuột, uể oải cầm cái thìa mẻ lở đang vớt mấy mẫu khoai tây nổi

lên bệnh trong bát.

Nằm khên dưới bụi cây, bác Suka còn ngẫm nghĩ mãi hồi lâu, đoán xem xuống đội sẽ được thết món gì. Rồi bác nhớ lại một cách chả đúng lúc tí nào đến bữa cỗ đám ma mẹ Iakóp Lukits bác đã được chén lu bù, và lao theo mãi những kỷ niệm đánh chén ấy, bác bỗng lại cảm thấy lên cơn đói cào cào cầu đến nỗi cái buồn ngủ biến đâu mất, như có phép thần vậy. Bác hậm hực nhổ toẹt một bãi, đưa tay lên lau chòm râu lưa thưa, sờ nắn cái bụng lép kẹp, và nói bật lên thành tiếng:

- Một cùi bánh mốc với một bát sữa chua, thế mà dám gọi là nuôi sống một đấng nam nhi truyền chủng chính công? Ăn thế thì khác nào ăn gió? Một giờ trước bụng mình còn căng như cái trống của thằng hát rong digan, vậy mà bây giờ? Bây giờ thì nó lép dính vào xương sống! Lạy Chúa tôi! Sao mà cả đời lão cứ phải nghĩ đến miếng ăn hàng ngày, đến những cái nhồi cho chặt dạ dày thế này, trong khi đời cứ trôi đi như nước chảy qua kẽ ngón tay và cái già xồng xộc đến lúc nào chẳng biết... Minh đến cái khe này lần trước cách đây đã lâu là gì đâu! Hồi ấy hoa mận gai đang nở rộ, trắng xoá cả khe! Hồi ấy có gió thổi, và hoa trắng thơm phức bay khắp khe, quay cuồng như bão tuyết. Con đường kia phủ toàn một màu trắng, và thơm hơn mọi thứ nước hoa đàn bà. Thế mà bây giờ cái màu mùa xuân ấy biến đâu mất rồi, nó đã biến thành màu đen, nó đã tiêu ma đi không quay trở lại nữa! Cuộc đời vô vị của lão về già nó cũng tối đen như vậy, và chẳng mấy nổi nữa đâu mà lão Suka khôn khổ sẽ phải gửi lại năm xương tàn bên vệ đường, mà chuyện ấy thì cũng phải đành chứ chả làm thế nào được...

Đến đây dòng triết lý đa sầu đa cảm của bác Suka chấm dứt. Bác thấy thương thân quá, thút thít khóc, khịt mũi, đưa ống tay áo lên lau đôi mắt đỏ hoe, rồi ngủ thiếp đi. Bao giờ cũng vậy, cứ nghĩ đến chuyện buồn là bác buồn ngủ.

Ngủ thiêm thiếp, và ngay cả trong giấc ngủ cũng vẫn trung thành với bản chất của bác, bác Suka nhón miệng cười, hấp háy đôi mắt với vẻ sung sướng, và nghĩ bụng trong mơ: "Bữa chiều nay đội Đúp-xốp thế nào cũng có thịt cừu tươi, những chuyện ấy thì dạ dày lão thính lắm! Nói chén một lúc hết bốn phuntơ thì tất nhiên là lão bốc lên nói hơi quá một tí, nhưng ba phuntơ, hoặc cứ cho là ba phuntơ rưỡi đi thì lão chỉ chép miệng làm một lèo! Cứ thử có thịt cừu trên bàn xem, Suka này sẽ múa thìa đưa lên miệng cắn trượt miếng nào đâu, bà con cứ yên chí!".

Khoảng ba giờ chiều thì trời nóng lên đến cực độ. Ngọn gió hanh nóng bỗng nổi lên từ đằng đông, lùa vào khe một luồng không khí hừng hực, và cái mát mẻ vừa mới đó đã biến mất tăm. Lại thêm cái ánh mặt trời ngả xuống đằng tây cứ như bám riết lấy bác Suka: bác nằm sấp bụng ngủ, mặt úp vào chiếc áo dipun cuộn tròn, và khi tia nắng mặt trời bắt đầu cù cù vào bác, rồi xuyên qua cái áo somi rách mà nướng rất tẩm lưng gầy guộc của bác thì bác mơ mơ màng màng cự mình nhích tránh vào chỗ râm. Nhưng vài phút sau, cái ông mặt trời rắc rối kia lại bắt đầu nướng tẩm lưng già của bác một cách không thương xót, và một lần nữa bác Suka lại phải sấp bụng bò trườn sang bên. Và sau ba tiếng đồng hồ thể dục bò lê, bác đã làm nửa vòng bụi cây mà không hề thức giấc. Cuối cùng nóng điên người lên, da bỏng rộp, và mồ hôi vã ra như tắm, bác Suka thức giấc, ngồi dậy, đưa tay lên che mắt ngó ông mặt trời, và hậm hực nghĩ bụng: "Quả thật là con mắt của Chúa, lạy Chúa xin tha tội cho con, rúc vào bụi mà cũng không thoát được nó! Nó bắt người ta suốt cả nửa buổi cứ nhảy chơi chơi quanh cái bụi như con thỏ rừng vậy. Ngủ nghe gì mà lại thế? Không phải là ngủ, mà là tra tấn! Lẽ ra mình nên chui xuống gầm xe mới phải, nhưng chui đấy thì con mắt khi gió kia của Chúa nó vẫn cứ tìm thấy mình. Trên thảo nguyên trụi thui lụi này thì chạy đâu cho thoát con quỷ sục sạo ấy!".

Thờ dài rên rĩ, bác thông thả cởi đôi giày tã mướp ra, xắn quần lên, và ngẫm nghĩ hồi lâu đôi chân căng khô ngắc của mình, miệng mím một nụ cười dè dặt, đồng thời lắc đầu ngán ngẫm. Rồi bác ra suối để rửa ráy và lấy nước suối vỗ mát cái mặt đang nóng bừng bừng.

Từ đây bắt đầu trút xuống đầu bác một lô xúc xích những chuyện xúi quẩy...

Nhắc cao chân rẽ đám cỏ lác lúp xúp để lộ ra giữa dòng, bác vừa mới bước được hai bước thì bỗng cảm thấy chân trái mình dẫm phải một cái gì ngo ngoậy, nhầy nhầy và lạnh lạnh, rồi liền sau đó thấy phía trên mắt cá một tí khê nhói lên như kiến đốt. Bác vội co phắt cẳng trái lên khỏi mặt nước, và cứ đứng lờ còn một chân như thế, chẳng khác gì con sếu đậu trong đầm. Nhưng khi bác trông thấy phía bên trái bác một vết ngoằn ngoèo lướt nhanh lộ ra, cỏ lác rung rinh thì mặt bác tái đi, xanh như màu cỏ lác kia, và đôi mắt bác, bác đầu từ từ trợn lồi lên...

Và chẳng biết bác đã moi được ở đâu ra cái nhanh như cắt ấy! Tường đầu như cái tuổi son trẻ đã trôi đi từ đời nào đời nào lại quay trở lại với bác vậy: chỉ nhảy hai bước là bác đã đứng trên bờ rồi, và sau khi ngồi phệt xuống một mô đất sét bác mới bắt đầu chăm chú xem xét hai cái chấm đỏ nhỏ xíu ở chân, trong khi mắt chốc chốc lại sợ sệt liếc ra phía dòng suối tai ác kia.

Qua khỏi cơn sợ lúc đầu, bác dần dần hoàn hồn lại, và khê lăm bầm:

- Lạy Chúa, thế là bắt đầu đây... Những cái điềm khôn kiếp kia thì ra nó nghĩa là như vậy đấy! Lão đã bảo thằng cha Đavudốp ương bướng ấy là chớ nên liều lĩnh xuất hành lên huyện hôm nay mà đại. Nhưng cái hấn ấy chuyên môn vội, làm cái gì cũng muốn ngay, đi cũng đi ngay! Thì đấy lão đi, và đến cái nông nổi này đây. Hấn ta lúc nào mồm cũng nói: "Tôi là giai cấp công nhân". Nhưng cái giai cấp công nhân của hấn ấy sao mà nó hắc xì dầu thế? Nó mà này ra ý định làm cái gì thì bà con cứ yên chí, sống chết nó cũng đạt bằng được ý của nó! Anh đã đạt được ý anh rồi đấy, mẹ cha anh, nhưng lão đây, lão biết làm thế nào bây giờ?

Đến đây bác Suka bỗng nảy ra ý kiến: "Bây giờ ta phải hút máu chỗ vết thương ấy đi chứ nhì! Vì đúng là con rắn độc nó cắn ta rồi, cứ xem nó lượn ngoằn ngoèo trên cỏ lác thế thì biết! Con rắn thường, nói xí dụ là con rắn nước, nó bò từ từ cơ, chẳng vội chẳng vàng, đâu có như cái giống thỏ tả kia nó lao vút như một tia chớp, ngoằn ngoằn ngoèo ngoèo nom gớm khiếp! Có khi là nó sợ lão nó chạy cũng nên! Vấn đề là ở chỗ ai sợ hơn ai: lão sợ hơn hay là nó?"

Lúc này gấp lắm rồi, chả có thời giờ đâu giải đáp câu hỏi phức tạp ấy. Không chậm trễ một giây, bác Suka cúi gập người xuống, cong như con tôm, nhưng cổ thế nào thì cổ vẫn không làm sao với mồm tới chỗ vết thương được. Thế là, một tay nắm gót một tay nắm bàn chân, bác kéo giật thật mạnh lên mồm trong một cố gắng tuyệt vọng, thế nào mà đến nỗi trong mắt cá chân có cái gì kêu đánh rắc một tiếng, và đau điếng, bác ngã chổng kênh. Năm phút bác nằm không động đậy. Hoàn hồn được rồi, bác khe khê ngo ngoậy mấy ngón chân trái, hoang mang nghĩ bụng: "Tiền đầu là rắn cắn, rồi bây giờ là tiếp tục đây... Từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến giờ lão mới thấy một người lại tự tay vặn ngoéo chân mình đi thế này. Kể chuyện sẽ chả ai tin đâu, họ sẽ bảo: "Lão Suka lại bịa rồi!". Đấy, cứ bảo là không tin điềm đi! Không tin thì khôn nạn thế này đây... Chà, tiên sư cái anh Đavudốp! Lão đã nói điều hay lẽ phải với anh ta mà anh ta chả chịu nghe. Lão biết làm sao bây giờ? Đóng ngựa thế nào được đây?"

Nhưng không thể chậm trễ phút nào nữa. Bác Suka rón rén đứng dậy, thận trọng chống chân trái lên. Bác mừng ron thấy té ra là cũng không đến nỗi đau lắm, đi được, tuy hơi khó một tí. Bác bóp vụn một cục đất sét nhỏ, nhào với nước bọt, rịt cẩn thận lên vết thương. Bác rón rén tập tễnh cái chân sái đi tìm ngựa thì bỗng trông thấy phía bên kia suối, cách bác độ bốn thước, một cái nó làm cho mắt bác nảy lửa và đôi môi bác run lên trong một cơn giận dữ không kìm nổi: bên kia suối một con rắn nước nhỏ đang nằm cuộn tròn sười nắng thiêm thiếp giấc nồng. Nó là một con rắn nước, cái đó không còn chút gì nghi ngờ cả: chứng cứ là đôi "kính" vàng da cam nom ánh lên một cách hiền lành trên đầu nó...

Và thế là bác Suka nổi giận lòi đình. Chưa bao giờ lời ăn tiếng nói của bác nghe lại giận dữ, thông thiết xúc động đến thế. Cái chân đau tiến lên một bước, tay trịnh trọng giơ ra trước mặt, bác sang sang

cất giọng run run:

- Quân bò lê khốn kiếp kia! Quân máu lạnh đều cáng kia! Quân đồn mạt đeo mực kinh kia! Có phải mây, đồ sâu bọ độc hại, vừa rồi đã làm ông đấy, nghĩa là một đáng nam nhi truyền chủng bị một phen hết hồn hết vía đấy không?! Thế mà tao ngớ ngẩn, cứ tưởng mây không phải là cái đồ mây, mà là chính công rắn độc! Vậy mà phân tích vấn đề ra thì mây là cái gì? Hừ, một giống bò lê bò lét tanh tươi, có thể thôi! Giẫm cho mây một cái thì mây sẽ thành cát thành bụi, không còn mây may tí ti gì cả. Nếu không bị treo chân vì mây, thì ông sẽ cho mây biết tay ông, mây nên biết như thế, đồ quái vật!

Bác Suka dừng lại lấy hơi và nuốt nước bọt đánh ực một cái. Con rắn ngược cái đầu bé tí màu đen cắm thạch của nó lên như lắng nghe: quả thực đây là lần đầu tiên nó được nghe người diễn thuyết cho nó. Nghĩ đã đỡ mệt, bác Su, tiếp tục:

- Mây trợn hai con mắt nhâng nháo nhìn ông không chớp hả, đồ ma mờ ma bụi?! Mây tưởng như thế là mây thoát hả? Không đâu, con ơi ông sẽ cho mây nhận ngay bây giờ đủ phần công điểm hôm nay của mây. Nom cái đồ pích cốp kia! Ông sẽ xé xác mây ra, cho lục phủ ngũ tạng mây không còn một tí gì, thực tế thế!

Bác Suka cúi đôi mắt long lanh giận dữ xuống và trông thấy trong lớp sỏi do lũ xuân cuộn từ sườn cao thung lũng xuống có một hòn đá cuội to, tròn nhẵn. Quên cái chân đau, bác bước dần lên. Mất cá chân đau nhói dữ dội làm bác ngã vật xuống đất, miệng chửi rủa om sòm nhưng tay vẫn không buông hòn đá.

Trong khi bác ị ạch, rên rĩ lồm ngồm dậy thì con rắn nước đã biến mất tăm. Như là trước đây chẳng hề thấy nó. Cứ như là nó đã chui tọt vào ruột trái đất vậy! Bác Suka buông rơi hòn đá, ngơ ngác dang tay:

- Ô hay thật, cái số lão đen ơi là đen! Nhưng cái tên phản Chúa ấy nó rúc đầu nhanh thế nhỉ? Đúng là lại linh xuống nước rồi. Đã xúi thì cứ xúi mãi, cho nên không phải đến đây đã hết đầu... Lão thật già mà đại, lẽ ra chả nên phát biểu ý kiến với nó làm gì mà cứ lằng lằng nhặt hòn đá choang luôn cho một quả vào đầu, vì đánh rắn phải đánh đập đầu mà, vì có thể từ quả thứ hai lão sẽ ném trượt, thực tế thế. Nhưng cái quân ma mờ ấy nó linh mất rồi thì ta ném ai bây giờ đây? Vấn đề là thế đấy!

Bác Suka còn đứng lại bên suối gãi gáy một lát nữa, rồi khoát tay một cái chán đời, bác bỏ đi đóng ngựa. Khi còn chưa đi khỏi suối một quãng khá khá thì chốc chốc bác lại ngoái đầu lại nhìn, nói của đáng tội cũng chỉ vài lần thôi... Quân tử phòng thân, tội gì!

... Dưới làn gió thảo nguyên thổi ra nhịp nhàng và mạnh mẽ từ lồng ngực bao la của nó cái hương ngây ngất và bao giờ cũng hơi buồn buồn của cỏ khô. Từ những khóm rừng sỏi mà con đường chạy men qua, toả ra luồng khí mát rượi và cái mùi nhạt nhẽo những vãn kích thích lòng người của lá sỏi úa, và đây lá tần bì năm ngoái thì không hiểu sao vẫn thơm ngát hương tươi trẻ và hương xuân, và có lẽ cả chút hương violét nữa. Những mùi hương khác loại nhau ấy làm cho người ta thường là bao giờ cũng cảm thấy buồn buồn, nao nao thế nào đó, đặc biệt khi người ấy chỉ có độc riêng một mình mình mà thôi... Nhưng bác Suka thì đâu phải là người như vậy. Khi bác đã gác một cách thoải mái bàn chân đau lên cái áo dipun cuộn tròn lại và buông thông chân phải ra ngoài xe, thì cái miệng móm mém của bác đã toé toét cười, đôi đồng tử bạc thếch vì năm tháng của bác lim dim mãi nguyện, và cái mũi nhỏ xíu đỏ hồng và nứt nẻ của bác cứ đưa ngang đưa ngựa như cái đu, hít lấy hít để những mùi hương thân tình của thảo nguyên quê hương.

Làm sao bác lại không yêu đời được nhỉ? Cái chân sái của bác đã đỡ đau rồi; gió đưa mây đen từ một nơi xa xôi nào phía đằng đông tới che khuất mặt trời một lúc lâu, làm cho đồng bằng, gò đồng, các ngôi mộ cổ, các khe hẻm rợp một bóng râm tím tím, và thở đã dễ chịu hơn; và trước mắt chẳng gì thì cũng là

một bữa chén thịnh soạn đang đợi bác... Không, bà con thể nào thì tùy, nhưng bác Suka thì tạm thời cảm thấy cuộc sống cũng không đến nỗi khó nhọc lắm!

Tới một đỉnh gò, vừa trông thấy hiện lên xa xa bóng chiếc xe lều và cái lán đội hai, bác Suka đã cho dừng đôi ngựa đang lừng khừng đi bước một lại, và xuống xe. Mắt cá chân bác vẫn còn đau âm ỉ, nhưng bác đã có thể tạm tạm đứng vững bằng cả hai chân. Và bác quyết định: "Lão sẽ cho họ thấy đến với họ đây không phải là một anh đánh xe thô, mà chẳng gì thì cũng là cụ xà ích của ban quản trị nông trang. Một khi đã lái xe cho đồng chí Đavudốp, cho anh Maka và các đồng chí lãnh đạo quan trọng khác thì phải đến bằng một kiểu làm cho thiên hạ từ xa đã phải lác mắt!".

Vừa chửi rủa và rên rỉ xuyt xoa, bác vừa kim đôi ngựa đã đánh hơi thấy chuông, rồi đứng thẳng ưỡn người trên xe, hai cẳng xoạc rộng, bác giật mạnh dây cương, miệng "huỳ" lên một tiếng can trường. Đôi ngựa lao đi theo nước kiệu rào. Trên đà xuống dốc chúng phóng như bay, và chiếc áo somi không dây thắt của bác bị gió lùa vào căng phồng lên như một quả bóng tương sau lưng bác. Nhưng bác vẫn thúc ngựa chạy nhanh hơn và, cắn răng chịu đau, bác vui vẻ vung roi, hét lên the thé: "Các con ơi, xung pho- o-ong!".

Người trông thấy bác đầu tiên là Agaphôn Đúpxốp lúc ấy đang đứng bên lán:

- Thằng cha nào mà lại lái xe đứng, kiểu dân Tavria thế kia nhỉ? Prianhishnikốp ơi, ra mà xem này, ai đến thăm anh em ta thể không biết?

Đứng trên đồng cỏ đang đánh dờ, Prianhishnikốp vui vẻ reo lên:

- Đội tuyên truyền! Bác Suka đấy mà!

- Hay quá! - Đúpxốp cười khoái trí, nói. - Anh em đang buồn! Bố già sẽ ăn com tối với chúng ta, thế thì anh em ơi, thống nhất với nhau thể này nhá: ta giữ dật bố ấy ở lại đến sáng...

Rồi tự tay anh lôi cái xác của anh dưới gầm xe lều ra, hí húi lục lọi, rồi đút vào trong túi áo một chai vótká phần tư lít đã uống vui rồi.

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 18

Thanh toán hai bát cháo kê loãng đuềnh đoảng chạy qua hàng mớ, bác Suka đã tới cái trạng thái hoàn toàn thoải mái và buồn ngủ thiu thiu. Đưa mắt cảm tạ bà cấp dưỡng hậu hĩnh, bác phát biểu:

T

- Xin cảm ơn tất cả các cô các chú về bữa rượu hôm nay, và riêng bác Kúprianópna thì lão xin là một sự kính chào. Nếu bác muốn biết thì lão xin nói bác không phải là một chị phụ nữ đâu, mà là một hòm vàng, thực tế thế. Với cái tài nấu cháo của bác thì lẽ ra bác không phải nấu cho bọn dân ngu khu đen chúng tôi ăn đâu, mà nấu cho đích thân đồng chí Mikhail Ivanôvits Kanilin mới phải. Cứ đem đầu lão ra mà chặt nếu sau một năm phục vụ, trên ngực bác lại không lủng lẳng một chiếc huy chương nào đó do sự chuyên cần giỏi giang của bác, và biết đâu chẳng có cái dải danh dự gì đeo vào tay áo, lạy Chúa, lão không nói điều đâu, thực tế thế! Lão thì cứ biết tới chân tơ kẽ tóc rằng ở đời cái gì là quan trọng nhất...

- Cái gì nào? - Đúp xốp ngồi cạnh bác hỏi luôn. - Theo như bác, cái gì là quan trọng nhất?

- Cái chén vào bụng! Lão nói thực đấy, không có gì quan trọng hơn cái chén vào bụng.

- Nhảm rồi, bác ơi, - Đúp xốp buồn rầu nói với một vẻ hết sức nghiêm trang, trong khi mắt thì liếc nhìn anh em. - Bác nhảm to rồi, và đó là vì cái óc của bác về già đã vữa ra như món cháo ta vừa ăn. Óc bác loãng toẹt, thế cho nên bác mới nhảm...

Bác Suka mỉm một nụ cười kẻ cả:

- Chưa biết óc anh với óc lão, óc ai loãng. Thế theo anh, ở đời cái gì quan trọng nhất.

- Tình yêu! - Đúp xốp không phải nói mà là thở dài ra tiếng ấy, và ngược đôi mắt mê ly lên.

Khuôn mặt rõ nhằng rõ nhịt của anh lúc này nom buồn cười đến nỗi bác Kúprianópna là người đầu tiên không nén được nữa. Bác cười phá lên, sặc sụa như con ngựa đánh hơi thấy mưa, cười rung cả người, cười đỏ mặt tía tai phải đưa cánh tay áo lên che.

- Hà! Tình yêu! - Bác Suka khinh khỉnh cười ruồi. - Nhưng cái tình yêu của anh thì giá trị gì khi không có đếch gì lót vào bụng? Không bằng đồng xu! Anh cứ thử nhịn một tuần lễ xem, rồi không phải bà Kúprianópna này, mà ngay cả vợ anh nữa cũng đắm thềm vào anh.

- Cái đó còn phải xem đã, - Đúp xốp cãi đến cùng.

- Trong chuyện này chả có gì phải xem cả. Lão biết hai năm rồi mười rồi. - Bác Suka cắt đứt lời anh, và trịnh trọng giơ ngón tay trở lên trời. - Lão sẽ kể bà con nghe một chuyện này, rồi thì mọi việc sẽ rõ như ban ngày, chả cần bàn cãi xem xiếc gì nữa.

Hiếm khi bác Suka vớ được một đám thính giả chăm chú hơn ba mươi con người này. Họ ngồi quanh đồng lửa, và ai cũng chỉ lo bỏ sót mất một lời bác nói. Ít ra thì cũng là bác Suka cảm thấy vậy. Và cũng nên tha thứ cho bác. Trong các cuộc họp chả bao giờ người ta cho bác phát biểu cả; ngồi xe với bác, Davudóp cứ nín thinh, lúc nào cũng mãi suy nghĩ những gì chẳng biết; bà lão thì ngay hồi còn trẻ cũng



không phải là người thích chuyện. Vậy thì ông lão còn biết dốc bầu tâm sự với ai? Bởi thế cho nên bây giờ vớ được một đám thính giả vàng ngọc, và ăn uống no nê xong đang ở một tâm trạng phấn khởi cao độ, bác quyết định nói một bữa thoải can tràng. Bác co cẳng ngồi một cách thoải mái, đầu gối tới mang tai, đưa tay lên vuốt râu, nhưng vừa há miệng để ề à kể lể con cà con kê thì Đúp-xốp cướp lời. Anh làm ra vẻ nghiêm khắc, nói:

- Bác kể đi, nhưng cấm nói khoác! Đội chúng tôi có cái lệ: anh nào nói khoác thì cứ roi ngựa đét đét.

Bác Suka thở dài đau khổ, tay xoa xoa bàn chân trái:

- Anh Agaphôn ơi, anh đừng dọa lão thế. Hôm nay lão đã bị mấy phen sợ gần chết rồi... Số là câu chuyện thế này. Mùa xuân vừa rồi, anh Đavudốp một hôm gọi lão đến, bảo: "Bác Suka ơi, bác vào kho lấy hai bì lúa mạch, lĩnh lương ăn đường của bác, rồi dẫn đôi ngựa giống phóng thẳng một mạch tới cuối Lũng khô, chỗ ta đang thả đàn ngựa cái. Bác phải dẫn hai chú rể ngựa đến đây an toàn. Chăm đàn ngựa cái là ông điếc Vaxili Bápkin. Hai ông sẽ chia đàn ngựa làm hai tốp, ông Vaxili trông một, và bác trông một. Nhưng hai cái con truyền chủng thì bác phải chịu trách nhiệm, vô chúng nó bằng lúa mạch". Thú thật lão chưa hề nghe thấy cái tiếng truyền chủng bao giờ, chả biết nó là cái gì. Vấn đề khó hiểu quá. Ngựa giống thì lão biết, ngựa cái lão cũng biết, và cả ngựa thiến là gì lão cũng biết thừa. Lão liền hỏi: "Truyền chủng là cái gì hả anh?". Anh ta trả lời: "Là vật để làm ra con, thế gọi là truyền chủng". Lão lại hỏi: "Thế con bò mộng cũng là truyền chủng à". Anh ta nhún mắt lại như khi, bảo: "Dĩ nhiên". Lão lại hỏi nữa: "Thế anh với lão cũng là truyền chủng à?". Anh ta cười, bảo: "Cái ấy thì ông ơi, còn tùy tài lẻ từng người". Nói tóm lại thì ra là thế này: dù anh là con người, dù anh là con chim sẻ, hoặc bất cứ con vật gì, nhưng hễ anh là con đực thì đứt đuôi con nòng nọc anh là con truyền chủng. Lão nghĩ bụng: "Tốt lắm!". Nhưng nó lại đề ra một vấn đề khác: "Thế người làm ra thóc lúa thì là gì? Có phải là truyền chủng không?". Lão hỏi anh ta như vậy, và anh ta thở dài, nói: "Ông ơi, đầu óc ông chậm lắm!". Lão đối đáp lại ngay: "Anh chậm thì có, anh Xêmiôn ạ, vì lão sinh ra đời trước anh bốn mươi năm cơ, thế nghĩa là anh chậm hơn lão". Chuyện lão với anh ấy đến đây là chấm dứt.

Bác Kúprianópna thều thào hỏi:

- Thế nghĩa là cụ cũng là truyền chủng đấy hả cụ nội?

- Thế theo nhà chị, không truyền chủng thì là cái gì? - Bác Suka đáp lại, đầy vẻ tự hào.

- Lay Chúa tôi! - Bác Kúprianópna rên rỉ thốt lên, rồi tuyệt không nói được tiếng nào nữa, vì mặt đã úp vào tạp dề, và giữa không khí im lặng chỉ còn nghe thấy một tiếng ằng ặc như ngạt thở.

- Ông nội ơi, để ý làm gì chị ấy, cứ kể tiếp đi nào, - Kônđrát Maidanhi-kóp quay mặt tránh hơi lửa, ngọt ngào nói.

- Cái giống đàn bà ấy thì cả đời lão có bao giờ thèm để ý! Để ý thì lão đừng hòng thọ cao đến như bây giờ, - bác Suka đáp bằng một giọng quả quyết, rồi nói tiếp:

- Lại nói chuyện lão đến bãi thả ngựa, lão đưa mắt nhìn quanh, rồi lão cứ mê ly đi! Bốn bề xung quanh toàn là một cảnh hưng phấn đến nỗi không còn muốn téch đi đâu nữa! Hoa thơm khắp cánh đồng này, cỏ non này, đàn ngựa tha thẩn gặm cỏ này, trời nắng ấm này, tóm lại toàn là một cảnh hưng phấn!

- Bác nói cái tiếng ấy nó nghĩa là gì? - Bexklép-nốp thắc mắc hỏi.

- Hưng phấn ấy hả? À, nó nghĩa là xung quanh rất chi là đẹp. "Phấn" là son phấn, tức là rất đẹp, cảnh đẹp như là tô son vẽ phấn. Nó là cách nói của những nhà thông thái đấy. - Bác Suka nói chắc như đinh đóng cột.

- Thế những cái tiếng ấy bác kiếm ở đâu ra vậy? - Bexklépnóp muốn biết căn kẽ, tò mò hỏi tiếp.

- Kiếm ở chỗ anh Maka Nagunóp đấy. Lão với anh ấy là đôi bạn lớn mà, đêm nào anh ấy cũng ngâm cứu tiếng Anh, còn lão thì ngồi cạnh. Anh ấy đưa cho lão một quyển sách to như chị Kúprianópna đây này, gọi là quyển từ điển. Quyển từ điển chứ không phải quyển i tờ đâu. I tờ là của trẻ con, còn từ điển là của người lớn. Anh ấy đưa cho lão và bảo: "Bác học đi, tác dụng cho tuổi già lắm đây!". Thế là lão cứ từ từ lão học. Nhưng, anh Akim ơi, anh đừng có ngắt lời lão như thế, kéo mà lão quên mất, không nhớ đang nói chuyện gì. Còn chuyện quyển từ điển thì lão sẽ kể các anh nghe sau. Thế có nghĩa là lão đến cái nơi lão được bổ nhiệm cùng với đôi ngựa truyền chủng. Nhưng ngựa truyền chủng đấy, rồi lại hưng phấn đấy, thế mà rốt cuộc cũng chẳng mùi mẽ gì... Số là thế này, bà con ạ: cái lão Vaxili điếc đặc ấy mà, ai không phải va chạm với hắn, người đó sẽ thọ thêm được mười năm để hưởng mùi đời.

Nghĩa là hắn cứ im như thóc, đến nỗi so với hắn thì anh chàng Đemít Miệng hén còn là người bẻm mép nhất cái làng này. Lão đã phải chịu trăm bề cực khổ vì cái im thín thít của hắn giữa thảo nguyên. Chẳng lẽ lão lại đi nói chuyện với ngựa cái? Chứ lão Vaxili thì suốt ngày nọ sang ngày kia không lúc nào hắn mở miệng, trừ phi để chén; thời gian còn lại thì hoặc là hắn ngủ im thín thít, hoặc là hắn nằm đắp chăn nom như một cái gốc cây mục, và cũng lại im thín thít. Năm thì mười họa hắn mới hé hé mắt ra một tí, rồi lại im thín thít. Đó, hắn đã đặt ra cho lão một vấn đề không sao giải quyết nổi. Nói tóm lại, lão sống ở đây ba ngày ba đêm mà cứ ngỡ mình ngồi ở bãi tha ma thăm người chết vậy, và có lúc đã lén lút nói chuyện một mình. Lão nghĩ bụng: "Chà, cơ sự này thì gay đây! Một người thích chuyện trò như mình mà phải sống thế này thì chả mấy chốc mà loạn óc mắt!"...

Trong những ngày lễ, nghĩa là ngày mừng một tháng Năm và ngày mừng bảy tháng Mười một, khi phải nghe anh Maka Nagunóp nhà ta phát biểu dài như giẻ rách về cách mạng thế giới, tuôn ra hàng tràng những tiếng nghe chẳng hiểu là cái chết tiết gì cả, sao mà lão khổ tai thế. Vậy mà trong mấy ngày ở đấy, lão chỉ ước gì được nghe anh ta nói suốt từ sáng đến tối, rồi lại suốt từ tối đến sáng, như nghe con sơn ca hót trong vườn, như nghe gà gáy nửa đêm vậy. Ở mà bà con ơi, bà con thấy tiếng gà gáy nó thế nào? Lão thì thấy là nó nghe chẳng kém gì hát ở nhà thờ trong những buổi lễ cầu hồn cho kẻ chết đâu...

- Nói chuyện yêu không cần ăn đi chứ, cụ nội, chuyện gà gáy thì nói làm gì! - Anh chắm công đội sốt ruột ngắt lời bác.

- Bà con cứ bình tĩnh, đâu sẽ có đó, muốn chuyện yêu hay chuyện gì rồi cũng xong, không thành vấn đề. Nhưng lão đang nói chuyện Vaxili điếc đặc. Nếu hắn chỉ giữ cái trò im thín thít thôi thì còn đỡ, nhưng hắn thêm cái tội ăn tham nữa mới hại lão chứ! Nấu được nồi cháo hoặc nồi bánh bột nặn thì rồi thế nào, bà con có biết không? Lão múc được một thìa thì hắn đã làm tới năm thìa. Mà cái thìa của hắn to tổ bố, nom cứ như cái cang xe lửa. Và cứ thoăn thoắt từ nồi lên mồm, rồi từ mồm xuống nồi, nom cứ chóng cả mặt, rồi đến khi mình nhìn xuống thì đã trơ cái đáy nồi ra rồi! Ăn xong lão đứng dậy cứ đòi meo, còn hắn thì bụng trương phình, như cái bong bóng bò, hắn nằm phơi rốn ra và bắt đầu ợ nhá, ầm cả thảo nguyên! Hắn ợ hai tiếng đồng hồ liền, cái quân ôn dịch ấy, rồi chuyển sang ngáy. Mẹ cha hắn, chứ hắn ngáy khiếp đến nỗi ngựa ở quanh lều hết vía chạy bán xối cung mây cả. Hắn ngủ đến tận tối, về khoa ngủ thì hắn thật chả thua gì con cu ly ngủ mùa đông. Mấy ngày sống ở đấy, lão chết cay chết đắng như thế đó. Và đói rạc, như con chó hoang, và thèm nói chuyện, nhưng có đếch ai mà nói... Đến ngày thứ hai, lão đến ngồi bên hắn, khum hai tay làm loa, hét thật lực vào giữa lỗ tai hắn: "Đằng ấy vì sao điếc đấy? Vì chiến tranh, hay hồi bé bị tràng nhạc?". Hắn gào trả lại to hơn: "Vì chiến tranh! Năm mươi chín, xe lửa bọc sắt của Hồng quân bắn đại bác, nổ một quả cạnh chỗ tôi, con ngựa tôi cười chết tươi, còn tôi thì bị chấn thương sinh ra điếc đặc". Lão hỏi tiếp câu nữa: "Này, Vaxili ơi, tại sao đằng ấy chén như điên thế?". Và hắn trả lời lão: "Ồ, mây kéo về thế là tốt đấy! Đang mong mưa!". Đấy, bà con đi mà nói chuyện với một tên dâm dớ như vậy...

- Thế bao giờ mới nói sang cái tiết mục yêu đấy hả ông ơi? - Đến lượt Đúp xốp sốt ruột hỏi.

Bác Suka khó chịu cau mày lại:

- Yêu với chả đương, các anh chỉ được cái thế! Cái trò yêu đương ấy thì cả đời lão, cứ xin là tránh xa. Giá mà mồ ma ông cụ lão không ép thì mãi đời lão cũng chẳng thêm lấy vợ, thế mà bây giờ lại bảo lão nói chuyện yêu đương. Các anh thật là nhiều sự!... Nhưng nếu các anh muốn biết thì đây, lão kể các anh nghe yêu không cần ăn thì sẽ nên cơ sự gì...

Lão đến cái nơi lão được bổ nhiệm. Thế rồi đàn ngựa được chia làm hai tốp, nhưng mà mẹ nó, hai anh chủ rể ngựa của lão chẳng thèm nhòm ngó gì đến các ả ngựa cái cả, độc suốt ngày gặm cỏ không biết mỗi răng... Không một mảy may ngó ngang gì đến đám cô dâu! Lão nghĩ bụng: vấn đề rắc rối đây! Lão thật là khôn khổ nhục nhã vì hai cái con truyền chủng của lão. Lão cho chúng nó chén đầy đủ tiêu chuẩn lúa mạch đầy, nhưng mà mẹ chúng nó, chúng nó không đoái hoài gì đến lũ ngựa cái sắt...

Ngày hôm sau cũng vẫn phớt lờ như thế. Lão đâm ra lúng túng ngượng ngịu khi đi ngang qua chỗ bọn ngựa cái tội nghiệp kia, sợng mặt phải quay đi, không dám nhìn vào mắt chúng nữa, xin chịu thôi! Đời lão có bao giờ đồ mặt đâu, nhưng ở đây thì đã biết đồ mặt là thế nào rồi: mỗi lần đến xua chúng ra đầm uống nước là y như rằng lão cứ đỏ dừ mặt như cô gái đồng trinh...

Lạy Chúa! Trong ba ngày đêm ấy, nhục nhã của lão vì hai con truyền chủng kia thì không sao kể xiết! Vấn đề hoàn toàn không giải quyết được. Sang ngày thứ ba đã diễn ra trước mắt lão cái cảnh như thế này: một ả ngựa cái tơ xán đến chàng chàng con ngựa tía truyền chủng có sao trắng ở trán và cái vòng trắng ở cổ chân trái sau, mà lão gọi là con Hoa. ả ngựa cái cứ ưỡn a ưỡn ẹo lượn quanh nó, đưa rặng gặm gặm cù nó, giờ đủ trò tán tỉnh. Cuối cùng, con Hoa ghéch đầu đặt lên lưng cô ả, lim dim mắt, rồi thờ dài một tiếng nghe đến là não nuột... Ôi Hoa ơi là Hoa, sao mà lại đến cái nông nỗi này! Lão giận phát run lên, nghĩ bụng: mấy con ngựa cái kia nó nghĩ về mình thế nào nhỉ? Chắc chúng nó bảo: "Cái lão già khi gió này dẫn đến cho chúng mình đúng là hai của nởm", và biết đâu chúng chả nói tệ hơn thế nữa ấy chứ...

Thế rồi ả ngựa cái khôn khổ kia mất hết kiên nhẫn, quay đít vào con Hoa của lão, phóng hai chân sau đập cho cu cậu một quả trời giáng vào mạng mỡ, đến nỗi nghe kêu đánh rắc một tiếng bên trong. Lão cũng chạy tới, vừa chạy vừa cay đắng vãi nước mắt ra, rồi quật cho con Hoa một roi ngựa vào lưng, quát ầm lên: "Mày mang danh là con truyền chủng sao lại bôi gio trát trấu vào mặt mày, và cả mặt tao nữa là người già lão!".

Tội nghiệp cho nó, nó co cẳng bỏ chạy độ mười xagien, rồi đứng lại, hí lên nghe thật là não nùng, làm lão đứt ruột, đứt gan, và thương nó quá, lão khóc. Lão quẳng cái roi đi, bước đến vuốt ve mũi nó, còn nó thì ghéch đầu lên vai lão mà thờ dài.

Lão nắm lấy bờm nó dắt về lều, và bảo: "Thôi, Hoa ơi, thầy trò ta về thôi, lảng tránh ở đây chẳng được cái tích sự gì, lại chỉ chuốc thêm nhục vào thân...". Nói xong lão thắng nó vào xe, lên đường quay về làng. Còn thằng Vaxili điếc đặc thì gào lên: "Ông ơi, sang năm lại ra đây nhá, ra húp cháo với nhau. Từ nay đến đó, đôi ngựa giống của ông nếu không nghèo thì cũng đủ thời giờ hồi sức lại đấy".

Lão về làng, báo cáo đầu đuôi cho anh Đavudóp nghe. Anh ta ôm đầu, gất lão: "Tại ông chăm chúng nó tòi!". Lão cãi trả lại ngay: "Không phải lão chăm tòi, mà là các anh bắt chúng nó kéo xe cho các anh đi nhiều quá. Lúc thì anh, lúc thì anh Maka Nagunóp, lúc là Andrây Radomiótnóp. Ngựa giống mà không lúc nào rời được cang xe, còn lúa mạch thì có quý mà lạy cũng không moi được của lão Iakóp Lukits. Đời thuở nhà ai lại bắt ngựa giống kéo xe bao giờ không? Khi nó đã là ngựa truyền chủng thì nó chỉ có việc chơi không rời chén đầy, không thế thì vấn đề hoàn toàn không giải quyết được". Nhưng may quá, chắc bà con còn nhớ, trên huyện gửi về cho ta đôi ngựa giống khác, vấn đề ngựa cái thế là đã giải quyết được.

Đấy, yêu mà không có đủ cái chén thì nó nghĩa là như thế đó. Rõ chưa, hả đồ ngốc các anh? Và có gì mà các anh cười, chuyện người ta là chuyện hết sức nghiêm chỉnh.

Bác Suka đưa con mắt đặc thẳng nhìn cử tọa, nói tiếp:

- Các anh suốt ngày chỉ rũi đất, như bọ hung rũi đồng phân thì còn hiểu cái quái gì ở trên đời này nữa? Còn lão đây thì tuần nào ít ra cũng lên huyện một lần, có khi nhiều hơn. Như chị, chị Kúprianópna ạ, chị đã có lần nào được nghe đài nói chưa?

- Nào có đi đâu mà được nghe. Mười năm nay cháu có lên huyện đâu!

- Ấy đấy! Thấy chưa? Còn lão, lần nào lên huyện lão cũng được nghe chán thì thôi. Để lão kể bà con nghe cái đài nó là cái của khi gì. - Bác Suka ngó ngoáy đầu, cười khúc khích: - Nó là một cái ống đen đen treo trên một cái cột ở đối diện huyện uỷ, và lạy Chúa, nó nói oang oang lên nhá! Nghe mà dựng cả tóc gáy, và những hôm nóng nực hần hoi mà sống lưng cũng ớn lạnh, như kiến bò! Lão buộc ngựa bên cái ống ấy, lão nghe. Lúc đầu nghe nó nói về nông trang, về giai cấp công nhân, về những chuyện linh tinh khác nữa, cũng thấy hay hay. Nhưng rồi bỗng chỉ muốn rúc đầu vào thùng thóc: một anh chàng nào nó rống lên từ Mátxcova, nghe ồm ồm như lệnh võ: "Rót nữa đi, rượu nồng ta cùng uống", và lão nói bà con chớ tin đâu, nhưng nghe hát thế mà tự nhiên lão thấy thèm tí chất cay quá, thèm khô cả họng! Thành thử về sau mỗi lần được cử đi công tác lên huyện, lão lại phải làm liều nặng nhẹ của bà lão chục trứng gà, hoặc nhót được bao nhiêu thì nhót, và vừa đặt chân đến huyện, lão đảo ngay ra chợ, bán trứng đi, rồi lại đảo ngay ra quán. Ngồi rung đùi bên cốc vótka mà nghe cái ống ấy nó hát đủ các thứ bài thì lão có thể đợi đồng chí Đavudóp suốt ngày được. Những khi không nhót được trứng ở nhà, vì về sau bà lão cảnh giác theo dõi lão sát sao mỗi lần lão đi, thì lão vào huyện uỷ, ri tai đồng chí Đavudóp: "Anh Xêmiôn ơi, chiều đài lão phân tư lít votka đi, chứ ngồi vêu đợi đồng chí thì lão buồn chết mất". Anh ấy là người rất chi là xông cảm, cho nên chớ bao giờ từ chối, thế là lão lại ra thẳng quán, nhấm nháp một chút, rồi hoặc là tìm chỗ nắng ấm đánh một giấc thoải mái, hoặc là nhờ ai trông giùm hai con truyền chủng lão đi phở thanh toán mấy cái công tác chưa được giải quyết của lão.

- Ông thì còn có công tác gì trên huyện? - Akim Bexkhlépnốp hỏi.

Bác Suka thờ dãi:

- Một ông chủ gia đình thì thiếu gì công tác? Lần thì chai dầu tây, lần thì hai ba bao diêm. Hoặc nói xí dụ là: lúc nãy đồng bào hỏi lão những cái tiếng thông thái trong tờ điển, thế thì trong tờ điển người ta in như thế này: đầu tiên là một chữ in nét đậm, không có kính lão cũng nhận ra, nhưng liền ngay cạnh nó là những chữ li ti để giải thích, tức là để giảng cái nghĩa của nó. Thực ra có những chữ chớ cần phải giảng nghĩa là gì lão cũng thừa hiểu. Xí dụ như chữ "độc quyền", lão thừa biết nó là cái quán bán rượu, chữ "pích- cốp" thì nghĩa là một anh vô tích sự, một thằng ba que xỏ lá, có thể thôi. Còn "hội hoạ" là một cô gái đẹp ăn mặc theo lối tình thành, ngược lại "đăng- ren" thì chẳng phải cái gì khác mà là một bà đang đi dạo mát, "hành lang" thì chính là cái tình yêu của anh đấy, anh Agaphôn ạ, cái tình yêu nó làm anh đậm ra hơi bị ngớ ngẩn, và nhiều chữ khác nữa. Nói thế thôi chứ lão vẫn cần có đôi kính. Một hôm lên huyện với anh Đavudóp, lão đi kiếm ngay chỗ mua kính. Bà nhà lão cho lão tiền vì đây là một việc rất chi là quan trọng.

Lão đi đến một nhà thương, nhưng tới nơi thì té ra chẳng phải là nhà thương, mà là nhà đẽ; ở một phòng độc thấy những bà đang rên ỉ ỉ, khóc mếu mỗi người một giọng, trong một phòng khác thì trẻ lóc nhóc bé bằng nắm tay đang ngheo ngheo như mèo con. Lão nghĩ bụng: mình nhầm chuồng rồi, đây thì người ta làm gì có kính bán cho mình. Lão đi đến một nhà thương khác thì thấy có hai anh chàng đang ngồi đánh cờ ngoài hiên. Lão chào và hỏi: "Ở đây bán kính chỗ nào đấy ạ?". Hai anh chàng ấy co rúm người lại, và một anh nói: "Ông nội ơi, ở đây người ta bán cho ông cái loại kính ông đeo vào thì nở con

người ra đây, đây là nhà thương hoa liễu, ông có mau mau cao chạy xa bay đi không, không thì người ta sẽ đè ông ra chữa cho ông đấy".

Tất nhiên là lão sợ gần chết và ù té nhá, ba chân bốn cẳng bán xối cho mau khỏi cái nhà thương ấy. Và hai cái thằng chết giấm kia đuôi theo lão ra đến đường, một thằng huýt sáo the thé, còn một thằng thì kêu ầm hàng phố lên: "Chạy mau lên, ông già chơi trống bỏi ơi, kéo họ tóm được bây giờ!". Ôi giờ ơi, thế là lão phi như ngựa, tẩu như bay! Thành thử lão nghĩ bụng, trong lúc Chúa đi vắng, họ có thể bắt oan mình, rồi đứng trước mặt các ông bác sĩ anh tha hồ mà phân trần.

Chạy đến hiệu thuốc thì tim lão muốn nhảy ra ngoài. Nhưng hiệu thuốc cũng không có kính bán. Người ta bảo: cụ ơi, cụ phải đi Milêrôvô hoặc Rôxtốp, bác sĩ khoa mắt người ta cấp giấy cho cụ thì mới mua được kính. Lão nghĩ bụng: thế thì lão xin kiêu, hơi đầu đi vì cái chuyện vớ vẩn ấy!... Thành thử đọc tờ diễn lão cứ đoán thôi, vấn đề kính thế là hoàn toàn không giải quyết được.

Chuyện xảy ra cho lão ở trên huyện thì có biết bao mà kể, vô thiên lủng!

- Ông ơi, ông phải kể cho thứ tự tí, không lại như con chim sẻ nhảy cành nọ sang cành kia, rồi không biết đầu là đầu, đuôi là đuôi nữa, - Đúpxốp đề nghị.

- Thì chính là lão đang kể thứ tự đây, trọng tâm là anh đừng có ngắt lời lão. Anh mà ngắt lần nữa là đầu óc lão lẫn tiệt, rồi chuyện lão kể sẽ rối tinh lên, bà con xúm vào gỡ cũng chẳng gỡ nổi đâu. Là lão đang nói chuyện một hôm lên huyện, lão gặp một hội họa, nghĩa là một cô gái đẹp, xinh xắn như một con dê cõn, ăn mặc theo kiểu tỉnh thành, tay đeo ví. Cô ta đi giày cao gót, độc nghe thấy "cốp, cốp, cốp, cốp" cứ như con dê gõ móng xuống đất. Mà lão thì về già sao mà lão thích những cái mới lạ thế không biết, thích kinh lên được! Bà con ạ, lão cũng đã đi thử xe đạp rồi đấy. Một hôm thấy một cậu chàng đang cười cái máy ấy, lão bèn hỏi: "Cháu ơi, cháu cho lão cười thử cái máy của cháu tí xem sao". Anh chàng ấy vui vẻ bằng lòng ngay, giúp lão leo lên cái máy chạy của anh ta, giữ cho lão đi, còn lão thì hai chân ra sức đạp loạn lên. Rồi lão đề nghị anh ta: "Đừng giữ nữa cháu, lạy Chúa, lão muốn đi một mình xem sao". Nhưng anh ta vừa buông lão ra là tay lái lão ngoáy một cái, và lão ngã chúi vào bụi xiêm gai. Gai cây ấy đâm vào khắp người lão, và cả chỗ không tiện nói với bà con, nhiều không sao đếm xuê! Lão mất một tuần lễ mới nhổ hết, lại thêm cái quần móc phải gốc cây rách tan.

- Ông nội ơi, ông kể chuyện cô gái kia đi chứ, chuyện cái quần của ông kể làm gì! - Đúpxốp nghiêm trang ngắt lời bác. - Ông nghĩ mà xem, cái quần của ông thì anh em thiết gì?

- Đây, anh lại ngắt lời lão rồi, - bác Suka rầu rĩ đáp. Nhưng rồi bác cũng vui lòng kể tiếp: - Lão đang nói chuyện cái con dê cõn xinh xắn ấy vừa bước đi vừa vung vẩy tay như một chú lính đi một hai, còn lão thì nghĩ bậy trong bụng: ước gì mình được khoác tay cô ấy đi dạo tí nhi! Cả đời lão chưa được khoác tay ai bao giờ, mà trên phố huyện thì thấy trai gái họ đi với nhau kiểu thế luôn: lúc thì cậu khoác tay cô, lúc thì cô khoác tay cậu. Lão xin hỏi bà con, ở nhà quê ta thì làm gì ra có cái thú ấy? Ở làng ta mà đi như thế thì người ta cười cho thối mũi, có phải không?

Và đến đây nảy ra một vấn đề: làm thế nào để khoác được tay người đẹp kia nhỉ? Thế là lão nghĩ được một kế: lão còng lưng xuống rồi rên rỉ ầm cả hàng phố. Cô gái chạy đến, hỏi: "Cụ sao thế hả cụ?". Lão đáp: "Cô ơi, lão ốm, lưng đau như gãy thế này thì làm sao tới nhà thương bây giờ...". Cô ta bảo: "Đề cháu dìu cụ đi. Cụ vịn vào tay cháu đây". Lão đem hết can đảm ra khoác lấy tay cô ấy, cứ như lão với cô ấy khoác tay nhau đi dạo vậy. Khoái ơi là khoái! Vừa tới cửa hàng bách hóa huyện thì lão từ từ thẳng người lên, và trong khi cô ta còn ngơ ngác chưa hiểu, lão làm đánh chụt một cái lên mà cô ta rồi bỏ chạy vào cửa hàng, mặc dù lão chẳng có công tác gì trong ấy cả. Mắt long lên sòng sọc, cô ta chửi với theo: "Ông là người dè tiện, già vờ già vịn!". Lão bèn đứng lại, nói: "Cô ơi, đôi ăn vụng, túng làm liều! Cô xông cảm cho, từ thuở cha sinh mẹ đẻ lão chưa được khoác tay một cô gái đẹp bao giờ, và lão sắp về chầu trời

đến nơi rồi". Rồi lão chuồn vào trong cửa hàng, phòng cô ta gọi săn sát. Nhưng cô ta bật cười rồi bỏ đi đường cô ta, độc chỉ còn nghe thấy cô cốp cốp cốp. Lão chạy đâm đầu vào trong cửa hàng, miệng thở hổn hển. Người bán hàng hỏi: "Cụ cháy nhà sao đấy?". Lão thở không ra hơi, nhưng cũng đáp: "Còn quá cháy nhà chứ. Anh bán cho lão bao diêm".

Bác Suka còn muốn tiếp tục kể về con cà con kê hồi lâu nữa, nhưng mệt mỏi sau một ngày lao động, các thính giả của bác bắt đầu lục tục giải tán. Bác khẩn khoản nài họ chịu khó nghe nốt vài chuyện nữa nhưng vô hiệu: chẳng mấy chốc quanh đồng lửa tàn đã không còn lấy một bóng người.

Tự ái và ngán ngẩm hết sức, bác Suka lò mò ra chỗ máng cỏ, lăn vào đấy đắp áo dipun nằm co ro. Nửa đêm sương rơi nặng hạt. Bác Suka rét run cầm cập choáng tỉnh dậy, và quyết định: "Ta vào xe lều ngủ với anh em, chứ nằm đây thì mình run như con chó con vút ngoài tuyết vậy".

Cái lô những chuyện đen đui lại tiếp tục đổ xuống đầu bác, từ từ, nhưng không tránh được... Bác nhớ là trong vụ cày xuân, anh em kôđắc vẫn ngủ trong lều còn cánh phụ nữ thì ngủ ngoài trời, và trong lúc mất nhắm mắt mở không nghĩ ra là hai tháng qua sự đời đã có thể đổi thay, bác Suka lẳng lẳng bò lồm ngồm vào trong xe, cởi giày ra, nằm ngay xuống bên cửa, rồi ngủ say tít cung mây giữa hơi người ấm sức. Nhưng một lát sau bác lại choáng tỉnh dậy vì tức thờ. Sờ thấy có cái đùi ai phơi trần gác lên ngực mình, bác bực mình không chịu được, nghĩ bụng: "Cái dân cổ cày vai bừa này nó ngủ cũng không ra thế nào. Cười lên người ta như cười ngựa thế này bao giờ!".

Nhưng khi định gạt cái khối thịt nặng như tảng đá đè trên ngực ấy ra thì bác bỗng rụng rời chân tay: đó không phải cái đùi đàn ông mà là cánh tay để trần của bà Kúprianópna. Và bác nghe thấy bà ta thở phì phò bên tai. Trong xe lều toàn chỉ có cánh phụ nữ ngủ...

Bác Suka nằm rã rời vài phút nữa, không dám cựa, hoảng sợ, mồ hôi vã ra như tắm. Rồi bác vợ vội đôi giày len lên bò ra khỏi xe như con mèo ăn vụng, và bước thấp bước cao đi ra xe của bác. Bình sinh chưa bao giờ bác thắng ngựa vào xe nhanh thoăn thoắt đến thế! Bác vung roi quất ngựa một cách không thương xót, cho xe phóng như bay rời khỏi chôn này, mất chốc chốc lại ngoái lại nhìn chiếc xe lều đang in bóng tai ác của nó lên nền trời rạng đông.

"Phúc tổ mình đã kịp thời tỉnh dậy. Chứ nếu mình ngủ quá mất đi, cánh phụ nữ sẽ trông thấy mình nằm cạnh mộ Kúprianópna mất, và cái vòng tay hộ pháp của con ngựa khôn kiếp ấy lại còn ôm choàng lấy mình nữa chứ!... Ối giờ ơi, lạy Đức bà đồng trinh! Thiên hạ sẽ cười cho đến lúc mình xuống lỗ, và xuống lỗ rồi cũng chưa chắc đã thoát đâu!".

Ngày hè bình minh lên nhanh. Chiếc xe lều đã khuất không còn trông thấy nữa, nhưng đi khỏi ngọn gò thì một chuyện đầu đầu khác phục sẵn đợi bác ở đấy: vô tình nhìn xuống chân, bác bỗng phát hiện chân phải bác đi một chiếc giày phụ nữ hầu như mới toanh, đường khâu rất khéo và có dây da rất điệu. Nhìn cỡ thì rõ ràng chỉ có thể là của bà Kúprianópna thôi...

Sợ đến lạnh tóc gáy, bác Suka lên tiếng cầu nguyện: "Lạy Chúa lòng lành, con có làm gì trái ý Chúa mà Chúa trừng phạt con thế này?! Nghĩa rằng là lúc tối tăm mình đã xô nhầm giày. Thế này thì mình vác mặt về nhà với bà lão làm sao đây? Một chân giày đàn ông, một chân giày đàn bà, đó là một vấn đề không thể giải quyết được!".

Nhưng rồi vấn đề vẫn được giải quyết: bác Suka lái ngoặt xe, cho rẽ vào con đường dẫn về làng. Bác đã quyết định một cách rất chí lý rằng bác không thể lên huyện đi chân đất, hoặc mỗi chân một kiểu giày được. "Mặc xác cha cái anh trác địa ấy, không có anh ta thì vẫn cứ xong việc như thường. Đâu cũng là Chính quyền xôviết, đâu cũng là nông trang cả, vậy nông trang này lẫn của nông trang kia tí đất đồng cỏ thì đã sao", - trên đường về Grêmiatsi Lốc bác buồn bã lý sự một mình như vậy.

Về cách làng hai cây số, quãng con đường men theo một đoạn khe sâu, bác đã ra một quyết định nửa không kém phần táo tợn: bác cởi hai chiếc giày ra, lăm lét nhìn quanh, rồi vứt tòm xuống khe, miệng lẩm bẩm chữ vọng theo:

- Tiên nhân cha chúng bay chứ, tội gì ông chịu khổ nạn vì chúng bay!

Hề hả phần khởi vì đã trút gọn được cái tang vật oan gia kia, bác Suka cười nụ khi mừng rỡ thấy cảnh bà Kúprianópna sáng sớm tỉnh dậy sẽ kinh ngạc xiết bao khi thấy chiếc giày da của mình đã mất tích một cách bí hiểm như thế.

Nhưng bác mừng hơi sớm: hai đòn nửa của số mệnh, hai đòn cuối cùng, nhưng cũng là những đòn ác liệt nhất, chí tử, đang đợi bác ở nhà...

Vừa tới đầu ngõ bác đã trông thấy một đám các bà đang tụ tập, xôn xao vì chuyện gì chẳng biết. Bác giật mình nghĩ bụng: "Khéo bà nó nhà mình lăm sao rồi?". Bác chẳng nói chẳng rằng rẽ đám các bà đang có chuyện gì cứ tùm tà tùm tìm kia ra, bước vào. Nhưng vừa vào tới bếp và đưa vội mắt nhìn quanh một cái, bác bỗng bủn rủn chân tay, rồi lăm dẫu phép, miệng thều thào không ra hơi: "Gi thế này?".

Bà lão nhà bác đang nước mắt ngấn nước mắt dài lác lác ru một trẻ mới đẻ cuộn tã và đang khóc giật lên từng cơn...

- Cái gì mà lạ thế này? - Bác Suka cũng sờ thều thào, nhưng tiếng bác nghe đã rõ hơn.

Thế là bà lão trợn ngược đôi mắt sưng húp lên nom đến đứ đợn, bù lu bù loa:

- Con ông người ta quẳng giả đây, chứ còn chuyện gì! Mẹ cha ông, chữ nghĩa lăm vào! Banh mắt ra mà đọc cái giấy trên bàn kia đi.

Bác Suka càng tối sầm mặt lại, nhưng rồi loay hoay cũng đọc được mấy dòng chữ nguệch ngoạc như gà bới viết trên một mẩu giấy gói:

"Thưa cụ, cụ đã cho con đưa trẻ này thì xin cụ hãy nuôi lấy nó".

.....

Đến chiều, giọng khản đặc vì xúc động và vì gào, bác Suka gần như đã thuyết phục được bà lão là bác chả có tham gia tí gì vào sự ra đời của đứa bé này cả, thì vừa đúng lúc ấy ở cửa bếp xuất hiện một thằng bé lên tám, con nhà Liubiskin.

- Ông ơi, hôm nay cháu đi chăn cừu, trông thấy ông đánh rơi giày xuống khe. Cháu xuống tìm, mang về cho ông đây. - Và nó chìa ra đưa bác Suka đôi giày tội nợ kia...

Sau đó đã xảy ra chuyện gì thì, theo cách nói của mỗ ma bác thợ giày Lôkacheép là bạn con chấy cắn đôi của bác Suka, điều đó "còn bao phủ trong tấm màn bí mật". Chỉ biết rằng trong suốt tuần lễ sau đó bác Suka phải băng kín má, và mắt bác húp híp thâm tím; và khi có ai tùm tùm hỏi bác vì sao phải băng má thì bác quay mặt đi, trả lời là cái răng độc nhất còn lại của bác bị đau, đau lăm, đau không thể nói chuyện được...

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 19

Sớm bảnh mắt, Andrây Radomiótnóp đã đến trụ sở xôviết để ký và gửi hỏa tốc lên huyện bản tổng kết vụ cắt cỏ và bản báo cáo về công tác chuẩn bị vụ gặt. Anh đang tập hợp những con số báo cáo của từng đội thì có tiếng gõ mạnh ở cửa.

S

Vẫn cúi mũi vào đồng giấy má anh lớn tiếng nói:

- Cứ vào!

Hai người lạ mặt bước vào, và lập tức gian phòng cứ như là chật ních người. Một trong hai người ấy, người mặc áo đi mưa vải sơn mới toanh, dáng người trũng trọc đầy đặn, mặt tròn vành vạnh râu ria cạo nhẵn, chẳng có nét gì đặc biệt, bước tới bên bàn mỉm cười chìa cho Radomiótnóp một bàn tay rắn như sắt nguội:

- Tôi là Pôliakarpô Pêtorôvits Bôikô, cán bộ tiếp phẩm ban đời sống công nhân mỏ Sakhotur, còn đây, - và anh ta khinh khỉnh hất ngón tay cái qua vai chỉ người cùng đi với mình đang đứng cạnh cửa, - đây là người giúp việc tôi, tên là Khigionhiác.

Anh chàng này nom có vẻ một anh dất bò hoặc một lái buôn gia súc. Chiếc áo đi mưa vải sơn lem luốc có mũ trùm đầu, đôi ủng da bò ống rộng, chiếc mũ kêpi xám bẹp dúm và cái roi sang trọng có hai tua da cầm tay, tất cả những cái đó đều thâm lặng chứng minh nghề nghiệp của anh ta. Nhưng vẻ mặt anh ta lại chẳng phù hợp chút nào với cách ăn mặc ấy: đôi mắt thông minh sắc sảo, một nét hóm hình bên khóe môi mỏng, lông mày trái dướn lên như đang nghe ngóng, một cái gì có vẻ trí thức trên dáng mặt, đối với một người có con mắt nhận xét thì tất cả những cái đó nói lên một cách hùng hồn rằng anh chàng này hoàn toàn xa lạ với việc thu mua gia súc và với mọi nhu cầu của kinh tế nông thôn. Radomiótnóp nhận xét thâm trong bụng thấy ngay như vậy. Thực ra anh cũng chỉ nhìn nhác qua khuôn mặt của Khigionhiác thôi, rồi nhìn ngay xuống đôi vai bè bè quá khổ của anh ta, rồi bất chợt mỉm cười nghĩ bụng: "Cán bộ thua mua gì những ông mãnh này! Tướng giặc thì có... Hai ông tướng này thì chỉ có đêm đêm phục dưới gầm cầu rình những anh cán bộ thương nghiệp xia cho một nhát là đúng thôi...". Cố giữ vẻ mặt nghiêm trang, anh hỏi:

- Các đồng chí đến có việc gì?

- Chúng tôi đi thu mua gia súc riêng của bà con nông trang viên: đại và tiểu gia súc có sừng, và cả lợn nữa, còn gà vịt thì tạm thời chúng tôi chưa cần. Có thể sang mùa đông này sẽ thu mua cả gà vịt, nhưng trước mắt thì chưa. Chúng tôi mua theo giá của nông trang, và tùy từng con mà có thêm tiền thưởng công vỗ béo. Đồng chí chủ tịch ạ, đồng chí cũng thừa hiểu lao động thợ mỏ là lao động nặng nhọc, và phải nuôi công nhân mỏ chúng ta tử tế.

Radomiótnóp gõ nhẹ xuống bàn:

- Cho xem giấy.

Hai anh tiếp phẩm đặt lên bàn giấy công tác. Giấy tờ hợp lệ cả: tiêu đề, chữ ký, dấu má, đủ tất, nhưng



Radomiótnóp cứ xem xét mãi hồi lâu một cách soi mói mấy tờ giấy, không để ý thấy anh chàng Bôikô quay lại nháy mắt với anh giúp việc của mình rồi cả hai mỉm cười vụng với nhau.

- Đồng chí tưởng giấy tờ giả mạo? - Bôikô hỏi, lần này đã mỉm cười cởi mở, và chẳng đợi mời, ngồi luôn xuống chiếc ghế đặt bên cửa sổ.

- Không, tôi không cho là giả... Nhưng tại sao các đồng chí lại chọn nông trang chúng tôi? - Radomiótnóp không ăn giọng nói đùa, vẫn giữ vẻ nghiêm trang.

- Đầu phải chúng tôi chọn nông trang các đồng chí. Chúng tôi không chỉ đến nông trang các đồng chí mà thôi. Chúng tôi đã đi sáu nông trang quanh vùng, đã thu mua được năm chục đầu con, trong đó có ba đôi bò già, bê, bò cái hết sữa, cừu và khoảng ba chục lợn...

- Ba mươi bảy, - anh chàng vai bè bè vẫn đứng bên cửa, đưa con số cụ thể nhắc thủ trưởng của mình.

- Đúng, ba mươi bảy đầu lợn, và với giá phải chăng. Xong ở đây, chúng tôi còn đi một số trang ấp khác.

- Trả tiền ngay chứ? - Radomiótnóp hỏi.

- Tiền trao cháo múc! Nói thực thì chúng tôi không đem theo nhiều tiền mặt đâu. Đồng chí Radomiótnóp ạ, đồng chí biết đấy, thời buổi nhiều nhương, chả nôm đem mỡ như miệng mèo... Để thanh toán chúng tôi có tín phiếu.

Radomiótnóp ngả người ra lưng ghế, cười khà khà:

- Các anh mà cũng sợ bị móc túi à? Có các anh lợn túi và lột áo người ta thì có!

Bôikô kín đáo cười. Trên đôi má hồng hào như má con gái của anh ta hiện ra hai lúm đồng tiền. Khigionhiắc thì vẫn tỉnh bơ như không, lơ đãng nhìn ra cửa sổ, Radomiótnóp mới để ý thấy má trái của anh ta có một vết sẹo sâu, kéo dài từ cằm đến dải tai. Anh hỏi:

- Chiến tranh để lại cho anh cái dấu trên má ấy đấy à?

Khigionhiắc quay phắt lại, khẽ nhếch mép cười:

- Đầu phải chiến tranh! Sau chiến tranh tôi mới vớ được nó...

- Tôi cũng đoán thế, nom không có vẻ một nhát kiếm chém. Chắc là chị ấy cào há?

- Không, cô ấy lành lặn. Đó là một lần say rượu, một ông bạn cố tri chơi cho một nhát dao găm...

- Điển trai như anh thì tôi nghĩ là anh bị chị ấy vạc mặt ra, nhưng nếu không phải chị ấy thì chắc cũng là do chuyện gái, phải không? - Radomiótnóp làm ra bộ ngây thơ hỏi tiếp, vừa hỏi vừa vuốt ria cười.

- Đồng chí đoán giỏi lắm, đồng chí chủ tịch ạ.. - Khigionhiắc mỉm cười chậm biếm.

- Nghề của tôi là phải biết đoán... Và vết sẹo của anh không phải do dao đâm, mà do kiếm chém, chuyện này thì tôi có kinh nghiệm. Và tôi còn thấy là anh không phải một anh tiếp phẩm, cũng như tôi không phải một lão thầy cả vậy... Cái mặt mũi anh không phải mặt mũi dân đen, tay anh cũng vậy: hai bàn tay xem ra bình sinh chưa túm vào cái sừng bò, hai bàn tay quý phái.. Có rắn đấy, nhưng trắng nõn.. Lẽ ra anh nên đem nó ra phơi nắng, cho đen đen đi một tí, và trát tí phân bò vào, như thế may ra tôi mới

tin được anh là một anh tiếp phẩm. Còn như anh chỉ vung vẩy cái roi thể thôi thì vô ích, cái roi làm sao che được mắt tôi!

- Đồng chí đoán giỏi thật đấy, đồng chí chủ tịch ạ, - Khigionhiắc nhắc lại, nhưng lần này thì không cười ruồi nữa. - Nhưng mới giỏi một nửa thôi: sọ của tôi đúng là sọ kiếm chém, có điều là thừa nhận như thế nó cũng hơi phiền phiền, tôi không muốn. Xưa kia tôi đi bạch vệ, và bị đánh cái đầu này vào mặt đây. Chuyện ấy ai còn muốn nhắc đến làm gì. Còn chuyện tay thì tôi không phải dân đất bò, tôi chỉ đi mua bò thôi. Công việc của tôi là đếm giấy bạc xì ra, chứ không phải việc túm đuôi bò. Đồng chí thắc mắc về cái bộ dạng của tôi hả đồng chí Radomiótnóp? Thì tôi cũng chỉ mới đi là tiếp phẩm ít lâu nay thôi mà. Trước, tôi làm kỹ sư nông nghiệp, nhưng vì cái tính nát rượu nên bị cách chức, đâm ra phải đổi nghề... Bây giờ đồng chí đã rõ chưa, hả đồng chí chủ tịch? Đồng chí buộc tôi phải nói thật, thì tôi cũng đành phải xưng tội với đồng chí...

- Tôi cần đến lời xưng tội của anh cũng như con chó cần có thêm chân thứ năm vậy. Để rồi GPU họ sẽ bảo anh xưng tội, và giải tội cho anh nếu họ muốn, còn tôi thì không dính dáng gì vào chuyện ấy. - Radomiótnóp nói, rồi vẫn ngồi nguyên như thế, réo gọi: - Maria! Ra đây tôi bảo!

Cô trực nhật đang ở phòng bên rụt rè bước ra.

- Chạy gọi cho tôi anh Nagunóp. Bảo anh ấy ba chân bốn cẳng đến ngay trụ sở Xôviết, có việc rất cần. - Radomiótnóp ra lệnh, mắt nhìn chăm chăm đầu tiên là vào Khigionhiắc, rồi nhìn sang Bôikô.

Khigionhiắc ra ý phân vân, và tự ái nhún đôi vai rộng bè bè, ngồi xuống tấm ghế dài quay mặt đi. Còn Bôikô thì cổ nhin cười, toàn thân rung bần bật như cái lò xo, rồi cuối cùng thốt lên bằng giọng nam cao:

- Thế mới gọi là cảnh giác cao! Cái lối ấy là mình rất ưa! Chết chửa, đồng chí Khigionhiắc ơi? Chết trắng căng như gà nhảy vào nồi cháo nhá!

Anh ta vỗ đôm đốp lên hai cái đầu gối nần nần của anh ta, cúi gập người xuống mà cười, nom hồn nhiên đến nỗi Radomiótnóp nhìn anh ta mà không dấu nổi ngạc nhiên:

- Anh béo này cười cái gì? Cười vừa chứ kéo rồi lên huyện lại khóc hết nước mắt đấy! Các anh bực thì cũng mặc xác các anh, tôi cứ cho giải các anh lên huyện để xác minh ngay gian. Tôi ngờ các anh lắm, các đồng chí tiếp phẩm ạ.

Gạt hai giọt nước mắt vì cười mà ứa ra, và đôi môi dày mỏng vẫn còn méo xệch vì chưa hết buồn cười, Bôikô hỏi:

- Thế giấy tờ của chúng tôi, đồng chí đã kiểm tra rồi đấy, và thừa nhận không phải là giả mạo kia mà?!

- Giấy tờ là một chuyện, nhưng đợt lột giấy tờ lại là chuyện khác. - Radomiótnóp cau mặt lại nói, rồi lấy thuốc lá từ tốn cuốn một điếu.

Lát sau thì Nagunóp tới. Chẳng chào ai, anh hất hàm về phía hai anh tiếp phẩm, hỏi Radomiótnóp:

- Những người nào đây?

- Hỏi người ta ấy!

Nagunóp bảo họ đưa xem công lệnh, hỏi họ vài câu rồi quay sang Radomiótnóp:

- Thế thì có chuyện gì nhỉ? Cậu gọi mình sang đây làm gì? Những người này đến đây thu mua gia

súc, thì cứ để người ta mua.

Radomiótnóp sôi lên, nhưng vẫn nói bằng giọng khá bình tĩnh:

- Không, không mua bán gì cả, trong khi tôi chưa xác minh được ngay gian. Có chuyện gì hả? Có chuyện là tôi nom mặt không ưa hai cái anh này lắm! Tôi cho giải lên huyện kiểm tra lại xem sao đã, rồi muốn mua bán gì thì mua.

Bấy giờ Bôikô mới khề nói:

- Đồng chí Radomiótnóp, đồng chí bảo cô nhân viên kia ra ngoài đi. Tôi có việc muốn nói.

- Các anh với tôi thì có chuyện gì bí mật cần nói với nhau nhỉ?

- Tôi bảo thì đồng chí cứ làm đi, - Bôikô nhắc lại vẫn khề như thế, nhưng đã bằng giọng ra lệnh.

Và Radomiótnóp chịu thua. Khi chỉ còn mình họ trong phòng, Bôikô rút ở túi trong tấm áo vét tông ra một tấm thẻ đỏ nhỏ, mỉm cười đưa cho Radomiótnóp:

- Đọc đi, ông tổ sư ranh! Đóng kịch với ông không xong thì phải mở bài ra với ông vậy. Đầu đuôi là thế này, các đồng chí ạ: hai chúng tôi là nhân viên công an của khu được phái về đây truy lùng một kẻ thù chính trị nguy hiểm âm mưu phiến loạn, một tên phản cách mạng điên cuồng. Để khỏi lộ, chúng tôi phải đóng vai nhân viên tiếp phẩm. Như thế hoạt động dễ hơn: chúng tôi cứ la cà các nhà, chuyện trò với bà con, và chúng tôi hy vọng sớm muộn sẽ phát hiện được tung tích tên phản cách mạng ấy.

- Đồng chí Glukhốp ơi, sao đồng chí không nói ngay từ đầu cho chúng tôi biết các đồng chí là ai? Như thế có phải đã tránh được hiểu lầm nhau không! - Radomiótnóp thốt lên.

- Nguyên tắc hoạt động bí mật, Radomiótnóp thân mến ạ! Nói cho anh, cho Đavưđốp và Nagunóp biết thì chỉ một tuần sau là toàn Grêmiatsi Lốc này sẽ biết chúng tôi là ai. Lạy Chúa, các anh đừng tự ái, đây không phải là vấn đề chúng tôi không tin anh, nhưng đáng tiếc là vẫn thường xảy ra như vậy. Chúng tôi không được phép hành động bất cẩn trong một nhiệm vụ có tầm quan trọng lớn đối với chúng ta như vậy. - Bôikô- Glukhốp dứt tấm thẻ đỏ vào túi sau khi Nagunóp đã xem qua, và giải thích bằng một giọng bề trên.

- Các đồng chí có thể cho biết đang truy lùng tên nào không? - Nagunóp hỏi.

Bôikô- Glukhốp không đáp, lục tìm trong chiếc ví to tướng, rồi cẩn thận đặt vào lòng bàn tay chuổi mấn của anh một tấm ảnh cỡ chứng minh thư.

Radomiótnóp và Nagunóp cúi xuống mặt bàn xem. Trên mảnh giấy nhỏ hình chữ nhật, một người đàn ông đứng tuổi, vai ngang chần chẫn, cổ bạnh như cổ bò, đang hiền lành mỉm cười với các anh. Nhưng cái nụ cười làm ra hiền lành ấy chẳng ăn nhập gì với cái trán như trán chó sói, với đôi mắt quăm quặm sâu hoắm, với cái cằm bạnh của hắn ta. Nagunóp xem chỉ cười khẩy một cái, còn Radomiótnóp thì lắc đầu nhận xét:

- Ông anh nom hắc gớm nhỉ!

- Chúng tôi đang lùng cái "ông anh" này đây, - Bôikô- Glukhốp trầm ngâm nói, rồi cũng cẩn thận như lúc giờ ra, anh gói nó lại vào một tờ giấy trắng sòn mếp và cất vào cái ví. Tên họ nó là Aléchxandro Anhimôvits Pôlôptxép. Nó nguyên là quan ba bạch vệ, trong đội quân tiểu phạt, đã tham gia trận tàn sát phân đội Pótchenkốp và Krivôslurkốp. Sau này nó đổi một tên giả, đi làm nghề dạy học, rồi về quê sống.

Nó là một trong những phần tử hoạt động tích cực nhất chuẩn bị một cuộc nổi loạn chống Chính quyền xôviết. Theo các nguồn tin báo cáo của chúng tôi thì nó đang lẩn quất đâu đây trong huyện các đồng chí. Đây là tất cả những gì tôi có thể nói được với các đồng chí về tên ấy. Các đồng chí có thể truyền đạt lại cho Đavudóp chuyện ta vừa nói, ngoài ra không được hé răng với ai điều gì. Tôi tin ở các đồng chí. Thôi, xin chào. Các đồng chí không nên gặp chúng tôi, tất nhiên là nếu không có việc gì cần, còn như nếu các đồng chí có tin gì hay cần báo cho chúng tôi thì cứ gọi tôi đến trụ sở xôviết vào lúc ban ngày, và chỉ ban ngày thôi, để bà con dân làng khỏi có ý gì nghi ngờ tôi. Một điều cuối cùng: các đồng chí nên mười phần cảnh giác! Nói chung là không nên đi đêm. Pôlôtxép không dám manh động, nó không muốn bị lộ, nhưng cảnh giác vẫn không phải thừa. Nói chung là các đồng chí không nên đi đêm, và nếu phải đi, không nên đi một mình. Vũ khí bao giờ cũng phải bắt ly thân, tôi khuyên các đồng chí như thế mặc dù xem ra thì các đồng chí cũng chẳng để ly thân đâu. Đồng chí Radomiótnóp ạ, tôi nghe thấy đồng chí, trong khi lời đi tiếng lại với Khigionhiắc, hai lần quay ổ đạn khẩu súng lục đút trong túi quần, có phải không?

Radomiótnóp nheo mắt lại quay đi làm như không nghe thấy câu hỏi. Nagunóp đỡ lời anh:

- Sau lần tôi bị chúng nó bắn, chúng tôi luôn luôn sẵn sàng tự vệ.

Bôikô- Glukhốp mỉm cười tế nhị, nói:

- Chẳng những tự vệ mà tấn công nữa chứ nhỉ... Đồng chí Nagunóp ạ, tiện đây tôi nói đồng chí biết thằng Chimôphây Đamaxkốp tức Mũi toác mà đồng chí đã bắn chết, có một hồi cũng tham gia tổ chức của Pôlôtxép, và tổ chức ấy cũng có một số chân rết trong làng này. - Anh chàng "tiếp phẩm" cái gì cũng biết kia làm như tiện thể nói chơi. - Nhưng về sau chưa rõ vì lý do gì nó đã cắt đứt với bọn kia. Nó bắn đồng chí không phải theo lệnh Pôlôtxép, mà có lẽ vì lý do cá nhân thì đúng hơn...

Nagunóp gật gù tán thành, và Bôikô- Glukhốp nói tiếp một thôi dài, giọng đều đều và rành rọt như đọc thuyết trình:

- Việc việc thằng Chimôphây Đamaxkốp vì một lý do gì đã cắt đứt với nhóm của Pôlôtxép, biến thành một tên trộm cướp hoạt động lẻ, ta có một chứng cứ là nó đã không đưa cho bọn đồng đảng của Pôlôtxép khẩu đại liên mà nó đã giấu từ hồi nội chiến trong kho thóc nhà nó mà vừa rồi Đavudóp đã phát hiện. Nhưng vấn đề không phải chuyện ấy. Tôi xin nói qua về nhiệm vụ của chúng tôi: chúng tôi có nhiệm vụ lùng bắt chỉ một thằng Pôlôtxép, và nhất thiết phải bắt sống. Trước mắt, ta đang cần một thằng Pôlôtxép còn sống. Cơ sở chân rết của nó ta sẽ chặt sau. Tôi phải nói thêm rằng Pôlôtxép chỉ là một khâu của cả một dây chuyền lớn, nhưng cái khâu ấy không kém phần quan trọng. Cho nên việc lùng bắt nó được giao cho chúng tôi chứ không giao cho anh em cơ quan an ninh huyện... Để các đồng chí khỏi còn điều gì bức với tôi, tôi xin nói rõ là việc chúng tôi về hoạt động ở huyện này chỉ có một mình đồng chí phụ trách GPU huyện được biết thôi. Ngay cả đồng chí Nextêrenkô cũng không biết. Đồng chí ấy là bí thư huyện ủy, và xét cho cùng thì hai anh tiếp phẩm tép riu có đáng gì cho đồng chí ấy phải bận tâm? Cứ để đồng chí ấy lo công việc của đảng bộ, còn chúng tôi sẽ lo công việc của chúng tôi... Và phải nói rằng tại các nông trang chúng tôi đã qua trước khi tới đây, chúng tôi đóng vai kịch của mình có kết quả mỹ mãn, và chỉ có mình anh thôi, Radomiótnóp ạ, đã nghi Khigionhiắc, và từ đó nghi cả tôi không phải nhân viên tiếp phẩm thực thụ. Và đó là một điều vinh dự cho anh đã có đầu óc nhận xét. Nhưng nếu chẳng xảy ra như vậy thì đảng nào cũng chỉ hai hôm nữa thôi, chúng tôi cũng phải để các đồng chí biết chúng tôi là ai, và lý do là: cái khiếu nghề nghiệp đã làm cho tôi đánh hơi thấy Pôlôtxép đang lẩn quất ở một xó xỉnh nào đó trong làng các đồng chí... Chúng tôi sẽ cố tìm cho ra những bạn đồng ngũ của hắn trong cuộc chiến tranh Nga - Đức và trong nội chiến. Chúng tôi biết rõ ngài Pôlôtxép trước kia là sĩ quan những đơn vị nào, và phần nhiều chắc chắn là ngài đang ẩn náu ở nhà những người lính cũ của ngài. Đó, tất cả tóm tắt là thế. Chúng ta sẽ còn gặp lại nhau trước khi chúng tôi rút khỏi đây, còn bây giờ, ta chia

tay!

Ra đến ngưỡng cửa rồi, Bôikô- Glukhốp còn quay sang nhìn Nagunốp:

- Cậu muốn biết tin cô ấy không?

Hai gò má Maka đỏ tía lên từng mảng và mắt anh tối sầm lại. Anh háng giọng, hỏi nhỏ:

- Các anh biết hiện nó ở đâu à?

- Biết.

- Ở đâu?

- Ở thành phố Sakhotur.

- Nó làm gì ở đấy? Nó chả có một móng bà con thân thuộc nào ở đấy cả.

- Cô ấy đi làm.

- Làm vương làm tướng gì thế không biết? - Maka chua chát cười khẩy.

- Làm mỏ, đẩy xe goòng. Cộng tác viên của chúng tôi đã giúp cho cô ấy kiếm được việc làm. Nhưng tất nhiên là cô ấy không hề ngờ ai đã kiếm giúp việc làm cho cô ấy... Và phải nói rằng cô ấy làm việc rất tốt, có thể nói là hết sức tốt nữa kia! Thái độ rất đúng mực, không bắt thêm một quan hệ mới nào, còn những người quan hệ cũ thì cho tới nay không thấy ai đến thăm.

- Còn ai là người đến thăm nó nữa? - Nagunốp khẽ nói.

Bề ngoài nom anh hoàn toàn thân nhiên, duy chỉ có mi mắt trái anh cứ rung rung.

- Thiếu gì ai... Hãy cứ nói bề cánh thẳng Chimôphây thôi. Cậu định hoàn toàn loại trừ khả năng ấy sao? Minh thì mình cho là cô ấy đã suy nghĩ lại, đang làm lại cuộc đời, và Nagunốp ạ, cậu có thể yên tâm về cô ấy.

- Thế dễ anh tưởng tôi lo cho nó đấy phỏng? - Nagunốp hỏi vặn lại, giọng nghe càng nhỏ hơn, và đứng dậy, người hơi ngả về đằng trước và hai bàn tay dài chống xuống mép bàn.

Mặt anh tái nhợt như mặt người chết, hàm anh nghiêng nổi cuộn lên dưới hai gò má. Chọn từng lời, anh nói chậm rãi hơn thường lệ:

- Này, anh đồng chí lắm lời ơi, anh đến đây làm nhiệm vụ phỏng? Vậy đi mà làm đi, không việc gì phải động viên an ủi tôi, tôi không cần đến những lời an ủi của anh. Và những lời dăn dò của anh nữa, chúng tôi cũng không cần: nên đi đêm hay đi ngày, đó là việc của chúng tôi. Chẳng cần những lời dạy bảo ngây ngô ấy và chẳng cần vú già, chúng tôi vẫn cứ sống được như thường! Anh rõ chưa? Anh xéo đi cho được việc. Anh mà còn cứ lắm nhảm, trong bụng có gì dốc ra sạch, thế mà cũng tự xưng với tôi là nhân viên GPU, tôi không hiểu nổi: anh có phải một cán bộ có trọng trách của cơ quan an ninh khu không, hay khéo lại đúng là một anh buồn bở thật, một anh mối lái, hoặc như chúng tôi ở đây thường gọi, một dân cò mồi...

Anh chàng Khigionhiắc ít nói cứ cười thầm trong bụng mà nhìn thủ trưởng của mình đứng ngây tán tăn. Còn Nagunốp thì rời khỏi bàn, sửa lại thắt lưng áo varoi rồi đi ra cửa, người ưỡn thẳng như thường lệ, và có lẽ anh đã làm điệu bộ hiên ngang nhà võ cũng hơi quá đáng một tí.

Anh đi rồi, trong phòng diễn ra một phút im lặng nặng nề.

- Có lẽ cũng không nên nhắc đến chuyện cô vợ với anh ta thì hơn, - Bôikô- Glukhốp gãi gãi sống mũi, nói. - Xem có vẻ anh ta vẫn còn đau vì chuyện cô ta bỏ đi...

- Đúng, không nên..., - Radomiótnốp đồng ý. - Cậu Maka chúng tôi là người dễ động lòng, và không thích bị ai giẫm chân bấn vào trái tim trong sạch của cậu ấy...

- Không sao, rồi sẽ qua đi. - Khigionhiắc nói giàn hòa, miệng nói tay cầm lấy quả đấm cửa.

Để phá tan cái không khí nặng nề, Radomiótnốp hỏi:

- Đồng chí Glukhốp ạ, tôi thắc mắc muốn hỏi đồng chí: cái chuyện mua lợn bò thì thế nào? Đồng chí sẽ mua thật hay chỉ la cà các nhà, mặc cả xong bỏ đấy?

Câu hỏi thật thà quá làm Bôikô- Glukhốp tươi tỉnh lên và hai lúm đồng tiền lại hiện ra trên đôi má bánh đúc của anh:

- Đồng chí quả là một người có đầu óc làm ăn! Bò lợn chúng tôi cũng sẽ mua, và tiền cũng sẽ thanh toán sòng phẳng. Và về số phận của số bò lợn ấy, đồng chí có thể yên tâm: chúng sẽ được đưa về thành phố Sakhotur, và thịt mổ ra anh em thợ mổ sẽ chén thoải mái. Họ chén, và sẽ chẳng gửi lời cảm ơn chúng tôi đâu, vì họ sẽ chẳng rõ cơ quan cấp trên nào mà đã chạy cho họ được cái loại thực phẩm thượng hạng ấy. Vấn đề là thế đấy, người anh em ạ!

Tiền khách xong, Ra còn ngồi hồi lâu bên bàn, xoạc rộng hai khuỷu tay chống lên má. Một ý nghĩ đã làm anh áy náy không yên: "Trong dân làng, kẻ nào mà lại đi bảm đít cái thằng sĩ quan chó chết ấy nhỉ?". Anh điếm qua lại trong đầu tất cả những dân kôđắc đứng tuổi trong ấp Grêmiatsi này, nhưng không có ai làm anh thấy đáng nghi cả...

Radomiótnốp rời bàn đứng dậy cho đỡ mỏi, đi đi lại lại ba lần từ cửa lớn đến cửa sổ, rồi bỗng đứng sững lại giữa phòng, cứ như va đầu vào một bức tường vô hình, và lo lắng nghĩ bụng: "Cái anh béo ấy tự nhiên lại đi khơi lại vết thương của cậu Maka! Việc đêch gì mà phải lôi chuyện con Luska ra nói với cậu ấy? Thế ngộ nhớ hần nhớ rồi lao đi Sakhotur thăm ả thì sao? Ít lâu nay nom cậu ấy cứ bản thân, bề ngoài không để lộ ra, nhưng có vẻ là đêm nào cũng ngồi nốc rượu vụng một mình thì phải...".

Liên mấy hôm Radomiótnốp cứ thấp tha thấp thỏm không biết rồi Maka sẽ giở trò gì? Rồi đến thứ bảy, vào buổi chiều, có mặt cả Đavưđốp, khi Maka cho biết đã báo cáo huyện ủy để đi đến làng Martunópxkaia tham quan một trong những trạm máy kéo đầu tiên của vùng sông Đông này thì Radomiótnốp kêu thảm trong bụng: "Hồng to rồi! Hần đi thăm con Luska! Ôi ông Maka ơi, lòng kiêu hãnh của ông để đâu mất rồi?...".

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 20

Ngay từ hồi đầu xuân, khi mà ngay cả tuyết chất đông bên hàng giậu phía bắc đã bắt đầu lún xuống và tan chảy thành một lạch nước trong vắt, một đôi bồ câu trời đã tới chọn ngôi nhà của Radomiótnóp làm nơi trú ngụ. Chúng lượn hồi lâu trên trời, mỗi vòng lượn lại xuống thấp một chút, rồi hạ cánh xuống tận đất, chỗ cạnh nhà kho, rồi lại vỗ cánh bay vù lên mái đậu. Chúng đậu đó hồi lâu, ngó ngoáy hai cái đầu nhỏ xíu tò mò nhìn khắp bốn bề, như muốn làm quen với chỗ ở mới. Rồi với một điệu bộ khinh khỉnh đom đóm, con trống nhấc cao hai cái chân màu đỏ mận đi một vòng trên lớp vôi bẩn rắc xung quanh ống khói. Nó rụt cổ lại, đầu hơi ngả ra sau, cái ức nở phồng đung đưa ánh lên màu ngũ sắc, và cất giọng dè dặt gáy gù gù. Còn con mái thì buông cánh sà xuống; với hai lần vỗ cánh phành phạch nó lượn nửa vòng, rồi đậu lên cái gờ mái cửa sổ phòng Radomiótnóp. Hai lần vỗ cánh của nó còn có thể có ý nghĩa gì khác hơn là mời anh bạn tình hãy bay theo mình?

N

Nửa ngày Radomiótnóp về nhà ăn trưa thì từ ngoài cổng anh đã trông thấy đôi chim đậu bên ngưỡng cửa. Con mái đang thoăn thoắt đôi chân xinh xinh chạy quanh cái vũng nước tuyết tan, vừa chạy vừa mổ mổ đó đây. Con trống nhảy nhảy theo sau, dừng lại một tí, quay tròn một vòng, cúi rạp đầu chào, thấp đến nỗi mỏ và ức nó gần chạm đất. Rồi nó gù gù rồi rít và lại đuổi theo con mái, đuôi xòe ra như cái quạt, bụng quét sát mặt đất ẩm ướt và giá lạnh như những ngày đông khắc nghiệt. Nó cứ nhất định đi bên trái, để đẩy con mái tránh vũng nước.

Radomiótnóp rón rén bước qua cách chúng hai bước, nhưng đôi chim cũng chẳng buồn cất cánh bay, chỉ né sang bên một tí. Đặt chân lên ngưỡng cửa, Radomiótnóp đã quyết định với một thái độ nhiệt tình và phấn khởi của trẻ thơ: "Đây không phải hai vị khách trọ đâu, đây là hai ông bà chủ đã về!". Và với một nụ cười chua chát, anh nghĩ thầm, hay hình như thì thảo ra miệng: "Chúng đến để mang chút hạnh phúc muộn màng cho mình đây, chắc thế chứ không thể khác được...".

Anh vốc đầy một nắm thóc trong hòm, ném vãi ra trước cửa sổ.

Từ sáng Radomiótnóp cứ hậm hực bực dọc: công việc chuẩn bị vụ gieo, việc chọn giống tiến hành ỉ ạch; ngày hôm nay Đavudóp phải lên huyện; Nagunóp thì cưỡi ngựa ra đồng, để tận mắt kiểm tra lại những thửa ruộng sắp gieo, và Radomiótnóp thì cho đến trưa đã kịp đấu khẩu mấy trận kịch liệt với hai tay đội trưởng và lão thủ kho. Và bây giờ đây, ngồi bên bàn ăn, anh quên cả món xúp bắp cải đang nguội tanh trong bát, ngồi nhìn đôi chim bồ câu, và gương mặt xám gió xuân của anh như sáng lên, nhưng lòng anh lại nặng trĩu...

Nụ cười buồn bã trên môi, anh đưa hai con mắt như mờ sương nhìn con mái nhỏ nhắn xinh xắn đang mổ thóc hau háu trong khi anh chàng trông đẹp mã cứ lượn, lượn hoài quanh nó không biết mệt, chẳng thèm mổ lấy một hạt thóc.

Thì hai mươi năm về trước, chính anh, Andrây, hồi ấy còn trẻ và cũng đẹp mã như anh chàng bồ câu trống kia, cũng đã từng lượn quanh người đẹp của anh như vậy. Rồi lấy vợ, đi quân dịch, chiến tranh... Cuộc đời đã trôi đi, nhanh một cách đáng sợ và tàn nhẫn lạ lùng! Nhớ đến vợ và mụn con nhỏ, Radomiótnóp buồn bã nghĩ bụng: "Vợ con còn sống mình chả mấy khi gặp, và bây giờ chết rồi, mình cũng chả mấy khi viếng thăm...".

Vào cái ngày tháng Tư nắng ấm huy hoàng như thế này thì con bồ câu trống kia còn thiết gì nghĩ đến ăn? Và Andrây Radomiótnóp cũng chẳng thiết ăn. Anh đưa đôi mắt rom róm ướt chứ không phải là mờ đục hơi sương nữa, vô tri vô giác nhìn ra cửa sổ. Qua khung cửa sổ, chẳng phải anh nhìn đôi chim bồ câu kia, chẳng phải nhìn cái màu xanh mơn mơn của mùa xuân, mà là thấy hiện lên trước mắt mình hình ảnh đau đớn của người anh đã một lần yêu và yêu suốt đời, có lẽ yêu còn hơn cả bản thân cuộc đời nữa, vậy mà đã không được yêu trọn vẹn và phải xa lìa nhau vì một cái chết thê thảm cách đây mười hai năm về trước, có lẽ vào một ngày xuân cũng huy hoàng như hôm nay đây...

Radomiótnóp ngồi nhai bánh, đầu cúi gằm xuống bát xúp: anh không muốn để mẹ trông thấy những giọt nước mắt đang lăn trên gò má anh, làm mặn thêm bát xúp chẳng thể cũng đã quá mặn rồi. Hai lần anh nhấc thìa lên, và cả hai lần cái thìa lại rơi xuống bàn, tuột khỏi bàn tay run rẩy bầy và yếu đuối đi một cách lạ lùng của anh.

Trong đời chúng ta thường có những lúc mà hạnh phúc bé nhỏ của một đôi chim thôi, chứ chưa nói của con người cũng gọi cho một trái tim yêu thương không phải là sự ghen tị, không phải là sự mỉa mai chua chát, mà là những ký ức đầy đau đớn xót xa không gì xoa dịu nổi... Radomiótnóp dứt khoát buông bát đứng dậy, quay lưng ra phía mẹ, khoác áo bông vào, cầm chiếc mũ lông nắm trong tay, nói:

- Giêsu lạy Chúa tôi, không hiểu sao hôm nay con ăn không thấy ngon, mẹ ạ!
- Không thích ăn xúp thì để mẹ nấu cháo ăn với sữa chua vậy?
- Thôi, con chả muốn ăn gì.
- Hay là lại có chuyện gì buồn? - Bà mẹ dè dặt hỏi.
- Có chuyện gì mà buồn. Buồn là chuyện ngày xưa, nó qua rồi.
- Andrây ạ, từ hồi bé tính con cứ kín đáo thế... Chả bao giờ nói chuyện gì, chả bao giờ than thở với mẹ cả... Xem ra tim con là hòn đá thì phải...
- Mẹ đẻ ra con, mẹ lại còn trách gì con. Mẹ sinh ra con thế nào thì nó nên thế, biết làm sao được!
- Nói thế thì tôi cũng chịu anh! - Bà lão tự ái cắn đôi môi tái nhợt, nói.

Ra khỏi cổng, Radomiótnóp không rẽ phải, đi về trụ sở Xôviết, mà ngoặt trái, đi ra thảo nguyên. Anh sai chân, lững thững bước một tắt đường đi thẳng tới một làng Grêmiatsi Lốc khác, nơi từ ngày xưa ngày xưa chỉ có những người đã chết đến chen chúc trú ngụ với nhau trong cánh thanh bình. Nghĩa địa đã bị nhổ hết rào giậu. Trong những năm tháng khó khăn này, người sống đâu có quan tâm lo lắng cho người đã chết... Những cây thập tự cũ kỹ, mốc đen đi với thời gian, cứ đổ xiêu đổ vẹo, một số nằm bẹp dưới đất, cái nằm sấp, cái nằm ngửa. Không một ngôi mộ nào được sửa sang và trên những gò đồng đất sét, ngọn gió đông buồn bã lay động hàng cỏ dại mùa năm ngoái, sẽ sàng rung những bụi cây ích mẫu khô héo, bạc thế, cứ như có một bàn tay phụ nữ mềm mại nào đang lần lần sửa sang chúng. Một mùi mục rữa, hương cỏ héo và mùi đất đen đã tan băng quyện vào với nhau, phảng phất trên lớp mộ.

Bất cứ một nghĩa địa nào vào bất cứ mùa nào trong năm bao giờ cũng gieo buồn vào lòng người sống, nhưng vào những ngày đầu xuân và cuối thu thì cái buồn ấy càng đặc biệt day dứt, tê tái, gờ không ra.

Lần theo lối mòn do vết chân bồ giẫm, Radomiótnóp đi theo hướng bắc ra phía ngoài hàng rào, nơi xưa kia người ta chôn những người tự vẫn. Anh dừng chân bên một ngôi mộ quen thuộc, bốn góc đã sụt lở, bồ mủ ra và cúi gập mái tóc hoa râm xuống. Chỉ có những con chim sơn ca khuỵu động cảnh trầm lặng



của mảnh đất bị con người quên lãng này mà thôi.

Trong cái ngày xuân rạng rỡ anh nắng, tràn đầy sự sống mới tinh dậy này, Andrây đến đây để làm gì nhỉ? Phải chăng để đứng lồng mười ngón tay ngấn trùng trực vào với nhau, nghiêng chặt răng, lim dim đôi mắt nhìn về phía chân trời mờ sương kia, như cố tìm lại đằng sau cái màn khói ấy cái thời tuổi trẻ không bao giờ quên được và cái hạnh phúc ngắn ngủi của anh? Có thể như thế lắm. Bởi vì cái quá khứ thân yêu đã chết đi bao giờ cũng hiện lên rõ ràng hơn cả hoặc vào lúc người ta đang đứng trong một nghĩa địa, hoặc giữa bóng tối thăm lặng của những đêm mất ngủ...

o o o

Từ ngày hôm ấy, Radomiótnóp trở thành ông thần hộ mệnh của đôi chim bồ câu đến trú ngụ ở nhà anh. Ngày hai lần, anh vãi một nắm thóc ra dưới cửa sổ rồi đứng canh, xua đi những ả gà mái lão xược cứ lẩn xả vào, cho đến khi đôi bồ câu đã đầy điều mới thôi. Sáng sáng, từ tỉnh mơ, anh cứ ngồi hồi lâu trên ngưỡng cửa nhà kho hút thuốc, lặng lẽ xem đôi vợ chồng khách trọ mới tha rơm, tha những mẩu cành con, tha những sợi lông bồ dính vào hàng giậu lên chỗ gờ mái cửa sổ. Chẳng bao lâu cái tổ đan sơ sài đã xong, và Radomiótnóp thở dài một cái nhẹ nhõm: "Định cư rồi! Bây giờ thì chúng sẽ chẳng bay đi đâu cả!".

Hai tuần sau thì con mái không xuống ăn thóc nữa. Radomiótnóp cười nụ: "Áp rồi. Cái hộ ấy sắp có thêm nhân khẩu".

Từ ngày có đôi chim bồ câu anh thêm khối việc bận: đến bữa phải cho chúng ăn, thay nước uống ở bát, vì các vũng quanh hè đã cạn ráo, và ngoài ra còn có một việc tối ư cần thiết là phải canh phòng cẩn mật bảo vệ đôi bồ câu tội nghiệp không có khả năng tự vệ.

Một hôm ra đồng về, từ ngoài ngõ Radomiótnóp đã trông thấy con mèo già - con mèo cưng của mẹ anh - đang bò rạp mình trên mái tranh, rồi nhẹ nhàng nhảy xuống bám vào mép cánh cửa mở hé, ngoe nguẩy đuôi chuẩn bị vồ. Con bồ câu mái vẫn ngồi yên trong tổ, quay lưng về phía con mèo, rõ ràng không hề cảm thấy nó đang bị đe dọa. Nó đang cách cái chết cả thảy chỉ có bốn mươi phân.

Radomiótnóp nhón chân chạy tới. Anh rút phất khẩu súng lục trong túi ra, nín thở, đôi đồng tử co lại nhìn con mèo không rời. Và khi con mèo vừa lùi lại một tí, hai chân trước khẽ nhún nhún lấy đà, thì một phát súng nổ đánh, sượt mép trên cánh cửa sổ. Con bồ câu bay vù đi, còn con mèo thì bị viên đạn xuyên suốt, rơi chúc đầu xuống chân tường, nom như một cái bọc rơi.

Nghe tiếng súng nổ, bà mẹ Andrây ở trong nhà chạy bỏ ra.

- Cái xẻng đâu hả mẹ? - Andrây nhanh nhẩu hỏi, thản nhiên như không có việc gì xảy ra.

Anh đang xách cái đuôi mèo chết và nhẩn mặt lại ghê tởm.

Bà lão chấp hai tay lại, kêu làng kêu nước:

- Cái thằng uống máu không tanh kia! Bay coi một sinh mạng thật không ra cái gì! Giết một con người hay giết một con mèo, đối với bay và thằng Maka thật chả khác gì nhau. Chúng bay đi lính giết người quen tay rồi, đồ khôn kiếp, bây giờ không được giết chó thì ruột gan bần thần như thằng nghiện thêm thuốc vậy!

- Này, mẹ đừng có làm ốm tôi lên như vậy! - Ông con trai nghiêm khắc ngắt lời bà cụ. - Từ nay đến chết, mẹ hãy quên cái thú nuôi mèo đi! Và đừng nói động đến con và Maka. Con với cậu ấy bây giờ tính đâm ra rất dễ tự ái khi bị ai gọi là đồ nọ đồ kia. Chính vì lòng thương mà chúng con bắn chết tươi, không

trượt phát nào, mọi giống như bản, dù chúng hai chân hay bốn chân, nó không để cho người ta yên thân mà sống. Mẹ đã rõ chưa? Thôi, mẹ vào nhà đi. Muốn ầm ĩ gì thì vào trong nhà, chứ đừng đường mà làm huyên náo và chửi bới con thì con nhân danh chủ tịch Xôviết, cấm ngắt mẹ đấy.

Suốt tuần lễ bà lão không nói năng một lời với con, và anh càng lấy thế làm mừng: trong tuần lễ ấy anh đã bắn chết tất cả lũ mèo hàng xóm, cả đực lẫn cái, để bảo đảm an toàn lâu dài cho đôi bồ câu của anh. Một hôm đến trụ sở Xôviết, Đavudốp hỏi:

- Cậu ngứa tay hay sao mà cứ bắn lung tung thế? Không ngày nào tôi không nghe thấy khẩu súng lục của cậu nổ. Tôi hỏi cậu: cậu làm dân hoang mang thế để làm gì? Nếu cần thử súng thì đi ra ngoài đồng cỏ, ở ngoài ấy tha hồ mà đi đoàng, Andrây ạ, chứ ở đây thì không tiện tí nào, thực tế thế!

- Minh thủ tiêu mèo từng tí một, - Radomiótnốp lầm lẩm đáp. - Bọn khôn kiếp ấy, không sống được với chúng nó!

Đavudốp sững sốt dương đôi lông mày bạc thếch đi vì nắng:

- Mèo gì?

- Mèo đen, mèo lang, mèo mướp! Vớ được con nào giải quyết con ấy.

Môi trên của Đavudốp rung rung: đó là dấu hiệu đầu tiên chứng tỏ anh đang ráng hết sức nén trận cười nó cứ muốn phá ra. Radomiótnốp biết vậy càng sa sầm mặt xuống, lo ngại giờ tay ra như muốn ngăn.

- Ông lính thủy ơi, ông đừng cười vội! Hãy tìm hiểu đầu đuôi thế nào đã.

- Đầu đuôi thế nào? - Đavudốp hỏi, mặt nhăn một cách đau khổ và muốn phát khóc lên vì cười. - Chắc là chưa hoàn thành được kế hoạch hợp đồng với Cửa hàng da thú phỏng? Thiếu da thú cho nên cậu..., cho nên cậu phải ra tay chứ gì? Ồi giờ ơi, Andrây ơi! Ồi giờ ơi, mình không chịu nổi nữa..., nói mau lên không mình chết mất bây giờ, chết ngay bên bàn cậu đây...

Đavudốp ôm đầu, và trên tấm lưng rộng như cánh phản của anh, hai bả vai cứ rung lên bần bật. Radomiótnốp chồm dậy như bị ong đốt, và làm om lên:

- Đồ ngu! Đồ dân thành thị ngu ngốc! Bồ câu của tôi đang ấp, chim non sắp nở, thế mà cậu cứ lái nhài "Cửa hàng da thú" với lại "ra tay" hoàn thành kế hoạch... Tôi thiết kếch gì cái cửa hàng da lông ấy? Nhà tôi có tổ bồ câu, tôi phải bảo vệ chúng nó chứ. Đấy, bây giờ cho cậu tha hồ mà cười, cười cho nó vỡ bổ cái bụng đi.

Radomiótnốp tưởng sẽ bị cười cho một trận nữa, rất ngạc nhiên trước thái độ của Đavudốp khi nghe anh nói. Đavudốp chùi vội đôi mắt ướt nhòe, sôi nổi hỏi luôn:

- Chim bồ câu gì? Ở đâu ra thế?

- Mèo gì, rồi lại bồ câu gì, ở đâu ra... Xêmiôn ạ, sao hôm nay cậu độc hỏi tôi những câu dớ dẩn vậy? - Radomiótnốp bực mình nói. - Bồ câu chứ còn bồ câu gì. Bồ câu có hai chân, hai cánh, mỗi con một cái đầu, và đằng đít có một cái đuôi, cả hai đều mặc áo lông và chẳng con đếch nào đi giày cả, nghèo quá nên mùa rét cũng vẫn cứ đi đất. Thế đã đủ chưa?

- Mình không nói chuyện ấy. Mình muốn hỏi nó có phải loại chim nòi không kia. Hồi bé mình cũng chơi chim. Cho nên mình muốn biết chim của cậu thuộc giống gì: bồ câu rừng hay bồ câu gáy, hoặc có

thể là giống thầy tu hoặc hải âu. Cậu kiếm được đâu ra vậy?

Radomiótnóp đã hết cau có, vuốt ria mỉm cười:

- Nó ở kho rơm nhà ai đến ấy, cho nên có lẽ nó là giống bồ câu rơm, và vì nó là khách không mời mà đến cho nên cũng có thể gọi nó là giống bồ câu khách... tầm phơ, hoặc giống ăn chực cũng được, vì nó toàn chén vào tiêu chuẩn của mình, hoàn toàn không tự lực kiếm ăn được... Nói tóm lại, có thể xếp nó vào giống gì thì xếp, tùy cậu.

- Nhưng lông màu gì? - Đavudóp gặng hỏi, hỏi thực, không đùa.

- Màu bồ câu.

- Nghĩa là thể nào.

- Nó như quả mận chín chưa ai đụng đến, pha thêm tí màu xanh, màu tro.

- À - à - à, bồ câu đá, - Đavudóp thất vọng kéo dài giọng. Nhưng rồi lập tức lại vui vẻ xoa tay. - Nhưng cậu ạ, bồ câu đá cũng có những con khá ra phết! Phải xem mới biết. Rất thú đấy, thực tế thể!

- Ghé vào nhà mình chơi, rồi cậu sẽ thấy.

Vài hôm sau, Radomiótnóp đang đi ngoài đường thì bị một đám trẻ chặn lại. Thằng bạo nhất đám, đứng cách anh một khoảng cách khá xa, cất cái giọng the thé hỏi:

- Chú Andrây ơi, có phải chú làm thịt mèo phải không?

- Cái gì?! - Radomiótnóp nạt nộ bước sấn tới đám trẻ.

Bọn chúng chạy tóe ra như một đàn chim sẻ, nhưng một phút sau lại tụ vón lại.

- Ai bảo với chúng mày tao làm thịt mèo? - Radomiótnóp tức không chịu được, gặng hỏi.

Nhưng bọn trẻ cứ đứng cúi đầu im lặng, và ngần ấy thằng như một, chúng đưa mắt nhìn nhau và lấy chân đi đất vẽ vẽ lên lớp bụi đường lạnh lạnh, lớp bụi đường đầu tiên sau mùa tuyết tan.

Cuối cùng vẫn là thằng bé vừa hỏi lúc nãy so vai rụt cổ đánh bạo trả lời:

- Mẹ cháu bảo là chú dùng súng lục bắn chết mèo mà.

- Đúng là tao bắn, nhưng đâu phải tao làm thịt! Hai cái khác nhau chứ, hả ông mãnh.

- Mẹ cháu cũng bảo: "Ông chủ tịch làng ta giết mèo đâu như để làm thịt thì phải. Giá ông ấy bắn họ con mèo đực nhà ta đi thì hay quá, không có nó vô hết bồ câu nhà mình mất".

- À, thể lại là chuyện khác, con ơi! - Radomiótnóp thốt lên, tươi tỉnh ra mặt. - Nghĩa là con mèo nhà cháu vô bồ câu hả. Thế cháu là con ai, hả thằng nhỏ? Và tên cháu là gì?

- Bố cháu là Êrôphây Vaxilits Tsêbakóp, còn tên cháu là Chimôphây.

- Ồ, thể Chimôphây dẫn chú về nhà đi. Ta đi khừ con mèo nhà cháu cho nó hết làm hại, nhất lại là mẹ cháu yêu cầu thể.

Hành động cao quý tiến hành nhân danh bảo vệ tính mệnh cho bồ câu nhà Tsêbakóp đã chẳng đem

lại được thành tích và vinh quang mới cho Radomiótnóp. Ngược lại là đằng khác... Với cả một bầy trẻ lú rú đủ các giọng lằng nhằng theo sau, Radomiótnóp thùng thình đi đến nhà Tsêbakóp, trong bụng không hề ngờ rằng tai bay vạ gió đang chờ anh ở đó. Thận trọng lê đôi ủng, và lúc nào cũng cứ nơm nớp sợ xéo phải một bàn chân đi đất nhỏ xíu nào của đám trẻ bầu quanh anh, anh vừa rẽ vào đầu ngõ thì đã thấy một bà lão bước ra hiên nhà Tsêbakóp. Đó là bà nội thằng Chimôphây.

Bà lão cao lớn, dáng vĩ đại, đứng bên thềm mặt cứ hăm hăm và hai tay ôm trước ngực một con mèo nâu to tướng, béo tốt vì được ăn thoải mái.

Kính lão đắc thọ, Radomiótnóp khẽ đưa tay lên ve mũ theo kiểu quân sự, miệng ân cần chào:

- Chào cụ!

- Lay Chúa! Ông ataman áp ta đến chơi nhà chúng tôi có việc gì thế? Nói đi, - Bà lão đáp, giọng ồm ồm như lệnh võ.

- Tôi đến vì việc con mèo nhà ta đây. Các cháu bé bảo là nó vô chim bồ câu. Cụ đưa nó đây cho tôi, tôi sẽ lập tòa án xử nó ngay tại chỗ. Cái tên hung ác ấy thì cứ ghi rõ: "Án chung thẩm cấm khiêu nại".

- Luật lệ gì thế nhỉ? Chính quyền Xôviết ra sắc lệnh diệt hết mèo hay sao?

Radomiótnóp mỉm cười:

- Cần quái gì luật lệ? Một khi nó đã là một tên đầu trộm đuôi cướp gây án mạng sát hại loài chim thì chỉ có tử hình thôi, không ý kiến ý cò gì cả! Đối với bọn đầu trộm đuôi cướp, ta chỉ có một luật lệ: "Vì lợi ích cách mạng", và pằng luôn! Thôi, cụ ơi, không cần dài dòng văn tự làm gì, cụ cứ đưa con mèo đây tôi, tôi sẽ giải quyết nó gọn...

- Thế chuột trong kho nhà chúng tôi, ai sẽ bắt cho? Anh nhận đảm đương nhiệm vụ ấy chắc?

- Tôi đã có nhiệm vụ của tôi, còn cụ chẳng có việc gì làm thì đi mà bắt chuột, không có nhân cư vì bất thiện suốt ngày lại chỉ lảm rảm khản khứa rồi sì sà sì sụp vái mấy cái tượng.

Bà lão liền nổi tam bành lên:

- Này, mày vất mũi còn hơi sữa, không lên mặt dạy nổi bà đâu! Sao bọn kôđắc làng này lại đi bầu một thằng khốn nạn như thế làm chủ tịch nhỉ! Mày phải biết là ngày xưa cả đến các ông ataman cũng chẳng làm gì nổi tao, nữa là cái hạng mày! Mày thì bà chỉ cho một cái là bắn ra đến tận ngõ rồi mới tỉnh!

Nghe tiếng bà lão oang oang như lệnh võ, một con chó vàng con ở dưới gầm kho chạy bỏ ra, sủa ăng ăng chối tai. Đứng bên thềm, Radomiótnóp thân nhiên giở thuốc ra cuộn một điếu. Nhìn kích thước điếu thuốc thì có thể thấy là anh định trụ ở vị trí chiến đấu này không phải chỉ chốc lát. Điếu thuốc dài đủ mười phân và to bằng ngón tay trỏ ấy là để dành cho một trận đấu khẩu ra trò. Nhưng câu chuyện đã xoay vần kiểu khác...

Radomiótnóp thân nhiên và chững chạc lên tiếng:

- Cụ ơi, cụ nói rất chí lý! Anh em kôđắc bầu tôi làm chủ tịch thì thật là dở hết sức. Không phải bỗng dưng mà người ta lại bảo "anh kôđắc là anh trí khôn bị tắc". Và cả tôi đây nữa, đi khoác cái ách ấy vào người thì cũng không phải là một hành động thông minh gì cho lắm... Nhưng cụ khỏi lo: tôi sắp xin từ chức chủ tịch rồi.

- Từ mẹ nó đi cho nó sớm.

- Thì tôi đã bảo cụ là tôi sắp từ đây mà, nhưng cụ ơi trong khi chờ đợi, cụ hãy từ cái con mèo của cụ đi và trao vào tay chủ tịch tôi đây.

- Mày bắn chết hết sạch mèo trong làng như vậy thì rồi chẳng mấy chốc mà chuột sẽ nhung nhúc, rồi đêm nó mò vào cắn chân mày trước.

- Không đời nào! - Radomiótnóp khẳng định dứt khoát. - Chân tôi thì cứng lắm, ngay cả chó nhà cụ cắn vào cũng gãy răng cơ. Thôi cụ cứ đưa mèo đây, tôi không có thời giờ đứng mặc cả với cụ đâu. Cụ ban phúc cho nó đi rồi đưa nó đây cho tôi từ tể, trao tay cẩn thận.

Bàn tay phải sờ sùi màu da lợn của bà lão nắm lại thành quả đấm với ngón tay cái luồn qua khi hai ngón trỏ và ngón giữa một cách đầy ngụ ý, còn tay trái bà lão thì xiết chặt còn mèo vào ngực đến nỗi làm nó kêu chóc lên, cào đạp khịt khịt loạn xạ. Bọn trẻ đứng chắn sau lưng Radomiótnóp thành một bức tường, khoái trá cười ré lên. Rõ ràng là cảm tình của chúng ngả về phía Radomiótnóp. Nhưng bỗng chúng im bặt, như theo một hiệu lệnh, khi bà lão trị yên được con mèo rồi, quát tướng lên:

- Cút ngay đi cho khuất mắt tao, thằng quan ôn kia! Đồ khôn kiếp, muốn sống thì cút ngay, kéo ốm ho với bà bây giờ!

Từ tốn và như mãi miết với việc mình làm, Radomiótnóp thè đầu lưỡi ra nhấm nước bọt cái mép sờn sờn của mẫu giấy báo anh cuốn thuốc lá, trong khi mắt vẫn ranh mãnh lên nhìn bà lão đang sát khí đằng đằng, và miệng anh lại còn tùm tùm trên ngời nữa. Chả cần phải dấu là không hiểu sao anh rất thích, thậm chí có một cái khoái đặc biệt nữa khi được đấu khẩu với các cụ già trong làng, bất kể cụ nào, trừ mẹ anh ra. Mặc dầu tuổi tác, trong anh vẫn còn cái máu tếu của một anh thanh niên kôđắc với cái tính thích đùa dai nó không chịu mất đi với thời gian. Lần này cũng vậy tính nào anh vẫn tậ nấy. Cuốn xong điếu thuốc và rít xong hai hơi liền, anh nói bằng một giọng thân ái, có vẻ như khoái trá nữa:

- Mẹ Igonachiépna ơi, cái giọng mẹ sao mà nó tốt thế! Nghe mẹ nói suốt đời cũng không thấy chán đâu! Chả cần ăn, chả cần uống, chỉ cốt sao bắt được mẹ cứ quát tháo thế suốt từ sáng đến tối... Giọng tốt thật, khỏi nói! Môm, quang quác, chà, hết cái giọng lão thầy trợ tể trên huyện ngày xưa, hoặc là hết tiếng hí của con Hoa, con ngựa giống của nông trang ấy mà... Từ nay trở đi tôi sẽ không gọi mẹ là "mẹ Igonachiépna" nữa đâu, mà gọi là "mẹ Hoa". Tôi bàn với mẹ một việc như thế này nhé: bao giờ cần gọi là con dân làng đến họp, tôi nhờ mẹ cứ đứng ra giữa làng mà gào tướng lên, mỗi lần như thế nông trang sẽ chăm cho mẹ hai công...

Radomiótnóp không kịp nói hết câu. Bà lão đã nổi điên lên, túm gáy con mèo ném vung ra thẳng cánh, như một anh kôđắc. Radomiótnóp hoảng hồn nhảy né sang bên, trong khi con mèo, bốn cẳng xoạc rộng, đôi mắt xanh lè trợn ngược, kêu lên một tiếng xé ruột, bay vèo qua sát người anh, nhún mình rơi xuống đất, rồi duỗi thẳng cái đuôi to tướng như đuôi cáo, nó ba chân bốn cẳng đâm bổ ra vườn rau. Con chó con dựng ngược tai lên, kêu ăng ăng lao theo, và tiếp sau con chó, lũ trẻ cũng ủa theo, la ó đình tai vánh óc... Con mèo nhảy vọt qua hàng rào như viên đạn bay, còn con chó, không đủ khả năng vượt cái chướng ngại vật ghê gớm ấy, vắt chân lên cổ chạy vòng ra chỗ lỗ hổng nó đã quen thuộc từ lâu. Lũ trẻ xúm lại leo qua hàng rào làm nó gãy răng rắc đổ sập.

Bóng con mèo thấp thoáng qua những luống dưa chuột, những khóm cà chua và những cây bắp cải, loang loáng như một tia chớp màu nâu. Con Radomiótnóp thì sững như điên, ngồi sụp xuống, vỗ đôm đốp vào đầu gối mà gào:

- Bắt lấy nó! Nó chạy mất kia! Bắt lấy nó, con ấy gớm lắm!...

Radomiótnóp ngạc nhiên hết sức khi chợt quay lại nhìn lên thềm, thấy bà cụ Igonachiépna đang cười

ngặt nghèo, hai tay ôm lấy bộ ngực to nặng đang rung lên bần bật. Bà lão đưa góc khăn vuông lên chùi mắt hoài, và vẫn chưa dứt con cười, bà khàn khàn nói:

- Nay, anh Andrây, hoặc là anh, hoặc là cái Xôviết của anh, phải bồi thường tôi về thiệt hại này! Để tối nay tôi tính xem bọn ôn con anh lòi tới đây xéo nát của nhà tôi mất bao nhiêu, rồi anh liệu mà xì tiền ra!

Andrây bước tới bên thềm, ngược đôi mắt long lanh nhìn bà lão từ dưới lên trên:

- Cụ cứ yên trí, tôi sẽ bồi thường đầy đủ, dù là phải lấy vào lương chủ tịch, dù là phải bán rau nhà đi! Nhưng cụ hãy cho tôi xin đôi bồ câu mà cái con mèo kia đã phá tổ mất rồi. Đôi chim nhà tôi sắp nở, cộng với đôi cụ cho, tôi sẽ có hẳn một chuồng.

- Đấy cho anh mà vắc về, lạy Chúa, vắc tất về. Nuôi chúng chẳng được cái tích sự gì, chỉ tổ làm đàn gà nhà tôi chết đói thôi.

Radomiótnốp quay ra phía hàng rào, réo:

- Bọn nhóc kia, giải tán!

Và mười phút sau, anh đã trên đường về nhà, nhưng không đi theo các lối ngõ, mà men theo bờ sông để tránh con mắt tò mò của đám đàn bà rồi hơi... Ngọn gió bắc thổi về, mát rượi, có phần lạnh lạnh. Đôi chim bồ câu âm âm với cái cổ bông to, đặt gọn trong chiếc mũ lông thú vào sau vạt áo varoi, Radomiótnốp len lén bước đi, mắt nhón nhác nhìn quanh, miệng mím cười ngượng ngập, và ngọn gió, ngọn gió lạnh từ phương bắc về, thổi phát phơ bờm tóc hoa râm của anh.

# ĐẤT VỠ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 21

Trước hội nghị chi bộ thôn hai hôm, sáu chị em nông trang viên đã đến nhà tìm gặp Nagunốp. Trời còn sớm quá, các chị ngần ngại không muốn kéo nhau đông vào nhà. Họ nghiêm chỉnh ngồi xuống bậc thềm, xuống cái gờ đất. Rồi chị vợ Kônđrát Maidanhikốp sửa lại mái khăn vuông tinh tươm hồ lơ xanh lè, ngỏ ý:

T

- Hay để tôi vào xem thử, các bà nhé?

- Bà xung phong thì bà vào đi, - chị vợ Agaphôn Đúp-xốp. ngồi ở bậc cuối cùng đáp thay cho tất cả.

Trong gian phòng nhỏ, Maka đang ngồi lom khom cạo râu trước một mảnh gương vỡ nhỏ tí đặt tựa vào cái chậu hoa. Lưỡi dao cạo cùn, cùn trơ, cứ kêu tanh tách như dây dẫn phóng điện, quét dần đi đám râu đen cứng như chổi sể trên đôi má rám nắng của anh. Anh nhăn nhó một cách đau khổ, suýt soa, thỉnh thoảng hăm hừ lên một tiếng và đôi lúc lại đưa ống tay áo lên chùi nước mắt cứ ứa ra. Anh cạo thế nào mà đã cứa đứt da mấy chỗ rồi, và lớp bột xà phòng trên má và cổ anh không còn trắng tuyền nữa, mà hồng loang từng đám. Trong mảnh gương mờ, sắc mặt anh cứ biến đổi luôn luôn: lúc thì nhăn nhuc cam phận, lúc là cổ nén đau xót, lúc thì hăm hăm dữ tợn; và có lúc, nó thể hiện quyết tâm tuyệt vọng của một kẻ chán đời quyết dùng lưỡi dao cạo kết liễu phăng cuộc đời của mình đi cho rảnh nợ.

Chị vợ Maidanhikốp, bước vào phòng, nhỏ nhẹ lên tiếng chào. Maka quay ngoắt lại, giơ ra phía chị một bộ mặt lầm lẫm, máu me và méo xệch đi vì đau đớn, khiến người phụ nữ tội nghiệp kia hãi quá kêu ối lên một tiếng, lùi ra cửa:

- Ôi, Chúa bắt tội anh! Làm sao mà lại máu me thế kia? Thì cũng ra rửa qua đi một tí chứ sao lại để máu chảy như lợn chọc tiết thế?

- Đồ khi, có gì mà hãi thế, ngồi xuống đây, - Maka mỉm cười thân ái mời chào. - Lưỡi dao cùn quá, cứa đứt cả mặt. Cũng đáng quãng nó đi từ lâu rồi, nhưng cứ tiếc, và cái của khốn nạn này tôi chịu đựng nó cũng đã quen. Nó đã đi theo tôi hai cuộc chiến tranh, mười lăm năm làm đom cho tôi, bảo làm sao từ bỏ nhau được. Kìa, ngồi xuống chứ chị, tôi xong bây giờ đây.

- Anh bảo lưỡi dao cùn hả? - Chị vợ Maidanhikốp không biết nói gì, hỏi lại, vừa hỏi vừa rón rén ngồi ghé xuống tấm ghế dài và tránh không nhìn Maka.

- Cùn kinh lên được! Đến nỗi không cắt được cả cái... - Maka nuốt chừng câu đang nói dở, ho lên hai tiếng, rồi liền thoảng nói tiếp: - Nghĩa là có thể nhắm mắt lại nạo bừa đi! Nhưng mới bánh mắt thế này chị đã đến có việc gì vậy? Có chuyện dữ gì không? Hay là cậu Kônđrát bị ngộ gió cứng lưỡi rồi?

- Không, nhà tôi vẫn khỏe. Mà tôi đến không phải một mình. Chúng tôi có cả thầy sáu chị em đến phiền anh một việc.

- Việc gì vậy?

- Ngày kia anh kết nạp các ông nhà chúng tôi vào Đảng, cho nên một cái ngày như thế thì chị em

chúng tôi muốn sửa sang nhà trường lại một tí.

- Các chị tự nghĩ ra thể, hay là các anh ấy mách nước?
- Thế dễ anh cho là chúng tôi ngu ngốc đàn độn lắm sao? Anh coi rẻ chị em chúng tôi quá thể, anh Nagunốp ạ!
- Có đâu, nhưng nếu là các chị tự nghĩ ra thì hay quá rồi!
- Chúng tôi định trát và quét vôi lại trong ngoài.
- Càng hay! Tôi tán thành cả hai tay, có điều là các chị nên hiểu việc ấy không được chằm công đâu. Đó là công tác xã hội mà.
- Chúng tôi đã gọi là tự nguyện tự giác thì cần công điểm gì nữa? Chị yêu cầu anh báo cho đội biết, để khỏi cất chúng tôi vào việc khác. Chúng tôi có sáu người, tôi nói tên để anh biên vào giấy.
- Tôi sẽ báo đội biết, còn giấy tờ thì không cần. Chả cần tên các chị thì cũng đã phí khối giấy vì cái bệnh quan liêu giấy tờ rồi.

Chị Maidanhiópva đứng dậy, im lặng một lát, lé lé mắt nhìn Nagunốp, rồi tùm tùm:

- Anh Maidanhióp nhà tôi về cái kỳ quặc thật chả thua gì anh, mà còn quá quẩn hơn ấy... Nghe bà con nói dạo này ở ngoài đồng, không ngày nào anh ấy không cạo râu, về nhà thì thử áo somi... Anh ấy vền vền chỉ có ba cái, cứ loay hoay ướm cái này, rồi lại thử cái khác, phân vân chả biết đến chủ nhật vào Đảng thì nên mặc cái nào... Tôi nói đùa anh ấy: "Mình cứ như cô con gái sắp về nhà chồng vậy". Thế là anh ấy nổi điên lên khiếp quá! Anh ấy điên lên, nhưng cố không lộ ra ngoài mặt, nhưng cứ mỗi lần tôi định nói trêu anh ấy là lập tức mắt anh ấy lừ lừ. Thế là tôi biết anh ấy sắp văng tẻ ra với tôi, và tôi vội lảng đi ngay, không muốn trêu gan anh ấy...

Maka mỉm cười, đôi mắt nom hiền đi.

- Chị ơi, đối với anh ấy thì việc này có quan trọng hơn việc con gái về nhà chồng một tí đấy. Lấy vợ lấy chồng là cái việc ba lằng nhằng! Kết hôn, rồi dắt nhau về, có thể thôi mà. Còn Đảng thì, chị chàng ơi, nó là một cái sự... nói tóm lại nó là một cái sự... Nói thế quái nào cho chị hiểu được nhỉ? Trong nhận thức về Đảng thì chị bơi như con gián bơi trong nồi xúp vậy, tôi cũng chẳng hoài hơi mà giảng giải cho chị, làm thế có khác gì đổ nước vào cối mà giã? Nói tóm lại Đảng là một cái rất là vĩ đại, tôi chỉ nói với chị thế thôi! Chị rõ chưa?

- Rõ rồi, anh Maka ạ, nhưng anh bảo anh em xe cho chúng tôi mười xe đất sét.
- Tôi sẽ bảo.
- Vôi để quét tường nữa.
- Sẽ có.
- Thêm đôi ngựa và vài thằng bé để trộn vữa.
- Có lẽ phải mời cho các chị mười anh thợ trát ở Rôxtốp về nữa chứ nhỉ? - Maka giờ xa lưỡi dao cạo ra, quay ngoắt toàn thân lại, kiểu như con chó sói, hỏi kháy chị vợ Maidanhióp.
- Thợ trát thì chúng tôi đảm nhiệm, còn ngựa thì đề nghị anh cho, kéo chủ nhật này không xong đâu.



Maka thở dài:

- Các bà chỉ được cái thấy người ta hiền lành là cười đầu cười cổ liền... Thôi được rồi, sẽ có ngựa, muốn gì cũng có, những lạy Chúa, mời bà đi đi cho! Vì bà mà tôi cửa quá tiêu chuẩn mất hai nhát rồi đây! Nói chuyện với bà hai phút nữa thì mặt tôi sẽ bị vạc ra hết mặt. Rõ chưa?

Giọng nói rần rỏ ngang tàng của Maka nghe đầy một vẻ van lơn đến nỗi chị vợ Maidanhi kóp quay vội đi, miệng nói "Thôi chào anh!", và bước chân ra cửa. Nhưng chỉ một giây sau, chị lại đẩy cửa vào:

- Xin lỗi anh Maka...

- Lại gì nữa đây? - Lần này thì giọng nói của Maka lộ rõ vẻ ngán ngẩm.

- Tôi quên chưa có lời cảm ơn anh.

Cánh cửa đóng sầm lại. Maka giật mình đánh thót và lười dao lại cửa một nhát sâu nữa vào mặt anh.

- Xin cảm ơn bà, cảm ơn tất cả mấy bà, nghĩa là mấy cái đồ nỡm, chứ tôi đây thì chả có gì đáng cảm ơn cả! - anh réo theo chị vợ Maidanhi kóp và cứ đứng một lúc cười không thành tiếng.

Và cái câu chuyện không đầu ấy đã làm cho anh chàng Maka nom lúc nào cũng khắc khổ ấy thấy trong lòng vui vui, và suốt ngày hôm ấy, mỗi lần nghĩ đến chuyện chị vợ Maidanhi kóp và câu cảm ơn vớt của chị, anh lại cười thầm trong bụng.

o o o

Những ngày này thời tiết hết sức đẹp, nắng ráo và lặng gió. Đến chiều thứ bảy thì ngôi trường bên ngoài trắng xóa những bức tường vôi mới quét, còn bên trong thì sàn ván được cọ rửa tinh tươm như mới, đến nỗi ai bước vào cũng bắt giắc kiểng chân đi rón rén.

Hội nghị công khai của chi bộ được ấn định khai mạc vào sáu giờ chiều, nhưng mới bốn giờ đã có hơn trăm rưởi người lũ lượt kéo nhau đến, và lập tức tất cả các lớp học, mặc dầu các cửa đều mở toang, đã nồng nặc mùi đàn ông - mùi thuốc lá sừng bò và mùi mồ hôi rượu mạnh, - và mùi kem phấn và xà phòng rẻ tiền toát ra từ cái đám lúc nhúc các bà các cô trong những bộ cánh diện.

Đây là lần đầu tiên Grêmiatsi Lốc có một hội nghị công khai của Đảng để kết nạp đảng viên mới, và những đảng viên mới ấy lại là người làng, cho nên từ sáu giờ chiều thì toàn bộ Grêmiatsi Lốc, trừ trẻ con và những người ốm liệt giường, đều có mặt ở trong trường hoặc quanh trường. Các lều lán ngoài thảo nguyên đều vắng tanh vắng ngắt, không còn một bóng người. Mọi người đã mò về làng hết, và ngay cả ông lão chẵn cừu Agây cũng quăng đàn cừu đấy, giao cho thằng bé giúp việc chăn, và tới trường học quần áo chỉnh tề, râu ria chải chuốt, chân đi đôi ủng đã tã, ống cẳng phình ra. Ăn vận như thế, chải chuốt như thế, không có cái roi cầm tay, không có cái bị đeo sườn, nom cụ khác quá đến nỗi nhiều ông kô dắc thoạt nhìn không nhận ra, và chào cụ như chào khách lạ ở đâu đến.

Đúng sáu giờ, Maka Nagunóp đang ngồi bên chiếc bàn phủ xatanh đỏ, đứng dậy, đưa mắt nhìn bao quát một lượt các hàng người ngồi chật như nêm trên các ghế dài và đứng chen chúc trên các lối đi. Tiếng người ồn ào vẫn chưa chịu lắng đi, lại thêm tiếng một chị nào cười ré lên ở hàng ghế cuối. Maka gơ cao tay:

- Thế nào, im lặng tí chứ hả, các vị to mồm kia, nhất là các bà! Tôi đề nghị giữ hết sức im lặng, và xin tuyên bố khai mạc hội nghị công khai chi bộ Grêmiatsi Lốc của Đảng cộng sản bôn-sê-vích. Xin giới thiệu đồng chí Nagunóp, tức là chính tôi đây, phát biểu ý kiến. Chương trình nghị sự hôm nay chỉ có một

mục: kết nạp đảng viên mới. Chúng tôi có nhận được một số đơn xin gia nhập Đảng trong đó có đơn của anh Kônđrát Maidanhikóp mà bà con chúng ta đều biết rõ lắm rồi. Vậy tôi đề nghị tất cả các đồng chí đảng viên và đồng bào ngoài Đảng phát biểu ý kiến về trường hợp anh Kônđrát, xem ai có ý kiến gì, ai tán thành, và ai phản đối, nếu có. Ý kiến phản đối thì gọi là phiếu chống. Ví dụ, nói: "Tôi xin bỏ phiếu chống", nhưng thế thì phải đưa ra lý do cụ thể tại sao anh Maidanhikóp chưa xứng đáng được kết nạp. Chúng ta cần những khuyết điểm cụ thể, có thể thì mới thảo luận xem xét được, chứ gièm pha loanh quanh, đả kích suông, không có sự việc cụ thể, thì yếu lắm. Những ý kiến suông chúng tôi sẽ không chấp nhận. Trước tiên tôi sẽ đọc lá đơn của anh Kônđrát Maidanhikóp, sau đó anh Kônđrát sẽ trình bày tiểu sử, nghĩa là kể về quá khứ, hiện tại và tương lai của anh ấy, rồi sau đó toàn thể bà con có ý kiến gì về phương diện đồng chí Maidanhikóp của ta thì cứ phát biểu đi. Nhiệm vụ thế là rõ chưa? Rõ rồi. Vậy thì tôi bắt đầu tiến hành, tức là đọc hội nghị nghe lá đơn.

Nagunóp đọc xong lá đơn, để xuống bàn miết cho phẳng phiu rồi dè bàn tay dài và nặng chịch của anh lên. Trang giấy xé ở một cuốn vở học sinh này đã làm cho Kônđrát mất bao nhiêu đêm thao thức dần vật... Và giờ đây, anh cứ bồi hồi bồi hồi, khi thì liếc nhìn các đảng viên ngồi sau bàn chủ tọa, khi thì liếc nhìn mấy bà con ngồi cạnh bằng con mắt len lét xưa nay không thấy ở anh, và trán anh toát mồ hôi hột, mặt anh thì cứ như vừa dầm mưa về.

Anh kể vắn tắt về đời mình, ngập ngà ngập ngừng chọn mãi mới được một lời, mặt ỉu sìu sìu nhưng đồng thời lại cười, nụ cười nom đau khổ và thâm hại. Liubiskin không nén được nữa, nói tướng lên:

- Anh Kônđrát, việc gì mà phải xấu hổ về đời anh? Sao lại cứ lúng ta lúng túng như gà mắc tóc vậy? Đời anh rất là hay, cứ nói mạnh lên nào!

- Tôi nói hết rồi, - Maidanhikóp đáp nhỏ và ngồi xuống, hai bả vai rùng rùng ớn lạnh.

Anh có cảm giác như vừa ở trong nhà ẩm trần như nhộng bước ra ngoài trời băng giá.

Sau một phút im lặng Đavưđóp đứng dậy. Anh nói ngắn nhưng đầy nhiệt tình, biểu dương Maidanhikóp đã biết lấy việc làm của mình mà lôi cuốn bà con nông trang, nêu anh ra làm gương cho mọi người noi theo, và cuối cùng tuyên bố bằng một giọng tin tưởng:

- Anh ấy hoàn toàn xứng đáng đứng trong hàng ngũ Đảng của chúng ta, thực tế thế!

Một số người nữa đứng dậy phát biểu, nhiệt liệt ủng hộ Maidanhikóp. Và lời phát biểu của họ nhiều lần bị ngắt quãng bởi những tiếng kêu thốt lên tán đồng:

- Đúng lắm!

- Rất có tinh thần làm chủ!

- Anh ấy biết lo lắng đến lợi ích nông trang.

- Tay này thì một xu của tập thể cũng không để rơi, và nếu có rơi một thì sẽ lại nhặt lên hai.

- Có nói xấu anh ta cái gì cũng chả ai tin!

Kônđrát nghe những lời tán dương rào rào ấy mà mặt cứ tái mét đi vì cảm động. Và xem chừng hội nghị đã thống nhất ý kiến về anh thì bỗng bác Suka không phải là đứng dậy mà bật lên như cái lò xo, và bắt đầu phát: Thưa đồng bào và các lão bà thân mến! Lão xin là hoàn toàn bỏ phiếu chống! Lão không phải như người ta, đối với lão thì tình bạn là tình bạn, còn thuốc lá của ai thì người ấy hút. Đây, lão là người như thế đấy! Bà con cứ tô vẽ cho anh Kônđrát như không phải là một con người mà là một ông

thánh sống! Lão xin hỏi đồng bào: làm sao mà anh ta có thể thành một ông thánh được khi anh ta cũng chỉ là một kẻ tội lỗi như mọi người chúng ta đây thôi!

- Bác lại nói làm nhảm rồi, bác ơi! Chúng tôi không phải là kết nạp anh ta vào thiên đường, mà vào Đảng, - Nagunốp chỉnh lại bác bằng một giọng hầy còn tử tế.

Nhưng bác Suka đâu phải người dễ cụt hứng hay bối rối vì một câu bắt bẻ. Bác quay lại phía Nagunốp, con mắt độc nhất long lên sòng sọc bởi vì con mắt kia băng kín bằng một chiếc khăn tay đỏ đã từ lâu không giặt.

- Ô, anh Maka ơi, anh thì chỉ khõe áp chế dân lành thôi! Dừng anh để làm cái máy ép dầu quỳ thì không gì bằng... Sao anh lại bịt mồm lão, không cho lão nói? Lão có nói về anh đâu, và có bỏ phiếu chống lại anh đâu? Thế thì anh im đi, đừng nói nữa, vì Đảng dạy là phải ra sức phê bình và tự phê bình. Vậy tự phê bình là gì? Nói theo nghĩa tiếng Nga chính cống thì là tự do phê bình. Và tự do phê bình nghĩa là thế nào? Là phải cào cho người bị phê bình, vào chỗ nào tùy anh, nhưng phải cào cho nó vãi mồ hôi muối ra ướt đầm từ đầu đến chân! Đấy, cái chữ tự phê bình lão hiểu nghĩa nó là như vậy.

- Thôi đi bác! - Nagunốp kiên quyết cắt đứt lời bác Suka. - Bác đừng có tùy tiện xuyên tạc chữ nghĩa! Tự phê bình là phê bình bản thân mình, nghĩa nó là như vậy. Ra hội nghị nông trang viên cho bác tha hồ phát biểu và lúc ấy bác tha hồ muốn cào muốn gãi bất cứ chỗ nào bác ngứa và muốn gãi kiểu nào thì gãi, nhưng ở đây thì bác im mồm đi, ngồi cho yên lành tử tế.

- Không, anh im mồm đi thì có, và lời lão phê bình, anh đừng có tọng nó trả lại vào mồm lão! - bác Suka bốc lên gào the thé. - Anh Maka ơi, anh thông minh gớm nhỉ! Tội vạ gì mà tự dưng lão lại đi bôi giơ trát trấu vào mặt lão? Và tại sao lão lại tự đi nói xấu mình? Chính quyền Xôviết đã làm cho không còn những anh ngu ngốc nữa!... Những anh ngu ngốc cũ hết ngu ngốc đi, nhưng lại sinh biết bao nhiêu là anh ngu ngốc mới, nhiều vô kể! Cái giống ấy thì Chính quyền Xôviết không gieo, mà nó cứ tự mọc bừa phứa lên, như giống cỏ gà, không gì ngăn lại được! Lấy xí dụ như anh đấy, anh Maka ạ...

- Bác đừng có nói động đến tôi, hội nghị không thảo luận về tôi, - Nagunốp nghiêm nghị nói. - Bác nói vào đề đi, phát biểu về anh Kônđrát Maidanhiốp, và nếu bác không có ý kiến gì thì ngậm miệng lại và ngồi yên lành tử tế.

- Nghĩa là anh tử tế, còn lão thì không hả? - bác Suka buồn rầu hỏi lại.

Có tiếng ai từ mấy hàng ghế cuối cất lên ồm ồm:

- Cụ tử tế ơi, thế thì cụ kể về cụ đi, xem về già rồi mà cụ còn ngủ với ai mà sinh ra được một tí nhau, và tại sao cụ chỉ nhìn bằng độc một mắt, còn mắt kia thì sung u lên thế? Cụ lấu lăm, nói về người khác thì cụ quang quác như con gà trống trên giàn, còn về mình thì cứ im thin thít!

Ngôi trường rền lên một trận cười như phá rạp, nhưng bỗng lại im bất khi Đavưđốp đứng dậy. Mặt anh hầm hầm, và giọng anh nói có vẻ khó chịu:

- Các đồng chí, chúng ta đang họp hội nghị Đảng chứ không phải xem tuồng, thực tế thế! Ai thích đùa xin mời ra chỗ khác. Còn cụ, cụ có định phát biểu vào đề không hay còn định làm trò hề đến bao giờ nữa?

Đây là lần đầu tiên Đavưđốp nói với bác Suka bằng cái giọng lịch sự giết người ấy, và có lẽ vì vậy mà bác Suka đã thực sự lộn tiết lên. Đứng sau chiếc bàn học sinh, bác chồm chồm lên như anh gà sống choai sắp nhảy vào chọi, và chồm râu dê của bác cứ rung rung vì tức giận:

- Anh bảo ai làm trò hề? Lão đây hay cái thằng dở khôn dở dại nào ngồi đằng cuối và cứ hỏi lão toàn những câu ngu ngốc kia? Và hội nghị công khai quái quỷ gì mà lại không cho người ta nói công khai? Các anh coi lão là thế nào? Là mất quyền phát ngôn hay sao? Lão chính là đang phát biểu vào vấn đề anh Kônđrát đây, lão bỏ phiếu chống. Những kẻ như anh ta thì Đảng không cần đến đâu, lão có ý kiến, hết!

- Bác cho lý do tại sao? - Radomiótnóp cố nén cười, hỏi.

- Tại vì rằng anh ta không xứng đáng vào Đảng chứ sao. Nhưng anh cười cái gì, hả cái anh mắt trắng dã? Có phải anh nhặt được cái khuy dưới sàn rồi cười, hí hửng đã vớ được của mang về cho vợ không? Và nếu anh đã không hiểu tại sao Kônđrát không xứng đáng vào Đảng, lão sẽ dứt khoát giải thích cho anh rõ, và lúc ấy anh sẽ hết nhăn nhó như con lừa trông thấy lúa mạch... Các anh đi làm thầy cho người khác, nhưng chính bản thân các anh thì thế nào? Anh là chủ tịch Xôviết, là một vai vế quan trọng, già trẻ lớn bé là phải lấy anh làm gương, vậy mà tư cách anh thế nào? Ngồi hội nghị mà anh cứ híp mắt lại một cách ngu ngốc, cười mà tái xanh tái xám như con gà tây! Chủ tịch cái kiểu gì anh, và kiểu đâu lại cười khi số phận của anh Kônđrát đang lắc la lắc lư ở đầu móc cân như thế? Anh hãy nghe cho thủng: anh với lão thì ai nghiêm chỉnh hơn ai? Đáng tiếc là anh Maka đã cấm lão nói chuyện không được đưa ra những tiếng ngoại quốc lão đã học thuộc lòng được trong quyển từ điển của anh ta, chứ nếu không thì lão đã tuôn cho anh một tràng mà cho đến ngày xuống lỗ anh cũng chưa hiểu được là lão nói cái gì cơ! Lão phản đối việc kết nạp anh Kônđrát vào Đảng vì anh ta là một anh tiểu tư hữu, có đút anh ta vào máy ép thì cũng chẳng ép ra được cái gì hơn! Ép anh ta thì được cái bã thôi, cái mà các nhà bác học gọi là tàn dư ấy, chứ đời nào được người cộng sản!

- Tại sao tôi lại không thể trở thành người cộng sản được hả bác? - Kônđrát tự ái hỏi, giọng run run.

Bác Suka ranh mãnh nheo nheo mắt:

- Tự anh không biết à?

- Tôi không biết, đề nghị bác giải thích cho tôi và bà con đây rõ tại sao tôi không xứng đáng? Bác cứ nói nguyên sự thật thôi, đừng có thêm thắt vào.

- Thế lão có bao giờ nói điều không? Hoặc, nói xí dụ, lão có thêm thắt gì bao giờ? - Bác Suka thở dài một cái cả trường nghe thấy, lắc đầu đau khổ. - Cả đời lão bao giờ lão cũng chỉ vạch ra độc cái sự thật, mở mắt cho bà con dân lành, và anh Kônđrát ạ, chính vì thế mà trên đời này có người đã coi lão là phần tử đáng ghét. Mồ ma ông cụ nhà anh ngày xưa thường nói: "Suka nói điều thì còn ai nói thật nữa?". Đấy, ông cụ đánh giá lão cao thế đấy! Tiếc là cụ đã chết rồi, thôi thì cũng chúc cụ mồ yên mả đẹp, nhưng nếu cụ mà còn sống thì hôm nay thế nào cụ cũng chứng thực lời lão nói là đúng.

Bác Suka làm dấu phép, toan rõ một giọt nước mắt, nhưng nghĩ sao lại thôi.

- Bác hãy nói rõ về tôi đây, chứ lời thôi dính dáng gì đến ông cụ tôi. Bác chê trách tôi cái gì nào? - Maĩđanhikóp cứ ráo riết gặng hỏi.

Tiếng lao xao nổi lên trong phòng, đánh giá qua vài lời thốt lên thì rõ ràng là chĩa vào bác Suka, nhưng cũng chẳng hề làm bác bối rối. Như là một nhà nuôi ong có kinh nghiệm, quen với tiếng vo ve náo động của cả một đại gia đình ong, bác Suka lúc này vẫn giữ vẻ hoàn toàn bình tĩnh, chẳng chặc. Bác giờ tay nhẹ nhẹ vẫy để dẹp yên tiếng lao xao, nói:

- Lão sẽ nói rõ tất cả ngay bây giờ đây. Nhưng thưa đồng bào và các lão bà thân mến, xin bà con hãy tạnh cho cái tiếng ồn ào ấy đi, vì dù sao bà con cũng chẳng làm cho lão nghĩ lại đi được đâu. Đấy, sau lưng lão vừa mới có một con rắn độc nó rít lên báo lão là nhân cư vì bất thiện, rồi lại đủ các thứ bản thiêu

xì xào sau lưng lão. Cái lời xì xào xâm độc ấy lão thừa biết là của ai rồi. Thừa đồng bào và các lão bà thân mến, chính là con rắn độc Agaphôn Đúp xốp nó đang phun phì phì vào lão đấy! Hắn định làm cho lão lú lẫn đi, ý nghĩ của lão rối tinh lên để lão không phát biểu được gì về hắn. Nhưng hắn đừng hòng lão tha cho hắn, lão đây chứ chẳng phải ai đâu! Agaphôn cũng lăm le chui vào Đảng như con rắn ráo chui vào kho hút trộm sữa, nhưng hôm nay lão bỏ phiếu chống hắn quyết liệt hơn cả đối với anh Kônđrát nữa kia. Lão biết về hắn những chuyện mà nếu bà con nghe thế ắt sẽ phải kêu trời kêu đất lên cơn, và có người ngã quay lơ ra ngất nữa ấy chứ.

Nagunốp cầm bút chì gõ canh cách vào chiếc cốc không, cái kính nói:

- Ông lão ơi, ông nói lằng nhằng những gì ông cũng chẳng còn biết nữa, thôi đi thôi! Một mình ông nói hết cả thời giờ hội nghị, ông thật là không biết ngưng!

- Anh Maka ơi, anh lại khóa miệng lão đấy hả? - bác Suka rống lên bằng một giọng meo mào. - Có phải anh là bí thư chi bộ nên anh có quyền ép lão không? Đâu có chuyện! Điều lệ Đảng chả có câu nào cấm ông già bà cả phát biểu, điều ấy thì lão nắm chắc như cua gạch! Và cái lưỡi của anh quay quắt như thế nào mà dám bảo là lão không biết ngưng? Thì bản thân anh hãy biết ngưng về con Luska nhà anh ấy, khi nó chưa rũ vẩy tếch mẹ nó đi đến tận nơi chân trời góc bể nào chẳng rõ. Còn lão thì xưa nay cả đến bà nó nhà lão cũng chả bao giờ bảo lão là không biết ngưng. Anh Maka ơi, anh xỉ nhục lão muốn chết!

Bác Suka rút cuộc đã để rơi xuống giọt nước mắt đã chực sẵn đó và đưa cánh tay áo lên quệt mắt, nhưng vẫn tiếp tục bằng cái giọng hăng hái như trước:

- Lão không phải là người anh có thể bắt im được đâu, và đến hội nghị chi bộ họp kín cho anh một mẻ, anh Maka ạ, thành thử anh đừng hòng thoát được tay lão, lão đây chứ không phải ai đâu! Lão mà đã bốc lên thì khiếp lắm nhá, ai thì chẳng nói chứ anh thì phải biết tông tong điều đó chứ, vì anh với lão là bạn chí thân với nhau mà, cả làng ai mà chẳng biết như vậy. Chúng ta là bạn với nhau lâu rồi, thế cho nên anh cứ phải dứt khoát coi chừng lão và cái phê bình tự phê bình của lão! Những anh nào cứ định lôi rác rưởi vào Đảng sẽ không xong với lão đâu!

Nagunốp trợn lông mày trái lên, quay sang rí tai Đavudốp:

- Bố ấy phá hội nghị! Đuổi cổ ra nhá? Mà sao cậu chẳng nghĩ ra hôm nay cứ bố ấy đi công tác đâu cho rảnh nhì! Bố ấy mà đã nổi cơn lên thì trưa mai họa chẳng mới hăm phanh bố ấy lại được...

Nhưng Đavudốp tay trái đang cầm tờ báo che mặt, tay phải chùi nước mắt. Anh buồn cười quá không nói được một lời, chỉ lắc đầu. Nagunốp tức điên người lên, nhún vai, giận dữ nhìn chòng chọc vào bác Suka. Thân nhiên như không có chuyện gì xảy ra, bác tiếp tục liến thoắng, lấp bắp tiếng được tiếng mất:

- Ta đã là họp hội nghị công khai thì anh Kônđrát ơi, anh cứ phải nói công khai ra: khi anh vào nông trang và dẫn đôi bò đực đến góp, anh có khóc chúng nó hết nước mắt hay không?

- Câu hỏi lạc đề rồi! - Đemka Usakốp nói tướng lên.

- Hỏi vô nghĩa lý! Lối đâu bói bèo ra bọ thế nhĩ? - Uxchin Rukalin tiếp lời Usakốp.

- Ai bảo vô nghĩa lý, ai bảo bói bèo ra bọ? Lão hỏi vào đề đấy chứ! Xin các anh câm họng các anh đi! - bác Suka đỏ mặt tía tai gào lên cổ ất lời họ.

Đợi cho hội nghị lắng đi, bác lại nói, lần này thì nhỏ hơn và khôn khéo hơn:

- Có thể anh không nhớ đâu, anh Kônđrát ạ, nhưng lão thì lão nhớ là sáng hôm đấy bò đi đưa vào chuồng tập thể mắt anh sưng húp bằng nắm tay và đỏ hoe như mắt thỏ, hoặc nói là như mắt con chó già ngủ chưa đầy giấc thì cũng được. Vậy anh hãy xưng ra đi, như xưng tội với cha vậy: có cái chuyện ấy không?

Maidanhiốp đứng dậy, bồi hồi vuốt vuốt lại áo, đưa đôi mắt mờ đi nhìn vội bác Suka một cái, rồi đáp bằng một giọng rần rờ từ tốn:

- Có chuyện ấy. Tôi có khóc, tôi không giấu. Tôi đau lòng phải xa mấy con bò của tôi. Chúng không phải của ông cha để lại cho, mà do tôi tậu lấy, bằng mồ hôi nước mắt của tôi. Đôi bò ấy, tôi có được đâu phải chuyện dễ! Nhưng bác ơi, đó là chuyện đã qua. Và những giọt nước mắt tôi đã khóc ấy thì có hại gì cho Đảng.

- Lại còn không có hại! - bác Suka phần nộ thốt lên. - Thử hỏi: hôm ấy anh dắt bò của anh đi đâu? Đi lên chủ nghĩa xã hội đấy, chú nó ạ, chứ còn đi đâu nữa. Và hết chủ nghĩa xã hội thì sẽ là cái gì? Sẽ là chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn, lão cứ nói thẳng cho anh biết như thế! Lão ở nhà anh Maka Nagunốp có thể nói là cứ tự nhiên như ở nhà, mọi bà con ngồi đây đều biết lão với anh ấy cứ gọi là hàng vốc khoa học: đêm nào lão cũng ngồi đấy mà đọc những quyển sách dày cộp, rất chi là đứng đắn, không có tranh ảnh gì cả, hoặc là đọc quyển tờ điện, cổ nhập tâm lấy những chữ thông thái, nhưng mà mẹ nó, cái tuổi già của lão nó tệ lắm! Nó làm cho trí nhớ lão thành như cái quần thùng túi, bỏ cái gì vào đấy cũng rơi vãi đi đâu mất sạch! Nhưng nếu vớ được cuốn nào mỏng mỏng thì có mà quý sừ cũng không giằng được khỏi tay lão! Và sách ấy nói gì lão nhớ tuốt! Đấy, khi mà đã lao đầu vào sách vớ là lão như thế đấy! Lão đã đọc khỏi những quyển mỏng mỏng ấy và hiểu vanh vách, và lão có thể tranh luận với bất kỳ ai cho đến lúc gáy canh ba là sau chủ nghĩa xã hội, ta sẽ lần tới chủ nghĩa cộng sản, lão tuyên bố dứt khoát với bà con như vậy. Chính vì thế mà lão ngờ anh lắm, anh Kônđrát ạ... Lên chủ nghĩa xã hội anh đã nước mắt ngấn nước mắt dài thì lên chủ nghĩa cộng sản anh sẽ ra sao? Thì nước mắt sẽ ngập đến đầu gối chứ không thoát được! Anh thì sẽ thế thôi, lão thấy trước thế hai năm rõ mười! Vậy thì thừa đồng bào và các lão bà thân mến, một cái anh mau nước mắt như vậy thì Đảng cần đến làm gì?

Ông lão thú vị cười khúc khích và đưa tay lên che cái miệng móm mém:

- Lão thì không chịu nổi những cái anh đạo mạo ở trong Đảng hay ở đâu cũng vậy! Những anh mặt cứ lầm lằm ấy thì ta cần làm cái khi gió gì nhỉ? Bộ mặt đưa đám của họ làm người ta buồn chết người đi được, xuyên tạc và bóp méo cả điều lệ Đảng. Lão thử hỏi bà con: vậy thì tại sao lại không kết nạp Đemít Miệng hén vào Đảng? Có hẳn đây, hẳn có thể mang vào Đảng cái buồn đến chết người của hẳn đấy! Trên đời này lão chưa từng thấy ai đạo mạo bằng! Cho nên theo lão thì phải kết nạp những người vui nhộn như lão đây mới phải, chứ độc chọn những anh đạo mạo, nom đã chán ốm thì được cái tích sự gì? Lấy xí dụ như anh Maka đây thôi. Từ năm mười tám anh ta đã cứng đuồn đuồn như nuốt phải cái thước sắt vào bụng vậy, thế cho nên đến tận bây giờ lúc nào anh ta cũng đạo mạo, ngay đơ, lừ lừ như chó ăn vụng bột. Cầm nghe thấy anh ta pha trò hay nói vui một câu bao giờ. Thần sầu chứ không phải là người nữa!

- Nay, đừng có động đến tôi, bởi bác tôi là tôi sẽ có biện pháp đấy, - Nagunốp cảnh cáo bác.

Nhưng ông lão cười tươi hơn hở và, không còn đủ sức kìm cái cơn ngứa hừng biện nữa, bác tiếp tục bằng một giọng sôi nổi:

- Nhưng lão có động gì đến anh đâu, chẳng động tí ti nào! Lão nói chuyện anh Kônđrát này, đừng hòng mà đụng đến anh ta. Anh ta cứ như cười bứt chì mà chui ở bụng mẹ ra vậy, độc thấy ghi ghi chép chép, không thì lại cộng cộng trừ trừ. Cứ làm như ngoài anh ta ra thì không ai biết viết lách nữa vậy. Mọi điều ở trên đời này đã được các nhà thông thái ở Mátxcova người ta viết đi viết lại, viết tái viết hồi chán ra rồi, anh ta nát óc làm gì cho khổ cái thân đời? Việc của anh ta là túm đuôi bò, nhưng anh ta lại chỉ

độc giờ giới học đòi những nhà thông thái thủ đô... Vậy thừa đồng bào và các lão bà thân mến, theo lão thì anh ta như thế là do ý thức kém. Cho tới bây giờ anh Kônđrát chưa có trình độ thoát triển chính trị. Và đã chưa có, chưa đạt được trình độ thoát triển thì cứ nên ngồi nhà mà thoát triển lên tí đã, vào Đảng làm gì vội? Dù cho anh Kônđrát đây có tức nổ bụng ra thì lão vẫn cứ dứt khoát phản đối kết nạp anh ta và lão hoàn toàn bỏ phiếu chống!

Vừa lúc đó Đavưđốp bỗng nghe thấy từ lớp bên cạnh vang tới cái giọng thanh thanh và run run của Varia Kharlamova. Lâu lắm rồi anh không gặp cô, không được nghe cái giọng ngực ầm ầm của cô...

- Xin có ý kiến ạ!

- Vào đây, cho hội nghị trông thấy mặt, - Nagunốp đề nghị.

Mạnh dạn lách qua đám đông đứng như chen nêm, cô Varia hăm hiu bước tới bên bàn chủ tọa, đưa hai bàn tay rám nắng lên nhẹ vuốt lại mớ tóc sau gáy.

Đavưđốp nhìn cô mà thâm sừng sốt trong bụng. Anh mỉm cười, không tin mắt mình. Mới có mấy tháng mà Varia đã thay đổi không còn nhận ra nữa: không, không còn là cô bé xương xương hời nào mà đã là một người con gái thân thể cân đối nở nang với cái dáng đầu kiêu hãnh, với cái búi tóc củ hành nặng trĩu bó trong tấm khăn vuông xanh lơ. Cô đứng hơi ngoảnh về phía bàn chủ tọa đợi cho hội nghị im lặng, đôi mắt trẻ đẹp lim dim nhìn qua đầu đám người ngồi chen chúc, như hướng về một nơi xa nào ngoài thảo nguyên xa xăm. Đavưđốp nghĩ bụng: "Mới có từ sang xuân đến nay mà con bé đã xinh ra hẳn!".

Đôi mắt Varia ánh lên bồi hồi, và gương mặt hồng hào không hề biết mùi phấn sáp của cô cũng ánh lên ánh mờ mờ. Nhưng đến đây, trước bao nhiêu con mắt nhìn đổ dồn vào mình, cô đâm ra mất sạch can đảm; hai bàn tay khỏe mạnh của cô cứ vò vò chiếc khăn mùi soa thô, mặt cô đỏ bừng lên, và cái giọng ngực ầm ầm của cô run run xúc động khi cô quay sang phía bác Suka, phát biểu:

- Ông ơi, ông nói vậy là không đúng! Ông nói đồng chí Kônđrát Khrixtôphôrus Maidanikốp thế thì quá đáng lắm, ở đây chả ai tin được là đồng chí ấy không xứng đáng vào Đảng! Từ hồi sang xuân đến nay cháu đi cày với chú ấy, cháu thấy chú ấy cày giỏi hơn tất cả cả mọi người! Chú ấy toàn tâm toàn ý với công việc nông trang, chẳng tiếc gì công sức, thể mà ông lại phản đối chú ấy... Ông già cả mà ăn nói cứ như trẻ con vậy!

- Varia ơi, rắc cho lão ấy dấm hạt tiêu vào mũi! Không thì lão cứ lải nhải mãi như cháo rách, không để cho ai nói được một câu! - cái giọng trầm của Paven Liubiskin cất lên ồm ồm như lệnh võ.

- Cô Varia nói chí lí lắm. Anh Kônđrát làm được nhiều công nhất nông trang. Anh ấy là người chịu thương chịu khó! - Ông lão Bexkhlebnốp cũng tham gia ý kiến.

Và có tiếng ai đứng ngoài hiên the the réo vào:

- Nếu những người như anh Kônđrát mà không kết nạp vào Đảng thì phải kết nạp bác Suka vào! Có bố ấy thì nông trang sẽ bốc lên tận mây xanh...

Nhưng bác Suka chỉ mỉm cười độ lượng trong chòm râu dê rối bù, từ đời tám hoánh nào không chải. Nghe thiên hạ phát biểu, bác cũng chẳng thèm quay lại, cứ đứng trơ trơ như cái cột cắm bên bàn. Và khi hội nghị đã trở lại im lặng, bác thân nhiên nói tiếp:

- Cái con bé Varia chưa đến tuổi thành niên này mà vào đây làm gì nhỉ? Con mỗ khoét ấy thì đi tìm cái kho nào ngồi đấy mà chơi búp bê, và nếu đã vào đây thì hãy vênh tai lên mà nghe những lời dạy bảo của những bậc tuổi tác như lão đây. Thời buổi thật là nhớ nhăng! Trúng lại đòi khôn hơn vịt... Và các ông kia

nói cũng đến là hay. Có ông nào vừa bảo là anh Kônđrát làm được nhiều công đem xe ngựa đến chất không hết... Nhưng lão thử hỏi bà con: ngày công thì có nghĩa lý gì ở đây? Đó vẫn chỉ là lòng tham, là đầu óc tiểu tư hữu tham lam không đáy, nếu bà con muốn biết thì lão xin nói rõ đó là anh Maka đã giải thích cho lão bao nhiêu lần như vậy. Lại thêm cái ông ngu si dần dộn nào dám mở miệng bảo là đưa bác Suka vào Đảng thì nông trang sẽ lên tận mây xanh... Chuyện này chả có gì đáng cười cả, và chỉ có những đứa dở người thì mới lúc nào cũng nhăn nhó nhở nhở, toe toét cái mồm ra thế. Lão có phải là người học thức không? Rất chi là học thức! Lão đọc thông viết thạo. Lão có tán thành điều lệ Đảng không? Hoàn toàn tán thành! Có đồng ý với Cương lĩnh không? Đồng ý, không tí ti gì phản đối cả. Từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản không phải lão chỉ có thể đi bước một, mà là lão phi như bay, tất nhiên là cũng phải tùy theo cái tuổi già của lão, nghĩa là không vội vàng quá, để con tim nó khỏi nhảy ra ngoài. Lẽ ra lão đã phải vung vinh ở trong Đảng từ lâu rồi và chưa biết chừng đi đâu cũng kè kè cái cặp da cấp nách. Nhưng thưa bà con và các lão bà thân mến, lão xin nói trước Chúa là ngay đến bây giờ đây lão cũng chưa xứng đáng vào Đảng... Bà con có biết tại sao không? Tại vì rằng là, mà mẹ nó, lão vẫn còn cái tội mê tín dị đoan! Cứ mỗi lần nghe thấy cao cao trên đầu sét đánh đến xoẹt một cái là y như rằng lão đã vội thì thầm: "Lạy Chúa tha tội cho con!", rồi làm dấu phép, rồi cầu xin Đức Chúa Giêsu và Đức bà Maria, và Đức bà Đầy ơn phúc, tóm lại là vợ được thánh nào là lão cầu tất, cứ lần lượt từng vị một, và thậm chí nghe tiếng sét quái ác ấy lão còn rụng rời chân tay mà ngã xiu đi nữa ấy chứ...

Nói đến đó, bị tác động của câu chuyện chính miệng mình kể, bác Suka định làm dấu phép, đã đưa tay lên trán rồi nhưng lại kịp tỉnh ra, già vờ gãi trán, lúng túng cười khúc khích:

- Cái chuyện ấy thì biết nói thế nào nhi... Khi mà đã sợ xanh mắt ra rồi thì trong bụng ta nghĩ: "Có quý sứ biết được ông thiên lôi ông ấy rắp tâm cái gì! Nhỡ phải lúc, để làm trò cười, ông ấy lại chơi cho một lưỡi tầm sét vào giữa cái đầu hói thì đi đời nhà ma lão Suka chứ còn gì! Mà cái trò ấy thì lão chả thú tí nào! Lão còn muốn đi nốt quãng đường đến chủ nghĩa cộng sản, đến cái cuộc đời sướng như tiên, thế cho nên đôi khi, bí quá, là lão cầu kinh, rồi dúi cho lão thầy cả tí tỉnh, độ hai hào bạc thôi, để Chúa khỏi trút cơn giận lên đầu lão. Lão nghĩ bụng cứ cẩn tắc vô áy náy thế là hơn, chứ còn bảo phải trái, xuôi ngược ra làm sao thì có ma mà biết được... Ta cứ tưởng là lão thầy cả sẽ cầu nguyện sức khỏe cho cái thẳng góc là ta, nhưng nghĩ cho cùng thì lão ấy tha thiết đến ta chẳng khác gì cái anh chết rồi tha thiết đến con dĩ vãng, hoặc nói theo kiểu học thức, con dĩ hay con đặng- ten thì cũng chi là một thôi. Cái lão thầy cả khốn kiếp ấy cầm tiền của ta, đâu phải để cầu nguyện Chúa, mà để đi làm một chầu vodka... Thế cho nên lão mới giải thích cho bà con rõ nhé: lão còn mê tín dị đoan như vậy thì vào Đảng làm gì kia chứ? Để xuyên tạc cả Đảng thân yêu, xuyên tạc cả bản thân mình, xuyên tạc cả Cương lĩnh của Đảng ư? Không, bà con ạ, cầu Chúa tránh cho lão cái tội ấy! Cái trò ấy thì lão chẳng cần tí nào cả, lão tuyên bố dứt khoát như vậy!

- Cụ ơi, cụ lại loạn choạng ra ngoài rìa rồi! - Radomiótnóp nói lớn. - Trở lại mặt đường đi, sao cứ loanh quanh xuống bờ xuống bụi như vậy!

Đề đáp lời, bác Suka gơ tay chặn anh lại:

- Lão phát biểu xong bây giờ đây, anh Andrây ạ. Nhưng anh đừng có ngắt lời lão bằng những câu chêm ngang ngu ngốc của anh, kéo rồi lão phát biểu chẳng đi tới cái bờ bên nào cả. Anh cứ ngồi yên vênh tai mà nghe những lời hay lẽ phải của lão, cổ mà nhập tâm lấy, sẽ có tác dụng cho anh ở đời lắm đó. Lão đâu có bao giờ nói ra ngoài rìa, chả bao giờ có chuyện ấy cả, nhưng anh với anh Maka chỉ được cái thay phiên nhau mà gào lão thôi, cứ như thầy trợ tế trước giá kinh vậy, đâm ra lão không muốn nhưng vẫn cứ bị đi lạc ra ngoài dòng ý nghĩ của lão. Vậy là lão đang nói chuyện dù không ở trong Đảng lão vẫn cứ đi tới chủ nghĩa cộng sản như thường, vui vẻ tung tung mà đi chứ không phải nước mắt ngắn nước mắt dài như anh chàng Kônđrát kia đâu, bởi vì lão là vô sản trắng tay, chứ không phải dân tiểu tư hữu, lão nói thẳng bà con biết như vậy! Và lão đã đọc ở một chỗ nào lão không nhớ là anh vô sản thì chẳng mất gì cả ngoài



xiềng xích của mình. Mà lão chẳng có cái xiềng xích gì cả, ngoài cái xích cũ xưa kia lão xích con chó khi lão còn sống trong cảnh giàu sang, nhưng có cái bà nhà lão thì anh em ạ, còn quá tệ hơn bất cứ mọi xiềng xích gông cùm nào của tù khổ sai... Nhưng ngay cả bà ấy lão cũng chẳng muốn để mất tí nào, lạy Chúa, cứ để cho bà ấy sống với lão! Nhưng nếu bà ấy ngăn cản lão, đứng chắn ngang đường đi lên chủ nghĩa cộng sản của lão thì lão sẽ phi tránh qua bên cạnh, làm bà ấy không kịp kêu ối lên một tiếng! Về cái khoản ấy thì bà con cứ yên trí! Lão mà đã phi thì khiếp lắm, đừng ai dại mà đứng chắn ngang đường lão! Hoặc là lão sẽ xéo cho chết toi, hoặc là lão lướt vòng sang bên, chưa kịp chớp mắt thì lão đã linh qua rồi!

- Ông kết luận đi, không có tôi không cho nói nữa đấy! - Nagunóp đập tay xuống bàn, tuyên bố dứt khoát.

- Lão kết luận đây, anh Maka ạ! Nhưng anh đừng đập bàn, kéo không lại long ốc tay ra đấy. Vậy là lão đang nói chuyện nếu như tất cả bà con đều tán thành anh Kônđrát thì lão cũng chẳng phản đối làm gì, lạy Chúa, xin bà con cứ việc kết nạp anh ta vào Đảng. Anh ta là kẻ chăm lam chăm làm, rất là đáng quý, xưa nay lão vẫn bảo như vậy. Phân tích cho đúng ra căn kẽ chẻ sợi tóc ra làm tư thì anh Kônđrát nhất thiết phải có chân trong Đảng, lão xin tuyên bố dứt khoát như vậy. Nói tóm lại, anh ấy rất xứng đáng là đảng viên. Lão có ý kiến, hết!

- Thế là tiền đấm hậu xoa hả? - Radomiótnóp hỏi.

Tiếng cười nổi lên như sấm làm cho hầu như chả ai nghe được lời anh.

Vô cùng hể hả với bài phát biểu của mình, bác Suka mệt lử buông mình ngồi xuống ghế, đưa cánh tay áo lên quạt mồ hôi ướt đầm cái đầu hói, rồi hỏi Anchíp Gráts ngồi cạnh bác:

- Lão... phê bình... thế có được không?

- Bố ơi, bố phải làm nghệ sĩ mới phải, - Anchíp không trả lời câu hỏi, mà thì thầm khuyên bác.

Bác Suka liếc nhìn anh ta một cái ngờ vực, nhưng không trông thấy cái nụ cười ẩn trong hàng râu đen như bồ hóng của anh ta, bác hỏi tiếp:

- Lão làm cái trò ấy để làm gì?

- Bác sẽ tha hồ hút của, mà không phải chi hút bằng xẻng thôi đâu, mang xe cút kít chở không hết nữa ấy! Bờ ăn đến thế là cùng! Bác chỉ việc kể chuyện tếu mua vui cho thiên hạ, tán róc khỏe, làm trò khi mạnh vào, tất cả công việc chỉ có thể thôi, nhà, mà lại ra lắm tiền.

Bác Suka khoái ra mặt, ngó ngoáy ngồi không yên, cười:

- Anh Anchíp ạ, anh nên nhớ là lão Suka không phải tay xoàng đâu nhá! Nói câu nào là trúng câu ấy, cấm chệch câu nào đâu, lão đâu phải cái người nói vu vơ! Anh thấy thế nào? Bàn cùng bát đấc dĩ, khi tuổi già sức yếu, mắt mờ chân chậm, lão có thể đi làm nghệ sĩ được đấy. Những cái trò ấy thì ngay hồi còn trẻ lão đã ác liệt lắm nhá, bây giờ lại còn ác liệt hơn! Lão coi dễ như bỡn.

Ông lão mơ màng nhai móm mém, ngồi lặng im một lát, ngẫm nghĩ cái gì trong đầu, rồi hỏi:

- Thế chẳng hay anh có nghe ở đây người ta trả công thế nào không hả, cho nghệ sĩ ấy mà? Khoản hay công nhật? Tóm lại là xu nhập cá nhân có khá không? Tiền kôpếch thì dùng xẻng xúc cũng được, nhưng tiền kôpếch đối với lão thì chả nghĩa lý gì mặc dầu đối với anh keo kiệt thì một kôpếch cũng là quý đấy.

- Người ta trả tùy theo mồm mép, điều bộ khi mình ra mắt khán giả, - Anchíp thì thảo, giọng hội kín hội hở. - Càng bẻm mép, càng múa may quay cuồng thì lương càng cao. Bác ơi, đám ấy thì độc chỉ biết chén no kênh bụng rồi hát hồng, và đi lang thang hết tỉnh này đến tỉnh khác. Họ sướng lắm, có thể nói là như chim trời cá nước vậy.

- Anh Anchíp ạ, ta ra sân làm điều thuốc đi, - bác Suka rử, tự dưng không còn thiết tí gì đến hội nghị nữa.

Hai người vất vả mới lách được qua đám người dày đặc, bước ra sân. Họ ngồi xuống bên hàng giậu, trên nền đất còn ẩm hơi nắng ban ngày, giờ thuốc ra hút.

- Này anh Anchíp ơi, thế anh đã có dịp nào trông thấy bọn nghệ sĩ ấy chưa?

- Thấy vô khối rồi. Hồi đi quân dịch ở thành phố Grótnô, tôi đã được xem họ chán mắt thì thôi.

- Họ thế nào?

- Như mọi người.

- Nom có béo tốt không?

- Như lợn vỗ để xuất chuồng!

Bác Suka thở dài:

- Thế nghĩa là ăn uống của họ mùa đông cũng không kém gì mùa hè à?

- Họ chén đến đứt dải rút quần!

- Xin vào đây làm thì xin ở đâu nhỉ?

- Phải đi tận Rôxtóp, chứ gần thì làm gì có?

- Thế thì cũng chả xa lắm... Kiếm tiền ngon ơ thế mà sao anh chả mách lão biết sớm? Lão mà biết thì đã xin một chân ở đây từ lâu rồi! Anh biết đây, làm công việc nhẹ, dù là việc nghệ sĩ đi nữa, thì lão có khả năng kinh lắm, còn việc đồng áng nặng nhọc thì lão chả làm được, vì cái bệnh lòi dom của lão. Lão mất món bỏ ấy là tại anh đấy! Anh là cái đồ khi gió chứ không phải là người! - bác Suka nói bằng giọng vô cùng ngán ngấm.

- Thì cũng tại có bao giờ ta nói đến chuyện ấy đâu, - Anchíp phân trần.

- Lẽ ra anh phải khơi gợi lão nghĩ đến chuyện ấy chứ, và nếu thế thì có phải lão đã vung vinh làm nghệ sĩ từ lâu rồi không. Và mỗi lần lão về thăm bà nó nhà lão thì đây, có ngay nửa lít vốtka đặt trên bàn khao anh về lời khuyên phúc đức ấy! Lão thì no nê, mà anh thì say lúy túy, thế có phải hay không!... Chà, Anchíp, anh Anchíp ơi!... Hai ta đã bỏ lỡ mất một việc rất là béo bở. Lão phải về hỏi ý kiến bà nhà lão ngay hôm nay mới được, và có thể là mùa đông này lão sẽ lên trên ấy kiếm ăn. Anh Đavudóp sẽ cho lão đi thôi, và tiền ăn tiêu không hết lão sẽ để sửa chữa nhà: tậu một con bò cái này, độ mười con cừu này, một chú lợn con này, đời sẽ vui ra phết... - bác Suka cứ thế thả cửa mơ ước ra mồm, và phần khởi trước sự im lặng đồng tình của Anchíp, bác nói tiếp: - Phải nói thật với anh là lão đã chán ngấy mấy con nghèo này rồi, và những cuộc xe ngựa mùa đông thật chả thích hợp gì với tuổi tác của lão. Lão ọp ẹp lắm rồi, trời giá rét là cứ run cầm cập, tóm lại là sức khỏe xuống dốc ghê lắm. Ngồi xe ngựa độ tiếng đồng hồ là ruột gan lão bị lạnh cứ đóng băng lại thành một cục. Như thế thì chả mấy nổi mà bị xoắn ruột nếu như cái rét nó làm cho ruột lão dính bết vào nhau, hoặc là viêm thần kinh bụng như mô ma nhà ông Kharitôn

vậy. Mà như thế thì lão chả muốn tí nào! Lão còn bao nhiêu việc phải làm, và đi lên chủ nghĩa cộng sản thì dù có phải gãy xương sống lão cũng cứ nhất định đi tới!

Anchíp trên ông lão ngây thơ như trẻ con ấy một lúc đã chán, quyết định chấm dứt câu chuyện tếu:

- Bác ạ, trước khi ghi tên làm nghệ sĩ, bác phải nghĩ cho chín đi đã...
- Chả có cái gì phải nghĩ cả, bác Suka tuyên bố, đầy tự tin. - Đã là chuyện làm giả ăn thật thế thì mùa đông này nhất định lão sẽ đi. Kể chuyện linh tinh mua vui cho bà con thì có gì là khó!
- Tiền bạc không phải lúc nào cũng thích đâu...
- Sao lại thế được? - Bác Suka vỗn tai.
- Nghệ sĩ có khi bị họ choảng...
- Cho- o- oảng? Ai choảng?
- Dân mất tiền mua vé họ choảng.
- Nhưng vì sao mà choảng?
- Ấy, có khi anh nghệ sĩ nói hớ câu nào không hợp khẩu vị người ta, hoặc pha trò nhạt quá là họ giả liên.
- Nhưng... họ giả... thật, hay là giả đùa, để dọa thôi?
- Làm đếch gì có chuyện đùa! Có lần họ đánh cho đến nỗi phải khiêng anh chàng khốn khổ khốn nạn ấy rời khỏi sân khấu đưa đi bệnh viện ngay tắp lự, và có lần thì đưa thẳng ra nghĩa địa. Thời chế độ cũ chính mắt tôi trông thấy ở rạp xiếc một anh nghệ sĩ bị họ cắn cho toạc tai và bẻ ngoéo cái chân sau, gót ra đằng trước, ngón ra đằng sau. Anh chàng tội nghiệp ấy cứ thế mà đi về nhà...
- Khoan đã, lão hỏi, tại sao lại chân sau? Thế anh ta có bốn chân hay sao?
- Nghệ sĩ thì có những người như thế đấy... Cần đủ loại người để làm trò mà. Nhưng chuyện vừa rồi là tôi nói nhầm, ý tôi định nói là chân trái, đoạn trên ấy mà, tóm lại là họ vặn ngoéo cả cái cẳng trái, mông đít quay ra đằng trước, thành thử không còn biết anh ta đi về hướng nào nữa. Anh ta kêu cha kêu mẹ lên nhá! Kêu văng cả tỉnh nghe thấy, chẳng khác gì cái đầu tàu hỏa, làm tôi dựng tóc gáy!

Bác Suka nhìn Anchíp dò xét một lúc. Nhưng mặt anh ta nom nghiêm trang, có vẻ buồn nữa, chắc hẳn do nhớ lại những chuyện không vui ấy. Rồi cuộc bác Suka tin là chuyện có thật và bất bình hỏi:

- Thế cảnh sát đứng chết dí đâu? Chuyện thế mà họ đứng nhìn à?
- Chính cảnh sát còn tham gia ấy chứ. Mắt tôi trông thấy cảnh sát tay trái cầm còi thổi nhưng tay phải thì quai vào giữa mặt anh chàng nghệ sĩ ấy.
- Anh Anchíp ạ, dưới thời Sa hoàng mới có thể có chuyện ấy, còn dưới chính quyền xôviết anh em cảnh vệ đâu lại đánh người.
- Dân thường thì tất nhiên cảnh vệ không đụng đến đâu, nhưng nghệ sĩ thì họ vẫn đánh như thường, họ được phép đánh mà. Cái lệ ấy có từ thuở khai thiên lập địa cơ, chịu chứ biết làm thế nào?

Bác Suka nheo nheo mắt, không tin:

- Đồ khi gió anh chỉ nói liều! Lão chả tin anh tí nào... Anh làm sao biết được là cả bây giờ nữa người ta cũng vẫn đánh đập nghệ sĩ? Ba mươi năm nay anh có lên tỉnh lần nào đâu, có thò mũi ra khỏi làng bao giờ mà bảo biết rõ?

- Tôi có thằng cháu ở Nôvôtserkaxkơ, nó vẫn biên thư kể chuyện trên tỉnh cho tôi mà, - Anchíp khẳng định.

- Nếu quả là cháu anh... - một lần nữa bác Suka lại dao động và thở dài đánh sụt một cái, mặt ỉu xiu. - Thế thì cũng gay đấy, anh Anchíp ạ! Xem ra thì làm nghệ sĩ là một cái trò nguy hiểm... Xét cho cùng, nếu dân người ta đi đến chỗ thù giết người như vậy thì lão chả thích cái nghề ấy tí nào. Khoái mấy lão cũng thêm vào!

- Thì cũng nói trước cho bác biết thế. Trước hết bác cũng nên về hỏi qua bà lão tí đã rồi đi xin việc cũng vừa.

- Chả dính dáng gì đến bà nhà lão cả, - bác Suka đáp ráo hoảnh. - Nếu xảy ra chuyện gì thì đâu phải người ta bẻ gãy xương sườn bà ấy. Thế thì việc gì phải hỏi ý kiến bà ấy?

- Thì bác tự quyết định lấy vậy. - Anchíp đứng dậy, lấy chân đi đi cái đầu mẩu thuốc.

- Chả đi đâu mà vội, từ nay đến sang đông còn xa. Và cũng phải nói thật là bỏ đôi ngựa giống đấy mà đi thì cũng nhớ, và bà nhà lão ở lại nhà một mình cũng buồn... Thôi thôi, anh Anchíp ạ, cái nghề nghệ sĩ ấy chả có lão vẫn chả thiếu người. Mà cha những cái lối kiếm tiền ngon ơ ấy! Mà nghĩ cho kỹ thì cũng chả phải ngon ơ lắm đâu. Nếu ngày nào cũng bị thiên hạ giã cho như vậy, và cảnh vệ đáng lẽ phải bênh mình thì cũng lại thượng cẳng chân, hạ cẳng tay với mình thì lão xin vái cả nón! Cái món ấy xin để các ngài xức thôi! Từ bé đã chuyên môn bị hành hạ đủ vánh rồi! Ngõng ư, bò ư, chó ư, còn có cái giống gì mà nó không gây chuyện hại lão? Thậm chí còn đến cái nước là con cái đẻ ra người ta lại quẳng đến bắt lão nuôi. Anh bảo thế thì còn sung sướng nổi gì? Thế mà về già đi làm nghệ sĩ lại bị người ta đánh chết toi hoặc vạ ngoéo mất cái bộ phận tứ chi nào thì lão xin vái cả nón! Chả tội gì, lão chỉ có một ý kiến thế! Ta đi thôi, anh Anchíp ạ, thả vào hợp còn hơn, việc ấy không nguy hiểm mà lại vui, mặc cho đám nghệ sĩ việc họ họ làm. Họ xem ra anh nào cũng trẻ cả, và khỏe như vâm. Có đánh tuốt xác họ ra họ cũng chẳng làm sao, và có lẽ chính nhờ thế mà họ béo ra cũng nên. Lão già thì phải làm việc già. Đi với họ, đánh chén có linh đình bằng mấy mà bị người ta sửa cho độ hai trận thôi thì cũng đủ để lão trả linh hồn cho Chúa rồi. Mỗi bận như thế thì mẩu bánh còm kia đút vào miệng còn có nghĩa lý quái gì nữa? Cái bọn ngu ngốc chuyên môn đánh đập anh em nghệ sĩ nghèo khổ ấy, chúng nó tha gì mà không móc tui mẩu bánh ấy trong họng lão ra? Lão không muốn làm nghệ sĩ đâu, và từ nay anh đừng rủ rê gì lão nữa, đồ quỷ rậm râu ạ, đừng làm lão lộn tiết lên mà không xong với lão đâu! Chỉ vừa mới nghe anh kể qua chuyện cái thằng mặt met nào nó cắn toạc tai anh nghệ sĩ, rồi lại vạ ngoéo cẳng anh ta, rồi lại đánh đập anh ta, mà tai lão đã đau nhói lên, cẳng lão đã rụng rời, xương cốt nhức nhối khắp, cứ như chính lão bị cắn tai, bị đánh đập và lôi đi xềnh xệch vậy... Những chuyện man rợ ấy lão nghe mà cứ kinh cả người, chả khác gì bị đập thương chiến tranh. Thôi, anh vào hội nghị một mình thôi, lạy Chúa, lão phải ngồi đây nghỉ một tí lấy lại hồn vía, xong rồi lão sẽ vào bỏ phiếu chống Đúp-xốp. Còn bây giờ thì anh Anchíp ạ, lão chịu, không thể phát biểu được, lão đang lạnh ớn sống lưng, đầu gối thì run lẩy bẩy, mà mẹ nó cứ như người bị sốt rét ngã nước vậy, đứng không vững nữa...

Bác Suka giờ thuốc cuốn một điếu thứ hai. Và quả đúng là hai tay bác run lật bật thật, làm cho thuốc lá sừng bò thái to sợi cứ rơi vãi là tả khỏi mẩu giấy báo cuộn sâu kèn. Và mặt bác nhăn nhó như muốn khóc. Anchíp làm ra vẻ thông cảm nhìn bác, nói:

- Bác ạ, tôi biết đâu bác yếu bóng vía thế, biết thì tôi đã chả kể bác nghe làm gì về cái kiếp cay đắng của nghệ sĩ... Đúng, bác ạ, bác chả làm được nghệ sĩ đâu! Bác cứ ngồi bên lò mà sưởi cho khô, đừng

chạy theo đồng tiền làm gì. Và bỏ bà lão đấy mà đi biển biệt cũng không nên, phải thương bà lão chứ...

- Bao giờ lão kể bà ấy rằng vì bà ấy mà lão đã từ chối không đi làm nghệ sĩ thì bà ấy mừng ron lên! Rồi thì là không ngớt cảm ơn lão rồi rít cho mà xem!

Bác Suka mỉm một nụ cười dịu dàng, lắc lư đầu tận hưởng trước niềm vui của mình và niềm vui bác sẽ đem lại cho bà già khi báo bà biết cái tin đáng mừng kia. Nhưng bão táp đang lơ lửng trên đầu bác...

Bác biết đâu rằng nửa giờ trước đây ông bạn vàng Maka Nagunóp của bác đã cho người về phi báo bà lão, lệnh gặt gao cho bà phải ra trường ngay lập tức và bằng mọi cách lôi cổ ông lão về nhà.

- Bà lão thiêng thật, vừa mới nhắc đến xong! - Anchíp Gráts thú vị đăng hăng một cái nói, và bây giờ thì cười công khai.

Bác Suka ngẩng đầu lên. Tưởng đâu như có ai cầm miếng bọt bẻ ướt chùi sạch nụ cười tươi hơn hớn trên môi bác Suka đi vậy! Bà lão xông thẳng đến chỗ bác, mặt hàm hằm, đầy quyết tâm, nom như hiện thân của cường quyền.

- Lạy Chúa... - bác Suka hoảng hốt thều thào. - Mụ chết tiệt này ở đâu ra thế? Vừa mới rồi còn ốm liệt giường, đầu không cất lên được, thế mà đã lù lù dẫn xác đến đây rồi. Đến làm cái ma đại gì không biết?

Bác Suka ngồi dưới đất, ngây ra như bị thôi miên, và ngược mắt lên nhìn bà lão như con thỏ nhìn con trăng đỏ.

- Hội nghị chưa xong, bà nó ạ, và tôi còn phải phát biểu ý kiến. Các vị lãnh đạo khản khoản yêu cầu tôi phát biểu mà, - mãi rồi bác mới thều thào nói được, và nói đến đây thì nắc nghẹn.

- Không có ông cũng chẳng sao. Đi! Về nhà có việc.

Bà lão cao hơn ông chồng một đầu và nặng cân gấp đôi. Bà nắm nghiêng lấy tay ông lão, khẽ kéo một cái là dựng đứng được ông lên rồi. Bác Suka đã hồi tỉnh lại, bực tức giậm chân bành bịch.

- Tôi không về đâu! Bà lấy quyền gì mà cấm tôi phát biểu! Bây giờ đâu phải thời chế độ cũ!

Chẳng cần nói thêm nửa lời, bà lão quay phắt đi, rảo bước trở về nhà, và, bị bà xềnh xệch lôi đi, bác Suka cứ lon ton chạy theo sau, đôi lúc cũng cố níu cưỡng lại. Nom bộ dạng bác Suka thì đúng là một bức tranh không lời về sự nhẫn nhục mù quáng của con người trước số phận.

Anchíp Gráts nhìn theo bác, lẳng lặng cười. Nhưng khi bước lên bậc thềm, anh nghĩ bụng: "Nói đồ xuống sông xuống biển, ông lão mà chết thì làng xóm cũng mất vui!".

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 22

Bác Suka vừa ra khỏi lớp là hội nghị xoay hẳn chiều hướng. Bà con nông trang viên đã có thể phát biểu một cách nghiêm chỉnh, cân nhắc việc kết nạp Đúp-xốp, không còn bị những trận cười chốc chốc lại rộ lên ngắt quãng nữa. Và khi bác phó rèn Ipôlít Saluri đứng lên xin phát biểu ý kiến, - một chuyện chẳng ai ngờ, - thì lần đầu tiên hội nghị đã lắng đi vài phút một cái lắng lặng báo bão...

B

Sau khi tất cả các đơn xin gia nhập Đảng đã được thảo luận xem xét cặn kẽ các mặt, và ba người đã được hội nghị bỏ phiếu theo lối giờ tay, nhất trí tán thành kết nạp vào Đảng với thời gian dự bị là sáu tháng, thì bác Saluri xin phát biểu. Đang ngồi ở bàn kê sát cửa sổ, bác đứng dậy, tựa tấm lưng bè bè vào khung cửa sổ, hỏi:

- Tôi muốn hỏi ông quản lý Iakốp Lukits một câu có được không ạ?
- Hỏi hai câu cũng được, - Maka Nagunốp chắc mắt sẽ có chuyện, vui vẻ đồng ý ngay.

Iakốp Lukits miễn cưỡng quay sang phía bác Saluri. Gương mặt lão lạnh ngắt một vẻ chờ đợi căng thẳng.

Đôi mắt đen lồi ra nhìn Iakốp Lukits không chớp, bác Saluri cất giọng ồm ồm như lệnh vỡ phát biểu:

- Thế là có một số bà con đã vào Đảng, họ không muốn đứng ngoài, mà muốn vào để cùng chia xẻ vui buồn với Đảng. Vậy ông Iakốp Lukits ơi, sao ông lại không đưa đơn xin vào Đảng hả? Tôi rất thắc mắc, muốn hỏi ông: tại sao ông lại muốn đứng ngoài? Hay là việc Đảng vượt qua bao nhiêu gian lao nguy hiểm, như con cá bơi giữa băng trôi, để dẫn dắt chúng ta tới cuộc sống tốt đẹp hơn, là chuyện chẳng đáng gì đến ông? Còn ông thì thế nào? Ông không muốn đổ mồ hôi sôi nước mắt, muốn ngồi mát đợi khi có miếng thì người ta nhai sẵn dút vào mồm cho ông chứ gì? Hóa ra ông là người như thế đấy hả? Kể ra ông thế thì cũng hay đấy, và nhân dân thấy thừa đi rồi... Bà con dân làng này ai cũng thừa thấy thế, nói ông biết vậy!

- Miếng ăn của tôi, tôi tự kiếm lấy, chưa hề xin của ông bao giờ, - Ôxtorópnốp đối đáp lại ngay.

Nhưng bác Saluri vung mạnh tay, như gạt phắt câu bào chữa chẳng có giá trị gì ấy đi, nói tiếp:

- Kiếm ăn cũng có ba bảy đường: khoác cái bị rách lên vai, chống gậy đi ăn mày, đó cũng là một cách kiếm ăn chắc chắn không chết đói. Nhưng tôi không nói chuyện ấy, và ông, ông Iakốp Lukits ạ, ông đừng giãy nảy lên như con rắn bị đinh ba xia thế, ông thừa hiểu tôi định nói gì rồi! Trước đây, hồi còn cá thể, ông làm tốn lắm, như con chó sói, không ngại tay, không nề hà việc gì, miễn sao vợ được nhiều tiền, nhưng bây giờ ông làm việc kiểu chẳng buồn xắn tay áo, chẳng qua để che mắt thiên hạ... Nhưng tôi cũng không nói chuyện ấy. Chưa đến lúc ông phải tính sổ trước bàn dân thiên hạ về cái lối kiếm ăn dễ dàng và về cuộc đời mờ ám của ông, bao giờ đến lúc ấy sẽ hay. Còn bây giờ ông hãy nói cho bà con nghe thử: tại sao ông không xin vào Đảng?

- Tôi kém văn hóa, không vào Đảng được. - Ôxtorópnốp đáp nhỏ, nhỏ đến nỗi trừ mấy người ngồi quanh ra cả trường chả ai nghe rõ lão nói gì.

Phía sau có tiếng ai réo lên đòi:

- Nói to lên! Lúng búng cái gì chả ai nghe rõ cả! Nói gì nhắc lại đi.

Iakóp Lukits ngồi im lặng lát lâu, dường như không nghe thấy lời người ta yêu cầu mình. Trong cái không khí im lặng chờ đợi ấy chỉ còn nghe thấy từ dòng sông âm thầm đang thêm thiếp ngủ vọng lại bản hòa tấu vang vang muôn giọng của bọn ếch nhái. Xa xa đâu đó, chắc là ở đồng cối xay gió cũ phía sau làng, một con cú mèo kêu lên sầu sầu, và phía bên ngoài sủa sỏ liú lo tiếng hót đêm khuya của con chim sáo trong bụi xiêm gai um tùm.

Làm thỉnh mãi e không tiện, Ôxtoróp-nốp nhắc lại to hơn:

- Tôi kém văn hóa, vào Đảng không được.

- Làm quản lý thì ông có văn hóa, nhưng vào Đảng thì không chứ gì? - bác Saluri hỏi hỏi vặn.

- Một đảng là công việc sản xuất, một đảng là chính trị. Ông không phân biệt được hai cái khác nhau, nhưng tôi thì phân biệt, - đã bình tĩnh sau phút đầu tiên bị bất ngờ, Iakóp Lukits lớn tiếng đáp rõ ràng rành mạch.

Nhưng bác Saluri không buông tha, cười khẩy nói tiếp:

- Vậy mà anh em đảng viên vừa lo sản xuất, vừa lo cả chính trị đấy, và ông nên biết là họ làm tốt ra trò! Việc nọ có cản trở việc kia đâu.. Ông Iakóp Lukits ạ, ông đang quanh co cái gì đó, ông nói không đúng... ông muốn xuyên tạc sự thật, nên ông cứ quanh co.

- Tôi chẳng có gì mà quanh co, và để làm gì cơ chứ? - Ôxtoróp-nốp âm thầm đáp lại.

- Có, có! Chính vì ông có những ý đồ gì sâu kín trong đầu nên ông mới không làm đơn xin vào Đảng... Cũng có thể là tôi nhầm, nếu vậy thì ông bẻ lại tôi, cứ bẻ đi!

Hội nghị đã kéo dài hơn bốn tiếng. Mặc dầu về khuya mát mẻ, không khí trong trường ngột ngạt không chịu nổi. Ngoài hành lang và trong các lớp mấy ngọn đèn dầu tù mù dường như làm cho không khí càng thêm ngột ngạt. Nhưng những con người nhể nhại mồ hôi ấy vẫn ngồi không nhúc nhích, im lặng và căng thẳng theo dõi cuộc đấu khẩu vừa mới bắt đầu nổ ra giữa bác phó rèn già và Ôxtoróp-nốp, cảm thấy rằng đằng sau những câu bốp chát kia còn ẩn một cái gì chưa nói ra, nặng nề, mờ ám...

- Ông bảo tôi có những ý đồ sâu kín gì? Nếu mọi sự trên đời ông đều thông tỏ thì ông cứ nêu ra nghe, - Ôxtoróp-nốp đề nghị. Lão đã lấy lại được cái bình tĩnh vừa bị mất, và chuyển từ thế thủ sang thế công.

- Ông Iakóp Lukits ạ, chuyện ông thì để ông nói. Việc gì tôi phải nói hộ ông nhỉ?

- Tôi chả việc gì phải nói với ông cả!

- Không phải nói với tôi, mà nói với nhân dân... nói cho bà con nhân dân đây nghe!

- Chỉ thấy ông hỏi, bà con chả ai hỏi tôi gì cả.

- Minh tôi hỏi là đủ rồi. Nghĩa là ông không muốn nói chứ gì? Không sao, chúng tôi sẽ đợi, chẳng nay thì mai, trước sau rồi ông sẽ nói thôi!

- Nhưng tại sao ông lại kiếm chuyện với tôi thế, hà ông Ipôlít? Bản thân ông sao không vào Đảng?

Ông hãy sờ lên gáy ấy, quyền gì mà ông đòi tôi xưng tội, ông đâu phải cha cố!

- Nhưng ai bảo ông là tôi không vào Đảng? - bác Saluri vẫn giữ nguyên tư thế, chậm rãi, dần giọng hỏi lại.

- Ông không có tên trong Đảng, thế nghĩa là ông không vào.

Đến đây bác Saluri đằng hắng một tiếng, đẩy vai rời khỏi khung cửa sổ. Bà con từ từ dẫn ra trước mặt bác, và bác thông thả bước tới trước bàn chủ tọa, chân bước miệng nói:

- Trước đây tôi không vào, đúng, nhưng bây giờ tôi vào. Nếu ông, ông Iakóp Lukits a, ông không vào, thì nghĩa là tôi phải vào. Còn nếu như hôm nay ông nộp đơn thì tôi lại không vào. Tôi với ông thì không thể ở trong cùng một đảng được. Hai chúng ta là người của hai đảng khác nhau...

Ôxtorópnoép nín thinh, chẳng rõ tại sao lại mỉm một nụ cười mơ hồ. Còn bác Saluri thì tiến đến bên bàn chủ tọa, bắt gặp ánh mắt rạng rỡ một ý thăm biết ơn của Đavudóp, rồi chìa ra lá đơn việc ngược ngoác trên một mảnh giấy cũ vàng ố, bác nói:

- Nhưng tôi không có người giới thiệu đâu. Phải tìm cách nào khắc phục vậy... Trong các anh, có anh em nào nhận đứng ra giới thiệu tôi không? Nếu có thì biên vào đây cho...

Nhưng Đavudóp đã ký tên giới thiệu vào lá đơn bằng một nét chữ viết thoắt trong lúc vội vã. Rồi đến Nagunóp đón lấy cây bút ở tay anh.

Bác Ipôlít Saluri được nhất trí kết nạp làm đảng viên dự bị. Bỏ phiếu xong, các đảng viên chi bộ Grêmiatsi đứng dậy vỗ tay, và mọi người có mặt cũng bắt chước đứng lên, vụng về thừa thốt vỗ lớp bốp những bàn tay lao động sần sùi những chai.

Bác Saluri đứng đó chớp chớp mắt cảm động. Bác đưa đôi mắt rom rớm nhìn những khuôn mặt quen thuộc từ bao năm nay của bà con dân xóm, và cách nhìn của bác hình như đã khác trước. Nhưng khi Radomiótnoép ri thăm tai bác: "Bác Ipôlít à, phát biểu câu gì với bà con đi chứ, câu gì cảm động vào..." thì ông lão lắc đầu một cách bướng bỉnh:

- Nói vớ nói vẩn thì nói làm gì! Mà cái vốn văn vẻ của lão cũng không có những câu ấy... Anh trông đấy, bà con vỗ tay khiếp thế kia... Nghĩa là bà con rõ cả rồi, chả cần lão dài dòng văn tự.

Nhưng trong những giây phút này, sự thay đổi về mặt một cách kỳ lạ nhất diễn ra không phải là ở người nào trong đám đảng viên mới được kết nạp, mà lại là ở chính bí thư chi bộ Nagunóp. Đavudóp chưa bao giờ thấy anh ta như vậy: Maka đang ngoác miệng ra cười thoải mái. Đứng sau bàn với tất cả dáng vóc cao lớn của anh, anh đưa hai bàn tay hơi run run xúc động vuốt sửa lại áo varoi, rồi bằng quơ nắm lấy cái khóa chiếc thắt lưng lính, dùng đưa đổi chân nọ sang chân kia, và điều quan trọng nhất là anh cười, nhe ra hai hàm răng nhỏ đều sít. Đôi môi lúc nào cũng mím chặt của anh đã rung rung ở hai bên khóe, rồi bỗng nở ra thành một nụ cười trẻ thơ nom rất cảm động. Và nụ cười ấy trên khuôn mặt nghiêm nghị khắc khổ của anh trông lạ mắt quá đến nỗi Uxchin Rukalin là người đầu tiên đã không kìm được, phải thốt lên hết sức kinh ngạc:

- Bà con ơi, nom kia, anh chàng Maka nhà ta đang cười thì phải? Từ thuở bé đến giờ mới thấy cái chuyện lạ ấy...

Nagunóp vẫn cười thoải mái như thế, đối đáp lại:

- Lại có cái anh tinh mắt thế nhỉ! Tội gì mà tôi không cười? Phấn khởi thì cười chứ sao! Cười đâu có



mất tiền. Và lại ai cấm tôi cười nào? Thưa đồng bào thân mến, thưa bà con, tôi xin tuyên bố bế mạc hội nghị công khai của chi bộ. Chương trình nghị sự đến đây là hết.

Người càng ngay đưỡn ra, và ưỡn thẳng đôi vai chẳng cần ưỡn cũng đã ngang chẵn chặn rồi, anh bước ra khỏi bàn, cất giọng sang sảng nói:

- Nhân danh bí thư chi bộ, tôi mời các đồng chí thân mến mới được kết nạp vào Đảng cộng sản vĩ đại của chúng ta lên đây để tôi chúc mừng các đồng chí về vinh dự lớn đó! - Đôi môi đã lại mím chặt và trở lại là anh chàng Maka thường ngày, bằng một giọng không cất cao nhưng là giọng hô hiệu lệnh, anh buông ra một tiếng:

- Từng người một, tiến lên!

Kônđrát Maidanhikóp đứng dậy trước. Những bà con ngồi đằng sau anh trông thấy áo anh đầm mồ hôi và dán chặt vào lưng từ cả vai tới thắt lưng. "Tội nghiệp chưa, cứ như vừa mới phát hết một đêxiachin cỡ vậy!" một bà lão phều phào thông cảm nói, và có tiếng ai cười khúc khích: "Anh chàng Kônđrát bị một trận toát mồ hôi!".

Nagunốp nghiêng mình, đưa bàn tay dài và ướt xâm xấp vì cảm động nắm lấy bàn tay Kônđrát chia cho anh, siết chặt, và trịnh trọng tuyên bố bằng giọng hơi run run:

- Xin chúc mừng đồng chí! Chúc mừng người anh em cùng giai cấp! Chúng tôi hy vọng, tất cả những người cộng sản chi bộ Grêmiatsi hy vọng rằng đồng chí sẽ là một người cộng sản gương mẫu. Thực ra đồng chí thì không thể thế nào khác được.

Và khi cuối cùng bác Ipôlít Saluri bước lên lừ lừ như con gấu, miệng mím cười rụt rè, về bối rối trước mọi con mắt đổ dồn vào mình, và từ xa đã chìa ra bàn tay lao động sần sùi, to bè bè và đen cháy thì Nagunốp bước tới đón và ôm chặt lấy đôi vai to rộng và gù gù của bác:

- Chà, bác Ipôlít ơi, thật là quý hóa quá. Xin nhiệt liệt chúc mừng bác! Tất cả anh em đảng viên chúng tôi xin chúc mừng bác. Chúc bác sống lâu, đừng ốm đau gì hết để quai búa thêm một trăm năm nữa phục vụ Chính quyền xôviết và nông trang chúng ta. Bác ơi, bác hãy sống cho thật lâu, đó là tất cả những điều tôi muốn nói với bác! Bác sống lâu thì bà con chỉ có vui mừng mà thôi, tôi nói với bác đúng thế đấy!

Bốn đảng viên mới lóng ngóng chen chúc và xô đẩy nhau bắt tay các đảng viên cũ của chi bộ, và bà con nhân dân đã kéo ủa ra cửa, bàn tán náo nhiệt, thì chợt Đavưđốp lớn tiếng nói:

- Đồng bào ở lại cho một phút! Tôi có việc cần nói vài câu.

- Xin mời, nhưng ngăn ngắn thôi nhé, ông chủ tịch ơi, kéo bà con chết ngạt cả đến nơi rồi đây! Nóng, và ngột ngạt như trong cái nhà tắm hơi nước vậy! - tiếng một ai trong đám đông vừa cười vừa giao hện trước.

Bà con nông trang viên lại lục tục trở về chỗ cũ. Trường lớp lao xao vài phút nữa rồi lặng hẳn.

- Thưa đồng bào, và nhất là chị em phụ nữ! Chưa bao giờ nông trang chúng ta họp mặt được đông đủ như hôm nay...- Đavưđốp bắt đầu nói, nhưng tới đó thì Đemka Usakốp từ ngoài hành lang réo vào ngắt lời anh:

- Anh Đavưđốp ơi, anh mở đầu cứ như bác Suka ấy! Bác ấy nói: "Thưa đồng bào và các lão bà thân mến!". Mà đầu của anh thì cũng na ná thế.

Ông lão Ôpnôdốp để thêm vào:

- Anh ấy với bác Suka học tập lẫn nhau đấy mà. Bác Suka nói thỉnh thoảng cũng chêm vào cái câu "Thực tế thế!" của anh Đavurđốp, còn Đavurđốp thì rồi cũng sắp nói: "Thưa đồng bào và các lão bà thân mến!" cho mà xem.

Thế là trường lớp ầm ầm lên một trận cười vui vẻ như phá rạp, làm rung rinh các ngọn lửa đèn dầu, thậm chí có một ngọn tắt phụt. Đavurđốp cũng cười và theo thói quen, đưa bàn tay to bè lên che cái miệng sứt răng. Riêng mình Nagunốp thì phần nộ kêu lên:

- Thế này là thế nào? Họp mà không có tí nghiêm chỉnh nào cả! Bao nhiêu nghiêm chỉnh để đâu cả? Hay là theo mò hôi trôi sạch rồi?

Nhưng những lời quát lác của anh chỉ như dầu đổ thêm vào lửa. Tiếng cười càng bốc lên và lan đi tắt cả cả lớp, chạy dọc theo hành lang, ầm ầm một sức mạnh mới, Maka thất vọng khoát tay một cái, quay bộ mặt ngán ngẩm ra phía cửa sổ.

Nhưng anh làm ra được cái vẻ lạnh như tiền ấy đâu phải chuyện dễ. Cứ nhìn những thớ thịt quai hàm của anh nổi cuộn lên dưới hai gò má và lông mày trái của anh cứ giãn giật liên hồi thì đủ rõ!

Nhưng một phút sau, khi tất cả đã lặng, anh đang ngồi ghế thì tự nhiên nẩy bật lên như bị ong đốt. Đó là vì từ những hàng ghế cuối lại cất vang lên cái giọng run run của bác Suka:

- Thưa đồng bào và các lão bà thân mến, lão xin hỏi bà con có biết tại sao lão lại gọi như thế không?

Ông lão chưa kịp nói hết câu thì tiếng cười lại ầm ầm lên như sấm, làm hai ngọn đèn nữa tắt phụt. Trong bóng tối tù mù, một anh chàng nào vô ý va vỡ một bóng đèn thứ ba và văng ra mấy câu chửi tục. Một bà nào dè bieu:

- Không biết dơ! Anh tưởng tối không ai trông thấy thì có thể tha hồ chửi bậy hả, đồ mặt dày.

Tiếng cười lắng dần đi, và trong bóng tối tù mù lại vang lên cái giọng run run và bất bình của bác Suka:

- Một thằng lêu lạo lợi dụng bóng tối chửi càn chửi bậy, còn những kẻ khác thì nhẩn nha cười, chẳng biết cười cái gì... Thời buổi đến là nhố nhăng! Thế thì đi họp làm gì? Để yên lão giảng giải cho mà nghe lý do tại sao lão lại nói "Thưa đồng bào và các lão bà thân mến". Lý do vì giới lão bà là giới đứng đắn, đáng tin cậy hết như Ngân hàng Nhà nước ta vậy. Mà cụ nào cũng thế, không hề mảnh khóc xỏ xiên gì. Lúc tuổi tác già nua này, lão chả bao giờ lo bị các bà ấy giở ra với mình những trò thối tha đâu, ấy thế nhưng các bà trẻ và các cô bây giờ thì lão hoàn toàn không thể nào coi được! Lão xin hỏi tại sao lại như vậy? Tại vì cái con mẹ đẻ ra thằng bé rồi đem quẳng đến bắt lão nuôi không thể là ở trong giới các cụ bà đáng kính được. Việc đẻ đái đâu có phải việc của các lão bà? Cụ bà nào dù còn ngứa ngáy đến mấy cũng không thể nặn ra được một đứa con của Chúa, vì dạ con mỏng quá rồi. Cho nên chỉ có thể là một con đĩ nào còn trẻ đã đổ vạ lên đầu lão, vu cho lão là bố đứa bé thôi. Đó là lý do tại sao từ ngày xảy ra chuyện ấy, lão không tài nào chịu nổi bọn chó cái mặc váy ấy, không thêm ngoái nữa con mắt nhìn bất cứ con nào! Và nếu có vô tình nhìn phải một mụ nào đẹp đẹp là lão cứ buồn nôn buồn ọe như lúc quá chén vậy! Đây, bọn ba lần trời đánh ấy đã xô đẩy lão đến nông nỗi ấy đấy!... Vậy sau chuyện đứa bé, chẳng lẽ lão lại nói "Thưa các bà trẻ và các cô tốt nết thân mến", và bày ra đĩa đủ các thứ lời đường mật dâng lên tận miệng họ hay sao? Không đời nào!

Nagunốp không nén nổi sừng sốt, dướn cao lông mày hỏi:

- Ông chui ở đâu ra đấy hả ông nội? Bà lão đã lôi ông về nhà rồi cơ mà, sao còn mò được ra đây?

- Thế nào là lôi? - bác Suka vênh mặt lên đáp. - Việc gì đến anh mà anh hỏi? Đây là việc gia đình người ta, đâu phải việc của Đảng. Rõ chưa?

- Chẳng rõ gì cả. Bà lão đã lôi ông về thì nghĩa là có việc, ông phải ở nhà mà làm chứ.

- Ờ rồi, rồi lại linh! Nhưng anh Maka ơi, lão việc gì phải trình bày với ai nhi, kể cả anh, kể cả bà nhà lão. Lạy Chúa sao các người cứ bám riết lấy lão như đĩa muối, xéo đi với ma vương quỷ sứ cho rồi!

- Ông ơi, ông lập mưu thế nào mà trốn nhà đi được thế hả? - Đavudóp cố hết sức nén cười, hỏi.

Ít lâu nay anh tuyệt nhiên không tài nào giữ được cái vẻ thủ trưởng nghiêm trang trước mặt bác Suka nữa, thậm chí cứ nhìn bác là anh không nhịn được mỉm cười; và lúc này, đợi câu trả lời của bác, anh nheo nheo mắt và đưa tay lên che miệng sẵn. Một hôm đang ngồi riêng với nhau, Nagunóp đã tỏ vẻ khó chịu ra mặt, phê bình anh không oan: "Dạo này cậu làm sao thế hả, Xêmiôn? Lúc nào cũng ngật ngèo như con gái bị cù vậy? Đàn ông đàn ông ai lại thế bao giờ".

Được câu hỏi của Đavudóp khuyến khích, bác Suka liền lao lên, huých loạn khuỷu tay, chen bừa qua những bà con đứng dọc lối đi, tiến sấn tới phía bàn chủ tọa.

Nagunóp la bảo bác:

- Này ông nội ơi! Sao lại xéo cả lên đầu người ta mà đi thế, đứng tại chỗ mà nói, cho phép ông phát biểu, nhưng ngắn thôi đấy!

Bác Suka dừng lại nửa đường, bộp chát lại:

- Anh về mà dạy bà cụ nhà anh cần đứng chỗ nào mà nói, còn lão thừa biết chỗ của lão rồi! Anh Maka ơi, anh độc leo lên diễn đàn hoặc ngồi trên ghế chủ tịch mà phán xuống đủ các thứ xằng bậy bắt bà con nghe, vậy thì tại sao lão lại phải đứng ở cái xó tối om này mà nói chuyện với bà con nhi? Đứng ở đây chả trông thấy mặt mũi ai cả, độc chỉ thấy gáy, thấy lưng, thấy những cái bà con dùng để ngồi xuống ghế thôi. Anh bảo lão nói chuyện với ai, thưa gửi với cái gì? Với những cái gáy à? Với những cái lưng và những chỗ còn lại khác của người ta à? Anh cứ xuống đây, đứng xó này mà phát biểu, còn lão thì khi nói chuyện lão muốn nhìn thẳng vào mặt bà con! Rõ nhiệm vụ chưa? Vậy thì anh im bặt cái mồm đi, đừng làm lão quên lú cả những ý lão đang nghĩ. Anh chuyên môn có cái thói lão chưa nói anh đã chặn trước. Lão cứ chưa kịp mở miệng thì anh đã la lên như đám vào hòng lão rồi. Không, anh bạn ơi, chỗ anh với lão làm thế thì không ổn tí nào!

Lúc này đã chen tới đứng ngay trước bàn chủ tọa, bác Suka chìa con mắt độc nhất nhìn chòng chọc vào mắt Nagunóp, hỏi:

- Anh Maka ơi, trên đời này có bao giờ anh thấy một người đàn bà chồng đang bận công tác mà lại lôi về nhà vì có việc cần không? Anh cứ thật tình trả lời cho tôi xem nào.

- Kể cũng hiếm, nhưng vẫn có đấy, chẳng hạn như trường hợp cháy nhà, hoặc chuyện chẳng lành gì khác. Nhưng ông ơi, ông đừng kéo dài hội nghị ra nữa, để anh Đavudóp phát biểu, rồi tan họp ông về nhà tôi, ta tán gẫu với nhau đến sáng cũng được.

Nagunóp, anh chàng Nagunóp cứng rắn rõ ràng đã phải đi đến nhượng bộ, nói ngọt với bác, cốt sao ngăn cho bác khỏi kéo dài hội nghị vô ích. Nhưng kết quả lại hoàn toàn ngược lại: bác Suka bỗng khóc nức lên, đưa cánh tay áo lên chùi nước mắt, những giọt nước mắt thật chứ không phải giả vờ, và nói:

- Lão thấy là ngủ nhà anh hay ngủ chuồng ngựa thì cũng được cả, chẳng sao, miễn là hôm nay đừng có vác mặt về nhà. Vì chỉ cần lão đặt chân lên bậc cửa là sẽ bị bà nhà lão cho ngay một trận Thổ Nhĩ Kỳ thấy ông bà ông vải. Rất là đơn giản!

Bác Suka quay sang phía Đavudóp một bộ mặt nhăn nhúm như một quả táo chín mồm, nói tiếp bằng một giọng bỗng ngưng rần rồi hẳn lại:

- Anh Xêmiôn ơi, anh hỏi lão về ở nhà thế nào và chuồn khỏi nhà thế nào phỏng? Anh tưởng chuyện ấy đơn giản đấy hả? Lão phải giảng giải trong vòng đúng một giây thôi, để khỏi kéo dài hội nghị, cho bà con rõ về cái bà ác bá độc địa nhà lão, bởi vì lão cần có sự xông cảm của bà con, và nếu không được sự xông cảm ấy thì lão Suka này cũng đến xuôi tay nhắm nằm xuống đất ầm về chầu trời cho rồi! Và rồi cuộc đời đen đủi của lão thực chẳng ra chó gì cả!... Thành thử là cách đây khoảng một tiếng đồng hồ, lão đang ngồi ngoài sân với anh Anchíp Gráts, hút thuốc, bàn chuyện nghệ sĩ và chuyện sự đời thì con mụ quý cái nhà lão dẫn xác đến. Cái mụ ba lần trời đánh ấy đến túm lấy tay lão, lòi xềnh xệch theo sau như con ngựa ăn no kéo chiếc bừa lật ngựa vậy. Mụ ấy kéo cứ nhẹ tênh tênh, chẳng ậm ạch gì cả, chẳng mất tí sức nào, mặc dù lão đã cố tì hai chân cố bám lại...

Nếu bà con muốn biết thì lão xin nói là có thể mắc ách cho mụ nhà lão kéo cày hoặc thắng vào xe kéo thay cho ngựa được, còn cái việc lòi lão xềnh xệch như thế thì mụ ấy coi dễ như bỡn, vì con mụ khôn kiếp ấy khỏe lạ lắm! Mụ ấy khỏe kinh người, khỏe như một con ngựa thồ, lạy Chúa, lão cấm nói điều đâu! Về sức khỏe của mụ ấy ai không biết chứ lão thì lão biết tận chân tơ kẽ tóc, vì lão đã phải ề lưng ra chịu rồi...

Vậy cho nên khi mụ ấy lòi lão xềnh xệch theo sau thì lão còn biết làm thế quái nào nhỉ? Mụ ấy lấy thịt đè người mà! Lão cứ chạy le te theo sau, miệng hỏi: "Có việc gì cần mà tôi đang họp bà lại đến lôi tôi đi như lôi đứa trẻ ra khỏi vú mẹ thế này? Hội nghị đang cần có mặt tôi". Mụ ấy bảo: "Ông về nhà, có cái cánh cửa sổ bị long bản lề, ông chữa lại đi cho tử tế, kéo đêm nay nhờ Chúa nổi gió thì vỡ kính mất". Chuyện thế thì có lạ không? Lão nghĩ bụng: một chuyện. Lão bảo mụ ấy: "Thế mai mặt trời không mọc nữa, không chữa được cửa sổ hay sao? Bà đúng là lần thần rồi, con bò cái già của tôi ạ!". Mụ ấy lại bảo: "Tôi ốm. Ốm đau nằm một mình buồn lắm, ông về ngồi với tôi một tí cũng không gây mất đi đâu mà sợ". Thế là hai chuyện! Lão đáp lại mụ ấy: "Thì đi gọi bà nào sang ngồi với bà có được không, tôi phải quay lại hội nghị bỏ phiếu chống Đúpxốp đây". Mụ ấy lại bảo: "Tôi muốn có ông cho vui, chứ tôi cần gì đến mụ nào". Thế là ba chuyện, và toàn là những chuyện thối tha như thế cả!

Vậy thì nên tự nguyện tự giác chịu đựng cái sự hành hạ con người như thế, hay là nên đi tẩn tránh xa những cái trò thối tha không thể xức được ấy đi? Lão đã làm như thế đó, nghĩa là lão đã tự động đi tẩn. Bị mụ ấy lôi về đến nhà, lão chẳng nghĩ ngợi lôi thôi gì, hấp một cái, nhảy luôn ra gian ngoài, một cái nữa ra tới thềm, đóng sập luôn cái cửa, chặn chặt lại, rồi ừ té nước kiệu ra trường đây! Cửa sổ nhà lão nhỏ, hẹp tí, mà mụ nhà lão thì bà con đều biết đấy, béo trương béo nứt ra, to đùng. Mụ ấy không thể nào lọt được, mà mắc kẹt, như con lợn béo chui lỗ hàng rào bị kẹt vậy, cái trò ấy thì mụ đã từng thử rồi, và đã bị, mà không phải chỉ bị có một lần đâu. Và thế là bây giờ mụ ấy đang ngồi nhà, khổ thân mụ ấy, như con quý ngày xưa bị nhốt trong bình nước, hồi trước cách mạng vậy! Ai có giỏi thì cứ đến mà giải phóng mụ ấy khỏi cảnh tù ngục, còn lão thì chả dám dẫn xác về trước mặt mụ ấy đâu, lão sẽ tìm nhà ai trọ nhờ vài ba bữa đợi cho con tam bành của mụ ấy đối với lão nguội nguội đi tí đã. Lão chả dại gì đem cái kiếp của mình ra mà liều, và lão hoàn toàn chả thiết gì ném những trận Thổ Nhĩ Kỳ của mụ ấy cả. Điện lên, mụ ấy sẽ giải quyết đời lão mất, và rồi làm sao? Rồi ông công tố sẽ ghi vào bản thông cáo chiến sự là trên mặt trận Thổ Nhĩ Kỳ tình hình vô sự, thế là xong! Không đâu, lão xin vái cả nón, nhưng món bồ béo ấy xin nhường bà con xơi thử! Người khôn ngoan chẳng cần ai giảng giải cũng vẫn hiểu mọi nhẽ, còn thằng ngu thì có giảng giải mấy cho cũng vẫn là thằng ngu cho đến lúc chui vào sáu tấm!

- Ông nói xong chưa? - Radomiốt nấp hỏi giọng bình tĩnh.

- Với các anh thì muốn hay không muốn cũng phải xong. Và cái anh Agaphôn lão bỏ phiếu chống thì cũng muộn rồi, đằng nào các anh cũng đã kết nạp anh ta vào Đảng, mà có lẽ thế lại là hơn, và có lẽ lão cũng đồng ý với bà con thôi. Về bà già nhà lão, lão đã giải thích rõ mọi chuyện, và cứ nhìn mắt bà con thì lão thấy tất cả các bà con ngồi đây đều có sự xông cảm với lão. Lão cũng chỉ cần có thế thôi! Lão cũng đã được nói chuyện thỏa thích với bà con, thế là dù sao lão không phải chỉ có nói chuyện với mấy con ngựa giống của lão mà thôi, lão nói vậy có đúng không? Sự hiểu biết của bà con không hơn mấy con ngựa bao nhiêu đâu, nhưng đầu sao cũng vẫn là hơn...

- Thôi, ngồi xuống đi ông, không lại sắp nói, - Nagunốp ra lệnh.

Trái với dự đoán của mọi người, bác Suka lẳng lặng quay trở về chỗ, không đôi co như thường lệ, mà ngược lại, còn mỉm cười với một vẻ hể hả chưa từng thấy, và con mắt độc nhất của bác long lanh đặc thảng đến nỗi mọi người đều buộc phải nhìn thấy một điều rõ ràng hiển nhiên: bác bước đi không phải như một kẻ chiến bại, mà như một kẻ chiến thắng. Đưa đón bác là những nụ cười thiện cảm. Bà con Grêmiatsi đầu sao cũng rất quý bác.

Duy chỉ có anh chàng Agaphôn Đúpxốp là đã không bỏ lỡ cơ hội làm bác cụt hứng. Khi bác Suka dương dương tự đắc bước qua chỗ anh ngồi, Agaphôn nhả cái mặt rở lại thì thào bằng một giọng thê thảm:

- Ông lão ơi, ông sắp tịch đến nơi rồi... Xin vĩnh biệt ông!

Bác Suka đứng sững lại như hóa đá, lẳng lặng nhai móm mém một lúc, rồi tập trung tất cả sức lực còn lại, cổ cất tiếng lên run run hỏi lại:

- Thế... thế tại vì do cái khoản gì mà lão lại phải vĩnh biệt anh?

- Do cái khoản ông còn sống ở hạ giới này chẳng mấy nổi nữa đâu... Chỉ còn đủ thời gian nhìn quanh hai cái và thở dài bốn cái nữa thôi. Con gái tóc ngắn chưa kịp tết xong cái bím tóc thì ông đã nằm trong sáu tấm rồi...

- Sao... sao lại thế được, anh Agaphôn?

- Sao à, rất là đơn giản: có đứa sắp giết ông.

- Ai giết? - bác Suka thờ không ra hơi.

- Còn ai nữa! Hai vợ chồng nhà Kônđrát Maidanhikốp. Hắn đã sai vợ về nhà lấy cái rìu.

Hai cẳng chân bác Suka run lẩy bẩy. Bác buông phịch người xuống cái chỗ Đúpxốp lánh ra nhường cho bác, hoang mang hỏi:

- Nhưng vì sao mà hắn lại định giải quyết đời lão?

- Ông không đoán ra à?

- Vì lão bỏ phiếu chống hắn phải không?

- Đúng! Phê bình người ta thì bao giờ người ta cũng giết, hoặc là bằng rìu, hoặc là bằng súng. Ông thích đằng nào hơn: một viên đạn vào ngực, hay một nhát rìu vào sọ?

- Thích chăng nào hơn! Anh này nói đến hay! Sao lại có thể thích cái trò ấy được nhỉ?! - bác Suka phẫn nộ thốt lên. - Thà anh mách lão nên làm thế nào bây giờ có phải hơn không? Lấy ai che chở cho lão khỏi cái thằng ngu như lợn ấy bây giờ?

- Có mỗi cách là ông hãy tranh thủ lúc còn sống, gặp lãnh đạo mà báo cáo.

- Đúng, có mỗi cách ấy thật, - bác Suka ngẫm nghĩ một lát rồi đồng ý. - Lão đi khiếu nại với anh Maka ngay bây giờ. Thế cái thằng Kônđrát khốn kiếp kia nó không sợ giết lão thì đi tù à?

- Hẳn bảo giết lão Suka thì mình chỉ xơi không quá hai năm đâu, cùng lắm thì hơn hai năm một tí, ngồi tù một hai năm thì mình ngồi được, chả sao... Hẳn bảo là với những loại già cỗi để đại vương như bác thì cũng không phải trả giá đắt lắm đâu, vì những của ấy đem bán thì người ta cũng chỉ trả ba xu là cùng.

- Đừng hòng, đồ chó đẻ! Nó sẽ bị đủ mười năm, chuyện này lão biết rõ lắm! - bác Suka điên người gào thét lên.

Và liền bị Nagunốp nghiêm khắc cảnh cáo:

- Ông lão kia, ông mà còn rống lên như lợn bị chọc tiết thế một lần nữa là tôi đuổi ngay ra khỏi phòng họp đấy!

- Ông ơi, ông cứ ngồi yên, tí nữa tôi sẽ đưa ông về, đi với tôi ông không sợ đâu! - Đúpxốp thì thầm hứa.

Nhưng bác Suka không hề rặng đáp nửa lời. Bác ngồi tì khuỷu tay xuống đầu gối, đầu cúi gập. Bác ngẫm nghĩ điều gì lung lăm, trán nhăn lại đau khổ. Rồi bỗng bác chồm lên, xô dãn bà con ra, le te chạy lên bàn chủ tọa. Đúpxốp nhìn theo thấy bác cúi sát xuống Nagunốp, thì thào cái gì vào tai anh ta, giờ tay chỉ vào anh, Đúpxốp, rồi vào Kônđrát Maidanhikốp.

Làm được cho Nagunốp cười là chuyện khó, hầu như là chuyện không thể làm được, nhưng lúc này anh ta cũng không nhịn nổi, phải nhếch mép mỉm cười và nhìn Đúpxốp, lắc đầu trách móc. Rồi anh kéo bác Suka ngồi xuống bên anh, rì vào tai bác: "Ngồi xuống đây, calm cựa, không thì khốn đấy!".

Một lát sau bác Suka - một bác Suka đã vững dạ trở lại và đặc chí - bắt gặp ánh mắt của Maidanhikốp, hí hửng giờ ra về phía anh nắm đầm có đầu ngón cái chìa ra. Kônđrát dướn đôi lông mày lên ngạc nhiên, và bác Suka ngồi bên Nagunốp cảm thấy hoàn toàn được bảo đảm an ninh, chìa nốt với Kônđrát nắm đầm thứ hai.

- Sao ông lão lại giờ nắm đầm với cậu thế? - Anchíp Gráts hỏi Maidanhikốp đang ngồi cạnh.

- Có trời biết bố ấy muốn bày ra cái trò gì, - Kônđrát ngán ngẫm đáp. - Mình nhận thấy dạo này bố ấy đâm ra lẩn thẩn rồi. Mà thế cũng phải thôi: tuổi cao rồi, và đời cũng lắm gian lao, cũng tội nghiệp. Mình với bố ấy xưa nay vẫn hòa hảo, bây giờ hình như bố ấy cầu mình cái gì đấy. Để phải hỏi bố ấy xem bố ấy phạt ý về nỗi gì.

Kônđrát ngẫu nhiên đưa mắt về chỗ bác Suka vừa ngồi lúc trước, và lấy khuỷu tay khẽ huých Anchíp, khúc khích cười:

- Bố ấy vừa ngồi cạnh thằng cha Agaphôn, thế là rõ rồi! Lại cái thằng ba bị Agaphôn ấy đã rì tai ông lão cái gì về mình thôi, dựng đứng lên chuyện gì xúi bẩy ông ấy làm ông ấy nổi điên lên, chứ mình có làm gì cho ông ấy giận đâu. Bây giờ ông ấy đâm ra cứ như trẻ con, ai nói gì cũng tin.

Đavurđốp đứng bên bàn kiên nhẫn đợi cho bà con dân làng quen thói dùng đình đã trở về chỗ ngồi yên vị đầu dãy và phòng họp yên lặng trở lại.

- Nói gì thì nói đi, anh Đavurđốp! Nói cho xong đi! - Đemka Usakốp sốt ruột réo lên.

Đavurđốp thì thầm cái gì với Radomiótnốp xong, vội vã bắt đầu:

- Tôi giữ bà con lại ít phút thôi, thực tế thế! Tôi phát biểu chủ yếu với chị em phụ nữ, vì vấn đề đặt ra hôm nay chủ yếu liên quan đến các bà. Hôm nay, toàn thể nông trang ta đã đến tham dự hội nghị chi bộ, và anh em đảng viên chúng tôi, sau khi trao đổi với nhau, muốn đề xuất với bà con một chuyện này: các nhà máy xí nghiệp của ta từ lâu đã tổ chức vườn trẻ và nhà bảo mẫu nhận gửi các cháu bé, sáng đi tối về, ở đó các cháu được các bà bảo mẫu, các cô nuôi dạy trẻ có kinh nghiệm săn sóc cho ăn, cho chơi, cho nghỉ. Đây, thực tế thế đấy các đồng chí ạ. Trong khi đó thì các bà mẹ đi làm, không phải lo đến con mọn, chân tay cũng rảnh, đầu óc cũng thanh thoi. Vậy tại sao nông trang ta lại không tổ chức vườn trẻ như thế? Ta có hai ngôi nhà kulác còn bỏ không; sữa, bánh mì, thịt, kê và các thức khác, nông trang ta có đủ, thực tế thế! Ta có thể đảm bảo cho các công dân tí hon của chúng ta có đủ lương ăn, và được săn sóc tử tế, vậy thì ta còn chờ quái gì nữa nhỉ? Mùa màng đã kè tận mũi rồi. Về chuyện chị em thu xếp việc nhà như thế nào để đi làm đồng được thì tình hình gay go đấy, có thể nói là tình hình xấu, cái đó bà con rõ cả. Vậy chị em nông trang viên ta có nhất trí với ý kiến chúng tôi đề xuất không? Ta biểu quyết luôn, và nếu đa số tán thành thì ta quyết nghị ngay tại đây để khỏi mất công triệu tập hội nghị nữa. Ai đồng ý, xin giơ tay.

- Việc tốt như thế thì còn ai chống? - chị vợ Turilin nách một lũ con, nói bô bô. Chị ngó bà con ngồi quanh, rồi là người đầu tiên giơ lên bàn tay với cái cổ tay khẳng khiu.

Một rừng cánh tay mọc lên trên đầu các nam nữ nông trang viên kẻ đứng người ngồi. Không một ai biểu quyết chống. Đavurđốp xoa tay, cười hề hả:

- Ý kiến đề nghị thành lập vườn trẻ đã được nhất trí tán thành! Thừa đồng bào đồng chí thân mến, nhất trí thế này là rất hay, thực tế thế, nó chứng tỏ chúng ta đã đặt đúng vấn đề! Mai ta sẽ bắt tay vào làm. Sáng mai, com xong, khoảng sáu giờ các bà mẹ nào muốn gửi con thì đến trụ sở ban quản trị ghi tên. Các đồng chí phụ nữ nên trao đổi bàn bạc chọn lấy một bà cấp dưỡng, sạch sẽ và biết nấu nướng, và hai ba chị em nữa, loại người gọn gàng, sạch sẽ và biết quý trẻ, giao cho làm cô nuôi dạy trẻ. Còn người phụ trách thì ta sẽ đề nghị huyện cho một cô nào có trình độ văn hóa, làm được sổ sách, thực tế thế! Chúng tôi đã cân nhắc và quyết định công của chị em cấp dưỡng và cô nuôi dạy trẻ sẽ được tính mười điểm, nghĩa là ngang một công lao động bình thường, còn chị phụ trách thì sẽ được trả theo thang lương nhà nước. ta không lo sạt nghiệp đâu, thực tế thế! Và lại một việc như thế ta không nên ngại phí tổn, những phí tổn ấy sau này được bù lại bằng số nhân công làm tăng lên, cái đó sau này tôi sẽ chứng minh cụ thể bà con rõ. Chúng tôi sẽ nhận những cháu từ hai đến bảy tuổi. Bà con có gì hỏi nữa không?

- Một công mười điểm thì có hơi cao quá không? Trông trẻ thì cũng chả phải vất vả gì cho lắm, so sao được với công cào cỏ ngoài đồng, - Êphim Krivôsêép, một trong những người làm ăn cá thể cuối cùng ở ấp mà mới vào nông trang gần đây thôi, phát biểu tỏ ý nghi ngờ.

Nhưng liền đó quanh anh tiếng la ó bất bình của chị em nổi lên như vỡ chợ, làm anh đình tai văng óc. Lúc đầu anh chỉ nhăn mặt, xua tay, như xua một đàn ong, nhưng rồi cảm thấy mình có cơ bị khốn với các bà, anh nhảy lên bàn, vui vẻ kêu toáng lên:

- Lặng đã, các bà chị ơi! Lặng đã, Giêsu lạy Chúa tôi! Tôi lỡ mồm thôi mà! Tôi chót dại nói bậy thôi! Tránh cho tôi ra, và đề nghị các bà chị tha cho, đừng giơ đũa vào mõm tôi như thế này nữa! Đồng chí Đavurđốp ơi, đề nghị đồng chí cứu nguy cho nông trang viên mới chứ! Đừng bắt tôi phải hy sinh anh

dững trên bãi chiến trường! Các bà làng ta như thế nào đồng chí biết rồi đấy!

Các bà thì nhau gào lên:

- Cái thằng mặt mệt kia, mày đã trông con mọn bao giờ chưa mà mày nói!
- Cho thằng béo ị rậm râu ấy làm cấp dưỡng!
- Cho làm vú em!
- Suốt ngày đánh vật với lũ trẻ có trả hai công cũng đáng, thế mà nó còn giờ giọng bần xìn, quân chó sói!
- Chị em ơi, ta phải dạy cho nó biết nói bậy cũng phải có mức độ chứ!...

Có lẽ câu chuyện đã kết thúc bình yên vô sự nếu như anh chàng Êphim không nói tếu một câu làm cho không khí căng thẳng dịu đi, nhưng lại làm cho câu chuyện xoay sang một hướng khác hoàn toàn bất ngờ đối với Êphim: các bà cười rú lên như nấc nẻ, rồi xông vào lôi anh từ trên bàn xuống. Một bàn tay ai da bánh mật túm lấy râu anh. Và chiếc áo somi xatanh mới toanh của anh bị kéo toạc các đường chỉ khâu, và cả ngoài các đường chỉ. Nagunốp gào vỡ cả giọng để lập lại trật tự mà không xong. Trận xâu xé tiếp tục một lúc nữa, và một phút sau, anh chàng Êphim mặt đỏ tía tai vì cười và cúi bị các bà hùa vào lôi xềnh xệch ra hành lang, để lại dưới sàn cả hai ống tay áo, và bản thân chiếc áo somi thì không còn lấy một chiếc khuy nào, bị rách toạc nhiều chỗ từ gấu đến cổ.

Sặc lên vì cười, và trong tiếng cười chung của đám anh em kôdắc đứng quanh, Êphim rút ra bài học:

- Các mẹ quý cái này khỏe khiếp! Không cái đại nào giống cái đại này! Mới có lần đầu tiên phát biểu chống lại các bà ấy mà đã thế này đây... - Anh ngượng ngùng kéo vạt áo rách bươm che cái bụng râm đen, than thân trách phận: - Đeo cái mớ giẻ rách này trên người thì tôi vác mặt về với bà ấy nhà tôi bây giờ thế nào đây? Bà ấy sẽ đuổi cổ tôi đi vì sự thiệt hại nghiêm trọng này mất! Đến phải rủ bác Suka tìm nhà bà góa nào ở trọ ít bữa thôi, tôi với bố ấy thì không còn lối thoát nào khác!



# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 23

Quá nửa đêm một lúc lâu hội nghị mới giải tán. Bà con tỏa ra trên các đường ngang ngõ dọc, bước lững thững và bàn tán sôi nổi. Cổng nhà nào cũng cọt két; tiếng then cửa lách cách nổi lên trong cái tịch mịch của đêm khuya; thỉnh thoảng đây đó vang lên một tiếng cười và, chưa quen với cảnh đêm khuya mà lại đông người và ồn ào như thế, lũ chó đang ngủ bị đánh thức dậy sủa loạn lên khắp làng.

Q

Đavưđốp là một trong những người cuối cùng rời khỏi trường học. Ra khỏi cái phòng họp ngột ngạt, nồng nặc hơi người ấy, anh cảm thấy không khí ngoài trời mát lạnh, và trong lành đến ngây ngất. Thậm chí trong khi hít lấy hít để, anh cảm thấy trong gió như có hương rượu bã nho.

Phía đằng trước anh có một đôi đang đi. Nghe tiếng nói, anh bắt giác mỉm cười:

Bác Suka đang nói rất hăng:

- ... Lão thật là ngu mà đi tin cái thằng điều xoen xoét ấy nó bảo Kônđrát định xử tử lão vì lão đã phê bình tự phê bình anh ta. Lão hết cả hồn vía, nghĩ bụng: "Một lưỡi rìu ở trong tay Kônđrát thì không phải chuyện bốn đầu! Hắn ta cũng hiền thôi, nhưng biết đâu đấy... Lúc nổi cơn cục lên, hắn lại không choảng cho mình một nhát, bỏ đôi đầu mình ra như bỏ quả dưa vậy!", làm sao mà lão lại có thể tin cái thằng quỷ sứ Agaphôn ấy được nhỉ? Hắn cứ đi một bước là lại bày ra một trò để bôi bác lão! Cái lưỡi hắn suốt đời lúc nào cũng ngo ngoáy như con lật đật. Chính hắn, cha đẻ ra con mẹ nó, đã dạy cho con Tơrôphim xông vào lão, húc bừa vào bất kể chỗ nào, chẳng đếm xỉa gì đến bệnh lòi rom của lão. Cái đó thì lão biết rõ đến tận chân tơ kẽ tóc! Chính mắt lão đã trông thấy hắn huấn luyện cho con Tơrôphim cái khoa thú vật ấy, nhưng hồi ấy lão nào có ngờ đâu hắn dạy con dê để chống lại lão và rút ngắn tuổi thọ của lão.

Nagunốp cất giọng rè rè khản đặc an ủi ông lão:

- Ông chớ tin hắn! Tuyệt đối không tin hắn một điều gì cả, và bao giờ cũng phải hết sức cảnh giác với hắn! Hắn có máu thích đùa dai, trẻ không tha già không thương, bạ ai cũng châm chọc.

Hai người cùng rẽ vào cổng nhà Nagunốp, vừa đi vừa tiếp tục câu chuyện hình như đã bắt đầu từ ở trường học ra. Đavưđốp định theo gót họ, nhưng nghĩ lại lại thôi.

Anh rẽ vào lối ngõ gần đấy, đi được mấy bước thì thấy Varia Kharlamôva đang đứng tựa bên một hàng giậu. Cô bước tới gặp anh.

Trăng cuối tuần chỉ chiếu sáng một cách dè xẽn, nhưng Đavưđốp vẫn nhìn thấy rõ trên môi cô nụ cười buồn buồn và bối rối.

- Em đợi anh mãi... Em biết anh về nhà bao giờ cũng đi lối này. Đã lâu lắm em không gặp anh, đồng chí Đavưđốp nhỉ...

- Ồ, Varia Hầm hiu, quả là lâu rồi ta chưa gặp nhau! - Đavưđốp vui vẻ đáp. - Xa cô ít lâu mà nom cô lớn phồng lên, và xinh ra, thực tế thế! Thời gian qua cô biến đâu vậy?

- Lúc thì đi làm cỏ lúa, lúc thì đi cắt cỏ ngựa, rảnh thì làm việc nhà... Chả thấy anh lại chơi lần nào, chắc là anh quên đứt em rồi.

- Cô trách tôi ghê thật! Trách tôi làm gì hả cô, tôi cứ bù đầu, chả được lúc nào rảnh rỗi. Mùa màng đến nơi, cả tuần cạo râu được một lần, ngày ăn độc một bữa. Cô đợi tôi hả? Có việc gì vậy? Tôi không hiểu sao nom cô có vẻ buồn buồn thì phải? Hay là tôi nhầm?

Đavudốp khẽ nắm lấy cánh tay tròn lẳn của cô, nhìn thẳng vào mắt cô với vẻ thông cảm:

- Cô có chuyện gì buồn hả? Thì kể đi tôi nghe!

- Anh về nhà bây giờ à?

- Khuya thế này cô bảo tôi còn đi đâu?

- Anh thiếu gì chỗ đi. Anh vào đâu mà chả là thượng khách... Nếu là anh về thì ta cùng đường. Hay là anh tiễn em về nhà nhé?

- Lại còn phải nói nhì! Cô đến là buồn cười! Có bao giờ một anh lính thủy, dù là phục viên chẳng nữa, lại từ chối tiễn chân một cô gái đẹp không? - Đavudốp làm ra vẻ bông phèng thốt lên, và khoác lấy tay cô. - Nào, đi đều... bước! Một, hây! Một, hây! Nhưng cô có chuyện gì buồn bức vậy? Thì cứ nói toạc ra. Chủ tịch là phải biết rõ mọi chuyện, thực tế thế! Tận chân tơ kẽ tóc!

Và Đavudốp chợt cảm thấy dưới ngón tay anh cánh tay của Varia run run, chân cô bước loạng choạng, như bị vấp một cái, và liền đó anh nghe thấy một tiếng nấc nghẹn.

- Ô hay, chuyện gì mà buồn ghê thế, hả Varia? Cô làm sao thế? - Đavudốp bỏ giọng bông phèng, lo lắng hỏi nhỏ. Anh dừng lại, dò nhìn vào mắt cô.

Varia úp luôn khuôn mặt đầm đìa nước mắt lên bộ ngực nở nang của anh. Đavudốp đứng không cựa, lúc thì cau cau lại, lúc thì ngạc nhiên dướn đôi lông mày bạc nắng lên. Và anh nghe lồm bồm qua những tiếng nghẹn ngào:

- Nhà muốn gả em... cho Ivan Ópnidốp... Mẹ em cứ nói ra rả, suốt ngày đêm: "Mày lấy nó đi! Nhà nó có của ăn của để!" - Và tất cả những nỗi đắng cay chồng chất trong trái tim cô gái, xem ra không phải mới ngày một ngày hai, bỗng nổ thành một tiếng kêu đau đớn: - Ôi, lạy Chúa, tôi biết làm thế nào bây giờ?!

Bàn tay cô vừa đặt lên vai Đavudốp lại buông xuống, thông thượt.

Quả thật là Đavudốp hoàn toàn bị bất ngờ, và anh không hề bao giờ nghĩ rằng cái tin như thế lại có thể làm anh bối rối đến như vậy! Ngơ ngác, bàng hoàng không nói lên lời và trong lòng đau nhói, anh lặng lẽ nắm chặt hai tay Varia, và khẽ lùi lại, anh nhìn khuôn mặt đầm đìa nước mắt của Varia đang cúi xuống, không biết nói gì. Và chỉ đến lúc ấy, rốt cuộc anh mới vỡ lẽ ra rằng anh tự dối lòng, chứ thực ra đã yêu Varia từ bao giờ rồi, yêu bằng mối tình rất mới lạ đối với một con người dãi dầu như anh, một mối tình trong trắng và không thể nào hiểu nổi, và đồng thời anh cũng thấy lù lù hiện ra hai bạn đường đáng buồn của bất cứ tình yêu chân chính nào: chia ly và mất mát...

Anh trấn tĩnh lại, cất giọng hơi khàn khàn đi, hỏi:

- Vậy ý cô thế nào, hả con nai vàng của tôi?

- Em không muốn lấy hân! Anh hiểu cho em, em không muốn!

Varia ngược lên anh đôi mắt giàn giụa và đôi môi vều lên của cô run run nom đến tội nghiệp. Và trái tim Đavudóp rung động, như một tiếng đáp đồng điệu. Miệng anh khô đắng. Anh cố nuốt nước bọt, một thứ nước bọt bông rất, và nói:

- Nếu không muốn thì đừng lấy, thực tế thế! Ai ép được cô!

- Nhưng anh hiểu cho là nhà em có sáu chị em trong đó em là chị cả, mà mẹ em lại ốm quặt quẹo luôn, một mình em có làm đến vẹo xương sườn cũng không nuôi nổi một lô một lốc ấy! Anh ơi, chuyện ấy mà anh không hiểu sao?

- Thế nếu cô đi lấy chồng thì thế nào? Anh ta sẽ cáng đáng đỡ à?

- Giúp đỡ chị em em thì hấn ta chả tiếc cái gì! Hấn ta sẽ làm quần quật! Anh có biết hấn yêu em thế nào không? Hấn yêu em ghê lắm cơ! Có điều là em không cần đến hấn giúp, cũng chẳng cần đến hấn yêu! Em không yêu hấn tí ti nào! Em ghê tởm hấn. Khi hấn đưa hai bàn tay nhom nhóp mồ hôi nắm lấy tay em, em cứ buồn nôn. Thà là em... Ôi, nói làm gì nữa nhì! Giá như thầy em còn sống thì chả phải lo nghĩ gì, và biết đâu bây giờ đã chẳng học hết cấp hai rồi...

Đavudóp vẫn nhìn chăm chăm vào gương mặt đầm đìa nước mắt và nhợt nhạt ánh trắng của Varia. Hai nếp nhăn chua chát hằn xuống hai bên khõe đôi môi khóc sưng vều của cô, đôi mắt cô cụp xuống và đôi mi nom thâm quầng. Cô cũng đứng lặng thinh, tay vò vò chiếc khăn mùi soa nhỏ.

- Thế nếu tôi thu xếp được một sự giúp đỡ cho gia đình thì sao? - sau một phút suy nghĩ, Đavudóp ngập ngừng hỏi.

Anh chưa kịp nói hết câu thì đôi mắt Varia dường như bỗng ráo hoảnh ngay đi, và long lanh, không phải vì nước mắt, mà vì giận. Cô phồng lỗ mũi, thốt lên cục cằn như một người nam giới bằng một giọng nhỏ dằn:

- Tôi thêm vào sự giúp đỡ của anh! Rõ chưa?

Và lại im lặng một lát. Đavudóp bị bất ngờ ngăn người ra, rồi hỏi:

- Sao lại thế?

- Lại còn sao?

- Thì cứ nói xem nào?

- Tôi không cần anh giúp đỡ!

- Ai bảo cô là tôi giúp? Mà là nông trang giúp, theo chính sách giúp đỡ những bà mẹ góa bụa đông con. Cô rõ chưa? Tôi sẽ đặt vấn đề ra ban quản trị, rồi ra quyết định, Varia hiểu chưa nào?

- Tôi không cần nông trang giúp!

Đavudóp hậm hực nhún vai:

- Cái cô này buồn cười thật, thực tế thế! Lúc thì rồi lên cần được giúp đỡ và sẵn sàng vò lấy bất cứ thằng cha căng chú kiết nào, lúc thì lại giãy nảy lên, không thêm sự giúp đỡ của ai... Tôi chả hiểu cô là thế nào cả! Cô với tôi, trong hai người phải có một người đầu óc đâm ra ngớ ngẩn rồi, thực tế thế! Rốt cuộc thì cô muốn cái gì?

Cái giọng lý sự, bình tĩnh của Đavudốp - ít ra thì cũng là Văria thấy như thế - đã làm cô hoàn toàn thất vọng. Cô khóc nức lên, hai tay ôm mặt, quay ngoắt lưng vào Đavudốp, thoát đầu bước đi bước một, rồi ù té chạy, người ngả dúi về đằng trước, hai bàn tay dầm đĩa nước mắt vẫn ôm lấy mặt.

Đavudốp đuổi theo ra đến đầu phố thì túm được vai cô, xẵng giọng nói:

- Văria, đừng giờ trò nữ! Tôi hỏi cô nghiêm chỉnh: chuyện là thế nào?

Thế là cô Văria khốn khổ buông thả luôn cho cơn điên giận của một cô gái tuyệt vọng, oán hận kêu lên:

- Đồ ngốc! Đồ mù thăm mù hại! Không thấy gì cả sao? Tôi yêu anh, ngay từ dạo mùa xuân, thế mà anh... anh cứ như người bị bịt mắt vậy! Bạn bè con gái đũa nào cũng chế tôi, có lẽ cả làng này cười tôi! Anh phải mù mới không thấy! Tôi đã cạn hết nước mắt vì cái đồ chết giấm nhà anh..., bao nhiêu đêm tôi không ngủ, thế mà anh chẳng thấy được cái chết tiệt gì cả! Tôi yêu anh, thế thì tôi nhận làm sao được sự giúp đỡ của anh hoặc sự bố thí của nông trang? Anh lại còn dám mở miệng nói với tôi thế hả, đồ trời đánh? Thà tôi chết đói nhằn răng còn hơn đi nhận một xu của các anh! Đây, thế là tôi đã nói dốc hết ruột gan ra với anh rồi đấy. Thoả mãn chưa? Thôi bây giờ thì anh xéo đi, xéo đi với cái con Luska nhà anh, tôi không cần. Cái hạng người tim lạnh như đá, có mắt như mù, thì tôi không cần một tí nào?

Cô vùng ra khỏi tay Đavudốp, nhưng bị anh giữ chặt. Anh giữ chặt cô, giữ khư khư, nhưng cứ nín thinh. Hai người đứng như thế vài phút, rồi Văria đưa góc khăn vuông lên chùi mắt, nói bằng giọng đã nguội lạnh, cái giọng nói thường ngày và mệt mỏi:

- Buông em ra, em đi về.

- Khẽ chứ, kéo ai nghe thấy, - Đavudốp khản khoản.

- Thì em vẫn nói khẽ.

- Phải biết giữ ý...

- Em giữ ý đã nửa năm nay rồi, em xin đủ, chả còn hơi sức đâu giữ mãi. Nhưng buông em ra! Sáng đến nơi rồi, em còn phải đi vắt sữa bò. Ờ hay, điếc à?

Đavudốp vẫn đứng lẳng lẳng, đầu cúi xuống. tay phải anh ôm chặt lấy đôi vai mềm mại của Văria, và anh cảm thấy dưới bàn tay anh cái thân thể trẻ trung của cô nóng hổi, anh hít thấy mái tóc cô thoang thoang một mùi hương ngai ngái. Nhưng trong những giây phút này tâm trạng của anh sao mà lạ: chẳng bồi hồi bồi hồi, máu chẳng bốc lên, chẳng thêm muốn, chỉ thấy lòng man mác buồn, như phủ một màn sương, và không hiểu sao, thấy khó thở...

Rũ đi cơn bàng hoàng, Đavudốp đưa tay trái đỡ lấy cái cằm tròn trĩnh của Văria khẽ nâng lên, mỉm cười nói:

- Cám ơn em! Em Văria Hầm hiu của anh!

- Cám ơn cái gì cơ? - Văria thều thào không ra tiếng.

- Vì hạnh phúc mà em mang lại cho anh, vì em đã mắng mỏ anh là thằng mù... Nhưng em chớ tưởng anh hoàn toàn mù tịt! Em biết không, đôi lúc anh cứ nghĩ là hạnh phúc của anh, hạnh phúc riêng tư của anh, anh đã để lại nó đằng sau đuôi tàu rồi, nghĩa là để lại trong quá khứ... Mặc dầu là trong quá khứ nó đến với anh cũng chỉ nhỏ giọt...

- Em còn ít hơn thế! - Varia nói nhỏ. Rồi lớn giọng hơn một chút: - Hôn em đi, anh chủ tịch của em, hôn em lần đầu tiên và lần cuối cùng, rồi ta chia tay nhau, kéo sáng rồi. Không nên để người ta thấy chúng mình đứng với nhau, ngượng lắm.

Cô kiễng lên như trẻ con, ngửa cổ, chia môi ra. Nhưng Đavudóp hững hờ hôn cô lên trán, như hôn trẻ nhỏ, và nói bằng giọng dứt khoát:

- Không lo, Varia ạ, rồi đâu sẽ vào đó! Anh không tiễn em về đâu, chả nên, thực tế thế. Mai ta sẽ gặp lại nhau. Em đã đặt ra cho anh một câu đố hóc búa... Nhưng đến sáng anh sẽ nhất định tìm ra câu giải đáp, thực tế thế! Sáng em hãy bảo mẹ ở nhà, đừng đi đâu, xẩm chiều anh sẽ đến nói chuyện, và cả em nữa cũng ở nhà. Thôi, chào con nai vàng của anh! Anh bỏ em về một mình, em đừng giận... Anh còn phải suy nghĩ về cuộc đời của em chứ, và cả của anh nữa. Có đúng không nào?

Anh không đợi câu trả lời. Anh lẳng lặng quay gót, và lẳng lặng đi về nhà, lưng thưng bước một như thường ngày.

Nếu họ cứ thế mà chia tay nhau thì giữa họ chẳng ra gắn bó, chẳng ra không. Nhưng Varia đã gọi giật anh lại, giọng thều thào không ra hơi. Đavudóp miễn cưỡng dừng lại, hỏi nhỏ:

- Cái gì nữa thế?

Anh nhìn cô đang bước vội về phía mình mà trong bụng đâm lo: "Mới chia tay nhau chưa được một phút, con bé đã định giờ trò gì nữa thế này? Nó đau khổ, nó có thể làm liều lắm, thực tế thế!".

Varia bước sấn tới, nép sát vào anh, thở vào mặt anh, thều thào sôi nổi:

- Anh yêu, anh đừng đến nhà em, đừng nói gì với mẹ em cả! Nếu anh muốn, em sẽ đi lại chung đụng với anh, nghĩa là... nghĩa là như Luska ấy! Ta sẽ đi lại với nhau một năm, rồi anh bỏ em cũng được! Em sẽ đi lấy Ivan. Dù em thế nào, dù là lấy thừa của anh nó cũng vẫn lấy! Hôm kia nó đã bảo em: "Dù cô thế nào tôi cũng vẫn yêu cô!". Anh bằng lòng không?!

Đavudóp không còn kịp suy nghĩ gì nữa, phũ phàng đẩy Varia ra, mắng té tát:

- Đồ ngu! Ranh con! Lếu láo! Ăn nói cái kiểu gì thế? Cô hóa rồ hóa dại rồi, thực tế thế! Cô vứt ngay cái trò ấy đi, rồi về nhà đi ngủ. Nghe rõ chưa? Chiều tôi sẽ đến nhà, và cô đừng có nghĩ đến chuyện trốn mặt tôi! Cô có trốn đằng trời!

Nếu Varia giận dữ im lặng bỏ đi thì đến đây là họ chia tay nhau, nhưng cô lại hỏi nhỏ, giọng hoang mang bối rối:

- Thế em biết làm thế nào, hả anh Xêmiôn thân yêu?

Và thế là một lần nữa, trái tim Đavudóp lại rung động, nhưng không phải vì thương hại nữa, mà là đồng điệu. Anh ôm lấy Varia, đưa tay lên vuốt vuốt mái đầu nghiêng nghiêng của cô, van xin:

- Em tha lỗi cho anh, anh đã quá nóng... Nhưng em cũng đến hay! Tự dừng em lại nghĩ ra cái trò nhẩn nhục kia... Thôi, về đi, em Varia ạ. Ngủ đi một tí, chiều tối ta sẽ gặp nhau, được không?

- Được ạ, - Varia ngoan ngoãn đáp. Rồi vùng ra, hốt hoảng: - Chết! Sáng toét ra rồi, lạy Chúa!...

Rạng đông lên đến lúc nào không biết, và bây giờ thì cả Đavudóp nữa cũng như người vừa bừng tỉnh, và mới để ý thấy nổi lên rõ những nét đường viền của những ngôi nhà, những kho, những mái, những vòm cây xanh xăm hòa lẫn với các khu vườn tịch mịch, và phía đằng đông, thoáng hiện ra lờ mờ

cái dải bình minh màu đỏ thắm.

o o o

Không phải vô cớ mà trong lúc nói chuyện với Varia, Davudốp đã buột miệng nói rằng hạnh phúc của anh, anh đã để lại "đăng sau đuôi tàu".

Nhưng trong cuộc đời nhộn nhạo của anh, anh đã từng có cái hạnh phúc ấy hay không đã chứ?

Nói thật ra là không, không có.

Sáng hồi lâu rồi mà anh vẫn cứ còn ngồi bên cửa sổ mở toang, hút liên chi hồ điệp hết điều này đến điều khác, lần giờ lại trong ký ức những chuyện yêu đương xưa kia, và thực ra là đời anh tuyệt nhiên không có một chuyện gì làm anh bây giờ nhớ lại mà cảm thấy hàm ơn, hoặc buồn, hoặc thậm chí lương tâm cắn rứt... Đó chỉ là những cuộc trăng gió ngắn ngủi với những người đàn bà gặp gỡ tình cờ, không có một ai và không có một cái gì gắn bó cả, thể thôi! Hợp lại cũng dễ, và tan cũng chẳng khó khăn gì, chẳng đau khổ, chẳng một lời trách móc thờ than, và một tuần lễ sau gặp nhau thì đã như người dưng nước lã, và nếu có trao đổi với nhau một nụ cười lạnh giá hoặc vài câu vô nghĩa thì chẳng qua cũng chỉ để cho phải phép mà thôi. Tình loài thú, chứ không phải tình của người! Ngồi nhớ lại chuyện xưa mà anh chàng Davudốp khốn khổ lấy làm xấu hổ lắm, và trong khi lần lại quãng đường yêu đương đã qua ấy, vấp phải đoạn đời như vậy là anh lại nhăn mặt ghê tởm, cổ lứt vội cho qua đi những cái gọi là để tô điểm cuộc đời cũng giống như một vết dầu mỡ tô điểm cho một bộ quân phục lính thủy sạch tinh tươm mà thôi. Và để quên cái phiền muộn, anh bâng hoàng cuốn vội một điều thuốc mới, nghĩ bụng: "Một bản tổng kết hay thật!... Đọc những cái vô nghĩa và thói rich, thực tế thế! Tóm lại là anh lính thủy ơi, cho anh điểm số không, không thêm dấu cộng nào cả. Cũng đáng đời anh, chuyện trai gái của anh linh tinh lắm, không hơn gì một con chó!".

Và đến gần tám giờ sáng thì Davudốp đã hạ quyết tâm: "Thôi, ta sẽ lấy Varia! Anh lính thủy ơi, đã đến lúc phải chấm dứt cái cuộc đời trai không vợ của anh đi thôi! Thế có khi lại tốt. Mình sẽ thu xếp cho cô ấy đi học kỹ thuật nông nghiệp. Đi hai năm cô ấy sẽ về làm cán bộ canh nông của nông trang, và ta sẽ cùng nhau gánh vác. Rồi lúc ấy sẽ hay!".

Anh có thói quen một khi đã quyết định việc gì rồi thì không dứt ngăn kéo để "ngâm cứu". Cho nên rửa mặt xong, anh đến ngay nhà Kharlamôva.

Anh gặp bà mẹ của Varia ở ngoài sân, lễ phép chào:

- Chào mẹ! Thế nào, mẹ có khỏe không?
- Chào anh chủ tịch! Cũng nhì nhằng, anh ạ. Có việc gì cần mà anh đến chơi sớm vậy?
- Varia có nhà không mẹ?
- Nó đang ngủ. Các anh họp hành gì mà đến sáng bạch nhật mới tan vậy!
- Ta vào nhà đi. Mẹ gọi cô ấy dậy. Con có tí việc muốn nói.
- Mời anh cứ tự nhiên.

Hai người bước vào bếp. Bà cụ lo ngại liếc nhìn Davudốp, nói:

- Anh ngồi chơi, để tôi vào gọi nó.

Vària ở trong buồng bước ra ngay. Xem chừng sáng nay cô cũng chẳng ngủ được. Đôi mắt cô khóc sưng húp, nhưng gương mặt cô vẫn mơn mớn tuổi thanh xuân, và dường như rạng rỡ ngọn lửa tình ấp ủ trong lòng. Cô nhìn Đavudốp cái nhìn dò hỏi, đợi chờ, hơi có vẻ lờm lờm, và nói:

- Chào đồng chí Đavudốp! Đồng chí chủ tịch mà cũng đến thăm mẹ con em sớm vậy.

Đavudốp ngồi xuống tấm ghế dài, liếc nhìn lũ trẻ ngủ chen chúc trên chiếc giường ọp ẹp, nói:

- Không phải tôi đến thăm, mà đến có việc. Việc thế này, mẹ ạ...

Anh ngừng lại một phút, lựa lời nói năng ra sao đây, và đưa đôi mắt mệt mỏi nhìn bà lão.

Bà đứng bên bếp lò, tay vuốt vuốt lại những nếp chiếc áo cũ rách trên bộ ngực lép kẹp và về bản khoăn.

- Việc thế này mẹ ạ, - Đavudốp nhắc lại. - Vària yêu con, và con cũng yêu cô ấy. Chúng con đã quyết định thế này: con sẽ đưa cô ấy lên khu, học trường canh nông, hai năm nữa cô ấy sẽ trở thành cán bộ canh nông, về Grêmiatsi ta công tác. Và mùa thu năm nay, mùa màng xong, chúng con sẽ làm lễ cưới. Ngoài con ra còn có nhà Ôpnidốp cũng dám hỏi Vària, nhưng ép dầu mỡ chứ chả nỡ ép duyên, đời cô ấy là do cô ấy tự quyết định, thực tế thế!

Bà cụ nghiêm sắc mặt quay sang con gái:

- Đúng không, Vària?

Nhưng cô chỉ còn đủ sức thều thào:

- Mẹ! - và lao bổ tới mẹ, cúi gục đầu xuống, lã chã những giọt nước mắt hạnh phúc, và nắm lấy hai bàn tay răn rúm sần sùi vì bao nhiêu năm lam lũ vất vả của mẹ mà hôn.

Đứng quay ra phía cửa sổ, Đavudốp nghe thấy cô thều thào qua tiếng nức nở:

- Mẹ ơi, mẹ thương con! Con sẽ theo anh ấy đến tận cùng trời cuối đất! Anh ấy bảo sao con cũng làm. Đi học cũng được, lao động cũng được, cái gì con cũng làm!... Mẹ đừng bắt con lấy Ivan Ôpnidốp! Lấy hắn thì con chết mất...

Một phút im lặng, rồi Đavudốp nghe thấy tiếng bà mẹ run run nói:

- Xem ra là hai anh chị đã đồng ý nhau cả rồi mà không cần hỏi ý kiến mẹ phải không? Thôi thì cũng cầu Chúa phù hộ cho hai anh chị. Con Vària nhà tôi, tôi không muốn nó khổ, nhưng anh bộ đội lính thủy ơi, xin anh đừng làm nhục đời con gái tôi! Tôi chỉ còn mình nó để trông mong nương tựa! Anh thấy đấy, nó là đứa con lớn trong nhà, nó sẽ phải quán xuyến tất cả, còn tôi, phần thì buồn khổ, phần vì con mọn, phần vì nghèo túng... Anh thấy đấy, tôi đâm ra thân tàn ma dại thế này... Chưa già mà đã lụ khụ! Lính thủy các anh, hồi chiến tranh tôi đã biết các anh thế nào rồi... Nhưng xin anh đừng làm tôi tan cửa nát nhà!

Đavudốp quay ngoắt lại, nhìn chòng chọc vào mắt bà mẹ:

- Này mẹ, mẹ đừng nói động đến anh em lính thủy! Anh em lính thủy đã chiến đấu và tiêu diệt bọn nhãi ranh bạch vệ kôđắc như thế nào thì sử sách còn ghi, thực tế thế! Còn riêng về mặt danh dự và yêu đương thì anh em lính thủy chúng tôi đã là và sẽ là những người biết trọng danh dự và chung thủy bằng vạn lần bất cứ một thằng khốn nạn nào không phải lính thủy! Cho nên về Vària thì mẹ khỏi lo, không đời nào con lại làm hại đời cô ấy. Còn về chuyện hai chúng con, con chỉ đề nghị một điều thế này thôi: nếu

mẹ đồng ý cho chúng con lấy nhau thì mai con sẽ đưa cô ấy đi Milêrôvô, xin cho cô ấy vào trường kỹ thuật, còn con, trong khi chờ ngày làm lễ cưới, con sẽ dọn đến ở trọ đây. Đối với con, như thế cũng thuận tiện hơn là ở nhà người ta. Nhưng còn có mặt khác: bây giờ con cũng phải giúp đỡ gia đình nhà ta thế nào chứ? Văria đi học, một mình mẹ xoay xở với lũ trẻ thì mẹ kiệt sức mất! Con sẽ đưa vai ra gánh vác việc nhà ta. Vai con rộng, mẹ cứ yên trí, nó gánh được, thực tế thế! Đó, việc ta sẽ thu xếp như vậy. Thế nào, mẹ đồng ý không?

Đavudốp rộng căng bước tới và ôm lấy đôi vai gầy guộc của bà mẹ vợ tương lai, và khi bà đặt đôi môi ướt nhoèn nước mắt lên má anh, anh cầu nhàu nói:

- Các bà đến là mau nước mắt! Kiểu này thì người lòng gang dạ sắt mảy cũng bị các bà làm mùi lòng. Thế nào, bà già ơi, liệu rồi ta sống được chứ hả? Nhất định sống được, con nói dứt khoát thế!

Đavudốp hấp tấp rút trong túi ra một xấp tiền giấy nhàu nát, ngượng ngập dúm xuống chiếc khăn bàn tồi tàn, lúng túng cười, miệng ấp úng:

- Đây là tiền con tiết kiệm hồi làm ở nhà máy. Con cũng chỉ phải chi có món thuốc lá thôi... Rượu thì con ít uống. Mà nhà ta thì đang cần tiền chuẩn bị cho Văria lên đường và mua sắm cho bọn trẻ... Thôi, chuyện có thể thôi, bây giờ con đi, hôm nay con phải lên huyện. Chiều con về sẽ mang vali đồ lẻ lại đây, còn em, Văria, em chuẩn bị đi. Sáng mai tinh mơ là ta lên đường đi khu. Thôi, chào cả nhà. Đavudốp đang rộng hai tay ôm choàng lấy Văria đang nép vào người anh và bà mẹ rồi quay gót bước dứt khoát ra cửa.

Bước chân anh đi chắc nịch, đầy tự tin, vẫn cái bước chân lính thủy hơi chuệnh choạng của anh trước đây, nhưng ai đó đã từng biết anh thì có thể thấy trong cái chuệnh choạng ấy có một cái gì đó mới mẻ...

o o o

Ngay hôm ấy Đavudốp lên huyện, và được Nextêrenkô đồng ý cho phép lên gặp đảng ủy khu. Nextêrenkô dặn anh:

- Cậu đi mau mau về, đừng nấn ná trên ấy.

- Xong việc là tôi về luôn, chỉ nhờ anh gọi giấy nói trước cho đồng chí bí thư khu ủy, đề nghị đồng chí ấy cho tôi gặp và giúp cho về việc đưa cô Kharlamôva vào trường.

Nextêrenkô nhăn mặt lại một cái hóm hỉnh:

- Này, anh lính thủy ơi, anh có định cho tôi hớ với anh không đấy hả? Liệu hồn đấy, nếu anh đánh lừa tôi, không lấy cô ấy thì đừng có trách! Chúng tôi không tha thứ cho anh cái trò Đông Gioăng ấy một lần nữa đâu! Với cô Luska thì còn đỡ phức tạp, dẫu sao cô ta cũng là gái đã bỏ chồng, còn trường hợp này thì hoàn toàn khác!...

Đavudốp cau tiết nhìn Nextêrenkô, không đợi nghe hết câu, cắt ngang luôn:

- Đồng chí bí thư ạ, quí quý thật, đồng chí nghĩ về tôi tệ quá đấy, thực tế thế! Thì tôi đã bảo là tôi đã xin bà cụ hẳn hoi, ăn hỏi tử tế theo đúng tục lệ hôn nhân mà! Anh còn đòi gì nữa, và tại sao tôi nói anh không tin?

Nextêrenkô nhẹ nhàng hỏi:

- Hỏi cậu một câu cuối cùng nữa. Xemìon ạ, cậu đã ăn nằm với cô ta chưa? Nếu là rồi thì sao không



cưới phăng đi trước khi cô ta đi học? Cậu có đợi ai ở Leningrát về không, vợ cũ chẳng hạn? Đồ mặt nạc ạ, cậu nên hiểu cho mình lo lắng cho cậu là trên tình anh em, và nếu phải mất lòng tin ở đức tính anh đàn ông đứng đắn của cậu thì mình rất khổ tâm... Mình nhảy xổ vào chuyện riêng tư của cậu hoàn toàn không phải vì thóc mách mua vui đâu... Cậu đừng tự ái, hiểu không? Muốn hỏi cậu một câu chót này: cậu cho cô Kharlamôva đi học không phải để đánh tháo chứ? Tổng đi cho rảnh tay... Liệu hồn ấy, chú em tôi ạ!

Đavudốp mệt mỏi gập đôi cẳng chân đau như vì phi ngựa nhanh, buông người ngồi phịch xuống chiếc ghế tồi tàn đặt đối diện với chiếc ghế bành Nextêrenkô đang ngồi. Anh bần thần nhìn đôi tay ọp ẹp của chiếc ghế bành đồ mây hàng mã, rồi vênh tai nghe tiếng chiêm chiếp không ngừng của lũ chim sẻ trong khóm xiêm gai, và nhìn khuôn mặt vàng vọt của Nextêrenkô, nhìn những miếng mạng rất khéo trên chiếc áo varoi cũ kỹ của anh. Rồi nói:

- Thú thật là lẽ ra tôi không nên kết bạn thân tình với anh, khi làm quen anh trên ruộng cây vào mùa xuân vừa rồi... không nên bởi vì xem ra anh có cái thói không tin ai cả... Quý tha ma bắt anh đi, anh bí thư ạ! Hình như anh chỉ tin mình anh thôi thì phải, mà cũng chỉ tin vào những ngày nghỉ thôi, còn đối với mọi người khác, kể cả những người anh thề thốt là bạn thân, anh luôn luôn nhìn họ bằng con mắt nghi ngờ một cách ngu xuẩn... Tính anh thế thì anh làm thế nào mà lãnh đạo được huyện ủy nhỉ? Anh nên kiểm điểm mình đi đã, trước khi nghi ngờ người khác!

Nextêrenkô mỉm cười một nụ cười ốm yếu:

- Mình đã đề nghị cậu đừng tự ái, nhưng cậu vẫn tự ái hả?

- Tự ái hẳn đi chứ!

- Thế thì cậu xoàng lắm!

Đavudốp đứng dậy, vẻ nom càng mệt mỏi tợn:

- Tôi đi đây, ngồi nữa thì khéo cãi nhau mất...

- Mình chả muốn thế làm gì, - Nextêrenkô nói.

- Tôi cũng vậy.

- Thế thì cậu nên ngồi lại dăm mười phút nữa, những điểm bất đồng ta thanh toán với nhau cũng xong thôi.

- Thì ở lại. - Đavudốp lại ngồi phịch xuống ghế. - Tôi không có dã tâm gì đối với cô ta cả, thực tế thế! Cô ấy cần được đi học. Nhà đông con, cô ấy lại là chị nhón phải gánh vác cả nhà... Anh hiểu chưa?

- Hiểu, - Nextêrenkô đáp nhưng vẫn nhìn Đavudốp bằng đôi mắt nghiêm khắc lạnh như tiền.

- Chúng tôi sẽ cưới khi nào cô ấy được nhận vào trường xong xuôi đâu đấy, còn tôi thì thanh toán xong việc mùa màng. Tóm lại là gặt hái xong thì cưới, theo đúng phong tục nhà quê, - Đavudốp cười chẳng vui vẻ tí nào. Và thấy Nextêrenkô hình như có dấu mặt đi và bắt đầu nghe chăm chú, anh nói tiếp bằng giọng đỡ miễn cưỡng hơn, tự nhiên hơn, và trong bụng không còn ngượng ngùng như lúc nãy nữa: - Tôi chả có vợ nào ở Leningrát, hoặc ở bất cứ đâu cả. Bây giờ tôi mới liều một phen lấy cô Văria đây. Và cũng đến lúc rồi: sắp bốn mươi rồi còn gì.

- Từ ba mươi trở đi, mỗi năm cậu tính thành mười phải không? - Nextêrenkô mỉm cười.

- Anh không kể nội chiến à? Mỗi năm lẫn lộn trong nội chiến không phải coi như mười năm hay sao?
- Thế thì hơi nhiều...
- Anh cứ nhìn vào anh đấy, rồi sẽ thấy thế cũng vừa.

Nextêrenkô đứng lên, đi đi lại lại trong phòng, xoa tay bị gió lạnh, đáp lững lờ:

- Chả biết thế nào mà nói... Và lại đâu có phải chuyện ấy. Xêmiôn ạ, nghe cậu giải thích xong, mình rất mừng thấy không phải cậu định tái diễn cái trò với Luska, mà lần này có vẻ là thực sự đây. Chuyện đứng đắn thì mình ủng hộ thôi, và chúc cậu hạnh phúc!

- Thu này anh về dự cưới chứ? - Đavudốp trong lòng hồ hởi lên, hỏi.

- Mình sẽ là ông khách số một! - Nextêrenkô đáp, và nụ cười của anh trở lại tươi tỉnh như trước, không có tí gì giả tạo, và đôi mắt đùng đục của anh lại ánh lên những ánh tình nghịch: - Khách số một không phải trên ý nghĩa tước vị, mà là khách đến sớm nhất, trên tình thần ăn cỗ đi trước.

- Thôi, tôi đi đây. Anh nhớ gọi giấy nói cho đồng chí bí thư khu ủy hộ tôi.

- Mình sẽ gọi ngay hôm nay. Cậu đi đi, và về cho sớm.

- Tôi sẽ vắt chân lên cổ!

Họ bắt tay nhau thật chặt.

Bước ra đến đường phố bụi bặm và nắng rát, Đavudốp nghĩ bụng: "Không phải vô cớ mà tính nết anh ta như thay đổi hẳn! Nom ốm lăm! Da vàng khè, má hóp, như người chết rồi, và mắt thì đục... Có lẽ vì thế mà hôm nay anh nói với mình gay gắt như vậy chăng?..".

Đavudốp đã ra tới chỗ con ngựa thì Nextêrenkô thò cổ ra ngoài cửa sổ gọi anh bằng giọng không được khỏe lăm:

- Xêmiôn ơi, quay vào đây tí đã.

Đavudốp lại miễn cưỡng bước lên mấy bậc thềm ngôi nhà huyện ủy.

Nextêrenkô lúc này lưng càng còng hơn, nom như gục người xuống, nhìn Đavudốp nói:

- Có lẽ mình đã hơi nặng lời với cậu một cách không cần thiết. Cậu bỏ quá cho mình, mình đang chán ghê lăm: đã sốt rét lại vớ thêm cái ho lao nữa, chả biết vớ phải ở đâu, và bây giờ nó đang hoành hành trong người mình một cách hết sức công khai. Hang hốc cả hai bên phổi. Mai mình đi điều dưỡng, khu cho đi. Mình không muốn đi trước mùa gặt, nhưng cũng đành vậy thôi, cứu bệnh như cứu hỏa mà. Nhưng mình sẽ cố gắng về dự cưới cậu. Cậu đừng nghĩ là mình muốn khóc lóc than thở với cậu, nhưng bị cái tai vạ nó trút lên đầu mình một cách bất ngờ như thế mà có bạn bè chia xẻ vài câu nó cũng đỡ...

Đavudốp đi vòng bàn, lảng lạng ôm chặt lấy Nextêrenkô, hôn lên đôi má nóng ran và xâm xấp ướt của anh. Rồi sau đó mới nói:

- Đi đi, anh ạ, đi chữa bệnh cho khỏi! Bệnh tật thì chỉ giết được những anh trai trẻ thôi, còn anh và tôi thì nó chả làm gì nổi.

- Cảm ơn cậu, - Nextêrenkô đáp nhỏ, gần như không thành tiếng.

Đavudóp sải bước đi ra. Anh nhảy lên ngựa, và lần đầu tiên trong đời anh, anh thúc ngựa khởi hành bằng một cái roi quất mạnh. Lao ngựa qua phố huyện anh nghiêng rặng tức giận rít lên:

- Tiên sư đồ con lừa, suốt ngày ngủ!...

Đavudóp về tới làng vào lúc sau giờ ăn trưa. Anh đến thẳng nhà Kharlamôva, xuống ngựa hai bên cồng, và lững thững bước một đi vào sân. Khi anh tới bên thềm, hai căng dăng háng ra bước khệnh khạng và mặt nhăn nhó vì bị phồng cả đít do không quen cưỡi ngựa đường trường, trong nhà chắc đã trông thấy anh, và bà mẹ vợ tương lai đã bước ra cửa đón anh với một vẻ khác hẳn, niềm nở, dường như nửa ngày là đã đủ để làm bà quen với anh con rể mới:

- Ô, sao thế hả con, đau bẹn hả? Vợ về quá đấy mà! Từ đây lên huyện, rồi lại từ huyện về, có gần gì đâu cho cam! - Bà nói với giọng làm ra vẻ xuýt xoa. Nhìn anh con rể chính thức của mình vẫn vung vẩy cái roi ra vẻ oai lẫm, trong thâm tâm chắc bà không nhịn được cười... Ai chứ một người phụ nữ kôđắc nhiều tuổi như bà thì còn lạ gì cái tài cưỡi ngựa của những "anh người Nga" ấy nữa!

Lộn ruột vì cái giọng xuýt xoa ấy, Đavudóp đáp lại hơi xẵng:

- Thôi mẹ ơi, làm gì mà nhiều lời thế? Varia đâu rồi?

- Nó đi tìm thợ may, thì cũng phải chữa lại mấy cái đồ cũ chứ? Anh à, anh vợ được cô vợ chưa cưới thật là chán mớ đời! Ngoài cái váy cũ mặc trên người ra, không còn lấy cái chết tiệt gì nữa! Kén vợ gì mà lại kén thế?

- Sáng nay con đến đây hỏi lấy con gái cụ chứ không phải lấy cái váy, - Đavudóp liếm đôi môi đi nắng khô nẻ, nói. - Nhà có nước lạnh uống không mẹ? Còn váy thì rồi sẽ kiếm ra được, cứ từ từ, vợ gì! Varia đi bao giờ về?

- Nó đi thì có trời biết! Anh vào trong nhà! Thế nào, anh đã xin được cấp trên cho con Varia đi canh nông chưa?

- Tất nhiên là được. Mai chúng con đi khu, mẹ chuẩn bị cho cô ấy lên đường. Thế nào? Mới nói thế mà đã lại mưa rồi đấy hả mẹ? Đã muộn rồi đấy!

Quả là bà lão khóc thật, khóc cay đắng, nức nở, nhưng rồi bà cũng nén được ngay cơn yếu đuối ấy, cầm góc tạp dề không lấy gì làm sạch sẽ cho lắm chùi mắt, vừa thỉnh thoảng nấc lên một cái vừa nói bằng giọng chán chường:

- Khi gió nhà anh, thì cũng vào trong nhà đi chứ, việc quan trọng thế mà đứng ngoài sân bàn à?

Đavudóp bước vào nhà, ngồi xuống tấm ghế dài, ném cái roi xuống gầm ghế.

- Còn bàn cái gì nữa hả mẹ? Việc đã rõ ràng và quyết định rồi. Bây giờ con đề nghị thế này, mẹ có đồng ý không: mấy ngày qua con mệt ghê lắm, mẹ cho con tí nước uống, rồi con nằm đây ngủ độ một tiếng, con ngủ dậy rồi ta sẽ nói chuyện. Còn ngựa thì mẹ bảo đứa nào nhà ta dắt ra chuồng ngựa nông trang cho con.

Bà mẹ đã tươi tỉnh lên, nói:

- Ngựa thì khỏi lo, bọn trẻ sẽ dắt, nhưng anh chờ tí đã, để mẹ đi lấy ít sữa lạnh cho mà uống. Xuống hầm lấy có ngay thôi mà.

Con mệt và mấy đêm liền không ngủ làm Đavudóp lừ cò bợ, chẳng còn đợi được nữa. Khi bà mẹ

quay lại, rón rén bụng bình sữa đồ mồ hôi lạnh thì Đavudốp đã ngủ rồi, nằm ngay trên chiếc ghế dài anh vừa ngồi, miệng he hé và cánh tay phải buông thõng xuống đất. Bà chẳng gọi anh dậy làm gì nữa. Bà khẽ nâng đầu anh lên, luồn chiếc gối nhỏ bọc áo xanh lơ vào.

Lá đi vì mệt và cái nóng hầm hập của gian nhà, Đavudốp ngủ một mạch hai tiếng đồng hồ, rồi tỉnh dậy vì có tiếng trẻ con xì xào bên tai và có một bàn tay phụ nữ ấm áp vuốt ve mặt anh. Anh mở mắt và thấy Văria đang ngồi bên tấm ghế anh nằm, âu yếm mỉm cười nhìn anh, và vây quanh anh là cả lũ năm đứa trẻ nổi dãi tông đường nhà Kharlamốp.

Đứa bé nhất, và xem ra cũng là đứa bạo nhất, tin cậy nắm lấy bàn tay to tướng của Đavudốp trong hai bàn tay nhỏ xíu của nó, rồi nép vào người anh, rụt rè hỏi:

- Chú Xêmiôn ơi, có đúng là bây giờ chú đến ở nhà cháu không?

Đavudốp thả hai chân xuống, mỉm cười với nó một nụ cười ngái ngủ:

- Đúng đấy, bé ạ! Nhất định phải thế rồi! Chị Văria sắp đi học xa, thế thì ai sẽ lo ăn lo mặc cho mấy đứa? Bây giờ là anh phải làm việc ấy đấy, thực tế thế! Và anh đặt tay lên cái đầu âm ỉm và xoắn tít của thằng bé, ân cần như một người cha.

# ĐẤT VỠ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 24

Hôm sau, còn lâu mới sáng, Đavudốp đã đánh thức bác Suka nằm ngủ trong kho cỏ dấy, giúp bác thắng ngựa vào xe, rồi cho đánh xe đến nhà bà Kharlamôva. Qua cánh cửa khép không kín, anh thấy trong bếp có ánh đèn.

H

Bà Kharlamôva đang làm bếp; lũ trẻ đang ngủ, nằm ngang chiếc giường gỗ rộng, còn Varia thì quần áo đã chỉnh tề sẵn sàng lên đường, đang ngồi trên tấm ghế dài, và lúc này ngồi trong nhà mẹ đẻ, nom cô đã như không phải người nhà mà như khách đảo qua chơi.

Cô đón Đavudốp với nụ cười đầy hạnh phúc và biết ơn:

- Em sẵn sàng từ lâu rồi, anh chủ tịch ạ, em đang đợi anh đây.

Bà cụ chào Đavudốp, rồi thêm vào lời con gái:

- Gà gáy lần đầu nó đã dậy sớm sửa rồi đấy. Cứ háo hức như đứa trẻ con! Gì chứ về cái ngổ rùng của cô ấy thì khỏi nói!... Bữa sắp được rồi đây. Vào đi, đồng chí Đavudốp, ngồi chơi tí.

Bà bà con ăn vội ăn vàng món xúp bắp cải nấu từ hôm qua cùng mấy củ khoai tây rán, rồi uống sữa. Xong bữa, Đavudốp đứng dậy, cảm ơn bà chủ nhà, và nói:

- Nào, đi thôi. Varia từ biệt mẹ đi, nhưng phiền phiền thôi nhá. Chả việc gì phải mưa suốt mướt, có phải đi đời đi kiếp đâu. Có dịp lên khu, con sẽ đưa mẹ lên thăm con gái... Con ra xem qua lại ngựa. - Ra đến cửa, anh quay lại hỏi Varia: - Em có mang cái áo ấm nào đi không đấy?

Varia đáp, có ý ngượng ngập:

- Em có cái áo cánh bông, nhưng cũ lắm rồi...

- Cũ cũng được, đi dạ hội đâu mà diện, thực tế thế...

Một giờ sau họ đã khuất làng một quãng xa, Đavudốp ngồi bên phải bác Suka, còn Varia thì ngồi bên trái. Thình thoảng cô lại luồn tay qua lưng bác Suka, khẽ nắm lấy tay Đavudốp một lát rồi lại thả mình nghĩ miên man. Trong cuộc đời con gái ngắn ngủi của cô, cô chưa xa làng lâu lần nào, mới chỉ có vài lần lên phố huyện, chưa trông thấy xe hỏa bao giờ, cho nên lần đầu tiên đi lên một thị trấn lớn, cô vừa hồi hộp phấn khởi, vừa bồn chồn lo lắng. Phải xa nhà, xa bạn hữu sao cũng buồn, và chốc chốc mắt cô lại rom róm.

Qua phà sông Đông xong, trong lúc đôi ngựa bước một leo lên ngọn gò bên bờ sông, Đavudốp nhảy xuống xe, vòng sang phía Varia ngồi, lững thững đi bộ bên xe. Đôi ủng anh bước quệt rụng những hạt sương bám hăng hà sa sô trên những bụi gai cứu thấp lè tè mọc bên đường, những hạt sương trong khi mặt trời chưa mọc nom vẫn còn nhọt nhọt, chưa long lạnh đủ ngũ sắc cầu vồng như khi có những tia nắng đầu tiên rọi xuống. Chốc chốc anh lại nhìn Varia, mỉm cười động viên cô, nói:

- Kia, Varia, tạnh mưa đi thôi chứ!

Hoặc: "Bêu! Con gái lớn tướng mà còn nhè!".

Và Varia đang nước mắt ngấn nước mắt dài lại ngoan ngoãn kéo góc khăn vuông xanh lau đôi gò má ướt, thì thảo câu gì nghe chẳng rõ, và bẽn lẽn mỉm cười với anh một nụ cười ngoan ngoãn.

Sương mù dày đặc trên vùng đồi núi đá vôi nhấp nhô của miền sông Đông này, và đỉnh ngọn gò còn bị mù che kín.

Vào cái giờ sớm tinh mơ này, kể cả cây mã đề thảo nguyên lẫn những cành nặng trĩu hoa vàng của cây kim hoa và lúa mọc từ chân gò ra sát tận đường đều chưa tỏa hương ban ngày của chúng. Ngay cả cây ngửi cứu thơm hắc như thế mà cũng không còn mùi gì nữa - mọi mùi hương đều đã bị sương nuốt chửng, một thứ sương đầm đìa ngọn cỏ, lá lúa, tưởng đâu như vừa mới có một trận mưa tháng bảy đổ xuống nơi đây. Cho nên vào cái lúc ban mai thanh bình phẳng lặng này, ngự trị toàn quyền trên thảo nguyên chỉ có hai mùi hương giản dị: của sương và của bụi đường thấm sương bết dính xuống.

Bác Suka, mặc chiếc áo mưa vải sơn cũ chèn một thất lưng vải đỏ còn cũ kỹ hơn, ngồi xo ro lạnh, và trái với lệ thường của bác, hồi lâu bác chẳng nói chẳng rằng, chỉ vung roi đen đét và huýt miệng giục đôi ngựa chẳng cần bác giục cũng đang chạy hăm hở rồi.

Nhưng mặt trời mọc lên thì bác như hồi tỉnh, và hỏi:

- Anh Xêmiôn ạ, làng xóm người ta tán là anh định lấy con bé Varia này đấy. Có đúng vậy không?

- Đúng đấy, bác ạ.

- Chắc, cái việc lấy vợ lấy chồng là việc chả chạy đâu cho thoát, sớm muộn rồi cũng phải lấy thôi, nghĩa là lão nói về giới đàn ông ta, - ông lão nói bằng một giọng triết lý cao siêu. - Mồ ma các cụ cổ nhà lão cũng lấy vợ cho lão từ khi lão mới nứt mắt mười tám tuổi. Mà lão thì ngay từ hồi ấy cũng đã ranh kinh lắm cơ và đã hiểu cái trò lấy vợ lấy chồng là cái trò con tườu rồi... Thế cho nên lão mới vùng vẫy dấy dựa loạn lên nhá! Lão biết quá rõ lấy vợ chẳng phải là ngọt bùi gì đâu. Anh Xêmiôn ạ, thôi thì lão đã già vờ đủ cách! Già vờ điên này, già vờ ốm này, già vờ động kinh này. Để chữa cho lão bệnh điên, ông cụ lão, bình sinh là người già đôn non lễ, đã lấy roi quật cho lão hai giờ đồng hồ liền, khi cái roi gây đôi trên lưng lão mới thôi. Chữa bệnh động kinh thì cụ quất bằng dây cương ngựa. Còn khi lão già vờ ốm thì thoát tiên cụ quất thiên quất địa, bảo là ruột gan tim mề lão thối hết cả rồi, sau đó cụ chẳng nói chẳng rằng đi ra vác cái cang xe trượt tuyết vào. Nghĩa là cụ đã vào nhà kho, phá tan tành cái xe trượt tuyết để lấy độc chiếc cang mà chẳng biết xót ruột, cái cụ quý ấy! Đấy, mồ ma cụ tính như thế đấy, cầu Chúa cứu vớt linh hồn cụ! Cụ vác cái cang xe vào bảo lão, ngọt cứ như mía lùi: "Con ơi, con ngồi dậy, thầy chữa cho con khỏi bệnh ngay đây...". Lão nghĩ bụng: ối, cái cang xe cụ còn bẻ ngoéo đi không biết xót ruột thì cụ còn xót ruột gì mà không bẻ ngoéo cái cang của mình đi bằng lối chữa bệnh ấy của cụ. Cái cang xe trong tay cụ đâu phải chuyện bỡn. Hơn nữa ông cụ lão đôi lúc cũng hăm hăm, ngay từ hồi còn bé tẹo lão cũng đã thấy cái tật ấy của cụ rồi... Thế là lão nhảy phốc ngay trên giường xuống, cứ như có ai vẩy nước sôi vào đít vậy. và lão xin là lấy vợ. Phải ông bố lắm cảm thế thì lão cũng phải đành thế thôi chứ biết làm thế nào? Và từ đó cái đời lão nó rối tinh rối mù, nó khắp khả khắp khiêng, nó lộn tưng phèo, không ra thế nào! Nếu như bây giờ bà nhà lão nặng tròn tám pút thì hồi mười chín bà ấy cũng phải được là... - bác Suka ngẩng đầu lên, trầm ngâm nhai móm mém, rồi khẳng định dứt khoát: - ít ra là mười lăm pút, lão nói điều lão chết!

Đavudốp cười tưởng chết sặc, nói không ra hơi:

- Thế có nhiều quá không?

Bác Suka vẫn lại anh một cách rất chí lý:

- Đối với anh thì có can hệ gì? Thêm một phút hay bớt một phút, đối với anh thì có gì là khác nhau nhỉ? Vì anh đâu có phải giờ lưng ra chịu những trận đòn của bà ấy, mà là lão đây cơ! Mẹ kiếp, chứ đa mang vợ vào, đòi lão thật nhục như con chó, đến cái nước muốn treo cổ lên ấy chứ! Nhưng bà ấy đã vớ phải một tay chẳng vừa! Lão mà điên lên là lão liều! Mà lão liều là lão nghĩ bụng: bà cứ treo cổ trước đi, tôi sẽ treo sau...

Bác Suka vui vẻ ngó ngoáy đầu, cười khúc khích, vẻ như đang chìm đắm trong những ký ức linh tinh đủ các loại, và thấy chuyện mình nói được chăm chú nghe, bác cũng sẵn lòng kể tiếp:

- Chà, các đồng bào thân mến... và mày, Varia ạ! Hồi trẻ, lão và bà nhà lão yêu nhau ác liệt lắm nhá! Lão xin hỏi: tại sao lại bảo là ác liệt? Tại là vì suốt đời lão cái tình yêu ấy độc đưa vợ chồng lão đến những chuyện hung ác thôi, mà ác liệt và hung ác thì cũng chỉ là một, lão đã đọc trong quyển từ điển dày cộp của anh Maka thấy nói như vậy.

Có những lần nửa đêm thức giấc, lão thấy bà ấy lần thì khóc rung rức, lần thì cười, lão nghĩ bụng: "Cứ khóc đi, mình bé bỏng của tôi ơi, nước mắt đàn bà là những giọt sương rơi của Chúa, đòi tôi sống với cô cũng chẳng phải ngọt bùi gì, nhưng tôi đâu có thêm khóc!".

Và vợ chồng lão lấy nhau được năm năm thì xảy ra một chuyện như thế này: anh hàng xóm nhà lão tên là Pôlikarpơ đi lính cận vệ ở trung đoàn Atamanxki giải ngũ về. Thằng ma tít ấy đi lính học được cái lối vuốt ria, và về nhà nó giờ luôn cái trò vuốt ria ấy với vợ lão. Một buổi tối lão thấy nó cùng bà nhà lão đứng với nhau bên hàng giậu, nó một bên, bà nhà lão một bên. Lão cứ đi vào nhà, làm như đui mù, không trông thấy gì. Tối hôm sau lại vẫn thế. Lão nghĩ bụng: chà, cái trò bố lão đây! Ngày thứ ba lão cố tình vắng nhà tối mịt mới về: lại đứng thế! Quá thể lắm! Phải làm cái gì chứ nhỉ! Lão sáng kiến ra ngay: lão lấy một quả gang nặng ba phuntơ bọc vào trong cái khăn mặt, đi đất rón rén đến sau lưng thằng Pôlikarpơ, không để cho nó nghe thấy, rồi giữa lúc nó đang vuốt ria, lão choang cho nó một quả thật lực vào gáy. Nó quay cu lơ ra nằm thẳng cẳng dưới chân hàng giậu như một khúc gỗ.

Vài hôm sau thì lão lại gặp nó. Cu cậu đầu băng bó, cay cú bảo lão: "Bố tiên sư khi, mày oánh thế thì chết ông chứ còn gì!". Lão liền bảo nó: "Cái thằng nằm quay cu lơ dưới chân hàng rào và cái thằng đứng hai chân đang hoàng, trong hai thằng ấy chưa biết thằng nào khi".

Từ hôm đó hai anh chị tít hần cái trò đứng hàng rào, cứ như có phép tiên vậy. Có điều là chỉ ít lâu sau bà nhà lão học đâu được cái lối ban đêm cứ nghiêng răng ken két. Một đêm, nghe thấy bà ấy nghiêng răng lão giật mình choàng dậy, hỏi: "Mình bé bỏng của tôi đau răng hay sao đấy?!" Bà ấy đáp: "Mặc xác người ta, đồ khi!". Lão nằm xuống, nghĩ bụng: "Cái người nghiêng răng ken két và cái người ngủ say tít thò lò như thằng cu ngủ trong nôi, trong hai người ấy chưa biết ai khi!".

Sợ chạm tự ái ông lão, Đavudốp và Varia cứ ngồi im thín thít. Varia lẳng lẳng cười, người rung lên bần bật, còn Đavudốp thì quay đi, hai tay ôm mặt và không hiểu sao, cứ ho sặc sụa từng cơn. Bác Suka chẳng để ý gì, cao hứng kể tiếp:

- Đây, yêu nhau ác liệt thì đôi lúc nó như thế đấy! Tóm lại là những cuộc lấy vợ lấy chồng hiểm khi đưa đến cái gì tốt đẹp, ấy là nói theo cái kinh nghiệm già đời của lão. Hoặc lấy xí dụ như trường hợp này: ngày xưa làng ta có một anh giáo trẻ. Anh ta có một cô vợ chưa cưới con một nhà buôn, cũng dân làng này. Cái anh giáo ấy rất chi là bánh bao, rất chi là đẹp, ấy là lão nói về cách ăn mặc của anh ta, nom cứ như một chú gà sống choai, và chẳng cuộc bộ bao giờ, toàn đi xe đạp. Hồi ấy mới có xe đạp. Nếu như đối với bàn dân thiên hạ trong làng, cái xe đạp đầu tiên ấy đã là một của lạ thì đối với lũ chó lại càng khỏi phải nói. Anh giáo cứ ló mặt ra phố, hai bánh xe đạp sáng choang, là y như rằng bọn chó khốn kiếp kia làm cứ

như điên như dại. Thế là để thoát khỏi bọn chó, anh ta cúi rạp người xuống xe mà phóng, hai chân đạp nhắng lên, nhanh đến nỗi không còn trông thấy cái gì nữa. Số chó con bị anh ta đè thì không biết bao nhiêu mà kể, nhưng phải nói là anh ta cũng khốn khổ khốn nạn với chúng nó!

Rồi một buổi sáng lão đi ra thảo nguyên tìm con ngựa cái. Lúc tắt qua quảng trường lão gặp ngay một đám cưới chó. Một ả chó cái chạy đầu, theo đuôi nó là cả một dây chó đực ít ra cũng ba chục con. Mà hồi ấy, mà mẹ cái dân làng ta, họ nuôi sao mà lắm chó thế! Con nào cũng dữ như cọp, và to không kém gì con bê. Chẳng là để chúng canh kho, canh hòm xiềng cho họ mà. Nhưng thế thì được cái tích sự gì? Chẳng được gì, chiến tranh đã làm cho họ còn có cái chết tiệt gì trong kho mà canh... Thế là cái đám cưới chó ấy, nó tiến về phía lão. Lão là người không đến nỗi dằn dặt cho nên lão quảng luôn cái cương đi, và tót một cái lão đã leo lên đỉnh cột giây thép, nhanh như con mèo hạng chúa, lấy chân quặp lấy cột điện, ngồi đó nhìn. Vừa lúc đó thì anh chàng giáo học ở đầu đâm bỏ ra, ngồi ngay đơ trên xe đạp với hai bánh và ghi đông sáng loáng. Chúng liền vây lấy anh ta. Anh ta quăng xe, đứng giậm chân tại chỗ. Lão quát bảo anh ta: "Này, cái anh ngớ ngẩn kia, leo lên cột này mau lên, không chúng xé xác ra bây giờ!". Khốn nạn cho anh ta, anh ta trèo lên, nhưng hơi muộn mất một tí: anh ta vừa tóm lấy cái cột thì trong nháy mắt chúng đã lôi tuột của anh ta mất cái quần phẳng mới toanh và cái áo đuôi tôm đại lễ có khuy đồng vàng chóc và tất cả bộ đồ lót. Và mấy con dữ nhất hình như đã ngoạm cả vào thịt ở cái chỗ kín nào đó của anh ta.

Chúng lấy anh ta làm trò mua vui chán chê rồi kéo nhau đi cái công việc cầu trệ của chúng. Còn anh ta thì ở lại trên cột giây thép, may mắn còn giữ được trên người cái mũ kêpi có phù hiệu, nhưng đã gãy mất lưỡi trai trong lúc trèo vội.

Lão với anh ta ở trên chỗ trú ẩn ấy tụt xuống, anh ta xuống trước, lão xuống sau, vì lão leo cao lên tận gần chỗ các binh sĩ mắc giây thép. Hai người nối đuôi nhau tụt xuống, anh ta nghĩ là trần như nhộng, còn lão thì mặc độc cái áo somi và cái quần vải gai. Anh ta đề nghị lão: "Chú ơi, chú cho cháu mượn tạm cái quần, nửa giờ cháu trả". Lão bảo: "Anh bạn ơi, tôi cho anh mượn thế nào được, vì tôi không mặc quần lót. Anh lên xe anh đi, còn tôi giờ mong ra quay đèn cù quanh cái cột này giữa ban ngày ban mặt hay sao? Tôi có thể cho anh mượn tạm cái áo somi, còn quần thì xin lỗi anh, không được đâu". Anh ta xỏ chân vào ống tay áo, lấy áo làm quần, khế đặt chân nọ lên trước chân kia mà nhích dần từng bước một. Lẽ ra thì anh ta phải ba chân bốn cẳng mà chạy thì mới phải, nhưng chân cẳng anh ta bị bó lại như ngựa bị tròng chân thế thì chạy sao được? Rồi cái cô con gái lão nhà buồn, là vợ chưa cưới của anh ta, đã trông thấy anh ta diện cái áo somi của lão như vậy... Và ngay hôm đó cuộc tình duyên của hai anh chị cũng chấm dứt luôn. Anh chàng vội vàng xin chuyển sang trường khác, phần vì xấu hổ, phần vì có ba hồn bảy vía thì bị chó làm cho mất sạch, phần vì bị vợ chưa cưới bỏ và cuộc tình duyên bị tan ra mây khói, anh chàng đã bị bệnh lao tấu mã mà chết. Nhưng lão thì lão cho rằng anh ta chết vì sợ và xấu hổ thôi. Đây, xem đây thì biết cái chuyện yêu đương đáng nguyên rủa ấy dẫn người ta đến đâu, ấy là chưa nói đến những đám thành vợ thành chồng. Cho nên tội nghiệp anh, anh Xêmiôn ạ, anh nên suy đi nghĩ lại trăm lần cho kỹ đi đã rồi hãy lấy Văria. Giống đàn bà là đều ở cùng một lò ra cả, và chẳng phải vô cớ mà anh Maka với lão đều căm ghét họ.

- Được rồi, bác ạ, tôi sẽ nghĩ thêm, - Đavudốp hứa, và lợi dụng lúc bác Suka chằm thuốc lá, anh kéo vội Văria vào lòng, hôn lên thái dương cô, đứng cái chỗ có mớ tóc tơ đang lất phất trước gió.

Một vì kể chuyện và có thể là vì những ký ức gọi lại, chả mấy chốc bác Suka đã bắt đầu thiu thiu. Đavudốp đỡ lấy dây cương ngựa từ bàn tay đã đỡ đầu của bác. Rũ ra vì buồn ngủ, bác lẩm bẩm:

- Lão cám ơn. Anh đánh ngựa hộ, để lão thiếp đi độ một tiếng. cái tuổi già đến là khô! Cứ nằng lên một tí là buồn ngủ díp mắt... và mùa đông, càng rét lại càng buồn ngủ, có khi ngủ quên mà chết công cũng chưa biết chừng.



Loắt choắt và gầy guộc, bác nằm sóng soài giữa Varia và Đavudốp, nom như cái roi ngựa vút trên ghế, và chỉ lát sau đã ngáy o o như cây sáo điều.

Và thảo nguyên được ánh nắng mặt trời sưởi ấm lúc này đã tỏa ra tất cả các loại hương của muôn loài cây cỏ, quện lẫn mùi cỏ khô với mùi bụi đường hâm hấp, và xa xa, đường chân trời chìm trong quầng ánh sáng đang mờ mờ hiện lên xanh ngát. Varia đưa mắt hau háu nhìn quanh, ngắm cảnh thảo nguyên xa lạ vùng bên kia sông Đông, xa lạ nhưng cũng lại vô cùng thân thiết.

o o o

Xẩm tối thì họ vượt được hơn một trăm cây số, và dừng xe lại nghỉ đêm ở chân một đồng cỏ. Bữa tối là mấy thứ đồ ăn thức uống đạm bạc ở nhà mang đi; ăn tối xong, họ ngồi nghỉ một lúc bên xe ngựa, lẳng lặng nhìn trời sao. Đavudốp nói:

- Mai ta lại phải dậy sớm đây, liệu thu xếp chỗ ngủ đi thôi. Em Varia ạ, em lên xe nằm, lấy cái áo của anh mà đắp, còn hai bác cháu ta thì nằm dưới đồng cỏ này.

- Quyết định rất chi là đúng, anh Xêmiôn ạ, - bác Suka vui vẻ hoan nghênh, rất hài lòng được ngủ chung với Đavudốp.

Chả cần giấu rằng ông lão rất sợ phải ngủ một mình ở giữa nơi đồng đất xa lạ vắng tanh vắng ngắt này.

Đavudốp nằm ngửa, hai tay vắt sau gáy, nhìn bầu trời xanh bàng bạc, thở dài một cái, rồi bất giác thấy mình mỉm cười băng quơ.

Chỉ đến nửa đêm mặt đất ban ngày bị nắng thiêu mới nguội hẵn và trời mới thực mát mẻ. Dưới khe lũng, đầu đó, gần đây thôi, ắt hẳn phải có một cái hồ hoặc đầm lầy thảo nguyên gì đó, vì nghe thoang thoang có mùi bùn, mùi cỏ. Một con cun cút kêu lên rất gần. Ếch nhái ộp oạp cất lên vài tiếng do dự. Một con cú mèo non nào ngái ngủ hú lên trong đêm khuya...

Đavudốp vừa thiếp đi thì có một con chuột chạy sột soạt trong cỏ. Bác Suka nhảy chồm dậy nhanh như cắt lay Đavudốp:

- Xêmiôn, anh nghe thấy gì không?! Chọn cái chỗ mà mẹ gì mà lạ thế này! Đồng cỏ nhưng nhúc nhúc rần. Anh nghe thấy không, đây, cái giống khồn kiếp ấy nó đang bò sột soạt đây! Rồi lại cú kêu, cú y như ở nghĩa địa vậy... ta ra chỗ khác thôi, chỗ này đầy tử khí!

- Ngủ đi, đừng tưởng tượng nữa, - Đavudốp ngái ngủ đáp.

Bác Suka lại nằm xuống và trần trọc mãi. Bác nằm đắp chiếc áo mưa trùm kín đầu và dặt kỹ mép áo xuống xung quanh người, miệng lẩm bầm:

- Lão đã bảo đem cái xe tải đi, nhưng anh cứ nằng nặc đòi mang cái xe con này đi để vấy cơ. Bây giờ mới sướng nhá! Mang cái xe tải đi thì đã có phải là chất được đầy xe toàn loại rom tốt của nhà, đi cũng yên trí, và bây giờ cũng được ngủ cả ba người trên xe, chứ đâu đến nỗi phải chui rúc trong đồng cỏ xa lạ như con chó hoang thế này. Varia nhà anh ngủ đằng hoàng trên xe, như cô tiểu thư ấy, còn chúng mình thì trên đầu sột soạt, hai bên sườn sột soạt, dưới chân cũng sột soạt, có ma biết con gì nó đang sột soạt? Được, anh cứ ngủ đi, cho con rắn nó bò vào, đớp cho anh một cái vào chỗ kín, rồi anh hết đường lấy vợ! Cái giống khồn nạn ấy nó mổ anh vào chỗ nào là chỗ ấy thối thịt ra mà chết ấy chứ. Đến lúc ấy thì cô Varia nhà anh sẽ đổ ra hàng thùng nước mắt, và như thế thì được cái tích sự gì nhỉ?... Lão thì chả con rắn nào cắn làm gì, lão già rồi, thịt dai, toàn những gân, hơn nữa lão lại sặc mùi dê đực, vì con Torôphim hay

rúc vào bên lão mà ngủ ở trong kho củ, mà rấn thì nó kỵ mùi dê. Rõ ràng là nó sẽ cắn anh, chứ không cắn lão đâu... Nào, ta ra chỗ khác nằm đi!

Đavudóp bực mình nói:

- Cái bố này hôm nay sao rắc rối thế? Nửa đêm thế này đi đâu?

Bác Suka buồn bã đáp:

- Anh đưa lão đến chỗ chết... Biết thế này thì lão đã vĩnh biệt bà nhà lão, chứ ai lại bỏ đi cứ như chưa hề là vợ là chồng với nhau bao giờ vậy. Anh Xêmiôn ơi, thế anh cứ nhất định không đổi chỗ à?

- Không. Ông ngủ đi.

Bác Suka thờ dãi đánh thượt một cái, làm dấu phép, rồi nói:

- Ngủ được thì đã sướng quá, anh Xêmiôn ạ, nhưng sợ xanh mắt thì ngủ sao được. Hết nghe thấy tim mình đập thình thịch lại đến cái con cú khốn kiếp kia nó hú, ồ, sao nó không cầm cái họng nó đi...

Những lời ca cẩm nói bằng giọng đều đều của bác Suka đã ru Đavudóp thiếp đi ngủ say như chết.

Trời hửng sáng thì anh thức giấc. Bên anh, Văria đang ngồi tựa vào đồng cỏ, hai chân thu lại, và tay đang vuốt lại những mớ tóc rối lòa xòa trên trán anh. Và cái vuốt ve của những ngón tay con gái ấy nó nhẹ và dịu êm đến nỗi Đavudóp đã tỉnh dậy rồi mà hầu như cũng không cảm thấy.

Còn ở trên xe thì bác Suka, nằm vào chỗ Văria và mình đắp chiếc áo bành tô của Đavudóp, đang ngủ say tít cung mây.

Văria hồng hào như buổi rạng đông này, nhỏ nhẹ nói:

- Em đã chạy ra đầm rửa mặt rồi. Anh đánh thức ông cụ dậy, ta đi thôi! - Cô khẽ áp đôi môi lên lên cái má lúm chòm râu ria của Đavudóp rồi nhẹ nhàng bật đứng dậy. - Anh đi rửa mặt đi chứ, anh Xêmiôn? Em chỉ đường cho.

Đavudóp đáp, giọng khê nặc:

- Đi rửa mặt bây giờ thì muộn quá, Văria, anh rửa dọc đường vậy. Con chuột đồng già kia đánh thức em dậy đã lâu chưa?

- Bác ấy có đánh thức em đâu. Tang tảng sáng em thức dậy thì thấy bác ấy đang ngồi bó gối hút thuốc cạnh anh. Em hỏi: "Bác không ngủ à?". Bác ấy trả lời: "Cả đêm qua lão không ngủ cô em ạ, quanh đây toàn những rấn. Cô đi dạo chơi thảo nguyên một vòng, để lão nằm vào chỗ cô chọn đi độ tiếng đồng hồ, ngủ cho yên". Thế là em dậy, đi ra đầm rửa mặt.

Buổi sáng hôm ấy, họ đã đến Milêrôvô. Đavudóp vào trụ sở khu ủy độ nửa tiếng, rồi quay ra, về phân khởi, mỉm cười nói:

- Đồng chí bí thư đã giải quyết mọi việc cho ta theo đúng tác phong của một khu ủy, nghĩa là nhanh, gọn: chị em trong chi đoàn Kôm-xô-môn cơ quan khu ủy sẽ đỡ đầu em đấy, em Hăm hiu ạ. Và ta đi ngay bây giờ đến trường canh nông, anh sẽ đưa em vào nhận chỗ ăn ở. Đã thương lượng và thống nhất với đồng chí hiệu phó rồi. Từ nay cho đến ngày thi vào trường, anh em giáo viên sẽ bỏ túc cho em, để đến sang thu là em đã được trang bị đến tận răng, thực tế thế! Chị em trên khu sẽ xuống thăm em, anh đã thảo luận với họ qua giấy nói. - Theo thói quen, Đavudóp xoa xoa mạnh hai bàn tay, hỏi: - Văria ạ, em có

biết họ cử ai về chỗ ta làm bí thư chi đoàn Kôm-xô-môn không? Em có ngờ được là ai không? Ivan Naidenốp, cái anh chàng đội tuyên truyền về ta hồi mùa đông ấy mà! Một thằng cha rất năng nổ, hấn về thì anh mừng ghê lắm. Công tác chi đoàn của ta sẽ chạy băng băng, anh nói chắc chắn với em như vậy!

Hai giờ sau thì cả ở trường canh nông mọi việc cũng được thu xếp xong ổn thỏa. Phút chia tay đã đến. Đavudốp nói bằng giọng cứng cỏi:

- Chào em Varia Hầm hiu của anh! Đừng buồn, em hãy học cho tốt. Vắng em, ở nhà cũng chẳng xảy ra chuyện gì đâu.

Và lần đầu tiên anh hôn lên môi Varia. Rồi theo hành lang đi ra. Tới cửa, anh nhìn ngoái lại thì bỗng một niềm thương hại da diết làm lòng anh thất lại, đến nỗi anh cảm thấy lớp ván sàn gỗ ghe hình như trông tránh dưới chân anh, như mặt boong tàu. Varia đang đứng tì trán vào tường, hai tay ôm mặt, tấm khăn vuông xanh lơ tuột sã, sao mà đau khổ, cái đau khổ không còn trẻ dại nữa; Đavudốp chỉ còn biết kêu lên một tiếng cảm cổ bước vội ra ngoài.

Rời làng ra đi, đến cuối ngày thứ ba thì anh trở về Grêmiatsi Lốc.

Khuya rồi mà Nagunốp và Radomiôtốp vẫn còn ngồi ở ban quản trị đội anh. Nagunốp lăm lăm bắt tay anh, và cũng lăm lăm như thế, nói:

- Xêmiôn ạ, mấy hôm nay cậu làm gì mà mắt mặt suốt: lên huyện chán rồi lại lên khu... Có việc gì quan trọng thế mà phải đi Milêrôvô?

- Khi nào cần mình sẽ báo cáo. Ở nhà có gì mới không?

Radomiôtốp không đáp, mà lại hỏi:

- Dọc đường cậu có để ý xem lúa không? Trên ấy đã chín chưa?

- Đại mạch có đơm gặt được rồi, nhưng cũng còn chín lỏi, lúa mạch đen cũng vậy. Nhưng theo mình thì mạch đen có thể gặt đại trà được rồi, nhưng không hiểu sao các ông hàng xóm của ta vẫn lè mề.

Radomiôtốp như nói một mình:

- Thế thì ta cũng chẳng đi đâu mà vội. Nắng ráo thì xanh một tí cũng gặt được, nó sẽ chín tiếp khi còn để lại trên ruộng. Nhưng ngộ mưa thì sao? Mưa thì hỏng bét.

Nagunốp đồng ý với anh:

- Đội ba ngày thì cũng được thôi, nhưng hết ba ngày thì liệu lặn xả vào mà gặt, bằng cả tay cả răng, không thì huyện ủy sẽ ăn thịt cậu đấy, Xêmiôn ạ. Còn mình và Andrây thì họ bằm chả làm đồ nhắm... Nhân tiện, mình cũng có tin mới báo các cậu: mình có một anh bạn đồng ngũ hiện công tác ở nông trang quốc doanh, và hôm qua mình đã đến thăm hắn. Từ lâu rồi hắn cứ mời mình đến chơi, nhưng chả lúc nào đi được. Hôm qua mình mới quyết. Mình nghĩ bụng: ta đến chơi hắn một hôm, vừa là thăm bạn, vừa là nhân thể xem cái máy cày nó thế nào. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ chưa được thấy bao giờ, nên cũng tò mò muốn thấy! Họ đang cày đất hươu canh và ngày hôm ấy mình cứ lang thang ngoài đồng suốt. Chà, cái máy kéo Phordxon ấy, phải nói là hay ra phết, các cậu ạ! Đất hươu canh thì có cày nhanh như ngựa chạy nước kiệu ấy. Nhưng đất hoang ở chỗ vòng thì khổ thân nó, nó không đủ sức. Nó chồm lên như một con ngựa chưa thuần gặp chướng ngại vật. Nó dựng đứng lên một lúc, rồi lại buông phịch bánh xuống đất, vòng trở lại đi cày đất hươu canh, chứ đất hoang thì nó chịu... Nhưng nông trang ta có được đôi ngựa ấy thì dầu sao vẫn cứ hay, mình nghĩ như thế và lúc nào đầu óc cũng lờn cái ý nghĩ ấy. Một cơ sở sản xuất thì

rất nên có cái của ấy! Mình mê mãi với nó, chẳng còn lúc nào ngồi uống với ông bạn cốc rượu. Mình ở cánh đồng của họ về thẳng nhà.

- Nhưng cậu định đi tham quan Trạm máy kéo Martunópxkaia cơ mà? - Radomiótnóp hỏi.

- Trạm máy kéo với nông trang thì có gì khác nhau? Đâu thì cũng vẫn là cái máy cày ấy. Hơn nữa lại xa, mà mùa màng thì đến đấy rồi.

Radomiótnóp nheo nheo mắt ranh mãnh:

- Thú thật là mình đã nghi oan cho cậu, Maka ạ, mình cứ tưởng cậu đi Martunópxkaia rồi tạt qua Sakhotur thăm Luska...

- Mình đâm thêm vào! - Nagunóp nói dứt khoát. - Nếu là cậu thì chắc cậu đi đấy, mình đi guốc vào bụng cậu!

Radomiótnóp thở dài:

- Cô ấy mà là vợ cũ của mình, thì không những nhất định mình đến thăm mà còn ở lý với cô ta ít ra là một tuần lễ! - Rồi nói tiếp, bây giờ thì bằng giọng khô hời: - Mình đâu phải loại anh hùng rom như cậu!

- Mình đi guốc vào bụng cậu, - Nagunóp nhắc lại. Rồi ngẫm nghĩ một tí, anh nói tiếp: - Còn mình thì đâu phải loại lẳng nhăng bám đít đàn bà như cậu, đồ quý mê gái!

Radomiótnóp nhún vai:

- Mình đã sống cảnh góa vợ mười ba năm nay. Cậu còn muốn gì mình nữa?

- Thế cho nên cậu mới lẳng nhăng bám đít đàn bà chứ gì!

Sau một phút im lặng, Radomiótnóp nói nhỏ, và bây giờ thì bằng một giọng hoàn toàn đứng đắn:

- Mà có lẽ trong mười hai năm nay mình vẫn yêu một người, cậu không biết à?

- Cậu ấy ư? Còn lâu mình mới tin cậu!

- Chỉ một người thôi.

- Hay lại là Maria Poiarkôva?

- Là ai thì không việc gì đến cậu, và cậu cũng đừng nhảy chồm chồm vào đòi tư người khác! Có thể là bữa nào say bí tỉ mình sẽ kể cậu biết ai là người mình đã yêu và đến bây giờ vẫn đang yêu, nhưng... Maka ạ, cậu là người lạnh như băng giá, chả hơi đâu mà tâm sự với cậu. Cậu để vào tháng nào nhỉ?

- Tháng Chạp.

- Mình cũng đoán như vậy. Chắc là một hôm ra cái lỗ cuốc trên mặt băng lấy nước, bà cụ đã để rơi cậu ngay trên mặt băng, vì thế cho nên suốt đời cậu lúc nào cậu cũng toát ra hơi băng. Vậy thì tâm sự với cậu làm gì cho hoài hời?

- Còn cậu thì để ra trên miệng hỏa lò đang cháy phải không?

Radomiótnóp nhận luôn:

- Có vẻ thế lắm! Vì vậy lúc nào mình cũng toát ra hơi ẩm, như những hôm gió hanh nóng. Còn cậu thì khác.

Nagunốp ngán ngẩm nói:

- Chuyện chán bỏ mẹ! Xin đủ cái chuyện gái ấy thôi, thà để thời giờ mà bàn chuyện phân công ai xuống đội nào để đôn đốc chuẩn bị cho vụ gặt.

Radomiótnốp phản đối:

- Không được, chuyện đang nói dở thì cứ nói nốt, còn việc ai xuống đội nào thì thiếu gì lúc bàn. Maka ạ, chuyện như thế này, cậu thử bình tĩnh phân tích mình nghe: cậu bảo mình là mê gái, nhưng lúc này làm sao lại có thể mê gái được nếu như mình sắp mời cả hai cậu đến dự đám cưới mình?...

- Lại còn đám cưới gì nữa thế nhỉ? - Nagunốp nghiêm khắc hỏi.

- Đám cưới mình lấy vợ chứ còn đám cưới gì! Bà cụ mình già lắm rồi, lo việc nhà không nổi nữa và bắt mình lấy vợ.

- Và cậu nghe bà cụ chứ gì, đồ khi già? - Nagunốp không giấu nổi cơn phẫn nộ ghê gớm của mình.

Radomiótnốp làm vẻ nhũn như chi chi, đáp:

- Thì mình biết làm thế nào được, hà cậu ơi?

- Đồ ngu khở khu sờ! - Rồi trầm ngâm gãi gãi cuống mũi, Nagunốp kết luận: - Xêmiôn ạ, mình với cậu đến phải thuê chung một gian buồng, ở chung với nhau cho đỡ buồn. Và trước cửa ta sẽ viết: "Dành riêng cho những người không thèm lấy vợ".

Đavudốp vội đáp luôn:

- Ý đồ ấy thì không thành rồi, Maka ạ. Mình đã hỏi vợ và chính vì thế mà mình đi Milêrôvô đấy.

Nagunốp đưa con mắt dò xét nhìn hết Đavudốp lại đến Radomiótnốp, cố hiểu xem hai người nói đùa hay nói thực, rồi anh từ từ đứng dậy, hai lỗ mũi nở phồng, thậm chí mặt hơi tái đi vì xúc động.

- Các cậu có hóa đại không đấy thì bảo? Mình hỏi các cậu lần cuối cùng: các cậu nói thế là nói thực hay là định nỡm tôi? - Nhưng chẳng đợi trả lời, anh quyết liệt nhổ toẹt một bãi xuống dưới chân, rồi chẳng chào ai, lừng lững đi ra.

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 25

Buồn đến mụ mắt người, và tinh thần mỗi ngày một sa sút vì cái cảnh ăn không ngồi rồi bất buộc, Pôlôptxép và Liachépxki vẫn tiếp tục giết thời gian hết ngày này qua đêm khác trong gian phòng xép chật chội nhà Iakóp Lukits.

B

Thời gian gần đây không hiểu sao các chuyến liên lạc đã thưa hẳn đi, và các lời hứa hẹn tràn đầy hy vọng của tổng hành dinh khởi nghĩa gửi cho chúng trong những phong bì nom sơ sài nhưng niềm phong rất cẩn thận, từ lâu nay đã mất hết tác dụng đối với chúng...

Pôlôptxép xem ra chịu đựng khá hơn cái cảnh tù túng kéo dài thể này, thậm chí bề ngoài y có vẻ lại càng phớt tỉnh. Nhưng Liachépxki thì thỉnh thoảng lại lên cơn, mỗi lần một kiểu khác nhau. Lần thì suốt mấy ngày liền y không nói một câu, cứ ngồi nhìn bức tường trước mặt bằng con mắt mất hết thần sắc. Lần thì y trở nên đặc biệt ba hoa, nói nhiều đến chối tai, không chịu nổi, và những lúc ấy, mặc dầu nóng bức, Pôlôptxép lại lấy chiếc áo burka 1 trùm kín đầu, chốc chốc trong bụng lại sôi lên một ý muốn gần như không nén nổi, ý muốn đứng bật dậy, rút kiếm ra khỏi vỏ, thẳng cánh chém một nhát xuống cái đầu chài chuốt nắn nót của Liachépxki. Rồi một lần, trời vừa đổ tối Liachépxki đã biến đi đâu lúc nào không biết, gần sáng mới mò về, ôm theo một bó hoa tương ươi đẫm sương.

Suốt đêm hôm ấy Pôlôptxép không chợp được mắt, trong bụng lo sốt vó vì tên đồng đảng mất tăm, tai vênh lên nghe mỗi lần có tiếng động dù là rất nhỏ từ bên ngoài vọng vào. Liachépxki đi chơi về nom phần khởi, vui vẻ, toàn thân toát ra cái tươi mát của đêm khuya. Y xách ở ngoài hiên vào một xô nước, thận trọng thả hoa vào đó. Gian phòng bí hơi sực lên hương thơm ngậy ngát của những bông hoa pêtunhia 2, hoa thuốc lá, hoa đồng thảo và những hoa gì nữa Pôlôptxép không biết tên, và lúc ấy đã xảy ra một chuyện bất ngờ: Pôlôptxép, viên quan ba kỳ binh lòng gang dạ sắt ấy, sau khi hít mạnh đầy lồng ngực những hương hoa lâu ngày rồi đã quên, bỗng òa khóc... Nằm trên cái giường hôi hám, trong bóng tối trước lúc bình minh, y đưa hai bàn tay nhom nhóp mồ hôi lên ôm mặt, và khi những cơn nức nở bắt đầu làm y nghẹt thở, y vùng mạnh quay phắt vào tường, cắn chặt răng vào góc gối.

Liachépxki đi chân đất, nhẹ bước đi đi lại lại trên mặt sàn âm ẩm của gian phòng xép. Cái phong cách tế nhị lịch thiệp của thuở ngày xưa thức tỉnh lại trong con người y, và y huýt sáo rất nhẹ một khúc nhạc ôperetta, làm ra vẻ như không nghe, không trông thấy gì...

Mười một giờ trưa, choàng tỉnh dậy sau một giấc ngủ ngắn nhưng nặng trĩu, Pôlôptxép định mắng cho Liachépxki một trận tàn nhẫn về chuyện tự ý bỏ đi chơi, nhưng lại chỉ nói:

- Phải thay nước trong xô đi... kéo hoa héo mất.

Liachépxki vui vẻ đáp:

- Xin chấp hành ngay tắp lự.

Y xách vào một bình nước giếng mát lạnh, còn nước ấm trong xô thì đem vẩy sàn.

- Anh lấy hoa này ở đâu thế? - Pôlôptxép hỏi.

Ngưng ngưng vì cơn yếu đuối của mình, xấu hổ vì những giọt nước mắt y đã khóc lúc ban đêm, y quay mặt nhìn đi chỗ khác.

Liachépxki nhún vai:

- Nói "lấy" thì lịch sự quá, ngài Pôlôtxép ạ. Phải nói là "ăn cắp", nghe chối tai đấy, nhưng đúng hơn. Tôi đang đi tha thần quảng trường học thì ngửi thấy đúng mùi thần tiên thơm ngào ngạt, tôi liền vượt hàng rào vào vườn nhà lão giáo Spun, vật trụi đi một nửa hai luống hoa đem về để phân nào làm cho cuộc sống khốn nạn của chúng ta đỡ tẻ nhạt. Tôi xin hứa từ nay sẽ cung cấp cho ngài đủ hoa tươi.

- Ấy chớ!

- Tôi nhận thấy ông cũng chưa hoàn toàn mất hết những tính người, - Liachépxki nói nhỏ, giọng ám chỉ, và nhìn Pôlôtxép chòng chọc.

Tên này nín thính, làm ra vẻ không nghe thấy...

Hai đứa mỗi tên giết thời giờ một cách. Pôlôtxép thì ngồi bên bàn hàng giờ liền bói bài, mấy ngón tay chuôi mấn sờ vào những quân bài cáu bẩn, mặt nhăn lại ghê tởm. Còn Liachépxki thì ngồi giường đọc lại lần thứ hai mươi rồi chứ không ít cuốn sách độc nhất y có trong tay, cuốn Qua vadis của Xienkêvits, thường thức từng chữ một của cuốn tiểu thuyết ấy.

Đôi lúc Pôlôtxép quảng bài đấy, ngồi xếp bằng tròn dưới sàn, trái miềng bật ra, lấy khẩu trung liên mà không cần lau lại cũng đã sạch bóng tháo ra, lau lại, chùi sạch từng bộ phận, rồi bôi mỡ, cái mỡ lau súng đã chảy ra vì nhiệt độ của căn phòng. Sau đó lại thùng thình lắp khẩu súng vào, ngồi ngắm nghía, cái đầu trán dô nghiêng bên nọ, nghiêng bên kia. Rồi thở dài một cái, y bọc khẩu súng vào mảnh vải bạt ấy, đem cất cẩn thận dưới gầm giường, lấy băng đạn ra lau, lắp đạn trở lại, và ngồi vào bàn, rút ở dưới đệm ra cây kiếm sĩ quan, thử lưỡi kiếm vào móng tay cái, rồi cầm hòn đá mài khô thận trọng liếc qua vài cái vào lưỡi thép ánh lên một ánh mờ mờ. "Như lưỡi dao cạo!" - y hài lòng lắm lắm.

Những lúc như thế, Liachépxki lại gấp sách lại, nheo nheo con mắt độc nhãn, mím một nụ cười cay độc:

- Tôi lấy làm lạ, hết sức lấy làm lạ vì cái bệnh tình cảm ngớ ngẩn của ngài! Việc gì mà ngài phải nâng niu con dao thái thịt của ngài như một thằng ngốc nâng niu một đồ cổ giả thế? Ngài nên nhớ rằng bây giờ là năm ba mươi rồi và thời đại của những thanh kiếm, xà mâu, gươm giáo và mọi thứ đồ sắt rèn khác đã vĩnh viễn qua rồi. Ngài thân mến ạ, trong cuộc chiến tranh vừa qua, quyết định hết thảy là pháo binh chứ không phải là lính tráng cưỡi ngựa hoặc không cưỡi ngựa. Và pháo binh cũng vẫn sẽ quyết định kết quả những trận đánh và những cuộc chiến tranh tương lai. Là một pháo thủ già đời, tôi xin khẳng định với ngài một cách hết sức dứt khoát như vậy!

Pôlôtxép, như thường lệ, le lé mắt nhìn Liachépxki, rít răng lại nói:

- Thế anh định khởi sự bằng gì? Ngay từ đầu bằng hỏa lực lựu pháo hay bằng lính tráng cầm kiếm? Anh cứ đưa tôi dù chỉ một khẩu đội bảy năm mà thôi, tôi cũng sẽ sẵn sàng trao ngay thanh kiếm của tôi cho vợ Ôxtorônốp. Nhưng nếu không có thì anh hãy im mồm đi, đồ quý tộc bẻm mép ạ! Nghe anh lải nhải mà tôi buồn nôn. Những chuyện về vai trò pháo binh trong chiến tranh vừa qua, anh hãy đem kể cho các cô tiểu thư quý tộc Ba Lan, chứ đừng kể với tôi. Và nói chung, anh luôn luôn kiếm cơ hội ăn nói với tôi bằng cái giọng ngao mạn, nhưng thưa ngài đại diện của nước Ba Lan vĩ đại, tôi báo cho ngài biết là không xong đâu. Cái giọng của ngài, và những câu chuyện rông dài của ngài không ngửi được. Tiện đây, tôi nói cho ngài biết là những năm hai mươi người ta đã nói về cái tổ quốc của ngài như sau: "Nước Ba

Lan chưa chết, nhưng đã thối hoắc mùi tử thi...".

Liachépxki thốt lên bằng giọng làm ra bi đát:

- Lay Chúa, một sự nghèo nàn về trí tuệ đến khủng khiếp! Hết quân bài lại lưỡi kiếm, hết lưỡi kiếm lại quân bài... Nửa năm nay không thấy ngài đọc được lấy một chữ in nào. Ngài đã trở lại mọi rợ rồi! Thế mà ngài đã có hời nào cũng dạy trường trung học cơ bản...

- Tôi đi dạy học là do tình thế bắt buộc, thưa ngài quý tộc Ba Lan yêu quý ạ! Ngậm đắng nuốt cay mà dạy học đây!

- Hình như ông Tsêkhốp của các ngài có một mẩu chuyện về dân kôđắc như thế này: ở một ấp nọ có một tay địa chủ kôđắc vô học có hai anh con lớn dần dần suốt ngày chỉ làm có một việc là một anh bắt gà trống trong chuồng ra tung hê lên trời để anh kia cầm súng bắn. Và cứ như thế hết ngày này sang ngày khác. Chẳng đọc sách, chẳng có một nhu cầu văn hóa nào, chẳng một mảy may quan tâm gì đến các giá trị tinh thần... Đôi lúc tôi thấy hình như ngài là một trong hai anh con trai ấy thì phải... Hay tôi lầm?

Pôlôtxép chẳng buồn trả lời, hà hơi lên lưỡi thép ánh lên một màu chết chóc của thanh gươm, ngời nhìn vệt hơi nước xanh xanh lan ra rồi tan dần đi. Rồi y lấy vạt áo Tờnxtôi xám của y lau sạch lưỡi kiếm và thận trọng, thậm chí với một vẻ triu mến, dứt thanh kiếm vào trong cái vỏ đã sờn, nhẹ nhàng, không nghe thấy một tiếng cọ xát.

o o o

Nhưng không phải những cuộc chuyện trò nổ ra bất ngờ và những lời châm chọc lẫn nhau ấy bao giờ cũng kết thúc êm ả như thế. Gian phòng ít khi được mở cửa, bí hơi đến ngột ngạt; thời tiết ngày càng nóng bức làm cho cuộc sống khốn khổ khốn nạn của chúng tại nhà Ôxtorôpnốp càng trở nên khó chịu. Và càng ngày càng có nhiều lúc Pôlôtxép đang nằm trên cái giường nhớp nháp và sặc mùi mồ hôi, nhảy bổ xuống đất, nén giọng lại mà gầm lên: "Như cái nhà tù! Ta đến chết rục trong cái nhà tù này mất!". Rồi ngay cả ban đêm, ngủ mê y cũng luôn luôn nhắc đến cái tiếng nặng nề ấy, cho đến lúc Liachépxki phát sốt ruột, phải bảo y:

- Ngài Pôlôtxép ạ, nghe có thể tưởng như trong cái vốn từ vựng đã quá nghèo nàn của ngài chỉ còn giữ lại được có một tiếng "nhà tù". Nếu ngài mê cái tổ chức từ thiện ấy thì tôi thực tình khuyên ngài: ngài hãy lên GPU huyện ngay hôm nay đi, và đề nghị họ cho vào tù nghỉ mát tối thiểu là hai chục năm gì đó. Tôi cam đoan với ngài đề nghị ấy sẽ không bị họ khước từ đâu!

- Cái ấy gọi là cái gì nhỉ? Tiếng Ba Lan gọi là một câu pha trò có duyên phải không? - Pôlôtxép mỉm cười méo xệch, nói.

Liachépxki nhún vai:

- Ngài thấy nó nhạt quá chẳng?

- Tôi thấy anh là một con vật, - Pôlôtxép hờ hững nói.

Liachépxki lại nhún vai cười gằn:

- Có thể lắm. Tôi sống bên cạnh ngài lâu quá rồi cho nên nếu có mất hết tính người thì cũng chẳng lấy gì làm lạ...



Sau cuộc đụng chạm ấy, suốt ba ngày ba đêm chúng không nói với nhau một lời. Nhưng đến ngày thứ tư thì xảy ra một chuyện làm chúng bắt buộc phải nói...

Sáng sớm hôm ấy, Iakóp Lukits còn chưa ra trụ sở thì có hai người lạ mặt bước vào sân. Một người mặc áo mưa vải sơn mới tinh, còn người kia thì mặc chiếc áo choàng vải thô lem luốc, có mũ trùm. Người thứ nhất cắp nách một cái cặp to, phồng căng, còn người thứ hai thì vắt vai một chiếc roi ngựa, cán roi kết ngù có dây da nom rất sang. Theo đúng điều quy định với nhau từ lâu, Iakóp Lukits nhìn qua cửa sổ thấy có người đến, bước vội vào hiên trong gỗ hai tiếng thông thả vào cửa phòng xếp hai tên ở, rồi lững thững bước ra thêm, chân bước tay vuốt ria.

- Bà con đến tìm tôi phải không ạ? Cần lấy cái gì ở kho nông trang chẳng? Các vị là ai? Người ở đâu đến?

Người béo mập cầm cặp mỉm cười niềm nở, hai má phình phính lúm xuống hai đồng tiền như má đàn bà, đưa tay lên vành chiếc mũ cát két đã sờn, nói:

- Bác là gia chủ đây phải không? Xin chào bác Iakóp Lukits. Bà con láng giềng nhà ta giới thiệu chúng tôi sang gặp bác. Chúng tôi đi thu mua gia súc, tiếp phẩm cho anh em thợ mỏ, để anh em bồi dưỡng, như người ta thường nói. Chúng tôi trả giá cao, cao hơn giá thu mua nhà nước quy định một chút. Chúng tôi trả giá cao là vì phải cho anh em thợ mỏ ăn từ tẻ một tí và không được gián đoạn. Bác là quản lý nông trang, chắc bác hiểu nhu cầu của chúng tôi... Nhưng chúng tôi không mua gia súc của nông trang đâu, chúng tôi chỉ mua gia súc riêng của nông trang viên thôi, và của bà con cá thể nữa. Chúng tôi nghe nói bác có con bò cái tơ. Bác có bán không? Về giá cả chúng tôi không cò kè đâu, và tiền nào của ấy.

Iakóp Lukits nín thinh một lát, đưa tay gãi gãi lông mày nghĩ ngợi, tính nhẩm trong bụng là nếu bán được cho những anh tiếp phẩm dễ tính thì hơi đây, lại khỏi phải lê la ngoài chợ. Rồi lão trả lời như đa số những nông dân thạo mua bán thường trả lời:

- Bò cái tơ để bán thì nhà tôi chả có.

- Có lẽ bác cứ cho xem, may ra chúng ta đồng ý với nhau được giá đây. Tôi xin nhắc lại lần nữa, chúng tôi sẵn sàng trả giá hơi một tí.

Iakóp Lukits lại im lặng một phút, đưa tay lên vuốt ria mép, rồi để cho có vẻ quan trọng, chậm rãi nói, như nói với mình:

- Kể ra bò cái tơ thì nhà tôi cũng có một con đấy, mà lại béo tốt, nom rất là mỡ màng! Nhưng chúng tôi cũng cần giữ nó, vì con mẹ già rồi, phải thay, mà giống này thì tốt sữa, tốt bơ, tốt làm cơ. Không, các đồng chí tiếp phẩm ạ, nhà tôi không bán đâu!

Người béo mập cầm cặp thất vọng thờ dãi:

- Đành vậy, bán hay không là ở gia chủ... Thôi thế xin lỗi bác, chúng tôi đi mua nhà khác vậy, - và một lần nữa anh ta lại vụng về đưa tay lên chiếc lưỡi trai mũ nhàu nát, rồi đi ra.

Anh chàng dắt bò nom lực lưỡng, cổ cày vai bừa, cũng bước ra theo sau, tay vung vẩy cái roi, mắt lơ đãng nhìn đảo một lượt cái sân, mấy gian nhà ở, mấy cửa sổ, và khung cửa con đóng kín mít của gian buồng áp mái...

Đến đây thì máu tham của Iakóp Lukits không nén được nữa. Để cho hai ông khách ra đến cổng ngoài, lão lại réo gọi người béo mập:

- Này, đồng chí tiếp phẩm ơi. Quay lại tí đã! Đồng chí trả bao nhiêu một cân hơi.

- Cái đó ta sẽ bàn. Nhưng tôi đã nói với bác là giá cả thì chúng tôi không cò kè đâu, và chúng tôi được tự quyền chi. Tiền chúng tôi không nhiều đâu, nhưng cũng không đến nỗi thiếu, - người béo mập dừng lại ở cổng đợi và đưa bàn tay phốp pháp vỗ vỗ lên cái cặp nom cũng phốp pháp, có ý khoe.

Iakóp Lukits bước từ trên thềm xuống với vẻ dứt khoát:

- Nào ta đi xem bò, trong khi nó chưa đi nhập đàn. Nhưng xin các đồng chí nhớ cho là rẻ thì tôi không bán đâu đấy. Nể các đồng chí quá, vì thấy các đồng chí dễ dãi, không bùn xin như những tay con buôn. Những loại con buôn bùn xin ấy thì đừng hòng đặt chân vào nhà tôi!

Cả hai anh lái thịt xem xét và sờ nắn con bò rất kỹ lưỡng, xoi mói bói lông tìm vết, sau đó người béo mập mặc cả róng riết, còn người cầm roi xem về chán ngấy cái trò ấy, miệng thổi sáo, chân bước lang thang sân trước sân sau, mắt thì đưa đảo ngó hết chuồng gà, đến cái chuồng ngựa bỏ không, ngó khắp, kể cả những chỗ không nên ngó đến... Và lúc ấy Iakóp Lukits mới như chợt bừng tỉnh: "Ôi, lạy Chúa, họ vào đây chưa chắc đã phải để mua bò đâu!".

Lão lập tức đồng ý bớt bảy mươi lăm rúp, nói:

- Thôi được, để bồi dưỡng các đồng chí thợ mỏ thì tôi cũng sẵn lòng bán thiệt một chút vậy. Bây giờ xin lỗi các đồng chí, tôi phải ra trụ sở, không tiếp các đồng chí được. Các đồng chí dắt bò đi ngay bây giờ chứ? Thế thì cho xin tiền ngay đi!

Người béo mập đứng bên cửa nhà kho, nhấp nước bọt ngón tay, dềnh dàng đếm tiền, thêm mười lăm rúp vào số tiền đã ngã giá, rồi nháy mắt một cái bắt tay Iakóp Lukits đang nóng ruột như bào:

- Thế nào, mua bán xong xuôi rồi ta cũng phải làm một chai chứ hả bác Iakóp Lukits? Nghề mua bán của chúng tôi là lúc nào cũng phải có tí chất cay trong túi để khao mà! - Và vẫn dềnh dàng như thế, anh ta rút trong túi ra một chai vodka còn nguyên tem ánh lên mờ mờ dưới nắng sớm.

Iakóp Lukits làm ra vẻ hồ hởi đáp:

- Để đến tối, các bác ơi, đến tối! Tối tôi rất lấy làm vui mừng được ngồi tiếp các bác một cốc. Cái chất tươi đóng chai bác vừa giờ ra ấy thì ở nhà chúng tôi đây cũng có, nhờ trời chúng tôi cũng chưa đến nỗi kiệt xác, còn bây giờ thì các bác thứ lỗi cho: sức khỏe tôi bắt tôi phải kiêng rượu buổi sáng, thêm nữa công việc bận, tôi còn phải ra trụ sở. Xăm tôi mời các bác đến, ta sẽ chạm cốc mừng cho con bò nhà tôi.

- Ít ra thì bác cũng mời chúng tôi vào nhà nếm thử cốc sữa của con bò mẹ chứ nhỉ, - người béo mập cười tươi roi rói hai má lúm đồng tiền, nắm lấy khuỷu tay Iakóp Lukits nói như năn nỉ.

Nhưng Iakóp Lukits vẫn không đổi ý kiến. Toàn thân lão co lại trong một quyết tâm căng thẳng đến tột độ, và lão trả lời với nụ cười có phần nào khinh bỉ:

- Các ngài ạ, dân kôđắc chúng tôi có cái lệ là không phải khách muốn vào thăm lúc nào thì đến, mà khi được chủ mời mới vào. Ở chỗ các vị khác thế chẳng? Nhưng nhập gia tùy tục, các vị ạ: tối ta sẽ gặp nhau, đồng ý chứ? Sáng sớm chả nên nhiều lời. Thôi, xin chào!

Quay lưng lại hai ông khách mua, và cũng chẳng thèm ngó đến con bò mà người to lớn lực lưỡng đang đứng đình trệ đây, Iakóp Lukits lắc lư người, ịch ịch bước lên thềm. Tay trái nắm lấy ngang lưng, lão ề ề, giả vờ rên lên một tiếng, bước lên từng bậc một. Nhưng vào tới trong hành lang thì lão thôi hết mọi cái vờ vịt, tay ôm ngực đứng độ một phút, mắt nhắm lại, đôi môi tái nhợt thều thào: "Mà cha chúng

bay!". Rồi cơn đau nhói ở tim lão dịu đi, đầu cũng hết choáng váng. Iakóp Lukits đứng độ một lát nữa, rồi gõ cửa buồng Pôlôptxép, lễ phép nhưng kiên trì.

Bước qua ngưỡng cửa, lão mới kịp nói: "Khốn rồi, ngài ơi!..." - thì liền lúc đó như dưới một ánh chớp lóe lên giữa đêm đông bão, lão trông thấy một nòng súng lục chìa vào lão, cái hàm răng bạnh và nhô ra đằng trước của Pôlôptxép, con mắt trừng trừng nhìn không chớp của y, và anh chàng Liachépxki ngồi trên giường trong một dáng điệu vụng về, hai bả vai tựa chặt vào vách, với khẩu trung liên kê trên hai đầu gối hơi chổng lên, cái nòng súng chìa ra cửa, ngay tầm ngực Iakóp Lukits... Tất cả những cái đó, Iakóp Lukits đã thoáng thấy như trong giây lát một quãng sáng lóe lên chói lòa, kể cả cái nụ cười của Liachépxki và cái ánh long sòng sọc trong con mắt độc nhơn của y, trong khi đó thì tai lão nghe thấy như vọng từ xa lại:

- Ông chủ thân mến ơi, ông rước ai về nhà ông thế vậy?

Iakóp Lukits đang lúc rối bời, không nhận ra tiếng nói ấy của ai, cứ như đó là tiếng của một người thứ ba nào đó, vô hình, một tiếng nói hờn hà hờn hển, xen những tiếng rín rít. Một sức mạnh không lệ thuộc vào lão đã buộc lão biến đổi hẳn đi trong khoảnh khắc: hai cánh tay lão đang ở tư thế nghiêm buông thẳng cứng dọc theo nếp quần bông trùng lại ở hai khuỷu, toàn thân lão mềm nhũn, rũ xuống. Nhưng lão cất tiếng nói, và lời lão nói, mặc dầu không mạch lạc gì và bị ngắt quãng, đã nghe là một giọng khác:

- Tự họ dẫn xác đến chứ tôi đâu có rước ai về. Và các ngài ơi, các ngài còn định quát tháo hành hạ tôi như quát tháo một thằng nhãi ranh thế này đến bao giờ nữa mới thôi? Tôi không thể chịu được nữa rồi! Tôi nuôi không các ngài ăn, mua rượu các ngài uống, hầu hạ các ngài đủ vánh. Mẹ con nhà nó thì giặt rũ quần áo các ngài, thổi nấu các ngài xoi mà không đòi lấy một xu... Giết tôi thì các ngài có thể làm lúc nào cũng được, ngay lập tức cũng được, nhưng sống mà có các ngài ở trong nhà như thế này thì gay go quá chừng! Và con bò cái tở tôi đã đành bán lỗ vốn đi vì cũng phải có cái gì mời các ngài xoi chứ? Chả lẽ quan lớn như các ngài mà tôi toàn mời xúp suông mãi, nhất thiết cũng phải có tí thịt mới coi được. Các ngài lúc nào cũng đòi rượu vốtka... Và khi mấy cái thằng khách không mời mà đến ấy dẫn xác vào nhà, tôi cũng đã báo trước các ngài rồi, và về sau, vừa mới phát hiện ra chúng chỉ là đóng giả khách mua thôi, tôi đã quay dít đi ngay: "Thôi được, con bò tôi biếu không các vị đấy, nhưng các vị hãy đi khỏi đây nhanh lên!". Ấy thế mà các ngài lại còn... Ôi, nói với các ngài mà làm gì? - Iakóp Lukits khoát tay một cái tuyệt vọng, rồi áp ngực vào khung cửa, hai tay ôm mặt.

Pôlôptxép, từ lâu nay sinh ra có thái độ dửng dưng một cách lạ lùng, bỗng nói bằng một giọng mất hẳn thần sắc:

- Ông Liachépxki ạ, lão già nói có lý đấy. Xem chừng động rồi, chúng ta phải chuẩn khỏi nơi này thôi, trong khi còn chưa muộn. Ý kiến ông thế nào?

- Phải đi ngay hôm nay, - Liachépxki phát biểu dứt khoát và thận trọng đặt khẩu trung liên xuống đồng chặn gối nhàu nát.

- Nhưng còn liên lạc?

- Sau hăng hay. - Liachépxki hát hàm chỉ Iakóp Lukits. Rồi quay sang phía lão, nói bằng giọng gay gắt: - Nay, Iakóp Lukits, thôi cái trò đàn bà ấy đi! Ông hãy kể chúng tôi nghe xem đã nói chuyện gì với hai thằng lái buôn ấy. Chúng đã trả xong tiền chưa? Chúng có còn đến đây nữa không?

Iakóp Lukits khóc thút thít như trẻ con, xỉ mũi vào vạt chiếc áo somi buông thõng không thắt dây lưng, đưa mu bàn tay lên quệt mắt, quệt râu ria, rồi mắt chằm nhìn lên, lão kể lại ngắn gọn đầu đuôi câu chuyện nói với hai người tiếp phẩm, về thái độ khả nghi của người dắt bò, không quên nhắc lại chuyện họ

hẹn tôi sẽ lại uống rượu ăn khao.

Pôlôptxép và Liachépxki nghe kể, cứ lẳng lẳng đưa mắt nhìn nhau.

- Hay lắm! - Liachépxki cười bản, nói. - Nhà anh không nghĩ ra được cái trò gì khác là mời chúng nó đến chén à? Mà mẹ anh chứ sao ngu thế, tôi như hũ nút!

- Tôi đâu có mời, tự chúng nó đến đấy chứ, mà lại còn định xộc vào nhà ngay lúc ấy nữa, tôi đã phải giờ đủ trò để hoãn binh đến tối. Và thưa các ngài quan lớn, thật tôi cũng chả biết gọi các ngài thế nào, các ngài chửi mắng tôi, coi tôi là thằng ngu thế thì cũng không phải... Lạy Chúa, mà mẹ tôi đại gì mà lại mời chúng nó vào nhà trong khi các ngài còn ngồi lù lù ra đây? Để chúng nó treo cổ tôi lên cùng với các ngài à?

Đôi mắt rom róm của Iakóp Lukits ánh lên một ánh bức tức và lão nói tiếp bằng giọng đã hằn học ra mặt:

- Thưa các ngài sĩ quan, cho đến năm mười bảy, các ngài vẫn cho chỉ có các ngài là thông minh thôi, còn lính tráng và những dân lành kôđắc chúng tôi đều là những kẻ ngu ngốc cả. Bọn đồ đã dạy cho các ngài một bài học, nhưng xem ra thì họ cũng chưa dạy được đến nơi đến chốn... Bài học và trận đòn ấy cũng chưa làm được cho các ngài mở mắt ra!

Pôlôptxép nháy mắt một cái với Liachépxki. Tên này cắn môi, lẳng lẳng quay mặt ra phía khung cửa sổ buồng rèm kín, còn Pôlôptxép thì bước tới sát người Ôxtoróp-nóp, đặt tay lên vai lão, cười đầu dụ:

- Này anh Iakóp Lukits, việc gì mà anh phải bức dọc vì những lời nói không đâu? Lúc nóng lên thì người ta bạ đâu nói đấy, ta cũng chả nên chấp nhặt từng câu từng lời. Anh nói cái này thì đúng này: hai thằng mua bò ấy là nhân viên tiếp phẩm thì chẳng khác nào tôi là giáo chủ vậy. Cả hai thằng đều là nhân viên công an cả. Ông Liachépxki đã nhận mặt được một thằng. Anh hiểu chưa? Chúng đang tìm chúng tôi, nhưng còn là tìm mò, cho nên chúng phải đóng giả cán bộ tiếp phẩm. Bây giờ thế này: từ giờ đến trưa, chúng tôi phải rời khỏi nơi đây, đi lẻ từng người một. Anh hãy đi tìm và giữ chân hai thằng ấy lại hai ba giờ gì đó tùy anh, và bằng cách nào cũng tùy anh. Anh có thể kéo chúng nó đến nhà một bà con nào đó trong đám chiến hữu của chúng ta hiện có mặt ở nhà, ngồi uống rượu và tán chuyện với chúng. Nhưng cầu Chúa giữ cho anh và anh chủ nhà kia là đừng có say lúy túy rồi mà phun ra hết! Tôi mà biết, tôi sẽ giết cả hai! Điều ấy anh nên nhớ cho kỹ! Và trong khi anh chuốc rượu kìm chân chúng thì chúng tôi bí mật theo đường khe sau nhà đây, luồn ra thảo nguyên. Và ra đến đấy rồi thì có thánh tìm được chúng tôi! Anh bảo thằng con anh ngay bây giờ đem thanh kiếm của tôi, khẩu trung liên, mấy băng đạn và cả hai khẩu súng trường của chúng tôi giấu kỹ trong kho chứa phân bò.

- Giấu khẩu súng trường của ngài thôi, khẩu của tôi tôi mang theo, - Liachépxki nói chen vào.

Pôlôptxép im lặng nhìn hẩn, rồi nói tiếp:

- Tất cả những thứ ấy phải bọc kỹ trong cái chăn và bí mật đem vào trong kho, trước khi đem vào phải quan sát kỹ xung quanh đã. Tuyệt đối không được giấu một cái gì trong nhà. Có một yêu cầu này nữa với anh, nói cho đúng hơn là một mệnh lệnh: thư từ gửi đến đề tên tôi, anh cứ nhận, và nhận xong thì giấu ngay dưới cái cối đá đập lúa bên nhà kho. Ban đêm thỉnh thoảng chúng tôi sẽ rẽ qua xem. Rõ cả chưa?

Iakóp Lukits thều thào:

- Rõ.

- Thôi, anh đi đi, và đừng rời mắt hai cái thằng tiếp phẩm khi gió ấy! Đưa chúng nó đi đâu cách xa đây càng xa càng tốt, trong khoảng hai giờ là chúng tôi không còn đây nữa. Anh có thể mời chúng nó tối nay đến nhà. Giường này thì đem gác trên phòng áp mái, mở cửa buồng ra cho thoáng khí. Đem vài thứ đồ tầm tầm quẳng vào đây cho chúng khỏi ngờ, và nếu chúng yêu cầu, cứ cho chúng đi xem khắp nhà một lượt... và chắc chắn chúng sẽ kiểm soát này đó khác đời đi xem nhà anh đấy... Chúng tôi đi độ một tuần rồi sẽ quay lại. Chuyện ăn uống vừa qua của chúng tôi anh đừng cần nhần! Tất cả chi phí của anh, tất cả những tổn kém anh phải chịu vì chúng tôi, sẽ được đền bù lại cho anh gấp bội khi sự nghiệp của chúng ta thắng lợi. Nhưng chúng tôi sẽ phải trở lại đây nữa, vì cuộc nổi dậy trong khu vực tôi phụ trách sẽ được khởi sự từ Grêmiatsi đây. Và giờ hành động sắp đến rồi! - Pôlôptxép trình trọng kết luận và ôm hôn Iakóp Lukits một cái vội vàng: - Thôi đi đi, anh bạn già, cầu Chúa phù hộ cho anh!

o o o

Cánh cửa vừa khép lại sau lưng Ôxtorópnoép thì Pôlôptxép ngồi vào bàn, hỏi:

- Ông đã gặp thằng nhân viên GPU ấy ở đâu? Ông có chắc chắn không nhớ nhầm không?

Liachépxki nhích ghế lại gần, cúi ghé vào Pôlôptxép và có lẽ đây là lần đầu tiên trong suốt thời gian chúng biết nhau, hắn nói bằng giọng không có chút mỉa mai châm biếm:

- Giêsu Maria! Tôi nhầm làm sao được! Cái thằng ấy thì tôi nhớ cho đến ngày xuống lỗ! Ngài có trông thấy má nó có cái sẹo không? Đó là tôi cầm dao găm xia cho nó khi nó đuổi bắt tôi đấy. Và mắt tôi, con mắt trái của tôi đây này, là tay nó đánh lòi ra trong khi tra hỏi tôi. Ngài có trông thấy nắm tay nó khiếp thế nào không? Chuyện đó xảy ra cách đây bốn năm, ở Kraxnôda. Một con đàn bà đã làm phân, đi khai báo tôi, nhưng on bề trên, nó đã chết nghèo rồi! Tôi đang còn ngồi tù thì anh em ta đã phát hiện ra tội nó. Tôi vượt ngục được hai ngày thì nó đã phải đền tội. Con khốn nạn ấy, nó rất trẻ, và đẹp, một đứa con gái kôđắc Kuban, một con chó cái Kuban thì đúng hơn. Câu chuyện là như thế... Ngài có biết tôi đã vượt ngục thế nào không? - Liachépxki xoa xoa vào nhau hai bàn tay nhỏ khô khốc, mỉm cười mãn nguyện. - Trước sau đằng nào chúng cũng sẽ lôi tôi ra bắn. Tôi chẳng còn cái gì để mất nữa, cho nên tính kế liều, thậm chí phải dùng đến cái sách cũng hơi hèn hạ một tí... Đầu tiên tôi bịp bọn dự thẩm, khai mình là một tên lính tốt đen chẳng biết gì, thì chúng quẳng tôi vào xà lim cấm cố, giam rất nghiêm ngặt. Tôi bèn quyết định đi nước bài cuối cùng để mưu cách thoát: tôi khai ra một thằng kôđắc ở ấp Kôrênôpxkaia. Nó cũng ở trong tổ chức của ta, nhưng là khâu cuối của dây chuyền. Nó chỉ có thể khai thêm ba người nữa cùng làng mà thôi, vì ngoài ra nó không còn biết một ai khác trong chúng ta cả. Lúc ấy tôi nghĩ bụng: "Chúng sẽ đem bốn thằng ngu ngốc ấy ra bắn hoặc đưa đi đầy, nhưng mình sẽ thoát, và đối với tổ chức thì tính mệnh của riêng mình còn quan trọng bằng vạn lần tính mệnh của bốn con vật kia". Phải nói ngài biết rằng trong tổ chức của ta ở Kuban, tôi đóng một vai trò không kém quan trọng. Có thể đánh giá vai trò ấy qua sự việc là từ năm hai mươi hai đến nay tôi đã vượt biên năm lần đi Pari gặp tướng Kuchépốp. Thấy tôi khai ra bốn tên, lão dự thẩm đã nói tay với tôi: nó cho phép tôi được đi dạo tại sân trong cùng với các tù nhân khác. Tôi phải hành động ngay, không thể chậm trễ được. Điều ấy chắc ngài hiểu. Một buổi chiều, đi dạo chơi lần trong đám đầu trộm đuôi cướp Kuban bị án tử hình, ngay từ vòng đầu tôi đã để ý thấy có cái thang bắc tựa vào nhà chứa cò, có vẻ là mới được đặt đấy ít lâu gì đó thôi. Hồi ấy đang là mùa cất cò và hàng ngày bọn công an vẫn chờ cò về cho ngựa. Tôi đi một vòng nữa, hai tay chấp sau lưng, đúng như quy định. Sang vòng thứ ba, tôi điềm nhiên đi tới cái thang, mắt chẳng ngó nghiêng, rồi từ từ trèo lên thang, hai tay vẫn chấp sau lưng, như người làm xiếc... Tôi đã dự kiến rất chính xác, ngài Pôlôptxép ạ! Chính xác về mặt tâm lý. Ngắn tò te trước sự táo tợn đến lạ lùng của tôi, bọn lính gác đã để cho tôi có đủ thời gian leo lên đến bậc thứ tám rồi mới có một đứa giật mình quát lên: "Đứng lại!". Trong khi đó thì tôi đã bò rạp người chạy lên được hai bậc nữa, rồi như một con dê, nhảy phóc lên mái nhà kho. Súng bắn loạn xạ lên nhá, và gào thét, và chửi! Nhảy tiếp hai cái là đến mép mái nhà, và một cái nữa là xuống dưới đường. Thế là xong. Ngay sáng hôm ấy tôi đã có mặt ở Maikóp, trôn

tại một cơ sở bí mật tin cần... Tên cái thằng hộ pháp đã làm tôi chột mắt ấy là Khigionhiắc. Hôm nay ngài đã trông thấy nó rồi đấy, cái tượng hộ pháp mặc quần ấy. Vậy thì ngài bảo làm sao tôi lại có thể để nó lọt khỏi tay tôi mà sống đàng hoàng được? Không, nó đã đánh tôi lòi một mắt thì tôi phải cho nó nhắm tịt cả hai mắt lại! Một đôi lầy hai!

- Ông điên rồi ư? - Pôlôptxép kêu thốt lên phản đối. - Vì tư thù mà ông định làm hỏng việc lớn hay sao?

- Ngài cứ yên trí. Tôi sẽ khử thằng Khigionhiắc và tên đồng chí của nó không phải ngay tại đây đâu, mà sẽ phục ở một quãng nào đó, cách ấp Grêmiatsi Lốc này xa. Tôi sẽ dựng lên một vụ giết người cướp của là xong thôi mà! Tiền của chúng tôi sẽ lấy. Anh lái buôn mà để bị cướp là anh lái buôn tồi... Khẩu súng của ngài cứ giấu, còn khẩu của tôi, tôi sẽ thủ vào áo đi mưa, mang theo. Ngài không nên nghĩ đến chuyện ngăn cản tôi. Ngài nghe ra chưa? Một khi tôi đã quyết là tôi làm! Tôi sẽ đi trước, ngài đi ra sau một lát. Thứ bảy này chúng ta sẽ gặp nhau vào lúc xẩm tối ở khu rừng cạnh ấp Tubianxki, bên bờ suối, nơi chúng ta đã gặp nhau lần trước. Xin chào ngài, ngài Pôlôptxép ạ! Những ngày ở đây chúng ta đã đi tới chỗ hơi quá đáng, hiểu theo nghĩa thần kinh bị mất thăng bằng, và phải thừa nhận là đôi lúc tôi đã đối xử với ngài không được xứng đáng.

- Thôi được rồi... Hoàn cảnh của chúng ta thì nên miễn những lời yêu cầu, - Pôlôptxép bói rồi cầu nhau, tuy vậy vẫn ôm lấy Liachépxki, đặt môi lên cái trán tái nhợt của hắn với thái độ một người cha.

Liachépxki xúc động trước biểu hiện bất ngờ của tình bạn ấy, nhưng quay đi, không muốn để lộ ra là mình bồi hồi. Tay đã nắm lấy quả nắm cửa rồi, y nói:

- Tôi sẽ đem thằng Măcxim Kharitônốp bên Tubianxki đi theo. Nó có súng, hơn nữa nó là đứa có thể tin cậy được trong những lúc khó khăn. Ngài không phản đối chứ?

Pôlôptxép im lặng một lát, rồi đáp:

- Kharitônốp trước là hạ sĩ quan ở đại đội tôi. Chọn hắn là phải. Ông cứ đem hắn đi cùng. Không biết bây giờ hắn thế nào nhưng ngày xưa hắn là xạ thủ xuất sắc đấy. Tôi hiểu tâm trạng của ông. Ý ông thế, ông cứ tiến hành, nhưng tuyệt đối không được tiến hành ở lân cận Grêmiatsi Lốc, không tiến hành trong thôn xóm, mà phải chọn chỗ nào đó ngoài thảo nguyên...

- Xin vâng. Thôi, chào ngài.

- Chúc ông thành công.

Liachépxki bước ra hành lang, khoác lên vai chiếc áo dipun cũ của Ôxtorópốp, ghé mắt nhìn qua khe cửa ra lối ngõ vắng tanh. Một phút sau y lững thững bước qua sân, khẩu cácbin kỵ binh kẹp bên sườn trái, rồi cũng lững thững như thế y đi khuất góc nhà kho. Nhưng vừa mới nhảy xuống cái kho sau nhà xong là lập tức y biến đổi hẳn: y xò tay mặc hẳn áo dipun vào, cầm khẩu cácbin ra tay, mở chốt an toàn, len lén men theo con đường lên dốc núi, dáng điệu như một con dã thú, mắt sắc sảo quan sát tứ phía, tai vểnh lên lắng nghe từng tiếng xào xạc nhẹ, và chốc chốc lại ngoái nhìn xuống cái xóm phía dưới kia còn đang chìm trong làn khói lam buổi sớm.

o o o

Hai ngày sau, vào buổi sáng thứ sáu, trên quãng đường giữa hai ấp Tubianxki và Vôi-xkô-vôi, cách khe Phong khoảng sáu chục mét, có hai nhân viên tiếp phẩm đã bị giết cùng với một con ngựa trong đôi ngựa kéo chiếc xe của họ. Người đánh xe, một anh kôđắc dân làng Tubianxki, đã chặt đứt dây thừng con ngựa còn lại, cưỡi lên nó chạy thoát về được Vôi-xkô-vôi. Và anh ta đã đến Xôviết ấp trình báo sự việc.

Nhân viên cảnh vệ địa phương cùng với chủ tịch Xôviết, người đánh xe ngựa và mấy người làm chứng đã ra xem xét tại chỗ xảy ra vụ thảm sát, và đã xác định được diễn biến sự việc như sau: bọn cướp nấp ở trong rừng đã bắn ra khoảng mười phát súng trường. Phát đầu tiên đã giết chết tươi người chăn bò cao lớn lực lưỡng có đôi vai rộng. Anh ta đã bị đạn bắn trúng tim và ngã sấp mặt từ trên xe xuống. Anh tiếp phẩm lùn mập đã hét lên bảo người đánh xe: "Phóng lên!" rồi giằng lấy roi ở tay anh ta, vung lên định quất con ngựa bên phải, nhưng chưa kịp quất thì bị phát đạn thứ hai quất ngã gục xuống xe. Viên đạn bắn trúng đầu anh ta, phía trên tai trái một chút. Hai con ngựa lồng lên, và xác anh ta rơi xuống đường, cách xác anh thứ nhất khoảng hai chục mét. Tiếp theo đó là vài loạt đạn nữa từ hai khẩu súng trường đồng thời bắn ra. Con ngựa giống trái đang phi bị trúng đạn ngã lộn một vòng, làm gãy cái càng xe và kéo theo cái xe đổ lật nhào đè lên nó. Người đánh xe đã chặt đứt dây thắng của con ngựa còn sống, nhảy lên phi như bay. Bọn cướp đã bắn mấy phát đuổi theo anh ta nhưng chỉ là bắn dọa chứ không chủ tâm giết, vì theo lời anh ta kể lại, đạn bay vèo vèo qua đầu anh ta rất cao.

Túi quần áo hai từ thì được lộn trái ra, nhưng không thấy có giấy tờ gì. Chiếc cặp trống không của anh nhân viên tiếp phẩm nằm lẩn lóc trong đám cỏ ven đường. Người dắt bò đã bị bọn cướp lật ngựa ra để lục soát, và căn cứ vào dấu vết hằn trên da mặt thì anh đã bị chúng dùng gót giày giẫm lòi mất trái.

Chủ tịch Xôviết Vôixkôvôi, một anh kôđắc già đã tham gia hai cuộc chiến tranh, phát biểu ý kiến với anh nhân viên cảnh vệ:

- Xem này, Luka Nadaruts, cái thằng chó má nào người ta chết rồi nó còn hành hạ, không tha! Anh này đã chắn ngang đường nó đang theo chẳng? Hay là tranh nhau một mụ đàn bà? Chứ nếu chỉ là cướp đường thôi thì không tàn ác với nhau đến như thế này đâu.. - Và cố tránh không nhìn cái hốc mắt rỗng hoác đồ lòm kia và cái dòng máu chảy xuôi xuống má đã khô vón lại kia, đồng chí chủ tịch Xôviết lấy khăn tay của mình đắp lên mặt từ thì, rồi đứng thẳng dậy thờ dài: - Cái bọn này tào tợn thật! Chắc chắn là chúng nó đã theo dõi hai anh này từ lâu, và tiền của các anh ấy chúng khoắng được rõ ràng phải đến hàng nghìn... Quân khốn kiếp! Chỉ vì đồng tiền mà chúng giết oan giết uổng những con người cường tráng như đại bàng thế này...

Ngay ngày hôm ấy, tin Khigionhiắc và Bôikô- Glukhốp bị giết đã loan về tới Grêmiatsi Lốc. Ngồi lại một mình với Đavudốp ở trụ sở ban quản trị, Nagunốp hỏi:

- Xêmiôn ạ, cậu có hiểu được câu chuyện này rồi sẽ ra thế nào không?

- Cũng tầm tầm hiểu được như cậu hiểu. Đây là bàn tay thẳng Pôlôptxép hoặc đồng đảng của chúng nó đây, thực tế thế!

- Đích thị thế rồi. Có một điều mình không hiểu: nhưng làm sao mà chúng nó đã phát hiện ra hai anh này là ai, vấn đề là như vậy! Và kẻ nào đã làm công việc điều tra phát hiện ấy?

- Vấn đề ấy thì mình với cậu chả thể giải quyết nổi. Nó là một bài toán có hai ẩn số, mà chúng mình thì không cứng về số học và đại số học gì cho lắm. Cậu đồng ý không?

Nagunốp ngồi im lặng hồi lâu, chân vất chữ ngũ, mắt nhìn đăm đăm vào mũi chiếc ủng bụi trắng mà thực ra để tâm tận đầu đầu, rồi anh nói:

- Một ẩn số mình giải được rồi...

- Cái nào vậy?

- Con chó sói không bao giờ bắt mồi ở gần hang nó...

- Thế nghĩa là thế nào?

- Nghĩa là những tên kia từ xa đến, chứ không phải từ Tubianxki, và cũng không phải từ Vôixkôvôi. Điều ấy thì chính xác!

- Vậy cậu cho là từ Sakhotur hay từ Rôxtóp sao?

- Không nhất thiết. Biết đâu lại không từ làng ta?

- Rất có thể, - Đavudóp ngẫm nghĩ một lát rồi nói. - Maka ạ, vậy cậu có ý kiến gì đề xuất không?

- Phải chỉ thị cho các đảng viên mở to mắt ra mà nhìn, ban đêm bớt ngủ đi và bí mật tuần tra khắp làng, quan sát kỹ. Biết đâu chúng ta lại chẳng vớ được ở ngay trong làng hoặc quanh làng chính cái thằng Pôlôtxép ấy, không thì cũng là một kẻ lạ mặt khả nghi nào đó. Sói thường xuyên lượn ban đêm...

- Thế cậu bảo chúng mình là sói à? - Đavudóp khẽ nhếch mép mỉm cười.

Nhưng Nagunóp không cười. Anh ta cau mày lại, nói:

- Sói là chúng nó, còn chúng mình là người săn sói. Phải luận ra mà hiểu chứ.

- Đừng cẩu. Mình đồng ý với cậu, thực tế thế! Bây giờ ta triệu tập các đảng viên tới họp ngay đi.

- Không nên ngay, mà muộn tí, chờ cho mọi người ngủ đi đã.

- Ý kiến ấy cũng đúng. - Đavudóp đồng ý. - Nhưng không nên đi tuần, vì sẽ làm động dân làng ngay. Nên ngồi phục thì hơn.

- Biết chỗ nào mà phục? Phục chỉ uống công vô ích! Mình phục thằng Chimôphây thì dễ: nó chỉ mò đến nhà con Luska thôi, ngoài ra nó không còn đường nào khác. Còn bọn này thì bảo đợi chúng nó ở đâu? Trời đất thì rộng, trang trại trong làng thì nhiều, người đâu mà rải ra nhà nào cũng canh?

- Việc gì phải nhà nào cũng canh.

- Biết chọn nhà nào?

- Ta hãy điều tra xem hai đồng chí tiếp phẩm đã vào nhà nào mua gia súc, rồi cứ những nhà ấy ta theo dõi. Hai đồng chí ấy chỉ quanh quẩn phần lớn các nhà những người khả nghi và vào mua gia súc các nhà ấy... Bọn giặc cỏ kia sẽ lần mò đến nhà một tên nào đó trong đám ấy... Cậu hiểu chưa?

- Cậu quả là cao kiến! - Nagunóp chịu phục. - Đôi lúc cậu cũng nảy ra được những ý kiến khá ra phết!

-----

1 Burka: Một kiểu áo bành tô dạ thường mặc ở vùng Cápcadơ. - ND.

2 Pêtunhia: một giống hoa cánh to, nhiều màu. - ND.



# ĐẤT VỠ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 26

Pôlôptxép và Liachépki trở lại gian phòng xếp nhà Ôxtorôpnốp, và ở đây đã được ba hôm. Chúng đến vào lúc rạng sáng, khoảng nửa tiếng sau khi Radomiótnốp, suốt đêm hôm ấy ngồi phục ở góc vườn bên cạnh nhà lão Ôxtorôpnốp để quan sát nhà lão, ngáp một cái cuối cùng rồi đứng dậy, rón rén trở về nhà, trong bụng nghĩ quần nghĩ quanh: "Thằng cha Xêmiôn bày ra cái trò quái gở không chịu được! Bao nhiêu đêm rồi ngồi mục ra trong xó xinh sân vườn nhà người ta, như những tên trộm ngựa, thậm chí như những thằng trộm cắp vặt, ngồi chết rû ra đây, chẳng đêm nào được ngủ, và vất vả như thế để rồi chẳng được cái tích sự mẹ gì cả! Nào có thấy bóng vía bọn gian phi ấy đâu? Độc mình rình bóng mình... Phải đi nhanh nhanh lên, kéo có mụ nào quen đây sớm vất bỏ, trông thấy mình thì rồi chuyện lại sắp lan đi khắp làng như sóng lan đi trên mặt nước cho mà xem: "Radomiótnốp sáng bạch nhật mới được thả cho về! Con mụ nào mà gớm thế, nó khéo chiều, khéo áp ú làm sao mà sáng toét ra ông ấy mới bừng mắt tỉnh dậy?". Rồi miệng lưỡi thiên hạ tha hồ mà theo dõi, mình tha hồ mà mất uy tín... Phải chấm dứt cái trò này thôi! Mặc cho GPU đi mà lo việc bắt gian phi, mình không việc gì mà phải bao biện làm thay. Suốt đêm hôm qua mình ngồi trong vườn, căng mắt nhìn đến lòi cả con ngươi ra, thế thì hôm nay còn làm việc thế nào được nữa? Ngồi trụ sở mà ngủ gục xuống bàn hay thế nào? Giương đôi mắt đỏ ngầu mà nhìn người ta hay sao? Rồi người ta lại bảo: "Thằng ma bần, nó đi lượn suốt đêm để rồi bây giờ ngồi ngáp như con chó ngáp ruồi vậy!". Rồi đi tong hết uy tín của mình...

P

Ray rút vì hoài nghi, bã người ra sau một đêm thức trắng và trong bụng định ninh việc theo dõi này là một việc làm vô tích sự, Radomiótnốp rón rén bước vào sân, và chạm trán ngay ở thềm với bà mẹ ở trong nhà đi ra.

- Con đây mẹ à, - Andrây lúng túng nói và định lách vào nhà.

Nhưng bà lão chặn anh lại, nghiêm nghị nhận xét:

- Tôi nom thấy anh rồi, tôi đã mù đâu... Này Andrây, anh thôi cái trò chó dái chạy nhông suốt đêm như thế đi được rồi đấy! Anh chả còn trẻ trung gì nữa, hết cái thời trai gái lãng nhãng lâu rồi, cũng phải biết xấu hổ với mẹ, với bà con thiên hạ chứ? Liệu lấy vợ và tu tỉnh con người đi, quá thể lắm rồi đấy!

- Lấy ngay bây giờ, hay là chờ mặt trời lên cao cao tí có được không hả mẹ? - Andrây hỏi kháy.

- Tôi không thúc ép anh đến thế đâu. Cứ cho mặt trời lên cao xuống thấp ba lần đi, nhưng sang đến lần thứ tư anh phải lấy vợ, - bà mẹ tăng lời, làm như không biết ý hỏi kháy của con, đáp lại hoàn toàn nghiêm trang. - Anh phải thương tôi già chứ! Tôi già nua sức yếu rồi mà hết vất vả bỏ lại thổi nấu, giặt rũ cho anh, lại lo vườn rau, làm mọi việc trong nhà như thế thì chịu sao nổi... Có thể thôi mà không hiểu được hả con? Việc nhà cửa là anh không hề mấy may sờ đến. Anh chả đỡ đàn cho tôi được tí gì cả! Đến nước anh cũng chẳng gánh. Ăn xong lại ra trụ sở, cứ như người ở trọ, như khách lạ trong nhà vậy. Anh chỉ còn độc biết lo cho mấy con bồ câu, và cứ mê lên như đứa trẻ con vậy. Đấy đâu phải công việc của người lớn? Chơi cái trò trẻ con ấy thì anh phải biết xấu hổ với thiên hạ chứ! Nếu không có con Nhiurka đến đỡ đàn tôi bấy lâu nay thì tôi đã nằm liệt giường từ lâu rồi! Anh có mù đâu mà không trông thấy con bé ấy ngày nào cũng chạy sang nhà ta, không làm việc này thì lại làm việc khác, lúc vắt sữa bò, lúc tưới rau, làm cỏ, thổi thì đủ mọi việc. Anh thử đi khắp cái vùng này tìm xem có đứa con gái nào tốt người tốt

nét như nó không? Nó nhìn anh tha thiết, nhưng anh đi chơi lăm mò cả mắt, chả trông thấy gì cả! Suốt đêm qua anh mò đi đâu? Thử soi gương mà xem kìa: cò bám đầy đầu đầy tóc, cứ như con chó hoang vậy! Cúi đầu xuống xem nào, thế này thì có chết không! Người ta lôi anh vào đâu người ta quần thể này hả?...

Bà lão đặt bàn tay lên vai anh, khẽ ấn bắt anh cúi xuống, rồi khó khăn mới gỡ ra được cả một nắm cò gai khô bám chắc vào mái tóc hoa râm của anh.

Andrây đứng ngay người lên, cười chửa then, rồi nhìn thẳng vào khuôn mặt đang nhăn lại kinh tởm của mẹ, nói:

- Mẹ đừng nghĩ xấu về con! Không phải con chơi bời bậy bạ đâu, mà công việc bắt con phải lăn lộn trong cò. Bây giờ thì mẹ chưa hiểu được, nhưng rồi bao giờ con nói được cho mẹ biết thì mẹ sẽ hiểu. Còn như cái chuyện lấy vợ, mẹ giao hẹn cho con ba ngày thì nhiều quá đấy: mai con sẽ dắt Nhiurka về cho mẹ. Có điều là mẹ cẩn thận đấy, mẹ ơi, chính mẹ đã kén nó về làm dâu thì mẹ liệu mà ăn ở với nó thế nào cho khỏi om sòm nhà cửa. Còn con thì có thể sống với ba bà trong cùng một nhà mà vẫn êm ru, mẹ biết rồi đấy, con rất dễ tính, đừng có ai đụng đến con là được rồi... Còn bây giờ thì mẹ tránh ra cho con vào, con ngủ tí cho đỡ cay mắt rồi đi làm.

Bà lão làm dấu phép rồi né ra.

- Ôi, nhờ ơn Chúa soi sáng cho anh biết thương mẹ già. Vào đi con, vào chộp mắt đi một tí, để mẹ đi làm cho ít bánh trắng mà ăn sáng. Mẹ để dành cho con cả một ít kem nữa đấy. Vui mừng thế này thì biết mời anh cái gì cho bổ bây giờ!

Andrây vào đã khép chặt cửa lại rồi mà bà lão vẫn đứng đó nói, rất nhỏ, cứ như anh vẫn đang đứng sát bên bà:

- Tôi chỉ còn độc có mình anh trên đời này thôi! - rồi bà thút thít khóc.

Hôm ấy, cùng một lúc ở mấy góc làng, có năm người đến tăng sáng mới đặt lưng xuống ngủ. Ngoài Andrây Radomiótnốp ra, còn có Đavudóp đã ngồi suốt đêm dưới mái nhà kho Atamantsukóp, có Nagunóp đã không chợp mắt lúc nào, còn có cả Pôlôptxép và Liachépxki đã luôn được trót lọt vào nhà của Ôxtorópnốp.

Trong buổi sáng hè êm ả phơn phớt sương mù ấy, năm con người khác nhau về tính cách và niềm tin đến như thế chắc rằng đã mơ thấy những giấc chiêm bao rất khác nhau, nhưng họ đã ngủ thiếp đi cùng một giờ ấy...

Trong bọn họ, Andrây Radomiótnốp là người thức dậy đầu tiên. Anh cạo râu nhẵn nhụi, gội đầu, mặc chiếc áo somi sạch tươm vào, xỏ chiếc quần dạ của anh chồng cũ của Marina Pôiarikôva được chuyển sang tay anh theo quyền thừa kế trực tiếp, rồi sau khi nhô bao nhiêu nước bọt lên đôi ủng, anh ngồi đánh rất kỹ bằng mảnh dạ xé từ vạt chiếc áo capót cũ. Anh sửa sang trang điểm lặng lẽ trầm ngâm, không vội vã.

Bà mẹ đoán biết anh trang điểm thế để làm gì rồi, nhưng không hỏi han gì cả, sợ lỡ mồm câu nào làm lung lay mất cái quyết tâm trịnh trọng của con trai. Bà chỉ lảng xăng bên cái bếp lò, tíu tít khác thường lệ, và thỉnh thoảng đưa mắt nhìn trộm anh một cái. Rồi hai mẹ con lẳng lặng ngồi ăn sáng.

- Con đi đến chiều mới về, mẹ đừng đợi con, - Radomiótnốp dặn mẹ bằng giọng ông chủ tịch.

- Cầu Chúa phù hộ cho con! - Bà mẹ chúc.

- Cứ đợi đấy rồi Chúa phù hộ... - Radomiótnóp đối đáp lại, giọng ngờ vực.

Khẩn trương chứ không dềnh dàng như Đavudóp, anh chỉ mất vùn vùn có mười phút là hỏi xong vợ. Tuy nhiên, bước chân vào nhà hai cụ thân sinh ra Nhiurka, anh cũng làm đúng như phép tắc ở đời, nghĩa là anh đã để hai phút ngồi lẳng lặng hút thuốc, rồi trao đổi vài câu với ông bố cô Nhiurka về mùa màng, thời tiết, rồi tuyên bố luôn, cứ như việc ấy đã được quyết định từ lâu vậy:

- Mai tôi sẽ lấy cô Nhiurka nhà ta.

Ông bố cô dâu vốn không thiếu hóm hỉnh, hỏi:

- Lấy làm gì vậy? Làm thường trực trụ sở Xôviết à?

- Còn tôi tệ hơn thế ấy chứ. Lấy làm vợ.

- Cái ấy thì tùy nó...

Radomiótnóp quay sang phía cô dâu mặt đang đỏ như gấc, rồi không có một bóng nụ cười nào trên cái miệng bình thường hay cười của anh, anh hỏi:

- Cô đồng ý chứ?

- Tôi đồng ý từ mười năm nay rồi, - cô gái trả lời dứt khoát, và đôi mắt dừng cảm, tròn xoe và say đắm của cô nhìn Andrây không rời.

- Vậy thế là xong, - Radomiótnóp hài lòng nói.

Thế theo phong tục xưa nay, hai ông bà cụ muốn thách cưới, nhưng Andrây châm điều thuốc thứ hai xong, dứt khoát gạt phăng mọi mưu đồ của hai ông bà đi:

- Tôi không đòi cô ấy của hồi môn, vậy hai bác còn muốn thách gì nữa nhỉ? Thách ít khói thuốc lá nhà? Hai bác sửa soạn cho cô ấy đi. Hôm nay tôi sẽ đưa cô ấy lên huyện làm giá thú, rồi về ngay, mai sẽ tổ chức đám cưới, như vậy đấy!

- Gì mà anh làm sôi lên như cháy nhà vậy? - bà mẹ cô dâu tự ái hỏi.

Nhưng Radomiótnóp lạnh lùng nhìn bà, đáp:

- Sự đời tôi cháy hết từ mười hai năm trước cơ, cháy rồi và chỉ còn tro tàn thôi... Còn bây giờ tôi vội là vì mùa màng đến nơi rồi, và bên nhà tôi, các bác cũng biết đấy, bà cụ tôi đã đến lúc phải cho nghỉ hưu thôi. Vậy ta thỏa thuận với nhau thế này: rượu vótka tôi sẽ tải trên huyện về, độ mười lít, không có hơn nữa đâu. Còn cái nhắm thì cũng tùy rượu mà các bác chuẩn bị cho, và mời khách nữa. Bên tôi chỉ có ba người: bà cụ tôi, Đavudóp và bác Saluri.

- Còn Nagunóp? - ông bố ngạc nhiên hỏi.

- Anh ta bị ốm, - Andrây bịa phứa ra trả lời. Anh tin chắc chắn là Maka sẽ không đời nào chịu đặt chân đến dự đám cưới anh.

- Ngã một con cừu chứ hả, anh Andrây Xtêpanurts?

- Tùy các bác, có điều là đừng làm gì quá đáng, ở cương vị tôi thì không nên, người ta sẽ hạ tầng công tác, cho ăn cái kỷ luật vi phạm chính sách của Đảng rồi thì lại ngồi hàng năm mà xuýt xoa, thổi phồng phù vào mấy cái ngón tay nâng cốc ấy. - Rồi quay sang phía cô dâu, anh nháy mắt một cái hóm hỉnh, và

mím một nụ cười nửa miệng, nói: - Nửa giờ nữa tôi sẽ quay lại, trong khi đó cô liệu đóng bộ diện cho ác vào, Nhiurka ạ. Cô lấy chồng là chủ tịch Xôviết, chứ không phải lấy anh cha căng chú kiết nào đâu đấy!

o o o

Đám cưới đã diễn ra tẻ ngắt, không hát hò, không nhảy múa, không cả những lời pha trò vui nhộn và những lời chúc mừng cô dâu chú rể thường thấy ở bất cứ đám cưới kôdắc nào đôi khi làm cho khi cũng phải ngượng đỏ mặt... Thái độ nghiêm trang của Radomiótnóp đã chi phối mọi người: anh giữ một vẻ nghiêm trang không hợp lúc, dè dặt ít nói, ít uống rượu. Anh hầu như không tham gia các câu chuyện trò, thường thường chỉ ngồi im, và thỉnh thoảng lắm một hai ông khách ngà ngà say có hò: "cay lắm" thì anh lại như miễn cưỡng, quay sang phía cô dâu mặt đang đỏ dừ, gượng gạo hôn cô với đôi môi giá lạnh. Và đôi mắt anh thường ngày linh lợi là thế, lúc này lại chẳng nhìn cô dâu, chẳng nhìn khách, mà lại nhìn tận đâu, và hình như đang nhìn vào cái dĩ vãng xa xăm, rất xa xăm và đau buồn.

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương 27

Cuộc sống ở Grêmiatsi Lốc vẫn xuôi dòng, và cao cao bên trên thôn xóm vẫn là cái cảnh trôi xuôi lững lờ và oai nghi có tự ngàn xưa ấy: vẫn những đám mây trôi đi bên trên xóm làng, đôi lúc trắng điểm màu sương giá, đôi lúc chuyển màu sắc, từ màu xanh thẫm giống bão sang cái màu đục đục không xác định; đôi khi, lúc mặt trời lặn, chúng bốc cháy lên một ánh sáng rực hoặc xin, báo hiệu hôm sau có gió, và những lúc ấy, trong tất cả các sân nhà, đám đàn bà con trẻ lại được nghe thấy từ miệng các ông chủ gia đình hoặc những người sắp thành chủ gia đình, những câu ngắn gọn có giá trị thuyết phục cũng từ ngàn xưa: "Gió ấy thì đánh rom, chờ cò cái gì?". Rồi một ai trong đám người ngồi đó - ông già bà cả trong nhà hoặc người hàng xóm - đáp lại sau một phút im lặng: "Chả phải nói. Gió bẻ gãy sừng bò đấy". Và trong cái gian trên trời gió đông thổi lồng lộn, dưới đất người người bị dồn vào cánh ăn không ngồi rồi, thì tại tất cả ba trăm ngôi nhà trong thôn xóm, người ta lại kể lại vẫn cái câu chuyện về một chàng Ivan Ivanôvits Đechiarép nào đó chết từ lâu rồi. Ngày xưa ngày xưa, anh chàng Ivan ấy đã nảy ra ý định đi chở lúa ngoài đồng về vào một hôm trời nổi gió đông, và khi thấy gió cuốn đi mất của anh từng bó lúa, từng lượm lúa chín vàng, thất vọng thấy mình chống lại gió không nổi, anh bèn cầm cây đinh ba xóc lên một bó lúa to tướng, rồi quay nhìn về hướng đông tức giận quát lên báo gió: "Nào, mày đã khỏe thế thì mày cuốn nốt cả cái này đi này! Cuốn đi, đồ khốn kiếp!". Rồi anh lật xe đổ hết những bó lúa xếp vuông vức ra, đi xe về không, miệng chửi vung tán tăn.

C

Cuộc sống ở Grêmiatsi Lốc vẫn đứng đình xuôi dòng, nhưng mỗi ngày mỗi đêm lại mang đến cho mỗi một trong ba trăm ngôi nhà của thôn xóm những vui buồn, những niềm lo âu lớn nhỏ, những đau thương không phải chốc lát mà nguôi đi... Hôm thứ hai, cụ Agây, người chăn bò của làng từ bao năm nay, đã qua đời ở ngoài bãi thả vào lúc rạng đông. Cụ đuổi theo để lừa về một con bò cái non mất nết, nhưng mới lóc cóc chạy được một quãng thì bỗng đứng sững lại, ôm cái roi dè lên quãng tim, loạng choạng một phút, hai cẳng chân lòng không giẫm tại chỗ, rồi lao đảo như người say rượu, cụ buông roi cái roi, bước thấp bước cao từ từ quay trở lại. Người con dâu cụ Bexkhlebnốp đang dắt bò đi qua vội chạy lại nắm lấy hai bàn tay già lạnh giá của cụ, vừa hôn hên thở hơi thở nóng hổi của mình vào đôi mắt như sứ của ông lão, vừa hỏi:

- Cụ ơi, cụ khó chịu trong người hay sao thế?! - Và lấy lại được hơi, chị kêu lên: - Cụ ơi, cụ cần gì không để con giúp?!

Cụ Agây lấp bắp, lưỡi đã lú lại:

- Cháu ơi, đừng sợ... Đỡ lão tí, không lão ngã mất...

Rồi cụ ngã, đầu tiên là khuỷu đầu gối phải, rồi đổ nghiêng xuống. Và tắt thở. Tất cả chỉ có thế. Và vào lúc ăn trưa, hầu như cùng một giờ, có hai chị nông trang viên sinh nở. Một chị đẻ rất khó. Đavudốp đã phải vợ quàng một chiếc xe ngựa phai hóa tốc sang Vôixkôvôi mời thầy thuốc. Anh đi viếng cụ Agây, vừa mới ở chỗ gia đình cô út của cụ trở về thì anh nông trang viên trẻ tuổi Mikhây Kudonétxốp chạy xộc vào trụ sở nông trang. Tái xanh tái xám và hớt hơ hớt hải, chưa đặt chân đến cửa anh ta đã mở máy:

- Đồng chí Đavudốp ơi, lạy Chúa, đồng chí giúp cho! Nhà tôi đau đẻ đã hai hôm nay rồi mà không làm sao rặn ra được. Ngoài cô ấy ra, tôi lại còn một nách hai đứa nhỏ, và nom cô ấy mà rót nước mắt.

Đồng chí giúp cho cái xe, phải tìm thầy thuốc, chứ các bà mẹ nhà ta thì chịu rồi...

- Đi theo tôi! - Đavudóp nói, và bước ra sân.

Bác Suka đã đi chở cỏ khô ngoài thảo nguyên. Ngựa đều đi có việc cả.

- Ta đi về nhà anh, anh cứ vào với chị ấy, tôi ở ngoài này vợ được cái xe nào tôi sẽ phái ngay sang Vôixkôvôi.

Đavudóp thừa biết đàn ông không nên có mặt quanh chỗ đàn bà đẻ, nhưng anh vẫn rảo chân đi đi lại lại bên hàng giậu thấp của nhà Kudonétxốp, mắt nhìn dọc từ đầu này đến đầu kia con đường làng vắng tanh, tai nghe những tiếng rên rỉ âm thầm và tiếng kêu kéo dài của người đẻ; miệng anh cũng hăm hè đau hộ cái đau đẻ của người chẳng thân thích gì với anh, và lắng bầm những câu chửi rủa tục tĩu nhất của ngôn ngữ lính thủy. Và khi thấy dừng đỉnh trên đường cái xe chở nước của thằng bé mười sáu tuổi Andrây Akimốp, anh chạy đâm bổ ra chặn lại, lảng xảng như một đứa trẻ, rồi hí hục vãn cái thùng đầy nước từ trên xe xuống, và vừa thở dốc vừa nói:

- Này, mày ơi, ở đây có một bà đang gay go. Ngựa mày khỏe, mày phóng ngay sang Vôixkôvôi mời ông y sĩ, sống chết cũng chờ về đây cho tao! Cứ cho ngựa phóng đi, tao chịu trách nhiệm, thực tế thế!

Và trong cái im lặng lắng đọng của buổi ban trưa, một lần nữa một tiếng kêu lại xé lên, rồi lắng xuống, nghẹn ngào, trầm trầm, rồi bật, tiếng kêu của người quằn quại trong cơn đau đẻ rút ruột. Đavudóp nhìn chòng chọc vào mắt thằng bé, hỏi:

- Nghe thấy chưa? Thế thì đi đi!

Đứng thẳng người trên xe, thằng bé nhìn Đavudóp một cái như người lớn:

- Chú Xêmiôn ạ, cháu hiểu rồi. Còn ngựa thì chú cứ yên tâm!

Đôi ngựa lao đi như tên bắn. Thằng bé đứng thẳng ưỡn trên xe, huýt miệng và vung roi một cách hiên ngang, còn Đavudóp đứng nhìn bụi đường cuốn lên dưới cái bánh xe ngựa một lát rồi khoát tay một cái thất vọng, bước về trụ sở nông trang. Dọc đường anh còn nghe thấy một lần nữa cái tiếng đàn bà kêu thảm thương ấy. Anh nhăn mặt lại như chính mình bị đau, và đi quá được hai ngõ rồi anh mới hậm hực càu nhàu:

- Thế đấy! Đã định đẻ mà lại không biết đẻ cho ra hồn, thực tế thế!

Ngồi ở trụ sở, anh chưa kịp giờ ra xem những cái gọi là công việc sự vụ hàng ngày thì một anh chàng trẻ nom vẻ bồi rồi, bước vào. Đó là anh con trai cụ nông trang viên Abramốp. Anh ta cứ đứng lắc lư đó, rồi ngượng ngịu nói:

- Báo cáo đồng chí Đavudóp, hôm nay nhà chúng tôi có đám cưới, mời đồng chí đến dự với gia đình chúng tôi. Vắng đồng chí e không tiện.

Và thế là Đavudóp xả hơi luôn. Đang ngồi, anh chồm bật dậy, kêu lên:

- Ô hay, cái làng này hóa rồ cả rồi hay sao đấy?! Họ bảo nhau chết, sinh đẻ, cưới xin, tuốt tuần tuốt cả vào một ngày! - Rồi trong bụng cười thầm mình nóng nảy, anh dịu giọng xuống hỏi: - Nhưng cậu đi đếch đâu mà vội thế? Đợi sang thu cưới có hơn không. Mùa thu mới đúng là mùa cưới.

Anh chàng như đứng trên than hồng, nói:

- Cái sự nó không đợi được ạ.

- Cái sự gì thế?

- Thừa đồng chí Đavudóp, chắc đồng chí cũng tự hiểu được ạ...

- À ra thế... Cái sự ấy, chú nó ạ, phải nghĩ đến trước chứ! - Đavudóp nói bằng giọng dạy đời. Và liền ngay đó, anh mỉm cười nghĩ bụng: "Minh chưa phải cái mặt dậy hấn, và hấn cũng chưa phải là cái đứa phải nghe mình". Im lặng một lát cho có vẻ trịnh trọng rồi anh nói tiếp: - Thôi được, chiều chúng tôi sẽ lại qua, cả ba. Cậu đã nói với anh Nagunóp và Radomiótnóp chưa?

- Có mời cả rồi ạ.

- Được rồi, ba chúng mình sẽ đến, ngồi chơi độ một tiếng. Rượu thì chúng mình không uống nhiều được đâu, thời buổi này không tiện, gia đình cũng bỏ quá đi cho. Thôi, cậu về đi, tiện đây chúc cậu hạnh phúc. Lát nữa đến nhà chúng mình sẽ chúc cả đôi sau... À, thế bụng cô ấy đã to lắm chưa?

- Chưa to lắm, nhưng trông rõ ạ...

- Trông rõ thì càng hay, - Đavudóp lại nhận xét với vẻ có chút dạy đời và nhận thấy cái giọng giả tạo của câu chuyện, anh lại mỉm cười.

Và một giờ sau, khi Đavudóp đang ký giấy má thì ông bố Mikhây Kudonétxốp tràn trề hạnh phúc xuất hiện, chạy đến ôm choàng lấy Đavudóp, mừng quýnh tuôn ra một tràng:

- Thật là Chúa sai anh xuống làm chủ tịch cho chúng tôi! Thăng Andrây đưa ông y sĩ về kịp thời quá: bu nó nhà tôi đã tưởng chết, thế rồi nhờ ông ta mà đã rặn ra được cho tôi một thằng cu hay ra phết, chà, phải bằng con bê, bé không nổi. Ông y sĩ bảo nó ra ngược thì phải. Nhưng theo tôi, ngược xuôi gì cũng mặc, cứ biết trong nhà thế là có thằng còn giai! Đồng chí nhận cho làm cha đỡ đầu nó đấy, đồng chí Đavudóp nhá!

Đavudóp đưa tay lên xoa trán, nói:

- Được, mình nhận. Mừng rất mừng thấy chị ấy thế là mẹ tròn con vuông. Ở nhà cần thứ gì, mai cậu cứ đến gặp Ôxtorópnóp, mình sẽ có lệnh cho lão ấy. Còn việc thằng bé ra ngược thì không sao: cậu nên biết rằng con giai thực sự là con giai thì ít khi ra xuôi... - Và lần này anh không cười nữa, không cảm thấy mình có cái giọng dạy đời mà lúc nãy anh thấy buồn cười.

Còn chối vào đâu được nữa, rõ ràng chàng lính thủy là anh đã đắm ra tình cảm ủy mị rồi, một khi mà niềm vui của người khác và một bà mẹ sinh nở được vuông tròn đã làm cho anh phải ứa nước mắt cảm động. Và cảm thấy mình rung rung, anh đưa bàn tay to bè lên che mắt, kết thúc câu chuyện bằng một giọng hơi thô lỗ:

- Thôi về đi, chị ấy đang chờ cậu ở nhà. Cần gì cậu đến sau, còn bây giờ thì về đi, mình không có thời giờ. Cậu nên hiểu là chẳng cần cậu quấy, mình cũng đã đủ bù đầu rồi.

Cũng ngày hôm ấy, chiều tối rồi, đã xảy ra một sự kiện đặc biệt có tầm quan trọng không nhỏ đến với Grêmiatsi Lóc và hầu như chẳng ai biết: vào khoảng bảy giờ tối, một chiếc xe nhỏ lịch sự đã tới đỗ trước cửa nhà Ôxtorópnóp. Chiếc xe do đôi ngựa rất đẹp mã kéo. Một người tầm thước mặc áo cổ đứng vải thô và quần cũng bằng vải thô bước trên xe xuống, đi vào cổng. Với cái vẻ đom đàng của một ông già sang trọng, lão phải bụi gấu quần, rồi nhanh nhẹn bước lên thềm nhà Ôxtorópnóp, đường hoàng đi vào hành lang ở đó Iakóp Lukits đang đứng đợi lão, trong lòng thấp thỏm lo lắng trước cuộc viếng thăm chưa

từng có này. Lão khẽ nhe hàm răng vàng khè khói thuốc lá, đưa bàn tay nhỏ nhắn khô khốc nắm chặt lấy khuỷu tay Iakóp Lukits, mỉm cười thân mật hỏi:

- Iakóp Lukits phải không? Nhìn dáng, tôi nhận ra ngay anh là gia chủ đây. Ông Aléchxandơ Anhiximôvits có nhà không?

Nhìn hình dáng và điệu bộ của khách lạ, và qua kinh nghiệm của một người lính từng trải đánh hơi thấy đây là một thượng cấp, Iakóp Lukits vội rạp đôi gót giày mòn vẹt kêu đánh bốp một cái, luống cuống đáp:

- Bẩm quan lớn! Ngài đây ạ? Lạy Chúa, các ông ấy ở đây chờ ngài mãi!

- Dẫn ta đi!

Với một sự nhanh nhẩu vốn không phải bản tính lão, Iakóp Lukits xun xoe mở rộng cánh cửa gian phòng xếp của Pôlôptxép và Liachépki.

- Thưa ông Aléchxandơ Anhiximôvits, xin ông thứ lỗi, tôi đã không báo khách chờ, có thượng cấp đến gặp ông ạ!

Khách lạ bước vào khung cửa mở toang, giang rộng cánh tay với điệu bộ đóng kịch, nói:

- Xin chào các vị ân sĩ thân mến! Ở đây có thể nói to thoải mái được không đấy?

Pôlôptxép đang ngồi bên bàn và Liachépki đang uể oải nằm ườn trên giường như thường lệ, bật cả dậy như có tiếng hô nghiêm.

Khách lạ ôm lấy Pôlôptxép hôn, còn Liachépki thì chỉ được hấn đưa tay trái kéo sát vào người, và nói:

- Mời các ngài sĩ quan ngồi xuống. Tôi là đại tá Tóc bạc, người vẫn gửi lệnh cho các ngài, và do số phận xoay vần, hiện đang là cán bộ canh nông phòng nông nghiệp khu. Như các ông thấy, tôi đến với các ngài với danh nghĩa đi thanh tra. Thời gian của tôi có hạn. Tôi muốn cho các ngài biết qua tình hình.

Khách mời hai viên sĩ quan ngồi xuống, rồi vẫn với nụ cười để lộ hai hàm răng ám khói thuốc ấy, nói tiếp bằng giọng làm ra vẻ thân mật:

- Các ngài sống tưng thiếu lắm nhì, chắc cũng chả có gì mà đãi khách... Nói thế thôi chứ không phải thật đãi gì đâu, tôi sẽ ăn tối ở chỗ khác. Chỉ yêu cầu cho ra mời anh xà ích của tôi vào bàn đây với chúng ta, và cho người vọng tiêu bảo đảm an toàn cho chúng tôi.

Pôlôptxép nhanh nhẩu lao ra cửa, nhưng vừa lúc ấy, viên xà ích của ngài đại tá, một người đáng cao lớn, thân hình cân đối, đã bước vào. Hấn chìa tay ra bắt tay Pôlôptxép:

- Chào ngài đại úy! Theo phong tục Nga, không ai bắt tay nhau qua ngưỡng cửa... - Và quay sang phía tên đại tá, hấn kính cẩn đề nghị: - Ngài cho phép? Vọng tiêu tôi đã đặt rồi.

Lão đại tá vẫn mỉm cười như trước với Pôlôptxép và Liachépki, nheo nheo đôi mắt xám trũng sâu:

- Giới thiệu với các ngài sĩ quan, đây là đại úy kỵ binh Kadantxép. Còn ngài Kadantxép ạ, các vị chủ nhà đây thì ngài biết rồi. Bây giờ ta vào việc. Ta ngồi quanh cái bàn của các vị độc thân này.

Pôlôptxép rụt rè đề nghị:



- Thưa ngài đại tá, có lẽ ngài cho phép chúng tôi mời ngài xơi tạm cái gì? Chẳng có gì đâu ạ, gọi là chút lòng thành.

Lão đại tá gạt phất:

- Xin cảm ơn, không cần. Ta bàn việc ngay thôi, thời giờ tôi rất eo hẹp. Đại úy lấy cho tôi tấm bản đồ.

Viên đại úy Kadantxép rút ở túi ngực áo vétông ra tấm bản đồ gấp tư vùng biển Adốp - Hắc Hải, tỷ lệ một phần năm trăm nghìn, trải ra trên bàn, rồi cả bốn tên châu đầu vào.

Lão đại tá sửa lại cái cổ đứng đang bẻ ra của chiếc áo vải bạt, rút trong túi ra cây bút chì xanh, gõ gõ xuống bàn, nói:

- Như các ngài biết, tên thật của tôi không phải là Tóc bạc... mà là Nhikônxki, đại tá ở Bộ tổng tham mưu quân đội Hoàng gia. Đây là một bản đồ phổ thông, nhưng với nhiệm vụ chiến đấu của các ngài thì cũng không cần bản đồ chi tiết hơn. Nhiệm vụ của các ngài là: với khoảng hai trăm lưỡi lê và kiếm các ngài có trong tay, đánh tan xong bọn cộng sản địa phương đừng để những trận đụng độ nhỏ lẻ lãng phí kìm chân lại, theo đội hình hành quân tiến thẳng tới nông trường quốc doanh "Vùng hồng", dọc đường tiến cắt đứt hết mọi liên lạc của chúng. Tới nông trường, làm xong những việc cần thiết, các ngài sẽ thu được gần bốn chục súng trường với số đạn tương ứng và cái quan trọng nhất là với số súng trường và súng máy nắm được trong tay mà các ngài phải giữ gìn nguyên vẹn, với gần ba chục ô tô vận tải thu được ở nông trường, phải hành binh cấp tốc tới Milêrôvô. Còn việc quan trọng này nữa... Các ngài xem đây, tôi giao cho các ngài biết bao nhiêu là nhiệm vụ quan trọng... Tôi ra lệnh cho ngài, ngài đại úy ạ, phải đánh một đòn bất ngờ vào trung đoàn đồng quân trong thành phố Milêrôvô, làm cho nó không kịp triển khai, đánh tan nó trên đường hành tiến, tước vũ khí, chiếm lấy toàn bộ phương tiện hỏa lực của nó, thu nạp những binh sĩ Hồng quân nào muốn theo ta, rồi tất cả lên xe, tiến về hướng Rôxtốp. Tôi chỉ vạch nhiệm vụ của các ngài trên những nét đại cương, nhưng nhiều điều sẽ phụ thuộc vào sự hoàn thành nhiệm vụ ấy. Nếu chẳng may cuộc tiến quân của các ngài về Milêrôvô gặp phải một sự đề kháng bất ngờ, các ngài sẽ vòng tránh Milêrôvô mà tiến thẳng về Kamenxkơ, đây, theo đường này. - Lão đại tá cầm bút chì xanh uể oải vạch một nét thẳng trên bản đồ. - Tôi với quân đoàn của tôi sẽ đợi ngài ở Kamenxkơ, ngài đại úy ạ.

Ngừng một lát rồi lão nói tiếp:

- Có thể là trung tá Xavachêép sẽ yểm hộ các ngài từ phía bắc. Nhưng các ngài không nên quá trông mong vào điều đó, và hãy độc lập tác chiến. Cần hiểu rõ thành công của các ngài sẽ quyết định rất nhiều cái. Đây là tôi nói về việc tước vũ khí trung đoàn Milêrôvô và tận dụng các phương tiện hỏa lực của nó. Thế nào cũng có một đội pháo trợ chiến, những khẩu pháo ấy sẽ đỡ cho ta rất nhiều. Rồi từ Kamenxkơ chúng ta sẽ triển khai chiến sự, đánh chiếm Rôxtốp, vì biết rằng chúng ta sẽ được sự tiếp viện của các lực lượng quân ta ở Kuban và Chêrêch, sau đó ta sẽ có tiếp viện của quân đồng minh, và thế là toàn bộ miền Nam đã ở trong tay chúng ta. Các ngài sĩ quan ạ, các ngài thấy rõ rằng kế hoạch chiến dịch chúng tôi vạch ra như thế là khá mạo hiểm, nhưng chúng ta không còn đường nào khác! Nếu chúng ta không biết nắm lấy thời cơ mà lịch sử đã đem lại cho chúng ta vào năm ba mươi này thì thôi, vĩnh biệt nền đế chế, và chúng ta chỉ còn có chuyển sang hoạt động khủng bố lẻ tẻ mà thôi... Đó là tất cả những điều tôi cần nói với các ngài. Bây giờ ngài phát biểu đi, đại úy Pôlôptxép, nhưng nói ngắn thôi. Nên nhớ là tôi còn phải đến trụ sở Xôviết đây lấy dấu vào công lệnh rồi lên huyện. Tôi đã nói với các ngài, danh nghĩa tôi là cán bộ canh nông của phòng nông nghiệp, cho nên các ngài nên nói ngắn thôi.

Không nhìn viên đại tá, Pôlôptxép trầm trầm nói:

- Thưa ngài đại tá, ngài đã vạch ra cho chúng tôi nhiệm vụ chung, không có chi tiết cụ thể nào.

Chúng tôi sẽ chiếm nông trường, nhưng tôi cho rằng sau đó chúng tôi phải đi lôi kéo dân kôđắc nổi dậy, nhưng ngài lại giao cho chúng tôi nắm một trung đoàn thường trực của Hồng quân mà chiến đấu. Ngài có thấy rằng với khả năng và lực lượng của chúng tôi thì đó là một nhiệm vụ không thể hoàn thành nổi không? Và chỉ cần một tiểu đoàn chặn đánh chúng tôi trên con đường tiến quân thôi... phải chăng ngài đã đặt chúng tôi vào tình thế chắc chắn là bị tiêu diệt?!

Lão đại tá Nihônxki gõ gõ mấy ngón tay xương xẩu xuống bàn, cười khẩy:

- Tôi nghĩ rằng hỏi người ta đề bạt ngài cấp đại úy là sai lầm. Nếu gặp phút khó khăn ngài do dự và không tin tưởng vào thắng lợi của kế hoạch tác chiến chúng tôi vạch ra thì ngài không xứng đáng là một sĩ quan của quân đội Nga chút nào! Ngài chớ có vỗ ngực ta đây rồi tự ý đặt ra kế hoạch của riêng mình! Tôi phải hiểu lời của ngài như thế nào đây? Ngài sẽ chấp hành mệnh lệnh hay là cần phải loại ngài ra?

Pôlôtxép đứng dậy, cúi nghiêng cái trán dô xuống, đáp nhỏ:

- Thưa ngài đại tá, tôi sẽ chấp hành mệnh lệnh. Có điều là... Có điều là trường hợp thất bại, ngài sẽ phải chịu trách nhiệm, chứ không phải tôi!

- Ô, ngài đại úy, điều ấy thì ngài khỏi lo! - Viên đại tá Nihônxki mỉm cười không lấy gì làm vui vẻ lắm, vừa nói vừa đứng dậy.

Lập tức viên đại úy Kadantxép cũng đứng dậy theo:

Ôm hôn Pôlôtxép, Nihônxki nói:

- Dừng cảm và đừng cảm hơn nữa! Đó chính là cái hiện đang thiếu cho đội ngũ sĩ quan của quân đội hoàng gia hùng mạnh ngày xưa! Họ đã bị mòn mỏi đi trong cái nghề giáo viên trung học và cán bộ canh nông. Truyền thống quân đội ta đâu cả rồi? Những truyền thống về vang của quân đội Nga các ngài quên rồi sao? Nhưng không sao. Đầu tiên các ngài chỉ có việc chấp hành những cái người ta đã nghĩ thay cho các ngài, rồi sau đó... Rồi sau đó, càng ăn sẽ càng thấy ngon miệng! Ngài đại úy ạ, tôi mong sẽ được thấy ngài đóng lon thiếu tướng, ở Nôvôrôxixcơ, hoặc ở Mátxcova chẳng hạn. Trông cái vẻ cô độc, ít cỏi mở của ngài thì biết ngài là người dám làm nhiều việc! Thôi, hẹn gặp nhau ở Kamenxcơ! À, còn một điểm cuối cùng: lệnh phát hỏa nhất loạt ở tất cả các điểm nổi dậy sẽ được báo riêng cho các ngài sau, điều ấy thì các ngài hiểu. Tạm biệt, một lần nữa hẹn gặp nhau ở Kamenxcơ!

Lạnh lùng ôm hôn hai ông khách xong, Pôlôtxép mở tung cửa gian phòng xép và bắt gặp cái nhìn lo lắng của Iakôp Lukits đứng ngoài hành lang. Xong việc trở vào, Pôlôtxép không ngồi vào bàn mà lăn đùng xuống giường. Nằm một lát rồi y hỏi Liachépxki đang đứng tựa lưng vào cửa sổ:

- Ông có thấy con bọ hung nào như thế bao giờ chưa?

Liachépxki khinh bỉ khoát tay một cái:

- Giêsu Maria, ngài còn muốn đòi hỏi gì hơn nữa ở cái tay võ quan Nga ấy? Ngài Pôlôtxép ạ, lẽ ra ngài nên hỏi tôi ma quỷ nào xui khiến mà lại dấy vào với các ngài?!

Và cũng trong ngày hôm ấy còn xảy ra một tấn thảm kịch: con dê Torôphim đã chết đuối dưới giếng. Tính nét thất thường và nhiều đêm cứ đi lang thang khắp làng, chắc là đêm qua nó đã vấp phải một đàn chó đi ăn sương, rồi bị bọn này đuổi, bức nó phải nhảy qua miệng giếng ở cạnh trụ sở ban quản trị. Do sơ xuất của bác Suka già lẫn căn chiều hôm trước quên không đặt nắp cho nên miệng giếng vẫn để mở tênh hênh. Chú dê già bị chó đuổi theo cắn, hoảng quá nhảy qua miệng giếng, đã trượt cái cẳng già và lăn tùm xuống giếng chết đuối.

Đến chiều bác Suka đi chở cỏ về, định cho ngựa uống nước, thả thùng xuống giếng mức thì thấy thùng chạm phải cái gì mềm mềm. Bác loay hoay hất dây gầu hết sang bên này lại đến bên kia cổ mức lấy ít nước, nhưng mọi cố gắng của bác đều vô hiệu quả. Linh cảm thấy một chuyện gì kinh khủng, lão ngờ ngác đưa mắt nhìn khắp sân, hy vọng thấy tên kẻ thù truyền kiếp của mình đang đứng vắt vẻo quãng nào đó trên nóc nhà kho. Nhưng mắt bác đảo nhìn mọi chốn đều vô ích: chẳng thấy con Torôphim đâu cả. Bác Suka lật đật đi vào kho cỏ, rồi le te chạy ra cổng: vẫn chẳng thấy con Torôphim đâu... Thế là bác Suka mếu máo nom đến là tội nghiệp, bước vào phòng quản trị nơi Đavudóp ngồi, buông phịch người xuống tấm ghế dài.

- Ôi anh Xêmiôn ơi, khôn to rồi, anh ơi! Con Torôphim nhà ta chết đuối dưới giếng rồi, không sai! Anh ơi, đi kiểm cái móc câu, phải câu nó lên.

- Bác xót nó à? - Đavudóp mỉm cười hỏi. - Bác vẫn luôn mồm đòi thịt nó cơ mà?

- Nói chuyện đòi thì nói làm quái gì! - Bác Suka cáu sullen kêu lên. - Cũng tạ ơn Chúa là các anh không thịt nó! Không có thì lão sống thế nào đây bây giờ? Không ngày nào nó không làm lão sợ hết vía, từ sáng bảnh đến tối mịt không lúc nào rời được cái roi, phòng thủ nó, nhưng bây giờ thì lão biết sống ra sao đây? Chỉ độc có một nỗi buồn trơ trụi! Thôi thì bây giờ lão cũng đến đâm đầu xuống giếng chết nốt đi cho rồi... Lão với nó thì có tình nghĩa gì với nhau đâu! Không có tí ti nào! Lão và nó sống với nhau chỉ để chiến đấu với nhau thôi. Có lần, lão tóm lấy sừng nó, con khôn kiếp ấy, và bảo nó: "Này Torôphim ơi, cha đẻ ra con mẹ mày, mày là con dê chẳng phải non trẻ gì, vậy mà mày học được ở đâu cái thói độc địa ấy thế? Mày lấy ở đâu được lắm cái táo tợn thế đến nỗi không để cho tao được một phút yên thân? Lúc nào mày cũng cứ rình để húc tao vào đít hoặc vào bên sườn. Mày cũng phải hiểu tao hom hem ốm yếu và phải có tí xông cầm với tao chứ...". Nó cứ giương mắt ếch nhìn lão, và chả thấy có tí gì nhân đạo trong con mắt nó cả. Lão không thấy có tí xông cầm nào trong đôi mắt nó. Thế là lão quát cho nó một roi vào lưng và quát theo nó: "Cút đi, trời đánh thánh vật mày, đồ quỷ sứ nhà giời! Tao với mày thì không nói được với nhau điều gì từ tể đâu!". Nó cong đít chạy, cái quân mất dạy ấy, nhưng chỉ chạy độ mười bước là lại nhón như gặm cỏ rồi, cứ làm như nó sắp chết đói không bằng, quân khôn kiếp! Trong khi đó thì hai con mắt trần trần của nó vẫn liếc lão, chắc là nó đang mưu mô hại gì lão đây. Không phải là lão sống với nó nữa, mà là làm trò hề với nó! Bởi vì cái đứa ngu ngốc như thế, nói đúng thì nó cũng chỉ là đứa ngớ ngẩn thôi, thì lão không tài nào mà hòa hảo được! Nhưng bây giờ nó chết đuối rồi thì lão thương nó, và đòi lão thế là khôn nạn... - Bác Suka nảo nề khóc thút thít rồi đưa cánh tay áo cáu bẩn lên quệt nước mắt.

Mượn được bên nhà hàng xóm chiếc "cần câu", Đavudóp và bác Suka lôi ở dưới giếng lên các xác đã bắt đầu trương phềnh của con Torôphim. Đavudóp quay mặt đi, hỏi ông lão:

- Ta làm thế nào bây giờ?

Bác Suka vẫn thút thít như thế, lau nước mắt đáp:

- Anh về đi, anh Xêmiôn ạ, về mà lo công việc quốc gia, còn việc chôn cất nó để đấy cho lão. Đây không phải việc thanh niên các anh, mà là việc ông già bà cả. Lão sẽ chôn cất nó đàng hoàng, cái đồ báo hại này, rồi theo đúng tục lệ, lão sẽ ngồi bên mồ nó khóc vài tiếng... Đội ơn Chúa đã cho anh đến giúp, chứ nếu không một mình lão thì chả thể nào kéo nổi nó lên đâu: con ngựa có sừng này, nó cũng phải ngót nghét ba pút chứ chẳng bõn. Nó chẳng ăn không của người ta nhiều quá mà, thế nên nó mới chết đuối, cái đồ ngu ấy, chứ nếu nó nhẹ cân hơn, nó đã nhảy qua được cái giếng dễ như không rồi! Chắc là bọn chó kia đuổi rất quá, nó bắn tung đầu óc lên mới bay qua giếng như thế. Nhưng cái giống già mà ngu như nó thì có đầu óc sáng suốt làm sao được? Nhưng anh Xêmiôn ơi, anh phúc đức cho lão tiền mua phần tư lít vodka, để tối nay lão vào kho cỏ ngồi uống gọi là tưởng nhớ nó một tí. Chứ về nhà với bà nhà lão mà làm gì, lão về thì được cái tích sự gì cơ chứ? Độc cái thần kinh căng thẳng thôi. Rồi lại chiến đấu nữa

chứ! Vào ở tuổi lão thì cái đó hoàn toàn chẳng có lợi gì cả. Đằng này lão cứ thùng thình lão uống ngồi tưởng nhớ đến kẻ đã qua đời, rồi lão đi cho ngựa uống nước, rồi lão ngủ, thực tế thế!

Đavudóp cố hết sức nén cười, dúi vào tay bác Suka đồng mười rúp, và ôm lấy đôi vai gầy của bác:

- Thôi bác ạ, bác đừng thương tiếc nó quá. Cùng lắm thì chúng tôi sẽ mua cho bác một con dê khác mới tinh.

Bác Suka buồn bã lắc đầu, đáp:

- Một con dê như nó thì chả tiền nào mua được đâu, trên thế giới này nó có một không hai. Lão đành ôm hận suốt đời lão thôi! - Rồi bác đi tìm cái xềng, đáng đi gù gù, nom thật thảm hại, thật tức cười và thật tội nghiệp trong nỗi đau đớn chân thật của bác.

Và đến đây là chấm dứt một ngày đầy những sự cố lớn nhỏ của làng Grêmiatsi Lóc.

# ĐẤT VỖ HOANG

Mikhail Sholokhov  
www.dtv-ebook.com

## Chương Kết

Ăn tối xong, Đavưđóp trở về buồng, vừa ngồi vào bàn định xem qua mấy tờ báo bưu điện mới đưa tới thì nghe thấy một tiếng gõ nhẹ vào khung cửa sổ. Anh hé mở cửa sổ ra. Nagunóp bước một chân lên thêm, thì thào nói:

À

- Chuẩn bị hành động! Nhưng mở cửa ra đã, mình vào kê cho mà nghe...

Gương mặt đen sạm của anh nom tái mét và căng thẳng. Anh nhẹ nhàng nhảy qua cửa sổ, tiện thể ngồi luôn xuống tấm ghế đầu và dầm vào đầu gối.

- Mình đã bảo mà, Xêmiôn ạ, diễn ra đúng như ta dự đoán! Thế là mình đã phát hiện ra một thằng rồi. Mình nằm phục đến hai tiếng đồng hồ cạnh nhà Ôxtorópnóp thì bỗng thấy có một thằng, nom dáng thâm thấp, lò mò bước, nghe ngóng rất thận trọng, chắc đó là một trong những tên chó má ấy... Mình đến phục hơi muộn, lúc ấy đã tối rồi. Mình đến muộn vì phải ra đồng. Biết đâu trước nó chả đã có một thằng khác nữa đến rồi? Tóm lại, ta đi thôi, dọc đường sẽ lòi Radomiótnóp cùng đi, không nên chậm trễ. Ta sẽ bắt được chúng nó còn tươi nguyên, ngay tại nhà Iakóp Lukits! Không thì chí ít cũng tóm được một thằng ấy.

Đavưđóp thọc tay vào dưới gối lấy ra khẩu súng lục.

- Nhưng bắt bằng cách nào? Ta bàn qua trước đi.

Nagunóp rít một hơi thuốc lá, khẽ nhếch mép cười:

- Việc này mình làm quen lắm rồi. Cậu nghe mình bảo, thế này nhé; cái thằng thâm thấp ấy, nó không gõ cửa ra vào, mà lại gõ cửa sổ, như mình gõ vừa rồi. Nhà Iakóp Lukits có gian buồng xép có một cửa sổ nhỏ ăn ra sân. Cái thằng gian ấy, nó mặc áo dipun hoặc áo mưa cộc gì đó, tối quá mình nom không rõ. Nó gõ vào cửa sổ, rồi ai đó, hoặc là Iakóp Lukits, hoặc là thằng Xêmiôn con trai lão ấy, khẽ hé cửa ra, và nó lên vào nhà. Lúc bước lên thêm, nó ngó quanh một cái, lúc vào cửa, lại ngó cái nữa. Mình nằm sau hàng giậu nom rõ hết. Xêmiôn ạ, cậu phải biết là người lương thiện không ai lại đi đứng kiêu lắm la lắm lét như chó sói thế! Mình đề nghị kế hoạch như thế này nhé: mình với cậu sẽ gõ cửa, còn Andrây sẽ nằm phục ngoài sân, bên cửa sổ. Đứa nào ra mở cửa cho chúng ta, chúng ta sẽ rõ, nhưng cái cửa gian phòng xép, mình nhớ, đi ở ngoài hành lang vào thì nó là cái cửa đầu tiên, bên phải. Cần thận, cửa sẽ khóa chặt đấy, có khi phải phá. Hai chúng mình sẽ vào, và nếu có thằng nào nhảy qua cửa sổ, Andrây sẽ hạ nó. Ta sẽ bắt sống mấy ông khách đêm này, không khó lắm đâu! Mình sẽ phá cửa, cậu sẽ đứng lùi phía sau một tí, lòi thôi thì bắn luôn, không vớ vẩn gì hết!

Maka hơi nheo nheo mắt lại nhìn thẳng vào mắt Đavưđóp, và một lần nữa, bóng một nụ cười lại thoáng hiện trên đôi môi cương nghị của anh:

- Cái đồ chơi này cậu chỉ cầm trong tay, nên kiểm tra lại bằng và cho đạn lên nòng đi, ngay tại đây. Ta ra bằng lối cửa sổ này, rồi khép lại.

Nagunóp xiết lại thắt lưng áo varoi, vút mẩu thuốc lá xuống sàn, nhìn mũi và ống đôi ủng bê bết đất

cát, rồi lại cười nụ:

- Vì mấy cái đồ rác rưởi khôn nạn ấy mà mình phải lăn lộn đất cát như con chó con, nằm sấp sạp, lê la khắp, đợi các vị khách quý... Một thằng đã xuất hiện rồi... Nhưng mình cho là ở đó chúng nó có khoảng hai ba thằng gì đó, không hơn. Chẳng có lẽ lại là cả một tiểu đội?

Đavudốp kéo quy- lát, đẩy một viên đạn lên nòng, đút khẩu súng lục vào túi áo vét tông, nói:

- Maka ạ, hôm nay sao cậu có vẻ phờn thế? Ngồi nhà mình có năm phút thế mà đã ba lần mỉm cười...

- Xêmiôn ạ, làm cái việc thích thú thì cười chứ sao.

Họ leo qua cửa sổ ra ngoài, khép cánh cửa chớp lại, đứng một lát. Đêm ẩm áp, từ phía dưới sông thoảng lên hơi gió mát, xóm làng thiêm thiếp ngủ, những lo âu bận rộn thanh bình trong ngày đã chấm dứt. Đâu đó một ả bò cái tơ rống lên, đằng cuối làng mấy con chó sủa, bên hàng xóm một chú gà sống bằng hoàng tinh giắc, nhầm sai giờ cất giọng gáy không phải lúc. Maka và Đavudốp lẳng lặng đi tới nhà Radomiótnốp. Maka gập ngón tay trở gõ rất khẽ vào khung cửa sổ. Một lát sau, trông thấy khuôn mặt Andrây hiện ra lơ mơ, anh vẫy tay ra hiệu gọi, chỉ trỏ khẩu súng lục.

Đavudốp nghe thấy trong nhà vọng ra một tiếng nói nén giọng, nghiêm nghị:

- Minh hiểu rồi. Ra ngay đây.

Radomiótnốp hiện ra ở bậc cửa gần như liền sau đó. Trước khi khép cửa lại, anh ngoái vào trong nhà nói bằng một giọng hơi bức dọc:

- Cô rắc rối lắm, Nhiurka ạ! Xôviết triệu tập lên có việc chứ người ta đi chơi đâu! Thôi ngủ đi, đừng thờ dài nữa, anh về ngay bây giờ đây.

Ba người đứng xúm lại bên nhau. Radomiótnốp phản khởi hỏi:

- Tóm được chúng nó rồi à?

Nagunốp thì thầm kể qua đầu đuôi câu chuyện.

... Cả ba người lẳng lặng bước vào căn nhà Iakóp Lukits. Radomiótnốp ngồi xỏm tựa lưng vào chân tường âm ẩm bên cửa sổ. Anh thận trọng đặt ghếch nòng súng lục lên đầu gối, khỏi mồi cổ tay phải vô ích.

Nagunốp bước lên bậc thềm đầu tiên, tới trước cửa, lắc canh cách cái vòng khóa cửa.

Ngoài sân và trong nhà Ôxtorópnốp im lặng như tờ. Nhưng cái im lặng nặng nề ấy kéo dài không lâu: từ trong hành lang vọng ra giọng Iakóp Lukits, nghe vang to lạ lùng:

- Quái, ai đêm hôm còn mò đến thế nhỉ?

Nagunốp đáp:

- Ông Iakóp Lukits ơi, xin lỗi, khuya rồi còn đến đánh thức ông, nhưng có việc, tôi với ông phải đi sang nông trường ngay bây giờ. Việc gấp lắm, không hoãn mai được.

Một phút im lặng ngắc lại.

Nagunốp đã sốt ruột dục:

- Thế nào? Mở cửa ra!

- Đồng chí Nagunốp ạ, khuya khoắt thế này, tối mò mò... Máy cái then này... khó mở quá, đồng chí đợi cho tí.

Bên trong nghe có tiếng chốt sắt nặng lách cách, rồi tấm cửa nặng nề chỉ mở hé ra.

Nagunốp lấy vai trái đẩy mạnh cánh cửa, xô Iakốp Lukits vào tường, bước sấn vào hành lang, nói với qua vai bảo Đavưđốp:

- Lôi thôi quắt luôn!

Một mùi nhà ở ẩm áp lẫn với mùi hạt hồng bồ tươi xộc vào mũi Nagunốp. Nhưng lúc này anh chả thời giờ đâu mà để ý đến mùi vị. Tay phải lăm lăm khẩu súng lục, anh đưa tay trái nhanh nhẹn lần sờ tìm cánh cửa gian phòng xép, rồi đập một cái bật tung cánh cửa chỉ cài chốt sơ sài.

- Ai thì nói ngay, không tao bắn!

Nhưng anh không kịp bắn: tiếp theo tiếng quát của anh, một quả lựu đạn nổ gầm lên ngay bên ngưỡng cửa, rồi một loạt súng máy choang choang, nghe thật rùng rợn trong đêm khuya tĩnh mịch. Liên sau đó, tiếng cửa kính vỡ loảng xoảng, một tiếng súng nổ lẻ loi ngoài sân, một tiếng ai kêu...

Nagunốp ngã quật xuống chết ngay tại chỗ, người nát mảnh lựu đạn. Đavưđốp xông vào phòng, kịp bắn bừa hai phát vào bóng tối rồi hứng luôn một tràng súng máy.

Anh ngã ngửa xuống, bất tỉnh nhân sự, đầu ngửa ra sau một cách đau đớn, bàn tay trái nắm chặt một mảnh gỗ cánh cửa bị đạn xé văng ra.

o o o

Chao ôi, không phải dễ dàng gì mà sự sống rút khỏi cái lồng ngực rộng bị bắn xuyên thủng bốn lỗ của Đavưđốp...từ cái lúc các bạn anh khiêng anh về, dọc đường vấp dúi dụi trong đêm tối nhưng cố hết sức để anh khỏi bị lặc, chưa có một lần nào anh hồi tỉnh lại, và cuộc chiến đấu gay go của anh chống lại thần chết đã kéo dài mười sáu tiếng đồng hồ rồi...

Tăng sáng, một đôi ngựa chạy sùi cả bọt mép đã đưa ông bác sĩ phẫu khoa trên huyện về, một con người còn trẻ nhưng nghiêm trang trước tuổi. Ông vào phòng Đavưđốp nằm, ở đó không quá mười phút, và trong thời gian đó các đảng viên chi bộ Grêmiatsi và bao nhiêu nông trang viên ngoài Đảng yêu quý Đavưđốp đứng ngóng ngoài bếp trong sự im lặng căng thẳng, chỉ nghe thấy một lần từ trong phòng văng ra một tiếng rên nhẹ âm thầm của Đavưđốp, như tiếng rên trong mê. Bác sĩ bước ra bếp, lấy khăn lau tay, ồng tay áo xắn cao, mặt tái nhợt, nhưng vẻ ngoài nom bình tĩnh. Ông cầm khăn lau tay, trả lời câu hỏi lặng lẽ của bà con đứng đây:

- Không hy vọng gì. Chẳng tài nào cứu được. Anh ấy còn sống đến bây giờ cũng là lạ! Để anh ấy nằm nguyên đấy, đừng chuyển đi đâu cả, và nói chung không nên đụng chạm đến bệnh nhân. Nếu kiếm được đầu nước đá... mà thôi, không cần. Nhưng cần có người luôn luôn túc trực bên anh ấy.

Radomiốtốp và Maidanhikốp theo gót bác sĩ ở trong buồng bước ra. Mọi Radomiốtốp cứ run run, và đôi mắt ngây dại của anh ngơ ngác đảo nhìn gian bếp mà chẳng trông thấy đám bà con dân làng đứng túm tụm đấy. Maidanhikốp đi, đầu cúi gằm, hai đường gân xanh nổi phồng lên kinh khủng hai bên thái

đương, và hai nếp nhăn vắt ngang trán, gần sát sống mũi, đồ ửng lên như hai vết sẹo. Mọi người, trừ Maidanhikóp, tùm tùm bước ra thêm, tản xuống sân. Radomiótnóp đứng đờ ngực lên cổng hàng giậu, đầu rũ xuống, và hình như có những lớp sóng dội lên rung mạnh đôi bả vai anh. Ông lão Salri bước tới hàng giậu, nắm lấy một cái cột gỗ sồi đã nghiêng, lay như điên như dại. Đemka Usakóp thì đứng úp mặt vào tường nhà kho như một học sinh bị phạt, lấy móng tay cào cào lớp vữa tường bị nước mưa xối lờ, nước mắt ròng ròng lăn xuống má cũng chẳng buồn lau. Mỗi người chịu đựng một cách sự mất mát này, nhưng cái tang lớn đang trút lên đầu mọi người này là một niềm đau chung...

Đavudóp qua đời đêm hôm ấy. Trước khi chết anh có hồi tỉnh lại một lát. Ngược mắt nhìn bác Suka đang ngồi bên đầu giường một cái, anh ngạt thở, nói:

- Có gì mà khóc thế hả bác? - Nhưng liền đó đờm và máu trong mồm anh ứa ra. Anh nghiền nghiền cổ nuốt vài cái, ngả cái má nhọt nhạt xuống mặt gối, rồi phều phào mấy lời cuối cùng: - Không nên thế... - và cố mỉm cười.

Rồi rên dài một tiếng, anh nặng nề ruỗi thẳng người, và tắt thở...

... Thế là Đavudóp và Nagunóp, hai con người mà tôi yêu quý, không còn nữa. Con chim họa mi miền sông Đông không còn hót cho họ nghe nữa, ngọn lúa chín vàng không còn thì thầm chuyện trò với họ nữa, và dòng sông không tên từ đầu đó trên thượng nguồn lưng Grêmiatsi chảy về không còn reo vui trên lòng đá sỏi róc rách bên tai họ nữa... Thế là hết!

o o o

Hai tháng trôi qua. Trên đầu Grêmiatsi Lốc vẫn lững lờ như vậy những đám mây trắng giờ đây đã ngả sang đám mây thu trên nền trời cao bạc phếch đi vì nắng hạ, nhưng lá cây dương đã dát vàng hai bên bờ con ngòi Grêmiatsi mà dòng nước đã trong vắt và lạnh giá. Và trên hai ngôi mộ của Đavudóp và Nagunóp được mai táng ở cái bãi cách trường học một quãng, đã xuất hiện một lớp cỏ xanh úa còi cọc dưới sự áp ủ của cái nắng hiếm hoi mùa thu. Thậm chí lại còn có một cánh hoa thảo nguyên không tên nào đó nép vào thanh gỗ hàng rào mà vươn lên, cố khẳng định một cách muộn màng cuộc sống lay lắt của nó. Ngược lại ba ngọn hướng dương mọc ra sau những trận mưa vào tháng Tám cách hai ngôi mộ không xa, đã vươn lên cao được chừng nửa thước và đã bắt đầu nhẹ nhàng đung đưa mỗi khi có ngọn gió là là thổi qua bãi.

Hai tháng qua bao nhiêu nước đã chảy xuôi đi dưới lòng con ngòi Grêmiatsi. Làng xóm cũng có nhiều sự đổi thay. Chôn cất hai người bạn xong, bác Suka đã đuổi đi trông thấy, khác hẳn đi, nom không nhận ra nữa: bác tránh những chỗ đông người, lảm li ít nói, và càng mau nước mắt hơn trước... Ma chay xong, bác về nhà, nằm liệt giường bốn ngày đêm, và khi bác dậy thì bà lão không dấu nổi kinh hoàng, thấy miệng bác méo xệch đi và cả nửa bên trái mặt bác như lệch vẹo.

- Ông làm sao thế này? - bà lão hoảng hốt chấp hai tay kêu thốt lên.

Lưỡi hơi lú lại, bác Suka thân nhiên đáp, và đưa mu bàn tay lên quệt nước rãi ở góc mép trái rớt xuống:

- Có gì là lạ? Những người trai trẻ như thế mà còn nằm xuống thì tôi cũng đã đến lúc về chiều trời từ lâu rồi. Nhiệm vụ rõ chưa?

Nhưng khi lững thững đi ra bàn thì bác nhận thấy cẳng tay trái bác như bị liệt. Và cuốn điều thuốc, bác khó nhọc mới cất nổi tay trái lên...

- Thôi đúng rồi, bà nó ạ, tôi bị liệt rồi, mà mẹ nó! Tôi thấy trong người nó khang khác, không như ít



lâu trước. - Bác Suka vừa nói vừa ngạc nhiên nhìn bàn tay nó không chịu nghe bác sai khiến nữa.

Tuần lễ sau bác đã kha khá hơn, dáng đi đã vững hơn, không cần cố gắng cũng điều khiển được tay trái, nhưng bác từ chối dứt khoát không nhận làm xà ích nữa. Đến trụ sở nông trang, bác đã tuyên bố như vậy với Kônđrát Maidanhikốp, chủ tịch mới của nông trang.

- Tôi xin từ cái chân đánh xe ngựa thôi, anh Kônđrát ạ, chả còn sức đâu mà trị được ngựa.

- Tôi với anh Radomiótnốp đã nghĩ về trường hợp của bác, - Maidanhikốp đáp. - Nếu phân công bác làm thường trực gác cửa hàng hợp tác thì bác nghĩ sao? Chúng tôi sẽ dựng cho bác cái chòi ẩm áp, mùa đông sẽ đặt vào đấy cái lò sưởi gang, làm cái ổ, và sẽ cấp cho bác một chiếc varoi bông, chiếc áo ngoài và đôi ủng dạ. Sống thế nghe thế nào? Bác sẽ có lương này, công tác nhẹ này, và quan trọng nhất là có việc làm cho đỡ buồn. Thế nào, bác đồng ý chứ?

- Giêsu lạy Chúa tôi, lão nghe cũng thấy hợp đấy. Cảm ơn các anh đã không quên lão. Dù sao thì đêm lão vẫn kém ngủ và dạo này thì hoàn toàn chả chợp mắt được tí nào. Nhớ hai anh ấy, anh Kônđrát ạ, thế rồi giấc ngủ nó như trốn mình hẳn... Thôi, lão đi chia tay với mấy con ngựa rồi về nhà đây. Lão phải giao ngựa cho ai bây giờ?

- Cho cụ Bexkhlépnốp.

- Ông cụ ấy cứng cáp đấy, còn lão thì đuối lăm rồi. Hai anh Maka và Đavudốp đã làm lão kiệt sức, và lão có bao nhiêu vĩa thì các anh ấy mang đi theo hết sạch... Còn các anh ấy thì lão cũng cố sống dần thêm một hai năm nữa đấy, nhưng các anh ấy đi rồi, phải lảng xảng trên đời này lão thấy phát ón... - Bác Suka buồn bã nói và lau mắt bằng cái chòm mũ lưỡi trai cũ kỹ.

Từ đêm hôm ấy bác bắt đầu thường trực gác cửa hàng.

Mộ của Đavudốp và Nagunốp bao bọc một hàng rào thấp, ở đối diện cửa hàng, cách một quãng không xa, và ngay ngày hôm sau, bác Suka mang cửa và rìu ra đóng một tấm ghế dài nhỏ đặt bên hàng rào. Đêm đêm bác sẽ ra đấy ngồi gác.

- Thế này là lão được gần các anh ấy... Có lão, các anh ấy nằm đây cũng vui hơn, và lão ngồi bên các anh ấy cũng thấy đêm ngắn đi nhiều. Anh Andrây ạ, đời lão không có con, ấy thế mà lão cảm thấy như mình đã mất luôn một lúc hai đứa con... Và cái tim lão, mà mẹ nó, ngày đêm nó cứ đau nhói nhói, không để cho lão yên lúc nào! - bác nói với Radomiótnốp như thế.

Và Radomiótnốp, giờ đây là bí thư chi bộ, nói chuyện với Maidanhikốp, tỏ vẻ lo lắng:

- Kônđrát à, cậu có thấy bác Suka nhà ta dạo này già đi tợn không? Ông lão sầu não về hai anh ấy thế nào mà nom người không còn nhận ra nữa. Xem có vẻ cũng sắp về đến nơi rồi... Đầu cứ lầy bà lầy bầy, và tay thì đầy nốt đen. Lạy Chúa, ông lão đi thì sẽ là cái tang đau đớn cho bà con ta đấy! Ta đã quen có ông lão lẩm cẩm ấy rồi, ông ấy đi thì làng xóm sẽ cảm thấy có cái gì trống trống.

Ngày đã ngắn hơn, và khí trời trong trẻo hơn. Gió không đưa tới hai ngôi mộ mùi hương hăng hắc của cây ngải cứu ngoài thảo nguyên nữa mà là mùi rom lúa mới đập la liệt ở sân kho phía sau làng.

Làng bắt đầu đập lúa thì bác Suka cảm thấy vui lên: cho đến tận khuya, máy quạt lúa chạy ầm ầm trong các nhà kho, trục đá lăn碌碌 trên nền đất nện, tiếng người í ới xen lẫn với tiếng ngựa hí. Rồi tắt cả lặng tờ. Đêm đã dài và tối hơn, và tiếng động ban đêm cũng khác hẳn: bây giờ đó là tiếng thở than của con sếu trên nền trời đen thẫm, tiếng gọi nhau buồn bã của con mòng mòng, tiếng kêu khàn khàn của ngỗng và tiếng cánh vù vù của đàn vịt giờ bay qua.

- Chim kéo nhau đi tìm nơi ấm, - bác Suka lắng nghe tiếng chim lao xao từ trời cao vọng xuống như vầy gọi và thở dài trong cảnh cô đơn của mình.

Một hôm, lúc trời đã tối, một người đàn bà trùm khăn đen nhẹ bước tới chỗ bác Suka rồi dừng lại, im lặng.

- Ai thế vầy, lạ Chúa? - bác hỏi, cố nhìn xem ra là ai, nhưng chịu.

- Cháu đây, ông ơi, Varia đây mà...

Bác Suka đem hết khả năng nhanh nhẹn còn lại của mình rồi ghé đứng dậy:

- Ôi, cháu, cháu đã về đây à? Thế mà lão cứ tưởng cháu quên bà con làng xóm rồi đấy... Ôi, cháu Varia Hầm hui ơi, anh ấy đi, để lại hai bác cháu ta côi cút thế này! Vào đây, cháu ơi, mộ anh ấy đây, bên góc này... Cháu ngồi với anh ấy một tí, để lão đi xem lại cửa hàng đã khóa kỹ chưa.. Lão canh cửa mà, lắm việc lắm, đủ cho cái tuổi của lão... Đủ, cháu ạ!

Ông lão lật đặt bước thấp bước cao đi qua cái bãi và một tiếng đồng hồ sau mới trở lại. Varia đang quỳ bên mộ Đavudóp, nhưng nghe thấy tiếng ho húng hắng té nhị của bác Suka, cô đứng dậy, bước ra ngoài, loạng choạng, và sợ hãi vịn vào hàng rào. Cô đứng lặng thinh. Ông lão cũng lặng thinh. Rồi cô khẽ nói:

- Cháu cảm ơn ông đã để cho cháu được ở lại một mình với anh ấy...

- Có gì đâu. Bây giờ định thế nào, hả cháu?

- Cháu về hôm nay là về hẳn. Cháu đi từ sáng sớm, khuya mới về đến đây để không ai trông thấy...

- Việc học hành thì thế nào?

- Cháu bỏ rồi. Cháu phải về kiếm ăn nuôi nhà.

- Anh Xêmiôn của chúng ta chắc sẽ không bằng lòng thế đâu, lão nghĩ như vậy.

- Cháu biết làm thế nào hả ông ơi? - Giọng Varia nói run run.

- Lão chả biết khuyên cháu thế nào đâu, cháu ạ, tự cháu xét thôi. Có điều là không nên làm anh ấy buồn, anh ấy yêu cháu lắm, thực tế thế!

Varia quay ngoắt người, và không phải đi, mà cầm cổ chạy qua bãi, vừa chạy vừa khóc nức lên. Cô không đủ sức để chào ông lão nữa.

Và trên nền trời đen thăm thẳm, tiếng kêu rên rĩ và gọi tới nơi đâu của những đàn sếu bay qua vang lên cho tới lúc rạng đông, bác Suka không chớp mắt, cứ ngồi gù gù trên tấm ghế, thở dài, làm dấu và khóc...

o o o

Dần dần, ngày này qua ngày khác, cái mớ bong bóng của vụ âm mưu phản cách mạng chuẩn bị gây bạo loạn ở vùng sông Đông đã được gỡ ra.

Ba ngày sau khi Đavudóp chết, các cán bộ công an khu từ Rôxtốp về Grêmiatsi Lốc, đã dễ dàng nhận diện tên bị Radomiótnóp bắn chết nằm trong sân nhà Ôxtorópnóp, là tên Liachépxki, nguyên thiếu úy đội bạch quân tình nguyện, một kẻ tội phạm đang bị truy nã từ lâu nay.

Ba tuần sau, một người mặc thường phục, dáng dấp không có gì đáng chú ý, đã đến một nông trường quốc doanh cách Tasken không xa, tìm gặp viên kế toán đã đứng tuổi, tên là Kalasnhikóp, mới xin vào làm ở đây ít lâu nay. Người ấy cúi xuống bên bàn viên kế toán, nói nhỏ:

- Ngài kiếm được cái chỗ hay quá nhỉ, thưa ngài Pôlôptxép... Im! Ta ra ngoài kia một phút, mời ngài đi trước!

Ngoài hiên, một người khác cũng mặc thường phục, tóc hoa râm, đã đợi họ sẵn ở đó. Người này không có thái độ rất mực lễ phép và tử tôn như anh bạn ít tuổi hơn kia, và vừa trông thấy Pôlôptxép đã bước sấn tới, mặt tái đi vì căm thù, chớp chớp mấy cái, nói:

- Đồ sâu bọ! Mày bỏ xa đây... Mày tưởng chui vào cái hốc này thì thoát được tay chúng tao phỏng? Mày cứ đợi đấy, rồi về Rôxtóp ta sẽ nói chuyện với mày! Trước khi chết mày sẽ còn được múa may...

- Ôi, sợ quá! Ôi, ông anh làm tôi hãi quá! Tôi cứ run bắn cả người, như cây sậy! - Pôlôptxép dừng lại trên thềm, mĩa mai nói, rồi châm một điếu thuốc lá rẻ tiền, hút. Y lờ lờ nhìn người cán bộ công an bằng đôi mắt cười cợt và căm thù.

Y bị khám ngay tại chỗ, trên thềm ấy. Y nhả nhục quay người cho khám, và nói:

- Tôi bảo các anh, đừng mất công vô ích! Súng tôi không mang theo: ở đây thì tôi tha nó theo mình làm gì? Khẩu Maude của tôi, tôi giấu nó trong buồng tôi. Về đấy mà tìm!

Trên đường về nhà, y nói năng thân nhiên, và lý sự với người cán bộ công an tóc hoa râm:

- Anh ngây thơ lắm, anh định lấy gì để làm tôi sợ? Lấy tra tấn ư? Không ăn thua, tôi đã chuẩn bị tinh thần sẵn sàng chịu đựng tất cả. Và lại tra tấn tôi là một việc vô nghĩa, vì tôi sẽ không giấu giếm quanh co gì, sẽ kể hết, dứt khoát là kể hết những gì tôi biết! Tôi lấy danh dự sĩ quan hứa như vậy. Đằng nào các anh cũng chỉ giết chết tôi được một lần thôi, và chết thì tôi đã sẵn sàng từ lâu rồi. Chúng tôi đã thua, và sống đối với tôi không còn ý nghĩa gì nữa. Đó không phải là câu văn hoa mỹ miều đâu, tôi không phải kẻ hợm hĩnh thích làm ra vẻ, mà đó là sự thật cay đắng đối với tất cả chúng tôi. Trước hết đây là vấn đề danh dự: thua thì phải trả! Tôi thua, tôi sẵn sàng đem tính mạng mình ra để trả! Lạy Chúa, chả có gì đáng sợ!

- Im mồm, bỏ cái thói huênh hoang ấy đi, còn muốn trả thì mày sẽ được trả, - người mà Pôlôptxép vừa mới đọc bài diễn văn khoa trương ấy cho nghe, khuyên y.

Khám xét buồng y, ngoài khẩu Maude ra không thấy tang vật gì nữa. Trong chiếc vali gỗ dán của y không có một thứ giấy tờ nào. Nhưng trên mặt bàn lại có đủ hai mươi năm quyển Lênin toàn tập xếp ngay ngắn.

- Cái này của anh phải không? - anh cán bộ hỏi Pôlôptxép.

- Phải.

- Anh giữ những sách này làm gì?

Pôlôptxép mỉm cười ngạo mạn:

- Muốn tiêu diệt kẻ thù thì phải biết vũ khí của nó...

Y đã giữ lời hứa: trong cái buổi hỏi cung ở Rôxtóp, y đã khai ra tên đại tá Nihônxki - Tóc bạc, tên

đại úy Kadantxép, và nhớ được tên những ai ở Grêmiatsi Lốc và các ấp lân cận đã tham gia tổ chức của y thì khai ra người ấy. Nhikônxki đã tố giác những người còn lại.

Một lần sóng bắt bớ lan ra khắp vùng biển Adóp - Hắc Hải. Hơn sáu trăm người kôđắc tham gia vụ âm mưu ấy, trong đó có hai bố con Ôxtoróp nôp, đã bị đưa ra tòa án đặc biệt xử tù theo những hạn tù khác nhau. Trong bọn chúng chỉ có những kẻ trực tiếp thực hiện những hành động khủng bố giết người là bị đem ra bắn. Pôlôptxép, Nhikônxki, Kadantxép, tên trung tá Xavachép ở tỉnh Xtalingrát cùng hai tên trợ thủ của y và, ngoài ra, chín tên sĩ quan và tướng tá bạch vệ nữa sống ở Mátxcova dưới tên họ giả, đều bị xử bắn. Trong số chín tên bị bắt ở Mátxcova và các thị trấn lân cận có cả một tên trung tướng kôđắc nổi tiếng trong hàng ngũ đội quân Đênhikin. Y trực tiếp lãnh đạo vụ âm mưu này và giữ liên lạc đều đặn với các tổ chức sĩ quan di cư ở nước ngoài. Chỉ có bốn tên trong trung tâm lãnh đạo là lọt được lưới vây bắt ở Mátxcova và bằng đường này đường khác trốn được ra nước ngoài.

Thế là chấm dứt cái mưu đồ tuyệt vọng đã bị lịch sử lên án ngay từ trong trứng nước, cái mưu đồ phản cách mạng nổi dậy chống Chính quyền xôviết ở miền nam đất nước.

o o o

Vària trở về làng được mấy ngày thì Andrây Radomiôt nôp đi công tác ở Sakhotur cũng trở về. Theo đề nghị của Maidanhikóp anh lên đó để mua một đầu máy động cơ hơi nước cho nông trang. Tối hôm ấy ba người, là Maidanhikóp, Radomiôt nôp và Ivan Naidênôp - bí thư chi đoàn Kômxiôn tổ chức ở Grêmiatsi Lốc - ngồi chơi rất khuya ở trụ sở nông trang. Radomiôt nôp kể chuyện tỉ mỉ chuyến đi mua máy, rồi hỏi:

- Nghe nói Vària Kharlamôva đã bỏ học về làng, và hình như có đến gặp Đúp xốp xin vào đội cậu ấy, có đúng không?

Maidanhikóp thờ dãi:

- Đúng. Bà cụ và lũ nhỏ nhà cô ấy lấy gì mà sống? Thế cho nên cô ấy mới phải bỏ học. Đáng tiếc, con bé có nhiều khả năng.

Xem ra Radomiôt nôp đã nghĩ đâu ra đó về trường hợp Vària rồi, và lúc này anh phát biểu với một niềm tin chắc chắn sẽ được anh em đồng tình.

- Cô ấy là vợ chưa cưới của Xêmiôn. Cô ấy cần phải học. Xêmiôn muốn như vậy. Cho nên ta phải làm như vậy. Mai ta sẽ triệu cô ấy đến đây, giải thích cho cô ấy rồi trả cô ấy trở lại trường, còn gia đình cô ấy thì nông trang sẽ trợ cấp. Đavưđốp không còn sống với chúng ta nữa thì chúng ta phải nhận trách nhiệm chăm lo gia đình anh ấy. Đồng ý cả chứ?

Maidanhikóp lặng lẽ gật đầu, còn anh chàng Ivan Naidênôp sôi nổi thì nắm chặt lấy tay Radomiôt nôp mà reo lên:

- Chú Andrây ơi, chú hay lắm!

Đến đây, Radomiôt nôp chợt nhớ ra:

- À, các cậu ạ, mình quên kể các cậu nghe... Các cậu có biết ở Sakhotur, đi ngoài đường mình gặp ai không? Thử đoán xem ai nào? Luska Nagunôva, các cậu ạ! Mình đang đi thì thấy một mụ béo ị đi cạnh một người đàn ông đầu hói cũng béo ị... Mình nhìn, và đâm ra hoang mang: không biết có phải không nhỉ? Cái mặt tròn vành vạnh, cái mắt húp híp, và muốn ôm thì phải nói thêm một cánh tay nữa. nhưng xem dáng đi thì đúng cô ả. Mình mới bước tới, chào, rồi hỏi: "Luska, có phải cô đấy không?!". ả ấy đáp:

"Thưa ông, tôi không quen ông". Minh cười, bảo ả: "Cô quên bà con làng xóm nhanh gớm nhỉ! Cô là Luska vợ cậu Nagunốp chứ gì?". Mụ ả cắn môi, theo cái lối tỉnh thành mà, và nói: "Phải, trước kia là Luska đấy, nhưng bây giờ thì là Lukêria Nhikititsna Xviridôva rồi. Xin giới thiệu, đây là nhà tôi, Xviridốp, kỹ sư mỏ". Minh bắt tay lão kỹ sư, lão ả nhìn mình như nhìn một con quỳ: chắc lão ả lấy làm lạ tại sao mình, lại ăn nói với vợ lão ả tự nhiên như thế? Rồi hai vợ chồng mụ ả bỏ đi, cả hai nom ục ịch, và có vẻ mãn nguyện lắm. Minh nghĩ bụng: "Các mẹ ả mạnh thật! Chả trách mà cậu Maka suốt đời đã nổi dậy chống lại các mẹ ả! Mẹ ả chưa kịp chôn xong hai chàng Chimôphây và Maka mà đã vớ được ngay anh thứ ba rồi!". Nhưng vấn đề không phải là ở chỗ nó vớ hay không vớ, mà là ở chỗ nó làm sao mà đáp được vào người lắm mỡ thế?! Minh cứ đứng giữa phố, ngẩn ngơ nghĩ mãi cái chuyện ấy. Và không hiểu sao trong bụng buồn buồn, tiếc cái ả Luska xưa, trẻ trung, chanh chua, xinh đẹp, không phải là cái ả mà mình sống cùng làng, va chạm hàng ngày đâu, mà cái ả ngày xưa đêm đêm mình vẫn nằm mơ thấy... - Và Radomiótnốp thở dài: - Thế đấy, các cậu ạ, cuộc đời xoay vần lắm lúc đến là oái oăm! Đôi khi nó xoay mà mình không thể nào tưởng tượng được! Thôi, ta về thôi chứ?

Họ bước ra hiên. Bên kia sông Đông, những đám mây đông đen kịt kéo ùn ùn, những tia chớp rạch xé bầu trời, sấm ầm ầm vang động.

- Quái thật, năm nay đông muộn thật đấy, đến bây giờ còn đông! - Maidanhiốp nói. - Ta đợi xem đông tí chẳng?

- Các cậu xem thì xem, mình về đây. Radomiótnốp bắt tay hai người rồi nhanh nhẹn chạy xuống thêm.

Anh đi ra sau làng, dừng chân một lát, rồi lững thững đi tới nghĩa địa ngoài xa kia, vòng qua những cây thập tự hiện lên mờ mờ, những ngôi mộ và bức tường rào bằng đá đã đổ nát mất một nửa. Anh đi tới cái chỗ lòng anh bắt anh phải đến. Anh ngả mũ, đưa tay phải lên vuốt lại mái tóc hoa râm, rồi nhìn ngôi mộ sứt lở, anh thì thầm nói:

- Em Épdôkia ơi, anh thật không phải với em, anh đã không biết chăm nom chu đáo nơi an nghỉ cuối cùng của em... - Anh cúi xuống, nhặt một hòn đất khô, bóp vụn trong tay, rồi lầm rầm nói: - Cho tới nay anh vẫn yêu em, người duy nhất anh yêu trong suốt cả đời anh và không bao giờ quên được... Nhưng bận quá, em ạ... Chả mấy khi chúng mình gặp được nhau... Em vui lòng bỏ quá cho mọi điều sơ suất của anh... Mọi điều anh ăn ở không phải đạo với em từ ngày em qua đời...

Đầu trần, lưng gù gù như ông lão, anh đứng đó hồi lâu không nhúc nhích, như lắng tai đợi một câu trả lời. Gió ầm phả vào mặt anh, lác đác rắc những hạt mưa âm ẩm... Bên kia sông Đông, những ánh chớp nguồn bùng lên sáng rực, và đôi mắt nghiêm nghị và buồn buồn của Andrây giờ đây không còn nhìn xuống nữa, không còn nhìn ngôi mộ thân yêu bốn bề sứt lở nữa, mà nhìn ra xa xa, phía chân trời mịt mù kia, nơi một nửa bầu trời vừa mới bùng lên ánh bình minh đỏ rực; nơi đang có cơn dông cuối cùng trong năm nay, cơn dông hùng vĩ và sôi sục như giữa những ngày hè nóng nực, lay tỉnh thiên nhiên đang thiêm thiếp ngủ.

1932 - 1959